Miguel De Cervantes

Đôn Kihôtê

Nhà Quý Tộc Tài Ba Xứ Mantra

PHẦN THỨ NHẤT

Chương I

Tính tình và công việc hàng ngày của nhà quý tộc trứ danh Đôn

6 Kihôtê xứ Mantra

Cách đây không lâu, tại một làng nọ ở xứ Mantra mà ta chẳng cần nhớ tên, có một nhân vật thuộc lớp những nhà quý tộc có ngọn giáo treo trên giá làm cảnh, một cái khiên cũ kỹ, một con ngựa gầy và một con chó săn. Bữa ăn hàng ngày của chàng chỉ có xúp bò, họa hoằn mới được thịt cừu; bừa chiều: thịt hầm 7; thứ bảy: trứng tráng; thứ sáu: đậu; chủ nhật thêm một con chim câu nho nhỏ, thế là đã mất đứt ba phần tư số thu nhập. Khoản tiền còn lại dùng để may mặc: áo khoác ngoài bằng da nhẹ, quần bó và giày nhung dùng trong ngày dạ hội, ngày thường thi mặc quần áo may bằng loại vải cũng khá tốt. Trong nhà có một bà quản gia ngoại tứ tuần, một cô cháu gái chưa đầy đôi mươi và một anh chàng người hầu kiêm cả việc trông nom ruộng vườn, dọn dẹp nhà cửa và chăm sóc con ngựa. Nhà quý tộc của chúng ta sấp sỉ ngũ tuần, thể chất tráng kiện, da thịt sắt seo, mặt mũi xương xẩu; chàng có thói quen dậy sớm và rất thích săn bắn. Theo lời đồn, chàng mang biệt hiệu Kihađa hoặc Kêxađa. Về điểm này, mỗi tác giả nói một khác, song, theo sự ước đoán có thể đúng, tên chàng là Kihađa. Tuy nhiên, điều đó cũng chẳng ảnh hưởng gì lắm tới câu chuyện, miễn sao khi kể ta không để sót một điểm nào của sự thật.

Những lúc nhàn cư - cả năm chẳng mấy khi chàng bận rộn - chàng quý tộc của chúng ta chỉ mải miết đọc sách kiếm hiệp, đến nỗi hầu như quên cả thú đi săn và công việc nhà. Chàng ham mê đến mức cuồng dại, bán cả một phần ruộng đất đang cày cấy để mua loại tiểu thuyết đó mang về chất đống trong nhà. Chàng thích nhất những tác phẩm của nhà văn nổi tiếng Phêlixianô đê Xilva, coi những câu chữ sáng sủa và những lập luận lủng củng trong đó là những hàng châu ngọc, nhất là khi chàng đọc đến những lá thư tỏ tình hay thách thức đấu võ với nhiều đoạn như sau: Lý lẽ của sự phi lý mà nương nương đã viện ra để bác bỏ lý lẽ của tôi khiến cho lý lẽ của tôi không đứng vững nổi, tới mức tôi không thể không than phiền về sắc đẹp của nương nương, hoặc: Ông cao xanh kia, giai nhân tuyệt thế hỡi, cùng các vị tinh tú ban cho nàng phước lành và khiến nàng xứng đáng với những đức hạnh xứng đáng của nàng. Những câu chuyện như vậy đã làm cho chàng quý tộc khốn khổ bị mất trí. Chàng thức thâu đêm suốt sáng để cố tìm hiểu ý tứ của những câu mà giá như Arixtôtêlêx có sống lại để làm việc đó cũng đàng chịu. Chàng lấy làm thắc mắc về những vết thương của Đôn Bêlianix, nghĩ rằng dù có những ông thầy thuốc giỏi đến đâu đi chăng nữa, mặt và khắp người hiệp sĩ này cũng phải chằng chịt những vết sẹo và thương tích. Tuy nhiên, chàng khen tác giả đã khéo kết thúc cuốn sách, để câu chuyện bỏ dở. Lắm lúc, chàng có ý định cầm bút viết tiếp như tác giả đã hứa, và chắc chắn chàng đã làm và hoàn thành công việc đó

nếu thường xuyên không bị những chuyện quan trọng hơn làm bận tâm.

Đã nhiều lần chàng tranh luận với Cha xứ là một người thông thái tốt nghiệp ở Xiguenđa về vấn đề ai hơn ai giữa hiệp sĩ Palmêrin nước Anh Cát Lợi và hiệp sĩ Amađix nước Gôlơ 8. Nhưng bác phó cạo trong làng lại cho rằng không ai bằng hiệp sĩ Mặt Trời, chỉ có anh của Amađix là Đôn Galaor mới có thể sánh kịp với chàng này vì có đủ các điều kiện, về mặt dũng cảm thì cũng chẳng kém ai, lại không làm nũng và mau nước mắt như em.

Tóm lại, nhà quý tộc của chúng ta chỉ biết mỗi việc là đọc sách, đọc từ tối đến sáng rồi lại từ sáng đến tối; do ngủ ít đọc nhiều, óc chàng teo đi đến nỗi mất cả trí khôn. Đầu chàng chứa toàn những chuyện hão huyền đọc trong sách, nào là yêu thuật, đánh nhau, chém giết, thách thức, nào là tán tỉnh, yêu đương, đau khổ cùng bao nhiêu chuyện nhảm nhí khác, nó ăn sâu vào đầu óc chàng đến nỗi chàng coi tất cả những điều bịa đặt trong sách là sự thật, tưởng không có gì thật hơn trên đời này. Chàng bảo đầu lãnh Ruc Điax là một hiệp sĩ giỏi, nhưng không thể đem so sánh với hiệp sĩ Gương Nóng Hổi đã chém đứt đôi hai gã khổng lồ dữ tợn và quái dị bằng một nhát kiếm. Chàng lại càng khâm phục Bernađô đel Carpiô đã mưu trí giết Rôlđan mặc dù hiệp sĩ này được pháp luật phù trợ, giống như Êrculêx 9 bóp chết tươi Antêô, con trai thần Đất. Chàng ca ngợi Morgantê tuy thuộc giống khổng lồ kiêu căng và thô bạo nhưng tính tình lại hòa nhã và lễ độ. Chàng khâm phục nhất Râynalđôx

đê Môltaban, đặc biệt là khi anh chàng này rời khỏi lâu đài đi cướp bóc lung tung, thậm chí vượt biển đánh cắp pho tượng Môhama bằng vàng như kể trong sách. Còn đối với tên phản bội Galaon, giá như đá được nó mấy cái thì dù có phải đổi cả bà quản gia lẫn cô cháu gái, chàng cũng vui lòng.

Thế rồi, trong lúc đầu óc rối loạn như vậy, chàng quý tộc của chúng ta bỗng nảy ra một ý nghĩ vô cùng kỳ quái mà một kẻ điên rồ trên đời này cũng không bao giờ nghĩ ra. Chàng cho rằng muốn tên tuổi của mình được rạng rỡ và bản thân mình giúp ích được cho nước nhà, chàng phải làm một hiệp sĩ giang hồ, một thương một ngựa chu du thiên hạ, tìm kiếm những chuyện phiêu lưu, làm những việc mà các hiệp sĩ giang hồ đã làm như viết trong sách, bênh vực kẻ hèn yếu, đạp bằng mọi gian nguy, để tiếng thơm lưu truyền mãi mãi. Chưa chi chàng quý tộc đáng thương của chúng ta đã mơ tưởng, bằng cánh tay dũng mãnh của mình, xoàng ra chàng cũng chinh phục được vương quốc Trapixônđa. Và say sưa trước những ý nghĩ say sưa đó, chàng vội vàng thực hiện điều mong ước. Thoạt đầu, chàng đánh bóng những vũ khí han gỉ của các cụ tổ để lại, vứt ở một xó từ hàng bao thế kỷ nay. Trong lúc hì hụi lau chùi và sửa sang lại chúng, chàng bỗng phái hiện ra một thiếu sót lớn là chiếc mũ sắt chỉ còn một nửa. Chàng bèn lấy một miếng bìa cứng, đem hết tài khéo léo ra cắt một miếng đắp và tạo ra một cái mũ nom cũng có vẻ đàng hoàng. Rồi muốn thử xem nó có đủ sức chịu đòn không, chàng tuốt gươm chém luôn hai nhát.

Mới nhát đầu, cả công trình trong tuần lễ bỗng chốc tan tành.
Thấy chiếc mũ vỡ toác một cách quá dễ dàng, chàng chẳng khỏi lo ngại, và muốn cho bảo đảm, chàng gia công làm lại. Lần này, chàng ghép một cái đai sắt ở bên trong và lấy làm hài lòng khi thấy chiếc mũ đã chắc chắn hơn. Tuy nhiên, chàng cũng chẳng thử lại làm gì, coi như chiếc mũ đã tốt lắm rồi.
Xong việc, chàng đi thăm con ngựa; mặc dù con vật nom thảm hại hơn cả con Gônêla, chỉ có da bọc xương, chàng cho rằng con Buxêphalô của Alêhanđrô hay con Babiêca của Đầu lãnh cũng không theo kịp nó. Trong bốn ngày liền, chàng suy nghĩ tìm cho nó một cái tên vì theo ý chàng , không có lý do gì ngựa của một hiệp sĩ tài ba lỗi lạc lại không có một cái biệt hiệu thật hay. Chàng muốn cái biệt hiệu đó phải nói lên sự thay đổi của nó từ một con ngựa tầm thường trở thành tuấn mã của một hiệp sĩ giang hồ; vả chăng một khi chủ nó đã đổi nghề thì tất nhiên nó cũng phải mang một cái tên thích hợp và làm công việc mới của nó. Sau bao lần đặt rồi lại bỏ, thêm rồi lại bớt, chàng quyết định gọi nó là Rôxinantê 10. Theo chàng, cái tên đó rất hay, kêu, lại có ý nghĩa giới thiệu được con ngựa trước kia là một con vật tầm thường và bây giờ đứng đầu tất cả những con ngựa trên đời.
Hài lòng về cái tên đặt cho ngựa, chàng cũng muốn đặt biệt hiệu cho mình. Thế là lại mất tám ngày nữa. Cuối cùng, chàng tự xưng là Đôn Kihôtê 11, do các tác giả viết về câu chuyện có thật này nói rằng chàng không phải là Kêxađa như nhiều người nói mà là Kêhađa 12. Nhưng chàng sực nhớ rằng trước

kia hiệp sĩ ama dũng cảm không chịu mang cái biệt hiệu cộc lốc là ama mà lại ghép thêm tên tổ quốc vào thành ama nước Gôlơ với ý muốn làm cho nước mình trở nên lừng lẫy. Thế là chàng cũng ghép thêm tên xứ sở vào thành Đôn Kihôtê xứ Mantra để giới thiệu nơi sinh trưởng của mình, đồng thời làm rạng rỡ quê hương mình.

Sau khi lau chùi vũ khí, sửa chữa mũ mãng, đặt tên cho ngựa và cho mình một cái biệt hiệu khá oai, chàng thấy còn một việc nữa là tìm cho mình một tình nương, vì một trang hiệp sĩ giang hồ không có người yêu ví như cây không lá không quả, như xác không hồn. Chàng thầm nói:

- Nếu trời bắt tội hoặc nếu số phận ta may mắn, ta chạm trán với một gã khổng lồ - điều thường xảy ra với các hiệp sĩ giang hồ - ta quật ngã được nó hoặc chém nó đứt đôi, hoặc ta đánh bại nó và bắt nó quy hàng, mà ta lại có một tình nương dịu hiền để bắt nó tới trình diện thì thật hay biết mấy! Ta sẽ bắt nó quỳ trước mặt nàng và bắt nó nói với nàng bằng một giọng khúm núm, phục tùng: "Thưa phu nhân, tôi là khổng lồ Caracumliambrô, chúa đảo Malinđrania. Hiệp sĩ Đôn Kihôtê xứ Mantra mà người đời không đủ lời ca tụng, đã đánh bại tôi trong mộtcuộc độc chiến và ra lệnh cho tôi đến trình diện phu nhân đề tùy phu nhân định đoạt số phận của tôi".

Ôi, chàng hiệp sĩ của chúng ta sung sướng biết bao khi thốt lên những lời lẽ hùng hồn như vậy, và nhất là sau khi đã tìm được người đẹp để đặt tên. Theo lời đồn, đó là một cô thôn nữ xinh

sắn ở làng bên, có một thời kỳ chàng đã phải lòng mặc dù cô

này không hề biết chàng. Tên cô là Alđônxa 13 Lôrenxô.

Chàng thấy cô ta xứng đáng để chàng thờ phụng. Muốn cho

tên cô ta tương xứng với tên chàng và cũng na ná tên các công

chúa, công nương, chàng bèn gọi cô là Đulxinêa làng Tôbôxô

vì cô sinh ra ở Tôbôxô. Theo chàng, cái biệt hiệu đó nghe êm

tai, hay tuyệt và cũng có nghĩa như cái biệt hiệu của chàng và

của con ngựa.

Chương II

Cuộc xuất hành đầu tiên của chàng Đôn Kihôtê tài ba
Sau khi chuẩn bị xong, Đôn Kihôtê bắt tay ngay vào hành

động. Chàng nghĩ mình sẽ có tội với đời nếu trì hoãn việc trả

thù cho những người bị xúc phạm, bênh vực kẻ hèn yếu, uốn

nắn điều sai trái, phi lý, đả phá mọi lạm dụng bất công. Thế rồi

vào một trong những ngày tháng bảy nóng nực nhất, trời chưa

tỏ, chẳng nói với ai mà cũng chẳng ai hay, Đôn Kihôtê khoác

vũ khí vào người, nhảy lên con Rôxinantê, đầu đội mũ sắt, một

tay ôm khiên, một tay vác ngọn giáo, lên cổng sau ra thẳng

ngoài đồng, vô cùng sung sướng thấy bước đầu thuận lợi.

Nhưng vừa mới lên đường, chàng chợt nảy ra một ý nghĩ khủng

khiếp khiến chàng suýt bỏ dở sự nghiệp mới bắt đầu. Chàng

nhớ là mình chưa được phong tước hiệp sĩ và, chiểu theo luật lệ

của giới hiệp sĩ giang hồ, chàng chưa thể và cũng chưa được

đọ sức với bất kỳ một hiệp sĩ nào khác. Vả lại, dù có được

phong tước rồi, chàng vẫn là lính mới, chưa có một biểu tượng

nào trên khiên khi chàng còn chưa lập được chiến công hiển

hách. Những ý nghĩ đó khiến chàng trở nên do dự. Song, tính điên rồ đã giúp chàng thắng mọi trở ngại. Chàng định bụng khi gặp người đầu tiên, chàng sẽ nhờ phong tước hiệp sĩ cho, giống như các hiệp sĩ khác làm như kể trong sách. Còn về vũ khí, chàng sẽ lau chùi thật bóng chờ dịp. Nghĩ vậy càng thấy yên tâm và lại tiếp tục lên đường. Chàng để mặc con ngựa tự do chọn hướng, nghĩ rằng phải đi như thế mới đúng là tìm những chuyện phiêu lưu.

Chàng hiệp sĩ mới mẻ của chúng ta vừa đi vừa nói một mình:

- Chắc là sau đây, lúc ra sách nói về các chiến công của ta, tác giả sẽ viết như sau trong đoạn kể về buổi sớm đầu tiên ta xuất hành: "Khi vầng hồng vừa mới chăng những sợi tơ vàng tuyệt đẹp lên mặt đất bao la, khi những con chim non có những bộ lông sặc sỡ vừa cất tiếng hót véo von chào mừng nàng Rạng đông dời bỏ chiếc giường của Đức lang quân hay ghen để hiện ra ở chân trời xứ C, khi đó hiệp sĩ trứ danh Đôn Kihôtê xứ Mantra dời bỏ chăn ấm đệm êm, cưỡi con tuấn mã trứ danh Rôxinantê băng qua cánh đồng Môntiel xa xưa nổi tiếng".

Quả thật lúc này Đôn Kihôtê đang đi trên cánh đồng Môntiel. Chàng nói tiếp: "Ôi! Thời đại hạnh phúc, thế kỷ hạnh phúc sẽ được biết tới những chiến công huy hoàng của ta, những chiến công đáng được khắc vào những biển đồng bia đá cho muôn đời sau ghi nhớ. Hỡi những nhà chép sử uyên bác, hãy viết về cuộc đời thần kỳ của ta! Dù người là ai đi chăng nữa, xin chớ quên Rôxinantê tuyệt vời, người bạn đồng hành mãi mãi trung thành của ta". Rồi như một người thực sự si tình, Đôn Kihôtê

lại nói: "Ôi! Công chúa Đulxinêa, chủ nhân của trái tim nô lệ này! Ta rất đau lòng vì nàng đã xua đuổi ta, không cho ta đến trình diện trước sắc đẹp của nàng. Xin nàng hãy đoái hoài kẻ vì nàng đã phải chịu bao nỗi đắng cay".

Chàng vừa đi vừa nghĩ vẩn vơ hết chuyện này sang chuyện khác, theo đúng kiểu cách, lời lẽ đã học trong sách. Chàng cứ thủng thẳng bước một trong khi trời nắng như thiêu như đốt đến mức đủ làm cho bộ óc chàng tan ra thành nước nếu như nó còn chút ít nào trong sọ.

Hầu như suốt ngày hôm đó, không xảy ra chuyện gì đáng kể trên đường đi. Đôn Kihôtê tức giận vì chàng muốn gặp ngay lập tức đối thủ để thử cánh tay dũng mãnh của mình. Có tác giả viết chuyện phiêu lưu đầu tiên của chàng đã xảy ra ở cảng Lapixê, có tác giả lại cho rằng cuộc mạo hiểm của chang bắt đầu từ những cối xay gió. Theo chỗ chúng tôi xác minh và tìm thấy trong biên niên sử của xứ Mantra, thì vào lúc hoàng hôn ngày đó, cả chàng hiệp sĩ Đôn Kihôtê lẫn con tuấn mã Rôxinantê đều mệt nhoài và đói lả, Đôn Kihôtê bèn nhìn quanh xem có tòa lâu đài hoặc túp lều nào của những người chăn cừu không để nghỉ chân và kiếm cái ăn cho no bụng thì thấy cách đường cái không xa có một quán trọ;chàng tưởng đâu nhìn thấy một ngôi sao dẫn chàng chẳng những tới trước cổng mà vào tận lâu đài của đáng Cứu thế. Chàng vội thúc ngựa, và tới nơi lúc trời vừa xẩm tối.

Tình cờ lúc đó có hai cô gái đứng chơi trước quán trọ. Hai ả

này nom ra chẳng phải thiện nhân. Họ đi Xêviia cùng một đám người lái la và nghỉ trọ tại đây. Đối với chàng hiệp sĩ giang hồ của chúng ta, tất cả những điều suy nghĩ hay những cảnh nhìn thấy đều diễn ra như trong sách chàng đọc. Nhìn cái quán trọ, chàng tưởng tượng ngay ra một tòa lâu đài với bốn ngọn tháp và những mái gác chuông bằng bạc sáng loáng, với cầu rút và hào sâu, với tất cả những cái người ta thường tả. Tới gần quán trọ, mà chàng đinh ninh là một tòa lâu đài, Đôn Kihôtê dừng ngựa lại, chờ xem trên thành có chú lùn nào đứng trên thành thổi kèn báo hiệu có hiệp sĩ đến không. Chờ mãi chẳng thấy, mà con Rôxinantê có vẻ muốn rúc vào tàu ngựa, chàng bèn đi lại và bắt gặp hai cô ả nói trên. Chàng nghĩ ngay đó là hai tiểu thư xinh đẹp hoặc hai phu nhân khuê các đang đứng chơi trước cổng lâu đài. Lúc đó có một anh chàng chăn lợn thổi tù và gọi đàn gia súc về. Đôn Kihôtê lại tưởng đó là một chú lùn báo tin chàng tới và, rất lấy làm hài lòng, chàng tiến lại gần hai cô gái nọ. Thấy Đôn Kihôtê mặc áo giáp, tay giáo, tay khiên, hai ả sợ quá liền chạy vào trong quán trọ. Đôn Kihôtê thấy thế lại nghĩ rằng họ muốn lánh mặt; chàng bèn nhấc lái lưỡi trai bằng bìa cứng để lộ khuôn mặt khô khẳng đầy bụi, rồi nói với một vẻ hòa nhã và bằng một giọng ôn tồn:

- Xin hai tiểu thư chớ lảng tránh và ngại ngùng chi. Những người thuộc dòng hiệp sĩ như tôi không được phép xúc phạm tới bất kỳ ai, nhất là đối với những tiểu thư khuê các như hai nàng.

Trong khi Đôn Kihôtê nói, hai ả cố nhìn vào khuôn mặt bị cái

lưỡi trai che lấp. Đến khi thấy gọi mình là tiểu thư, một danh từ thật xa lạ với nghề nghiệp của họ, hai người không nín được cười khiến Đôn Kihôtê phải phát cáu. Chàng nói:
- Tôi thiết tưởng sắc đẹp chưa đủ mà còn cần phải có ý tứ; vô cớ mà cười là vô duyên. Nhưng tôi nói vậy không phải để cho hai nàng phiền lòng, phật ý đâu mà tôi chỉ có một mong ước là được phụng sự hai nàng thôi.
Ngôn ngữ khó hiểu và thái độ của chàng hiệp sĩ khiến hai nàng càng cười dữ và Đôn Kihôtê càng thêm bực mình. Giữa lúc đó, chủ quán bước ra. Đó là một con người đẫy đà. tính tình dĩ hòa vi quý. Nhìn thấy hình thù xấu xí của Đôn Kihôtê và những vũ khí kỳ dị của chàng, nào yên cương, giá, khiên, áo giáp, lão ta cũng muốn cười quá. Nhưng lão lại sợ cái bộ máy chiến tranh đó hơn nên lão vội lấy giọng lễ phép hỏi:
- Nếu hiệp sĩ cần tìm chỗ nghỉ ngơi mà không cần tìm giường ngủ (quả thật trong quán trọ này không có lấy một cái nào cả), chúng tôi xin tươm tất.
Thái độ nhũn nhặn của quan trấn thành (Đôn Kihôtê trông chủ quán hóa ra quan trấn thành), Đôn Kihôtê đáp:
- Thưa quan trấn thành, đối với tôi thế nào cũng được vì rằng "đồ trang sức của tôi là vũ khí, và nghỉ ngơi là chiến đấu không ngừng" 1.
Thấy Đôn Kihôtê xưng hô như vậy, chủ quán nghĩ rằng chàng tưởng mình là người Caxtiia 2. Lão vốn sinh trưởng ở Anđaluxia, tại vùng biển Xanlucar, là một tay giảo quyệt không

kém gì Cacô và tinh nghịch như một chú học trò hay một thị
đồng, lão bèn trả lời:
- Nếu vậy, "giường ngủ của ngài phải là đá cứng, giấc ngủ của
ngài là thức thâu đêm" 3. Nếu quả như thế xin mời ngài xuống
ngựa. Trong túp lều tranh này, chắc chắn ngài sẽ có dịp thức
cả năm liền, chứ nói chi một tối.
Rồi lão tới giữ bàn đạp yên ngựa; Đôn Kihôtê bước xuống một
cách khó khăn mệt nhọc, như một người từ sáng tới giờ chưa
có hạt gì vào bụng. Chàng dặn chủ quán phải chăm sóc con
Rôxinantê vì nó là con ngựa hay nhất trên đời này.
Lão chủ quán nhìn con vật thấy nó cũng không đến mức như
chủ nhân nó khoe thậm chí không được nửa phần. Lão dắt nó
vào chuồng rồi quay lại xem ông khách mới có cần gì không thì
thấy hai cô gái đang giúp Đôn Kihôtê cởi bỏ bộ áo giápvà vũ
khí - lúc này họ đã làm lành với chàng rồi. Sau khi đã cởi được
hai tấm giáp che trước ngực và lưng, họ loay hoay mãi không
sao rút được tấm giáp che cổ và cái mũ có những dải màu lục
thít chặt vào đầu. Họ muốn cắt những dải đó vì không gỡ được
nút nhưng Đôn Kihôtê không chịu; thế là cả đêm, chàng cứ đội
sùm sụp chiếc mũ trên đầu, trông thật tức cười. Nhìn hai cô gái
cởi giáp cho mình, chàng cữ ngỡ đó là hai phu nhân quý phái ở
trong lâu đài, chàng bèn cất giọng, đọc mấy câu thơ duyên
dáng trong bản tình ca:
- "Chưa có một hiệp sĩ nào được những người đẹp chăm sóc
chu đáo như Đôn Kihôtê khi chàng từ quê nhà ra tới đây. Có
các vị tiểu thư chăm sóc chàng và các nàng công chúa trông

coi Rôxinantê của chàng". Thưa hai bà, chàng nói tiếp,

Rôxinantê là tên con ngựa của tôi, còn Đôn Kihôtê xứ Mantra

chính là tôi. Thực ra tôi không muốn xưng danh tước làm gì, để

sau đây những chiến công của tôi sẽ giới thiệu tôi. Nhưng vì tức

cảnh mà tôi đọc mấy câu tình ca của Lanxarôtê, do đó hai bà

đã sớm biết tên tôi. Nhưng lúc đó hai bà sẽ truyền lệnh cho tôi

và khi đó, cánh tay dũng mãnh này sẽ sẵn sàng làm đẹp lòng

hai bà.

Hai cô gái nó sinh ra đâu phải để nghe những lời nói văn hoa

đó nên cứ làm lặng thinh. Họ chỉ hỏi chàng có ăn gì không?

- Có gì tôi ăn nấy, Đôn Kihôtê đáp, thế nào cũng xong.

Hôm đó là ngày thứ sáu, trong quán chẳng có gì ngoài mấy con

cá nhép. Chủ quán hỏi Đôn Kihôtê có ăn thứ đó không, vì

chẳng còn loại nào khác.

- Nhiều cá nhỏ bằng một con cá lớn, Đôn Kihôtê đáp, cũng

như mười tờ giấy một đồng bằng một tờ mười đồng. Vả chăng,

có khi càng nhỏ lại càng ngon, ví như thịt bê mềm hơn thịt bò,

thịt dê non ngon hơn dê già. Thôi, cứ có gì ngon mang ra đây

kẻo làm cái nghề vác nặng này mà đói bụng thì chẳng kham

nổi.

Lão chủ bày bàn ra trước quán trọ cho mát rồi bưng ra một đĩa

cá kho không ra kho, nấu chẳng ra nấu, một cái bánh mì đen

thui và rắn như vũ khí của chàng hiệp sĩ. Đôn Kihôtê ngồi vào

bàn ăn. Đến lúc này thật không thể nhịn được cười: cái mũ sùm

sụp trên đầu khiến chàng không sao đưa được thức ăn vào

mồm, và hai cô gái phải ngồi bón cho chàng. Đến lúc uống thì

chịu chết: cuối cùng chủ quán phải kiếm một cái cần cho Đôn

Kihôtê ngậm một đầu, còn đầu kia lão đổ rượu vào. Chàng

hiệp sĩ làm tất cả những việc đó một cách nhẫn nại, chỉ lo giữ

những dải mũ khỏi đứt. Vừa lúc đó, một anh hoạn lợn tới, vừa

đi vừa thổi ống trúc. Sự kiện này càng khiến Đôn Kihôtê tưởng

rằng mình đang ở một tòa lâu đài nào đó, ngồi ăn có dàn nhạc.

Và cá nhép đối với chàng là món hương ngư, bánh mì làm bằng

tiểu mạch, hai cô gái là những phu nhân quý phái, chủ quán là

chủ nhân lâu đài. Chàng lấy làm hài lòng về quyết định ra đi của

mình. Duy còn điều này làm chàng áy náy là tới nay, chàng vẫn

chưa được phong tước hiệp sĩ, mà chưa gia nhập giới hiệp sĩ thì

chưa thể nói là chính thức đi phiêu lưu giang hồ được.

Chương III

Đôn Kihôtê được phong tước hiệp sĩ như thế nào?

Ý nghĩ đó làm Đôn Kihôtê thấy bứt rứt, chàng ăn qua loa cho

xong bữa rồi mời chủ quán vào chuồng ngựa, phục xuống

trước mặt hắn và nói:

- Thưa hiệp sĩ dũng cảm, tôi sẽ không đứng dậy chừng nào

ngài chưa chấp nhận lời thỉnh cầu của tôi. Việc làm của ngài sẽ

được ca tụng và mang lại lợi ích cho người đời.

Nhìn Đôn Kihôtê quỳ dưới chân và trước những lời lẽ như vậy,

chủ quán lúng túng không biết ăn nói ra sao. Một bên năn nỉ

mời đứng dậy, một bên khăng khăng không nghe, cuối cùng

chủ quán đành phải nhận lời.

- Thưa ngài, tôi biết có thể trông cậy vào tính hào hiệp của

ngài, Đôn Kihôtê nói tiếp; điều thỉnh cầu của tôi, mà ngài đã vui lòng chấp nhận, như sau: xin ngài cho phép tôi được thức cả đêm trong tiểu giáo đường của quý lâu đài để chờ thụ phong và sáng sớm mai, xin ngài phong tước hiệp sĩ cho, điều mà tôi vẫn mong mỏi để tôi có thể đi chu du thiên hạ, tìm những chuyện phiêu lưu mạo hiểm, cứu khốn phò nguy, làm nhiệm vụ của những người hiệp sĩ giang hồ mà tôi hằng mong ước.

Như trên đã nói, lão chủ quán là một tay bợm già. Mới đầu, hắn chưa tin hẳn là Đôn Kihôtê mất trí, nhưng sau khi nghe chàng nói, hắn không còn nghi ngờ gì nữa. Và để trêu Đôn Kihôtê một mẻ cho vui, hắn làm ra vẻ tán thành. Hắn bảo Đôn Kihôtê rằng ước mong thỉnh cầu của chàng là chính đáng, rằng những hiệp sĩ chân chính, diện mạo khôi ngô như chàng, đương nhiên phải có những hoài bão lớn như vậy. Hắn huyênh hoang rằng thời trẻ, hắn cũng đã từng làm cái nghề vinh quang này, đi khắp đó đây tìm kiếm chuyện phiêu lưu mạo hiểm: hắn đã tới vùng Perchen ở Malaga, các hòn đảo Riaran, Compax ở Xêviia, máng dẫn nước ở Xêgôvia, vườn Ôliu ở Valenxia, Rônđiia ở Granađa, bãi biển Xanlucar, sở nuôi ngựa ở Corđôba, các quán rượu ở Tôlêđô 1, và còn nhiều nơi khác nữa, đấy là hắn cũng gây ra những chuyện rắc rối như đi mò đàn bà góa, tán tỉnh gái tân, lừa dối trẻ thơ, khiến hầu hết các tòa án ở Tây Ban Nha đều nhẵn mặt hắn; cuối cùng, hắn trở về tòa lâu đài này, sống bằng tài sản của mình và của người khác, tiếp đón tất cả các hiệp sĩ giang hồ, bất kể phẩm giá và hoàn cảnh của họ, vì hắn quý mến họ và cũng vì họ chia sẻ tiền nong

với hắn để đền bù tấm lòng tốt của hắn.

Hắn nói thêm rằng trong tòa lâu đài này không có tiểu giáo đường để thức đêm chờ thụ phong vì hắn đã phá đi chờ xây lại cho to đẹp hơn, nhưng hắn biết rằng khi cần, có thể thức ở đâu cũng được và đêm nay, Đôn Kihôtê làm việc đó ngay trong sân lâu đài chờ sáng mai sẽ tiến hành những nghi lễ cần thiết. Chàng sẽ được phong tước và trở thành hiệp sĩ như bao hiệp sĩ khác trên đời này.

Hắn lại hỏi Đôn Kihôtê có tiền không. Đôn Kihôtê trả lời là không vì chưa thấy sách nào nói hiệp sĩ giang hồ phải mang theo lệ phí cả.

- Ngài lầm rồi, chủ quán nói, sở dĩ sách không đề cập tới vì tác giả cho rằng không cần thiết phải nói lên một điều quá hiển nhiên là phải mang theo tiền và áo sơmi. Chớ nên vì thế mà nghĩ rằng các hiệp sĩ không mang. Ngài có thể chắc chắn rằng tất cả những hiệp sĩ giang hồ có tên tuổi trong sử sách đều mang rất nhiều tiền phòng khi hữu sự: họ còn mang theo cả sơmi và một hộp thuốc để rịt vào các vết thương, vì một khi đánh nhau bị thương giữa nơi đồng không mông quạnh, hỏi rằng tìm đâu ra người chữa chạy, trừ phi có một ông bạn là pháp sư phái một thị nữ hay một chú lùn nào đó cưỡi mây đạp gió mang đến cho một lọ nước thần, uống một giọt là vết thương lành ngay tức khắc như không hề xảy ra đau đớn bao giờ. Nhưng vì việc đó không xảy ra nên các hiệp sĩ vẫn phải bảo giám mã của họ mang theo tiền và các thứ cần thiết khác như bông cuốn và

thuốc cao. Còn hiệp sĩ nào không có giám mã theo hầu - điều này cũng hiếm thôi - thì bản thân họ có một cái túi hai ngăn trong có đầy đủ những thứ đó, đeo một cách kín đáo ở hông ngựa, như thể túi để vật gì quan trọng lắm.Ngoài trường hợp này ra, các hiệp sĩ giang hồ không được đeo túi. Bởi vậy, tôi khuyên ngài, hơn nữa, tôi ra lệnh cho ngài như ra lệnh cho đứa con đỡ đầu, phải làm ngay và không được đi đâu nếu không có tiền và không có sự chuẩn bị phòng thân. Ngài sẽ thấy điều đó hay vô cùng.

Đôn Kihôtê hứa làm ngay. Tới đây chủ quán bảo chàng vào trong sân quán trọ để chờ phong tước. Đôn Kihôtê thu nhặt vũ khí xếp thành một đống trong cái hang cho súc vật ăn ở gần giếng, rồi tay khiên, tay giáo, với một vẻ hiên ngang, chàng bắt đầu đi đi lại lại trước cái ang. Lúc này trời đã tối hẳn.
Chủ quán vào nhà kể với đám khách trọ sự điên rồ của Đôn Kihôtê, về đêm chờ thụ phong của chàng và lễ phong tước mà chàng hiệp sĩ đang mong đợi. Mọi người lấy làm lạ kéo nhau ra xem. Họ đứng từ xa nhìn lại, thấy chàng tư thế ung dung, khi đi bách bộ, lúc tựa vào ngọn giáo, đứng nhìn đăm đăm đống vũ khí. Đêm đó, trăng sáng vằng vặc khiến mọi cử chỉ của Đôn Kihôtê đều trông rõ mồn một.

Lát sau, có một bác lái la từ trong quán ra sân định cho la uống nước, muốn vậy, phải bỏ đống vũ khí xếp trong cái ang. Thấy có người tới, Đôn Kihôtê thét to:

- Hỡi hiệp sĩ liều lĩnh định tới gần những vũ khí của con người dũng cảm nhất trong số những người mang gươm! Bất kể

người là ai, hãy coi chừng việc làm của mình và chớ đụng vào nếu không muốn mất mạng vì sự liều lĩnh đó.

Bác lái la nào có để ý đến lời nói của Đôn Kihôtê. Kể ra bác ta cũng không nên cưỡng thì hơn vì điều đó chỉ có lợi cho bản thân. Trái lại, bác ta bê cả đống vũ khí quẳng ra xa. Thấy vậy, Đôn Kihôtê ngước mắt lên trời, tập trung suy nghĩ vào nàng Đulxinêa và nói:

- Nương tử ơi, nàng hãy hỗ trợ cho kẻ nô lệ này trong cuộc đọ sức đầu tiên; xin nàng hãy ủng hộ và che chở cho trong giây phút nghiêm trọng đầu tiên này 2.

Nói rồi, chàng bỏ chiếc khiên xuống, hai tay cầm giáo phang vào đầu bác lái la một nhát mạnh đến nỗi bác ta lăn kềnh ra đất, và nếu Đôn Kihôtê bồi thêm một nhát nữa, chắc chắn chẳng cần mời thầy thuốc đến làm gì. Xong việc, Đôn Kihôtê khuân đống vũ khí xếp lại tử tế trong cái ang, tiếp tục đi bách bộ bình thản như trước. Lát sau, có một người khác ra sân định cho lừa uống nước, không biết chuyện đã xảy ra vì bác lái la bị đòn vẫn nằm chết giấc. Thấy có người đến bê đống vũ khí của mình đi, chẳng nói chẳng rằng và cũng chẳng cầu cứu ai nữa, Đôn Kihôtê bỏ chiếc khiên xuống như lần trước, giơ cao ngọn giáo phang luôn mấy cái, khiến cho cái đầu của anh chàng này vỡ bốn chỗ. Nghe tiếng kêu cứu, chủ quán và mọi người chạy ùa tới. Trước tình hình đó, Đôn Kihôtê một tay ôm khiên, tay kia nắm đốc gươm, nói:

- Hỡi nương tử xinh đẹp, nguồn sức mạnh cho trái tim yếu đuối của ta. Đã đến lúc nàng phải tiếp sức cho vì kẻ hiệp sĩ si tình

này đang gặp một chuyện quá lớn lao.

Nói xong, Đôn Kihôtê cảm thấy mình có một sức mạnh ghê gớm, giả sử tất cả các lái la trên đời xông tới, chàng cũng không lùi nửa bước. Bạn bè của hai bác lái la thấy cảnh tượng như vậy bèn ném đá như mưa vào người Đôn Kihôtê. Chàng hiệp sĩ cứ đứng yên dùng cái khiên che thân, không dám rời cái ang và đống vũ khí nửa bước. Chủ quán cố hét to bảo họ dừng tay vì, như y đã nói, Đôn Kihôtê là một kẻ điên rồ, mà đã điên thì có thể giết người nhưng không bị tội. Đôn Kihôtê còn hét to hơn, gọi cả bọn là lũ hèn nhát, phản phúc, còn lão quan trấn thành là một tên đê tiện, một hiệp sĩ bẩm sinh xấu xa để cho người ta đối xử tồi tệ với các hiệp sĩ giang hồ, và nếu như chàng được phong tước hiệp sĩ rồi chàng sẽ cho biết tay.

- Nhưng thôi, Đôn Kihôtê nói, ta cũng không thèm chấp những kẻ thô bạo súc sinh. Có giỏi thì cứ lại đây ném đá và đánh ta đi. Các ngươi sẽ phải trả giá đắt vì đã tỏ ra ngu xuẩn và láo xược.

Câu nói cứng cỏi và hiên ngang của Đôn Kihôtê khiến mọi người phải chùn, thêm vào đó là những lời khuyên can của chủ quán khiến cả bọn dừng tay, không ném đã nữa. Đôn Kihôtê mặc cho họ khiêng hai người bị thương đi, tiếp tục canh gác đống vũ khí bình thản và ung dung như trước.

Lão chủ quán thấy ngại những trò của Đôn Kihôtê và muốn rút ngắn lại bằng cách sớm phong tước cho chàng để tránh những chuyện lôi thôi khác. Hắn bèn tiến lại gần Đôn Kihôtê, xin lỗi

về sự láo xược của đám người thấp hèn mà hắn không hề biết, rằng những kẻ đó đã bị trừng trị thích đáng về sự liều lĩnh đã gây ra. Hắn nhắc lại rằng trong lâu đài không có tiểu giáo đường nhưng điều đó cũng không cần thiết. Theo chỗ hắn biết, tất cả nghi lễ phong tước hiệp sĩ chỉ bao gồm việc đập mấy nhát vào gáy và lưng người được thụ phong bằng sống gươm, và việc đó có thể tiến hành ngay giữa cánh đồng. Hắn nói thêm là đêm chờ thụ phong đã kết thúc vì Đôn Kihôtê đã thức quá bốn tiếng đồng hồ trong lúc chỉ cần có hai tiếng. Nghe chủ quán nói, Đôn Kihôtê tin ngay; chàng tỏ ra sẵn sàng tuân theo và yêu cầu quan trấn thành làm càng nhanh càng tốt. Một khi đã được phong tước hiệp sĩ, nếu còn bị tấn công, chàng sẽ tiêu diệt hết cả lũ trong lâu đài trừ những người mà quan trấn thành yêu cầu tha cho.

Biết thân biết phận, quan trấn thành vội vã đi lấy cuốn sổ ghi tiền rơm và lúa mạch bán cho đám lái la, bảo một chú bé cầm mẩu nến rồi gọi hai cô gái đã nói ở trên cùng tiến lại chỗ Đôn Kihôtê; hắn ra lệnh cho chàng quỳ xuống, rồi lẩm nhẩm đọc cuốn sổ như thể người ta cầu kinh, hắn vung tay dùng sống kiếm nện hai nhát khá mạnh vào gáy và lưng Đôn Kihôtê, mồm vẫn lẩm nhẩm. Xong việc, chủ quán bảo một cô đeo gươm cho Đôn Kihôtê. Cô này vừa làm vừa cố giữ vẻ nghiêm nghị vì quả thật lễ phong tước này đáng nực cười; tuy nhiên đã được mục kích những chiến công của chàng hiệp sĩ mới này nên mọi người đâm chùn. Đeo gươm cho Đôn Kihôtê, cô nói với chàng:

- Cầu Chúa phù hộ cho chàng gặp nhiều may mắn trong những

cuộc đọ sức. Đôn Kihôtê hỏi tên cô nàng để biết được người mình hàm ơn là ai và để sau này, khi lập được chiến công bằng cánh tay dũng cảm của mình, sẽ dành cho cô một phàn vinh quang. Cô khiêm tốn nói rằng tên cô là Tôlôxa, con một bác chữa giày ở phố Xantrô Biênaia, tỉnh Tôlôxa, rằng ở bất cứ đâu, cô cũng sẵn sàng hầu hạ chàng. Đôn Kihôtê cảm động nói:

- Xin nàng hãy vì tôi mà vui lòng lấy tên là Đônha 3 Tôlôxa.

Cô gái nhận lời. Đến lượt cô kia xỏ đinh thúc ngựa. Đôn Kihôtê cũng lại hỏi tên. Cô đáp là Môlinêra, con một người xay bột lương thiện ở Antêkêra. Đôn Kihôtê cũng lại yêu cầu nàng lấy tên là Đônha Môlinêra và hứa sẽ đền ơn nàng.

Sau những nghi lễ có một không hai được cử hành một cách nhanh chóng, Đôn Kihôtê muốn ra đi ngay tìm kiếm những chuyện phiêu lưu mạo hiểm. Chàng vội thắng yên cương cho con Rôxinantê, nhảy phắt lên rồi ôm lấy chủ nhân tòa lâu đài, cảm ơn vì đã được phong tước và còn nói nhiều câu lạ lùng không sao kể siết. Thấy chàng ra đi, chủ quán mừng rơn, và đáp lễ đôi lời ngắn ngủi nhưng cũng rất vui vẻ, và chẳng buồn hỏi tiền trọ nữa, lão mời chàng đi ngay.

Chương IV

Đôn Kihôtê đã gặp những chuyện gì sau khi rời quán trọ?

Đôn Kihôtê ra đi lúc trời vừa hửng sáng. Trong lòng hân hoan phấn khởi vì được phong tước hiệp sĩ, chàng vừa ngồi vừa nhún nhảy khiến cho cả yên ngựa cũng nhún nhảy theo. Nhưng

chợt nhớ tới lời khuyên của chủ quán phải mang theo những vật cần thiết phòng thân, đặc biệt là tiền nong và áo sơmi, chàng bèn trở về nhà lấy, đồng thời kiếm một giám mã theo hầu. Chàng định tâm chọn bác nông dân cạnh nhà, bác này nghèo và đông con nhưng làm giám mã cho hiệp sĩ thì thật là hợp. Nghĩ vậy, chàng quay ngựa về làng. Con Rôxinantê nhớ đường cũ, phi nước đại, bốn vó như là là trên mặt đất.

Mới đi được một quãng, bỗng thấy trong rừng phía bên phải có tiếng yếu ớt vọng ra, nghe như tiếng người kêu than. Thấy vậy, Đôn Kihôtê nói:

- Ơn trời run rủi khiến cho ta có cơ hội làm tròn nghĩa vụ và hưởng những kết quả của sự thiện chí. Những tiếng kêu la này chứng tỏ có kẻ nào đang gặp cơn nguy hiểm cần giúp đỡ đây.

Nói rồi, Đôn Kihôtê rẽ ngựa vào rừng, hướng về phía tiếng kêu vọng lại. Đi được một quãng, thấy một con ngựa cái buộc vào một cấy sồi và một chú bé chạc mười lăm tuổi, mình trần, bị trói vào một cây khác. Chính chú bé này đang kêu khóc, một lão chủ thân hình lực lưỡng, tay cầm thắt lưng da, đang quật túi bụi vào người chú, vừa đánh vừa quát mắng, vừa khuyên nhủ.

- Câm mồm đi; mở to mắt ra.

Chú bé đáp:

- Lạy ông chủ, tôi xin chừa. Lạy Chúa, tôi xin chừa, và tôi hứa từ nay về sau sẽ trông coi đàn cừu cẩn thận hơn.

Trước cảnh tượng đó, Đôn Kihôtê nổi giận nói:

- Anh chàng hiệp sĩ thô bạo kia, đánh một người không có khả

năng chống đỡ là một điều xấu xa. Hãy lên ngựa và cầm giáo (tên chủ trại này cũng có một ngọn giáo dựa vào thân cây buộc con ngựa cái). Ta sẽ cho ngươi biết việc ngươi đang làm là hèn nhát.

Tên chủ trại bỗng dưng thấy một người vũ trang từ đầu đến chân vung giáo trước mặt, sợ chết khiếp, vội ngọt ngào nói:

- Thưa ngài hiệp sĩ, thằng bé bị tôi đánh đây là đày tớ của tôi. Nó chăn cừu cho tôi, làm ăn lếu láo lắm nên cứ mỗi ngày tôi lại mất một con. Tôi phải phạt nó về tội bất cẩn, nói đúng hơn là về tội ăn cắp, thì nó đổ oan cho tôi là hành hạ nó để quịt tiền công. Tôi xin thề với Chúa và với linh hồn tôi là nó nói dối.

- Tên đê tiện này dám nói dối cả ta ư? Đôn Kihôtê thét lên. Ta sẽ xuyên ngọn giáo này qua người mi ngay bây giờ. Chớ nhiều lời, hãy trả công cho thằng bé nếu không, vì đấng Thượng đế trị vì muôn loài, ta sẽ tiêu diệt mi ngay tức khắc. Cởi trói cho nó ngay.

Tên chủ trại cúi cúi đầu, không dám hé răng, vội vàng cởi trói cho chú bé. Đôn Kihôtê hỏi số tiền công chủ còn thiếu là bao nhiêu. Chú bé thưa rằng còn nợ chín tháng tiền công, mỗi tháng bảy đồng. Đôn Kihôtê nhân lên thành sáu mươi sáu đồng, chàng bèn bảo chủ muốn sống phải trả ngay. Tên này sợ hãi đáp rằng đúng như y đã thề (thật ra y đã thề câu nào đâu), số tiền không nhiều như thế vì y đã chi cho chú bé ba đôi giày và một đồng để chú chích thuốc hai lần khi chú ốm.

- Được rồi, Đôn Kihôtê vặn lại, nhưng thằng bé phải chịu roi

vọt, mặc dù nó không có tội tình gì, cũng đủ bù vào số tiền giày
và tiền chích máu. Nó làm rách da giày của ngươi thì ngươi làm
rách da thịt của nó. Người ta chích máu nó khi nó đau ốm thì
ngươi chích máu nó khi nó mạnh khỏe. Như vậy là hòa.
- Thưa ngài hiệp sĩ, có điều đáng tiếc là tôi không có sẵn tiền ở
đây. Xin cho Anđrêx đi về nhà tôi ngay, tôi sẽ trả đủ.
- Đi với ông ấy ư? Chú bé giãy nảy. Thưa ngài tôi không dám
vì nếu không có ai, ông ấy sẽ đánh tôi nhừ tử.
- Hắn không dám làm thế đâu, Đôn Kihôtê đáp; có lệnh của ta,
hắn sẽ phải nể; miễn là hắn lấy danh dự của một người hiệp sĩ
ra thề, ta sẽ để cho hắn đi. Ta đảm bảo hắn sẽ trả.
- Xin ngài nghĩ lại cho, chú bé nói. Ông chủ tôi không phải là
hiệp sĩ cũng chẳng thuộc dòng hiệp sĩ nào hết. Đó là ông nhà
giàu Huan Alđuđô ở Kintanar.
- Không sao, Đôn Kihôtê đáp. Dòng họ Alđuđô cũng có thể
có người làm hiệp sĩ được chứ. Vả chăng, con người ta tốt xấu
là do mình cả thôi.
- Quả đúng như ngài nói, Anđrêx thưa, nhưng ông chủ của tôi
tốt ở cái chỗ nào một khi ông ấy đã cướp của cướp công của
tôi?
- Ta không cướp công của em đâu, chủ trại đáp. Em cứ đi
theo ta. Xin lấy danh dự của tất cả các dòng hiệp sĩ trên đời
này mà thề rằng chẳng những ta trả em đầy đủ mà còn nhiều
hơn thế nữa cơ.
- Ta không đòi hỏi phải trả nhiều hơn, Đôn Kihôtê nói, chỉ cần
ngươi trả đủ số tiền. Hãy làm đúng lời hứa nếu không ta sẽ

quay trở lại tìm bằng được để trị tội, dù ngươi có tài bay lên trời hay chui xuống đất. Còn nếu ngươi muốn biết ta là ai để thấy sự cần thiết phải thi hành ngay tức khắc lệnh của ta thì hãy nghe đây: ta là hiệp sĩ, dũng sĩ Đôn Kihôtê xứ Mantra, chuyên đi bênh vực những kẻ hèn yếu và ngăn chặn những điều sai trái. Phải nhớ làm đúng lời nói không ta sẽ trị tội.

Nói rồi, Đôn Kihôtê thúc ngựa ra đi. Tên chủ trại trông theo cho đến khi Đôn Kihôtê khuất sau khu rừng, rồi mới quay lại nói với chú bé Anđrêx:

- Nào lại đây con, ta sẽ trả tiền công cho theo đúng lệnh của cái ông hiệp sĩ chuyên bênh vực kẻ hèn yếu.

- Ngài theo lệnh của ông hiệp sĩ tốt bụng ấy là rất đúng, Anđrêx nói; tôi xin chúc ông ta sống lâu muôn tuổi. Ông ta quả là một người công minh. Nếu ngài không trả tiền tôi, ông ta sẽ quay trở lại và làm đúng như lời đã nói.

- Đúng thế đấy, nhưng vì thương con, ta muốn tăng khoản tiền nợ để tăng số tiền trả cho con.

Rồi y túm lấy Anđrêx, cột vào gốc cây sồi, đánh cho một trận nên thân và bảo:

- Nào ngài Anđrêx, hãy gọi ông hiệp sĩ tới đây xem ông ấy bênh vực kẻ hèn yếu ra sao. Ta đánh thế chưa hả đâu mà còn muốn lột da mi nữa kia.

Cuối cùng tên chủ trại cởi trói cho Anđrêx đi gọi Đôn Kihôtê tới xét xử. Chú bé vừa đi vừa mếu máo, định bụng tìm bằng được hiệp sĩ dũng cảm Đôn Kihôtê xứ Mantra kể hết sự tình

và bắt tên chủ trại phải đền gấp bội. Thế là hai bên chia tay nhau, kẻ khóc, người cười.
Nói về Đôn Kihôtê, sau khi làm tròn nghĩa vụ bênh vực kẻ hèn yếu, lấy làm vô cùng hài lòng thấy sự nghiệp của mình mở đầu một cách tốt đẹp. Trên đường trở về làng, chàng vừa đi vừa lẩm bẩm:
- Hỡi nàng Đulxinêa xinh đẹp nhất trong số những mỹ nhân. Nàng có thể tự coi mình là người đàn bà hạnh phúc nhất trên đời vì đã may mắn có được một thủ hạ là chàng hiệp sĩ dũng cảm và trứ danh Đôn Kihôtê xứ Mantra. Như mọi người đều biết, vừa mới thụ phong hiệp sĩ ngày hôm qua, hôm nay chàng đã trừ bỏ một sự bất công tàn ác nhất đời, ngăn chặn không cho kẻ vô nhân đạo đánh đập một đứa trẻ bé bỏng.
Lúc này, Đôn Kihôtê tới một ngã tư; chàng sực nhớ rằng mỗi khi tới ngã tư, các hiệp sĩ giang hồ thường suy nghĩ xem nên đi theo hướng nào. Thế là chàng cũng bắt chước dừng ngựa suy nghĩ một lát, và sau khi đã suy nghĩ kỹ, chàng thả lỏng cương cho nó muốn đi về đường nào tùy ý. Con Rôxinantê vẫn theo hướng cũ trở về chuồng.
Mới đi chừng hai dặm đường, bỗng có một toán người từ xa đi tới, sau này mới biết là các thương gia từ Tôlêđô đi Murxia mua tơ lụa. Bọn họ gồm có sáu người, cưỡi ngựa, che dù, theo sau có bốn người hầu cũng cưỡi ngựa và ba người đi bộ dắt lừa. Đôn Kihôtê bụng bảo dạ là lại có chuyện phiêu lưu mới gì đây. Chàng nhớ lại những đoạn đã đọc trong sách và thấy có một trường hợp giống hệt tình hình lúc này. Để bắt chước giống

như sách, chàng ngồi ngay ngắn trên yên ngựa, nắm chắc ngọn giáo, ôm khiên trước ngực, đứng ngang đường chờ đám người giang hồ tới - trong đầu Đôn Kihôtê, đám thương gia này là những hiệp sĩ. Đợi cho bọn họ tới gần, Đôn Kihôtê mới cất giọng hiên ngang hỏi:
- Các ngươi đừng hòng đi đâu nếu không công nhận trên đời này không có một ai xinh đẹp bằng nàng hoàng hậu xứ Mantra nàng Đulxinêa có một không hai ở Tôbôxô.
Nghe thấy vậy, đám lái buôn dừng ngựa lại. Trước hình thù kỳ dị và lời lẽ lạ lùng của Đôn Kihôtê, họ biết ngay gặp phải một anh rồ, tuy nhiên họ cũng muốn biết sự thể câu chuyện ra sao. Một người trong bọn họ vốn láu lỉnh và tinh nghịch, bèn lên tiếng:
- Kính thưa hiệp sĩ, bọn chúng tôi không biết mỹ nhân mà ngài vừa nói tới là ai. Xin hãy cho được gặp mặt. Nếu quả nàng xinh đẹp như vậy, chúng tôi xin công nhận ngay theo đúng yêu cầu của ngài.
- Nếu để các ngươi gặp mặt thì chẳng qua chỉ là công nhận một sự thật hiển nhiên. Điều quan trọng là dù không được thấy mặt nàng, các ngươi vẫn phải tin, , công nhận, khẳng định, cam đoan và bảo vệ sự thật đó, bằng không, hỡi những kẻ thô bạo và kiêu căng, hãy chuẩn bị cùng ta giáp chiến; dù là một chọi một theo luật lệ của giới hiệp sĩ, hay tất cả cùng xông vào một lúc như tục lệ xấu xa của những kẻ như các người, ta cũng sẵn sàng nghênh chiến, tin tưởng lẽ phải thuộc về ta.

- Kính thưa hiệp sĩ, anh nhà buôn lại nói, nhân danh các vị hoàng tử có mặt tại đây, tôi khẩn khoản cầu xin ngài đừng để cho lương tâm chúng tôi bị cắn rứt vì phải công nhận một điều mà chúng tôi chưa được mắt thấy tai nghe, một việc làm có phương hại đến thanh danh của các bà hoàng xứ Alcaria và Extrêmađura. Dám mong ngài hãy cho xem một bức chân dung, dù chỉ nhỏ bằng hạt thóc, của mỹ nhân; được như vậy, chúng tôi sẽ yên tâm và ngài cũng được toại nguyện. Ngay lúc này đây, chúng tôi đã nhất trí với ngài rồi và sau khi được xem bức chân dung, dù nàng có một mắt chột, một mắt toét, chúng tôi sẽ nói tốt để vui lòng ngài.
- Lũ súc sinh, Đôn Kihôtê đùng đùng nổi giận thét lớn, ắt nàng chẳng những không toét như chúng bay nói mà trái lại, trong như hổ phách; thân hình nàng cũng chẳng vẹo chẳng gù mà thẳng tắp. Các ngươi sẽ phải đền tội vì xúc phạm đến mỹ nhân của ta.
Nói rồi, chàng xăm xăm cầm chúc ngọn giáo xông vào anh nhà buôn nọ với một vẻ cực kỳ hung dữ; may sao, con Rôxinantê bước hụt ngã kềnh nên anh nhà buôn nọ thoát khỏi đòn chí tử. Chủ con Rôxinantê cũng ngã lăn mấy vòng dưới đất, lúng túng vì giáp và khiên, đinh thúc ngựa, mũ sắt và bộ giáp nặng nề, cố đứng dậy mà không sao đứng được, mồm vẫn hét to:
- Lũ hèn nhát kia, chớ có chạy trốn. Hãy nghe đây, ta ngã là do con ngựa chứ không phải tại ta.
Nghe những lời nói chướng tai, một anh coi lừa, dáng chừng cũng ngang ngạnh, không chịu được và muốn cho Đôn Kihôtê

một trận. Y tiến tới giằng ngọn giáo, bẻ gãy làm mấy đoạn, và với một đoạn còn lại cứ nhè Đôn Kihôtê mà quật thích tay.

Mặc dù có áo giáp đỡ đòn, Đôn Kihôtê cũng bị nhừ tử. Đám lái buôn hò hét bảo anh chàng coi lừa dừng lại. Nhưng lúc này anh ta càng đánh càng máu, đoạn giáo này gãy, anh ta lấy một đoạn khác trút hết nỗi giận dữ lên người Đôn Kihôtê. Chàng hiệp sĩ nằm chịu trận mưa đòn, miệng vẫn không ngớt oán trời trách đất và dọa sẽ cho lũ vô lại biết tay.

Anh coi lừa đánh tới lúc mệt nhoài mới thôi, rồi cả bọn tiếp tục đi, dọc con đường còn bàn tán mãi về anh chàng bị đòn. Còn trơ một mình, Đôn Kihôtê cố gượng dậy nhưng khốn nỗi, lúc khỏe khoắn còn chẳng ăn ai huống hồ bị đánh bò lê bò càng.

Tuy nhiên, chàng vẫn cho là mình may mắn vì các hiệp sĩ giang hồ thường gặp nhiều điều bất hạnh như vậy; vả chăng, tất cả chỉ tại con ngựa gây ra. Có điều đáng buồn là chàng không sao đứng dậy được vì mình mẩy đau đớn quá chừng.

Chương V

Kể tiếp về nỗi bất hạnh của chàng hiệp sĩ

Thấy mình không sao nhúc nhích được, Đôn Kihôtê bèn cầu cứu tới bài thuốc thông dụng, tức là nghĩ ra một đoạn nào đó trong sách vở tương tự với tình trạng hiện tại của chàng. Đầu óc điên rồ đã giúp chàng nhớ đoạn nói về hiệp sĩ Valđôvinôx với Hầu tước Đê Mantua, khi chàng hiệp sĩ này bị hoàng tử Carlôtô đánh trọng thương, nằm trơ một mình trên núi. Đây là một câu chuyện khá phổ biến - trẻ con, người lớn, ông già bà

cả đều biết - và cũng thật như những phép mầu của Mahôma

1. Đôn Kihôtê thấy tình trạng mình lúc này giống hệt. Thế là với

một vẻ lầm lì, bằng một giọng yếu ớt, vừa lăn lộn dưới đất,

chàng vừa nhắc lại bản tình ca mà hiệp sĩ Valđôvinôx đã đọc

lúc bị thương trên núi: "Nương tử hỡi, nàng ở nơi nào mà chẳng

xót thương tới nỗi bất hạnh của ta? Phải chăng nàng không biết

tới, hay nàng đã phụ bạc ta rồi?". Cứ như vậy, chàng đọc luôn

một mạch không nghỉ, tới câu: "Hầu tước Đê Mantua cao quý,

thúc phụ và ân nhân của tôi!..." tình cờ có một bác nông phu

người cùng làng đi say lúa mì về qua đấy. Thấy có người nằm

sóng soài giữa đường, bác vội tới hỏi han xem là ai, làm sao mà

rên rỉ thảm thiết như vậy. Đôn Kihôtê lại ngỡ là thúc phụ hầu

tước Đê Mantua đã tới, bèn tiếp tục kể lể về những nỗi bất

hạnh của hiệp sĩ Valđôvinôx, mối tình của hoàng tử Carlôtô với

vợ chàng, y hệt trong sách, không sai một chữ.
Bác nông phu chẳng hiểu đầu đuôi ra sao, bèn lật cái lưỡi trai

đã gẫy nát và lau chùi mặt mũi đầy bụi của chàng. Lau sạch sẽ,

bác nhận ngay ra Đôn Kihôtê và kêu lên:
- Kìa, ngài Kihađa (đó là tên của Đôn Kihôtê khi chàng chưa

hóa rồ và chưa từ một nhà quý tộc hiền lành trở thành một hiệp

sĩ giang hồ). Ai đã gây nông nỗi này?
Bác nông phu càng hỏi, Đôn Kihôtê càng gân cổ đọc tiếp bản

tình ca. Bác chỉ còn biết lột áo giáp của chàng xem có vết

thương nào không, thì không thấy có máu, mà cũng chẳng có

vết tích gì. Bác liền đỡ chàng dậy và khó nhọc lắm mới đặt

được chàng lên lưng con lừa của bác để cho chàng cưỡi được

êm ái hơn. Xong xuôi, bác thu nhặt vũ khí, kể cả những mảnh giáo vụn, bỏ tất cả lên lưng con Rôxinantê, một tay dắt ngựa, một tay dắt lừa, trở về làng, vừa đi vừa nghĩ về những câu nói kỳ quặc của Đôn Kihôtê. Trong khi đó, chàng hiệp sĩ của chúng ta mình đau như dần, ngồi không vững trên con lừa, thỉnh thoảng lại ngửa mặt lên trời thở dài thườn thượt làm bác nông phu lại phải hỏi xem đau đớn ra sao. Chính là lúc ma quỷ lại nhập vào chàng và nhắc chàng nhớ tới những chuyện tương tự với hoàn cảnh hiện đại. Hết chuyện chàng hiệp sĩ Valđôvinôx, giờ lại đến chuyện anh chàng người Môrô 2 là Abinđaraêx lúc bị tỉnh trưởng Antêkêra là Rôđrigô đê Narvaex trong chuyện nữ thần Điana của Horhê đê Môntêmayor, khiến bác nông phu phải run thầm vì những chuyện quá ngớ ngẩn. Thấy Đôn Kihôtê hóa rồ, bác liền vội rảo cẳng về làng để khỏi phát điên vì những bài diễn thuyết tràng giang đại hải đó. Cuối cùng, Đôn Kihôtê nói:
- Ngài Đôn Rôđrigô đê Narvaex, xin thưa với ngài rằng Haripha xinh đẹp mà tôi vừa kể với ngài bây giờ là nàng Đulxinêa kiều diễm ở làng Tôbôxô; vì nàng tôi đã, đang và sẽ lập ra những chiến công hiển hách nhất từ xưa đến nay và mãi về sau.
- Thật là tội nợ cho tôi, bác nông phu đáp. Xin ngài hãy nhìn lại xem, tôi không phải lả Đôn Rôđrigô đê Narvaex mà cũng chẳng phải là hầu tước Đê Mantua . Tôi là Pêđrô Alônxô, láng giềng của ngài đây. Còn ngài chẳng phải là Valđôvinôx hay

Abinđaraêx gì hết, mà là nhà quý tộc Kihađa đó thôi.

- Ta biết ta là ai chứ. Ta biết rằng không những ta bằng họ, mà còn bằng cả mười hai vị đình thần nước Pháp cộng với chín danh nhân thế giới, vì tất cả những chiến công của các vị này gộp lại hay tách riêng ra cũng chưa sánh kịp chiến công của ta đâu.

Vừa đi vừa nói những chuyện như vậy, hai người về đến làng lúc sẩm tối. Bác nông phu không muốn mọi người trông thấy cảnh thiểu não của nhà quý tộc bị đòn nên đợi trời sẩm tối mới đưa Đôn Kihôtê về nhà. Lúc ấy, trong nhà Đôn Kihôtê đang xôn xao. Cha xứ và bác phó cạo, hai người bạn thân của chàng, đều có mặt, bà quản gia nói với cha xứ:

- Cụ cử Pêrêx ơi (đó là tên Cha xứ), liệu ông chủ tôi có gặp tai vạ gì không? Đã ba ngày hôm nay chẳng thấy bóng vía ông ấy đâu; cả ngựa, khiên, giáo, áo giáp cũng đều mất tăm. Khổ thân tôi chưa! những cuốn sách kiếm hiệp chết tiệt mà ông ấy đọc tối ngày đã làm ông ấy mụ mẫm. Thật đúng vậy, cũng như tôi đã sinh ra để một ngày kia sẽ chết. Bây giờ tôi mới nhớ ra rằng có nhiều lúc tôi thấy ông ấy nói một mình là ông ấy muốn trở thành hiệp sĩ giang hồ, đi khắp thiên hạ tìm kiếm chuyện mạo hiểm. Quỷ Satăng bắt những quyển sách ấy đi. Chúng đã làm hư hỏng một con người tài giỏi nhất xứ Mantra.

Cô cháu gái cũng nói xen vào:

- Bác Nicôlax ạ (đó là tên bác phó cạo), nhiều khi cậu cháu đọc thông hai ngày đêm những chuyện phiêu lưu khốn kiếp ấy. Sau đó, cậu cháu bỏ sách xuống, cầm lấy thanh gươm đâm

chém liên hồi cho đến khi mệt nhoài. Rồi cậu bảo là cậu đã giết được bốn tên khổng lồ cao như bốn ngọn tháp; thấy mồ hôi trên người, cậu bảo đấy là máu bị kẻ địch chém phải. Xong rồi, cậu bê cả vò nước lã uống một hơi, bảo đó là nước thần uống vào khỏi hẳn mệt nhọc, do ông bạn pháp sư nổi tiếng Exkiphê tặng. Tất cả chỉ tại cháu thôi. Giá như cháu sớm kể với các bác tính nết ngông cuồng của cậu cháu để các bác chỉ giúp thì đâu đến nông nỗi này; các bác sẽ đốt hết đống sách độc hại đáng quẳng vào lửa kia như những sách tà giáo.
- Ta cũng nghĩ vậy, Cha xứ nói, và nhất định chỉ trong ngày mai ta sẽ đốt hết đống sách đó, để phòng những kẻ khác đọc phải và bắt chước ông bạn đáng quý của ta.
Đôn Kihôtê và bác nông phu đứng ngoài nghe thấy hết; lúc này, bác đã hiểu hết căn bệnh của chàng hiệp sĩ, bèn gọi to:
- Hãy mở cửa đón hầu tước Đê Mantua là hiệp sĩ Valđôvinôx bị thương nặng trở về và đón cả anh chàng người Môrô Abinđaraêx bị hiệp sĩ dũng cảm Đôn Rôđrigô đê Narvaex, tỉnh trưởng Antêkêra bắt làm tù binh về đây nữa.
Mọi người trong nhà xổ ra: Cha xứ và bác phó cạo nhận ra bạn của mình, bà quản gia và cô cháu gái nhận ra ông chủ và ông cậu, họ ôm chầm lấy Đôn Kihôtê vẫn ngồi trên lưng lừa vì không sao xuống được; chàng nói:
- Khoan đã, ta trọng thương vì lỗi tại con ngựa, hãy dìu ta vào giường và nếu có thể, hãy mời bà Urganđa tài giỏi tới chữa trị các vết thương cho ta.

- Đã bảo mà, bà quản gia nói, đã biết ngay ông chủ bị què

cẳng mà. Thôi mời ông vào nhà để chúng tôi thuốc thang cho,

chẳng cần tới mụ Ganđa Gan điếc gì đâu. Những cuốn sách

kiếm hiệp trăm lần đáng nguyền rủa đã đưa ông tới cơ sự này

đây.

Mọi người dìu Đôn Kihôtê lên giường và sau khi xem xét kỹ,

họ thấy không có thương tích gì cả. Chàng đáp là chỉ thấy nhức

nhối mình vì con Rôxinantê hụt chân, chàng bị ngã ngựa vì đánh

nhau với mười tên khổng lồ hung tợn nhất trên đời.

- Đấy, Cha xứ nói, lại chuyện khổng lồ rồi. Xin thề là nội nhật

ngày mai, tôi sẽ đốt sạch bọn chúng.

Mọi người xúm lại hỏi han Đôn Kihôtê nhưng chàng chẳng

buồn trả lời, chỉ đòi ăn và đi ngủ, hai việc quan trọng nhất với

chàng lúc này. Trong lúc đó, Cha xứ hỏi cặn kẽ bác nông phu

đã làm thế nào tìm thấy Đôn Kihôtê. Bác này thuật lại toàn bộ

sự việc, kể lại cả những lời nói kỳ quặc của chàng, khiến Cha

xứ càng thêm quyết tâm thực hiện ý đồ của mình. Ngày hôm

sau, ông rủ bác phó cạo Nicôlax cùng đến nhà Đôn Kihôtê.

Chương VI

Cha xứ và bác phó cạo kiểm tra kho sách của nhà quý tộc

Khi hai người tới nơi, Đôn Kihôtê vẫn còn ngủ. Họ bảo cô

cháu gái đưa chìa khóa gian phòng chứa chấp những quyển

sách tai hại; cô này vui vẻ đưa ngay, và cả ba người mở cửa

vào, theo sau là bà quản gia. Trong phòng có hơn một trăm

pho sách lớn đóng rất đẹp, và nhiều cuốn khác nhỏ hơn. Bà

quản gia vội quay ngoắt ra rồi một lát sau trở lại với một cóng

nước thánh và một cái ngù để rảy. Bà nói:

- Xin Cha hãy cầm lấy và rảy khắp phòng để đuổi hết lũ phù thuỷ nhan nhản trong đống sách, đề phòng chúng thù vì bị ta tống cổ khỏi trái đất này.

Lời nói chất phát khiến Cha xứ phì cười. Ông bảo bác phó cạo đưa cho từng quyển để xem trong đó nói gì, vì chắc có những quyển không đáng phải hỏa thiêu.

- Ấy chớ, cô cháu gái nói, Cha không nên trừ một quyển nào vì chúng nó đều làm hại đến cậu cháu cả. Tốt hơn hết là quẳng tất qua cửa sổ xuống sân rồi chất đống đốt sạch, hoặc khuân xuống sân sau đốt cho đỡ khói.

Bà quản gia cũng đồng ý xử tử những quyển sách vô tội, nhưng Cha xứ còn muốn xem qua những tên sách. Bác Nicôlax lấy quyển thứ nhất nhan đề là Amađix nước Gôlơ gồm bốn tập. Cha xứ nói:

- Có một điều tôi không rõ lắm là tôi nghe nói quyển sách kiếm hiệp này được xuất bản đầu tiên ở Tây Ban Nha, từ đó mới sinh sôi nảy nở ra các quyển khác. Vì nó là tên đầu sỏ của một trường phái nguy hại như vậy nên thiết tưởng phải vứt ngay vào đống lửa, không do dự gì hết.

- Thưa Cha, không phải thế đâu, bác phó cạo đáp; tôi thấy nói rằng đây là quyển hay nhất, có một không hai, trong loại sách kiếm hiệp; bởi vậy xin hãy tha tội cho nó.

- Cũng đúng, Cha xứ nói; và vì lý do đó, hãy cho nó sống. Nào, bác đưa tôi quyển bên cạnh xem sao.

- Đây là Những chuyện oanh liệt của Explanđian, con đẻ của Amđix nước Gôlơ.

- Quả thật đứa con này không xứng đáng với những thành tích của cha nó. Đây, bà quản gia, hãy cầm lấy và mở cửa sổ vứt ra sân. Nó sẽ là quyển đầu tiên bị đốt.

Bà quản gia khoái chí đỡ ngay lấy, và thế là anh chàng Explanđian bị quăng luôn ra sân chờ thiêu.

- Ta làm tiếp, cha xứ nói.

- Đây là Amađix nước Hy-lạp, và hình như cả cái đống ở phía bên này cũng đều thuộc dòng họ Amađix thì phải.

- Vứt tất ra sân; đốt bà hoàng Pintikiniextra đi, đốt anh chăn cừu Đarinel với những bài ca mục đồng của chàng, cùng những câu văn kỳ quặc và khó hiểu của tác giả đi, dù phải đốt cả ông thân sinh ra tôi một khi ông cụ cũng đi làm cái nghề hiệp sĩ giang hồ này.

- Tôi tán thành, bác phó cạo nói.

- Cháu cũng vậy, cô cháu gái hùa theo.

- Thế thì đưa cả đây cho tôi khuân xuống sân sau, bà quản gia lên tiếng.

Sách nhiều quá, đi cầu thang sợ lâu, bà quản gia bèn ném tất qua cửa sổ.

- Quyển gì to thế kia? Cha xứ hỏi.

- Đó là Đôn Olivantê đê Laora.

Người viết quyển này đồng thời là tác giả cuốn Vườn hoa, Cha xứ nói. Thực ra, cũng khó đánh giá quyển nào viết đúng sự thật hơn, hay nói cho đúng, quyển nào ít bịa đặt hơn. Chỉ

biết rằng quyển này phải quẳng ra sân vì sự vô lý của nó.

- Đây là Phlôrixmartê đê Ircania.

- Ngài Phlôrixmartê đấy ư? Mời ngày mau mau ra sân mặc dù ngài sinh ra trong hoàn cảnh khác thường và có những chuyện phiêu lưu nổi tiếng; văn chương của ngài cứng nhắc và khô khan lắm, chỉ đáng đốt đi thôi. Bà quản gia, hãy vứt nó ra sân cùng với quyển này nữa.

- Thưa ngài, tôi rất vui lòng, bà quản gia vừa đáp vừa phấn khởi chấp hành lệnh của Cha xứ.

- Đây là Hiệp sĩ Platir.

- Quyển này cũ lắm và không có một lý do nào được miễn tội cả. Hãy cho nó theo gót những quyển kia, không được biện bạch gì hết.

Tới một quyển khác nhan đề: Hiệp sĩ thánh giá.

- Với một cái tên tôn nghiêm như vậy, Cha xứ nói, cuốn này đáng được tha tội dốt nát. Nhưng ta thường nói: "Đằng sau cây thánh giá có con quỷ". Thôi, đốt đi.

Bác phó cạo lại lấy một cuốn khác.

- Đây là Tấm gương của giới hiệp sĩ.

- Tôi biết rồi, Cha xứ nói. Trong này có ngài Râynalđô đê Môntalban cùng bạn hữu của ngài, một lũ ăn cắp. Lại có cả mười hai vị Đình thần nước Pháp và sử gia chính cống Turpin. Theo tôi, chỉ nên bắt nó đi đày chung thân vì nó có đóng góp vào sáng tác của nhà văn hào Matêô Bôiarđô và của thi sĩ Luđôvicô Ariôxtô. Riêng về thi sĩ này, nếu tôi tìm thấy ở đây những tác phẩm bằng tiếng ngoại quốc, tôi sẽ không tha; nhưng

nếu bằng tiếng mẹ đẻ thì tôi xin đội ngay lên đầu.

- Tôi có bằng tiếng Ý-đại-lợi, bác phó cạo nói, nhưng tôi chẳng hiểu gì hết.

- Càng may. Có một ngài đại úy đã dịch nó ra tiếng Tây Ban Nha nhưng chẳng ra gì, làm mất cả giá trị cuốn sách. Nhiều người thích dịch thơ, nhưng dù cho họ thận trọng và tài giỏi đến mấy cũng không có được những bản dịch hay như nguyên bản. Theo ý tôi, đối với quyển này cũng như những quyển khác viết về nước Pháp, chỉ có cách xếp tất vào một cái hố khô ráo cho tới khi tìm ra được một biện pháp giải quyết. Tuy nhiên, nếu tôi vớ được cuốn Bernarđô đel Carpiô - chắc nó quanh quẩn đâu đây - và cuốn Rônxêxvaiêx, tôi sẽ đưa ngay cho bà quản gia quẳng vào lửa, không chút do dự.

Bác phó cạo hoàn toàn tán thành ý kiến của Cha xứ; bác thấy Cha là một nhà tu hành chân chính, biết trọng chân lý.

Hai người tiếp tục kiểm tra. Bác phó cạo lấy một quyển nhan đề là Palmêrin đê Ôliva; bên cạnh đó là quyển Palmêrin nước Anh-cát-lợi. Thoạt nhìn, Cha xứ nói ngay:

- Hãy đem anh Ôliva này nghiền cho nát rồi đốt khi không còn tí tro nào. Trái lại, phải giữ và bảo quản thật tốt cuốn Palmêrin nước Anh-cát-lợi, coi nó như một tác phẩm có một không hai. Phải đóng cho nó một cái hộp quý như cái hộp mà Alêhanđrô đã tìm thấy trong đống di vật của Đariô và sau đó dùng để đựng những tác phẩm của thi hào Ômêrô. Bác phó ạ, cuốn sách này có hai ưu điểm; một là bản thân nó rất hay, hai

là theo người ta đồn, cuốn sách do một ông vua Bồ Đào Nha có tài viết. Tất cả những câu chuyện ở lâu đài Miraguarđa đều rất hấp dẫn, viết có kỹ xảo; những câu đối thoại lịch sự, rõ ràng, thông minh, rất thích hợp với tính cách của từng nhân vật. Theo tôi, chỉ có quyển này và quyển Amađix nước Gôlơ đáng được sống, còn tất cả những cuốn khác phải chết, không lôi thôi gì hết. Ý kiến bác ra sao?

- Không đâu, ông bạn ạ, bác phó cạo đáp, vì cuốn Đôn Bêlianix tôi đang cầm đây là một cuốn nổi tiếng.

- Cuốn này ư? Cần lấy đại hoàng để chữa phần hai, phần ba và phần bốn của nó vì trong đó có nhiều mật đắng quá; ngoài ra, cũng cần tước bớt câu chuyện ở lâu đài Phama và những chuyện bậy bạ khác. Ta sẽ gia hạn cho nó một thời gian để sửa chữa, sau đó sẽ khoan hồng hoặc trị tội. Trong khi chờ đợi, bác hãy tạm mang về nhà nhưng chớ cho ai đọc.

- Xin đồng ý.

Tới đây, Cha xứ bảo bà quản gia vứt hết những pho sách lớn ra sân vì ông chẳng còn sức kiểm tra nữa. Bà này sốt sắng làm ngay vì đối với bà, thật không có việc nào thích thú hơn là đốt hết cả đống sách. Bà ôm bảy, tám quyển một lúc vứt ra sân. Vì quá ôm đồm, có một quyển rớt ngay cạnh chân bác phó cạo; bác nhặt lên xem, thấy đề: Truyện hiệp sĩ trứ danh Tirantê el Blancô. Cha xứ vội kêu lên:

- Phúc đức quá! Tirantê el Blancô đấy à? Đưa đây cho tôi. Trong này chứa cả một kho truyện rất ly kỳ, lý thú. Nào là truyện hiệp sĩ dũng cảm Đôn Kiriêlây xôn đê Môntalban,

truyện em chàng là Tômax đê Môntalban và hiệp sĩ Phônxêca, nào là truyện hiệp sĩ Tirantê đánh nhau với con chó dữ tợn, nào là những nét sắc sảo của cô hầu tên gọi là Sự-khoái-lạc-của-đời-tôi, những mối tình và những mưu mẹo của bà quả phụ Rêpôxađa, nào là truyện bà hoàng hậu mê anh kỵ sĩ theo hầu Ipôlitô. Xin nói thật với bác rằng, về mặt văn phong, đây là quyển sách hay nhất. Trong này, tác giả tả các hiệp sĩ ăn ngủ như thế nào, họ chết và làm di chúc trước khi chết như thế nào, và còn bao nhiêu chuyện nữa mà những sách kiếm hiệp khác không có. Tuy nhiên, tác giả của nó đáng phải tội tào dịch 1 suốt đời vì đã viết những chuyện quá ngớ ngẩn. Bác hãy mang về đọc và sẽ thấy lời tôi nói không sai.

- Xin vâng, bác phó cạo đáp; thế còn những cuốn sách nhỏ này thì sao?

- Chắc không phải sách kiếm hiệp đâu mà là thơ đấy.

Nói rồi, Cha xứ mở một quyển ra xem; đó là Nữ thần Điana của Horhê đê Môntêmayor. Nghĩ rằng những quyển khác cũng cùng loại này, ông nói:

- Những quyển này không đáng phải đốt vì không có hại và sẽ không bao giờ có hại như sách kiếm hiệp. Loại sách này có nội dung tốt, không đầu độc ai cả.

- Ấy chết, cô cháu gái lên tiếng, xin ngài hãy ra lệnh đốt tất vì một khi cậu cháu khỏi bệnh hiệp sĩ giang hồ mà lại đọc những quyển này, ngài sẽ cao hứng đóng vai chăn cừu đi lang thang khắp núi rừng, vừa hát vừa thổi sáo thì thật quá tội; hoặc

giả, ngài trở thành thi sĩ lại càng chết vì cháu nghe nói, đó là một

bệnh không chữa được và hay lây.

- Con bé nói phải, Cha xứ đáp; tốt hơn hết là tránh cho ông

bạn ta từ nay về sau khỏi bị cám dỗ. Còn về quyển Nữ thần

Điana của Môntêmayor, tôi có ý kiến là không nên đốt vì đó là

quyển xuất sắc nhất trong loại này. Tuy nhiên, phải cắt nói về

mụ pháp sư Phêlixia và nước thần, bỏ hầu hết những câu thơ,

chỉ giữ lại phần văn xuôi thôi.

- Quyền tiếp theo là Nữ thần Điana thứ hai của Xalmantinô

và một quyển của Hil Pôlô, nhan đề giống như quyển trên.

Hãy vứt Xalmantinô ra sân cho nó làm bạn với đám bị kết

án tử hình, còn quyền của Hil Pôlô thì phải giữ gìn cẩn

thận.Thôi, ta làm tiếp đi, bác phó, nhanh tay lên kẻo muộn rồi.

Bác phó cạo giở một quyển khác và nói:

- Đây là Mười tập sách về tình yêu của nàng Phortuna, của

nhà thơ ở đảo Xerđêgna tên là Antôniô đê Lôphraxô.

- Tôi xin lấy danh dự của một nhà tu hành mà nói rằng từ

ngày có thần Apôlô, có các thi thần và các nhà thơ, chưa có

quyển nào lý thú như quyển này. Đây là quyển hay nhất, có

một không hai trong loại. Ai chưa đọc nó có thể coi như chưa

được đọc một quyển sách hay bao giờ. Bác đưa đây cho tôi.

Được quyển này, tôi còn thích hơn được ai cho một cái áo thầy

tu mua tận Phlôrenxia.

Cha xứ để riêng cuốn sách sang một bên với một vẻ khoái

chí. Bác phó cạo làm tiếp:

- Đây là Chàng chăn cừu ở Ibêria, Những nữ thần ở Enarêx

và Phương thuốc chữa bệnh ghen.

- Tốt hơn hết là hãy đưa cả cho bà quản gia xét xử. Và xin đừng hỏi tôi tại sao, vì sẽ không bao giờ giải đáp xong.

- Đây là Chàng chăn cừu Philiđa.

- Không phải chàng chăn cừu mà là một Đình thần khôn ngoan. Hãy giữ lại và coi đó là một báu vật.

- Quyển sách to này nhan đề là Bảo tàng thi ca.

- Giá nó không nhiều thơ ca như vậy, chắc sẽ có giá trị hơn vì bên cạnh những bài rất hay có một vài bài dở quá, cần phải tước bỏ đi. Nhưng thôi, ta cứ giữ lại vì tác giả là một người bạn của tôi; vả chăng, ông ta đã từng có tác phẩm hay hơn nhiều.

- Đây là cuốn Ca sĩ của Lôpêx Malđônađô.

- Tác giả của nó là bạn thân của tôi. Khi ông ta ngâm những bài thơ do chính mình sáng tác, ai nghe cũng phải mê. Giọng rất ấm và êm tai. Những bài ca mục đồng hơi dài một chút, nhưng cái gì hay không sợ thừa. Hãy giữ lại. Nhưng kìa, quyển gì ở bên cạnh thế kia.

- Đó là La Galatêa của Mighel đê Xervantêx.

- Ông Xervantêx này là một người bạn cố tri của tôi đấy. Ông ta viết về những nỗi bất hạnh của người đời hay hơn làm thơ. Trong cuốn này, ông ta có ý đồ tốt, nhưng ông đặt vấn đề ra rồi chẳng giải quyết gì cả. Cần chờ đọc phần hai mà tác giả đã hứa sẽ cho ra mắt. Có lẽ sau khi sửa sai, ông ta sẽ được độc giả tha thứ. Trong khi chờ đợi, bác hãy mang về cất kỹ ở nhà.

- Rất vui lòng. Còn đây là ba cuốn khác đi cùng với nhau: La Araocana của đôn Alônxô đê Erxiia, La Aoxtriađa của Huan Ruphô, bồi thẩm tỉnh Corđôba, và El Mônxêratô của Crixtôbal đê Viruêx, thi sĩ tỉnh Valenxia.

- Cả ba đều là những thiên anh hùng ca tuyệt tác bằng tiếng Tây Ban Nha, có thể đọ với những tác phẩm nổi tiếng nhất của nước Ý-đại-lợi. Hãy giữ lại, coi đó như những viên ngọc trong kho tàng thơ ca của Tây Ban Nha.

Lúc này, Cha xứ đã thấy mệt, muốn đốt tất đống sách còn lại, không cần xem xét gì nữa. Nhưng bác phó cạo lại đưa cho một quyển khác nhan đề là Nàng Anhêlica khóc. Vừa trông thấy, Cha xứ vội nói:

- Tôi cũng sẽ khóc nếu phải ra lệnh đốt quyển này. Tác giả là một trong những nhà thi hào nổi tiếng nhất không những ở Tây Ban Nha mà trên khắp hoàn cầu; ngoài ra, ông ta còn thành công lớn trong việc dịch một số thơ ngụ ngôn của Ôviđiô.

Chương VII

Cuộc xuất hành thứ hai của hiệp sĩ Đôn Kihôtê xứ Mantra

Tới đây, bỗng thấy Đôn Kihôtê kêu to:

- Lại đây, hỡi các hiệp sĩ dũng cảm! Đã đến lúc phải tỏ rõ sức mạnh của những cánh tay dũng cảm kẻo bọn Đình thần sắp thắng cuộc rồi.

Mọi người đành bỏ dở cuộc kiểm tra chạy vội tới. Và nghe đâu cả những tác phẩm của Luix đê Avila còn nằm trong đống sách, chưa ai kịp xem, như La Carôlêa và Lêôn nước Tây Ban Nha, ca ngợi những chiến công của Hoàng đế, đều bị thui sạch. Nếu Cha xứ còn thời giờ xem xét, có lẽ chúng không đến nỗi

phải chịu một hình phạt quá nặng nề như vậy.

Tới nơi, mọi người thấy Đôn Kihôtê đang đứng dưới đất, tỉnh như sáo, mồm hò hét luyên thuyên, tay cầm giáo phang loạn xạ. Họ vội ôm ghì lấy chàng dìu lên giường. Sau khi đã trở lại bình tĩnh hơn, Đôn Kihôtê quay sang nói với Cha xứ:

- Thưa đức tổng giám mục Turpin, thật vô cùng nhục nhã. Chúng tôi gồm mười hai vị lão thần, đã chiếm phần thắng trong ba ngày hôm nay, bây giờ phải chịu thua bọn hiệp sĩ trong triều.

- Đức thượng đế biến rủi thành may, cha xứ nói; hôm nay bại thì mai sẽ thắng. Xin ngài hãy bình tâm và chăm lo sức khoẻ vì hình như ngài mệt nhọc lắm vì bị thương.

- Đâu có! Tôi chỉ đau ê ẩm cả người vì bị tên Rôlđan mất giống đánh bằng một cây sồi. Chẳng qua hắn ta tức tối thấy tôi là một địch thủ đáng gờm. Nhưng tôi sẽ không phải là Râynalđô đê Môntalban nữa nếu sau khi bình phục, tôi không trị được nó mặc dù nó được pháp thuật che chở. Bây giờ, hãy cho tôi ăn đã vì đó là điều quan trọng nhất trong lúc này, còn việc trả thù là việc của tôi.

Ăn xong, Đôn Kihôtê lại lăn ra ngủ khiến ai cũng phải kinh ngạc về sự điên rồ của chàng.

Đêm hôm đó, bà quản gia đốt hết đống sách ngoài sân và cả đống sách trong nhà trong đó có những quyển đáng được lưu lại mãi mãi. Chẳng qua tại số phận của chúng như vậy và cũng do sự lười biếng của người kiểm tra, âu cũng là quít làm cam chịu.

Để triệt bệnh điên rồ của Đôn Kihôtê, Cha xứ và bác phó cạo bàn nhau xây tường bít cửa phòng sách để một khi Đôn Kihôtê tỉnh dậy sẽ không tìm ra, - nghĩa là muốn trừ hậu quả thì phải triệt bỏ nguyên nhân. Lúc đó, sẽ nói với chàng là có một pháp sư đã mang đi mất cả sách lẫn phòng. Việc xây kín phòng sách được tiến hành ngay.

Hai ngày sau, Đôn Kihôtê mới dậy; việc đầu tiên của chàng là đi thăm thú kho sách. Không thấy phòng sách đâu, chàng cứ quanh quẩn tìm kiếm; đến chỗ trước kia có cái cửa vào phòng, chàng lấy tay sờ soạng, nhìn ngang nhìn ngửa, chẳng nói chẳng rằng. Tìm mãi chẳng được, chàng mới hỏi bà quản gia phòng sách ở chỗ nào. Đã chuẩn bị sẵn câu trả lời, bà này đáp:

- Ông chủ tìm phòng sách nào cơ? Chả còn phòng sách nào và cũng chả còn sách vở gì trong nhà này nữa. Quỷ tha đi hết rồi.

- Không phải quỷ đâu, cậu ạ, cô cháu gái nói, mà là một lão pháp sư đấy. Ngay đêm hôm sau khi cậu ra đi, lão ta cưỡi rắn từ trên mây xuống, vào phòng sách làm gì chả biết; lát sau thấy lão từ mái nhà bay vút lên trời, còn trong nhà khói um. Khi bà quản gia và cháu chạy vào xem sự tình ra sao thì chả thấy sách và phòng đâu nữa. Nhưng chúng cháu nhớ rất rõ là lúc lão già độc ác ra đi, hắn nói to rằng vì có tư thù với chủ nhân kho sách nên hắn đến gây những tai hại mà rồi mọi người sẽ thấy; hắn còn xưng danh là pháp sư Munhatôn.

- Phrextôn chứ, Đôn Kihôtê chữa lại.

- Cũng chả biết là Phrextôn hay Phritôn nữa, bà quản gia

đáp; chỉ nhớ tên hắn ta tận cùng bằng tôn.

- À, ra thế. Lão pháp sư tài giỏi đó là kẻ tử thù của ta. Hắn thù ghét ta vì hắn có phép đoán được rằng một ngày kia ta sẽ đánh bại một hiệp sĩ con cưng của hắn mà hắn không làm gì nổi. Vì vậy, hắn muốn gây khó khăn cho ta. Nhưng ta truyền đời cho hắn rằng hắn không thể cưỡng lại hoặc trốn tránh ý trời.

- Chắc là như vậy, cô cháu nói, nhưng thưa cậu, có ai bắt cậu mua dây buộc vào mình đâu. Cậu cứ ngồi nhà sống yên ổn có hơn đi khắp thiên hạ nhúng tay vào những chuyện gai góc không. Cậu cũng chẳng lạ gì câu tục ngữ nói rằng: xén lông cừu chẳng thấy, chỉ thấy bị gọt đầu.

- Ôi, cháu ta nghĩ sai quá! Trước khi người ta gọt đầu ta thì ta đã cạo và vặt trụi râu những kẻ dám đụng đến một sợi tóc của ta rồi.

Thấy Đôn Kihôtê nổi nóng, bà quản gia và cô cháu gái không cãi nữa.

Trong vòng nửa tháng trời, Đôn Kihôtê nằm nhà, thái độ rất bình thản, không hề tỏ ra có ý muốn lặp lại những hành động điên rồ trước kia. Nhưng, trong khi chuyện trò với Cha xứ và bác phó cạo, chàng vẫn cho rằng cần phải có những hiệp sĩ giang hồ trên đời này và phải làm sống lại nghề hiệp sĩ đó. Cha xứ có lúc phản đối, có lúc làm ra vẻ tán thành, cốt để dần dần thuyết phục bạn.

Trong khi đó, Đôn Kihôtê lân la rủ rê một bác thợ cày ở gần nhà. Bác này là người lương thiện - nếu như ta có thể dùng

danh từ này đối với một người nghèo - nhưng phải một tội là kém thông minh. Trước những lời dỗ ngon dỗ ngọt của Đôn Kihôtê, cuối cùng bác nhận đi làm giám mã cho chàng. Chẳng hạn, Đôn Kihôtê bảo bác hãy sẵn sàng từ biệt những đống rơm rạ mà đi theo chàng vì có thể trong một cuộc phiêu lưu mạo hiểm nào đó, chàng sẽ chiếm được một hòn đảo và sẽ trao cho bác cai trị. Bị những lời hứa hẹn tốt đẹp cám dỗ, Xantrô Panxa (tên bác thợ cày) bỏ cả vợ con, nhà cửa, đi làm giám mã cho ông láng giềng.

Để chuẩn bị cho chuyến đi, Đôn Kihôtê nhặt nhạnh tiền nong, bán cái này, cầm cái khác bằng một giá rẻ mạt, cuối cùng cũng được một món kha khá. Sau khi mượn được cái khiên của một người bạn, sửa sang lại chiếc mũ bẹp, chàng báo ngày giờ ra đi cho giám mã Xantrô Panxa để bác cũng chuẩn bị những thứ cần thiết; đặc biệt, Đôn Kihôtê căn dặn bác phải mang theo một cái túi hai ngăn. Bác giám mã hứa sẽ chu tất; ngoài ra, vì không quen đi bộ, bác muốn mang cả lừa nữa, một con lừa rất hay.

Nghe nói mang lừa, Đôn Kihôtê hơi suy nghĩ. Chàng cố nhớ xem có hiệp sĩ giang hồ nào để giám mã cưỡi lừa không nhưng không thấy. Tuy vậy, chàng cũng đồng ý cho Xantrô Panxa mang lừa, định bụng nếu sau đây đánh bại được một hiệp sĩ láo xược nào, chàng sẽ lấy ngựa của y cho bác cưỡi được đàng hoàng hơn. Chàng còn mang theo cả sơ-mi và một số vật dụng khác theo lời khuyên của lão chủ quán. Thế rồi, sau khi đã thu

xếp xong xuôi, một đêm, hai người ra đi không một ai hay vì Xantrô Panxa không từ biệt vợ con, còn Đôn Kihôtê cũng chẳng dặn dò gì bà quản gia và cô cháu gái. Họ đi hối hả suốt đêm và đến sáng hôm sau, hai người mới chắc chắn là dù có ai tìm cũng không thấy họ được.

Ngồi trên lưng lừa với cái túi hai ngăn và bầu rượu, trông Xantrô Panxa như một lão trượng. Vừa đi, bác vừa mong mỏi chóng được làm thống đốc một hòn đảo như chủ đã hứa. Đôn Kihôtê vẫn theo con đường đã đi lần trước, nghĩa là qua cánh đồng Môntiel, nhưng chuyến đi lần này không đến nỗi vất vả lắm vì ánh nắng buổi sáng chiếu chênh chếch không làm chàng mệt nhọc. Xantrô Panxa mở đầu câu chuyện:

- Thưa ngài hiệp sĩ giang hồ, xin ngài chớ quên hòn đảo ngài đã hứa cho tôi. Dù nó rộng lớn đến đâu, tôi cũng cai trị được. Này, anh bạn Xantrô Panxa, anh phải biết rằng xưa kia, những hiệp sĩ giang hồ thường có tục lệ phong cho giám mã cai trị các hòn đảo và các vương quốc mà họ chiếm được. Về phần ta, ta quyết không để mất một tục lệ hay ho như vậy. Ta còn định làm hơn thế nữa kia: nhiều hiệp sĩ chờ đến khi giám mã của họ gần kề miệng lỗ, không còn sức phục vụ, mới phong cho họ chức bá tước, hoặc quá lắm là hầu tước, và chỉ cho họ cai quản một cái thung lũng hay một tỉnh nhỏ mà thôi. Nếu như thầy trò ta còn sống mà đi với nhau, có thể chỉ trong sáu ngày ta sẽ chiếm được một vương quốc lớn gồm nhiều vương quốc nhỏ; khi đó, ta sẽ cho anh cai trị ngay một vương quốc. Anh cũng chớ lấy làm lạ; đó chỉ là những chuyện bình thường đối với

người hiệp sĩ. Ta còn có thể dễ dàng cho anh nhiều hơn cả điều ta đã hứa.

- Nếu như vậy, một khi tôi lên làm vua do một phép kỳ lạ nào đó như ngài nói, bu nó nhà tôi là Huana Gutiêrêx sẽ thành hoàng hậu và các con tôi là hoàng tử, công chúa cả ư?

- Chứ sao! Ai dám nghi ngờ nào?

- Thưa, tôi ạ, vì tôi nghĩ rằng dù trời có mưa xuống bao nhiêu mũ miện cũng chẳng có cái nào vừa đầu vợ tôi đâu. Xin thưa với ngài rằng mụ ta không đáng giá hai xu thì bảo làm hoàng hậu thế nào được. Làm bà bá tước cũng đã quá lắm rồi, nếu được Chúa phù hộ.

- Xantrô, hãy trông nhờ Thượng đế. Người sẽ dành cho vợ anh một địa vị thích hợp. Còn anh cũng chớ quá tự hạ mình không dám nhận chức thống đốc.

- Thưa ngài, tôi không dám thế nữa. Vả chăng có một ông chủ tốt bụng như ngài, tôi tin chắc sẽ được xếp đặt đúng nơi đúng chỗ và sẽ gánh vác được công việc.

Chương VIII

CUỘC GẶP GỠ RÙNG RỢN QUÁ SỨC TƯỞNG TƯỢNG GIỮA HIỆP SĨ DŨNG CẢM ĐÔN KIHÔTÊ VỚI NHỮNG CỐI XAY GIÓ VÀ NHỮNG SỰ VIỆC KHÁC ĐÁNG GHI NHỚ

Chợt hai thầy trò thấy có ba, bốn chục chiếc cối xay gió giữa đồng; Đôn Kihôtê bèn nói với giám mã:

- Vận may dun dủi khiến cho sự nghiệp của chúng ta tốt đẹp quá sự mong muốn. Này, anh bạn Xantrô Panxa, anh có trông

thấy mấy chục tên khổng lồ hung tợn kia không? Để ta xông ra kết liễu đời chúng; với những chiến lợi phẩm thu được, chúng ta sẽ trở nên giàu sang phú quý. Đây là một cuộc chiến đấu chính đáng, quét sạch cái giống xấu xa này khỏi trái đất là phụng sự Chúa đấy.

- Những tên khổng lồ nào cơ? Xantrô Panxa hỏi.

- Những tên mà anh nhìn thấy ở trước mặt kia kìa. Cánh tay chúng rất dài, có cái tới gần hai dặm.

- Xin ngài coi chừng. Cái mà ngài tưởng là khổng lồ chỉ là những cối xay gió, còn cái vật trông giống cánh tay là những cánh quạt, khi có gió chúng sẽ quay tròn làm chuyển cối đá bên trong.

- Quả là anh chẳng hiểu gì về những chuyện phiêu lưu mạo hiểm cả. Đó chính là những tên khổng lồ. Nếu anh sợ thì hãy mau mau lánh ra xa mà cầu kinh trong lúc ta đương đầu với chúng trong một cuộc giao tranh gay go và chênh lệch.

Nói rồi, Đôn Kihôtê thúc con Rôxinantê xông lên, chẳng thèm để ý đến giám mã Xantrô Panxa đang hết lời khuyên bảo chàng rằng đó là những cối xay gió chứ không phải khổng lồ đâu mà đánh. Trong bụng đinh ninh phía trước có những tên khổng lồ, Đôn Kihôtê chẳng những không chú ý đến lời can của Xantrô, mà khi đã tới gần những cối xay, chàng cũng chẳng buồn quan sát. Chàng thét lớn:

- Lũ súc sinh kia, không được chạy trốn! Có ta là hiệp sĩ, một thương một mã đến đọ sức với bọn ngươi đây.

Vừa hay lúc này có một cơn gió nhẹ làm quay những cánh
quạt. Thấy vậy, Đôn Kihôtê nói tiếp:
- Dù cho bọn ngươi có vung nhiều cánh tay hơn cả khổng lồ
Briarêô 1 đi nữa, các ngươi cũng sẽ phải đền tội.
Rồi vừa cầu cứu nàng Đulxinêa xin nàng hãy giúp cho trong
cơn nguy biến này, Đôn Kihôtê lấy khiên che kín thân, tay lăm
lăm ngọn giáo, thúc con Rôxinantê phi thẳng tới chiếc cối xay
gần nhất. Đúng lúc chàng đâm mũi giáo vào cánh quạt cối xay,
gió nổi lên dữ dội, cánh quạt quay tít khiến ngọn giáo gãy tan
tành, cả người lẫn ngựa ngã chổng kềnh ra đất. Xantrô Panxa
vội thúc lừa tới cứu thì thấy chủ nằm không cựa quậy sau cái
ngã như trời giáng.
- Nhờ trời cứu giữ! Tôi đã chẳng bảo ngài rằng phải coi chừng
việc làm của mình rồi đấy ư? Rằng đó chỉ là chiếc cối xay gió
thôi ư? Ai mà chả biết thế trừ kẻ nào đầu óc cũng quay cuồng
như cối xay vậy.
- Thôi, im đi, anh bạn Xantrô. Phải biết rằng cái nghề cung
kiếm này hơn các nghề khác ở chỗ luôn luôn biến chuyển.
Đúng là lão pháp sư Phrextôn trước đây đã đánh cắp thư
phòng và sách vở của ta, bây giờ lại biến những tên khổng lồ
này thành những cối xay gió để tước mất của ta phần vinh
quang chiến thắng. Hắn thâm thù ta như vậy đó. Nhưng rồi
pháp thuật của hắn cũng sẽ bị thanh kiếm lợi hại của ta khuất
phục thôi.
- Cầu trời phù hộ cho ông chủ.
Nói rồi, Xantrô vực Đôn Kihôtê ngồi lên ngựa; con Rôxinantê

cũng bị toạc nửa lưng. Vừa bàn tán về cuộc phiêu lưu mạo hiểm mới xảy ra, hai thầy trò đi về phía cảng Lapixê vì theo Đôn Kihôtê, con đường này có nhiều người qua lại tất sẽ gặp nhiều chuyện mạo hiểm khác. Chàng hiệp sĩ tỏ ra rất buồn phiền vì mất ngọn giáo. Chàng bảo giám mã:

- Ta nhớ có đọc một cuốn sách nói về một hiệp sĩ Tây Ban Nha tên là Điêgô Pêrêx đê Vargax. Bị gãy gươm trong một cuộc chiến đấu, chàng đã nhổ một thân cây sồi làm vũ khí và đã giết được không biết bao nhiêu quân Môrô khiến người ta tặng cho chàng biệt hiệu "hiệp sĩ diệt địch". Về sau, con cháu của chàng cũng mang tên đó. Sở dĩ ta kể câu chuyện ấy vì có ý định nếu gặp một cây sồi, ta cũng sẽ lấy thân cây làm vũ khí như chàng hiệp sĩ Tây Ban Nha kia. Ta sẽ lập những chiến công phi thường, và anh sẽ là người có diễm phúc được mục kích những sự việc khó có thể tưởng tượng nổi.

- Ngài nói sao tôi cũng tin như vậy, Xantrô nói. Nhưng kìa, ngài ngồi ngay ngắn lên chứ. Chắc là cái ngã khi nãy làm người ngài vẹo vọ hẳn đi.

- Đúng thế. Và nếu ta không kêu đau là vì các hiệp sĩ giang hồ có bị thương cũng không được rên rỉ, dù sổ cả ruột ra ngoài.

- Nếu vậy, tôi không dám có ý kiến; nhưng có trời biết được tôi nghĩ gì khi thấy ông chủ rên la. Riêng phần tôi, chỉ cần bị gai đâm là tôi kêu đau ngay, trừ phi người ta cấm cả giám mã của hiệp sĩ giang hồ kêu.

Lời nói chất phác của bác giám mã làm Đôn Kihôtê không nín

được cười; chàng bảo Xantrô cứ việc rên la vì cho tới nay, chưa thấy sách kiếm hiệp nào ngăn cấm cả.

Tới đây, Xantrô nhắc chủ đã đến giờ ăn. Đôn Kihôtê đáp chưa muốn ăn, còn nếu Xantrô đói thì cứ tự nhiên. Được phép, Xantrô ngồi lại một cách rất thoải mái trên lưng lừa, lấy thức ăn ở trong cái túi hai ngăn, vừa đi theo chủ vừa ăn một cách khoái trá, thỉnh thoảng nghiêng bầu rượu tu một hơi ngon lành khiến tay chủ quán rượu sành sỏi nhất ở Malaga cũng phải phát ghen. Vừa đi vừa nhắm rượu, Xantrô quên cả những lời hứa hẹn của chủ; bác cảm thấy cái nghề đi tìm kiếm chuyện phiêu lưu này tuy có nguy hiểm song không đến nỗi vất vả.

Đêm đến, hai người ngủ dưới gốc cây. Tiện thể, Đôn Kihôtê bẻ một cành khô, rút cái mũi sắt ở cái cán gãy lắp vào làm thành ngọn giáo. Chàng thức cả đêm để nghĩ tới nàng Đulxinêa, bắt chước những hiệp sĩ ở trong rừng hoặc những nơi thanh vắng thức hàng bao đêm liền tưởng nhớ tới tình nương. Xantrô Panxa thì không thế. Sau khi đánh chén no say, bác làm một giấc đến sáng, và nếu như chủ không gọi, chắc bác cũng chưa buồn dậy, mặc cho ánh nắng chiếu thẳng vào mặt, mặc những tiếng chim hót líu lo đón mừng một ngày mới. Vừa mở mắt, Xantrô đã vớ ngay bầu rượu; bác hơi buồn thấy nó nhẹ hơn hôm trước, mà xem chừng trên quãng đường này khó đào đâu ra rượu để đổ vào cho đầy. Đôn Kihôtê không ăn sáng vì, như ta thường nói, nghĩ đến người yêu cũng đủ no rồi. Hai thầy trò lại tiếp tục lên đường và khoảng ba giờ chiều đã trông thấy cảng Lapixê.

- Anh bạn Xantrô, ở đây chắc chắn không thiếu những chuyện phiêu lưu mạo hiểm. Nhưng anh chớ quên rằng dù có thấy ta gặp cơn nguy biến thì cũng không được vung kiếm lên bảo vệ ta đấy. Chỉ khi nào ta bị những kẻ súc sinh vô lại tấn công, anh mới được phép xông vào ứng cứu, còn nếu những địch thủ của ta là hiệp sĩ thì theo luật lệ của giới, anh không được cứu ta trừ phi anh đã được phong tước hiệp sĩ.

- Thưa ông chủ, điều đó tất nhiên, tôi xin hết sức tuân lệnh. Vả chăng, tính tôi dĩ hòa vi quý, không ưa to tiếng hay xô xát. Của đáng tội, một khi cần phải bảo vệ cái mạng của tôi thì tôi cũng bất chấp những luật lệ đó vì luật trời luật đất gì chăng nữa cũng đều cho phép con người ta tự vệ khi bị tấn công.

- Ta không nói khác; tuy nhiên, anh cũng cần phải kiềm chế bản năng của mình khi thấy ta giao chiến với các hiệp sĩ.

- Tôi sẽ làm đúng như vậy; tôi xin tuân theo lời dạy của ngài như tuân lệnh nghỉ làm việc trong ngày chủ nhật.

Bỗng đâu trên đường cái xuất hiện hai tu sĩ dòng thánh Bênitô; họ cưỡi những con la to như lạc đà, đeo mạng trên mặt và che dù; phía sau họ lại có một cỗ xe ngựa cùng bốn năm kỵ sĩ theo hầu và hai người coi lừa đi bộ; trong xe có một phu nhân đi Xêviia gặp chồng vì ông này sắp sang châu Mỹ nhận một chức vụ quan trọng. Tuy cả đám người nói trên cùng theo một con đường, nhưng hai thầy tu đi riêng. Thoạt trông thấy họ, Đôn Kihôtê nói với giám mã Xantrô:

- Nếu ta không nhầm thì đây là một chuyến phiêu lưu mạo hiểm

ly kỳ chưa từng có. Hai bóng đen lù lù kia đúng là hai tên phù thủy đang bắt cóc một nàng công chúa mang đi. Ta phải hết lòng hết sức giải nguy cho nàng ngay.

- Coi chừng, khéo rồi chuyện này còn lôi thôi rắc rối hơn cả những cối xay gió đấy. Hai bóng đen là hai thầy tu dòng thánh Bênitô, còn cái xe ngựa kia chở hành khách đó thôi. Xin ngài cẩn thận cho, chớ để ma quỷ làm lú lẫn ruột gan.

- Đã bảo là anh chẳng biết một tí gì về những chuyện phiêu lưu mạo hiểm cả mà. Ta nói không sai đâu, rồi mà xem.

Rồi Đôn Kihôtê tiến ra giữa đường cái, chờ hai thầy tu đi đến gần, đủ nghe thấy lời, chàng mới thét lớn:

- Lũ quỷ quái thô bạo kia, thả ngay những nàng công chúa quyền quý bị giam giữ trong xe ra, nếu không, hãy chuẩn bị chờ chết. Đó là một sự trừng phạt đích đáng đối với những hành động tội lỗi của các người.

Hai thầy tu lấy làm kinh ngạc trước hình thù và lời lẽ của Đôn Kihôtê; họ dừng lại và đáp:

- Thưa ngài hiệp sĩ, chúng tôi không phải lũ quỷ quái thô bạo nào hết mà là hai nhà tu hành dòng thánh Bênitô. Chúng tôi đi việc riêng, không hề biết trong xe kia có những nàng công chúa nào bị giam giữ cả.

- Đừng hòng khua môi múa mép trước mặt ta, Đôn Kihôtê nói. Lũ súc sinh bất lương kia, ta còn lạ gì bọn mi nữa.

Rồi không chờ họ trả lời, chàng cầm lăm lăm ngọn giáo, thúc con Rôxinantê xông thẳng vào một thầy tu. May sao, nhà tu hành này kịp thời lăn xuống đất, nếu không, ắt bị ngọn giáo

quật ngã, không chết cũng trọng thương. Trước tình hình người bạn đồng hành như vậy, thầy tu thứ hai vội phóng la chạy mất, nhanh hơn cả gió cuốn. Lúc này, Xantrô Panxa đã xuống lừa chạy lại chỗ thầy tu nằm dưới đất và bắt đầu lột quần áo của ông ta. Vừa hay hai người hầu của thầy tu tới nơi, thấy thế bèn hỏi Xantrô cớ sao lại lột quần áo nhà tu. Xantrô viện lý do là ông chủ của bác thắng trận nên bác có quyền thu chiến lợi phẩm. Hai anh chàng coi la này không thích đùa và cũng chẳng hiểu chiến lợi phẩm là gì. Thấy Đôn Kihôtê đang mải hỏi chuyện những người ngồi trong xe ngựa, họ bèn xông vào vật Xantrô xuống đất, đánh cho một trận bò lê bò càng, trụi hết cả râu. Ông thầy tu vừa bị đánh ngã sợ cuống cuồng, mặt như chàm đổ, vội leo lên con la phóng thẳng đến chỗ bạn đồng hành đang đứng chờ; rồi hai nhà tu hành chẳng buồn xem câu chuyện kết thúc ra sao, vội tiếp tục lên đường, vừa đi vừa làm dấu thánh liên hồi.

Lúc này, Đôn Kihôtê đang nói chuyện với thiếu phụ ngồi trong xe ngựa:

- Thưa phu nhân, bây giờ phu nhân đã được hoàn toàn tự do vì cánh tay này đã vít cổ tên bắt cóc láo xược xuống đất rồi. Và để phu nhân khỏi mất công tìm hiểu tên người đã giải thoát cho mình, xin tự giới thiệu: Đôn Kihôtê xứ Mantra, hiệp sĩ giang hồ, kẻ nô lệ của nàng Đulxinêa làng Tôbôxô xinh đẹp tuyệt trần. Để trả ơn cho tôi, chỉ xin phu nhân quay xe trở lại Tôbôxô tìm gặp nàng Đulxinêa và kể cho nàng nghe về việc tôi đã giải nguy

cho phu nhân.

Có một kỵ sĩ theo hầu xe ngựa, người tỉnh Vixcaia, nghe được hết những lời của Đôn Kihôtê. Thấy chàng không muốn cho xe đi tiếp mà lại yêu cầu quay trở lại làng Tôbôxô, anh ta bèn tiến lại nắm ngay ngọn giáo của Đôn Kihôtê và nói bằng một giọng trọ trẹ, không ra tiếng Caxtiia, cũng chẳng phải tiếng Vixcaia:

- Bước đi, anh hiệp sĩ cà mèng này! Có Chúa biết cho, nếu không để cho xe đi thì ta đập chết bây giờ. Nói thật đấy.

Đôn Kihôtê rất bình tĩnh trả lời:

- Tên khốn kiếp! Tiếc rằng ngươi không phải là hiệp sĩ, nếu không, chắc rằng sự ngu xuẩn và liều lĩnh của ngươi đã bị trừng phạt rồi.

- Sao? Mi dám bảo ta không phải hiệp sĩ ư? Đồ nói láo! Có giỏi thì bỏ giáo xuống chơi nhau bằng gươm xem mèo nào cắn mỉu nào. Ta là một nhà quý tộc chính cống ở tỉnh Vixcaia, mi muốn nói gì cũng là láo tất.

- Được, rồi sẽ biết tay ta.

Dứt lời, Đôn Kihôtê vứt giáo xuống đất, rút gươm, ôm khiên che ngực, lao thẳng tới anh chàng kỵ sĩ, quyết chí hạ thủ đối phương. Thấy Đôn Kihôtê xông tới, anh này định nhảy xuống đất - vì con la anh ta đang cưỡi là la thuê, không đáng tin cậy lắm - nhưng không kịp; anh đành phải ngồi trên lưng con vật, rút gươm, tiện tay vớ luôn cái nệm xe làm khiên che thân. Thế là đôi bên quần nhau, quyết một phen sống mái. Mọi người thấy vậy định can, nhưng không được vì tay kỵ sĩ càn rỡ dọa giết tất, kể cả bà chủ ngồi trong xe, nếu họ không cho hai

người tiếp tục đánh nhau. Bà chủ sợ quá vội bắt bác xà ích đánh xe ra xa một chút, khoanh tay ngồi nhìn cuộc đấu võ ác liệt. Lúc này, anh chàng kỵ sĩ chém một nhát trúng vai đối thủ; cũng may Đôn Kihôtê có cái khiên đỡ đòn, nếu không đã bị nhát gươm đó phạt đứt đôi đến tận thắt lưng rồi. Bị miếng đòn hiểm, Đôn Kihôtê kêu to:

- Hỡi nàng Đulxinêa xinh đẹp tuyệt trần, nữ chúa của lòng ta, xin hãy ra tay cứu giúp người hiệp sĩ đang gặp gian nguy vì muốn làm đẹp lòng nàng.

Miệng cầu cứu nàng Đulxinêa, một tay nắm chắc thanh gươm, tay kia ôm khiên che kín người, Đôn Kihôtê nhanh như chớp lao thẳng tới anh chàng kỵ sĩ, quyết phen này hạ thủ đối phương. Đôn Kihôtê quyết tâm bao nhiêu, anh kỵ sĩ cũng quyết tâm bấy nhiêu. Anh dùng cái nệm xe che kín thân; khốn nỗi, con la của anh cứ đứng ì một chỗ không nhúc nhích, phần vì mệt, phần vì cũng không quen cái trò này.

Như trên đã nói, Đôn Kihôtê xông tới giơ cao thanh gươm, quyết chém đứt đôi đối phương; còn anh chàng kỵ sĩ đứng chờ, một tay cũng giơ gươm lên, một tay ôm chiếc nệm. Mọi người xung quanh đều hoảng hồn chờ xem kết quả những ngón đòn ác liệt của đôi bên. Thiếu phụ trong xe và các cô nàng hầu không ngớt cầu nguyện các vị thánh thần cứu vớt cho kỵ sĩ của họ và mọi người qua cơn hiểm nghèo.

Có điều đáng tiếc là tới đây, tác giả để câu chuyện lửng lơ với lý do không tìm thấy tài liệu gì khác ngoài những sự việc đã kể

trên. Tuy nhiên, tôi nghĩ rằng một chuyện hay như vậy không lẽ bị lãng quên, tin tưởng có những người ở xứ Mantra còn giữ được trong tủ sách những văn bản nói về chàng hiệp sĩ cừ khôi. Cho nên, tôi vẫn hy vọng sẽ tìm thấy đoạn cuối câu chuyện này; nhờ Trời giúp cho, tôi đã tìm ra như kể dưới đây.

Chương IX

KẾT THÚC CUỘC CHIẾN ĐẤU KỲ LẠ GIỮA KỴ SĨ DŨNG CẢM TỈNH VIXCAIA VÀ HIỆP SĨ TRỨ DANH XỨ MANTRA

Chương trên kể tới đoạn kỵ sĩ dũng cảm Vixcaia và hiệp sĩ trứ danh Đôn Kihôtê diện đối diện, gươm tuốt trần và giơ cao, sắp sửa giáng cho nhau một đòn ác liệt nhằm xẻ dọc đối thủ từ đầu đến chân như ta bửa một quả lựu làm đôi vậy. Câu chuyện đang hay thì bị đứt quãng, mà tác giả cũng không bảo cho biết phần cuối tìm ở đâu.

Điều này làm tôi rất buồn phiền. Càng thích thú đoạn trên bao nhiêu, tôi càng phiền lòng bấy nhiêu khi nghĩ tới việc phải đi sưu tầm đoạn cuối không thể thiếu được cho một câu chuyện ly kỳ như vậy. Tôi cho rằng đối với một hiệp sĩ tài ba như Đôn Kihôtê, theo lẽ thường, chắc chắn phải có sử gia ghi lại những chiến công có một không hai của chàng, vì ngay những hiệp sĩ giang hồ vô danh tiểu tốt cũng còn được một vài sử gia viết về họ, không những kể lại cuộc đời họ mà còn ghi cả những ý nghĩ nhỏ nhặt và những hành động lố bịch của họ nữa; và một khi hiệp sĩ Platir cùng các hiệp sĩ khác được ghi vào sử sách thì không lẽ gì một hiệp sĩ tài giỏi như vậy phải chịu số phận hẩm

hiu. Tôi không thể tin được rằng một câu chuyện hay như vậy bị mất đầu mất đuôi và tôi cho rằng thời gian ác nghiệt - kẻ hủy hoại muôn vật trên đời này - đã khiến cho những tài liệu nói về Đôn Kihôtê phải nằm chết gí ở một xó nào hoặc bị hư hỏng. Mặt khác, trong phòng sách của Đôn Kihôtê có những cuốn mới xuất bản như Phương thuốc chữa bệnh hay ghen và Những nữ thần và mục phu của Ênarêx, cho nên tôi đoán chừng câu chuyện về Đôn Kihôtê mới xảy ra gần đây thôi, và nếu chưa có ai viết thành sách, chắc rằng trong số những người cùng quê chàng có kẻ còn nhớ. Ý nghĩ đó thôi thúc tôi tìm hiểu sự thật về cuộc đời và những chiến công kỳ diệu của Đôn Kihôtê, hiệp sĩ Tây Ban Nha trứ danh, ánh sáng và tấm gương của giới hiệp sĩ xứ Mantra, người đầu tiên trong thời đại đau khổ này khoác vũ khí lên vai, đi chu du khắp thiên hạ bênh vực kẻ hèn yếu, cứu vớt đàn bà góa, bảo vệ những cô gái lang thang trên lưng ngựa khắp đồi này qua đồi khác mà vẫn giữ vẹn tuyết trinh; thời trước, có những thiếu nữ sống tới tám mươi tuổi, không đêm nào ngủ nhà mà tới lúc chết vẫn nguyên vẹn như mẹ đẻ ra mình, nếu như họ không bị những kẻ ăn bám vô lại hay những tên khổng lồ quái dị cưỡng bức. Cho nên, với những hành động nghĩa hiệp của mình, chàng Đôn Kihôtê dũng cảm của chúng ta xứng đáng được ca tụng nhắc nhở mãi, và người đời cũng sẽ nhớ tới công lao tôi đã phải bỏ ra để tìm kiếm phần cuối câu chuyện lý thú này. Tuy nhiên, tôi cũng hiểu rằng nếu không có Trời giúp cho và nếu tôi không gặp vận may, thiên hạ sẽ không

được hưởng gần hai tiếng đồng hồ thú vị đọc truyện này. Công việc sưu tầm của tôi đã được tiến hành như sau:

Một hôm tôi đang đi lang thang trong phố Alcana ở Tôlêđô, bỗng đâu gặp một chú bé ôm một mớ sách cũ mang bán cho một nhà buôn tơ lụa. Tính tôi ham đọc, kể cả những mẩu giấy vụn vứt ngoài đường, nên tôi bèn hỏi xem một quyển và thấy ngoài bìa ghi chữ Arập. Không đọc được loại chữ này, tôi nhìn quanh quẩn xem có người Môrô nào đọc được và dịch ra tiếng Tây Ban Nha không. Kiếm một người phiên dịch như vậy không khó lắm vì ngay như tìm một người đọc được ngữ cổ hơn cũng dễ thôi. Vừa hay có một người đi tới, tôi bèn ngỏ ý và đưa cho người đó cuốn sách. Anh ta giở sách ra, mới đọc một đoạn đã cười. Tôi hỏi cười gì, anh đáp là cười câu ghi chú ở lề trang sách. Tôi yêu cầu nói rõ hơn, anh ta vẫn cười và đáp:

- Ở lề trang giấy có ghi: "Người ta đồn rằng nàng Đulxinêa ở làng Tôbôxô, mà tác giả nhắc tới nhiều lần trong truyện này, là người đàn bà muối thịt lợn khéo tay nhất xứ Mantra".

Nghe thấy nhắc tới tên "Đulxinêa ở làng Tôbôxô", tôi giật nảy người, đoán chừng cuốn sách cũ này viết về Đôn Kihôtê. Nghĩ vậy, tôi bèn nhờ anh ta xem ngay cho câu đầu. Anh đọc và dịch thẳng từ tiếng Arập sang tiếng Tây Ban Nha như sau:

Truyện Đôn Kihôtê xứ Mantra của ngài Amêtê Bênenhêli, sử gia Arập. Tôi phải cố nén nỗi vui mừng khi tai nghe thấy tên cuốn sách đó, và tôi phỗng tay trên của anh bán hàng tơ lụa, mua luôn của chú bé cả mớ sách cũ với giá là năm hào. Nếu thằng bé tinh ý nắm được mưu đồ của tôi, chắc nó sẽ bán với

giá trên sáu đồng. Mua xong, tôi dẫn anh chàng người Môrô đến một cái hành lang của ngôi nhà thờ lớn trong tỉnh và nhờ anh dịch tất cả những đoạn nói về Đôn Kihôtê ra tiếng Tây Ban Nha, không thêm không bớt, hứa khi xong việc anh muốn gì được nấy. Anh ta chỉ đòi hai yến nho khô và một tạ lúa mì, hứa sẽ dịch thuật đúng, thật nhanh. Muốn cho công việc được dễ dàng và không để lỡ một dịp may hiếm có, tôi đưa anh về nhà tôi dịch luôn một mạch trong gần hai tháng trời. Nội dung câu chuyện như sau:

Trong cuốn đầu tiên có một bức tranh rất sinh động tả cuộc chiến đấu giữa Đôn Kihôtê với chàng kỵ sĩ tỉnh Vixcaia, cả hai đều vung gươm lên trong tư thế như đã kể ở trên, một người che khiên, người kia che nệm; hình vẽ con la rất giống, đứng xa hàng dặm cũng biết là một con la thuê. Dưới chân chàng kỵ sĩ có ghi mấy chữ: Đôn Xantrô đê Axpêtia - hẳn đó là tên anh ta; dưới chân con Rôxinantê cũng có hai chữ: Đôn Kihôtê. Vẽ con Rôxinantê mới thật là tuyệt: cổ dài ngẳng, thân hình quắt queo chỉ thấy xương, thật hợp với cái tên mà chủ nó đặt cho. Bên cạnh Rôxinantê là hình Xantrô Panxa một tay cầm dây tròng cổ lừa, dưới chân ghi: Xantrô Xancax. Sở dĩ có cái tên như vậy vì trong tranh vẽ một người bụng phệ, mình ngắn, chân chim, do đó mới có biệt hiệu là Panxa 1 hay Xancax 2 mà ta thường thấy gọi trong truyện. Ngoài ra, còn một số chi tiết khác không quan trọng lắm và cũng không ảnh hưởng tới nội dung câu chuyện này, một câu chuyện hay nếu có thật.

Thảng hoặc ta có chút nghi ngờ sự chân thật của tài liệu này thì
chỉ có thể đổ tội cho tác giả là người Arập là những người hay
nói dối; tuy nhiên, vì thù ghét dân tộc ta, họ chỉ có thể nói bớt
đi chứ không tô thêm. Và nếu họ phải cầm bút ca ngợi những
chiến công của một hiệp sĩ cừ khôi nước Tây Ban Nha, họ sẽ
không làm. Thật ra, điều này không hay ho gì vì nhà viết sử
phải chính xác, chân thật, không cảm tính, không vì tư lợi, uy
vũ, hằn thù hay sở thích mà tách khỏi chân lý. Lịch sử đòi hỏi
những điều cơ bản đó. Nó bất chấp cả thời gian, ghi lại những
sự việc đã qua để làm gương cho đời nay và làm điều răn cho
đời sau. Tôi biết là truyện này rất hấp dẫn, nếu nó có thiếu sót
nào, theo tôi, điều đó do tác giả gây ra chứ không do đề tài
câu chuyện. Theo bản dịch, phần hai mở đầu như sau:

Hai chiến sĩ dũng cảm cùng vung gươm lên, sát khí đằng đằng,
khiến trời rung đất chuyển. Thanh gươm của chàng kỵ sĩ hăng
máu bổ xuống trước với một sức mạnh ghê gớm, tưởng chỉ một
nhát đó cũng đủ kết thúc cuộc chiến đấu và cả cuộc đời phiêu
lưu giang hồ của chàng hiệp sĩ xứ Mantra. Nhưng thần May rủi
còn muốn cho Đôn Kihôtê làm người để chàng lập sự nghiệp
lớn hơn nên đã xoay chiều lưỡi gươm, nhờ đó mà Đôn Kihôtê
chỉ bị sống gươm chém vào vai; cả một bên áo giáp sắt, một
phần cái mũ và nửa tai trái của chàng văng xuống đất, nom thật
thảm hại.

Lạy Chúa! Ai có thể tả được hết nỗi tức giận sôi sục trong tim
chàng hiệp sĩ xứ Mantra khi thấy mình bị đối xử như vậy.

Chàng đứng hẳn lên bàn đạp, hai tay siết chặt thanh gươm, bổ

một nhát như cả một trái núi lao xuống đầu đối phương. Tuy đã có cái nệm đỡ đòn rất tốt, chàng kỵ sĩ cũng bị hộc cả máu mồm, máu mũi, máu tai, vội ôm lấy cổ con la cho khỏi ngã, rồi anh ta lả đi, hai chân rời khỏi bàn đạp, hai tay buông thõng. Trước đòn sấm sét, con la cũng hoảng quá chạy lồng lên, vật luôn chủ xuống đất.

Đôn Kihôtê thản nhiên đứng nhìn; tới khi thấy đối thủ ngã lăn dưới đất, chàng mới nhảy xuống ngựa rảo bước tới gần, gí gươm vào giữa trán bắt phải đầu hàng nếu không sẽ chặt đầu. Anh chàng kỵ sĩ cuống cuồng, cứng cả lưỡi, và chắc là anh ta sẽ chết thôi vì Đôn Kihôtê lúc này như điên như dại. May sao mấy người phụ nữ trong xe, từ nãy đến giờ hồi hộp chứng kiến cuộc giao tranh khủng khiếp, chạy vội lại tha thiết van xin chàng hiệp sĩ rủ lòng thương tha tội chết cho kỵ sĩ của họ. Đôn Kihôtê nghiêm giọng đáp với một vẻ đầy tự hào:

- Thưa quý phu nhân xinh đẹp, tôi rất sung sướng thể theo lời yêu cầu đó với điều kiện là anh chàng hiệp sĩ này phải hứa tới làng Tôbôxô trình diện trước nàng Đulxinêa vô song để tùy nàng định đoạt số phận cho.

Mấy người phụ nữ đáng thương chẳng cần biết Đôn Kihôtê đặt điều kiện gì, cũng chẳng hỏi xem Đulxinêa là ai, hứa bừa rằng kỵ sĩ của họ sẽ thi hành nghiêm chỉnh lệnh của chàng.

- Nếu đã hứa thì tôi tha tội chết cho nó, Đôn Kihôtê nói, trừng trị như vậy cũng đủ rồi.

Chương X

CUỘC ĐÀM THOẠI LÝ THÚ GIỮA ĐÔN KIHÔTÊ VÀ

GIÁM MÃ XANTRÔ PANXA

Sau khi bị những người hầu của hai thầy tu đánh cho một trận nhừ tử, Xantrô Panxa đã trở dậy được. Bác chăm chú đứng nhìn Đôn Kihôtê giao chiến với kỵ sĩ người Vixcaia, miệng lẩm nhẩm cầu Thượng đế phù hộ cho chủ thắng trận và chiếm được một hòn đảo cho bác cai trị như đã hứa hẹn. Nhưng thấy cuộc chiến đấu kết thúc và ông chủ sắp sửa lên ngựa ra đi, bác bèn chạy lại giữ bàn đạp; Đôn Kihôtê chưa kịp leo lên, bác đã quỳ xuống trước mặt, ôm hôn tay chàng và nói:

- Thưa ông chủ, xin ngài hãy giao cho tôi cai trị hòn đảo mà ngài đã chiếm được trong cuộc chiến đấu ác liệt này. Dù nó có lớn đến đâu chăng nữa, tôi cũng đủ sức cai trị, không chịu thua kém ai trên đời này cả.

- Anh bạn Xantrô ạ, phải biết rằng những chuyện phiêu lưu mạo hiểm như vừa qua cùng những chuyện tương tự khác chẳng mang lại những hòn đảo đâu mà chỉ làm cho ta vỡ đầu xẻ tai thôi. Hãy nhẫn nại một chút, rồi ra ta sẽ gặp những chuyện phiêu lưu khác và sẽ phong cho anh không những chức thống đốc mà còn hơn thế nữa kia.

Được lời, Xantrô cảm ơn rối rít, hôn tay Đôn Kihôtê một lần nữa và hôn luôn cả gấu áo giáp, rồi đỡ chàng lên ngựa; xong đâu đấy, bác leo lên con lừa đi theo chủ. Đôn Kihôtê chẳng buồn từ biệt đám phụ nữ ngồi trong xe, phi thẳng vào một khu rừng gần đó. Xantrô cưỡi lừa cố đuổi theo không kịp, bèn kêu

chủ đứng lại. Đôn Kihôtê ghìm cương ngựa chờ; bác giám mã tới nơi, vừa thở vừa nói:

- Thưa ông chủ, theo tôi, ta nên tạm lánh vào một ngôi nhà thờ nào đó thì hơn kẻo việc ông đánh người sẽ đến tai đội tuần tra Xanta Ermanđát 1 và họ sẽ lùng bắt ta; đợi tới khi được ra khỏi nhà tù thì ông con ta cũng đã gần mục xương rồi.

- Im mồm đi, Đôn Kihôtê đáp. Anh có thấy ở đâu hoặc đọc sách nào nói tới việc đưa một hiệp sĩ giang hồ, dù phạm tội sát nhân, ra trước pháp luật không?

- Xá nhân hay không xá nhân, điều đó tôi không biết và cả đời tôi cũng không xá ai cả; chỉ biết đội Xanta Ermanđát không tha những kẻ hay gây gổ lung tung. Xin ngài nhớ cho là tôi không dính dáng tới chuyện này đấy.

- Anh bạn chớ lo; dù anh sa vào tay bọn Calđêô thời xưa, ta cũng cứu thoát, huống hồ là đội Xanta Ermanđát. Nhưng này, ta hỏi thật: anh đã thấy có hiệp sĩ nào dũng cảm hơn ta trên trái đất này chưa? Anh đọc sách có thấy hiệp sĩ nào tấn công mãnh liệt, chiến đấu bền bỉ và hạ thủ đối phương tài giỏi hơn ta không?

- Xin thú thật là tôi chưa hề đọc một quyển sách nào vì tôi không biết chữ. Nhưng tôi dám cuộc rằng cả đời tôi chưa đi hầu một ông chủ nào to gan như ngài. Lạy Chúa, mong sao sự liều lĩnh của ngài không bị trừng phạt như tôi e ngại. Còn bây giờ, xin ngài hãy băng bó vết thương lại vì tai ngài chảy nhiều máu quá. Tôi có vải buộc và một ít thuốc cao trắng trong túi đây.

- Giá như ta không quên mang theo lọ nước thần thì chẳng cần tới những thứ đó. Chỉ một giọt là khỏi liền, vừa đỡ mất thời giờ, vừa đỡ tốn thuốc.

- Lọ gì và nước gì vậy, thưa ngài?

- Đó là một thứ thuốc mà ta vẫn còn nhớ cách pha chế, dùng nó không sợ bị chết vì những vết thương. Khi nào làm xong ta sẽ trao cho anh giữ. Trong khi ta đánh nhau, nếu thấy ta bị chặt đứt đôi người (một việc thường xảy ra), hãy nhanh tay lấy phần thân thể của ta rơi xuống đất, đừng để cho máu đông lại, lắp thật khít vào phần còn lại trên yên ngựa; xong rồi, chỉ cần cho ta uống hai giọt nước thần là ta lại khỏe khoắn như thường.

- Nếu vậy, tôi xin trả ngay ông chủ chức chúa đảo mà ngài đã hứa cho, chỉ mong ngài trả công bằng cái đơn pha chế món thuốc tuyệt diệu đó thôi. Chắc hẳn mỗi ly thuốc thần ấy phải tới trên hai đồng. Được vậy, tôi chả cần cầu mong gì hơn cũng đủ sống nhàn hạ suốt đời. Tuy thế, cũng còn phải xem rằng làm thứ thuốc đó có tốn kém lắm không đã.

- Chỉ độ ba đồng là có thể làm được một vò.

- Trời ơi! Nếu vậy ngài còn chờ gì mà không làm và bảo tôi cách làm?

- Này, anh bạn, ta định truyền cho anh những bí quyết hay hơn thế và ban cho anh những ân huệ lớn hơn thế nữa cơ. Bây giờ, hãy băng bó cái tai ta vì nó đang làm ta đau đớn quá chừng.

Xantrô lấy băng và thuốc cao ở trong túi hai ngăn ra. Chợt Đôn Kihôtê nhìn thấy cái mũ của mình bị vỡ toác; chàng gần như

phát điên, tay đặt lên đốc gươm 2, mắt ngước lên trời, nói:
- Thượng đế sinh ra muôn loài và các vị thánh thần, con xin nguyện sống như hầu tước vĩ đại Đê Mantua khi ngài thề sẽ trả thù cái chết của cháu ngài là hiệp sĩ Valđôvinôx, ăn không cần trải khăn bàn, không hú hí với vợ, và còn những điều gì nữa con không nhớ xuể, chừng nào con chưa trừng phạt được kẻ đã làm nhục con như thế này.
Nghe thấy vậy, Xantrô nói:
- Thưa ngài Đôn Kihôtê, xin ngài nhớ rằng nếu anh chàng hiệp sĩ nọ làm đúng theo yêu cầu của ngài và đến trình diện trước bà chủ tôi là Đulxinêa làng Tôbôxô thì anh ta đã làm đủ bổn phận rồi; nếu anh ta không gây thêm tội lỗi thì đâu phải chịu một sự trừng phạt khác.
- Anh nói chí phải và ta rút lui ý kiến, không trừng trị hắn nữa. Tuy nhiên, ta vẫn giữ lời hứa quyết sống khổ hạnh như hầu tước Đê Mantua chừng nào ta chưa đoạt được của một hiệp sĩ nào đó một cái mũ sắt tốt như cái này. Đừng tưởng ta nói vu vơ đâu; ta bắt chước Xacripantê đấy; chàng đã tốn bao công sức mới chiếm được cái mũ của Mambrinô.
- Thôi đốt những lời thề thốt của ngài đi, ông chủ của tôi ơi, vì nó chỉ làm cho ngài hại sức khỏe và tinh thần mà thôi. Thử hỏi nếu rồi đây không gặp một hiệp sĩ nào mang mũ thì ta làm ăn ra sao? Chẳng lẽ cứ khư khư giữ đúng lời thề, chịu đựng mọi khốn khổ như mặc cả quần áo giáp đi ngủ hay ngủ vạ ngủ vật, và còn nhiều tội nợ khác nữa mà lão già lẩm cẩm Đê Mantua đã thề ư? Bây giờ ngài còn muốn bắt chước lão ta hay sao?

Ngài thử nhìn kỹ con đường này xem có hiệp sĩ nào không, hay chỉ toàn lái la và lái xe, chẳng những họ không đội mũ sắt mà có khi cả đời chưa hề nghe cái tên đó bao giờ.

- Anh nhầm rồi. Chỉ trong vòng hai tiếng nữa chúng ta sẽ gặp vô số hiệp sĩ trên đường đi, đông hơn cả đám hiệp sĩ vây hãm thành Albraca để chiếm đoạt nàng Anhêlica Xinh Đẹp vậy.

- Thôi được; cầu Chúa ban phúc lành và giúp thầy trò ta chiếm được cái hòn đảo đã làm cho tôi khổ sở thế này. Được vậy, tôi có nhắm mắt cũng vui lòng.

- Ta đã bảo là chớ có bận tâm mà. Giả thử không chiếm được hòn đảo nào, ta sẽ ban cho anh vương quốc Đinamarca hay vương quốc Xôbrađixa; điều đó thật dễ như bỡn. Và chắc anh sẽ được thỏa lòng vì những vương quốc đó nằm trong đất liền. Tuy nhiên, phải có thời gian. Bây giờ, hãy xem trong túi có cái gì ăn không đã, sau đó ta sẽ tìm đến một tòa lâu đài để ngủ nhờ đêm nay và luyện môn thuốc thần vì quả thật cái tai làm ta đau đớn quá chừng.

- Tôi có mang theo một củ hành, một ít phó-mát và vài mẩu bánh; hiềm một nỗi những thứ đó không xứng với một hiệp sĩ dũng cảm như ngài.

- Xantrô, anh hiểu sai rồi; cần phải biết rằng đối với người hiệp sĩ giang hồ, cả tháng không ăn uống gì là một vinh dự, ngoài ra họ ăn uống không cầu kỳ gì đâu. Nếu anh chịu đọc sách như ta, tất thấy rõ điều đó. Ta đã đọc rất nhiều sách nhưng không hề thấy nói tới việc ăn uống của các hiệp sĩ, chỉ có thỉnh thoảng

họ đi dự những bữa tiệc lớn, ngoài ra họ ăn qua loa nhẹ nhàng.

Tất nhiên họ cũng phải ăn và có những nhu cầu như chúng ta vì

họ cũng là người, nhưng vì họ thường sống ở nơi rừng rú hoang

vu, không có ai nấu nướng cho, nên bữa ăn hàng ngày của họ

cũng thanh đạm như những thứ anh mang theo vậy. Anh bạn

Xantrô của ta không việc gì phải bận tâm cả vì những món ăn

đó rất hợp với ta. Chớ nên đảo lộn việc đời và làm trái luật hiệp

sĩ.

- Xin lỗi ngài, tôi đã nói rằng tôi không biết đọc, biết viết cho

nên chẳng hiểu tí gì về những luật lệ của giới hiệp sĩ cả. Từ nay,

tôi sẽ nhét đầy các thứ quả khô vào cái túi hai ngăn để ngài

dùng vì ngài là hiệp sĩ, còn tôi không phải hiệp sĩ nên sẽ kiếm

những món có nhiều chất bổ béo hơn.

- Anh Xantrô, ta không nói rằng nhất thiết các hiệp sĩ giang hồ

chỉ ăn quả khô để sống, nhưng đó là thức ăn hàng ngày của họ,

cộng với một vài loại cỏ mà chỉ có họ và ta biết thôi.

- Nếu ngài cũng biết thì hay quá; cứ như tôi nghĩ thì có ngày sẽ

cần đến sự hiểu biết đó.

Nói rồi, Xantrô lấy các thứ ở trong túi ra và cả hai thầy trò

cùng ăn. Bữa ăn thanh đạm và khô khan kết thúc nhanh chóng.

Ăn xong, hai người lên ngựa hối hả đi tìm chỗ nghỉ trước khi

trời tối nhưng cũng không kịp; khi tới những túp lều của đám

người chăn dê thì trời đã tối mịt, hai thầy trò đành phải nghỉ lại.

Xantrô buồn nẫu cả ruột vì không tìm được chỗ nghỉ ngơi tử tế,

trái lại Đôn Kihôtê lấy làm hài lòng được ngủ giữa đồng không

mông quạnh vì theo chàng nghĩ, mỗi lần thử thách như vậy càng

chứng tỏ chàng là một hiệp sĩ thực thụ.

Chương XI

ĐÔN KIHÔTÊ VỚI NHỮNG NGƯỜI CHĂN DÊ

Đôn Kihôtê được những người chăn dê đón tiếp rất niềm nở. Xantrô, sau khi thu xếp chỗ nghỉ tươm tất cho Rôxinantê và con lừa của mình, sán ngay đến bên một cái nồi trong có những miếng thịt dê thơm phức, lăm le muốn biết món đó đã chín chưa để còn chuyển nó từ nồi vào dạ dày. Nhưng bác không phải mất công tìm hiểu lâu vì những người chăn dê đã bắc nồi, trải những tấm da dê xuống đất, nhanh nhẹn bày thức ăn, rồi khẩn khoản mời hai người cùng dự. Họ lấy một cái hòm con lật ngược lên, rồi với những nghi lễ cục mịch, mời Đôn Kihôtê ngồi, còn cả bọn sáu người ngồi xệp xuống đất xung quanh những tấm da dê. Xantrô Panxa đứng bên cạnh chủ, tay cầm một cái cốc bằng sừng dê để hầu rượu. Thấy bác không dám ngồi ăn, Đôn Kihôtê nói:

- Xantrô, để anh thấy rằng nghề hiệp sĩ giang hồ cao quý, và những ai có ít nhiều tham gia vào nghề này cũng dễ được hiển vinh và được người đời quý trọng, ta muốn anh ngồi bên cạnh ta cùng ăn với những con người chân chính này; ta muốn anh với chủ anh là một; ta cho anh ăn chung đĩa, uống chung cốc với ta. Có thể nói rằng trong nghề hiệp sĩ giang hồ cũng như trong tình yêu, không có sự phân biệt.

- Xin đa tạ ngài, Xantrô đáp, nhưng cũng xin thưa lại rằng: chỉ cần có thức ăn tốt, tôi đứng ăn một mình còn ngon hơn ngồi

cùng bàn với hoàng đế. Hơn thế nữa, thật thà mà nói, dù chỉ có một mẩu bánh với một củ hành nhưng được ngồi một chỗ tự do thoải mái còn hơn mâm cao cỗ đầy nhưng phải nhai nhỏ nhẻ, nhấp từng ngụm nhỏ, luôn luôn chùi mép, muốn hắt hơi không dám hắt hơi, muốn ngáp không được ngáp, hoặc không được làm những điều chỉ có thể làm khi vắng vẻ tự do. Bởi vậy, thưa ông chủ, về phần vinh dự ngài dành cho vì tôi có tham gia vào cái nghề hiệp sĩ giang hồ và đi làm giám mã hầu ngài, xin hãy biến nó thành những vật có ích hơn cho tôi. Tôi không dám chê phần vinh dự ngài dành cho, nhưng suốt đời tôi sẽ không nhận đâu.

- Dù thế nào anh cũng phải ngồi xuống đây vì rằng người nào tự hạ mình xuống, Chúa sẽ nâng họ lên.

Rồi Đôn Kihôtê nắm cánh tay Xantrô Panxa, bắt ngồi xuống bên cạnh.

Trước ngôn ngữ của bác giám mã và hiệp sĩ giang hồ, mấy bác chăn dê chẳng hiểu gì hết. Họ lặng yên vừa ăn, vừa nhìn hai người khách nhai ngấu nghiến một cách ngon lành những miếng thịt to bằng nắm tay. Sau món thịt dê, chủ mang ra món hạt dẻ rừng cùng một miếng phó-mát rắn như đá. Trong khi đó, cái cốc rượu bằng sừng không đứng yên một chỗ; nó cứ chạy vòng quanh mâm (lúc đầy, lúc vơi, giống như cái gầu tát nước), và chỉ trong chốc lát, một trong hai cái bao đựng rượu bằng da dê đã cạn. Sau khi đã thỏa mãn cái dạ dày, Đôn Kihôtê bốc một nắm hạt dẻ đưa lên nhìn chăm chú, rồi nói:

- Ôi thời đại hạnh phúc và những thế kỷ hạnh phúc đã qua mà

người xưa gọi là thời đại hoàng kim! Người ta gọi như vậy không phải vì thời đó dễ kiếm được vàng - một của hiếm trong thời đại thiết khí ngày nay - mà vì rằng khi đó mọi người không biết tới những chữ của anh, của tôi. Thời kỳ thần tiên ấy, muôn sự đều là của chung: muốn có cái ăn, người ta chỉ cần với tay lên những cành sồi to là có ngay những trái quả thơm ngon. Những dòng suối mát và những con sông đầy phè là một nguồn nước dồi dào vừa trong vừa ngọt. Những con ong chăm chỉ khéo léo làm tổ trong khe đá, hốc cây và cho con người một cách vô tư những dòng mật thơm ngon, kết quả của một sự lao động rất tinh vi. Những cây sồi điền điển dũng cảm sẵn sàng tự lột mình, cung cấp cho con người những tấm vỏ cây nhẹ để lợp nhà, những cái nhà dựng trên cột gỗ sơ sài, cốt sao che được nắng mưa. Thời ấy, người ta sống thanh bình, thân ái hòa hợp. Chiếc lưỡi cày nặng nề không dám tự tiện sục sâu vào lòng đất; chính trái đất đã hiến cho con người những khoảnh màu mỡ, bao la, khiến cho họ được ấm no, hạnh phúc. Thời ấy, trong các thung lũng, trên những quả đồi, có những cô gái chăn cừu mộc mạc, xinh đẹp, đầu trần, tóc tết đuôi sam; họ ăn vận giản dị, vừa đủ để che thân, theo đúng phong hóa vẫn có từ xưa, khác hẳn cách trang sức ngày nay chỉ ưa dùng màu huyết dụ và làm khổ những hàng tơ lụa. Đồ trang sức của họ bằng lá ngưu bàng và lá trường xuân đằng; và trông họ cũng lộng lẫy, duyên dáng như những mệnh phụ đời nay trong những bộ y phục đắt tiền, cầu kỳ mà người ta đã tốn công phát minh ra. Tình yêu xuất phát tự đáy lòng, chân thật và đơn giản, chẳng cần tô điểm

bằng những lời hoa mỹ, uốn éo. Thời đó, thật giả, vàng thau không lẫn lộn. Công lý được hiểu theo đúng nghĩa của nó, không bị sự thiên vị hay tư lợi chi phối, lũng đoạn như ngày nay. Quan tòa không phải buộc tội ai cả vì không có việc để xét và cũng chẳng có ai để xử. Như đã nói, những cô thiếu nữ trong trắng, sống lẻ loi, không lo bị ai cám dỗ, và nếu họ có sa ngã là tại họ mà thôi. Ở thời đại đáng ghét này của chúng ta, không một cô gái nào được sống yên ổn dù họ ở nơi kín cổng cao tường, vì rằng qua những khe hở và bằng không khí, những nọc độc của tình yêu sẽ lọt được vào, và thế là mọi sự đều đảo lộn. Thói đời ngày càng đen bạc, và để giữ được trật tự xã hội, về sau này người ta đã lập ra hiệp sĩ đạo để bênh vực những cô thiếu nữ, che chở những bà quả phụ, cứu vớt những em bé mồ côi và những kẻ khốn cùng. Anh em chăn dê, tôi cũng là một hiệp sĩ, và tôi xin cảm ơn anh em đã ân cần tiếp đãi tôi và giám mã của tôi. Theo lẽ tự nhiên, mọi người đều phải ưu đãi các hiệp sĩ giang hồ; anh em ở đây tuy không biết điều đó nhưng đã đón tiếp tôi và thết cơm rượu tử tế, cho nên tôi phải hết lòng cảm tạ anh em.

Sở dĩ chàng hiệp sĩ của chúng ta đọc một bài diễn văn dài như vậy (ta cũng sẵn sàng miễn thứ cho chàng) vì món hạt dẻ rừng trong bữa ăn đã nhắc nhở chàng thời đại hoàng kim xưa khiến chàng tuôn ra một tràng lý luận chẳng bổ ích gì cho các bác chăn dê cả. Họ lặng yên ngồi nghe, lấy làm ngạc nhiên lắm.

Xantrô Panxa cũng ngồi một chỗ nhai hạt dẻ, chốc chốc lại tới

thăm cái bao đựng rượu thứ hai treo trên một cây sồi để giữ

cho rượu được lạnh.
Thấy Đôn Kihôtê đã nói xong - bài diễn văn của chàng còn dài

hơn cả một bữa ăn - một bác chăn dê lên tiếng:

- Thưa ngài hiệp sĩ giang hồ, để ngài thấy rõ hơn rằng chúng tôi

đã thết đãi ngài với tất cả tấm thịnh tình và để làm vui lòng ngài,

một người anh em chúng tôi sắp tới đây bây giờ sẽ hát hầu ngài

một bài. Anh này còn trẻ, tài hoa và tình tứ lắm; đặc biệt là anh

ta biết đọc, biết viết và kéo nhị thì không ai bằng.

Bác chăn dê vừa dứt lời đã thấy có tiếng nhị vẳng lại và lát sau

hiện ra người kéo đàn. Đó là một chàng thanh niên trạc hai

mươi tuổi, nom rất xinh trai. Mọi người hỏi anh đã ăn uống gì

chưa, anh đáp ăn rồi; bác chăn dê bèn bảo:

- Nếu vậy, Antôniô hãy hát cho chúng tôi nghe để quý khách

đây thấy rằng ở chốn sơn lâm này cũng có kẻ biết ca nhạc. Tôi

vừa giới thiệu với ngài khách đây về tài năng của anh, vậy anh

hãy trổ tài để chứng minh lời nói của tôi. Nào, ngồi xuống đây

hát cho chúng tôi nghe bài hát ca ngợi mối tình của anh do chú

anh soạn ra; dân làng thích bài ấy lắm.

- Xin vui lòng, chàng thanh niên đáp, không để mọi người phải

yêu cầu thêm; anh ngồi lên thân một cây sồi cụt ngọn, so lại dây

đàn, rồi với một vẻ rất duyên dáng, hát lên rằng:

"Ôlaia, ta biết em không từ chối
Dù em không hề bảo em yêu
Dù cả đôi mắt em không nói
Ngôn từ im lặng của tình yêu.

Vì ta đinh ninh em đã hiểu
Ta đặt niềm tin tưởng vào em
Có bao giờ ai đang tâm hắt hủi

Khi đôi lứa đã thấu nỗi lòng nhau.

Nhưng sao đôi phen ta cảm thấy
Ôlaia, em lạnh nhạt thờ ơ
Tâm hồn em phải chăng đá tảng
Hay tim em băng giá tự bao giờ?

Nhưng ngay trong những lời em trách móc
Những phút giây em hờ hững lánh xa
Một tia lửa vẫn nhen lên rực cháy
Thổi bùng niềm hy vọng của lòng ta.
Ta luôn giữ đức tin bền vững
Dù sự đời thành bại, buồn vui
Nhưng giờ đây bỗng nhiên ta cảm thấy
Niềm tin kia ai đã phụ rồi.

Em ơi, nếu tình yêu là phong nhã
Như với ta em bày tỏ tháng ngày
Niềm hy vọng sẽ thành sự thật
Sự thật ta hằng mơ tưởng bấy nay.

Nếu những cử chỉ ân cần trìu mến
Đủ diệu kỳ để chinh phục lòng ai
Ta vững tin em không lãnh đạm
Những phút giây ta chăm chú đón mời.

Ta há chẳng muốn đẹp lòng người đẹp
Ngày lại ngày ta nào có tiếc công
Y phục xênh xang chỉnh tề như đi hội
Ôlaia, em có biết cho không?

Tình yêu với hào hoa phong nhã
Thường sánh vai trên một con đường
Ta vẫn dằn lòng mỗi lần gặp mặt
Giữ cho mình ý nhị, nghiêm trang.

Vì em, ta lánh nơi dạ hội
Ta không hát lại những bài ca
Mà những lúc đêm khuya trời rạng
Em vẫn thường nghe vọng nơi xa.

Kể sao hết những lời ca ngợi
Dành cho em, người thiếu nữ đẹp xinh
Những lời ca chân thành nồng nhiệt
Đã khiến bao cô gái bất bình

Vì ta ngợi ca em nhiều quá
Têrêxa có lần giễu cợt ta:
"Ai kia tưởng yêu thần sắc đẹp
Nào ngờ ôm bóng quỷ dạ xoa

Con quỷ đeo đầy mình trang sức
Độn tóc xanh cho trẻ cho xinh
Bằng cái vỏ bề ngoài dối giả
Quyến rũ bao nhiêu gã si tình"

Ta đối lại, Têrêxa tức giận
Gọi anh ra sinh sự với ta
Y thách thức ta, và em biết
Có chuyện không lành đã xảy ra.

Ta yêu em bằng mối tình chân chính
Không mảy may vì mục đích tầm thường
Không mảy may nhỏ nhen lợi dụng
Tình của ta trong sáng như gương.

Giáo hội dệt những sợi dây bền chặt
Dây lụa dây tơ óng nuột dịu mềm
Hãy đưa tay để dây kia trói buộc
Đôi lứa mình chung sống bách niên.

Bằng không ta xin thề cùng Chúa
Chúa muôn loài chứng giám lời nguyền
Ta sẽ rời khỏi nơi đây rừng rú
Làm tôi Người mãi mãi, đấng linh thiêng".

Chàng chăn dê hát xong, Đôn Kihôtê yêu cầu hát nữa nhưng Xantrô không tán thành vì bác thích đi ngủ hơn nghe hát. Bác nói với chủ:

- Xin ngài hãy đi kiếm chỗ ngủ đêm nay thì hơn; các bác đây đã phải làm việc cả ngày cho nên họ không thể thức suốt đêm để ca hát được.

- Này Xantrô, ta biết tỏng đi rồi; chẳng qua anh thăm hỏi bao rượu quá nhiều nên bây giờ cần ngủ hơn nghe âm nhạc đó thôi.

- Ơn nhờ Thượng đế, cái bao rượu đó là bạn thân của tất cả chúng ta ở đây.

- Ta không chối cãi, nhưng nếu anh muốn ngủ thì cứ việc đi kiếm chỗ. Những người làm cái nghề của ta thức nhiều hơn ngủ. Trước đó, hãy băng bó cái tai cho ta đã vì nó làm ta đau

đớn quá chừng.

Xantrô định đi lấy thuốc thì một bác chăn dê nhìn thấy vết thương bèn ngăn lại, bảo rằng bác có một môn thuốc đắp vào khỏi liền. Bác đi hái một nắm lá mê điệt - lá này mọc rất nhiều ở đây - bỏ vào mồm nhai, trộn thêm chút muối, đắp vào cái tai đau của Đôn Kihôtê rồi băng lại tử tế. Bác cam đoan không cần phải dùng một thứ thuốc nào khác nữa, và quả nhiên như vậy.

Chương XII

CÂU CHUYỆN DO MỘT NGƯỜI CHĂN DÊ KỂ

Lúc này, có một thanh niên từ trong làng tới; anh ta làm nhiệm vụ tiếp tế lương thực:

- Các bạn có biết trong làng xảy ra chuyện gì không? Anh hỏi mọi người.

- Làm sao mà biết được, một người đáp.

- Xin báo là chàng sinh viên chăn cừu nổi tiếng Grixôxtômô đã chết sáng nay; người ta đồn rằng anh ta chết vì quá yêu con Marxêla quỷ quái, con gái lão nhà giàu Ghiiermô, cái con bé hay mặc bộ áo chăn cừu đi lang thang ở những nơi vắng vẻ ấy.

- Vì Marxêla ư? Một người hỏi.

- Chính nó. Có điều lạ là trong chúc thư để lại, Grixôxtômô yêu cầu chôn anh ngoài đồng như những người Môrô, dưới chân hòn núi đá có con suối chảy qua; theo người ta kể lại, anhnói rằng tại đấy lần đầu tiên anh đã gặp Marxêla. Grixôxtômô còn có những yêu cầu khác mà các Cha xứ bảo là không được làm, có làm cũng chẳng hay ho gì vì không hợp với chính giáo.

Nhưng bạn thân của anh là Ambrôxiô - anh sinh viên cũng hay mặc quần áo chăn cừu - lại có ý kiến phải làm theo đúng yêu cầu của người chết, y như đã ghi trong chúc thư. Bà con trong làng đều xôn xao. Nhưng nghe đâu công việc ma chay sẽ tiến hành theo ý của Ambrôxiô và tất cả những người bạn chăn cừu của anh. Ngày mai, tang lễ sẽ được tổ chức long trọng tại con suối nói trên. Tôi thiết tưởng chúng ta phải đi dự đám tang đó, và tôi sẽ không bỏ qua nếu tôi biết rằng ngày mai, tôi không phải trở về làng.
- Chúng tôi cũng sẽ đi - tất cả đám chăn dê cùng nói, - và chúng ta sẽ rút thăm xem ai phải ở lại trông coi đàn dê.
Một người trong bọn họ lên tiếng:
- Pêđrô nói đúng đấy; tuy nhiên, không cần phải rút thăm đâu, tôi sẽ ở lại. Xin đừng nghĩ rằng tôi nhường nhịn các bạn hoặc không muốn đi xem. Số là cách đây mấy hôm, tôi bị gai đâm thủng chân nên không đi được.
- Dù sao chúng tôi cũng phải cảm ơn bác, Pêđrô đáp.
Đôn Kihôtê yêu cầu Pêđrô cho biết người xấu số và cô gái chăn cừu là ai. Theo lời Pêđrô, Grixôxtômô là một nhà quý tộc giàu có ở một làng miền núi trong vùng. Anh ta đã theo học nhiều năm ở trường đại học Xalamanca, sau đó trở về quê. "Anh được cả vùng coi là một người học rộng, hiểu nhiều, Pêđrô nói, đặc biệt, anh ta biết xem sao, đoán được những việc trên trời, dưới đất vì mỗi lần có nhiệt thực hay nghiệt thực, anh đều báo trước cho chúng tôi".

- Hiện tượng mặt trời, mặt trăng tối sầm gọi là nhật thực, nguyệt thực, Đôn Kihôtê đáp.

Pêđrô chẳng buồn chữa danh từ mình đã dùng sai, kể tiếp:

- Anh ta biết cả năm nào được mùa, năm nào thất bác.

- Phải chăng anh bạn muốn nói thất bát? Đôn Kihôtê sửa lại.

- Thất bát hay thất bác cũng vậy thôi, để tôi kể nốt. Bố anh và bạn bè của anh tin vào anh và đều trở nên giàu sụ. Họ làm theo lời anh khi anh bảo: "Năm nay trồng đại mạch, đừng trồng lúa mì; năm nay không nên trồng đại mạch mà trồng đậu; sang năm được mùa hạt dầu, sau đó sẽ mất mùa ba năm liền".

- Khoa học đó gọi là chiêm tinh, Đôn Kihôtê nói.

- Tôi cũng chẳng biết gọi là gì, Pêđrô đáp, chỉ biết anh ta thông thạo cái đó lắm và còn nhiều cái khác nữa. Ở Xalamanca về được vài tháng, bỗng dưng một hôm, thấy anh ta trút bỏ bộ quần áo sinh viên lụng thụng ra, mặc một bộ đồ chăn cừu, tay cầm gậy, mình khoác áo da cừu; đồng thời người bạn học rất thân của anh là Ambrôxiô cũng đóng vai chăn cừu. Tôi quên chưa giới thiệu là chàng Grixôxtômô quá cố, rất giỏi thơ ca. Anh thường đặt những bài hát và những vở kịch cho thanh niên trong làng biểu diễn đêm Chúa Giáng sinh hoặc trong ngày lễ Thánh thể, được mọi người trong làng khen hay. Khi thấy hai anh học trò bỗng dưng may quần áo chăn cừu, dân làng lấy làm ngạc nhiên lắm và không hiểu vì sao họ lại thay đổi một cách lạ lùng như vậy. Khi đó, bố Grixôxtômô chết để lại một gia tài kếch sù gồm ruộng đất, đồ đạc, gia súc và một số tiền lớn. Grixôxtômô được toàn quyền sử dụng, và quả thật anh ta

xứng đáng được hưởng cái gia tài đó vì anh ta đối với ai cũng tốt bụng, thơm thảo và biết quý người; khuôn mặt anh nom thật phúc hậu. Sau đó mới vỡ lẽ ra rằng anh ta thay đổi trang phục cốt để vào rừng núi theo chân cô nàng chăn cừu Marxêla nói trên mà anh chàng đáng thương đã yêu vụng dấu thầm. Bây giờ, tôi xin giới thiệu với ngài về con bé này vì ngài cũng nên biết nó. Có thể chắc chắn rằng suốt đời ngài cũng không thấy có ai như nó dù ngài sống lâu hơn cả con ghẻ 1.

Thấy anh chăn cừu Pêđrô hay dùng sai danh từ, Đôn Kihôtê lại chữa:

- Sống lâu hơn bà Xara chứ!

- Con ghẻ sống lâu lắm, Pêđrô đáp, nhưng nếu chốc chốc ngài lại bắt bẻ tôi về chữ nghĩa thì cả năm cũng chả kể hết câu chuyện.

- Xin lỗi anh bạn; sở dĩ tôi chữa lại vì giữa con ghẻ và bà Xara khác nhau xa lắm. Nhưng anh nói đúng đấy, con ghẻ sống lâu hơn bà Xara. Thôi, anh kể tiếp đi, tôi sẽ không ngắt lời anh nữa.

- Thưa ngài, tôi xin kể: trong làng chúng tôi có một vị điền chủ khác còn giàu có hơn cả bố Grixôxtômô, đó là ông Ghiiermô. Ngoài những của cải vô tận, Chúa còn ban cho ông ta một người con gái. Mẹ đứa hài nhi chết ngay sau khi đẻ; đó là một người đàn bà đáng kính nhất trong vùng. Tôi tưởng như lúc này vẫn còn trông thấy bà ta với khuôn mặt như mặt trời, mặt trăng. Bà là một người nội trợ đảm, biết thương người nghèo, và tôi

chắc lúc này đây, ở thế giới bên kia, linh hồn bà đang được Chúa phù hộ. Quá thương người vợ hiền, ít lâu sau ông chồng cũng chết theo để lại cho một người em làm giáo sĩ trông nom đứa con gái Marxêla lúc đó còn nhỏ, với một gia tài rất to. Con bé Marxêla càng lớn càng xinh đẹp như mẹ và mọi người đoán là sau này nó sẽ còn đẹp hơn cả mẹ nó. Quả thật như vậy. Khi nó mười bốn, mười lăm tuổi, ai trông thấy cũng phải cảm ơn Chúa đã sinh ra một con người đẹp như vậy. Các chàng thanh niên mê như điếu đổ. Chú nó nuôi nấng rất cẩn thận và giữ rịt nó trong nhà. Thế nhưng tiếng tăm cô gái nhà giàu xinh đẹp vẫn lan đi xa, và không những trong làng, từ khắp nơi, các chàng trai khá giả nhất cũng kéo đến cầu xin, nhì nhèo ông chú gả cho làm vợ. Thấy Marxêla đã đến tuần cập kê, ông chú cũng mong gả chồng cho cháu nhưng muốn rằng phải có sự đồng ý của cô ta. Ông này là một nhà tu hành có đức độ, không có ý định trì hoãn việc cưới xin của cháu để hưởng thụ những lợi tức thu nhập được. Bà con trong làng khi chuyện trò vẫn thường khen ông ta. Xin nói để ngài hiệp sĩ biết cho rằng ở nơi thâm sơn cùng cốc này, bất cứ việc gì người ta cũng bàn tán, bình phẩm. Xin ngài hiểu cho rằng - cũng như tôi đã hiểu - phải có đạo đức như thế nào mới được giáo dân ca ngợi chứ không phải dễ đâu, nhất là ở chốn nông thôn này.

- Đúng vậy, anh kể nốt đi, câu chuyện rất lý thú và anh kể rất nhiệt tình, anh bạn Pêđrô đáng mến ạ.

- Và ngài cũng tỏ ra rất chăm chú nghe, đó là điều quan trọng. Ta trở lại câu chuyện: "ông chú bàn bạc với Marxêla về các

đám cầu hôn, giới thiệu những đức tính của từng người và thúc cô cháu phải chọn lấy một. Marxêla chỉ một mực đáp là cô chưa muốn lấy chồng vì còn ít tuổi, không đủ khả năng quán xuyến công việc gia đình. Nghe nói có vẻ có lý, ông chú không nhắc tới chuyện đó nữa, nghĩ rằng cháu mình lớn lên sẽ tự chọn được nơi vừa ý. Ông nói rất đúng là cha mẹ không nên ép buộc con cái làm theo ý mình. Thế rồi bỗng dưng một hôm, người ta thấy con Marxêla õng ẹo khoác vào người một bộ đồ chăn cừu. Mặc cho ông chú và dân làng can ngăn, nó đưa đàn cừu ra đồng chăn cùng với bọn con gái trong làng. Nó xinh đẹp như vậy mà đi ở giữa nơi công chúng cho nên không biết bao nhiêu những anh con trai nhà giàu, nhà quý tộc, trại chủ cũng khoác áo chăn cừu theo chân tán tỉnh. Trong số đó có anh chàng Grixôxtômô quá cố nói trên. Bảo rằng anh ta yêu thì chưa đủ, phải nói là anh ta thờ phụng cô nàng. Marxêla sống tự do, vô cai quản như vậy nhưng không hề làm điều gì hại đến thanh danh. Nó biết giữ giá của mình đến nỗi trong tất cả những anh chàng chạy theo cầu hôn, không anh nào dám tự khoe đã được cô nàng ban cho một chút hy vọng. Marxêla không lảng tránh họ và vẫn chuyện trò vui vẻ với mọi người, nhưng hễ thấy anh nào tỏ ý gì ra thì dù là tình yêu chính đáng, nó cũng đả cho tơi bời. Với tính cách như vậy, nó gây ra trong vùng này những tác hại còn lớn hơn cả quan ôn. Sắc đẹp và tính tình niềm nở của nó thu hút những chàng si tình, nhưng thái độ dứt khoát của nó làm các cậu thất vọng, đâm ra nguyền rủa

nó là độc ác, bạc bẽo, và dùng nhiều danh từ tương tự khác để đả kích thái độ của nó. Nếu ngài còn lưu lại đây ít bữa, ngài sẽ nghe thấy những tiếng than vãn của các anh chàng thất tình vang khắp núi rừng. Cách đây không xa có một khu, ở đó có những cây dẻ gai to; trên mỗi thân cây đều có khắc hoặc ghi tên Marxêla, và ở ngọn cây khắc một cái mũ miện, ý muốn nói là Marxêla xứng đáng đội cái mũ đó vì nàng xinh đẹp nhất trần gian. Đây có một anh chăn cừu đang thở dài thườn thượt, kia một anh than vãn, chỗ này nổi lên một bài tình ca, chỗ nọ vang lên tiếng ngâm một khúc ai oán. Có anh ngồi cả đêm tới sáng dưới gốc cây sồi hoặc bên tảng đá, nước mắt ngắn, nước mắt dài, suy nghĩ viển vông; có anh, giữa trưa hè nóng nực, nằm lăn trên cát bỏng, mồm không ngớt than thân trách phận với trời cao. Cô nàng Marxêla xinh đẹp vẫn dửng dưng trước sự đau khổ của người khác. Bọn chúng tôi bảo nhau chờ xem bao giờ nó mới bỏ được tính kiêu kỳ, và ai sẽ là kẻ có tài trị được cái tính đáng sợ đó và chinh phục được một con người xinh đẹp quá đỗi như vậy. Câu chuyện tôi vừa kể hoàn toàn có thật và tôi nghĩ rằng câu chuyện anh bạn tôi kể về nguyên nhân cái chết của Grixôxtômô cũng có thật. Bởi vậy, tôi khuyên ngài không nên vắng mặt trong đám tang ngày mai; thật là đáng xem vì Grixôxtômô có rất nhiều bạn bè. Vả lại, từ đây đến nơi chôn cất Grixôxtômô không đầy nửa dặm đường.

- Tôi sẽ không bỏ qua, Đôn Kihôtê đáp, và xin cảm ơn anh đã kể cho nghe một câu chuyện lý thú.

- Ồ, tôi cũng chỉ mới biết được nửa phần câu chuyện về các

anh chàng theo đuổi Marxêla. Có thể ngày mai, trong khi đi đường, chúng ta sẽ gặp một người chăn cừu khác kể cho nghe nốt. Còn bây giờ, xin mời ngài vào trong lều nghỉ vì ngoài này sương đêm có thể làm vết thương tấy lên tuy môn thuốc rịt tai của chúng tôi rất hiệu nghiệm, không có gì phải e ngại cả.

Từ nãy tới giờ, Xantrô Panxa chẳng thèm để vào tai câu chuyện dài dòng của anh chăn cừu. Lúc này, bác mới lên tiếng mời chủ vào ngủ trong lều của Pêđrô. Đôn Kihôtê vào, nhưng chàng thức cả đêm tơ tưởng đến nàng Đulxinêa, bắt chước những chàng trai say mê Marxêla. Xantrô ngủ dưới đất giữa con Rôxinantê và con lừa của mình. Trông bác không giống kẻ thất tình, mà như một người vừa bị trận đòn nhừ tử.

Chương XIII

PHẦN CUỐI CÂU CHUYỆN VỀ CÔ GÁI CHĂN CỪU MARXÊLA CÙNG NHỮNG SỰ VIỆC TIẾP DIỄN

Mặt trời vừa ló đằng Đông, năm trong số sáu người chăn cừu đã trở dậy; họ đánh thức Đôn Kihôtê và bảo chàng nếu còn có ý định đi dự đám tang Grixôxtômô thì họ sẽ đưa đi. Thích quá, Đôn Kihôtê dậy ngay và bảo Xantrô chuẩn bị lừa ngựa. Bác giám mã tức tốc thi hành rồi cả đám người hối hả lên đường. Mới đi được một đoạn, đến ngã tư, thấy có một toán sáu người chăn cừu đi lại, mình khoác áo da cừu đen, đầu mang những vòng lá trắc bá và trúc đào, tay cầm gậy ô rô. Sau họ còn có hai nhà quý tộc cưỡi ngựa, mặc quần áo đi đường rất sang trọng, cùng ba người hầu đi bộ. Khi hai toán gặp nhau, mọi

người lễ phép chào nhau và hỏi nhau đi đâu. Khi biết là cùng tới đám tang, họ nhập làm một và tiếp tục đi. Hai nhà quý tộc cưỡi ngựa chuyện trò với nhau; một người nói:

- Ngài Vivalđô, tôi nghĩ rằng ta có bị chậm một ngày vì đi dự đám tang này cũng bõ thôi. Theo lời kể của các bác chăn cừu đây, đám tang này khác thường lắm và câu chuyện về anh chàng chăn cừu quá cố cùng cô gái chăn cừu sát nhân kia cũng thật ly kỳ.

- Tôi cũng thấy thế, Vivalđô đáp. Đừng nói gì một ngày, dù có phải chậm bốn ngày, tôi cũng vui lòng để được dự đám tang.

Đôn Kihôtê thấy vậy bèn hỏi họ đã nghe được những chuyện gì về Marxêla và Grixôxtômô. Một trong hai nhà quý tộc đáp là sáng sớm nay, họ đã gặp đám chăn cừu mặc quần áo tang nói trên; họ bèn hỏi nguyên nhân tại sao thì một người trong bọn họ kể cho nghe về sắc đẹp và tính nết lạ lùng của một cô gái chăn cừu tên là Marxêla, về những anh chàng si tình theo đuổi cô ta, về cái chết của Grixôxtômô, và còn nói thêm là họ đi dự đám tang anh chăn cừu xấu số. Tóm lại, nội dung cũng giống như câu chuyện Pêđrô đã kể cho Đôn Kihôtê nghe.

Từ chuyện nọ sang chuyện kia, nhà quý tộc mang tên Vivalđô hỏi Đôn Kihôtê lý do gì khiến chàng đi đường phải vũ trang như vậy trong lúc thiên hạ đang thái bình.

Đôn Kihôtê đáp:

- Nghề nghiệp của tôi không muốn và cũng không cho phép tôi làm khác. Cuộc sống thoải mái, phè phỡn và nhàn hạ dành cho những kẻ bạc nhược trong triều đình, còn những khó khăn gian

khổ và vũ khí dành riêng cho những người mà ta gọi là hiệp sĩ giang hồ. Tôi là một trong số đó, mặc dù là người kém cỏi nhất.

Nghe Đôn Kihôtê nói, mọi người đều cho là điên. Để thẩm tra chắc chắn và xác định xem chàng thuộc loại điên nào, Vivalđô lại hỏi thế nào là hiệp sĩ giang hồ.

- Vậy ra các ngài không đọc sử sách Anh-cát-lợi nói về những chiến công hiển hách của vua Arturô mà trong những bản tình ca ta vẫn thường gọi là vua Artux sao? Theo truyền thuyết được phổ biến trong cả nước Anh-cát-lợi, ông vua đó không chết mà bị yêu thuật biến thành một con quạ, và rồi có ngày ông ta sẽ trở lại ngôi báu. Chính vì thế nên từ thời đó tới nay, người Anh không giết quạ. Dưới triều đại của ông vua anh minh Arturô, giới hiệp sĩ Bàn Tròn đã được thiết lập và đã nảy ra câu chuyện tình duyên giữa Đôn Lanxarôtê đel Lagô và hoàng hậu Hinêbra do bà bảo mẫu Kintanhôna đáng kính đứng ra mối lái. Từ đấy mới có bài tình ca nổi tiếng mà dân Tây Ban Nha ta rất thích: "Chưa có một hiệp sĩ nào được những người đẹp chăm sóc chu đáo như Lanxarôtê khi chàng từ đất Anh-cát-lợi tới đây...", tiếp theo là những lời ca ngợi cuộc tình duyên và những chiến công lừng lẫy của chàng. Rồi hiệp sĩ đạo dần dần phát triển khắp nơi trên thế giới, với những công tích nổi tiếng của hiệp sĩ anh dũng Amađix nước Gôlơ và con cháu năm đời của chàng, của Phêlixmartê đê Ircania dũng cảm, của Tirantê el Blancô mà ta không đủ lời ca ngợi, và gần đây của hiệp sĩ vô

địch Đôn Bêlianix nước Hy Lạp mà chúng ta đều được trông, nghe và biết. Thưa các ngài, hiệp sĩ giang hồ là thế và hiệp sĩ đạo cũng là thế. Và như tôi đã nói, mặc dù tài hèn sức mọn, tôi cũng đi làm cái nghề của các hiệp sĩ giang hồ nói trên. Tôi đến những nơi hoang vu vắng vẻ tìm kiếm chuyện phiêu lưu mạo hiểm, sẵn sàng dốc sức lực và hy sinh cả cuộc đời trước những khó khăn nguy hiểm nhất đang chờ đợi mình để cứu vớt những kẻ khốn cùng.

Nghe Đôn Kihôtê nói, mọi người đều kết luận là chàng mất trí và biết được loại bệnh điên của chàng. Cũng như những người khác gặp chàng lần đầu tiên, họ đều lấy làm ngạc nhiên lắm. Vivalđô vốn láu lỉnh và tinh nghịch, muốn giải trí trên quãng đường đi tới nơi chôn cất Grixôxtômô, bèn tìm cách kích Đôn Kihôtê để cho chàng nói nữa.

- Thưa ngài hiệp sĩ giang hồ, Vivalđô nói, có lẽ ngài làm một trong những nghề khắc khổ nhất trên trái đất này, và tôi cho rằng ngay nghề nghiệp của các nhà tu kín cũng không khổ hạnh bằng.

- Cái nghề đó cũng có thể là khổ hạnh đấy, chàng Đôn Kihôtê của chúng ta đáp, nhưng tôi không tin rằng nó cũng cần thiết cho đời. Bởi vì, thật ra mà nói, một người lính chấp hành lệnh của một đại úy phải làm không kém gì viên đại úy đã ra lệnh. Tôi muốn nói rằng những nhà tu hành ngồi một chỗ thảnh thơi, an nhàn, cầu Trời ban phúc cho nhân loại. Còn những người lính và những hiệp sĩ chúng tôi dùng cánh tay và lưỡi gươm của mình để thực hiện những lời cầu nguyện của các nhà tu hành;

chúng tôi không ngồi một nơi êm ấm mà phải xông pha dưới nắng gắt mùa hè cũng như dưới tuyết lạnh mùa đông. Chúng tôi là những sứ giả của Chúa trên trái đất, là những cánh tay thực hiện ý Người. Đã nói tới việc binh đao là phải đổ mồ hôi sôi nước mắt, cho nên chắc chắn những người làm việc đó vất vả hơn những ai ngồi một chỗ thảnh thơi, êm ả cầu Chúa ban phúc cho kẻ nghèo hèn. Tôi không muốn nói và cũng không hề nghĩ rằng người hiệp sĩ giang hồ sống trong sạch lành mạnh hơn một nhà tu hành tĩnh tại. Vì bản thân đã từng chịu đựng, tôi muốn nói rằng chắc chắn làm hiệp sĩ vất vả, cực nhọc hơn, phải ăn đói, mặc rách, chịu khát, chịu khổ. Những nhà hiệp sĩ giang hồ trước đây đã phải sống một cuộc đời ba chìm bảy nổi, cho nên nếu có ai trở thành hoàng đế bằng cánh tay dũng mãnh của mình thì phải nói rằng họ đã tốn không ít mồ hôi xương máu; và một khi đã trở nên vinh hiển, nếu họ không được các pháp sư phù trợ thì rồi bao nhiêu mong ước hy vọng của họ cũng có thể tan ra mây khói.

- Tôi đồng ý với ngài về điều đó, Vivalđô đáp; nhưng một trong những điều tôi thấy rất dở là mỗi khi các nhà hiệp sĩ giang hồ định làm một chuyện phiêu lưu mạo hiểm to lớn và nguy hiểm, có thể nguy hiểm đến tính mạng, không bao giờ họ nghĩ đến việc cầu Chúa như mỗi tín đồ Ki-tô giáo phải làm khi gặp nguy nan; trái lại, họ đi kêu cầu tình nhân của họ một cách hết sức khẩn thiết và thành kính như thể những bà này là Chúa của họ vậy. Theo tôi, điều đó không được chính thống lắm.

- Thưa ngài, Đôn Kihôtê nói, họ không thể làm khác được, và ai làm khác sẽ bị chê trách. Theo tục lệ của giới hiệp sĩ giang hồ, mỗi khi lâm trận, người hiệp sĩ tưởng tượng thấy người yêu của mình ở trước mặt; chàng ngước đôi mắt thiết tha tình tứ nhìn nàng như thể cầu xin nàng giúp đỡ che chở trong phút gian nguy; và mặc dù không ai nghe thấy, chàng ta cũng phải lẩm nhẩm trong mồm mấy câu cầu nguyện thành kính. Về điều này, sử sách có ghi rất nhiều ví dụ. Điều đó không có nghĩa là các hiệp sĩ giang hồ không kêu cầu Chúa; trong khi tiến hành cuộc phiêu lưu, tùy nơi tùy lúc họ sẽ làm.
- Mặc dù vậy, tôi vẫn còn thắc mắc một điều, người bạn đồng hành của Đôn Kihôtê nói. Tôi đọc sách thấy có nhiều trường hợp hai hiệp sĩ giang hồ gặp nhau, rồi lời qua tiếng lại, đôi bên đều nổi nóng kéo nhau ra một bãi rộng, và không một chút chần chừ, họ phi ngựa xông vào nhau, mồm cầu cứu người đẹp của họ. Điều thường xảy ra trong những cuộc chạm trán này là một bên bị ngọn giáo của đối phương xuyên qua người nằm vật dưới đất, còn một bên cũng sẽ ngã nốt nếu không nắm được bờm ngựa. Vậy trong khoảnh khắc đó, anh chàng hiệp sĩ bị chết kia làm thế nào cầu nguyện Chúa được. Anh ta không nên cầu nguyện người đẹp mà phải cầu nguyện như một giáo đồ Ki-tô mới đúng. Vả chăng, theo chỗ tôi biết, không phải hiệp sĩ giang hồ nào cũng có tình nhân để cầu nguyện vì cũng có người không yêu ai cả.
- Không thể như thế được, Đôn Kihôtê đáp; tôi xin nói là không thể nào có một hiệp sĩ giang hồ thiếu tình nương được.

Đối với họ yêu đương là lẽ tự nhiên cũng như trên trời có những ngôi sao vậy. Chắc chắn là chưa thấy có truyện nào trong đó hiệp sĩ giang hồ lại không có tình yêu. Và nếu quả thật có trường hợp như vậy thì kẻ đó không được coi là một hiệp sĩ chân chính; y chỉ là một tên mất gốc đã gia nhập hàng ngũ hiệp sĩ không phải bằng cửa chính mà bằng cách trèo tường như những tên đạo tặc.
- Tuy nhiên, Vivalđô nói, nếu tôi không nhớ nhầm, hình như Đôn Galaor, anh của hiệp sĩ anh dũng Amađix nước Gôlơ, không hề có người yêu để cầu nguyện; mặc dù vậy, chàng ta không bị ai chê trách và vẫn là một hiệp sĩ dũng cảm nổi tiếng.
Nghe thấy vậy, chàng Đôn Kihôtê của chúng ta bèn đáp:
- Thưa ngài, một con chim én không mang lại mùa xuân. Vả chăng, tôi biết rằng hiệp sĩ này cũng có yêu nhưng rất kín đáo, và dù chàng ta có yêu bao nhiêu lần chăng nữa, điều đó cũng là lẽ tự nhiên thôi, chẳng ai ngăn cản nổi. Tuy nhiên, người ta biết đích xác rằng chàng chỉ có một người yêu và thường cầu nguyện rất kín đáo vì chàng vẫn tự khoe là một hiệp sĩ kín đáo.
- Nếu như hiệp sĩ giang hồ nào cũng có người yêu, tôi dám nghĩ rằng ngài cũng có, vì ngài làm nghề đó. Và nếu ngài không tự coi mình cũng kín đáo như Đôn Galaor, tôi xin nhân danh mọi người có mặt ở đây và cá nhân tôi khẩn cầu ngài giới thiệu tên tuổi, quê quán, chức tước và nhan sắc của nàng. Chắc nàng sẽ vui lòng vì bàn dân thiên hạ biết rằng nàng có một trang hiệp sĩ như ngài thờ phụng.

Đôn Kihôtê thở dài thườn thượt đáp:

- Tôi không dám nói chắc rằng kẻ thù dịu hiền của tôi có muốn cho thiên hạ biết tôi phụng sự nàng hay không. Nhưng để đáp lại lời thỉnh cầu rất lịch sự của ngài, xin thưa: tên nàng là Đulxinêa, sinh trưởng tại làng Tôbôxô xứ Mantra; chức tước của nàng ít nhất cũng phải là công chúa, bởi chưng nàng là bà hoàng và tình nương của tôi; nhan sắc của nàng siêu phàm vì tất cả những danh từ mô tả sắc đẹp, không có trong thực tế, mà các thi sĩ thường dành cho người đẹp của họ, đối với nàng đều trở thành sự thật. Tóc nàng là vàng, vầng trán của nàng là một vườn hoa trên thượng giới, đôi mày uốn cong như đôi cầu vồng, mắt sáng như mặt trời, má hây hây như những bông hồng, môi đỏ như san hô, hàm răng là những viên ngọc, cổ nàng là ngọc trắng, bộ ngực là cẩm thạch, đôi tay là ngà và da trắng như tuyết; còn đối với những bộ phận khác không tiện để lộ ra, theo tôi nghĩ và hiểu, phải có một sự nhận xét tinh tế mới đánh giá được, ngoài ra không có gì so sánh nổi.

- Chúng tôi muốn được biết dòng dõi, nguồn gốc gia đình của nàng, Vivalđô hỏi tiếp.

- Nàng không thuộc dòng dõi các gia đình La Mã cổ như Curxiô, Gayô, Xipiôn hay kim như Côlôna, Urxin; cũng không phải dòng dõi các họ Môncađa và Rêkêxên ở Catalunha, hay Rêbêia và Viianôva ở Valenxia, các họ Palaphốc, Nuxa, Rôxaberti, Côrêia, Luna, Alagôn, Urêa, Phốc và Gurêa ở Aragôn, các nhà Xerđa, Manrikê, Menđôxa và Gudơman ở Caxtiia, hoặc Alencaxtrô, Paia và Mênêx ở Bồ Đào Nha 1.

Nàng sinh trưởng trong một gia đình ở làng Tôbôxô xứ Mantra,

một dòng họ tuy mới mẻ nhưng có thể nảy sinh ra những giống

nòi danh tiếng nhất trong những thế kỷ tới. Thôi, xin đừng lục

vấn tôi nữa trừ phi ngài nhận những điều kiện mà Xervinô ghi

dưới đống chiến lợi phẩm, vũ khí của Orlanđô:
"Xin ai chớ đụng vào đây
Nếu không ắt sẽ có ngày tan xương".

- Tôi tuy thuộc dòng họ Cachôpin đê Larêđô, Vivalđô nói,

nhưng tôi cũng không dám sánh với dòng họ Tôbôxô xứ

Mantra tuy rằng xin thú thực, từ trước tới giờ tôi chưa hề nghe

thấy tên tuổi nào như vậy.

- Sao lại chưa hề nghe thấy là thế nào! Đôn Kihôtê kêu lên.

Đám người cùng đi vẫn chú ý nghe hai người nói chuyện, và

ngay cả những bác chăn dê và chăn cừu đều thấy chàng Đôn

Kihôtê của chúng ta quá đỗi rồ dại. Riêng Xantrô Panxa coi tất

cả những điều chủ mình nói là đúng vì bác biết rất rõ Đôn

Kihôtê từ khi chàng mới lọt lòng mẹ. Duy có một điều bác còn

ngờ ngợ là câu chuyện về nàng Đulxinêa xinh đẹp ở Tôbôxô vì

bác chưa hề thấy có một cái tên nào và một nàng công chúa

nào như vậy mặc dù bác ở rất gần làng Tôbôxô. Giữa lúc đó,

cả đoàn trông thấy một toán khoảng hai mươi người chăn cừu

từ một cái khe nằm giữa hai quả núi cao đi xuống. Họ khoác

áo nỉ đen, đầu tết những vòng lá thủy tùng và trắc bá. Có sáu

người khiêng một bộ đòn phủ đầy hoa và cành cây. Một người

chăn dê trông thấy bèn nói:

- Đám người này khiêng thi hài của Grixôxtômô, và chân ngọn

núi kia là nơi chàng yêu cầu được chôn cất.

Mọi người rảo bước đi tới vừa lúc những người khiêng đòn đặt bộ đòn xuống đất, rồi bốn người trong bọn họ dùng cuốc nhọn đào huyệt dưới chân một hòn núi đá.

Sau khi đôi bên lễ phép chào hỏi nhau, Đôn Kihôtê và những người bạn đồng hành đưa mắt nhìn bộ đòn trên có một thi hài mặc quần áo chăn cừu, tuổi trạc ba mươi, phủ đầy hoa. Nhìn xác chết, có thể đoán được rằng lúc sống, người đó có bộ mặt xinh xắn và phong thái tao nhã. Trên bộ đòn, xung quanh thi hài còn thấy có vài quyển sách và nhiều trang giấy, trang mở, trang gấp. Tất cả mọi người, cả những người đào huyệt cũng như những người đứng xung quanh đều giữ hết sức yên lặng. Rồi một trong những người đã khiêng thi hài nói với một người khác:

- Ambrôxiô, anh muốn thực hiện thật đúng những điều ghi trong chúc thư của Grixôxtômô. Vậy anh hãy nhìn kỹ chỗ này xem có đúng là nơi chàng yêu cầu không?

- Đúng đấy, Ambrôxiô đáp. Chính tại nơi đây, người bạn xấu số của tôi đã nhiều lần kể cho nghe về câu chuyện bất hạnh của anh ta. Tại đây, anh ta đã kể với tôi rằng lần đầu tiên anh đã gặp con bé đó, kẻ thù không đội trời chung của loài người, và cũng tại đây, lần đầu tiên anh đã thổ lộ tấm tình chân thành; tại đây, lần cuối cùng Marxêla đã làm anh thất vọng và tỏ thái độ khinh miệt anh, khiến anh đã phải kết liễu cuộc đời bi thảm của mình; và để kỷ niệm những nỗi bất hạnh đó, anh muốn được chôn cất trong lòng của sự lãng quên vĩnh cửu.

Ambrôxiô quay về phía Đôn Kihôtê và những người bạn của chàng, nói tiếp:
- Thưa các ngài, thi hài này mà các ngài đang nhìn bằng những con mắt thương xót, chứa đựng một linh hồn đã được Thượng đế ban cho rất nhiều đức tính. Đó là thi hài của Grixôxtômô, một con người khôn ngoan, lịch thiệp, phong nhã tuyệt vời, một người bạn rất tốt, một con người vô cùng cao quý, nghiêm túc mà không tự phụ, vui vẻ mà không thô tục, tóm lại, một con người có một về mặt đức tính nhưng không hai về mặt bất hạnh. Anh yêu tha thiết và đã bị ghét bỏ, anh thờ phụng tình yêu và đã bị hắt hủi, anh cầu khẩn một con thú dữ, anh van xin một trái tim bằng đá, anh đuổi theo gió, anh nói giữa bãi sa mạc, anh phụng sự một kẻ vong ân bội nghĩa, để rồi cuối cùng được kẻ đó đền đáp bằng cách cắt ngang cuộc đời giữa tuổi thanh xuân. Đó là một con bé chăn cừu mà anh muốn làm cho hình ảnh sống mãi trong ký ức người đời. Những trang thơ trước mắt các ngài có thể chứng minh điều đó nếu như anh không trối trăng lại rằng phải đốt hết cả đi khi trao hình hài anh cho lòng đất.
- Nếu ngài làm như vậy chẳng hóa ra còn nhẫn tâm hơn cả tác giả những trang thơ này sao, Vivalđô nói. Thực hiện một ý muốn không hợp lý là một việc không nên làm. Và Aoguxtô Xêdar sẽ bị chê trách nếu để cho người ta thực hiện những điều Mantuanô dặn dò trong chúc thư. Bởi vậy, thưa ngài Ambrôxiô, nếu ngài gửi gắm hình hài của bạn ngài cho lòng đất,

xin đừng để bút tích của chàng rơi vào lãng quên. Chàng đã yêu cầu như vậy trong lúc đang buồn phiền; nếu ta làm theo lời chàng là sai. Hãy giữ những trang thơ này lại để luôn luôn nhắc nhở sự độc ác của Marxêla, để cho người đời trông gương đó mà tránh xa không bị rơi xuống những vực thẳm tương tự. Bọn chúng tôi tới đây đều biết câu chuyện về người bạn thất tình của ngài, về tình cảm của ngài đối với chàng, về cái chết của chàng, về những lời trối trăng của chàng trước khi kết liễu đời mình. Qua câu chuyện buồn thảm này, ta có thể nhìn thấy sự độc ác của Marxêla, mối tình của Grixôxtômô, tình bạn của ngài, cũng như số phận của những kẻ mù quáng đi vào con đường tình ái. Tối qua, chúng tôi nghe tin Grixôxtômô chết và biết chàng sẽ được an táng tại đây. Phần vì thương tiếc, phần cũng muốn dự, chúng tôi đã tạm ngừng cuộc hành trình tới đây để được nhìn tận mắt những điều đã làm chúng tôi động lòng khi nghe kể lại. Để cho nỗi xót thương của chúng tôi vợi đi đôi chút, hỡi ngài Ambrôxiô sáng suốt, tất cả chúng tôi và riêng tôi van ngài chớ đốt những trang thơ đó và hãy cho phép tôi giữ một vài bài.
Rồi không chờ chàng chăn cừu đáp, Vivalđô cầm ngay lấy mấy trang thơ ở gần mình nhất. Thấy vậy, Ambrôxiô nói:
- Theo phép lịch sự, tôi xin để ngài giữ những bài thơ ngài vừa lấy. Nhưng chớ nên nghĩ rằng tôi sẽ không đốt những trang thơ còn lại.
Nóng lòng muốn biết nội dung những bài thơ, Vivalđô vội giở một trang ra xem, thấy đề: "Bài ca tuyệt vọng". Ambrôxiô giới thiệu:

- Đây là bài thơ cuối cùng của người xấu số; để hiểu được nỗi bất hạnh của chàng, xin ngài hãy đọc to cho mọi người cùng nghe. Ta còn đủ thời giờ trong lúc chờ đào xong huyệt.

- Tôi xin vui lòng làm việc đó, Vivalđô nói.

Mọi người cũng đều muốn biết, và họ xúm quanh Vivalđô nghe chàng cất cao giọng đọc.

Chương XIV

NHỮNG VẦN THƠ TUYỆT MỆNH CỦA CHÀNG CHĂN CỪU QUÁ CỐ CÙNG NHỮNG CHUYỆN BẤT NGỜ KHÁC

Bài ca của Grixôxtômô:

"Hỡi con người độc ác, mi muốn rằng người đời, từ thế hệ này qua thế hệ khác, kể lại cho nhau nghe về sức mạnh của sự độc ác của mi. Đã vậy, ta sẽ làm sao cho địa ngục truyền vào trong lồng ngực sầu não của ta một giọng bi thảm, khác hẳn tiếng nói bình thường của ta. Từ mong ước nói lên nỗi đau khổ của ta cùng những thành tích của mi sẽ bật ra một tiếng kêu khủng khiếp, và tiếng kêu đó lại càng khủng khiếp vì có xen lẫn những mảnh lòng đau đớn của ta. Mi nghe đây, hãy lắng tai nghe; tự đáy lòng cay đắng của ta không phát ra một âm thanh nào réo rắt đâu; trái lại, đó là một thứ tiếng làm mi phải chối tai, nhưng ta lại thấy vui thích.

Tiếng gầm của sư tử, tiếng hú của sói dữ, tiếng rít khủng khiếp của con rắn có vảy, tiếng thét ghê rợn của một con quái vật, tiếng kêu gở của con quạ khoang, tiếng gào của gió đập vào

mặt biển, tiếng rống của con bò mộng trước khi chết, tiếng kêu buồn bã của con chim gáy cô đơn, tiếng rúc thê lương của con cú cùng với tiếng rền rĩ của một bầy quỷ ác độc, tất cả những cái đó hòa vào tiếng than vãn đau đớn của lòng ta, tạo thành một âm thanh làm rối loạn tri giác, vì rằng nỗi buồn đang vò xé tâm can ta cần được mô tả bằng những hình thức mới.

Không, cát vàng ở sông Tahô cùng những cây cảm lãm ở Bêtix sẽ không nghe thấy những tiếng vọng buồn thảm và hỗn tạp đó đâu. Nỗi đau khổ của ta, được mô tả bằng một ngôn ngữ chết và những danh từ sống, sẽ vang lên trên đỉnh những ngọn núi, dưới những vực thẳm, trong những thung lũng tối tăm, trên những bãi biển hoang vắng, ở những nơi không bao giờ có ánh sáng mặt trời, giữa bầy thú dữ trên miền đồng bằng xứ Libia.

Những tiếng vọng nghẹn ngào nói lên nỗi đau khổ của ta cùng sự độc ác có một không hai của mi vang lên ở những chốn hoang vu, và do một đặc ân dành cho số phận hẩm hiu của ta, sẽ được truyền đi khắp nơi trên trái đất.

Sự khinh miệt giết chết con người; sự hoài nghi, dù đúng hay sai, cũng khiến cho lòng dạ bồn chồn; sự ghen tuông có sức giết người mạnh hơn; sự xa vắng lâu dài làm rối loạn cuộc sống; và trong nỗi lo sợ bị lãng quên, con người ta mất hết hy vọng.

Tất cả đều mang lại chết chóc, một sự chết chóc chắc chắn, không tránh khỏi. Nhưng kỳ lạ thay! Ta vẫn sống để ghen tuông, để xa vắng, để bị hắt hủi, để tin vào những mối nghi ngờ một ngày kia sẽ giết chết ta. Trong sự lãng quên mà ngọn lửa của ta bùng cháy mạnh hơn, giữa bao nỗi đắng cay, không bao

giờ ta nhìn thấy một tia hy vọng, và trong nỗi thất vọng, ta cũng chẳng đi tìm kiếm nó làm chi; trái lại, ta sống với buồn thương, thề mãi mãi không ấp ủ hy vọng trong lòng.

Có thể nào con người ta vừa hy vọng vừa lo sợ được không? Có lẽ như thế lại hay khi những nguyên nhân lo sợ đã rõ ràng. Nếu sự ghen tuông hiện ra trước mắt ta, ta có cần nhắm mắt lại không một khi ta phải nhìn nó qua hàng ngàn vết thương đâm vào lòng ta? Còn ngần ngại chi không mở toang cửa đón sự hoài nghi và sự lo âu một khi đã nhìn thấy rõ sự lạnh nhạt, một khi những hoài nghi, ôi đổi thay cay đắng! đã trở thành sự thật, một khi sự thật trong trắng biến thành dối giả. Hỡi sự ghen tuông ngự trị trong xứ sở của tình yêu, hãy xiềng xích đôi tay ta lại! Hỡi sự khinh rẻ, hãy mang đến cho ta một sợi dây. Than ôi! Sự đau khổ đã thắng một cách độc ác và đã bóp chết ký ức. Thôi, ta đi đây, mãi mãi không bao giờ nuôi hy vọng tốt đẹp nào dù ở bên này hay bên kia thế giới, mãi mãi giữ những ý kiến của ta. Ta sẽ nói rằng kẻ nào yêu là đúng, và tâm hồn tự do nhất là tâm hồn tự trói buộc vào sự hà khắc của tình yêu. Ta sẽ nói rằng kẻ thù muôn đời của ta đẹp cả về thể xác lẫn tâm hồn, rằng sự lạnh nhạt của y do ta gây nên, và chính vì đã gây tác hại cho mọi người nên tình yêu đã vững vàng ngự trị. Với những ý nghĩ đó, và bằng sợi dây oan nghiệt để chóng kết liễu chuỗi ngày đau khổ của ta do mi gây nên, ta sẽ trao cho gió bốn phương cả tâm hồn và thể xác một cách lặng lẽ âm thầm.

Những sự bất công của mi đã chỉ cho ta và buộc ta cũng phải đối xử tàn tệ với cuộc đời đáng ngán mà ta chán ghét. Vết thương làm tê tái lòng ta đã cho mi thấy rõ rằng ta vui lòng chịu đựng sự độc ác của mi, và nếu có lúc nào mi cảm thấy cái chết của ta đáng để cho đôi mắt sáng đẹp của mi nhỏ đôi hàng lệ, ta khuyên mi đừng làm. Ta không muốn mi tỏ ra chút nào thương xót trước cái chết của ta. Trái lại, ta muốn cho tiếng cười của mi vang lên trong những phút bi thảm này để nói lên rằng cái chết của ta đối với mi là một ngày hội. Nhưng ta đã quá ngây thơ dặn mi điều đó vì ta biết rằng mi tự hào về thành tích của mi khi thấy cuộc đời của ta kết thúc một cách nhanh chóng như vậy.

Thôi, đã đến giờ rồi. Nào Tantalô phải chịu đựng cái khát ghê người, nào Xixiphô phải lăn mãi hòn đá lên núi cao, hãy từ vực thẳm lên đây; nào Tixiô, hãy mang con diều hâu lại; nào bánh xe có lửa thiêu cháy Êhiôn, hãy quay mãi đi; nào các nữ thần, hãy làm những việc khổ cực; tất cả hãy mang đến cho ta những hình phạt muôn đời của họ và hãy hát lên những bài buồn thảm (nếu như việc đó có thể làm được đối với một kẻ tuyệt vọng) trước một tử thi mà không ai muốn chôn cất tử tế; hỡi con chó ba đầu canh cửa địa ngục và hàng ngàn quái vật khác, hãy hòa vào sự đau buồn này. Thật không còn nghi lễ nào xứng đáng hơn đối với một kẻ đã chết vì tình.

Bài ca tuyệt vọng ơi, xin đừng than vãn trong giờ phút chia tay. Hãy vui lên vì chính nỗi bất hạnh của ta đã là nguyên nhân ra đời của ngươi, và ngay khi đã nằm yên trong mồ cũng chớ

buồn làm chi".

Nghe đọc xong, mọi người đều khen hay, nhưng Vivalđô cho rằng nội dung không phù hợp với lời đồn về những đức tính của Marxêla vì trong thơ, Grixôxtômô có nói đến ghen tuông, hoài nghi, xa cách là những điều xúc phạm tới uy tín và thanh danh của cô gái chăn cừu. Là một người nắm được những ý nghĩ thầm kín của Grixôxtômô, Ambrôxiô đáp:

- Để giải đáp thắc mắc của ngài, xin thưa rằng khi kẻ bất hạnh làm bài ca này, chàng không ở gần Marxêla; chàng cố tình lánh xa cô ta, nghĩ rằng sự xa cách xưa nay vẫn làm phai nhạt tình yêu. Nhưng sự xa cách thường làm cho người ta lo lắng, nghĩ vẩn vơ, và vì thế Grixôxtômô thực sự bị giày vò bởi những ý nghĩ ghen tuông, hoài nghi mà chàng đã tưởng tượng ra. Cho nên không ai phủ nhận được những đức tính của Marxêla, và mặc dù cô ta có nhẫn tâm, kiêu kỳ và khinh bạc, ngay những kẻ độc mồm cũng không thể chê trách điều gì.

- Đúng thế, Vivalđô đáp.

Chàng định đọc thêm một bài trong số những bài thơ mà chàng giữ lại được, bỗng đâu một cảnh tượng kỳ diệu (đúng là kỳ diệu) hiện ra trước mắt mọi người: trên đỉnh quả núi nhìn thẳng xuống nơi đào huyệt xuất hiện cô gái chăn cừu Marxêla. Sắc đẹp của nàng còn trên cả lời đồn. Những ai chưa từng gặp nàng đều lặng yên nhìn bằng con mắt thán phục, còn những người đã nhiều lần trông thấy nàng cũng không kém phần ngây ngất. Vừa nhìn thấy, Ambrôxiô đùng đùng nổi giận nói:

- Hỡi con baxilích 1 dữ tợn của núi rừng này! Phải chăng mi tới đây để thử xem sự có mặt của mi có làm cho những vết thương của kẻ quá cố - nạn nhân sự độc ác của mi - ộc máu ra không 2 ; hay mi đến để tự hào về những chiến công tàn bạo của mình; để từ trên cao ngó xuống như tên bạo chúa Nêrô đứng nhìn thành Rôma bốc cháy; để giày xéo một cách láo xược lên tử thi bất hạnh này giống như đứa con gái bất hiếu nọ giày lên xác cha nó là Tarkinô? Hãy nói mau cho ta biết mi đến đây làm gì, muốn gì. Lúc còn sống, Grixôxtômô luôn làm đúng ý mi, cho nên bây giờ mặc dù chàng đã qua đời, ta cũng sẽ làm cho tất cả những ai tự coi là bạn chàng phải làm đúng ý chàng.

- Anh Ambrôxiô, tôi đến đây hoàn toàn không phải như anh nói, Marxêla đáp. Tôi đích thân tới đây để thanh minh với những ai, vì quá thương xót cái chết của Grixôxtômô, đã buộc tội tôi một cách phi lý. Tôi xin tất cả các người có mặt tại đây hãy nghe tôi nói. Chắc sẽ không mất nhiều thời giờ và nhiều lời để trình bày một sự thật với những người hiểu biết. Như lời các người nói, ông trời đã phú cho tôi sắc đẹp, một sắc đẹp khiến các người phải rung động và say mê. Và vì yêu tôi, các người nói và muốn rằng tôi phải yêu các người. Với sự hiểu biết sẵn có Trời ban cho, tôi biết rằng tất cả cái gì đẹp đều đáng yêu, nhưng tôi không thể hiểu nổi rằng một người được yêu vì có nhan sắc bắt buộc phải yêu kẻ đã yêu mình. Vả chăng tình hình sẽ ra sao nếu như người yêu mình lại xấu. Không ai yêu một người xấu xí, cho nên làm sao có thể nói được rằng, "Tôi yêu nàng vì nàng xinh đẹp; nàng phải yêu tôi mặc dù tôi xấu xí". Giả

thử đôi trai gái đều đẹp đều xinh cả thì cũng không nhất thiết họ có những mong muốn giống nhau vì rằng không phải sắc đẹp nào cũng làm say lòng người. Có những sắc đẹp đập vào mắt nhưng không chinh phục được ai. Còn nếu cái đẹp nào cũng làm mê mẩn và chinh phục con người ta thì tất cả những ước vọng tản mạn, viển vông sẽ va chạm nhau một cách hỗn độn, không bề giải quyết. Trên đời này, cái đẹp là vô tận và do đó những ước vọng của con người cũng vô tận. Người ta bảo rằng tình yêu thật sự không chia sẻ, cũng không thể bắt buộc được, mà do tự nguyện. Nếu quả như vậy, theo tôi hiểu, tại sao các người muốn tôi phải làm theo ý các người chỉ vì các người nói rằng các người yêu tôi? Bây giờ xin hãy trả lời: Nếu ông Trời kia không phú cho tôi sắc đẹp mà bắt tôi phải xấu xí, tôi có thể trách các người vì các người không yêu tôi không? Vả chăng, hãy nghĩ rằng tôi không cầu mong có nhan sắc. Trời thương phú cho tôi, tôi không hề cầu xin, mong ước. Cũng như con rắn lục có nọc độc làm chết người mà không đáng kết tội vì tạo hóa sinh ra nó như vậy, tôi cũng không đáng trách vì có đôi chút nhan sắc. Một người đàn bà xinh đẹp nhưng nết na ví như ngọn lửa hay thanh gươm nhọn để xa: lửa không thiêu cháy và gươm không đâm ai nếu không ai lại gần. Danh dự và những đức tính là đồ trang sức của linh hồn; thiếu những cái đó, dù thể xác có đẹp cũng không thể coi là đẹp được. Nếu đức hạnh là một trong những đức tính làm tăng vẻ đẹp của thể xác và linh hồn, tại sao một người đàn bà được mọi người yêu vì có nhan

sắc lại phải từ bỏ nó để làm đẹp lòng một kẻ, chỉ vì ý thích

riêng của mình, dùng mọi cách để buộc người đàn bà kia phải

từ bỏ đức tính đó? Tôi sinh ra tự do và để được sống tự do,

tôi đã chọn sự thanh vắng của đồng quê. Cây cối trên dãy núi

này là bạn tôi; dòng nước trong của những con suối này là

gương soi của tôi. Tôi gửi gắm tâm tình và nhan sắc cho cỏ cây

và những dòng suối. Tôi là ngọn lửa, là thanh gươm để xa mọi

người. Đối với những ai say mê sắc đẹp của tôi, tôi dùng lời lẽ

làm cho họ tỉnh ngộ; và nếu những ước vọng của con người ta

được nuôi dưỡng bằng hy vọng, có thể nói rằng Grixôxtômô đã

chết vì sự mù quáng của chàng, tuyệt nhiên không phải vì tôi

độc ác, bởi chăng tôi không hề nuôi hy vọng cho chàng hay bất

cứ ai. Còn nếu trách tôi rằng Grixôxtômô là một người tốt, do

đó tôi phải đền đáp tấm lòng tốt của chàng, tôi xin trả lời: khi

chàng tỏ tình với tôi ở ngay chỗ huyệt này, tôi đã nói rằng tôi

muốn mãi mãi sống trong cảnh cô đơn và khi chết, tôi sẽ phó

thác tấm thân cho đất bụi. Vì Grixôxtômô vẫn cố tình nuôi hy

vọng, bơi ngược dòng nước, mặc dù tôi đã dùng hết lời để

chàng tỉnh ngộ, nên chàng đã bị dòng nước xoáy cuốn đi do sự

điên rồ của mình. Nếu tôi làm theo ý chàng thì chỉ là giả dối;

nếu tôi làm đẹp lòng chàng tức là tôi đi ngược mong muốn thiết

tha nhất của tôi. Chàng đã cố tình không chịu tỉnh ngộ, chàng

đã thất vọng nhưng không bị ghét bỏ. Anh thử nghĩ xem có nên

kết tội tôi là kẻ đã gây ra sự đau khổ cho Grixôxtômô không?

Nếu tôi lừa dối thì hãy trách móc; nếu tôi nuốt hẹn, hãy thất

vọng; nếu tôi lựa chọn, hãy nuôi hy vọng; nếu tôi nhận lời, hãy

tin tưởng; nhưng xin đừng bảo tôi là kẻ độc ác, là kẻ sát nhân một khi tôi không hứa hẹn, lừa dối, lựa chọn hoặc nhận lời ai. Cho tới nay, Trời kia chưa bắt tôi phải yêu theo số mệnh; còn nếu nghĩ rằng tôi kén chọn người yêu là nhầm. Mong rằng những lời nói của tôi tỉnh ngộ được những ai muốn đeo đuổi tôi, và từ nay về sau, nếu có ai vì tôi mà chết, xin hiểu cho rằng không phải vì ghen tuông giận hờn, bởi lẽ một người không yêu ai sẽ không làm cho ai phải ghen, còn những người nào được giác tỉnh không có nghĩa bị khinh rẻ. Kẻ nào gọi tôi là thú dữ và rắn độc, xin hãy tránh tôi như tránh một con vật có hại và xấu xa; kẻ nào bảo tôi bất nhân, xin hãy lánh xa; kẻ nào thấy tôi khó hiểu, xin đừng gần gũi; kẻ nào buộc tôi độc ác, xin đừng đeo đuổi. Con thú dữ đó, con rắn độc đó, con người bất nhân, khó hiểu, độc ác đó không tìm kiếm, thờ phụng, quan hệ, đeo đuổi ai cả. Nếu Grixôxtômô đã chết vì tức giận và vì quá yêu, tại sao lại đổ tội cho thái độ đúng đắn của tôi. Tôi sống trong sạch cùng với cỏ cây; vậy tại sao có những kẻ muốn tôi sống trong sạch cùng với mọi người lại muốn tôi trở nên xấu xa? Như tất cả đều biết, tôi có nhiều của cải và tôi không tham lam của người khác; tôi sống tự do, không thích lệ thuộc vào ai cả. Tôi không yêu, không ghét; tôi không lừa dối người này, cầu cạnh người nọ; tôi không chế nhạo ai cũng không cầu thân với ai hết. Tôi chỉ thích chuyện trò với các cô gái chăn cừu trong làng và chăm nom đàn cừu của tôi. Tôi cũng chỉ muốn sống giữa cảnh núi non này, và nếu còn nguyện vọng nào khác, đó là

được ngắm những cảnh đẹp của trời cao, nơi an nghỉ của linh hồn.

Nói xong, không chờ ai trả lời, Marxêla quay ngoắt và biến vào trong quả núi gần đấy, giữa đám cây rậm rạp. Mọi người có mặt đều khâm phục lý lẽ và sắc đẹp của nàng. Có một vài anh chàng vẫn chưa tỉnh ngộ (mấy anh này bị đôi mắt đẹp của Marxêla thu hút), lăm le muốn đi theo nàng. Đôn Kihôtê thấy đã đến lúc phải mang cánh tay hiệp sĩ của mình ra che chở cho những người đẹp trong cơn nguy khốn. Chàng bèn nắm đốc gươm, dõng dạc thét lớn:

- Không ai được theo nàng Marxêla xinh đẹp, bất kể người đó ở địa vị nào và thuộc dòng dõi nào, nếu không sẽ phải chịu sự phẫn nộ của ta. Bằng những lý lẽ rành rọt và đầy đủ, nàng đã chứng minh chỉ có lỗi phần nào hoặc không có lỗi gì về cái chết của Grixôxtômô; thật là một điều lạ lùng nếu nàng phải làm theo ý muốn của những kẻ yêu nàng. Đúng ra, ta không nên theo đuổi và quấy rầy mà phải quý trọng nàng vì nàng đã tỏ ra đầy thiện chí đối với Grixôxtômô.

Phải chăng vì những lời đe dọa của Đôn Kihôtê hay do Ambrôxiô nhắc nhở mọi người hãy làm trọn nhiệm vụ đối với bạn, không một người chăn cừu nào bỏ đi. Họ tiếp tục đào huyệt, hay đốt những trang thơ của Grixôxtômô, rồi đặt thi hài chàng xuống huyệt. Tất cả những người dự tang lễ đều khóc nức nở. Rồi họ úp lên ngôi mộ một phiến đá to trong khi chờ làm xong mộ chí. Ambrôxiô cho biết chàng đã đặt làm, trên mộ chí sẽ ghi những hàng chữ:

"Nơi đây yên nghỉ thân hình lạnh ngắt của một kẻ si tình.
Chàng chăn cừu đó đã chết vì yêu mà chẳng được yêu.
Ghê thay sức mạnh tàn khốc của thần tình ái.
Chàng đã chết bởi bàn tay nghiệt ngã của một sắc đẹp vô tình".

Những người chăn cừu rắc lên mộ rất nhiều hoa và cành cây, rồi họ chia buồn với Ambrôxiô và chia tay với chàng. Tiếp đến Vivalđô và người bạn đồng hành tới an ủi Ambrôxiô. Đôn Kihôtê cũng chào từ biệt mọi người. Vivalđô và bạn mời chàng cùng đi Xêviia vì đó là một nơi thuận tiện có thể gặp nhiều hơn đâu hết những chuyện phiêu lưu mạo hiểm ở khắp phố phường và ở các xó xỉnh. Đôn Kihôtê cảm ơn lời mời nhiệt tình của họ nhưng chàng cho biết là chưa muốn và cũng chưa thể đi Xêviia được chừng nào chưa trừ hết bọn đạo tặc nhan nhản trên khắp dãy núi này. Trước quyết tâm của Đôn Kihôtê, mọi người không muốn quấy rầy chàng nữa, họ chào từ biệt một lần cuối cùng rồi lên đường, vừa đi vừa bàn tán không ngớt, từ chuyện Marxêla và Grixôxtômô đến những lời nói cử chỉ điên rồ của Đôn Kihôtê. Trong khi đó, chàng hiệp sĩ của chúng ta quyết định đi tìm cô gái chăn cừu Marxêla, những mong mang hết khả năng ra phụng sự nàng. Tuy nhiên sự việc đã không diễn ra theo ý chàng như sẽ kể trong phần sau của câu chuyện có thật này. Tới đây kết thúc phần hai.

Chương XV

CUỘC GẶP GỠ KHÔNG THÚ VỊ GIỮA ĐÔN KIHÔTÊ VỚI NHỮNG GÃ LÁI LA ĐỘC ÁC

Hiền sĩ Amêtê Bênenhêli kể lại rằng sau khi từ giã những người chăn dê và tất cả những người dự đám tang chàng chăn cừu

Grixôxtômô, Đôn Kihôtê cùng giám mã đi thẳng vào trong rừng, nơi Marxêla trước đó vừa vào. Hai thầy trò lang thang tìm kiếm khắp nơi trong rừng hơn hai tiếng đồng hồ mà vẫn không thấy Marxêla đâu cả. Tới một cánh đồng đầy cỏ non, họ dừng lại. Một con suối trong vắt êm đềm chảy qua. Cảnh vật như mời, như buộc hai người dừng chân nghỉ trưa. Lúc này, nắng cũng đã trở nên gay gắt. Đôn Kihôtê và Xantrô bèn nhảy xuống đất, thả lỏng cho con lừa và con Rôxinantê tự do gặm cỏ. Rồi họ mở túi lấy lương khô và, không chút khách khí, chủ tớ cùng ngồi ăn một cách vui vẻ, thân mật.

Xantrô không nghĩ tới việc tròng chân con Rôxinantê lại vì biết nó xưa nay vốn hiền, rất hiếm nổi cơn động tình, đến mức tất cả lũ ngựa cái của sở nuôi ngựa ở Corđôba cũng không làm cho nó nghĩ bậy bạ. Nhưng ma quỷ xui khiến làm sao lại có một đàn ngựa cái của mấy bác lái ở Iangoa đang gặm cỏ trong thung lũng. Đám lái la này thường hay nghỉ trưa và dẫn ngựa đến nghỉ ở những nơi có cỏ non và nước trong, và chính chỗ Đôn Kihôtê đang nghỉ rất phù hợp với họ. Con Rôxinantê đã đánh hơi thấy mấy chị ngựa cái và trái hẳn với tính tình hàng ngày, bỗng nhiên nảy ra ý muốn đùa bỡn với chúng. Thế rồi, chẳng cần xin phép chủ, nó chạy long tong đến gần mấy chị ngựa để tán tỉnh. Nhưng mấy chị này có lẽ thích gặm cỏ hơn nên đã tiếp đón chú Rôxinantê bằng móng sắt và răng, khiến chú ta tuột cả yên cương, trần như nhộng. Nhưng nào đã xong đâu: mấy bác lái la thấy Rôxinantê định cưỡng ép lũ ngựa cái

của mình, bèn vác gậy chạy tới phang tới tấp, khiến chú ta ngã chổng cả bốn vó lên trời.

Thấy Rôxinantê bị đòn, Đôn Kihôtê và Xantrô chạy tới; chàng hiệp sĩ bảo giám mã:

- Anh bạn Xantrô, xem ra bọn này không phải là hiệp sĩ mà chỉ là những kẻ cục súc, hạ lưu. Ta nói như vậy có nghĩa là anh có thể giúp ta trả thù cho con Rôxinantê đã bị làm nhục trước mặt chúng ta.

- Trả thù cái quỷ gì mới được chứ, Xantrô đáp. Bọn họ trên hai mươi người, còn ta không quá hai người, mà có khi chưa được một người rưỡi ấy.

- Một mình ta bằng cả trăm người! Đôn Kihôtê đáp.

Nói rồi, chàng rút gươm xông thẳng tới bọn lái la. Noi gương chủ, Xantrô cũng hăng máu xông lên. Thoạt đầu, Đôn Kihôtê chém một nhát trúng một gã lái la làm toạc chiếc áo da và xả cả một mảnh vai của y. Bọn lái la đông hơn, lại thấy đối phương chỉ có hai người, bèn lấy gậy bao vây thầy trò Đôn Kihôtê vào giữa rồi nhè vào người mà vụt túi bụi. Quả thật là sau khi trúng gậy thứ hai, Xantrô ngã lăn ra đất; sau đó tới lượt Đôn Kihôtê, mặc dù chàng đã tỏ ra can đảm và biết tránh đòn. Do một sự ngẫu nhiên, Đôn Kihôtê ngã ngay bên cẳng con Rôxinantê lúc này vẫn chưa dậy được. Thế mới biết gậy gộc trong những bàn tay cục mịch và giận dữ có một sức mạnh ghê gớm. Sau khi thấy mình đã chơi xấu, bọn lái la vội vã cuốn gói chuồn thẳng bỏ mặc hai chàng phiêu lưu nằm trơ giữa cánh đồng.

Người đầu tiên tỉnh lại là Xantrô Panxa; thấy mình nằm cạnh

chủ, bác cất giọng yếu ớt, rền rĩ gọi:

- Ngài Đôn Kihôtê! Ôi, ngài Đôn Kihôtê!

- Xantrô, người anh em của ta muốn gì? Đôn Kihôtê đáp lại bằng một giọng không kém lâm ly, sầu thảm.

- Nếu có thể được, xin ngài hãy cho tôi hai liều nước thần nếu ngài có mang theo đây. Có lẽ thuốc đó chữa được gãy xương và các vết thương khác.

- Thật không may cho ta, nếu có thì còn phải nói gì nữa. Nhưng ta lấy danh dự của một hiệp sĩ giang hồ thề với anh rằng nội nhật hai ngày nữa, nếu không gặp vận rủi, ta sẽ có được nước thần, nếu không, đôi tay này sẽ trở nên vô dụng.

- Vậy theo ý ngài, phải bao nhiêu ngày nữa ta mới có thể sử dụng được đôi chân?

- Ta chỉ có thể nói được rằng ta không biết phải bao nhiêu ngày nữa, chàng hiệp sĩ bị đòn đáp. Nhưng lỗi ở ta cả; đáng lẽ ta không nên rút gươm ra đánh nhau với những kẻ không được phong tước hiệu hiệp sĩ; vì ta không tôn trọng luật lệ của hiệp sĩ đạo nên thần Chiến tranh mới trừng phạt ta. Bởi vậy, anh Xantrô Panxa, ta cần nói để anh biết một điều rất hệ trọng đến tính mệnh của hai thầy trò ta. Hễ anh thấy có những lũ súc sinh như bọn vừa rồi xúc phạm đến chúng ta, đừng chờ ta rút gươm ra đánh lại bọn chúng vì ta sẽ không làm việc đó đâu; bản thân anh hãy dùng gươm thẳng tay trừng trị chúng đi. Nhưng nếu có những hiệp sĩ khác đến giúp đỡ bênh vực chúng, lúc đó ta sẽ ra tay bảo vệ anh và đánh lại. Hẳn anh đã nhiều lần được mục

kích sức mạnh ghê gớm của cánh tay này.

Chàng hiệp sĩ đáng buồn của chúng ta muốn khoe khoang thành tích đã đánh bại kỵ sĩ tỉnh Vixcaia trước đây. Nhưng Xantrô Panxa có vẻ không tin vào lời của chủ lắm, bác đáp:

- Thưa ngài, tôi vốn là một người hiền lành, chín bỏ làm mười, và tôi có thể nhịn nhục được vì tôi còn phải nuôi vợ nuôi con. Tôi không dám ra lệnh cho ngài, chỉ xin thưa rằng dù gặp súc sinh hay hiệp sĩ, tôi cũng sẽ chẳng bao giờ rút gươm ra, và từ nay về sau dù đã bị, đang bị hay sẽ bị ai xúc phạm đến mấy chăng nữa, dù người đó sang hay hèn, giàu hay nghèo, quý tộc hay thứ dân, bất kể kẻ đó ở địa vị nào, tôi cũng tha thứ hết.

Nghe thấy vậy, Đôn Kihôtê nói:

- Anh Xantrô, giá như ta còn hơi sức để nói và xương sườn của ta đỡ đau thì ta sẽ làm cho anh hiểu. Hãy nghe đây, hỡi kẻ có tội kia! Tới giờ, thầy trò ta gặp toàn vận rủi, nhưng nếu rồi đây phong vân gặp hội, con thuyền hy vọng đưa ta cập bến một trong những hòn đảo mà ta đã hứa cho anh, rồi ta chiếm lĩnh được hòn đảo đó và cho anh cai trị, thử hỏi anh sẽ làm ăn ra sao. Phải chăng anh sẽ bó tay vì anh không phải là hiệp sĩ, vì anh không muốn làm hiệp sĩ, lại cũng chẳng có can đảm và quyết tâm đánh trả những kẻ gây hấn để bảo vệ đất đai của mình. Anh cần biết rằng tại những vương quốc và những tỉnh mới chiếm được, dân chúng không thuần và cũng chẳng ủng hộ ngay chủ mới đâu, cho nên họ có thể gây ra những chuyện rắc rối hòng làm thay đổi tình thế. Vì vậy, người chủ mới cần phải có trí khôn để cai trị và lòng dũng cảm để đánh trả và tự bảo

vệ trong mọi trường hợp.

- Kể ra trong tình cảnh thầy trò ta lúc này, Xantrô đáp, tôi cũng muốn có được trí khôn và lòng dũng cảm mà ngài nói. Nhưng tôi xin lấy danh dự một kẻ nghèo hèn mà thưa rằng tôi cần thuốc cao hơn những lời nói suông. Nào, xin ngài hãy cố đứng dậy, ta sẽ giúp đỡ Rôxinantê một tay mặc dù nó không xứng đáng vì chính nó đã gây ra nông nỗi này. Không ngờ Rôxinantê lại như vậy; tôi vẫn tưởng nó cũng trong sạch, hiền lành như tôi. Cho hay, như người ta thường nói, cần phải có thời gian mới hiểu được lòng người, và trên đời này không có gì chắc chắn cả. Ai dám bảo rằng sau những nhát kiếm ghê gớm mà ngài vừa giáng cho anh chàng kỵ sĩ vô phúc kia, lại tiếp ngay một trận mưa đòn khủng khiếp đổ xuống lưng thầy trò ta?

- Đổ xuống lưng anh thì còn đỡ vì anh sinh ra để chịu đựng những đòn như vậy, nhưng ta từ thuở tấm bé sống trong cảnh lụa là gấm vóc, cho nên rõ ràng lưng ta đau đớn hơn nhiều. Nếu ta không nghĩ rằng... nói đúng hơn, nếu ta không biết chắc rằng nghề cung kiếm này có nhiều trắc trở thì ta sẽ nằm chết luôn tại đây vì nhục nhã.

Nghe nói vậy, bác giám mã vặn lại:

- Thưa ngài, nếu như tai họa là điều tất nhiên của hiệp sĩ đạo, xin ngài cho biết nó xảy ra luôn hay theo từng thời kỳ nhất định bởi vì, theo tôi, chỉ cần thầy trò ta gặp phải hai lần tai họa thôi là hết đời rồi, không cần đến lần thứ ba nữa nếu Thượng đế đầy lòng từ bi không cứu vớt cho.

- Anh bạn Xantrô, nên biết rằng cuộc đời của những hiệp sĩ giang hồ phải chịu muôn vàn gian nguy, cay đắng, nhưng họ cũng có thể phút chốc trở thành vương đế như kinh nghiệm của nhiều hiệp sĩ khác đã cho thấy. Ta biết nhiều chuyện như vậy. Nếu ta không đang đau đớn quá, ta có thể kể ngay một vài chuyện về những hiệp sĩ đã leo lên những bậc thang danh vọng nhờ vào cánh tay dũng mãnh của mình. Nhưng cũng chính những hiệp sĩ này trước kia và sau đó đã gặp nhiều tai ương bĩ cực, như hiệp sĩ dũng cảm Amađix nước Gôlơ đã bị kẻ tử thù của chàng là pháp sư Arcalao giam cầm, và người ta biết chắc chắn là lão này đã trói chàng vào một cái cột ở giữa sân rồi dùng dây cương ngựa đánh cho hơn hai trăm roi. Lại có một tác giả bí mật, khá nổi tiếng, kể rằng có lần hiệp sĩ Mặt Trời bị trúng bẫy sa xuống một cái hầm sâu trong một tòa lâu đài, chân tay bị trói chặt; sau đó, kẻ thù bắt chàng uống một thứ thuốc rửa ruột làm bằng tuyết và cát khiến chàng suýt chết, và nếu không được một người bạn thân giải nguy cho thì chàng hiệp sĩ khốn nạn đó khó lòng qua khỏi được. Cho nên ta cũng có thể chịu đựng những thử thách như các hiệp sĩ danh tiếng đó vì họ đã qua những cơn nguy biến còn to lớn gấp bội. Hơn nữa, anh Xantrô ạ, ta muốn chỉ cho anh biết rằng những vết thương do những vật có sẵn trong tay gây nên không làm nhục ai cả. Đó là luật lệ có ghi thành văn bản. Tỉ dụ nếu anh thợ giày đánh người bằng cái khuôn giày anh ta đang cầm trong tay thì ta không thể vì thế mà nói rằng người kia đã bị đánh bằng gậy. Cho nên anh đừng nghĩ rằng chúng ta đã bị làm nhục sau trận đòn vừa qua

bởi vì những vũ khí chúng dùng để đánh thầy trò ta chẳng qua chỉ là gậy gộc cả thôi; ta nhớ rằng không một tên nào có gươm hay dao găm cả.
- Chúng có để yên cho nhìn đâu cơ chứ, Xantrô đáp. Tôi vừa mới rờ vào thanh gươm thì đã bị vụt ngang vụt dọc vào hai vai, tối tăm cả mặt mày, chân đứng không vững, ngã lăn xuống đây. Tôi chẳng hề suy nghĩ xem những miếng đòn đó có xúc phạm tới tôi hay không mà chỉ buồn phiền vì nó đã làm cho tôi đau đớn ê chề; những vết thương đó sẽ in sâu trên đôi vai cũng như trong trí óc tôi.
- Xantrô, người anh em của ta, phải biết rằng thời gian sẽ làm phai nhạt mọi vết thương lòng và cái chết sẽ làm tiêu tan mọi đau đớn.
- Nhưng còn gì khổ hơn phải chờ thời gian làm cho phai nhạt vết thương lòng và chờ cái chết làm cho hết đau đớn. Nếu chỉ cần hai lá thuốc cao để chữa khỏi nỗi đau đớn này thì còn khá; nhưng tôi cảm thấy rằng tất cả kho thuốc cao của một nhà thương cũng không đủ làm cho chúng ta bình phục được.
- Thôi Xantrô, chớ than vãn nữa, hãy theo ta cứng rắn lên một chút, Đôn Kihôtê nói, rồi cùng ta xem con Rôxinantê ra sao. Tội nghiệp cho nó cũng phải chịu một phần đáng kể trong chuyện không may này.
- Điều đó có gì lạ đâu vì chính nó cũng là một con ngựa giang hồ. Có điều đáng mừng là con lừa của tôi vẫn được bình yên vô sự trong lúc chúng ta bị đánh gãy cả xương sườn.

- Trong cơn bĩ cực, thần Tư mệnh bao giờ cũng dành cho một lối thoát, Đôn Kihôtê đáp. Ta nói thế vì rằng con vật nhỏ bé kia có thể thay Rôxinantê đưa ta tới một lâu đài để ta chữa chạy thuốc thang. Vả chăng cưỡi nó cũng chẳng xấu mặt nào, vì ta nhớ trong sách có kể rằng ông già Xilênô, người đã nuôi nấng dạy dỗ thần Baco vui tính, có một lần đàng hoàng cưỡi một con lừa rất đẹp đi vào thành Bách Môn.
- Chuyện ông già Xilênô cưỡi lừa chắc chắn có thật như ngài nói; nhưng giữa một người ngồi ngay ngắn trên lưng lừa và một người nằm vắt ngang lưng lừa như một bao tải rác, hai cái đó khác nhau xa lắm.
- Bị thương trong chiến trận là một vinh dự, không nhục nhã gì hết. Thôi, anh bạn Panxa của ta, chớ nhiều lời. Hãy cố đứng dậy và đặt ta lên lưng lừa bằng cách nào tốt nhất. Chúng ta hãy đi khỏi nơi hoang vắng này trước khi tối trời.
- Nhưng tôi có nghe ngài nói rằng các hiệp sĩ giang hồ thường ngủ ở những nơi vắng vẻ và coi đó là một điều may mắn lớn cơ mà.
- Điều đó xảy ra khi nào họ không thể làm khác được hoặc khi họ đang say mê một người đẹp nào. Quả thật như vậy; có hiệp sĩ dầu mưa dãi nắng trên một quả núi đá hai năm liền mà chẳng được tình nương biết cho. Một trong những người đó là hiệp sĩ Amađix; chàng đã ra đảo Nghèo, lấy biệt hiệu là Beltênêbrôx. Ta không nhớ rõ câu chuyện này, chỉ biết chàng ở đó tám năm hay tám tháng gì đó để tự đày đọa mình sau khi bị nàng Oriana hắt hủi. Nhưng thôi, Xantrô, hãy xếp chuyện đó lại và hãy đỡ

ta lên kẻo lại xảy ra chuyện gì không may cho con lừa này.

- Lại còn thế nữa ư! Xantrô kêu lên.

Vừa không ngớt kêu la, thở vắn, than dài, chửi rủa kẻ đã khiến bác đến nông nỗi này, Xantrô cố gượng dậy nhưng cũng chỉ đứng lom khom như một cây cung Thổ Nhĩ Kỳ, không sao thẳng người lên được, rồi bác đi chuẩn bị lừa cho chủ; con vật được thả lỏng cả ngày đã chạy rông khắp đó đây. Sau đó, bác vực Rôxinantê lên. Giá mà con ngựa này biết rên la như người, chắc chắn cả Xantrô lẫn chủ bác đều thua nó hết. Cuối cùng, Xantrô đặt Đôn Kihôtê lên lưng lừa, buộc Rôxinantê sau đuôi, tay cầm dây tròng cổ con lừa, bước thấp bước cao nhằm hướng mà bác cho là ở đó có con đường cái quan. May sao mới đi được một dặm thì tới đường cái và thấy có một quán trọ. Cũng như mọi lần, Đôn Kihôtê tưởng ngay đó là một tòa lâu đài. Xantrô một mực bảo là quán trọ, Đôn Kihôtê cứ nhất định là lâu đài. Hai thầy trò đã đi tới trước cửa quán trọ mà cuộc tranh cãi vẫn chưa dứt. Xantrô chẳng buồn nói nữa, dắt cả đoàn người ngựa bước vào.

Chương XVI

NHÀ QUÝ TỘC TÀI GIỎI ĐÃ GẶP NHỮNG CHUYỆN GÌ TRONG QUÁN TRỌ MÀ CHÀNG TƯỞNG LÀ LÂU ĐÀI?

Thấy Đôn Kihôtê nằm vắt ngang trên lưng lừa, chủ quán vội hỏi Xantrô xem chàng đau đớn ra sao. Xantrô đáp là không sao cả, Đôn Kihôtê bị rơi từ trên đỉnh núi xuống, xương sườn

rạn nứt đôi chút mà thôi. Chủ quán có một người vợ tính tình không giống những bạn đồng nghiệp. Bà này có lòng từ thiện, thấy người hoạn nạn thì thương. Bà vội chạy tới chăm sóc Đôn Kihôtê và bảo cả con gái đến giúp một tay. Cô này chưa chồng, mặt mũi xinh xắn.

Trong quán trọ còn có một cô hầu gái, quê quán ở Axturia, mặt ngắn, gáy gọt nhẵn thín, mũi tẹt, một mắt chột, mắt kia kèm nhèm. Nói của đáng tội, cô ta có một thân hình cân đối bù vào những thiếu sót trên: người cao bảy gang tay tính từ đầu đến chân, hai vai vì mang vác nặng dô lên khiến cô ta cứ phải nhìn xuống đất quá mức mong muốn. Con gái bà chủ quán và cô hầu đáng yêu này thu xếp cho Đôn Kihôtê một chỗ nằm nom thật thảm hại trong một cái buồng xép xem ra trước đây vẫn dùng để chứa rơm rạ. Nằm cạnh Đôn Kihôtê có một chàng lái la. Tuy giường của hắn ta lót bằng yên lừa và trải vải thô nhưng so với giường của Đôn Kihôtê còn tươm hơn nhiều. Giường của chàng hiệp sĩ gồm bốn tấm ván bào dối đặt trên hai cái mễ lệch, một cái đệm mỏng dính và xù xì như rải sỏi, phải nhìn vào những lỗ thủng mới biết là bằng len, hai cái chăn bằng một loại da dùng để làm khiên và một cái khăn trải giường thưa đến nỗi có thể đếm được từng sợi dệt.

Sau khi đặt Đôn Kihôtê lên chiếc giường tồi tàn đó, bà chủ quán và con gái dán thuốc cao khắp từ đầu đến chân chàng; trong lúc đó, Maritornex - tên cô hầu gái - cầm đèn soi. Nhìn những vết bầm trên người Đôn Kihôtê, bà chủ quán bảo là trông giống vết đòn hơn những thương tích do bị ngã.

- Không phải vết đòn đâu, Xantrô đáp; chả là núi có nhiều đá

nhọn, và đá nhọn đã va vào người ông ta làm tím bầm lên đấy.

Rồi bác nói tiếp:

- Thưa bà, xin bà giữ lại vài lá thuốc cao vì còn có nhiều người

cần đến. Chính tôi cũng đang hơi đau ở thận.

- Nếu vậy, chắc bác cũng bị ngã.

- Không phải thế. Số là khi thấy ông chủ tôi ngã, tôi giật thót

người, đâm ra cũng đau cả mình mẩy như thể bị đánh một nghìn

gậy vậy.

- Điều đó rất có thể xảy ra, con gái bà chủ quán nói. Bản thân

tôi cũng đã nhiều lần nằm mê thấy mình ngã từ trên một cái

tháp xuống, mãi không rơi tới đất; và khi tỉnh dậy, thấy mình

mẩy đau ê ẩm như bị ngã thật.

- Đúng thế đấy. Có điều là lúc đó tôi chẳng mê mẩn gì hết mà

còn tỉnh hơn cả bây giờ kia. Thế mà tôi cũng bị tím bầm khắp

người chẳng kém ông chủ Đôn Kihôtê tôi mấy tí.

- Ông hiệp sĩ này tên là gì? Cô hầu Maritornex hỏi.

- Đó là hiệp sĩ giang hồ Đôn Kihôtê xứ Mantra, một trong

những hiệp sĩ tài giỏi và dũng cảm nhất đời tự cổ chí kim.

- Thế nào là hiệp sĩ giang hồ? Cô hầu lại hỏi.

- Cô còn non yểu lắm sao mà không biết điều đó? Cô em hãy

nghe đây. Nói vắn tắt, hiệp sĩ giang hồ là một người lúc này bị

đòn, lúc sau trở thành hoàng đế; hôm nay chàng ta còn là một

kẻ khổ sở, thiếu thốn nhất đời, nhưng ngày mai sẽ có trong tay

hai, ba vương quốc để ban cho giám mã của mình.

Bà chủ quán hỏi:

- Thế sao bác là giám mã của ngài đó mà xem ra cũng chẳng có đất đai gì cả?

- Còn sớm quá, Xantrô đáp. Chúng tôi mới đi phiêu lưu được một tháng và tới nay cũng chưa gặp một chuyện nào đáng gọi là phiêu lưu cả. Đã vậy, đi tìm cái nọ lại gặp cái kia. Chắc chắn một khi ngài Đôn Kihôtê lành các vết thương, hay nói đúng hơn... một khi ngài bình phục sau tai nạn ngã núi và tôi cũng trở lại bình thường, tôi sẽ không đổi những hy vọng của tôi lấy chức tước cao nhất ở nước Tây Ban Nha này.

Từ nãy đến giờ, Đôn Kihôtê vẫn nằm chăm chú nghe. Lúc này chàng mới gượng ngồi dậy, nắm lấy tay bà chủ quán và nói:

- Thưa phu nhân xinh đẹp, bà có thể tự coi là đã gặp may vì được tiếp đón một người như tôi trong quý lâu đài. Sở dĩ tôi không muốn nói hay nói tốt về tôi vì người ta thường bảo rằng sự khoe khoang làm hạ phẩm giá. Nhưng giám mã của tôi sẽ giới thiệu với bà. Chỉ xin thưa rằng tôi ghi lòng tạc dạ công ơn này chừng nào tôi còn sống trên đời. Lạy Chúa, ví thử tình yêu không trói buộc tôi bằng những luật lệ của nó và con người đẹp phụ bạc kia không bắt tôi phải làm nô lệ thì đôi mắt của tiểu thư xinh đẹp đây sẽ chiếm lĩnh sự tự do của tôi.

Bà chủ quán, cô con gái và cô hầu Maritornex ngơ ngác chẳng hiểu ông hiệp sĩ giang hồ nói gì, như thể họ nghe chàng nói tiếng Hy Lạp vậy. Tuy nhiên họ cũng đồ chừng đó là những lời cảm ơn, khen ngợi; song vì không quen dùng thứ ngôn ngữ này, họ chỉ lặng yên đứng nhìn với một vẻ thán phục, cảm thấy ông

khách mới khác hẳn những khách trọ khác. Sau khi đáp lễ bằng những lời nôm na, bà chủ quán và cô con gái rút lui, còn Maritornex ở lại chữa chạy cho Xantrô vì bác cũng cần được chăm sóc không kém ông chủ mình.
Anh chàng lái la đã hẹn hò với cô hầu Maritornex là đêm hôm đó, hai người sẽ gặp nhau chuyện trò, và cô ả cũng đã hứa đợi đến lúc khách trọ và ông bà chủ đi ngủ, cô ta sẽ đến và sẽ thỏa mãn yêu cầu của y. Người ta kể rằng cô hầu này khi đã hứa thì giữ đúng lời dù cô hứa ở trên đỉnh núi không có ai làm chứng, vì cô tự cho mình thuộc dòng dõi quý tộc. Cô ta không hề xấu hổ vì phải làm nghề hầu hạ trong quán trọ và vẫn thường nói rằng những nỗi bất hạnh và những sự việc rủi ro đã đưa cô đến cảnh ngộ này.
Cái giường vừa cứng, vừa hẹp, vừa nhỏ, vừa cập kênh của Đôn Kihôtê đặt ở ngay cửa ra vào của cái buồng xép mái thủng lỗ chỗ nom thấy cả sao trên trời. Bên cạnh là giường của Xantrô do chính tay bác tự thu xếp, gồm có một cái chiếu bồ hoàng và một cái chăn không phải bằng len mà bằng vải thô. Tiếp đến giường của chàng lái la, lót bằng yên lừa và tất cả những đồ trang bị cho hai con lừa hay nhất của bác như đã tả ở trên. Theo lời tác giả truyện này, đây là một trong những lái la giàu có của vùng Arêvalô, có tới mười hai con lừa, con nào cũng béo mập. Tác giả đã kể tường tận về bác lái la này vì biết bác ta rất rõ, thậm chí người ta còn bảo là đôi bên có họ hàng với nhau. Số là sử gia Amêtê Bênenhêli kể mọi sự việc rất tỉ mỉ, chính xác, và người ta nhận thấy rằng những chi tiết dù lặt vặt,

nhỏ bé đến đâu, ông cũng không bỏ qua. Các sử gia ít lời nên lấy đó làm gương. Họ kể lại những sự việc một cách quá ngắn ngủi, vắn tắt, chưa đọc đã hết, và không biết vì cẩu thả, xấu chơi hay dốt nát, họ để lại trong lọ mực những nét tinh túy nhất của câu chuyện. Đáng được ca ngợi một ngàn lần tác giả cuốn Tablantê đê Ricamôntê và tác giả cuốn sách kể về những chiến công của bá tước Tômiia. Họ đã tả một cách thật là chính xác!
Lại kể về gã lái la, sau khi đã đi thăm thú đàn súc vật và cho chúng ăn lần thứ hai bèn quay về giường nằm dài chờ cô ả Maritornex tới. Xantrô cũng đã đi nằm sau khi được băng bó, nhưng bác không sao ngủ được vì bộ xương sườn ê ẩm không cho phép. Đôn Kihôtê cũng đau nhức lắm, mắt cứ mở thao láo như mắt thỏ 1. Trong quán im ắng như tờ, chỉ có một ngọn đèn sáng treo ở giữa cửa chính.

Cảnh vật tĩnh mịch và những ý nghĩ mà chàng hiệp sĩ của chúng ta luôn luôn rút ra từ những sự việc kể trong sách vở - thủ phạm gây ra tai họa cho chàng - đã khiến chàng tưởng tượng ra một câu chuyện điên rồ kỳ lạ. Chàng nghĩ mình đang ở trong một tòa lâu đài nguy nga (như mọi người đã biết, tất cả các quán trọ chàng tới nghỉ đều là lâu đài đối với chàng), còn cô gái con chủ quán là con bà chủ lâu đài; trước những cử chỉ lịch thiệp của chàng, cô này đã xiêu lòng và hứa đêm nay sẽ giấu mẹ cha đến ân ái với chàng. Điều mơ tưởng hão huyền đó đã trở thành sự thật trong đầu óc Đôn Kihôtê, khiến chàng lo lắng suy nghĩ đến giai đoạn gay go sắp tới thử thách lòng thủy chung

của chàng; chàng quyết tâm sẽ không lừa dối nàng Đulxinêa làng Tôbôxô, dù cho hoàng hậu Hinêbra và bà bảo mẫu Kintanhôna có hiện ra trước mắt.

Đôn Kihôtê còn đang nghĩ vơ nghĩ vẩn thì đã tới giờ cô hầu Maritornex hẹn đến gặp gã lái la (đối với chàng hiệp sĩ, đó là giờ hung). Mình mặc áo lót, chân đi đất, tóc chụp trong một cái bao bằng vải thô, Maritornex rón rén bước vào phòng ba ông khách trọ để tìm chàng lái la. Nhưng cô ả vừa bước tới cửa phòng thì Đôn Kihôtê nhìn thấy; mặc dù khắp người băng bó và xương sườn vẫn còn đau, chàng ngồi nhổm dậy, dang hai tay ra đón tiểu thư xinh đẹp. Mình thu nhỏ, miệng ngậm tăm, cô hầu gái đang giơ tay sờ soạng tìm người yêu bỗng đâu chạm phải cánh tay Đôn Kihôtê. Chàng hiệp sĩ của chúng ta vội túm chặt cổ tay ả, kéo về phía mình và đặt ngồi lên giường, trong khi cô ả vẫn không dám hé răng nói gì. Rồi chàng vuốt ve cái áo lót của cô, và tuy nó bằng vải bao tải, chàng cảm thấy đó là một loại tơ mỏng rất mềm; tay cô ả đeo một chuỗi hạt bằng thủy tinh nhưng chàng thấy nó phát ra những tia sáng của những viên ngọc quý phương Đông; mớ tóc cứng như rễ tre đối với chàng là những sợi vàng óng ánh nhất của xứ Arabia, có thể làm lu mờ cả ánh sáng mặt trời; hơi thở của cô ả chắc chắn phải nặng mùi vì ăn toàn đồ nguội và thức đêm nhiều nhưng chàng cảm thấy miệng cô phả ra hương thơm ngào ngạt. Tóm lại, chàng đã hình dung một công nương giống hệt như sách kể rằng có một nàng công chúa, cảm kích tình yêu của một trang hiệp sĩ, đã trang điểm lộng lẫy tới thăm chàng trong lúc chàng bị

thương. Nhà quý tộc đáng buồn của chúng ta mù quáng đến
nỗi mặc dù đã sờ, đã ngửi, đã thấy hết những vật cụ thể trên
người cô nàng hầu mà vẫn không tỉnh ngộ. Một người nào khác
- trừ lái la - sẽ phát nôn mửa; trái lại, Đôn Kihôtê thấy mình
đang ôm trong tay thần Sắc đẹp. Chàng ôm chặt Maritornex và
nói bằng một giọng nhỏ nhẻ, tình tứ:
- Công nương xinh đẹp và cao quý, tôi rất muốn được đền đáp
công ơn nàng đã cho tôi gặp mặt. Nhưng thần Tư mệnh kia hay
trêu ngươi những kẻ lương thiện, bắt tôi phải nằm liệt vị trên
chiếc giường này, cho nên mặc dù lòng tôi muốn thỏa mãn nàng
nhưng tôi không thể thực hiện được. Hơn thế nữa, còn có một
trở ngại lớn hơn. Số là tôi đã thề giữ trọn tình với nàng Đulxinêa
có một không hai ở làng Tôbôxô, người đẹp duy nhất trong ý
nghĩ thầm kín nhất của tôi. Ví thử không có chuyện đó, chẳng
lẽ tôi quá ngu ngốc bỏ lỡ cơ hội mà nàng đã có lòng tốt mang
tới cho sao!
Thấy Đôn Kihôtê ôm chặt quá, Maritornex sợ toát mồ hôi. Cô
ả không nghe thấy và cũng chẳng buồn nghe những lời tán tỉnh
của Đôn Kihôtê, chỉ cố tìm cách thoát khỏi tay chàng. Gã lái la
từ lúc đi nằm vẫn mơ tưởng đến Maritornex nên tỉnh như sáo.
Khi cô ả bước vào buồng, y đã biết ngay và nghe được hết
những lời của Đôn Kihôtê. Tưởng nhân tình của mình đã nuốt
lời hứa mà đi với kẻ khác, máu ghen nổi lên, y đến sát bên
giường Đôn Kihôtê để nghe xem chàng nói gì. Thấy Maritornex
đang cố giằng tay ra, Đôn Kihôtê thì cứ hết sức giữ lại, anh

chàng lái la nóng mắt giơ thẳng cánh tay lên, giáng một thoi chí tử vào quai hàm chàng hiệp sĩ si tình làm chàng hộc cả máu mồm. Chưa hả giận, y còn nhảy lên ngực chàng rồi cứ lấy chân dận lên khắp các sương sườn. Cái giường của Đôn Kihôtê đã chẳng vững chãi gì, lại phải chịu đựng thêm chàng lái la, đổ rầm xuống khiến chủ quán tỉnh dậy. Gọi mãi Maritornex không thấy thưa, bác đoán ngay rằng cô ả lại có chuyện gì đây. Bác bèn dậy, thắp một cây đèn rồi đi đến chỗ có tiếng đổ vỡ vừa phát ra. Thấy chủ đi tới, và đã biết tính chủ hung tợn, cô hầu sợ hãi cuống cuồng vội trốn vào giường Xantrô Panxa, nằm ẹp xuống, cuộn tròn người lại; lúc này Xantrô vẫn ngủ. Chủ quán bước vào hỏi:

- Con ranh kia ở đâu? Tao nói không sai, đúng mày là thủ phạm vụ này.

Xantrô chợt tỉnh giấc, thấy có một đống lù lù trên giường, tưởng bị bóng đè, bèn thụi lung tung. Maritornex bị đòn túi bụi, đau quá quên cả sợ lộ, cũng đấm trả lại rất hăng khiến Xantrô tỉnh hẳn. Thấy mình bị đánh mà không biết là ai, bác cố vùng dậy ôm lấy Maritornex, và thế là một cuộc ẩu đả đẹp nhất đời diễn ra. Dưới ánh sáng cây đèn, chàng lái la nhìn thấy rõ tình cảnh của người đẹp, bèn bỏ Đôn Kihôtê chạy lại cứu nguy.

Chủ quán cũng xô tới nhưng với mục đích trừng trị Maritornex vì nghĩ rằng chỉ có ả mới tạo ra cuộc gặp mặt vui vẻ này. Thế là, như người ta thường nói: "Mèo đuổi chuột, chuột đuổi dây thừng, dây thừng đuổi cái gậy", lái la choảng Xantrô, Xantrô choảng cô hầu, cô hầu choảng lại, chủ quán choảng cô hầu, tất

cả đều choảng nhau tới tấp, không ngớt tay. Rủi sao, cây đèn của chủ quán tắt phụt, buồng tối om thành thử họ đánh phỏng chừng, đánh thục mạng, trúng đòn nào hiểm đòn nấy.
Tối đó, trong quán còn có một người lính cảnh sát thuộc đội Xanta Ermanđát ngủ trọ. Thấy có tiếng xô xát, y bèn lấy phù hiệu và cái hộp sắt tây trong đựng các giấy chứng minh, rồi mò mẫm đi tới chỗ xảy ra cuộc loạn đả. Y hét to:
- Nhân danh luật pháp và đội Xanta Ermanđát, tất cả dừng tay lại!
Người đầu tiên y túm được là Đôn Kihôtê. Khắp mình đầy vết đòn, chàng hiệp sĩ nằm thẳng cẳng, chết ngất trên đống giường gãy. Viên cảnh sát nắm chặt bộ râu của chàng, mồm hét: "Hãy ủng hộ pháp luật!". Thấy Đôn Kihôtê không động đậy, tưởng chàng đã chết, còn những kẻ ở trong buồng là lũ sát nhân, y bèn hô to:
- Hãy đóng cửa nhà trọ lại! Không cho đứa nào chạy thoát. Chúng đã giết một người tại đây rồi!
Tiếng kêu làm mọi người giật mình ngừng tay. Chủ quán trở về buồng riêng, chàng lái la về ngủ trên đống yên lừa, cô hầu cũng quay về chỗ nghỉ của mình. Chỉ tội nghiệp cho Đôn Kihôtê và Xantrô không sao nhúc nhích được, nằm bệt tại chỗ. Viên cảnh sát buông bộ râu của Đôn Kihôtê rồi đi ra ngoài tìm đèn để bắt những tên hung thủ. Nhưng chủ quán tinh ma đã tắt phụt ngọn đèn trong lúc trở về phòng; viên cảnh sát đành phải đến lò sưởi, tốn bao thời giờ, công sức mới châm được một cây đèn khác.

Chương XVII

THẦY TRÒ ĐÔN KIHÔTÊ CÒN LÀM NHỮNG VIỆC GÌ TRONG QUÁN TRỌ MÀ CHÀNG HIỆP SĨ TƯỞNG LÀ LÂU ĐÀI?

Lúc này, Đôn Kihôtê đã tỉnh; bằng một giọng cũng sầu bi như ngày hôm trước, lúc nằm liệt sau trận mưa đòn, chàng lên tiếng gọi:

- Xantrô bạn ta; anh ngủ ư? Anh ngủ ư, anh bạn Xantrô?

- Rõ khổ chưa, Xantrô đáp bằng một giọng buồn bực, uất ức, làm sao tôi có thể ngủ được một khi bị tất cả loài quỷ quái đến quấy rối như đêm nay!

- Anh nói đúng đấy, không sai đâu. Nếu ta không nhầm, lâu đài này có yêu quái. Anh phải biết rằng... Nhưng, trước khi nghe ta nói điều này, anh phải thề sẽ giữ bí mật cho tới sau khi ta qua đời.

- Tôi xin thề.

- Ta nói thế vì rằng ta không muốn làm cho người khác mất danh dự.

- Tôi đã nói là tôi xin thề sẽ giữ kín cho tới khi ngài chết, và mong sao tôi có thể nói được điều bí mật đó ngay ngày mai.

- Xantrô, ta làm phiền anh lắm sao khiến anh mong ta chết sớm như vậy?

- Không phải thế đâu; số là tôi rất ghét phải giữ lâu những điều bí mật, và tôi không muốn nó sẽ thối rữa trong bụng tôi.

- Thôi được, dù sao ta cũng tin anh là người tốt và có lễ độ. Bây giờ hãy nghe ta kể vắn tắt đây. Đêm nay, ta đã gặp một

trong những chuyện phiêu lưu kỳ lạ nhất, không sao tả xiết được. Số là cô con gái chủ lâu đài này, một tiểu thư óng ả, xinh đẹp nhất trên một phần lớn trái đất này, vừa đến với ta. Ta biết nói gì bây giờ về đồ trang sức của nàng? Về sự thông minh sáng láng của nàng? Và còn biết bao những vẻ đẹp thầm kín mà ta không dám đụng đến và kể lại vì không muốn phản bội nàng Đulxinêa của ta. Nhưng con tạo kia thấy ta sung sướng thì ghen ghét, hay có lẽ đúng hơn, lâu đài này có yêu quái, như ta đã nói. Giữa lúc ta cùng nàng rủ rỉ tự tình, bỗng từ đâu tới có một bàn tay - chắc phải là bàn tay một tên khổng lồ quái dị nào đó - giáng xuống quai hàm ta một quả mạnh đến nỗi ta hộc cả máu ra. Rồi cái bàn tay đó cứ nhè ta mà đánh khiến ta còn đau đớn hơn cả hôm qua khi bọn lái la, vì tức giận con Rôxinantê, đã xúc phạm tới thầy trò ta. Bởi vậy, ta đoán rằng có một pháp sư người Môrô nào đó bảo vệ sắc đẹp của nàng, không cho ta đụng chạm tới.

- Không cho cả tôi nữa chứ, Xantrô đáp; bởi vì có tới trên bốn trăm tên Môrô xông vào đánh tôi, nếu đem so sánh thì trận đòn hôm qua chỉ như phủi bụi. Nhưng xin hỏi, làm sao ngài có thể coi đó là một chuyện phiêu lưu hay ho và kỳ lạ được một khi thầy trò ta lâm vào cảnh ngộ này. Dù sao, ngài cũng còn may vì đã được ôm ấp một con người đẹp không ai bì nổi như ngài nói. Còn tôi, thử hỏi tôi được gì ngoài những miếng đòn có lẽ ác liệt nhất mà tôi phải chịu trong đời tôi. Khổ thân cho tôi và cho bà mẹ đã sinh ra tôi chưa! Tôi không phải và cũng sẽ

không bao giờ là hiệp sĩ giang hồ, vậy mà hễ cứ xảy ra chuyện gì là y như rằng tôi phải chịu thiệt thòi nhất.

- Sao, anh cũng bị đòn ư?

- Trời tru đất diệt cả họ nhà tôi đi! Tôi đã chẳng nói với ngài rồi sao?

- Anh bạn chớ phiền muộn làm chi. Ta sẽ chế môn thuốc thần và chúng ta sẽ lành ngay tức khắc.

Lúc này, viên cảnh sát đã châm được đèn trở lại buồng khách trọ để xem xét người mà y tưởng đã chết. Xantrô thấy có người bước vào, mình mặc sơ-mi, đầu quấn khăn tay, cầm một cây đèn, mặt mũi nom gớm chết, bèn hỏi chủ:

- Thưa ngài, có phải đây là lão pháp sư người Môrô trở lại trừng trị chúng ta nữa chăng?

- Không phải, vì những pháp sư không để cho ai nhìn thấy đâu.

- Nếu như họ không để cho ai nhìn thấy thì họ cũng để cho người ta cảm thấy, như hai vai tôi đây chứng minh.

- Hai vai của ta cũng có thể chứng minh được. Nhưng điều đó cũng chưa đủ để tin rằng người đang đi tới là một pháp sư Môrô.

Viên cảnh sát tới nơi, thấy có hai người chuyện trò vui vẻ, lấy làm ngạc nhiên lắm. Đôn Kihôtê vẫn nằm thẳng cẳng không nhúc nhích, mình đầy thương tích và băng bó. Viên cảnh sát tiến lại gần hỏi:

- Sao, anh chàng này làm sao?

- Nếu ta là anh, ta sẽ ăn nói có lễ độ hơn. Đồ ngu xuẩn, phải chăng ở cái xứ này người ta thường nói năng như vậy với các

hiệp sĩ giang hồ?

Bỗng dưng bị một người bộ dạng khó coi mắng nhiếc, viên cảnh sát không nhịn được, giơ ngay cây đèn đầy dầu phang xuống đầu Đôn Kihôtê, tưởng chừng vỡ đầu, rồi bỏ đi. Gian phòng trở lại tối om.

Xantrô lên tiếng:

- Thôi đúng là tên pháp sư người Môrô rồi, thưa ngài. Hắn là nó dành nhan sắc của người đẹp cho kẻ khác, còn với thầy trò ta, nó chỉ dành cho những quả đấm và những cây đèn phang vào đầu thôi.

- Đúng thế, Đôn Kihôtê đáp; bởi vậy, ta chớ nên quan tâm đến những yêu thuật đó mà bực tức làm chi. Đó là những vật kỳ quái vô hình, không biết đâu mà trả thù được. Thôi, Xantrô, hãy gượng dậy đi tìm quan trấn thành và xin cho ta một ít dầu, rượu, muối và lá mê điệt để chế môn thuốc thần. Quả thật lúc này ta rất cần đến nó vì vết thương do yêu ma gây ra làm ta chảy nhiều máu quá.

Xương cốt đau dần, Xantrô đứng dậy mò mẫm đi tìm chủ quán thì lại gặp viên cảnh sát đang đứng nghe trộm xem Đôn Kihôtê nói gì. Bác bảo y:

- Thưa ngài, dù ngài là ai, hãy làm ơn cho chúng tôi một ít lá mê điệt, dầu, muối và rượu; đó là những thứ cần thiết để cứu chữa một trong những hiệp sĩ giang hồ xuất chúng trên đời. Chàng đã bị một tên Môrô ở trong quán trọ này dùng yêu thuật đánh trọng thương và đang nằm trên giường kia.

Thấy Xantrô nói năng như vậy, viên cảnh sát cho bác là một kẻ mất trí. Trời bắt đầu sáng; y bèn mở cửa gọi chủ quán tới và nói rõ yêu cầu của Xantrô. Được chủ quán cung cấp đầy đủ, bác giám mã mang các thứ đó về cho chủ. Đôn Kihôtê đang hai tay ôm đầu, mồm không ngớt oán trách cây đèn đã làm chàng đau đớn; tuy nhiên, chàng chỉ bị sưng có hai cái bướu to trên đầu, còn cái mà chàng tưởng là máu chỉ là mồ hôi toát ra trong lúc sợ hãi.

Đôn Kihôtê trộn cả mấy thứ với nhau, đun một lúc, thấy được mới bắc ra. Chàng hỏi mượn một cái lọ để đựng thuốc nhưng trong quán không có, đành phải đổ vào một cái bình đựng dầu bằng sắt tây do chủ quán tặng cho. Chàng đặt bình thuốc trước mặt rồi đọc các bài kinh Lạy Cha, Kính mừng, Ngợi khen, Tin kính, mỗi bài tới hơn tám chục lần, đọc xong mỗi câu lại làm dấu ban phúc. Xantrô, chủ quán và viên cảnh sát đứng xem từ đầu chí cuối, còn anh chàng lái la đã đi thăm nom đàn súc vật của mình rồi. Công việc xong xuôi, Đôn Kihôtê muốn tự mình thí nghiệm sự thần hiệu của môn thuốc mà chàng cho là rất quý. Chàng bèn uống chỗ thuốc thừa trong nồi (độ lưng một hồ) vì bình đã đầy; vừa uống khỏi mồm đã nôn thốc nôn tháo đến nỗi không còn gì trong dạ dày nữa. Bị nôn mửa hành, mồ hôi trong người toát ra như tắm, Đôn Kihôtê phải nhờ đắp chăn hộ và để cho nằm yên một mình. Sau khi đã đắp chăn cho chàng, mọi người rút lui. Hơn ba tiếng đồng hồ sau, Đôn Kihôtê tỉnh dậy, thấy trong người nhẹ nhõm, khỏi hết đau đớn, tưởng chừng vô bệnh tật. Chàng tin tưởng đã luyện thành công môn thuốc thần

và từ nay về sau, nhờ có môn thuốc đó, chàng có thể xông pha nơi chiến trận, dù có nguy hiểm bao nhiêu cũng chẳng ngại ngần.
Thấy chủ bình phục một cách kỳ lạ, Xantrô Panxa bèn xin uống nốt thuốc trong nồi còn lại cũng kha khá. Được Đôn Kihôtê cho phép, bác hai tay ôm nồi, lòng đầy tin tưởng, uống một hơi cũng nhiều gần bằng của chủ. Vì dạ dày của bác có nhiều sức chống đỡ hơn nên bác còn bị vật vã, lợm giọng, toát mồ hôi, quằn quại chán mà chưa nôn ra được, tưởng đâu giờ tận số đã điểm. Trong cơn đau, bác không ngớt lời nguyền rủa môn thuốc thần và kẻ khốn kiếp đã cho bác uống. Thấy vậy, Đôn Kihôtê nói:
- Anh Xantrô, ta nghĩ rằng xảy ra cơ sự này là do anh chưa được phong tước hiệp sĩ đó thôi. Rõ ràng thuốc này không hiệu nghiệm đối với những ai không phải là hiệp sĩ.
- Rõ thật vô phúc cho tôi và cả nhà tôi nữa! Đã vậy, ngài còn cho tôi uống làm gì?
Lúc này, thuốc đã ngấm và bắt đầu hành bác giám mã đáng thương khiến cho bác miệng nôn trôn tháo ngay trên giường, bẩn hết cả chăn chiếu, không còn dùng vào việc gì được nữa. Mồ hôi toát ra như tắm, Xantrô tưởng mình chết đến nơi và mọi người có mặt cũng đều nghĩ như vậy. Sau gần hai tiếng đồng hồ đầy khủng khiếp, bác cảm thấy không đỡ như chủ, mà trái lại thân thể đau đớn rã rời, đứng không vững. Nhưng Đôn Kihôtê, sau khi trở lại nhẹ nhõm lành lặn như trên đã kể, muốn

ra đi ngay để tìm kiếm những chuyện phiêu lưu, vì chàng nghĩ rằng trong suốt thời gian ở lại đây, chàng đã xa lánh cuộc đời và những người đang cần tới sự giúp đỡ che chở của chàng. Vả chăng, chàng rất tin tưởng vào môn thuốc thần.

Vì nóng lòng muốn đi, Đôn Kihôtê tự mình thắng yên cương cho con Rôxinantê, đóng cả yên cho con lừa của giám mã, rồi lại giúp Xantrô mặc quần áo và đỡ lên lưng lừa. Xong đâu đấy, chàng nhảy lên ngựa, đến góc sân nhà trọ lấy một ngọn thương dựng tại đấy để dùng làm vũ khí.

Tất cả những người trong quán trọ - khoảng trên hai chục - đứng nhìn Đôn Kihôtê, trong số đó có cả cô con gái chủ quán. Đôn Kihôtê cũng nhìn cô ta chằm chằm, thỉnh thoảng buông một tiếng thở dài phát ra tự đáy lòng. Mọi người, nhất là những người đã được chứng kiến cảnh băng bó Đôn Kihôtê tối hôm trước, lại tưởng chàng xuýt xoa đau đớn vì những vết thương ở sườn.

Khi thầy trò đã ra tới cổng, Đôn Kihôtê mới dừng ngựa lại, mời chủ quán tới và nói bằng một giọng từ tốn, nghiêm trang:

- Thưa quan trấn thành, tôi đã được hưởng rất nhiều ân huệ trong tòa lâu đài này của ngài. Ơn đó, tôi xin ghi lòng tạc dạ suốt đời. Nếu tôi có thể báo đền được bằng cách trừng trị những kẻ láo xược đã xúc phạm tới ngài, dám xin ngài biết cho rằng nghề nghiệp của tôi là bênh vực những kẻ yếu, trả thù cho những ai bị làm nhục, và trừng trị những tên phản bội. Ngài hãy cố nhớ lại và nếu có trường hợp nào như vậy, xin cho được biết. Nhân danh dòng hiệp sĩ của tôi, xin hứa sẽ làm ngài được

thỏa mãn như ý muốn.

Chủ quán cũng nghiêm trang đáp lại:

- Thưa hiệp sĩ, tôi không cần ngài trả hộ tôi một mối thù nào cả vì rằng tự tôi cũng biết cách rửa thù khi bị kẻ khác làm nhục. Tôi chỉ cần ngài trả tiền trọ đêm qua, kể cả tiền rơm và lúa mạch cho hai con vật lẫn tiền cơm và tiền giường của hai người.

- Sao! Đây là quán trọ ư? Đôn Kihôtê hỏi.

- Phải, và là một quán trọ rất nổi tiếng, chủ quán đáp.

- Cho tới lúc này, tôi đã nhầm, Đôn Kihôtê nói. Thực tình, tôi cứ ngỡ đây là một tòa lâu đài nguy nga. Nhưng nếu không phải như vậy mà chỉ là một quán trọ thì chỉ có một cách miễn cho tôi việc trả tiền vì tôi không thể vi phạm luật lệ của giới hiệp sĩ giang hồ. Tôi biết chắc chắn rằng dù nghỉ ở quán nào, không bao giờ các hiệp sĩ giang hồ phải trả tiền trọ hoặc một món tiền nào khác vì từ trước tới giờ, tôi chưa hề thấy có sách nào nói ngược lại; họ có quyền được tiếp đón tử tế, đền bù vào công việc nặng nhọc của họ trong lúc đi tìm kiếm chuyện phiêu lưu mạo hiểm, đêm cũng như ngày, mùa đông cũng như mùa hè, đi bộ hay cưỡi ngựa, chịu đựng đói khát, nóng lạnh cùng bao sự khắc nghiệt và bất tiện của trời đất.

- Điều này không dính dáng gì đến tôi, chủ quán đáp. Hãy trả tiền đi và xếp những chuyện hiệp sĩ lại. Tôi chỉ biết có một việc là thu tiền thôi.

- Ông thật là một kẻ ngốc nghếch và không mến khách.

Nói rồi Đôn Kihôtê thúc ngựa, khoác thương lên vai ra khỏi

quán trọ đi thẳng một mạch, không buồn để ý xem giám mã của mình có theo sau không. Chẳng ai giữ chàng lại cả. Chủ quán thấy chàng đã đi mất, bèn chạy lại đòi tiền Xantrô Panxa. Bác giám mã đáp rằng chủ đã không muốn trả thì bác cũng không trả, rằng bác là giám mã của hiệp sĩ giang hồ cho nên đối với bác cũng phải áp dụng các luật lệ như đối với chủ bác, tức là không được đòi tiền nong gì hết.

Tức quá, chủ quán dọa nếu không trả thì y sẽ có cách làm cho biết thân. Xantrô đáp lại rằng dù có mệnh hệ nào chăng nữa, bác cũng sẽ không trả một đồng xu vì tôn trọng luật lệ của giới hiệp sĩ. Bác không muốn vì mình mà các hiệp sĩ giang hồ mất một tục lệ cổ truyền hay ho, để rồi mai sau các giám mã khác có thể chê trách bác đã phá bỏ một quyền lợi chính đáng như vậy.

Rủi thay cho bác Xantrô đen đủi, trong số những khách trọ có bốn tay chuyên nghề chải len ở Xêgôvia, ba tay hàng xén ở Corđôba và hai lái buôn ở hội chợ Xêviia, là những kẻ vui tính, nghịch ngợm và thích trêu chọc. Như thể cùng chung một ý nghĩ, cả bọn họ tiến lại gần con lừa, lôi Xantrô xuống; một người đi lấy một cái khăn trải giường rồi họ ném Xantrô vào. Thấy cái mái nhà quá thấp, không tiện hành động, cả bọn kéo nhau ra sân, ở đó chỉ có vòm trời hạn chế họ thôi. Sau khi đặt Xantrô nằm gọn trong cái khăn trải giường, họ bắt đầu chơi trò tung hứng và lấy làm thú vị như khi họ tung chó trong những ngày hội hóa trang.

Những tiếng kêu thất thanh của bác giám mã bị tung lên trời lọt

tới tai Đôn Kihôtê. Chàng dừng ngựa lắng nghe, mới đầu tưởng có chuyện phiêu lưu nào sắp xảy ra. Cuối cùng, nhận ra tiếng kêu của giám mã, chàng quay ngựa lại và bắt con Rôxinantê phi hết tốc lực về quán trọ. Tới nơi, thấy cổng đóng, chàng bèn đi vòng quanh để tìm lối vào; đi được mấy bước, nhìn qua bức tường không cao lắm, chàng thấy giám mã của mình đang vọt lên cao rồi lại rơi xuống một cách nhịp nhàng trong không trung. Giá như lúc đó chàng không tức giận, tôi tin rằng chàng phải cười phá lên. Chàng cố leo từ lưng ngựa lên mặt tường nhưng thân thể chàng còn đang đau ê ẩm đến nỗi xuống ngựa cũng không nổi, đành cứ ngồi trên mình con Rôxinantê ra sức chửi rủa, thách thức những kẻ đang tung Xantrô lên trời, thật không sao kể hết được. Mặc cho Đôn Kihôtê chửi bới, bọn người ở bên trong sân vẫn tiếp tục chơi trò tung hứng, còn Xantrô vừa bay vừa không ngớt mồm kêu la, dọa nạt, van xin mà chẳng ăn thua gì. Cuối cùng, cả bọn mệt quá mới dừng tay lại; rồi họ dắt con lừa tới, đặt Xantrô lên lưng nó và khoác một chiếc áo lên người bác. Thấy bác giám mã mệt lử, cô hầu Maritornex tốt bụng nghĩ là phải lấy cho bác một bình nước; cô bèn ra giếng múc cho được mát. Xantrô đỡ lấy bình nước đưa lên mồm định uống bỗng dừng lại vì nghe thấy tiếng chủ nói:

- Xantrô, con hỡi, chớ uống nước; con ta đừng uống nước đó kẻo mất mạng đấy. Con không biết ta có thuốc thần đây ư?

Vừa nói, Đôn Kihôtê vừa giơ cái bình sắt tây đựng thuốc lên.

Chỉ cần con uống hai giọt sẽ khỏi ngay.

Nghe chủ nói, Xantrô lác xệch cả hai mắt; bác hét to hơn cả chủ:

- May thay! Ngài quên rằng tôi không phải là hiệp sĩ ư, hay ngài muốn tôi dốc nốt những gì còn lại trong bụng sau trận nôn mửa đêm qua? Thôi, xin ngài giữ lấy món thuốc quỷ quái đó, để mặc tôi!

Nói rồi, Xantrô đưa bình nước lên mồm uống luôn. Nhưng mới được một ngụm, thấy nước lã, bác không uống nữa và yêu cầu Maritornex mang rượu đến. Cô này vui lòng làm ngay và còn bỏ cả tiền túi ra trả. Người ta đồn rằng mặc dù ở trong hoàn cảnh tôi đòi, cô còn mang những tính nết của một người theo Ki-tô giáo. Sau khi Xantrô uống xong, Maritornex mở toang cổng, Xantrô lấy gót chân thúc lừa ra khỏi quán trọ. Bác lấy làm hài lòng vì không phải trả một đồng xu nào và được ra đi theo ý muốn tuy đã phải giơ lưng ra làm bảo lãnh. Thực ra để bù vào khoản tiền trọ, lão chủ quán đã giữ được cái túi hai ngăn mà bác giám mã trong lúc vội vã ra đi không nhớ tới.

Thấy Xantrô đi rồi, chủ quán định ra đóng cổng chặt lại nhưng mấy anh chàng vừa chơi trò tung hứng không nghe vì họ coi Đôn Kihôtê không đáng một đồng sứt dù chàng có thuộc dòng hiệp sĩ Bàn Tròn.

Chương XVIII

CUỘC ĐÀM THOẠI GIỮA XANTRÔ VÀ ĐÔN KIHÔTÊ, CÙNG NHỮNG CHUYỆN KHÁC ĐÁNG ĐƯỢC KỂ LẠI

Xantrô đã đuổi kịp chủ; bác mệt lử, không còn sức thúc lừa nữa. Thấy thế, Đôn Kihôtê nói:

- Anh Xantrô này, bây giờ thì ta tin chắc rằng tòa lâu đài hay quán trọ đó có yêu quái. Những kẻ trêu ghẹo anh một cách độc ác kia là gì nếu không phải là ma quỷ và những người ở thế giới bên kia? Ta cam đoan như vậy vì lúc ta nhìn qua tường thấy tình cảnh bi đát của anh, ta không sao leo lên tường và cũng không sao xuống ngựa được; đó là do ta bị phù phép. Ta lấy danh dự thề rằng nếu lúc đó ta leo được lên tường hoặc xuống được ngựa thì ta sẽ trả thù cho anh một cách đích đáng khiến cho lũ vô lại ngu xuẩn kia sẽ nhớ đời trò đùa của chúng, mặc dù ta biết làm như vậy trái với luật lệ của giới hiệp sĩ vì, như ta vẫn thường nói với anh, luật lệ không cho phép một hiệp sĩ đánh nhau với người thường, trừ phi trong trường hợp thật cần thiết phải bảo vệ tính mạng và con người mình.
- Tôi cũng sẽ trả thù nếu tôi có thể làm được việc đó, dù tôi có là hiệp sĩ hay không, nhưng tiếc rằng tôi không làm nổi. Còn những kẻ đã trêu ghẹo tôi chẳng phải ma quỷ hay phù thủy như ngài nói đâu; họ cũng là những người bằng xương bằng thịt như ta cả mà thôi. Chúng có tên có tuổi hẳn hoi vì trong lúc bị tung lên trời, tôi nghe thấy chúng gọi nhau: một đứa tên là Pêđrô Martinêx, một đứa khác là Tênôriô Ernanđêx, còn lão chủ quán là Huan Palômêkê el Xurđô. Bởi vậy, thưa ngài, nếu lúc đó ngài không leo lên tường hoặc nhảy xuống ngựa được thì do một nguyên nhân nào khác chứ chẳng có phép thuật nào cả.
Và qua sự việc này, tôi thấy rõ rằng những chuyện phiêu lưu mạo hiểm ta đi tìm kiếm, cuối cùng sẽ dẫn đến những việc rủi

ro này, không còn biết lối nào mà đi nữa. Theo thiển nghĩ của tôi, có lẽ tốt nhất và đúng nhất là ta hãy trở về quê lúc này đang mùa gặt để trông nom nhà cửa ruộng vườn hơn là cứ đi lang thang để rồi gặp hết chuyện không may này đến chuyện không may khác.

- Thật quả anh chả biết gì mấy về cái nghề hiệp sĩ này cả! Đôn Kihôtê đáp. Đừng nói nữa và hãy kiên nhẫn. Có một ngày, anh sẽ thấy tận mắt rằng làm nghề này vinh dự biết bao. Thử hỏi trên đời có gì sung sướng và vui thích hơn khi ta thắng một trận và đánh bại kẻ thù? Chắc chắn là không có.

- Có thể như thế đấy vì tôi không biết, Xantrô đáp; nhưng chỉ biết rằng từ ngày chúng ta đi làm hiệp sĩ giang hồ, nói đúng hơn là từ ngày ngài làm hiệp sĩ giang hồ (vì tôi không có vinh dự đó), chúng ta chưa thắng một trận nào trừ lần đánh bại kỵ sĩ tỉnh Vixcaia, mà trong trận này ngài cũng bị mất nửa cái tai và nửa cái mũ. Ngoài ra chỉ thấy hết gậy bé đến gậy lớn, hết thụi nhỏ đến thụi to; riêng tôi còn bị yêu ma trêu ghẹo ở trong quán trọ mà không trả thù được để hưởng cái thú nhìn thấy sự thất bại của kẻ địch như ngài nói.

- Đó chính là nỗi phiền muộn của ta và chắc cũng là của anh nữa, Đôn Kihôtê nói. Nhưng rồi ra, ta sẽ cố kiếm một thanh gươm thật tốt, ai mang nó sẽ không bị một yêu thuật nào làm hại. Biết đâu ta chẳng gặp may có được trong tay thanh gươm của Amađix khi chàng mang tên là hiệp sĩ Gươm Nóng Hổi; đó là một trong những thanh gươm lợi hại nhất trên đời vì rằng ngoài năng tính nói trên, nó chém sắt như bùn, không áo giáp

nào chịu nổi dù cứng đến mấy hay có phép yêu ma.
- Số tôi chẳng ra gì, Xantrô nói, cho nên dù ngài có kiếm được một thanh gươm tốt như vậy, nó cũng sẽ chỉ giúp ích cho những ai đã được phong tước hiệp sĩ mà thôi, cũng giống như môn thuốc thần, còn đối với những giám mã thì chẳng nước non gì đâu.
- Xantrô, anh chớ ngại điều đó; Trời kia sẽ phù hộ cho anh.
Hai thầy trò còn đang bàn bạc bỗng đâu Đôn Kihôtê thấy phía trước mặt có một đám bụi mù mịt đang tiến lại gần; chàng quay lại nói với giám mã:
- Ồ Xantrô! Đây là ngày tốt lành mà vận may đã dành cho. Đây là ngày ta phải biểu thị sức mạnh của cánh tay ta, ngày mà ta làm nên những sự nghiệp sẽ được ghi chép trong sử xanh cho đời sau mãi mãi. Xantrô, anh có nhìn thấy đám bụi đang bốc cao ở trước mặt không? Đó là một đạo quân rất đông gồm nhiều dân tộc đang tiến tới đây.
- Nếu vậy thì có những hai đạo quân kia, Xantrô đáp, bởi vì ở phía đối diện cũng có một đám bụi khác bốc lên trời.
Đôn Kihôtê quay lại thì quả nhiên như vậy. Chàng cả mừng, nghĩ ngay rằng đó là hai đạo quân sắp gặp nhau và giao chiến với nhau trên cánh đồng bao la này. Sở dĩ Đôn Kihôtê nghĩ như vậy vì lúc nào đầu óc chàng cũng đầy rẫy những chuyện đâm chém, ma quái, phiêu lưu mạo hiểm điên rồ, yêu đương, thách thức, kể trong các sách kiếm hiệp, cho nên tất cả những điều chàng phát biểu, suy nghĩ hoặc hành động đều hướng về những

chuyện đó. Thực ra, sở dĩ có những đám bụi nói trên là do có hai đàn cừu từ hai phía đối diện đi tới; vì bụi bốc lên mù mịt nên từ xa không nhìn thấy đàn súc vật đâu cả. Đôn Kihôtê quả quyết đó là hai đạo quân và cuối cùng Xantrô cũng tin. Bác hỏi:

- Vậy thưa ngài, thầy trò ta phải làm gì bây giờ?

- Làm gì ư? Đôn Kihôtê đáp. Phải ủng hộ, giúp đỡ những kẻ khốn cùng. Xantrô, anh phải biết rằng đạo quân ở phía trước mặt chúng ta do đại đế Aliphanpharôn dẫn đầu; ông ta trị vì hòn đảo lớn tên gọi là Trapôbana; còn đạo quân ở phía sau lưng ta đi tới thuộc đối thủ của đại đế Aliphanpharôn tức là ông vua của người Garamanta tên là Pentapôlin Áo Vén Tay vì mỗi khi lâm trận, ông ta để trần cánh tay phải.

- Tại sao hai ông này thù ghét nhau đến như vậy?

- Họ thù ghét nhau vì Aliphanpharôn, một kẻ ngoại đạo cực độ, mê con gái Pentapôlin là một tiểu thư rất xinh đẹp, có duyên và theo đạo Ki-tô. Bố cô ta không muốn gả cô cho ông vua ngoại đạo nếu ông này không chịu từ bỏ luật lệ của giáo tổ giả hiệu Mahôma để theo Ki-tô giáo.

- Pentapôlin xử sự đúng quá; đã thế tôi phải ra sức giúp ông ta.

- Được, tùy anh thôi, bởi vì muốn tham gia những trận như thế này, không cần phải được phong tước hiệp sĩ.

- Tôi hiểu rồi, nhưng biết giấu con lừa này vào đâu để sau trận đánh còn tìm thấy nó? Tôi chưa thấy ai cưỡi lừa ra trận bao giờ.

- Đúng thế; chỉ có một cách thả rong thôi, còn hay mất cũng không sao. Sau khi thắng trận, chúng ta sẽ có rất nhiều ngựa,

và ngay Rôxinantê cũng có nguy cơ bị thải. Nhưng anh hãy nhìn và chú ý nghe; ta muốn giới thiệu với anh những hiệp sĩ trứ danh trong hai đạo quân; để cho anh nhìn được rõ hơn, ta hãy leo lên ngọn đồi kia mà quan sát hai bên.

Hai thầy trò leo lên đồi và nhìn thấy hai đàn cừu, nhưng Đôn Kihôtê vẫn tưởng là hai đạo quân vì bụi bốc lên mù mịt làm chàng mờ cả mắt. Thế là chàng tưởng tượng ngay ra những điều mà mắt không nhìn thấy và bắt đầu nói:

- Trông kìa, hiệp sĩ mang vũ khí vàng chóe và một cái khiên vẽ hình một con sư tử nằm dưới chân một thiếu nữ, đó là hiệp sĩ Laocalcô dũng cảm, lãnh chúa Puentê đê Plata; hiệp sĩ có những vũ khí trang trí hoa vàng và mang khiên có ba cái miện bằng bạc trên nền xanh, đó là hiệp sĩ Micôcôlembô đáng gờm, đại công tước Kirôxia; bên tay phải chàng là một người có đôi chân và đôi tay khổng lồ, đó là Branđabarbaran đê Bôlichê, lãnh chúa ba xứ Arabia, một hiệp sĩ không hề biết run sợ; chàng mặc một cái áo giáp bằng da rắn, và cái khiên của chàng là một cánh cửa; theo lời đồn, đó là một trong những tấm cửa của ngôi đền bị phá hủy bởi bàn tay phục thù của Xanxôn trước khi chết. Bây giờ, hãy nhìn sang phía bên kia; dẫn đầu đạo quân này là Timônel đê Carcahôna,hoàng tử xứ Nuêva Vixcaia, con người chỉ thắng không bại; vũ khí của chàng mang bốn màu: xanh da trời, xanh lá cây, vàng và trắng bạc; khiên của chàng có hình một con mèo vàng trên nền hung hung và chữ Miu, âm đầu tên tình nương của chàng là nàng Miulina xinh

đẹp tuyệt trần, con gái công tước Anphênhikên đel Algarbê;

còn anh chàng ngồi trĩu cả lưng con ngựa cái lực lưỡng, mang

những vũ khí trắng như tuyết và một cái khiên trắng không vẽ

hình gì cả, đó là một hiệp sĩ mới người Pháp, tên là Pierêx

Papin, lãnh chúa và nam tước miền Utrikê; còn hiệp sĩ đang

thúc gót sắt vào sườn con ngựa có thân hình thon thả và màu

lông sặc sỡ, mang những vũ khí lót lông màu xanh da trời, đó là

đại công tước Nerbia tên là Expartaphilar đô đel Bôxkê, biểu

hiệu trên khiên là một cây long tu thái kèm theo câu: "Hãy đi

tìm số phận của ta".

Cứ như thế, bằng một sự tưởng tượng điên rồ có một không

hai, Đôn Kihôtê kể lai lịch các hiệp sĩ của hai đạo quân tưởng

tượng cùng với những vũ khí, màu sắc, biểu hiệu và châm ngôn

của từng người. Chàng nói tiếp:

- Đạo quân trước mặt gồm nhiều dân tộc: có những người uống

dòng nước ngọt ngào của con sông Xantô nổi tiếng; có những

người sống trên những miền núi Châu Phi; có những người đãi

vàng ở xứ Arabia hạnh phúc; có những người sống trên những

bờ phì nhiêu và mát mẻ của con sông Termôđôntê trong vắt; có

những người đã khôn khéo sử dụng con sông Pắctôlô có cát

vàng; có những người Numiđia tính tình bất trắc; có những

người Ba Tư bắn cung rất giỏi; có những người Partia và

Mêđia chưa lâm trận đã chạy trốn; có những người Arập du

mục; có những người Xita da trắng tính tình độc ác; có những

người Êtiôpia dùi môi, và còn biết bao nhiêu dân tộc khác mà

ta nhận được mặt nhưng không nhớ tên. Còn đạo quân thứ hai

gồm những người uống dòng nước trong vắt của con sông Bêtix có những cây cảm lãm ở hai bờ; có những người rửa mặt bằng nước sông Tahô có lẫn vàng cho da dẻ mịn màng; có những người sống bên dòng nước màu mỡ của sông Hênil tuyệt diệu; có những người sống trên những cánh đồng cỏ phì nhiêu; có những người sống sung sướng trên những cánh đồng đẹp tuyệt vời; có những người ở vựa lúa Mantra; có những người thuộc dòng máu Gốt cổ xưa mặc toàn đồ sắt; có những người tắm trên dòng sông Pixuerga êm đềm; có những người chăn nuôi gia súc trên đôi bờ bát ngát của con sông Guađiana uốn khúc quanh co dưới lòng đất; có những người sống trên vùng rừng núi Pirênêô lạnh ngắt hay giữa băng tuyết của rừng núi Apêninô; tóm lại đạo quân này bao gồm tất cả các dân tộc châu Âu.

Lạy Chúa! Với bộ óc chứa đầy những chuyện hoang đường đọc trong sách vở, Đôn Kihôtê kể ra không biết bao nhiêu tỉnh và quốc gia cùng những đặc điểm rất chính xác của từng nơi, từng chốn. Xantrô Panxa nín lặng chăm chú nghe, thỉnh thoảng quay đầu nhìn về phía hai đạo quân xem có thấy những hiệp sĩ và những người khổng lồ như chủ giới thiệu không. Nhìn mãi chẳng thấy gì, bác nói với Đôn Kihôtê:

- Thưa ngài, quỷ bắt tôi đi nếu tôi thấy một hiệp sĩ hay một người khổng lồ nào như ngài kể; hoặc giả mắt tôi không nhìn thấy vì có lẽ lại có chuyện yêu thuật gì đây như lũ ma quái đêm qua chăng?

- Nói thế nào vậy? Đôn Kihôtê hỏi vặn. Thế anh không nghe

thấy tiếng ngựa hí, tiếng kèn rúc và tiếng trống vang đó sao?

- Tôi không nghe thấy tiếng gì cả ngoài tiếng kêu ầm ĩ của

những con cừu.
Xantrô nói đúng vì lúc này hai đàn cừu đã tới gần.

- Xantrô, sự sợ hãi làm mờ mắt ù tai anh. Một trong những tác

động của sự sợ hãi là làm rối loạn tri giác và khiến cho sự việc

thay hình đổi dạng. Thôi, nếu anh quá sợ thì hãy tránhđi để mặc

ta; chỉ cần một mình ta giúp đỡ bên nào tất bên đó sẽ thắng.

Nói rồi, Đôn Kihôtê thúc đinh vào sườn con Rôxinantê, cầm

ngang ngọn giáo, phi như bay xuống chân đồi. Xantrô vội hét

to:

- Ngài Đôn Kihôtê, xin ngài quay trở lại. Ngài đi đánh những

con cừu đó thôi. Hãy quay lại đi. Rõ khổ cho bố đẻ ra tôi

chưa! Thật là điên rồi! Hãy nhìn lại xem. Làm gì có khổng lồ,

hiệp sĩ, mèo chó, gươm giáo, khiên mộc xanh đỏ quỷ quái cơ

chứ. Ngài định làm gì thế vậy? Tôi thật có tội với Chúa.

Nhưng Đôn Kihôtê nào có chịu quay lại; chàng thét to:

- Hỡi các hiệp sĩ đi chiến đấu dưới lá cờ của hoàng đế dũng

cảm Pentapôlin Áo Vén Tay, hãy theo ta; các người sẽ thấy ta

đánh bại một cách dễ dàng tên Aliphanpharôn đêla Trapôbana,

địch thủ của hoàng đế, để trả thù cho Người.

Nói rồi, chàng xông vào giữa đàn cừu, vung ngọn giáo lên một

cách dũng mãnh phi thường như thể đang chiến đấu với những

kẻ thù không đội trời chung vậy. Những người chăn cừu đi

theo đàn gia súc vội kêu to bảo chàng dừng tay lại, nhưng thấy

vô hiệu, họ bèn tháo ná đeo ở thắt lưng và tiếp đón chàng bằng những hòn đá to bằng nắm tay. Đôn Kihôtê nào có đếm xỉa gì đến những viên đá; chàng vẫn phi ngựa giữa đàn gia cừu, mồm kêu:

- Tên Aliphanpharôn kiêu ngạo kia ở đâu, hãy lại đây. Ta muốn một mình thử sức với ngươi và kết liễu cuộc đời ngươi để trả thù cho Pentapôlin Garamanta dũng cảm.

Vừa lúc đó, một hòn đá văng đúng vào sườn Đôn Kihôtê, làm cho hai cái xương lún hẳn xuống. Đinh ninh rằng mình sắp chết hoặc bị trọng thương, và chợt nhớ tới môn thuốc thần, chàng rút bình thuốc đưa lên mồm và đổ vào dạ dày; nhưng còn đang uống chưa hết liều (Đôn Kihôtê nghĩ như vậy), bỗng đâu một hòn đá thứ hai bắn đúng vào tay cầm bình thuốc, nghiền nát hai ngón tay và làm vỡ tan cái bình, tiện thể làm bật ba bốn cái răng ra khỏi mồm. Bị luôn hai phát ná như trời giáng, chàng hiệp sĩ tội nghiệp ngã lăn từ trên mình ngựa xuống đất. Đám chăn cừu chạy lại, tưởng chàng chết, vội thu thập đàn cừu rồi chuồn thẳng, vác theo cả bảy tám con cừu bị giết.

Trong lúc đó, Xantrô vẫn đứng trên đồi theo dõi hành động điên rồ của chủ, vừa vò đầu bứt tai, vừa oán trách số phận đã xui khiến bác gặp phải một ông chủ như vậy. Khi thấy Đôn Kihôtê nằm lăn dưới đất và những người chăn cừu đã đi khỏi, bác bèn xuống đồi đi lại gần; thấy chàng hiệp sĩ ở trong một tình trạng rất bi đát nhưng vẫn tỉnh, bác bèn bảo:

- Thưa ngài Đôn Kihôtê, tôi đã chẳng bảo ngài quay trở lại rồi sao? Rằng đó là hai đàn cừu chứ có phải quân quan gì đâu mà

đánh!

- Lão pháp sư thù địch xỏ lá của ta đã làm thay hình đổi dạng như vậy đó, Đôn Kihôtê nói. Xantrô, anh phải biết rằng bọn chúng có thể sai khiến rất dễ dàng con mắt của chúng ta; và lão pháp sư ranh ma xấu bụng kia, thấy ta sắp thắng trận, đã biến hai đạo quân thành hai đàn cừu. Nếu không thế, hãy nghe ta bảo và anh sẽ thấy ta nói đúng: hãy leo lên con lừa kia và bí mật đi theo bọn chúng; anh sẽ thấy rằng sau khi đã đi cách đây một quãng, chúng sẽ trở lại nguyên hình từ những con cừu thành những người bằng xương bằng thịt như ta đã tả lúc nãy. Nhưng thôi, chớ đi vội vì ta đang cần đến sự giúp đỡ của anh; hãy lại đây nhìn xem ta bị mất mấy cái răng; hình như không còn cái nào trong mồm ta nữa thì phải.

Xantrô ghé mắt vào sát mồm Đôn Kihôtê; lúc này thuốc thần ở trong bụng Đôn Kihôtê đã bắt đầu ngấm và đúng lúc Xantrô nhòm vào thì, mạnh như súng, chàng hiệp sĩ ọe vào đầy mặt bác giám mã thương người tất cả những gì chứa trong bụng.

- Lạy thánh Maria! Cái gì vậy? Xantrô kêu lên. Đúng là kẻ có tội này bị thương nên mới hộc máu ra như thế này.

Sau khi nhìn kỹ, bác thấy màu sắc, mùi vị không giống máu, té ra đó là thuốc thần mà bác đã trông thấy chủ uống lúc trước. Bác đâm lợm giọng, rồi cũng nôn thốc nôn tháo vào hết cả người Đôn Kihôtê, cả thầy lẫn tớ nom thật khó coi. Nôn xong, bác lại gần con lừa định tìm cái túi hai ngăn để lấy giẻ lau và thuốc men cho chủ nhưng không thấy đâu cả. Gần như phát

cuồng, bác lại ra sức nguyền rủa và định bụng sẽ bỏ mặc chủ trở về quê một mình dù có phải mất cả tiền công lẫn hy vọng được cai trị hòn đảo mà chủ đã hứa.

Lúc này, Đôn Kihôtê đã đứng dậy được; tay trái bịt chặt mồm để giữ những cái răng còn lại khỏi văng ra ngoài, tay phải nắm dây cương (con Rôxinantê trung thành và ngoan ngoãn từ đầu đến giờ vẫn không rời khỏi chủ một bước), chàng tiến lại gần giám mã; Xantrô đứng áp ngực vào con lừa, tay tì má suy nghĩ. Thấy bác tỏ vẻ buồn rầu, Đôn Kihôtê bảo:

- Xantrô, anh phải biết rằng nếu ta muốn khác người thì phải làm khác người. Tất cả những cơn phong ba bão táp vừa qua báo hiệu trời sắp quang đãng và chúng ta sắp gặp những điều tốt lành; cái hay cũng như cái dở không thể nào tồn tại mãi được, và vì đã gặp quá nhiều điều rủi rồi, nay mai ta sẽ gặp những điều may. Bởi thế, anh không nên phiền muộn về những nỗi bất hạnh đã xảy đến với ta; vả chăng anh có bị ảnh hưởng gì đâu.

- Sao lại không? Xantrô đáp. Thử hỏi cái người bị tung lên quật xuống ngày hôm qua không phải là con trai của bố tôi sao? Và cái túi hai ngăn bị mất cùng bao nhiêu của quý ở trong không phải của tôi sao?

- Sao, Xantrô, anh mất cái túi hai ngăn rồi ư?

- Còn sao nữa!

- Thế là chúng ta không có gì ăn ngày hôm nay cả.

- Điều đó chỉ xảy ra một khi những cánh đồng này không có loại cỏ mà ngài đã giới thiệu; những nhà hiệp sĩ giang hồ đen đủi

như ngài thường dùng nó trong những trường hợp không có cái
ăn như thế này.
- Tuy nhiên, lúc này đây ta thích một cân bánh mì với hai con
cá mòi hơn các loại cỏ do Điôxcôriđêx tả và đã được bác sĩ
Laguna chứng minh. Nhưng thôi, Xantrô yêu quý, hãy lên lừa
và đi theo ta. Thượng đế kia cung cấp cho muôn loài, sẽ không
để thầy trò ta bị thiếu thốn, nhất là chúng ta vẫn tâm tâm niệm
niệm phụng sự Người. Người không để cho ruồi muỗi thiếu
không khí, giun dế thiếu đất, sâu bọ thiếu nước; Người đầy
lòng bác ái và dù thiện cũng như ác, hay cũng như dở, tất cả
đều được đội ơn mưa móc của Người.
- Ngài làm nghề truyền giáo tốt hơn làm hiệp sĩ giang hồ.
- Những người hiệp sĩ giang hồ biết và cần phải biết đủ mọi
chuyện. Có những hiệp sĩ trong những thế kỷ trước đã từng
thuyết pháp giữa một đồn quân một cách trôi chảy như thể tốt
nghiệp ở trường Đại học Pari ra; từ đó ta có thể kết luận rằng
ngọn giáo không làm cùn ngòi bút cũng như ngòi bút không làm
cùn ngọn giáo.
- Mong rằng ngài nói đúng. Bây giờ, ta hãy đi khỏi đây tìm chỗ
nghỉ đêm nay, và cầu Chúa ở đó không có những kẻ chơi trò
tung hứng, ma quỷ hoặc những pháp sư người Môrô, nếu
không thì thật hết đời.
- Anh hãy cầu Chúa đi và muốn dẫn ta đến đâu cũng được; lần
này ta để tùy anh tìm chỗ nghỉ. Nhưng hãy cho tay vào hàm
trên bên phải này xem ta mất bao nhiêu cái răng vì ta thấy đau

lắm.

Xantrô cho tay vào mồm Đôn Kihôtê, sờ sờ nắn nắn rồi nói:

- Ngài có bao nhiêu răng hàm ở chỗ này?

- Bốn; trừ cái răng khôn, tất cả đều tốt nguyên.

- Xin ngài hãy nói cho đúng.

- Ta nói bốn chứ không phải năm vì cả đời ta chưa nhổ một cái răng nào, và ta cũng không hề bị sún răng hoặc sưng lợi bao giờ.

- Vậy mà ở phía dưới chỉ thấy có hai cái răng rưỡi, bên trên không còn tới nửa cái, chỉ thấy nhẵn thín như lòng bàn tay vậy.

Nghe những lời nói đáng buồn của giám mã, Đôn Kihôtê than thở:

- Thật là bất hạnh cho ta! Thà chúng chặt mất một cánh tay của ta còn hơn, miễn là không phải cánh tay cầm gươm. Xantrô, anh phải biết rằng mồm không răng như cối xay không đá, và một cái răng còn quý hơn một viên kim cương rất nhiều. Nhưng chúng ta phải chịu đựng tất cả vì chúng ta phải làm cái nghề hiệp sĩ khắc khổ này. Thôi, anh bạn hãy lên lừa và dẫn đường, ta sẽ theo bước anh.

Xantrô trèo lên lừa đi tìm nơi trú chân, vẫn theo con đường cái quan thẳng tắp. Họ đi chậm chạp vì hai hàm răng của Đôn Kihôtê khiến chàng nhức nhối không sao đi nhanh được. Để khuây khỏa chủ, Xantrô gợi chuyện ra nói như sẽ kể ở chương sau.

Chương XIX

TỪ CUỘC TÂM SỰ GIỮA XANTRÔ VÀ ĐÔN KIHÔTÊ

ĐẾN CUỘC GẶP GỠ VỚI MỘT CÁI XÁC CHẾT, CÙNG

NHỮNG SỰ VIỆC LY KỲ KHÁC

- Thưa ông chủ, hình như tất cả những chuyện không may xảy ra trong mấy ngày hôm nay là một sự trừng phạt đối với ngài vì ngài đã vi phạm luật lệ của hiệp sĩ đạo. Ngài đã không làm đúng lời thề là ăn không cần ngồi bàn, sống không gần vợ, và còn nhiều điều khác nữa mà ngài đã hứa sẽ thực hiện chừng nào chưa đoạt được cái mũ sắt của Malanđrinô, tên Môrô mà tôi không nhớ rõ tên tuổi lắm.

- Xantrô, anh nói rất đúng, Đôn Kihôtê đáp; thú thực, ta quên bẵng đi mất; và anh có thể chắc chắn rằng vì đã không nhắc nhở ta kịp thời nên anh đã bị trêu ghẹo. Thôi được, rồi ta sẽ sửa vì trong hiệp sĩ đạo có nhiều cách giải quyết.

- Nhưng tôi có thề thốt gì đâu?

- Dù anh không thề cũng vậy thôi vì chỉ cần anh có đóng góp vào sự sai trái của ta. Cho nên, dù có thề hay không thề cũng cần phải tìm cách sửa.

- Nếu như vậy, xin ngài chớ quên điều này cùng những lời thề cũ. Có thể lũ yêu ma lại định trêu ghẹo tôi lần nữa, thậm chí còn trêu ghẹo cả ngài nữa kia.

Còn đang trò chuyện thì trời đã tối mà hai người vẫn chưa tìm được chỗ nghỉ chân; thêm vào đó, cả hai đều đói bụng mà cái túi hai ngăn đựng lương thực thì mất rồi. Đã thế, trời lại tối đen như mực. Tuy vậy, họ vẫn đi. Xantrô đinh ninh rằng đi độ một hai dặm nữa trên đường cái quan này, chắc sẽ gặp quán trọ.

Hai thầy trò cứ mò mẫm trong đêm tối, trò đói bụng, thầy cũng muốn ăn. Bỗng đâu từ phía trước mặt tới thấy có rất nhiều đốm lửa, trông như sao đổi ngôi. Xantrô lạnh toát cả người, Đôn Kihôtê cũng đâm hoảng. Bác giám mã ghì dây tròng lừa, chàng hiệp sĩ ghì cương ngựa, rồi cả hai nín lặng nhìn chăm chú xem sao. Những đốm lửa vẫn tiến về phía họ, càng gần càng to. Xantrô run bần bật, tóc trên đầu Đôn Kihôtê cũng dựng ngược lên. Chàng hiệp sĩ cố trấn tĩnh nói:

- Xantrô, chắc chắn đây là một chuyện phiêu lưu lớn nhất và nguy hiểm nhất, đòi hỏi ta phải dốc hết can đảm và sức lực ra.

- Vô phúc cho tôi chưa! Nếu lại có một chuyện ma quái nữa như tôi cảm thấy, thử hỏi còn đâu xương sườn để chịu đòn.

- Dù có ma quái chăng nữa, ta cũng sẽ không để chúng chạm tới một sợi lông ở áo anh. Sở dĩ trước đây chúng trêu ghẹo anh vì ta không vượt tường nhảy vào sân được; nhưng bây giờ chúng ta ở nơi đất bằng và ta có đất để múa gươm.

- Nhưng nếu chúng lại làm cho ngài mê mẩn và liệt cả tay chân, thử hỏi ở nơi đất bằng có được lợi lộc gì hay không?

- Xantrô, dù sao ta cũng khuyên anh nên có can đảm; rồi anh sẽ thấy ta không run sợ trước bọn chúng.

- Ơn nhờ Chúa, tôi sẽ có can đảm.

Hai người đứng né sang bên đường chăm chú nhìn xem những đốm lửa di động kia là cái gì thì thấy một đám người choàng áo lễ trắng. Cảnh tượng khủng khiếp đó khiến Xantrô Panxa mất hết tinh thần, hai hàm răng cứ đập vào nhau như lên cơn sốt rét, càng nhìn rõ bao nhiêu tóc càng dựng ngược và răng càng

đập mạnh bấy nhiêu. Trước mắt họ có tới hai chục người cưỡi la, mặc áo trắng dài, tay cầm đuốc; rồi đến một cái kiệu phủ toàn vải đen theo sau có sáu người cũng cưỡi la, cả người lẫn vật đều để tang suốt từ đầu tới chân (nhìn bước đi chậm chạp của những con vật cũng thấy rõ không phải là ngựa). Những người choàng áo trắng dài vừa đi, vừa rì rầm cầu nguyện với một vẻ thương xót. Cảnh tượng rùng rợn này, giữa đêm hôm khuya khoắt vắng vẻ, đủ làm cho Xantrô và ngay cả chủ bác phải hoảng hồn. Bác giám mã đã bắt đầu chùn; trái lại, Đôn Kihôtê tưởng tượng ngay ra một chuyện phiêu lưu mạo hiểm như đã đọc trong sách.

Chàng nhìn cái kiệu hóa ra cái cáng, trên đó có một hiệp sĩ bị trọng thương hoặc đã chết, và nhiệm vụ của chàng là phải trả thù cho kẻ bị nạn. Thế là, chẳng nói chẳng rằng, chàng cầm ngang ngọn giáo, ngồi lại ngay ngắn trên yên ngựa, rồi với một vẻ hiên ngang đĩnh đạc, đứng ra giữa đường chờ đám người mặc áo choàng trắng đi tới. Khi họ đã tới gần, Đôn Kihôtê cất cao giọng:

- Hỡi các hiệp sĩ, bất kể các người là ai, hãy dừng lại xưng danh và nói cho ta biết các người từ đâu tới đây, đi đâu và khiêng ai trên cáng kia. Xem ra, các người đã gây tội lỗi hay đã bị ai gây hấn và ta cần phải biết điều đó để một là trị tội các người, hai là rửa hận cho các người.

- Chúng tôi đang vội, một người khoác áo choàng trắng đáp, quán trọ còn xa; chúng tôi không thể dừng lại để báo cáo theo

yêu cầu của ngài.

Nói rồi, người đó thúc la vượt lên. Đôn Kihôtê đùng đùng nổi

giận, nắm ngay cương con la, thét:

- Đứng lại; hãy tỏ ra có lễ độ hơn và trả lời những câu hỏi của

ta; nếu không ta sẽ đánh cả bọn.

Con la này nhát tính, thấy có người nắm cương, chồm bốn vó

lên rồi ngã lăn ra đất, quật cả chủ nó xuống theo. Có một anh

hầu đi bộ, nhìn thấy cảnh đó, bèn chửi rủa Đôn Kihôtê. Hăng

máu, chàng hiệp sĩ nắm chặt ngọn giáo, xông vào một người

mặc đồ tang quật ngã xuống đất rồi quay sang đánh luôn những

người khác, tả xung hữu đột, nom thật đẹp mắt, con Rôxinantê

lướt trên mặt đất một cách oai hùng như mới có thêm đôi cánh.

Đám người mặc áo choàng trắng không quen đánh nhau, lại

không có vũ khí, vội bỏ cuộc, tay cầm đuốc chạy khắp cánh

đồng, nom giống như những người đeo mặt nạ hóa trang trong

buổi dạ hội; những người mặc tang phục, bị lúng túng trong bộ

đồ dài lượt thượt, không sao trở tay được, khiến Đôn Kihôtê

được một phen đánh đuổi thích tay. Họ tưởng chàng không

phải người trần mà là một con quỷ ở địa ngục lên cướp tử thi

trong kiệu.

Trước cảnh tượng đó, Xantrô rất khâm phục sự dũng cảm của

chủ, bác tự nhủ: "Chủ ta thật là can đảm như ngài vẫn nói".

Có một bó đuốc cháy dở dưới đất, soi rõ người mặc áo

choàng trắng bị con la vật ngã lúc đầu; chợt nhìn thấy, Đôn

Kihôtê tiến lại gần, gí ngọn giáo vào mặt, bắt phải đầu hàng,

nếu không sẽ giết chết. Người mặc áo choàng trắng vội đáp:

- Tôi đã hàng từ lâu vì tôi có nhúc nhích được đâu, tôi bị gãy một đùi rồi. Nếu ngài là một hiệp sĩ theo đạo Ki-tô, tôi van ngài đừng giết tôi, nếu không ngài sẽ mắc một điều đại bất kính vì tôi đã đỗ cử nhân và mới được thụ phong giáo chức.

- Ông là người của Giáo hội ư? Đôn Kihôtê hỏi. Vậy ai run rủi ông tới đây?

- Ai ư? Thưa ngài, sự bất hạnh dẫn tôi tới đây.

- Vậy thì ông sẽ gặp một sự bất hạnh lớn hơn nếu không thỏa mãn tôi và trả lời những câu hỏi của tôi.

- Ngài sẽ được thỏa mãn ngay bây giờ, người tự khoe là ông cử đáp; tôi không đỗ cử nhân như đã nói lúc nãy mà mới có bằng tú tài; tên tôi là Alônxô Lôpêx, quê quán tại Alcôbenđax; tôi tới tỉnh Baêda cùng với mười một giáo sĩ khác là những người cầm đuốc vừa chạy trốn lúc nãy; chúng tôi đưa một cái kiệu trong có tử thi một hiệp sĩ đến tỉnh Xêgôvia; hiệp sĩ này chết ở Baêda và đã được chôn ở đó; bây giờ chúng tôi đưa hài cốt về Xêgôvia là nơi chôn rau cắt rốn của chàng.

- Ai giết hiệp sĩ đó? Đôn Kihôtê hỏi.

- Chúa đã bắt tội chàng sau một cơn sốt ác liệt.

- Nếu vậy, Chúa đã miễn cho tôi nhiệm vụ báo thù cho chàng vì một khi Chúa bắt tội ai, người đó phải cúi đầu tuân theo không được cưỡng lại. Ví thử Chúa bắt tội bản thân tôi, tôi cũng sẽ chịu như vậy. Tiện đây, tôi cũng muốn nói để ngài biết rằng tôi là một hiệp sĩ ở xứ Mantra, tên là Đôn Kihôtê, và công việc của tôi là đi khắp đó đây để bênh vực kẻ hèn yếu, trả thù

cho những người bị xúc phạm.
- Chẳng biết ông bênh vực kẻ hèn yếu ra sao mà làm đùi tôi gãy đôi thế này, không bao giờ thẳng lại được nữa; còn nói rằng ông trả thù cho người bị xúc phạm thì thực ra ông đã xúc phạm tôi tới mức không bao giờ gột rửa được. Thật là đại bất hạnh cho tôi đã gặp phải một hiệp sĩ giang hồ như ông.
- Thưa ông tú Alônxô Lôpêx, mọi việc trên đời này đều không giống nhau đâu. Sở dĩ xảy ra chuyện không may này là do các ông đi đêm, lại mặc áo choàng trắng và đồ tang, tay cầm đuốc, mồm lầm rầm cầu nguyện, thành thử trông các ông giống hệt lũ ma quỷ ở thế giới bên kia. Trước trách nhiệm không thể trốn tránh được, tôi đã xông vào đánh các ông; và dù các ông có là quỷ Xa-tăng ở địa ngục thật, như tôi đã tưởng, tôi cũng không tha.
- Không may cho tôi xảy ra cơ sự như thế này, mong ngài hiệp sĩ giang hồ (ngài đã làm tôi khốn khổ) hãy kéo tôi ra khỏi con la vì đùi tôi bị kẹp giữa cái yên và bàn đạp.
- Thế mà chẳng bảo ngay! Còn đợi đến bao giờ mới nói?
Đôn Kihôtê vội gọi Xantrô Panxa lại, nhưng bác giám mã chưa buồn đến ngay vì còn đang bận vơ vét lương thực chất trên một con la đi cùng với đoàn này. Bác lấy áo khoác làm thành một cái túi, lèn đầy thực phẩm, rồi đặt lên lưng con lừa của mình, xong đâu đấy mới chạy lại kéo ông tú tài ra khỏi con la, đỡ ngồi lên yên và trả lại cho ông ta bó đuốc. Đôn Kihôtê nhờ ông ta chuyển lời xin lỗi tới những người kia về sự việc đáng tiếc vừa xảy ra mà chàng không thể tránh được. Xantrô cũng nói

thêm:

- Nếu các bạn của ngài muốn biết con người dũng cảm đã làm cho họ thất điên bát đảo là ai, xin hãy nói lại rằng đó là chàng Đôn Kihôtê trứ danh ở xứ Mantra, còn gọi là hiệp sĩ Mặt Buồn.

Sau khi ông tú tài đi khỏi, Đôn Kihôtê hỏi Xantrô lý do vì sao lại gọi chàng là hiệp sĩ Mặt Buồn. Xantrô đáp:

- Tôi xin nói. Sở dĩ tôi gọi như vậy là vì khi nhìn ngài dưới ánh đuốc của ông tú bất hạnh nọ, tôi thấy ngài có một bộ mặt xấu xí quá, chưa từng thấy như vậy bao giờ. Có thể vì lúc đó ngài đánh nhau bị mệt, hoặc giả vì thiếu mất mấy cái răng chăng.

- Không phải thế đâu; đó là vì nhà sử học có nhiệm vụ viết về những chiến công của ta, muốn rằng ta phải có một biệt hiệu riêng cũng như những hiệp sĩ thời xưa, ví dụ như hiệp sĩ Gươm Nóng Hổi, hiệp sĩ Kỳ Lân, hiệp sĩ Tiểu Thư, hiệp sĩ Phượng Hoàng, hiệp sĩ Chim Ưng, hiệp sĩ Tử Thần, những biệt hiệu khiến cho họ lừng danh khắp thiên hạ. Nhà sử học đó đã điều khiển ý nghĩ và lời nói của anh khiến cho anh gọi ta là hiệp sĩ Mặt Buồn; từ nay về sau, ta sẽ nhận biệt hiệu đó. Và để cho cái tên đó tương xứng với con người của ta, ta quyết định khi nào có dịp sẽ thuê vẽ trên khiên một bộ mặt thật buồn.

- Việc gì phải tốn thời giờ và tiền để làm việc đó; nói không ngoa, chỉ cần ngài giơ mặt ra cho mọi người xem, họ sẽ gọi ngay là hiệp sĩ Mặt Buồn, chả cần phải vẽ lên khiên làm gì. Nói thêm cho vui, mặt ngài đã quá xấu xí vì đói bụng và gãy răng

cho nên, như tôi đã nói, có thể miễn bức vẽ buồn thảm đó

được.

Câu pha trò của Xantrô làm Đôn Kihôtê không nín được cười;

tuy nhiên, chàng vẫn quyết định nhận biệt hiệu đó và sẽ thuê vẽ

một bộ mặt thật buồn trên khiên; chàng nói:

- Xantrô, ta nghĩ rằng ta sẽ bị trục xuất khỏi giáo hội vì đã xúc

phạm tới sự Thánh; kể ra cũng đúng thôi vì ta đã bị ma quỷ ám

ảnh. Tuy nhiên, ta không nhúng tay mà chỉ nhúng ngọn giáo

này; hơn thế nữa, ta không chủ tâm đánh các nhà tu hành mà ta

kính yêu vì ta là một tín đồ Kitô ngoan đạo; trái lại, ta chỉ định

đánh loài ma quái ở thế giới bên kia thôi. Và trong trường hợp

này, ta lại nhớ đến chuyện đầu lĩnh Rui Điax đập gãy tan cái

ghế ngồi của một vị sứ thần trước mặt đức Giáo hoàng và đã bị

trục xuất khỏi Giáo hội; ngày hôm đó Rôđrigô đê Vivar đã tỏ

ra là một trang hiệp sĩ ngay thẳng và dũng cảm.

Đôn Kihôtê định đi kiểm tra xem có đúng có xác người chết

trong cái kiệu không, nhưng Xantrô can và nói:

- Thưa ngài, trong tất cả những cuộc phiêu lưu mạo hiểm của

ngài mà tôi đã được chứng kiến, lần này tôi mới thấy ngài

không bị sứt mẻ gì. Nhưng rất có thể những người vừa mới bị

ngài đánh bạt sẽ nhận ra rằng đối phương đã thắng họ chỉ có

một người, và để rửa nhục, họ sẽ quay trở lại tìm ta hỏi tội.

Thôi, con lừa kia đã mang đủ lương thực, núi rừng cách đây

không xa, bụng đã đói rồi, ta hãy mau mau rút khỏi nơi đây;

như người ta vẫn thường nói, người chết ăn đất còn người sống

ăn bánh.

Nói rồi, bác thúc lừa, mời chủ đi. Thấy Xantrô có lý, Đôn Kihôtê lặng yên theo sau. Đi khỏi một khe núi, đến một thung lũng rộng và kín đáo, họ dừng lại. Xantrô giở lương thực ra, rồi hai thầy trò ngả xuống bãi cỏ xanh, ngon miệng ăn bù luôn cả bữa sáng, bữa trưa và bữa tối, đánh hơn một sọt thịt nguội chiếm đoạt được của đám thầy tu là những người hay ăn ngon. Nhưng lại một sự bất hạnh nữa đến với họ, mà Xantrô coi là một bất hạnh lớn nhất từ trước tới giờ: số là có ăn mà chả có một giọt rượu hoặc một giọt nước nào để đổ vào mồm, thành thử hai thầy trò khát khô cả cổ. Chợt Xantrô nhận ra nơi đây là một cánh đồng đầy cỏ xanh mượt, bác bèn nói với chủ. Xantrô nói gì, xin xem chương sau sẽ rõ

Chương XX

MỘT CUỘC PHIÊU LƯU MẠO HIỂM CHƯA TỪNG THẤY, KHÔNG AI GIẢI QUYẾT TỐT BẰNG HIỆP SĨ TRỨ DANH ĐÔN KIHÔTÊ XỨ MANTRA

- Thưa ngài, cánh đồng này chứng tỏ có một con suối hay một con sông nào chảy gần đây khiến cho cỏ mọc tốt tươi. Ta hãy đi tìm để uống cho dịu cơn khát khủng khiếp đang hành ta vì đúng là khát còn khổ hơn đói nhiều.

Đôn Kihôtê tán thành rồi hai thầy trò, người dắt ngựa, kẻ dắt lừa, lên đường sau khi đã chất những thức ăn còn lại lên lưng con lừa của Xantrô. Hai người đi ngược cánh đồng, mò mẫm trong đêm tối. Mới đi chừng hai trăm bước, bỗng nghe có tiếng nước réo ầm ầm như từ tên núi cao đổ xuống. Mừng quá, họ

dừng lại nghe ngóng xem ở phía nào bỗng đâu lại có tiếng động khác làm cho hai người cụt hứng, đặc biệt là Xantrô vốn nhát gan: đó là những tiếng thình thịch đều đặn xen lẫn tiếng xích sắt nghiến vào nhau kèn kẹt hòa cùng tiếng thác đổ ào ào khiến bất cứ ai - trừ Đôn Kihôtê - nghe thấy cũng phải khiếp sợ. Lúc này, hai người vừa tới một đám cây to. Trời tối như mực, gió lướt qua lá cây tạo thành một âm thanh ghê rợn. Cảnh hoang vu, đêm tối, tiếng thác đổ, tiếng lá cây lào xào, tất cả gây nên một cảm giác rùng rợn, nhất là tiếng đập thình thịch vẫn tiếp tục, gió vẫn thổi và đêm vẫn kéo dài; đã thế, hai người lại không biết nơi đang đứng là đâu. Nhưng, với lòng dũng cảm sẵn có, Đôn Kihôtê nhảy phắt lên lưng con Rôxinantê, ôm khiên, nắm chặt ngọn giáo nói:

- Anh bạn Xantrô, anh phải biết rằng Chúa muốn ta sinh ra giữa thời đại thiết khí này để làm sống lại thời đại hoàng kim như người ta vẫn thường gọi. Ta sinh ra để hứng lấy những gian nguy, để lập nên những chiến công hiển hách, để có những hành động dũng cảm. Ta nhắc lại rằng ta sinh ra để làm sống lại tinh thần của các hiệp sĩ Bàn Tròn, của mười hai vị Đình thần nước Pháp và của chín Danh Nhân thế giới. Ta sinh ra để thiên hạ lãng quên những hiệp sĩ như Platir Tablantê, Ôlivantê, Tirantê, Phêbô, Bêlianix cùng tất cả đám hiệp sĩ giang hồ nổi tiếng thời xưa, và để cho những chiến công hiển hách nhất của họ bị lu mờ vì những chiến công vĩ đại và kỳ diệu của ta. Hỡi giám mã trung thành và tận tụy, hãy chú ý quan sát đêm tối, sự

hoang vắng kỳ lạ, tiếng rì rầm của cây cối, tiếng thác chảy rùng rợn như thể từ trên rặng núi cao Luna đổ xuống, tiếng đập thình thịch không ngừng như xé tai, tất cả những cái đó tách riêng ra cũng đủ làm cho thần Chiến tranh phải sợ hãi kinh hoàng, nói chi tới những kẻ chưa từng gặp những tình huống như vậy bao giờ. Nhưng tất cả những cái đó thôi thúc, kích thích ta và khơi động tinh thần ta khiến ta muốn dấn thân vào cuộc mạo hiểm này dù khó khăn đến mấy. Thôi, hãy siết chặt đai ngựa cho ta rồi chờ ta tại đây ba ngày; quá hạn đó nếu không thấy ta quay lại thì hãy trở về quê giúp ta một việc: hãy đến Tôbôxô nói với nàng Đulxinêa không ai bì nổi của ta rằng hiệp sĩ của nàng đã chết vì muốn hành động sao cho xứng đáng là thủ hạ của nàng.

Nghe lời chủ nói, Xantrô khóc nức nở, đáp:

- Ngài ôi, tôi không hiểu vì sao ngài lại lao đầu vào cuộc mạo hiểm rùng rợn này. Đang lúc đêm tối không ai nhìn thấy, ta hãy tìm đường khác lánh nguy dù có phải chịu khát ba ngày liền, và vì không ai nhìn thấy nên càng không có ai bảo ta là những kẻ nhát gan được. Vả lại, tôi có nghe thấy Cha xứ làng ta mà ngài quen biết, nói rằng cứ bạo hổ bằng hà lắm thì mất mạng. Ta cũng chẳng nên thi gan với Thượng đế làm gì; nếu ngài cứ khăng khăng không chịu nghe, tôi e sẽ không thoát khỏi tai ương, trừ phi có phép màu. Nhờ Trời, ngài đã không bị tung lên quật xuống như tôi, rồi lại đánh thắng đám người khiêng xác chết mà không bị sứt mẻ gì. Nếu những lý lẽ của tôi không lay chuyển nổi trái tim sắt đá của ngài, xin hãy nghĩ rằng sau khi ngài đi khỏi nơi đây, tôi sẽ không sống nổi vì sợ hãi. Tôi đã xa

làng xa nước, bỏ vợ bỏ con đi theo hầu ngài, những tưởng
được hưởng chút bổng lộc gì. Nhưng ở đời tham thì thâm, cho
nên bao nhiêu hy vọng của tôi đã tiêu tan; đang lúc tôi chứa
chan hy vọng được làm chúa hòn đảo quái ác kia mà ngài đã
bao lần hứa hẹn thì để trả công tôi, ngài bỏ tôi bơ vơ ở nơi khỉ
ho cò gáy này. Lạy Chúa, xin ngài đừng làm khổ tôi như vậy.
Còn nếu ngài cứ một mực giữ ý kiến của mình, ít ra xin hãy chờ
tới sáng. Hồi còn đi chăn cừu, tôi có học cách xem sao; chỉ độ
ba tiếng nữa là trời sáng vì nhìn chòm sao Tiểu hùng, ta có thể
biết được bây giờ đã là nửa đêm.
- Làm sao anh nhìn thấy được chòm sao Tiểu hùng một khi bầu
trời tối đen như mực không có một ngôi sao nào cả? Đôn
Kihôtê hỏi.
- Trời tối thật, nhưng sự sợ hãi làm mắt con người ta sáng ra,
nhìn được cả dưới mặt đất và trên trời; cho nên có thể chắc
chắn là chẳng bao lâu nữa sẽ sáng.
- Dù sáng hay không sáng, dù bây giờ hay bao giờ, những giọt
nước mắt và những lời cầu khẩn cũng không thể làm cho ta từ
bỏ nhiệm vụ của một hiệp sĩ. Xantrô, chớ van nài làm chi; Chúa
đã bảo ta đảm đương công việc nguy hiểm chưa từng thấy này,
Người sẽ phù hộ cho ta và an ủi anh. Thôi, hãy siết chặt đai
ngựa cho ta và chờ ta ở đây; ta sẽ trở lại sớm, một sống hai
mái.
Thấy chủ vẫn quyết tâm, không lay chuyển trước nước mắt, lời
can ngăn và cầu khẩn của mình, và vẫn nhất mực muốn ra đi

ngay, Xantrô bèn dùng mưu để cố giữ chủ ở lại tới sáng. Trong lúc siết chặt đai ngựa, bác lẳng lặng lấy cái dây tròng lừa buộc chặt hai chân con Rôxinantê lại, thành thử khi Đôn Kihôtê thúc ngựa, con vật không sao đi được, chỉ nhảy lò cò tại chỗ. Thấy đã thành công, Xantrô nói với chủ:

- Tôi đã bảo mà! Trời kia mủi lòng trước những giọt nước mắt và những lời cầu khẩn của tôi, đã giữ chân con Rôxinantê lại. Nếu ngài còn cứ thách thức, trêu gan Người và cứ khăng khăng mãi thì sẽ làm cho thần May rủi nổi giận, khác nào húc đầu vào đá.

Đôn Kihôtê thất vọng lắm vì thấy càng thúc con ngựa càng đứng ì. Không biết mưu mô của Xantrô và tưởng rằng có một nguyên nhân nào khác, chàng đành nén lòng chờ trời sáng hoặc cho tới khi con ngựa đi được. Chàng nói với giám mã:

- Vì con Rôxinantê không đi được, ta sẽ chờ tới lúc rạng đông mặc dù ta mếu dở vì phải chờ lâu quá.

- Ngài không việc gì phải khóc mếu cả. Tôi sẽ kể chuyện hầu ngài tới sáng trừ phi ngài muốn xuống ngựa nghỉ lưng trên đám cỏ non kia theo tục lệ của những nhà hiệp sĩ giang hồ để lấy sức sáng mai còn dấn mình vào cuộc phiêu lưu mạo hiểm vô cùng khủng khiếp đang chờ ngài.

- Sao lại xuống ngựa? Sao lại nghỉ lưng? Ta đâu có như những anh chàng hiệp sĩ trốn tránh gian nguy. Anh đi mà ngủ vì anh sinh ra để ngủ, hay muốn làm gì thì tùy; còn ta sẽ làm theo ý ta.

- Xin ông chủ đừng nổi nóng, tôi không có ý trêu tức ngài đâu.

Nói rồi, bác bước lại gần Đôn Kihôtê, một tay nắm đầu yên

ngựa, một tay nắm cuối yên, ôm lấy đùi trái của chủ không rời một bước; những tiếng đập thình thịch vẫn đều đều vang lên khiến bác sợ run. Đôn Kihôtê nhắc Xantrô kể chuyện cho vui như bác đã hứa, bác đáp là sẽ kể nếu như những tiếng động không làm cho bác quá sợ.

- Dù vậy, tôi cũng cố gắng kể hầu ngài một câu chuyện; nếu tôi kể được hết, không bị ai ngăn cản, chắc chắn đó là câu chuyện hay nhất; xin ngài chú ý nghe, tôi bắt đầu: câu chuyện kể lại rằng mọi người đều được hưởng điều hay, còn ai đi tìm điều dở sẽ gặp điều dở. Xin lưu ý ngài rằng người xưa thường mở đầu một chuyện kể bằng câu: "Ai đi tìm điều dở sẽ gặp điều dở", nhắc lại câu nói của Catôn thời La Mã. Câu nói thật là hợp với hoàn cảnh lúc này, như khuyên ngài chớ quàng đường rậm và hãy chọn đường quang mà đi vì không ai bắt ta phải dấn mình vào con đường đầy sợ hãi lo âu đó.

- Thôi, hãy kể tiếp, còn để mặc ta tự chọn lấy đường đi.

- Vậy thì tại một làng ở Extramađura có một người chăn dê, người chăn dê kể ở đây tên là Lôpê Ruix; anh chàng Lôpê Ruix này mê một cô gái chăn cừu tên là Tôralba, còn cô gái chăn cừu Tôralba lại là con một nhà chăn nuôi giàu có, và nhà chăn nuôi giàu có này...

- Nếu anh cứ kể theo cái kiểu ấy, lắp đi lắp lại điều định nói, thì đến hai ngày cũng chẳng xong. Hãy đi thẳng vào câu chuyện một cách thông minh, nếu không, thà đừng kể còn hơn.

- Ở quê tôi, người ta đều kể chuyện theo kiểu này cả và tôi

không biết làm theo kiểu khác; ngài bắt tôi kể theo kiểu mới sẽ không hay đâu.

- Thôi được, tùy anh; số phận đã bắt ta phải nghe, anh cứ tiếp tục.

- Vậy thì, thưa ông chủ quý mến, như tôi đã kể, anh chàng chăn dê nọ mê cô chăn cừu Tôralba là một cô gái béo tròn béo trục, tính nết cục cằn, tướng đàn ông vì cô ta có bộ ria khá đặc biệt khiến tôi vẫn nhớ mồn một.

- Vậy ra anh ta quen cô ta ư?

- Tôi không quen, nhưng người kể với tôi nói rằng câu chuyện này hoàn toàn có thật, cho nên khi kể lại cho người khác, tôi có thể khẳng định và thề rằng tôi đã được nhìn thấy cô ta. Thế nhưng ngày qua tháng lại, con tạo trớ trêu đã biến tình yêu của anh chàng chăn dê thành sự căm ghét. Nguyên nhân là có những kẻ độc miệng phao tin rằng cô này tằng tịu lung tung, nay anh này mai anh khác, khiến anh chàng Lôpê đâm ghen, rồi từ ghen đến ghét, và để cho khuất mắt, anh ta định bụng sẽ đi thật xa để khỏi phải nhìn mặt cô nàng. Từ khi bị bỏ rơi, Tôralba đâm yêu Lôpê thật sự, còn hơn cả khi chàng yêu cô trước kia.

- Tính tình đàn bà vẫn như vậy, Đôn Kihôtê nói; họ ghét bỏ kẻ nào đeo đuổi họ và chạy theo những kẻ hắt hủi họ. Thôi, kể tiếp đi.

- Thế rồi để thực hiện ý định của mình, anh chàng Lôpê đánh đàn dê ra đi, qua miền đồng bằng Extramađura để sang vương quốc Bồ Đào Nha. Được tin đó, cô nàng Tôralba đuổi theo;

cô ta đi bộ, chân đất, sau anh chàng một quãng xa, tay chống gậy, cổ đeo một cái túi hai ngăn trong đựng một mảnh gương, một cái lược gãy và một hộp phấn đánh mặt chẳng biết to nhỏ ra sao; nhưng cô ta mang gì, tôi cũng chẳng cần biết, chỉ xin kể tiếp rằng anh chàng Lôpê cùng đàn dê đi tới bờ sông Guađiana; về mùa này, nước sông lên to mấp mé bờ mà đò giang chẳng có, người lái cũng không, không sao sang được bên kia. Lôpê rất băn khoăn lo lắng vì thấy cô nàng Tôralba đã tới gần, sợ phải nghe những lời van xin và nhìn thấy những giọt nước mắt. Còn đang tìm kiếm, bỗng đâu thấy có một ông lái đò và một con đò bé tí tẹo chỉ chở nổi một người và một con dê; cực chẳng đã, Lôpê đành gọi và nhờ bác lái chở anh ta và cả ba trăm con dê sang sông. Bác lái đò nhận lời, xuống đò dắt theo một con dê chở sang bên kia, rồi quay trở lại chở con thứ hai, rồi lại quay trở lại chở con thứ ba... Xin ngài nhớ cho số con dê đã được chở sang sông, quên một con là hết chuyện, không thể nào kể tiếp được nữa. Nào, tôi kể tiếp: bến sông bên kia lắm bùn và trơn, thành thử con đò qua lại mất khá nhiều thời gian. Cứ thế, bác lái đò sang rồi lại về chở hết con này đến con khác.

- Thì cứ cho là đã chở hết đàn dê sang sông rồi đi. Nếu cứ kể lể từng chuyến đò sang sông rồi lại về sông thì đến sang năm cũng chưa đưa hết đàn dê sang.

- Bao nhiêu con sang sông rồi, thưa ngài? Xantrô hỏi.

- Ta nhớ thế quái nào được! Đôn Kihôtê đáp.

- Tôi đã dặn rằng phải đếm đủ số dê đã sang sông cơ mà. Thôi thế là hết chuyện, chả còn gì kể nữa.

- Sao lại thế? Chẳng lẽ tất cả câu chuyện chỉ xoay quanh số lượng con dê đã sang sông hay sao? Nói rộng ra, nếu thừa hay thiếu một con thì anh không kể tiếp được sao?

- Đúng vậy, không thể nào kể được; ngài cho biết bao nhiêu con dê đã qua sông và ngài trả lời là không biết, thế là tôi chẳng nhớ còn lại bao nhiêu con để kể nốt; thật ra, câu chuyện này rất hay.

- Thế là kết thúc câu chuyện rồi ư?

- Vâng, thế là kết thúc, cũng như cuộc đời của mẹ tôi vậy.

- Quả thật câu chuyện anh vừa kể là một trong những chuyện mới lạ trên đời không ai có thể nghĩ ra được, và cách kể chuyện nửa vời của anh cũng có một không hai mặc dù ta không trông mong gì hơn ở trí tuệ của anh. Ta cũng không lấy thế làm ngạc nhiên vì có lẽ những tiếng đập thình thịch liên hồi kia đã làm anh rối trí.

- Mọi việc đều có thể xảy ra, Xantrô đáp; chỉ biết rằng câu chuyện của tôi chẳng còn gì để kể nữa; nó kết thúc khi ta bắt đầu đếm nhầm số con dê sang sông.

- Muốn kết thúc ở chỗ nào cũng được; bây giờ ta hãy thử xem con Rôxinantê có nhúc nhích được hay không.

Nói rồi, Đôn Kihôtê lấy đùi thúc vào sườn con ngựa, nhưng vì bị buộc quá chặt, con vật cứ nhảy lò cò tại chỗ không sao tiến lên được.

Lúc này, không hiểu vì khí lạnh lúc sắp bình minh, hay vì

Xantrô ăn phải thứ gì quá nhuận tràng, hoặc giả do thói quen tự nhiên (có lẽ lý do sau cùng đúng nhất), bỗng dưng bác giám mã muốn đi làm một việc mà không ai có thể làm thay được. Khốn nỗi sự sợ hãi đã nhập vào tâm khảm bác, khiến cho bác không dám rời chủ nửa bước; một mặt khác, bác cũng không thể không đáp ứng yêu cầu cấp bách của bản thân. Cuối cùng, bác đã giải quyết một cách êm thấm: bác rút tay phải đang nắm yên ngựa rồi rất nhẹ nhàng, cởi cái dải rút vẫn dùng để buộc quần và tụt quần xuống; xong rồi, bác cố vén cao áo sơ-mi, để hở đôi mông to tướng. Làm xong việc đó mà bác cho là khó nhất, bác tưởng đã thoát nạn, nào ngờ lại đẻ ra một việc còn khó hơn: số là trong khi giải quyết nhu cầu tự nhiên, phải làm sao không phát ra tiếng động để khỏi lộ; bác bèn nghiến chặt hai hàm răng, so vai rụt cổ, cố hết sức nín thở. Nhưng dù đã làm đủ mọi cách, chẳng may bác phát ra một tiếng nhỏ khác hẳn những tiếng đập thình thịch đã khiến bác kinh hồn bạt vía. Đôn Kihôtê nghe thấy bèn hỏi:
- Tiếng gì vậy, Xantrô?
- Dạ, tôi không rõ, chắc lại có chuyện gì mới đây. Vì rằng những chuyện hay chuyện dở đều bắt đầu từ những sự việc không nhỏ.
Nói rồi, bác tiếp tục công việc đang làm dở một cách trót lọt, không phát ra một tiếng nào nữa, và thế là bác đã trút hết được gánh nặng trong lòng. Nhưng Đôn Kihôtê đã thính tai lại thính cả mũi; đã thế Xantrô lại đứng sát nách, thành thử hơi từ dưới

xông thẳng lên phía trên, vào đúng mũi chàng. Bất chợt ngửi thấy mùi, Đôn Kihôtê vội vàng lấy hai ngón tay bịt mũi rồi nói, giọng ồm ồm:

- Xantrô, hình như anh đang sợ lắm thì phải?

- Vâng ạ, nhưng sao lúc này hơn lúc nào hết, ngài nhận thấy rõ như vậy?

- À, vì rằng lúc này hơn lúc nào hết, người anh có mùi, mà không phải long diên hương.

- Đúng vậy, nhưng lỗi không phải ở tôi mà do ngài cả, vì ngài đã dẫn tôi đi không đúng lúc và không đúng chỗ.

Tay vẫn ôm mũi, Đôn Kihôtê bảo Xantrô:

- Anh bạn hãy tránh xa ra một chút. Từ nay về sau, phải giữ gìn thân thể sạch sẽ hơn và ăn ở với ta cho phải đạo; chỉ vì ta quá thân mật nên anh đâm ra nhờn.

- Chắc ngài nghĩ rằng tôi đã làm điều gì không phải... đối với bản thân tôi.

- Thôi, tốt hơn hết là đừng bàn tới chuyện đó nữa, Đôn Kihôtê đáp.

Trong khi thầy trò trao đổi ý kiến, đêm qua dần; thấy trời sắp sáng, Xantrô nhẹ nhàng cởi trói cho con Rôxinantê và thắt lại quần. Được tự do thoải mái, Rôxinantê giơ hai chân trước lên đá không khí (tôi không định nói xấu nhưng nó không thể nhảy chồm lên được vì thiểu lực). Thấy con ngựa cử động được, Đôn Kihôtê cho đó là điềm tốt báo hiệu đã tới giờ ra tay. Lúc này, trời sáng bạch soi rõ mọi vật xung quanh, và Đôn Kihôtê thấy mình đang đứng dưới một lùm cây dẻ to, cành lá um tùm;

những tiếng thình thịch vẫn không ngớt nhưng chưa tìm ra nguyên nhân. Trước khi ra đi, chàng quay lại từ biệt Xantrô và dặn:
- Hãy chờ ta tại đây ba ngày, nếu quá hạn không thấy ta trở về có nghĩa là Chúa muốn cuộc đời ta kết liễu cùng với cuộc phiêu lưu mạo hiểm này. Hãy làm nhiệm vụ đã được giao phó và đến gặp nàng Đulxinêa. Về khoản tiền công, anh không phải lo vì ta đã làm di chúc từ khi ở nhà ra đi, trong đó có ghi một khoản cho anh, tính theo số ngày làm. Nhưng nếu Chúa phù hộ cho ta được vô sự sau cuộc phiêu lưu mạo hiểm này, anh có thể càng thêm chắc chắn được nhận hòn đảo mà ta đã hứa.
Nghe những lời nói lâm ly thống thiết của chủ, Xantrô lại òa lên khóc, và bác quyết định đi theo chủ tới cùng, cho tới khi kết thúc câu chuyện phiêu lưu này.
Những giọt nước mắt và quyết định đáng quý của Xantrô Panxa khiến tác giả truyện này kết luận rằng bác là một người tốt, một con chiên đạo gốc. Hành động của Xantrô khiến Đôn Kihôtê xúc động nhưng chưa đủ để lay chuyển lòng chàng.
Nén tình cảm lại, chàng đi về phía có tiếng nước đổ và tiếng đập thình thịch; Xantrô bước theo sau, tay dắt con lừa, người bạn đường luôn luôn cùng bác chia sẻ ngọt bùi, đắng cay. Sau khi đi một quãng dài dưới vòm những cây dẻ, hai thầy trò tới một cánh đồng cỏ nhỏ hẹp, xung quanh có núi đá cao chót vót.
Từ trên đỉnh núi có một thác nước đổ xuống; dưới chân núi có một vài túp nhà - nói đúng hơn, đó là những ngôi nhà đã đổ nát

- từ trong đó phát ra những tiếng đập thình thịch liên hồi. Con Rôxinantê hoảng sợ lồng lên; vừa vỗ về con vật, Đôn Kihôtê vừa từ từ tiến lại gần những túp nhà, mồm ra sức cầu nguyện tình nương phù trợ cho trong những phút gian nguy này, ngoài ra cũng không quên cầu Chúa đừng bỏ rơi. Xantrô bám sát chủ, vừa đi vừa nghển cổ giương mắt cố nhìn qua bốn cẳng con Rôxinantê xem có cái gì ở trong những túp nhà khiến bác hồi hộp lo âu cả đêm. Hai người đi thêm một trăm bước nữa, quành một quả núi, và kia... nguyên nhân của những tiếng động khủng khiếp khiến hai người hồi hộp lo âu suốt cả đêm đã hiện ra trước mắt họ, rõ như ban ngày. Đó là (xin độc giả chớ thất vọng, buồn phiền) sáu cái chày nện dạ đang hoạt động và phát ra những tiếng đập thình thịch như đã tả ở trên.

Trước cảnh tượng đó, Đôn Kihôtê lặng người, xỉu đi. Xantrô nhìn chủ, thấy chàng gục đầu xuống ngực với một vẻ bối rối sượng sùng. Một lát sau, chàng ngửng mặt lên nhìn Xantrô thì thấy hai má bác bạnh ra, mồm có vẻ muốn phá lên cười; thấy vậy, mặc dù còn đang nẫu cả ruột, Đôn Kihôtê cũng không nhịn được cười: thấy chủ đã mở đầu, Xantrô cười phá lên và bốn lần bác phải lấy hai tay ấn vào mạng sườn để tự ghìm lại nhưng vẫn không được, khiến Đôn Kihôtê phát khùng, nhất là khi nghe thấy bác nhại lại: "Anh bạn Xantrô, anh phải biết rằng Chúa muốn ta sinh ra giữa thời đại thiết khí này để làm sống lại thời đại hoàng kim. Ta sinh ra để hứng lấy những gian nguy, để lập nên những chiến công hiển hách, để có những hành động dũng cảm..." Cứ như thế, Xantrô nhắc lại những lời nói của

Đôn Kihôtê khi hai người lần đầu tiên nghe thấy những tiếng
chày nện dạ.
Thấy Xantrô chế giễu mình, Đôn Kihôtê vừa thẹn vừa tức, giơ
tay giáo phang cho bác hai đòn; cũng may Đôn Kihôtê chỉ
đánh trúng vai chứ nếu vào đầu, chắc chắn chàng sẽ không
phải trả tiền công cho Xantrô nữa; hoặc nếu có thì sẽ chỉ phải
trả cho những người thừa kế của bác giám mã mà thôi. Thấy vì
đùa mà bị đòn đau như vậy, sợ chủ tiếp tục, Xantrô vội nói với
một vẻ rất cung kính:
- Xin ngài bớt giận làm lành, tôi xin thề có Chúa rằng tôi đùa
thôi.
- Anh đùa nhưng ta không đùa, Đôn Kihôtê đáp. Này anh
chàng hay bông phèng, hãy nghe ta hỏi: giả sử đây không phải
là những cái chày mà là một cuộc phiêu lưu đầy mạo hiểm thật,
thử hỏi ta có thiếu lòng dũng cảm để xông vào cuộc không?
Có bắt buộc một hiệp sĩ như ta phải phân biệt được các âm
thanh và biết tiếng chày nện dạ như thế nào không? Hơn nữa,
thực ra ta có nhìn thấy cái chày nện dạ bao giờ; ta đâu thô lỗ
như anh vốn sinh ra và lớn lên bên những cái chày đó. Thử biến
sáu cái chày kia thành sáu tên khổng lồ và hãy dẫn chúng tới
trước mặt ta, từng tên một hoặc cả bọn cũng được; nếu ta
không đánh ngã được chúng, lúc đó hãy tha hồ mà chế giễu ta.
- Thôi, xin ngài nguôi giận, quả thực lúc nãy tôi đùa hơi nhả,
ngài bỏ quá cho. Bây giờ ta đã làm lành với nhau rồi và tôi
muốn thưa với ngài một điều: trong các cuộc phiêu lưu đã qua,

Chúa đều phù hộ cho ngài được bình an vô sự, kể cả lần này; những nỗi lo âu của thầy trò ta - hay nói đúng hơn là nỗi lo âu của tôi vì tôi biết xưa nay ngài không hề run sợ - kể ra cũng nực cười và đáng kể lại lắm chứ?

- Ta đồng ý rằng việc vừa xảy ra thật đáng cười, nhưng không nên kể lại làm gì vì có những kẻ vô tri vô giác không đặt đúng vấn đề.

- Ít ra ngài cũng đã đặt đúng ngọn giáo vào đầu tôi; nhưng nhờ Chúa và nhờ tài tránh đòn của tôi, ngài chỉ phang được vào vai. Nhưng thôi, mọi việc đều có nguyên nhân cả và như người ta thường nói: "Yêu cho roi cho vọt". Mà thường sau khi nặng lời với gia nhân, các vị đại gia hay cho họ quà cáp. Tôi không hiểu các vị đó sẽ cho gì khi họ đánh đập gia nhân; chỉ biết cũng trong trường hợp ấy, các hiệp sĩ giang hồ cho giám mã của họ một hòn đảo hay một vương quốc trong đất liền.

- Mọi sự việc đều biến chuyển và những điều anh vừa nói có thể trở thành sự thật. Nhưng thôi, ta xin lỗi về hành động đã qua. Anh là một người biết điều và anh cũng hiểu rằng nhiều khi con người ta không tự kiềm chế được hành động của mình. Ta cũng muốn dặn anh từ nay về sau, phải bớt mồm bớt miệng đi; trong rất nhiều sách kiếm hiệp mà ta đã đọc, ta chưa hề thấy có giám mã nào nói năng với chủ bạo mồm bạo miệng như anh. Thực ra, cả hai chúng ta đều có lỗi: anh không kính trọng ta lắm, còn ta cũng không làm cho anh phải kính trọng hơn nữa. Ganđalin, bá tước đảo Phirmê, giám mã của Amađix nước Gôlơ, khi nói với chủ bao giờ cũng bỏ mũ cầm tay, đầu cúi

xuống, người ngả về đằng trước theo kiểu Thổ Nhĩ Kỳ. Còn Gaxabal, giám mã của Đôn Galaor, rất ít nói; và để làm nổi bật đức tính ít lời của anh ta, trong suốt câu chuyện dài và có thật đó, chỉ thấy nhắc tới tên anh ta có một lần. Xantrô, anh cần suy nghĩ về những lời nói của ta và phải biết phân biệt giữa chủ và tớ, giữa gia chủ và gia nhân, giữa hiệp sĩ và giám mã. Từ nay trở đi, anh phải biết kính nể ta hơn, chớ sinh nhờn vì rằng nếu anh làm ta nổi giận bất kể trong trường hợp nào, phần thiệt vẫn thuộc về anh. Những phần thưởng đã hứa rồi đây sẽ về tay anh; và dù không có chăng nữa, ít ra anh cũng không thể mất được tiền công như ta đã nói.

- Tất cả những điều ngài nói đều hay cả, nhưng tôi cũng muốn được biết (phòng khi không có phần thưởng còn trông vào tiền công) tiền trả cho giám mã của một hiệp sĩ giang hồ thời trước là bao nhiêu và người ta có tính công tháng hay công nhật như trả công cho thợ nề không?

- Ta nghĩ rằng những giám mã đời xưa không nhận tiền công mà chỉ nhận phần thưởng thôi. Sở dĩ ta ghi một khoản tiền công cho anh trong di chúc để ở nhà là vì ta đề phòng những chuyện có thể xảy ra; ta cũng không biết trong thời đại đầy tai ương này, ta sẽ gặp phải những thử thách gì, và ta muốn lòng ta khỏi phải áy náy ở bên kia thế giới về những chuyện lặt vặt. Xantrô, anh phải biết rằng không có gì nguy hiểm bằng làm nghề hiệp sĩ này cả.

- Thật vậy, vì chỉ tiếng chày nện dạ cũng đã đủ làm cho một hiệp sĩ giang hồ dũng cảm như ngài mất ăn mất ngủ. Ngoài ra,

ngài có thể tin tưởng từ nay tôi sẽ không mở mồm chế giễu ngài nữa mà chỉ để ca tụng ngài như một người chủ của tôi.

- Có như thế anh mới sống được trên trái đất này vì sau bố mẹ, con người ta cần phải biết kính trọng ông chủ của mình, coi cũng như bố mẹ vậy.

Chương XXI

CHÀNG HIỆP SĨ VÔ ĐỊCH ĐÃ CHIẾM ĐƯỢC CÁI MŨ SẮT QUÝ GIÁ CỦA MAMBRINÔ NHƯ THẾ NÀO VÀ ĐÃ GẶP NHỮNG CHUYỆN GÌ KHÁC?

Lúc này, trời bắt đầu mưa nhẹ hạt; Xantrô muốn vào trú trong túp nhà có cái máy nện dạ nhưng Đôn Kihôtê vẫn còn thù những cái chày oái ăm nên không thèm vào. Hai thầy trò rẽ sang tay phải đi vào một con đường cũng giống như đường đi hôm trước. Đi được một đoạn, bỗng Đôn Kihôtê thấy phía trước mặt có một người cưỡi ngựa trên đầu đội một vật gì óng ánh như vàng; chàng vội quay lại nói với giám mã:

- Xantrô, ta cho rằng tất cả những câu tục ngữ đều đúng hết vì đó là những lời được đúc kết từ kinh nghiệm thực tế, mẹ đẻ của các ngành khoa học, đặc biệt có câu: "Khi cửa này đóng lại, cửa khác mở ra". Ta nói thế vì nếu đêm qua thầy trò ta gặp phải một cái cửa đóng kín và bị những cái chày kia lừa dối thì lúc này chúng ta đang đứng trước một cái cửa mở toang hứa hẹn một cuộc phiêu lưu mạo hiểm tốt lành hơn. Nếu ta không bước qua được thì lỗi đó tại ta, không thể đổ tại đêm tối hoặc tại chưa thấy cái máy nện dạ bao giờ. Nếu ta không nhầm,

người đang đi về phía chúng ta đội trên đầu cái mũ sắt của Mambrinô, cái mũ mà ta đã thề sẽ chiếm bằng được.

- Ngài hãy coi chừng lời nói và càng phải coi chừng việc làm của mình, Xantrô đáp. Tôi không muốn lại bị những cái chày nện dạ khác đập lên đầu.

- Anh là quỷ chứ không phải là người! Mũ sắt có liên quan gì với chày nện dạ?

- Tôi cũng chẳng biết, nhưng chắc chắn rằng nếu tôi được tự do ăn nói như trước, có lẽ tôi sẽ có đủ lý lẽ để ngài thấy rằng ngài đã nói sai rồi.

- Làm sao ta có thể nói sai được, hỡi kẻ phản bội có lương tâm kia! Anh không trông thấy hiệp sĩ đang đi lại đây, cưỡi một con ngựa màu nâu nhạt điểm đốm đen, đầu mang một cái mũ bằng vàng ư?

- Tôi chỉ nhìn thấy một người cưỡi một con lừa màu nâu như con lừa của tôi, đầu mang một vật gì sáng loáng mà thôi.

- Đó chính là chiếc mũ sắt của Mambrinô. Thôi, hãy tránh sang một bên để một mình ta đối phó. Rồi anh sẽ thấy ta kết thúc cuộc phiêu lưu mạo hiểm này một cách nhanh chóng, không phí một lời, và chiếc mũ sắt mà ta hằng mong ước sẽ về tay ta.

- Được, tôi sẽ tránh sang một bên, nhưng tôi nhắc lại: cầu Chúa mang tới điều lành chứ đừng mang những cái chày nện dạ tới.

- Ta đã bảo là chớ nhắc tới những cái chày nện dạ nữa. Ta thề... nện cho anh một trận bây giờ, không nói dài dòng nữa.

Xantrô co rúm người, im bặt, sợ chủ thực hiện lời thề.

Đầu đuôi câu chuyện về chàng hiệp sĩ đội mũ sắt cưỡi ngựa mà

Đôn Kihôtê đã nhìn thấy như sau: trong vùng này có hai xóm lân cận, một xóm có thợ cạo 1 còn xóm kia nhỏ hơn nên không có; bác thợ cạo này phục vụ cho cả hai xóm. Hôm đó, trong xóm nhỏ có một người ốm cần trích máu và một người khác muốn cạo râu; bác thợ cạo bèn đi sang xóm đó, mang theo một cái chậu thau cạo râu; đang đi thì trời mưa, sợ hỏng chiếc mũ mới, bác úp chậu lên đầu; chậu mới đánh sạch sẽ thành thử đứng cách xa nửa dặm vẫn thấy sáng loáng. Như Xantrô đã nói, bác thợ cạo cưỡi một con lừa nâu khiến Đôn Kihôtê tưởng là một hiệp sĩ đội mũ sắt cưỡi ngựa màu nâu nhạt điểm những đốm đen; sở dĩ như vậy là vì mỗi khi nhìn thấy một hiện tượng gì, Đôn Kihôtê lại liên tưởng ngay tới những truyện hiệp sĩ điên rồ. Khi thấy bác thợ cạo tới gần, chẳng nói chẳng rằng, chàng thúc ngựa phóng như bay, tay lăm lăm ngọn giáo, rắp tâm đâm suốt qua người địch thủ. Khi đã giáp mặt đối phương, chàng vẫn cho ngựa phi nước đại, mồm hét lớn:

- Tên đốn mạt kia, hãy tự bảo vệ đi, nếu không, phải trao ngay cho ta chiếc mũ sắt mà ta xứng đáng được hưởng.

Bác thợ cạo chẳng hiểu đầu đuôi ra sao, tự nhiên thấy có một hung thần xông tới, chỉ còn một cách là nhào từ trên lưng lừa xuống đất để tránh đòn, rồi nhanh như một con hoẵng, bác vùng dậy chạy bán sống bán chết bỏ cả chậu thau lại. Thấy đã đạt mục đích, Đôn Kihôtê nói:

- Tên ngoại đạo này khôn lắm; nó bắt chước con hải ly khi bị săn đuổi tự lấy răng rứt hết lông bỏ lại cho người đi săn để

thoát thân.

Rồi chàng sai giám mã nhặt chiếc mũ sắt ở dưới đất, Xantrô

cầm lên đưa cho chủ và nói:

- Lạy Chúa, cái chậu này tốt quá; nói không ngoa, nó đáng giá

tới tám đồng bạc.

Đôn Kihôtê chụp ngay chậu lên đầu, xoay ngang xoay dọc tìm

cái vành mũ ở bên trong nhưng chẳng thấy; chàng nói:

- Chắc chắn rằng tên ngoại đạo thửa cái mũ trứ danh này phải

có một cái đầu rất to; đáng tiếc là cái mũ chỉ còn có một nửa.

Nghe chủ gọi chậu cạo râu là mũ sắt, Xantrô không nín được

cười, nhưng sực nhớ tới cơn lôi đình vừa qua của Đôn Kihôtê,

bác vội ghìm ngay lại.

- Xantrô, anh cười gì vậy? Đôn Kihôtê hỏi.

- Tôi cười vì đang nghĩ tới cái đầu to của tên tà đạo chủ nhân

chiếc mũ sắt này mà tôi thấy giống hệt một cái chậu thau của

ông phó cạo.

- Thế anh có biết ta nghĩ gì không, Xantrô? Ta đoán rằng cái

vật trứ danh này, cái mũ sắt màu nhiệm này, do một sự ngẫu

nhiên nào đó, đã rơi vào tay một kẻ không biết giá trị của nó và

không biết cách sử dụng; thấy nó bằng vàng nguyên chất, kẻ

đó đã nấu chảy một nửa để kiếm lời, phần còn lại y gò cái mũ,

thành thử trông nó giống một cái chậu cạo râu như anh nói.

Nhưng không sao; ta biết giá trị của nó cho nên dù chỉ một nửa

cũng chẳng hề gì. Ta sẽ đưa thợ rèn đánh lại tử tế và chắc chắn

nó sẽ còn đẹp hơn cả chiếc mũ do thần Vulcanô 2 rèn cho thần

Chiến tranh. Trong khi chờ đợi, ta cứ đội vì dù xấu còn hơn

không, phòng khi bị đá quăng vào đầu.

- Cũng tốt thôi trừ phi kẻ địch dùng ná bắn đá như trong trận giao chiến vừa qua giữa hai đạo quân khiến ngài rụng mấy cái răng, vỡ cả bình thuốc thần hiệu đã làm tôi nôn cả mật xanh mật vàng.

- Ta không tiếc bình thuốc vì như anh biết, ta vẫn nhớ cách pha chế.

- Tôi cũng nhớ lắm nhưng nếu tôi còn pha chế môn thuốc đó và uống một lần nữa, tôi sẽ hết đời. Vả lại, tôi không nghĩ rằng sẽ phải cần đến nó nữa vì tôi sẽ vận dụng cả năm giác quan ra để không ai đánh mình và cũng không đánh ai cả. Tuy nhiên, tôi không dám chắc sẽ không bị người ta dùng khăn trải giường tung lên vật xuống một lần nữa vì khó mà tránh được những điều không may như vậy, và trong trường hợp đó, tốt hơn cả là rụt cổ, nín thở, nhắm nghiền mắt lại, phó mặc thân mình cho số phận và cái khăn mà thôi.

Nghe Xantrô nói, Đôn Kihôtê kêu lên:

- Anh không xứng đáng là một giáo đồ Kitô vì anh hay thù dai. Phải biết rằng những người cao thượng và độ lượng không để tâm những chuyện lặt vặt. Anh có đến nỗi bị què chân, gãy xương sườn hoặc vỡ đầu đâu mà vẫn chưa quên chuyện đó? Xét cho cùng thì cũng chỉ là chuyện trêu đùa cho vui thôi, bằng không ta đã quay ngựa trở lại quán trọ giáng cho chúng một đòn trừng trị còn ghê gớm hơn cả đòn trừng trị của người Hy Lạp khi họ bị cướp mất nàng Êlêna; và nếu nàng Êlêna sống

vào thời kỳ này, hoặc giả nàng Đulxinêa của ta sống vào thời đó, chắc chắn cả hai người không nổi danh tài sắc đến như thế.

Nói tới đây, Đôn Kihôtê ngửa mặt lên trời thốt ra một tiếng thở dài. Xantrô đáp lại:

- Thôi thì cứ tạm cho rằng họ đùa vì cũng chẳng trừng trị được ai nữa; riêng tôi phân biệt được đâu là thật đâu là đùa, và tôi sẽ không bao giờ quên cũng như lưng tôi còn mãi mãi mang những vết đòn. Nhưng thôi, xếp chuyện đó lại. Bây giờ xin ngài cho biết ý kiến về việc giải quyết con ngựa nâu có đốm đen này; trông nó giống như một con lừa nâu vậy. Anh chàng hiệp sĩ bại trận Martinô kia đã bỏ nó lại và cứ xem cung cách anh ta chạy thục mạng, tôi chắc sẽ không trở lại tìm nó nữa đâu. Kể ra con vật nom hay mắt đấy.

- Ta không hề tơ hào đến của cải của kẻ bại trận và luật lệ của giới hiệp sĩ cũng không cho phép tước ngựa như vậy trừ phi người thắng trận bị mất ngựa trong khi giao chiến; chỉ trong trường hợp chính đáng ấy mới được lấy ngựa của kẻ bại trận, coi như được phép. Bởi vậy, cứ để nó đấy, dù anh muốn gọi nó là ngựa, lừa hay con gì khác. Rồi chủ nó sẽ quay trở lại khi thấy ta đi khỏi nơi đây.

- Tôi muốn dắt đi luôn, ít ra cũng đổi lấy con lừa già yếu của tôi. Kể ra luật lệ của giới hiệp sĩ chặt chẽ thật, đổi con lừa này lấy con lừa khác cũng không được; nhưng chẳng hay có thể đổi bộ yên được không?

- Về điểm này, ta không rõ lắm, nhưng trong khi chờ đợi hỏi cho rõ thêm, anh có thể đổi được nếu xét thấy thật cần thiết

cho con lừa.

- Rất cần thiết, Xantrô đáp, như thể cho chính bản thân tôi vậy.

Được chủ cho phép, Xantrô đổi luôn bộ yên cũ lấy bộ yên mới, sang sửa cho lừa của mình bảnh bao hẳn lên. Xong rồi, hai thầy trò ăn nốt những thức ăn đã chiếm được của đám thầy tu, vừa ăn vừa vục nước suối uống. Vì vẫn còn căm thù mấy cái chày đã làm họ sợ hãi cả đêm, hai người ngồi quay lưng về phía con suối có cái máy nện dạ.

Ăn xong, hai người hỉ hả lên ngựa ra đi. Để làm đúng như những hiệp sĩ giang hồ, họ không theo một hướng nào nhất định, để mặc cho con Rôxinantê dẫn đi; con lừa của Xantrô theo sau, có vẻ ăn ý với Rôxinantê lắm lắm. Lát sau, ra tới đường cái quan, hai người vẫn tiếp tục đi không có chủ định gì cả. Xantrô lên tiếng trước:

- Thưa ngài, ngài cho phép tôi được hầu chuyện ngài. Từ lúc ngài cấm ngặt tôi không được nói tới giờ, tôi đành để thối trong bụng bao nhiêu chuyện, nhưng lúc này tôi đang có một chuyện ở ngay đầu lưỡi, không muốn bỏ mất.

- Nói đi, nhưng ngăn ngắn thôi, không hay ho gì những lời lẽ dài dòng đâu.

- Từ mấy ngày hôm nay, tôi có suy nghĩ và thấy rằng cứ đi hết xó xỉnh này đến đầu đường khác tìm kiếm những chuyện phiêu lưu mạo hiểm, thật chẳng ăn thua gì cả. Dù ta có thắng trong những cuộc phiêu lưu nguy hiểm nhất cũng chẳng ai hay; những chiến công của ngài mãi mãi không được ai nhắc tới, không

được ai ca ngợi thích đáng, và ngài sẽ phải chịu thiệt thòi. Trừ phi ngài có cao kiến gì hơn, tốt nhất, theo ý tôi, là ta hãy đi phò tá một vị hoàng đế hay một thân vương nào đang có chiến tranh với một nước khác để ta có thể mang hết trí dũng ra phụng sự. Một khi nhìn thấy công lao của thầy trò ta, chắc chắn các vị đó sẽ phải thưởng cho tùy theo công trạng từng người, và rồi sẽ không thiếu những sử gia viết và làm sống mãi những thành tích của ngài. Tôi chẳng nhắc tới phần đóng góp của tôi làm gì vì dù sao tôi cũng không thể vượt quá giới hạn của một kẻ tôi đòi. Tuy nhiên, nếu có ai viết sách về các giám mã, tôi chắc rằng những thành tích của tôi cũng không đến nỗi bị bỏ xó.

- Xantrô, ý kiến của anh hay đấy, nhưng trước khi làm việc đó, người hiệp sĩ cần phải chu du thiên hạ thử thách, tìm kiếm những chuyện phiêu lưu mạo hiểm để tỏ mặt anh tài đã. Một khi lập được chiến công rồi, tiếng tăm trở nên lừng lẫy, lúc đó chàng sẽ đến trình diện trước triều đình một vị đại đế. Khi thấy một hiệp sĩ nổi danh đi vào cổng thành, dân chúng xúm lại hô vang: "Đây là hiệp sĩ Mặt Trời" hoặc "Đây là hiệp sĩ Mãnh Xà", hoặc một danh hiệu nào khác tùy theo thành tích của chàng ta. Họ sẽ kháo nhau: "Hiệp sĩ này trong một cuộc độc chiến đã đánh bại tên khổng lồ Brôcabrunô Cường Tráng; chàng đã giải ách cho đại vương Mamêlucô xứ Ba Tư bị bùa mê trong gần chín trăm năm". Những chiến công của chàng hiệp sĩ sẽ được truyền tụng từ người này sang người khác tới tai đức vua khiến người phải ra trước cung điện đứng chờ; và vì đã nghe nói về

những chiến công hoặc đã trông thấy biểu hiệu ghi trên khiên của chàng, thấy hiệp sĩ tới, đức vua bèn phải lên tiếng: "Tất cả các hiệp sĩ trong triều đình của ta hãy ra tiếp đón tinh hoa của giới hiệp sĩ đang đi tới". Theo lệnh nhà vua, tất cả các hiệp sĩ ra đón, rồi đức vua bước xuống lưng chừng thềm, ôm chặt lấy chàng, hôn lên mặt rồi cầm tay dắt vào phòng hoàng hậu khi đó đang ngồi với công chúa; công chúa là một trong những tiểu thư xinh đẹp và toàn diện nhất, hiếm thấy trên một phần lớn trái đất. Thấy chàng vào, công chúa kín đáo đưa mắt nhìn, chàng nhìn lại, bốn mắt gặp nhau, nàng tưởng là thiên thần hạ thế, chàng ngỡ đâu tiên nữ giáng trần. Thế rồi, chẳng hiểu ra sao, những sợi dây tình chằng chịt cứ buộc chặt hai người, khiến họ băn khoăn không biết làm cách nào để thổ lộ nỗi lòng cho nhau. Sau đó, người ta dẫn chàng hiệp sĩ sang một phòng khác trang hoàng lộng lẫy, đỡ lấy vũ khí của chàng và đưa chàng khoác một tấm áo sang trọng màu huyết dụ. Chàng mang vũ khí nom đã đẹp nhưng khoác nhung y, trông càng nổi hơn. Tối đến, chàng dự yến tiệc cùng đức vua, hoàng hậu và công chúa. Vừa ăn, chàng vừa đưa mắt liếc trộm nàng, công chúa cũng kín đáo nhìn lại, vì như đã nói ở trên, nàng là con người ý tứ. Tiệc tan, một chú lùn xấu xí bước vào cửa phòng, theo sau có một phu nhân xinh đẹp đi giữa hai anh khổng lồ. Phu nhân bắt đầu kể một câu chuyện phiêu lưu mạo hiểm do một hiền nhân đời xưa viết, đến nửa chừng ngừng lại và đố mọi người kể nốt đoạn cuối, ai kể đúng sẽ được coi là hiệp sĩ trứ danh nhất. Đức

vua ra lệnh cho mọi người có mặt phải tham gia nhưng không ai kể đúng trừ chàng hiệp sĩ mới. Mọi người đều khâm phục chàng, riêng công chúa rất hài lòng vì thấy mình đã biết chọn mặt gửi vàng. Có một điều đáng mừng là nước của ông vua này đang có chiến tranh ác liệt với một nước khác cũng rất hùng mạnh. Biết chuyện đó, mấy hôm sau chàng hiệp sĩ đến gặp đức vua để xin ra trận. Được đức vua vui vẻ nhận lời, chàng hiệp sĩ hôn tay Người để tỏ lòng biết ơn. Ngay đêm hôm đó, chàng đến bên song phòng ngủ của công chúa ở trong vườn để từ biệt nàng; nơi đây, hai người đã cùng nhau tự tình nhiều lần do sự bố trí của một thị nữ tin cẩn. Chàng hiệp sĩ thở vắn than dài, công chúa thì mê man bất tỉnh; cô hầu phải chạy đi lấy nước để đắp vào trán nàng; cô ta lo lắm vì trời sắp sáng và vì danh dự của công chúa, cô không muốn câu chuyện giữa hai người bị lộ. Cuối cùng, công chúa tỉnh lại; nàng chìa đôi bàn tay trắng nõn qua song cửa và chàng hiệp sĩ hôn lấy hôn để, nước mắt tuôn rơi ướt đầm cả tay nàng. Hai người bàn cách báo tin cho nhau, và công chúa dặn chàng cố gắng về sớm. Chàng hiệp sĩ hứa sẽ làm đúng, hôn tay công chúa một lần nữa rồi ra đi, trong lòng buồn rầu khôn xiết tưởng có thể chết ngay được. Chàng trở về phòng nằm vật xuống giường trằn trọc cả đêm vì nỗi buồn biệt ly. Sáng sớm hôm sau, chàng đến chào đức vua, hoàng hậu và công chúa; sau khi chia tay chàng, đức vua và hoàng hậu báo tin là công chúa bị mệt không ra tiếp được. Nghĩ rằng nàng buồn vì phải xa người yêu, chàng thấy đau nhói trong tim, suýt nữa để lộ hết tâm tình của mình. Cô

hầu của công chúa có mặt tại đó đã nhìn thấy rõ quang cảnh, quay về kể hết cho chủ; nghe xong công chúa khóc mãi và thổ lộ ra rằng có một điều làm cho nàng rất băn khoăn là không biết chàng có thuộc dòng dõi hoàng gia không. Cô hầu đáp: "Một người lịch thiệp, đáng yêu và dũng cảm như vậy, không thể không thuộc dòng dõi hoàng gia được". Công chúa nghe xuôi tai, nỗi lo lắng cũng nguôi dần. Để đức vua và hoàng hậu khỏi nghi ngờ, hai ngày sau nàng bước ra khỏi phòng. Ngoài trận tiền, chàng hiệp sĩ đánh bại kẻ thù của đức vua, chiếm được nhiều thành, thắng nhiều trận và trở về triều đình. Chàng lại đến gặp công chúa ở nơi hẹn hò cũ và thỏa thuận với nàng là sẽ xin vua cha gả công chúa để đền bù những công trạng của chàng. Vua cha từ chối vì không biết rõ dòng dõi của chàng. Nhưng không biết chàng hiệp sĩ đã bắt cóc hay làm cách nào, cuối cùng công chúa trở thành vợ chàng, và đức vua cũng rất hài lòng vì người đã phát hiện ra rằng chàng là con trai của một ông vua có tiếng tăm trị vì một nước nào đó không ghi trên bản đồ. Sau đó ít lâu, vua cha băng hà, công chúa nối ngôi và chàng hiệp sĩ lên làm vua. Sau khi lên ngôi, chàng ban thưởng cho giám mã của mình và cho tất cả những người đã có công đưa chàng tới chỗ hiển vinh. Chàng ban cho giám mã một tòa nhà, rồi lại gả thị nữ của công chúa cho làm vợ; tất nhiên đó là cô thị nữ đã xe duyên cho hai người, con gái một vị đại công tước.

- Tôi chỉ mong được như vậy nếu chuyện đó có thật, Xantrô

nói. Và tôi cũng tin rằng tất cả những điều nói trên sẽ đến với ngài là hiệp sĩ Mặt Buồn.

- Không có điều gì phải nghi ngờ cả, Đôn Kihôtê đáp, vì các hiệp sĩ giang hồ đều phải qua những bước đường kể trên trước khi trở thành vua hay hoàng đế. Còn một điều cần biết: "ông vua theo đạo Kitô hay tà đạo, đang có chiến tranh với một nước khác, lại có một người con gái xinh đẹp, ông vua đó là ai? Nhưng thôi, ta còn đủ thời giờ để làm việc đó; trước hết, như ta đã nói, cần phải làm cho mình nổi danh trước khi ra mắt triều đình. À, lại còn điều này nữa: trong trường hợp ta đã lập chiến công, đánh bại kẻ địch của ông vua có người con gái xinh đẹp, không hiểu sẽ làm thế nào để ta trở thành dòng dõi hoàng gia, hoặc ít nhất cũng là họ hàng thân thích nhất của hoàng đế, bởi vì ngài sẽ không gả công chúa cho ta nếu không biết rõ điều này, dù cho những chiến công của ta còn xứng đáng hơn thế; cho nên ta lo rằng nếu vấn đề không được giải quyết, bao nhiêu công lao của ta cũng tan ra mây khói cả thôi. Ta vốn dòng dõi quý tộc danh gia, có nhà cửa ruộng vườn, thu lợi cao, và có thể trong khi xác minh nguồn gốc gia đình ta, sử gia sẽ ghi rằng ta là cháu năm sáu đời của một ông vua. Xantrô, anh phải biết rằng trên đời này có hai loại dòng dõi: có những người thuộc dòng dõi danh gia nhưng rồi thời gian xóa nhòa dần, càng ngày càng lu mờ đi; lại có những người tuy xuất thân từ gia đình tầm thường nhưng dần dần mở mày mở mặt và trở nên những ông lớn trong xã hội; thành thử ông trở nên thằng, thằng trở thành ông. Có thể ta thuộc dòng dõi danh gia nói trên, con

dòng cháu giống, và sau khi điều tra ra, đức vua bố vợ tương lai của ta sẽ hài lòng. Và nếu không như thế chăng nữa, mặc cho đức vua phản đối, công chúa cũng sẽ vẫn yêu ta và lấy ta, dù nàng biết rõ ta là con một kẻ đi gánh nước thuê. Nếu cần, ta sẽ dùng tới phương kế cuối cùng là bắt cóc mang đi một nơi nào đó, rồi thời gian và tuổi già sẽ làm nguôi nỗi giận của cha mẹ nàng.

Xantrô bèn đáp:

- Nói như vậy khác gì những kẻ bất lương thường nói: "Không việc gì phải cầu xin một khi có thể chiếm đoạt bằng vũ lực". Nhưng ta nên nói rằng: "Thà phải vượt rào còn hơn nhờ người xin xỏ hộ". Tôi nói thế vì nếu ông vua bố vợ của ngài không chịu gả công chúa thì như ngài nói, chỉ còn cách bắt cóc nàng đem đi thôi. Có điều đáng buồn là trong lúc người ta sum họp vui vầy, an hưởng vinh hoa phú quý thì anh giám mã khốn nạn kia chẳng xơ múi gì hết, trừ phi cô hầu của công chúa cũng đi theo chủ để anh giám mã cùng cô ta chia sẻ nỗi bất hạnh đó cho tới khi Trời kia rủ lòng thương tới hai người. Tôi nghĩ rằng ông chủ của anh giám mã sẽ vui lòng gả cô hầu cho anh ta.

- Không ai phản đối điều đó, Đôn Kihôtê đáp.

- Nếu thế, ta hãy cầu nguyện Chúa và phó thác cho số phận, Xantrô nói.

- Đúng vậy, hãy cầu Chúa giúp cho thầy trò ta đạt được nguyện vọng; Chúa kia chỉ trừng phạt những kẻ có tội.

- Được lắm, tôi là một kẻ có đạo gốc và tôi cũng chỉ mong

chức bá tước thôi.

- Thế đã là quá lắm rồi, nhưng nếu không được cũng chẳng hề chi, vì một khi ta lên làm vua, ta sẽ phong chức cho ngay chẳng cần đến anh phải chạy chọt ai hoặc phụng sự ta lâu dài. Sau khi ta đã ban cho chức bá tước, anh sẽ trở thành một nhà quý tộc; thiên hạ sẽ có kẻ gièm pha đấy, nhưng dù muốn hay không, họ cũng vẫn phải tôn anh lên là một nhà quý tộc.

- Và chắc chắn là tôi sẽ biết sử dụng uy quyền của mình. Có một thời kỳ tôi đã làm phụ thủ của một Thánh hội, mặc áo lễ nom oai đáo để, và mọi người đều bảo tôi có tướng làm Thánh hội trưởng. Nếu bây giờ người ta choàng lên vai tôi một chiếc áo khoác của công tước, hoặc đeo vàng bạc châu báu vào người tôi như những vị bá tước ngoại quốc, chắc phải có nhiều người từ xa hàng trăm dặm tới ngắm.

- Rất có thể, nhưng anh cần phải cạo râu luôn vì nếu cứ để râu ria xồm xoàm, lởm chởm, hai ngày không lấy dao cạo một lần thì từ xa người ta đã nhận ra anh là ai rồi.

- Có gì khó đâu, tôi chỉ cần nuôi một bác phó cạo trong nhà; và nếu cần nữa, đi đâu tôi cũng bắt đi theo sau như kỵ sĩ đi theo hầu một nhà đại quý tộc vậy.

- Sao anh biết các nhà đại quý tộc có kỵ sĩ theo hầu?
- Để tôi nói: trước đây, tôi đã có lần sống một tháng trời tại kinh đô; một hôm, tôi trông thấy một người bé loắt choắt đi ngoài đường; theo người ta bảo, ông này là một vị quan to lắm; sau lưng ông ta có một người cưỡi ngựa; ông ta đi đâu, người này lẽo đẽo theo đó chẳng khác gì một cái đuôi. Tôi hỏi khách

qua đường vì sao người cưỡi ngựa không đi ngang hàng mà cứ

phải đi đằng sau. Người ta cho biết rằng người cưỡi ngựa là kỵ

sĩ theo hầu, và những vị đại gia thường có người đi theo hầu

như vậy. Tôi biết từ hồi đó và vẫn nhớ mãi.

- Anh nói đúng đấy; nên có một người thợ cạo đi theo. Những

tập quán không xuất hiện cùng một lúc mà có dần dần, và anh

sẽ là bá tước đầu tiên có thợ cạo râu theo hầu. Vả chăng, thợ

cạo râu cần phải có nhiều tín nhiệm hơn một giám mã.

- Thôi, xin ngài để tôi lo kiếm thợ cạo râu, còn ngài hãy lo làm

sao chóng trở thành vua và phong cho tôi làm bá tước.

- Sẽ được thôi, Đôn Kihôtê đáp.

Mải chuyện, lúc này chàng hiệp sĩ mới ngước mắt nhìn lên thì

thấy những điều mà tác giả sẽ kể trong chương sau.

Chương XXII

ĐÔN KIHÔTÊ TRẢ LẠI TỰ DO CHO NHỮNG KẺ KHỐN NẠN BỊ ĐƯA ĐẾN MỘT NƠI HỌ KHÔNG MUỐN TỚI

Ngài Amêtê Bênenhêli, người Arập trú ngụ tại xứ Mantra, tác

giả cuốn sách nghiêm túc, văn vẻ, giản dị, lý thú và ly kỳ này,

kể tới đoạn chàng Đôn Kihôtê nổi tiếng đang trò chuyện với

giám mã Xantrô ở cuối chương hai mươi mốt. Bỗng Đôn

Kihôtê ngước mắt nhìn lên phía trước, thấy có khoảng mười hai

người đang đi bộ tới, cổ đeo chung một dây xiềng to bằng sắt,

tay đeo xích; đi theo họ có hai người cưỡi ngựa và hai người đi

bộ; hai người cưỡi ngựa có súng, còn hai người đi bộ cầm

gươm mác. Xantrô Panxa nhìn thấy bèn nói:

- Đây là đám tù khổ sai bị nhà vua bắt tội phải đi chèo chiến

thuyền.

- Sao lại bị bắt tội là thế nào? Chẳng lẽ nhà vua bắt tội dân

chúng ư?

- Không phải thế; tôi chỉ muốn nói rằng đây là những người có

tội bị đưa đi chèo các chiến thuyền của nhà vua.

- Dù sao họ cũng bị giải đi một cách cưỡng bức, không phải tự

ý họ muốn đi.

- Đúng thế.

- Đã vậy, bổn phận đòi hỏi ta phải ra tay chống cường bạo,

cứu vớt những kẻ khốn cùng.

- Xin ngài nhớ cho rằng không phải công lý hay nhà vua cưỡng

bức xúc phạm họ mà trừng phạt họ vì họ có tội.

Lúc này đám tội nhân đã đi tới; Đôn Kihôtê rất lễ độ yêu cầu

những người lính áp giải cho biết lý do vì sao họ lại dẫn đám

người này đi như vậy. Một người lính cưỡi ngựa đáp:

- Đây là những tội nhân bị đưa đi chèo các chiến thuyền của

đức vua; ngoài ra tôi không có điều gì nói nữa và ngài cũng

không có điều gì phải hỏi nữa.

- Tuy nhiên, xin cho tôi được biết nguyên nhân tội trạng của

từng người, Đôn Kihôtê nói.

Để đạt mục đích, chàng còn dùng những lời lẽ rất ngọt ngào

khiến người lính cưỡi ngựa thứ hai phải lên tiếng đáp:

- Chúng tôi có mang theo đây hồ sơ bản án của từng tên khốn

kiếp này nhưng bây giờ không phải lúc chúng tôi dừng lại giở ra

đọc cho ngài nghe. Xin ngài hãy đến hỏi từng đứa một, chúng

sẽ kể nếu chúng muốn, và chắc chắn chúng sẽ kể vì hạng người

này thích khoe những thành tích của mình lắm.

Được phép - thực ra, dù không được chàng cũng vẫn cứ làm,

Đôn Kihôtê tiến lại gần đám tội nhân và hỏi người đầu tiên tội

trạng ra sao mà đến nỗi khốn khổ như vậy. Y đáp:

- Vì tôi trót yêu.

- Có thế thôi ư? Đôn Kihôtê nói. Nếu chỉ vì yêu mà bị đưa đi

chèo chiến thuyền thì có lẽ ta đã phải đi từ lâu rồi.

- Không phải tôi yêu như ngài tưởng đâu, người tù đáp. Trái

lại, tôi yêu tha thiết một cái giành chứa đầy quần áo trắng, và

tôi ôm chặt đến nỗi nếu pháp luật không bắt tôi phải nhả ra, có

lẽ đến bây giờ tôi cũng chưa chịu buông. Tôi bị bắt quả tang,

chẳng phải tra hỏi gì; tòa tuyên án một trăm roi vào lưng và còn

phải ba năm chèo gurapa nữa mới xong việc.

- Gurapa là gì?

- Gurapa là thuyền chiến của nhà vua.

Tội nhân này cho biết y hai mươi bốn tuổi, quê ở Piêđraita.

Đôn Kihôtê lại hỏi tù nhân thứ hai. Người này không đáp, mặt

buồn thiu. Anh chàng quê ở Piêđraita đỡ lời:

- Thưa ngài, nó bị trừng trị vì thích ca nhạc.

- Sao, thích ca nhạc cũng phải tội chèo chiến thuyền ư?

- Thưa ngài, đúng thế ạ, vì không có tội gì nặng bằng ca hát

trong khi bị tra hỏi.

- Trái lại, ta thường nghe nói rằng hát lên là hết buồn đau.

- Đằng này không thế; kẻ nào đã hát một lần sẽ phải khóc suốt

đời.

- Ta không hiểu.

Một người lính áp giải nói với Đôn Kihôtê:

- Thưa ngài hiệp sĩ, theo tiếng lóng của bọn lưu manh này thì hát trong khi bị tra tấn có nghĩa là nhận tội. Tên tội phạm này bị tra hỏi và đã khai hết tội lỗi. Nó đi ăn trộm gia súc, nhận tội và bị phạt sáu năm chèo chiến thuyền cộng với hai trăm roi. Nó bị bạn bè ghét bỏ, chế giễu, khinh rẻ vì nó đã thú tội và không có đủ can đảm để chối, cho nên bây giờ nó đâm ra suy nghĩ, buồn rầu. Bạn bè của nó nói rằng chữ không hay chữ có đều chỉ có một âm, và thật là điều may mắn cho một tội phạm một khi không có tang chứng nào buộc tội và có thể dùng đầu lưỡi của mình để thoát thân. Về điểm này, tôi cho rằng chúng nói phải.

- Tôi cũng nghĩ thế, Đôn Kihôtê đáp.

Chàng hỏi sang người thứ ba. Người này nhanh nhẹn đáp một cách rất thoải mái:

- Tôi phải chung sống năm năm với các ả gurapa vì thiếu mười đồng tiền vàng.

- Ta sẵn sàng bỏ ngay hai mươi đồng để giải thoát nỗi đau khổ này cho anh.

- Như thế khác nào một kẻ có tiền nhưng lênh đênh giữa biển cả, cuối cùng sẽ chết đói vì không mua được gì ăn. Tôi nói vậy vì rằng nếu lúc đó tôi có hai mươi đồng tiền vàng mà ngài cho tôi bây giờ, tôi sẽ đút lót lão lục sự và làm cho cái đầu của quan biện lý trở nên sáng suốt, và bây giờ tôi đã đang ung dung giữa quảng trường Xôcôđôver ở Tôlêđô rồi, chứ đâu đến nỗi

bị trói gô như một con chó thế này; nhưng Trời kia có mắt, chỉ
cần nhẫn nại là được.
Đôn Kihôtê hỏi tội nhân thứ tư là một người đạo mạo, râu bạc
phơ dài xuống tận ngực; thấy Đôn Kihôtê hỏi nguyên nhân vì
sao đến bước đường này, lão òa lên khóc, không nói nên lời.
Người đi bên cạnh phải nói đỡ:
- Con người đáng kính này bị phạt bốn năm chèo thuyền chiến
sau khi đã cưỡi ngựa dạo qua những phố quen thuộc, có kẻ
đưa người đón. 1
- Theo tôi hiểu, như thế có nghĩa là bị đưa ra trước công chúng
để chịu nhục chứ gì, Xantrô Panxa nói.
- Đúng vậy, người tù đáp. Và ông ta phải chịu hình phạt đó vì
đã đi làm nghề mách mối hàng và mách cả người nữa. Tôi
muốn nói là ông ta làm nghề mối lái, lại còn dùng cả bùa mê bả
dột.
- Nếu không kể tới việc dùng bùa mê, Đôn Kihôtê nói, một
người làm nghề mối lái như ông ta không đáng bắt tội phải chèo
thuyền chiến mà phải được phong chức chỉ huy các chiến
thuyền. Thực ra không phải người nào cũng có thể mối lái
được. Đó là một nghề khá tế nhị và rất cần thiết trong một
quốc gia có tổ chức, chỉ có những người khôn ngoan lắm mới
làm nổi. Trong nghề này cũng như trong những nghề khác, cần
phải cử ra những vị thanh tra, giám khảo, số lượng tương
đương như trong nghề mách mối hàng. Có như vậy mới tránh
được những chuyện không hay mà những kẻ ngu xuẩn thường
gây ra trong khi hành nghề; đó là những mụ mối bẻm mép, bọn

người hầu bịp bợm non choẹt và ít kinh nghiệm, khi cần nói đúng câu, đúng chỗ thì họ lại quên khuấy đi, thậm chí quên cả tay nào là tay phải. Ta còn muốn nói thêm và giải thích tại sao Nhà nước phải kén người để làm một công việc quan trọng như vậy, nhưng bây giờ chưa phải lúc. Một ngày kia, ta sẽ nói với những người có khả năng giải quyết. Giờ đây, ta chỉ muốn nói một điều: ta không khỏi buồn phiền khi nhìn mớ tóc bạc và khuôn mặt đạo mạo của con người đã phải tù tội chỉ vì làm nghề mối lái, nhưng khi ta nghĩ rằng người đó đã dùng bùa mê bả dột thì nỗi ưu phiền của ta cũng tiêu tan đi. Tuy nhiên, ta biết rằng không có bùa yêu nào trên đời này có thể mê hoặc được ý chí con người, như một vài kẻ nghĩ đơn giản; ý chí con người ta không bị phụ thuộc và không có bùa mê nào ép buộc được. Những mụ mối bẻm mép và những tên bịp bợm thường luyện bùa yêu bằng những chất độc khiến cho người dùng trở nên điên dại, rồi chúng tự khoe là có phép làm cho con người biết yêu; nhưng như ta đã nói, không thể nào cưỡng bức được ý chí con người.

- Thưa ngài, đúng như vậy, phạm nhân già nói. Thực ra, tôi không hề dùng bùa mê mà chỉ làm nghề mối lái thôi, và tôi không bao giờ nghĩ rằng mình đã làm hỏng một việc nào. Tôi chỉ muốn cho mọi người sung sướng, sống yên lành, vui vẻ với nhau, không cãi cọ, không ưu phiền, nhưng ý định tốt đẹp đó của tôi không giúp tôi tránh khỏi phải đi đến một nơi mà tôi không hy vọng trở về phần vì hạn tù quá dài, phần vì tôi có

bệnh bí tiểu tiện luôn luôn quấy rầy.

Nói rồi, phạm nhân này lại khóc. Xantrô mủi lòng, rút từ trong ngực một đồng bố thí cho.

Đôn Kihôtê tiếp tục hỏi một người tù khác, người này đáp một cách rất tự nhiên:

- Sở dĩ tôi đi tù vì tôi đùa quá nhả với hai cô em con dì của tôi và hai cô em họ của người khác, và vì đùa quá trớn nên số người trong gia đình cứ mỗi ngày mỗi tăng lên một cách vô tổ chức, không biết đằng nào mà tính nữa. Sự việc vỡ lở, tôi không được ai che chở, không có tiền chạy chọt, suýt bị treo cổ; tòa xử tội sáu năm chèo thuyền chiến, tôi nhận ngay vì tôi đáng tội. Nhưng tôi còn trẻ, đời còn dài, rồi đâu sẽ vào đấy. Thưa ngài hiệp sĩ, nếu ngài có gì cưu mang cho những kẻ khốn cùng này, trên thiên đàng Chúa sẽ đền bù lại cho ngài và ở dưới trần, chúng tôi sẽ cầu Chúa cho ngài mạnh khỏe, sống lâu.

Người tù này ăn mặc kiểu sinh viên; theo một người lính áp giải cho biết, hắn ta có khoa nói và giỏi tiếng Latinh.

Sau cùng là một người tù trạc ba mươi, mặt mũi sáng sủa, chỉ hiềm một nỗi mắt nọ nhìn mắt kia. Anh ta bị cùm kỹ hơn cả, chân đeo một cái xích to và dài chạy vòng quanh người, cổ mang hai chiếc gông, một chiếc nối liền vào cái xích chân, một chiếc có hai thanh sắt chạy dài đến tận thắt lưng móc vào hai cái còng tay có khóa, thành thử tay không với tới đầu, đầu không cúi tới tay. Đôn Kihôtê hỏi lý do vì sao người tù này mang nhiều gông cùm hơn những người khác. Lính áp giải cho biết tội nhân này có nhiều án hơn tất cả những người kia cộng

lại; hắn rất táo tợn, mưu mẹo và tuy đã xiềng xích như vậy mà họ vẫn chưa yên tâm, chỉ sợ hắn chạy trốn mất.

- Anh ta có tội gì vậy, Đôn Kihôtê hỏi, và những tội đó có đáng phạt nặng hơn bắt đi chèo chiến thuyền không?

- Hắn bị mười năm khổ sai, một người giải tù đáp, có sống cũng như chết mà thôi; chỉ xin nói thêm một điều: hắn chính là tên Hinêx đê Paxamôntê khét tiếng mà người ta còn gọi là Hinêxiiô đê Parapiia.

- Này, ngài đội, người tù nói, xin chớ nặng lời và đừng phân biệt tên với bí danh. Tên tôi là Hinêx chứ không phải Hinêxiiô, còn họ của tôi là Paxamôntê, không phải Parapiia như ngài nói.

- Đừng có già mồm, ông tướng nhà trời kia, viên đội nói, kẻo ta khóa họng lại bây giờ.

- Đúng là trời bắt tội thì phải chịu, người tù nói, nhưng rồi một ngày kia, có kẻ sẽ biết tên ta có phải là Hinêxiiô đê Parapiia hay không?

- Thằng nói láo kia, chẳng phải người ta gọi mi như vậy ư? Viên đội vặn lại.

- Có thể, Hinêx đáp; nhưng tôi sẽ làm cho người ta không gọi tôi như vậy nữa, bằng không tôi sẽ tự vặt hết râu. Thưa ngài hiệp sĩ, nếu ngài có gì cho chúng tôi, xin hãy đưa ngay rồi mời ngài lên đường đi thôi vì chúng tôi cũng đã phát ngán cái kiểu moi móc chuyện của người khác rồi; còn nếu như ngài muốn biết về cuộc đời tôi, xin giới thiệu tôi tên là Hinêx đê Paxamôntê và cuộc đời của tôi do chính năm ngón tay này viết

ra.

- Hắn nói thật đấy, người lính giải tù nói; chính hắn đã viết về cuộc đời của hắn, một quyển sách rất hay. Nhưng hắn đã gán quyển đó ở trong tù để lấy hai trăm đồng bạc rồi.

- Dù đã gán lấy hai trăm đồng vàng rồi, tôi cũng sẽ chuộc lại.

- Quyển sách ấy hay đến thế kia ư? Đôn Kihôtê hỏi.

- Còn hay gấp mấy lần quyển Laxariiô đê Tormêx và tất cả những quyển sách khác cùng loại đã được xuất bản cho tới nay, Hinêx đáp. Chỉ xin thưa với ngài rằng quyển sách của tôi viết về những sự việc có thật, hay ho và lý thú, không một truyện bịa nào có thể hay bằng.

- Tên quyển sách là gì?

- Cuộc đời của Hinêx đê Paxamôntê.

- Anh viết xong chưa?

- Làm sao đã có thể xong được một khi cuộc đời của tôi chưa kết thúc. Tôi chỉ mới kể từ khi tôi ra đời cho tới đoạn phải đi chèo thuyền chiến lần cuối cùng.

- Vậy ra trước đây anh đã phải chèo thuyền chiến rồi ư?

- Để phụng sự Chúa và đức vua, tôi đã ở trên thuyền chiến bốn năm, tôi đã nếm đủ mùi cay đắng, ngọt bùi, nhưng bây giờ trở lại tôi không thấy khổ vì ở đó tôi sẽ có thể viết xong cuốn sách; tôi còn nhiều điều muốn kể và ở trên các chiến thuyền Tây Ban Nha có nhiều lúc quá rỗi rãi; vả chăng tôi cũng không cần nhiều thời gian để viết vì tôi đã thuộc lòng tất cả rồi.

- Anh có tài đấy, Đôn Kihôtê nói.

- Và cả tai nữa, Hinêx đáp, vì chữ tài thường đi liền với chữ tai.

- Chữ tai chỉ đi liền với những kẻ súc sinh thôi, viên đội nói.

- Ngài đội, tôi đã bảo ngài nên nói năng từ tốn cơ mà. Người ta trao cho ngài chiếc gậy kia không phải để ngài đánh đập chúng tôi mà để dẫn chúng tôi đi theo lệnh của đức vua. Nếu không, tôi thề sẽ... Nhưng thôi, một ngày kia, mọi điều bí ẩn sẽ được giải đáp, mặc ai muốn nói gì thì nói. Ta đi thôi, nói ấm ớ nhiều rồi.

Trước những lời dọa nạt của Paxamôntê, viên đội giơ gậy lên định đánh nhưng Đôn Kihôtê đứng ra can, yêu cầu không nên ngược đãi tù nhân vì một người đã bị khóa chặt tay chân tất nhiên phải được tự do mồm mép một chút. Rồi quay sang đám phạm nhân, chàng nói:

- Hỡi những người anh em rất thân mến, những điều anh em vừa nói ra chứng tỏ rằng tuy anh em có tội nhưng anh em không thích thú gì những hình phạt này và phải ra đi một cách rất miễn cưỡng. Có thể vì khiếp sợ trong lúc bị tra hỏi, vì không có tiền hối lộ, vì không được ai che chở, và cuối cùng vì sự phán đoán sai lệch của quan tòa mà anh em đã phải khổ sở như thế này. Đầu óc ta đang suy nghĩ về những điều đó và ta tự bảo, tự nghĩ, tự thấy rằng mình phải mang tài năng mà Trời đã phú cho để đảm đương nhiệm vụ của người hiệp sĩ trên đời này và để thực hiện nguyện vọng của ta là cứu vớt những kẻ khốn cùng và những kẻ bị quyền lực áp bức. Song, ta phải khôn khéo, biết dùng biện pháp mềm dẻo một khi không cần cứng rắn. Vì vậy, thưa ông đội và các ông lính giải tù, xin hãy tháo

xiềng xích và giải thoát cho những tội nhân này. Sẽ không thiếu người phụng sự đức vua trong những trường hợp khác thuận lợi hơn. Thật là một điều cay nghiệt nếu ta giam hãm những người đã được Chúa và tạo hóa trao cho tự do. Vả chăng, thưa các ngài, những con người khốn khổ này không hề xúc phạm các ngài, hãy mặc họ với những tội lỗi của họ. Chúa ở trên trời sẽ không quên trừng phạt những kẻ độc ác và khen thưởng những người lương thiện; thật là một điều không hay một khi có những người lương thiện hành hạ những kẻ khác mà không được lợi lộc gì. Tôi thân ái yêu cầu các ngài, nếu các ngài nhận lời cho, tôi sẽ xin hậu tạ. Còn nếu các ngài không ưng thuận, mũi giáo và lưỡi gươm này cùng với cánh tay dũng mãnh của tôi sẽ buộc các ngài phải tuân theo.

- Rõ thật ấm ớ, viên đội đáp, nói dễ nghe thế! Muốn chúng tôi thả những tội nhân của đức vua ư? Làm như chúng tôi có quyền thả chúng ra hoặc ông có quyền ra lệnh cho chúng tôi ấy. Thôi, mời ông đội lại cái thau ngay ngắn trên đầu và hãy đi cho, đừng có tìm mèo ba chân làm gì.

- Chính mi là mèo, là chuột, là kẻ nói láo, Đôn Kihôtê nói.

Rồi nhanh như cắt, chàng xông thẳng tới viên đội đâm luôn một nhát giáo; viên này không kịp trở tay ngã lăn xuống đất. Thật may cho Đôn Kihôtê vì viên này có súng. 2

Những người lính kia sửng sốt, sững sờ trước cuộc tấn công bất ngờ; nhưng rồi họ trấn tĩnh lại, vung gươm mác, xông vào đánh Đôn Kihôtê; chàng hiệp sĩ ung dung chống đỡ. Cũng may đám phạm nhân thấy có cơ hội thoát thân, bèn phá tung xiềng

xích khiến cho bọn lính bị lúng túng, vừa phải chống đỡ với Đôn Kihôtê, vừa phải ngăn chặn tù nhân phá xiềng. Trong khi đó, Xantrô đến tháo gông xích giúp Hinêx đê Paxamôntê. Được giải thoát, anh chàng này xông ngay tới viên đội đang nằm liệt dưới đất, tước luôn gươm và súng của y, rồi chĩa súng vào đám lính giải tù dọa bắn. Phần vì sợ oai khẩu súng của Paxamôntê, phần vì bị các phạm nhân khác ném đá, những người lính chạy tán loạn. Riêng Xantrô rất lo chuyện này; bác nghĩ rằng bọn lính vừa chạy trốn sẽ đi gặp đội Xanta Ermanđát, đội sẽ kéo chuông báo động và sẽ đi lùng những kẻ có tội. Bác ngỏ ý đó với chủ và khuyên nên đi trốn ngay vào khu rừng gần đấy.

- Đúng rồi, Đôn Kihôtê nói, nhưng trước đó còn có một việc phải làm đã.

Chàng gọi đám tù nhân lúc này đang chạy lung tung sau khi đã tước hết quần áo của viên đội; họ đứng vòng quanh Đôn Kihôtê chờ nghe ý kiến của chàng. Đôn Kihôtê nói:

- Những con người có giáo dục đã nhận ơn của ai thì phải đền bồi, và một trong những tội lỗi khiến Chúa bất bình nhất là sự vong ân bội nghĩa. Ta nói vậy vì các ngài đã tận mắt nhìn thấy ta giúp đỡ các ngài như thế nào. Để đền ơn đó, ta muốn rằng sau khi đã được ta giải thoát, các ngài lại đeo tất cả những gông cùm này vào cổ và đi tới thành Tôbôxô trình diện trước nàng Đulxinêa; các ngài sẽ thưa với nàng rằng hiệp sĩ của nàng tên là Mặt Buồn phái các ngài đến; hãy kể tỉ mỉ sự việc kinh

thiên động địa vừa qua, từ đầu cho tới lúc các ngài được giải

phóng, sau đó các ngài sẽ được tự do, muốn đi đâu tùy ý.

Thay mặt mọi người, Hinêx đê Paxamôntê đáp:

- Thưa vị cứu tinh của chúng tôi, quả thực điều ngài yêu cầu

không sao thực hiện được vì rằng chúng tôi không dám đi cùng

một đường; chúng tôi phải đi riêng lẻ, mỗi người một phía, rúc

vào lòng đất mà đi để tránh đội Xanta Ermanđát lúc này chắc

chắn đang trên đường truy lùng. Ngài có thể đòi hỏi chúng tôi -

và ngài nên như vậy - đọc những bài kinh cầu phúc cho ngài

thay thế cho việc đến trình diện nàng Đulxinêa ở thành Tôbôxô.

Chúng tôi có thể đọc ngày đọc đêm, lúc chạy trốn cũng như

khi nghỉ ngơi, lúc bình yên cũng như khi loạn lạc. Nhưng nếu

ngài muốn chúng tôi trở về kiếp cũ, nghĩa là lại đeo gông cùm

vào người và đi tới thành Tôbôxô thì có khác gì bảo rằng lúc

này là đêm tuy rằng mới mười giờ sáng. Đòi hỏi chúng tôi làm

việc đó khác nào đòi hỏi cây du sinh ra quả lê.

- Ta thề có Chúa, Đôn Kihôtê nổi khùng nói, hỡi tên Đôn

Hinêxiiô đê Parôpiiô, đồ chó đẻ, mi sẽ phải đi một mình một

cách nhục nhã, với tất cả gông cùm xiềng xích trên người.

Paxamôntê chẳng lạ gì Đôn Kihôtê là một người điên rồ, chứng

cớ là chàng đã làm một việc xằng bậy muốn giải thoát cho đám

tội nhân; nhưng vốn không chịu được lời nói, thấy bị xỉ vả như

vậy, y bèn đưa mắt ra hiệu cho đồng bọn lùi ra xa một chút, rồi

tất cả quăng đá như mưa vào Đôn Kihôtê khiến chàng không

còn tay nào giơ khiên ra đỡ nữa; trong khi đó, con Rôxinantê

khốn khổ cứ đứng ì ra như ngựa đồng mặc cho đinh thúc vào

sườn; Xantrô núp sau con lừa để tránh trận mưa đá đang đổ

xuống đầu cả hai thầy trò. Đôn Kihôtê không sao tránh được

hết, đành giơ mình hứng những hòn đá mạnh như trời giáng,

cuối cùng ngã lăn xuống đất. Tù nhân có bộ mặt sinh viên xông

ngay tới giật cái chậu trên đầu Đôn Kihôtê, phang ba bốn cái

vào lưng chàng rồi thẳng tay quật xuống đất làm vỡ tan. Lũ bất

nhân tước luôn cả áo choàng ngoài của chàng; chúng còn định

lột cả chiếc quần nịt nhưng bị vướng áo giáp ngoài; Xantrô

cũng bị lột mất áo ngoài. Xong xuôi, chúng chia nhau những

chiến lợi phẩm rồi mỗi đứa đi một ngả, lo thoát khỏi tay đội

Xanta Ermanđát hơn lo phải đeo gông xiềng đến trình diện

trước nàng Đulxinêa ở Tôbôxô.

Còn trơ con lừa, Rôxinantê, Xantrô và Đôn Kihôtê. Chú lừa

cúi gục đầu có vẻ suy nghĩ, đôi tai ve vẩy, tưởng đâu vẫn nghe

thấy tiếng đá rít bên tai; Rôxinantê cũng bị trúng đòn nằm ngay

bên cạnh chủ; Xantrô còn độc chiếc áo che thân, run lẩy bẩy

nghĩ tới đội Xantra Ermanđát; còn Đôn Kihôtê thì rầu rĩ vì thấy

bị những kẻ đã chịu ơn đối xử tồi tệ.

Chương XXIII

TRÊN DÃY NÚI MÔRÊNA, CHÀNG ĐÔN KIHÔTÊ TRỨ DANH ĐÃ GẶP MỘT TRONG NHỮNG CHUYỆN PHIÊU LƯU MẠO HIỂM LY KỲ NHẤT KỂ TRONG CUỐN SÁCH CÓ THẬT NÀY

Trước cảnh tượng thiểu não đó, Đôn Kihôtê bảo giám mã:

- Xantrô, ta thường nghe nói rằng làm ơn cho những kẻ bất

nhân chẳng khác gì đổ nước xuống biển. Nếu ta nghe lời anh,

chắc chắn không đến nỗi cay đắng như thế này. Nhưng thôi, sự đã rồi, ta phải biết nhẫn nại và rút ra bài học cho lần khác.
- Nếu ngài mà rút ra được bài học thì tôi thành người Thổ Nhĩ kỳ rồi. Nhưng thôi, ngài đã nói rằng nếu nghe tôi thì không xảy ra chuyện gì, vậy bây giờ ngài phải nghe tôi để tránh những chuyện rắc rối hơn. Xin thưa với ngài rằng không có dòng hiệp sĩ nào cưỡng nổi đội Xanta Ermanđát đâu; đối với đội này, tất cả các hiệp sĩ giang hồ chỉ đáng giá hai xu. Mà hình như tôi đã nghe có tiếng những mũi tên rít bên tai rồi đấy. 1
- Anh đúng là kẻ nhát gan, Đôn Kihôtê nói, nhưng để anh đừng nghĩ rằng ta ương ngạnh và không bao giờ chịu nghe lời khuyên can của anh, lần này ta sẽ nghe anh và sẽ tránh đòn sấm sét của đội Xanta Ermanđát mà anh lo sợ. Nhưng ta ra một điều kiện: dù sống hay chết, anh không bao giờ được nói với ai rằng ta lẩn tránh gian nguy vì sợ hãi, mà chỉ vì muốn chiều lòng anh thôi. Nếu anh nói khác tức là nói láo và bây giờ cũng như sau này, sau này cũng như bây giờ, ta cải chính bảo rằng anh nói láo và sẽ còn nói láo mỗi khi anh nghĩ và nói khác đi. Đừng có cãi ta làm chi; thật vậy, chỉ mới nghĩ rằng ta lẩn tránh gian nguy và có phần nào e ngại chuyện này, ta đã muốn ở lại đây một mình đối phó với đội Xanta Ermanđát đã khiến anh run sợ. Và dù có phải đương đầu với các thủ lĩnh anh em của mười hai bộ lạc Ixrael, với bảy anh em Macabêô, với Caxtor và Pôlux, với tất cả các anh hùng hào kiệt trên đời này, ta cũng sẽ chờ tại đây.
- Thưa ngài, Xantrô đáp, tránh mặt không có nghĩa là chạy

trốn, còn cứ ở lại chờ cũng không phải là khôn ngoan một khi ta không có đủ sức chống đỡ. Người khôn phải biết dành sức cho ngày sau, không nên phung phí một lúc. Tôi tuy thân phận hèn mọn nhưng cũng biết cách cư xử; bởi vậy xin ngài chớ ân hận đã nghe lời tôi khuyên nhủ. Mời ngài lên ngựa đi theo tôi; nếu không đủ sức leo, tôi xin giúp một tay. Theo tôi, lúc này đôi chân cần hơn đôi tay.

Đôn Kihôtê lẳng lặng leo lên con Rôxinantê, Xantrô cưỡi lừa dẫn đường, rồi hai thầy trò đi vào trong núi Môrêna. Xantrô định bụng nương náu trong dãy núi vắng vẻ này vài hôm để tránh đội Xanta Ermanđát truy lùng, sau đó sẽ vượt núi đi Vixô hoặc Almôđôvar del Campô. Bác rất mừng thấy đám tù khổ sai trong khi cướp bóc hai thầy trò đã bỏ lại cái túi lương thực đeo trên lưng lừa, coi như một điều kỳ lạ vì bọn này đã vơ vét chẳng thiếu thứ gì.

Đêm hôm đó, hai thầy trò đã vào sâu trong núi Môrêna; Xantrô thấy có thể nghỉ lại một đêm hoặc vài ngày chừng nào còn lương ăn. Thế là hai thầy trò nằm xuống ngủ giữa hai vách đá, dưới những cây sồi điển điển. Theo những kẻ thiếu lòng tin vào Thượng đế thì mọi việc trên đời đều do số mệnh định đoạt, sắp xếp, bố trí, và chính lúc này số mệnh muốn rằng Hinêx đê Paxamôntê - tên kẻ cắp khét tiếng đã thoát khỏi xiềng xích nhờ tính hào hiệp và sự điên rồ của Đôn Kihôtê - cũng lẩn trốn trong dãy núi Môrêna vì sợ đội Xanta Ermanđát truy lùng (hắn sợ là đúng). Và chính số mệnh và sự lo sợ đã dẫn hắn tới đúng chỗ Đôn Kihôtê và Xantrô Panxa đang nghỉ. Nhìn thấy hai thầy

trò chàng hiệp sĩ, Hinêx đê Paxamôntê nhận ra ngay và cứ để mặc cho họ ngủ. Thói đời, độc ác thường đi đôi với bất nhân, túng đói sinh ra bậy bạ, hiện tại làm quên mất tương lai, cho nên Hinêx vong ân và bất nhân bỗng nảy ra ý định lấy cắp con lừa của Xantrô; hắn không thèm lấy con Rôxinantê vì thấy nó gầy còm ốm yếu quá, có mang cầm cố bán chác cũng chẳng được bao nhiêu. Thế là trong lúc Xantrô ngủ, hắn cuỗm luôn con lừa, và trước khi trời sáng, hắn đã cao chạy xa bay, khó mà tìm ra.

Mặt trời đã mọc Đằng đông, mọi vật đều tưng bừng; riêng Xantrô buồn thiu vì không thấy con lừa đâu. Mất bạn, bác khóc lóc vô cùng thảm thiết; Đôn Kihôtê giật mình tỉnh giấc thì nghe thấy bác than khóc như sau:

- Hỡi đứa con rứt ruột của ta ơi! Mày sinh ra ở nhà ta, các con ta vẫn chơi đùa với mày, vợ ta yêu quý mày, hàng xóm láng giềng đều phải ghen tị vì mày, mày đỡ đần công việc cho ta, và sau hết mày góp phần nuôi dưỡng ta vì mỗi ngày mày kiếm ra hai mươi sáu xu tức là nửa số tiền chi tiêu hàng ngày của ta.

Biết vì sao Xantrô khóc, Đôn Kihôtê dùng hết lời khuyên nhủ. Chàng bảo bác phải kiên nhẫn và hứa sẽ ghi cho một tấm phiếu nhường lại cho bác ba con trong số năm con lừa của chàng ở nhà.

Nghe thấy vậy, Xantrô hết cả buồn phiền; bác lau nước mắt, ngừng khóc và cảm ơn Đôn Kihôtê về ân huệ đó.

Từ lúc vào trong núi, Đôn Kihôtê cảm thấy trong lòng khoan

khoái, tin rằng nơi đây sẽ gặp nhiều cuộc phiêu lưu mạo hiểm mà chàng đang tìm kiếm. Chàng nhớ lại những sự việc kỳ diệu đã đến với những hiệp sĩ giang hồ ở những nơi hoang vu vắng vẻ như thế này; những ý nghĩ đó đã thu hút, lôi cuốn chàng khiến chàng quên hết sự đời. Từ lúc cảm thấy được núi rừng che chở, không sợ bị truy nã, Xantrô chỉ chăm chăm thỏa mãn cái bụng với số lương thực đã chiếm đoạt được của đám thầy tu. Bác đi sau chủ, vai thồ thay con lừa tất cả những vật dụng của hai người, tay thò vào túi lấy thức ăn nhét vào dạ dày. Đi như vậy sướng thật và bác sẽ không chịu mất nửa xu để đổi lấy bất cứ một cuộc phiêu lưu nào khác.

Bỗng bác ngước mắt lên, thấy chủ đang đứng lại lấy mũi giáo nâng một cái bọc ở dưới đất; bác bèn bước vội lên để xem chủ có sai bảo gì không. Lúc này, Đôn Kihôtê đã dùng mũi giáo nâng lên khỏi mặt đất một cái đệm và một chiếc rương buộc chằng vào nhau và đã rách bươm; vì cái đệm và chiếc rương quá nặng, Xantrô phải lấy tay đỡ. Thấy chủ bảo xem trong rương có gì, bác vội vã làm ngay. Chiếc rương có khóa nhưng vì đã rách nên qua những chỗ thủng nom thấy bên trong có bốn chiếc sơ mi bằng vải Hà Lan loại tốt cùng nhiều đồ may vá khác vừa đẹp vừa sạch, ngoài ra còn một chiếc khăn tay trong có một đống tiền vàng. Thấy vậy, Xantrô nói:

- Xin cảm tạ Thượng đế đã mang đến cho thầy trò ta một cuộc phiêu lưu mạo hiểm có lợi!

Tiếp tục cuộc lục lọi, bác tìm thấy một quyển lưu niệm đóng rất đẹp. Đôn Kihôtê bảo bác đưa cho quyển sách và cho bác tất

cả số tiền. Xantrô hôn tay chủ cảm ơn, rồi bác vơ hết vải vóc
nhét vào túi đeo của mình. Nhìn những hiện vật đó, Đôn Kihôtê
nói:
- Xantrô, ta ngờ rằng (và chắc chắn không thể khác được) có
một người khách nào định vượt qua núi, tới đây bị bọn cướp
xông ra giết chết rồi vùi thây ở nơi vắng vẻ này.
- Không phải như vậy đâu, Xantrô đáp, vì nếu là bọn kẻ cướp,
chắc chúng không bỏ tiền lại.
- Anh nói đúng; nếu vậy ta chịu, không đoán ra được chuyện
gì. Nhưng hãy để xem trong quyển lưu niệm này có ghi gì
không, ta sẽ có thể tìm ra những điều ta đang muốn biết.
Chàng giở sách, thấy có bản thảo một bài thơ, chữ viết nắn nót,
bèn đọc cho Xantrô cùng nghe. Bài thơ như sau:
"Phải chăng vì tình yêu không có mắt hoặc tàn nhẫn, hay vì ta
quá ư buồn phiền trước nỗi đau khổ có một không hai này?
Nhưng nếu tình yêu là một vị thần - điều này ai cũng biết - thần
không khi nào độc ác; vậy ai đã mang đến cho ta nỗi khổ đau
ghê gớm này?
Phili, ta sẽ nhầm nếu ta đổ lỗi cho nàng, vì một con người tốt
đẹp không làm điều ác; và ta cũng không thể đổ tại Trời đã làm
hại ta.
Ta phải chết, điều đó chắc chắn lắm rồi: một khi không biết
nguyên nhân sự đau khổ, làm sao tìm được phương thuốc để
ngăn ngừa".
Nghe xong, Xantrô nói:

- Bài thơ chẳng có nghĩa gì cả; may ra có chữ phin trong đó

khiến ta có thể đoán rằng đây là chuyện về vải vóc gì chăng.

- Chữ phin nào kia? Đôn Kihôtê hỏi.

- Tôi chẳng vừa nghe thấy ngài đọc là gì!

- Ta vừa đọc Phili chứ; chắc đó là tên người đẹp mà tác giả

nêu lên trong bài thơ này. Phải nói rằng nhà thơ này có tài đấy

vì ta cũng biết đôi chút về văn thơ.

- Sao, ngài cũng biết làm thơ ư?

- Còn biết nhiều hơn anh tưởng kia. Anh sẽ thấy rõ điều đó khi

nào anh mang thư của ta tới nàng Đulxinêa làng Tôbôxô, trong

đó toàn là thơ hết. Xantrô, phải biết rằng thời trước, tất cả

hoặc hầu hết các hiệp sĩ giang hồ đều là thi gia hoặc nhạc gia

lớn. Chàng hiệp sĩ si tình nào cũng có hai tài năng chủ yếu đó,

nói đúng hơn, đó là những ân huệ Trời ban cho. Có điều là thơ

của các hiệp sĩ đời xưa có nội dung nhưng kém chải chuốt.

- Xin ngài đọc tiếp, Xantrô nói; có thể ta sẽ tìm ra manh mối

chăng.

Đôn Kihôtê lật sang trang sau và nói:

- Đây là văn xuôi, hình như là một bức thư.

- Thư gì vậy, thưa ngài?

- Mới đọc đoạn đầu thấy có vẻ là thư tình.

- Nếu vậy, xin ngài đọc to lên, Xantrô nói; tôi rất thích nghe

những chuyện tình tứ đó.

- Rất vui lòng.

Rồi, theo yêu cầu của Xantrô, Đôn Kihôtê đọc to:

"Lời hứa suông của nàng và nỗi bất hạnh không tránh khỏi của

ta sẽ đưa ta đến một nơi từ đó không vọng tới tai nàng những lời than vãn của ta đâu mà trái lại sẽ vọng về tin tức về cái chết của ta. Hỡi con người phụ bạc đã lừa dối ta để đi theo một kẻ giàu sang hơn, nhưng không xứng đáng hơn ta. Nếu như đạo đức phẩm hạnh được coi là kho báu, ta sẽ không ham muốn hạnh phúc của kẻ khác và cũng sẽ không khóc than nỗi bất hạnh của ta. Nhan sắc của nàng tôn nàng lên nhưng hành động của nàng lại hạ thấp nàng xuống. Ta thờ phụng sắc đẹp của nàng bao nhiêu, ta khinh miệt việc làm của nàng bấy nhiêu. Chúc cho nàng bình an, hỡi con người đã gây đau khổ cho ta. Mong sao nàng không biết những sự lừa dối của chồng để khỏi phải hối hận về việc làm của mình. Ta không ước mong gì ở nàng nữa và ta không còn điều gì thù oán nàng cả".

Đọc xong bức thư, Đôn Kihôtê bảo Xantrô:

- Bức thư này càng không nói gì hết; có chăng chỉ đoán được rằng người viết là một kẻ bị phụ bạc.

Chàng lật hết cả quyển lưu niệm, thấy có một số bài thơ và bức thư khác, có cái đọc được, có cái đã mờ chữ. Tất cả nói lên sự trách móc, than vãn, phụ bạc, vui buồn, yêu đương, hờn ghét, khi ca ngợi, lúc khóc than. Trong lúc Đôn Kihôtê xem sách, Xantrô kiểm tra cái rương và cái đệm, lục soát không thiếu một khe kẽ nào, rạch cả các đường khâu, soi từng sợi dệt, không muốn vì bất cẩn sơ suất mà bỏ sót một vật gì. Của đáng tội, số tiền vàng trên một trăm đồng đã đánh thức lòng tham của bác, và tuy đã tìm kỹ mà không thấy gì thêm, bác coi

tất cả những chuyện đã qua đều tốt lành, từ chuyện bị tung lên trời đến chuyện nôn mửa thuốc thần, bị roi vọt, ăn đấm của tên lái la, bị mất túi hai ngăn, lột áo, chịu đói, khát, khó nhọc, cực khổ trong khi hầu hạ Đôn Kihôtê. Bác nghĩ rằng số tiền vàng vừa tìm thấy và được chủ ban cho là một sự đền bù quá hậu hĩ. Chàng hiệp sĩ Mặt Buồn rất muốn biết chủ nhân của chiếc rương là ai. Căn cứ vào bài thơ, bức thư, số tiền vàng và những chiếc áo sang trọng, chàng phỏng đoán người đó phải là một nhà thượng lưu, vì quá si tình và bị khinh miệt hắt hủi nên đã tự kết liễu cuộc đời. Nhưng ở chốn thâm sơn cùng cốc này, lấy ai để hỏi nên chàng đành bỏ qua chuyện đó và lại tiếp tục đi, mặc cho con Rôxinantê dẫn đường tùy theo ý thích của nó, hay nói đúng hơn là tùy theo khả năng sức lực của nó, đinh ninh sẽ gặp nhiều chuyện phiêu lưu mạo hiểm ở nơi hoang vu rậm rạp này.

Còn đang suy nghĩ, bỗng đâu trên đỉnh quả núi trước mặt thấy có một người thoăn thoắt chuyền từ hòn núi này sang hòn núi khác và từ bụi cây này sang bụi cây nọ. Người đó ở trần, râu đen và rậm, tóc dài và bù xù, chân đi đất, đùi hở, mặc độc một chiếc quần ngắn bằng da thú màu hung hung, rách lỗ chỗ, nom thấy cả thịt. Tuy người đó lướt qua rất nhanh nhưng chàng hiệp sĩ Mặt Buồn cũng đã nhận rõ những đặc điểm nói trên. Chàng định đuổi theo nhưng không kịp vì con Rôxinantê ốm yếu không đủ sức vượt qua những vách núi cheo leo, vả chăng nó vốn dĩ điềm đạm, bước chân lại quá ngắn. Đôn Kihôtê nghĩ ngay rằng đó là chủ nhân của chiếc rương và chàng quyết định

đi tìm bằng được dù có phải lang thang suốt cả năm trên dãy núi này. Chàng bèn ra lệnh cho Xantrô đi một phía để chặng đường còn chàng đi một phía khác, hy vọng bằng cách đó sẽ bắt gặp con người vừa xuất hiện đã biến mất.

- Tôi không thể làm được việc đó, Xantrô nói, vì nếu rời ngài ra, sự sợ hãi sẽ đến ngay với tôi khiến cho tôi luôn luôn giật mình kinh hoảng. Tôi xin báo trước như vậy để từ nay về sau ngài đừng bắt tôi phải xa ngài nửa bước.

- Được thôi, hiệp sĩ Mặt Buồn đáp, và ta lấy làm hài lòng thấy anh đặt hết tin tưởng vào sự dũng cảm của ta. Nhưng anh cũng sẽ có can đảm, mặc dù thể xác anh thiếu linh hồn. Thôi, hãy đi theo ta, chậm hay nhanh tùy sức, và hãy nhìn cho kỹ. Chúng ta sẽ đi quanh những quả núi này, may ra sẽ gặp con người vừa rồi mà ta cam đoan là chủ nhân của chiếc rương kia.

- Tốt hơn cả là không nên đi tìm vì nếu ta tìm thấy người đó và nhỡ ra y lại là chủ nhân số tiền vàng thì tôi sẽ phải hoàn lại hết. Thôi, chả tội gì phải vội vàng; ta cứ nhẩn nha tìm kiếm; trong khi đó, tôi có thể ung dung giữ món tiền vàng cho tới lúc phát hiện ra người có của và nếu có tiêu hết tiền rồi mới thấy chủ nhân, chắc đức vua cũng sẽ đại xá cho.

- Xantrô, anh nhầm rồi. Một khi ta đã ngờ ngợ rằng người đó chính là chủ nhân món tiền vàng thì ta có nhiệm vụ phải tìm cho được để trao trả. Nếu ta không đi tìm thì dù chỉ mới ngờ ngợ, tội của chúng ta cũng sẽ nặng như thể chính người đó là chủ nhân thực sự vậy. Thôi, anh bạn Xantrô, hãy theo ta và chớ lấy

thế làm phiền; riêng ta sẽ rất vui sướng nếu tìm thấy người đó.
Rồi Đôn Kihôtê thúc ngựa tiến lên; Xantrô đi bộ theo sau, nai lưng khuân vác đồ đạc vì tên Hinêx đê Paxamôntê đã đỡ nhẹ con lừa. Đi được gần hết một vòng quanh quả núi, thấy giữa dòng suối có xác một con la còn cả yên cương, nửa thân đã bị chó sói và quạ rỉa. Hai thầy trò càng tin rằng bóng người vừa thoáng hiện ra chính là chủ nhân con vật và chiếc rương.

Hai thầy trò còn đang xem xét bỗng đâu có một tiếng rít như tiếng còi của những người chăn gia súc; cùng lúc, bên phía tay trái hiện ra một đàn dê và ở phía sau, tít trên mỏm núi có một ông lão chăn dê. Đôn Kihôtê cất tiếng gọi; lão chăn dê cao giọng đáp:

- Ai đưa các người đến chốn này? Ở đây chỉ có vết chân dê, chó sói và các loài thú dữ khác mà thôi.

Xantrô cũng kêu ông lão xuống, hứa sẽ hậu đãi. Ông lão chăn dê bèn xuống núi; khi đã tới gần Đôn Kihôtê, lão nói:

- Tôi đánh cược rằng ngài đang nhìn con la thuê chết trong cái khe kia. Đúng là nó đã nằm đấy từ sáu tháng nay. Xin hỏi các ngài có gặp chủ nó đâu không?

- Chẳng gặp ai cả, Đôn Kihôtê đáp; chỉ thấy một cái đệm và một chiếc rương ở cách đây không xa.

- Tôi cũng đã thấy những vật đó, ông lão chăn dê nói, nhưng tôi không dám lại gần và cũng chẳng dám sờ mó sợ xúi quẩy và bị đổ cho tội ăn cắp. Phải biết rằng loài yêu quái ranh mãnh lắm, nó làm cho ta bị vướng cẳng ngã quay lơ mà không biết vì sao.

- Tôi cũng bảo thế đấy, Xantrô lên tiếng; chính tôi cũng trông thấy những vật đó nhưng tôi đã lánh xa, để nguyên không đụng tới, e lợi bất cập hại.

- Chẳng hay bác có biết chủ nhân của những vật đó là ai không? Đôn Kihôtê hỏi.

Ông lão chăn dê đáp:

- Tôi chỉ có thể kể lại với ngài rằng chừng sáu tháng trước đây, có một chàng thanh niên khôi ngô tuấn tú đến khu lều của những người chăn dê chúng tôi ở cách đây khoảng ba dặm. Chính anh ta cưỡi con la này và là chủ nhân của chiếc rương và cái đệm mà các ngài đã trông thấy và không dám đụng tới. Anh ta hỏi chúng tôi chỗ nào hiểm trở và khuất nhất trên dãy núi Môrêna. Chúng tôi chỉ vào chỗ ta đang đứng đây; quả thật như vậy vì nếu các ngài đi sâu vào chừng nửa dặm nữa, chắc chắn sẽ không tìm được lối ra. Tôi cũng lấy làm lạ không hiểu các ngài làm thế nào đến được đây vì làm gì có đường lối mà đi. Sau đó, chàng thanh niên quay lại đi về phía chúng tôi chỉ; bọn chúng tôi đều tấm tắc khen anh ta xinh trai, đồng thời cũng ngạc nhiên về câu hỏi và thái độ hối hả của anh ta khi đi vào núi. Trong mấy ngày liền, không ai thấy chàng thanh niên ấy đâu; cho tới một hôm, anh ta chặn đường đấm đá túi bụi một người chăn dê trong bọn chúng tôi, tới chỗ con lừa chở lương thực lấy hết cả bánh mì, phó mát, rồi nhanh như cắt chuồn thẳng vào núi. Khi biết chuyện, tôi và một số những người chăn dê khác bèn sục vào trong núi sâu tìm kiếm gần hai ngày liền, cuối cùng thấy anh ta nấp trong hốc một cây sồi điển điển to và chắc.

Anh ta ra khỏi chỗ nấp, khoan thai đi lại phía chúng tôi. Áo quần anh ta đã rách tả tơi, mặt mày sém nắng nom khác hẳn, không nhận ra được nữa; cũng may chúng tôi còn nhớ bộ quần áo tuy nó đã rách, nên mới nhận ra đó là con người chúng tôi đang đi tìm. Anh ta lễ phép chào chúng tôi và bằng lời lẽ ngắn gọn, bảo chúng tôi không nên ngạc nhiên trước cách ăn ở của anh vì anh đang chịu đựng một hình phạt để chuộc những lỗi lầm cũ. Chúng tôi yêu cầu cho biết anh là ai nhưng anh ta không chịu nói. Chúng tôi còn hỏi chỗ ở của anh ta để khi nào anh ta có cần lương ăn để sống, chúng tôi sẽ vui lòng mang đến tận nơi; nếu như anh không muốn phiền, xin cứ việc tìm đến chỗ chúng tôi mà hỏi, không nên giở vũ lực chiếm đoạt. Anh ta cảm ơn sự giúp đỡ của chúng tôi, xin lỗi về những hành động thô bạo đã qua và hứa từ nay về sau sẽ hỏi xin tử tế, không dám dùng vũ lực với bất cứ ai; về chỗ ở, anh ta bảo không có một chỗ nào nhất định, đêm đến tiện đâu ngủ đấy. Nói xong, anh ta khóc lóc thảm thiết; nghe anh ta khóc, họa chăng có là đá mới không khóc theo vì hình dạng anh lần này khác hẳn lần trước. Như tôi đã nói, anh ta trẻ trung, khôi ngô, tuấn tú, nói năng lễ phép, lịch sự, có gia giáo, ngay những người quê mùa cục mịch như chúng tôi cũng phải nhận ra. Thế rồi, đang câu chuyện, bỗng dưng anh ta ngừng lời im bặt, mắt nhìn trừng trừng xuống đất hồi lâu. Mọi người chúng tôi đều sửng sốt, không hiểu trạng thái mê loạn này của anh ta sẽ kết thúc ra sao, trong lòng vô cùng thương xót. Thấy anh ta lúc thì mắt dán

xuống đất không chớp, lúc nhắm nghiền, môi mím chặt, đôi mày nhíu lại, chúng tôi đoán ngay anh ta đang lên cơn điên. Ngay sau đó, điều dự đoán của chúng tôi đã được chứng minh: anh ta đùng đùng vùng dậy, hùng hổ xông tới một người đứng gần nhất, vừa đánh vừa kêu: "Hỡi tên phản bội Phernanđô! Mi sẽ phải đền tội ngay tại đây vì đã làm hại ta; hai bàn tay này sẽ moi tim mi ra, một quả tim chứa đựng toàn những điều bất chính, nhất là sự gian lận và sự phản bội". Anh ta còn nói nhiều, kể tội Phernanđô, kêu là đồ phản trắc. Chúng tôi phải vất vả lắm mới gỡ được hai người ra, nếu không chắc anh ta đã đấm và cắn chết người kia rồi. Sau đó, anh ta chạy biến vào rừng núi rậm rì không ai theo kịp. Chúng tôi đoán rằng anh ta thỉnh thoảng lại lên một cơn điên, và có một người nào đó tên là Phernanđô đã có hành động rất xấu đối với anh khiến anh phát điên như vậy. Điều phỏng đoán của chúng tôi đã được chứng minh rõ ràng vì sau đó, có lần anh ta tìm đến chúng tôi xin ăn tử tế, nhưng lần khác thì lại dùng vũ lực cướp đoạt. Lúc anh ta lên cơn điên thì dù chúng tôi có mời chào, anh ta cũng vẫn giở vũ lực, nhưng khi đầu óc tỉnh táo, anh nói năng lễ phép lịch sự, và khi được chúng tôi cho ăn, anh ta cảm ơn và còn khóc nữa.

Thưa hai ngài, ông lão chăn dê nói tiếp, mới ngày hôm qua, tôi và bốn người chăn dê trẻ, trong đó có hai người làm thuê cho tôi và hai người bạn tôi, đã quyết định đi tìm anh ta bằng được và sau đó dù anh ta muốn hay không, sẽ đưa đến tỉnh Almôđôvar cách đây tám dặm để thuốc thang xem có khỏi không; ít ra chúng tôi cũng sẽ biết được anh ta là ai, bao giờ trở

lại tỉnh táo và có họ hàng thân thích không để còn báo tin. Như vậy là tôi đã trả lời câu hỏi của các ngài; xin thưa thêm rằng chủ nhân của chiếc rương và cái đệm chính là con người mặc chiếc quần ngắn da thú, chuyền thoăn thoắt từ quả núi nọ sang quả núi kia như các ngài vừa tả lúc nãy.

Nghe ông lão chăn dê kể, Đôn Kihôtê lấy làm ngạc nhiên lắm và lại càng muốn biết kẻ bất hạnh kia là ai; chàng quyết tâm thực hiện ý định của mình, sẽ đi khắp dãy núi này, mò vào từng hang hốc để tìm bằng được. Nhưng chàng không ngờ và cũng không nghĩ rằng thần May rủi đã tới giúp chàng: ngay lúc đó hiện ra giữa hẻm núi trước mặt người thanh niên mà chàng đang tìm kiếm; con người đó vừa đi vừa nói lẩm bẩm, rất nhỏ, có đứng gần cũng chẳng nghe rõ. Cách ăn mặc của anh ta cũng giống như đã tả ở trên, nhưng khi anh ta lại gần, Đôn Kihôtê nhận thấy trên người còn có một cái áo khoác bằng da thú đắt tiền, tuy đã tả tơi nhưng còn thơm mùi long diên; chàng càng tin rằng một con người dùng đồ sang trọng như vậy không thể nào là thường dân được.

Khi đã tới gần mọi người, chàng thanh niên chào bằng một giọng khàn khàn khó nghe nhưng với thái độ rất lịch sự. Đôn Kihôtê cũng lịch sự đáp lễ, rồi chàng xuống ngựa chạy lại ôm hôn anh ta một cách thân mật niềm nở, ghì mãi trong lòng như thể đã quen biết nhau từ lâu. Đợi cho Đôn Kihôtê ôm hôn xong, chàng thanh niên - chúng ta hãy đặt tên cho anh là chàng Rách Rưới Mặt Xấu (cũng như đã gọi Đôn Kihôtê là chàng

hiệp sĩ Mặt Buồn) - lùi lại một chút, để tay lên vai Đôn Kihôtê rồi nhìn thẳng vào chàng như để nhận mặt. Cũng như Đôn Kihôtê ngạc nhiên trước hình dạng của chàng Rách Rưới, anh này cũng không kém phần sửng sốt khi thấy mặt mũi, thân hình và những vũ khí của chàng hiệp sĩ. Cuối cùng, người lên tiếng đầu tiên là chàng Rách Rưới, như sẽ kể dưới đây.

Chương XXIV

TIẾP TỤC CÂU CHUYỆN TRÊN NÚI MÔRÊNA

Sách kể lại rằng Đôn Kihôtê đã để hết tâm trí nghe hiệp sĩ Sơn Lâm kể; hiệp sĩ Sơn Lâm mở đầu như sau:

- Thưa ngài, tôi không được biết ngài, nhưng dù ngài là ai, tôi cũng xin cảm tạ tấm thịnh tình của ngài đối với tôi, và tôi rất muốn ở trong một hoàn cảnh khác để đền đáp sự đón tiếp ân cần của ngài. Tiếc rằng số phận tôi hẩm hiu cho nên đối với những ai làm ơn cho tôi, tôi chỉ có tấm lòng đáp lại mà thôi.

- Với lòng mong muốn được giúp đỡ ngài, Đôn Kihôtê đáp, tôi đã quyết định chỉ rời khỏi chốn này sau khi tìm thấy ngài để xem có phương thuốc nào giúp ngài thoát khỏi nỗi đau buồn khiến ngài đã phải chịu một cuộc sống lạ lùng như vậy; và nếu cần phải tìm phương thuốc đó, ta sẽ bắt tay vào làm ngay. Còn nếu như nỗi đau khổ của ngài khôn bề khuây khỏa, tôi sẽ là người cùng ngài chia sẻ, cùng ngài khóc than; ở đời, gặp được người tâm đắc thì nỗi buồn cũng vợi được đôi phần. Nếu những ý định tốt đẹp của tôi xứng đáng được hưởng một sự đền đáp nhiệt tình, tôi cầu mong, van xin ngài hãy vì con người mà ngài yêu quý nhất đời, cho tôi được biết ngài là ai và nguyên nhân nào đã bắt ngài phải sống và chết như một con vật vô tri

vô giác ở chốn hoang vu này, một nơi rất xa lạ với bản thân và đồ trang phục của ngài. Tôi tuy tài thô đức thiển nhưng cũng xin lấy danh dự của giới hiệp sĩ và của một hiệp sĩ giang hồ thề rằng nếu ngài nhận lời cho, tôi sẽ mang hết sức lực của một người như tôi ra phụng sự ngài để làm tiêu tan nỗi đau khổ của ngài nếu có cách nào làm được, hoặc để cùng ngài chia sẻ nỗi buồn thương như tôi đã hứa.

Trong lúc đó, hiệp sĩ Sơn Lâm lặng yên nhìn hiệp sĩ Mặt Buồn suốt từ đầu đến chân bằng con mắt tò mò. Sau khi đã nhìn hồi lâu, chàng mới lên tiếng:

- Nếu các ngài có gì cho tôi ăn, xin hãy vì Chúa mang ra cho tôi ngay; ăn xong, tôi sẽ xin kể tường tận để đền đáp tấm thịnh tình của các ngài.

Xantrô và ông lão chăn dê liền lấy lương thực trong túi đưa cho chàng Rách Rưới. Đang cơn đói lòng, chàng ta vồ lấy ăn ngấu nghiến, miếng trước chưa xong đã bỏ miếng sau vào mồm nuốt chửng không kịp nhai. Trong khi đó, không ai nói với ai một lời. Ăn xong, chàng ra hiệu bảo mọi người đi theo rồi dẫn họ vòng qua một quả núi đến một bãi cỏ xanh tươi; chàng nằm xuống và mọi người yên lặng làm theo; sau khi đã nằm yên chỗ, chàng Rách Rưới bắt đầu:

- Thưa các ngài, nếu các ngài muốn tôi kể vắn tắt nỗi đau khổ vô bờ bến của tôi, xin hãy hứa không ngắt quãng câu chuyện buồn thảm này bằng bất cứ một câu hỏi hay một cử chỉ gì, bởi vì nếu các ngài làm như vậy thì câu chuyện của tôi cũng sẽ phải

ngừng lại tại đó.

Câu nói của chàng Rách Rưới khiến Đôn Kihôtê nhớ lại câu chuyện bỏ dở của Xantrô chỉ vì không nhớ số lượng những con dê đã được đưa qua sông. Chàng Rách Rưới nói tiếp:

- Tôi không muốn kéo dài câu chuyện về những nỗi bất hạnh của tôi nên phải dặn trước như vậy bởi vì nhắc tới bao nhiêu chỉ thêm đau lòng bấy nhiêu, cho nên nếu các ngài không hỏi nhiều thì tôi sẽ chóng kể xong. Tuy nhiên, để thỏa mãn yêu cầu của các ngài, tôi sẽ không bỏ qua những sự việc quan trọng.

Thay mặt cho mọi người, Đôn Kihôtê hứa sẽ làm đúng. Yên tâm, chàng Rách Rưới bắt đầu kể câu chuyện như sau:

- Tôi tên là Carđêniô, quê tại một trong những tỉnh lớn nhất miền Anđaluxia; tôi thuộc dòng dõi quý tộc và cha mẹ tôi giàu có. Nhưng giàu sang phú quý đã không làm giảm nhẹ nỗi bất hạnh quá to lớn của tôi, và cha mẹ, gia đình tôi chỉ còn biết khóc than chịu đựng. Thật vậy, trước những tai họa từ trên trời rơi xuống, tiền tài cũng không cứu vãn nổi. Trong tỉnh tôi có một giai nhân tuyệt thế, mọi điều hoàn hảo, đó là nàng Luxinđa cũng thuộc một gia đình quý tộc và giàu có; cô ta may mắn hơn tôi nhưng về mặt thủy chung thì không xứng đáng với những tình cảm của tôi. Từ khi mới lớn, tôi đã yêu Luxinđa, yêu say đắm; nàng cũng yêu tôi với tất cả sự ngây thơ trong trắng của tuổi trẻ. Cha mẹ đôi bên đều biết chuyện và cũng thấy không có điều gì trở ngại; các cụ nghĩ rằng rồi ra câu chuyện sẽ kết thúc bằng một cuộc hôn nhân vì xem ra đôi bên đều môn đăng hộ đối. Càng lớn, tình yêu giữa hai chúng tôi càng đằm thắm.

Theo phép, cha Luxinđa buộc lòng phải bảo tôi không được lui tới gia đình, bắt chước cha mẹ nàng Tixbê được các nhà thơ ca ngợi. Chính sự ngăn cấm đó đã khiến cho ngọn lửa tình ái càng bùng lên. Cha mẹ nàng không cho chúng tôi gặp nhau chuyện trò thì chúng tôi trao đổi tâm tình bằng thư từ, và trong thư chúng tôi có thể tự do thổ lộ những tình cảm thầm kín nhất mà nhiều khi đứng trước người yêu, một con người mạnh dạn nhất cũng không dám bộc lộ ra. Lạy Chúa, tôi đã gửi cho nàng không biết bao nhiêu lá thư và đã nhận được những lời phúc đáp đầy chân tình trìu mến. Tôi đã soạn những bài ca, những vần thơ tình tứ để nói lên những cảm xúc, khát vọng, nhớ nhung, mong muốn. Tôi khát khao được gặp mặt nàng và cuối cùng, tôi quyết định giành bằng được phần thưởng mà tôi xứng đáng được hưởng, đó là xin với cha nàng gả nàng cho tôi làm vợ. Cha nàng trả lời là gia đình lấy làm vinh dự về lời cầu hôn của tôi và cũng sẵn sàng nhận nhưng vì cha tôi còn sống nên cần có lời của người, còn nếu như cha tôi còn có điều gì không tán thành ưng thuận thì Luxinđa không phải hạng người gả bán dấm dúi. Tôi ngỏ lời cảm ơn thiện chí của cha nàng, nghĩ rằng ông ta nói có lý, chắc mẩm cha tôi sẽ chấp thuận yêu cầu của tôi. Nghĩ vậy, tôi liền đi gặp cha tôi để trình bày. Khi tôi bước vào phòng cha tôi thì thấy người đang cầm trong tay một bức thư; tôi chưa kịp nói gì, cha tôi đã chìa ra và bảo: "Carđêniô, đọc thư này, con sẽ thấy công tước Ricarđô muốn làm điều tốt cho con". Chắc các ngài cũng biết tiếng vị công tước này; ông

ta là một đại thần ở Tây Ban Nha, có một dinh cơ lớn nhất miền Anđaluxia. Tôi đỡ lấy bức thư và đọc, thấy lời lẽ rất thắm thiết khiến ngay bản thân tôi cũng nghĩ rằng cha tôi không thể nào từ chối yêu cầu trong thư được. Số là ngài Ricarđô yêu cầu cha tôi cho tôi lên ở với ngài vì ngài muốn tôi đánh bạn với con trai cả của ngài và sau đó, sẽ cất nhắc tôi lên một địa vị tương xứng với sự ái mộ của ngài đối với tôi. Đọc xong thư, tôi lặng người, nhất là khi nghe cha tôi nói: "Carđêniô, trong hai ngày nữa con sẽ lên đường để làm đẹp lòng công tước Ricarđô, và hãy cảm ơn Chúa đã mở cho con con đường công danh mà con xứng đáng được hưởng". Cha tôi còn dặn dò nhiều điều khác nữa. Ngày ra đi đã tới. Đêm trước, tôi gặp Luxinđa và kể hết cho nàng nghe; sau đó, tôi tìm đến cha nàng để nói lại, cầu xin cha nàng hãy thư cho dăm bữa, đừng hứa hôn với ai cho tới khi tôi biết được ý định của công tước Ricarđô. Ông ta hứa sẽ làm theo yêu cầu của tôi; Luxinđa cũng nặng lời thề thốt sẽ chờ tôi. Sau đó, tôi đi gặp công tước Ricarđô; tôi được ngài tiếp đãi rất nồng hậu ân cần đến nỗi gia nhân trong nhà phải ghen tức vì sợ tôi tranh mất phần của họ. Nhưng sự có mặt của tôi làm cho một người vui sướng nhất, đó là con thứ của ngài công tước, tên là Đôn Phernanđô, một con người đẹp trai, lịch thiệp, rộng rãi và đa tình. Y rất muốn kết thân với tôi khiến mọi người đều bàn tán. Tuy người con trưởng của ngài Ricarđô cũng rất quý mến và hậu đãi tôi nhưng Phernanđô còn tỏ ra quý mến tôi hơn. Giữa bạn bè với nhau thường không có điều gì giấu giếm, vả chăng quan hệ giữa tôi

với Đôn Phernanđô đã trở thành tình bằng hữu cho nên có chuyện gì Phernanđô cũng tâm sự với tôi, trong đó có một chuyện yêu đương khiến y phải vấn vương. Y yêu một cô thôn nữ sống dưới quyền cai trị của cha y; bố mẹ cô rất giàu có, bản thân cô vừa xinh đẹp, vừa nhũn nhặn, khôn ngoan, nết na khiến cho bà con xung quanh không biết trong những ưu điểm đó của cô, cái gì trội hơn cả. Cô gái quê vừa đẹp người vừa đẹp nết này đã làm cho Đôn Phernanđô mê mẩn và cuối cùng, sau khi đã dùng hết cách không xong, y định tâm hứa bừa sẽ cưới làm vợ, những mong chinh phục trái tim và thể xác cô gái. Vì tình bạn, tôi dùng hết lời và đưa ra nhiều ví dụ trong cuộc sống để khuyên ngăn y. Thấy vô hiệu, tôi định bụng sẽ thưa lại chuyện này với cha y là công tước Ricarđô. Vốn tinh khôn, Đôn Phernanđô đoán được ý định của tôi vì y nghĩ rằng tôi hầu hạ công tước, tất không che đậy những việc làm có phương hại đến danh dự của ngài. Để lừa cho tôi quên chuyện đó, y bảo tôi: "Muốn quên được hình ảnh con người đẹp đã ám ảnh tâm trí tôi, cách tốt nhất là hãy đi xa nơi này vài tháng. Bởi vậy, tôi muốn chúng ta trở về nhà cha anh. Tôi sẽ thưa với công tước cha tôi rằng tôi muốn đi tìm mua mấy con ngựa ở tỉnh anh là nơi có giống ngựa hay nhất thế giới". Nghe y nói, tôi thấy thương hại, và tuy ý kiến của y không hay lắm, tôi coi như là diệu kế vì tôi sẽ có dịp gặp lại nàng Luxinđa của tôi. Với ý nghĩ và mong muốn riêng như vậy, tôi ưng thuận ngay và còn tán dương thêm; tôi khuyên y thực hiện càng sớm càng tốt vì sự xa cách

nhất định sẽ có tác dụng, dù tình cảm con người ta mãnh liệt đến mấy. Về sau này tôi mới vỡ lẽ ra rằng khi Đôn Phernanđô nói với tôi điều đó, y đã lợi dụng được cô gái quê bằng cách hứa hẹn sẽ lấy cô ta làm vợ, và lúc này y đang mưu toan lẩn tránh, e tới khi ngài công tước biết chuyện bậy bạ đó thì sẽ trừng phạt y. Thói thường, trong số đông thanh niên, tình yêu chỉ là sự thèm muốn, mục đích cuối cùng là sự khoái lạc, và một khi đã được thỏa mãn thì sự thèm muốn cũng không còn nữa, còn tình yêu chân chính không như vậy. Thế là sau khi Đôn Phernanđô đã lợi dụng được cô thôn nữ, những khát vọng ao ước của y cũng nhạt dần. Nếu trước kia y làm ra vẻ muốn đi xa để quên cô ta thì lúc này y muốn ra đi thực sự để khỏi phải thực hiện những lời đã hứa. Ngài công tước cho phép và bảo tôi đi cùng với y. Hai đứa trở về tỉnh tôi. Vì là con của ngài Ricarđô nên y được cha tôi đón tiếp rất long trọng. Sau đó, tôi gặp lại Luxinđa; tôi vẫn yêu nàng vì tình cảm của tôi đối với nàng vẫn như trước. Hại thay, tôi đã kể hết nỗi lòng với Đôn Phernanđô, nghĩ rằng y đã tâm sự với tôi trên tình bạn thì tôi cũng không được giấu giếm điều gì. Tôi không tiếc lời ca ngợi nhan sắc kiều diễm và trí tuệ của Luxinđa khiến cho y nảy ra ý muốn xem mặt một người đức tài như vậy. Thật vô phúc cho tôi đã nhận lời. Một đêm, tôi dẫn y tới bên cửa sổ, nơi Luxinđa và tôi vẫn thường hẹn hò với nhau; trong phòng Luxinđa thắp một ngọn nến và y đã nhìn thấy nàng khoác một cái áo choàng. Từ phút đó, y không còn nhớ tới một người đẹp nào mà y đã gặp trước kia. Y như câm như dại, rồi đâm ra phải lòng

Luxinđa như các ngài sẽ thấy trong quá trình câu chuyện bất hạnh này của tôi. Rủi thay, ngọn lửa trong lòng y (mà y giấu tôi, chỉ có Trời biết) càng bốc cao vì một hôm, y bắt được bức thư của Luxinđa viết cho tôi nhắn đến gặp cha nàng để xin cưới. Lời lẽ trong thư thật tế nhị, chân thật và tình tứ khiến Phernanđô phải thốt ra rằng riêng nhan sắc và trí tuệ của Luxinđa bằng tất cả các cô gái khác trên đời gộp lại. Thú thật, tuy lúc đó tôi thấy những lời ca tụng của Đôn Phernanđô rất đúng nhưng cũng có cảm giác khó chịu khi nghe y nói. Tôi bắt đầu e ngại và nghi ngờ vì lúc nào y cũng nhắc tới Luxinđa, tìm mọi cách để lái câu chuyện xoay quanh nàng. Tôi nảy ra ý nghĩ ghen tuông; tôi không hề lo ngại rằng Luxinđa có thể thay lòng đổi dạ nhưng số mệnh đã bắt tôi phải lo sợ điều chẳng lành sẽ đến với tôi. Trong khi đó, Đôn Phernanđô vẫn tìm cách đọc những bức thư của tôi và của Luxinđa, viện lý rằng những lời lẽ trong thư của chúng tôi làm y thích thú. Có một hôm, Luxinđa hỏi mượn tôi một cuốn sách kiếm hiệp mà nàng rất thích đọc là quyển Amađix nước Gôlơ.

Nghe nhắc đến tên quyển sách kiếm hiệp đó, Đôn Kihôtê vội nói:

- Ví thử ngài kể ngay từ đầu câu chuyện rằng nàng Luxinđa mê đọc truyện kiếm hiệp, chắc chắn không cần ngài phải ca ngợi nhiều tôi cũng có thể biết được nàng là một con người thông minh tuyệt vời, bởi vì nàng không thể nào tốt đẹp như ngài đã tả nếu không ham thích loại sách đó. Đối với tôi, không cần

phải dùng nhiều lời để giới thiệu nhan sắc, đức hạnh và trí tuệ của nàng; chỉ cần cho biết sở thích của nàng, tôi có thể công nhận ngay là một người đàn bà xinh đẹp và hiểu biết nhất đời. Tuy nhiên, thưa ngài, tôi mong ngài gửi kèm theo quyển Đôn Ruhêl nước Hy Lạp; tôi chắc rằng nàng sẽ rất thích hai nhân vật Đaraiđa và Garaia cùng chàng chăn cừu Đarinel và những câu thơ ca ngợi cảnh đồng nội mà chàng đã soạn ra và ngâm một cách rất duyên dáng, tự nhiên. Nhưng sẽ có ngày để sửa sai và ngày đó không xa nếu ngài vui lòng rời gót về quê tôi; ở đó, tôi có thể tặng ngài hơn ba trăm cuốn sách là món ăn dinh dưỡng tinh thần và cả cuộc đời của tôi. Tuy nhiên, hình như tôi không còn một cuốn nào vì lũ pháp sư độc ác và xấu bụng đã đốt hết của tôi rồi. Tôi cũng xin ngài tha lỗi vì tôi đã không giữ đúng lời hứa và đã ngắt quãng câu chuyện của ngài; mỗi khi nghe ai nhắc tới những chuyện phiêu lưu kiếm hiệp và hiệp sĩ giang hồ, nếu tôi không góp được một vài câu thì thật chẳng khác gì ánh sáng mặt trời không tỏa được nhiệt lượng hoặc ánh sáng mặt trăng không phát ra được khí ẩm 1. Thôi, tôi xin lỗi và mong ngài hãy kể tiếp vì đoạn này mới là quan trọng.

Trong lúc Đôn Kihôtê nói, Carđêniô gục đầu xuống ngực có vẻ suy nghĩ lung lắm. Hai lần Đôn Kihôtê nhắc chàng kể tiếp mà chàng vẫn không ngửng đầu và cũng không đáp. Một lúc lâu, chàng ngồi thẳng người lên và nói:

- Có một điều tôi vẫn để trong bụng, không ai có thể gỡ ra được hoặc làm cho tôi thay đổi ý kiến và kẻ nào nghĩ ngược lại là đồ ngốc, đó là việc lão thầy thuốc đốn mạt Êlixabát đã lấy

bà hoàng Mađaxima làm nàng hầu.
- Không phải thế! Đôn Kihôtê nổi nóng đáp (chàng vẫn hay phát khùng như vậy); nói thế là sai, là láo. Thực ra bà hoàng Mađaxima là một con người rất đứng đắn, không thể nói một mệnh phụ cao quý như vậy lại đi làm lẽ một anh thầy thuốc quèn. Kẻ nào nghĩ khác chỉ là một tên súc sinh nói láo và ta sẽ cho biết tay dù đánh nhau bằng ngựa hay không có ngựa, dù có vũ khí hay tay không, dù ngày hay đêm, hay bằng cách nào khác cũng được.
Bỗng dưng, Carđêniô nhìn trừng trừng vào Đôn Kihôtê; lúc này, cơn điên của chàng tái phát và chàng không còn tỉnh táo để kể tiếp câu chuyện. Đôn Kihôtê cũng chẳng còn tai nào để nghe nữa vì còn đang bực mình về việc bà hoàng Mađaxima bị xúc phạm. Kể cũng lạ, chàng bênh bà Mađaxima như thể bà chính là tình nương của chàng vậy; đó chẳng qua cũng do ảnh hưởng của những cuốn kiếm hiệp chết tiệt. Lại nói về Carđêniô lúc này đã bắt đầu lên cơn điên, lại bị Đôn Kihôtê xỉ vả là đồ súc sinh nói láo, cùng những lời lẽ thậm tệ khác, chàng không nhịn được nữa, nhặt ngay một hòn đá to dang thẳng cánh ném vào giữa ngực hiệp sĩ Mặt Buồn khiến chàng ngã ngửa ra đất. Thấy chủ bị đòn đau, Xantrô Panxa hùng hổ xông vào chàng Rách Rưới, bị thoi luôn một quả như trời giáng, ngã lăn quay; anh chàng điên còn nhảy lên người bác, nhè xương sườn mà dần thích chân; ông lão chăn dê định chạy lại cứu Xantrô cũng bị một trận nhừ tử. Sau khi đánh quỵ cả ba người, chàng Rách

Rưới bỏ mặc họ, ung dung rút lui vào núi... Lúc này Xantrô đã đứng dậy được; thấy mình bị đòn oan, bác phát khùng quay sang vặc với ông lão chăn dê, trách sao không cho biết trước rằng Carđêniô thường lên cơn điên, để cho thầy trò bác còn liệu đề phòng. Ông lão đáp: "Tôi đã dặn rồi, nếu anh không nghe thấy thì lỗi đâu phải tại tôi". Lời qua tiếng lại, hai bên đi đến chỗ túm râu và thụi nhau. Cũng may có Đôn Kihôtê can nếu không họ sẽ đánh nhau tan xương. Xantrô vừa nắm chặt tay ông lão chăn dê, vừa nói:

- Xin ngài hiệp sĩ Mặt Buồn cứ để mặc tôi. Lão này cũng thân phận hèn kém như tôi và cũng chưa được phong tước hiệp sĩ, cho nên tôi có thể được tự do rửa mối nhục, đánh nhau tay đôi, diện đối diện một cách đàng hoàng.

- Đúng vậy, Đôn Kihôtê đáp, nhưng ta biết rằng ông lão không có lỗi gì về việc mới xảy ra.

Sau khi đã dàn xếp đôi bên, Đôn Kihôtê hỏi ông lão chăn dê có cách gì để tìm được Carđêniô vì chàng rất muốn biết câu chuyện kết thúc ra sao. Ông lão nhắc lại là không biết Carđêniô ở chỗ nào nhưng nếu cứ tiếp tục đi tìm khắp dãy núi Môrêna, chắc sẽ gặp lại con người đó, hoặc tỉnh hoặc điên.

Chương XXV

HIỆP SĨ DŨNG CẢM XỨ MANTRA ĐÃ GẶP NHỮNG CHUYỆN KỲ LẠ TRÊN NÚI MÔRÊNA, SAU ĐÓ TỰ HÀNH PHẠT THEO KIỂU CỦA CHÀNG BELTÊNÊBRÔX.

Đôn Kihôtê từ biệt ông lão chăn dê, nhảy lên con Rôxinantê và

bảo giám mã đi theo; cực chẳng đã, Xantrô đành leo lên con lừa của mình 1, rồi hai thầy trò đi sâu vào trong núi. Xantrô muốn nói chuyện với chủ quá nhưng không dám vì đã bị Đôn Kihôtê cấm; bác chỉ mong sao chủ mở đầu trước. Cuối cùng, không chịu được sự yên lặng, bác lên tiếng:

- Thưa ngài Đôn Kihôtê, mong rằng ngài rủ lòng thương cho phép tôi nghỉ việc. Tôi muốn quay về nhà với vợ con tôi để được tự do chuyện trò; bắt tôi ngày đêm theo hầu ngài ở những nơi vắng vẻ này, muốn nói không được nói, có khác nào đem chôn sống tôi đi. Ví phỏng loài vật kia biết nói như dưới thời Ghixôpêtê thì còn đỡ vì khi nào cần, tôi có thể nói với con lừa của tôi cho khuây khỏa nỗi buồn. Thật là gay go không chịu nổi vì cả đời đi tìm kiếm những chuyện phiêu lưu mạo hiểm mà chẳng thấy đâu, chỉ thấy đấm đá, gậy gộc và bị tung lên vật xuống mà thôi; đã thế, còn phải khâu mồm lại, không được thổ lộ can tràng, khác nào một người câm.

- Xantrô, ta hiểu rồi, Đôn Kihôtê nói; anh muốn ta bãi bỏ cái mệnh lệnh mà ta đã ấn vào lưỡi anh chứ gì. Thôi được, cứ coi như lệnh đã được hủy và hãy nói đi với điều kiện là chỉ được phép nói chừng nào chúng ta còn ở trên dãy núi này.

- Được phép nói thì cứ nói đã, Xantrô đáp, còn sau này ra sao, có Chúa biết mà thôi. Bây giờ, để bắt đầu tôi xin hỏi ngài: tại sao ngài phải quan tâm quá mức đến cái bà hoàng Mahimaxa nào đó? Và việc cái lão nào lấy bà ta làm lẽ hay không có liên quan gì tới ngài? Ngài có là ông quan tòa đâu, và nếu ngài đừng nêu ra, chắc rằng anh chàng điên kia đã kể tiếp

câu chuyện, ngài không bị quẳng đá vào ngực, và tôi cũng không đến nỗi bị bao nhiêu đấm đá vào người.

- Xantrô, thực ra nếu anh cũng biết như ta rằng bà hoàng Mađaxima là một người rất đứng đắn đoan trang, ta nghĩ rằng anh sẽ phải công nhận là ta đã quá kiên nhẫn không vả vỡ mồm tên nói láo. Thật là một sự phỉ báng khi nghĩ và nói rằng một bà hoàng lấy lẽ một thầy thuốc. Sự thật câu chuyện đó như sau: Êlixabát mà anh chàng điên kia nhắc tới, vốn rất thận trọng và khôn ngoan, cho nên ông ta vừa là quân sư vừa là thầy thuốc của bà hoàng. Nghĩ rằng bà ta lăng nhăng với ông thầy thuốc là bậy, là có tội. Tuy nhiên trong khi nói, Carđêniô không hiểu mình nói gì; ta cần phải nhận rằng lúc đó anh ta đã bắt đầu mất trí.

- Tôi cũng nghĩ thế, Xantrô nói, ta chả nên chấp những lời nói của một người điên. Vả chăng, phúc cho ngài chỉ bị hòn đá văng vào ngực chứ nếu trúng đầu thì thật đẹp mặt cho thầy trò ta; chẳng qua chỉ tại ngài bênh vực con mụ trời đánh thánh vật đó. Nhưng thôi, đằng nào cũng không trách Carđêniô được vì anh ta điên.

- Chống những kẻ xấu mồm, dù chúng tỉnh hay điên, bất cứ hiệp sĩ giang hồ nào cũng đều có nhiệm vụ bảo vệ danh dự của bất cứ người đàn bà nào, và lại càng phải bênh vực những bà hoàng cao quý như bà hoàng Mađaxima, một người mà ta rất ái mộ vì những đức tính hiếm có. Bà ta vừa xinh đẹp vừa nết na, biết chịu đựng trước muôn vàn đau khổ. Những lời khuyên

nhủ và sự có mặt của ông thầy Êlixabát rất bổ ích cho bà khiến bà nhẫn nại vượt qua mọi nỗi buồn bực. Thế mà có những kẻ ngu xuẩn xấu bụng nghĩ và nói rằng bà làm lẽ ông ta. Ta nói thật: tất cả những kẻ nào nghĩ và nói như vậy đều nói láo và chúng sẽ còn nói láo hai trăm lần nữa.
- Tôi không hề nghĩ hoặc nói như vậy, Xantrô đáp; đèn nhà ai nhà ấy rạng; họ có ăn nằm với nhau hay không, đã có Chúa soi xét; tôi ăn hiền ở lành, không thích dòm ngó đời tư kẻ khác; kẻ nào buôn gian bán lận hãy nắn túi mình sẽ biết. Vả chăng, tôi sinh ra tay trắng và bây giờ vẫn trắng tay; tôi không mất gì và cũng chẳng được gì; có ai ở tốt với tôi, tôi cũng chẳng cần. Lắm người cứ tưởng ở đời này béo bở lắm, nhưng thử hỏi có ai đổ của ra giữa đồng không? Ngay Chúa cũng còn bị chê trách nữa là.
- Trời ơi, anh nói những chuyện lẩn thẩn gì vậy, Xantrô! Công việc chúng ta đang làm có liên quan gì đến những câu tục ngữ anh vừa tuôn ra. Muốn sống hãy im mồm và từ nay trở đi, hãy lo thúc con lừa của anh thì hơn, đừng can thiệp vào những việc không liên quan tới mình. Hãy vận dụng cả ngũ quan ra để hiểu được rằng mọi việc ta đã làm, đang làm và sẽ làm đều đúng và phù hợp với luật lệ của hiệp sĩ đạo vì ta nắm những luật lệ đó còn vững hơn tất cả các hiệp sĩ khác trên đời này.
- Thưa ngài, luật lệ hiệp sĩ đạo có bảo ta đi lang thang trong núi, không đường không lối, để tìm kiếm một người điên không? Và một khi ta tìm thấy, người điên ấy có thể sẽ kết liễu, không phải câu chuyện kể nửa chừng đâu, mà là kết liễu cái

đầu của ngài và bộ xương sườn của tôi.

- Xantrô, một lần nữa ta bảo anh hãy im mồm. Phải biết rằng ta tới đây không phải chỉ để tìm anh chàng điên mà còn để lập nên một chiến công khiến cho tên tuổi tiếng tăm của ta mãi mãi vang dội khắp non sông, một chiến công khiến cho ta trở nên một hiệp sĩ giang hồ tài đức kiêm toàn.

- Chẳng hay lập được chiến công đó có nguy hiểm lắm không? Xantrô Panxa hỏi.

- Không, hiệp sĩ Mặt Buồn đáp; tuy nhiên, còn trông vào sự may rủi nữa và cũng có thể ta không gặp vận. Nhưng tất cả tùy thuộc vào sự mẫn cán của anh đấy.

- Vào sự mẫn cán của tôi ư? Xantrô hỏi.

- Phải, Đôn Kihôtê đáp. Ta sẽ phái anh đi công cán cho ta, anh trở về sớm chừng nào, ta sẽ đỡ đau khổ và chóng có tiếng tăm chừng nấy. Để anh khỏi phải hồi hộp chờ xem ta nói gì, ta bảo cho anh biết rằng chàng Amađix nước Gôlơ là một trong những hiệp sĩ giang hồ hoàn hảo nhất. Ta nói "một trong những hiệp sĩ" là sai; chàng là hiệp sĩ số một, duy nhất hoàn hảo trên đời trong số tất cả hiệp sĩ thời đó. Ta phê phán Đôn Bêlianix và tất cả những ai đã nhầm bảo chàng có thể sánh ngang với Amađix nước Gôlơ. Một họa sĩ muốn trở nên lừng lẫy trong nghề phải bắt chước những nguyên tắc của các họa sĩ danh tiếng nhất. Quy luật này áp dụng cho tất cả các ngành nghề khác trong một quốc gia. Kẻ nào muốn được khen là thận trọng và cần cù thì phải học Ulixê, một nhân vật đã được Ômêrô mô tả một

cách sinh động như một người thận trọng và nhẫn nại trong đau khổ. Virhiliô cũng đã đưa ra nhân vật Ênêax, giới thiệu đức tính của một người con hiếu thảo và sự sáng suốt của một vị tướng dũng cảm thông minh. Hai thi hào nói trên đã phác họa ra những nhân vật lý tưởng, với tất cả những đức tính, để làm gương cho hậu thế. Amađix cũng đã được mô tả như một người dẫn đường, ngôi sao, mặt trời của các hiệp sĩ dũng cảm si tình; tất cả những ai chiến đấu dưới lá cờ của tình yêu và của giới hiệp sĩ đều phải noi gương chàng. Anh bạn Xantrô, ta nghĩ rằng hiệp sĩ giang hồ nào bắt chước Amađix đúng nhất sẽ chóng đạt tới đỉnh cao của giới hiệp sĩ. Ta nhớ tới một trong những hành động của Amađix nói lên những đức tính thận trọng, dũng cảm, nhẫn nại, chịu đựng gian khổ và chung thủy trong tình yêu của chàng. Số là sau khi bị nàng Ôriana hắt hủi, chàng đã tự hành phạt, ra ở ngoài đảo Nghèo, đổi tên là Beltênêbrôx, một cái tên thật có ý nghĩa, phù hợp với cách sống mà chàng đã tự chọn lấy. Đối với ta, làm như Amađix đã làm còn dễ hơn là chém đứt đôi những tên khổng lồ, chặt đầu những con mãnh xà, giết những quái vật, đánh tan các đạo quân, phá vỡ các đội chiến thuyền và giải trừ những phép yêu ma. Vả chăng nơi đây rất thích hợp để làm việc đó; ta không nên bỏ lỡ một cơ hội đầy thuận lợi như thế này.

- Chẳng hay ngài định làm gì ở nơi vắng vẻ này? Xantrô hỏi.

- Ta đã chẳng nói rồi đó sao! Đôn Kihôtê đáp. Ta định bắt chước Amađix làm một anh chàng thất tình, ngớ ngẩn, điên khùng; đồng thời, ta cũng muốn làm như Đôn Rôlđan khi chàng

tìm thấy bên bờ suối những dấu hiệu chứng tỏ rằng Anhêlica
Xinh Đẹp đã ăn nằm với Mêđôrô khiến chàng buồn phiền phát
điên, nhổ bao nhiêu cây cối trong rừng, khuấy đục các dòng
suối trong, giết hại những người chăn cừu, phá phách các đàn
gia súc, đốt lều, phá nhà, hành hạ những con ngựa và còn làm
bao nhiêu điều ngang trái khác đáng được ghi vào sử sách.
Nhưng ta không định bắt chước thật đúng tất cả những ý nghĩ,
lời nói và việc làm cuồng dại của Rôlđan, hay Orlanđô, hay
Rôtôlanđô (vì chàng có ba tên); ta chỉ lọc ra một số hành động
ngông cuồng chính để làm theo thôi. Cũng có thể ta chỉ bắt
chước Amađix, không phá phách lung tung, chỉ khóc lóc, than
thở, và cuối cùng vẫn nổi danh chẳng kém ai.
- Theo tôi hiểu, Xantrô nói, sở dĩ các hiệp sĩ đó làm như vậy vì
họ bị khiêu khích, cho nên họ có lý do làm những việc ngốc
nghếch để tự hành hạ mình. Nhưng thử hỏi ngài có lý do gì để
hóa điên? Có bà nào hắt hủi ngài đâu và có dấu hiệu gì chứng
tỏ bà Đulxinêa làng Tôbôxô đã lăng nhăng với một người Môrô
hay một tín đồ Kitô giáo nào đâu?
- Đó mới là điều cốt yếu và tế nhị trong việc làm của ta, Đôn
Kihôtê đáp. Nếu một hiệp sĩ hóa điên vì có nguyên nhân, điều
đó không có gì đáng chú ý cả. Cái khó là ở chỗ vô cớ mà điên
khiến cho người đẹp của ta sẽ phải tự hỏi: "Không duyên cớ gì
mà chàng cũng hóa điên, vậy một khi có nguyên nhân, chàng
còn rồ dại đến mức nào?" Vả chăng, ta xa cách nàng Đulxinêa
của ta cũng khá lâu rồi, và đó cũng đủ là một nguyên nhân vì

hôm nọ anh đã nghe chàng chăn cừu Ambrôxiô 2 nói rằng sự
xa vắng gây ra nhiều tai họa. Thôi, Xantrô, chớ mất thời giờ
ngăn cản ta bỏ lỡ một việc làm hiếm có, tốt đẹp chưa từng
thấy. Ta sẽ điên, ta phải điên trong thời gian anh mang thư của
ta đến cho nàng Đulxinêa và mang thư phúc đáp của nàng về
đây. Và nếu trong thư phúc đáp, nàng tỏ ra xứng đáng với lòng
trung thành của ta, khi đó sẽ kết thúc cơn điên và hình phạt của
ta, nếu không ta sẽ hóa điên thực sự và sẽ không còn cảm giác
gì nữa. Tùy theo thư trả lời của nàng, ta sẽ thoát khỏi sự giày
vò đau khổ, trở lại bình thường để hưởng hạnh phúc do anh
mang về đây cho ta, hoặc ta sẽ điên và không cảm thấy nỗi đau
khổ do anh đem lại cho ta. À, ta muốn hỏi anh điều này: khi tên
vô ơn bạc nghĩa định đập tan chiếc mũ sắt của Mambrinô, ta
có nhìn thấy anh nhặt lên, vậy anh vẫn giữ cẩn thận đấy chứ?
Chiếc mũ tốt thật, đập như thế mà cũng không vỡ.
Nghe chủ hỏi, Xantrô đáp:
- Thưa ngài hiệp sĩ Mặt Buồn, tôi không nghe nổi và cũng
không chịu đựng nổi những ý kiến của ngài. Qua những lời vừa
rồi, tôi nghĩ rằng tất cả những lời ngài đã nói về nghề hiệp sĩ,
nào là đánh chiếm các vương quốc, nào là thưởng cho đảo này
đảo nọ, nào là ban ân ban chức theo kiểu hiệp sĩ giang hồ, tất
cả chỉ là mây gió hão huyền. Khi nghe ngài gọi cái chậu cạo râu
là mũ sắt của Mambrinô và từ bốn ngày hôm nay vẫn cứ nhầm
lẫn như vậy, người ta sẽ phải nghĩ rằng kẻ nói và khẳng định
điều đó đã lú lẫn ruột gan rồi. Tôi vẫn cất cái chậu cạo râu đã
bẹp dúm ở trong túi, định bụng mang về nhà gò lại để dùng vào

việc cạo râu nếu như một ngày kia, Chúa phù hộ cho tôi được trở về gặp mặt vợ con.
- Xantrô, ta cũng xin thề với Chúa rằng anh là một giám mã thiển cận nhất đời. Anh theo hầu ta đã bao lâu nay mà vẫn không biết rằng mọi hiện tượng diễn ra trước mắt người hiệp sĩ giang hồ đều là huyền hoặc, hư ảo và bị đảo ngược hết ư? Chính là vì xung quanh ta luôn luôn có một bầy phù thủy đổi trắng thay đen tùy theo ý thích của chúng muốn làm lợi hay làm hại cho ta. Vì vậy, cái vật anh gọi là chậu cạo râu đối với ta là chiếc mũ sắt của Mambrinô, còn đối với người thứ ba, nó lại biến thành một vật khác. Thánh hiền phù trợ ta nên đã khiến cho mọi người nhìn chiếc mũ sắt của Mambrinô tưởng là một cái chậu cạo râu, vì nếu họ biết chân giá trị của vật đó, họ sẽ theo đuổi ta để chiếm bằng được. Vì tưởng nó chỉ là một cái chậu của thợ cạo nên không ai buồn nhặt; chính vì thế mà tên vô ơn bạc nghĩa kia đã định đập tan nó ra rồi bỏ lăn lóc dưới đất; nếu nó biết giá trị của chiếc mũ đó, chắc chắn nó sẽ không vứt lại. Anh bạn Xantrô, hãy giữ lấy nó cho ta; ta chưa cần tới vì bây giờ ta phải trút bỏ tất cả bộ áo giáp này và ở trần truồng như khi ta mới lọt lòng nếu ta muốn bắt chước hệt như Rôlđan trong thời gian chịu hình phạt.
Lúc này, hai thầy trò đi tới chân một hòn núi đá cao chót vót, thẳng tuột, đứng tách riêng giữa những quả núi khác. Bên sườn núi có một dòng suối trong veo và xung quanh là một đồng cỏ xanh mượt, nom rất ngoạn mục; đó đây có những cây rừng và

hoa lá, cảnh vật thật là êm đềm. Nhìn thấy cảnh đó, hiệp sĩ Mặt Buồn chọn ngay làm nơi để chịu hình phạt; chàng cất cao giọng như thể đã mất trí:

- Trời hỡi! Đây là nơi con tự chọn để khóc than nỗi khổ đau mà Người đã mang lại cho con. Đây là nơi mà những giọt nước mắt của con sẽ làm dâng nước của con suối nhỏ kia; và những lời than thở thảm thiết của con sẽ làm rung động lá cây rừng, nói lên nỗi khổ đau đang giày vò một trái tim đã rạn nứt. Hỡi thánh thần ngự trị ở nơi hoang vắng này! Dù các vị là ai, xin hãy lắng nghe những lời than vãn của một kẻ thất tình, vì lâu ngày xa vắng người yêu và do những ý nghĩ ghen tuông tưởng tượng, đang khóc than ở nơi rừng rú, oán trách con người đẹp bội bạc có một nhan sắc tuyệt trần. Hỡi các nữ thần thường qua lại chốn sơn lâm này! Nếu các vị cùng tôi chia sẻ nỗi bất hạnh này, hoặc ít nhất cũng chú ý nghe những lời than thở của tôi, tôi sẽ cầu cho lũ xatirô 3 lanh lẹ và hiếu sắc kia không đến phá rối cuộc sống êm đềm của các vị. Hỡi nàng Đulxinêa làng Tôbôxô, mặt trời giữa đêm tối của ta, niềm vinh quang trong đau khổ của ta, kim chỉ đường cho ta, ngôi sao hạnh phúc của ta! Nếu nàng đoái hoài tới tình cảnh khốn khổ của ta phải xa cách nàng và nếu nàng đền đáp tấm lòng chung thủy của ta, cầu Trời chấp nhận tất cả những lời thỉnh cầu của nàng và mang hạnh phúc đến cho nàng. Hỡi cây rừng lẻ loi từ nay sẽ phải làm bạn với cảnh cô đơn của ta! Hãy rung cành lên để tỏ rằng các ngươi không phản đối sự có mặt của ta. Hỡi giám mã, người bạn đồng hành vui buồn có nhau của ta! Hãy nhớ kỹ những việc ta

sắp làm để kể lại cho con người đã gây ra chuyện này.

Nói xong, Đôn Kihôtê nhảy xuống đất, tháo hàm thiếc và yên ngựa cho con Rôxinantê, lấy tay vỗ vào mông nó, nói tiếp:

- Chính con người không có tự do đang mang lại tự do cho mi. Hỡi tuấn mã của ta! Mi có công bao nhiêu thì lại gặp bất hạnh bấy nhiêu. Bây giờ, mi muốn đi đâu tùy ý. Trên trán mi có ghi rằng không có một con vật nào phi nhanh hơn mi, từ con quái ưng mã của Axtôlphô tới con Phrôntinô nổi tiếng mà Brađamantê đã phải trả giá rất cao.

Thấy chủ không tiếc lời ca tụng con Rôxinantê, Xantrô nói:

- Cảm ơn tên kẻ trộm đã đánh cắp con lừa nên lúc này tôi không phải tháo yên cương cho nó; nếu nó còn đây, tôi cũng sẽ không thiếu những lời tốt đẹp để ca tụng. Nhưng nếu tôi còn con lừa đó, tôi sẽ không để cho ai tháo yên cương của nó vì làm như vậy để làm gì. Nó có dính dáng tới những chuyện yêu đương thất tình gì đâu vì Chúa muốn rằng chủ nó - tức là tôi đây - cũng không dính dáng tới những chuyện đó kia mà. Vả chăng, thưa ngài hiệp sĩ Mặt Buồn, nếu quả thật tôi phải ra đi và ngài hóa điên thực sự, tôi nghĩ rằng cần thiết phải thắng lại yên cương cho con Rôxinantê. Tôi sẽ cưỡi nó thay con lừa để đi về được nhanh chóng hơn; nếu tôi phải đi bộ, không biết bao giờ tôi mới tới nơi đó và bao giờ mới trở về đây vì tôi không quen đi bộ.

- Việc đó tùy anh, Đôn Kihôtê nói; kể ra ý kiến của anh cũng hay đấy. Dù sao, trong ba ngày nữa anh mới ra đi được vì ta muốn rằng trong thời gian đó anh được chứng kiến những việc

ta làm và nghe những lời ta nói để còn kể lại với nàng.

- Sao, ngoài những sự việc đã nhìn thấy rồi, tôi còn phải chứng kiến những gì khác nữa?

- Chưa hết đâu; bây giờ mới đến lúc ta xé quần áo, vứt tung bộ áo giáp, lấy đầu húc vào đá và làm các việc khác tương tự khiến anh phải khâm phục.

- Lạy Chúa, xin ngài hãy cẩn thận trong khi húc đầu vào đá, nếu húc không khéo vào một tảng đá nào đó, có khi chỉ một lần cũng đã đủ kết thúc cuộc hình phạt của ngài. Theo ý tôi, nếu ngài thấy việc đó thật cần thiết, không thể thiếu được, xin hãy tạm húc đầu vào nước hay vào một cái gì mềm như bông chẳng hạn, vì đây chỉ là chuyện giả vờ, làm phép mà thôi. Còn khi nào gặp bà Đulxinêa, tôi sẽ nói rằng ngài đã húc đầu vào một tảng đá nhọn hoắt rắn hơn kim cương.

- Anh bạn Xantrô, ta cảm ơn tấm lòng tốt của anh, nhưng ta muốn cho anh thấy rằng tất cả những chuyện ta làm đều hoàn toàn có thật, không phải chuyện chơi; nếu làm khác là trái với luật lệ của hiệp sĩ đạo. Luật lệ đó cấm dối trá, ai dối trá sẽ bị coi là tà giáo. Nếu ta làm sai tức là dối trá. Bởi vậy, ta phải húc đầu vào đá thực sự, không được giả vờ, làm phép. Anh nên để lại cho ta một ít vải xơ để băng bó vì, tai hại thay, chúng ta đã đánh mất lọ thuốc thần.

- Mất con lừa còn tai hại hơn vì như vậy là mất cả vải băng bó và bao nhiêu thứ khác. Nhưng tôi van ngài đừng nhắc tới món thuốc thần chết tiệt kia nữa. Chỉ mới nghe nói tới, tôi đã thấy

lộn mửa và lộn cả tiết nữa. Tôi cũng van ngài hãy coi như tôi đã chứng kiến những hành động điên rồ của ngài trong ba ngày rồi. Cứ cho là tôi đã nhìn thấy hết mọi sự việc trong ba ngày đó rồi và tôi sẽ kể lại đầy đủ với bà chủ tôi. Thôi, ngài hãy viết thư để tôi đi ngay vì tôi rất muốn sớm trở về đây giải thoát cho ngài khỏi cảnh đày ải này.

- Xantrô, sao lại gọi là đày ải? Sao không gọi là địa ngục hoặc bằng một danh từ gì tồi tệ hơn thế nữa đi!

- Tôi nghe nói rằng kẻ nào ở dưới địa ngục sẽ không bao giờ và không thể nào ra khỏi. Trường hợp của ngài khác, trừ phi tôi không biết cách thúc con Rôxinantê chạy (nếu chân tôi có đinh thúc ngựa). Hãy để cho tôi về làng Tôbôxô và đến trình diện trước bà Đulxinêa; tôi sẽ dùng những lời lẽ thật hay thật đẹp tả lại những sự việc ngớ ngẩn và điên rồ mà ngài đã và đang làm khiến bà ta phải lay chuyển mặc dù lúc mới gặp tôi, bà tỏ ra cứng rắn như đá. Rồi tôi sẽ cưỡi mây đạp gió trở về đây như một phù thủy mang theo những lời phúc đáp dịu dàng, ngọt ngào của bà ta, và tôi sẽ giải thoát cho ngài ra khỏi cảnh đày ải chẳng khác gì địa ngục này. Như tôi đã nói, ta vẫn có hy vọng ra thoát vì chỉ có những kẻ ở dưới địa ngục mới phải chịu bó tay. Tôi chắc ngài không có điều gì phản đối.

- Quả thật như vậy, hiệp sĩ Mặt Buồn đáp; nhưng làm thế nào viết được thư bây giờ?

- Xin ngài viết cả phiếu nhượng mấy con lừa con cho tôi nữa như ngài đã hứa, Xantrô nhắc.

- Sẽ có đủ. Thôi được, không có giấy, ta bắt chước người xưa

viết lên lá cây hoặc sáp ong mặc dù lúc này sáp ong cũng khó kiếm như giấy vậy. Nhưng ta sực nảy ra một ý kiến cũng hay hoặc còn hay hơn cả viết thư: đó là quyển lưu niệm của chàng Carđêniô. Ta sẽ viết vào đó, tới chỗ nào có thầy giáo trường làng hay người trông coi nhà thờ, anh nhờ chép lại ngay bằng chữ thật đẹp lên giấy trắng cho ta; chớ nhờ bọn chưởng bạ vì họ viết lem nhem lắm, quỷ cũng chẳng đọc nổi đâu.

- Nhưng làm thế nào để lấy được chữ ký của ngài?

- Amađix có bao giờ ký dưới những bức thư của mình đâu.

- Thế cũng được, nhưng phiếu nhượng lừa thì phải có chữ ký chứ? Nếu sao chép lại, người ta sẽ bảo là chữ ký giả và tôi sẽ mất lừa.

- Ta sẽ viết phiếu nhượng lừa và ký vào quyển sách của Carđêniô; anh cứ đưa cho cháu gái ta, nó sẽ thi hành ngay. Còn về bức thư tình của ta, thay cho chữ ký anh hãy ghi như sau: "Vì nàng, phụng sự tới lúc chết, hiệp sĩ Mặt Buồn". Ai viết thư đó cũng được vì nếu ta không nhớ nhầm, Đulxinêa không biết đọc biết viết và cả đời nàng chưa hề đọc thư của ta bao giờ. Vả chăng, tình yêu giữa ta với nàng hoàn toàn trong trắng, liếc mắt nhìn nhau đã là quá lắm rồi, và cũng chỉ một đôi lần thôi. Cho nên ta có thể nói chắc chắn rằng suốt mười hai năm trời ta yêu nàng - yêu hơn cả đôi mắt của ta một ngày kia sẽ bị vùi sâu dưới đất - ta chỉ nhìn nàng có bốn lần và có lẽ trong bốn lần đó, không lần nào nàng biết rằng ta đã nhìn nàng; điều đó chứng tỏ cha nàng - ông Lôrenxô Corchuêlô - và mẹ nàng -

bà Alđônxa Nôgalêx - đã tỏ ra rất nghiêm khắc trong việc dạy dỗ nàng.

- Sao? Xantrô hỏi. Con gái Lôrenxô Corchuêlô là bà Đulxinêa làng Tôbôxô đó ư? Có phải người ta còn gọi là Alđônxa Lôrenxô không?

- Đúng đấy, Đôn Kihôtê đáp, nàng xứng đáng là đệ nhất phu nhân trên thế gian này.

- Thế thì tôi còn lạ gì nữa. Nó ném lao không thua gì những trai tráng trong làng. Lạy Chúa, thật là một đứa con gái gan dạ, khỏe mạnh, cứng cỏi; hiệp sĩ giang hồ nào lấy nó về sẽ bị xỏ mũi ngay. Con quỷ sứ đó khỏe như vâm, tiếng nói như lệnh vỡ! Tôi biết có lần nó leo lên tận gác chuông nhà thờ làng để gọi những người tá điền đang cày ruộng cho cha nó ở cách đấy nửa dặm, thế mà họ cũng nghe thấy tiếng nó như thể họ đứng ngay dưới chân gác chuông vậy. Tuy nhiên, nó không làm bộ chút nào, mà trái lại, rất tự nhiên; nó đùa với tất cả mọi người và thích bông phèng. Thưa ngài hiệp sĩ Mặt Buồn, nếu là con bé đó, ngài có thể và nên làm những chuyện điên rồ; hơn thế nữa, ngài cứ việc tuyệt vọng và treo cổ tự tử; ai biết chuyện này cũng sẽ nói rằng ngài đã làm đúng dù ngài có bị quỷ tha ma bắt. Tôi chỉ mong lên đường ngay để được nhìn mặt nó; đã lâu tôi không gặp nó và chắc bây giờ nó thay đổi nhiều vì đàn bà phải dầm mưa dãi nắng luôn ngoài đồng thì chóng tàn lắm. Thưa ngài Đôn Kihôtê, xin thú thực với ngài là cho tới nay, tôi chẳng biết gì cả; tôi cứ đinh ninh bà Đulxinêa mà ngài say mê phải là một công chúa hay một công nương quyền quý nào

xứng đáng được hưởng những quà tặng quý giá của ngài, ví thể như phái kỵ sĩ tỉnh Vixcaia hay những tên tù khổ sai đến trình diện trước mặt nàng, không kể bao nhiêu món quà khác nữa vì chắc rằng ngài đã lập được nhiều chiến công từ khi tôi chưa đi theo hầu ngài. Nhưng nghĩ cho cùng, thử hỏi bà Alđônxa Lôrenxô, à... bà Đulxinêa làng Tôbôxô được lợi lộc gì một khi ngài bắt và sẽ còn bắt những kẻ bại trận đến quỳ gối trước mặt bà ta? Có thể khi họ tới nơi, bà đang bận chải những sợi gai hoặc đang đập lúa, và bà sẽ cười và bực mình vì món quà tặng của ngài.

- Ta đã nhiều lần bảo anh là một kẻ rất ba hoa, Đôn Kihôtê nói, và tuy đầu óc đần độn, lắm khi anh muốn tỏ ra có trí khôn. Nhưng để cho anh nhận ra sự ngu ngốc của mình và sự khôn ngoan của ta, ta muốn kể cho anh nghe một câu chuyện: Có một người đàn bà góa trẻ, đẹp, giàu, phóng khoáng và đặc biệt rất vui tính, phải lòng một anh thầy tu bậc dưới béo trục béo tròn. Biết chuyện đó, một hôm có một cha bề trên của anh thầy tu kia khuyên can người đàn bà góa: "Thưa bà, tôi có nhiều lý do để ngạc nhiên vì thấy một người đàn bà đoan trang, xinh đẹp và giàu có như bà, đi yêu một kẻ thô bỉ, hạ lưu và ngu ngốc như vậy trong lúc ở đây không thiếu những vị giáo sư, tiến sĩ và nhà thần học để bà tự do kén chọn; bà có thể nói: "Tôi thích người này, tôi không ưng người kia". Người đàn bà góa đáp lại một cách rất tự nhiên thoải mái: "Thưa cha, cha nhầm to và suy nghĩ theo lối cổ nếu cho rằng tôi không biết kén chọn

tuy trông anh ta có vẻ ngu đần; tôi yêu anh ta vì anh ta giỏi triết lý hơn cả Arixtôtêlêxê". Cho nên, anh Xantrô ạ, ta yêu Đulxinêa làng Tôbôxô vì nàng đáng giá như một công chúa cao quý nhất trần gian. Khi thấy một thi sĩ ca ngợi và đặt tên cho một người đẹp, ta chớ nên nghĩ rằng chàng đã yêu người đó. Chớ tưởng rằng Amarilix, Philix, Xilvia, Điana, Galatêa, Philiđa và tên những cô nàng khác đầy rẫy trong sách vở, trong các tiệm cắt tóc và các rạp hát là những người bằng xương bằng thịt và là tình nhân của những thi sĩ đã ca ngợi họ. Không phải thế đâu. Một phần lớn do các nhà thơ tưởng tượng ra để làm đề tài và để cho mọi người nghĩ rằng họ yêu thật hoặc có thể yêu được. Cho nên chỉ cần ta tưởng tượng rằng Alđônxa Lôrenxô là một cô gái xinh đẹp nết na. Vấn đề dòng dõi không quan trọng lắm; chẳng cần phải đi điều tra để biết nàng sinh trưởng trong một gia đình nào; ta sẵn sàng coi nàng là một công chúa cao quý nhất thế gian. Xantrô, nếu anh chưa biết thì cần phải biết rằng có hai điều khiến cho người khác phải say mê: một là nhan sắc, hai là tiếng tăm. Đulxinêa có cả hai ở mức độ cao; sắc đẹp của nàng không ai sánh kịp, tiếng tăm nàng cũng ít người bì. Tóm lại, ta nghĩ rằng ta đã giới thiệu nàng đúng mức, không thêm cũng không bớt; ta mô tả sắc đẹp và đức tính của nàng bằng tất cả mối tình của ta đối với nàng, và dù là Êlêna, Lucrêxia hay bất cứ một người đàn bà đẹp nào thời Hy Lạp, La Mã cổ xưa đều không ăn đứt. Mặc ai nói ngả nói nghiêng; nếu ta bị kẻ ngu xuẩn chê trách, trái lại ta được những người thức thời khen ngợi.

- Những lời ngài nói đều đúng, Xantrô đáp, và tôi chỉ là con

lừa. Nhưng không hiểu tại sao tôi buột mồm tự gọi như vậy vì

không nên nhắc tới sợi dây thừng trong nhà người treo cổ 4.

Thôi, ngài đưa thư đây cho tôi đi.

Đôn Kihôtê lấy quyển lưu niệm của Carđêniô, ngồi một chỗ

ung dung viết; viết xong, chàng gọi Xantrô tới, ngỏ ý muốn đọc

một lượt cho bác nhớ, nhỡ khi đi đường đánh lạc mất thư, đề

phòng mọi sự không may có thể xảy ra. Xantrô đáp:

- Xin ngài viết đi viết lại vài ba lần vào quyển sổ này cho, tôi

xin giữ cẩn thận; còn nghĩ rằng tôi phải thuộc lòng thì thật là

nực cười. Trí nhớ tôi kém đến nỗi nhiều lúc tôi quên cả tên tôi.

Dù sao, xin ngài cứ đọc lên vì tôi thích nghe lắm; chắc là phải

văn hay chữ tốt.

- Nếu vậy, hãy nghe đây, Đôn Kihôtê nói rồi bắt đầu đọc:

Thư của Đôn Kihôtê gửi nàng Đulxinêa làng Tôbôxô

"Thưa quý nương,

Hỡi nàng Đulxinêa làng Tôbôxô vô cùng dịu hiền, đây con

người đau khổ vì xa vắng, con người mang một vết thương tận

đáy lòng, xin chúc nàng sức khỏe, sức khỏe mà chính bản thân

kẻ đó không có. Nếu nhan sắc của nàng miệt thị ta, nếu đức

hạnh của nàng không phù trợ ta, nếu sự khinh rẻ của nàng làm

cho ta buồn phiền mặc dù ta đã quá đau khổ rồi, chắc rằng ta

khó lòng chịu đựng được nỗi khổ cực ghê gớm và dai dẳng

này. Hỡi người đẹp phụ bạc, kẻ thù yêu dấu của ta! Xantrô,

giám mã trung thành của ta, sẽ kể lại rành rọt tình cảnh ta đang

phải chịu đựng vì muốn phụng sự nàng. Nếu nàng rủ lòng

thương tới ta, ta sẽ thuộc về nàng; bằng không, nàng muốn làm

chi xin tùy ý. Ta sẽ kết liễu cuộc đời để thỏa mãn sự độc ác

của nàng và làm đẹp ý muốn của ta.

Vì nàng, phụng sự suốt đời

Hiệp sĩ Mặt Buồn"

Nghe xong, Xantrô kêu lên:

- Cha mẹ ôi! Tôi chưa hề thấy một bức thư nào tuyệt diệu như

vậy! Khiếp thật, làm sao ngài có thể nói được những ý nghĩ của

mình bằng những lời lẽ hay ho đến thế! Và cái tên hiệp sĩ Mặt

Buồn ký dưới bức thư mới hợp làm sao! Tôi nói thật, ngài còn

tinh hơn cả quỷ, việc gì cũng biết.

- Đối với nghề nghiệp của ta, việc gì cũng cần phải biết, Đôn

Kihôtê đáp.

- À, xin ngài viết luôn phiếu nhượng ba con lừa con vào mặt

sau tờ giấy này và ký tên thật rõ ràng để cho người ta nhận

được chữ ngài.

- Được thôi.

Sau khi viết xong giấy nhượng lừa cho Xantrô, Đôn Kihôtê

đọc lên, nội dung như sau:

"Cháu gái của ta, chiểu theo văn tự đầu tiên này về nhượng lừa

con, hãy trao cho giám mã của ta là Xantrô Panxa ba trong số

năm con mà ta đã ủy nhiệm cho cháu trông nom ở nhà. Ta đã

yêu cầu Xantrô trao cho ta một số lừa tương đương tại đây rồi.

Giấy nhượng lừa này và giấy biên nhận của Xantrô sẽ dùng làm

chứng từ thanh toán.

Làm tại giữa lòng núi Môrêna, ngày hai mươi hai tháng Tám năm nay".

- Tốt lắm, xin ngài ký tên vào cho.

- Không cần ký tên mà chỉ ký tắt cũng đủ để trao cả ba trăm con huống chi là ba con.

- Thôi được, tôi tin vào ngài. Bây giờ, để tôi đi đóng yên cương cho con Rôxinantê và ngài hãy chuẩn bị ban phúc cho tôi. Tôi muốn đi ngay để khỏi phải nhìn những việc làm ngớ ngẩn của ngài; có thể nói rằng tôi đã nhìn quá đủ rồi, chẳng cần nhìn nữa làm gì.

- Xantrô, ít ra ta cũng muốn anh nhìn thấy ta trần truồng làm một vài việc điên rồ vì điều này cần thiết; chỉ trong nửa tiếng đồng hồ thôi. Sau khi đã được mục kích, tha hồ cho anh thêm thắt trong khi kể lại. Tuy nhiên, ta chắc rằng anh cũng không kể lại được hết sự thật đâu.

- Lạy Chúa đừng bắt tôi phải thấy ngài trần truồng; trông thương tâm lắm và tôi sẽ không cầm được nước mắt đâu. Đêm qua, tôi đã khóc con lừa hết cả nước mắt rồi và bây giờ tôi không muốn phải khóc nữa. Nếu quả thật ngài muốn tôi chứng kiến một vài hành động điên rồ của ngài, xin cứ để nguyên quần áo và làm qua loa thôi, nhớ tới đâu làm tới đó. Vả chăng, việc này đối với tôi không cần thiết vì, như tôi đã nói, ta sẽ rút bớt được thời gian và tôi sẽ sớm mang về đây những tin vui mà ngài mong đợi và xứng đáng được nhận. Nếu không được như vậy, bà Đulxinêa kia hãy coi chừng; nếu không tỏ ra biết điều,

tôi xin long trọng thề rằng tôi sẽ thượng cẳng chân hạ cẳng tay,
moi từ trong ruột bà ra một câu trả lời tử tế. Bởi vì làm sao có
thể để cho một hiệp sĩ giang hồ trứ danh như vậy vô cớ trở nên
rồ dại chỉ vì một con mụ...! Lạy Chúa, mong rằng bà ta đừng
để tôi phải nói vì tôi sẽ tuôn ra những lời chẳng đẹp đẽ gì đâu.
Về ngón này, tôi chẳng thua ai. Bà ta chưa biết tay tôi đấy thôi,
một khi đã biết, chắc chắn sẽ phải nể.

- Xantrô, ta thấy anh cũng chẳng khôn ngoan gì hơn ta.

- Tôi không quá rồ dại như ngài nhưng nóng tính hơn. Nhưng
thôi, ta hãy xếp chuyện đó lại, xin hỏi ngài ăn uống ra sao trong
khi vắng tôi? Liệu ngài có bắt chước Carđêniô đón đường
những người chăn cừu để cướp lương thực không?

- Anh không phải lo; dù ta có đủ lương thực ta cũng chỉ ăn cây
cỏ hoặc hoa quả ở ngoài đồng và trên những cành cây kia thôi.
Bí quyết trong việc làm của ta là không ăn uống gì cả và chịu
đựng những kham khổ khác tương tự.

- Ngài có biết tôi đang lo ngại điều gì không? Tôi lo không trở
về đúng chỗ này vì nó quá hẻo lánh.

- Hãy chú ý đến cảnh vật xung quanh để làm mốc, ta sẽ chỉ
quanh quẩn ở đây thôi; không những thế, ta sẽ leo lên những
ngọn núi cao nhất để ngóng khi nào anh trở về. Tuy nhiên, có
một cách tốt nhất để khỏi lạc đường và tìm thấy ta: hãy bẻ
những cành kim tước ở quanh đây rồi trên đường đi, cứ cách
một quãng lại rắc xuống đất một vài cành cho tới khi đến đồng
bằng; những cành cây đó sẽ là những cái mốc để cho anh trở
về tìm thấy ta, giống như chàng Têxêô thời xưa cầm sợi dây ra

khỏi mê cung.

- Tôi xin làm theo, Xantrô Panxa đáp.

Sau khi đã ngắt một ít cành cây, Xantrô xin chủ ban phúc cho; cả hai thầy trò cùng khóc, rồi bác từ biệt chủ, leo lên mình con Rôxinantê; Đôn Kihôtê còn căn dặn bác phải chăm nom con ngựa hơn chính bản thân mình. Xantrô nhằm thẳng hướng đồng bằng mà đi, cách một quãng lại rắc một vài cành kim tước theo lời chủ bảo. Xantrô đi rồi, Đôn Kihôtê vẫn hậm hực vì bác chưa được chứng kiến thêm một vài hành động điên rồ nữa của mình. Mới đi chừng một trăm bước, Xantrô đã quay trở lại nói với chủ:

- Thưa ngài, ngài đã nói rất đúng; để tôi có thể yên tâm nói với bà Đulxinêa rằng tôi đã nhìn thấy tất cả những hành động điên rồ của ngài, xin ngài cho tôi chứng kiến một việc mặc dù chỉ riêng quyết định ở lại trên núi này đã là một sự điên rồ quá lớn rồi.

- Ta đã bảo mà! Đôn Kihôtê đáp. Xantrô, anh hãy chờ đấy, ta sẽ làm xong ngay, chỉ bằng thời gian đọc một bài kinh Tin kính thôi.

Nói rồi, chàng cởi phăng quần lót, mặc độc chiếc sơ-mi, phi ngược hai chân lên trời, lộn đầu xuống đất; chiếc áo của chàng cũng tốc ngược theo để hở những bộ phận kín đáo nhất khiến Xantrô phải quay ngựa đi ngay để khỏi nhìn thấy. Tuy nhiên, bác lấy làm hài lòng vì bây giờ bác có thể kể với bà Đulxinêa rằng chủ bác đã hóa điên. Đến đây, ta hãy tạm biệt Xantrô cho

tới khi bác quay về, thời gian cũng ngắn thôi.

Chương XXVI

KỂ TIẾP VỀ NHỮNG HÀNH ĐỘNG SI TÌNH CỦA CHÀNG ĐÔN KIHÔTÊ TRÊN DÃY NÚI MÔRÊNA

Kể lại những hành động của hiệp sĩ Mặt Buồn lúc còn có một mình trên núi, sách đã ghi: sau khi phi ngược hai chân lên trời, đầu lộn xuống đất, nửa thân trên mặc áo, nửa dưới trần truồng, và thấy Xantrô không buồn ở lại xem những việc làm điên rồ khác của mình, Đôn Kihôtê leo lên một mỏm núi đá cao chót vót, ngồi nghĩ tới một chuyện đã bao lần làm chàng phải đắn đo mà vẫn chưa quyết định được; vấn đề đặt ra là bắt chước những hành động điên rồ của ai hay hơn và hợp hơn: bắt chước những hành động phá phách lung tung của Rôlđan hay những hành động ủy mị của Amađix? Chàng tự nhủ: "Nếu Rôlđan đã được người đời ca ngợi là một hiệp sĩ dũng cảm, điều đó không có gì lạ cả vì chàng được pháp sư phù trợ; muốn giết được chàng, chỉ có một cách là dùng một cái kim màu trắng đâm vào gan bàn chân, nhưng khốn nỗi chàng luôn luôn đi giày có đế bằng sắt dày. Tuy nhiên, Bernarđô đel Carpiô đã trị được mọi pháp thuật của Rôlđan và đã dùng hai cánh tay kẹp chết chàng hiệp sĩ tại đèo Rônxexvaiex. Nhưng ta không bàn về sự dũng cảm của chàng mà muốn nói tới sự điên rồ của chàng; đúng là chàng đã mất trí sau khi nhìn thấy những dấu hiệu của sự phản bội ở bên bờ suối và sau khi có một người chăn cừu kể lại rằng nàng Anhêlica của chàng đã ngủ trên hai buổi trưa với Mêđôrô, tên Môrô bé loắt choắt, tóc

quăn, vẫn đi theo hầu Agramantê. Và một khi chàng đã tin vào

lời của người chăn cừu và tin rằng người yêu đã lừa dối mình thì

việc chàng phát điên là tất nhiên. Về phần ta làm sao có thể bắt

chước chàng được vì ta có lý do gì để phát điên đâu? Ta có

thể khẳng định rằng nàng Đulxinêa làng Tôbôxô của ta suốt đời

chưa nhìn thấy một người Môrô nào như tên Môđêrô và cho

tới ngày nay nàng vẫn tiết hạnh như người mẹ đã sinh ra nàng.

Nếu ta nghĩ khác về nàng để cũng phát điên theo kiểu của

chàng Rôlđan điên rồ thì thật là một sự xúc phạm trắng trợn đối

với nàng. Mặt khác, ta nhận thấy chàng Amađix nước Gôlơ tuy

không mất trí và cũng không làm điều gì điên rồ mà vẫn nổi

tiếng là một chàng si tình hơn ai hết. Theo sách kể lại, khi nhìn

thấy mình bị nàng Ôriana hắt hủi không cho gặp mặt chừng nào

nàng chưa muốn, chàng đã bỏ ra đảo Nghèo cùng với một tu

sĩ; tại đó, chàng không ngớt than vãn và cầu Chúa, và cuối

cùng Chúa đã đến với chàng trong cơn đau khổ cùng cực. Nếu

quả thật như vậy - mà cũng đúng như vậy-, việc gì ta phải tự

lột trần truồng và làm tình làm tội những cây cối này trong lúc

chúng không hề đụng chạm đến ta? Việc gì ta phải khuấy đục

dòng nước trong trẻo của những con suối sẵn sàng cho ta nước

uống khi ta cần tới? Chàng Amađix sẽ sống mãi! Đôn Kihôtê

xứ Mantra này xin gắng noi theo chàng và người đời sẽ nói về

ta như đã nói về chàng; họ sẽ bảo: nếu chàng không làm nên

nghiệp lớn, ít ra chàng đã chết vì có ý định muốn làm. Ta không

bị nàng Đulxinêa làng Tôbôxô hắt hủi và làm nhục nhưng ta

cũng đã phải xa cách nàng. Thôi, hãy bắt tay vào việc! Hỡi những hành động đẹp đẽ của Amađix, hãy lại đây chỉ cho ta phải bắt đầu như thế nào! Ta biết rằng chàng chỉ cầu nguyện và kêu cứu Thượng đế, khốn nỗi ta không có tràng hạt".

Bỗng Đôn Kihôtê nảy ra một sáng kiến: chàng xé vạt áo, tết mười một cái nút trong đó có một cái to hơn cả, thế là thành một tràng hạt để cho chàng có thể đọc một triệu bài kinh Kính mừng trong suốt thời gian ở trên núi. Có một điều làm chàng rất áy náy là thiếu thầy tu để rửa tội và khuyên nhủ chàng. Có tràng hạt rồi, chàng bắt đầu đi đi lại lại trên cánh đồng, thỉnh thoảng dừng chân viết lên cát hoặc khắc vào thân cây một bài thơ mô tả nỗi buồn của mình và ca ngợi nàng Đulxinêa. Trong số những bài thơ, người ta chỉ tìm được một bài còn nguyên vẹn, nét chữ rõ ràng, bài đó như sau:

"Hỡi cỏ cây cao vút, xanh tươi! Nếu các ngươi xót thương nỗi bất hạnh của ta, xin hãy lắng nghe những lời than vãn chính đáng này.

Nỗi đau khổ của ta thật ghê gớm, nhưng mong rằng nó không làm các ngươi bận lòng; và để đền đáp tấm lòng của các ngươi, nơi đây Đôn Kihôtê khóc than vì phải xa cách nàng Đulxinêa làng Tôbôxô.

Nơi đây có một tình nhân chung thủy nhất đang lánh mặt người yêu; chàng đã gặp bao nỗi đắng cay mà không hiểu duyên cớ vì đâu.

Một mối tình vô cùng ác nghiệt đang giày vò tâm can chàng; nước mắt tràn đầy, nơi đây Đôn Kihôtê khóc than vì phải xa

cách nàng Đulxinêa làng Tôbôxô.

Chàng đi tìm kiếm chuyện phiêu lưu mạo hiểm trên núi cao chót vót, trong rừng thẳm khe sâu, và đã gặp những điều bất hạnh.

Tình yêu không dịu dàng đối với chàng và đã dùng gậy cứng quật vào đầu chàng; nơi đây Đôn Kihôtê khóc than vì phải xa cách nàng Đulxinêa làng Tôbôxô".

Những người tìm ra bài thơ này đã không nhịn được cười vì thấy Đôn Kihôtê thêm hai chữ làng Tôbôxô sau tên Đulxinêa; họ đoán rằng chàng phải ghi thêm làng Tôbôxô sau tên Đulxinêa để cho bài thơ dễ hiểu. Quả thật như vậy vì sau đó, chính tác giả cũng đã tự nhận. Như đã nói, chàng làm nhiều bài nhưng chỉ có bài này còn nguyên vẹn.

Đôn Kihôtê cứ tha thẩn trên núi, lúc làm thơ, lúc thở vắn than dài, lúc kêu gọi thần đất, thần rừng, thần suối, thần Êcô đau khổ và sướt mướt, cầu xin các vị đó lắng tai nghe, giải đáp và an ủi chàng; có lúc chàng đi hái cỏ để ăn trong khi chờ Xantrô quay trở về. Và nếu bác giám mã về chậm không phải ba ngày mà ba tuần, chắc chắn mặt mũi chàng hiệp sĩ Mặt Buồn sẽ quắt queo lại, đến mẹ đẻ của chàng cũng chẳng nhận ra được.

Nhưng thôi, mặc cho chàng làm thơ và than vãn; bây giờ hãy kể về Xantrô và sứ mệnh của bác. Ra khỏi dãy núi Môrêna, Xantrô theo đường cái quan nhằm hướng làng Tôbôxô thẳng tiến; ngày hôm sau, bác tới cái quán trọ mà mấy ngày trước

chẳng may bác đã bị tung lên vật xuống. Thoạt nhìn thấy nó, bác đã tưởng như mình đang bay bổng trên trời; bác không muốn vào mặc dù giờ này nên vào và phải vào vì là giờ ăn; đã thế, bác đang thèm một bữa ăn nóng sốt vì đã bao ngày nay phải ăn toàn đồ nguội.

Bụng đói bắt buộc Xantrô phải đi lại cái quán trọ đó mặc dù bác vẫn chưa biết có nên vào hay không; còn đang phân vân, bỗng từ trong quán có hai người bước ra; họ nhận ra bác ngay và nói với nhau:

- Này, ngài cử, người cưỡi ngựa kia mà bà quản gia của chàng hiệp sĩ nhà ta bảo là đã đi theo chủ, làm giám mã, phải chăng là Xantrô Panxa?

- Đúng rồi, ông cử đáp; và con ngựa kia chính là của chàng Đôn Kihôtê của chúng ta đó.

Họ tỏ ra rất thông thạo vì hai người này chính là Cha xứ và bác phó cạo cùng làng với Đôn Kihôtê, những người đã lục soát và kiểm tra tủ sách của chàng. Sau khi đã nhận ra Xantrô Panxa và con Rôxinantê, hai người chạy vội tới để hỏi tin tức về Đôn Kihôtê. Cha xứ gọi đích danh bác giám mã:

- Chào anh bạn Xantrô Panxa, tình hình ông chủ anh ra sao?

Xantrô Panxa cũng đã nhận ra hai người và bác định bụng không cho biết chỗ ở và tình hình của chủ. Bác chỉ đáp rằng chủ bác đang ở một nơi nọ và đang làm một việc gì đó rất quan trọng, bác không thể tiết lộ được vì còn muốn giữ đôi mắt ở trên mặt mình.

- Thôi đi Xantrô Panxa, bác phó cạo nói, nếu không cho

chúng ta biết ông ấy ở đâu, chúng ta sẽ bảo và có quyền bảo rằng anh đã giết chủ để ăn cướp vì anh đang cưỡi con ngựa của ông ta. Thôi, hãy báo cáo về chủ nhân con vật này đi, nếu không hãy liệu hồn.

- Không việc gì phải dọa dẫm tôi cả vì tôi không cướp của giết người. Con người ta sống chết đều do trời định. Ông chủ tôi đang tự hành phạt trong núi kia kìa.

Rồi bác thao thao kể về tình hình Đôn Kihôtê, về những chuyện phiêu lưu mạo hiểm đã xảy ra, về bức thư bác mang tới cho nàng Đulxinêa làng Tôbôxô, con gái Lôrenxô Corchuêlô, người yêu ngàn đời của Đôn Kihôtê. Nghe Xantrô kể, hai người lấy làm kinh ngạc lắm mặc dù họ chẳng lạ gì tính nết điên rồ của Đôn Kihôtê. Họ bảo Xantrô cho xem bức thư gửi nàng Đulxinêa làng Tôbôxô. Bác giám mã kể thêm là thư viết trong một quyển lưu niệm và chủ dặn khi tới một làng nào, phải nhờ người chép lại ngay. Được Cha xứ nhận lời chép hộ thật sạch sẽ, Xantrô bèn thò tay vào ngực tìm quyển sổ nhưng chẳng thấy đâu - ví thử bác có tìm đến bây giờ thì cũng chẳng thấy - bởi vì Đôn Kihôtê vẫn giữ có đưa cho bác đâu, mà bác cũng quên không hỏi lúc ra đi.

Không tìm thấy sổ, mặt Xantrô tái nhợt như người chết rồi; sau khi đã nắn bóp khắp người vẫn không thấy, bác lấy hai tay túm bộ râu vặt trụi hết nửa rồi thụi luôn sáu bảy quả đấm vào mặt mũi hộc cả máu ra. Cha xứ và bác phó cạo hỏi duyên cớ vì sao mà tự hành hạ như vậy, bác đáp:

- Duyên cớ vì sao ư? Thế là chỉ trong nháy mắt tôi mất toi ba con lừa con, mỗi con đáng giá cả một tòa lâu đài.

- Thế là thế nào? Bác phó cạo hỏi.

- Tôi đã đánh mất quyển lưu niệm trong có bức thư gửi Đulxinêa và một tấm phiếu do ông chủ tôi ký trong đó ngài dặn cô cháu gái trao cho tôi ba con trong số bốn, năm con lừa con nuôi ở nhà.

Xantrô kể cả vụ mất trộm con lừa. Cha xứ phải dỗ dành bác và bảo:

- Khi nào tìm thấy chủ anh, ta sẽ bảo ông ta làm lại một tấm phiếu khác viết trên giấy trắng cho hợp lệ vì không ai công nhận và thi hành những mệnh lệnh ghi trong sổ lưu niệm đâu.

Nghe nói vậy, Xantrô cũng nguôi dần; bác cũng chẳng lo đã đánh mất bức thư gửi cho Đulxinêa vì bác đã gần thuộc lòng và có thể đọc cho người khác chép lại bất cứ ở nơi nào và lúc nào.

- Xantrô, anh hãy đọc đi, bác phó cạo nói, chúng ta sẽ chép lại cho.

Xantrô gãi đầu gãi tai cố nhớ lại bức thư; bác co chân trái lên, rồi lại co chân phải, khi nhìn xuống đất, lúc ngước lên trời; cuối cùng, sau khi đã gặm hết nửa cái móng tay, khiến Cha xứ và bác phó cạo hết sức hồi hộp vì phải chờ đợi lâu, bác mới lên tiếng:

- Lạy Chúa, thưa ngài cử, tôi chỉ mong cho quỷ sứ tha hết chữ nghĩa trong thư mà tôi còn nhớ được. Tuy nhiên, bức thư mở đầu bằng câu: "Thưa quái nương".

- Không phải quái nương, bác phó cạo nói, chắc là quý nương đấy.

- Đúng rồi, Xantrô đáp. Nếu tôi không nhớ nhầm, bức thư viết tiếp như sau: "Kẻ mang nhiều vết thương, thiếu ngủ và đau khổ này xin hôn tay nàng, hỡi con người bạc bẽo và kém nhan sắc". Sau đó, hình như trong thư còn nói tới sức khỏe và bệnh tật gì đó, rồi dần dần đi tới kết thúc bằng câu: "Vì nàng phụng sự suốt đời, hiệp sĩ Mặt Buồn".

Cha xứ và bác phó cạo rất phục trí nhớ của Xantrô Panxa, tấm tắc khen mãi, và yêu cầu bác đọc lại bức thư hai lần nữa để họ học thuộc lòng, khi nào có dịp sẽ chép lại. Xantrô đọc luôn ba lần không lần nào giống lần nào. Sau đó, bác kể tiếp những chuyện phiêu lưu của chủ nhưng không hề đả động tới việc bác bị tung hê lên trời trong cái quán trọ này mà bác không muốn vào nữa. Bác còn nói thêm rằng sau khi chủ bác nhận được thư phúc đáp tốt lành của nàng Đulxinêa làng Tôbôxô, chàng sẽ lên đường mưu cầu trở thành hoàng đế hay xoàng ra cũng làm vua như hai thầy trò đã thỏa thuận với nhau. Theo bác, với một con người dũng cảm và một cánh tay dũng mãnh như Đôn Kihôtê, điều đó không có gì khó; rồi một khi đã lên ngôi, chủ bác sẽ cưới xin cho bác vì đến lúc đó, chắc là vợ bác đã chết rồi, không thể nào khác được; vợ mới của bác sẽ là cô hầu gái của hoàng hậu, ăn thừa tự một lãnh địa lớn trong đất liền chứ không phải ở giữa biển vì bác không thích sống ở đảo. Xantrô thốt ra những lời điên dại như vậy với một vẻ rất

nghiêm trang, thỉnh thoảng lại chùi mũi, khiến Cha xứ và bác phó cạo lại một phen nữa kinh ngạc; họ cho rằng sự điên rồ của Đôn Kihôtê phải tới mức độ cao lắm nên mới lây sang cả bác giám mã đáng thương này. Tuy nhiên, hai người cũng chẳng buồn giải thích cho bác tỉnh ngộ vì để bác nói năng ngớ ngẩn như vậy cũng không làm hại gì mà lại vui tai. Họ bảo bác hãy cầu Chúa ban sức khỏe cho chủ với thời gian rất có thể chủ bác sẽ trở thành hoàng đế hay ít ra cũng giữ chức tổng giám mục hoặc một chức tước gì tương đương. Nghe thấy vậy, Xantrô nói:

- Thưa hai ngài, nếu chẳng may mọi sự việc đảo lộn và tự nhiên ông chủ tôi lại muốn làm tổng giám mục, không làm hoàng đế nữa, tôi muốn biết các vị tổng giám mục thường hay cho giám mã của họ những cái gì?

- Họ thường ban cho giám mã của họ một vài chức vụ, Cha xứ nói, hoặc giao cho trông coi phòng đồ thánh với một số lợi tức thường xuyên và một số bổng ngoại tương đương.

- Vậy thì người giám mã không được lấy vợ và ít nhất phải biết giúp lễ. Nếu quả như thế thì thật vô phúc quá vì tôi đã có vợ lại không biết một chữ cái nào kể từ chữ đầu tiên. Rồi đây, thân phận tôi sẽ ra sao một khi ông chủ tôi không muốn trở thành hoàng đế theo tục lệ của các hiệp sĩ giang hồ mà lại muốn làm tổng giám mục?

- Anh bạn Xantrô chớ lo, bác phó cạo nói; chúng tôi sẽ khuyên can chủ anh; nếu cần, chúng tôi sẽ làm cho ông ta phải suy nghĩ và quyết định làm hoàng đế chứ không làm tổng giám

mục. Chúng tôi sẽ bảo ông ta: "Ông là một người dũng cảm hơn là một nhà thông thái, vì vậy làm hoàng đế hợp hơn".

- Tôi cũng nghĩ như vậy, Xantrô đáp, mặc dù có thể nói rằng ông chủ tôi làm việc gì cũng giỏi. Riêng tôi sẽ cầu Chúa xếp đặt sao cho ông ta ngồi đúng nơi đúng chỗ để tôi được hưởng thật nhiều bổng lộc.

- Anh nói năng khôn ngoan và chắc là sẽ hành động như một con chiên ngoan đạo. Nhưng công việc phải làm trước tiên là làm sao cứu chủ anh thoát khỏi cuộc đày ải vô ích kia như anh đã kể. Bây giờ, để tìm ra giải pháp và để giải quyết cái dạ dày, vì đã đến giờ ăn rồi, ta hãy vào trong quán này đã.

Xantrô mời hai người vào để bác đứng ngoài chờ, sau này bác sẽ nói lý do vì sao không vào và không tiện vào; bác nhờ họ mang ra một bữa ăn nóng cho bác và lúa mạch cho Rôxinantê. Hai người bèn vào trong quán và một lát sau, bác phó cạo mang đồ ăn ra cho Xantrô. Sau đó, Cha xứ và bác phó cạo bàn tính mưu kế để dụ Đôn Kihôtê ra khỏi núi Môrêna. Cha xứ nghĩ ra một kế rất thích hợp với tính tình của chàng hiệp sĩ cũng như với ý đồ của hai người: Cha sẽ mặc quần áo tiểu thư giang hồ còn bác phó cạo đóng vai giám mã thật giống, rồi hai người sẽ đến tìm Đôn Kihôtê; Cha xứ đóng giả một cô gái lâm nạn tới cầu cứu chàng; là một hiệp sĩ giang hồ dũng cảm, chắc chàng sẽ không từ chối; cô tiểu thư sẽ kể lể tình cảnh và mời chàng đi theo để rửa cho cô một mối nhục do một tên hiệp sĩ xấu xa đã gây ra; đồng thời cô cũng yêu cầu

Đôn Kihôtê không bắt cô phải tháo cái mạng che mặt và hỏi han lôi thôi gì chừng nào chưa trị xong tên hiệp sĩ tồi tệ kia. Cha xứ tin chắc rằng Đôn Kihôtê sẽ vui lòng nhận tất cả những yêu cầu trên và bằng cách đó, họ sẽ kéo được chàng ra khỏi núi Môrêna, đưa về làng tìm thuốc men chữa bệnh điên cho chàng.

Chương XXVII

CHA XỨ VÀ BÁC PHÓ CẠO ĐÃ LÀM THẾ NÀO ĐỂ ĐẠT MỤC ĐÍCH, CÙNG NHỮNG SỰ VIỆC KHÁC ĐÁNG ĐƯỢC KỂ LẠI TRONG CUỐN TRUYỆN TRƯỜNG THIÊN NÀY

Bác phó cạo thấy ý kiến của Cha xứ không dở mà lại rất hay, và hai người bắt tay vào việc ngay. Họ hỏi mượn bà chủ quán váy và khăn trùm đầu; Cha xứ gửi lại làm tin cái áo thầy tu còn mới nguyên. Bác phó cạo lấy bộ lông đuôi màu hung hung của một con bò - mà chủ quán vẫn dùng để cài lược chải đầu 1 - tết thành bộ râu dài. Bà chủ quán hỏi vì sao lại phải mượn những thứ đó. Cha xứ kể vắn tắt về bệnh điên của Đôn Kihôtê, vì thế hai người phải dùng tới mưu kế này để đưa chàng ra khỏi núi. Vợ chồng chủ quán đoán ra ngay người điên đó là ông khách trọ có môn thuốc thần, chủ của anh giám mã đã bị tung hê lên trời; họ bèn kể lại cho Cha xứ về những chuyện đã xảy ra, kể cả sự việc Xantrô muốn giấu. Sau đó, bà chủ quán ra tay hóa trang giúp Cha xứ, mặc cho Cha một cái váy dạ có những sọc nhung đen thưa bề ngang bằng một gang tay, một chiếc áo nhung xanh viền sa-tanh trắng, cả váy lẫn áo

không biết may từ thời tám hoánh nào. Không muốn để người khác quấn tóc hộ, Cha xứ tự mình đội một cái mũ trùm đầu bằng vải trắng vẫn dùng để ngủ đêm, quấn mấy vòng lụa đen quanh trán, lấy một miếng lụa khác làm cái mạng che kín mặt và râu; xong đâu đấy, ông chụp chiếc mũ thầy tu to vành lên đầu, dùng làm dù che nắng, khoác áo choàng lên người rồi leo lên con la theo cách của phụ nữ; bác phó cạo cũng nhảy lên lưng con la khác, bộ râu giả dài đến tận thắt lưng, nửa trắng nửa đỏ vì làm bằng lông đuôi của một con bò lang.

Xong xuôi, Cha xứ và bác phó cạo từ biệt mọi người trong quán; cô hầu Maritornêx tốt bụng hứa sẽ đọc một bài kinh cầu cho hai người đạt được kết quả tốt đẹp trong công việc rất khó khăn nhưng cũng rất hợp ý Chúa của họ. Vừa ra khỏi quán trọ, Cha xứ lại có ý kiến mới: ông nghĩ rằng mình là nhà tu hành, mặc giả gái, e bất tiện mặc dù ý đồ thì tốt; ông bèn ngỏ ý đó với bác phó cạo; ông nói:

- Này bác phó ơi, ta hãy đổi quần áo cho nhau, bác đóng vai cô tiểu thư bất hạnh đúng hơn, tôi sẽ đóng vai giám mã để khỏi xúc phạm đến tư cách nhà tu hành của tôi. Còn nếu bác không ưng thuận, tôi nhất quyết không tiến hành việc này nữa dù cho Đôn Kihôtê bị quỷ tha ma bắt đi.

Xantrô đi tới; nhìn hai người cải trang, bác không nín được cười. Thấy bác phó cạo vui lòng đổi vai, Cha xứ dặn bác cách thức phải làm và nói năng để thúc đẩy Đôn Kihôtê dời bỏ nơi chàng đã chọn để tự hành phạt một cách vô ích. Bác phó cạo

đáp: "Dù ông không bảo, tôi cũng biết cách làm thôi". Bác phó muốn đợi đến khi nào sắp gặp Đôn Kihôtê mới bắt đầu cải trang, hai người bèn gấp quần áo và râu ria rồi theo Xantrô lên đường. Vừa đi, bác giám mã vừa kể lại cho họ nghe về cuộc gặp gỡ của thầy trò bác với anh chàng điên Carđêniô, nhưng không hề đả động tới chiếc rương cùng những vật dụng đã tìm thấy trong đó vì, tuy ngu đần, bác cũng không chê của.

Ngày hôm sau, ba người đi tới chỗ có những cành kim tước do Xantrô đánh dấu để tìm lối về với Đôn Kihôtê. Bác giám mã bảo Cha xứ và bác phó cạo: "Đã bắt đầu vào núi rồi, xin hai ông hãy mặc quần áo nếu việc làm đó có thể giải thoát cho ông chủ tôi". Trước đó, bác đã được hai người giải thích rằng chỉ có dùng mưu cải trang mới có thể cứu chủ bác ra khỏi tình cảnh bi đát mà chàng đã tự chuốc lấy; họ còn căn dặn bác không được để cho Đôn Kihôtê biết tung tích của họ, nếu có hỏi thì bảo là không quen biết; nếu Đôn Kihôtê hỏi đã trao thư cho Đulxinêa chưa (chắc chắn chàng sẽ hỏi), hãy trả lời là trao rồi nhưng vì không biết đọc biết viết, nàng chỉ nhắn miệng bảo chàng phải tới trình diện ngay vì có việc rất cần, nếu không đến sẽ bị khiển trách. Nếu bác làm đúng như vậy và hai người cũng thực hiện đúng kế hoạch đã đề ra, chắc chắn họ sẽ đưa Đôn Kihôtê ra khỏi cảnh khổ ải hiện tại để cho chàng có thể lên đường mưu cầu trở thành vương đế; Cha xứ khuyên bác không nên lo ngại gì vì chàng sẽ không làm tổng giám mục đâu.

Xantrô nghe và ghi sâu những lời của Cha xứ trong đầu; bác hết sức cảm ơn hai người đã có ý tốt muốn khuyên chủ mình

làm hoàng đế hơn là làm tổng giám mục vì bác nghĩ rằng các vị hoàng đế có khả năng ban cho giám mã của họ nhiều bổng lộc hơn các vị tổng giám mục giang hồ. Bác ngỏ ý muốn đi gặp Đôn Kihôtê trước; theo như kế hoạch đã định, bác sẽ bảo chàng rằng nàng Đulxinêa muốn gặp; nếu chàng chịu nghe theo và rời bỏ chốn này thì sẽ đỡ công cho Cha xứ và bác phó cạo. Hai người thấy ý kiến hay và họ quyết định chờ cho tới lúc Xantrô quay trở lại sau khi đã gặp chủ.
Sau đó, Xantrô đi vào trong núi; Cha xứ và bác phó cạo ở lại chờ trong một thung lũng có một dòng suối nhỏ chảy qua và có bóng mát của núi cao cây to xung quanh. Lúc này đang giữa tháng Tám và vào mùa này, ở trong núi rất nóng, nhất là vào khoảng ba giờ chiều; tuy nhiên, chỗ hai người dừng lại nghỉ vẫn mát mẻ khiến họ có thể chờ Xantrô một cách thoải mái. Đang lúc hai người nghỉ ngơi dưới bóng mát, bỗng đâu vẳng lại một tiếng hát trong trẻo êm ái, không có đàn đệm theo. Họ lấy làm ngạc nhiên lắm vì nghĩ rằng ở nơi này, làm gì có người hát hay như vậy. Tuy người ta vẫn thường bảo rằng ở chốn sơn lâm có những người chăn cừu có giọng rất tốt nhưng đó chẳng qua chỉ là các nhà thơ nói quá mà thôi. Hai người càng kinh ngạc khi nhận thấy lời ca là một bài thơ do những người ở thị thành chứ không phải do những người chăn cừu cục mịch soạn ra. Dưới đây là những câu thơ họ đã nghe được:
"Ai làm nhục cuộc đời ta? Sự khinh miệt. Ai làm ta thêm đau khổ? Sự ghen tuông. Ai thử thách lòng kiên nhẫn của ta? Sự xa

vắng. Nếu vậy, không thuốc nào chữa khỏi nỗi đau buồn của ta vì sự khinh miệt, sự ghen tuông và sự xa vắng giết chết niềm hy vọng trong lòng ta.

Ai gây cho ta nỗi đau khổ này? Tình yêu. Ai tước bỏ vinh quang của ta? Sự may rủi. Ai muốn ta buồn phiền? Trời xanh. Nếu vậy, ta e rằng tai họa kỳ lạ này sẽ khiến ta phải chết vì tình yêu, sự may rủi và Trời xanh đều mang lại cho ta sự bất hạnh.

Ai sẽ làm cho số phận ta đỡ khổ đau? Cái chết. Ai được hưởng hạnh phúc của tình yêu? Sự phụ bạc. Ai chữa khỏi bệnh tương tư? Sự điên rồ. Nếu vậy, thật là ngốc nghếch nếu muốn tiêu diệt dục vọng của con người một khi những vị thuốc là cái chết, sự phụ bạc và sự điên rồ".

Thời gian, cảnh hoang vắng, âm thanh trong trẻo và tài nghệ của người hát, tất cả khiến cho hai thính giả phải khâm phục và sướng tai. Họ chờ đợi được nghe một bài khác; chờ mãi không thấy gì, Cha xứ và bác phó cạo định đứng dậy đi tìm con người có một giọng ca hay như vậy bỗng đâu tiếng hát lại vang lên:

"Hỡi tình bằng hữu thiêng liêng, bằng đôi cánh nhẹ nhàng mi đã bay bổng lên thiên đàng sống giữa những linh hồn đã được hưởng phúc lành, và dưới trần gian này chỉ còn lại cái vỏ bề ngoài của mi thôi.

Từ trên thượng giới, đôi lúc mi phác họa cho chúng ta một cuộc sống hòa hợp, và qua bức màn mỏng hiện ra những cảnh tượng yên vui nhưng trong thực tế rất buồn thảm.

Hỡi tình bằng hữu, hãy từ giã cõi trời xuống đây, đừng để lũ ác nhân đội lốt mi hãm hại những người lành.

Nếu mi không bắt chúng lột bỏ cái vỏ bề ngoài của mi ra, chẳng bao lâu thế giới này sẽ trở lại thời kỳ hỗn mang buổi sơ khai".
Tiếp theo bài hát có những tiếng thở dài não nuột. Hai người lại lắng tai chờ một bài khác nhưng chỉ nghe thấy những tiếng thở dài thườn thượt. Rất muốn biết con người có giọng hát hay và những lời than vãn thảm thiết đó là ai, họ bèn đi tìm; đi được một quãng, vừa mới vòng một quả núi bỗng thấy một người hình dạng mặt mũi giống như Xantrô đã tả khi kể chuyện về chàng Carđêniô. Chợt nhìn thấy Cha xứ và bác phó cạo, người này không hề tỏ ra ngạc nhiên; chàng chỉ lặng yên cúi gục đầu tỏ vẻ suy nghĩ. Nhận ra Carđêniô và đã biết câu chuyện bất hạnh của chàng, Cha xứ, vốn nói năng lịch thiệp, bèn tiến lại gần lựa lời khuyên chàng hãy từ bỏ cuộc sống khổ cực để khỏi thiệt thân vì không có bất hạnh nào lớn hơn cái chết. Lúc này, Carđêniô đang tỉnh táo, đầu óc không bị những cơn điên làm cho phát rồ dại; thấy có hai người quần áo tinh tươm khác hẳn những người dân trong vùng núi hoang vu này, chàng cũng lấy làm ngạc nhiên lắm, nhất là khi thấy họ biết chuyện riêng của mình khá tường tận (qua những lời Cha xứ vừa nói) Chàng bèn đáp:
- Thưa hai ngài, tôi không quen biết hai ngài, nhưng rõ ràng Trời kia thương kẻ lương thiện - và nhiều khi cả những kẻ bất lương nữa - nên đã phái các ngài tới nơi thâm sơn cùng cốc không một bóng người này để gặp tôi mặc dù tôi không xứng

đáng được hưởng ân huệ đó; bằng những lời lẽ chí tình, các ngài đã chỉ cho tôi thấy rằng tôi đang sống một cách điên rồ, và đang muốn giúp tôi trở về một cuộc sống yên lành. Nhưng có một điều mà các ngài chưa rõ, đó là một khi thoát khỏi tình cảnh khổ cực này, tôi sẽ lại gặp một sự bất hạnh lớn hơn. Tôi nói vậy, chắc các ngài cho tôi là một người nói năng quàng xiên, thiếu suy xét. Thực ra, điều đó không có gì lạ cả vì tự tôi cảm thấy rằng những nỗi bất hạnh của tôi luôn luôn ám ảnh tôi và có thể đưa tôi tới chỗ hủy diệt không sao tránh khỏi, khiến con người tôi trơ như đá, mất hết trí khôn. Tôi cũng hiểu được sự thật mỗi khi có người chỉ cho tôi biết những việc tôi đã làm trong lúc lên những cơn điên khủng khiếp; tôi chỉ còn biết than thân trách phận và trình bày rõ nguyên nhân để thanh minh với họ về những hành động rồ dại của tôi. Gặp những người hiểu biết, họ sẽ thông cảm sự điên rồ của tôi một khi đã rõ nguyên nhân, và nếu họ không có cách gì cứu vớt tôi, ít ra họ cũng không chê trách tôi; trước những hành động điên rồ của tôi, họ chỉ biết thương xót nỗi bất hạnh của tôi. Nếu hai ngài tới đây cũng với ý tốt như vậy, trước khi nghe những lời vàng ngọc của hai ngài, xin phép cho tôi được kể hầu hai ngài về câu chuyện bất hạnh của tôi; có lẽ sau khi nghe, các ngài sẽ thấy không cần phải an ủi một nỗi buồn đau mà không một lời khuyên nhủ nào có hiệu lực cả.

Cha xứ và bác phó cạo đang rất muốn nghe Carđêniô kể rõ sự tình, bèn mời chàng kể ngay, hứa sẽ làm đúng theo yêu cầu, dù là để cứu chữa hay để an ủi chàng. Carđêniô bắt đầu kể câu

chuyện thương tâm của mình; chàng cũng kể tỉ mỉ như đã kể
cho Đôn Kihôtê và ông lão chăn dê nghe mấy hôm trước; chỉ
có điều là lần trước chàng mới kể tới đoạn nói về ông thầy
thuốc Êlixabát thì Đôn Kihôtê ngắt lại vì muốn bảo toàn danh
dự cho giới hiệp sĩ. Lần này, Carđêniô kể được hết đầu đuôi
câu chuyện vì may sao chàng không lên cơn điên đột xuất nào.
Khi nhắc tới lá thư mà Đôn Phernanđô tìm thấy trong quyển
Amađix nước Gôlơ, Carđêniô đọc lại nguyên văn như sau:

"Luxinđa gửi chàng Carđêniô,

Mỗi ngày em lại tìm thấy ở chàng những đức tính mới khiến em
càng thêm quý trọng chàng. Nếu như chàng muốn em trả được
món nợ này mà không phạm tới danh dự của em, chàng có thể
làm được không khó khăn gì. Cha em biết chàng và rất thương
em; nếu quả thật chàng quý mến em như chàng đã nói và như ý
em nghĩ, cha em sẽ chiều theo ý muốn chính đáng của chàng,
và đó cũng là điều mong muốn của em".

- Như tôi đã kể, Carđêniô nói tiếp, bức thư đó đã thúc đẩy tôi
xin cưới Luxinđa làm vợ; chính bức thư đó khiến cho Đôn
Phernanđô đánh giá Luxinđa là một người đàn bà khôn ngoan
hiểu biết nhất đời, và cũng chính bức thư đó đã thúc giục y tìm
cách hãm hại tôi trước khi tôi thực hiện được ý định của mình.
Tôi nói với Phernanđô rằng cha Luxinđa còn muốn cha tôi phải
đến hỏi, riêng tôi không dám yêu cầu cha tôi làm việc đó sợ
người không chấp nhận. Thực ra, không phải cha tôi không
biết rằng phẩm giá, đức hạnh, từ tâm và nhan sắc của Luxinđa

có thể làm rạng rỡ bất cứ một dòng họ nào ở nước Tây Ban Nha này, nhưng tôi hiểu rằng cha tôi chưa muốn cưới vợ sớm cho tôi chừng nào chưa biết ý đồ của ngài công tước Ricarđô đối với tôi. Cuối cùng, tôi nói với Đôn Phernanđô rằng tôi không dám trình bày với cha tôi vì lý do đó và những lý do khác nữa mà tôi cũng không biết rõ, nghĩ rằng điều mong ước của tôi không bao giờ được thực hiện. Nghe tôi nói, Đôn Phernanđô hứa sẽ nói lại với cha tôi và thuyết phục người đến nói chuyện với cha Luxinđa. Hỡi Mariô đầy tham vọng, hỡi Catilina tàn ác, hỡi Xila nham hiểm, hỡi Galalon dối trá, hỡi Vêiđô phản phúc, hỡi Hulian hằn thù, hỡi Giuđa tham tàn! Hỡi tên phản phúc, tàn ác, hằn thù và dối trá kia! Con người đáng thương đã vô tình thổ lộ hết can tràng với mi có làm gì hại mi đâu? Ta có xúc phạm mi đâu? Phải chăng những câu ta nói hoặc những lời ta khuyên mi chỉ làm tăng danh giá thể diện của mi? Nhưng thôi, than vãn nỗi bất hạnh làm chi! Trước một số mệnh tàn ác phũ phàng trút xuống đầu ta, không một sức mạnh nào trên đời này có thể cản nổi và cũng không ai có tài gì chống đỡ được. Ai có thể ngờ rằng Đôn Phernanđô, một hiệp sĩ xuất sắc, tài hoa, đã chịu ơn ta, một con người có đủ khả năng để đạt được tất cả những mong ước về tình yêu, lại có dã tâm chiếm đoạt người tình độc nhất của ta mà chính bản thân ta cũng chưa làm chủ. Nhưng thôi, ta hãy miễn nói dài dòng và hãy kể nốt câu chuyện bất hạnh này. Thưa hai ngài, hình như Đôn Phernanđô cảm thấy sự có mặt của tôi làm trở ngại cho mưu đồ xấu xa của y nên y đã phái tôi đi gặp anh trai của y với

lý do nhờ tôi xin tiền để mua ngựa; y đã hỏi mua sáu con ngựa đúng vào cái ngày y hứa sẽ nói chuyện với cha tôi. Thực ra y đã cố tình đẩy tôi đi xa để dễ bề thực hiện ý đồ đen tối. Tôi có đoán ra sự phản bội đó không? Có lúc nào tôi phảng phất nghĩ tới không? Hoàn toàn không. Tôi nhận lời rất vui vẻ và mừng cho y đã mua được một món hời. Đêm hôm đó, tôi gặp Luxinđa và kể lại cuộc trao đổi giữa Đôn Phernanđô với tôi: tôi bảo nàng hãy tin chắc rằng những điều mong ước tốt lành và chính đáng của nàng cũng như của tôi sẽ thành sự thật. Cũng như tôi, nàng không hề nghĩ rằng Đôn Phernanđô mang lòng phản trắc và nàng chỉ dặn tôi đi cho nhanh chóng vì sau khi cha tôi đến gặp cha nàng, những mong muốn của chúng tôi sẽ được thực hiện ngay. Không hiểu sao, dặn dò tôi xong, tự nhiên nàng ứa nước mắt, cổ họng nghẹn lại, không nói thêm được điều gì với tôi nữa trong lúc hình như nàng còn đang muốn nói nhiều. Tôi lấy làm ngạc nhiên lắm vì xưa nay, tôi chưa hề thấy nàng như vậy bao giờ. Trước kia, mỗi lần chúng tôi gặp nhau - do sự may mắn hoặc tài tháo vát của tôi - trong câu chuyện giữa hai người không bao giờ xen lẫn những tiếng khóc than hoặc những ý nghĩ ghen tuông, lo sợ. Những lần đó, tôi chỉ cảm thấy hạnh phúc tràn đầy vì Chúa đã ban cho tôi một người yêu như nàng; tôi ca ngợi nhan sắc, đức hạnh và trí tuệ của nàng; nàng cũng ca ngợi tôi bằng những lời xưa nay người ta vẫn thường dành cho người mình yêu dấu nhất. Rồi chúng tôi kể cho nhau nghe không chán tai những chuyện vu vơ, những chuyện về ông

hàng xóm này hoặc bà láng giềng nọ. Trong những phút đó, qua chấn song cửa, tôi chỉ dám mạnh bạo tới mức cầm bàn tay xinh xắn và trắng muốt của nàng đưa lên môi, mặc cho nàng cưỡng lại. Đêm trước hôm tôi ra đi, nàng khóc than rền rĩ rồi bỏ vào phòng khiến tôi bàng hoàng, bối rối, lo âu vì thấy nàng lần đầu tiên tỏ ra buồn rầu, đau khổ. Tuy nhiên, tôi vẫn nuôi hy vọng, nghĩ rằng chỉ vì nàng quá yêu tôi, vả chăng xưa nay sự xa cách vẫn làm cho những cặp tình nhân đau khổ. Tôi buồn rầu ra đi, lòng đầy những ý nghĩ lo âu, nghi ngại mà không hiểu vì sao. Đó cũng là những triệu chứng báo hiệu một sự bất hạnh đang chờ đợi tôi.

Tôi tới gặp anh trai Đôn Phernanđô và trao thư cho ông ta; ông ta giữ tôi lại tám ngày ở một nơi kín đáo, không cho ngài công tước biết vì trong thư, Đôn Phernanđô dặn anh đừng để cho cha biết chuyện xin tiền. Tất cả chỉ do mưu mô của tên Đôn Phernanđô quỷ quyệt vì thực ra ông này có sẵn tiền và có thể đưa cho tôi mang về ngay được. Tôi đã định cưỡng lại vì không thể chịu được tám ngày xa cách Luxinđa, nhất là khi tôi ra đi, nàng đang buồn phiền như đã kể trên. Tuy nhiên, tôi đã phục tùng như một người đầy tớ trung thành mặc dù biết rằng điều đó sẽ mang lại cho tôi chuyện chẳng lành. Bốn hôm sau, có một người đến tìm tôi và trao cho tôi một bức thư; nhìn chữ ghi địa chỉ, tôi biết ngay là thư của Luxinđa. Tôi lật đật mở, đoán chừng có chuyện gì quan trọng đã xảy ra khiến nàng phải viết thư trong lúc xa nhau, vì xưa nay nàng rất ít viết thư khi chúng tôi ở gần nhau. Trước khi xem, tôi yêu cầu người mang

thư cho biết ai đã nhờ mang bức thư đó và đi đường hết bao lâu. Ông ta trả lời là một buổi trưa đang đi ngoài phố bỗng có một người con gái đứng ở cửa sổ gọi lại; cô ta vừa khóc vừa vội vàng nói: "Anh của tôi ơi, nếu anh là một tín đồ Kitô giáo, hãy vì Chúa mang ngay thư này tới địa chỉ ghi ngoài bì mà ai cũng biết. Anh sẽ làm một việc phúc đối với Chúa. Xin hãy cầm món tiền nhỏ bọc trong chiếc khăn tay này để dùng trong khi đi đường". Nói xong, người mang thư kể tiếp, cô ta ném qua cửa sổ chiếc khăn tay trong có một trăm đồng tiền và một chiếc nhẫn vàng mà tôi đang đeo đây, cùng với bức thư này. Sau khi thấy tôi đã cầm thư và chiếc khăn tay và ra hiệu rằng tôi nhận lời làm việc đó, cô ta biến mất sau cửa sổ. Về phần tôi, vì được trả công hậu hĩ, nhìn địa chỉ thấy ông cũng là người quen biết, vả chăng động lòng trước những giọt nước mắt của cô gái xinh đẹp, tôi đã mang thư này đến cho ông không nhờ ai cả; trong mười sáu tiếng đồng hồ sau khi cô ta gửi tôi bức thư, tôi đã vượt qua mười tám dặm đường để tới đây". Trong lúc người mang thư tốt bụng kể, tôi hết sức chăm chú nghe, hai chân run bần bật hầu như đứng không vững. Tôi mở thư ra thì thấy những hàng chữ sau đây:

"Đôn Phernanđô hứa với chàng rằng y sẽ bảo cha của chàng đến nói chuyện với cha em, nhưng thực ra y đã làm việc đó cho bản thân. Xin báo để chàng biết rằng y đã xin cưới em làm vợ. Cha em tưởng Đôn Phernanđô xứng đáng hơn chàng nên đã nhận lời. Tình hình gay go vì trong hai ngày nữa sẽ làm lễ thành

hôn, làm rất kín đáo, chỉ có Trời và một vài người thân thuộc biết thôi. Chàng hãy tưởng tượng tâm trạng em lúc này ra sao. Nếu chàng thấy cần trở về, xin chàng định liệu. Lòng em đối với chàng như thế nào, xin hãy chờ sự việc trả lời. Cầu Chúa cho thư này tới tay chàng trước khi em buộc phải đặt tay em vào tay của kẻ đã bội ước".

Những lời lẽ trong thư thúc tôi lên đường ngay, không chờ trả lời và tiền nong gì nữa. Tôi hiểu rằng Đôn Phernanđô phái tôi đi gặp anh trai của y không phải để lấy tiền mua ngựa mà trái lại, để cho y thỏa mãn sở thích. Phần căm giận Đôn Phernanđô, phần lo mất một vưu vật mà tôi đã giành được sau bao năm khó nhọc, tôi như có cánh bay và ngày hôm sau đã về tới tỉnh nhà đúng vào lúc có thể đi gặp Luxinđa được. Không để cho ai biết, tôi gửi con la thuê tại nhà người đã mang thư hộ rồi đi gặp Luxinđa. May sao, nàng đang đứng bên song cửa, nơi hẹn hò cũ của chúng tôi. Luxinđa nhận ra tôi ngay và tôi cũng nhận ra nàng, nhưng thái độ của hai người không giống như mọi ngày. Than ôi! Thử hỏi có ai trên đời này dám vỗ ngực tự khoe rằng mình đã hiểu thấu lòng dạ đàn bà? Chắc chắn không có ai. Trông thấy tôi, Luxinđa nói: "Carđêniô, em khoác áo cưới rồi. Tên phản bội Đôn Phernanđô và người cha tham lam của em cùng một vài người làm chứng đang chờ em trong phòng, nhưng họ không được chứng kiến lễ cưới của em đâu mà sẽ chứng kiến cái chết của em. Anh ơi, chớ buồn làm chi; hãy có mặt trong giờ phút hy sinh của em. Nếu những lời nói của em

đã vô hiệu quả, lưỡi dao em giấu trong người đây sẽ chặn được quyền lực của những kẻ khác bằng cách kết liễu cuộc đời em để anh hiểu cho tấm lòng của em đối với anh trước kia cũng như bây giờ". Tôi cuống cuồng đáp vì sợ không còn thời gian: "Em ơi, hành động của em sẽ chứng minh cho những lời nói đó. Em có dao để giữ vững lời hứa, anh cũng có gươm để bảo vệ em hoặc để tự sát nếu số mệnh không ủng hộ chúng ta". Tôi không biết nàng có nghe rõ lời tôi nói không vì bên trong thấy có người gọi nàng ra, kẻo chú rể đang chờ. Từ lúc ấy, đêm tối của sự đau khổ đã xuống với tôi và mặt trời của hạnh phúc đã tắt trong lòng tôi; mắt tôi như không trông thấy ánh sáng nữa và đầu óc tôi trở thành vô tri vô giác. Tôi không tìm ra lối vào nhà nàng và cũng chẳng biết đi đâu, nhưng chợt nghĩ rằng sự có mặt của tôi rất quan trọng trong giờ phút gay go này, tôi cố sức trấn tĩnh và bước vào nhà nàng. Tôi quen thuộc đường đi lối lại, vả chăng trong nhà mọi người đang bận rộn, nên tôi vào lọt trong phòng không ai biết; tôi nấp trong một góc cửa sổ có hai bức rèm che và từ chỗ đó, tôi nhìn được khắp phòng mà không bị lộ. Có ai biết tim tôi đập mạnh như thế nào trong lúc đứng ở đó không? Và tôi đã suy nghĩ gì, có những nhận xét gì? Tôi đã nghĩ tới nhiều chuyện lắm, thiết tưởng không nói ra hết được, và cũng không nên nói làm chi. Chỉ cần biết rằng khi đó chú rể bước vào phòng, y phục bình thường như mọi ngày. Người thay mặt cho nhà trai là anh con bác ruột của Luxinđa; trong phòng không có ai lạ ngoài đám gia nhân. Mấy phút sau, từ trong một phòng nhỏ, Luxinđa bước ra cùng với mẹ và hai

cô người hầu. Y phục và đồ trang sức của nàng thật xứng với dòng dõi và nhan sắc của nàng, và cách trang điểm cũng thật là khéo. Thú thực, khi đó tôi không còn tâm trí để phân biệt nàng mặc và đeo những gì, chỉ thấy màu đỏ và trắng cùng những ánh lóng lánh của châu báu trên người nàng, mớ tóc vàng của nàng óng ánh một cách khác thường, làm át cả những viên ngọc quý và bốn bó đuốc đang cháy trong phòng. Ôi, ký ức, kẻ tử thù của sự yên tĩnh trong lòng ta! Gợi lại làm chi nữa hình ảnh tuyệt diệu của kẻ thù yêu dấu của ta! Ký ức độc ác! Hãy gợi lại cho ta những hành động xấu xa của con người đó; nếu ta không trả được thù này, ít ra ta cũng vui lòng đi tìm cái chết. Thưa hai ngài, mong rằng những câu nói lạc đề của tôi không làm nhàm tai hai ngài. Nỗi đau khổ của tôi quá lớn, không thể kể vắn tắt được, và tôi cảm thấy mỗi sự việc đều đáng được nhắc lại một cách tỉ mỉ.

Cha xứ vội đáp lại rằng không những họ không thấy nhàm tai mà trái lại, họ rất muốn nghe vì những chi tiết đó đáng được kể lại và cũng đáng chú ý như toàn bộ câu chuyện.

Carđêniô kể tiếp:

- Khi mọi người đã có mặt đầy đủ trong phòng, Cha xứ bước vào; ông cầm tay hai người theo thủ tục phải làm trong các buổi lễ như vậy, và hỏi: "Bà Luxinđa, bà có muốn nhận ông Đôn Phernanđô là chồng chính thức theo thể thức của Giáo hội không?" Khi đó, tôi thò cả đầu cả cổ ra khỏi bức rèm che để nghe Luxinđa trả lời; hai tai tôi giỏng ra, lòng dạ bối rối, vì câu

trả lời đó sẽ quyết định sự sống chết của tôi. Ôi, giá như lúc đó tôi bước ra khỏi chỗ nấp và nói: "Luxinđa, Luxinđa, hãy suy nghĩ kỹ và nhớ đến mối tình của đôi ta; hãy nghĩ rằng em đã thuộc về anh chứ không thuộc về người nào khác cả. Nếu em trả lời có tức là em kết liễu đời anh. Còn mi, hỡi tên Đôn Phernanđô phản trắc, kẻ chiếm đoạt hạnh phúc của ta, kẻ giết hại cuộc đời ta! Mi muốn gì? Mi mưu đồ gì? Hãy nhớ rằng Giáo hội không để cho mi như ý sở cầu đâu vì Luxinđa là vợ ta và ta là chồng nàng". Tôi điên rồi! Bây giờ, khi sự việc đã qua, tôi mới thấy rằng tôi đã không làm một việc đáng lẽ phải làm lúc đó. Mãi tới bây giờ, sau khi đã bị cướp mất của quý nhất, tôi mới nguyền rủa kẻ chiếm đoạt mà tôi có thể trả thù được nếu khi đó tôi cũng có đủ can đảm như hiện giờ tôi có đủ can đảm để khóc than! Thôi, tôi đã tỏ ra hèn nhát và ngu xuẩn nên cũng đáng chết nhục nhã, mang theo một mối hận lòng.

Thấy Luxinđa chậm trả lời, Cha xứ vẫn đợi; giữa lúc tôi tưởng nàng sẽ rút dao ra để thực hiện lời hứa, hoặc sẽ nói lên sự thật để khỏi phụ lòng tôi, bỗng đâu tôi nghe thấy một tiếng nói run run, yếu ớt: "Có, tôi muốn"; sau đó, Đôn Phernanđô cũng trả lời theo; y đeo nhẫn cưới vào tay nàng và thế là hai người đã chính thức kết duyên. Chú rể định ôm hôn cô dâu thì thấy cô ta để tay lên ngực rồi ngất đi, ngã vào lòng bà mẹ. Bây giờ, xin kể về tâm trạng tôi lúc đó. Sau khi nghe Luxinđa trả lời có, tôi cảm thấy mọi hy vọng tiêu tan và những lời hứa của cô ta chỉ là giả dối; tôi nghĩ rằng sẽ không bao giờ lấy lại được hạnh phúc mà tôi vừa mất. Tôi như người mất trí, tưởng đâu đã bị trời đất

ghét bỏ, không khí không đủ để than thở, nước không đủ để khóc lóc; chỉ có lửa cháy bùng dấy lên trong lòng tôi nỗi căm giận, hờn ghen. Thấy Luxinđa ngất, mọi người đều cuống quýt; mẹ nàng vội nới áo ra cho nàng khỏi ngạt thở thì thấy trên ngực nàng có một phong thư dán kín; Đôn Phernanđô bèn cầm lấy và đi lại gần một bó đuốc để đọc; đọc xong, y ngồi phịch xuống ghế, tay tì má có vẻ nghĩ ngợi, không hề để ý đến những người xung quanh đang chữa chạy cho Luxinđa hồi tỉnh.
Thấy mọi người đang bận rộn, tôi bỏ ra ngoài, không cần biết có ai nhìn thấy mình không, sẵn sàng làm một hành động điên rồ để cho mọi người hiểu rằng một sự phẫn nộ chính đáng đã thúc đẩy tôi trừng phạt tên Đôn Phernanđô phản bội và cả con người còn đang mê man bất tỉnh kia. Nhưng có lẽ ngôi sao chiếu mệnh của tôi muốn dành cho tôi những sự bất hạnh lớn hơn - nếu trên đời này còn có bất hạnh nào lớn hơn - nên tự nhiên lúc đó, và cũng chỉ có một lúc đó thôi, đầu óc tôi trở nên tỉnh táo; đáng lẽ phải trừng phạt những kẻ thù không đội trời chung của tôi (một việc dễ làm bởi không ai để ý tới tôi), tôi đã tự trừng phạt mình một cách nghiêm khắc hơn nhiều. Nếu những kẻ thù của tôi bị tôi giết chết, chúng chỉ phải chịu đựng hình phạt trong phút chốc thôi; trái lại, tôi phải chịu đựng một sự giày vò dai dẳng, sống cũng như chết. Cuối cùng, tôi bỏ ra đi và tới nhà người mang thư để lấy con la. Tôi nhờ ông ta thắng yên cương hộ rồi leo lên, không buồn chào ông ta nữa.
Tôi ra khỏi tỉnh, không dám quay đầu lại nhìn. Khi tới một cánh đồng, một mình giữa đêm khuya thanh vắng, không có ai nghe

và nhìn thấy, tôi không tiếc lời nguyền rủa Luxinđa và Đôn Phernanđô như để trút hết nỗi hận lòng do chúng gây ra. Tôi nhiếc Luxinđa là tàn nhẫn, phụ bạc, dối trá, vô ơn, tham của, thấy Đôn Phernanđô giàu sang đã híp mắt lại, bỏ rơi tôi để đi theo một kẻ gặp may mắn hơn tôi về tiền tài. Sau khi nguyền rủa, nhiếc móc chán chê, tôi lại thấy nàng vô tội vì nàng là một cô gái cấm cung, xưa nay chỉ biết vâng lời, tất nhiên phải chiều theo ý cha mẹ, nhất là người chồng do cha mẹ gả cho lại danh giá, giàu có, khôi ngô, tuấn tú; nếu nàng từ chối, người ta sẽ nghĩ rằng nàng mất trí hoặc đã nặng lời thề thốt với ai, và như vậy còn gì là thanh danh của nàng nữa. Nhưng rồi tôi lại tự bảo: "Nếu nàng thưa với cha mẹ rằng nàng đã yêu tôi, chắc cha mẹ nàng cũng phải nhận rằng nàng biết kén chọn vì trước khi Đôn Phernanđô cầu hôn, ông bà ta cũng đã phải tính toán và thấy rằng không thể gả nàng cho ai hơn tôi được. Vả chăng, đến phút cuối cùng phải trao tay cho Đôn Phernanđô, nàng vẫn có thể bịa ra rằng nàng đã là vợ tôi bởi vì tôi sẵn sàng công nhận tất cả những lời của nàng kia mà". Cuối cùng, tôi kết luận là vì không có tình yêu với tôi, vì không có đầu óc, vì tham của và danh vọng nên nàng đã quên lời hứa, và những lời nàng nói trước kia chẳng qua chỉ là giả dối để nuôi hy vọng cho tôi mà thôi.

Tôi đi mãi trong đêm khuya tịch mịch với ý nghĩ đó trong đầu và tới sáng thì đến dãy núi này; tôi tiếp tục đi trong ba ngày liền, không có đường cũng đi; cuối cùng tôi tới một cánh đồng cỏ,

không biết ở quãng nào; tôi nhờ những người chăn cừu chỉ cho biết nơi nào hoang vu vắng vẻ nhất trong núi; họ chỉ chỗ này; tôi bèn lần vào với ý định kết liễu cuộc đời. Tại đây, con la của tôi bị chết vì mệt và đói, hay có lẽ đúng hơn, nó chết đi để khỏi phải mang trên lưng một gánh nặng không có ích gì cho ai. Tôi đành phải đi bộ, rồi lả đi vì mệt và đói, không có ai và cũng không cần ai cứu giúp. Tôi không biết đã nằm bao lâu dưới đất; khi tỉnh dậy thấy bụng không đói nữa và bên cạnh có mấy bác chăn dê mà tôi đoán chừng là những người đã săn sóc tôi. Họ kể lại là đã thấy tôi nằm mê man bất tỉnh dưới đất, mồm nói những câu lảm nhảm tỏ ra là một người loạn trí. Từ lúc đó, tôi cảm thấy đầu óc không còn minh mẫn mà trái lại, trở nên bạc nhược, rối loạn khiến tôi có những hành động điên dại; tôi xé quần xé áo, kêu gào giữa rừng sâu, nguyền rủa số phận, luôn mồm nhắc tới tên của kẻ thù yêu dấu, với ý nghĩ kết liễu cuộc đời mình bằng những lời than vãn. Khi tỉnh lại, tôi cảm thấy mệt mỏi, rã rời, không buồn nhúc nhích nữa.
Chỗ ở của tôi thường là hốc một cây sồi điền điển, đủ để che tấm thân khốn khổ này. Những người chăn bò và dê ở đây thương tình thường cưu mang tôi; họ để thức ăn trên đường đi và trên những hòn núi, nghĩ rằng tôi sẽ qua và trông thấy. Tuy tôi mất trí nhưng nhu cầu tự nhiên trong cơ thể khiến tôi đói bụng và buộc tôi phải đi kiếm ăn. Khi nào thấy tôi tỉnh táo, họ kể lại rằng có lần tôi xông ra đường cái dùng vũ lực cướp đoạt mặc dù họ sẵn sàng cho tôi những thực phẩm được tiếp tế từ trong làng tới cho họ. Cứ như vậy, tôi sống khốn khổ cùng cực

cho tới khi nào Trời bắt tôi phải chết, hoặc làm cho tôi quên hẳn sắc đẹp và sự phản bội của Luxinđa cùng những hành động xấu xa của Đôn Phernanđô. Nếu ông Trời kia xóa sạch những kỷ niệm xưa trong đầu tôi và vẫn cho tôi làm người, chắc rằng tôi sẽ trở lại là một con người biết suy nghĩ; nếu không, tôi chỉ còn biết kêu trời cứu vớt linh hồn cho vì tôi không đủ tinh thần và sức lực để rút ra khỏi chốn rừng núi này mà tôi đã tự chọn làm nơi dung thân.

Thưa hai ngài, đó là câu chuyện cay đắng về nỗi bất hạnh của tôi. Như các ngài đã thấy, làm sao tôi không đau lòng tức giận được khi ôn lại chuyện cũ. Các ngài cũng chẳng nên nhọc lòng thuyết phục, khuyên nhủ tôi làm chi vì mọi lý lẽ đều không giúp ích gì cho tôi cả, khác nào một ông thầy thuốc giỏi muốn bốc thuốc nhưng con bệnh không chịu uống.

Thiếu Luxinđa, tôi không thiết sống nữa; nàng thuộc về tôi hoặc là phải thuộc về tôi, nhưng đã đi theo kẻ khác; đáng lẽ tôi được hưởng hạnh phúc nhưng đã tự chuốc lấy đau khổ. Bằng sự thay lòng đổi dạ, nàng đã buộc tôi phải chết. Bởi vậy, tôi sẽ chết cho nàng mát dạ hả lòng; và sau đây, người ta sẽ bảo rằng những kẻ bất hạnh khác còn may mắn hơn tôi vì họ tìm thấy niềm an ủi trong sự tổn thất không gì an ủi nổi; riêng tôi, sự tổn thất đó gây ra những sự giày vò đau khổ lớn hơn vì tôi nghĩ rằng nó còn đeo đuổi tôi mãi sau khi đã qua đời.

Carđêniô đã kể xong câu chuyện tình buồn thảm của mình. Cha xứ định tìm lời an ủi bỗng đâu có tiếng người than thở thảm thiết

vang lên như sẽ kể trong phần bốn tiếp theo. Tới đây, nhà viết sử thông thái và thận trọng Amêtê Bênenhêli kết thúc phần ba của cuốn sách này.

Chương XXVIII

CHA XỨ VÀ BÁC PHÓ CẠO ĐÃ GẶP MỘT CHUYỆN LÝ THÚ KHÁC TRÊN NÚI MÔRÊNA

Sung sướng và may mắn thay thời đại đã sản sinh ra hiệp sĩ tột bậc anh dũng Đôn Kihôtê xứ Mantra. Nhờ chàng quyết tâm làm sống lại ngành hiệp sĩ giang hồ đã gần tàn lụi nên ngày nay - một thời đại rất cần đến những sự giải trí - chúng ta được thưởng thức một chuyện có thật lý thú cùng những giai thoại không kém phần thú vị, ly kỳ và cũng có thật như toàn bộ câu chuyện. Theo sự sắp xếp trước sau, chuyện kể tới đoạn Cha xứ đang tìm lời an ủi Carđêniô, bỗng đâu có tiếng than vãn vọng tới khiến ông phải ngừng lại, tiếng người than như sau:

- Trời hỡi! Phải chăng ta đã tìm được một nơi kín đáo để chôn vùi hình hài nặng nề này mà ta miễn cưỡng phải mang? Đúng như vậy nếu cảnh hoang vu của núi rừng ở đây không lừa dối ta. Tội nghiệp cho ta! Quả thật được làm bạn với núi non và rừng cây này để có thể kêu than với trời xanh nỗi bất hạnh của ta còn sung sướng hơn có một người bằng xương bằng thịt ở bên cạnh vì ta không trông chờ ở ai trên đời này một lời khuyên nhủ trong cơn bối rối, một sự khuây khỏa trong nỗi đau thương hay một phương thuốc trong cơn hoạn nạn!

Những lời than thở đã lọt vào tai Cha xứ, bác phó cạo và Carđêniô; thấy người đã thốt ra những lời đó ở cách mình

không xa, họ bèn đứng dậy đi tìm. Mới đi được chừng hai chục bước, vòng một quả núi thì thấy có một người con trai mặc quần áo nông phu, ngồi dưới gốc một cây tần bì; người đó đang khỏa chân xuống suối, đầu ngả về phía trước nên ba người không nhìn rõ mặt. Họ đi tới rất nhẹ nhàng thành thử chàng trai nọ không hay, vả chăng chàng ta còn đang mải rửa chân, một đôi chân trắng ngần và nõn nà giống như hai đẵn pha lê trắng nổi lên giữa những tảng đá quanh suối. Mọi người đều ngạc nhiên, nghĩ rằng đôi chân như vậy không phải để dầm đất hoặc theo sau cái cày và con bò như bộ y phục chàng mặc trên người. Thấy không bị lộ, Cha xứ đang đi trên đầu, bèn ra hiệu cho mọi người ẩn mình sau những phiến đá quanh đấy; cả ba người cùng nấp kín rồi họ chăm chú quan sát chàng trai làm gì.

Chàng trai nọ mặc một cái áo choàng nâu có hai tà bó chặt vào người bằng một chiếc thắt lưng màu trắng, quần nịt và xà cạp bằng dạ nâu, đầu đội mũ nâu. Đôi xà cạp vén cao để lộ bộ chân trắng như ngọc thạch. Sau khi rửa xong đôi chân tuyệt đẹp, anh ta rút ở trong mũ ra một cái khăn tay để lau rồi, vì muốn bỏ mũ ra, anh ta ngửng mặt lên khiến ba người được mục kích một vẻ đẹp tuyệt vời. Cardêniô thì thầm với Cha xứ:

- Người này không phải là Luxinđa 1 cho nên ắt không phải người trần.

Chàng trai nọ bỏ mũ, lắc lắc cái đầu, tóc sổ ra xõa xuống rất đẹp khiến những ánh hào quang của mặt trời cũng phải ghen tị. Trước mắt ba người, anh chàng nông phu nọ đã biến thành một

cô gái xinh đẹp; Cha xứ và bác phó cạo chưa thấy ai đẹp như vậy, và ngay Carđêniô cũng sẽ phải nghĩ thế nếu như chàng chưa quen biết Luxinđa vì chàng cũng phải công nhận rằng chỉ có nhan sắc của Luxinđa mới có thể sánh nổi. Mớ tóc vàng của nàng vừa dài vừa dày, không những che kín vai mà còn che kín cả người, chỉ để hở đôi chân. Nàng dùng tay làm lược gỡ tóc; nếu đôi chân nàng nhúng xuống nước giống như hai đẵn pha lê thì hai bàn tay nàng giữa mớ tóc giống như những thỏi tuyết dày. Cảnh tượng đó khiến ba người càng tấm tắc khen thầm và càng muốn biết con người đó là ai. Họ quyết định ra khỏi chỗ nấp; thấy có tiếng chân người rục rịch, cô gái đẹp ngửng đầu lấy hai tay vén mớ tóc xõa trước mặt, nhìn về phía có tiếng động. Vừa thấy ba người, cô ta đứng phắt lên, không kịp xỏ giầy và quấn tóc, giật vội cái bọc để bên cạnh - dáng chừng bọc quần áo - rồi chạy trốn một cách hốt hoảng và sợ hãi. Mới được vài bước, cô ta đã ngã ra đất vì đôi bàn chân mảnh dẻ của cô không chịu nổi đất đá gồ ghề. Ba người thấy vậy bèn chạy lại; Cha xứ lên tiếng trước:

- Dù nàng là ai, xin hãy dừng lại. Những người mà nàng gặp ở đây chỉ có một ý muốn phụng sự nàng mà thôi; nàng không việc gì phải trốn tránh vì đôi chân nàng không chịu đựng nổi đâu và chúng tôi cũng không để nàng làm như vậy.

Cô gái tỏ vẻ hoảng hốt, bối rối, không đáp. Ba người tiến lại gần; Cha xứ cầm tay cô, nói tiếp:

- Y phục của nàng che mắt chúng tôi nhưng mớ tóc của nàng đã chỉ cho chúng tôi thấy rõ bấy nhiêu hiện tượng chứng tỏ

rằng phải có những nguyên nhân sâu sắc khiến nàng đã phải ngụy trang sắc đẹp dưới một hình thức không tương xứng chút nào và đã đưa nàng đến chốn thâm sơn này. May mắn sao chúng tôi đã gặp được nàng; nếu chúng tôi không có cách gì làm dịu nỗi đau thương của nàng, ít ra chúng tôi cũng có thể khuyên nhủ nàng vì chừng nào cuộc sống chưa kết thúc, không một nỗi đau khổ nào có thể làm cho con người ta chán nản tới mức không muốn nghe những lời khuyên nhủ chí tình. Bởi vậy, thưa nàng, hay thưa chàng, hay muốn gọi là gì cũng được, xin chớ sợ hãi vì đã gặp chúng tôi và hãy kể cho chúng tôi nghe về cuộc đời may mắn hay rủi ro của nàng; nàng sẽ thấy rằng tất cả chúng tôi đây cũng như riêng từng người đều sẵn sàng chia sẻ nỗi bất hạnh của nàng.

Nghe những lời của Cha xứ, cô gái giả trang cảm thấy xuôi tai; cô nhìn ba người, không mấp máy môi và cũng không nói nên lời, giống như một người ở nơi thôn dã đứng trước những vật lạ mắt chưa nhìn thấy bao giờ. Cha xứ vẫn tiếp tục dùng những lời dịu dàng và cuối cùng, cô gái buông một tiếng thở dài não nuột, rồi nói:

- Cảnh hoang vu của núi rừng ở đây đã không đủ để che giấu tôi, và mớ tóc của tôi sổ ra khiến lưỡi tôi không nói dối được nữa; cho nên nếu lúc này tôi còn nói quanh co là thừa và nếu người nào tin thì chẳng qua chỉ vì phép lịch sự mà thôi. Bây giờ, tôi xin đa tạ các ngài đã tỏ ra sẵn sàng giúp đỡ tôi, điều đó khiến tôi thấy có nhiệm vụ phải thỏa mãn yêu cầu của các ngài;

nhưng tôi e rằng sau khi tôi kể về những nỗi bất hạnh của tôi, các ngài không những thấy thương xót mà còn buồn phiền vì các ngài sẽ không có cách nào cứu vớt nổi và cũng sẽ không tìm được lời nào để an ủi tôi. Tuy nhiên, tôi không muốn để các ngài có ý nghĩ xấu về tôi sau khi đã phát hiện rằng tôi là đàn bà con gái, sống lẻ loi ở đây và ăn mặc cải trang, những hiện tượng khiến người ta có thể nghi ngờ sự lương thiện của tôi; cho nên tôi đành phải tiết lộ những điều mà tôi muốn giữ kín nếu có thể được.

Người con gái xinh đẹp nói một mạch, lưu loát và bằng một giọng rất êm ái, khiến ba người lại một phen nữa phải ngạc nhiên trước trí tuệ của nàng cũng như họ đã kinh ngạc trước nhan sắc của nàng. Họ nhắc lại rằng họ sẵn sàng giúp đỡ nàng và yêu cầu nàng hãy thực hiện lời hứa. Cô gái nhận lời; sau khi kín đáo xỏ giày vào chân, quấn lại tóc, cô ta ngồi lên một phiến đá, cố ghìm những giọt lệ long lanh khóe mắt, rồi bằng một giọng rõ ràng và thong thả, bắt đầu kể chuyện cuộc đời mình cho ba người ngồi xung quanh:

- Trong miền Anđaluxia này có một tỉnh thuộc quyền cai trị của một công tước là một trong những vị đại thần ở Tây Ban Nha. Ông ta có hai con trai: anh con trưởng là người kế thừa gia sản và cả những đức tính của cha như mọi người đều thấy, còn đứa con thứ thì tôi không biết nó kế thừa gì nếu không phải là những mưu mô xảo trá của Vêiđô và Galalon. Gia đình tôi vốn thấp hèn nên thuộc dưới quyền ông ta song rất giàu có, và nếu như cha mẹ tôi có một địa vị cũng lớn như của cải trong nhà,

chắc rằng hai người không còn điều gì phải mong ước nữa và tôi cũng không lo gì phải chịu một số phận hẩm hiu như ngày nay, vì có lẽ nguyên nhân nỗi bất hạnh của tôi là do cha mẹ tôi không thuộc nhà dòng dõi. Thực ra, cha mẹ tôi cũng không quá hèn kém đến nỗi phải xấu hổ về gia thế, song cũng không đủ cao sang để tôi có thể gạt bỏ ý nghĩ cho rằng sở dĩ tôi gặp rủi ro là vì gia đình mình hèn kém. Cha mẹ tôi làm nghề nông, thói nhà giản dị, dòng giống không pha tạp và như người ta thường nói, có đạo gốc. Vì lẽ gia đình tôi rất giàu có cho nên nhờ sự phú quý và cuộc sống sang trọng mà dần dần trở nên quý tộc. Nhưng điều làm cho cha mẹ tôi cảm thấy giàu sang danh giá nhất là đã sinh ra một đứa con gái như tôi. Vì là con một, nên tôi được cha mẹ rất thương yêu, chiều chuộng. Đối với hai vị, tôi là tấm gương soi, là cái gậy để tựa lúc tuổi già, là mục tiêu duy nhất. Cha mẹ tôi cầu mong cho tôi một điều tốt lành và để đền đáp tấm lòng đó, tôi cũng chỉ mong sao làm được như vậy. Cũng như tôi đã làm chủ linh hồn của cha mẹ tôi, tôi làm chủ cả tài sản trong nhà. Tôi tiếp nhận hoặc thải hồi những người làm; tôi nắm hết công việc đồng áng và thu hoa lợi. Những cối ép dầu, những máy ép rượu, những đàn gia súc lớn nhỏ, những tổ ong mật, tất cả những của cải mà một nhà nông giàu có như cha tôi có thể có và đã có, đều do tôi cai quản; tôi vừa là quản gia, vừa là chủ nhân; tôi trông coi việc nhà một cách chăm chút và thích thú, không thể nói hết được. Hàng ngày sau khi giao việc cho các giám thị, đốc công và gia

nhân đầy tớ, tôi dùng thời gian còn lại làm những công việc dành riêng cho nữ giới như vá may, thêu thùa, xe sợi. Đôi lúc, để giải trí, tôi xếp những công việc đó lại, đọc một cuốn sách hay hoặc chơi thụ cầm, vì kinh nghiệm cho tôi thấy rằng âm nhạc làm cho đầu óc đỡ mệt mỏi và làm nhẹ những công việc trí tuệ. Tôi đã sống ở nhà cha mẹ tôi như thế đó; sở dĩ tôi kể tỉ mỉ không phải vì khoe khoang hay tỏ ra nhà tôi giàu có, mà chỉ muốn lưu ý các ngài rằng tôi không làm nên tội lỗi gì để đến nỗi phải đổi cuộc sống sung sướng đó lấy cảnh ngộ khốn khổ ngày nay.

Tôi mải mê với bao nhiêu công việc trong nhà, tách xa cuộc sống bên ngoài, giống như sống trong một tu viện. Ngoài gia nhân đầy tớ, không ai nhìn thấy tôi vì những ngày đi lễ nhà thờ, tôi đi rất sớm, có mẹ và các cô hầu đưa đi; tôi đi khép nép, mặt che kín đến nỗi mắt tôi chỉ nhìn thấy khoảng đất ở dưới chân mà thôi. Tuy nhiên, những con mắt của tình yêu, hay nói đúng hơn những con mắt của kẻ nhàn cư, còn tinh hơn cả mắt mèo rừng và chúng đã nhìn thấy tôi. Đó là đôi mắt tò mò của Đôn Phernanđô, tên đứa con thứ của công tước Ricarđô mà tôi đã kể ở trên.

Vừa nghe thấy cô gái nhắc tới tên Đôn Phernanđô, Carđêniô biến sắc, mồ hôi toát ra, toàn thân run lẩy bẩy, Cha xứ và bác phó cạo thấy vậy chỉ lo chàng lại phát điên, vì họ đã nghe kể về những cơn điên thường xuất hiện ở chàng. Nhưng Carđêniô vẫn ngồi yên, mắt nhìn chằm chằm vào cô thôn nữ như thể đã đoán ra cô là ai. Cô gái không để ý thấy thái độ của Carđêniô,

vẫn tiếp tục kể:

- Chỉ mới thoáng nhìn thấy tôi, y đã mê mẩn ngay (như về sau y thổ lộ với tôi) và y đã tỏ ra bằng hành động. Nhưng để chóng kết thúc câu chuyện về những nỗi bất hạnh của tôi, tôi không nhắc lại ở đây những thủ đoạn của Đôn Phernanđô để tỏ tình với tôi; y đã mua chuộc những người làm trong nhà tôi; y biếu xén quà cáp cho cha mẹ tôi; ban ngày, phố tôi lúc nào cũng như có hội; ban đêm, những khúc nhạc nổi lên không cho ai ngủ nữa; không hiểu bằng cách nào, những lá thư cứ đến tay tôi, lời lẽ đầy tình tứ, chữ thì ít mà hứa hẹn thề thốt thì nhiều. Nhưng tất cả những cái đó không những không làm tôi xiêu lòng mà trái lại chỉ khiến tôi thêm cứng rắn, đến mức tôi coi y là một kẻ tử thù, và tất cả những việc y đã làm để dụ dỗ tôi đều có tác dụng ngược trở lại. Không phải tôi chê trách những cử chỉ ân cần của Đôn Phernanđô hoặc coi thường sự chăm sóc của y; có một cái gì đó khiến cho tôi hài lòng thấy mình được một trang hiệp sĩ cao quý như vậy ái mộ, và tôi không cảm thấy khó chịu khi y ca ngợi tôi trong những lá thư. Hình như đàn bà chúng tôi, dù xấu đến mấy, đều thích nghe người ta khen mình đẹp. Dù sao tôi vẫn tỏ ra cứng rắn nhờ tính nết đứng đắn của mình và những lời dạy bảo thường xuyên của cha mẹ tôi là những người đã biết rõ ý muốn của Đôn Phernanđô vì y cũng không ngại cho mọi người biết chuyện này. Cha mẹ tôi bảo rằng hai người chỉ còn biết đặt danh dự và tiếng tăm của gia đình vào sự nết na hiếu thảo của tôi, khuyên tôi hãy nhìn vào sự cách biệt giữa gia đình tôi và gia đình Đôn Phernanđô để thấy

rằng điều mong muốn của y (tuy rằng y nói với tôi khác hẳn) chỉ nhằm thỏa mãn bản thân y chứ không nhằm lợi ích của tôi, còn nếu như tôi muốn bằng cách nào đó làm cho y phải từ bỏ ý muốn không chính đáng của y, cha mẹ tôi sẽ gả tôi ngay cho người nào mà tôi ưng ý, có thể là những đám tốt nhất trong tỉnh nhà hay ở vùng lân cận, vì của cải của cha mẹ tôi và tiếng tăm của tôi có thể cho phép tôi lấy được một tấm chồng xứng đáng. Những lời hứa hẹn của cha mẹ tôi và sự thật mà hai vị đã vạch ra cho tôi khiến tôi càng thêm cứng rắn, và tôi không hề nghĩ đến việc gửi cho Đôn Phernanđô một câu một chữ nào làm cho y có hy vọng - dù là mỏng manh - sẽ được toại nguyện.

Thái độ thận trọng của tôi - chắc y coi đó là sự khinh miệt - có lẽ đã làm tăng lòng nhục dục của y; tôi phải dùng từ này để chỉ tình yêu của y đối với tôi vì nếu y yêu tôi một cách chính đáng, hôm nay các ngài không được nghe chuyện này bởi lẽ tôi không có lý do gì để kể lại hầu các ngài. Cuối cùng, Đôn Phernanđô biết rằng cha mẹ tôi dự định lo việc gia thất cho tôi để y cụt hy vọng làm chủ con người tôi, hay ít ra, để tôi có nhiều người khác bảo vệ cho. Điều đó đã là nguyên nhân thúc đẩy y đi đến một hành động như tôi sẽ kể dưới đây. Một đêm, tôi đang ở trong phòng riêng với một đứa hầu gái, cửa ngõ đóng chặt phòng khi sơ ý mà danh dự tôi bị bôi nhọ, bỗng đâu không hiểu vì sao, mặc dù đã cẩn thận đề phòng, giữa căn buồng kín mít, vắng vẻ và yên lặng, y hiện ra trước mặt tôi; mắt tôi sầm lại không nhìn thấy gì nữa và lưỡi tôi cứng đờ; tôi

không còn sức để kêu, vả chăng tôi nghĩ rằng y cũng không để cho tôi kêu vì ngay lúc đó, y tiến lại gần ôm lấy tôi (quả thật khi đó tôi không còn sức để chống cự vì quá bối rối); rồi y bắt đầu nói với tôi những lời khiến tôi không hiểu làm sao con người ta có thể có tài nói dối đến mức dùng những lời tưởng đâu như thật. Tên phản trắc còn vờ khóc lóc và than vãn để cho lời nói và ý định của y có vẻ thành thực. Tội nghiệp cho tôi từ bé cấm cung trong gia đình, không quen với những tình huống như thế bao giờ nên không hiểu vì sao tôi đã tin vào những lời giả dối đó, tuy rằng những giọt nước mắt và những lời than thở của y không làm tôi mủi lòng; phút hoảng hốt ban đầu đã qua, tôi lấy lại một phần nào tinh thần và, với một sự bình tĩnh quá mức tưởng tượng của tôi, tôi nói: "Nếu hai cánh tay đang ôm tôi là những nanh vuốt của một con sư tử hung dữ, và nếu muốn thoát ra khỏi, tôi phải nói những lời hoặc làm những việc có phương hại đến danh dự của mình, tôi sẽ không nói hoặc không làm gì hết. Cho nên, nếu chàng dùng hai cánh tay ôm chặt người tôi, tôi sẽ giữ chặt linh hồn mình bằng những ý tưởng tốt đẹp, và chàng sẽ thấy rằng những ý tưởng của tôi khác xa của chàng nếu chàng định dùng vũ lực bắt ép tôi. Tôi là bề dưới của chàng nhưng không phải là nô lệ; dòng dõi quý tộc của chàng không có và không thể có quyền hành gì xúc phạm và coi rẻ dòng dõi thấp kém của tôi, và tuy là con nhà nông hèn hạ, tôi cũng biết tự trọng như chàng, mặc dù chàng là một công tử quyền quý. Đối với tôi, vũ lực của chàng không có tác dụng,

của cải của chàng không có giá trị, lời nói của chàng không mê hoặc được, những lời than vãn và nước mắt của chàng không làm mềm lòng. Nhưng nếu tôi tìm thấy một trong những điểm nói trên ở con người mà cha mẹ gả bán cho, tôi sẽ chiều theo ý muốn của người đó, không làm trái. Thành thử, dù không vui lòng nhưng miễn giữ được thanh danh, tôi sẵn sàng trao cho người đó cái mà lúc này chàng đang ước ao. Tôi nói như vậy vì đừng nên nghĩ rằng kẻ nào không phải là chồng của tôi lại có thể nhận được ở tôi bất cứ một cái gì". Tên hiệp sĩ bất nhân đáp lại: "Em Đôrôtêa vô cùng xinh đẹp (đó là tên cô gái bất hạnh), nếu chỉ vì vậy mà em từ chối thì hãy xem đây, anh xin trao tay anh cho em; Trời kia nhìn thấu mọi việc và hình Đức Mẹ ở trong phòng này sẽ chứng giám cho anh".

Khi nghe cô gái xưng danh là Đôrêtêa, toàn thân Carđêniô lại run lên; lúc này chàng càng tin rằng điều mình đã nghĩ về cô ta khi trước là đúng, nhưng chàng không muốn ngắt lời để xem cô ta kể tiếp câu chuyện mà chàng đã biết gần hết; chàng chỉ nói:

- Đôrôtêa là tên nàng đó ư? Tôi đã nghe một câu chuyện về một người cũng mang tên này, người đó có lẽ cũng gặp một cảnh ngộ bất hạnh như nàng. Nhưng thôi, xin nàng hãy tiếp tục, rồi tôi sẽ kể cho nghe những điều khiến nàng phải vừa ngạc nhiên vừa buồn phiền.

Câu nói của Carđêniô và y phục kỳ lạ, tả tơi của chàng khiến Đôrôtêa ngừng câu chuyện; cô yêu cầu chàng hãy nói ngay những điều chàng đã biết về mình. "Thần May Rủi còn chút thương tình tới tôi, cô ta nói, nên đã giúp cho tôi có đủ can đảm

để chịu đựng mọi nỗi đau khổ, và chắc chắn rằng không một
đau khổ nào khác có thể làm tăng thêm nỗi bất hạnh của tôi
được".
Carđêniô đáp:
- Nếu điều tôi nghĩ là đúng, tôi sẽ nói cho nàng biết, không bỏ
qua, nhưng bây giờ chưa đến lúc và nàng cũng chưa cần biết.
- Thôi cũng được, Đôrôtêna nói, tôi xin kể tiếp: sau đó, Đôn
Phernanđô cầm lấy ảnh Đức Mẹ ở trong phòng tôi như để
chứng giám cho lễ cưới của hai người; bằng những lời lẽ khiến
ai nghe cũng phải tin là thật, y thề sống thề chết rằng y là chồng
tôi. Không để cho y nói hết, tôi bảo y hãy suy nghĩ về hành
động của mình, về sự tức giận của cha y một khi biết y lấy một
đứa con gái hèn hạ, một kẻ bầy tôi; rằng chớ nên để sắc đẹp
làm mờ mắt vì sắc đẹp của tôi không đủ để bào chữa cho sự
sai lầm của y; rằng nếu y yêu tôi và muốn giúp đỡ tôi, xin hãy
để cho tôi lấy người bằng vai phải lứa vì xưa nay những cuộc
hôn nhân chênh lệch như vậy chỉ mang lại hạnh phúc lúc đầu,
không bền vững lâu dài. Tôi đã nói như vậy và còn nói nhiều
nữa mà tôi không nhớ hết; nhưng những lời tôi nói không làm
cho y từ bỏ ý đồ, giống như một kẻ định tâm ăn quỵt nên trong
khi trao đổi thương lượng, ai đặt điều kiện gì cũng nhận tất.
Trong giây phút ngắn ngủi đó, tôi tự nhủ: "Ta không phải là
người đầu tiên hèn kém trở nên danh giá bằng con đường hôn
nhân, và Đôn Phernanđô cũng không phải người đầu tiên sánh
duyên với một cô gái không xứng với danh tiếng của chàng chỉ

vì say mê sắc đẹp hay vì lòng ham thích mù quáng (lý do này

đúng hơn). Bởi vậy, nếu ta không định đảo lộn sự đời, đây là

một dịp may để ta trở nên ông nên bà vì dù rằng chàng không

yêu ta nữa sau khi đã thực hiện được ý muốn, cuối cùng trước

Chúa, ta cũng vẫn là vợ chàng. Còn nếu ta thẳng tay xua đuổi,

chàng sẽ liều lĩnh dùng vũ lực, ta sẽ mất danh dự mà không

thanh minh được; thiên hạ sẽ kết tội ta vì họ không thể hiểu

được làm sao có thể xảy ra sự việc này một khi ta không lầm

lỡ. Ta làm sao có đủ lý lẽ để thuyết phục cha mẹ ta và mọi

người rằng chàng hiệp sĩ này vào phòng không có sự đồng ý

của ta?" Trong giây phút đó, đầu óc tôi tự đặt ra những câu hỏi

và trả lời như vậy; và nhất là những lời thề thốt giãi bày của

Đôn Phernanđô, những giọt nước mắt của y, thêm vào đó là

những cử chỉ cầu khẩn, ân cần cũng như những biểu hiện khác

của một tình yêu chân thành có thể chinh phục được bất cứ

một cô gái nào e lệ rụt rè như tôi, tất cả những cái đó đã bắt

đầu tác động đến tôi và làm tôi xiêu lòng, dẫn tôi đến chỗ hủy

hoại mà tôi không biết. Tôi gọi đứa hầu gái tới để cho nó cùng

với trời đất làm chứng cho tôi; tôi bắt Đôn Phernanđô phải

nhắc lại và khẳng định những lời thề thốt: y viện thêm tên những

vị thánh khác chứng giám cho, thề những câu rất độc địa một

khi không thực hiện đúng lời hứa, rồi vừa khóc lóc, vừa than

thở, y ôm chặt lấy tôi (từ đầu đến giờ, hai tay y vẫn không

buông tôi ra); sau khi đứa hầu gái ra khỏi phòng, tôi đã trao

thân cho y và y đã hành động như một tên phản phúc, bất

nhân.

Chắc rằng Đôn Phernanđô mong trời chóng sáng sau cái đêm đã gây ra cho tôi nỗi bất hạnh đó, vì sau khi đã thỏa mãn lòng dục, điều y mong mỏi nhất là đi khỏi nơi ở đó y đã được toại nguyện. Tôi nói vậy vì Đôn Phernanđô vội vàng ra đi: đứa hầu gái của tôi, trước đây đã dẫn y vào phòng tôi, đưa y ra ngoài đường trước khi trời sáng bạch. Lúc từ giã tôi, y nhủ tôi hãy tin vào y, rằng những lời thề thốt của y là chắc chắn và thành thật (tuy nhiên, thái độ của y không vồ vập, sôi nổi như khi mới tới); để cho lời nói thêm phần chân thật, y rút chiếc nhẫn quý đang đeo và xỏ vào ngón tay tôi. Y ra đi rồi, còn tôi ở lại, không hiểu mình vui hay buồn, chỉ biết rằng trong lòng bối rối, tư lự và gần như mất bình tĩnh trước sự việc mới xảy ra; tôi không có can đảm và cũng chẳng có ý định khiển trách đứa hầu gái phản bội đã giấu giếm Đôn Phernanđô ngay trong phòng tôi, vì lúc đó tôi cũng chưa hiểu rằng sự việc xảy ra là tốt hay xấu. Lúc Đôn Phernanđô ra đi, tôi bảo y cứ dùng cách đó để đến gặp tôi ban đêm vì con người tôi đã thuộc về tay y, cho tới khi nào y muốn công bố chính thức cuộc hôn nhân. Y chỉ trở lại đêm hôm sau, rồi mất mặt; trong hơn một tháng trời, tôi không hề thấy y ở ngoài phố hay trong nhà thờ; tôi nhọc lòng tìm kiếm y nhưng vô hiệu, mặc dù tôi biết y vẫn ở trong tỉnh và hay đi săn bắn, một trò tiêu khiển mà y rất ham thích.

Những ngày giờ đó đối với tôi thật ảm đạm, tối tăm; tôi cảm thấy bắt đầu nghi ngờ, thậm chí không tin vào lòng dạ của Đôn Phernanđô nữa. Nếu trước kia tôi không khiển trách đứa hầu gái về hành động táo bạo của nó thì lúc này tôi không tiếc lời

mắng nhiếc nó; tôi biết rằng phải cố ngăn nước mắt và giữ vẻ
tự nhiên để cha mẹ tôi không hỏi nguyên nhân vì sao tôi buồn,
nếu hỏi sẽ buộc tôi phải nói dối. Nhưng rồi tới một lúc mà tôi
không còn kiềm chế được cử chỉ và lời nói nữa, tôi mất hết
kiên nhẫn và đã bộc lộ những ý nghĩ thầm kín ra. Số là ít lâu
sau, dân chúng trong tỉnh tôi đồn rằng Đôn Phernanđô đã lấy
một cô gái rất xinh đẹp ở một tỉnh lân cận, gia đình quý phái
nhưng không giàu có lắm cho nên hồi môn của cô không xứng
với một người chồng danh giá như vậy. Người ta bảo rằng tên
cô ấy là Luxinđa, và còn kể nhiều chuyện lạ lùng đã xảy ra
trong đám cưới đó.
Nghe nhắc tới tên Luxinđa, Carđêniô xo hai vai, cắn chặt môi,
chau mày, nước mắt đầm đìa. Đôrôtêa vẫn không ngừng kể
tiếp câu chuyện của mình.
- Khi nghe thấy tin đáng buồn đó, đáng lẽ tim tôi phải nguội
lạnh đi; nhưng không, tôi đã bừng bừng tức giận và suýt nữa
chạy ra đường rêu rao sự phản bội của Đôn Phernanđô đối với
tôi. Nhưng tôi đã ghìm lại được vì trong óc bỗng nảy ra một ý
định mà tôi thực hiện ngay đêm đó. Tôi kể hết sự tình cho một
người gia nô, bảo y kiếm cho bộ áo quần này và nhờ y dẫn đi
tìm kẻ thù của tôi ở tỉnh nọ. Lúc đầu, y tỏ ý không tán thành ý
định táo bạo của tôi nhưng thấy tôi có vẻ cương quyết, cuối
cùng y nhận lời đưa tôi đi tới cùng trời cuối đất, như y nói. Sau
đó, tôi bỏ vào trong một cái túi vải một bộ quần áo đàn bà,
một ít tiền và đồ nữ trang phòng thân, rồi trong đêm khuya lặng

lẽ, không cho đứa hầu gái tráo trở biết, tôi bỏ nhà ra đi cùng với người gia nô, trong lòng ngổn ngang trăm mối. Tôi đi bộ, nhưng vì mong chóng tới tỉnh nọ, tôi đi như bay, không phải để đến nơi ngăn chặn một việc đã rồi, nhưng ít nhất cũng để hỏi Đôn Phernanđô xem bụng dạ y nghĩ gì khi làm việc đó. Hai ngày rưỡi sau, tôi tới nơi; bước chân vào trong tỉnh, tôi hỏi thăm nhà cha mẹ Luxinđa và đã được một người kể cho nghe rất nhiều chuyện. Người đó không những chỉ nhà cho tôi mà còn kể cho nghe chuyện đã xảy ra trong lễ cưới Luxinđa mà dân chúng trong tỉnh đều biết và túm năm tụm ba bàn tán. Theo lời người đó kể lại, trong đêm hôn lễ, sau khi trả lời Cha xứ là có lấy Đôn Phernanđô, bỗng dưng Luxinđa ngất đi; chồng cô ta tiến lại định cởi cúc áo cho cô dễ thở bỗng đâu thấy một bức thư do chính Luxinđa viết trong đó cô ta nói rằng không thể nào kết hôn với Đôn Phernanđô được vì đã là vợ của Carđêniô rồi (theo lời người kể, Carđêniô là một hiệp sĩ danh giá ở tỉnh đó), và sở dĩ cô đã trả lời có lấy Đôn Phernanđô vì không muốn cưỡng lại mẹ cha. Cuối cùng, bức thư có những câu chứng tỏ rằng cô ta định tự tử sau lễ cưới và nêu những lý do vì sao cô định kết liễu cuộc đời. Tất cả những lời đó đều được chứng minh là có thật vì người ta đồn rằng đã tìm thấy trong áo cưới của cô một con dao găm. Trước sự việc đó, nghĩ rằng Luxinđa định đem mình ra làm trò cười, Đôn Phernanđô xông lại trong lúc cô ta vẫn còn mê man bất tỉnh và định dùng con dao găm mới tìm thấy để đâm; cũng may cha mẹ cô và những người có mặt tại đấy đã kịp chặn tay y lại. Người ta còn đồn

rằng sau đó Đôn Phernanđô bỏ đi, còn Luxinđa thì mãi hôm sau mới tỉnh, và cô ta đã thưa với mẹ cha rằng cô đã là vợ thực sự của chàng Carđêniô nói ở trên. Tôi được biết thêm là theo lời đồn, Carđêniô cũng có mặt trong buổi lễ cưới; sau khi thấy Luxinđa trả lời có, điều mà chàng không ngờ tới, chàng thất vọng đi thẳng, để lại một bức thư trong đó chàng nhắc tới hành động xấu xa của Luxinđa đối với mình và tuyên bố sẽ đi cho khuất mắt mọi người. Cả tỉnh biết chuyện này và mọi người đều bàn tán, nhất là khi họ được tin Luxinđa bỏ nhà ra đi, tìm khắp tỉnh không thấy đâu. Cha mẹ cô như mất trí và không biết làm thế nào để tìm ra con gái. Sau khi biết việc này, tôi lại thấy có hy vọng, nghĩ rằng thà không tìm thấy Đôn Phernanđô còn hơn tìm thấy chàng đã có vợ. Tôi cảm thấy nỗi bất hạnh của tôi chưa đến nỗi tuyệt vọng; có lẽ trời kia đã ngăn cản cuộc hôn nhân thứ hai này để buộc chàng phải nhớ tới nhiệm vụ đối với cuộc hôn nhân thứ nhất, để buộc chàng phải nhớ rằng chàng là một tín đồ Kitô giáo, cần phải làm theo tiếng gọi của lương tâm hơn là theo những khuôn sáo của xã hội. Tất cả những ý nghĩ đó luẩn quẩn trong đầu óc tôi, và tôi đã tự an ủi một cách viển vông, bằng những hy vọng hão huyền, để nuôi dưỡng một cuộc sống mà tôi đã chán ghét.

Tôi còn đang quanh quẩn trong tỉnh, phân vân không biết tính sao vì không tìm ra Đôn Phernanđô, bỗng đâu nghe thấy có tiếng người rao to rằng ai tìm thấy tôi sẽ được hậu đãi, rồi lại tả hình dạng, tuổi tác, bộ quần áo tôi đang mặc, và còn nói thêm rằng người hầu đi theo tôi đã dụ dỗ tôi bỏ nhà ra đi. Tôi thật

đau lòng thấy thanh danh của mình sa sút đến như vậy vì chỉ riêng việc bỏ nhà ra đi cũng đã nhục nhã lắm rồi huống chi lại còn bị mang tiếng là đi theo một người đầy tớ hèn mọn, điều tôi không bao giờ nghĩ tới. Nghe xong, tôi đi ngay ra khỏi tỉnh; lúc này, người gia nô đi theo tôi bắt đầu có những dấu hiệu dao động mặc dù lúc ra đi, y đã thề sẽ trung thành với tôi. Đêm hôm đó, chúng tôi đi sâu mãi vào trong dãy núi này để cho không ai tìm thấy. Nhưng, như người ta thường nói, họa vô đơn chí, sự kết thúc của một bất hạnh này thường mở đầu cho một bất hạnh khác to lớn hơn và điều đó đã đến với tôi. Trong khung cảnh vắng vẻ, tên đày tớ của tôi, từ trước tới giờ vẫn tỏ ra trung thành và đáng tin cậy, bỗng dưng đem lòng tráo trở không phải vì sắc đẹp của tôi mà vì tưởng rằng gặp được cơ hội thuận lợi. Y không sợ Chúa và cũng chẳng nể gì tôi, trâng tráo tỏ tình. Tôi gạt bỏ những đề nghị sỗ sàng của y bằng những lời lẽ chí tình nhưng cũng khá gay gắt; thấy van nài không xong, y giở trò vũ phu. Nhưng trời kia chí công, không phụ những kẻ có lòng, đã phù hộ tôi, cho nên tuy liễu yếu đào tơ, tôi đã không tốn nhiều sức lực đẩy được y xuống vực thẳm, không biết y sống hay chết; sau đó, quên cả sợ hãi mệt nhọc, tôi chạy như bay vào trong dãy núi này, chỉ mong sao tránh mặt cha tôi và những người mà cha tôi phái đi tìm. Và thế là tôi đã sống tại đây không biết bao nhiêu tháng ròng. Sau đó, tôi gặp một người chăn cừu và được nhận vào giúp việc cho ông ta tại một làng nằm sâu trong núi này; trong thời gian đó, tôi cố tìm

cách để được làm việc ngoài đồng hòng che giấu bộ tóc này mà tôi không ngờ vừa rồi đã sổ ra. Nhưng mặc dù tôi đã hết sức khéo léo giữ gìn, cuối cùng chủ tôi đã phát hiện rằng tôi không phải là con trai và, cũng như tên đày tớ đi theo tôi trước đây, lão đã nảy ra ý xấu. Không phải lúc nào con người ta cũng gặp may trước khó khăn, và lần này tôi không tìm đâu ra vực thẳm hay núi cao để đẩy lão chủ xuống cho chết, cũng như tôi đã đẩy tên đày tớ nọ; để tránh phiền phức, tôi thấy cần phải bỏ ra đi ẩn náu trong chốn rừng núi âm u này hơn là đọ sức và dùng lý lẽ với lão. Thế là tôi lại phải sống lẩn tránh, tìm nơi nào để có thể được tự do khóc than cầu trời đoái thương nỗi bất hạnh của tôi, giúp tôi thoát khỏi cảnh ngộ này hoặc để cho tôi được chết giữa nơi hoang vu này; và sau khi tôi qua đời, mong rằng không ai nhắc nhở tới đứa con gái bất hạnh vô tội, đã trở thành một đề tài cho thiên hạ khắp nơi bàn tán, xì xào

Chương XXIX

DÙNG MƯU CAO GIẢI THOÁT CHÀNG HIỆP SĨ SI TÌNH KHỎI CẢNH ĐÀY ẢI KHẮC NGHIỆT MÀ CHÀNG ĐÃ TỰ CHUỐC LẤY

Thưa các ngài, đó là câu chuyện thật về tấn bi kịch của tôi; bây giờ, chắc các ngài đã thấy rõ rằng những lời than thở mà các ngài đã được nghe và những giọt lệ từ đôi mắt này trào ra đều có nguyên nhân xác đáng; nhìn vào tính chất nỗi bất hạnh của tôi, các ngài sẽ thấy rằng khuyên nhủ là vô ích vì không có cách nào cứu vãn nổi. Tôi chỉ xin các ngài giúp cho một việc, một việc mà các ngài có thể làm được và nên làm: hãy bảo cho tôi

biết tôi có thể ở nơi nào để khỏi phải lo sợ bị những người đang đi tìm tôi phát hiện ra. Tôi biết rằng cha mẹ tôi rất thương tôi và chắc chắn hai vị sẵn sàng đón tôi về, nhưng chỉ mới nghĩ rằng phải gặp lại hai người, tôi đã thấy xấu hổ quá rồi, mặc dù cha mẹ tôi không nghĩ như vậy; thà rằng tôi đi khuất hẳn còn hơn nhìn lại mặt cha mẹ tôi để có cảm tưởng là hai người nhìn thấy con gái mình đã không còn trong trắng như trước kia nữa.

Nói tới đấy, cô gái im bặt; sắc mặt cô thay đổi chứng tỏ cô đang bối rối sượng sùng. Từ đáy lòng, những người nghe chuyện cũng cảm thấy xót thương kinh ngạc trước nỗi bất hạnh của cô gái. Cha xứ định lựa lời an ủi khuyên bảo cô thì Carđêniô đã lên tiếng trước:

- Vậy ra cô là Đôrôtêa xinh đẹp, con một của ông Clênarđô giàu có.

Đôrôtêa sửng sốt thấy có một người tiều tụy nhắc đến tên cha mình (ở trên đã nói về cách ăn mặc lôi thôi của Carđêniô), cô bèn hỏi:

- Chẳng hay anh là ai mà biết tên cha tôi? Nếu tôi không nhầm, trong suốt câu chuyện buồn thảm của tôi, tôi không hề nhắc tới tên anh.

- Trong câu chuyện cô vừa kể, Carđêniô đáp, tôi là kẻ bất hạnh mà Luxinđa nhận là chồng; tôi là anh chàng Carđêniô xấu số; cũng chính kẻ khiến cô gặp cảnh ngộ này, đã đưa tôi tới tình trạng như ngày nay: rách rưới, trần trụi, không ai an ủi, và tai hại hơn cả là mất trí, vì chỉ khi nào trời kia rủ lòng thương tới, tôi mới trở lại tỉnh táo trong chốc lát mà thôi. Cô Đôrôtêa,

tôi là kẻ chứng kiến những hành động xấu xa của Đôn Phernanđô và chờ nghe Luxinđa trả lời có lấy Đôn Phernanđô làm chồng; tôi là kẻ không có đủ can đảm ở lại để xem tình trạng hôn mê của cô ta ra sao và để xem nội dung bức thư tìm thấy trong ngực cô, vì tôi không đủ sức chịu đựng ngần ấy đau khổ cùng một lúc; tôi đã thiếu kiên nhẫn bỏ ra đi, để lại một lá thư, nhờ người chuyển đến tận tay Luxinđa, và tôi đến nơi hoang vắng này với ý định kết liễu cuộc đời mà tôi đã chán ghét, coi như kẻ tử thù của mình. Nhưng số phận đã không bắt tôi chết mà chỉ làm cho tôi mất trí, có lẽ vì muốn dành cho tôi sự may mắn được gặp cô hôm nay; tôi tin rằng những lời cô vừa kể có thật và có lẽ trong cơn hoạn nạn của chúng ta, trời kia còn muốn dành cho phần hạnh phúc mà ta không ngờ tới. Nếu như Luxinđa không lấy Đôn Phernanđô được vì đã thuộc về tôi, cũng như Đôn Phernanđô không lấy Luxinđa được vì đã thuộc về cô, chúng ta có thể hy vọng rằng ông Trời sẽ trao trả cho chúng ta những gì thuộc về chúng ta vì những cái đó vẫn còn tồn tại, không suy suyển và vẫn nguyên vẹn. Vì chúng ta còn có nguồn an ủi đó, một nguồn an ủi thực sự, không viển vông, xa vời, tôi mong cô hãy có một quyết định khác trong tư tưởng của mình vì chính tôi cũng đang có một quyết định mới, và hãy chờ đợi một số phận may mắn hơn. Nhân danh một hiệp sĩ và một tín đồ Kitô giáo, tôi xin cô hãy bền gan cho tới khi nào cô trở về với Đôn Phernanđô; nếu những lý lẽ của tôi không làm cho y nhận thấy trách nhiệm của y đối với cô, tôi sẽ

dùng quyền của một hiệp sĩ thách thức y đấu sức với tôi vì y đã làm nhục cô; tôi làm việc đó vì cô, còn mối thù của tôi, tôi nhờ trời trả hộ.

Carđêniô nói xong, Đôrôtêa mới hết ngạc nhiên; không biết làm cách nào để cảm ơn sự giúp đỡ to lớn đó, nàng định quỳ xuống ôm hôn chân chàng nhưng Carđêniô ngăn lại. Cha xứ vội lên tiếng đỡ hai người; sau khi hoan nghênh những lời nói chí tình của Carđêniô, ông khuyên nhủ, thuyết phục mọi người hãy theo ông về làng để chuẩn bị mọi thứ cần thiết, rồi sau đó sẽ tính chuyện đi tìm Đôn Phernanđô, hoặc đưa Đôrôtêa về với cha mẹ, hoặc làm những việc gì nên làm. Carđêniô và Đôrôtêa cảm ơn Cha xứ và nhận lời. Bác phó cạo từ nãy tới giờ vẫn ngồi yên, cũng có ý kiến; cũng như Cha xứ, bác hứa sẽ cố gắng hết sức giúp đỡ hai người; rồi bác nói vắn tắt cho họ biết lý do vì sao Cha xứ và bác tới đây, sự điên rồ kỳ lạ của Đôn Kihôtê cùng việc Xantrô đang đi tìm chủ. Carđêniô nhớ mang máng tới cuộc va chạm giữa chàng với Đôn Kihôtê, chàng kể lại cho hai người nghe nhưng không nói được nguyên nhân vì sao. Vừa lúc đó, có tiếng người gọi; Cha xứ và bác phó cạo nhận ra tiếng Xantrô Panxa (bác giám mã quay về chỗ cũ không thấy hai người, bèn gọi ầm lên); hai người chạy lại hỏi tin tức về Đôn Kihôtê; bác giám mã cho biết là đã thấy chủ mình mặc độc chiếc sơ-mi, người gầy nhom, nước da vàng ệch, sắp chết đói nhưng vẫn yêu Đulxinêa tha thiết; bác đã nói với Đôn Kihôtê là nàng Đulxinêa yêu cầu chàng rời khỏi nơi này trở về làng Tôbôxô vì nàng đang đợi; nhưng chủ bác nhất quyết không

chịu về trình diện trước người đẹp chừng nào chưa lập được

những chiến công xứng đáng với tấm lòng tốt của nàng. Bác có

ý kiến là nếu tình hình cứ tiếp tục như vậy, chủ bác sẽ không

trở thành hoàng đế - đúng ra chủ bác phải làm hoàng đế - hoặc

ít nhất cũng không thành tổng giám mục được; bác yêu cầu hai

người hãy liệu tìm cách đưa chàng ra khỏi nơi này. Cha xứ

khuyên Xantrô chớ nên lo ngại, rồi sẽ đưa được chàng ra dù

chàng không muốn. Ông cho Carđêniô và Đôrôtêa biết mưu

kế của ông và của bác phó cạo nhằm chữa bệnh điên cho Đôn

Kihôtê, hoặc ít nhất cũng đưa được chàng về nhà. Nghe nói

vậy, Đôrôtêa có ý kiến là nàng đóng vai cô gái lâm nạn hợp

hơn bác phó cạo, nàng lại sẵn có quần áo để cải trang một

cách tự nhiên, hơn nữa nên để nàng làm việc đó vì nàng biết tất

cả những điều cần thiết để thực hiện ý đồ của Cha xứ, nàng đã

đọc nhiều sách kiếm hiệp và biết khẩu khí của những cô gái

đau khổ khi họ cầu cứu các trang hiệp sĩ giang hồ.

- Nếu vậy, ta hãy tiến hành ngay, Cha xứ nói; đúng là sự may

mắn đã đến với tất cả chúng ta vì thật không ngờ nó đã mở cho

các bạn một lối thoát và đã gỡ cho chúng tôi một thế bí.

Lập tức, Đôrôtêa lấy ở trong bọc ra một cái váy bằng vải đắt

tiền và một cái áo màu xanh thẫm, rồi nàng lấy vòng và đồ

trang sức ở trong một cái hộp con, trang điểm vào người, nom

rõ ra một cô gái phong lưu khuê các. Nàng cho biết là đã mang

những thứ đó khi bỏ nhà ra đi để phòng thân và tới giờ chưa có

dịp nào cần đến. Mọi người đều tấm tắc trước vẻ yêu kiều

diễm lệ của nàng và họ chê trách Đôn Phernanđô là ngu ngốc vì đã ruồng bỏ một con người xinh đẹp như vậy. Riêng Xantrô Panxa thì phục sát đất; bác cảm thấy (mà đúng như vậy) từ bé tới giờ chưa trông thấy ai xinh đẹp đến như thế; và bác rối rít hỏi Cha xứ, yêu cầu cho biết cô gái xinh đẹp đó là ai, đi tìm kiếm gì ở nơi thâm sơn này, Cha xứ đáp:

- Người anh em Xantrô, cô gái xinh đẹp này là người thừa kế thẳng dòng họ của đại vương quốc Micômicôn; cô ta tới đây tìm chủ anh để cầu cứu một việc; số là cô ta bị một tên khổng lồ độc ác xúc phạm và muốn nhờ chủ anh rửa nhục cho. Vì tiếng tăm của chủ anh vang lừng bốn biển nên nàng công chúa này đã từ Ghinêa tới đây tìm kiếm chàng.

- Thật là một cuộc tìm kiếm khéo léo và một cuộc gặp gỡ hay ho, Xantrô Panxa nói; và lại càng hay hơn nữa nếu ông chủ tôi may mắn rửa được mối nhục cho cô ta, giết được tên khổng lồ chó đẻ kia mà ngài vừa nói; chắc chắn một khi gặp nó, ông chủ tôi sẽ giết được, trừ phi nó là ma vì ông ta bất lực đối với loài ma quái. Nhưng thưa ngài cử 1, tôi cầu xin ngài giúp cho một việc. Ngài hãy khuyên ông chủ tôi lấy cô công chúa này để cho ông ta từ bỏ ý định làm tổng giám mục, điều mà tôi đang lo ngại. Một khi lấy vợ rồi, ông ta sẽ không được phong chức tổng giám mục và sẽ dễ dàng trở thành hoàng đế, và tôi cũng sẽ đạt được nguyện vọng. Tôi đã suy nghĩ chán rồi và thấy rằng tôi chẳng được lợi gì nếu ông chủ tôi làm tổng giám mục. Tôi không giúp ích được gì cho Giáo hội vì tôi đã có gia đình và đối với một người có vợ con như tôi, nếu cứ phải biện bạch xin xỏ

để được Giáo hội cấp cho ít tiền thì thật chẳng đi đến đâu cả; cho nên, thưa ngài, điều cốt tử là làm thế nào cho ông chủ tôi cưới cô công chúa này mà cho tới bây giờ tôi vẫn chưa biết tên là gì để gọi.
- Đó là công chúa Micômicôna, Cha xứ đáp; vì vương quốc của nàng là Micômicôn cho nên đương nhiên tên nàng phải như vậy.
- Phải rồi, Xantrô nói; tôi đã thấy có nhiều người lấy tên quê quán để đặt tên tuổi cho mình, ví dụ như Pêđrô tỉnh Alcala, Huan tỉnh Ubêđa hay Điêgô tỉnh Vaiađôlit; chắc là ở Ghinêa cũng vậy, cho nên các bà hoàng cũng mang tên vương quốc của mình.
- Chắc thế, Cha xứ nói; còn về vấn đề vợ con của chủ anh, tôi sẽ làm hết sức mình.
Xantrô mừng lắm, còn Cha xứ hết sức ngạc nhiên thấy bác quá ngây thơ và cũng ngông cuồng như chủ vì bác tin tưởng rằng chủ mình sẽ trở thành hoàng đế.
Lúc này, Đôrôtêa đã cưỡi lên con la của Cha xứ và bác phó cạo cũng đã đeo xong bộ râu làm bằng lông đuôi bò; họ bảo Xantrô dẫn đi gặp Đôn Kihôtê và còn dặn bác phải làm như không hề quen biết Cha xứ và bác phó cạo vì đó là vấn đề cốt tử để chủ bác trở thành hoàng đế. Cha xứ và Carđêniô không muốn đi cùng, Carđêniô thì ngại Đôn Kihôtê nhớ lại chuyện xô xát giữa hai người trước kia, còn Cha xứ cảm thấy sự có mặt của mình không cần thiết. Và thế là Đôrôtêa, bác phó cạo cùng

Xantrô đi trước, Cha xứ và Carđêniô lững thững theo sau. Cha xứ không quên dặn dò Đôrôtêa cách thức phải làm nhưng nàng đáp là không ngại, mọi việc sẽ không sai một ly, đúng như tả trong các sách kiếm hiệp. Mới đi chưa được một dặm đường đã nhìn thấy Đôn Kihôtê giữa những quả núi đá; lúc này chàng đã mặc quần áo chỉnh tề nhưng chưa mang vũ khí. Được Xantrô cho biết đó là Đôn Kihôtê, Đôrôtêa quất roi thúc con la tiến lại theo sau là bác phó cạo râu ria xồm xoàm. Khi cả bọn đã tới gần Đôn Kihôtê, anh giám mã 2 nhảy từ lưng con la xuống đất chạy lại đỡ Đôrôtêa. Cô gái bước xuống một cách rất tự nhiên rồi tới quỳ trước mặt Đôn Kihôtê. Chàng hiệp sĩ khẩn khoản bảo nàng đứng dậy nhưng nàng không chịu, nàng nói:

- Hỡi hiệp sĩ dũng cảm! Thiếp sẽ không đứng dậy chừng nào chàng chưa rủ lòng thương và tỏ lòng hào hiệp nhận lời giúp thiếp một việc. Việc làm đó sẽ mang lại vinh dự cho chàng và hạnh phúc cho người con gái bị đau khổ và bị xúc phạm nhất dưới ánh mặt trời này. Nếu quả thật cánh tay của chàng dũng mãnh như danh tiếng bất hủ của chàng, xin hãy cứu vớt đứa con gái bất hạnh này đã được nghe danh chàng và từ xứ sở xa xôi tới đây nhờ chàng giải ách cho.

- Tiểu thư xinh đẹp, Đôn Kihôtê nói, tôi sẽ không đáp lời nàng và cũng sẽ không nghe nàng kể lể sự tình chừng nào nàng chưa chịu đứng dậy.

- Thưa hiệp sĩ, cô gái sầu muộn đáp, thiếp sẽ không đứng lên chừng nào tấm lòng hào hiệp của chàng chưa nhận lời giúp cho.

- Tôi xin nhận và làm theo ý nàng nếu như việc đó không phương hại tới đức vua, tổ quốc tôi và con người đang nắm cả trái tim lẫn tự do của tôi.

- Thưa hiệp sĩ, cô gái đau khổ đáp, việc đó sẽ không phương hại gì tới những điều chàng vừa kể ra.

Lúc này, Xantrô Panxa ghé tai chủ nói nhỏ:

- Ngài có thể nhận lời được đấy, việc đó không có gì đâu, chỉ là đập chết một tên khổng lồ thôi; còn cô gái này là nàng công chúa cao quý Micômicôna, trị vì đại vương quốc Micômicôn ở Êtiôpia đấy.

- Dù nàng là ai, Đôn Kihôtê đáp, ta cũng làm theo tiếng gọi của bổn phận và lương tâm ta, phù hợp với nghề nghiệp của ta.

Chàng quay sang bảo cô gái:

- Tiểu thư xinh đẹp hãy đứng dậy, tôi xin nhận lời thỉnh cầu của nàng.

- Nếu vậy, thiếp dám xin con người hào hiệp hãy cùng đi với thiếp và hứa không nhúng tay vào một việc gì khác hoặc giúp đỡ ai khác trước khi trả được mối thù cho thiếp và trừng trị một tên phản bội đã chiếm đoạt vương quốc của thiếp bất kể đạo lý của trời đất.

- Tôi xin tuyên bố nhận lời và ngay từ hôm nay, nàng sẽ xua đuổi được nỗi ưu phiền và lấy lại được niềm hy vọng đã mất; với sự phù trợ của Chúa và sự giúp đỡ của cánh tay này, nàng sẽ chóng thu hồi được giang sơn, trở lại ngôi báu cũ mặc dù có những kẻ phản nghịch muốn chống lại. Thôi, ta hãy bắt tay vào

việc vì người ta thường nói rằng sự chậm trễ gây ra tác hại.

Cô gái hoạn nạn khẩn khoản xin Đôn Kihôtê cho phép hôn tay nhưng chàng hiệp sĩ hào hoa và lịch sự đâu có nghe; chàng đỡ nàng dậy, hôn một cách rất lịch sự, rồi bảo Xantrô thắt chặt yên cương con Rôxinantê và đeo vũ khí vào cho mình. Bác giám mã chuẩn bị ngựa, lấy đống vũ khí treo trên cành cây, nom như một đống chiến lợi phẩm, nhanh nhẹn khoác vào người chủ. Xong xuôi, Đôn Kihôtê nói:

- Với sự phù hộ của Chúa, chúng ta hãy lên đường giúp đỡ nàng công chúa cao quý này.

Trong khi đó, bác phó cạo vẫn quỳ dưới đất, cố hết sức nín cười và giữ cho bộ râu không tuột để khỏi hỏng việc. Sau khi thấy Đôn Kihôtê đã nhận lời và sốt sắng ra đi làm nhiệm vụ, bác bèn đứng dậy cầm lấy một tay cô gái và cùng với Đôn Kihôtê đỡ nàng ngồi lên con la; rồi Đôn Kihôtê nhảy lên con Rôxinantê, bác phó cạo cũng leo lên con la; riêng Xantrô không có gì cưỡi phải đi bộ, và bác lại nhớ tới con lừa bị mất. Tuy nhiên bác vẫn vui vẻ nghĩ rằng chủ mình đã đi đúng con đường dẫn thẳng tới ngôi báu vì không còn nghi ngờ gì nữa, chủ bác sẽ lấy cô công chúa này và xoàng ra cũng làm vua xứ Micômicôn. Có một điều làm bác buồn phiền khi nghĩ rằng vương quốc đó thuộc vùng dân da đen ở, và như vậy những người thuộc quyền cai trị của bác sẽ là người da đen; nhưng bác lại nghĩ ra một cách giải quyết, bác tự bảo: "Dù đám thần dân của ta là người da đen cả cũng chẳng sao. Ta chỉ việc cho chúng xuống tàu chở về Tây Ban Nha bán lấy tiền rồi với số

tiền đó, ta mua một chức tước hay xin một việc gì làm cũng đủ sống ung dung suốt đời. Phải, nếu cứ nằm một chỗ thì chả bao giờ nảy ra mưu khôn để giải quyết công việc, để có thể bán được ba vạn hay một vạn tên nô lệ dễ như bán một bó rơm vậy. Lạy Chúa, dù chúng to lớn hay bé nhỏ, ta cũng cứ bán đổ đống cả mớ và dù chúng đen, ta cũng làm cho biến thành bạc hay vàng. Thật vậy, chẳng qua ta giả ngu giả ngốc đó thôi".
Nghĩ thế, Xantrô lấy làm hài lòng lắm, quên cả nỗi khổ cực phải đi bộ.
Carđêniô và Cha xứ nấp sau núi và bụi cây, nhìn thấy hết nhưng chưa biết làm cách nào để nhập bọn. Cha xứ, vốn đa mưu túc trí, đã nảy ra một ý kiến để thực hiện ý đồ; ông rút trong túi ra một cái kéo, xén luôn bộ râu của Carđêniô, đưa cho chàng cái áo nâu ông đang mặc cùng tấm áo choàng ngắn màu đen, chỉ giữ lại quần nịt và chiếc áo ngắn; hình dạng Carđêniô thay đổi hẳn khiến chính bản thân chàng có soi gương cũng chẳng nhận ra. Lúc này, đoàn của Đôn Kihôtê đã đi xa; cải trang xong, hai người đuổi theo và ra đến đường cái quan trước vì đường lối ở đây rậm rạp khúc khuỷu, cưỡi ngựa cũng chẳng nhanh hơn đi bộ. Ra khỏi núi tới đồng bằng, Cha xứ và Carđêniô đứng chờ; khi thấy Đôn Kihôtê và mọi người tới, Cha xứ nhìn chằm chằm vào chàng hiệp sĩ làm như thể nhận ra người quen, rồi sau một lát, ông tiến lại gần chàng dang hai tay kêu lên:
- May sao đã tìm thấy chàng Đôn Kihôtê xứ Matra, người

đồng hương của tôi, tấm gương của giới hiệp sĩ, tinh hoa của sự phong nhã, chỗ dựa vững chắc của những kẻ khốn cùng, tinh túy của các hiệp sĩ giang hồ.

Nói rồi, Cha xứ ôm lấy đùi trái của Đôn Kihôtê. Bỗng dưng thấy có người nói năng và hành động như vậy, chàng hiệp sĩ sửng sốt lắm; chàng nhìn kỹ và cuối cùng lấy làm ngạc nhiên nhận ra đó là Cha xứ; chàng cố gắng xuống ngựa nhưng Cha xứ ngăn lại. Đôn Kihôtê nói:

- Ngài cứ hãy mặc tôi; không lẽ tôi cưỡi ngựa trong lúc một con người đáng kính như ngài phải đi bộ.

- Tôi không nghe ông đâu, Cha xứ đáp. Ông phải cưỡi ngựa để còn lập những chiến công và làm những cuộc phiêu lưu có một trong kỷ nguyên này; tôi chỉ là một nhà tu hành vô danh tiểu tốt, nếu được các vị cùng đi với ông vui lòng cho ngồi ghép phía sau trên mông con la của họ cũng đã tốt chán; được như vậy cũng chẳng khác gì tôi được cưỡi con Pêgaxô 3 hay con ngựa vằn của anh chàng Môrô tên là Nuxarakê nổi tiếng bị phù phép và cho tới bây giờ vẫn nằm trên quả đồi cao Xulêma ở gần thành phố Cômplutô.

- Dù vậy, tôi vẫn không thông, ngài cử của tôi ạ; vả chăng tôi biết rằng nàng công chúa đây sẽ vì tôi mà ra lệnh cho giám mã của nàng nhường ngài ngồi trên yên, còn anh ta sẽ ngồi ghép đằng sau nếu con la có thể mang được cả hai người.

- Theo thiếp nghĩ, nó có thể mang được, nàng công chúa đáp, và thiếp biết rằng không cần phải bảo giám mã của thiếp điều đó; anh ta rất có phép tắc và sẽ không để một nhà tu hành đi

bộ trong lúc có điều kiện cưỡi ngựa.

- Đúng vậy, bác phó cạo đáp.

Nói rồi, bác nhảy ngay xuống đất mời Cha xứ ngồi lên yên; ông này nhận lời ngay. Không may, trong lúc bác phó cạo leo lên ngồi phía sau, con la - đó là một con la thuê, có nghĩa là một con vật không thuần - vểnh mông đá hậu hai cái; quả thật nếu nó đá trúng ngực hoặc đầu bác phó Nicôlax thì chắc bác sẽ phải nguyền rủa sự ra đời của Đôn Kihôtê. Tuy nhiên, bác chủ đã bị mất thăng bằng ngã lăn xuống đất, bộ râu giả văng ra, không kịp giữ lại. Thấy mất râu, bác chỉ còn biết lấy hai tay ôm mặt, kêu ầm là bị ngựa đá gãy răng. Nhìn đống râu văng ra khỏi mặt người giám mã, không dính vào hàm và cũng không dính máu, Đôn Kihôtê nói:

- Lạy Chúa, thật là kỳ diệu! Bộ râu tuột khỏi cằm như thể có người cố tình giật ra vậy.

Thấy mưu kế của mình có nguy cơ bị lộ, Cha xứ vội chạy tới nhặt bộ râu mang lại cho bác Nicôlax lúc này vẫn đang nằm ềnh dưới đất kêu la om sòm; ông nâng đầu bác lên ngang ngực mình, vừa lắp râu vào cằm bác, vừa đọc lẩm nhẩm mấy câu; ông bảo đó là đọc thần chú để lắp râu vào cằm. Sau khi lắp râu xong, ông lùi ra và mọi người thấy cằm bác phó cạo lại đầy đủ râu ria, da thịt nhẵn nhụi như trước. Đôn Kihôtê lấy làm lạ lắm, yêu cầu Cha xứ truyền lại phép cho chàng khi nào có dịp; chàng cho rằng phép đó phải có tác dụng lớn hơn nữa vì một khi bộ râu văng ra, da thịt ở cằm tất phải bị rách, thế mà mặt

anh giám mã vẫn nhẫn nhụi chứng tỏ phép đó làm lành được cả

thịt da.

- Đúng thế, Cha xứ đáp và hứa sẽ truyền lại ngay khi nào có

dịp.

Mọi người bàn là để Cha xứ cưỡi con la một mình rồi từng

đoạn đường sẽ thay đổi nhau cho tới khi đến quán trọ cách đó

hai dặm. Thế là có ba người cưỡi ngựa và la, đó là Đôn

Kihôtê, nàng công chúa và Cha xứ, và ba người đi bộ:

Carđêniô, bác phó cạo và Xantrô Panxa. Đôn Kihôtê nói với

cô gái:

- Xin để tùy nàng dẫn chúng tôi đi.

Cô gái chưa kịp đáp, Cha xứ đã lên tiếng:

- Chẳng hay nàng định đưa chúng tôi tới vương quốc nào? Phải

chăng tới vương quốc Micômicôn? Chắc là như vậy, bằng

không tôi thật chẳng biết gì về những vương quốc cả.

Cô gái vốn tinh ý, hiểu ngay phải trả lời như thế nào, bèn đáp:

- Thưa ngài, đúng vậy; tôi đi về vương quốc Micômicôn.

- Nếu thế, Cha xứ nói, chúng ta sẽ phải qua làng tôi; từ đó

nàng sẽ đi về phía Cartahêna rồi lên thuyền nếu không gặp trắc

trở gì, nếu thuận buồm xuôi gió, trời yên bể lặng, ngót chín năm

sau, chúng ta sẽ trông thấy đầm lớn Mêôna, còn gọi là

Mêôtiđêx, cách vương quốc của nàng trên một trăm ngày

đường nữa.

- Ngài nhầm rồi, cô gái nói; tôi từ quê nhà ra đi chưa đầy hai

năm, thời tiết không lúc nào tốt; vậy mà tôi đã gặp được con

người mà tôi hằng mong mỏi tức là ngài Đôn Kihôtê xứ

Mantra; tôi vừa đặt chân lên đất Tây Ban Nha đã nghe tiếng đồn về chàng, khiến tôi phải đi tìm ngay để cầu cứu tấm lòng hào hiệp của chàng và gửi gắm nguyện vọng chính đáng của tôi vào cánh tay vô địch của chàng.

- Thôi, thôi, xin chớ ca tụng tôi, Đôn Kihôtê nói; tôi là kẻ thù của mọi sự phỉnh nịnh, và mặc dù nàng không định làm như vậy, nhưng lời nói đó đã làm chối đôi tai trong sạch của tôi. Tôi chỉ xin thưa với nàng rằng dù tôi có đủ hay không có đủ can đảm, tôi cũng sẽ dùng nó - dù đủ hay không đủ - để phụng sự nàng cho tới giọt máu cuối cùng. Nhưng thôi, hãy đợi đến lúc đó sẽ hay, bây giờ xin ngài cứ cho tôi biết nguyên nhân nào dẫn ngài tới đây? Vì sao ngài đi một mình không người theo hầu, quần áo quá đơn sơ như vậy khiến tôi phải kinh ngạc?

Tôi xin trả lời vắn tắt, Cha xứ đáp. Xin thưa để ngài biết rằng tôi và bác Nicôlax - tức là ông bạn phó cạo của chúng ta - đi Xêviia để lĩnh một món tiền do một người bà con sống ở châu Mỹ lâu năm gửi cho tôi; số tiền đó không nhỏ, sáu mươi ngàn đồng bằng bạc loại tốt, một món tiền đáng kể. Ngày hôm qua, chúng tôi đang đi bỗng đâu có bốn tên cướp đường xông ra lột chúng tôi đến tận râu khiến bác phó cạo phải mang một bộ râu giả; còn anh chàng trai trẻ này, - Cha xứ chỉ vào Carđêniô, - cũng bị chúng lột trần như đứa trẻ sơ sinh. Có điều đáng chú ý là xung quanh vùng này, người ta đồn ầm rằng lũ cướp đường đó là những tên tù khổ sai đã được một người giải thoát cho ngay tại gần đây; người đó cả gan dám đánh cả viên đội và tốp

lính đi áp giải để thả bọn tù; chắc chắn đó là một kẻ mất trí, hoặc cũng xấu xa như bọn tù, hoặc là một kẻ vô linh hồn vô lương tâm vì y đã muốn lùa chó sói vào giữa đàn cừu, lùa con cáo vào giữa đàn gà, lùa con ruồi vào đống mật ngọt; y đã muốn lừa dối công lý, chống lại nhà vua trị vì muôn loài vì y đã không tuân thủ những lệnh sáng suốt của người; y đã muốn tước bỏ những chiếc bơi chèo trên các chiến thuyền của đức vua, khuấy động đội Xanta Ermanđát từ bao nhiêu năm nay sống trong cảnh yên bình, và cuối cùng làm một việc để tự hủy hoại linh hồn mà chẳng mang lợi ích gì cho thể xác.

Cha xứ đã được Xantrô kể cho nghe câu chuyện về việc giải thoát bọn tù khổ sai mà Đôn Kihôtê rất hãnh diện, cho nên lúc này ông cố ý nhắc lại để xem thái độ của chàng hiệp sĩ ra sao; ông nói tới đâu, mặt Đôn Kihôtê biến sắc tới đó, và chàng không dám nhận là người đã giải thoát cho lũ tù nhân.

- Chính những tên tù đó đã cướp bóc chúng tôi, Cha xứ nói. Cầu Chúa rủ lòng thương và tha tội cho con người đã giải thoát chúng khỏi một hình phạt mà chúng đáng phải chịu.

Chương *********

NÓI VỀ TÀI KHÔN KHÉO CỦA NÀNG ĐÔRÔTÊA XINH ĐẸP CÙNG NHỮNG CHUYỆN GIẢI TRÍ KHÁC RẤT LÝ THÚ

Cha xứ chưa dứt lời, Xantrô đã lên tiếng:

- Thưa ngài cử, con người đã lập nên thành tích đó chính là ông chủ tôi; thực ra trước đó, tôi đã bảo ông ấy là phải suy nghĩ về việc làm của mình vì bọn chúng là những tên đầu trộm đuôi

cướp, giải thoát cho chúng là có tội.

- Đồ ngu, Đôn Kihôtê nói; một khi giữa đường gặp những kẻ khốn khổ, bị cùm kẹp, áp chế, bị giải đi như những người tù, người hiệp sĩ giang hồ đâu có phận sự phải biết rằng họ có tội hay không có tội. Người hiệp sĩ chỉ có phận sự cứu vớt họ như cứu vớt những kẻ khốn cùng, và chỉ cần biết nỗi khổ đau của họ, không để mắt tới những hành động xấu xa họ đã làm. Ta đã gặp một xâu những con người ủ rũ và cực nhục, và ta đã giúp họ theo tiếng gọi của hiệp sĩ đạo, nếu phải tội ta xin chịu. Nếu có kẻ nào - trừ ngài cử đáng kính - cho rằng làm như vậy là sai, ta sẽ đáp rằng y chẳng biết gì về hiệp sĩ đạo cả và y đã nói láo như một kẻ đê tiện hạ lưu, và ta sẽ làm cho mở mắt bằng thanh kiếm lợi hại này.

Nói rồi, chàng lấy chân ghì chặt bàn đạp, chụp mũ sắt lên đầu (chàng vẫn mang theo cái chậu cạo râu - mà chàng ngỡ là cái mũ sắt của Mambrinô -, treo nó ở mỏm yên chờ ngày sửa chữa lại sau lần bị bọn tù đập vỡ).

Đôrôtêa là một cô gái khôn ngoan và tế nhị, biết Đôn Kihôtê tính tình gàn dở, thường bị mọi người chế giễu, trừ Xantrô Panxa; thấy chàng nổi nóng, cô bèn lên tiếng:

- Thưa hiệp sĩ, xin chàng nhớ cho rằng chàng đã nhận lời giúp thiếp và như vậy chàng không thể nhúng tay vào một cuộc phiêu lưu nào khác dù cần cấp đến mấy chăng nữa; xin chàng hãy bình tâm lại. Ví thử ngài cử đây biết rằng chính cánh tay vô địch này đã giải thoát cho bọn tù, chắc chắn ngài ấy sẽ khâu ba mũi kim vào mồm và cắn ba lần vào lưỡi chứ không khi nào lại

thốt ra những lời có phương hại đến uy danh của chàng.

- Tôi xin thề là như vậy, Cha xứ nói, dù tôi có phải vặt nửa bộ

râu này đi.

- Thưa nàng, tôi sẽ im lặng, Đôn Kihôtê đáp, và tôi xin dẹp nỗi

tức giận chính đáng đang sôi sục trong lòng. Tôi sẽ giữ bình tĩnh

cho tới khi hoàn thành nhiệm vụ đã hứa với nàng. Nhưng để

đáp lại thiện chí của tôi và nếu như điều đó không làm nàng

phiền lòng, xin hãy nói cho tôi biết nỗi buồn đau của nàng; còn

những kẻ mà tôi phải trừng trị một cách đích đáng và đầy đủ

để rửa hận cho nàng, những kẻ đó là ai, gồm bao nhiêu tên?

- Thiếp xin vui lòng, Đôrôtêa nói, nếu như những chuyện buồn

thảm và đau khổ không làm chàng chán tai.

- Đâu có, thưa nàng.

- Nếu vậy, xin các ngài hãy chú ý nghe thiếp kể.

Đôrôtêa vừa dứt lời, Carđêniô và bác phó cạo vội tiến lại gần

để xem cô gái khôn ngoan này bày ra câu chuyện gì; Xantrô

cũng sán đến bên cô ta vì bác cũng bị mắc lừa như chủ vậy.

Đôrôtêa ngồi lại ngay ngắn trên yên, hắng giọng mấy cái rồi, với

một điệu bộ rất duyên dáng, bắt đầu kể như sau:

- Trước hết, xin các ngài biết cho rằng người ta gọi thiếp là...

Đến đây, cô ta ngừng lại một chút vì quên bẵng cái tên mà Cha

xứ đã đặt cho; biết vì sao Đôrôtêa ngừng lại, cha xứ vội lên

tiếng cứu nguy cho cô ta:

- Nàng bối rối và lúng túng khi kể về nỗi bất hạnh của mình,

điều đó không có gì là lạ. Thói thường, sự đau khổ vùi dập con

người làm mất trí nhớ đến mức quên cả tên mình. Chính vì thế mà nàng đã quên nàng là công chúa Micômicôna, người kế thừa chính thức đại vương quốc Micômicôn. Tôi xin nhắc như vậy để nàng có thể dễ dàng nhớ lại trong ký ức sầu thảm những điều mà nàng muốn kể ra đây.
- Quả thật như vậy, cô gái đáp; từ bây giờ, thiếp nghĩ rằng sẽ không cần thiết phải nhắc thiếp nữa và thiếp sẽ kể được hết câu chuyện có thật của thiếp, câu chuyện đó như sau: phụ vương của thiếp tên là Tinacriô Hiền Nhân, rất giỏi về pháp thuật; người đoán được rằng mẹ thiếp tức là hoàng hậu Haramiia sẽ chết trước, và rồi sau đó ít lâu người cũng sẽ từ giã cõi đời, bỏ thiếp một mình, mồ côi cả cha lẫn mẹ. Nhưng người vẫn thường nói rằng người không ngại chuyện đó; trái lại có một điều làm người lo lắng hơn: số là cha thiếp biết chắc chắn rằng có một gã khổng lồ quái dị làm chúa một hòn đảo lớn ở cách vương quốc thiếp không xa; gã khổng lồ này tên là Panđaphilanđô Mắt Lé vì mặc dù hai con mắt của y ngay ngắn, không có tật gì, y vẫn cứ nhìn lệch về một bên như một người bị lác, làm ra vậy để dọa cho mọi người phải sợ. Cha thiếp đoán trước được rằng một khi gã khổng lồ đó biết thiếp mồ côi, y sẽ dẫn một đạo quân lớn tràn vào đất nước của thiếp và sẽ chiếm đoạt hết lãnh thổ không để lại một xóm làng nào cho thiếp nương thân, và thiếp chỉ có một cách lấy y làm chồng mới tránh khỏi thảm họa đó. Cha thiếp biết rằng thiếp sẽ không bao giờ chịu nhận một cuộc hôn nhân quá chênh lệch như vậy, và quả thật thiếp không bao giờ có ý nghĩ lấy tên khổng lồ đó

hoặc một kẻ nào khác, dù kẻ đó hùng mạnh đến mấy. Cha
thiếp còn dặn dò thiếp là sau khi người qua đời, nếu thấy tên
Panđaphilanđô sang thôn tính đất nước thì không nên chống cự
lại vì làm việc đó sẽ bị tiêu vong, trái lại cứ để cho y tự do
chiếm đóng nếu muốn tránh cho đám dân lành sự chết chóc
hủy diệt vì thiếp không sao đương đầu nổi trước sức mạnh
khủng khiếp của y; sau đó thiếp phải lập tức đi tới nước Tây
Ban Nha cùng với một vài người thân cận và sẽ tìm được một
hiệp sĩ giang hồ giải nguy cho; hiệp sĩ đó tiếng tăm lừng lẫy cả
nước và nếu thiếp chưa quên, tên chàng là Đôn Axôtê hay Đôn
Higôtê 1 gì đó.

- Thưa bà, tên chàng là Đôn Kihôtê, Xantrô Panxa nói xen
vào, còn gọi là hiệp sĩ Mặt Buồn.

- Đúng rồi, Đôrôtêa đáp, Cha thiếp còn tả rằng tầm vóc chàng
cao, mặt khô khẳng, phía người bên phải, dưới vai trái hoặc
quanh quẩn đâu đó có một nốt ruồi nâu với mấy cái lông cứng
như lông lợn 2.

Nghe nói vậy, Đôn Kihôtê bảo giám mã của mình:

- Xantrô con ta, hãy lại đây giúp ta cởi áo xem ta có đúng là
nhà hiệp sĩ mà ông vua thông thái kia đã tiên đoán không.

- Chàng cởi áo ra làm chi? Đôrôtêa hỏi.

- Để xem tôi có cái nốt ruồi mà cha nàng đã tả không, Đôn
Kihôtê đáp.

- Chả cần phải cởi áo đâu, Xantrô nói; tôi biết ngài có một cái
nốt ruồi như vậy ở giữa sống lưng; đó là một dấu hiệu chứng tỏ

sức mạnh của con người.

- Thế là đủ rồi, Đôrôtêa nói; chỗ quen thuộc ta chả cần phải tỉ

mỉ quá làm gì, và dù cái nốt ruồi đó ở vai hay ở sống lưng cũng

không quan trọng, miễn là có nốt ruồi, còn nó ở đâu cũng được

vì cũng vẫn xương thịt ấy cả mà thôi. Chắc chắn cha thiếp đã

nói đúng và thiếp đến đây cầu cứu chàng Đôn Kihôtê cũng là

đúng. Chính chàng là hiệp sĩ mà cha thiếp đã tiên đoán vì những

nét đặc biệt trên mặt chàng ăn khớp với tiếng tăm của chàng

hiệp sĩ lừng danh không những ở Tây Ban Nha mà còn cả ở xứ

Mantra; thiếp vừa ở dưới thuyền đặt chân lên Ôxuna đã nghe

người ta đồn về những chiến công của chàng, và thiếp tự bảo

rằng đó là người thiếp đang đi tìm.

- Nhưng làm sao nàng có thể ở dưới thuyền đặt chân lên

Ôxuna được vì đó có phải là một hải cảng đâu? Đôn Kihôtê

hỏi.

Đôrôtêa chưa kịp đáp, Cha xứ đã đỡ lời:

- Chắc là công chúa muốn nói rằng sau khi lên bến Malaga ,

nàng đi tới Ôxuna thì được nghe đồn về ngài.

- Thiếp định nói như vậy đó, Đôrôtêa đáp.

- Thế thì đúng rồi, Cha xứ nói; thôi, xin nàng kể tiếp.

- Thiếp cũng chẳng còn gì kể nữa, Đôrôtêa đáp. Chỉ xin nói

thêm rằng cuối cùng, thiếp đã vô cùng may mắn tìm thấy chàng

Đôn Kihôtê khiến thiếp cảm thấy như đã trở lại ngôi báu rồi;

với một tấm lòng hào hiệp và quảng đại, chàng đã hứa nhận lời

đi bất cứ nơi nào theo thiếp, nghĩa là đi gặp tên Panđaphilanđô

Mắt Lé, để trừ khử y và trao trả lại cho thiếp những cái mà y

đã chiếm đoạt một cách phi lý. Tất cả những điều đó nhất nhất sẽ phải xảy ra như người cha yêu quý của thiếp là Tinacriô Hiền Nhân đã tiên đoán; người còn ghi lại bằng tiếng Calđê hay Hy Lạp gì đó, mà thiếp không đọc được, rằng sau khi đã chặt đầu tên khổng lồ, nếu chàng hiệp sĩ ngỏ ý cầu hôn thì thiếp phải tự nhận ngay là vợ chính thức của chàng, không được chối cãi nửa lời, và cả vương quốc của thiếp lẫn con người thiếp đều thuộc về chàng.
- Anh thấy thế nào, anh bạn Xantrô? Đôn Kihôtê nói. Đã nghe thấy gì chưa? Ta chẳng vẫn thường nói đó sao? Hãy xem đó, chúng ta có đất đai để cai trị và có công chúa để kết hôn.
- Tôi chịu ngài rồi, Xantrô nói. Chỉ có kẻ nào ngu ngốc mới không lấy bà hoàng sau khi đã rạch cổ ông tướng Panđailanđô! Sao, hay là còn chê bà hoàng xấu xí? Thôi đi, tôi chỉ mong những con rệp ở giường tôi cũng được xấu như vậy!
Nói xong, Xantrô nhảy cỡn lên tỏ vẻ vui thích lắm; bác chạy lại giữ cương con la của Đôrôtêa, bắt nó dừng lại, rồi bác quỳ xuống trước mặt nàng, xin nàng đưa tay cho hôn để tỏ rằng bác nhận nàng là hoàng hậu và chủ của mình. Thử hỏi ai nhịn được cười trước sự điên rồ của chủ cũng như sự ngây thơ của tớ? Đôrôtêa chìa tay ra và hứa hẹn sẽ phong cho bác làm quan đại thần trong triều đình khi nào trời giúp cho nàng khôi phục được giang sơn. Những lời cảm ơn của Xantrô khiến mọi người lại được một dịp cười.
- Thưa các ngài, Đôrôtêa kể tiếp, đó là câu chuyện về thiếp;

thiếp chỉ còn một điều để nói với các ngài là trong số những người thiếp đem đi theo, bây giờ chỉ còn lại anh giám mã có bộ râu dài kia vì khi vào gần tới bến, bọn thiếp gặp một cơn bão và họ đã chết đuối cả; riêng anh giám mã và thiếp vào được đất liền nhờ có hai tấm ván; điều đó thật là kỳ lạ, cũng kỳ lạ và bí ẩn như cả cuộc đời thiếp mà các ngài đã thấy. Nếu trong khi thiếp kể, có điều gì thất thố hoặc không đúng, xin các ngài hãy nhớ tới lời ngài cử đã nói lúc thiếp bắt đầu kể chuyện: những sự đau khổ ghê gớm và triền miên làm con người ta mất hết trí nhớ.

- Hỡi công chúa cao quý! Đôn Kihôtê nói, chừng nào tôi còn phụng sự nàng, những nỗi đau khổ, dù to lớn chừng nào, cũng không làm tôi mất trí nhớ được; tôi xin khẳng định một lần nữa lời hứa của tôi và thề sẽ cùng đi với nàng đến cùng trời cuối đất cho tới khi tôi chạm trán kẻ thù hung bạo của nàng, và tôi tin rằng với sự phù hộ của Chúa và với cánh tay này, tôi sẽ chặt đứt cái đầu kiêu ngạo kia bằng lưỡi gươm này... mà tôi không dám nói là sắc bén vì tên Hinêx đê Paxamôntê đã lấy cắp thanh gươm quý của tôi. Đôn Kihôtê nói rất nhỏ đoạn sau, rồi chàng lại tiếp:

- Sau khi tôi đã chặt đầu tên khổng lồ và trao lại giang sơn cho nàng, nàng có toàn quyền định đoạt con người mình theo ý muốn, vì trong khi trí nhớ của tôi còn vấn vương chuyện khác, ý muốn còn bị trói buộc và đầu óc còn bị phụ thuộc vào con người kia... tôi chỉ nói thế thôi... thì tôi không đủ can đảm nghĩ tới việc lấy ai, dù đó là chim phượng hoàng.

Xantrô cảm thấy rất bực khi nghe chủ nói là không muốn lấy ai, bác nổi khùng hét to:

- Ngài Đôn Kihôtê, tôi xin thề là ngài lú lẫn ruột gan rồi! Sao lại có thể ngần ngại không muốn lấy một nàng công chúa cao quý như vậy? Ngài tưởng rằng lúc nào thần May Rủi cũng dành cho ngài một cơ hội may mắn như thế này ư? Liệu bà chủ Đulxinêa có xinh đẹp hơn không? Nhất định là không, không bằng một nửa, thậm chí tôi muốn nói là không thấm gót con người đang đi phía trước kia. Nếu ngài cứ tơ tưởng hão huyền thì bao giờ tôi mới trở thành bá tước và làm chủ một lãnh địa như tôi vẫn mơ ước. Tôi kêu cầu tất cả lũ quỷ Xa-tăng giúp tôi. Ngài hãy cưới nàng công chúa này đi, cưới ngay đi, và hãy nhận lấy vương quốc tự trên trời rơi vào tay ngài; một khi ngài đã làm vua, hãy phong cho tôi làm hầu tước hay một chức gì cao hơn nữa, còn lại bao nhiêu tôi xin nhường tất cho quỷ.

Nghe Xantrô phỉ báng nàng Đulxinêa, Đôn Kihôtê không nhịn nổi; chàng giơ cao ngọn giáo, chẳng nói chẳng rằng, lẳng lặng phang luôn cho Xantrô hai cái làm bác ngã lăn ra đất, và nếu Đôrôtêa không lên tiếng can ngăn, ắt chàng đã đánh chết bác giám mã. Một lát sau, chàng mới lên tiếng:

- Thằng súc sinh đê tiện kia, mi tưởng lúc nào cũng có thể nói năng suồng sã như vậy đối với ta sao? Lúc nào mi cũng nói bậy được và ta cũng tha thứ cho sao? Chớ có tưởng như thế, quân đê tiện bị rút phép thông công kia; phải, đúng là mi bị rút phép thông công vì mi đã nói động đến nàng Đulxinêa vô song. Hỡi

kẻ thô lỗ, cục cằn, xấu bụng kia, mi không biết rằng nếu không
có nàng tiếp sức cho cánh tay ta thì ta không giết nổi một con
bọ ư? Tên độc mồm độc miệng kia, mi không biết rằng sở dĩ ta
chiếm lại được vương quốc Micômicôn, chặt đứt đầu tên
khổng lồ và phong cho mi là hầu tước (ta coi tất cả những điều
đó như đã được thực hiện và được công nhận rồi) là nhờ có
nàng Đulxinêa đã sử dụng cánh tay ta để lập chiến công ư?
Nàng đã nhập vào ta mà chiến đấu và chiến thắng; ta sống
được, hít thở được là nhờ có nàng. Nhờ có nàng mà ta được
làm người và nên người. Ôi, tên khốn kiếp, đê tiện, bất nhân
kia! Người ta đưa mi từ chốn đất bụi lên ông nọ bà kia, vậy mà
mi báo đáp lại bằng cách nói xấu người làm ơn như vậy đó ư!
Xantrô bị đánh không đau lắm nên vẫn nghe được hết những
lời của chủ; bác vội vàng đứng dậy, chạy lại lấp sau con la của
Đôrôtêa, nói vọng về phía Đôn Kihôtê:
- Xin hỏi ngài: nếu ngài cứ khăng khăng không chịu lấy nàng
công chúa cao quý này, hiển nhiên là vương quốc Micômicôn
sẽ không thuộc về ngài và nếu như vậy thì ngài ban cho tôi
được cái gì? Chính đó là điều làm tôi phải than phiền. Xin ngài
hãy cưới nàng công chúa trong lúc ta bắt gặp nàng tại đây như
thể từ trên trời rơi xuống, rồi sau đó ngài vẫn có thể quay trở lại
với bà Đulxinêa. Chắc là trên đời này cũng không thiếu những
ông vua có nhân tình. Về nhan sắc của hai người, tôi không có
ý kiến, nhưng nếu phải nói sự thật, tôi thấy cả hai cùng đẹp
cùng giòn tuy rằng tôi chưa nhìn thấy bà Đulxinêa bao giờ.
- Sao lại chưa nhìn thấy là thế nào, tên phản phúc, tên báng bổ

kia? Đôn Kihôtê nói. Mi chẳng mang về đây cho ta lời nhắn
nhủ của nàng là gì?
- Tôi muốn nói là tôi chưa nhìn kỹ, Xantrô đáp, thành thử
không nhận thấy rõ sắc đẹp và những nét nổi bật của bà ta;
nhưng nhìn chung cả khối thì thấy được đấy.
- Thôi, ta tha lỗi cho anh, Đôn Kihôtê nói, và anh cũng chả nên
chấp thái độ nóng nảy của ta làm gì vì con người ta thường
không kiềm chế được những hành động bột phát của mình.
- Tôi hiểu lắm, Xantrô đáp; bản thân tôi cũng hay bột phát
trong lời nói, và một khi lưỡi đã mấp máy thì tôi không thể nhịn
được.
- Xantrô, dù sao anh cũng phải giữ mồm, giữ miệng vì cứ hay
nói bậy, có ngày oan gia đó... thôi ta nói thế thôi.
- Được lắm, Xantrô nói, Chúa ở trên trời nhìn thấy hết những
sự ám muội và sẽ nhận xét ai xấu giữa tôi là kẻ nói năng vụng
về và ngài là người có những hành động không tốt.
- Xantrô, không được nói nữa, Đôrôtêa lên tiếng; hãy lại hôn
tay chủ anh và xin lỗi đi; từ nay về sau phải thận trọng hơn
trong việc khen chê người khác; còn đối với bà Tôbôxô mà ta
không quen biết, anh không được nói xấu mà phải phụng sự tử
tế. Hãy tin vào Chúa, người sẽ không quên ban cho anh một
lãnh địa để anh có thể sống như một ông hoàng.
Xantrô cúi gục đầu xin hôn tay chủ; Đôn Kihôtê nghiêm trang
giơ tay ra. Sau khi Xantrô hôn xong, Đôn Kihôtê làm dấu ban
phúc cho bác rồi bảo bác hãy cùng chàng đi lên trước vì chàng

có nhiều điều rất quan trọng muốn hỏi và trao đổi. Xantrô vội

rảo bước theo chủ; khi hai thầy trò đã đi cách xa mọi người,

Đôn Kihôtê lên tiếng:
Từ khi anh trở về đây, ta chưa có cơ hội và thời gian để hỏi

anh tỉ mỉ về nhiệm vụ mà anh đã được giao phó và về lời phúc

đáp mà anh mang về cho ta. Bây giờ, nhân lúc rảnh rang, hãy

làm cho ta hài lòng bằng những tin tốt lành đi nào.

- Ngài muốn hỏi gì thì cứ hỏi, Xantrô đáp, tôi cũng sẽ tuôn ra

hết những điều đã lọt vào tai. Nhưng từ nay về sau, xin ông chủ

chớ nên quá thù dai như vậy đối với tôi.

- Xantrô, tại sao anh lại nói thế?

- Tôi nói thế đấy; sở dĩ ngài đánh tôi là vì có chuyện mâu thuẫn

đêm hôm nọ giữa hai thầy trò ta do ma quỷ gây ra, chứ không

phải vì tôi nói động chạm gì đến bà Đulxinêa, một người mà tôi

yêu mến và kính trọng như một vật linh thiêng, không phải vì bà

ta có gì thánh thần mà vì bà ta là vật sở hữu của ngài.

- Xantrô, muốn sống thì đừng nhắc lại chuyện đó nữa, Đôn

Kihôtê nói, vì nó làm ta buồn phiền. Ta đã tha tội cho anh,

nhưng chắc anh cũng biết câu nói: "Tội lỗi mới, hình phạt mới".

Hai thầy trò đang nói đến đó, bỗng đâu trên đường cái có một

người cưỡi lừa đi tới, lúc đến gần nom như một người

Bôêmiêng 3. Xưa nay, mỗi khi nhìn thấy lừa là Xantrô nhìn hau

háu; thoạt nhìn người đi tới, bác đã nhận ra ngay là Hinêx đê

Paxamôntê, và từ anh chàng nom giống người Bôêmiêng đó,

bác nhận ra con lừa của mình. Quả thật anh chàng Hinêx đang

cưỡi con lừa của bác; để mọi người không nhận ra được mặt

và để bán được lừa một cách dễ dàng, Hinêx đê Paxamôntê

đã cải trang thành người Bôêmiêng vì y biết rất thành thạo các

thứ tiếng nói của giống người này như tiếng mẹ đẻ vậy. Vừa

nhận ra y, Xantrô hét ầm lên:

- Tên kẻ cắp Hinêxiiô kia! Trả của quý cho ta, trả cuộc sống

cho ta, chớ cướp mất chỗ dựa của ta, để lại con lừa cho ta, trả

lại niềm vui cho ta! Cút đi, đồ xấu xa; xéo ngay, quân ăn cắp,

và hãy bỏ lại những cái gì không phải của mình!

Kể ra Xantrô chẳng cần phải la lối om sòm làm gì vì vừa nghe

bác chửi câu đầu, Hinêx đã nhảy vội xuống đất, chạy như phi,

thoắt một cái biến mất. Xantrô bước tới ôm lấy con lừa và hỏi

nó:

- Thế nào, mày có được khỏe không, lừa của ta, đôi mắt của

ta, bạn đường của ta?

Rồi bác vuốt ve hôn hít nó như đối với người vậy. Chú lừa lặng

yên, chẳng nói chẳng rằng, mặc cho Xantrô hôn hít vuốt ve.

Mọi người tới nơi mừng bác đã tìm thấy lừa, đặc biệt Đôn

Kihôtê hứa không hủy bỏ tấm phiếu nhượng cho bác ba con

lừa con; Xantrô cảm ơn chủ rối rít.

Trong lúc Đôn Kihôtê và Xantrô trao đổi bàn bạc riêng, Cha

xứ cũng trò chuyện với Đôrôtêa; ông khen nàng đã kể chuyện

rất khéo, vừa ngắn gọn vừa giống như sách kiếm hiệp. Đôrôtêa

đáp là nàng thường đọc loại sách đó để giải trí, chỉ hiềm một

nỗi là nàng không biết các tỉnh và các hải cảng ở chỗ nào nên

đã nói mò là thuyền cập bến ở Ôxuna. Cha xứ nói:

- Biết vậy nên tôi phải vội đỡ lời cô và thế là mọi việc đều ổn

thỏa. Nhưng thật kỳ lạ khi thấy anh chàng quý tộc khốn khổ kia tin một cách quá dễ dàng vào những câu chuyện hoang đường bịa đặt chỉ vì nó giống những sự việc ngớ ngẩn trong sách vở của chàng.
- Thật vậy, Carđêniô nói, thật là một điều lạ lùng chưa từng thấy, và tôi tự hỏi liệu có một bộ óc giỏi giang nào tưởng tượng ra được một nhân vật như vậy không.
- Nhưng còn một điều lạ lùng nữa, Cha xứ nói, vì ngoài những lời lẽ ngớ ngẩn điên rồ đó, chàng quý tộc của chúng ta có những câu phát biểu rất hay và chàng tỏ ra hiểu biết sáng suốt trong mọi vấn đề khác. Tóm lại, nếu không dính dáng tới những vấn đề về hiệp sĩ thì không ai dám bảo chàng là một người ngu đần.
Trong lúc mọi người bàn tán như vậy, Đôn Kihôtê vẫn mải nói chuyện với Xantrô, chàng bảo giám mã:
- Thôi, anh bạn Xantrô, chớ nhắc tới những chuyện mâu thuẫn giữa chúng ta nữa; hãy trút bỏ giận dữ hằn thù và trả lời ta: Anh đã gặp nàng Đulxinêa ở đâu, như thế nào, lúc nào? Nàng làm gì? Anh đã nói gì với nàng? Nàng trả lời anh thế nào? Nét mặt nàng ra sao khi đọc thư của ta? Ai đã chép lại bức thư đó cho anh? Hãy kể lại tất cả những điều mà anh thấy đáng để cho ta biết, hỏi và được thỏa mãn, không thêm thắt để cho ta vui lòng, nhưng cũng đừng cắt xén để cho ta khỏi phiền lòng.
- Nếu phải nói sự thật, Xantrô đáp, tôi xin thưa với ngài là không có ai chép lại bức thư đó bởi lẽ tôi không mang thư nào

cả.

- Anh nói đúng đấy vì hai ngày sau khi anh ra đi, ta thấy ta vẫn giữ quyển lưu niệm trong đó có lá thư ta viết; điều đó làm ta rất phiền lòng vì ta không hiểu anh sẽ làm ăn ra sao khi không thấy thư ở đâu, và ta cứ tưởng anh sẽ quay về đây khi phát hiện thấy mình không mang thư.

- Quả thật tôi sẽ phải làm như vậy nếu tôi không thuộc lòng những lời trong thư mà ngài đã đọc cho nghe; nhờ vậy nên tôi đã đọc lại cho một ông giữ đồ thánh trong nhà thờ, và ông ấy đã chép lại không sai một chữ; ông ta bảo tôi rằng cả đời ông đã đọc được nhiều bức thư nhưng chưa bao giờ ông ta được thấy và được đọc một bức thư nào hay như vậy.

- Thế bây giờ anh còn nhớ không, Xantrô? Đôn Kihôtê hỏi.

- Thưa ngài, không ạ, Xantrô đáp, vì sau khi đã đọc cho ông ta chép lại, tôi thấy có nhớ cũng chẳng ích gì nên tôi quên đi luôn; có chăng tôi chỉ còn nhớ mấy chữ Thưa quái nương... à à... Thưa quý nương và câu cuối cùng Vì nàng phụng sự suốt đời, hiệp sĩ Mặt Buồn. Còn trong khúc giữa của bức thư, tôi đã dùng nhiều câu chữ, gọi bà ta là linh hồn, là cuộc sống, là đôi mắt đẹp.

Chương XXXI

CUỘC ĐÀM THOẠI LÝ THÚ GIỮA ĐÔN KIHÔTÊ VÀ GIÁM MÃ XANTRÔ PANXA, CÙNG NHỮNG SỰ VIỆC KHÁC

- Tất cả những điều đó làm ta hài lòng, Đôn Kihôtê nói, hãy kể tiếp đi. Khi anh tới nơi thì bà hoàng của sắc đẹp đang làm gì? Chắc chắn anh thấy nàng đang xâu một chuỗi hạt ngọc hoặc

đang dùng chỉ vàng thêu biểu hiệu cho hiệp sĩ nô lệ này của nàng.

- Đâu có, Xantrô đáp, tôi thấy bà ta đang sàng hơn một tạ lúa trong sân nhà.

- Anh phải biết rằng những hạt lúa đó qua tay nàng sẽ trở thành những hạt ngọc. Thế anh bạn có nhìn xem đó là lúa tiểu mạch hay lúa ba trăng không?

- Không phải, đó là một thứ lúa xấu, đỏ hoe.

- Thế mà ta cam đoan với anh rằng sau khi qua tay nàng, thứ lúa xấu đó sẽ làm ra bánh mì ngon, như bằng tiểu mạch vậy. Nhưng thôi, tiếp tục đi: khi anh đưa bức thư cho ta, nàng có hôn và đặt nó lên đầu không? Nàng có tỏ ra trân trọng đối với một bức thư như vậy không? Nàng đã làm gì?

- Lúc tôi sắp sửa đưa thì bà ta còn đang bận tay sàng một đống lúa to, và bà ta bảo tôi: "Anh bạn hãy để thư lên cái bao lúa kia; tôi chưa thể đọc được chừng nào chưa sàng xong đống này".

- Thật là một con người tế nhị! Đôn Kihôtê nói. Chắc là để sau đó nàng được đọc một cách ung dung và để thưởng thức bức thư. Còn gì nữa? Xantrô? Trong lúc đang dở tay như vậy, nàng đã nói những gì với anh? Nàng đã hỏi gì về ta? Và anh đã trả lời ra sao? Kể nốt, kể hết, chớ bỏ sót một chi tiết nhỏ nào.

- Bà ta chẳng hỏi gì cả, Xantrô đáp, nhưng tôi đã kể lại việc ngài tự chuốc lấy hình phạt để phụng sự bà ta như thế nào, rằng ngài ở trần từ thắt lưng trở lên, sống giữa rừng xanh núi đỏ

như một kẻ man di, ngủ dưới đất, ăn không cần khăn trải bàn, râu không cạo, vừa khóc vừa than thân trách phận.

- Anh bảo ta than thân trách phận là sai, Đôn Kihôtê nói; trái lại ta cảm tạ và suốt đời cảm tạ số phận vì nhờ nó mà ta đã được yêu một con người cao cả như nàng Đulxinêa làng Tôbôxô.

- Phải, bà ta cao thật đấy, cao hơn tôi đến một gang tay ấy.

- Sao? Xantrô? Anh đã đứng đo với nàng ư?

- Tôi đo bằng cách như thế này: trong lúc giúp bà ta đặt bao lúa lên lưng con lừa, hai người đứng rất sát vào nhau và tôi đã nhìn thấy bà ta cao hơn trên một gang tay.

- Quả thật trong con người cao cả ấy có chứa đựng muôn vàn nét duyên dáng của tâm hồn! Nhưng này Xantrô, chắc anh sẽ không phủ nhận một điều sau đây: khi anh tới bên nàng, anh có ngửi thấy mùi thơm gì không? Một hương vị và một mùi rất thơm tho mà ta không biết gọi là gì, tựa như ta vẫn thường ngửi thấy ở các cửa hàng bán bít tất tay ấy mà.

- Tôi chỉ có thể nói được rằng tôi đã ngửi thấy một mùi hơi nặng như mùi đàn ông; chắc là vì bà ta phải làm việc vất vả ra nhiều mồ hôi.

- Không phải thế mà vì anh bị sổ mũi hoặc đã hít phải chính cái mùi của người anh. Ta biết rất rõ mùi thơm đó, đó là mùi hoa hồng, hoa huệ, là long diên hương hòa trong nước.

- Có thể lắm, Xantrô đáp; rất nhiều lần tôi đã ngửi thấy mùi đó ở chính người tôi và tôi thấy nó cũng toát ra từ người bà Đulxinêa; nhưng điều đó có gì là lạ vì hai con quỷ tất nhiên phải

giống nhau.

- Thế nào, Đôn Kihôtê hỏi tiếp, sau khi đã sàng sảy xong và chuyển lúa đi xay, nàng đã làm gì khi đọc thư của ta?

- Bà ta không đọc thư, Xantrô nói, bảo rằng vì không biết đọc biết viết; trái lại bà ta xé nhỏ bức thư, nói rằng không muốn đưa cho người khác đọc hộ e dân làng biết chuyện riêng tư của mình, rằng nghe tôi kể về mối tình và cuộc tự hành phạt phi thường của ngài như vậy cũng đủ rồi. Cuối cùng, bà ta nhờ tôi nhắn lại với ngài rằng bà ta hôn tay ngài và mong được gặp ngài hơn là viết thư cho ngài, rằng bà ta vừa cầu xin vừa đòi hỏi ngài phải rời khỏi nơi hoang vu rậm rạp này, không được làm những trò bậy bạ nữa, và nếu không có việc gì quan trọng hơn, ngài phải trở về ngay làng Tôbôxô vì bà ta rất mong được gặp ngài. Bà ta đã cười rũ khi tôi kể rằng ngài lấy tên là hiệp sĩ Mặt Buồn. Tôi hỏi bà ta là tên kỵ sĩ Vixcaia có đến trình diện không; bà ta bảo có và còn khen hắn là một người rất chững chạc; tôi lại hỏi về bọn tù khổ sai nhưng bà ta đáp là chưa thấy đứa nào tới cả.

- Tới giờ, mọi việc đều tốt lành, Đôn Kihôtê nói. Nhưng ta muốn hỏi thêm: khi anh ra về, nàng đã cho anh vật gì để thưởng công anh mang tin của ta tới? Theo cổ lệ, các hiệp sĩ giang hồ và các vị tiểu thư thường thưởng công cho giám mã, cô hầu, chú lùn một vật quý khi những người này mang tin đến cho họ - mang tin của tiểu thư cho hiệp sĩ hoặc mang tin của hiệp sĩ cho tiểu thư.

- Có thể như vậy lắm, và tôi cho đó là một tục lệ hay ho; nhưng chắc tục lệ đó chỉ có ở thời trước chứ bây giờ người ta thường chỉ cho một mẩu bánh mì và phó-mát như bà Đulxinêa đã làm; khi tôi ra đi, bà ta đã đưa cho tôi qua hàng rào sân sau; xin nói rõ thêm rằng đó là phó-mát làm bằng sữa cừu.

- Tính nàng vô cùng hào phóng, Đôn Kihôtê nói, và nếu nàng không thưởng cho anh một vật gì bằng vàng, chắc chắn là vì lúc đó nàng không có sẵn trong tay để cho anh thôi; nhưng rồi anh sẽ được dù có chậm một chút ít; ta sẽ gặp nàng và mọi việc sẽ được giải quyết tốt đẹp. Xantrô, anh có biết rằng có điều gì làm ta ngạc nhiên không? Ta tưởng đâu như anh đã cưỡi mây đạp gió để đi và trở về vì con đường từ đây đến làng Tôbôxô dài tới trên ba mươi dặm, vậy mà cả đi lẫn về chỉ mất có trên ba ngày. Ta nghĩ rằng có một pháp sư bạn của ta vẫn quan tâm đến những công việc của ta - nhất định ta phải được một pháp sư phù trợ nếu không ta không thể trở thành một hiệp sĩ giang hồ nổi tiếng -, và vị pháp sư đó đã giúp đỡ anh trong khi đi đường mà anh không hay. Đã có pháp sư bê cả một hiệp sĩ giang hồ đang ngủ trên giường và không hiểu bằng cách nào, khi sáng hôm sau tỉnh dậy, chàng hiệp sĩ thấy mình đã ở cách xa chỗ ngủ đêm trước trên một ngàn dặm. Nếu không như vậy thì các hiệp sĩ giang hồ không thể giải nguy cho nhau như họ vẫn thường làm; có trường hợp một hiệp sĩ giao chiến với một con quái vật hung dữ hoặc với một hiệp sĩ khác trên một dãy núi ở Armênia và sắp bị nguy khốn, thế rồi bỗng đâu từ trong đám mây hoặc trên một chiếc xe phóng hỏa có một chàng hiệp

sĩ xông tới hỗ trợ cứu cho khỏi chết; trước đó ít phút chàng này còn ở bên Anh-cát-lợi, và sau khi đã cứu bạn, ngay tối hôm đó chàng ta đã ung dung ngồi ăn uống ở nhà, nơi nọ cách xa nơi kia tới hai, ba ngàn dặm. Tất cả những sự việc đó đều do sự sắp xếp khéo léo của những vị pháp sư luôn luôn chăm sóc tới các hiệp sĩ dũng cảm. Anh bạn Xantrô, ta không lấy làm khó hiểu rằng trong một thời gian ngắn như vậy, anh đã từ đây tới làng Tôbôxô rồi lại trở về vì, như ta đã nói, có một pháp sư bạn của ta đã mang anh trên mây mà anh không biết.

- Có thể lắm, Xantrô đáp, vì quả thật con Rôxinantê đi chậm như một con lừa có chì trong tai của người Bôhêmiêng vậy.

- Sao lại có chì trong tai là thế nào? Dù có gặp cả một bầy quỷ, các pháp sư đó vẫn đi và giúp người khác đi lại, không ngại gì cả, một khi họ muốn làm. Nhưng thôi, hãy xếp chuyện đó lại. Bây giờ, tình nương của ta yêu cầu ta đến gặp nàng, vậy theo ý anh, ta phải làm gì? Tất nhiên ta phải thực hiện mệnh lệnh của nàng, nhưng ta thấy không thể làm việc đó được vì ta đã nhận lời với nàng công chúa kia rồi, và luật lệ của hiệp sĩ đạo buộc ta phải giữ lời hứa, không được làm theo ý thích riêng. Một đằng lòng mong muốn được gặp tình nương thôi thúc ta, mặt khác lời hứa hẹn và vinh quang mà ta sẽ giành được trong cuộc phiêu lưu sắp tới thúc đẩy và kêu gọi ta. Bởi vậy, ta định đi thật nhanh cho chóng tới chỗ gặp tên khổng lồ; tới nơi, ta sẽ chém đứt đầu nó và trao trả lại đất đai cho nàng công chúa, sau đó ta sẽ quay trở về gặp con người đã soi sáng

những ý nghĩ của ta. Ta sẽ thanh minh và nàng sẽ thông cảm sự chậm trễ của ta; nàng sẽ thấy rằng việc làm của ta mang lại cho nàng thêm vinh quang và tiếng tăm, bởi vì mỗi chiến công ta đã, đang và sẽ giành được trên đời này đều do sự giúp đỡ của nàng và cũng do con người của ta thuộc về nàng.

- Ấy chết! Xantrô kêu lên, đầu óc ngài lú lẫn rồi sao! Xin hỏi ngài định làm việc này để rồi phí công vô ích hay sao? Phải chăng ngài định bỏ lỡ một cuộc hôn nhân có một này, hồi môn là cả một vương quốc chu vi dài trên hai vạn dặm với bao nhiêu của ngon vật lạ cần thiết cho cuộc sống của con người, một vương quốc lớn hơn cả Bồ Đào Nha lẫn Caxtiia cộng lại? Vì Chúa, xin ngài đừng nói nữa và hãy xấu hổ về những lời đã thốt ra; hãy nghe lời tôi, hãy tha lỗi cho tôi và tới làng nào có Cha xứ, hãy cưới ngay đi, bằng không đã có ngài cử của chúng ta đây làm việc đó cũng rất tốt. Ngài phải biết rằng tôi cũng đủ già dặn để khuyên nhủ người khác và lời khuyên của tôi đối với ngài rất đích đáng. Thôi, chim con nắm chắc trong tay, còn hơn quạ lớn đang bay trên trời, chớ có thả mồi bắt bóng mà rồi kêu cũng chẳng ai thương đâu.

- Này Xantrô, Đôn Kihôtê đáp, chắc là anh khuyên ta cưới nàng công chúa để ta trở thành vua sau khi đã giết chết tên khổng lồ và để ta ban thưởng cho anh như ta đã hứa chứ gì? Ta nói cho mà biết rằng dù không cưới nàng, ta cũng có thể làm cho anh toại nguyện dễ như bỡn; trước khi lâm trận, ta sẽ giao hẹn là nếu ta thắng, ta phải được hưởng một phần đất đai dù ta không cưới nàng công chúa, và ta muốn cho ai tùy ý; một

khi nhận phần rồi, thử hỏi ta không cho anh thì còn cho ai nữa?
- Thế là rõ rồi! Xantrô nói. Nhưng xin ngài chú ý chọn phần đất ở vùng biển vì nếu tôi không thích ở đó, tôi có thể đưa lũ bầy tôi da đen xuống thuyền và giải quyết bọn chúng như tôi đã dự định. Thôi, xin ngài đừng tơ tưởng chuyện đi thăm bà Đulxinêa lúc này làm gì; hãy đi trừ khử tên khổng lồ kia để ta kết thúc việc này, lạy Chúa, một việc sẽ mang lại nhiều danh giá và lợi lộc.
- Xantrô, ta bảo cho mà biết rằng anh ăn chắc rồi, Đôn Kihôtê nói; ta sẽ theo lời anh khuyên, đi cùng với nàng công chúa trước khi gặp nàng Đulxinêa. Nhưng anh không được nói gì với ai, kể cả những người đang cùng đi với chúng ta, về những điều chúng ta vừa bàn bạc và thỏa thuận; nàng Đulxinêa là một người rất kín đáo, không muốn để ai biết những ý nghĩ của mình, và thật là một điều không hay nếu ta hoặc một người khác tiết lộ những ý nghĩ đó ra.
- Đã thế, Xantrô hỏi vặn, tại sao ngài còn bắt những kẻ thua trận đến trình diện trước bà Đulxinêa, vì làm như vậy tức là ngài tự nhận có yêu bà ta và là tình nhân của bà ta? Một khi họ phải quỳ trước mặt bà ta và nói rằng họ được lệnh của ngài đến, làm sao có thể giữ kín được những ý nghĩ của hai người?
- Ôi, anh thật là ngốc nghếch và giản đơn! Đôn Kihôtê nói. Xantrô, anh không nhìn thấy rằng tất cả những chuyện đó làm cho tiếng tăm của nàng thêm lẫy lừng ư? Phải biết rằng trong phong cách của hiệp sĩ đạo, một người đàn bà được nhiều hiệp

sĩ giang hồ phụng sự là một điều vinh dự lớn, và những hiệp sĩ đó chỉ có một ý nghĩ là phụng sự nàng vì nàng, với tất cả thiện chí, không yêu cầu một phần thưởng nào, chỉ mong sao được nàng công nhận cho là hiệp sĩ.

- Tôi đã được nghe giảng đạo rằng ta phải yêu Đức Chúa theo kiểu đó, không vì mưu cầu hưởng hạnh phúc hay tránh tai họa cho mình. Tuy nhiên, tôi muốn yêu Chúa và phụng sự Chúa vì một lý do riêng nào đó.

- Anh thật là quỷ quái tinh ma! Đôn Kihôtê nói; đôi lúc anh nói những câu thật chí lý như một người được ăn học vậy.

- Thú thật tôi không biết đọc, Xantrô đáp.

Đến đây, có tiếng bác Nicôlax gọi hai thầy trò Đôn Kihôtê chờ một lát vì những người đi phía sau muốn dừng lại bên bờ con suối nhỏ để uống nước. Đôn Kihôtê bèn ghìm ngựa lại; Xantrô lấy làm mừng lắm vì bác đã chán ngấy phải nói dối chủ và sợ bị lộ; tuy bác biết Đulxinêa là một cô gái quê ở làng Tôbôxô nhưng cả đời bác chưa hề trông thấy mặt bao giờ.

Lúc này Carđêniô đã mặc vào người bộ y phục mà Đôrôtêa đã dùng khi trước để cải trang, tuy cũng chẳng sang trọng gì nhưng so với áo quần của chàng thì còn tươm chán. Mọi người nghỉ chân bên suối; rồi với số lương thực Cha xứ mua được ở quán trọ, họ ăn tạm cũng đỡ đói lòng.

Giữa lúc đó, có một chú bé đi qua; chú ta chăm chú nhìn mọi người đang ăn, rồi chạy xổ tới Đôn Kihôtê ôm lấy hai chân chàng, vừa khóc vừa nói:

- Ngài ơi! Ngài không nhận ra tôi ư? Xin hãy nhìn kỹ xem; tôi

là thằng bé Anđrêx bị trói vào cây sồi và đã được ngài giải thoát cho đấy.

Đôn Kihôtê cũng đã nhận ra, chàng nắm tay Anđrêx, quay về phía mọi người và nói:

- Để các vị thấy rằng sự có mặt của hiệp sĩ giang hồ ở trên đời này vô cùng quan trọng vì họ chuyên đi bênh vực người hèn yếu bị những kẻ độc ác ức hiếp, xin thưa rằng trước đây có một hôm tôi đi qua một khu rừng bỗng nghe có tiếng kêu la thảm thiết như có người đang gặp nguy khốn. Vì bổn phận, tôi vội đi về phía có tiếng kêu la vọng lại thì thấy chú bé này bị trói vào một cây sồi. Tôi lấy làm mừng gặp lại chú bé hôm nay vì chú ta sẽ chứng nhận là tôi không nói ngoa điều gì. Tôi xin kể tiếp rằng chú bé bị trói vào một cây sồi, nửa thân trên bị lột trần, và một tên súc sinh đang dùng dây cương lừa quật vào chú tới tấp; tên này chính là chủ của chú bé. Thấy thế, tôi bèn hỏi nguyên nhân vì sao hắn đánh đập chú bé tàn nhẫn như vậy; tên vũ phu kia đáp rằng hắn đánh vì chú bé là đày tớ của hắn và vì những sự mất mát do chú gây ra không phải vì lơ đễnh mà vì muốn lấy cắp. Khi đó, chú bé này nói với tôi: "Thưa ngài, ông ta đánh tôi chỉ vì tôi đòi ông ta tiền công". Lão chủ vội thanh minh dài dòng, tôi nghe nhưng không để vào tai. Cuối cùng, tôi bắt tên súc sinh phải cởi trói cho chú bé và phải hứa đưa chú bé về trại trả công đầy đủ, kể cả lãi. Có đúng như vậy không, Anđrêx con ta? Con có thấy ta ra lệnh cho lão chủ với một uy lực như thế nào không, và hắn đã khúm núm hứa sẽ

làm tất cả những điều ta đòi hỏi yêu cầu không? Con hãy trả lời tự nhiên, không phải sợ hãi do dự gì cả; hãy nói cho các vị ở đây biết sự việc đã xảy ra để mọi người thấy và phải công nhận với ta rằng sự có mặt của các hiệp sĩ giang hồ trên các nẻo đường là hữu ích.

- Tất cả những điều ngài nói đều rất đúng, chú bé đáp, nhưng sự việc đã kết thúc ngược hẳn ý muốn của ngài.

- Sao lại ngược hẳn là thế nào? Đôn Kihôtê hỏi. Thế ra tên súc sinh đó không trả tiền công cho con ư?

- Không những lão không trả mà sau khi ngài đi khỏi khu rừng, còn lại có hai người, lão lại cột tôi vào cây sồi và quật tôi túi bụi, da thịt tôi rách nát như thánh Bartôlômê 1 vậy; mỗi lần quất cho tôi một roi, lão lại nói một câu bông phèng để giễu cợt ngài khiến tôi cũng sẽ phải phì cười nếu lúc đó tôi không đau đớn quá. Tên khốn kiếp đánh tôi bò lê bò càng khiến tôi phải đi nằm nhà thương từ đó tới nay. Chính ngài đã gây ra nông nỗi này bởi vì nếu ngài cứ thẳng đường mà đi, không ai mời không đến, không nhúng tay vào công việc của người khác, thì lão chủ tôi sẽ chỉ đánh tôi chừng một hai chục roi rồi sẽ thả tôi ra và trả số tiền hắn nợ tôi. Nhưng vì ngài làm nhục lão không đúng chỗ và chửi mắng lão quá thậm tệ nên lão nổi nóng, và vì không làm gì được ngài, lão đã trút cả nỗi tức giận lên đầu tôi khiến cho tôi suốt đời không ra hồn người nữa.

- Ta đã sai lầm bỏ đi quá sớm, đáng lẽ ta phải ở đấy cho tới khi hắn trả tiền cho con xong xuôi đã. Do kinh nghiệm nhiều năm, đáng lẽ ta phải biết được rằng không một tên súc sinh nào chịu

giữ lời hứa nếu nó thấy rằng việc làm đó bất lợi cho nó. Nhưng này, Anđrêx, chắc con còn nhớ rằng ta đã thề nếu hắn không trả tiền cho con, ta sẽ đi tìm hắn bằng được dù cho hắn có trốn vào trong bụng cá voi.

- Đúng như vậy, Anđrêx đáp, nhưng lời thề đó đã chẳng có tác dụng gì.

- Rồi con sẽ thấy nó có tác dụng hay không!

Nói rồi, Đôn Kihôtê đứng phắt dậy bảo Xantrô chuẩn bị ngựa; con Rôxinantê đang gặm cỏ trong lúc mọi người ngồi ăn.

Thấy vậy, Đôrôtêa vội hỏi xem chàng định làm gì; Đôn Kihôtê đáp:

- Tôi định đi tìm tên súc sinh trừng trị nó về tội đánh người và bắt nó phải trả cho Anđrêx không thiếu một xu, dù cho có bao nhiêu kẻ súc sinh trên đời này tôi cũng không sợ.

- Theo như lời đã hứa, Đôrôtêa nói, chàng không được nhúng tay vào bất cứ chuyện gì chừng nào chưa giải quyết xong việc của thiếp. Vì chàng hiểu điều này hơn ai hết, thiếp dám xin chàng hãy dẹp nỗi tức giận cho tới khi nào thiếp trở lại ngôi báu.

- Nàng nói phải, Đôn Kihôtê đáp, và Anđrêx đành phải chịu khó chờ ta tới khi nàng trở lại ngôi báu như nàng vừa nói; nhưng ta thề và hứa một lần nữa rằng ta chưa nghỉ ngơi chừng nào Anđrêx chưa được trả thù và trả tiền.

- Tôi chẳng tin vào những lời thề đó, Anđrêx nói. Bây giờ tôi mong có đủ tiền ăn đường để đi tới Xêviia hơn là tất cả những

sự trả thù trên đời này. Nếu ngài có gì, hãy cho tôi ăn và mang đi đường. Chúc ngài ở lại bình an và cũng xin chúc tất cả các vị hiệp sĩ giang hồ gặp may mắn cũng như họ đã mang lại may mắn cho tôi.

Xantrô lấy ở trong túi ra một mẩu bánh mì và một miếng phó-mát, đưa cho chú bé và nói:

- Này, em Anđrêx, cầm lấy; thế là tất cả chúng tôi đây đều phải chịu một phần đau khổ của em đấy.

- Sao, các ông chịu phần nào? Anđrêx hỏi.

- Phần phó-mát và bánh mì đây, Xantrô đáp. Có Chúa biết cho rằng ta có đủ ăn hay không; ta nói để anh bạn biết rằng bọn giám mã chúng ta đi theo hầu các hiệp sĩ giang hồ thường bị đói khổ và còn gặp nhiều chuyện đau đớn khác mà không dám mở mồm kêu ca.

Anđrêx cầm lấy bánh và phó-mát, rồi thấy không ai cho thêm gì nữa, cắm đầu đi thẳng. Tuy nhiên, trước khi đi, chú bé bảo Đôn Kihôtê:

- Lạy Chúa, thưa ngài hiệp sĩ giang hồ, nếu lần sau ngài có gặp tôi, dù cho ngài thấy người ta đánh tôi nhừ tử, xin chớ ra tay làm chi và hãy mặc tôi vì nỗi đau khổ của tôi sẽ không giảm đi dù có sự giúp đỡ của ngài, một người mà Chúa nguyền rủa cũng như Chúa nguyền rủa tất cả những hiệp sĩ giang hồ sinh ra trên đời này.

Đôn Kihôtê định đứng dậy để trị thằng bé nhưng nó đã chạy mất tăm mất tích. Đôn Kihôtê rất ngượng về chuyện thằng bé Anđrêx, và mọi người thấy cần phải cố hết sức nín cười để

chàng khỏi nổi khùng.
Chương XXXII

ĐOÀN CỦA ĐÔN KIHÔTÊ ĐÃ GẶP NHỮNG CHUYỆN

GÌ TRONG QUÁN TRỌ?
Ăn uống xong xuôi, mọi người vội chuẩn bị lừa ngựa ra đi; trên đường không xảy ra chuyện gì đáng kể lại và ngày hôm sau họ tới cái quán trọ đã làm cho Xantrô Panxa kinh hồn bạt vía; bác giám mã chẳng muốn vào chút nào nhưng không có cách gì lẩn được. Thấy Đôn Kihôtê và Xantrô tới, vợ chồng chủ quán, cô gái và cô hầu Maritornêx chạy ra cửa đón, tay bắt mặt mừng; Đôn Kihôtê cũng chào hỏi mọi người một cách nghiêm trang trịnh trọng; chàng yêu cầu thu xếp cho một chỗ nghỉ tươm tất hơn lần trước; vợ chủ quán đáp:

- Chỉ cần ngài trả tiền tử tế hơn thì sẽ được hầu hạ như ông hoàng.

Đôn Kihôtê hứa sẽ trả nhiều tiền và được họ xếp cho một cái giường cũng khá tươm ở ngay cái buồng xép trước kia; trong người mệt mỏi và đầu óc không được minh mẫn, chàng bèn đi nằm ngay.

Đôn Kihôtê vừa đi khuất, vợ chủ quán tiến ngay lại bác phó cạo, túm lấy bộ râu và nói:

- Thôi, thôi, không được dùng cái đuôi này để làm râu nữa; phải trả lại cho tôi. Từ hồi ông lấy đi, cái lược của chồng tôi không có chỗ cắm, vứt lăn lóc dưới đất, thật ngượng cả mặt.

Bà ta cố giật bộ râu nhưng bác phó cạo không chịu trả; cuối cùng, Cha xứ bảo bác cứ trả vì không cần tới mưu kế đó nữa

và bác cũng không cần phải cải trang làm gì, nếu Đôn Kihôtê hỏi thì bảo là bị bọn tù khổ sai lấy hết của cải phải chạy trốn vào trong quán trọ này; còn nếu chàng hỏi về anh giám mã của công chúa thì trả lời là nàng đã phái anh ta về nước trước để báo cho mọi người biết là nàng sẽ về cùng với một vị ân nhân, vị này sẽ giải phóng cho cả nước. Lúc ấy, bác phó cạo mới vui lòng trả lại bộ lông đuôi con bò cho bà chủ quán, đồng thời tất cả những áo quần vật dụng đã mượn để dùng vào việc giải thoát Đôn Kihôtê cũng được trả lại đầy đủ cho bà ta. Những người trong quán trọ đều trầm trồ trước nhan sắc của Đôrôtêa cũng như trước vẻ xinh trai của Carđêniô. Cha xứ bảo chủ quán có gì hãy dọn ra cho ăn; chắc mẩm gặp đám khách sộp, lão chủ đã mang ra một bữa ăn khá thịnh soạn. Trong khi đó Đôn Kihôtê vẫn ngủ và cũng không ai gọi dậy vì họ thấy giấc ngủ đối với chàng lúc này tốt hơn bữa ăn. Ăn xong, sang phần tráng miệng, họ kể lại cho vợ chồng chủ quán, cô con gái, cô hầu Maritornêx và tất cả những khách trọ khác về sự điên rồ kỳ lạ của Đôn Kihôtê và về tình trạng của chàng lúc tìm thấy ở trên núi. Bà chủ quán cũng tường thuật lại sự việc đã xảy ra giữa chàng hiệp sĩ với anh lái la; không thấy Xantrô đâu bà ta nói cả chuyện bác giám mã bị tung hê lên trời khiến mọi người đều cười vang. Cha xứ nói:

- Chỉ tại Đôn Kihôtê đọc sách kiếm hiệp nên đã bị loạn trí.

Chủ quán vội đáp:

- Tôi không biết có phải tại thế hay không; thực ra, theo tôi hiểu, không có sách nào hay hơn loại đó trên đời này. Trong

nhà tôi đây cũng có vài ba cuốn và chúng đã mang lại sự sống cho tôi cũng như cho nhiều người khác. Đến mùa gặt hái, đám thợ gặt tụ họp ở đây trong những ngày hội; trong bọn họ, thế nào cũng có một anh biết đọc; khi thấy anh ta cầm một quyển sách kiếm hiệp trong tay, bọn chúng tôi gồm trên ba chục người vội ngồi quây xung quanh nghe một cách rất thích thú; riêng tôi mỗi khi nghe tới những đoạn nói về những đòn sấm sét của các hiệp sĩ, tôi cũng muốn làm được như họ, và vì thế tôi cứ muốn nghe mãi thâu đêm suốt sáng.

- Tôi cũng vậy, bà chủ quán nói, bởi vì không lúc nào tôi cảm thấy sung sướng ở trong nhà này bằng lúc ông nghe đọc sách; lúc đó ông mải mê, quên cả quát mắng chúng tôi.

- Đúng như vậy, Maritornêx nói; thú thật là tôi cũng rất thích nghe vì những truyện đó rất hay, nhất là những đoạn tả một tiểu thư đứng dưới gốc cam ôm chàng hiệp sĩ, trong khi đó cô hầu đứng canh gác, trong bụng vừa thèm muốn vừa lo sợ. Phải nói rằng những truyện đó rất là hay.

- Thế còn cô, cô thấy thế nào? Cha xứ hỏi con gái chủ quán.

- Thưa ngài, tôi cũng không rõ, cô gái đáp; tôi cũng hay nghe và tuy không hiểu, tôi cũng thấy thích; tuy nhiên tôi không thích những đoạn đánh nhau như cha tôi mà lại thích những lời than vãn của các hiệp sĩ khi họ xa vắng người yêu; thú thật, đôi khi tôi đã phải khóc vì thấy thương họ quá.

- Nếu vậy, Đôrôtêa nói, chắc cô sẽ cứu giúp các chàng hiệp sĩ đó nếu họ vì cô mà phải khóc than?

- Tôi không biết lúc đó sẽ xử sự ra sao, con gái chủ quán đáp; chỉ biết rằng có những cô nàng rất tàn ác khiến các hiệp sĩ phải gọi họ là hổ, sư tử hoặc bằng những danh từ xấu xí khác. Lạy Chúa! Không hiểu làm sao có kẻ vô tình và vô lương tâm, không đáp lại tình yêu của một chàng trai lương thiện để chàng phải chết hoặc trở nên điên dại. Tôi không hiểu họ kiểu cách như vậy để làm gì; nếu quả thật họ là những cô gái đứng đắn thì hãy lấy ngay những hiệp sĩ kia đi vì những chàng này cũng không mong gì hơn kia mà.

- Con không được nói nữa, bà chủ quán lên tiếng; hình như con biết quá nhiều những truyện này; con gái biết nhiều và nói nhiều như vậy không hay ho gì đâu.

- Nhưng vì ngài khách đây hỏi nên con không thể không trả lời.

- Thôi được, Cha xứ nói, bây giờ ông chủ quán hãy mang những sách đó ra đây cho tôi xem nào.

- Xin vui lòng.

Nói rồi, chủ quán vào trong buồng lấy ra một cái hòm con cũ kỹ có khóa, mở hòm ra thấy có ba cuốn sách lớn cùng một vài tập giấy viết tay, chữ rất tốt. Cuốn thứ nhất nhan đề: Đôn Xirônhiliô đê Traxia, cuốn thứ hai là Phêlixmartê đê Ircania, cuốn thứ ba là Chuyện viên tướng vĩ đại Gônxalô Ernanđêx đê Corđôba và cuộc đời của Điêgô Garxia đê Parêđêx. Đọc tên hai cuốn đầu, Cha xứ quay lại nói với bác phó cạo:

- Rất tiếc không có bà quản gia và cô cháu gái của ông bạn ta ở đây.

- Không sao, bác phó đáp, tôi cũng biết khuân những cuốn

sách đó ra sân hay cho vào lò sưởi đang cháy rừng rực kia.

- Thế nào, ngài định đốt sách của tôi đó sao? Chủ quán hỏi.

- Chỉ riêng hai cuốn Đôn Xirônhiliô và Phêlixmartê này thôi,

Cha xứ nói.

- Phải chăng sách của tôi thuộc về tà giáo hoặc gây chia sẻ

khiến ngài muốn đốt đi.

- Chắc ông bạn muốn nói là gây chia rẽ, bác phó cạo xen vào.

- Đúng vậy, chủ quán đáp. Nhưng nếu ngài muốn đốt, xin hãy

đốt cuốn sách về viên tướng vĩ đại và Điêgô Garxia. Thà tôi để

người ta đốt con tôi còn hơn là đốt hai cuốn này.

- Người anh em của tôi ơi, Cha xứ nói, hai cuốn sách đó hoàn

toàn bịa đặt và đầy những chuyện nhảm nhí viển vông; còn

cuốn nói về viên tướng là chuyện có thật, kể lại những việc làm

của Gônxalô Ernanđêx đê Corđôba, một người đã lập nên

nhiều chiến công hiển hách, xứng đáng với tên mà người đời

tặng cho chàng là Viên tướng vĩ đại, một danh hiệu chỉ có

chàng xứng đáng được nhận. Còn Điêgô Garxia đê Parêđêx là

một hiệp sĩ cao quý, sinh quán ở tỉnh Truhiiô, miền

Extrêmađura. Chàng là một chiến sĩ rất dũng cảm và có sức

mạnh phi thường, bằng một ngón tay chặn đứng một bánh xe

cối xay đang quay tít hoặc đứng trấn ở đầu cầu, dùng gươm

ngăn không cho cả một đạo quân đi qua; chàng còn nhiều chiến

công lừng lẫy khác do chính chàng đã thuật lại với tất cả sự

khiêm tốn của một hiệp sĩ và một tác giả khi viết về bản thân

mình; quả thật nếu được một người khác viết một cách tự do

và khách quan hơn, chắc chắn những chiến công của chàng sẽ làm lu mờ các hiệp sĩ Êtô, Akil và Rolđan.

- Thế cũng chưa ghê đâu! Chủ quán nói. Chặn đứng bánh xe cối xay thì đã lấy gì làm lạ! Lạy Chúa, xin ngài hãy đọc những chuyện mà tôi đã được nghe về Phêlixmartê đê Ircania: bằng một nhát gươm, chàng đã chặt đứt ngang lưng năm tên khổng lồ như chặt củ khoai vậy; một lần khác, chàng giao chiến với cả một đạo quân vừa lớn vừa mạnh gồm trên một triệu sáu trăm ngàn binh lính đeo vũ khí suốt từ chân lên đến đầu, và chàng đã đánh tan đạo quân đó như đánh tan một đàn cừu vậy. Còn anh chàng Đôn Xirônhiliô đê Traxia nữa cũng rất dũng cảm và táo bạo như ngài sẽ thấy trong cuốn sách này; một hôm, anh ta đang bơi thuyền trên sông bỗng đâu có một con rắn lửa rẽ nước hiện ra; vừa nhìn thấy nó, anh ta xông ngay tới, cưỡi lên cái lưng đầy vẩy của nó, lấy hai tay ghì chặt họng nó lại; thấy sắp nghẹt thở, con rắn không còn cách nào khác là lao sâu xuống đáy sông mang theo cả chàng hiệp sĩ vì chàng ta vẫn không buông nó ra. Khi tới đáy, thấy có những tòa lâu đài cùng những vườn hoa rất đẹp; con rắn hóa thành một ông già và ông già đã nói với chàng hiệp sĩ nhiều điều rất hay ho lý thú đáng nghe. Thôi đi, ngài ơi, nếu ngài được nghe chuyện này, chắc ngài sẽ phải sướng rên; còn tôi coi khinh viên tướng vĩ đại và chàng Điêgô Garxia của ngài.

Nghe chủ quán nói, Đôrôtêa khẽ bảo Carđêniô:

- Chỉ thiếu chút nữa thì ông chủ nhà này cũng có thể kết bạn với Đôn Kihôtê được đấy.

- Tôi cũng thấy thế, Carđêniô đáp, vì rõ ràng ông ta tin vào tất cả những điều kể trong sách, và ngay những thầy tu đi chân đất cũng không làm cho ông ta nghĩ khác được.

- Người anh em ơi, Cha xứ lại nói, trên đời này không có Phêlixmartê đê Ircania, Đôn Xirônhiliô đê Traxia và những hiệp sĩ tương tự khác như kể trong sách đâu; tất cả đều do sự bày đặt, tưởng tượng của những kẻ rỗi việc đã viết ra những cuốn sách đó nhằm mục đích giải trí; như những người thợ gặt của ông đã đọc để giải trí. Tôi xin thề với ông rằng không làm gì có những hiệp sĩ như vậy trên đời này và cũng không làm gì có những chiến công và những sự việc ngông cuồng như vậy.

- Ngài nói không thể nghe được! chủ quán đáp. Làm như tôi không biết bàn tay có mấy ngón và giày chật ở chỗ nào vậy. Đừng tưởng có thể bịp được tôi vì, lạy Chúa, tôi không phải là thằng ngốc đâu. Làm sao ngài có thể làm cho tôi tin rằng những cuốn sách hay ho này kể toàn những chuyện viển vông bịa đặt một khi đã được các vị trong Hội đồng hoàng gia cho phép in; khi nào các vị ấy lại cho in những chuyện bịa đặt, đánh nhau, phù phép làm mê muội đầu óc con người ta!

- Tôi đã nói với ông bạn rằng người ta làm ra những sách này nhằm tiêu khiển cho những bộ óc nhàn rỗi của chúng ta. Trong các quốc gia có tổ chức, người ta bày ra những trò chơi như đánh cờ, bi-a cho những ai không muốn, không phải hoặc không thể làm việc được, và người ta cũng cho in những cuốn sách này, nghĩ rằng không ai ngu ngốc tin rằng những chuyện

đó có thật. Nếu hôm nay tôi có thời giờ và có thính giả muốn nghe, tôi sẽ nói về những điều cần nêu lên trong các sách kiếm hiệp để cho những sách đó trở nên lý thú và bổ ích cho một số người; nhưng tôi hy vọng sẽ có ngày nói được điều đó với những người có thẩm quyền để họ sửa sai. Còn bây giờ, xin ông chủ quán hãy tin vào những lời tôi nói; ông cầm lấy những cuốn sách này và hãy tự suy xét xem đó là thật hay giả mà định liệu; cầu Chúa cho chân ông không đi tập tễnh như chân ông khách Đôn Kihôtê của ông.

- Không đâu, chủ quán đáp; tôi không điên tới mức đi làm hiệp sĩ giang hồ đâu; tôi hiểu rõ rằng thời nay không có những hiệp sĩ đi chu du khắp trái đất như thời xưa nữa.

Xantrô nghe được phần sau câu chuyện giữa Cha xứ và chủ quán; bác rất lo lắng suy nghĩ khi thấy hai người nói rằng ngày nay không còn hiệp sĩ giang hồ nữa và tất cả những sách kiếm hiệp đều là bịa đặt bậy bạ. Bác định bụng chờ xem chuyến đi này của Đôn Kihôtê ra sao, và nếu kết quả không tốt đẹp như bác nghĩ, bác sẽ từ biệt chủ trở về làm công việc cũ cùng với vợ con. Chủ quán định cất hòm sách nhưng Cha xứ ngăn lại và nói:

- Hãy gượm, để xem những tập chép tay bằng chữ rất nắn nót này là cái gì.

Chủ quán lấy ra đưa cho Cha xứ; đây là một tập gồm tám xếp giấy chép tay, trên trang đầu có ghi nhan đề bằng chữ to: Truyện anh chàng hiếu kỳ khờ dại. Cha xứ đọc lẩm nhẩm ba bốn dòng rồi nói:

- Quả thật nhan đề truyện này khá hấp dẫn khiến tôi muốn đọc cả tập.

Chủ quán đáp:

- Ngài nên đọc vì tôi xin thưa để ngài biết rằng có những ông khách trọ đã đọc và họ thích lắm, cứ nằng nặc hỏi mua; tôi không bán vì còn muốn trả lại cho chủ nhân đã bỏ quên cái hòm cùng những cuốn sách và tập truyện này. Có thể một ngày kia người đó sẽ trở về đây. Kể ra không có những cuốn sách đó cũng thấy thiếu nhưng tôi sẽ trả lại tất vì tuy tôi mở quán trọ nhưng cũng vẫn là một tín đồ Kitô giáo.

- Ông bạn nói chí phải, Cha xứ nói; tuy nhiên nếu tôi thấy truyện đó hay, xin hãy cho tôi chép lại.

- Rất vui lòng, chủ quán đáp.

Trong lúc hai người còn đang trao đổi, Carđêniô cầm xem tập truyện; chàng cũng thấy truyện đó hay, bèn yêu cầu Cha xứ đọc to cho mọi người cùng nghe.

- Tôi xin đọc ngay nếu như dùng thời giờ để đọc truyện có lợi hơn đi ngủ, Cha xứ nói.

- Đối với tôi, Đôrôtêa lên tiếng, dùng thời giờ để nghe đọc truyện còn hơn cả nghỉ ngơi vì đầu óc tôi vẫn chưa thảnh thơi nên chưa ngủ nhiều được.

- Đã vậy, Cha xứ nói, tôi xin đọc dù chỉ vì tính hiếu kỳ; có khi đọc rồi sẽ thấy hay.

Bác phó cạo và cả Xantrô cũng tới yêu cầu Cha xứ đọc; thấy việc làm của mình sẽ mang lại thích thú cho mọi người và cho

cả bản thân, Cha xứ nói:

- Nếu thế, xin mọi người lắng tai nghe, truyện bắt đầu như sau:
Chương XXXIII

TRUYỆN ANH CHÀNG HIẾU KỲ KHỜ DẠI
Tại Phlôrenxia, mặt thành phố trù phú và nổi tiếng thuộc miền Tôxcana ở Ý-đại-lợi có hai chàng quý tộc giàu có và danh giá tên là Anxelmô và Lôtariô; họ rất thân nhau và những ai biết hai người đều gọi họ theo cách hoán xưng là đôi bạn. Cả hai đều chưa vợ và còn trẻ, đồng tuế, đồng tâm, khiến họ rất quý mến nhau. Của đáng tội, Anxelmô có phần thích đi vào con đường tình ái, còn Lôtariô lại ham mê săn bắn; tuy nhiên, khi cần, Anxelmô có thể dẹp sở thích để chiều theo ý của Lôtariô, hoặc Lôtariô cũng dẹp được ý thích của mình để thỏa mãn Anxelmô. Hai người sống với nhau thật là ăn ý, tưởng đâu còn hơn cả những bộ phận máy móc của một chiếc đồng hồ.

Anxelmô yêu say đắm một công nương trong tỉnh; cô này có nhan sắc, khuê các, rất nết na và thuộc một gia đình quý phái. Xưa nay, mỗi khi định làm việc gì, Anxelmô đều hỏi ý kiến của Lôtariô; lần này cũng vậy, sau khi được bạn đồng ý, Anxelmô quyết định xin cha mẹ cô ta gả con gái cho mình. Quyết rồi thì làm ngay, và chính Lôtariô là người đi hỏi vợ cho Anxelmô. Lôtariô lo liệu công việc rất hợp ý của bạn và chỉ ít lâu sau, Anxelmô đã làm chủ con người mà chàng ao ước; Camila cũng rất hài lòng có một người chồng là Anxelmô, và nàng không ngớt lời cảm ơn Thượng đế và Lôtariô là người đã mang lại hạnh phúc cho mình. Trong mấy ngày hôn lễ - những ngày này bao giờ cũng tươi đẹp - Lôtariô vẫn tiếp tục lui tới nhà

Anxelmô để chúc tụng, mừng vui với bạn; nhưng qua mấy ngày cưới rồi, khi những cuộc thăm hỏi, chúc tụng đã vãn, Lôtariô bắt đầu thưa đi lại nhà bạn; chàng nghĩ rằng (và tất cả những ai tế nhị cũng đều nghĩ như vậy) không nên lai vãng quá nhiều nhà những người bạn có vợ như khi họ còn ở một mình, vì tuy rằng không ai có thể và được phép nghi ngờ tình bằng hữu chân chính, cần phải rất thận trọng đối với danh dự của một người chồng vì ngay anh em ruột cũng có thể xúc phạm tới huống chi bạn bè.

Anxelmô đã nhận thấy Lôtariô thưa đi lại chơi bời; chàng hết sức than phiền với bạn, nói rằng nếu như biết cuộc hôn nhân làm cho hai người không được gặp nhau như khi trước, chàng sẽ không bao giờ lập gia đình; và nếu như quan hệ tốt giữa hai người trước kia, khi chàng chưa có vợ, đã khiến cho họ được tặng một danh từ rất đáng yêu là đôi bạn tri kỷ thì ngày nay, không nên vì quá thận trọng mà vô cớ để mất một cái tên hay ho quý giá như vậy; rồi Anxelmô cầu khẩn - nếu ta có thể dùng được danh từ này trong quan hệ giữa hai người - Lôtariô hãy coi nhà chàng như nhà mình và hãy đi lại như trước; chàng còn nói thêm rằng ý muốn của chàng cũng là ý muốn của vợ chàng và một khi Camila đã biết rõ tình bạn giữa hai người trước kia, nàng sẽ thắc mắc trước thái độ lạnh nhạt của Lôtariô.

Anxelmô đã nói như vậy và còn nói nhiều nữa nhằm thuyết phục bạn giữ quan hệ mật thiết như trước, và Lôtariô cũng đã đáp lại lòng mong muốn của Anxelmô một cách rất khéo léo, tế

nhị khiến Anxelmô không còn điều gì phải than phiền nữa. Hai người thỏa thuận với nhau là cứ hai ngày trong một tuần và các ngày lễ, Lôtariô sẽ đến ăn cơm tại nhà Anxelmô. Tuy đã thống nhất với nhau như vậy song Lôtariô vẫn giữ gìn sao cho khỏi ảnh hưởng tới danh dự của bạn vì chàng coi trọng thanh danh của Anxelmô còn hơn cả của chính mình. Chàng nói rất đúng rằng một người được trời ban cho một cô vợ đẹp cần phải chú ý xem những người bạn đến chơi với mình là ai cũng như xem những bạn gái của vợ mình là ai, vì có những việc không thực hiện được và không bàn tính được ở những nơi công cộng, đền đài, hội hè (không phải lần nào các ông chồng cũng từ chối không cho vợ đi tới những nơi này) nhưng lại rất dễ giải quyết tại nhà một người bạn gái hoặc họ hàng mà ta vẫn tin tưởng xưa nay. Lôtariô còn nói rằng những người có vợ cần có bạn tốt để họ chỉ cho những thiếu sót vì xưa nay một người chồng quá yêu vợ thường không dám bảo vợ làm một việc gì có lợi hoặc ngăn vợ làm một việc gì có hại, sợ vợ giận, nhưng nếu anh ta được một người bạn vạch cho thấy cái sai thì sẽ sửa được một cách dễ dàng. Thế nhưng, tìm đâu ra một người bạn khôn ngoan, trung hậu và chân chính như Lôtariô đòi hỏi? Quả thật tôi không biết. Chỉ có Lôtariô là một người bạn như vậy vì chàng rất chăm lo đến danh dự của Anxelmô và thường tìm cách tránh né, giảm bớt hoặc rút ngắn những ngày hai người hẹn gặp nhau, để cho những kẻ rỗi việc và những cặp mắt tinh quái không thể nói gì được mỗi khi họ thấy có một chàng trai giàu có thuộc dòng dõi quý tộc và có nhiều đức tính khác, vào

nhà một người đàn bà xinh đẹp như Camila; tuy đạo đức và phẩm giá của Camila cũng đủ để ngăn chặn những kẻ xấu mồm nhưng Lôtariô không muốn thanh danh của nàng cũng như của Anxelmô có thể bị ảnh hưởng. Vì vậy, những ngày phải tới thăm bạn như đã thỏa thuận, Lôtariô làm những việc khác, lấy cớ là không thể bỏ được, và thế là một bên thì trách móc, một bên cứ thanh minh, mất bao nhiêu thời giờ. Một hôm, trong lúc hai người đi chơi trên một cánh đồng ở ngoại thành, bỗng Anxelmô nói với bạn như sau:

- Bạn Lôtariô thử nghĩ xem, Thượng đế đã ưu đãi tôi, đặt tôi vào một gia đình quyền quý, cho tôi nhiều của cải - của cải thiên nhiên cũng như tiền bạc châu báu - đặc biệt là đã cho tôi một người bạn như anh và một người vợ như Camila, hai báu vật mà tôi rất quý trọng, và nếu như tôi không quý trọng đúng mức, ít nhất tôi cũng đã quý hết mức; thế nhưng, trước một sự ưu đãi như vậy, tôi vẫn không đền đáp lại một cách tương xứng. Thật ra, với tất cả những ân huệ đó, con người ta thường đã lấy làm thỏa mãn lắm rồi, riêng tôi vẫn cảm thấy mình là kẻ đau khổ, bực bội nhất thiên hạ. Không biết từ bao giờ, có một mong ước lạ lùng, khác thường ám ảnh và thôi thúc tôi, khiến tôi cũng phải ngạc nhiên với bản thân mình, và tôi tự kết tội, tự trách móc, cố gắng không thổ lộ điều đó với ai và không nghĩ tới nữa. Nhưng bây giờ đã tới lúc tôi phải nói ra và bày tỏ riêng với anh, tin tưởng rằng với sự kín đáo và sự sốt sắng của một người bạn chân chính như anh, nỗi thắc mắc của tôi sẽ chóng

được giải quyết, và rồi nhờ có sự nhiệt tình của anh, hiện nay tôi buồn rầu bao nhiêu vì điều mong ước điên rồ đó, sau này tôi sẽ trở lại vui vẻ bấy nhiêu.

Nghe Anxelmô nói, Lôtariô lấy làm ngạc nhiên lắm, không hiểu bạn mình mở đầu dài dòng loanh quanh như vậy nhằm mục đích gì. Chàng cố đoán xem mong ước nào đã ám ảnh đầu óc bạn mình, nhưng không sao đoán trúng, và để khỏi phải hồi hộp vì sự chờ đợi, chàng bảo Anxelmô:

- Nếu anh cứ phải rào trước đón sau để nói lên những ý nghĩ thầm kín của mình thì thật là anh đã xúc phạm đến tình bạn thắm thiết của tôi; anh có thể chắc chắn tìm thấy ở tôi những lời khuyên nhủ hoặc một giải pháp để thỏa mãn điều mong ước của anh.

- Thật vậy, Anxelmô đáp, và với một lòng tin tưởng vào anh, tôi xin thưa với bạn Lôtariô của tôi rằng điều mong ước lâu nay ám ảnh tôi như sau: tôi muốn biết Camila, vợ tôi, có thật nết na, hoàn hảo như tôi tưởng không, và tôi không thể biết được sự thật đó nếu không thử thách nàng vì có qua thử thách mới thấy được những đức tính của nàng, cũng như lửa chứng minh những đức tính của vàng vậy. Bạn ạ, tôi nghĩ rằng một người đàn bà có nết na hay không còn tùy xem người đó có bị ai theo đuổi hay không, và một người đàn bà không xiêu lòng trước những lời thề thốt, những món quà cáp, những giọt nước mắt hoặc những sự chiều chuộng thường xuyên của những kẻ yêu mình một cách quá sốt sắng, một người như vậy mới gọi là cứng rắn được. Làm sao có thể khen một người đàn bà là nết

na được một khi không có ai khuyến khích người đó làm điều bậy bạ? Nếu một người đàn bà tỏ ra rụt rè e lệ, điều đó có gì là lạ một khi người đó không gặp cơ hội để tự thả lòng hoặc biết rằng nếu chồng bắt được mình làm bậy thì sẽ không tha tội chết. Cho nên, đối với một người đàn bà tỏ ra nết na chỉ vì sợ hãi hoặc vì không gặp dịp, tôi không quý trọng như đối với một người đàn bà bị theo đuổi, cầu khẩn nhưng vẫn thắng cuộc. Vì những lý lẽ ấy và nhiều lý lẽ khác nữa mà tôi có thể viện ra đây để làm cho ý kiến của tôi thêm vững chắc, tôi muốn rằng Camila vợ tôi phải trải qua những khó khăn đó và phải được thử thách: nàng sẽ bị một người theo đuổi tỏ tình, một người tài hoa xứng đáng được nàng yêu lại. Nếu nàng thắng được trận này như tôi tin tưởng, tôi sẽ rất hạnh phúc và tôi có thể nói được rằng điều mong ước của tôi đã được toại nguyện; tôi sẽ nói rằng tôi đã may mắn lấy được một người vợ cứng rắn như một hiền nhân đã phát biểu là: Ai sẽ lấy được nàng? Còn nếu như sự việc xảy ra trái ngược với ý nghĩ của tôi, tôi sẽ chịu đựng được nỗi buồn phiền - một nỗi buồn phiền do cuộc thí nghiệm đau đớn này gây ra - vì tôi vui sướng thấy ý kiến của tôi được xác minh. Bạn Lôtariô, tất cả những lời anh sẽ nói để bác ý kiến của tôi không có tác dụng làm cho tôi từ bỏ ý định của tôi đâu, cho nên tôi muốn rằng anh sẽ nhận lời thực hiện giúp cho. Trong khi tiến hành, tôi sẽ tạo cơ hội khiến anh không thiếu một thứ gì mà tôi thấy cần thiết để theo đuổi một người đàn bà đứng đắn, nết na, kín đáo và không vụ lợi. Một trong

những nguyên nhân khiến tôi trông cậy vào anh trước một việc khó khăn như vậy là vì nếu Camila có bị anh cám dỗ thì điều đó cũng không gây ra hậu quả tai hại, và ta vẫn biết được sự thật mà không xảy ra điều gì đáng tiếc. Như vậy, tôi chỉ bị xúc phạm bởi một ý định chứ không phải bởi một hành động của Camila, và sự xúc phạm đó sẽ được vùi sâu chôn chặt nhờ vào sự kín đáo của anh vì tôi biết rằng một khi chuyện này liên quan đến tôi, anh sẽ giữ kín như bưng. Bởi vậy, nếu anh muốn tôi có một cuộc sống xứng đáng với tên gọi của nó, hãy đi ngay vào cuộc chiến đấu tình cảm này, không lề mề, chậm chạp mà phải nhanh nhẹn sốt sắng, sao cho xứng đáng với lòng mong muốn của tôi và sự tin cậy giữa tình bạn của đôi ta.

Trong khi Anxelmô thốt ra những lời như vậy, Lôtariô vẫn chăm chú nghe, không nói năng gì; khi thấy Anxelmô ngừng lời, Lôtariô nhìn bạn hồi lâu như nhìn một vật gì xa lạ chưa từng thấy bao giờ, một vật làm cho chàng phải ngạc nhiên sửng sốt; cuối cùng chàng lên tiếng:

- Bạn Anxelmô, tôi không sao tin được rằng những điều anh vừa nói không phải là những câu nói đùa; nếu tôi nghĩ rằng anh nói thật, tôi đã không để anh nói hết, và khi tôi không nghe anh nói nữa tức là tôi đã cắt ngang bài diễn văn dài dòng của anh. Tôi cho rằng một là anh không hiểu tôi, hai là tôi không hiểu anh. Nhưng không, tôi biết rõ rằng anh là Anxelmô và anh cũng biết tôi là Lôtariô; điều đáng buồn là bây giờ tôi nghĩ rằng anh không còn là chàng Anxelmô trước kia và chắc anh cũng đã nghĩ rằng tôi không còn là Lôtariô như ngày trước, bởi vì những

lời anh vừa thốt ra không phải là những lời của Anxelmô bạn tôi, và những điều yêu cầu của anh cũng không phải để cho Lôtariô này giải quyết. Ta cần thử thách bạn bè, song phải giao cho họ những việc làm đàng hoàng minh bạch, tôi muốn nói là không sử dụng tình bạn vào những việc chống lại đạo trời. Nếu một người tầm thường còn nghĩ được như vậy thì một giáo đồ Kitô phải hiểu biết hơn rằng không nên vì tình bạn mà làm điều trái đạo lý. Và chỉ khi nào cần bảo vệ danh dự và cuộc sống của bạn mình, chứ không phải vì những lý do hão huyền nào khác, người ta mới phải cưỡng lại những luật lệ của trời đất. Anxelmô, bây giờ anh hãy nói cho tôi biết: phải chăng danh dự hoặc cuộc sống của anh bị đe dọa khiến tôi phải giúp anh làm một công việc đáng ghét theo yêu cầu của anh như vậy? Chắc chắn là không. Trái lại, theo tôi hiểu, anh yêu cầu tôi hủy hoại danh dự và cuộc đời của anh và cả của tôi nữa. Nếu tôi làm cho anh mất danh dự tức là tôi giết chết anh vì không có danh dự còn đáng buồn hơn là chết; và một khi tôi là công cụ gây ra tai họa cho anh, tôi cũng sẽ nhục nhã không sống nổi. Bạn Anxelmô, chớ ngắt lời tôi và hãy lắng nghe tôi nói những ý nghĩ của tôi về điều mong ước của anh, sau đó tha hồ cho anh có ý kiến, tôi sẽ nghe.

- Được lắm, Anxelmô đáp, xin anh cứ nói.

Lôtariô tiếp tục:

- Anxelmô, tôi cảm thấy lúc này đầu óc anh cũng giống như đầu óc của những người Môrô vậy. Đối với họ, không thể dùng

những lời trong Thánh kinh, những lý lẽ rút ra từ trí tuệ con người hoặc từ những tín điều để làm cho họ thấy rằng họ đã theo tà đạo; trái lại phải đưa ra cho họ những ví dụ cụ thể, dễ hiểu, rõ ràng, với những chứng minh bằng toán học không thể chối cãi được như khi ta nói: "Nếu ta trích những phần bằng nhau ở hai phần bằng nhau thì những phần còn lại vẫn bằng nhau"; một khi nói như vậy họ vẫn không hiểu, và chắc là họ không hiểu, phải lấy tay chỉ vào tận mắt họ; ấy thế mà vẫn không ai làm cho họ thấy được những chân lý tôn giáo thiêng liêng của chúng ta. Bây giờ, tôi cũng sẽ phải dùng cách đó đối với anh vì điều mong ước của anh quả là quá quẩn, vượt ra ngoài lý trí con người, và tôi nghĩ rằng tôi sẽ tốn thời giờ giải thích để làm cho anh nhận ra sự ngớ ngẩn của anh - tôi phải gọi như vậy vì không còn danh từ nào khác nữa, - thậm chí tôi muốn bỏ mặc anh để trừng phạt điều mong ước điên rồ của anh. Nhưng tình bạn của tôi đối với anh không cho phép tôi đối xử quá gay gắt và cũng không muốn tôi để cho anh lâm vào một tình trạng nguy hiểm như vậy. Và để anh nhìn thấy rõ điều đó, Anxelmô, anh hãy trả lời tôi: anh đã chẳng nói rằng tôi phải theo đuổi một người đàn bà kín đáo, cám dỗ một người đàn bà đứng đắn, mua chuộc một người đàn bà không vụ lợi, lung lạc một người đàn bà khôn ngoan ư? Phải, anh đã nói như vậy. Nếu anh đã biết rằng vợ anh kín đáo, đứng đắn, không vụ lợi và khôn ngoan, thử hỏi anh còn muốn gì nữa? Nếu anh cho rằng nàng sẽ vượt qua được những cuộc tấn công của tôi - chắc chắn nàng sẽ vượt được -, liệu sau này anh còn những

danh từ gì đẹp đẽ hơn để tặng nàng ngoài những danh từ mà nàng hiện đã có, và liệu nàng có hơn bây giờ ở điểm nào không? Hoặc anh không tin rằng nàng nết na như anh đã khen, hoặc anh không hiểu mình muốn gì. Nếu anh không tin vợ anh nết na như anh đã nói thì còn thử thách làm gì nữa, hãy coi đó là một người đàn bà xấu xa, muốn đối xử thế nào tùy ý. Nhưng nếu vợ anh là một người đức hạnh như anh nghĩ thì đem sự thật ra thử thách là một điều khờ dại vì sau khi đã thử, sự thật vẫn là sự thật kia mà. Cho nên có thể kết luận rằng làm những việc lợi ít, hại nhiều là dại dột, liều lĩnh, nhất là khi ta không bị thúc ép, và những việc làm đó rõ ràng là một sự điên rồ. Người ta chỉ làm những việc khó khăn nguy hiểm vì Thượng đế hay vì nhân loại, hoặc vì cả hai: những việc làm vì Thượng đế là những việc mà các vị thánh đã làm trước đây (những vị này về hình thức cũng như mọi người trần nhưng muốn sống một cuộc đời của thiên thần); những việc làm vì nhân loại khiến con người ta phải vượt qua bao biển cả, qua bao địa phương thủy thổ khác nhau, qua bao nhiêu đất nước xa lạ để tìm ra những của cải quý giá; lại còn những việc làm vì Thượng đế và nhân loại của những chiến binh dũng cảm khi thấy trên tường thành của đối phương một lỗ hổng nhỏ do một viên đạn trái phá bắn vào, đã lao lên như bay giữa muôn ngàn cái chết đang chờ đợi họ, không chút sợ hãi, không phàn nàn và cũng không cần biết sự nguy hiểm đang đe dọa mình, được khích lệ bởi lòng tin và lòng mong muốn phụng sự đức vua và tổ quốc. Đó là những việc

người ta thường làm, tuy đầy gian lao nhưng hiển hách, vinh quang và hữu ích. Còn việc anh định làm không được Chúa ban khen, không mang lại của cải quý giá và cũng không được người đời ca tụng. Dù việc đó có làm cho anh thỏa mãn, anh cũng không trở nên vinh hiển, giàu có, danh giá hơn bây giờ; còn nếu kết quả ngược lại, anh sẽ phải chịu một sự đau khổ lớn nhất mà người ta có thể tưởng tượng được; đừng tưởng rằng không ai biết nỗi bất hạnh của anh đâu, vả lại chỉ cần bản thân anh nhìn thấy sự bất hạnh của mình cũng đủ đau lòng lắm rồi. Để chứng minh điều này, tôi xin đọc một đoạn trong cuối phần thứ nhất tập thơ nhan đề Những giọt nước mắt của Xan Pêđrô, của thi sĩ nổi danh Luix Tanxilô:
"Khi trời rạng, Pêđrô cảm thấy nỗi đau khổ và hổ thẹn càng tăng lên; và tuy không có ai, chàng xấu hổ với chính mình về lỗi lầm đã gây ra. Đối với kẻ trượng phu, chỉ cần có trời đất biết sai lầm của mình cũng đủ nhục nhã rồi, hà tất phải chờ tới khi mọi người đều biết".
Bởi vậy, dù không ai biết, anh vẫn đau khổ, anh vẫn phải khóc, không phải bằng những giọt nước mắt mà bằng những giọt máu trong tim, giống như ông thầy khờ dại kể trong tập thơ đã đem thử chiếc bình 1 mà chàng Râynalđô khôn ngoan không dám đụng tới. Tuy tập thơ này cũng chỉ là truyện tưởng tượng nhưng nó chứa đựng những đạo lý đáng được suy nghĩ, hiểu thấu và học tập. Vả lại, điều tôi sắp nói ra đây sẽ làm cho anh thấy sai lầm lớn mà anh đang cố tình mắc phải. Anxelmô, tôi xin hỏi anh: nếu trời kia hay số phận may mắn khiến cho anh được làm chủ một viên kim cương rất quý, rất đẹp, ngay những người

sành sỏi trông thấy cũng phải thích và nhất trí công nhận đó là viên đá đẹp nhất, sáng nhất, trong trẻo nhất loại, và chính anh cũng phải công nhận như vậy, không có điều gì nói ngược lại, thử hỏi anh có nên có ý định đặt viên kim cương đó lên trên một cái đe rồi lấy búa thẳng cánh nện xuống để xem nó có rắn hay không? Ví thử anh cứ làm việc đó và viên đá quý vẫn nguyên vẹn sau cuộc thử thách dại dột đó, nó cũng không vì thế mà trở nên quý giá hơn; còn nếu nó bị vỡ - điều có thể xảy ra - có phải là anh mất hết không? Đúng là mất hết, và chủ nhân viên đá quý còn bị mọi người coi là một kẻ khờ dại. Bạn Anxelmô, phải thấy rằng đối với anh cũng như với mọi người, Camila là viên đá quý nọ, và thật là khờ dại nếu ta đập thử cho vỡ. Vả chăng dù nàng có giữ được nguyên vẹn cũng chẳng danh giá gì hơn bây giờ, trái lại nếu nàng lỡ lầm không chống đỡ nổi, hãy thử nghĩ xem nàng sẽ ra sao một khi đã thất tiết, và anh sẽ phải tự trách mình đến đâu vì đã gây ra sự hủy diệt cho nàng và cho cả bản thân anh. Phải biết rằng không có vàng bạc châu báu nào trên đời này quý giá bằng một người đàn bà trong trắng nết na, và tất cả danh dự của người đàn bà tùy thuộc vào những nhận xét tốt của mọi người xung quanh. Anh đã biết là vợ anh rất mực nết na, vậy còn nghi ngờ sự thật đó làm gì? Bạn ạ, đàn bà là một động vật không hoàn thiện, chớ nên vứt những chướng ngại vật trên đường đi để họ va phải và ngã nhào, trái lại phải dọn đường lối quang quẻ khiến cho họ có thể nhanh chân nhẹ bước tiến tới sự hoàn thiện mà họ còn thiếu tức là

đức hạnh. Các nhà sinh vật học kể rằng con chồn trắng là một con vật bé nhỏ có bộ lông trắng muốt; các nhà đi săn muốn bắt nó thường dùng kế như sau: biết được những nơi nó hay đi qua, họ lấy bùn chặn lại rồi lùa cho con vật chạy về phía đó; khi con chồn thấy đống bùn, nó dừng lại và chịu cho người ta bắt để khỏi phải qua đống bùn lầy sợ bẩn bộ lông trắng mà nó còn quý hơn cả tự do và cuộc đời của nó. Người đàn bà trong trắng nết na cũng tựa như con chồn trắng kia, và đức hạnh của họ còn trong trắng hơn cả băng tuyết; người nào muốn cho họ gìn giữ được đức tính đó, không để mất mát, phải dùng cách khác, không nên đánh bẫy họ bằng những quà cáp và những lời tán tỉnh của những anh đàn ông quá sốt sắng như thể dùng bùn đánh bẫy lũ chồn vậy; dù người đàn bà có đủ hay không có đủ đạo đức và nghị lực để tự mình đạp bằng và vượt qua những chướng ngại vật đó, ta cũng phải tránh trước cho họ và chỉ nên cho họ nhìn thấy những điều hay lẽ phải. Người đàn bà nết na giống như chiếc gương pha lê, bình thường thì trong sáng nhưng chỉ cần hà hơi vào là mặt gương hoen ố xỉn lại ngay. Phải coi người đàn bà đức hạnh như một vật thiêng liêng, chỉ để thờ phụng, không được đụng tới; phải gìn giữ nâng niu họ như một vườn đầy hoa hồng và các thứ hoa khác mà chủ nhân không đồng ý cho ai đặt chân đụng tay vào, đứng xa sau hàng rào sắt mà thưởng thức hương thơm sắc thắm của vườn hoa cũng đủ rồi. Cuối cùng, tôi muốn đọc cho anh nghe một vài câu thơ tôi còn nhớ được trong một buổi xem kịch, tôi thấy những câu thơ này rất phù hợp với câu chuyện của chúng ta. Một ông già

khôn ngoan đã khuyên nhủ một người bạn phải giữ gìn con gái

của mình, ông ta nói:
"Người đàn bà giống như tấm kính, không nên thử xem nó có

dễ vỡ hay không vì mọi việc đều có thể xảy ra.
Rất có thể kính sẽ vỡ và thật là dại dột đem thử một vật không

thể lành trở lại một khi đã vỡ.
Đó là ý nghĩ chung của thiên hạ và ý nghĩ đó đúng; vì nếu trên

đời có những người như Đanaê thì cũng có những trận mưa

vàng" 2.
Anxelmô, tất cả những điều tôi nói tới giờ liên quan đến anh,

bây giờ cũng cần nói về phía tôi một chút; nếu tôi nói dài, hãy

tha lỗi cho, chẳng qua chỉ vì anh tìm đường rậm mà đi rồi lại

muốn tôi cứu anh ra khỏi. Anh coi tôi là bạn, nhưng lại muốn

tôi bị mất danh dự vì một điều trái ngược với tình bằng hữu; đã

vậy anh còn muốn tôi làm mất danh dự của anh. Rõ ràng anh

muốn tôi mất danh dự vì một khi Camila thấy tôi tán tỉnh nàng

theo yêu cầu của anh, chắc chắn nàng sẽ coi tôi là một kẻ xấu

xa, hèn hạ vì tôi đã làm một điều xa lạ với con người tôi và tình

bạn của anh đối với tôi. Ngoài ra anh còn muốn tôi làm mất

danh dự của anh; điều này cũng rất rõ vì khi thấy tôi theo đuổi,

Camila sẽ nghĩ rằng tôi đã phát hiện ra những chỗ yếu của nàng

nên mới dám tỏ tình như vậy, và một khi nàng bị xúc phạm tức

là anh cũng bị xúc phạm. Người ta thường nghĩ về ông chồng

của một người đàn bà ngoại tình như sau: một người chồng, dù

không biết vợ mình ngoại tình, dù không tạo điều kiện cho vợ

mình làm điều bậy bạ, dù không thiếu sự chăm nom giữ gìn,

vẫn bị thiên hạ gán cho những danh từ xấu xa, và trước hành vi

tội lỗi của người đàn bà, người ta vẫn nhìn người chồng bằng con mắt khinh rẻ chứ không thương xót dù biết rằng nỗi bất hạnh đó không do người chồng gây ra mà do chính người vợ kia. Bây giờ tôi muốn nói cho anh biết nguyên nhân vì sao khi vợ làm điều bất chính, chính người chồng lại bị mất danh dự mặc dù anh ta không biết chuyện gì, không có lỗi gì, hoặc không làm điều gì khiến cho vợ mình đi theo kẻ khác. Hãy chịu khó nghe tôi nói vì những điều này chỉ có lợi cho anh. Khi Chúa tạo thành người cha đầu tiên của nhân loại trên trái đất này là Ađam, có kể lại rằng Người đã làm cho chàng ngủ thật say và trong khi Ađam ngủ, Người đã rút chiếc xương sườn cụt ở thân bên trái của chàng, tạo ra mẹ của chúng ta là Êva. Khi Ađam tỉnh dậy nhìn thấy Êva, chàng nói: "Đây là thịt của thịt tôi, xương của xương tôi". Chúa bèn nói: "Vì người đàn bà này, người đàn ông sẽ không ở với cha mẹ mình nữa, và hai người sẽ cùng xương cùng thịt như nhau". Từ đó, phép hôn phối được thiết lập, và giữa hai người có những sợi dây ràng buộc mật thiết, chỉ có cái chết mới làm cho họ xa rời nhau. Sự tụ hợp mầu nhiệm này chứa đựng một sức mạnh và một hiệu quả rất lớn khiến hai người khác biệt nhau lại cùng máu thịt như nhau; hơn thế, những cặp vợ chồng hòa hợp tuy có hai linh hồn nhưng cùng chung một ý chí. Vì máu thịt của vợ và chồng là một nên khi máu thịt của người vợ mang những vết nhơ bẩn hoặc bị hư hại, máu thịt của người chồng cũng phải chịu ảnh hưởng tuy rằng như đã nói ở trên, chàng ta không làm gì để gây ra chuyện không hay đó. Khi chân hoặc một bộ phận trong người bị đau,

toàn thân cũng cảm thấy đau vì vẫn là da thịt ấy cả; khi mắt cá chân đau thì đầu cũng cảm thấy đau tuy đầu không gây ra sự đau đớn đó cho mắt cá. Cho nên khi vợ mất danh dự, chồng cũng phải chịu lây một phần vì hai người đã là một. Xưa nay những chuyện xấu xa đều phát sinh từ máu thịt, và những chuyện xấu xa hư hỏng của người đàn bà cũng phát sinh từ đó, cho nên nhất thiết người chồng phải chịu một phần và phải chịu ô danh dù chàng có biết chuyện đó hay không. Anxelmô, phải thấy rằng anh tự chuốc lấy tai họa nếu muốn khuấy động cuộc sống thanh bình của vợ anh; vì một sự hiếu kỳ dại dột viển vông, anh muốn thức tỉnh những ham muốn vùi sâu trong lòng người vợ trong trắng của anh. Phải thận trọng vì lợi bất cập hại; thôi, tôi chỉ nói thế vì không đủ lời diễn tả. Nếu tất cả những điều tôi đã nói không đủ cho anh thay đổi ý định không tốt của anh, anh hãy đi tìm người khác đưa anh tới ô nhục và đau khổ; tôi không làm việc đó đâu dù tôi mất bạn mất bè, một sự mất mát lớn nhất đối với tôi.

Tới đây, chàng Lôtariô đức độ và khôn ngoan ngừng lời; Anxelmô tỏ ra rất bối rối và tư lự, hồi lâu không đáp; cuối cùng chàng mới lên tiếng:

- Bạn Lôtariô, anh đã thấy tôi hết sức chăm chú nghe những điều anh muốn nói với tôi; qua những lý lẽ, những dẫn chứng cùng những sự so sánh của anh, tôi thấy anh là một con người rất mực khôn ngoan, một người bạn rất mực chân chính; tôi công nhận và thú nhận rằng nếu tôi không nghe lời khuyên của

anh, cứ khăng khăng làm theo ý kiến của mình thì sẽ không gặp điều hay mà chỉ gặp điều dở. Thế nhưng anh phải thấy rằng lúc này tôi đang mắc một bệnh giống như những người đàn bà thường mắc phải khiến cho họ thèm ăn đất, phấn, than cùng những thứ khác tởm hơn, nhìn cũng đủ ghê nói chi ăn vào bụng; cho nên, phải làm cách nào cho tôi khỏi bệnh và việc này cũng dễ thôi, chỉ cần anh bắt đầu tán tỉnh Camila một cách nhẹ nhàng kín đáo, chắc nàng không quá nhẹ dạ mới nghe một vài lần đã xiêu lòng ngay đâu. Chỉ bằng cách đó tôi mới yên tâm và anh cũng mới làm tròn bổn phận đối với tình bạn của chúng ta vì không những anh làm cho tôi sống lại mà còn làm cho tôi tin rằng tôi không mất danh dự. Bắt buộc anh phải làm việc này vì một lý do sau đây: một khi tôi đã nhất quyết thực hiện việc này, anh sẽ không để tôi bộc lộ ý nghĩ điên rồ của tôi với người khác vì điều đó đe dọa danh dự của tôi mà anh rất muốn bảo vệ. Còn về phần anh, nếu vì phải theo đuổi Camila mà danh dự bị xúc phạm, điều đó không ngại lắm vì sau khi thử thách và thấy vợ tôi vẫn giữ được tiết hạnh, anh có thể nói rõ sự thật và sẽ lấy lại được tín nhiệm như trước. Anh làm việc này không có gì mạo hiểm lắm mà lại thỏa mãn được điều mong ước của tôi; thôi hãy bắt tay vào việc dù có gặp trở ngại khó khăn; như tôi đã nói, chỉ cần anh thử một vài lần thôi là ta có thể kết thúc được.

Thấy Anxelmô một mực không thay đổi và mình không còn lý lẽ hoặc dẫn chứng gì khác đưa ra để thuyết phục bạn, mặt khác thấy bạn dọa sẽ bộc lộ điều mong ước điên rồ đó với

người khác, Lôtariô đành phải chiều theo ý bạn, nhận lời để tránh một tai họa lớn hơn; tuy nhiên chàng định bụng sẽ tiến hành thật khéo, vừa không xúc phạm tới tâm tư tình cảm của Camila, vừa thỏa mãn được Anxelmô. Chàng bảo bạn không cần nhờ người khác vì chàng sẽ làm việc này và sẽ tiến hành ngay khi nào thấy thuận tiện. Anxelmô ôm chặt lấy Lôtariô cảm ơn sự giúp đỡ của bạn như thể chàng vừa nhận được một ân huệ gì lớn lắm; hai người thỏa thuận với nhau là ngày hôm sau sẽ tiến hành, Anxelmô sẽ tạo cơ hội, thời gian để Lôtariô gặp gỡ riêng với Camila và sẽ trao tiền cùng các vật quý để chàng tặng cho Camila. Anxelmô còn khuyên Lôtariô dùng đàn ngọt hát hay và làm thơ ca ngợi để lung lạc Camila, và nếu Lôtariô ngại thì chàng sẽ làm hộ. Lôtariô đồng ý tất nhưng trong bụng chàng có ý định khác hẳn. Bàn bạc xong xuôi, cả hai trở về nhà Anxelmô. Ở nhà, Camila ngong ngóng chờ chồng vì thường ngày Anxelmô không bao giờ về chậm như vậy.

Sau đó, Lôtariô về nhà mình; Anxelmô vui vẻ bao nhiêu thì Lôtariô tư lự bấy nhiêu vì không biết làm cách nào để giải quyết ổn thỏa việc làm dại dột này. Đêm hôm đó, chàng nghĩ ra một kế để lừa được Anxelmô mà không phật ý Camila và ngày hôm sau, chàng đến nhà bạn ăn cơm. Camila tiếp đãi Lôtariô rất ân cần và thịnh soạn vì chàng là bạn thân của chồng mình. Sau khi ăn xong và đã dọn bàn, Anxelmô bảo Lôtariô ở nhà với Camila trong lúc chàng có việc cần phải đi, trong một tiếng rưỡi sẽ về. Camila nằn nì chồng ở nhà, còn Lôtariô thì xin đi

theo, nhưng Anxelmô không nghe ai cả; đã thế, chàng còn yêu cầu Lôtariô chờ cho tới khi chàng về vì có một việc rất quan trọng cần bàn; chàng lại dặn Camila phải tiếp chuyện Lôtariô trong khi chờ. Tóm lại, chàng đã khéo tạo ra một sự vắng mặt cần thiết - hay một sự vắng mặt dại dột - khiến không ai có thể ngờ là đóng kịch. Anxelmô đi khỏi, trong phòng chỉ còn lại Camila và Lôtariô vì những người làm đều đi ăn cơm. Thế là Lôtariô đã bị bạn dồn vào giữa trận địa với kẻ thù trước mặt, một kẻ thù bằng sắc đẹp của mình có thể đánh bại được cả một đội hiệp sĩ vũ trang. Kể ra Lôtariô lo ngại là đúng. Chàng đã đối phó ra sao? Chàng đặt cánh tay lên ghế, bàn tay tì vào má, xin lỗi Camila về thái độ khiếm nhã của mình, nói rằng muốn nghỉ một lát trong khi chờ Anxelmô về. Thấy vậy, Camila mời chàng sang phòng khách nghỉ trên ghế có đệm cho được êm hơn nhưng Lôtariô từ chối, cứ thế ngủ. Anxelmô trở về, thấy Camila ở trong buồng riêng còn Lôtariô đang ngủ một mình, nghĩ rằng có lẽ vì mình vắng mặt khá lâu nên hai người đã có đủ thời giờ không những để chuyện trò mà còn để ngủ; chàng định bụng chờ cho Lôtariô tỉnh dậy sẽ kéo ra khỏi nhà để hỏi tình hình. Mọi việc đều xảy ra như ý Anxelmô. Lôtariô tỉnh giấc, hai người kéo nhau ra ngoài, rồi Anxelmô hỏi bạn điều mình đang muốn biết; Lôtariô đáp:

- Theo ý tôi, ta không nên bộc lộ hết ý tứ ngay lần đầu cho nên tôi mới chỉ ca ngợi sắc đẹp của Camila, rằng khắp cả tỉnh đều chỉ nói đến nhan sắc và tài trí của nàng. Tôi thấy bước đầu nên làm như vậy để gây được cảm tình khiến nàng sẽ sẵn sàng nghe

một lần khác; đây là tôi bắt chước mưu con quỷ khi nó muốn lừa một đối phương có chuẩn bị; bản thân con quỷ là đen tối nhưng nó lại biến hóa thành thiên thần rực ánh hào quang, khoác trên người một hình thức mỹ miều; nếu lúc đầu mưu kế của nó không vỡ lở, cuối cùng nó mới lộ nguyên hình và hạ thủ đối phương.

Anxelmô nghe xong lấy làm hài lòng lắm và hứa hàng ngày sẽ tạo cơ hội cho Lôtariô; chàng sẽ vẫn ở nhà nhưng giả vờ bận bịu vào những công việc riêng khiến Camila không thể nghi ngờ gì hết.

Thế rồi ngày này qua ngày khác, Lôtariô vẫn chẳng nói gì với Camila; tuy nhiên, trước Anxelmô, chàng vẫn trả lời là có nói nhưng Camila không hề tỏ ra có hành động gì xấu xa hoặc có dấu hiệu gì khiến chàng thấy có một tia hy vọng nào, rằng nàng còn dọa nếu không từ bỏ ý nghĩ không tốt ấy đi thì nàng sẽ mách chồng. Thấy vậy, Anxelmô bảo Lôtariô:

- Thôi được, cho tới nay vợ tôi đã không xiêu lòng trước những lời tán tỉnh; bây giờ cần xem nàng có đứng vững trước của cải vật chất không. Ngày mai, tôi sẽ đưa anh hai ngàn đồng tiền vàng để anh tặng nàng cùng hai ngàn nữa để anh mua đồ nữ trang dử nàng. Xưa nay đàn bà dù trong trắng nết na, đều thích đeo đồ trang sức và trang điểm đẹp đẽ, nhất là khi họ có nhan sắc. Nếu Camila vẫn vững vàng, tôi sẽ được thỏa mãn và sẽ không làm phiền anh nữa.

Lôtariô hứa là một khi đã bắt tay vào việc này, chàng sẽ làm

đến cùng, dù biết rằng sẽ tốn công vô ích. Ngày hôm sau, chàng nhận được bốn ngàn đồng tiền vàng; đối với chàng đó cũng là bốn ngàn điều lo lắng vì chàng không biết sẽ nói dối bạn ra sao. Tuy nhiên, chàng định tâm sẽ trả lời Anxelmô rằng, cũng như trước những lời tán tỉnh, Camila không hề lay chuyển trước những tặng phẩm và những lời hứa, và như vậy không nên tốn công tốn sức làm gì vì chỉ uổng phí thì giờ mà thôi. Nhưng rủi thay, sự việc lại diễn ra khác hẳn. Một hôm, cũng như mọi lần, Anxelmô bố trí cho Lôtariô và Camila gặp nhau; sau đó, chàng lẻn vào một buồng bên cạnh và qua lỗ khóa, chàng nhìn ra nghe ngóng xem hai người nói gì với nhau. Trong hơn nửa tiếng đồng hồ, không thấy Lôtariô nói gì với Camila - và dù suốt cả một thế kỷ, chàng ta cũng sẽ không nói gì hết -, Anxelmô chợt hiểu rằng tất cả những điều bạn mình đã nói về Camila đều là bày đặt cả. Để xác minh việc này, Anxelmô rời khỏi buồng, gọi Lôtariô ra một chỗ rồi yêu cầu chàng cho biết tình hình thái độ của Camila. Lôtariô đáp là chàng không muốn tiếp tục tiến hành nữa vì Camila tỏ ra rất nghiêm khắc và gay gắt khiến chàng không còn tinh thần để gặp lại nữa. Anxelmô bèn nói:

- Thôi đi, Lôtariô, anh đã không làm đủ bổn phận đối với tôi và không xứng đáng với lòng tin cậy của tôi! Hôm nay tôi đã theo dõi anh qua lỗ khóa và tôi đã thấy anh không nói với Camila nửa lời, từ đó tôi suy ra rằng anh chưa nói gì với vợ tôi cả. Nếu như vậy - và chắc chắn là như vậy -, anh lừa dối tôi làm gì? Tại sao anh mưu mô tước mất của tôi những phương tiện mà tôi có

thể có được để thực hiện điều mong ước của tôi?

Anxelmô chỉ nói thế thôi, nhưng ngần ấy lời cũng đủ làm cho Lôtariô bối rối sượng sùng. Cảm thấy danh dự bị xúc phạm vì nói dối bị lộ, Lôtariô hứa với Anxelmô là từ giờ phút này, chàng sẽ hết sức chiều ý bạn và không nói dối nữa, và Anxelmô có thể thấy được điều đó nếu tò mò theo dõi. "Tuy nhiên, Lôtariô nói thêm, anh không cần phải để tâm theo dõi làm chi vì tôi sẽ hết lòng chiều theo ý anh khiến anh không còn điều gì để ngờ vực nữa". Anxelmô tin lời bạn nói, và để cho Lôtariô được thuận tiện và yên tâm, chàng quyết định vắng nhà trong tám ngày, đến ở nhà một người bạn tại một làng lân cận. Để có lý do với Camila về sự vắng mặt của mình, Anxelmô đã dặn người bạn này khẩn khoản mời mình về chơi nhà.

Anxelmô, anh thật đáng thương và cũng thật dại dột! Anh định làm gì? Anh mưu toan gì? Anh đòi hỏi gì? Liệu đấy kẻo anh đang tự hại mình, tự bôi nhọ và tự hủy hoại đấy. Camila vợ anh là một người đàn bà đức hạnh; anh đang sống yên ấm với nàng; không ai phá rối hạnh phúc của anh; những ý nghĩ của vợ anh không vượt khỏi những bức tường nhà anh; anh là mặt trời của nàng trên trái đất này, là mục tiêu cho những mong ước của nàng, là hạnh phúc của nàng, là khuôn thước để nàng uốn nắn ý muốn của mình theo ý muốn của anh và của trời. Một khi cả cái kho danh dự, sắc đẹp và đức hạnh của nàng đã mang lại cho anh tất cả những cái gì quý giá nhất mà anh mong ước, tại sao anh còn muốn đào đất lên để tìm những nguồn mạch của một

kho bảo vật khác xa lạ, một hành động nguy hiểm có thể làm

sụp đổ tất cả vì cái kho đó dựa trên những trụ chống yếu ớt?

Phải biết rằng kẻ nào đòi hỏi quá mức sẽ không được gì hết;

một thi sĩ đã nói rõ điều đó như sau:

"Ta đi tìm cuộc sống trong cái chết, sức khỏe trong bệnh tật, tự

do trong ngục tù, lối thoát giữa tường kín, lòng trung thành ở

một kẻ phản bội.
Nhưng số phận của ta - một số phận hẩm hiu - cùng với trời

kia muốn rằng ta sẽ mất hết vì ta đã đòi hỏi những điều không

thể thực hiện được".

Hôm sau, Anxelmô về quê người bạn; chàng bảo Camila rằng

trong thời gian chàng đi vắng, Lôtariô sẽ đến trông nom nhà

cửa và ăn cùng với nàng, lại dặn nàng phải chú ý đối xử với

Lôtariô như đối với chàng vậy. Camila vốn đứng đắn và hiểu

biết nên có vẻ không vui trước lệnh của chồng; nàng đáp:

- Thật là một điều bất tiện để cho người khác ngồi vào ghế của

chàng trong lúc chàng vắng mặt. Nếu chàng làm như vậy vì

không tin rằng thiếp có thể đảm đương nổi việc nhà, xin hãy để

cho thiếp làm thử lần này rồi qua thực tế, chàng sẽ thấy thiếp

còn làm được những việc lớn hơn thế nữa.

Anxelmô đáp lại rằng đó là ý muốn của chàng và Camila chỉ có

một việc là cúi đầu tuân theo. Camila hứa sẽ làm theo đúng

lệnh của chồng dù nàng không vui lòng. Anxelmô đi khỏi, ngày

hôm sau Lôtariô tới và được Camila tiếp đón ân cần và đúng

mức. Camila xếp đặt rất khéo khiến Lôtariô không lúc nào

thấy nàng một mình, trái lại luôn luôn có người hầu kẻ hạ bên

cạnh, đặc biệt có một nữ tì tên là Lêônêla mà nàng rất quý mến vì hai người cùng sống với nhau từ hồi còn bé trong nhà cha mẹ Camila, và đến khi Camila lấy Anxelmô, nàng đem luôn cô hầu này về nhà chồng. Trong ba ngày đầu, Lôtariô không nói một câu nào với Camila mặc dù chàng có thể làm được việc đó trong lúc gia nhân dọn dẹp bàn và đi ăn ở chỗ khác (Camila đã dặn họ phải ăn thật nhanh và còn bắt Lêônêla phải ăn trước, không được rời nàng một bước); tuy nhiên cô ả này không thực hiện lệnh của chủ một cách đều đặn vì đầu óc còn bận tính toán những chuyện riêng tư và bản thân cũng cần có thời gian địa điểm riêng để thỏa mãn những yêu cầu của mình, và vì vậy, ả thường để hai người ngồi với nhau như thể đó là lệnh của chủ vậy. Nhưng thái độ đứng đắn của Camila, nét mặt nghiêm trang của nàng, vẻ khiêm nhường của con người nàng, tất cả làm cho cái lưỡi của Lôtariô cứng lại.

Nhưng nếu những đức tính của Camila có mặt tốt là ngăn chặn được cái lưỡi của Lôtariô, ngược lại nó cũng có mặt xấu gây tác hại cho cả hai người: số là trong lúc cái lưỡi của Lôtariô không hoạt động thì cái đầu của chàng được tự do suy nghĩ và chàng có dịp để quan sát những nét khả ái mỹ miều trên con người Camila khiến một pho tượng đá cũng phải mê mẩn huống chi lòng người. Và trong suốt mấy ngày, đáng lý phải nói chuyện với Camila, chàng đã dùng thời giờ đó để ngắm nghía và cuối cùng nhận thấy nàng thật đáng yêu. Ý nghĩ này bắt đầu tấn công dần vào sự kính nể của chàng đối với Anxelmô: một ngàn lần Lôtariô có ý định đi khỏi tỉnh đến một nơi nào mà

Anxelmô không nhìn thấy chàng và chàng cũng không nhìn thấy Camila, nhưng sắc đẹp mê hồn của Camila đã ngăn và giữ chân chàng lại. Chàng cố đấu tranh với bản thân để xua đuổi những cảm giác khoan khoái mỗi khi nhìn Camila; những lúc ngồi một mình, chàng kết tội ý nghĩ điên rồ của mình, tự nhiếc là một người bạn và một tín đồ Kitô giáo không tốt; nhưng chàng so sánh giữa sự điên rồ và cả tin của Anxelmô với sự bất tín của mình rồi kết luận là Anxelmô có lỗi nặng hơn, tự nhủ rằng có thể bào chữa cho hành động của mình trước Chúa và mọi người, không sợ bị trừng phạt.

Quả thật nhan sắc và đức hạnh của Camila cùng với cơ hội tốt mà người chồng dại dột đã tạo ra khiến Lôtariô quên hết nghĩa tình, chỉ nghĩ làm sao thỏa mãn được ý thích của mình. Sau ba ngày liên tục đấu tranh để cố dẹp lòng ham muốn, chàng ta bắt đầu tỏ tình với Camila, với một vẻ rất lúng túng và những lời lẽ rất tình tứ khiến Camila phải sửng sốt, chỉ còn biết đứng dậy đi thẳng vào phòng riêng, không đáp nửa lời. Nhưng thái độ lạnh nhạt của Camila không làm cho Lôtariô cụt hy vọng, một niềm hy vọng nảy sinh cùng với tình yêu; trái lại nó càng làm tăng thêm quyết tâm của chàng. Thấy Lôtariô có một hành động mà nàng không bao giờ ngờ tới, Camila không biết xử sự ra sao. Nàng nghĩ rằng phải làm thế nào để Lôtariô không có điều kiện gặp gỡ lại và ngay đêm hôm đó, nàng sai gia nhân mang đến cho Anxelmô một lá thư trong đó nàng viết những dòng sau đây:

Chương XXXIV

KẾ TIẾP TRUYỆN ANH CHÀNG HIẾU KỲ KHỜ DẠI

"Cũng như người ta thường nói rằng quân vô tướng, nhà vô chủ là một điều bất lợi, thiếp trộm nghĩ một thiếu phụ vắng chồng lại càng bất lợi một khi không có những lý do thật xác đáng buộc hai người phải xa nhau. Thiếu chàng, thiếp rất đỗi buồn phiền, không chịu đựng nổi sự vắng vẻ; nếu chàng không sớm trở lại, thiếp sẽ phải về nhà cha mẹ cho khuây khỏa dù nhà chàng không có ai cai quản. Còn con người được chàng giao phó trông nom nhà cửa dường như lo thỏa mãn sở thích riêng hơn là lo tới lợi ích của chàng. Chàng là người hiểu biết, thiếp nói vậy thôi, vả chăng nói nhiều hơn không tiện".

Nhận được thư, Anxelmô hiểu ngay là Lôtariô đã bắt đầu tấn công và Camila đã tỏ thái độ đúng như ý chàng mong muốn. Khấp khởi mừng thầm, chàng nhắn miệng dặn Camila không được vì lý do gì rời khỏi nhà vì chàng sắp về. Câu trả lời của Anxelmô làm Camila ngạc nhiên và dồn nàng vào một tình thế khó xử hơn trước, phần không muốn ở lại, phần không dám về nhà cha mẹ, ở lại e không giữ trọn tiết mà về với cha mẹ thì trái lệnh của chồng. Cuối cùng nàng đã chọn giải pháp xấu nhất, không đi đâu cả và cũng không tránh mặt Lôtariô, để cho gia nhân khỏi xì xào bàn tán; nàng tự trách mình đã viết thư cho Anxelmô, sợ chàng nghĩ rằng có lẽ Lôtariô đã nhận thấy nàng ra chiều lả lơi nên mới có thái độ suồng sã không đúng mức như vậy. Tuy nhiên, tin tưởng vào lòng ngay thẳng của mình và cậy trông vào Chúa cùng những ý nghĩ tốt đẹp của mình, Camila định tâm sẽ lặng yên mặc cho Lôtariô tán tỉnh, và nàng

cũng sẽ không kể lại cho Anxelmô nữa để chồng khỏi phiền lòng và mâu thuẫn với Lôtariô; nàng còn nghĩ cách trả lời chồng để xóa tội cho Lôtariô một khi Anxelmô hỏi lý do vì sao nàng viết thư.

Những ý nghĩ của Camila đầy thiện chí nhưng thiếu thận trọng và nguy hiểm. Ngày hôm sau, Lôtariô lại tấn công bằng những lời lẽ rất tình tứ khiến lòng quyết tâm của Camila bắt đầu lung lay, và nàng đã phải cố giữ cho đôi mắt không để lộ những tình cảm đang trỗi dậy trong lòng mình trước những giọt nước mắt và những lời cầu khẩn của Lôtariô. Nhưng Lôtariô cũng đã nhận thấy và chàng càng thêm mạnh bạo; chàng cho rằng trong thời gian Anxelmô vắng nhà, cần phải bao vây chặt bức thành đó. Với nhận định như vậy, chàng đánh vào tính hiếu thắng của Camila bằng những lời ca ngợi sắc đẹp của nàng vì đối với những người đàn bà có nhan sắc, không có gì chinh phục họ nhanh bằng cách dùng những lời đường mật khích động tính tự phụ của họ lên. Chàng đã nỗ lực phá vỡ tảng đá trinh tiết của Camila bằng những vũ khí vô cùng lợi hại khiến nàng phải xiêu dù cho toàn thân nàng là đồng khối. Chàng đã khóc lóc, cầu khẩn, hứa hẹn, vuốt ve, van xin, vờ vĩnh, tỏ ra vừa thiết tha, vừa chân thành khiến Camila không giữ được tấm lòng chung thủy với chồng và cuối cùng chàng đã chiến thắng Camila, điều mà chàng rất thiết tha và không ngờ tới.

Camila đã đầu hàng. Nhưng thử hỏi có gì đáng ngạc nhiên một khi Lôtariô không giữ vững được tình bạn. Rõ ràng muốn thắng

được những tình cảm yêu đương thì chỉ có một cách là lánh xa tình yêu và không nên đương đầu với một kẻ địch đáng sợ, chỉ có một sức mạnh phi thường mới thắng nổi. Riêng cô hầu Lêônêla biết rõ sự mềm yếu của bà chủ vì thái độ của đôi nhân tình mới không lọt qua mắt ả. Lôtariô không muốn nói cho Camila biết rằng chính Anxelmô đã tạo ra cơ hội này e nàng sẽ đánh giá thấp tình yêu của mình và sẽ nghĩ rằng mình đã theo đuổi một cách ngẫu nhiên, vô tình, không mục đích.
Mấy ngày sau, Anxelmô trở về nhà nhưng chàng không nhận thấy sự mất mát, một sự mất mát rất lớn do chàng không biết gìn giữ. Chàng đến ngay nhà Lôtariô tìm bạn; hai người ôm hôn nhau rồi Anxelmô hỏi thăm tin tức hay dở ra sao. Lôtariô đáp:
- Bạn Anxelmô, tôi xin báo để anh biết rằng anh có một người vợ xứng đáng là tấm gương, là người đàn bà nết na nhất đời. Những lời tôi nói với nàng đã bay theo gió, nàng không nghe những câu hứa hẹn của tôi và không nhận quà cáp của tôi; nàng đã cười khi tôi giả vờ khóc. Tóm lại, Camila không những là hiện thân của sắc đẹp mà còn là biểu hiện của sự đoan chính, mực thước, thận trọng và tất cả những đức tính đáng quý của một người đàn bà đứng đắn nết na. Thôi, anh hãy cầm lại món tiền mà tôi đã không phải dùng tới vì đạo đức của Camila đã không chịu đầu hàng trước những tặng phẩm và những lời hứa hẹn tầm thường. Anxelmô, thế là đủ rồi, không nên thử thách thêm nữa làm gì; anh đã vượt qua biển cả đầy rẫy khó khăn, đánh tan muôn vàn ngờ vực mà người đàn bà thường gây ra cho ta, giờ đây xin chớ dấn mình vào một lần nữa làm chi cho

thêm rắc rối, và cũng không nên đi tìm một người thủy thủ khác để thử sự vững chắc của con thuyền mà Thượng đế đã ban cho anh để vượt qua biển đời; hãy nghĩ rằng thuyền anh đã cập bến và hãy bám chặt lấy chiếc neo hạnh phúc cho tới ngày phải trả món nợ mà không một ai tránh khỏi.

Nghe Lôtariô nói, Anxelmô hởi lòng hởi dạ tưởng như đang nghe những lời của một nhà tiên tri; tuy nhiên, chàng vẫn yêu cầu Lôtariô tiếp tục cuộc thử thách dù chỉ để thỏa mãn tính hiếu kỳ, coi đó như một trò tiêu khiển; chàng bảo Lôtariô:

- Bây giờ ta không cần phải tiến hành gấp như trước nữa; tôi chỉ xin anh làm cho vài bài thơ ca ngợi vợ tôi mà trong thơ ta gọi là Clôri; tôi sẽ kể với Camila rằng anh có yêu một người và đã đặt tên cho người đó là Clôri. Như vậy, anh vẫn có thể ca tụng vợ tôi mà không sợ thất thố điều gì. Còn nếu anh ngại làm thơ, tôi xin làm đỡ.

- Không cần phải thế. Lôtariô nói, vì các thi thần cũng không đến nỗi ghét bỏ tôi và hàng năm vẫn tới lui thăm tôi đôi ba lần. Anh hãy kể cho Camila nghe về cuộc tình duyên tưởng tượng của tôi với nàng Clôri, còn tôi xin làm thơ; nếu tôi không diễn tả được hết ý trong thơ, ít nhất tôi cũng bỏ hết công sức ra làm.

Chàng Anxelmô khờ dại và đứa bạn phản phúc đã thỏa thuận với nhau như vậy. Trở về nhà, Anxelmô hỏi vợ lý do vì sao đã viết thư cho chàng (thực ra Camila rất lấy làm lạ vì đáng lý Anxelmô phải hỏi ngay khi mới về). Camila đáp là nàng cảm thấy Lôtariô có vẻ suồng sã hơn khi Anxelmô ở nhà, nhưng sau

đó nàng đã thấy mình nghĩ sai sự vì Lôtariô thường tránh những cuộc gặp gỡ chỉ có hai người. Anxelmô bảo vợ không cần phải nghi ngờ như vậy vì chàng biết Lôtariô đang yêu một tiểu thư quý phái trong tỉnh mà chàng thường làm thơ ca tụng dưới cái tên là Clôri, vả chăng dù không có chuyện đó cũng không có gì phải nghi ngờ lòng chân thành và tình bạn thân thiết của Lôtariô.
Đã được Lôtariô cho biết rằng chuyện yêu đương Clôri là không có, và sở dĩ chàng đã nói với Anxelmô như vậy cốt để có lý do làm thơ ca ngợi mình, Camila không bị sự ghen tuông giày vò và vẫn bình thản khi nghe chồng nói.
Hôm sau, lúc ba người vừa ăn xong, Anxelmô yêu cầu Lôtariô cho nghe một vài bài thơ ca ngợi người yêu tên là Clôri, chàng nói:
- Camila không biết Clôri là ai cho nên anh có thể tự do nói về cô ta.
- Dù chị Camila có biết, tôi cũng không giấu giếm gì hết, Lôtariô đáp. Khi một người đàn ông ca ngợi sắc đẹp của người yêu và trách móc sự độc ác của nàng, điều đó không xúc phạm tới thanh danh của nàng. Nhưng dù sao chăng nữa, tôi cũng xin đọc ra đây một bài mới làm hôm qua nói về sự bạc bẽo của Clôri, bài thơ như sau:
"Trong đêm khuya tịch mịch, khi mọi người đang say sưa giấc nồng, ta kêu trời và nàng Clôri thấu cho muôn vàn nỗi đau khổ của ta.
Khi vầng đông hiện ra trong khung cửa hồng rực, ta vẫn thổn thức khóc than nỗi bất hạnh triền miên.
Và khi từ trên vòm trời đầy hành tinh, những tia nắng rọi xuống

trái đất, tiếng khóc than của ta càng thêm nức nở.
Đêm tối đã trở lại và ta cũng trở lại với nỗi đau thương; nhưng

mặc cho ta khóc than tối ngày, trời kia vẫn làm thinh và nàng

Clôri vẫn chẳng đoái hoài".

Camila và nhất là Anxelmô đều thích bài thơ; Anxelmô khen

hay và trách Clôri quá nhẫn tâm vô tình trước một mối tình

chân thật như vậy. Thấy thế, Camila hỏi:

- Vậy ra những điều các nhà thơ nói về những cuộc tình duyên

đều có thật ư?

Lôtariô đáp:

- Những điều đó có thật khi họ không phải là nhà thơ nữa mà

là những người đang yêu say đắm.

- Đúng như vậy, Anxelmô nhấn mạnh cốt để Camila hiểu rõ ý

của Lôtariô; nhưng Camila nào có cần biết đến dụng ý của

chồng vì tâm trí còn đang bận nghĩ tới người yêu.

Biết rằng những ý tứ và những lời thơ đó dành cho mình và

chính mình là nàng Clôri trong thơ, Camila yêu cầu Lôtariô đọc

cho nghe thêm một bài nữa.

- Tôi còn một bài khác, Lôtariô đáp, nhưng e không hay bằng

bài vừa rồi, hay nói đúng hơn là kém. Để tôi đọc, anh chị sẽ

thấy:
"Ta biết ta sẽ chết; và nếu em không tin ta, cái chết của ta càng

thêm chắc chắn; hỡi con người xinh đẹp và bạc bẽo kia, ta sẽ

chết bên chân em không hề hối tiếc đã yêu.
Ta sẽ về với thế giới của lãng quên, xa lánh cuộc đời, danh

vọng, tiền tài; và trong trái tim ta khắc sâu hình ảnh xinh đẹp

của nàng.
Hình ảnh thiêng liêng của nàng là niềm an ủi cho ta những khi ta

bị giày vò day dứt, và tình ta càng thêm đằm thắm dù ta yêu mà chẳng được yêu.
Thương thay cho ai bềnh bồng giữa biển cả mênh mông, giữa mây đen mù mịt, tìm đâu cho thấy phương bắc, bến bờ!"

Anxelmô khen bài thơ hay không kém bài trước. Cho hay, chính chàng đã càng ngày càng bôi nhọ danh dự của mình vì Lôtariô càng làm nhục chàng bao nhiêu, chàng càng lấy làm vinh hạnh bấy nhiêu, và trong lúc Camila bước xuống những bậc thang cuối cùng của sự suy đồi thì chàng lại nghĩ rằng vợ mình đang leo tới đỉnh cao của tiết hạnh. Một hôm, trong lúc chỉ có hai người, Camila nói với nữ tì của mình:

- Em Lêônêla, ta lấy làm xấu hổ vì đã không biết giữ phẩm giá, để cho Lôtariô chiếm được con người của ta một cách quá nhanh chóng. Ta e chàng sẽ coi thường ta là một người đàn bà dễ dãi và nhẹ dạ, không thấy rằng ta không chống đỡ nổi trước sức tấn công mãnh liệt của chàng.

- Xin bà chớ bận lòng làm chi, Lêônêla đáp; dù bà đã dễ dàng trao thân cho chàng, điều đó không quan hệ và cũng không làm giảm phẩm giá một khi con người của bà đáng quý đáng yêu. Vả chăng, người ta thường nói rằng ai cho một cách dễ dàng, đáng quý gấp đôi.

Camila vặn lại:

- Nhưng người ta cũng lại nói rằng một vật dễ tìm có ít giá trị.

- Câu này không áp dụng đối với bà, Lêônêla đáp, vì em nghe nói rằng tình yêu có lúc bay nhanh, có lúc bước chậm; đối với người này nó chạy nhanh, đối với kẻ khác nó đi từ từ; nó làm

lòng người nguội lạnh hoặc trở nên hăng hái; có người đau đớn ê chề và cũng có người phải chết vì nó; có khi tình yêu vừa mới nhen lên đã vội tắt; mới buổi sáng nó vây hãm một thành trì và ngay tối hôm đó nó đã chiếm được bởi chưng không một sức mạnh nào chống được nó. Đã như vậy, việc chi bà phải lo âu hốt hoảng vì chàng Lôtariô cũng nghĩ như vậy thôi: tình yêu đã thừa lúc ông chủ tôi vắng nhà để chinh phục bà. Và nhất định tình yêu phải đạt được mục đích trong thời gian đó không để cho ông chủ tôi kịp trở về làm lỡ hết việc. Thời cơ là điều kiện tốt nhất cho tình yêu thực hiện được mục đích của nó, và nó dựa vào điều kiện đó để hoạt động, nhất là trong bước đầu.
Em biết rất rõ những điều này không phải vì được nghe ai nói mà chính do kinh nghiệm bản thân, và có một ngày em sẽ kể cho bà nghe vì em còn trẻ và cũng bằng xương bằng thịt như ai.
Vả chăng, thưa bà, chắc chắn bà không dễ dàng hiến thân cho chàng Lôtariô nếu như bà không nhìn thấu lòng chàng qua khóe mắt nụ cười, lời ăn tiếng nói, qua những câu hứa hẹn và những quà tặng của chàng, khiến bà cảm thấy chàng xứng đáng với tình yêu của bà. Bởi vậy, xin bà chớ để cho ý nghĩ đó dằn vặt day dứt đầu óc làm chi; hãy tin rằng Lôtariô yêu bà cũng như bà yêu chàng và hãy lấy làm hạnh phúc vì bà đã gửi gắm mối tình cho một người danh giá và đáng kính trọng, không những có đủ bốn đức tính bắt đầu bằng chữ S 1 như mọi người tình nhân, mà còn có những đức tính bắt đầu bằng tất cả những chữ cái. Em xin đọc để bà nghe vì em đã thuộc lòng, đó là: Âu yếm,

Bền vững, Cao thượng, Duyên dáng, Độ lượng, Êm dịu, Giàu sang, Hồ hởi, Lương thiện, Mạnh giỏi, Nền nếp, Oai nghiêm, Phong nhã, Quyền quý, Rộng rãi, Sáng suốt, Sắt son, Sôi Nổi, Sâu sắc (như đã nói lúc nãy), Thành thật, Vững vàng và, cuối cùng, Yêu thương bà một cách say đắm.

Lêônêla đọc xong các chữ cái, Camila thích chí cười mãi và khen cô hầu thông tỏ về tình yêu. Lêônêla cũng tự nhận như vậy và bộc lộ với chủ rằng ả có dan díu với một chàng trai thuộc một gia đình khá giả trong tỉnh. Nghe thấy vậy, Camila tỏ vẻ băn khoăn, e rằng vì chuyện này mà danh dự của mình bị đe dọa. Nàng yêu cầu cô hầu cho biết quan hệ giữa hai người có vượt quá những câu trao đổi chuyện trò không. Rất tự nhiên, Lêônêla trâng tráo đáp là có. Có một điều rõ ràng là những sai lầm của bà chủ trong nhà khiến cho những người hầu gái chẳng cần giữ gìn ý tứ gì nữa, và khi thấy chủ bước hụt một chân, chúng bước tập tễnh luôn cả hai chân, mặc cho thiên hạ biết.

Camila chỉ còn một cách là yêu cầu Lêônêla không được kể cho người yêu về quan hệ của nàng với Lôtariô và dặn cô ta phải hành động thật kín đáo, không được để cho Anxelmô và Lôtariô biết. Lêônêla nhận lời nhưng trên thực tế ả làm trái hẳn khiến cho điều lo sợ của Camila trở thành sự thật: chính vì chuyện yêu đương của Lêônêla mà nàng đã mất hết thanh danh. Đứa hầu gái của Camila vốn bất lương và liều lĩnh; thấy bà chủ tiếp người yêu ngay trong nhà, nó cũng bắt chước đưa trai vào nhà, tin tưởng rằng dù Camila có bắt gặp cũng sẽ phải làm ngơ. Đó là một trong những hậu quả do hành động sai lầm

của các bà chủ nhà gây ra: họ trở thành nô lệ của chính những người hầu của họ và buộc phải bao che những việc làm sai trái của chúng như trong trường hợp này. Nhiều lần Camila bắt gặp Lêônêla cùng người yêu ở trong buồng nhưng nàng không dám cất lời mắng mỏ mà còn tạo điều kiện cho hai đứa được yên ổn không sợ bị ông chủ bắt được. Tuy nhiên đối với Lôtariô, nàng đã không giữ kín được. Có một lần, Lôtariô trông thấy người yêu của Lêônêla ở trong nhà đi ra vào lúc sáng sớm. Không nhận ra ai, mới đầu chàng tưởng là ma; nhưng khi thấy người kia vừa đi vừa lấy áo choàng quấn kín cả người, chàng gạt bỏ ý nghĩ vớ vẩn đó và có ý nghĩ khác, một ý nghĩ sẽ đem lại hậu quả tai hại cho cả mấy người nếu Camila không kịp thời cứu vãn. Lôtariô cho rằng con người mà chàng vừa trông thấy ở trong nhà Anxelmô bước ra vào một giờ bất thường như vậy không phải là người yêu của Lêônêla (xưa nay chàng có đếm xỉa gì đến cô hầu gái này bao giờ đâu); trái lại, chàng ngờ Camila đã đem lòng yêu người khác cũng như trước đây nàng đã dễ dãi và nhẹ dạ đối với mình. Đây cũng là một hậu quả do tính tình xấu xa của người đàn bà hư hỏng dẫn tới: sau khi đã xiêu lòng trước những lời tán tỉnh và sa ngã, người đàn bà bị chính người yêu của mình khinh rẻ; người đàn ông sẽ nghĩ rằng người đàn bà kia cũng sẽ dễ dàng hiến thân cho kẻ khác, không còn điều gì phải nghi ngờ nữa. Chính trong lúc này đầu óc Lôtariô đã hết tỉnh táo và không còn suy nghĩ sáng suốt được nữa. Mất cả lý trí, trong lòng sôi sục vì ghen tuông và

mong muốn trả thù Camila ngay cho hả dạ mặc dù nàng không làm điều gì phật ý, Lôtariô đi tìm Anxelmô lúc này còn đang ngủ, gọi dậy và bảo:

- Anxelmô, trong mấy ngày hôm nay, tôi phải đấu tranh với bản thân, cố giữ kín một điều mà lúc này tôi thấy không thể và không nên giấu anh nữa. Xin báo để anh biết rằng thành trì Camila đã đầu hàng và sẵn sàng làm tất cả theo ý muốn của tôi. Sở dĩ bây giờ tôi mới nói sự thật vì còn muốn biết có phải nàng xiêu lòng thật sự hay nàng định thử thách tôi để xem có đúng là tôi tỏ tình không. Vả chăng, tôi nghĩ rằng nếu quả thực nàng đứng đắn nết na như hai chúng ta đã nghĩ, chắc nàng đã kể lại với anh về những hành động ve vãn của tôi. Vì mãi không thấy nàng mách anh những chuyện đó, tôi cho rằng những điều nàng hứa hẹn với tôi đều có thật: nàng bảo tôi rằng lần sau anh vắng nhà, nàng sẽ tiếp tôi trong cái buồng xép chứa những đồ vật quý giá của anh (quả thật Camila vẫn tiếp Lôtariô trong buồng này). Nhưng tôi không muốn anh hấp tấp trừng trị Camila ngay lúc này, vì sự sai lầm của nàng còn ở trong phạm vi tư tưởng và có thể từ giờ tới lúc thực hiện, nàng sẽ nghĩ lại và thấy hối hận. Từ trước tới nay, anh vẫn nghe tôi khuyên nhủ; bây giờ xin hãy nghe lời tôi để khỏi có sự ngộ nhận và để sau đó anh sẽ liệu xử trí một cách thích đáng. Anh hãy giả đò vắng nhà một vài ngày như anh đã làm trước đây, rồi hãy nấp vào một góc ở trong buồng xép sau những tấm thảm và những đồ vật khác. Anh cũng như tôi sẽ được tận mắt biết Camila muốn gì. Nếu nàng có hành động xấu xa, điều mà ta lo ngại hơn là mong muốn, lúc

đó anh sẽ trừng trị một cách kín đáo và khôn khéo.

Nghe Lôtariô nói, Anxelmô lặng người sửng sốt vì tin đó đến với chàng đúng vào lúc chàng ít ngờ tới nhất, đinh ninh rằng Camila đã thắng được những cuộc tấn công giả tạo của Lôtariô và trong lòng đang vui sướng về sự thắng lợi đó của vợ mình. Chàng lặng yên hồi lâu, mắt nhìn xuống đất không chớp, cuối cùng mới cất tiếng nói:

- Lôtariô, anh đã giúp tôi với tất cả tình bạn mà tôi mong đợi ở anh; tôi sẽ nghe lời anh. Hãy làm đi và giữ kín không cho ai biết sự việc bất ngờ này.

Lôtariô nhận lời. Sau khi chia tay với Anxelmô, Lôtariô mới hối hận về những điều đã nói và thấy đã hành động một cách ngu ngốc vì chàng có thể tự mình trả thù Camila được, hà tất phải dùng tới một biện pháp độc ác và hèn hạ như vậy. Chàng tự nguyền rủa đã quá ngu ngốc, trách mình quá hấp tấp, không biết làm thế nào để sửa sai và tìm ra một lối thoát thích đáng. Cuối cùng, chàng quyết định kể hết cho Camila. Muốn gặp riêng Camila không khó và trong ngày hôm đó chàng đến tìm ngay; vừa trông thấy Lôtariô, Camila nói:

- Anh Lôtariô, em có điều buồn phiền trong lòng; tim em như bị thắt lại muốn vỡ tung trong lồng ngực, và thật là một điều kỳ lạ nếu nó vẫn còn nguyên vẹn. Con hầu Lêônêla trơ tráo quá chừng, đêm nào cũng dẫn trai vào trong nhà này ngủ cho tới sáng; thật là nguy hiểm cho thanh danh của em vì người ta sẽ nghĩ ra sao một khi thấy có đàn ông ở trong nhà em đi ra vào

một giờ bất thường như vậy. Có một điều đáng buồn là em không dám mắng mỏ, trừng phạt nó; nó biết hết chuyện của chúng ta thành thử em phải ngậm miệng không dám kể chuyện xấu của nó ra. Em e rằng việc này sẽ dẫn tới những chuyện chẳng lành.

Thoạt nghe Camila nói, Lôtariô nghĩ là mưu mẹo chi đây để thanh minh rằng người đàn ông mà chàng đã bắt gặp là nhân tình của Lêônêla, nhưng thấy nàng vừa khóc lóc thở than, vừa cầu cứu giải quyết hộ, chàng mới tin là chuyện thật khiến chàng càng thêm bối rối, ân hận. Tuy nhiên, chàng cũng lựa lời an ủi Camila và hứa sẽ tìm cách ngăn chặn sự hỗn xược của Lêônêla. Sau đó, chàng kể lại cho Camila về những điều mình đã nói với Anxelmô trong cơn giận dữ ghen tuông, về việc Anxelmô sẽ nấp trong buồng xép để được tận mắt chứng kiến sự phản bội của vợ mình. Chàng xin lỗi Camila về hành động điên rồ của mình và hỏi nàng có phương sách gì để thoát khỏi tình trạng rắc rối này do chính chàng gây ra trong một phút thiếu suy nghĩ.

Nghe Lôtariô kể, Camila nửa lo nửa giận; bằng lời lẽ nhẹ nhàng, nàng trách móc người yêu đã có ý nghĩ sai lầm và hành động dại dột. Xưa nay mỗi khi cần giải quyết việc gì - việc thiện cũng như việc ác -, đàn bà vẫn tỏ ra nhanh trí, còn đàn ông thường lại thấp mưu hơn họ. Camila đã tìm ngay được một cách để giải quyết một vấn đề tưởng như vô kế khả thi. Nàng bảo Lôtariô hãy bố trí cho Anxelmô ẩn nấp trong buồng xép ngay ngày hôm sau, nàng sẽ lợi dụng việc đó để tạo thuận lợi

cho hai người sau này được tự do yêu đương không phải lo lắng gì nữa. Nàng không nói hết ý đồ của mình, chỉ dặn Lôtariô là sau khi thấy Anxelmô nấp trong buồng, phải sẵn sàng tới ngay khi nào Lêônêla gọi, nàng hỏi tới đâu thì trả lời tới đó như không biết có Anxelmô đang nghe trộm. Lôtariô khẩn khoản yêu cầu Camila cho biết rõ ý đồ để chàng liệu lựa lời cho thật chính xác. Camila đáp:

- Không có gì phải lựa lời cả, chỉ cần anh trả lời vào câu hỏi của em mà thôi.

Sở dĩ Camila không muốn nói rõ ý đồ của mình mà nàng coi là thượng sách, vì sợ Lôtariô bác bỏ và đưa ra ý kiến nào khác dở hơn.

Ngày hôm sau, Anxelmô lấy lý do thăm người bạn ở vùng quê, vờ đi ra khỏi nhà một lát rồi quay trở về nấp trong buồng; chàng làm việc này không khó khăn gì vì Camila và cô hầu gái đã cố tình tạo cho điều kiện dễ dàng.

Ngồi trong chỗ nấp với tất cả sự hồi hộp lo âu của một người sắp được nhìn tận mắt danh dự của mình bị phanh phui, Anxelmô cảm thấy sắp mất một vật gì quý nhất mà chàng vẫn gửi gắm ở người vợ yêu dấu. Biết rằng Anxelmô đã nấp xong xuôi, Camila và Lêônêla vào buồng; vừa bước chân vào, Camila thốt lên một tiếng thở dài và nói:

- Lêônêla em hỡi! Trước khi ta làm một việc mà ta không muốn cho em biết e rằng em sẽ ngăn cản ta, tốt hơn hết là em hãy cầm lấy con dao găm của chàng Anxelmô đây mà đâm vào lồng ngực ô uế này của ta. Nhưng hãy gượm, ta không muốn

chịu tội thay người khác. Trước tiên, ta muốn biết tên Lôtariô trâng tráo và bất lương kia đã nghĩ gì về ta khiến hắn dám liều lĩnh ngỏ ý muốn xấu xa với ta, xúc phạm tới tình bạn của chồng ta và danh dự của ta. Em Lêônêla, hãy mở cửa sổ gọi hắn vào đây; chắc là hắn đang đứng ngoài đường lăm le thực hiện ý đồ bẩn thỉu của hắn. Nhưng ta sẽ đi trước hắn bằng một hành động tuy tàn nhẫn nhưng sẽ mang lại danh dự cho ta.

Cô hầu gái tòng phạm đáp rất khéo:

- Chết chửa, thưa bà, chẳng hay bà định dùng lưỡi dao đó làm gì? Phải chăng bà định tự kết liễu hay kết liễu cuộc đời của Lôtariô. Dù trong trường hợp nào, uy tín và thanh danh của bà cũng sẽ bị mất. Xin bà hãy dẹp nỗi tức giận và không để cho kẻ đó vào nhà trong lúc chỉ có hai bà con ta. Xin bà hãy nghĩ lại mà xem, chúng ta là thân gái chân yếu tay mềm, còn kẻ kia đang hung hăng với một ý đồ xấu xa và mù quáng. Em e rằng trước khi bà thực hiện được ý đồ của mình, kẻ đó đã làm nhục bà khiến bà còn khổ sở hơn là chết. Dại dột thay ông chủ tôi đã để cho kẻ láo xược đó vào nhà ta. Bà định giết kẻ đó ư? Ta biết làm ăn ra sao sau khi hắn chết?

- Sao ư? Camila đáp. Chúng ta sẽ để đấy cho Anxelmô mang đi chôn; chàng sẽ lấy làm thú vị được tự tay chôn vùi sự ô nhục của mình. Thôi, hãy gọi Lôtariô vào đây; chừng nào chưa trả thù kẻ đã xúc phạm ta, ta cảm thấy mình chưa trọn đạo vợ chồng.

Anxelmô nghe được hết và mỗi câu nói của Camila làm thay

đổi những ý nghĩ của chàng. Khi thấy Camila tỏ ý nhất quyết giết Lôtariô, chàng muốn chạy ra khỏi chỗ nấp để can ngăn vợ; nhưng chàng đã tự ghìm lại để xem phần kết của một quyết định cứng rắn và đúng đắn như vậy, bụng bảo dạ sẽ ra mặt đúng vào lúc cần thiết để can ngăn. Lúc này, bỗng Camila ngất đi; Lêônêla vội đặt nàng lên giường, vừa khóc lóc thảm thiết vừa kêu:

- Thật là tội nghiệp cho tôi nếu chẳng may giờ đây tôi phải chứng kiến cái chết của bà chủ tôi, đóa hoa của lòng chung thủy trên đời này, bà chúa của những người đàn bà nết na, tấm gương của sự trong trắng!...

Lêônêla đã tuôn ra những lời như vậy khiến ai nghe cũng phải nghĩ rằng cô hầu này thật đáng thương và trung thành nhất thiên hạ, còn bà chủ thì đúng là nàng Pênêlôpê 2 thứ hai. Ít phút sau, Camila tỉnh lại, nói:

- Lêônêla, sao em chưa gọi ông bạn chân thành nhất đời tới đây? Đi đi, nhanh chân rảo bước lên, sự chậm trễ của em làm nguôi lửa giận trong lòng ta và biến sự trả thù chính đáng của ta thành những lời đe dọa nguyền rủa suông.

- Thưa bà, em xin đi, nhưng trước hết xin hãy đưa cho em con dao găm kia để trong lúc em vắng mặt, bà không làm một việc khiến cho tất cả những người yêu quý bà sẽ phải khóc thương suốt đời.

- Em Lêônêla, cứ yên tâm mà đi, ta sẽ không làm gì đâu; em tưởng ta liều lĩnh và xốc nổi trong việc bảo vệ danh dự ư? Không, ta sẽ không bắt chước nàng Lucrêxia vô tội kia tự kết

liễu cuộc đời mà không giết kẻ đã làm cho mình đau khổ. Nếu cần phải chết, ta sẽ chết, nhưng trước đó ta phải trừng phạt kẻ đã làm cho ta đau khổ thế này mặc dù ta không làm nên tội gì. Camila phải giục giã mãi Lêônêla mới chịu đi gọi Lôtariô. Còn lại một mình, Camila cất tiếng to như nói với chính mình:

- Trời hỡi! Lẽ ra ta phải đuổi Lôtariô ra khỏi nhà như ta đã làm nhiều lần trước đây, không nên để cho hắn nghĩ rằng ta là một người đàn bà xấu xa hư hỏng, dù rằng chỉ trong một thời gian ngắn ta sẽ làm cho hắn tỉnh ngộ. Đúng là phải làm như vậy. Ta sẽ không trả được mối thù và danh dự của chồng ta sẽ không được bảo toàn nếu kẻ kia được ung dung bước ra khỏi nhà này mặc dù hắn đã đến đây với những ý đồ đen tối. Tên phản phúc kia sẽ phải chết vì những ý muốn dâm ô của hắn. Xin mọi người biết cho rằng Camila này không những giữ trọn nghĩa phu phụ mà còn trừng phạt kẻ đã xúc phạm tới danh dự của chồng mình. nhưng ta cũng nên nói việc này cho chàng Anxelmô biết. Kể ra ta đã có nhắc tới trong bức thư ta gửi cho chàng khi chàng đi thăm bạn ở vùng quê nhưng chàng đã không hề có biện pháp ngăn chặn; có lẽ chàng đã quá tin bạn, không muốn và không thể nghĩ rằng người bạn tin cẩn nhất lại có ý định xúc phạm tới danh dự của mình. Bao lâu nay, chính ta cũng không ngờ tới cho đến khi Lôtariô tỏ ra quá trâng tráo lộ liễu bằng những quà tặng, những giọt nước mắt và những lời hứa hẹn dài dòng. Nhưng bây giờ có phải lúc cho ta kể lể không? Một quyết định cứng rắn có cần tới lời khuyên nhủ nào

không? Nhất định không. Hãy đuổi sự phản bội ra khỏi nhà!
Thù này phải trả! Tên phản phúc kia, hãy vào đây, lại đây; nó sẽ phải chết rồi sau muốn ra sao cũng được! Ta trong trắng khi bước chân về nhà chồng, ta phải giữ được trong trắng khi bước ra khỏi nhà chồng ta; không những thế ta sẽ bước ra với toàn thân đẫm dòng máu trong sạch của ta và dòng máu hôi tanh của đứa bạn phản phúc nhất trên đời này.
Vừa nói, Camila vừa đi đi lại lại trong buồng, tay lăm lăm con dao găm đã tuốt khỏi vỏ; nàng bước đi loạng choạng, thất thểu và có những cử chỉ của một người mất trí, hùng hùng hổ hổ, không còn vẻ gì nhu mì nữa.
Nấp sau những tấm thảm, Anxelmô nhìn rõ hết và lấy làm khoái chí lắm; chàng nghĩ rằng những điều mắt thấy tai nghe này đủ để đánh tan những sự ngờ vực lớn hơn, trong bụng thầm mong Lôtariô không tới, e xảy ra chuyện gì không hay. Chàng vừa định xuất đầu lộ diện để ôm hôn vợ và giải thích cho nàng hiểu thì phải vội ngừng lại vì cô hầu Lêônêla đang cầm tay Lôtariô dẫn vào nhà. Vừa nhìn thấy Lôtariô, Camila lấy mũi dao vạch xuống đất một vệt dài trước mặt mình rồi nói:
- Lôtariô, hãy chú ý nghe ta nói: giả sử mi liều lĩnh bước qua vạch này hay dù mi chỉ mới tới gần, lập tức ta sẽ dùng con dao đang cầm trong tay đây đâm vào giữa ngực ta. Trước khi mi có ý kiến về yêu cầu này, ta muốn mi hãy nghe ta nói, sau đó mi sẽ được tự do trả lời. Lôtariô, đầu tiên ta muốn hỏi mi có biết Anxelmô chồng ta không và mi nghĩ gì về chàng; sau nữa ta muốn hỏi mi có biết ta không. Hãy bình tĩnh trả lời, không

cần phải suy nghĩ nhiều vì những câu hỏi của ta không có gì hóc hiểm cả.

Lôtariô không đến nỗi ngu dại gì nên ngay khi Camila bảo chàng bố trí chỗ nấp cho Anxelmô, chàng đã đoán được ý định của nàng; cho nên lúc này chàng trả lời rất ăn khớp và rất đúng lúc khiến cho màn kịch của hai người giống hệt như thật. Chàng đáp:

- Em Camila xinh đẹp, anh không ngờ em cho gọi anh để hỏi những điều hoàn toàn trái ngược với ý định của anh khi tới đây. Nếu em làm việc này vì chưa muốn ban cho anh ân huệ cuối cùng mà em đã hứa, sao em không làm từ trước? Theo lẽ thường tình, hy vọng đạt được mục đích càng gần bao nhiêu thì sự mong mỏi càng thôi thúc lòng người bấy nhiêu. Nhưng để em khỏi trách anh không trả lời những câu hỏi của em, anh xin thưa rằng anh có biết Anxelmô chồng em và chúng anh chơi với nhau từ khi còn nhỏ; anh không muốn nói về tình bạn giữa hai người mà em biết rất rõ, vì nói ra bao nhiêu anh càng thấy mình đã xúc phạm tới Anxelmô bấy nhiêu mặc dù tình yêu có thể dẫn con người ta tới những sai lầm còn lớn hơn. Anh có biết em và anh yêu em cũng như Anxelmô yêu em; nếu không như vậy, có khi nào anh lại hành động trái với lương tâm của anh, trái với đạo lý thiêng liêng của tình bạn chân chính ngày nay đã bị một kẻ thù đáng sợ là tình yêu chà đạp lên.

Camila đáp:

- Hỡi kẻ tử thù của tất cả những cái gì đáng yêu trên đời này!

Nếu mi đã thú nhận như vậy, mi còn mặt mũi nào tới gặp ta, tấm gương soi của con người mà mi đã xúc phạm một cách trắng trợn? Ôi, thật là đau khổ cho ta! Bây giờ ta mới hiểu vì sao mi đã không làm trọn bổn phận với bản thân mi: chính vì ta đã có những cử chỉ quá thân mật đối với mi. Ta không nghĩ đã làm điều gì bất chính vì không phải ta cố tình; đây là một sự sơ xuất mà nhiều người đàn bà vô tình mắc phải khi họ nghĩ rằng không có điều gì cần phải giữ gìn. Tên phản bội kia, hãy trả lời ta đi. Có khi nào ta hưởng ứng những lời cầu khẩn của mi bằng một cử chỉ lời nói nào khiến cho mi thấy có chút hy vọng sẽ thực hiện được những mong muốn bẩn thỉu của mi không? Có khi nào ta không cự tuyệt những lời tán tỉnh của mi một cách gay gắt không? Có khi nào ta tỏ ra tin vào những lời hứa hẹn dài dòng và nhận những món quà đắt tiền của mi không?

Nhưng thôi, ta nghĩ rằng một người sẽ không mất công theo đuổi tán tỉnh nếu không nuôi hy vọng trong lòng, và sở dĩ mi đã làm bậy là tại ta. Chính sự sơ suất của ta đã nuôi dưỡng ý đồ xấu xa của mi. Cho nên ta muốn tự trừng phạt và gánh trách nhiệm về sự sai lầm của mi. Nhưng để cho mi thấy rằng nếu ta tàn nhẫn với bản thân ta thì ta cũng tàn nhẫn đối với mi, ta gọi mi tới đây để chứng kiến một việc làm của ta: ta sẽ lấy cái chết để gỡ danh dự cho người chồng đáng kính của ta đã bị mi dùng hết cách xúc phạm; riêng ta tự nhận cũng đã xúc phạm tới chàng vì đã tạo ra cơ hội để gợi lên những ý nghĩ tội lỗi trong đầu óc mi. Ta rất đau lòng khi nghĩ rằng những ý đồ xấu xa của mi nảy sinh ra do sự sơ suất của ta và ta muốn dùng ngay cánh

tay mình để trừng trị sự sơ suất đó vì nếu ta nhờ một kẻ khác trừng trị ta, có lẽ thiên hạ sẽ biết hết chuyện này. Nhưng trước khi ta chết, ta muốn giết mi để thỏa mãn lòng mong muốn trả thù của ta và để cho mi thấy rằng dù đi đến đâu, công lý bao giờ cũng trừng trị kẻ có tội và không bao dung kẻ đã dồn ta vào con đường tuyệt vọng này.

Nói tới đó, với một sức mạnh và một sự nhanh nhẹn không ngờ, Camila cầm dao xông vào Lôtariô như thể định đâm vào ngực chàng khiến Lôtariô cũng không hiểu đây là thực hay hư nữa, đành phải giở hết tài sức ra để tránh đòn. Trong lúc say sưa với màn kịch đang đóng, Camila muốn lấy máu của mình để tô điểm cho thêm phần chân thật. Thấy không đâm được vào người Lôtariô, đúng hơn là nàng làm như thể không đâm nổi, Camila kêu lên:

- Số mệnh đã không muốn cho ta thỏa mãn hoàn toàn điều mong ước chính đáng này song không thể ngăn cản ta thỏa mãn một phần điều mong ước của ta.

Nói xong, nàng dùng hết sức giằng lấy con dao găm trong tay Lôtariô, quay mũi dao về phía mình, nhằm vào một chỗ không nguy hiểm tới tính mạng, đâm luôn một nhát vào phía trên xương quai xanh bên trái, sát vai, rồi ngã vật ra đất như một người bất tỉnh nhân sự.

Lêônêla và Lôtariô vừa lo sợ vừa kinh ngạc trước sự việc đó và không hiểu thực hư ra sao khi thấy Camila nằm sóng sượt dưới đất trong vũng máu đào. Hết hồn hết vía, Lôtariô vội chạy

lại rút lưỡi dao ra thì thấy vết thương không nặng; lúc này chàng mới hết lo và lại càng phục tài khôn khéo tinh vi của nàng Camila xinh đẹp. Tiếp tục thủ vai của mình, chàng gục đầu khóc lóc thảm thiết như thể Camila đã qua đời, vừa nguyền rủa mình, vừa trách móc kẻ đã gây ra cảnh ngộ này. Biết rằng ông bạn Anxelmô vẫn đang nấp, chàng thốt ra những lời lẽ thật ai oán khiến ai nghe cũng phải thương xót chàng hơn cả Camila dù tưởng nàng đã chết. Lêônêla bế bà chủ lên giường, bảo Lôtariô đi tìm thầy thuốc bí mật đến cứu chữa, rồi lại hỏi cách trả lời Anxelmô một khi chàng trở về trong lúc vết thương của bà chủ chưa lành. Lôtariô đáp:
- Cô hãy liệu lời đối đáp vì lúc này tôi không còn bụng dạ nào để giúp cô những lời khuyên hữu ích. Hãy làm thế nào cho vết thương cầm máu lại, còn tôi sẽ đi tới một nơi không có bóng người qua lại.
Với một vẻ vô cùng ân hận đau xót, Lôtariô bước ra khỏi nhà Camila. Tới một nơi vắng vẻ, nhìn quanh quẩn không thấy ai, chàng làm dấu lia lịa, trong lòng thầm phục mưu trí của Camila và vai phụ rất ăn khớp do Lêônêla đóng. Chàng cho rằng Anxelmô phen này chắc phải nghĩ vợ mình là một nàng Porxia 3 thứ hai; lúc ấy chàng muốn gặp ngay Anxelmô để ăn mừng một màn kịch đóng rất đạt, không ai tưởng tượng nổi.
Tại nhà Camila, cô hầu Lêônêla đang làm cho vết thương của bà chủ cầm máu. Thực ra, máu cũng chỉ chảy thế thôi, đủ để tô thêm màu sắc chân thật cho màn kịch. Ả ta lấy rượu lau sạch vết thương rồi vừa băng bó, vừa thốt ra những lời như thật, và

Anxelmô chỉ cần nghe những lời đó cũng đủ tin rằng vợ mình là hình ảnh của lòng chung thủy. Lúc này Camila cũng làm ra vẻ đã hồi tỉnh, và cả thầy lẫn tớ ra sức kêu than. Camila tự trách đã quá yếu đuối hèn nhát, đến lúc cần thiết nhất lại không có đủ can đảm để tự kết liễu cuộc đời mà mình chán ghét. Nàng hỏi cô hầu có nên kể chuyện này với người chồng yêu quý của mình không. Lêônêla khuyên không nên vì nếu nói ra, Anxelmô sẽ phải trả thù, có khi nguy hiểm tới tính mạng chàng; ả nói tiếp:

- Một người đàn bà khôn ngoan không để cho chồng xô xát với ai và phải hết sức tránh cho chồng mình những chuyện không hay đó.

- Ý kiến của em rất đúng, Camila đáp, và ta sẽ nghe theo. Tuy nhiên, ta cũng phải tìm cách trả lời chàng Anxelmô về nguyên nhân vết thương này vì chàng sẽ biết.

- Dù với một ý định tốt, em cũng không biết nói dối, Lêônêla nói.

- Thế em tưởng ta biết nói dối ư? Dù có phải chết, ta cũng không dám bày đặt hay dựng ra một chuyện không có. Thôi, nếu không có cách nào khác, tốt nhất hãy nói sự thật còn hơn nói dối bị lộ.

- Xin bà đừng lo; từ giờ đến ngày mai, em sẽ nghĩ cách, nhưng theo ý em, bà có thể giấu được chuyện này không cho ông chủ biết vì vết thương nằm ở một chỗ khá kín đáo; Thượng đế sẽ phù hộ những ý nghĩ chính đáng và tốt đẹp của thầy trò ta. Xin bà hãy bình tâm, chớ tỏ vẻ bối rối hốt hoảng e ông chủ sẽ nhận

thấy, còn đâu xin để cho em và Chúa lo hộ vì Chúa luôn luôn giúp đỡ người ngay.

Nấp trong chỗ kín, Anxelmô chăm chú theo dõi màn kịch, một màn kịch giết chết danh dự của chàng, được những diễn viên biểu diễn một cách rất tài nghệ, tưởng đâu những vai họ đóng biến thành những con người thật trong cuộc đời. Chàng mong sao trời chóng tối để có thể ra khỏi nhà đến tìm ông bạn quý Lôtariô, cùng chàng chia sẻ nỗi mừng vui vì đã phát hiện ra viên đá quý qua cuộc thử thách lòng chung thủy của vợ mình. Được Camila và cô hầu gái tạo cơ hội thuận tiện, chàng không bỏ lỡ dịp ra khỏi nhà và đến tìm Lôtariô ngay. Thật không ngòi bút nào tả xiết thái độ vồ vập của Anxelmô khi gặp bạn, những câu nói đầy thỏa mãn của chàng, những lời ca ngợi Camila. Nghe bạn nói, Lôtariô không hề tỏ vẻ mừng vui; quả thật chàng vui sao được khi nghĩ rằng bạn đã bị lừa dối và chính mình đã xúc phạm danh dự của bạn. Thấy vậy, Anxelmô lại tưởng Lôtariô buồn phiền vì đã làm cho Camila đau đớn. Nghĩ rằng tất cả đều do mình gây ra, chàng bèn lấy lời an ủi Lôtariô, khuyên bạn không nên phiền lòng về chuyện đã xảy ra, vả chăng vết thương của Camila không nặng vì nàng và cô hầu gái đã bàn nhau giấu kín không cho chàng biết. Chàng bảo Lôtariô:

- Theo tôi, không có điều gì phải lo lắng cả và từ nay anh có thể mừng cho tôi vì nhờ sự khôn ngoan khéo léo của anh, tôi đã đạt tới đỉnh cao của niềm hạnh phúc mà tôi mong ước. Từ nay, tôi sẽ dùng thời giờ làm thơ ca ngợi Camila để mua vui, và những dòng thơ của tôi sẽ làm cho nàng sống mãi trong những

thế kỷ tương lai.

Lôtariô khen ý kiến đó hay và hứa sẽ giúp một tay.

Thế là Anxelmô đã trở thành người chồng bị lừa dối một cách tinh vi nhất trên đời này. Chính tay chàng đã dắt vào nhà kẻ hủy hoại thanh danh của mình mà vẫn tưởng y làm cho nhà mình nên danh nên giá. Thấy chàng trở về, Camila ra vẻ âu sầu nhưng trong bụng thì mở cờ. Đôi gian phu dâm phụ còn lừa dối Anxelmô được vài tháng nữa cho tới một ngày kia, bánh xe của thần Tư mệnh xoay vần 4, âm mưu xảo trá của họ từ trước vẫn được bưng bít, bị phơi trần ra ánh sáng, và Anxelmô đã phải trả giá cho tính hiếu kỳ khờ dại bằng cả cuộc đời mình.

Chương XXXV

CUỘC CHIẾN ĐẤU ÁC LIỆT VÀ RÙNG RỢN GIỮA ĐÔN KIHÔTÊ VỚI NHỮNG BAO RƯỢU VANG ĐỎ VÀ PHẦN CUỐI TRUYỆN ANH CHÀNG HIẾU KỲ KHỜ DẠI

Cha xứ sắp đọc xong cuốn truyện bỗng đâu Xantrô từ trong buồng ngủ của Đôn Kihôtê cuống cuồng chạy ra, mồm kêu vang:

- Các ngài ơi, mau mau lại đây cứu ông chủ tôi đang lâm vào một cuộc chiến đấu vô cùng khó khăn ác liệt mà mắt tôi chưa từng thấy bao giờ. Nhờ ơn Chúa, ông tôi đã phạt một nhát ngang vai tên khổng lồ thù địch của công chúa Micômicôna, chặt đứt đầu nó như ta chặt củ cải vậy.

Cha xứ ngừng đọc phần cuối cuốn truyện, lên tiếng hỏi:

- Người anh em nói gì vậy? Xantrô, anh tỉnh hay mê? Làm quái gì có chuyện như anh nói vì tên khổng lồ ở cách đây hai ngàn dặm kia mà.

Bỗng mọi người nghe thấy một tiếng động ầm vang trong buồng và tiếng Đôn Kihôtê thét:

- Nào, thử đánh đi, tên đạo tặc vô lại và ngu xuẩn kia! Ta kiềm chế được mi rồi, lưỡi gươm của mi vô dụng rồi!

Lại nghe thấy tiếng gươm chém chan chát vào tường, Xantrô vội bảo mọi người:

- Các ngài không nên ngồi đấy nghe ngóng làm gì, hãy vào can hai bên ra hoặc giúp ông chủ tôi một tay tuy việc đó không cần thiết vì chắc chắn tên khổng lồ đã ngoẻo rồi và lúc này đang khai trước Chúa về cuộc đời tội lỗi của mình. Tôi nhìn thấy máu chảy lênh láng dưới đất và một cái đầu to như bao rượu lăn lông lốc ở một xó nhà.

Nghe thấy vậy, chủ quán vội nói:

- Tôi đánh cuộc cái đầu tôi là ngài Đôn Kihôtê hay Đôn quỷ quái gì đó, đã phang gươm vào một trong những bao rượu xếp đầy đầu giường ông ta rồi và bác giám mã ngây thơ này thấy rượu đỏ chảy ra lại nghĩ là máu.

Nói rồi, chủ quán vào, mọi người cũng đi theo; đến nơi, thấy Đôn Kihôtê ăn mặc thật hết sức kỳ cục. Trên người chàng độc có chiếc sơ-mi, hai vạt đằng trước không đủ che kín đôi bắp vế, vạt đằng sau lại ngắn hơn sáu ngón tay, đùi dài ngoẳng, khẳng khiu, lông lá và bẩn thỉu, đầu đội một cái mũ nỉ vừa nhỏ vừa cáu ghét của chủ quán, cánh tay trái quấn tròn trong một

cái khăn trải giường mà Xantrô rất căm thù vì những lý do chỉ có bác ta biết thôi 1, tay phải cầm một thanh gươm tuốt trần, đâm chém lung tung, mồm hò hét inh ỏi như đang giao chiến thực sự với một tên khổng lồ nào vậy. Có điều nực cười là mắt Đôn Kihôtê nhắm nghiền vì chàng vẫn đang ngủ và mơ thấy mình đánh nhau với tên khổng lồ. Đó là vì đầu óc chàng luôn luôn tơ tưởng tới cuộc phiêu lưu sắp tới khiến chàng ngủ mê thấy mình đã tới vương quốc Micômicôn và đang đọ sức với kẻ thù. Tưởng những bao rượu là tên khổng lồ, chàng nhè vào đâm chém lia lịa làm rượu chảy lênh láng khắp buồng. Trước quang cảnh đó, chủ quán điên tiết xông tới Đôn Kihôtê, tay nắm chặt, ra sức thụi, nếu không có Carđêniô và Cha xứ can, cuộc chiến đấu của Đôn Kihôtê với tên khổng lồ sẽ kết thúc tại đây. Tuy thế, chàng hiệp sĩ khốn khổ vẫn chưa tỉnh giấc; bác phó cạo phải ra giếng múc một bình nước to mang về dội lên khắp người, bấy giờ Đôn Kihôtê mới tỉnh lại mặc dù chàng vẫn bàng hoàng, ngơ ngơ ngác ngác. Thấy chàng mặc áo ngắn cũn và mỏng manh, Đôrôtêa không dám vào xem cuộc đọ sức giữa đấng cứu tinh và tên khổng lồ thù địch của mình.

Xantrô lục lọi khắp buồng xem cái đầu tên khổng lồ ở đâu; tìm mãi chẳng thấy, bác nói:

- Biết ngay là tất cả mọi thứ trong cái nhà này đều có bàn tay yêu ma phù phép cả mà. Lần trước cũng ở chỗ tôi đang đứng đây, tôi bị đấm đá túi bụi mà không biết là ai và cũng không nhìn thấy ai; bây giờ lại không tìm ra cái đầu mà chính mắt tôi

nhìn thấy ông chủ chém đứt, máu từ thân tên khổng lồ phun ra

như suối.

- Máu nào, suối nào, hỡi kẻ thù của Chúa và của các vị thánh

thần? Chủ quán hỏi. Tên gian ác kia, mi không thấy rằng máu

và suối chỉ là những bao rượu bị chọc thủng khiến cho rượu đỏ

chảy ra ngập cả phòng đó ư? Mong sao mắt ta được nhìn thấy

linh hồn kẻ đã chọc thủng những bao rượu này cũng bị ngập

ngụa dưới địa ngục.

- Tôi chẳng biết gì hết, Xantrô đáp; chỉ biết rằng tôi rất vô phúc

vì một khi không tìm ra cái đầu tên khổng lồ kia, chức bá tước

của tôi và cả lãnh địa của tôi sẽ tiêu tan cũng như muối tiêu tan

trong nước vậy.

Tuy Xantrô tỉnh nhưng đầu óc bác còn rồ dại hơn cả Đôn

Kihôtê lúc ngủ; sở dĩ như vậy là do những lời hứa hẹn của chủ

bác mà thôi. Trước thái độ thản nhiên của tớ và những hành

động phá phách của thầy, chủ quán chỉ còn biết vò đầu bứt tai;

lão thề sẽ không để cho thầy trò Đôn Kihôtê ra đi không trả

tiền như lần trước nữa, và kỳ này họ không thể viện cớ ưu tiên

ưu đãi hiệp sĩ để quỵt các khoản tiền, kể cả tiền khâu vá những

bao rượu bị đâm thủng.
Cha xứ cầm lấy hai tay Đôn Kihôtê; thấy vậy, chàng hiệp sĩ lại

tưởng cuộc giao chiến đã kết thúc thắng lợi và mình đang đứng

trước công chúa Micômicôna, bèn phủ phục trước mặt Cha xứ

và nói:

- Kính thưa tiểu thư cao quý và danh tiếng, từ ngày hôm nay

nàng có thể sống yên ổn, chắc chắn không bị tên súc sinh kia

làm hại nữa; còn tôi, cũng từ ngày hôm nay, tôi đã làm đúng lời hứa đối với nàng nhờ có sự phù hộ của Thượng đế cao cả và sự giúp đỡ của con người mà tôi coi là mục đích của đời tôi và hơi thở của tôi.

Được thể, Xantrô nói với mọi người:

- Đó, tôi đã bảo mà; tôi có say đâu. Chả phải ông chủ tôi đã làm gỏi tên khổng lồ rồi là gì! Phen này thì ăn chắc chức bá tước rồi.

Thử hỏi ai nhịn được cười trước những lời nói ngô nghê của cả thầy lẫn tớ? Mọi người đều cười, chỉ có chủ quán thì không ngớt nguyền rủa. Cuối cùng, bác phó cạo, Carđêniô và Cha xứ phải vất vả lắm mới dìu được Đôn Kihôtê lên giường, và chàng hiệp sĩ lại ngủ thiếp, có vẻ rất mỏi mệt. Mặc cho chàng ngủ, mọi người ra ngoài cổng vỗ về Xantrô Panxa chớ buồn phiền vì nỗi không tìm thấy cái đầu tên khổng lồ; tuy nhiên họ còn mất nhiều công sức hơn để an ủi chủ quán đang khóc dở mếu dở vì những bao rượu trong phút chốc đi đời nhà ma. Vợ chủ quán rít lên:

- Mắt tôi chưa thấy một hiệp sĩ giang hồ nào như lão này; hắn vào nhà tôi vào một giờ hung. Hắn đã làm hại tôi. Lần trước, hắn ra đi không trả tiền ngủ đêm, tiền ăn, tiền giường, tiền rơm, tiền lúa mạch của hắn, của giám mã, của con ngựa và của con lừa, viện cớ hắn là hiệp sĩ giang hồ (cầu Chúa bắt tội hắn và tất cả những kẻ giang hồ khác trên đời này!) nên không phải trả tiền nong gì hết vì điều này đã được ghi trong bảng giá cả của giới hiệp sĩ giang hồ. Sau đó, lại có một vị khác đến đây hỏi

mượn bộ lông đuôi con bò, đến khi trả lại chỉ còn một nửa, xơ xác cả ra, khiến chồng tôi không còn dùng để cài lược được nữa. Và cuối cùng, người ta chọc thủng những bao rượu của tôi làm đổ hết rượu. Sao máu của họ không đổ ra cho tôi được hả dạ! Tôi xin thề độc là nếu người ta không trả tôi đủ tiền, không thiếu một xu, tôi sẽ không còn mang tên tôi nữa và cũng không phải là con gái của mẹ tôi nữa!

Vợ chủ quán kêu la om sòm, như điên như dại, cô hầu Maritornêx cũng phụ họa thêm. Con gái chủ quán lặng yên, chốc chốc cười tủm. Cha xứ hết lời khuyên can, hứa sẽ cố gắng đền bù những thiệt hại, bao bị thủng, rượu bị đổ và nhất là cái đuôi bò bị hư hại mà hai vợ chồng chủ quán cứ nhắc đi nhắc lại mãi. Đôrôtêa cũng lựa lời an ủi Xantrô Panxa, nàng bảo:

- Ta nghĩ rằng đúng là chủ anh có chặt đứt đầu tên khổng lồ và ta hứa một khi đất nước ta trở lại bình yên, sẽ ban cho anh chức bá tước và một lãnh địa tốt nhất.

Nghe thấy vậy, Xantrô cũng nguôi cơn phiền, bác đáp:

- Xin công chúa hãy tin rằng mắt tôi đã nhìn thấy cái đầu tên khổng lồ và còn thấy cả bộ râu của nó dài đến tận thắt lưng; sở dĩ bây giờ không tìm thấy đâu là vì cả cái nhà này bị phù phép như tôi đã nghiệm trong lần trước nghỉ tại đây.

Đôrôtêa đáp là nàng tin vào lời Xantrô và bác chớ phải bận tâm, rồi đâu sẽ vào đó như ý sở cầu. Thế là mọi người đều bằng lòng. Cha xứ muốn đọc tiếp tập truyện vì chỉ còn một

phần nhỏ; Carđêniô, Đôrôtêa cùng cả bọn cũng yêu cầu ông ta đọc. Để làm vui lòng mọi người và chính mình, ông cất tiếng đọc tiếp:

- Anxelmô rất hài lòng về đức hạnh của vợ mình và chàng sống những ngày hạnh phúc, thanh bình. Trong khi đó, Camila làm ra vẻ giận dỗi Lôtariô để cho chồng ngỡ là mình ghét bỏ anh chàng này; để cho Anxelmô càng tin vào hành động của vợ, Lôtariô ngỏ ý không muốn lui tới nhà chàng nữa vì rõ ràng Camila tỏ ý không vui, nhưng chàng Anxelmô khờ dại đáp là không khi nào làm thế. Cho hay, Anxelmô đã bằng mọi cách tự tay bôi nhọ danh dự mà vẫn tưởng mình đang tạo ra hạnh phúc. Lại nói tới Lêônêla quá say sưa với cuộc tình duyên đẹp đẽ của mình, chẳng cần giữ gìn ý tứ gì cả, tin tưởng được bà chủ không những bao che mà còn mách nước cho nữa. Một đêm kia, Anxelmô thấy có tiếng chân người trong buồng Lêônêla. Chàng đẩy cửa vào xem là ai thì thấy có người giữ bên trong khiến chàng càng muốn mở ra. Chàng cố lấy sức đẩy, cửa bật ra, chàng bước vào thì vừa trông thấy một người đàn ông nhảy qua cửa sổ ra ngoài đường. Chàng vội rượt theo để bắt hoặc để nhận mặt nhưng không được vì Lêônêla đã giữ chàng lại và nói:

- Xin ông chủ bớt giận chớ làm ầm lên và không cần đuổi theo kẻ vừa nhảy qua cửa làm gì; đó là người yêu của tôi mà tôi coi cũng như chồng rồi.

Anxelmô không tin; đang cơn thịnh nộ, chàng rút dao găm ra định đâm Lêônêla, bắt phải nói thật nếu không sẽ giết. Lêônêla

sợ quá nói bừa:

- Xin ngài đừng giết tôi, tôi sẽ kể cho ngài nghe những điều còn hệ trọng hơn, ngoài sự tưởng tượng của ngài.

- Nói ngay nếu không mày phải chết.

- Bây giờ tôi chưa nói được vì còn đang bối rối; xin cho đến ngày mai, tôi sẽ nói những điều khiến ngài phải sửng sốt. Xin ngài tin rằng kẻ vừa nhảy qua cửa sổ là một chàng trai trong tỉnh đã hứa sẽ lấy tôi làm vợ.

Nghe Lêônêla nói, Anxelmô dẹp cơn giận và đồng ý chờ đến ngày hôm sau; vì tin vào đức hạnh của Camila, chàng không hề nghĩ rằng cô hầu sẽ tiết lộ những điều gì không hay về vợ mình. Chàng rời khỏi phòng Lêônêla, khóa trái cửa nhốt ả trong đó, dọa nếu không nói sẽ không cho ra.

Sau đó, chàng trở về phòng thuật lại cho vợ những lời Lêônêla đã nói, bảo rằng cô hầu đã hứa sẽ cho biết những điều rất quan trọng. Không cần phải nói cũng biết rằng Camila hồn vía lên mây vì nghĩ rằng Lêônêla đã kể hết với Anxelmô về sự lừa dối của mình; không còn bụng dạ nào để xác minh xem cô hầu có nói điều đó với chồng mình hay không, ngay trong đêm, chờ cho Anxelmô ngủ, nàng thu thập những đồ tư trang quý giá nhất cùng một số tiền, lẳng lặng ra khỏi nhà đến tìm Lôtariô kể lại sự tình và yêu cầu chàng đưa mình tới một nơi nào yên ổn, hoặc cả hai cùng lánh đi xa không cho Anxelmô tìm thấy. Nghe Camila kể, Lôtariô cuống cuồng không biết nói năng gì và giải quyết ra sao. Cuối cùng, chàng tính đưa Camila tới một tu viện

do một người chị của chàng trông nom. Camila ưng thuận; trong tình thế cấp bách, Lôtariô đưa nàng tới ngay nơi đó rồi bản thân cũng rời khỏi tỉnh không cho ai biết.

Sáng hôm sau, Anxelmô trở dậy, nhưng chàng không nhận thấy sự vắng mặt của vợ. Trong bụng còn đang muốn biết Lêônêla sẽ nói gì, chàng đi ngay sang chỗ nhốt cô hầu, mở khóa bước vào thì không thấy ả đâu, chỉ thấy một cái dây bện bằng khăn trải giường bên cửa sổ chứng tỏ Lêônêla đã thoát bằng lối đó. Chàng buồn rầu trở về phòng định kể cho Camila thì phòng không lặng ngắt, tìm khắp nhà cũng chẳng thấy vợ đâu, khiến chàng vô cùng kinh ngạc. Chàng hỏi gia nhân đầy tớ nhưng cũng chẳng ai biết nguyên nhân ra sao. Trong lúc tìm kiếm Camila, ngẫu nhiên chàng thấy cánh cửa tủ mở toang, bên trong thiếu những đồ tư trang đáng tiền nhất. Lúc này chàng mới nhận ra đây là nỗi bất hạnh của mình, còn việc con hầu trốn mất chỉ là phụ thôi. Buồn rầu và tư lự, chàng mặc vội quần áo đến tìm ông bạn Lôtariô để kể về nỗi bất hạnh của mình nhưng cũng không thấy bạn đâu và được người nhà cho biết là hồi đêm chàng ta đã bỏ nhà ra đi mang theo hết tiền nong. Anxelmô tưởng mình sắp loạn trí. Đã thế, khi trở về nhà, bao nhiêu gia nhân đầy tớ cũng đi đằng nào cả, nhà cửa vắng lặng như tờ, khiến chàng không biết tính sao. Dần dần tĩnh trí lại, chàng suy nghĩ và thấy mình phút chốc mất cả vợ, cả bạn lẫn gia nhân đầy tớ, mất cả sự phù trợ của trời và nhất là mất danh dự vì đối với chàng, mất Camila là mất hết. Sau hồi lâu suy nghĩ, chàng quyết định đến nhà người bạn ở vùng quê, nơi chàng đã cố tình về ở

để tự gây ra cho mình nỗi bất hạnh ngày nay. Chàng đóng cổng ngõ, leo lên ngựa, mệt mỏi ra đi. Mới được nửa đường, đầu óc quay cuồng vì suy nghĩ, chàng dừng lại, buộc ngựa vào một thân cây rồi nằm vật xuống cạnh đấy thở dài não nuột mãi khi trời gần tối. Lúc này, có một người cưỡi ngựa từ phía tỉnh đi tới; sau khi hai bên chào nhau, Anxelmô hỏi thăm tin tức tỉnh nhà; người kia đáp:

- Đã lâu lắm tôi mới lại được nghe những tin lạ lùng như vậy. Trong tỉnh người ta đồn ầm rằng đêm qua anh chàng Lôtariô ở Xan Huan, bạn thân của chàng Anxelmô giàu có, đã đem Camila vợ Anxelmô đi đâu mất, còn bản thân chàng Anxelmô cũng biệt tăm. Chuyện này do cô hầu của Camila khai ra sau khi bị ngài tỉnh trưởng bắt quả tang đang tụt từ trên cửa sổ xuống đất bằng dây bện tại nhà Camila. Tôi không rõ sự việc ra sao, chỉ biết là cả tỉnh đều sửng sốt vì không ai ngờ rằng việc này có thể xảy ra giữa hai người rất thân nhau, thân đến mức người ta đã mệnh danh cho họ là đôi bạn tri kỷ.

- Chẳng hay ngài có biết Lôtariô và Camila đi đường nào không? Anxelmô hỏi.

- Tôi không rõ, người kia đáp, mặc dù ngài tỉnh trưởng đã rất khẩn trương phái người đi tìm họ.

- Chúc ngài lên đường bình an, Anxelmô nói.

- Chúc ngài ở lại mạnh giỏi, người kia đáp rồi ra đi.

Tin đâu sét đánh ngang tai khiến Anxelmô như điên như dại, không sống nổi. Chàng gượng đứng lên đi đến nhà người bạn;

anh này chưa biết chuyện gì nhưng nhìn thấy mặt chàng vàng vọt, hốc hác, đoán chắc đã có chuyện gì chẳng lành xảy ra. Anxelmô nhờ bạn thu xếp chỗ nghỉ và cho giấy bút để viết. Anh bạn dẫn Anxelmô vào phòng nghỉ, đưa cho chàng giấy bút và, theo lời yêu cầu của Anxelmô, đi ra đóng chặt cửa. Còn lại một mình, Anxelmô suy nghĩ về nỗi bất hạnh vừa xảy đến và cảm thấy không thể sống được nữa. Để mọi người hiểu rõ nguyên nhân cái chết của mình, chàng lấy giấy bút ra nhưng chưa viết xong thì kiệt sức qua đời vì không chịu đựng nổi đau khổ. Cho hay, tính hiếu kỳ khờ dại đã giết chết Anxelmô. Lâu không thấy chàng ở trong phòng lên tiếng, anh bạn chủ nhà mở cửa vào xem bệnh tình ông khách ra sao thì thấy Anxelmô nằm úp mặt, nửa thân trên giường, nửa thân trên bàn, tay vẫn cầm bút, trang giấy viết dở. Chủ nhà vội chạy lại gọi Anxelmô thì không thấy trả lời, sờ tay lạnh ngắt, lúc đó mới biết chàng đã tắt thở. Vô cùng kinh ngạc, chủ nhà vội hô hoán gia nhân tới, cầm trang giấy xem thì thấy bút tích của bạn để lại như sau:

"Một mong ước ngu ngốc và khờ dại đã khiến tôi phải chết. Nếu tin này đến tai Camila, xin nàng hãy nghĩ rằng tôi tha thứ cho nàng; nàng không bị buộc phải làm một việc phi thường và tôi cũng không nên đòi hỏi nàng làm việc đó. Vì chính tôi đã gây ra cho mình sự bất hạnh này cho nên không có điều gì...".

Bức thư chấm dứt tại đây chứng tỏ rằng đến chỗ đó, Anxelmô không tiếp tục được nữa và qua đời. Hôm sau, anh bạn chủ nhà báo tin cho gia đình Anxelmô nhưng họ đã biết cả rồi; họ còn được tin Camila ở trong một tu viện, cũng sắp theo chân

chồng làm một cuộc viễn du không ai tránh khỏi, không phải vì nghe tin chồng chết mà vì những tin tức về người yêu. Thấy đồn rằng sau khi chồng chết, nàng vẫn ở lì trong tu viện nhưng không chịu tuyên thệ. Sau đó không lâu, nàng được tin Lôtariô, hối hận quá muộn, đã đi tìm cái chết trong một trận giao chiến giữa ngài Lôtrếch với viên tướng vĩ đại Gônxalô Phernanđêx đê Corđôba tại vương quốc Napôlêx; tới lúc đó, Camila mới tuyên thệ và ít lâu sau nàng qua đời vì quá đau buồn. Câu chuyện của ba người, mở đầu bằng một mong ước dại dột, đã kết thúc như vậy đó.

- Truyện này hay đấy, Cha xứ nói, nhưng tôi không tin có thật; nếu là hư cấu thì tác giả đã hư cấu một cách vụng về vì không ai có thể nghĩ rằng có một anh chồng nào ngu ngốc như Anxelmô dám thử lòng vợ để rồi phải trả một giá quá đắt. Nếu là chuyện xảy ra giữa một đôi tình nhân, điều đó nghe được, nhưng giữa vợ chồng thì không thể có trên đời này; tuy nhiên tôi không chê lối kể chuyện của tác giả.

Chương XXXVI

THÊM NHỮNG SỰ VIỆC LẠ LÙNG TRONG QUÁN TRỌ

Lúc này, chủ quán đứng trước cửa bỗng reo lên:

- Có một đám khách sộp đang đi tới; nếu họ nghỉ tại đây, lạy Chúa, thật sung sướng quá!

- Họ là những người như thế nào? Carđêniô hỏi.

Chủ quán đáp:

- Có bốn người cưỡi ngựa mang thương và khiên, đeo mặt nạ

đen, lại có một người đàn bà mặc toàn đồ trắng ngồi trong một cái ghế đặt trên lưng ngựa, mặt cũng che kín, cùng với hai người hầu đi bộ.

- Họ sắp tới chưa? Cha xứ hỏi.

- Họ đã đến nơi, chủ quán đáp, họ đây rồi.

Thấy vậy, Đôrôtêa bèn che kín mặt, còn Carđêniô thì chạy vào buồng Đôn Kihôtê, vừa xong thì đám khách lạ bước vào trong quán. Bốn chàng kỵ sĩ nhảy xuống ngựa, người nào cũng khôi ngô, tuấn tú, họ đỡ người phụ nữ đang ngồi trên lưng ngựa xuống, rồi một người trong bọn bế nàng đặt vào một chiếc ghế kề ngay cửa buồng Đôn Kihôtê, nơi Carđêniô vừa chạy vào nấp. Trong khoảng thời gian đó, đám người mới tới vẫn đeo mặt nạ và không ai nói năng gì, chỉ thấy người đàn bà khi ngồi xuống ghế bỗng thốt ra một tiếng thở dài não nuột, hai tay buông thõng, nom có vẻ ốm yếu, buồn bã. Hai người hầu dắt ngựa vào chuồng.

Thấy đám khách mới tới che mặt nạ và quá kín tiếng, Cha xứ tò mò muốn biết họ là ai, bèn xuống chuồng ngựa hỏi một trong hai người theo hầu; anh này đáp:

- Lạy Chúa, tôi cũng chẳng biết họ là ai để thưa lại với ngài; chỉ thấy họ có vẻ sang trọng lắm, đặc biệt là anh chàng bế người con gái mà ngài đã nhìn thấy; sở dĩ tôi nói thế vì những người kia tỏ vẻ kính nể chàng ta, nhất nhất đều tuân lệnh.

- Thế còn người đàn bà là ai? Cha xứ hỏi.

- Tôi cũng không biết nói gì, anh hầu đáp, vì suốt dọc đường,

tôi không nhìn thấy mặt mũi ra sao cả; nhưng tôi nghe thấy cô

ta thở dài luôn và đôi lúc than vãn, mỗi lần như vậy tưởng như

cô ta sắp lìa cõi đời. Nếu chúng tôi không biết gì hơn nữa, điều

đó không đáng lạ vì anh bạn tôi đây và tôi mới đi theo họ có

hơn hai hôm nay. Họ gặp chúng tôi giữa đường, yêu cầu chúng

tôi đi cùng tới miền Anđaluxia, hứa sẽ trả công hậu hĩ.

- Thế anh có thấy họ gọi tên nhau không? Cha xứ hỏi.

- Không có, anh hầu đáp; họ không nói năng gì với nhau, thật

là lạ; chỉ thấy những tiếng thở than, thổn thức của cô gái đáng

thương kia, nghe nẫu cả ruột; chúng tôi ngờ là cô ta bị cưỡng

bức đưa đi. Cứ nhìn cách ăn mặc của cô ta, chúng tôi đoán cô

ta đi tu hoặc sắp đi tu thì đúng hơn, và sở dĩ cô ta có vẻ buồn

bã vì không muốn vào nhà tu.

- Có thể lắm, Cha xứ nói rồi trở vào quán tìm Đôrôtêa.

Trong quán trọ, cô gái che mặt mới tới vẫn ngồi thở dài; động

lòng trắc ẩn, Đôrôtêa lại gần hỏi:

- Chị đau đớn ra sao? Nếu phải một bệnh mà phụ nữ chúng ta

có kinh nghiệm chữa được, tôi xin vui lòng giúp chị.

Cô gái đáng thương lặng yên không đáp; mặc cho Đôrôtêa tiếp

tục hứa hẹn giúp đỡ, cô ta vẫn không hé răng. Lúc này, một kỵ

sĩ đeo mặt nạ tới (theo lời anh hầu kể với Cha xứ, đó là người

có uy quyền nhất trong bọn) và nói với Đôrôtêa:

- Xin nàng chớ nhọc lòng hỏi han giúp đỡ người đàn bà này làm

chi vì cô ta xưa nay không quen chịu ơn những ai đã giúp đỡ

mình; nàng cũng không nên yêu cầu cô ta trả lời làm gì nếu

không muốn nghe những lời dối trá từ cửa miệng cô ta thốt ra.

- Tôi không bao giờ dối trá, người con gái bỗng bật lên tiếng nói; chỉ vì tôi quá thật thà không biết dối trá nên mới khốn khổ như thế này đây. Tôi muốn rằng bản thân anh sẽ làm chứng cho tôi vì chính sự thật thà của tôi đã khiến anh trở thành một kẻ tráo trở, dối trá.

Carđêniô đứng ngay bên cạnh cô gái, chỉ cách tấm cửa buồng của Đôn Kihôtê, nên nghe rõ mồn một những lời cô ta nói; chàng vội kêu lên:

- Lạy Chúa! Ta nghe thấy gì vậy! Tiếng ai vừa lọt vào tai ta?

Chợt nghe tiếng Carđêniô kêu, cô gái giật mình quay ngoắt đầu lại; không thấy ai, cô ta đứng dậy định đi thẳng vào trong buồng của Đôn Kihôtê thì chàng kỵ sĩ nọ trông thấy vội giữ lại không cho đi. Trong lúc giằng co vùng vẫy, cái mạng che của cô ta rơi xuống đất để lộ một khuôn mặt xinh đẹp tuyệt vời tuy có phần nhợt nhạt; đôi mắt cô ngơ ngác đảo nhìn khắp nơi như một người mất trí; trước cảnh tượng đó, Đôrôtêa và mọi người đều rất thương xót tuy họ không biết nguyên nhân vì sao.

Chàng kỵ sĩ nắm chặt hai vai cô; vì hai tay bận giữ cô gái, chiếc mặt nạ của chàng tụt dần rồi rơi xuống đất. Đang đỡ cô gái, Đôrôtêa ngửng mặt lên thì nhận ra chàng kỵ sĩ nọ chính là Đôn Phernanđô chồng nàng; nàng chỉ kịp kêu lên: "Ôi"! - một tiếng kêu não nuột tự đáy lòng thốt ra - rồi ngã ngửa ra phía sau, bất tỉnh nhân sự. May sao bác phó cạo đứng ngay bên cạnh kịp dang tay ra đỡ, nếu không, ắt nàng nhào xuống đất. Cha xứ vội chạy lại gỡ chiếc mạng để té nước vào mặt nàng; thoạt trông

thấy, Đôn Phernanđô (tức là chàng kỵ sĩ đang giữ cô gái mới đến) nhận ra ngay là Đôrôtêa và chàng đờ người ra như chết rồi; tuy nhiên chàng vẫn không buông Luxinđa lúc này đang cố vùng vẫy thoát khỏi tay chàng. Số là Luxinđa đã nhận ra tiếng Carđêniô và Carđêniô cũng đã nhận ra nàng; khi Đôrôtêa thốt lên tiếng kêu "Ôi!" rồi ngất đi, Carđêniô lại tưởng Luxinđa kêu; chàng hốt hoảng từ trong buồng chạy xổ ra thì nhìn thấy Đôn Phernanđô đang giữ Luxinđa. Đôn Phernanđô cũng nhận ra Carđêniô ngay và cả bốn người - Đôn Phernanđô, Luxinđa, Carđêniô và Đôrôtêa - đều sững sờ sửng sốt trước một tình huống quá bất ngờ.

Họ lặng yên đưa mắt nhìn nhau. Đôrôtêa nhìn Đôn Phernanđô, Đôn Phernanđô nhìn Carđêniô, Carđêniô nhìn Luxinđa, Luxinđa nhìn Carđêniô. Cuối cùng Luxinđa phá tan bầu không khí yên lặng, nói với Đôn Phernanđô những lời như sau:

- Chàng Đôn Phernanđô, nếu không vì một lý do nào khác, xin chàng hãy làm trọn bổn phận đối với chính mình và buông tha tôi ra. Tôi là cây leo, hãy trả tôi về với bức tường kia, về với con người kia là nơi nương tựa của tôi mà những lời đe dọa, hứa hẹn và những quà cáp của chàng không làm cho tôi xa rời. Chàng cũng đã thấy rằng trời kia, bằng những con đường xa lạ và bí ẩn, đã đưa tôi đến với người chồng thực sự của tôi; qua bao sự việc thực tế, chàng cũng hiểu rõ rằng chỉ có cái chết mới có thể xóa nhòa hình ảnh con người đó trong tâm trí tôi. Ngần ấy sự việc đủ để cho chàng vỡ mộng, khiến chàng biến yêu thành ghét, biến thương thành giận, và thực ra chàng cũng

không thể làm khác được. Thôi, xin hãy kết liễu cuộc đời tôi đi; được chết trước mặt người chồng yêu quý của tôi, tôi cảm thấy không chết uổng. Có lẽ với cái chết của tôi, chồng tôi sẽ hài lòng thấy tôi đã giữ trọn tình trọn nghĩa tới giờ phút cuối cùng.

Lúc này, Đôrôtêa đã hồi tỉnh; nghe những lời Luxinđa nói, nàng đã đoán ra là ai; thấy Đôn Phernanđô vẫn lặng thinh giữ chặt Luxinđa, nàng gượng đứng dậy, đến quỳ trước mặt Đôn Phernanđô, vừa khóc lóc thảm thiết vừa nói:

- Chàng ôi, nếu như những tia sáng của vầng ô kia mà chàng đang dùng hai cánh tay che khuất, không làm mờ mắt chàng, chàng sẽ nhận ra kẻ đang quỳ dưới chân chàng chính là Đôrôtêa bất hạnh, bất hạnh chừng nào chàng chưa buông tha cho. Tôi là cô thôn nữ hèn mọn mà chàng đã vì lòng tốt hay vì ý thích riêng muốn đưa lên một địa vị cao sang làm bạn trăm năm cùng chàng. Tôi là cô gái sống một cuộc đời êm ấm trong một khung cảnh trong sạch, lành mạnh cho tới một ngày kia, trước những lời cầu khẩn và những câu tỏ tình có vẻ thành thật của chàng, đã mở toang cánh cửa của sự e lệ để trao cho chàng chiếc chìa khóa xưa nay vẫn khóa chặt sự tự do của tôi, và trước tấm thịnh tình của tôi, chàng đã đối xử tệ bạc khiến ngày hôm nay chàng thấy tôi đang sống ở nơi xa lạ này và gặp lại chàng trong một tình trạng như thế này đây. Tuy nhiên, tôi không muốn chàng phải nghĩ rằng tôi tới đây bằng một con đường nhục nhã. Không đâu, tôi đã bỏ nhà ra đi chỉ vì đau khổ và vì thấy bị chàng ruồng bỏ. Trước đây, chàng muốn rằng con

người tôi thuộc về tay chàng và chàng đã có một hành động

khiến cho ngày nay chàng không thể nào rút bỏ tôi được dù

chàng có ý định đó. Chàng ôi, nếu như tôi kém sắc thua tài

khiến chàng đã phải chạy theo một mục đích khác, trái lại tôi

có tấm lòng, một tấm lòng rộng lớn có thể bù đắp được những

thiếu sót trên. Chàng không thể là chồng cô Luxinđa xinh đẹp

được vì chàng đã thuộc về tôi, cô ta cũng không thể là vợ

chàng được vì đã thuộc về Carđêniô. Chàng thử nghĩ mà xem

và phải biết kiềm chế ý muốn của mình vì rằng yêu một người

có tình cảm với mình tốt hơn yêu một người ghét bỏ mình. Bằng

những lời van xin, cầu khẩn, chàng đã đến tấn công vào tấm

lòng trung kiên của tôi; chàng không lạ gì tính nết tôi và chàng

cũng đã thấy tôi trao thân cho chàng trong một hoàn cảnh như

thế nào, cho nên chàng không có lý do gì để bào chữa rằng đó

là một sự nhầm lẫn. Sự thể là như vậy; nếu chàng là một giáo

đồ Kitô ngoan đạo, một hiệp sĩ đức độ, cớ sao chàng phải đi

tìm những con đường quanh co để mang lại hạnh phúc cho tôi,

người đã được chàng làm cho sung sướng trước kia. Nếu như

chàng không muốn tôi trở thành vợ chính thức của chàng - điều

mà tôi xứng đáng được hưởng - ít ra xin hãy nhận tôi làm kẻ nô

lệ của chàng; được sống dưới quyền của chàng, tôi lấy làm

sung sướng, may mắn lắm rồi. Đừng ruồng bỏ tôi để cho thiên

hạ xì xào làm nhục tôi; đừng để cha mẹ tôi phải đau khổ lúc

tuổi già; cha mẹ tôi đã tỏ ra là những người đầy tớ trung thành

của cha mẹ chàng và không đáng phải chịu một cảnh ngộ như

vậy. Nếu chàng cho rằng dòng máu của chàng sẽ trở nên nhơ

bẩn vì pha tạp dòng máu của tôi, xin hãy nghĩ rằng hiếm có gia đình quyền quý nào không trải qua con đường đó, và dù người đàn bà có thuộc dòng dõi quý phái hay không, điều đó cũng chẳng ảnh hưởng gì tới tương lai con cháu sau này. Vả chăng con người ta phải có đức mới thực là cao quý; nếu chàng không chịu thỏa mãn yêu cầu chính đáng của tôi tức là chàng thiếu đức, và như vậy tôi sẽ còn cao quý hơn chàng. Cuối cùng, tôi xin nói rằng tôi đã là vợ của chàng dù chàng muốn hay không, chứng cớ là những lời hứa hẹn của chàng, những lời hứa không thể dối giả được một khi chàng vẫn tự khoe mình là con nhà quyền quý để có quyền khinh rẻ tôi, chứng cớ là chữ ký của chàng, là Chúa mà chàng đã viện ra để chứng giám cho những lời thề thốt của chàng. Và dù cho không có chứng cớ gì chăng nữa, lương tâm của chàng sẽ lặng lẽ nhắc nhở chàng giữa những cuộc vui, gợi lại sự thật tôi vừa nói ra, làm vẩn đục những giờ phút hạnh phúc của chàng.

Nàng Đôrôtêa đáng thương đã thốt ra những lời như vậy với tất cả tình cảm xúc động của mình, nước mắt ròng ròng, khiến ngay những người đi cùng đoàn của Đôn Phernanđô và tất cả những ai có mặt đều khóc theo. Đôn Phernanđô lặng yên đứng nghe; nói xong, Đôrôtêa nức nở than khóc với một vẻ đau khổ khiến một người có trái tim sắt đá cũng phải mềm lòng. Luxinđa nhìn Đôrôtêa, vừa thương xót vừa thán phục trước nhan sắc và những lời lẽ chí tình; nàng muốn chạy tới lựa lời an ủi nhưng Đôn Phernanđô vẫn giữ chặt lấy nàng. Lúc này, Đôn

Phernanđô tỏ ra sượng sùng, bối rối; chàng chăm chú nhìn

Đôrôtêa một lúc lâu, cuối cùng buông hai tay thả Luxinđa ra và

nói:

- Đôrôtêa xinh đẹp, em đã thắng! Không ai có đủ can đảm để

phủ nhận những sự thật đó.

Được Đôn Phernanđô buông tha, Luxinđa ngất đi, chực ngã

lăn ra đất. Quên cả sợ hãi và mọi nguy hiểm có thể xảy đến,

Carđêniô, từ nãy vẫn đứng sau Đôn Phernanđô để tránh mặt,

chạy lại đỡ người yêu, ôm chặt trong tay và nói:

- Em xinh đẹp và kiên trinh của ta, nếu Thượng đế đầy lòng

bác ái kia muốn cho em được hưởng sự yên lành, ta nghĩ rằng

không đâu chắc chắn bằng đôi cánh tay đang ôm em đây, đôi

cánh tay đã từng ôm ấp em khi số mệnh muốn cho em thuộc về

ta.

Luxinđa mở mắt nhìn người vừa nói những câu đó; khi nghe

tiếng Carđêniô, nàng đã nhận ra và lúc này nàng càng tin chắc

là đúng. Cuống cuồng, quên cả giữ gìn ý tứ, nàng dang hai cánh

tay ôm cổ Carđêniô, áp mặt mình vào mặt chàng và nói:

- Chàng đây rồi, chàng mới là chủ nhân thực sự của đứa con

gái nô lệ này mặc dù số phận đôi ta ngang trái, mặc dù bao nỗi

nguy nan đe dọa cuộc đời em, một cuộc đời đã được gửi gắm

vào tay chàng.

Thật là một cảnh tượng kỳ lạ; Đôn Phernanđô và mọi người

đều kinh ngạc trước sự việc bất ngờ như vậy. Đôrôtêa nhận

thấy Đôn Phernanđô biến sắc và có hành động muốn hại

Carđêniô vì thấy chàng kéo tay về phía đốc gươm. Nhanh như

cắt, nàng ôm chặt hai chân chàng, vừa hôn vừa khóc, nàng nói:
- Chỗ nương tựa của đời tôi ơi! Chàng định có hành động gì vậy trước tình huống bất ngờ này? Vợ chàng đang quỳ dưới chân chàng, còn con người mà chàng muốn lấy làm vợ đang ở trong tay của chồng cô ta. Chàng nghĩ lại xem có nên hoặc có thể cưỡng lại ý trời được chăng. Chàng hãy đoái thương tới đứa con gái đã vượt mọi chông gai, một lòng một dạ kiên trì và tin tưởng vào chân lý, giờ đây đang ở trước mặt chàng, nước mắt ròng ròng thấm ướt cả mặt và ngực người chồng mà mình yêu quý. Tôi van xin chàng; một con người như chàng không nên mất bình tĩnh trước một sự thật hiển nhiên như vậy. Chàng hãy dẹp nỗi tức giận và để cho đôi trai gái kia được tự do hưởng hạnh phúc yên lành chừng nào trời kia còn cho họ sống làm người. Được vậy, chàng sẽ tỏ rõ sự độ lượng của một con người thuộc dòng dõi danh giá và người đời sẽ thấy rằng lý trí của chàng đã thắng được những tình cảm nhỏ nhen.
Trong lúc Đôrôtêa nói, Carđêniô vẫn ôm Luxinđa trong tay, mắt nhìn chằm chằm vào Đôn Phernanđô, chỉ chờ có một hành động đối địch nào là chàng sẵn sàng tự bảo vệ và đánh trả đích đáng tất cả những kẻ nào định hãm hại mình, dù có phải hy sinh tính mạng. Những người bạn cùng đi với Đôn Phernanđô, Cha xứ, bác phó cạo, nói tóm lại tất cả những người có mặt, kể cả Xantrô Panxa, xúm quanh Đôn Phernanđô van xin chàng hãy động lòng trước những giọt nước mắt của Đôrôtêa. Họ nói:
"Theo thiển ý chúng tôi, nàng đã nói lên sự thật, ngài chớ nên

làm cho những hy vọng chính đáng của nàng trở thành thất

vọng". Cha xứ nói thêm:

- Không phải ngẫu nhiên mọi người chúng ta họp mặt tại một

nơi mà không ai hề nghĩ tới; đây chính là một sự sắp xếp của

Thượng đế. Ngài nên biết rằng chỉ có cái chết mới làm cho

Luxinđa và Carđêniô chia lìa, và dù cho lưỡi gươm kia có làm

cho họ phải xa rời nhau, họ sẽ cảm thấy cái chết đối với họ rất

êm ái. Vả chăng, ngay trong những trường hợp khó xử nhất,

nếu ta cố thắng được bản thân, vui vẻ để cho đôi trai gái hưởng

hạnh phúc mà trời đã dành cho họ, tức là ta đã tỏ ra một người

độ lượng, rất mực khôn ngoan. Bây giờ, xin ngài hãy nhìn

Đôrôtêa; ngài sẽ thấy rằng hiếm có một người xinh đẹp như

nàng; đã thế, nàng còn tỏ ra khiêm nhường và yêu ngài tha

thiết. Hơn nữa, nếu ngài tự nghĩ mình là một hiệp sĩ và một tín

đồ Kitô giáo, ngài không có cách nào khác là làm đúng lời hứa

của mình. Làm được như vậy, ngài sẽ thực hiện lời thề với

Chúa và làm đẹp lòng những người thức thời hiểu biết rằng một

cô gái tuy phận thấp hèn nhưng có nhan sắc và nết na vẫn có

quyền được hưởng một địa vị cao sang, và người nào nâng cô

ta lên ngang hàng với mình, người đó không hề bị mất phẩm

giá. Vả chăng, làm thỏa mãn lòng ham muốn của một người

khác không phải là một tội lỗi một khi tính chất của hành động

đó không xấu xa.

Cha xứ nói xong, mỗi người thêm mỗi câu và cuối cùng, dòng

máu hào hiệp đã quay trở về tim Đôn Phernanđô khiến chàng

xúc động và phải chịu công nhận một sự thật không thể chối cãi

được. Để tỏ rằng mình đã chịu nhận lẽ phải, chàng cúi xuống ôm Đôrôtêa và nói:
- Xin nàng hãy đứng lên; tôi không thể để cho con người mà tôi ấp ủ trong lòng phải quỳ dưới chân tôi; nếu từ trước tới nay tôi chưa tỏ tình ra được, có lẽ vì trời kia muốn như vậy để cho tôi nhìn thấy rõ mối tình chung thủy của nàng, do đó mà biết quý trọng nàng một cách đúng mực. Tôi xin nàng đừng trách tôi đã có thái độ không tốt và tỏ ra quá hững hờ với nàng: cũng một hoàn cảnh, cũng một sức mạnh đã khiến tôi muốn làm chủ con người nàng để rồi sau đó lại thúc đẩy tôi tìm cách xa rời nàng. Để nàng thấy rõ điều đó, xin hãy quay lại nhìn vào đôi mắt của nàng Luxinđa, con người lúc này đây đã tìm thấy hạnh phúc; nàng sẽ tha thứ cho những sai lầm của tôi: Luxinđa đã được toại nguyện và tôi cũng đã tìm thấy ở nàng những gì mà tôi mong ước. Tôi chúc cho cô ta được hưởng hạnh phúc bền lâu với Carđêniô và tôi cũng cầu trời cho tôi được sống sung sướng mãi mãi với nàng Đôrôtêa của tôi.
Nói xong, Đôn Phernanđô lại ôm chặt Đôrôtêa vào lòng, áp mặt mình vào mặt nàng, với một tình cảm rất đằm thắm, và chàng đã phải cố ngăn những giọt nước mắt đang muốn trào ra, những giọt nước mắt của tình yêu và của sự hối hận. Trái lại, Luxinđa và Carđêniô đã khóc, và hầu hết những người có mặt cũng khóc. Họ khóc vang nhà, người khóc vì hạnh phúc của mình, kẻ khóc vì hạnh phúc của người khác, tưởng đâu có một tai biến nghiêm trọng đã đến với tất cả vậy. Cả Xantrô Panxa

cũng khóc, nhưng sau đó bác thanh minh là bác đã khóc vì thấy Đôrôtêa - con người sẽ ban cho bác nhiều ân huệ như bác vẫn hy vọng - không phải là nàng công chúa Micômicôna như bác đã tưởng. Phút xúc động và kinh ngạc đã qua, Carđêniô và Luxinđa đến quỳ trước mặt Đôn Phernanđô, cảm tạ chàng bằng những lời lẽ rất chân tình khiến Đôn Phernanđô không biết nói sao; chàng đỡ hai người lên ôm hôn với một vẻ vừa tình cảm, vừa tao nhã.

Sau đó, Đôn Phernanđô hỏi Đôrôtêa đã bằng cách nào tới một nơi xa xôi như vậy. Bằng những lời lẽ gọn gàng và văn vẻ, nàng thuật lại đầu đuôi câu chuyện như đã kể cho Carđêniô trước đây. Đôn Phernanđô và những người đi theo chàng lấy làm thích thú lắm, cứ muốn câu chuyện kéo dài ra mãi. Cho hay Đôrôtêa đã biết kể lại những nỗi bất hạnh của mình một cách có nghệ thuật. Tiếp đó, Đôn Phernanđô cũng thuật lại những sự việc đã xảy ra với chàng sau khi tìm thấy bức thư trên ngực Luxinđa trong đó nàng tự nhận là vợ của Carđêniô và không chịu làm vợ Đôn Phernanđô. "Khi ấy, tôi muốn giết cô ta, Đôn Phernanđô kể, và tôi sẽ làm việc đó nếu như cha mẹ nàng không cản tôi lại. Tôi sượng sùng bước ra khỏi nhà nàng, bụng bảo dạ quyết trả thù cho thật đích đáng. Ngày hôm sau, tôi nghe tin Luxinđa đã rời nhà cha mẹ, không ai biết đi đâu; mấy tháng sau, tôi được tin nàng đang sống trong một tu viện với ý định ở lại suốt đời nếu không được chung sống với Carđêniô. Biết được việc đó, tôi chọn ba hiệp sĩ cùng đi với tôi tới tu viện; tới nơi, tôi không báo cho nàng biết e rằng trong tu viện sẽ tăng

cường việc canh phòng. Chờ mãi cho tới một hôm, cổng tu viện ngỏ, tôi bố trí hai người trong bọn đứng gác ngoài cửa, còn tôi và một người nữa vào tìm Luxinđa. Thấy nàng đang ngồi nói chuyện với một nữ tu sĩ trong phòng kín, chúng tôi bắt mang đi luôn không cho nàng kịp trở tay, rồi đưa đến một làng lân cận tại đó chúng tôi đã chuẩn bị đầy đủ để ra đi. Công việc được tiến hành trôi chảy vì tu viện ở giữa cánh đồng, xa làng xóm. Khi Luxinđa thấy đã sa vào tay tôi, nàng ngất đi; khi hồi tỉnh lại, nàng chỉ khóc và thở dài, không nói một câu nào. Và cứ như vậy, trong sự yên lặng chung và giữa những tiếng khóc than của Luxinđa, chúng tôi đi tới quán trọ này; đối với tôi, đó là con đường đi tới thượng giới ở đó mọi nỗi khổ đau trên trái đất đều tiêu tan".

Chương XXXVII

KỂ TIẾP CÂU CHUYỆN VỀ NÀNG CÔNG CHÚA MICÔMICÔNA NỔI TIẾNG CÙNG NHỮNG SỰ VIỆC LÝ THÚ KHÁC

Nghe xong, Xantrô cảm thấy lòng đau như cắt; thế là bao nhiêu hy vọng công hầu của bác đã tan ra mây khói, nàng công chúa xinh đẹp Micômicôna hóa thành cô gái Đôrôtêa, tên khổng lồ hóa thành Đôn Phernanđô, còn chủ bác vẫn đang ngủ kỹ không hề quan tâm đến mọi việc xảy ra. Đôrôtêa vẫn ngờ rằng hạnh phúc vừa đến với mình chỉ là một giấc chiêm bao, Carđêniô cũng nghĩ như vậy và Luxinđa cũng chung một ý nghĩ với Carđêniô. Đôn Phernanđô cảm tạ Thượng đế đã ban phúc và gỡ cho chàng thoát ra khỏi một tình trạng vô cùng rối ren có

thể làm chàng mất uy tín và cả linh hồn. Tất cả mọi người trong quán trọ đều hởi lòng hởi dạ vì thấy những vấn đề vô cùng rắc rối, tưởng đâu vô kế khả thi, đã kết thúc một cách đẹp đẽ.
Ông Cha xứ khôn ngoan nêu bật kết quả đã đạt được và chúc mừng sự thành công của mọi người. Nhưng bà chủ quán là người vui sướng hả hê nhất vì Carđêniô và Cha xứ đã hứa sẽ bồi thường tất cả những thiệt hại do Đôn Kihôtê gây ra. Riêng Xantrô Panxa buồn thỉu buồn thiu; bác mang bộ mặt rầu rĩ vào gặp chủ lúc này vừa tỉnh giấc; bác nói:
- Ngài Mặt Buồn ơi, ngài cứ việc ngủ đi không phải quan tâm đến việc giết tên khổng lồ hoặc trao lại ngôi báu cho cô công chúa kia nữa; mọi việc đã được giải quyết xong rồi.
- Ta cũng nghĩ như vậy, Đôn Kihôtê đáp; ta đã chạm trán với tên khổng lồ trong một cuộc chiến đấu tưởng đâu khủng khiếp nhất trong suốt đời ta, và bằng một nhát gươm, sạt! ta đã chém văng đầu tên đó xuống đất, máu phun ra như nước sông vậy.
- Như rượu vang đỏ thì đúng hơn, Xantrô đáp. Nếu ngài hãy còn mơ hồ, tôi xin thưa để ngài biết rằng tên khổng lồ bị giết là một bao rượu bị chọc thủng, máu là gần một trăm lít rượu ở trong cái bao đó, còn cái đầu bị chém đứt là... là cái đĩ mẹ đã đẻ ra tôi. Thôi, xếp hết những chuyện đó lại!
- Mi nói gì vậy, thằng rồ kia? Đôn Kihôtê hỏi vặn. Mi còn bộ óc không?
- Ngài hãy trở dậy, Xantrô nói, rồi ngài sẽ thấy kết quả những hành động hay ho của ngài và số tiền chúng ta phải trả đền;

ngài sẽ thấy nàng công chúa hóa thành một cô gái bình thường tên là Đôrôtêa, và còn những chuyện khác nữa khiến ngài phải kinh ngạc nếu như ngài vỡ lẽ ra.

- Ta không có gì phải kinh ngạc cả, Đôn Kihôtê đáp; nếu anh còn nhớ, lần trước nghỉ tại đây, ta đã nói với anh rằng mọi sự việc xảy ra trong cái quán trọ này đều có bàn tay của pháp sư phù phép, cho nên không có gì lạ nếu lần này lại có những chuyện như vậy.

- Tôi sẽ tin vào lời ngài, Xantrô nói, nếu như trước kia tôi có bị pháp sư phù phép tung lên vật xuống; nhưng không, việc đó hoàn toàn có thật vì chính mắt tôi nhìn thấy lão chủ quán ở đây cầm một đầu khăn trải giường lăng mạnh tôi lên trời, mồm cười khanh khách. Tuy ngu đần và là kẻ có tội, tôi cũng biết kẻ hay người dở, và tôi nghĩ rằng trong chuyện này chẳng có pháp sư nào phù phép cả mà chỉ có những trận đòn nhừ tử cùng những tai bay vạ gió.

- Thôi được, Chúa sẽ cứu vãn tình thế này, Đôn Kihôtê nói. Bây giờ hãy lấy quần áo cho ta mặc để ta ra ngoài đó xem sao; ta muốn được nhìn những sự việc cùng những biến đổi như anh vừa nói.

Xantrô đưa quần áo cho chủ mặc. Trong khi đó, Cha xứ kể cho Đôn Phernanđô và bạn bè của chàng về những hành động rồ dại của Đôn Kihôtê, về mưu kế cha đã dùng để đưa chàng hiệp sĩ ra khỏi đảo Nghèo, nơi chàng đã sống vì nghĩ mình bị tình nương hắt hủi. Cha xứ không quên thuật lại những chuyện phiêu lưu mạo hiểm của Đôn Kihôtê mà Cha xứ đã được

Xantrô cho biết, khiến mọi người vừa kinh ngạc vừa buồn cười vì thấy Đôn Kihôtê mắc phải một loại bệnh điên kỳ lạ nhất.

Cha xứ nói tiếp:

- Bây giờ, chuyện riêng của Đôrôtêa đã được thu xếp ổn thỏa và nàng không thể tiếp tục đóng vai công chúa được nữa; ta phải tìm cách khác để đưa Đôn Kihôtê về làng vậy.

Carđêniô nhận vẫn đóng vai cũ và cử Luxinđa thay thế vai của Đôrôtêa.

- Chớ, Đôn Phernanđô nói, chớ làm thế. Tôi muốn để Đôrôtêa đóng tiếp vai của mình. Từ đây về nhà Đôn Kihôtê không còn xa lắm và tôi vui lòng được đóng góp vào việc chữa chạy cho chàng.

- Từ đây về nhà chàng không quá hai ngày đường, Cha xứ nói.

- Dù có hơn thế nữa, Đôn Phernanđô đáp, tôi cũng vui lòng đi để đánh đổi lấy một việc làm hữu ích.

Lúc này, Đôn Kihôtê ở trong buồng bước ra, vũ khí đầy người, đầu đội chiếc mũ sắt méo mó của Mambrinô, tay cầm khiên, tay xách giáo. Sự xuất hiện kỳ lạ đó khiến Đôn Phernanđô và đám người đi theo chàng phải kinh ngạc, kinh ngạc về khuôn mặt dài ngoằng, khô khẳng và vàng ệch, vì những vũ khí không tương xứng với nhau, vì thái độ khoan thai của chàng; họ lặng yên chờ chàng lên tiếng trước. Đôn Kihôtê nhìn vào Đôrôtêa rồi nói với một thái độ nghiêm trang, từ tốn:

- Công nương xinh đẹp, giám mã của tôi cho tôi biết rằng nàng bây giờ đã thất cơ lỡ vận vì từ địa vị một hoàng hậu cao quý

xưa nay, nàng bỗng chốc biến thành một cô gái bình thường.
Nếu đó là mệnh lệnh của phụ thân nàng, một ông vua có phép tài nghĩ rằng tôi sẽ không giúp đỡ nàng được chu đáo, tôi xin nói rằng ông ta đã không biết gì cả và ít am hiểu về sách kiếm hiệp giang hồ. Nếu ông ta dành nhiều thời giờ để đọc đi đọc lại những sách đó như tôi đã làm, ông ta sẽ thấy rằng trong mỗi đoạn đều có những hiệp sĩ tuy tiếng tăm không lừng lẫy bằng tôi nhưng vẫn làm được những việc còn khó khăn hơn nhiều. Giết một tên khổng lồ nhãi nhép có gì là khó dù nó có ngạo mạn đến mấy chăng nữa. Tôi mới nghênh chiến với nó trong vài hiệp, thế mà... Nhưng thôi, tôi không muốn nói nữa để người ta đừng bảo là tôi nói khoác. Thời gian sẽ khám phá ra mọi chuyện và đến một lúc nào đó sẽ nói thay tôi.
- Ông đã nghênh chiến với hai bao rượu chứ không phải với tên không lồ đâu, chủ quán nói.
Đôn Phernanđô ra lệnh cho chủ quán không được ngắt lời;
Đôn Kihôtê nói tiếp:
- Tóm lại, thưa công nương cao quý và bất hạnh, nếu vì lý do tôi vừa nói mà cha nàng đã hóa phép khiến nàng biến đổi như vậy, tôi xin nàng chớ tin; không một gian nguy nào trên đời có thể cản trở được thanh kiếm của tôi, thanh kiếm đã phạt băng đầu kẻ thù của nàng xuống đất và sẽ đặt vương miện lên đầu nàng tức thời.
Nói xong, Đôn Kihôtê chờ nàng công chúa trả lời. Biết ý Đôn Phernanđô muốn mình đóng tiếp vai kịch cho tới khi đưa được Đôn Kihôtê về làng, Đôrôtêa đáp với một vẻ vừa duyên dáng

vừa nghiêm trang:

- Thưa hiệp sĩ Mặt Buồn dũng cảm, kẻ nào nói với chàng rằng thiếp đã thay hình đổi dạng, kẻ đó nói sai. Trước kia cũng như giờ đây, thiếp vẫn là một. Quả thật đã có một vài sự kiện may mắn làm thay đổi cuộc đời của thiếp và mang lại cho thiếp niềm hạnh phúc lớn nhất mà thiếp vẫn ước ao; tuy nhiên, thiếp vẫn là con người trước kia và thiếp vẫn nghĩ rằng cánh tay dũng mãnh vô địch của chàng rất cần cho thiếp. Bởi vậy thưa hiệp sĩ, xin chàng hãy trả lại danh dự cho người cha, đã sinh ra thiếp và hãy coi cha thiếp như một con người thông thái khôn ngoan vì, bằng sự hiểu biết của mình, người đã tìm ra một biện pháp giản đơn và chắc chắn để giải thoát nỗi bất hạnh cho thiếp. Thiếp nghĩ rằng ngoài chàng ra, chỉ có cha thiếp mới mang lại hạnh phúc cho thiếp như ngày nay. Những điều thiếp nói hoàn toàn có thật và các vị có mặt ở đây có thể làm chứng cho thiếp.

Như vậy là ta chỉ còn việc lên đường và sáng mai ta sẽ ra đi vì hôm nay đã muộn rồi. Về kết quả công việc sắp tới của thiếp, thiếp xin trông cậy vào Chúa và vào lòng dũng cảm của chàng.

Nghe nàng Đôrôtêa khôn ngoan nói xong, Đôn Kihôtê đùng đùng nổi giận quay lại bảo Xantrô:

- Tên Xantrô nhãi nhép kia, mi là kẻ súc sinh xấu xa nhất trên đất Tây Ban Nha này. Tên gian ngoan kia, phải chăng mi vừa nói với ta rằng công chúa đây đã biến thành một cô gái tên là Đôrôtêa, rằng cái đầu tên khổng lồ mà ta đã chém đứt là cái đĩ mẹ đã sinh ra mi, cùng những lời lẽ quàng xiên khác, khiến ta

chưa bao giờ phải hoang mang bối rối như vậy? Ta thề có Chúa... (Đôn Kihôtê ngửa mặt lên trời nghiến chặt hai hàm răng)... ta muốn băm vằm mổ xẻ mi ra để làm răn từ nay về sau cho tất cả những tên giám mã dối giả của các hiệp sĩ giang hồ ở trên đời này.

- Xin ngài hãy bình tâm lại, Xantrô đáp; có thể là tôi đã nhầm khi nói về sự thay đổi của công chúa Micômicôna, nhưng về cái đầu tên khổng lồ hay nói đúng hơn, về những bao rượu bị chọc thủng và rượu đỏ nom như máu, lạy Chúa! tôi không nhầm đâu vì những bao rách còn kia, ngay trên đầu giường của ngài, và rượu đã đổ ra làm thành một cái hồ trong buồng ngài. Thời gian sẽ trả lời ngài; tôi muốn nói là rồi đây ngài sẽ rõ khi nào ông chủ quán đòi tiền bồi thường. Ngoài ra, tôi lấy làm mừng thấy công chúa vẫn là công chúa vì tôi vẫn có phần vào đấy.

- Nếu vậy thì anh chỉ là đồ ngốc thôi, Đôn Kihôtê nói; đừng trách ta đã quá nặng lời và cũng không nên nhắc tới chuyện ấy nữa.

- Phải, không nên nhắc tới nữa, Đôn Phernanđô nói. Ta hãy làm theo lời công chúa, ngày mai lên đường vì bây giờ đã muộn. Đêm nay, chúng ta có thể trò chuyện vui vẻ với nhau, rồi sớm mai chúng ta sẽ đi theo ngài Đôn Kihôtê vì chúng ta muốn được chứng kiến những chiến công lẫy lừng chưa từng có mà ngài sẽ lập nên trong sự nghiệp vĩ đại của ngài.

- Chính tôi mới là kẻ đi theo để phụng sự các ngài, Đôn Kihôtê đáp. Tôi xin cảm tạ các ngài đã cho phép tôi làm việc đó và đã

có những ý nghĩ tốt lành về tôi. Tôi sẽ cố gắng hành động sao cho khỏi phụ lòng các ngài dù có phải hy sinh tính mạng hoặc hơn thế nữa nếu có thể.

Đôn Kihôtê và Đôn Phernanđô còn đang ân cần trao đổi với nhau bỗng đâu có một người khách bước vào quán khiến họ ngừng bặt. Y phục của người khách lạ chứng tỏ đây là một tín đồ Kitô giáo mới từ xứ Arập tới: anh ta mặc một chiếc áo nịt bằng dạ màu xanh da trời, vạt ngắn, tay ngắn và không có cổ, quần dạ và mũ cũng màu da trời, chân đi giày ủng, ngực đeo một cái dải lủng lẳng một thanh gươm hình cong của người Môrô 2. Một người đàn bà ăn vận theo kiểu Arập cưỡi lừa theo sau, mặt che kín, đầu đội mũ gấm, mình khoác một chiếc áo dài suốt từ vai tới chân. Người đàn ông nom tráng kiện khôi ngô, tuổi ngoài bốn mươi, nước da hơi nâu, đôi ria mép dài và bộ râu cằm rất bảnh bao, tóm lại, nếu người đó có quần áo sang trọng, chắc không ai dám bảo là người tầm thường.

Khách mới tới hỏi thuê một buồng, và khi nghe chủ quán đáp là không còn buồng nào nữa thì xịu mặt chạy tới đỡ người đàn bà mặc theo kiểu Arập xuống đất. Luxinđa, Đôrôtêa, bà chủ quán, cô con gái bà ta và cô hầu Maritornêx lấy làm lạ về y phục của người đàn bà mới tới, xúm lại xem. Đôrôtêa, vốn niềm nở và ý tứ, đoán rằng hai người khách mới tới đang lo không có buồng, bèn lên tiếng:

- Xin chị chớ phiền lòng vì nơi đây thiếu tiện nghi; các quán trọ đều như vậy cả. Nhưng nếu chị vui lòng ở chung buồng với

chúng tôi (vừa nói, Đôrôtêa vừa chỉ vào Luxinđa), có lẽ chị sẽ thấy rằng trong suốt cuộc hành trình tới giờ, không mấy khi chị được thù tiếp chu đáo như ở đây.

Người con gái che mặt không đáp; đang ngồi, nàng đứng dậy hai tay bắt chéo để lên ngực, đầu cúi xuống, toàn thân ngả ra đằng trước ngỏ ý cám ơn. Thấy nàng lặng yên, mọi người đoán rằng nàng là người Môrô nên không nói được tiếng của những người theo đạo Kitô. Lúc này, Người Tù 3 trở vào sau khi đã đi thu xếp công việc; thấy đám phụ nữ đang xúm quanh người bạn đồng hành của mình, chàng ta vội đỡ lời:

- Thưa các bà, cô gái này biết rất ít tiếng của chúng ta và chỉ nói được tiếng của dân tộc mình, vì vậy nên cô ta không trả lời những câu hỏi của các bà được.

Luxinđa đáp:

- Chúng tôi không hỏi gì cô ta cả mà chỉ mời vào nghỉ trong buồng với chúng tôi đêm nay thôi. Trong hoàn cảnh quán trọ ở đây, chúng tôi xin cố gắng tiếp đãi chu đáo với tất cả tấm lòng đối với những người khách dị tộc, đặc biệt đó lại là một người đàn bà.

- Thưa cô nương, Người Tù nói, thay mặt cho cô ta và nhân danh cá nhân, tôi xin được hôn tay cô nương; tôi đánh giá cao sự giúp đỡ của cô nương vì trong hoàn cảnh của chúng tôi, được một người cao quý như cô nương giúp đỡ cho thì thật là quý hóa quá.

- Xin hỏi ngài, Đôrôtêa lên tiếng, cô gái là tín đồ Kitô giáo hay là người Môrô. Y phục và sự yên lặng của cô ta buộc chúng tôi

phải nghĩ rằng cô là người Môrô, trái với lòng mong muốn của chúng tôi.
- Về y phục và thể xác thì cô ta là người Môrô nhưng về linh hồn, cô ta là một tín đồ Kitô giáo thực thụ vì đó là điều ước mong lớn nhất của cô ta.
- Vậy ra cô ta chưa được làm phép thông công ư? Luxinđa hỏi.
- Từ khi rời tổ quốc và quê hương là Arhêl 4, cô ta không có dịp nào để làm việc đó cả. Cho tới nay, vì cũng chưa có gì cấp bách có thể nguy tới tính mạng nên hẵng cứ để cho cô ta được biết tất cả những nghi lễ của Giáo hội đã, rồi sẽ làm phép thông công sau. Chắc rằng Chúa sẽ giúp cô ta sớm được trở lại đạo với tất cả lễ tiết tương xứng với một con người có những đức tính tốt đẹp hơn bộ y phục đang mặc trên người.
Những lời nói đó khiến mọi người đều muốn biết cô gái Môrô và Người Tù mới tới là ai; tuy nhiên không ai dám lên tiếng hỏi vì thấy lúc này cần thu xếp chỗ nghỉ cho họ hơn là hỏi về lý lịch của họ. Đôrôtêa cầm tay cô gái kéo xuống ngồi cạnh mình và bảo cô bỏ cái mạng che mặt ra. Cô gái nhìn Người Tù như để hỏi xem Đôrôtêa nói gì và mình phải làm gì. Người Tù đáp bằng tiếng Arập rằng mọi người muốn cô tháo mạng ra và bảo cô ta hãy làm theo. Nghe nói vậy, cô gái bỏ mạng xuống để lộ một khuôn mặt tuyệt đẹp, Đôrôtêa cho là còn đẹp hơn cả Luxinđa và Luxinđa cũng nghĩ là đẹp hơn cả Đôrôtêa, những người khác thì cho rằng chỉ cô gái Môrô này mới có thể sánh

ngang Đôrôtêa và Luxinđa được, thậm chí có người còn thấy

cô ta có đôi nét trội hơn. Xưa nay, sắc đẹp vẫn thu hút trái tim

con người, cho nên lúc này ai cũng muốn chăm nom săn sóc cô

gái Môrô xinh đẹp.

Đôn Phernanđô yêu cầu Người Tù cho biết tên cô gái, Người

Tù đáp:

- Cô ta là Lêla Dôraiđa 5.

Như thể đoán được câu chuyện giữa hai người, cô gái vội đáp

với một vẻ vừa buồn phiền vừa duyên dáng:

- Không, không Dôraiđa; Maria, Maria! - ý muốn nói rằng tên

mình là Maria chứ không phải Dôraiđa.

Giọng nói dịu dàng của cô gái khiến một số người phải rớt

nước mắt, đặc biệt là mấy người phụ nữ vốn dịu dàng và dễ

mủi lòng. Luxinđa ôm chầm lấy cô ta và nói:

- Có, có, Maria, Maria!

Cô gái đáp:

- Có, có, Maria; Dôraiđa, macanhê (macanhê có nghĩa là

không).

Lúc này, trời đã tối. Theo lệnh của những người cùng đi với

Đôn Phernanđô, chủ quán ra tay chuẩn bị một bữa ăn thật

sang. Vì trong quán không có loại bàn tròn hoặc vuông nên mọi

người phải ngồi vào một cái bàn dài và hẹp vẫn dùng cho gia

nhân đầy tớ các nhà quan. Mặc dù Đôn Kihôtê từ chối, họ mời

chàng ngồi vào ghế chủ tọa ở đầu bàn; chàng hiệp sĩ yêu cầu

công chúa Micômicôna ngồi bên cạnh vì chàng là người bảo

vệ. Luxinđa, Dôraiđa, Cha xứ và bác phó cạo ngồi tiếp theo và

trước mặt họ là Đôn Phernanđô, Carđêniô, Người Tù và các hiệp sĩ khác. Mọi người ăn uống rất vui vẻ; họ càng phấn khởi khi thấy Đôn Kihôtê ngừng tay và cất tiếng; lúc này, chàng hiệp sĩ bỗng nảy ra một ý nghĩ tương tự như trước đây khi ngồi ăn với những người chăn dê khiến chàng đã đọc một bài diễn văn tràng giang đại hải, chàng nói:
- Thưa các ngài, quả thật chúng ta phải công nhận rằng những người hành nghề hiệp sĩ giang hồ được chứng kiến những sự kiện vĩ đại và ly kỳ chưa từng thấy. Nếu không, xin hỏi: giả sử có kẻ nào trên đời bước vào trong lâu đài đây và nhìn thấy chúng ta ngồi ăn uống với nhau như thế này, liệu kẻ đó có đoán được chúng ta là ai không? Có ai dám bảo rằng tiểu thư ngồi bên cạnh tôi là bà hoàng vĩ đại mà tất cả chúng ta đều biết, còn tôi là hiệp sĩ Mặt Buồn được người đời ca tụng không? Giờ đây, không còn điều gì phải nghi ngờ nữa, nghề hiệp sĩ giang hồ vượt lên trên tất cả các nghề khác mà người đời đã nghĩ ra, và nghề đó càng nguy hiểm bao nhiêu thì ta càng phải quý trọng nó bấy nhiêu. Những người nào nói rằng nghề văn hơn nghề võ hãy mau mau xéo ngay; dù họ là ai, tôi cũng sẽ bảo thẳng vào mặt rằng họ nói mà chẳng hiểu mình nói gì; họ thường dựa vào lập luận sau đây: công việc trí óc khó hơn công việc chân tay, mà làm nghề võ chỉ dùng đến chân tay; họ coi nghề võ như một nghề ăn no vác nặng, chỉ cần có sức lực là đủ; họ cho rằng nghề nghiệp của chúng tôi, tức là nghề võ, không bao gồm những hoạt động quân sự đòi hỏi tới trí tuệ; hoặc giả họ nghĩ

rằng một quân nhân có nhiệm vụ điều khiển một đạo quân hay bảo vệ một thành trì đang bị vây hãm chỉ cần có sức lực, không cần mưu trí gì cả. Liệu sức mạnh của thể xác có phát hiện được những ý đồ, kế hoạch, mưu mô của đối phương và những khó khăn do chúng gây ra không? Có đủ để ngăn chặn được tai họa không? Muốn làm được những việc đó phải có trí tuệ, thể xác không dính dáng gì tới. Như vậy là nghề võ cũng cần tới trí tuệ như nghề văn. Bây giờ ta thử xem giữa hai bộ óc của một văn nhân và của một quân nhân, bộ óc nào làm việc nhiều hơn; muốn vậy phải nhìn vào cái đích cuối cùng mà mỗi bên theo đuổi vì rằng đích càng cao quý bao nhiêu thì ý đồ ban đầu càng đáng quý trọng bấy nhiêu. Mục đích cuối cùng của văn chương... (tôi không nói tới văn chương trong Thánh kinh nhằm giải thoát linh hồn, một mục đích cao cả không gì so sánh nổi)... nhằm xác định rõ quyền thưởng phạt, trao trả cho mỗi người những cái gì thuộc về họ và duy trì những luật lệ hay ho. Đó là một mục đích tốt đẹp và cao quý đáng được ca tụng. Nhưng nghề võ còn đáng được ca tụng nhiều hơn vì mục đích cuối cùng của nó là hòa bình, điều mong ước lớn nhất của người đời. Bởi vậy, những tin mừng đầu tiên mà loài người trên trái đất nhận được là khi các thiên thần hát vang trong không trung trong cái đêm trở thành ngày của chúng ta, họ hát rằng "Sáng danh Chúa cả trên các tầng lời và bằng an cho mọi người ngay lành dưới thế". Vị chúa tể muôn loài đã dạy bảo các tông đồ thân tín khi bước chân vào nhà ai phải hỏi như sau: "Cầu cho nhà ta được bằng an"; Người thường nói với các tông đồ:

"Ta mang đến cho các người bằng an, ta để lại cho các người bằng an, ta cầu cho các người được hưởng bằng an", coi đó như một tặng phẩm quý giá, thiếu nó thì dù ở trên trời hay dưới trần cũng đều không thể có hạnh phúc được. Sự bằng an đó chính là sự kết thúc của chiến tranh, mà khi ta nói chiến tranh tức là nói đến nghề võ. Ta đã công nhận với nhau rằng sự kết thúc của chiến tranh có nghĩa là bằng an và mục đích cuối cùng của nghề võ cao hơn của nghề văn; bây giờ ta hãy phân tích xem giữa một văn nhân và một người làm nghề võ, ai phải vận dụng tới chân tay nhiều hơn.

Đôn Kihôtê lý luận rất chặt chẽ và dùng những câu chữ rất chính xác khiến trong đám thính giả của chàng, không ai dám bảo chàng điên; hơn nữa, đa số những người nghe đều là những hiệp sĩ rất gần gũi với nghề võ nên họ đều thích thú lắm.

Đôn Kihôtê nói tiếp:

- Trước hết, tôi xin kể ra đây những công việc và những khó khăn của một thư sinh: khó khăn chủ yếu của anh ta là sự nghèo khó tuy rằng không phải anh nào cũng nghèo cả; ở đây, tôi muốn nêu lên tình huống xấu nhất: khi nói rằng anh ta phải chịu đựng sự nghèo khó có nghĩa là không còn gì hơn để nói lên sự bất hạnh của anh ta nữa vì một người nghèo khó không làm gì có hạnh phúc. Sự nghèo khó gây ra hoặc đói, hoặc rét, hoặc thiếu thốn, có khi là tất cả cộng lại. Tuy nhiên, anh ta không đến nỗi không có gì để ăn mặc dù phải ăn chậm hơn những người khác hoặc ăn thừa của nhà giàu. Đó là nỗi khổ cực to lớn nhất của anh thư sinh mà anh ta gọi là gõ cửa ăn xin.

Mặt khác, anh ta còn có thể nhờ đống lửa hoặc lò sưởi của người khác để sưởi ấm người đôi chút và đêm đến, anh ta cũng còn có chỗ che gió che mưa. Tôi không muốn đi vào những chi tiết như thiếu áo quần giày dép, ăn mặc phong phanh, hoặc ngược lại có khi gặp may được đánh một bữa no say. Trên con đường mà tôi vừa tả, một con đường gian khổ và gay go, chàng thư sinh vừa đi vừa ngã, đứng lên đi rồi lại ngã, nhưng cuối cùng cũng được toại nguyện. Sau khi bình yên vượt qua những bãi đá ngầm, có nhiều anh gặp vận, nhẹ bước thang mây, ngồi trên ngai vàng trị vì thiên hạ, đang đói rét thành no ấm, đang rách rưới thành bảnh bao, đang chiếu manh thành chăn ấm đệm êm, một phần thưởng xứng đáng với công sức anh ta đã đổ ra. Thế nhưng nếu ta bắc cân lên, công sức của một chàng thư sinh không thấm vào đâu so với công sức mà một chiến binh phải bỏ ra, như tôi sẽ chứng minh sau đây.

Chương XXXVIII

BÀI DIỄN VĂN LÝ THÚ CỦA ĐÔN KIHÔTÊ VỀ NGHỀ VÕ VÀ NGHỀ VĂN

Đôn Kihôtê nói tiếp:

- Chúng ta đã bắt đầu bằng phân tích sự nghèo khó của một thư sinh cùng những hậu quả của nó; bây giờ ta thử xem một người lính có sung túc gì hơn không. Chúng ta sẽ thấy rằng trong số những người nghèo khó, không ai nghèo hơn anh lính vì anh ta sống bằng đồng lương chết đói trả chậm hoặc không trả, hay bằng cách đánh đổi tính mạng và lương tâm lấy những của cải do chính tay mình cướp bóc. Có những anh nghèo túng

đến nỗi chỉ có độc chiếc áo da nát như băm để mặc ngày thường cũng như ngày hội. Mùa đông tháng giá, giữa nơi đồng không mông quạnh, để chống lại thời tiết khắc nghiệt, anh ta chỉ biết hà hơi từ trong bụng ra cho ấm người, nhưng vì bụng trống rỗng cho nên theo lẽ tự nhiên hơi thở ra cũng lạnh toát. Mong sao trời chóng tối để anh ta có thể ngả lưng trên giường lấy lại sức sau một ngày cực nhọc. Cái giường mới rộng làm sao! Mặt giường là cả mặt đất, tha hồ cho anh ta lăn lộn, xoay ngang xoay dọc chẳng sợ mất chăn. Thế rồi ngày thăng quan tiến chức tới, đó là ngày anh ta đi chiến trận: người ta sẽ đội cho anh một cái mũ tiến sĩ làm bằng vải thưa để băng bó vết thương do một viên đạn xuyên qua thái dương hoặc làm anh què chân cụt tay. Nếu việc đó không xảy ra vì trời kia rủ lòng thương cho anh được sống sót nguyên vẹn, có thể anh sẽ vẫn nghèo khổ như trước, và cần phải có những cuộc đọ sức mới, những cuộc chiến đấu mới để kiếm được chút đỉnh nếu như anh ta toàn thắng trở về. Nhưng, nếu các ngài có quan tâm đến vấn đề này, các ngài sẽ nhận thấy rằng trong chiến tranh, kẻ được khen thưởng quá ít so với con số tử vong. Chắc chắn các ngài sẽ phải công nhận rằng không thể đem so sánh được vì số người chết thì nhiều, còn số người sống sót được khen thưởng không quá số trăm. Đối với các văn nhân, tất cả những điều nói trên đây đều đảo ngược lại. Họ chẳng phải vất vả gì lắm cũng đủ sống; thành thử người lính phải làm nhiều nhưng hưởng ít hơn. Tuy nhiên, người ta có thể trả lời rằng việc ban thưởng cho hai ngàn văn nhân dễ hơn cho ba vạn quân nhân vì đối với các

văn nhân, có thể giao cho họ những công việc phù hợp với nghề nghiệp của họ, còn nếu ban thưởng đầy đủ cho các quân nhân thì những lãnh chúa của họ sẽ phải chịu thiệt thòi. Nhưng thôi, ta hãy gạt vấn đề này sang một bên vì nó quá rắc rối, không có đường ra. Bây giờ ta quay trở lại vấn đề đang bàn tức là nghề võ quan trọng hơn nghề văn. Vấn đề này còn đang được bàn cãi vì mỗi bên đều có lý lẽ của mình. Những người bênh vực nghề văn nói rằng nếu không có nghề văn, nghề võ không thể tồn tại được vì chiến tranh cũng có những luật lệ, do đó phải phụ thuộc vào nghề văn và các văn nhân. Trái lại những người bênh vực nghề võ đối lại rằng nếu không có nghề võ thì những luật lệ cũng không tồn tại được vì nhờ có nghề võ mà các quốc gia được bảo vệ, các vương quốc được duy trì, các thành phố được giữ gìn, đường xá được bảo đảm, biển khơi không còn bóng hải tặc; tóm lại nếu nghề võ không thịnh hành, các quốc gia, vương quốc, triều đình, thành phố, các đường bộ và đường biển sẽ chìm đắm trong sự hỗn loạn chừng nào chiến tranh còn tiếp diễn với tất cả sự tốn kém và tàn khốc của nó. Rõ ràng là một việc làm càng tốn công tốn sức bao nhiêu, càng phải được coi trọng bấy nhiêu. Một người muốn đạt tới đỉnh cao của nghề văn phải có thời gian, phải thức khuya dậy sớm, ăn đói mặc rách, chịu đựng những cơn nhức đầu đầy bụng và còn nhiều chuyện khác như tôi đã kể ra một phần ở trên kia. Nhưng một người muốn trở thành một quân nhân xuất sắc cũng phải chịu mọi gian khổ như một thư sinh

nhưng ở mức rất cao không thể so sánh được bởi vì mỗi bước đi của anh ta đều có thể dẫn tới chỗ chết. Nỗi lo sợ cảnh thiếu thốn nghèo khổ của một anh học trò không giống nỗi lo sợ của một người lính bị vây hãm trong thành, đang đứng gác trên một trạm tiền tiêu bỗng đâu phát hiện thấy kẻ địch đặt mìn ngay dưới chân mình mà không dám rời vị trí để tránh một nguy hiểm gang tấc đang đe dọa. Anh ta chỉ có thể báo cáo cho người chỉ huy biết để có biện pháp phá mìn, còn bản thân vẫn phải giữ nguyên vị trí mặc dù trong bụng nơm nóp không biết khi nào mình bị hất tung lên trời để rồi sẽ rơi xuống vực thẳm một cách miễn cưỡng. Nếu như điều đó chưa lấy gì làm nguy hiểm lắm, tôi xin đưa ra một ví dụ khác để xem có nguy hiểm bằng hoặc hơn không: giữa biển cả, hai chiến thuyền gặp nhau trong một trận giáp lá cà, mũi thuyền hai bên sát vào nhau, muốn xông sang thuyền đối phương phải băng qua một lối rất hẹp ở mũi thuyền; trước muôn ngàn sứ giả của thần chết, trước những họng súng trái phá tua tủa của đối phương chĩa thẳng vào mình, chỉ lỡ sẩy chân là xuống thăm Thủy cung; người chiến binh, với lòng dũng cảm phi thường và với ý thức cao về danh dự đang sôi sục trong lòng, đã lao lên hứng đựng hỏa lực dày đặc, cố băng qua khoảng cách nhỏ hẹp để vượt sang thuyền địch. Điều đáng khâm phục nhất là khi một người vừa ngã xuống để rồi không bao giờ trở dậy nữa, người khác đã thế chân ngay, và nếu người này cũng lăn xuống biển cả sâu thẳm, tuy anh ta chưa chết hẳn đã lại có những người khác tiếp tục thế chân; những gương dũng cảm và gan dạ như vậy luôn luôn xuất hiện

trong chiến tranh. Hạnh phúc thay những thế kỷ trước đây không biết tới sự khốc liệt của những khẩu pháo ma quỷ! Kẻ đã phát minh ra những vũ khí khủng khiếp ấy đáng phải xuống địa ngục để nhận phần thưởng. Vì sự phát minh quỷ quái đó mà một kẻ xấu xa hèn nhát có thể kết liễu cuộc đời của một chiến binh dũng cảm; giữa nơi trận tiền bừng bừng khí thế chiến đấu làm nức lòng dũng sĩ, một viên đạn lạc (có thể do một kẻ nhát gan hoảng sợ cả tiếng nổ của chính khẩu súng mình đang bắn) bỗng đâu cắt đứt và kết liễu cuộc đời của những con người đáng được hưởng một cuộc sống bền lâu. Một khi nghĩ tới điều đó, thâm tâm tôi, tôi cảm thấy ân hận vì đã bước vào nghề hiệp sĩ giang hồ ở một thời đại đáng ghét như thời đại chúng ta đang sống. Gian nguy tôi không sờn, nhưng tôi thấy ngài ngại khi nghĩ rằng một chút thuốc súng và một viên chì nhỏ sẽ làm tôi lỡ cơ hội sử dụng cánh tay dũng mãnh và lưỡi gươm để trở nên lừng lẫy tiếng tăm khắp nơi nơi. Nhưng thôi, tất cả đều do Thượng đế định đoạt; tôi sẽ cố gắng thực hiện, và bước đường tôi đi càng gian lao nguy hiểm hơn của các hiệp sĩ giang hồ trước kia bao nhiêu, tôi sẽ càng được người đời quý trọng bấy nhiêu.

Trong lúc mọi người đánh chén, Đôn Kihôtê làm một bài diễn văn dài dằng dặc, quên cả ăn uống mặc dù đôi lúc Xantrô Panxa có nhắc chàng hãy ăn đã, rồi sau đó muốn nói bao nhiêu cũng được. Những người có mặt lại càng ái ngại cho chàng vì thấy một người thông minh, hiểu biết rộng, nói năng rành rọt như vậy mà hễ động tới những chuyện nhảm nhí về hiệp sĩ đạo

là đầu óc bỗng dưng trở nên u mê lú lẫn. Cha xứ nói rằng những lý lẽ mà Đôn Kihôtê đã đưa ra để bênh vực nghề võ là rất đúng, và tuy là một người đi theo nghề văn có đỗ đạt hẳn hoi, Cha hoàn toàn đồng ý với chàng.

Lúc này, mọi người đã ăn xong. Sau khi dọn dẹp bàn ghế, bà chủ quán, con gái và cô hầu Maritornêx thu dọn lại căn buồng của Đôn Kihôtê để cho mấy cô gái ngủ. Đôn Phernanđô yêu cầu Người Tù kể lại cuộc đời, chàng nói:

- Căn cứ vào những hiện tượng khi ngài thoạt bước chân vào quán trọ này cùng với cô gái Dôraiđa tôi đoán rằng cuộc đời của ngài phải ly kỳ và lý thú.

Người Tù đáp:

- Tôi xin vui lòng tuân lệnh, chỉ e câu chuyện kể ra đây không đáp ứng sự mong muốn của ngài mà thôi; tuy nhiên, vì không dám cưỡng lại ý ngài, tôi xin kể.

Cha xứ và mọi người xung quanh cũng ngỏ ý muốn nghe và cảm ơn Người Tù trước. Thấy tất cả đều yêu cầu, Người Tù nói:

- Các ngài hà tất phải yêu cầu thêm vì lệnh của ngài đây cũng đủ rồi. Bây giờ, xin hãy chú ý, các ngài sẽ được nghe một câu chuyện hoàn toàn thật, khác những câu chuyện tưởng tượng do những kẻ dối giả đã nặn óc bày đặt ra.

Nghe Người Tù nói vậy, mọi người thu xếp lại chỗ ngồi và hết sức giữ yên lặng. Thấy các thính giả ngồi yên chờ mình lên tiếng, bằng một giọng êm ái, Người Tù chậm rãi mở đầu câu

Chương XXXIX

NGƯỜI TÙ TƯỜNG THUẬT LẠI CUỘC ĐỜI MÌNH

CÙNG NHỮNG BIẾN CỐ ĐÃ XẢY RA

- Quê tôi thuộc miền núi Lêôn, cảnh vật đẹp mắt nhưng đồng tiền eo hẹp. Tuy nhiên, trong khắp vùng nghèo đói ấy, cha tôi được tiếng là có của và quả là cha tôi sẽ giàu có thật sự nếu như người biết giữ gìn gia sản không phá tán nó đi. Cái tính nết rộng rãi hoang toàng đó, cha tôi đã mắc phải từ hồi còn trẻ, khi người vào lính. Quân đội là một trường học ở đó anh hà tiện trở thành rộng rãi, anh rộng rãi trở thành hoang toàng; còn nếu có người lính nào tỏ ra bủn xỉn thì đó chỉ là những hiện tượng quái gở, hãn hữu mà thôi. Tính cha tôi vượt quá sự rộng rãi và xấp xỉ mức hoang toàng; điều này hoàn toàn bất lợi đối với một người đã có gia đình và con cái để nối nghiệp mình. Cha tôi có ba người con, đều là con trai và đã đến tuổi lập thân. Thấy không thể sửa được tính nết - cha tôi vẫn tự nói như vậy, - người muốn trừ bỏ nguyên nhân đã khiến người trở nên phung phí hoang toàng, đó là tự tước quyền sử dụng gia sản, một khi không có của cải trong tay thì ngay Alêhanđrô Đại Đế cũng trở nên keo kiệt. Một hôm, cha tôi gọi riêng ba anh em chúng tôi vào buồng và nói với chúng tôi đại để như sau: "Các con, để thấy rằng cha cầu mong những điều tốt lành cho các con, chỉ cần biết và nói rằng các con là con ta, nhưng muốn nghĩ rằng cha định làm hại các con, chỉ cần biết là cha đã vung tay quá trán phá tán cơ nghiệp trong nhà. Để cho các con từ nay nghĩ rằng ta yêu các con với tấm lòng một người cha và ta không muốn làm hại các con, ta định làm cho các con một việc,

một việc ta đã suy nghĩ và chuẩn bị từ bao ngày nay. Các con đã đến tuổi trưởng thành, hay ít ra cũng đã đến lúc phải chọn một nghề để sau đây trở nên người có danh vọng tiền tài; bởi vậy, ta muốn chia gia tài ra làm bốn phần: ta dành ba phần đều nhau cho ba con và giữ lại cho mình một phần để tiêu dùng trong những ngày còn lại mà trời kia để cho ta được sống. Nhưng ta muốn rằng sau khi đã nhận phần gia tài của mình, mỗi con sẽ đi theo một con đường do ta vạch ra. Ở Tây Ban Nha chúng ta có một câu phương ngôn mà ta thấy rất đúng, cũng đúng như tất cả các câu phương ngôn khác vì đó là những lời lẽ cô đọng rút ra từ những kinh nghiệm quý báu lâu đời; câu phương ngôn nói như sau: "Giáo hội, trùng dương hoặc vương gia", nói rõ hơn nữa là: "Ai muốn danh giá và giàu có hãy gia nhập giáo hội, hoặc vượt biển đi buôn, hoặc vào hầu trong hoàng cung"; người ta lại nói rằng: "Một miếng vua ban hơn một sàng chúa tặng". Ta nói thế bởi vì ta muốn rằng một trong ba con ta theo học chữ, một đứa đi buôn và đứa thứ ba phụng sự đức vua ngoài trận tiền vì phụng sự được đức vua trong cung là một điều khó thực hiện. Quả thật chiến tranh không mang lại của cải nhưng làm cho con người ta nên danh nên giá. Trong tám ngày, ta sẽ trao phần gia tài cho các con bằng tiền mặt, không thiếu một xu như các con sẽ thấy. Bây giờ, các con hãy nói cho ta rõ các con có thuận làm theo ý kiến ta vừa đề ra không". Cha tôi bảo tôi nói trước vì tôi là con cả. Sau khi đã thưa với cha tôi rằng người cứ giữ cả gia tài mà sử dụng riêng

theo ý thích vì chúng tôi đã lớn và có thể kiếm ra tiền, tôi đáp là sẵn sàng làm theo ý muốn của người và sẽ đi theo nghiệp võ, phụng sự Chúa và đức vua. Người em thứ của tôi cũng nhận làm theo ý của cha tôi và sẽ dùng số tiền được chia để sang buôn bán ở châu Mỹ. Đứa em út (theo tôi, nó là người khôn ngoan nhất) đáp là muốn gia nhập Giáo hội, trước mắt là tiếp tục theo học ở Xalamanca.

Sau khi cha con đã nhất trí trong việc chọn ngành nghề, cha tôi ôm hôn ba anh em chúng tôi và thực hiện ngay điều đã hứa. Tôi còn nhớ là cha tôi đưa cho mỗi đứa chúng tôi một số tiền mặt là ba ngàn đồng vàng (một ông chú trong họ đã nhận mua lại gia sản của cha tôi vì không muốn để lọt vào tay người ngoài và đã trả ngay bằng tiền mặt). Thế là một ngày kia, ba chúng tôi từ giã người cha thân yêu ra đi; riêng tôi không nỡ để cha mình sống những ngày còn lại với một số tiền quá ít ỏi nên đã đưa lại cho người hai ngàn trong số ba ngàn đồng thuộc phần tôi vì số tiền còn lại cũng đủ để tôi sắm sửa những đồ dùng cần thiết cho một người lính. Theo gương của tôi, hai đứa em tôi cũng để lại mỗi đứa một ngàn đồng cho cha. Như vậy là cha tôi có bốn ngàn đồng tiền mặt cộng với phần gia sản dành cho mình đáng giá ba ngàn đồng; cuối cùng, ba anh em tôi từ biệt cha và chú; phút chia tay thật là cảm động, không ai cầm được nước mắt. Hai vị dặn dò chúng tôi mỗi khi có dịp thuận tiện phải cho biết tin tức, dù hay dù dở, và chúng tôi đều hứa sẽ làm đúng lời dặn. Rồi hai vị ôm hôn và tiễn chúng tôi lên đường. Sau đó, một đứa em tôi đi Xalamanca, một đứa đi Xêviia, còn

tôi đi Alicantê; tại đây tôi được biết có một thuyền buôn chở len về Hênôva 1.

Năm nay vừa đúng hai mươi hai năm, tôi rời khỏi ngôi nhà của cha tôi; trong suốt quãng thời gian đó, tôi có viết một vài lá thư gửi về nhưng không hề nhận được tin tức của cha và các em tôi. Bây giờ tôi xin kể lại vắn tắt những gì đã đến với tôi trong thời gian đó. Tôi đáp tàu ở Alicantê và tới Hênôva bình yên vô sự; từ đó tôi đi Milan; tại đây tôi mua sắm vũ khí và một số quân dụng cần thiết với ý định gia nhập đạo quân Piamôntê; trên đường đi Alêhanđria đê la Paia, được tin ngài công tước Alba đã sang miền Phlanđêx, tôi đổi ý kiến và đi hầu ngài. Tôi đã theo ngài dự nhiều trận, đã được chứng kiến cái chết của các bá tước Eghêmôn và Ornô, sau đó được phong làm sĩ quan kỳ thủ cho một đại úy nổi danh ở Guađalahara tên là Điêgô đê Urbina. Vài tháng sau khi tôi đến Phlanđêx, có tin thành lập liên minh giữa Giáo hoàng Piô Đệ Ngũ với Vênêxia và Tây Ban Nha để chống lại kẻ thù chung là quân Thổ Nhĩ Kỳ; khi ấy, thủy quân Thổ vừa chiếm được đảo Síp thuộc quyền cai trị của Vênêxia; thất bại đó thật là tai hại.

Có tin đồn chắc chắn rằng tướng chỉ huy liên minh mới thành lập là ngài Đôn Huan đê Aoxtria, em ruột đức vua Đôn Phêlipê của chúng ta; thiên hạ bàn tán về bộ máy chiến tranh khổng lồ đang được xây dựng; tất cả những sự việc đó thôi thúc lòng tôi và tôi ước sao được tham dự cuộc đọ sức lịch sử sắp tới. Mặc dù khi đó cấp trên hứa hẹn sắp sửa thăng chức đại úy, tôi đã

có ý định bỏ hết để đi Ý-đại-lợi, và cuối cùng tôi đã làm theo ý mình. May mắn thay, giữa lúc đó thì ngài Đôn Huan đê Aoxtria cũng vừa tới Hênôva rồi đi Napôlêx để chuẩn bị sáp nhập với thủy quân của Vênêxia (việc sáp nhập này đã được tiến hành tại Mêxina). Cuối cùng, tôi đã có hạnh phúc được tham dự cuộc thủy chiến đó với cương vị đại úy bộ binh, một chức vụ mà tôi đã đạt được nhờ vào sự may mắn hơn là bằng tài cán. Đó là một ngày vô cùng sung sướng cho các nước theo đạo Kitô vì tất cả các quốc gia trên thế giới đã nhận ra sai lầm của mình khi nghĩ rằng quân Thổ Nhĩ Kỳ là vô địch trên mặt biển; ngày đó, sự kiêu căng ngạo nghễ của Thổ Nhĩ Kỳ đã bị đập tan. Trong lúc mọi người đều vui mừng hớn hở (những người Kitô giáo đã chết trong trận đó còn sung sướng hơn cả những người sống và chiến thắng), riêng tôi không gặp may. Đáng lẽ phải được tặng thưởng một vòng hoa vinh quang như ở dưới thời La Mã, trong cái đêm tiếp theo cuộc chiến thắng lẫy lừng đó, tôi đã bị đeo gông cùm xiềng xích vào chân và tay, sự việc xảy ra như sau: vua Arhêl là Uchali, một tên cướp biển liều lĩnh và luôn luôn gặp may, đánh chiếm được thuyền hạm trưởng Malta trên đó còn ba chiến sĩ của ta bị thương chưa chết; thấy vậy, chiến thuyền Huan Anđrêan trên đó có tôi và đại đội của tôi vội xông tới cứu nguy; với ý thức đầy đủ về nhiệm của mình trước một tình huống như vậy, tôi nhảy sang thuyền địch; bỗng dưng chiếc thuyền lùi ra xa để tránh một cuộc đụng độ, thành thử các chiến sĩ của tôi không nhảy sang theo được. Thế là một mình tôi phải đương đầu với một kẻ địch đông hơn gấp bội,

không sao chống đỡ nổi, cuối cùng bị thương nặng phải đầu hàng. Như các ngài đã biết, sau đó Uchali vội chạy trốn cùng với cả hạm đội và tôi trở thành tù nhân của y. Trong lúc mọi người vui sướng hưởng tự do - trong ngày hôm đó có mười lăm ngàn người Kitô giáo chèo thuyền cho thủy quân Thổ Nhĩ Kỳ đã được giải phóng -, riêng tôi chịu số phận hẩm hiu của một kẻ bị bắt làm tù binh.

Chúng đưa tôi tới Cônxtantinôpla. Tại đây, đại đế Thổ Nhĩ Kỳ là Xêlim phong tướng cho Uchali vì y đã anh dũng làm tròn nhiệm vụ trong chiến đấu, mang được về lá cờ của Malta . Năm sau, tức là năm 1572, tôi chèo thuyền trên một chiếc tư lệnh hạm ở Navarinô và tôi nhận thấy rằng quân ta đã bỏ lỡ cơ hội để bắt toàn bộ hạm đội Thổ Nhĩ Kỳ. Khi ấy, tất cả binh lính trên các chiến thuyền địch đều đinh ninh rằng chúng sẽ bị tấn công ngay trong cảng, và chúng đã chuẩn bị khăn gói sẵn sàng chạy lên bờ thoát thân không chờ ta đánh; điều đó chứng tỏ chúng rất sợ lực lượng thủy quân của ta.

Thế nhưng trời kia đã không muốn như vậy, không phải do sự sơ suất của viên tướng chỉ huy quân ta mà do tội lỗi của những người theo đạo Kitô, và cũng do Chúa muốn rằng chúng ta luôn luôn bị những tên đao phủ trừng phạt. Sau đó, Uchali rút về Môđôn, một hòn đảo gần Navarinô; y đưa hết quân lên bộ, củng cố hải cảng và chờ cho tới khi ngài Đôn Huan quay trở lại tấn công. Trong trận này, quân ta bắt được của quân Thổ chiến thuyền La Prêxa, chỉ huy trưởng là con trai tên cướp

biển khét tiếng Barbarôha. Chiến công này do thuyền hạm
trưởng La Lôba lập nên; người chỉ huy của nó là hầu tước ở
Xanta Crux tên là Đôn Alvarô đê Baxan, một viên tướng bách
chiến bách thắng có những đòn sấm sét, người cha của binh
lính. Tôi muốn kể thêm một chuyện trong việc đánh chiếm
thuyền La Prêxa. Con trai của tên Barbarôha vốn rất độc ác và
đối xử với tù binh rất tàn tệ; bởi vậy khi thấy tàu La Lôba của
ta lao tới nơi, những người chèo thuyền nhất tề buông mái chèo,
túm lấy viên chỉ huy lúc đó đang hò hét thúc họ nhanh tay, rồi
vừa chuyền tay nhau tên chỉ huy từ đằng lái tới phía mũi, họ
dùng răng cắn vào người y đến nỗi chưa tới cột buồm thì linh
hồn y đã bay xuống âm phủ; tôi kể ra đây để thấy sự độc ác
của y và lòng căm thù của những tù nhân phải chèo thuyền cho
y. Tôi bị đưa trở về Cônxtantinôpla. Năm sau, tức là năm
1573, tôi biết tin ngài Đôn Huan đã chiếm được Tunêx trong
tay quân Thổ và giao cho Mulây Amét khiến Mulây Amiđa, tên
Môrô độc ác có một nhưng cũng dũng cảm có một, cụt hy
vọng trở lại cai trị. Mất Tunêx, đại đế Thổ Nhĩ Kỳ đau lắm; với
một sự minh mẫn truyền thống của dòng họ, y cầu hòa với
người Vênêxia (thực ra, Vênêxia cũng rất muốn có ngưng
chiến); sang năm sau tức là năm 1574, quân Thổ lật lọng tấn
công La Gôlêta 2 và một đồn binh ở gần Tunêx mà ngài Đôn
Huan xây dở dang. Trong khi đó, tôi vẫn bị cột vào chiếc mái
chèo trên chiếc thuyền của quân Thổ, không hy vọng thoát
thân; tôi cũng không mong tìm thấy tự do bằng cách chuộc tiền
vì tôi nhất định không chịu viết thư báo tin buồn này cho cha

tôi.

Cuối cùng, pháo đài La Gôlêta và đồn binh nói trên rơi vào tay địch; tại hai nơi này, bảy mươi nhăm ngàn quân Thổ cùng với hơn bốn mươi vạn quân Môrô và Arập của toàn châu Phi bỏ mạng; vũ khí đạn dược nhiều vô kể; lính công binh đông đến nỗi chỉ cần mỗi tên dùng tay bốc đất cũng đủ phủ kín cả pháo đài La Gôlêta lẫn đồn binh. Pháo đài La Gôlêta từ trước vẫn được coi như bất khả xâm phạm thất thủ trước tiên, lỗi không phải ở những người bảo vệ nó (họ đã làm hết bổn phận và hết sức) mà vì kinh nghiệm cho thấy rằng việc dựng tường cao ở bãi sa mạc này rất dễ dàng. Người ta cứ tưởng có nước ngay dưới mặt đất nhưng trong thực tế quân Thổ đã đào rất sâu mà vẫn không thấy nước đâu cả, và bằng những bị cát, chúng đắp những bức lũy rất cao, vượt cả tường thành của đồn binh, rồi chúng đứng trên đó bắn xuống khiến bên trong quân ta không sao chống đỡ nổi.

Dư luận chung cho rằng đáng lý quân ta không nên cố thủ trong pháo đài La Gôlêta mà phải kéo ra chờ quân địch ở ngay ngoài bến. Những người nói như vậy đã không hiểu tình hình cụ thể và chưa có kinh nghiệm vì La Gôlêta và đồn binh chỉ có ngót nghét bảy ngàn binh lính. Với số quân quá ít ỏi như vậy, dù có chiến đấu dũng cảm bao nhiêu cũng không thể đương đầu với một kẻ địch đông gấp bội. Làm sao họ có thể giữ nổi vị trí La Gôlêta một khi không có viện trợ và nhất là quân địch bao vây họ vừa nhiều, vừa ngoan cường, lại chiến đấu ngay

trên đất mình? Tuy nhiên, rất nhiều người trong đó có tôi nghĩ rằng trời kia đã đặc biệt thương tới đất nước Tây Ban Nha ta nên mới xui khiến ra như vậy vì pháo đài này đã gây ra bao nhiêu tai họa và đã ngốn không biết bao nhiêu tiền của chỉ để lưu truyền chiến công của Carlôx Đệ Ngũ vô địch như những tấm bia đá nọ ghi lại mãi mãi cho hậu thế. Sau đó tới lượt đồn binh thất thủ; tuy nhiên quân Thổ Nhĩ Kỳ đã phải chật vật mới chiếm được vì những người lính bảo vệ đồn chiến đấu rất dũng cảm kiên cường và đã tiêu diệt trên hai mươi nhăm ngàn quân trong hai mươi hai cuộc tấn công của chúng. Trong số ba trăm quân ta bị địch bắt sống, không một người nào còn lành lặn; điều đó chứng tỏ họ đã chiến đấu anh dũng ngoan cường và kiên quyết bảo vệ vị trí. Còn một đồn binh nhỏ nữa cũng đầu hàng; đó là một cái tháp dựng lên ở giữa đảo Extanhô, thuộc quyền chỉ huy của Đôn Huan Xanôghêra, một hiệp sĩ sinh trưởng ở Valenxia có nhiều thành tích trong chiến trận. Tướng chỉ huy pháo đài La Gôlêta là Đôn Pêđrô Puertôcarêrô bị địch bắt; ông ta đã chiến đấu hết sức mình; sau khi pháo đài thất thủ, ông ta rất buồn phiền và đã chết trong lúc bị giải tới Cônxtantinôpla. Viên chỉ huy đồn binh cũng bị bắt; đó là tướng Gabriô Xerveyôn, một hiệp sĩ sinh trưởng ở Milanô, một kỹ sư có tài và một quân nhân rất dũng cảm. Còn nhiều nhân vật nổi tiếng khác đã chết trong hai trận này, như Pagan đê Ôria, huân chương Xan Huan, tính tình quảng đại như xem cách đối xử rộng rãi của ông ta với em là Huan Anđrêa đê Ôria, một hiệp sĩ nổi tiếng. Cái chết của ông càng đáng thương vì ông đã bị mấy

tên Arập sát hại; số là khi đồn binh thất thủ, mấy tên này bảo ông cải trang làm dân Môrô và nhận đưa ông đi lánh ở Tabarca, một hải cảng nhỏ của những người Hênôva chuyên đi kiếm san hô. Trên đường đi trốn, những tên Arập này đã chặt đầu ông đem nộp cho viên tướng chỉ huy hạm đội Thổ Nhĩ Kỳ; thế nhưng viên tướng này đã thực hiện câu phương ngôn của ta nói rằng: "Nếu như sự phản bội làm cho ta hài lòng, trái lại những kẻ phản phúc thật đáng ghét" và y đã hạ lệnh treo cổ những tên Arập nọ với lý do đã không bắt sống tù binh mang về.

Trong số những người Kitô giáo trong đồn binh bị bắt có một người tên là Đôn Pêđrô đê Aghilar, không biết quê quán thuộc tỉnh nào của miền Anđaluxia; anh ta là sĩ quan cầm cờ, một chiến binh rất dũng cảm và thông minh, có biệt tài làm thơ. Tôi kể lại chuyện này vì số phận đã run rủi anh ta ngồi chung một hàng ghế và cùng chèo thuyền với tôi trên chiếc thuyền của tên tướng Thổ Nhĩ Kỳ. Trước khi thuyền chúng tôi rời bến, anh ta đã làm hai bài thơ khóc than số phận của pháo đài La Gôlêta và đồn binh. Tôi muốn đọc ra đây vì tôi đã thuộc lòng, và tôi nghĩ rằng các ngài sẽ phải thích chứ không chán.

Khi nghe nhắc tới tên Đôn Pêđrô đê Aghilar, Đôn Phernanđô đưa mắt cho mấy người bạn rồi cả bọn tủm tỉm cười; đến lúc Người Tù nói tới những bài thơ thì một người trong bọn của Đôn Phernanđô lên tiếng:

- Trước khi ngài tiếp tục câu chuyện, xin hãy nói cho tôi

được biết số phận của Đôn Pêđrô đê Aghilar ra sao.

Người Tù đáp:

- Theo chỗ tôi được biết, sau hai năm tù tội ở Cônxtantinôpla, anh ta đã cải trang đi trốn cùng với một người do thám Hy Lạp, không hiểu có thoát không; tuy nhiên tôi nghĩ rằng anh ta trốn được vì một năm sau, tôi gặp lại người do thám Hy Lạp ở Cônxtantinôpla nhưng không tiện hỏi về kết quả cuộc đi trốn.

- Kết quả tốt, người kia đáp, vì Đôn Pêđrô là anh tôi và hiện nay đang sống ở quê nhà, khỏe mạnh, giàu có, đã lấy vợ và có ba con.

- Cảm ơn Chúa đã ban phước lành cho anh ta. Người Tù nói; theo tôi, ở đời không có gì sung sướng bằng tìm thấy tự do bị mất.

- Tôi cũng thuộc những bài thơ do anh tôi làm.

- Nếu vậy, xin ngài hãy đọc lên, chắc ngài sẽ đọc sẽ hay hơn tôi.

- Rất vui lòng; bài thơ về pháo đài La Gôlêta như sau chuyện như sau:

Chương XL

KỂ TIẾP CUỘC ĐỜI NGƯỜI TÙ

"Hỡi các linh hồn hạnh phúc, bằng hành động dũng cảm các người đã trút khỏi thể xác, từ cõi trần ô trọc bay bổng lên thượng giới cao siêu.

Căm giận quân cướp nước và một lòng cúc cung tận tụy, các người đã chẳng tiếc thân, bằng máu của mình và của đồng đội nhuốm thắm biển khơi và những bãi cát vàng.

Các người đã chết vì sức cùng lực tận nhưng tinh thần vẫn còn dư và những cánh tay rã rời của các người đã mang lại chiến thắng.
Cái chết đáng thương xót của các người giữa nơi mũi tên hòn đạn được người đời ca tụng và được Chúa ban vinh hiển đời đời".

- Bài thơ đúng như vậy, Người Tù nói.

- Nếu tôi không nhớ sai, người bạn của Đôn Phernanđô nói, bài thơ về đồn binh như sau:

"Từ mảnh đất cằn cỗi hoang tàn này, từ những thành trì đổ nát này, linh hồn của ba ngàn binh sĩ bay lên yên nghỉ trên cõi thiên đường đầy hạnh phúc.
Những cánh tay của họ đã vung lên dũng cảm nhưng vô hiệu quả và cuối cùng, người ít sức kiệt, họ đã ngã gục dưới mũi gươm của quân thù.
Đất này đã chứng kiến biết bao sự kiện buồn thương từ những thế kỷ xưa cho đến nay.
Nhưng cũng từ mảnh đất khốc liệt này có những linh hồn cao cả nhất bay bổng lên trời cao và cũng tại đây có những con người dũng cảm nhất yên nghỉ đời đời".

Mọi người đều khen thơ hay, riêng Người Tù tỏ vẻ vui mừng vì được biết tin bạn cũ; anh ta kể tiếp:

- Sau khi pháo đài La Gôlêta và đồn binh thất thủ, bọn Thổ ra lệnh phá đổ pháo đài (đồn binh thì không còn gì để phá nữa). Để tranh thủ thời gian và đỡ tốn công sức, chúng nổ mìn từ ba phía. Tuy nhiên, những bước tường thành cổ tưởng như dễ phá vẫn đứng trơ trơ, trái lại phần công sự do kỹ sư Phratin xây sau này bị mìn đánh sập ngay. Sau đó, hạm đội thắng trận trở về

Cônxtantinôpla; mấy tháng sau, chủ tôi là tướng Thổ Uchali chết. Người ta gọi hắn là Uchali Phartắc, tiếng Thổ Nhĩ Kỳ có nghĩa là kẻ bội giáo mắc bệnh sài. Quả thật, hắn có bệnh sài, và người Thổ có tục lấy những tật xấu hay những tính tốt của mỗi người để đặt tên cho nhau. Ở Thổ Nhĩ Kỳ chỉ có bốn dòng họ chính cống, còn những dòng họ khác lấy những tật xấu hoặc những tính tốt của mình để tự đặt tên họ. Năm mười bốn tuổi, tên Uchali này là nô lệ của hoàng đế Thổ Nhĩ Kỳ và phải đi phục dịch trên một chiến thuyền; năm ba mươi tư tuổi, một hôm trong lúc đang chèo thuyền, hắn bị một tên Thổ đánh cho một cái tát; ức quá, hắn từ bỏ tôn giáo của mình để chờ dịp trả thù, không chịu ra luồn vào cúi như những sủng thần của hoàng đế đã làm để được thăng quan tiến chức, hắn đã bằng tài năng để trở thành vua Arhêl rồi làm đô đốc thủy quân, chức vụ thứ ba trong triều. Quê quán hắn ở Calabrơ; hắn là một người tốt bụng, đối xử nhân đạo với tù nhân. Sau khi hắn chết, theo chúc thư để lại, người ta phân chia số ba ngàn tù nhân của hắn cho những bộ hạ thân tín của hắn và cho hoàng đế (theo lệ, hoàng đế Thổ Nhĩ Kỳ là người thừa kế của tất cả những người chết và cũng được hưởng một phần gia tài như những người con khác). Chủ mới của tôi là một kẻ bội giáo quê quán ở Vênêxia; tên này bị Uchali bắt được từ hồi còn nhỏ khi đang làm việc trên một chiếc tàu. Hắn được Uchali rất yêu quý và trọng đãi, nhưng hắn độc ác có một trên đời. Tên hắn là Axan Aga, làm vua Arhêl và rất giàu có. Được về Arhêl với hắn, tôi cũng

mừng vì ở đó gần Tây Ban Nha. Không phải tôi có ý định viết thư về nước báo tin bất hạnh của tôi đâu; tôi chỉ muốn xem ở Arhêl tôi có gặp may mắn hơn không vì khi còn ở Cônxtantinôpla, tôi đã dùng trăm phương ngàn kế để đi trốn nhưng đều không gặp may. Tại Arhêl, tôi cũng đã tìm nhiều cách hòng đạt được điều tôi mong ước vì không một lúc nào tôi từ bỏ hy vọng được trở lại tự do; mỗi khi ý nghĩ và hành động của tôi không đem lại kết quả mong muốn, tôi không nản chí, cố tạo ra một nguồn hy vọng mới để giữ vững tinh thần, dù hy vọng đó mỏng manh. Tôi đã sống như vậy trong một nhà tù, người Thổ Nhĩ Kỳ gọi là ngục giam trong đó có những tù nhân Kitô giáo của nhà vua và của các tư nhân cùng những phạm nhân của thành phố; những người này chuyên đi phục dịch những việc công cộng, rất khó được thả ra vì họ là của chung không thuộc về một người chủ nhất định nào cả, không biết thương lượng với ai để chuộc tiền dù họ có tiền chuộc. Như tôi đã nói, nhiều người trong tỉnh gửi tù nhân của họ tại những ngục giam này, nhất là những người tù để chuộc, vừa đảm bảo vừa giữ cho tù nhân được lành mạnh khi trao trả. Những tù nhân để chuộc của vua Thổ Nhĩ Kỳ cũng không phải đưa đi làm; nếu mãi không có ai đến chuộc, để thúc tù nhân chăm viết thư về nhà xin tiền, người ta bắt họ cũng phải đi làm, đi kiếm củi hoặc những việc khác khá nặng nhọc.

Tôi cũng là một trong những tù nhân để chuộc; khi biết tôi là đại úy, họ liệt tôi vào danh sách những nhà quý tộc mặc dù tôi đã thanh minh là tôi không có tiền nong gì cả; họ đeo cho tôi

một cái xích, không phải để trói buộc tôi mà để phân biệt tôi thuộc loại chờ chuộc tiền. Tôi sống trong ngục giam cùng với những người quyền quý khác cũng được liệt vào số người để chuộc. Tuy bị đói rách thiếu thốn nhưng điều làm chúng tôi đau khổ nhất là phải chứng kiến những hành động tàn ác chưa từng thấy của lão chủ đối với những người Kitô giáo. Mỗi ngày hắn treo cổ một người, có người bị đóng cọc vào hậu môn, có người bị xẻo tai, chỉ vì những chuyện rất nhỏ hoặc chẳng vì lý do gì cả. Chính những người Thổ Nhĩ Kỳ cũng phải nhận rằng hắn hành hạ tù nhân chỉ vì ý thích riêng và do bản tính muốn tiêu diệt hết giống người. Riêng có một người tù của hắn được sống yên ổn; đó là một quân nhân Tây Ban Nha tên là Xaavêđra 1.
Để giành lại tự do, anh ta đã có những hành động táo bạo khiến dân địa phương còn nhớ mãi, thế nhưng lão Axan Aga không hề đánh đập hoặc nói nặng một câu; trước những việc làm của anh ta, tất cả chúng tôi đều lo cho anh bị trừng trị và bản thân anh ta cũng lo. Giá có thời giờ, tôi sẽ kể ra đây một vài việc làm của anh ta, chắc các ngài sẽ thấy thú vị và ngạc nhiên hơn cả câu chuyện về cuộc đời tôi. Nhưng thôi, ta hãy quay trở lại câu chuyện của tôi.
Bên cạnh nhà tù của chúng tôi là tư thất của một người Môrô giàu có và quyền quý, cửa sổ nhìn thẳng xuống sân nhà tù. Theo kiến trúc của người Môrô, cửa sổ là những lỗ hổng có che mành kín mít. Một hôm, tôi và ba người bạn tù đeo xiềng xích tập nhảy trong sân để giết thời giờ vì những người tù Kitô

giáo khác đi làm việc cả rồi, bỗng đâu tôi ngước mắt nhìn lên thì thấy ở trên một cái cửa sổ che mành có một cây sào thò ra, đầu sào treo một cái gói, cây sào cứ đu đưa như làm hiệu cho chúng tôi cầm lấy. Chúng tôi chăm chú nhìn, rồi một người trong bọn tiến đến dưới cửa sổ để xem ở trên làm gì hoặc có hạ cây sào xuống không. Khi anh ta tới nơi, cây sào vọt lên rồi đảo ngang lia lịa như một người trả lời không. Anh bạn tù bỏ đi thì cây sào lại hạ xuống và lại làm hiệu như lúc ban đầu. Người thứ hai trong bọn tôi tiến lại cửa sổ và sự việc cũng diễn ra như trước; rồi đến người thứ ba cũng vậy. Nhìn thấy thế, tôi cũng muốn thử để cầu may; khi tôi đến dưới cửa sổ, cây sào bỗng dưng hạ xuống sát chân tôi. Tôi tháo cái gói và mở ra, thấy có một cái khăn tay trong đựng mười xianix, tiền Môrô làm bằng một loại vàng kém phẩm chất, mỗi đồng ăn mười rêal của ta. Không cần phải nói cũng biết là tôi rất mừng rỡ khi nhận được gói đó; cả bọn chúng tôi vừa vui mừng vừa ngạc nhiên trước món quà, đặc biệt là tôi vì cây sào kia chỉ hạ xuống khi tôi lại gần, chứng tỏ rằng món quà đó dành cho tôi. Tôi cầm lấy tiền, bẻ gãy cây sào, trở về chỗ cũ nhìn lên thì thấy có một bàn tay trắng muốt mở cửa sổ ra rồi lại đóng vào ngay. Thấy vậy, chúng tôi nghĩ và đoán rằng có một người đàn bà nào ở trong nhà đó đã làm phúc cho chúng tôi, và để tỏ lòng biết ơn, chúng tôi chào kính cẩn theo kiểu Môrô, đầu cúi, người ngả xuống, tay để lên ngực. Một lát sau, cũng từ trong khung cửa sổ nói trên có một cây thánh giá nhỏ làm bằng sậy thò ra rồi thụt vào ngay. Hiện tượng đó khiến chúng tôi đoán rằng có một người

đàn bà nào theo đạo Kitô bị giam ở bên trong, và cũng chính người đó đã cho chúng tôi tiền. Thế nhưng bàn tay trắng trẻo và những vòng xuyến đeo ở cánh tay đã đánh tan ý nghĩ đó của chúng tôi. Chúng tôi lại đoán rằng có lẽ đó là một người đàn bà Kitô giáo đã từ bỏ đạo của mình rồi được chủ lấy làm vợ chính thức. Có nhiều người Môrô lấy vợ như vậy, và họ quý hơn cả những người cùng giống, coi đó là một hạnh phúc lớn. Tuy nhiên, tất cả những điều dự đoán của chúng tôi còn rất xa sự thật. Cũng từ hôm đó, chúng tôi chỉ chăm chăm nhìn về hướng cửa sổ ở đó đã hiện ra cây sào, ngôi sao dẫn đường cho chúng tôi. Nửa tháng trôi qua nhưng không thấy xuất hiện lại cây sào, cũng chẳng thấy bàn tay thò ra hoặc một dấu hiệu gì khác. Mặc dù đã tìm mọi cách để tìm hiểu xem ai sống trong ngôi nhà đó và ở trong ngôi nhà đó có người đàn bà Kitô giáo nào bỏ đạo không, chúng tôi chỉ được nghe nói rằng chủ nhân là một người Môrô quyền quý và giàu có tên là Ahi Môratô, nguyên tổng đốc trấn thủ pháo đài Pata, một trong những chức vụ rất quan trọng. Giữa lúc chúng tôi đã hết hy vọng nhìn thấy những đồng tiền vàng từ trên cửa sổ rơi xuống, bỗng dưng cây sào lại xuất hiện cùng với một gói tiền to hơn treo lủng lẳng ở đầu. Cũng như lần trước, lúc đó sân nhà tù vắng người, không có ai ngoài bọn tôi. Chúng tôi cũng lại thử như lần trước; ba người bạn tù của tôi lần lượt đến dưới cửa sổ và lần nào cây sào cũng không hạ xuống thấp, chỉ đến khi tôi tới thì nó mới chịu. Tôi mở gói ra thấy có bốn mươi đồng tiền vàng Tây Ban Nha và một lá thư

viết bằng tiếng Arập, cuối dòng có hình một cây thánh giá lớn. Tôi hôn hình cây thánh giá, cầm tiền trở về chỗ cũ, rồi cả bốn anh em chúng tôi làm lễ chào kính cẩn. Bàn tay lại hiện ra làm hiệu bảo chúng tôi đọc thư, rồi cửa sổ khép vào. Chúng tôi vừa ngạc nhiên vừa mừng rỡ; trong bọn không người nào biết tiếng Arập; ai nấy đều ước ao muốn biết ngay trong thư nói gì nhưng tìm ra một người đọc hộ là một chuyện rất khó. Cuối cùng, tôi quyết định nhờ cậy một người đã từ bỏ đạo Kitô, sinh trưởng tại Murxia ở Tây Ban Nha; anh ta rất thân với tôi và hứa sẽ giữ kín chuyện này. Trên thực tế, có những người từ bỏ đạo Kitô nhưng vẫn muốn trở về quê hương bản quán cho nên họ muốn được những người bạn tù có tín nhiệm chứng nhận rằng họ đối xử tốt với những người Kitô giáo và có ý định trốn về nước ngay khi có dịp. Có những người kiếm bằng được những tờ chứng nhận đó với ý tốt, nhưng cũng có những kẻ lợi dụng; chúng đi theo bọn Thổ Nhĩ Kỳ xâm nhập vào các nước Kitô giáo để cướp bóc và nếu bị bắt, chúng chìa giấy chứng nhận ra thanh minh rằng chúng có ý muốn trở về nước và phải đi theo bọn Thổ để về được; sau khi đã thoát khỏi những trận đòn phủ đầu, chúng tỏ vẻ ăn năn trở lại với Chúa, không bị tội gì cả, và khi nào có cơ hội, chúng lại trở về Berbêria làm nghề cũ. Trái lại, có những người sử dụng những tờ giấy chứng nhận đó với ý định tốt và ở lại làm ăn trên đất Kitô giáo. Người tù nói trên thuộc loại này; vì là bạn của tôi, anh ta được chúng tôi chứng nhận rất tốt, và nếu bọn Môrô tìm thấy những tờ chứng nhận đó, chúng sẽ thiêu sống anh. Tôi biết anh ta thạo tiếng

Arập, vừa nói vừa viết được; tuy nhiên, trước khi kể lại rõ sự việc, tôi bảo anh ta đọc lá thư, nói tránh rằng đã vô tình nhặt được ở một cái khe trong chỗ ngủ. Anh ta giở thư ra nhìn một lúc rồi lẩm nhẩm đọc từng chữ. Tôi hỏi có hiểu không, anh ta bảo: "Hiểu lắm chứ; nếu anh muốn tôi dịch nguyên văn, hãy đem bút và mực ra đây, tôi sẽ làm được tốt hơn". Chúng tôi vội đi lấy những thứ đó đem lại, anh ta bắt đầu dịch, dịch xong, anh ta bảo:

- Tất cả những câu chữ Tây Ban Nha dịch ra đây là toàn bộ nội dung lá thư; chỉ xin lưu ý các anh là những chữ Lêla Mariên có nghĩa là Đức Mẹ Đồng Trinh Maria.

Chúng tôi đọc thì thấy nội dung như sau:

"Khi tôi còn nhỏ tuổi, cha tôi có một người nô lệ gái; người này đã dạy tôi đọc kinh Kitô giáo bằng tiếng của dân tộc tôi và kể cho tôi nghe nhiều chuyện về Lêla Mariên. Người nô lệ gái đã qua đời và tôi biết chị không bị hỏa thiêu mà đã đi theo thánh Ala vì có hai lần tôi thấy chị hiện về bảo tôi tìm đến đất Kitô giáo để nhìn thấy Lêla Mariên; chị còn bảo Lêla Mariên yêu quý tôi lắm. Tôi không biết đi bằng cách nào. Từ trên cửa sổ này, tôi đã nhìn thấy nhiều tù nhân Kitô giáo nhưng không thấy ai có vẻ trung hậu như ông. Tôi là một cô gái có nhan sắc và có nhiều tiền mang theo. Ông thử xem có cách nào cho chúng ta đi khỏi nơi đây được không. Nếu ông làm được, đến chỗ mới, ông sẽ là chồng tôi, còn nếu ông không muốn thì cũng chẳng sao; Lêla Mariên sẽ cho tôi một người chồng. Tôi viết cho ông

lá thư này, ông hãy liệu tìm người đọc hộ; chớ tin vào bọn

Môrô vì tất cả đều tráo trở. Tôi rất lo và không muốn ông bộc

lộ chuyện này với bất cứ ai vì nếu cha tôi biết, người sẽ ném tôi

xuống giếng rồi chặn đá lên. Tôi sẽ mắc một sợi dây vào cây

sào để ông buộc thư trả lời; nếu ông không có ai viết giúp cho

bằng tiếng Arập, hãy ra hiệu cho tôi biết, Lêla Mariên sẽ giúp

tôi hiểu được ý ông. Cầu Lêla Mariên và Ala phù hộ cho ông

và cây thánh giá này mà tôi vẫn thường hôn theo lời dặn của

người nô lệ gái".

Các ngài thử nghĩ xem, làm sao chúng tôi không khỏi ngạc

nhiên và mừng rỡ khi đọc xong những lời lẽ đó. Người chối

Chúa 2 đã nhận thấy thái độ của chúng tôi và hiểu rằng không

phải tôi vô tình nhặt được lá thư mà rõ ràng thư đó viết cho

một người trong bọn tôi; anh ta nói:

- Nếu quả thật điều tôi suy đoán là đúng, xin hãy tin cậy vào tôi

và nói rõ sự thật; vì tự do của các bạn, tôi sẽ không tiếc thân.

Nói xong, anh ta rút ở trong ngực ra một cây thánh giá bằng

kim khí, vừa khóc lóc vừa thề trước hình Chúa rằng dù là kẻ

có tội, anh vẫn tin tưởng vào Người; anh ta còn hứa sẽ trung

thành giữ kín những điều chúng tôi bộc lộ, anh nói:

- Theo cảm nghĩ và sự ước đoán của tôi, nhờ vào người con

gái đã viết bức thư này, tất cả chúng ta đây sẽ được tự do.

Riêng tôi sẽ đạt nguyện vọng tha thiết là được trở lại Thánh hội

mà tôi đã phải xa lìa vì sự dốt nát và những tội lỗi mình đã gây

ra.

Vừa nói, anh vừa khóc lóc thảm thiết, tỏ ra rất ăn năn hối hận

khiến chúng tôi đều nhất trí là có thể nói rõ sự thật được, và chúng tôi đã kể hết sự tình không giấu giếm gì. Chúng tôi chỉ cho anh ta cái cửa sổ ở đó đã xuất hiện cây sào; anh ta quan sát kỹ ngôi nhà và hứa sẽ đặc biệt chú ý điều tra xem chủ nhân của nó là ai. Chúng tôi cũng nhất trí là phải trả lời ngay lá thư của cô gái Môrô vì sẵn có người làm việc đó. Tôi bèn đọc cho anh ta viết, và bây giờ, tôi xin nhắc lại nguyên văn để các ngài nghe. Xin thưa là tôi vẫn nhớ như in tất cả những sự việc quan trọng đã xảy ra trong toàn bộ câu chuyện này và chừng nào còn sống, tôi sẽ không bao giờ quên. Thư trả lời cô gái Môrô viết như sau:

"Thưa cô, thánh Ala chân chính và Đức Mẹ Mariên phúc đức phù hộ cho cô. Đức Mẹ Mariên chính là Mẹ của Chúa và chính Người đã làm cho cô hiểu ra rằng cô cần phải sang sống trên đất của những người Kitô giáo vì Người rất yêu quý cô. Hãy cầu Người chỉ bảo cho cách nào để thực hiện được lệnh của Người; Người rất tốt và sẽ giúp cho. Về phần tôi và những người bạn Kitô giáo của tôi, chúng tôi sẵn sàng làm hết sức mình để giúp cô, dù có phải chết. Hãy viết thư báo cho tôi biết ý đồ của cô, tôi sẽ trả lời. Thánh Ala vĩ đại đã cho chúng tôi một người tù Kitô giáo nói và viết rất thạo tiếng của dân tộc cô như cô thấy trong thư này. Cô không phải lo ngại chi, có điều gì xin cứ cho chúng tôi biết. Trong thư trước, cô có nói rằng một khi đặt chân lên đất Kitô giáo, cô sẽ làm vợ tôi. Là một giáo đồ Kitô ngoan đạo, tôi xin hứa nhận lời. Cô cũng biết rằng

những người Kitô giáo thực hiện lời hứa đúng hơn người Môrô.

Thánh Ala và Mẹ của Người là Mariên phù hộ cho cô".

Thư viết xong được dán kín. Theo thường lệ, hai ngày sau ngục giam mới vắng người; chờ cho tới ngày đó, tôi ra sân như mọi lần để xem có thấy cây sào không; quả nhiên, chỉ một lát sau nó xuất hiện. Tuy không nhìn thấy mặt người cầm sào, tôi giơ bức thư lên có ý bảo ở trên đó giắt thêm một sợi dây vào cây sào; nhìn lại thấy sào đã có dây, tôi liền buộc lá thư vào. Lát sau lại thấy xuất hiện cây sào - ngôi sao chiếu mệnh của chúng tôi - cùng chiếc khăn tay màu trắng nom như lá cờ hòa bình vậy. Cây sào hạ thấp xuống vừa tầm tay tôi; trong chiếc khăn tay thấy có cả tiền vàng lẫn tiền bạc, tổng cộng là năm mươi đồng; nỗi mừng vui của chúng tôi cũng tăng lên năm mươi lần, và hy vọng được trở lại tự do càng thêm vững chắc. Tối hôm đó, Người chối Chúa trở về nói với chúng tôi rằng chủ nhân ngôi nhà đó là một người Môrô tên là Ahi Môratô, đúng như chúng tôi đã điều tra được trước đây; ông này giàu nứt đố đổ vách và chỉ có một người con gái kế thừa tất cả gia sản đó; dư luận chung trong tỉnh đều cho cô ta là người đàn bà đẹp nhất miền Berbêria; có nhiều vị phó vương tới ngỏ ý muốn được kết duyên nhưng cô ta không muốn lấy chồng. Anh còn cho biết rằng trong nhà có nuôi một người tù gái theo đạo Kitô và người này đã chết rồi. Tóm lại, tất cả những điều anh ta nói đều ăn khớp với bức thư của cô gái.

Sau đó, chúng tôi bàn bạc với Người chối Chúa xem nên làm cách nào đưa được cô gái Môrô ra khỏi nhà để rồi sau đó cả

bọn kéo về đất Kitô giáo. Cuối cùng, chúng tôi thỏa thuận với nhau là phải nghe thêm ý kiến của Dôraiđa (đó là tên thật của cô gái, còn Maria là tên mà cô ta tự đặt cho mình) vì chúng tôi nghĩ rằng chỉ có cô ta mới có thể tìm ra phương kế giải quyết những khó khăn. Sau khi đã quyết định như vậy, Người chối Chúa lại khuyên chúng tôi không nên nản chí và còn hứa sẽ giải thoát cho chúng tôi nếu không sẽ chết. Trong bốn ngày liền, nhà tù luôn luôn có người, cho nên cây sào không xuất hiện; ngày hôm sau, khi nhà tù đã trở lại vắng vẻ như thường lệ, cây sào lại hiện ra cùng với một gói to hứa hẹn một món tiền lớn. Cây sào hạ xuống chỗ tôi đứng, tôi cầm lấy cái gói mở ra thấy bên trong có một lá thư cùng một trăm đồng vàng chẵn. Nhân có Người chối Chúa ở đó, chúng tôi kéo nhau về buồng rồi đưa cho anh ta đọc hộ. Bức thư viết:

"Thưa ông, tôi không biết làm cách nào để chúng ta về được Tây Ban Nha; Lêla Mariên cũng không khuyên bảo gì tuy tôi có hỏi. Một việc có thể tiếp tục làm được là tôi sẽ trao cho ông thật nhiều tiền vàng; ông sẽ dùng tiền đó để tự chuộc mình và chuộc cho những người bạn của ông. Sau đó, một người sẽ trở về đất Kitô giáo mua thuyền quay lại đây đón những người còn lại. Các ông sẽ đến tìm tôi tại khu vườn của cha tôi ở gần cổng Babadôn, bên cạnh bờ biển. Tôi sẽ nghỉ tại đó suốt mùa hè này cùng với cha tôi và gia nhân đầy tớ. Ban đêm, các ông có thể đem tôi đi một cách dễ dàng rồi sau đó đưa tôi xuống thuyền. Và phải nhớ rằng ông sẽ là chồng tôi, nếu không tôi sẽ cầu

nguyện Mariên trừng phạt. Nếu ông không nhờ cậy vào ai được thì hãy tự chuộc mình rồi đi sắm thuyền. Tôi tin rằng ông sẽ trở lại nhanh chóng hơn những người khác vì ông là một nhà quý tộc và theo đạo Kitô. Hãy thăm dò khu vườn của cha tôi; khi nào ông qua đó, tôi sẽ đưa cho nhiều tiền. Ala phù hộ ông".
Đó là nội dung lá thư thứ hai; xem xong, anh nào cũng muốn mình được chuộc tiền trước, hứa sẽ đi và trở về thật nhanh; tôi cũng nhận làm việc này. Người chối Chúa phản đối, nói rằng anh hoàn toàn không đồng ý để cho một người nào trong bọn tôi được tự do trước những người khác; kinh nghiệm cho thấy rằng những người được trở lại tự do không thực hiện đúng lời hứa khi còn ở trong tù. Có nhiều tù nhân thuộc gia đình quyền quý đã dùng cách này; họ chuộc cho một tù nhân khác rồi phái người này đi Valenxia hay Maiorca để mua thuyền về đón họ. Trên thực tế, người được đi mua thuyền không bao giờ quay trở lại; vì sợ mất tự do mới giành được, người ta quên hết mọi bổn phận trên đời. Để chứng minh sự thật đó, anh ta kể cho chúng tôi nghe về một trường hợp mới xảy ra với một đám người quý tộc Kitô giáo; thật là một chuyện lạ lùng nhất trong tất cả những chuyện lạ lùng và đáng kinh ngạc thường xảy ra ở nơi đó. Bởi vậy, theo ý anh ta, điều có thể làm được và phải làm là bằng món tiền định dùng để chuộc cho một người trong bọn tôi, anh ta sẽ mua một chiếc thuyền tại Arhêl, nói là để sử dụng vào việc buôn bán với Têtuan và các tỉnh ven biển. Một khi đã làm chủ chiếc thuyền, anh ta sẽ có cách đưa tất cả chúng tôi ra khỏi nhà giam và xuống thuyền. Anh ta bàn tiếp:

"Kể ra, nếu cô gái Môrô kia cho chúng ta đủ tiền để chuộc tất cả bọn, như cô ta đã hứa, các anh có thể đàng hoàng xuống thuyền giữa ban ngày ban mặt sau khi được thả. Khó khăn lớn nhất đối với chúng ta lúc này là người Môrô không cho phép một kẻ bội giáo mua loại thuyền nhỏ mà chỉ cho mua thuyền to để đi chiến đấu; họ sợ người mua thuyền nhỏ - đặc biệt nếu người đó là người Tây Ban Nha - sẽ dùng nó để trốn về đất Kitô giáo. Tuy nhiên việc này có thể giải quyết được; tôi sẽ để một người tagarinô 3 đứng chung tên mua thuyền và hưởng nửa số tiền lời. Nhờ hắn, tôi sẽ là chủ nhân chiếc thuyền, sau đó thì mọi việc sẽ trôi chảy". Tuy bốn chúng tôi đều nghĩ rằng việc cử người đi Maiorca mua thuyền như cô gái Môrô đã gợi ý là thượng sách nhưng không ai dám phản đối e rằng nếu làm trái ý, anh ta sẽ tố giác và việc đó sẽ đe dọa tính mạng của chúng tôi, nhất là của cô gái Dôraiđa, một người mà chúng tôi có thể hy sinh cả cuộc đời. Cuối cùng, chúng tôi chỉ còn biết phó thác số phận cho Chúa và cho anh ta. Lập tức, chúng tôi viết thư cho Dôraiđa nói rằng chúng tôi sẽ làm tất cả theo ý cô vì ý kiến của cô rất đúng như thể chính Lêla Mariên đã truyền bảo, rằng cô có toàn quyền quyết định thời gian tiến hành sớm hay muộn; trong thư, tôi cũng nhắc lại là tôi nhận lấy cô làm vợ. Một hôm khác, đúng vào ngày nhà tù vắng vẻ, với cây sào và chiếc khăn tay, bằng nhiều lần cô ta lại trao cho chúng tôi hai ngàn đồng tiền vàng cùng một lá thư trong đó cô báo cho biết là ngày thứ sáu tới, cô sẽ tới nghỉ tại khu vườn của cha, trước khi đi sẽ trao

thêm tiền cho chúng tôi, nếu chưa đủ thì cứ cho biết, cần bao nhiêu sẽ đưa vì cha cô nhiều tiền quá không nhớ xuể, vả chăng cô lại là người tay hòm chìa khóa trong nhà. Chúng tôi đưa cho Người chối Chúa năm trăm đồng tiền vàng để đi mua thuyền, riêng tôi trích ra tám trăm để tự chuộc mình. Tôi đưa tiền cho một thương gia người Valenxia khi đó đang ở Arhêl; ông ta thương lượng với vua Arhêl, hẹn khi nào có tàu ở Valenxia tới mới có tiền nộp; làm như vậy, ông ta sẽ kiếm được một món lời vì nếu đưa tiền ngay lúc đó, lão vua sẽ suy ra rằng số tiền chuộc vẫn có sẵn ở Arhêl. Tính nết lão chủ tôi rất đa nghi cho nên không dại gì đưa tiền ngay cho lão.

Trước ngày ra nghỉ tại khu vườn một hôm, tức là thứ năm, cô gái Dôraiđa xinh đẹp lại chuyển cho chúng tôi một ngàn đồng nữa và báo tin hôm sau sẽ đi; cô ta còn căn dặn tôi phải tìm đến khu vườn ngay sau khi được thả và phải tạo mọi cơ hội để tới đó thăm thú. Tôi trả lời vắn tắt là sẽ làm đúng như vậy và còn dặn cô hãy đọc những bài kinh mà người nô lệ gái đã dạy cho để cầu Lêla Mariên phù hộ chúng tôi. Sau đó, tôi tính đến việc chuộc nốt cho ba người bạn để họ cũng được ra khỏi nhà tù. Tuy họ là những người tốt, không có gì đáng ngại, nhưng một khi thấy tôi đã được thả rồi, tiền để chuộc còn dư mà họ vẫn bị cầm tù, có khi họ đâm bực mình và rồi trong một phút u mê ám chướng họ có thể làm những điều có hại cho Dôraiđa. Để tránh hết mọi trở ngại có thể xảy ra, tôi quyết định chuộc cho họ, làm theo cách cũ tức là đưa hết tiền cho thương gia nọ để ông ta đạt được kết quả tốt trong việc thương lượng; tuyệt

nhiên tôi không cho ông ta biết kế hoạch bí mật của chúng tôi

vì điều đó nguy hiểm.

Chương XLI

NGƯỜI TÙ KỂ TIẾP

Chỉ trong vòng nửa tháng sau, Người chối Chúa đã mua được

một chiếc thuyền rất tốt, có thể chở được trên ba mươi người.

Để che mắt thiên hạ, anh ta đi một chuyến tới một nơi gọi là

Xarhêl, cách Arhêl hai mươi dặm về phía Ôran, ở đó có một

thị trường lớn buôn bán trái vả khô. Anh ta đi luôn hai ba

chuyến nữa cùng với người bạn tagarinô nói trên. Ở xứ

Berbêria, người ta gọi những người Môrô sinh trưởng ở

Aragôn là tagarinô và những người Môrô ở Granađa là

muđêhar, còn tại vương quốc Phêx, những người muđêhar lấy

tên là elchơ thường phục vụ nhà vua khi có chiến tranh. Mỗi

chuyến đi như vậy, anh ta đều đậu thuyền ở một cảng nhỏ cách

khu vườn của Dôraiđa chừng hai tầm nỏ cỡ lớn, rồi cùng với

đám tay chèo trẻ tuổi, anh ta cầu kinh hoặc tìm cách thực hiện

ý đồ của mình một cách rất tự nhiên: anh ta mon men tới khu

vườn xin trái quả và cha Dôraiđa cũng vui lòng cho. Anh ta kể

lại với tôi rằng những lúc đó trong bụng anh rất muốn gặp

Dôraiđa để nói cho cô ta yên tâm là anh đã được tôi giao cho

nhiệm vụ đưa cô ta tới đất Kitô giáo, nhưng anh không sao làm

được việc đó là vì những cô gái Môrô không để cho một người

Môrô hay Thổ Nhĩ Kỳ nào gặp mặt trừ phi được phép của

chồng hoặc cha, trái lại họ sẵn sàng chuyện trò với những người

tù Kitô giáo. Riêng tôi rất ngại Dôraiđa gặp Người chối Chúa

vì nàng sẽ hoảng hốt khi nghĩ rằng số phận của mình nằm trong tay một kẻ bội giáo. Cũng may, Chúa sắp đặt mọi việc theo hướng khác và Người chối Chúa đã không thực hiện được điều mong muốn. Lúc này, thấy những chuyến đi Xarhêl đều trôi chảy, muốn đậu thuyền ở đâu và lúc nào cũng được, không sợ anh bạn tagarinô phản đối, mặc khác tôi cũng đã được tự do, duy chỉ còn thiếu một số người Kitô giáo để chèo thuyền, Người chối Chúa bảo tôi định đưa những người nào đi theo ngoài ba anh bạn tù đã được chuộc thì phải tự lo tìm kiếm và dặn họ sẵn sàng trong ngày thứ sáu tới, ngày đã được chọn để khởi sự. Tôi bèn đi gặp mười hai người Tây Ban Nha là những tay chèo khỏe và có thể đi khỏi thành phố một cách dễ dàng. Trong tình thế bấy giờ, tìm được ngần ấy người không phải chuyện dễ vì khi đó có hai mươi chiếc thuyền ra khơi cùng với tất cả những tay chèo. Sở dĩ tìm được họ vì chủ thuyền của họ còn đang bận đóng một chiếc tàu khác. Tôi chỉ dặn họ là đến chiều thứ sáu tới, phải kín đáo rút ra khỏi thành, đi tới khu vườn của Ahil Môratô và chờ tôi đến. Tôi nói riêng với từng người, dặn họ nếu có gặp những người Kitô giáo khác tại chỗ hẹn thì chỉ nói là tôi bảo đợi tại đó. Xong việc đó lại còn một việc nữa quan trọng hơn tức là thông báo cho Dôraiđa biết tình hình tiến hành công việc để nàng khỏi bỡ ngỡ hoảng hốt một khi bị chúng tôi mang đi đột ngột vì nàng sẽ nghĩ rằng người đi mua thuyền không thể trở về sớm như vậy được. Tôi bèn quyết định đi tới khu vườn để xem có gặp được nàng không. Một ngày trước khi hành sự, tôi tới đó với lý do đến hái một ít rau

ăn. Người đầu tiên tôi gặp là cha nàng. Bằng một thứ tiếng vẫn thường dùng ở khắp miền Berbêria và cả ở Cônxtantinôpla giữa những người tù và người Môrô (không phải tiếng Arập, cũng không phải tiếng Tây Ban Nha hoặc tiếng của một nước nào mà là một sự hỗn hợp của nhiều tiếng khác nhau, ai cũng hiểu được), ông ta hỏi tôi tìm kiếm gì trong vườn của ông ta và chủ là ai. Tôi đáp rằng tôi là nô lệ của ông Arnaotê Mami (sở dĩ tôi nói vậy vì biết chắc chắn rằng Arnaotê Mami là bạn rất thân của ông ta), tới đây hái một ít rau mang về trộn. Ông ta lại hỏi tôi có thuộc loại tù để chuộc hay không và chủ tôi đòi tiền chuộc bao nhiêu. Trong lúc hai người còn đang trao đổi thì nàng Dôraiđa xinh đẹp từ trong nhà bước ra; nàng đã nhìn thấy tôi từ lâu. Như tôi đã nói ở trên, phụ nữ Môrô không rụt rè e lệ đối với những người Kitô giáo và không lảng tránh họ, cho nên lúc này không có điều gì ngăn cản nàng tới chỗ hai chúng tôi đang đứng; không những vậy cha nàng thấy nàng đi chậm chạp, bèn gọi nàng tới. Giờ đây, tôi không sao diễn tả nổi sắc đẹp tuyệt vời, vẻ duyên dáng cũng như những đồ trang sức quý giá trên người Dôraiđa yêu quý của tôi khi nàng hiện ra trước mắt tôi; chỉ xin nói rằng những viên ngọc trai đeo quanh cái cổ tuyệt đẹp, ở đôi tai và trên đầu nàng còn nhiều hơn cả tóc của nàng. Cổ chân của nàng để hở theo tục lệ trong nước và đeo một đôi vòng bằng vàng nguyên chất có nạm rất nhiều viên kim cương (sau này, nàng cho tôi biết rằng cha nàng đánh giá đôi vòng chân tới mười ngàn đôbla); đôi vòng vàng đeo ở cổ tay

cũng trị giá tương đương. Những viên ngọc trai đeo trên người nàng nhiều vô kể và rất đẹp. Đồ trang sức chính của phụ nữ Môrô là ngọc trai, cho nên dân Môrô có nhiều ngọc trai hơn tất cả các dân tộc khác. Cha Dôraiđa nổi tiếng là người có nhiều ngọc trai và có những viên đẹp nhất Arhêl, ngoài ra ông còn có trên hai trăm ngàn đồng tiền vàng Tây Ban Nha; vậy mà người thừa kế gia tài đó giờ đây lại thuộc về tôi. Trông nàng lúc đó thật là kiều diễm trong bộ đồ trang sức đắt tiền; và nếu như ngày nay, sau bao cơn sóng gió, nàng còn nhan sắc như vậy thì ta có thể nghĩ là trước kia nàng xinh đẹp biết bao trong cảnh vàng son. Chúng ta đều biết nhan sắc của phụ nữ có thời; những biến chuyển trong cuộc đời làm cho sắc đẹp của họ tăng hay giảm, cũng như những sự ham muốn khiến họ thêm xinh tươi hoặc xấu xa đi, mà thông thường là làm cho sắc đẹp của họ phai tàn. Tóm lại, đồ trang sức cũng như nhan sắc của nàng đều tuyệt vời; riêng tôi cảm thấy trong đời chưa gặp một người nào đẹp như vậy, cộng vào đó là tình nặng ân sâu của nàng đối với tôi khiến tôi cảm thấy như trước mắt tôi là một nữ thần giáng thế để cứu vớt và mang lại hạnh phúc cho tôi. Khi Dôraiđa tới nơi, cha nàng nói với nàng bằng tiếng Môrô rằng tôi là nô lệ của ông Arnaotê Mami tới đây kiếm ít rau ăn. Bằng một thứ tiếng pha trộn như tôi đã giới thiệu ở trên, nàng hỏi tôi có thuộc dòng dõi quý tộc không và vì sao tôi chưa chịu chuộc mình. Tôi đáp là đã tự chuộc với giá một ngàn năm trăm xôltani, một số tiền lớn qua đó nàng có thể thấy được rằng ông chủ tôi đã đánh giá tôi khá cao. Nàng nói:

- Nếu ngươi là nô lệ của cha ta, ta sẽ không để cha ta chuộc

với một số tiền to gấp đôi vì rằng bọn Kitô giáo các người

chuyên môn nói dối và hay giả nghèo giả khổ để đánh lừa

những người Môrô.

- Thưa tiểu thư, điều đó cũng có thể xảy ra, tôi đáp; nhưng tôi

không hề nói dối chủ tôi, và bây giờ cũng như sau này, tôi

không bao giờ nói dối bất cứ một người nào.

- Thế bao giờ nhà ngươi định đi? Dôraiđa hỏi tôi.

- Tôi định đi ngày mai; có một chiếc tàu Pháp nhổ neo ngày

mai và tôi sẽ đáp tàu đó.

- Sao không đợi tàu Tây Ban Nha tới hãy đi có hơn không?

Bọn Pháp không phải là bạn của các người đâu.

- Không thể đợi được; kể ra nếu cô tin chắc chắn rằng có tàu

Tây Ban Nha tới, tôi sẽ đợi; nhưng đi được ngày mai tốt hơn vì

tôi nóng lòng muốn được trở về nước sống giữa những người

thân của tôi, cho nên dù có điều kiện thuận lợi hơn nhưng phải

chờ đợi tôi cũng chịu thôi.

- Chắc ngươi có vợ ở quê nhà nên muốn về gặp chứ gì?

- Tôi chưa có vợ nhưng tôi đã hứa với một người là sẽ cưới cô

ta một khi trở về nước.

- Thế con người mà nhà ngươi đã hứa lấy làm vợ có đẹp

không?

- Để ca tụng sắc đẹp của cô ta và để nói thật với tiểu thư, tôi

xin thưa là cô ta đẹp như tiểu thư vậy.

Nghe tôi nói, cha Dôraiđa phá lên cười và bảo:

- Lạy thánh Ala , nếu cô ấy giống con gái ta thì phải đẹp lắm đấy, anh chàng Kitô giáo ạ. Con gái ta đẹp nhất vương quốc này, không tin anh cứ nhìn kỹ sẽ thấy lời ta nói là đúng.

Trong lúc chúng tôi nói chuyện với nhau, cha Dôraiđa làm thông ngôn vì ông ta biết cả tiếng Arập lẫn tiếng Tây Ban Nha; tuy Dôraiđa nói được thứ tiếng pha trộn thường dùng tại đây nhưng chỉ biết ít thôi, và nàng diễn đạt ý tứ của mình bằng điệu bộ nhiều hơn bằng ngôn từ. Giữa lúc đó, một gia nhân Môrô chạy tới kêu ầm lên rằng có bốn tên Thổ Nhĩ Kỳ vừa nhảy qua tường vào vườn hái quả tuy hãy còn xanh. Ông già Ahi Môratô và cả Dôraiđa đều tỏ vẻ hoảng hốt; xưa nay người Môrô thường vẫn khiếp sợ người Thổ Nhĩ Kỳ, đặc biệt là bọn lính; bọn này rất láo xược và hống hách đối với người Môrô là những người đã chịu thuần phục chúng, và chúng đối xử với họ còn tệ hơn đối với nô lệ của chúng. Ông Ahi Môratô vội bảo Dôraiđa:

- Con gái ta hãy lui vào nhà đóng chặt cửa lại để ta đi gặp bọn chó kia; còn anh chàng Kitô giáo này hãy đi mà kiếm rau. Cầu thánh Ala cho anh được bình an trở về nhà.

Tôi ngả người chào; ông ta đi gặp bọn Thổ Nhĩ Kỳ, còn lại có tôi với Dôraiđa. Cô gái đi mấy bước làm ra vẻ tuân theo lời cha, nhưng khi Ahi Môratô vừa khuất sau rặng cây, nàng quay trở lại chỗ tôi, mắt đẫm lệ; nàng bảo tôi:

- Tamxixi? Người Kitô giáo ơi! Tamxixi? (nghĩa là Anh đi ư? người Kitô giáo ơi! Anh đi ư?)

- Vâng, thưa tiểu thư, tôi đi, nhưng không khi nào tôi đi mà

không có tiểu thư cùng đi. Hãy chờ tôi ngày thứ sáu đầu tháng, và xin chớ hoảng hốt khi thấy bọn tôi tới; chắc chắn chúng ta sẽ đi tới đất Kitô giáo.
Trong câu chuyện nói với nàng, tôi cố tìm những câu chữ để cho nàng hiểu được. Nàng quàng một cánh tay lên cổ tôi, lảo đảo bước về phía nhà. Đi với nhau như vậy thật là nguy hiểm, nhưng trời kia đã giúp cho chúng tôi. Số là trong lúc hai chúng tôi đang đi bên nhau như vậy, tay nàng quàng lên cổ tôi, bỗng đâu cha nàng quay trở về sau khi đã gặp bọn Thổ Nhĩ Kỳ; ông ta nhìn thấy cảnh tượng đó và chúng tôi cũng biết là ông ta đã nhìn thấy. Thế nhưng Dôraiđa đã tỏ ra nhanh trí và khôn khéo; nàng không những không rụt tay lại mà còn sát nữa vào tôi, đầu ngả vào ngực tôi, đầu gối hơi khuỵu xuống, trông rõ ra một người bất tỉnh nhân sự; tôi cũng làm ra vẻ bắt buộc phải đỡ nàng lên. Thấy con gái như vậy, cha nàng vội chạy lại hỏi han tình hình nhưng nàng không đáp, ông ta bèn nói:
- Chắc là con bé hoảng sợ lũ chó kia xông vào vườn nên mới ngất đi như vậy.
Nói rồi, ông đỡ lấy cô gái và ôm vào lòng. Mắt còn ngấn lệ, Dôraiđa buông một tiếng thở dài, cất tiếng nói:
- Amêxi, người Kitô giáo ơi! Amêxi! (tức là: Đi đi, người Kitô giáo ơi! Đi đi!)
Cha nàng nói:
- Người Kitô giáo đi hay ở, điều đó không can gì vì anh ta có làm gì hại con đâu; còn lũ Thổ Nhĩ Kỳ kia đã bước rồi. Không

có chuyện gì làm con phải hoảng sợ, buồn phiền cả, vì như ta đã nói, bọn Thổ Nhĩ Kỳ đã kéo đi khỏi đây theo lời đề nghị của ta.
- Đúng như ngài nói, bọn chúng đã làm cho cô ta hoảng sợ, tôi nói với cha Dôraiđa; tuy nhiên, vì cô ta đã bảo tôi đi, tôi không muốn làm trái ý. Xin chúc ngài bình an; nếu được ngài cho phép, tôi sẽ trở lại khu vườn này khi nào cần tới rau ăn; ông chủ tôi bảo rằng không đâu có rau ngon bằng ở đây để làm món rau trộn.
- Anh muốn trở lại khi nào cũng được, ông Ahi Môratô nói. Con gái ta bảo anh đi khỏi đây không phải vì nó ghét bỏ gì anh hay những người Kitô giáo đâu; khi nó bảo anh đi tức là nó muốn bảo lũ Thổ Nhĩ Kỳ đi, hoặc nó có ý bảo anh hãy đi kiếm rau cho chủ vì đã muộn giờ.
Tới đây, tôi từ giã hai cha con ông Ahi Môratô; Dôraiđa trở vào nhà với cha, có vẻ buồn lắm. Với lý do kiếm rau ăn, tôi tự do đi khắp khu vườn; tôi quan sát kỹ những cửa ra vào, những điểm mạnh và yếu, những thuận lợi có thể giúp cho công việc của chúng tôi tiến hành được dễ dàng. Xong xuôi, tôi trở về kể lại tình hình cho Người chối Chúa và các bạn của tôi, trong lòng ngong ngóng chờ giờ phút được yên hưởng hạnh phúc cùng với nàng Dôraiđa xinh đẹp mà phận may đã mang lại cho tôi. Thời gian trôi qua và rồi cũng tới ngày mà cả bọn chúng tôi nóng lòng chờ đợi. Chúng tôi làm theo đúng kế hoạch đã được thảo luận nghiên cứu tỉ mỉ nhiều lần và đạt kết quả cũng đúng như điều mong muốn. Hôm sau ngày tôi gặp Dôraiđa tại khu

vườn, tức là ngày thứ sáu, vào lúc trời tối, Người chối Chúa của chúng tôi đậu thuyền ngay gần trước cửa nhà của nàng Dôraiđa xinh đẹp. Những người Kitô giáo lo việc chèo thuyền, cũng đã tới ẩn nấp quanh quẩn trên bờ; họ chờ tôi tới, trong lòng vừa khấp khởi mừng thầm vừa sốt ruột chỉ muốn xông ra chiếm ngay chiếc thuyền đậu trước mặt; những người này không biết rằng Người chối Chúa hành động phối hợp với họ mà lại nghĩ là phải dùng vũ lực giết những người Môrô ở trên thuyền để trốn thoát. Khi thấy tôi và ba người bạn của tôi tới nơi, họ vội dời khỏi chỗ ẩn chạy lại. Giờ này, các cổng thành đã đóng chặt và xung quanh không còn một bóng người. Khi đã đủ mặt, chúng tôi phân vân không biết nên đi tìm Dôraiđa trước hay là bắt trói những tay chèo ở dưới thuyền trước; còn đang do dự thì Người chối Chúa tới hỏi lý do vì sao chưa hành động; anh ta còn cho biết thêm là đã tới giờ khởi sự và những người Môrô ở dưới thuyền không phòng bị gì, đa số trong bọn đã ngủ say. Nghe chúng tôi nói lý do vì sao còn do dự, anh ta bảo: "Điều quan trọng nhất là hãy chiếm lấy thuyền vì việc này rất dễ dàng và không nguy hiểm gì, sau đó ta sẽ đi tìm Dôraiđa". Thấy có lý, chúng tôi bắt tay vào việc ngay; Người chối Chúa dẫn chúng tôi đi lại chỗ thuyền đậu, anh ta nhảy xuống trước, rút gươm và nói bằng tiếng Arập:

- Muốn sống thì không một ai được nhúc nhích!

Lúc này tất cả những tay chèo Kitô giáo đã xuống thuyền. Bọn Môrô, vốn nhát gan, lại nghe thấy ông chủ thuyền ra lệnh như

vậy, sợ cuống cuồng, không anh nào dám rút vũ khí ra (vả lại vũ khí của họ cũng chẳng có bao nhiêu), lặng yên chịu trói.
Những tay chèo Kitô giáo hành động rất lẹ làng, vừa trói vừa dọa không được kêu, nếu không sẽ đâm chết. Xong đâu đấy, một nửa số người trong bọn tôi ở lại dưới thuyền để canh gác, số còn lại đi theo Người chối Chúa lên khu vườn của Ahi Môratô. May sao, khi mở cổng vào vườn, chúng tôi không gặp khó khăn gì, như thể cổng không đóng vậy; thế là chúng tôi cứ việc lặng lẽ đi tới tòa nhà, không bị lộ.
Nàng Dôraiđa xinh đẹp chờ chúng tôi ở cửa sổ; khi thấy chúng tôi tới, nàng khẽ hỏi chúng tôi có phải là nixarani không (nixarani có nghĩa là người Kitô giáo). Tôi đáp phải và bảo nàng xuống. Nhận ra tôi, nàng không chút chần chừ, cũng không hỏi gì thêm, vội xuống mở cửa ngay; trước mắt chúng tôi hiện ra một cô gái rất xinh đẹp trong một bộ y phục rất lộng lẫy, không sao tả xiết. Vừa nhìn thấy nàng, tôi vội cầm lấy tay hôn, rồi tới Người chối Chúa và hai anh bạn tôi; những người khác thấy thế cũng làm theo tuy không hiểu chuyện gì, như thể tất cả chúng tôi đều tỏ lòng biết ơn nàng và công nhận nàng là bà chúa tự do của chúng tôi. Người chối Chúa hỏi nàng bằng tiếng Arập: "Cha cô có đây không?", nàng đáp: " Có, cha tôi đang ngủ."
- Nếu vậy, Người chối Chúa nói, cần phải đánh thức ông dậy và đưa đi theo chúng ta cùng với tất cả của cải quý giá ở trong khu vườn đẹp đẽ này.
- Không, Dôraiđa đáp, tuyệt đối không được động tới cha tôi.

Còn về của cải trong nhà này, không cần phải mang đi thêm ngoài những thứ tôi đã mang đây; những thứ đó đủ để làm cho tất cả các anh trở nên giàu có và hài lòng. Hãy chờ một chút rồi sẽ thấy.

Nói xong, nàng quay trở vào trong nhà, bảo chúng tôi chờ một chút, trong khi chờ phải hết sức giữ yên lặng. Tôi hỏi Người chối Chúa là có chuyện gì vậy. Sau khi nghe anh ta kể lại, tôi bảo anh không được làm gì ngoài ý muốn của Dôraiđa. Lúc này Dôraiđa đã quay trở ra, khệ nệ khiêng một cái hòm đầy ắp tiền vàng. Rủi thay, giữa lúc đó cha Dôraiđa tỉnh giấc và nghe thấy có tiếng lao xao ngoài vườn; ông ta lại gần cửa sổ nhìn ra thì thấy lố nhố có những người Kitô giáo, bèn cuống quýt kêu thất thanh: "Có bọn Kitô giáo, có bọn Kitô giáo! Có trộm, có trộm!" Tiếng kêu làm chúng tôi vô cùng bối rối lo sợ. Thấy tình hình nguy ngập và cần phải giải quyết xong công việc trước khi bị lộ, nhanh như cắt Người chối Chúa xông lên phòng của Ahi Môratô; mấy người khác cũng lên theo. Riêng tôi không dám dời Dôraiđa vì lúc này nàng đã ngất đi và ngã vào tay tôi.

Người chối Chúa và mấy người đi theo anh ta hành động rất giỏi và chỉ một lát sau, họ đã trở xuống cùng với Ahi Môratô; họ trói hai tay ông ta, nhét giẻ vào mồm cho khỏi kêu, dọa nếu kêu sẽ giết. Nhìn thấy cha, Dôraiđa vội lấy tay che mắt; Ahi Môratô cũng rất kinh hoàng vì ông không biết rằng con gái ông đã tự nguyện tự giao phó cho chúng tôi. Lúc này, đôi chân là cần thiết hơn cả, cho nên chúng tôi vội rút xuống thuyền; số anh

em chờ chúng tôi ở dưới thuyền đã bắt đầu lo ngại, e chúng tôi gặp chuyện gì không hay.

Trời mới tối được khoảng hai tiếng đồng hồ thì tất cả chúng tôi đã tề tựu đông đủ dưới thuyền. Một người cởi trói cho cha Dôraiđa và lấy giẻ ở trong mồm ông ra, nhưng Người chối Chúa vẫn cấm ông không được nói, hễ nói sẽ giết chết. Thoạt nhìn thấy con gái, ông ta thở dài não nuột, nhưng khi nhìn kỹ thấy tôi ôm chặt nàng trong lòng, còn nàng không hề chống cự, kêu ca, vùng vẫy, ông tỏ vẻ ngạc nhiên lắm. Tuy vậy, ông ta không dám hé răng, sợ những lời dọa của Người chối Chúa biến thành hành động. Thấy chúng tôi sắp sửa nhổ neo trong lúc cha mình và những người Môrô bị trói vẫn còn ở trên thuyền, Dôraiđa nhờ Người chối Chúa xin tôi ra ơn thả những người Môrô và trả lại tự do cho Ahi Môratô, nếu không, thà nàng đâm đầu xuống biển còn hơn phải nhìn cảnh cha bị đày ải vì mình, nhất là người cha đó lại rất yêu quý con gái.

Nghe Người chối Chúa nói lại, tôi trả lời đồng ý nhưng anh ta bảo không ổn, anh nói:

- Nếu ta thả họ ra, họ sẽ kêu cứu đất liền làm náo động cả tỉnh; người ta sẽ cho những chiếc thuyền nhẹ đuổi theo chúng ta, người ta sẽ vây bắt chúng ta cả trên mặt đất lẫn trên mặt biển và chúng ta sẽ không thoát nổi. Điều có thể làm được là khi tới một nước Kitô giáo đầu tiên, ta sẽ trả lại tự do cho họ.

Tất cả chúng tôi đều thấy phải; khi nói với Dôraiđa những lý do vì sao không thể thực hiện ngay được ý muốn của nàng, nàng cũng yên tâm. Lập tức, những tay chèo khỏe mạnh của chúng

tôi cầm lấy bơi chèo, trong lòng tuy hớn hở nhưng vẫn giữ hết sức yên lặng; chúng tôi cầu Chúa phù hộ cho và bắt đầu bơi về phía đảo Maiorca là đất Kitô giáo gần nhất. Rủi thay, gió bắc thổi khá mạnh và biển động khiến chúng tôi không thể theo hướng Maiorca được mà phải men theo bờ đi về phía Ôran. Chúng tôi lo lắm, chỉ sợ những người ở Xarhêl phát hiện ra vì tỉnh này cách Arhêl có sáu mươi dặm theo đường biển; chúng tôi còn lo gặp phải một trong những chiếc tàu chở hàng hóa từ Têtuan tới; tuy thế, tất cả đều nghĩ rằng nếu gặp được một chiếc tàu buôn (không phải loại tàu vũ trang dùng để đi lùng bọn cướp biển) thì không những chúng tôi không bị giữ lại mà còn có thể đi nhờ một cách chắc chắn về tới nước nhà. Trong lúc đó, Dôraiđa úp mặt vào tay tôi để khỏi phải nhìn thấy cha, và tôi nghe thấy nàng kêu cầu Lêla Mariên phù hộ cho chúng tôi.

Đi được ba chục hải lý thì trời sáng và thuyền chúng tôi chỉ cách đất liền có ba tầm súng hỏa mai, trên bờ vắng vẻ, không sợ bị ai phát hiện. Lúc này biển đã lặng, chúng tôi cố bơi thuyền ra ngoài khơi; khi đã cách bờ được gần hai dặm, chúng tôi bảo các tay chèo thay phiên nhau nghỉ để ăn uống vì trong thuyền có mang theo đầy đủ lương thực, nhưng họ đáp là chưa phải lúc nghỉ tay, người nào không phải chèo cứ việc ăn trước, còn họ không muốn buông mái chèo; chúng tôi đồng ý. Bỗng có gió to nổi lên buộc chúng tôi phải hạ chèo để giương buồm đi về phía Ôran vì không thể bơi theo hướng nào khác được. Chúng

tôi nhanh chóng kéo buồm lên và thuyền đi được trên tám hải lý một giờ. Lúc này chỉ còn một nỗi lo là gặp phải tàu vũ trang đi biển. Chúng tôi cho những người Môrô ăn; Người chối Chúa an ủi họ, bảo họ không phải là những người tù, khi nào có điều kiện sẽ thả ngay. Anh cũng nói như vậy với cha Dôraiđa nhưng ông này đáp:

- Hỡi những người Kitô giáo kia! Ta trông chờ gì vào sự độ lượng và thiện chí của các ngươi! Chớ cho ta là một kẻ quá khờ dại nghĩ rằng các ngươi sẽ trả lại tự do cho. Các ngươi đã phải liều mạng bắt ta đi thì các ngươi sẽ không thả ta ra một cách dễ dàng đâu, nhất là các ngươi lại biết ta là ai và thấy rằng có thể kiếm được một món lời. Nếu các ngươi định đặt giá, ta xin nộp tất cả những gì các ngươi muốn để chuộc lại tự do cho ta và cho đứa con gái bất hạnh của ta hoặc nếu không được thì chỉ cần cho đứa con gái này thôi vì nó là phần to lớn và tốt đẹp nhất của linh hồn ta.

Nói rồi, ông khóc lóc thảm thiết khiến tất cả chúng tôi đều mủi lòng; Dôraiđa cũng phải ngửng mặt lên nhìn. Khi thấy cha khóc lóc như vậy, nàng cầm lòng không đậu, đứng lên và tới ôm Ahi Môratô, áp mặt mình vào mặt cha, rồi cả hai cha con cùng nức nở khóc khiến trong bọn chúng tôi có nhiều người cũng khóc theo. Khi nhìn thấy con gái mình ăn mặc sang trọng, nữ trang đầy người, ông ta hỏi:

- Sao lại thế này, con gái ta? Tối qua, trước khi xảy ra nỗi bất hạnh khủng khiếp cho cha con ta, ta thấy con vẫn áo quần bình thường, vậy mà lúc này, mặc dù con không có đủ thời giờ để

trang điểm và ta cũng không mang lại cho con một tin gì đáng phải ăn mừng, cớ sao ta thấy con khoác trên người những áo quần đẹp nhất mà ta đã sắm cho con khi cha con ta còn sống những ngày tươi đẹp yên lành? Hãy trả lời ta đi vì việc này còn làm ta kinh ngạc, hãi hùng hơn cả tai họa mà ta đang gặp phải.
Người chối Chúa dịch lại cho tôi nghe tất cả những lời Ahi Môratô nói với con gái, trong khi đó Dôraiđa lặng yên không đáp. Khi nhìn thấy ở một góc chiếc hòm mà con gái mình vẫn dùng để cất đồ nữ trang, lại biết rằng chiếc hòm đó xưa nay vẫn để ở Arhêl chứ không mang đến khu vườn, ông ta càng sửng sốt vội hỏi Dôraiđa nguyên nhân vì sao chiếc hòm lại lọt vào tay chúng tôi và ở trong đó có gì. Không chờ Dôraiđa trả lời, Người chối Chúa đáp:
- Xin ngài chớ mất công hỏi con gái mình ngần ấy câu vì chỉ cần tôi trả lời một câu, ngài sẽ rõ hết chuyện. Xin thưa với ngài rằng cô ta đã là một người Ki-tô giáo và chính cô ta đã phá tung xiềng xích mang lại tự do cho cuộc đời tù đày của chúng tôi. Theo tôi hiểu, cô ta xuống thuyền này ra đi một cách tự nguyện, vui vẻ, cảm thấy mình như một người đang từ trong bóng tối ra ngoài ánh sáng, từ cõi chết trở về cuộc sống, từ tối tăm đến với vinh quang.
- Những điều người này nói có đúng không, hả con gái ta? Ahi Môratô hỏi.
- Đúng ạ, Dôraiđa đáp.
- Vậy ra con đã là một người Kitô giáo và chính con đã nộp ta

cho kẻ thù ư?

- Vâng, con là một người Kitô giáo, nhưng con không phải là

kẻ đẩy cha vào tình cảnh này vì lòng dạ con không bao giờ

muốn rời bỏ cha hoặc làm hại cha cả; con chỉ muốn làm một

điều tốt cho con thôi.

- Thế điều tốt đó của con là gì?

- Xin cha hãy hỏi Lêla Mariên, Người sẽ nói cho cha hiểu rõ

hơn.
Vừa nghe thấy vậy, nhanh như chớp, Ahi Môratô lao đầu

xuống biển; may sao bộ áo quần lụng thụng của ông làm cho

người ông nổi lên mặt nước, nếu không, chắc ông đã chết đuối

rồi. Dôraiđa kêu ầm yêu cầu vớt cha mình lên. Chúng tôi xô tới,

túm lấy áo, kéo lên; Ahi Môratô bị sặc nước, bất tỉnh nhân sự.

Xót xa trong lòng, Dôraiđa khóc lóc thảm thiết như thể cha

mình đã chết rồi vậy. Chúng tôi dốc ngược ông ta xuống làm

ông ta nôn ra rất nhiều nước và chừng hai tiếng sau thì tỉnh.

Trong thời gian đó, gió quay chiều buộc chúng tôi phải men

theo bờ, và chúng tôi phải ra sức chèo để thuyền khỏi giạt vào

đất liền. May sao, thuyền tới một chỗ đậu kề sát một mỏm đất

nhỏ mà người dân Môrô gọi là mũi Cava Rumia, có nghĩa là

Người đàn bà Kitô giáo xấu xa. Dân Môrô kể lại rằng Cava,

người đã gây ra sự suy sụp của nước Tây Ban Nha, được chôn

tại đây và, theo tiếng Arập, cava có nghĩa là người đàn bà xấu

xa, còn rumia nghĩa là Kitô giáo. Một khi bắt buộc phải đậu

thuyền tại đây, họ coi đó là một điểm gở, và chỉ khi nào thật

cần thiết họ mới chịu đỗ lại. Đối với chúng tôi, đây không phải

là chỗ trú chân của người đàn bà xấu xa mà là một bến đậu thuyền rất chắc chắn trong lúc sóng to gió cả này. Chúng tôi cắt người canh gác trên bờ, và tay vẫn nắm mái chèo, chúng tôi lấy lương thực do Người chối Chúa mua, mang ra ăn. Rồi với tất cả tấm lòng thành kính, chúng tôi cầu Chúa và Đức Mẹ giúp đỡ phù hộ cho mọi người kết thúc thắng lợi chuyến đi đã được mở đầu một cách may mắn này. Theo lời cầu khẩn của Dôraiđa, chúng tôi chuẩn bị đưa cha nàng và những người Môrô bị trói lên bờ, vì nàng không đủ can đảm và bụng dạ nào nhìn thấy cha mình bị trói và những người đồng chủng bị bắt làm tù nhân. Chúng tôi hứa sẽ thi hành ngay trước khi thuyền rời bến vì thả họ ra ở một nơi vắng vẻ như thế này không có gì nguy hiểm nữa. Những lời cầu nguyện của chúng tôi không uổng và đã thấu tới trời. Mặt biển lại êm ả, như khuyến khích chúng tôi hãy vui vẻ tiếp tục cuộc hành trình. Chúng tôi cởi trói cho những người Môrô và thả từng người một lên bờ khiến họ rất ngạc nhiên; khi đến lượt cha Dôraiđa, lúc này đã hoàn toàn trở lại tỉnh táo, ông ta nói:

- Hỡi những người Kitô giáo, tại sao các người lại nghĩ rằng đứa con gái xấu xa này vui mừng vì các người trả lại tự do cho ta? Các người tưởng rằng nó hiếu thảo với ta ư? Không đâu, nó muốn thế chỉ vì sự có mặt của ta ngăn trở không cho nó thực hiện được những ý đồ xấu xa mà thôi. Các người đừng nghĩ rằng nó thay đổi tín ngưỡng vì cho rằng tôn giáo của các người hay ho hơn tôn giáo của chúng ta mà vì nó biết rằng trên đất nước của các người, những hành động bất nhân bạc ác

được dung túng hơn ở nước ta.

Trong lúc Ahi Môratô nói, tôi và một người nữa phải giữ chặt hai cánh tay ông, sợ xảy ra chuyện chẳng lành. Ông ta quay về phía Dôraiđa nói tiếp:

- Hỡi đứa con gái xấu xa và dại dột kia! Mi mờ mắt và mất trí rồi sao mà đi theo lũ chó thù địch của chúng ta? Ta nguyền rủa ngày giờ ta đã sinh ra mi, ta nguyền rủa công lao chăm sóc nuôi nấng của ta đối với mi!

Thấy Ahi Môratô còn muốn nói nữa, chưa chịu thôi, tôi vội đưa ông lên bờ. Thuyền đi rồi nhưng ông vẫn tiếp tục nguyền rủa, than vãn, cầu Mahôma hãy kêu gọi thánh Ala hủy diệt chúng tôi và làm cho chúng tôi nhục nhã khốn khổ. Thuyền giương buồm lên và dần dần xa bờ; chúng tôi không nghe thấy lời nữa nhưng nhìn thấy ông ta bứt hết râu tóc và lăn lộn ra đất; có một lúc ông ta gào to đến nỗi chúng tôi nghe được rất rõ ông ta kêu:

- Hãy trở lại, con gái yêu của ta, hãy trở lại đây, ta sẽ tha thứ hết! Hãy trao cho những người đó tất cả của cải mà ta coi như đã thuộc về họ rồi. Hãy trở lại an ủi người cha đau khổ của con. Nếu con bỏ ta thì ta cũng sẽ bỏ mạng trên bãi cát hoang vắng này.

Nghe cha gọi, Dôraiđa buồn rầu khóc lóc, nàng chỉ biết nói với cha:

- Cha ơi, cầu thánh Ala phái Lêla Mariên đến an ủi cha trong phút giây đau buồn này. Chính Lêla Mariên đã bảo con theo

đạo Ki-tô và chính Ala biết rằng con không thể nào làm khác được. Những người Ki-tô giáo trên thuyền này không hề ép buộc con. Dù con không chịu đi theo họ và cứ ở lại nhà thì điều đó cũng không thể xảy ra được vì lòng con đã quyết thực hiện điều mong ước chính đáng của con tuy cha thân yêu coi đó là xấu xa.
Dôraiđa nói nhưng cha nàng đâu có nghe được vì chúng tôi không nhìn thấy bóng ông đâu nữa. Trong lúc tôi an ủi vỗ về nàng, mọi người vẫn tiếp tục cuộc hành trình. Gió thổi xuôi và chúng tôi đều tin là sáng hôm sau sẽ nhìn thấy bến bờ nước Tây Ban Nha. Thế nhưng, xưa nay không bao giờ hoặc ít khi hạnh phúc đến với con người ta một cách trót lọt dễ dàng mà thường kèm theo một trắc trở, tai họa gì đó. Có lẽ số phận của chúng tôi muốn như vậy hoặc giả những lời nguyền rủa của Ahi Môratô đã có hiệu lực chăng, vì những lời nguyền của bất cứ một người cha nào đều đáng sợ cả. Vào khoảng ba giờ sáng, thuyền đang băng băng rẽ sóng, buồm căng phồng, mái chèo gác lên không cần hoạt động vì gió thuận, bỗng đâu dưới ánh trăng sáng tỏ hiện ra ở phía trước con thuyền của chúng tôi một chiếc tàu, buồm hình vuông giương thẳng, thân tàu hơi nghiêng về một bên. Tàu đi rất gần khiến chúng tôi phải vội cuốn buồm để khỏi va phải; con tàu cũng lái tránh ra để nhường đường cho chúng tôi. Trên tàu có tiếng người hỏi chúng tôi là ai, đi đâu và từ đâu tới; thấy hỏi bằng tiếng Pháp, Người chối Chúa bảo chúng tôi:
- Đừng ai trả lời, bọn này đúng là bọn cướp biển Pháp, chúng

không tha ai đâu.

Theo lời của Người chối Chúa, không ai đáp cả. Thuyền chúng tôi tiến lên bỏ lại con tàu ở phía sau. Bỗng dưng hai phát đại bác nổ, có lẽ bắn liên tiếp thành thử một phát cắt ngang cột buồm thuyền chúng tôi, cả cột lẫn buồm văng xuống biển; phát thứ hai trúng vào giữa thân thuyền, phá toác ra, may không ai việc gì. Thấy thuyền sắp chìm, chúng tôi vội cầu cứu những người ở trên tàu vớt lên để khỏi chết đuối. Họ dừng tàu lại, vứt xuống biển một chiếc xuồng, rồi có mười hai người Pháp nhảy xuống mang theo cả súng hỏa mai và mồi lửa. Thấy chiếc thuyền chìm xuống nước và chúng tôi chỉ có ít người, họ cho chúng tôi lên xuồng, bảo rằng vì chúng tôi bất nhã không trả lời họ nên mới xảy ra chuyện thế này. Người chối Chúa lẳng lặng cầm chiếc hòm của cải của Dôraiđa quẳng xuống biển, không để cho ai nhìn thấy. Chúng tôi lên tàu. Bọn Pháp hỏi chúng tôi tất cả những điều chúng muốn biết, rồi như những kẻ tử thù, chúng lột hết quần áo tiền nong của chúng tôi, kể cả đôi vòng chân của Dôraiđa khiến nàng rất buồn phiền; riêng tôi không buồn vì chuyện đó mà chỉ lo sau khi chúng đã lột hết những đồ trang sức quý giá của nàng, chúng sẽ lột một vật quý nhất mà nàng vẫn nâng núi. Cũng may bọn này chỉ biết đến tiền mà thôi, nhưng lòng tham lam của chúng thì thật vô độ vì chúng có thể lột cả những bộ quần áo tù của chúng tôi nếu thấy có lợi. Một số trong bọn chúng có ý kiến là nên quấn cả bọn tôi vào một tấm buồm rồi vứt xuống biển cho mất tăm vì tàu của chúng

đang trên đường tới một hải cảng Tây Ban Nha để buôn bán dưới danh nghĩa là một tàu buôn Pháp; nếu chúng để bọn tôi sống thì sẽ lộ và bị trừng trị. Nhưng tên thuyền trưởng - kẻ đã tước đoạt hết của cải của nàng Dôraiđa yêu dấu của tôi - cho rằng làm một mẻ như thế cũng đủ rồi, không cần tới một cảng nào ở Tây Ban Nha nữa mà có thể ngay trong đêm vượt eo biển Hibraltar trở về bến xuất phát là La Rôchêla; tất cả tán thành. Ngày hôm sau, chúng cấp cho bọn tôi một chiếc thuyền con có trang bị đủ để đi nốt quãng đường ngắn ngủi còn lại vì lúc này, đất Tây Ban Nha đã hiện ra phía xa. Nỗi mừng tìm thấy tự do làm chúng tôi quên hết mọi buồn phiền, như thể không có chuyện gì xảy ra vậy.
Vào khoảng giữa trưa, bọn Pháp thả chúng tôi xuống chiếc thuyền con, lại cấp cho hai thùng nước ngọt và một ít bánh khô; riêng tên thuyền trưởng - chẳng hiểu có phải vì nó ái ngại cho nàng Dôraiđa xinh đẹp hay không - đã tặng nàng tới bốn mươi đồng tiền vàng khi nàng rời tàu Pháp; y còn cấm không cho lâu la lột bộ y phục nàng đang mặc bây giờ. Chúng tôi cảm ơn lòng tốt của chúng, tỏ ra biết ơn hơn là oán trách, rồi chúng tôi xuống thuyền. Chiếc tàu Pháp xa dần đi về phía eo biển, còn bọn tôi cứ hướng theo phía đất liền trước mặt ra sức chèo. Lúc mặt trời sắp lặn thì thuyền của chúng tôi đã gần bờ lắm rồi và mọi người đều tin là có thể lên bờ trước đêm. Hôm đó không có trăng, trời lại tối mà chúng tôi thì chẳng biết thuyền mình đang bơi ở chỗ nào, cho nên nếu cập bến e bất lợi. Tuy nhiên đa số có ý kiến là cứ bơi vào dù trong bờ là vùng núi đá hay

không có người cũng không sao. Theo ý họ, làm như vậy sẽ không lo chạm trán bọn cướp biển ở Têtuan, bọn này thường xuất phát từ Berbêria lúc đêm, tảng sáng tới bờ biển Tây Ban Nha, cướp bóc xong xuôi lại quay trở về nhà nghỉ ngơi. Qua những ý kiến trao đi đổi lại, chúng tôi quyết định cứ bơi vào từ từ, và nếu biển lặng, chúng tôi sẽ tùy tình hình mà lên bờ. Mọi người đồng ý. Vào lúc gần nửa đêm, thuyền của chúng tôi tới chân một quả núi cao chót vót, hình thù kỳ dị, ở cách mặt biển một chút khiến chúng tôi có thể đổ bộ dễ dàng. Thuyền giạt vào bãi cát, chúng tôi đặt chân lên bờ, quỳ xuống hôn mặt đất, mừng mừng tủi tủi cảm tạ Thượng đế đã ban cho một niềm hạnh phúc không gì so sánh nổi. Chúng tôi lấy số lương thực còn lại trong thuyền, kéo thuyền lên bờ rồi cả bọn rút lên núi; tới giờ phút này, chúng tôi vẫn chưa yên lòng, không hiểu khoảng đất dưới chân mình có thật là đất Ki-tô giáo hay không.

Tôi cảm thấy trời sáng chậm hơn mọi ngày. Chúng tôi leo lên tận đỉnh núi để tìm xem có làng xóm hay lều trú của những người chăn cừu không. Nhìn căng mắt vẫn chẳng thấy làng mạc, bóng người hay đường đi lối lại đâu. Chúng tôi quyết định đi sâu vào đất liền để có thể gặp người mà hỏi han tình hình. Điều làm tôi áy náy nhất là thấy Dôraiđa phải đi bộ trên quãng đường gồ ghề này; có lúc tôi cõng nàng, nhưng nhìn tôi vất vả, nàng cảm thấy còn mệt hơn đi bộ và vì thế nàng không chịu cõng, cứ cắn răng nắm tay tôi mà đi một cách vui vẻ. Mới đi

được một đoạn đã nghe có tiếng chuông chứng tỏ đâu đấy có đàn cừu; chúng tôi chăm chú nhìn thì thấy dưới chân một cây sồi điển điển có một chàng chăn cừu đang mải mê dùng dao vót gậy. Chúng tôi gọi to; anh ta ngửng đầu và đứng dậy. Như về sau anh ta kể lại, thoạt nhìn thấy Người chối Chúa và Dôraiđa ăn mặc theo kiểu Môrô, anh ta ngỡ là bọn cướp ở Berbêria tới, vội chạy tuột vào khu rừng trước mặt hô hoán ầm lên:

- Bọn Môrô, bọn Môrô tới! Có bọn Môrô! Chiến đấu, chiến đấu!

Thấy anh ta kêu, chúng tôi lúng túng không biết xử trí ra sao. Biết rằng những tiếng kêu sẽ báo động mọi người và đội kỵ binh bờ biển sẽ kéo tới, chúng tôi bảo Người chối Chúa cởi bộ y phục Môrô và hãy mặc chiếc áo tù của một người trong bọn, để anh này mặc chiếc sơ-mi còn lại cũng được; rồi, vừa cầu Chúa phù hộ, chúng tôi lần theo con đường của anh chàng chăn cừu vừa đi, chờ đội kỵ binh tới. Chúng tôi đoán không sai. Đi được chừng hai tiếng đồng hồ, vừa ở trong rừng ra tới đồng bằng thì thấy có năm chục kỵ binh đang phi nhanh tới. Nhìn thấy họ, chúng tôi dừng lại chờ. Tới nơi, chẳng thấy bọn cướp Môrô đâu mà chỉ gặp một đám người Ki-tô giáo quần áo tả tơi, một người trong đội kỵ binh bèn hỏi có phải vì chúng tôi mà anh chăn cừu nọ đã kêu cứu ầm ĩ không. Tôi đáp: "Phải". Tôi chưa kịp lên tiếng kể lại sự tình và giới thiệu bọn tôi là ai, từ đâu tới, thì một người trong bọn tôi nhận ra người kỵ binh và nói:

- Cảm tạ Thượng đế đã dẫn chúng ta tới nơi đất lành này! Nếu tôi không nhầm, mảnh đất trên đó chúng ta đang đứng là miền Vêlêx Malaga, và nếu những năm tháng tù đày chưa làm cho tôi quên con người đang nói chuyện với chúng tôi thì ngài chính là Pêđrô đê Buxtamantê, chú ruột tôi.
Anh ta vừa dứt lời, người kỵ binh vội nhảy xuống ngựa chạy lại ôm hôn và nói:
- Cháu yêu quý của lòng ta và của cả đời ta, ta nhận ra cháu rồi; ta, chị ta tức là mẹ cháu, và tất cả những người thân của cháu đều buồn phiền vì tưởng cháu đã qua đời. Gia đình cháu còn cả và Chúa đã để cho họ làm người để ngày nay được hạnh phúc gặp lại cháu. Gia đình được tin cháu ở Arhêl, nay nhìn áo quần của cháu cũng như của tất cả mọi người ở đây, ta đoán rằng cả đoàn đã giành lại tự do một cách kỳ diệu.
- Đúng như vậy đấy ạ; chúng cháu sẽ có thời giờ kể đầu đuôi câu chuyện cho chú nghe.
Khi biết chúng tôi là tù nhân Ki-tô giáo trở về, tất cả đội kỵ binh nhảy xuống đất và mời chúng tôi lên ngựa để đưa về tỉnh Vêlêx Malaga ở cách đó một dặm rưỡi đường. Theo lời chúng tôi chỉ dẫn, một số kỵ binh đi ra bờ biển khiêng chiếc thuyền con về tỉnh, còn chúng tôi leo lên ngựa ngồi ghép đằng sau, riêng Dôraiđa được ngồi con ngựa của ông chú người tù. Dân chúng trong tỉnh đã được một người kỵ binh về trước báo tin, kéo ra đón chúng tôi. Họ không ngạc nhiên thấy có những người Kitô giáo trở về hoặc có những người từ Môrô tới vì đã

thường gặp những cảnh tương tự ở vùng bờ biển này, nhưng họ rất ngạc nhiên trước nhan sắc của Dôraiđa. Quả thật trông nàng lúc này đẹp tuyệt vời; nỗi nhọc nhằn dọc đường cộng với niềm vui thấy mình đã chắc chắn đặt chân lên đất Kitô giáo làm cho khuôn mặt nàng rực lên những ánh sắc tươi đẹp, và nếu như không phải do tình yêu làm mù quáng, tôi dám nói là trên đời này không có ai đẹp hơn nàng, ít nhất tôi cũng chưa gặp một người nào đẹp như vậy.

Chúng tôi đi thẳng tới nhà thờ để tạ ơn Chúa. Vào trong nhà thờ, Dôraiđa nói là có nhiều hình ảnh giống như Lêla Mariên. Chúng tôi bảo nàng rằng đó chính là hình ảnh Lêla Mariên; Người chối Chúa cũng ra sức giải thích thêm để nàng hiểu rằng mỗi hình ảnh đó đều tượng trưng cho Lêla Mariên mà nàng vẫn tôn thờ. Vốn dĩ thông minh và nhận thức nhanh, Dôraiđa nghe ra ngay. Sau đó, chúng tôi được đưa về nghỉ tại các nhà dân; người tù có ông chú trong đội kỵ binh đưa Người chối Chúa, Dôraiđa và tôi về nhà bố mẹ anh ta là một gia đình khá giả, và chúng tôi được tiếp đãi ân cần như con cái trong nhà.

Chúng tôi nghỉ lại ở Vêlêx Malaga sáu ngày; Người chối Chúa, sau khi dò hỏi được tình hình, đi Granađa và trở lại Thánh hội sau khi đã chịu sự thẩm sát của tôn giáo pháp đình; những người khác cũng đi mỗi người mỗi phương tùy theo yêu cầu riêng từng người. Còn lại Dôraiđa và tôi với trong túi bốn chục đồng tiền vàng mà viên thuyền trưởng đã có nhã ý tặng cho Dôraiđa. Với số tiền đó, tôi mua con lừa mà nàng vừa cưỡi tới đây; cho tới giờ, tôi đã chăm sóc nàng như một người cha và

một người giám mã, chưa dám nghĩ nàng đã là vợ tôi. Mục đích của tôi là đi tìm xem cha tôi có còn sống không, các em tôi có gặp may hơn tôi không, mặc dù trời kia đã đem lại cho tôi một người bạn đường như Dôraiđa khiến tôi không còn cầu mong một số phận nào khác dù tốt đẹp đến mấy chăng nữa. Trên đường, Dôraiđa đã nhẫn nại chịu đựng mọi gian lao thiếu thốn và tỏ vẻ tha thiết muốn sớm trở thành một người Ki-tô giáo khiến tôi phải khâm phục và sẵn sàng phụng sự nàng suốt đời. Tuy nhiên, trong lúc mừng vui thấy mình và Dôraiđa sẽ hưởng hạnh phúc bên nhau, có một ý nghĩ khiến tôi không khỏi băn khoăn: một khi về tới quê nhà, liệu tôi có tìm được một nơi cho Dôraiđa nương thân không? Liệu thời gian và sự chết chóc có mang lại những biến cố gì ghê gớm cho nhà cửa, gia đình tôi không? Và một khi cha tôi và các em tôi chết cả rồi, liệu có ai còn nhận ra tôi không?

Thưa các ngài, tôi không còn điều gì kể nữa. Câu chuyện có ly kỳ lý thú hay không, dám mong các ngài sáng suốt nhận xét cho; chỉ xin thưa rằng tôi còn muốn kể vắn tắt hơn mặc dù tôi đã lược bớt nhiều chi tiết để khỏi rườm tai các ngài.

Chương XLII

CHUYỆN MỚI TRONG QUÁN TRỌ CÙNG NHỮNG SỰ VIỆC KHÁC ĐÁNG ĐƯỢC KỂ LẠI

Người Tù vừa dứt lời, Đôn Phernanđô lên tiếng:

- Thưa ngài đại úy, quả thật lối kể chuyện của ngài rất hấp dẫn, cũng hấp dẫn như nội dung câu chuyện mới mẻ và kỳ lạ này.

Toàn bộ câu chuyện thật ly kỳ, lạ lùng và đầy rẫy những sự bất ngờ khiến người nghe phải say mê, hồi hộp. Nghe ngài kể, chúng tôi đều rất thích thú, và giả thử ngày mai còn được nghe câu chuyện này, chúng tôi vẫn vui lòng nghe lại.

Bằng những lời lẽ rất chân tình, Carđêniô và mọi người nhận hết sức giúp đỡ viên đại úy khiến anh ta không khỏi cảm động trước tấm thịnh tình của họ. Đặc biệt Đôn Phernanđô mời anh về nhà mình, hứa sẽ nói với hầu tước anh trai đỡ đầu Dôraiđa khi nào làm phép thông công cho nàng; chàng còn nhận giúp đỡ anh trở về quê nhà bằng những phương tiện xứng đáng với cương vị của anh. Viên đại úy hết lời cảm ơn Đôn Phernanđô nhưng không dám nhận sự giúp đỡ tận tình đó.

Mặt trời xuống dần. Vào lúc chập tối, có một cỗ xe ngựa cùng mấy kỵ sĩ tới quán trọ xin ngủ đỗ. Vợ chồng chủ quán đáp là trong quán không còn một tấc đất thừa. Trong số những người kỵ sĩ đã bước vào quán, có tiếng nói:

- Dù sao cũng không thể thiếu chỗ nghỉ cho ngài bồi thẩm đây.

Nghe thấy vậy, vợ chủ quán cuống quýt đáp:

- Thưa ngài, quả thật trong nhà cháu không có giường. Chắc là ngài bồi thẩm mang giường đi theo; nếu như vậy, xin mời ngài vào nghỉ ngơi; cháu và nhà cháu xin nhường buồng riêng hầu ngài.

- Tốt lắm, kỵ sĩ đáp.

Trong lúc đó, từ trong xe ngựa có một người đàn ông bước ra. Nhìn bộ y phục - áo thụng dài, tay áo rộng và xẻ - người ta cũng đoán được chức vụ và nghề nghiệp của ông là bồi thẩm

như kỵ sĩ theo hầu vừa giới thiệu; tay ông ta dắt một tiểu thư tuổi chừng đôi tám, mặc quần áo đi đường. Trông cô gái vừa xinh đẹp vừa duyên dáng khiến mọi người đều trầm trồ tấm tắc, ví thử họ chưa nhìn thấy Đôrôtêa, Luxinđa và Dôraiđa trong quán trọ, chắc chắn họ sẽ nghĩ rằng khó tìm đâu ra một cô gái nhan sắc như vậy. Khi ấy, Đôn Kihôtê đang đứng ngay ở cửa ra vào; nhìn thấy ông bồi thẩm và cô gái, chàng bèn cất giọng nói:
- Ngài có thể an tâm vào nghỉ trong lâu đài này; tuy nó chật chội và thiếu tiện nghi, nhưng ở đời không có sự chật chội và bất tiện nào có thể ngăn trở được các quân nhân và văn nhân, nhất là một khi họ được một người đẹp chỉ lối như ngài đang được tiểu thư xinh đẹp đây dẫn đường. Đối với nàng, không những các lâu đài phải mở toang cửa mà ngay đá tảng cũng phải tách đôi, núi cũng phải cúi đầu để nghênh tiếp. Xin mời ngài hãy bước vào trong thiên đàng này; ở đây có các vì tinh tú xứng đáng để kết bạn với ngôi sao đi bên cạnh ngài; ở đây ngài sẽ gặp những dũng sĩ cừ khôi và những giai nhân tuyệt thế.
Nghe Đôn Kihôtê nói, ông bồi thẩm rất đỗi ngạc nhiên; ông nhìn chàng hiệp sĩ từ đầu đến chân. Hình thù của Đôn Kihôtê cũng làm cho ông không kém phần ngạc nhiên. Ông chưa kịp đáp thì lại một phen sửng sốt khi nhìn thấy Luxinđa, Đôrôtêa và Dôraiđa: số là khi nghe tin có đám khách mới tới quán trọ, nhất là khi nghe vợ chủ quán ca tụng sắc đẹp của cô gái mới tới, ba cô vội chạy ra. Đôn Phernanđô, Carđêniô và Cha xứ nghênh

đón ông bồi thẩm một cách giản dị và nhã nhặn hơn. Trước những lời chào mời và cảnh tượng đó, ông bồi thẩm không biết nói gì. Luxinđa, Đôrôtêa và Dôraiđa cũng ân cần mời cô gái vào nhà trọ, cuối cùng, ông bồi thẩm đã nhận ra những người trong quán trọ đều là người tử tế sang trọng, duy bộ dạng, mặt mũi và thái độ của Đôn Kihôtê làm ông khó hiểu. Sau khi đã thăm hỏi nhau và cân nhắc về những tiện nghi của quán trọ, mọi người đi tới một quyết định giống như lúc trước tức là dành cho các cô gái căn buồng đã nhiều lần được nhắc tới, còn đám đàn ông nghỉ ở mé ngoài để canh gác luôn thể. Ông bồi thẩm yên tâm thấy con gái mình - tức là tiểu thư đi cùng - nghỉ chung với các cô gái trong quán trọ, và riêng cô gái cũng hài lòng. Thế là với chiếc giường chật hẹp của chủ quán và chiếc giường của ông bồi thẩm mang theo, bốn cô thu xếp được một chỗ nghỉ cũng khá tươm tất, không ngờ được vậy.

Từ lúc nhìn thấy ông bồi thẩm, Người Tù đã ngờ ngợ trong bụng rằng đó là em trai mình; anh bèn hỏi một người đi theo hầu xem tên ông ta là gì, quê quán ở đâu; người hầu đáp:

- Đó là ông cử Huan Pêrêx đê Viétma; nghe đâu quê ông ta ở miền núi Lêôn.

Những lời của người hầu cùng những điều trông thấy khiến Người Tù kết luận rằng ông bồi thẩm chính là đứa em trai đã đi theo nghề khoa cử theo ý kiến của cha mình. Phần cảm động, phần mừng rỡ, anh vội mời riêng Đôn Phernanđô, Carđêniô và Cha xứ ra một chỗ, nói rõ sự thể và khẳng định rằng ông bồi thẩm nọ là em ruột mình. Người hầu còn cho anh biết thêm

rằng ông ta được cử đi nhậm chức bồi thẩm tại tòa án ở Mêhicô bên châu Mỹ, rằng tiểu thư đi theo là con gái ông ta, vừa ra đời thì mẹ chết, rằng ông ta rất giàu có vì vợ chết để lại cho ông của hồi môn và đứa con gái. Người Tù nhờ ba người góp ý nên làm thế nào để em trai nhận ra mình, trước hết là làm cách nào để biết được thái độ của em mình sẽ lạnh nhạt hay vồn vã một khi nhận ra ông anh trong tình trạng xác xơ như vậy.

- Để tôi làm việc đó, Cha xứ nói. Vả lại, thưa ngài đại úy, chúng ta có thể tin rằng em trai ngài sẽ ân cần thăm hỏi ngài vì đạo đức và sự chín chắn mà ông ta biểu lộ qua thái độ chững chạc của mình chứng tỏ ông ta không phải là một con người bạc ác bất nhân hoặc không biết xử sự đúng mức trước những tình huống bất ngờ.

- Dù sao tôi cũng muốn đi bằng con đường vòng, không để em tôi nhận ra tôi một cách quá đột ngột.

- Tôi đã thưa với ngài là tôi sẽ giải quyết việc này khiến cho mọi người đều đẹp lòng.

Lúc này, bữa ăn đã được dọn ra, mọi người ngồi vào bàn; Người Tù và các cô gái ăn riêng ở buồng trong. Giữa bữa ăn, Cha xứ cất tiếng nói:

- Thưa ngài bồi thẩm, trong thời gian mấy năm tôi bị cầm tù ở Cônxtantinôpla, tôi có một người bạn cùng tên với ngài. Đó là một quân nhân, một đại úy nổi tiếng dũng cảm trong các đơn vị bộ binh Tây Ban Nha. Thế nhưng, anh ta càng dũng cảm bao

nhiêu lại càng bất hạnh bấy nhiêu.

- Thưa ngài, viên đại úy đó tên gì? ông bồi thẩm hỏi.

Cha xứ đáp:

- Tên anh ta là Rui Pêrêx đê Viétma, quê tại một làng ở miền núi Lêôn. Anh ta có kể cho tôi nghe một câu chuyện về cha anh và các em trai của anh. Quả thật, nếu không do một người đứng đắn như anh ta kể, tôi sẽ nghĩ rằng đó là một câu chuyện hoang đường mà các bà lão thường kể trong đêm đông, bên cạnh ngọn lửa hồng. Anh ta kể với tôi rằng cha anh đã chia gia tài cho ba con trai và khuyên bảo họ những lời còn chí tình hơn cả Catôn. Nghe theo lời cha, anh chọn nghề võ, và tôi có thể nói được rằng nghề đó đã làm cho anh vinh hiển vì chỉ trong có mấy năm sau, nhờ sự dũng cảm và cố gắng bản thân, nhờ vào những đức tính của mình, anh đã lên tới chức đại úy bộ binh và cứ cái đà ấy thì chẳng bao lâu anh sẽ được thăng chức đại tá. Thế nhưng vận rủi đã đến với anh vì chính ở chỗ anh đặt hy vọng bao nhiêu thì lại gặp thất vọng bấy nhiêu: anh đã bị mất tự do trong cái ngày đầy hạnh phúc tự do đối với bao nhiêu người khác, đó là ngày xảy ra trận Lêpantô. Tôi bị bắt trong trận La Gôlêta. Trải qua nhiều biến cố, chúng tôi kết bạn với nhau ở Cônxtantinôpla. Sau đó, anh ta đi Arhêl và tôi được biết rằng tại đó anh đã gặp một trong những chuyện kỳ lạ nhất trên đời. Tiếp tục câu chuyện, Cha xứ kể vắn tắt cuộc gặp gỡ giữa Người Tù với Dôraiđa. Ông bồi thẩm lắng tai nghe và, có thể nói rằng trong cuộc đời làm bồi thẩm của ông cho tới nay, chưa bao giờ ông chăm chú nghe như vậy. Cha xứ dừng lại ở đoạn

bọn cướp biển Pháp lột hết của cải của những người Ki-tô giáo ở giữa biển khơi khiến cho bạn ông và cô gái Môrô xinh đẹp lâm vào cảnh nghèo khổ thiếu thốn; ông nói:

- Từ đấy, tôi không biết tình hình của họ ra sao, không hiểu có tới được đất Tây Ban Nha không hay đã bị bọn cướp đưa về Pháp rồi.

Ngồi nấp một chỗ gần đó, viên đại úy vừa chú ý nghe Cha xứ nói, vừa quan sát thái độ của em mình. Nghe Cha xứ kể xong, ông bồi thẩm thốt ra một tiếng thở dài não nuột, rưng rưng nước mắt nói:

- Ôi, thưa ngài, nếu ngài biết rằng những điều ngài vừa kể đã làm tôi xúc động chừng nào và đã khiến tôi không cầm được nước mắt mặc dù tôi cố giữ không để trào ra! Viên đại úy dũng cảm mà ngài vừa nhắc tới chính là anh trai tôi. Với một tinh thần và một ý chí cao cả hơn cả tôi và em tôi, anh đã chọn con đường vinh quang của chiến tranh, một trong ba con đường mà cha tôi đã vạch ra cho chúng tôi như anh tôi đã kể với ngài khiến ngài tưởng đó là chuyện hoang đường. Còn tôi theo nghề khoa cử và phần nhờ Chúa, phần nhờ vào sự cần cù của bản thân, tôi đã được như ngày nay. Em trai tôi hiện đang sống ở Pêru; nó rất giàu có và số tiền nó gửi về cho cha tôi và tôi không những ngang với số tiền cha tôi đã chia cho nó mà còn đủ để cha tôi thỏa mãn tính hoang toàng của người. Cũng với số tiền đó, tôi đã có thể theo học một cách ung dung đàng hoàng và đạt được một địa vị như ngài thấy. Cha tôi còn sống

và mong mỏi được biết tin về đứa con cả của mình; hàng ngày người vẫn cầu nguyện Chúa đừng để cho cái chết bắt người phải nhắm mắt trước khi người nhìn thấy đôi mắt đầy sức sống của con trai mình. Tôi cũng lấy làm lạ vì xưa nay anh tôi là một người khôn ngoan, vậy mà qua bao khó khăn trắc trở cũng như thành đạt, anh tôi không hề báo tin về cho cha tôi vì rằng nếu cha tôi hoặc anh em chúng tôi biết chuyện này, anh tôi sẽ không cần phải trông cậy vào cây sào màu nhiệm để tự chuộc mình. Giờ đây, điều làm tôi lo lắng là không biết bọn Pháp có thả anh tôi ra không hay đã giết chết để che lấp hành động ăn cướp của chúng. Ý nghĩ đó khiến tôi không còn bụng dạ nào tiếp tục cuộc hành trình này một cách vui vẻ như khi mới ra đi; trái lại nó làm cho tôi trở nên buồn phiền trên quãng đường sắp tới. Ôi, anh trai yêu quý của em! Ai có thể chỉ cho em biết giờ đây anh đang ở nơi nao để em tới tìm và giải thoát cho anh khỏi cảnh khổ ải dù em có phải chịu đựng mọi khó khăn! Ôi, ai sẽ đi báo tin cho người cha già của chúng ta rằng anh vẫn còn sống! Dù anh đang bị giam cầm trong những hầm ngục sâu nhất ở xứ Berbêria; hai em trai của anh cũng sẽ dùng của cải của mình để đưa anh ra khỏi nơi đó. Ôi, cô gái Dôraiđa xinh đẹp và hào hiệp! Ai có thể báo đền được ân sâu nghĩa nặng của cô đối với anh trai tôi! Ai có thể được dự ngày phục sinh của linh hồn cô và ngày hôn lễ của cô, những ngày hạnh phúc đối với chúng tôi!

Nghe tin về anh mình, ông bồi thẩm đã thốt ra những lời xót xa như vậy khiến mọi người có mặt đều tỏ vẻ ái ngại trước nỗi đau

buồn của ông. Thấy ý đồ của mình và điều mong muốn của viên đại úy đã có kết quả tốt, Cha xứ không muốn kéo dài những phút giây nặng nề cho mọi người; ông đứng lên đi vào buồng của Dôraiđa cầm tay nàng dắt ra, theo sau có Luxinđa, Đôrôtêa và con gái ông bồi thẩm. Viên đại úy còn đang chờ xem Cha xứ làm gì tiếp thì thấy ông ta cầm luôn tay mình và dẫn cả hai người đến trước mặt ông bồi thẩm và những kỵ sĩ theo hầu; ông nói:

- Xin ngài bồi thẩm hãy ngừng nước mắt lại; điều mong ước của ngài đã được toại nguyện vì trước mặt ngài là anh trai và chị dâu yêu quý của ngài. Đây là đại úy Viétma, còn đây là cô gái Môrô xinh đẹp đã hết lòng giúp đỡ chàng. Bọn cướp biển Pháp đã làm cho hai người trở nên nghèo khổ để giờ đây ngài có dịp tỏ rõ tấm lòng hào hiệp của mình.

Viên đại úy chạy lại ôm lấy em; thoạt tiên, ông bồi thẩm giơ hai tay ra cản để nhìn cho rõ; đến lúc đã nhận ra anh mình, ông ôm hôn thắm thiết, mừng quá phát khóc khiến đa số những người có mặt cũng không cầm được nước mắt. Không ai có thể tưởng tượng được - và càng không thể mô tả được - hai anh em đã nói với nhau những lời lẽ như thế nào và đã bộc lộ tình cảm đến mức nào. Họ kể cho nhau nghe những đoạn đường đã trải qua, biểu lộ những tình cảm ruột thịt mặn mà. Ông bồi thẩm ôm hôn Dôraiđa, hứa sẽ nhường gia tài cho, rồi ông bảo con gái ôm hôn nàng. Nhìn cô gái Tây Ban Nha xinh đẹp và cô gái Môrô tuyệt thế ôm nhau, mọi người lại một phen nữa xúc

động rơi nước mắt. Đôn Kihôtê lặng yên quan sát, trong bụng lấy làm sửng sốt lắm, cảm thấy những chuyện đó đều là những hư ảo của nghề hiệp sĩ giang hồ. Mọi người quyết định để viên đại úy và Dôraiđa cùng đi với ông bồi thẩm về Xêviia báo tin cho cha biết việc hai anh em đã tìm thấy nhau sau khi viên đại úy thoát khỏi cảnh tù đày để, nếu có thể, ông ta sẽ tới dự đám cưới và lễ làm phép thông công của Dôraiđa. Sở dĩ phải giải quyết gấp như vậy để ông bồi thẩm kịp đi nhậm chức vì có tin là trong vòng một tháng sẽ có một đoàn tàu rời bến Xêviia đi Tân Tây Ban Nha 1, nếu bỏ lỡ dịp đó thì rất phiền. Tóm lại, mọi người đều vui vẻ hả hê thấy Người Tù đã gặp may mắn.
Lúc này đã quá nửa đêm, mọi người bảo nhau đi nghỉ. Đôn Kihôtê nhận nhiệm vụ canh gác lâu đài e có tên khổng lồ hoặc một kẻ xấu xa nào thấy trong đó có những giai nhân tuyệt thế mà đem lòng thèm muốn liều lĩnh tấn công chăng. Đã biết tính Đôn Kihôtê, mọi người chỉ cảm ơn; khi nghe giới thiệu về bệnh điên rồ kỳ lạ của chàng hiệp sĩ, ông bồi thẩm lấy làm thú vị lắm.
Riêng Xantrô Panxa rất khổ vì phải ngủ muộn; bác thu xếp được một chỗ ngủ tươm tất hơn cả với bộ yên lừa của mình, bộ yên sẽ mang họa lớn đến cho bác như sẽ kể dưới đây.
Sau khi các cô gái lui vào buồng và đám đàn ông cũng đã tạm xếp được chỗ nghỉ, Đôn Kihôtê bước ra ngoài lâu đài làm nhiệm vụ canh gác như chàng đã nhận.
Vào lúc tảng sáng, bỗng đâu các cô gái thấy vọng lên một tiếng hát rất êm ái du dương khiến họ phải lắng tai nghe, đặc biệt là Đôrôtêa vì nàng vẫn thức; nằm bên cạnh Đôrôtêa là Đônha

Clara đê Viétma - tên con gái ông bồi thẩm. Không thể đoán

được người có giọng hát hay như vậy là ai, chỉ biết người đó

hát không có nhạc đệm, tiếng hát vọng lên khi ở trong sân, lúc

ở gần tàu ngựa. Trong khi các cô gái còn vừa chăm chú nghe

vừa băn khoăn tự hỏi, Carđêniô tới trước cửa buồng nói vọng

vào:

- Ai còn tỉnh hãy lắng nghe tiếng hát của một chàng chăn la,

tiếng hát thật mê hồn.

- Chúng tôi đã nghe thấy rồi, Đôrôtêa đáp.

Carđêniô đi khỏi, Đôrôtêa lắng tai chăm chú thì nghe thấy tiếng

ca rằng:

Chương XLIII

CÂU CHUYỆN LÝ THÚ VỀ CHÀNG CHĂN LA CÙNG

NHỮNG SỰ VIỆC LẠ LÙNG KHÁC XẢY RA TRONG

QUÁN TRỌ

"Ta là người lính thủy si tình.
trên biển tình mông mênh
ta bơi mỏi không hy vọng
tìm đâu thấy bến bờ,
Ta hướng theo ngôi sao
hiện ra ở chân trời xa,
ngôi sao sáng và đẹp
hơn những ngôi sao hiện ra trước mắt Palinurô 1
Ta không biết ngôi sao dẫn ta tới đâu,
ta cứ bơi, mù quáng,
lòng đầy tin tưởng hướng theo,
không chút hoài nghi lo ngại.
Một sự dè dặt đáng trách,
một sự đứng đắn quá đỗi,
là những đám mây phủ kín
mỗi khi ta căng mắt nhìn theo.
Hỡi ngôi sao sáng tỏ
khiến ta nhọc lòng đeo đuổi!
Khi ánh sáng của mi bị che lấp
là lúc ta lìa bỏ cõi đời".

Nghe tới đó, Đôrôtêa nghĩ là không thể để Clara lỡ dịp thưởng

thức một giọng hát hay như vậy, nàng bèn lay cô gái dậy và

nói:

- Em tha lỗi cho chị đã đánh thức em; chỉ vì chị muốn em được

thưởng thức một giọng hát hay tuyệt trần, có lẽ em chưa từng

nghe thấy bao giờ.

Còn đang ngái ngủ, thoạt đầu Clara không hiểu Đôrôtêa nói gì,

phải hỏi lại; đến khi Đôrôtêa nói rõ, cô vội chăm chú nghe. Mới

nghe người hát được mấy câu, toàn thân cô run bần bật như

đột nhiên lên cơn sốt rét nặng; cô ôm chặt Đôrôtêa và nói:

- Ôi, chị yêu dấu của linh hồn và cuộc đời em! Chị gọi em dậy

làm chi? Điều hạnh phúc nhất mà số mệnh mang đến cho em

lúc này là hãy bưng tai bưng mắt em lại để em khỏi phải nghe

và nhìn thấy ca sĩ bất hạnh đó.

- Em nói gì vậy? Nghe đâu người đang hát là một chàng chăn la

kia mà.

- Không phải đâu, Clara đáp; chàng làm chủ nhiều vùng đất đai

và còn làm chủ linh hồn em nữa, và nếu chàng không chịu

buông tha em ra, chắc chắn em sẽ phải gắn bó với chàng suốt

đời.

ĐôRôtêa lấy làm ngạc nhiên trước những lời lẽ già giặn của cô

gái và cảm thấy cô khôn ngoan trước tuổi; nàng nói:

- Clara, những điều em vừa nói khiến chị không sao hiểu nổi.

Hãy nói rõ hơn cho chị biết thế nào là linh hồn, đất đai, và ca sĩ

có giọng hát làm em phải bối rối đó là ai. Nhưng khoan đã, chị

không muốn vì phải để tâm tới nỗi kinh hoàng của em mà bỏ lỡ

một dịp thưởng thức tiếng hát lúc này đang chuyển sang một

bài khác.

- Xin chiều ý chị, Clara nói.

Để khỏi phải nghe, cô ta lấy tay bịt chặt hai tai khiến Đôrôtêa

càng ngạc nhiên. Ca sĩ tiếp tục hát lên rằng:

"Hỡi niềm hy vọng êm dịu của ta, vượt qua mọi gian lao vất vả,

mi vẫn bền gan dấn bước vào con đường mà mi đã tự vạch ra;

chớ nản chí khi thấy mỗi bước của mi tiến gần tới cõi chết.
Những kẻ biếng nhác không giành được những chiến công huy

hoàng, và những kẻ không dám đương đầu với số phận, chỉ

muốn ăn không ngồi rồi, cũng không thể có hạnh phúc.
Nếu phải trả giá đắt để chiếm được tình yêu, điều đó cũng rất

công bằng hợp lý vì có vật quý nào quý hơn tình yêu, và hiển

nhiên không ai ca tụng một việc tốn ít công sức bao giờ.
Sự nhẫn nại trong tình yêu có khi làm được những việc tưởng

không vượt nổi; vì tình yêu, ta một lòng theo đuổi mục đích khó

khăn nhất, và ta vẫn hy vọng một ngày kia đạt tới đỉnh cao của

hạnh phúc".

Tiếng ca vừa dứt thì lại nổi lên những tiếng thổn thức của Clara

khiến Đôrôtêa càng muốn biết nguyên nhân vì sao có những lời

ca êm dịu cùng những tiếng nức nở não nuột như vậy. Nàng trở

lại vấn đề đã hỏi Clara lúc trước. Sợ Luxinđa nghe thấy, Clara

ôm chặt Đôrôtêa, ghé sát vào tai nàng nói để không ai nghe

được:

- Thưa chị, người vừa hát xong là con trai một nhà quý tộc ở

vương quốc Aragôn, chủ nhân hai lãnh địa. Chàng ở trước cửa

nhà cha em tại kinh kỳ và đang đi học. Tuy cha em đã che kín

các cửa sổ bằng những tấm màn về mùa đông và những bức mành về mùa hạ, em không hiểu chàng đã nhìn thấy em ở đâu, ở nhà thờ hay một chỗ nào khác, và cuối cùng chàng đã nặng lòng yêu em; từ cửa sổ nhà chàng, chàng đã tỏ tình bằng những cử chỉ và những giọt nước mắt khiến em phải tin, rồi từ tin đến yêu, tuy em không biết rõ ý tứ của chàng ra sao. Một trong những cử chỉ của chàng là nắm hai tay vào nhau, ý muốn bảo em là chàng sẽ cưới em. Thấy vậy, lòng em dạt dào niềm vui sướng nhưng vì có một thân một mình, mẹ chết sớm, nên em không biết tâm sự với ai; để làm vừa lòng chàng, mỗi khi cha em và cha chàng vắng nhà, em chỉ có thể kéo tấm màn hay bức mành lên một chút để chàng nhìn thấy em. Những lúc đó, chàng vui mừng hớn hở, tưởng chừng hóa điên. Vào quãng thời gian ấy, cha em phải đổi đi xa; chàng biết tin nhưng không do em báo vì bản thân em không làm được việc đó. Theo chỗ em biết, chàng đã phát ốm vì buồn phiền; hôm cha con em ra đi, em không sao gặp được chàng để từ biệt dù chỉ qua khóe mắt. Thế rồi, sau hai ngày đi, một hôm trong khi vào nghỉ tại một quán trọ ở một làng cách đây một ngày đường, em trông thấy chàng đứng trước cửa quán, cải trang làm một người chăn la, nom giống hệt, và nếu như hình ảnh của chàng không khắc sâu vào tâm khảm em, chắc chắn em không nhận ra nổi. Em vừa ngạc nhiên vừa mừng rỡ. Chàng liếc nhìn em, không để cha em biết; từ hôm đó, mỗi khi đi qua mặt em trên đường hoặc trong các quán trọ, chàng cố tránh gặp cha em. Vì em đã nhận ra

chàng và hiểu rằng chàng đã phải long đong vất vả vì yêu em, em buồn muốn chết và mắt em không ngừng dõi theo những dấu chân của chàng. Em không biết chàng đi theo để làm gì và đã trốn khỏi nhà như thế nào; cha chàng rất yêu quý chàng vì chàng là người thừa kế duy nhất và chàng cũng rất xứng đáng được cha yêu quý như chị sẽ thấy khi gặp chàng. Em xin thưa thêm là tất cả những bài chàng hát đều do chàng soạn ra vì em nghe nói chàng học giỏi và làm thơ hay. Mỗi lần gặp chàng hoặc nghe chàng hát, em run lên vì hoảng sợ, chỉ lo cha em nhận ra chàng và biết được ý đồ của hai chúng em. Em chưa hề nói với chàng một lời nhưng em đã yêu chàng tới mức không thể sống được nếu vắng chàng. Thưa chị, em đã kể hết những điều có thể kể được về ca sĩ có giọng hát khiến chị phải hài lòng; qua giọng hát đó thôi, chị sẽ biết được rằng chàng không phải là người chăn la như chị đã tưởng mà là chủ nhân của linh hồn và lãnh địa như em đã thưa với chị.

- Clara, em đừng kể nữa, Đôrôtêa vừa nói vừa ôm Clara hôn lấy hôn để; đừng tiếp tục nữa; hãy chờ cho đêm qua ngày tới; chị hy vọng rằng Chúa sẽ thu xếp cho và cuối cùng cuộc tình duyên của hai em sẽ kết thúc tốt đẹp như lúc mở đầu.

- Chị ơi, làm sao có thể hy vọng được một sự kết thúc tốt đẹp được vì cha chàng rất danh giá và giàu có, em làm đầy tớ cho chàng không xong nói chi làm vợ! Còn như bảo em cứ lấy chàng không để cha em biết, em sẽ không bao giờ làm dù được tất cả của cải trên đời này. Em chỉ mong sao chàng trai đó quay gót trở về nhà và buông tha em; một khi không nhìn

thấy chàng và sống xa chàng, có lẽ nỗi phiền muộn hiện tại của em sẽ vợi dần mặc dù em có thể nói rằng phương thuốc đó đối với em cũng ít có hiệu quả. Em chẳng biết ma quỷ nào đã xui ra chuyện này và tình yêu đã đến với em bằng con đường nào vì thật tình em còn non trẻ quá và chàng cũng non trẻ quá; chúng em cùng lứa tuổi và riêng em chưa đầy mười sáu. Cha em bảo là đến ngày lễ thánh Mighel tới, em mới tròn mười sáu tuổi.

Nghe những lời lẽ ngây thơ của Clara, Đôrôtêa không sao nín được cười, nàng bảo cô gái:

- Sắp hết đêm rồi, hãy ngủ đi thôi; Chúa sẽ làm trời sáng và rồi mọi việc sẽ tốt đẹp hơn nếu không chị cứ xin đi bằng đầu.

Hai chị em đi ngủ. Trong quán trọ im phăng phắc, chỉ còn con gái chủ quán và cô hầu Maritornêx vẫn thức. Đã biết tính nết gàn dở của Đôn Kihôtê, lại thấy chàng khoác vũ khí cưỡi ngựa canh gác ở ngoài sân, hai cô định bụng trêu một mẻ, ít nhất cũng khích chàng nói ra những câu ngớ ngẩn để giết thời giờ.

Trong quán trọ không có một cái cửa sổ nào trông ra ngoài đồng mà chỉ có một lỗ hổng nhỏ ở kho chứa rơm để quăng rơm từ bên ngoài vào. Hai cô leo lên lỗ hổng nhìn ra sân thì thấy Đôn Kihôtê cưỡi ngựa, tay tựa vào ngọn giáo, chốc chốc lại thốt ra những tiếng thở dài não nuột, mỗi lần như vậy tưởng đâu hồn chàng sắp lìa khỏi xác; rồi lại nghe thấy chàng cất lên những lời lẽ dịu dàng, âu yếm, tình tứ như sau:

- Hỡi nàng Đulxinêa làng Tôbôxô của ta, nhan sắc tuyệt vời, trí tuệ vô biên, đỉnh cao của duyên dáng, kho vô tận của lòng

chung thủy và, cuối cùng, hình ảnh của tất cả những gì tốt tươi,

cao đẹp và đáng yêu trên đời! Nàng đang làm gì vậy? Chẳng

hay nàng có đoái hoài tới hiệp sĩ nô lệ của nàng đã vui lòng

hứng bao gian nguy để phụng sự nàng chăng? Hỡi nguyệt cầu

ba mặt 2, hãy cho ta biết tin về nàng! Có lẽ mi ghen tức với

khuôn mặt xinh đẹp của nàng và đang mải ngắm nàng dạo chơi

trong hành lang của những cung điện tráng lệ hoặc tựa mình

vào lan can suy nghĩ tìm cách nào để dẹp được cơn bão táp

giày vò con tim ta mà không tổn thương tới tấm lòng trinh bạch

và thanh danh của nàng, để mang lại vinh quang cho những gian

khổ của ta, sự nghỉ ngơi cho những nhọc nhằn của ta và, cuối

cùng, mang lại cuộc sống cho cái chết của ta và phần thưởng

cho công lao của ta. Hỡi vầng thái dương đang vội vã thắng

yên cương cho những con tuấn mã để sớm được ló mặt ra nhìn

tình nương của ta! Khi gặp nàng, hãy chuyển hộ những lời thăm

hỏi của ta; trong lúc chúc nàng bằng an, chớ hôn lên mặt nàng,

ta có máu ghen đấy, còn ghen hơn cả khi ngươi say mê nữ thần

bạc bẽo đã bắt ngươi chạy vã mồ hôi qua đồng bằng Têxalia

hay dọc theo bờ con sông Pênêô gì đó, vì quả thật ta không

nhớ rõ ngươi chạy qua những nơi nào 3.

Đôn Kihôtê đang than vãn tới đoạn này thì con gái chủ quán

đằng hắng và nói:

- Xin ngài hãy quá bộ lại đây.

Thấy có tiếng gọi, Đôn Kihôtê quay đầu lại; dưới ánh trăng

vằng vặc, chàng nghe có tiếng nói từ trên lỗ hổng vọng xuống

(đối với chàng, đó là một khung cửa sổ với những chấn song

thếp vàng thường thấy trong những lâu đài nguy nga đồ sộ vì chàng vẫn đinh ninh quán trọ là lâu đài). Cũng giống như lần trước nghỉ tại quán trọ này, với một trí tưởng tượng điên rồ, chàng nghĩ ngay rằng cô con gái xinh đẹp của chủ nhân lâu đài lại lên tiếng tỏ tình vì quá say mê chàng. Để tỏ ra là một người lịch thiệp và biết ơn, chàng giật cương bắt con Rôxinantê quay lại và đi về phía lỗ hổng; tới nơi, thấy có hai cô gái, chàng nói:

- Tiểu thư xinh đẹp, tôi lấy làm ái ngại hộ nàng vì nàng đã gửi gắm tâm tình cho một người không có khả năng đáp ứng được mặc dù tài sắc của nàng xứng đáng được hưởng. Nàng cũng chớ nên kết tội hiệp sĩ giang hồ khốn nạn này; tình yêu khiến tôi không thể trao duyên cho một ai khác ngoài con người mà tôi đã tôn thờ là chủ nhân độc nhất của linh hồn mình ngay từ buổi gặp gỡ đầu tiên. Nàng hãy tha thứ cho kẻ này và hãy lui về phòng riêng. Xin đừng tỏ tình nữa và đừng buộc tôi trở thành kẻ vô ơn. Với những tình cảm của nàng đối với tôi, nếu nàng thấy tôi có thể thỏa mãn nàng ở một lĩnh vực nào khác ngoài tình yêu, xin cho tôi được biết. Có kẻ thù dịu hiền của tôi làm chứng mặc dù nàng không có mặt tại đây, tôi thề sẽ giúp đỡ nàng ngay tức thì, dù nàng yêu cầu tôi lấy cho nàng mớ tóc toàn bằng rắn độc của con quỷ Mêđuxa hoặc ngay cả những tia mặt trời cất trong bình nhỏ.

- Bà chủ tôi không cần tới những thứ đó, cô hầu Maritornêx đáp.

- Vậy bà chủ cô cần gì, hỡi cô hầu khôn ngoan?

- Bà chủ tôi chỉ muốn được cầm một trong hai bàn tay đẹp đẽ của ngài để thỏa mãn nỗi ước ao đã khiến nàng phải leo lên tận đây, một việc làm phương hại tới danh dự của nàng vì nếu cha nàng biết, ít nhất người cũng xẻo tai nàng.
- Ta chỉ mong được thấy việc đó! Đôn Kihôtê đáp. Nhưng ông ta sẽ không dám làm nếu không muốn trở thành người cha xấu xa nhất trên đời vì đã xúc phạm tới những bộ phận mảnh dẻ nhất của người con gái si tình.
Maritornêx đoán chắc là Đôn Kihôtê sẽ đưa tay ra theo yêu cầu. Sau khi tính toán công việc phải làm, cô ta đi xuống chuồng ngựa lấy cái dây tròng cổ lừa của Xantrô Panxa rồi vội vã quay trở về chỗ cũ vừa lúc Đôn Kihôtê đứng lên yên con Rôxinantê để với tay tới cái cửa sổ song sắt trên đó - theo trí tưởng tượng của chàng - có cô gái đau khổ; chàng chìa tay ra và nói:
- Xin nàng hãy cầm bàn tay này, búa rìu đối với những kẻ bất lương trên đời. Xin cầm lấy bàn tay mà cho tới giờ chưa một người đàn bà nào động tới, kể cả con người đã hoàn toàn làm chủ thể xác của tôi. Tôi đưa tay ra đây không phải để cho nàng hôn mà để nàng nhìn thấy những đường gân thớ thịt đã được cấu tạo như thế nào, những mạch máu to lớn nhường nào, từ đó nàng sẽ nhận thấy rằng một cánh tay có bàn tay như vậy phải dũng mãnh tới mức nào.
- Được, rồi sẽ thấy, vừa nói Maritornêx vừa dùng sợi dây tròng lừa tết một cái thòng lọng luồn qua cổ tay Đôn Kihôtê, rồi cô ả xuống nhà dưới buộc chặt đầu dây kia vào quả đấm

cửa kho rơm.

Cảm thấy sợi dây thít chặt cổ tay, Đôn Kihôtê bèn bảo:

- Hình như nàng mài vào bàn tay tôi chứ không vuốt ve nó thì phải; xin chớ hành hạ bàn tay vì nó không có tội tình gì; chính tôi mới là kẻ gây ra nỗi đau khổ cho nàng; vả chăng, trút hết nỗi tức giận vào một bộ phận nhỏ bé như vậy cũng chẳng hay ho gì. Xin nhớ là đã yêu nhau lắm thì không nên cắn nhau đau.

Đôn Kihôtê nói nhưng có ai nghe đâu vì sau khi Maritornêx buộc tay chàng, cô ả cùng con gái chủ quán cười rũ, chuồn thẳng, mặc chàng với sợi dây siết chặt cổ tay, không sao gỡ được.

Thế là Đôn Kihôtê cứ phải đứng trên lưng con Rôxinantê, một cánh tay luồn qua lỗ hổng, cổ tay bị buộc chặt vào quả đấm cửa, trong bụng phấp phỏng chỉ e con ngựa tiến hoặc thoái một bước là chàng sẽ bị treo tay, lơ lửng trên không. Và tuy Rôxinantê là một con vật nhẫn nại nhu mì có thể đứng lì suốt một thế kỷ không hề nhúc nhích, chàng cũng không dám cử động. Cuối cùng, nhìn cảnh mình bị trói, các tiểu thư đã bỏ đi, Đôn Kihôtê nghĩ là lại có chuyện yêu ma pháp thuật gì đây, giống như lần trước chàng bị tên Môrô - tức là anh chàng lái la - đánh cho nhừ tử cũng ngay ở trong lâu đài này. Chàng tự trách mình thiếu thận trọng và suy nghĩ, lần trước đã không gặp may, lần này còn quay trở lại, một việc không nên làm vì đối với người hiệp sĩ giang hồ, một khi đã thất bại trong một cuộc phiêu lưu mạo hiểm thì đó là điềm báo hiệu rằng cuộc phiêu lưu

đó không dành cho mình mà cho người khác, không cần phải thử lần thứ hai nữa. Suy nghĩ xong, chàng giật giật cánh tay bị trói xem có thể gỡ ra được chăng, nhưng vì cổ tay bị buộc quá chặt nên mọi cố gắng của chàng đều vô hiệu. Quả thật chàng chỉ dám giật rất nhẹ để con Rôxinantê khỏi lồng lên; chàng muốn ngồi xuống yên mà không được, nếu không muốn đứng thì chỉ có cách chặt cánh tay đi thôi.

Chàng ước mong có trong tay thanh gươm của Amađix, một thanh gươm có sức mạnh trừ được mọi phép yêu ma; chàng nguyền rủa số phận; chàng lo rằng trong lúc bị yêu thuật giam chân tại đây (quả là chàng tin như vậy), chàng sẽ vắng mặt trên cõi đời; chàng nhớ tới người yêu là nàng Đulxinêa làng Tôbôxô; chàng gọi Xantrô Panxa, giám mã trung thành lúc này đang ngủ như chết trên bộ yên lừa, không nhớ tới người mẹ đã sinh ra mình; chàng kêu gọi các pháp sư Lirganđêô và Alkiphê giúp đỡ; chàng cầu cứu bà bạn Urganđa tốt bụng. Lúc này, trời bắt đầu sáng. Trong lòng thất vọng, lo âu, Đôn Kihôtê rống lên như bò mộng. Chàng không tin rằng trời sáng sẽ giải thoát cho chàng khỏi nỗi khổ cực này mà chàng coi là vĩnh cửu vì do yêu thuật gây nên. Chàng đinh ninh là thế vì thấy con Rôxinantê cứ đứng ì ra. Chàng nghĩ rằng chàng và con ngựa sẽ phải chịu chung một số phận, không ăn uống, không ngủ nghê, cho tới khi ảnh hưởng xấu của những ngôi sao chiếu mệnh qua đi, hoặc cho tới khi có một pháp sư nào giải trừ phép yêu ma cho.

Nhưng chàng đã nghĩ nhầm. Trời vừa sáng thì có bốn kỵ sĩ tới quán trọ, người nào người nấy áo quần chỉnh tề, ngay ngắn,

súng đeo yên ngựa. Thấy cửa đóng, họ đập thình thình. Đôn Kihôtê đã nhìn thấy họ vì chàng vẫn không bỏ nhiệm vụ canh gác; chàng hiên ngang thét to:

- Dù là hiệp sĩ, giám mã hay là ai chăng nữa, các ngươi cũng không được gọi cửa lâu đài này. Rõ ràng là vào giờ này đây, những người ở trong lâu đài còn đang ngủ hoặc là, theo lệ, người ta không mở cổng thành chừng nào mặt trời chưa tỏa ánh sáng lên khắp mặt đất. Hãy lui ra chờ cho tới khi sáng trời, lúc đó chúng tôi sẽ xét xem có nên mở hay không.

Một kỵ sĩ nói:

- Có thành quách lâu đài quỷ quái gì đâu mà bắt chúng tôi tuân theo những lễ nghi đó? Nếu ông là chủ quán, hãy gọi người ra mở cửa; chúng tôi là khách qua đường, chỉ tạt vào đây mua ít lúa đại mạch cho ngựa rồi lại đi ngay vì chúng tôi đang vội.

- Các ngài trông tôi giống một ông chủ quán lắm sao? Đôn Kihôtê hỏi.

- Tôi chẳng biết ông giống ai, chỉ biết là ông nói năng lung tung vì đã gọi cái quán trọ này là lâu đài.

- Không những là lâu đài mà còn là một trong những lâu đài to đẹp nhất trong tỉnh này; và ở trong đó có người tay cầm vương trượng, đầu đội vương miện nữa kia.

- Ngược lại thì đúng hơn: vương trượng đội đầu và vương miện cầm tay. Chắc là trong đó có đám con hát thường hay dùng tới những vương miện và vương trượng mà ông vừa nói, vì tôi không tin rằng một quán trọ nhỏ bé và im ắng như thế này lại

có những người có vương miện và vương trượng trú ngụ.

- Ông ít hiểu chuyện đời, chứng cớ là ông không biết những trường hợp thường xảy ra trong nghề hiệp sĩ giang hồ.

Ba kỵ sĩ kia phát ngán về cuộc đối thoại giữa người bạn của họ với Đôn Kihôtê; họ lại gọi ầm ĩ khiến chủ quán và mọi người trong quán trọ đều tỉnh dậy; chủ quán vội lên tiếng hỏi. Giữa lúc đó, một trong bốn con ngựa của đám khách mới tới chạy lại ngửi ngửi hít hít con Rôxinantê lúc này đang đứng ủ rũ, buồn rầu, tai cụp, toàn thân không nhúc nhích, trên lưng mang thân hình cao lêu đêu của ông chủ. Vì cũng là xương là thịt cả (tuy trông nó có vẻ khô như củi) Rôxinantê không thể không động lòng, và nó cũng ngửi hít con vật đang vuốt ve nó. Trong lúc thân nó động đậy, hai bàn chân của Đôn Kihôtê trượt ra khỏi yên, nếu cổ tay không bị trói ắt chàng đã ngã nhào xuống đất. Người chàng lơ lửng, đầu ngón chân vừa là là mặt đất khiến chàng đau đớn vô cùng, tưởng cổ tay bị cứa đứt hoặc cánh tay rời ra. Đã thế, vì thấy chỉ còn một ly nữa là đặt được cả hai bàn chân xuống đất, chàng càng ra sức giãy giụa, chẳng khác gì những người bị tội treo tay 4 tưởng lầm là cứ nhoài được người ra thì chân sẽ chạm đất, càng cố càng thêm đau đớn.

Chương XLIV

TIẾP TỤC NHỮNG CHUYỆN KỲ LẠ TRONG QUÁN TRỌ

Nghe tiếng kêu thất thanh của Đôn Kihôtê, chủ quán lật đật mở cửa hốt hoảng chạy ra xem ai kêu la như vậy. Maritornêx cũng đã tỉnh dậy vì những tiếng kêu của chàng hiệp sĩ, và ả đã đoán

ra chuyện gì; ả lẳng lặng đến kho rơm tháo đầu dây buộc vào quả đấm cửa khiến Đôn Kihôtê ngã vật ra đất. Thấy vậy, chủ quán và những người khách mới tới vội chạy lại hỏi chàng vì sao kêu la như vậy. Chẳng nói chẳng rằng, Đôn Kihôtê tháo cái thòng lọng ở cổ tay, đứng dậy leo lên con Rôxinantê, tay ôm khiên, tay cầm lăm lăm ngọn giáo, phi một vòng ra cánh đồng rồi từ từ quay trở lại và nói:

- Nếu có kẻ nào bảo rằng ta đã bị phù phép, ta sẽ cải chính và thách đọ sức tay đôi với ta nếu như công chúa Micômicôna cho phép ta làm việc đó.

Trước những lời lẽ của Đôn Kihôtê, đám khách mới tới lấy làm sửng sốt; họ chỉ hết ngạc nhiên sau khi chủ quán giới thiệu tính nết của chàng hiệp sĩ và khuyên họ không nên quan tâm vì chàng là một kẻ mất trí.

Bốn kỵ sĩ hỏi chủ quán có thấy một người con trai nào đến quán trọ không; theo họ tả, người con trai đó trạc mười lăm tuổi, mặc quần áo chăn la, hình dạng giống như người yêu của cô gái Clara. Chủ quán đáp là trong quán trọ có rất nhiều khách thành thử bác không biết có người con trai đó hay không. Một kỵ sĩ nhìn thấy cỗ xe ngựa của ông bồi thẩm, bèn nói:

- Chắc chắn là cậu chủ ở đây vì, như lời đồn, đây chính là cỗ xe mà cậu theo đuổi. Một người trong bọn ta hãy đứng canh ở cửa còn những người khác vào trong quán tìm; tốt hơn nữa là nên có thêm một người đi tuần quanh quán trọ để cậu ta không vượt tường đi khỏi đây được.

- Xin chấp hành, một kỵ sĩ đáp.

Thế là hai kỵ sĩ đi vào trong quán, một người đứng cửa, còn một người đi vòng quanh quán trọ. Trước cảnh tượng đó, chủ quán không hiểu họ làm thế để làm gì tuy bác cũng đoán ra rằng họ đi tìm người con trai mà họ vừa tả.

Những tiếng kêu la của Đôn Kihôtê cùng với mặt trời lên đã đánh thức mọi người dậy, đặc biệt là cô gái Clara và Đôrôtêa cả đêm chỉ ngủ chập chờn, một người thì hồi hộp vì người yêu ở ngay bên cạnh, một người vì tò mò muốn nhìn mặt chàng trai nọ. Thấy bốn kỵ sĩ không để ý tới mình và cũng không thèm trả lời mình, Đôn Kihôtê tức điên người; ví thử luật lệ của hiệp sĩ đạo cho phép một hiệp sĩ được can thiệp vào một chuyện khác mặc dù chàng ta đã hứa không nhúng tay vào bất cứ một việc gì chừng nào chưa giải quyết xong điều đã hứa, chàng sẽ tức khắc xông vào quần nhau với cả bốn kỵ sĩ kia và bắt họ phải trả lời. Nhưng cảm thấy mình làm việc đó không ổn chừng nào chưa trao lại ngôi báu cho công chúa Micômicôna, Đôn Kihôtê đành khoanh tay ngậm miệng, chờ xem kết quả công việc của đám khách mới tới. Lúc này, một kỵ sĩ trông thấy người con trai đang ngủ bên cạnh một người giữ la; anh ta ngủ rất thoải mái vì cho rằng không ai đi tìm mình và cũng không ai tìm thấy mình. Kỵ sĩ bèn lay cánh tay anh ta và gọi:

- Cậu Đôn Luix ơi! Bộ quần áo cậu đang mặc thật quả là hợp với con người cậu và cái giường cậu đang nằm cũng thật là xứng đáng với công nuôi dưỡng của bà mẹ cậu đấy nhỉ?

Người con trai giụi đôi mắt ngái ngủ nhìn kỹ người đang nắm

cánh tay mình; nhận ra là gia nhân của cha mình, chàng giật thót người, mãi không nói lên lời; người kỵ sĩ nói tiếp:

- Cậu Đôn Luix, bây giờ không còn việc gì khác là cậu hãy chịu khó trở về nhà nếu cậu không muốn cha cậu, tức là chủ tôi, phải sang bên kia thế giới. Sự vắng mặt của cậu làm cho ngài buồn phiền khiến ta không thể hy vọng khác được.

- Nhưng sao cha ta biết ta đi đường này và mặc bộ quần áo này? Đôn Luix hỏi.

- Cậu đã bộc lộ ý định của mình cho một anh học trò; vì ái ngại cha cậu quá thương nhớ cậu nên anh này đã nói lộ ra. Thế là cha cậu phái bốn chúng tôi đi tìm và giờ đây chúng tôi sẵn sàng hầu hạ cậu. Nỗi vui sướng của chúng tôi vượt quá mức tưởng tượng khi nghĩ rằng sẽ đưa được cậu về trước mặt người cha vẫn yêu quý cậu.

- Ta sẽ theo ý ta hoặc theo lệnh trời, Đôn Luix đáp.

- Dù ý cậu hay lệnh trời cũng chỉ là quay trở về nhà mà thôi vì không thể có cách nào khác được.

Anh chàng coi la nằm cạnh Đôn Luix đã nghe được đầu đuôi câu chuyện giữa hai người, bèn chạy đi kể cho Đôn Phernanđô, Carđêniô và tất cả mọi người khác lúc này đã ăn mặc chỉnh tề. Anh ta kể lại rằng kỵ sĩ đã gọi người con trai nọ là Đôn 1, rồi anh nhắc lại những lời hai bên đã nói với nhau, kỵ sĩ thì bảo người con trai trở về nhà bố mẹ, anh này thì không nghe. Vì đã được thưởng thức giọng hát tuyệt vời mà trời ban cho người con trai nọ, nay lại nghe thêm chuyện này, mọi người

ao ước muốn biết người con trai đó là ai và, trong trường hợp cần thiết, sẽ giúp đỡ một tay nếu anh bị cưỡng bức đưa về nhà. Họ bèn đi lại thì thấy anh ta vẫn đang tranh luận với người đầy tớ, khăng khăng không chịu về. Lúc này Đôrôtêa ở trong buồng bước ra, theo sau là Đônha Clara với nét mặt bối rối. Đôrôtêa gọi riêng Carđêniô ra một chỗ rồi kể lại vắn tắt câu chuyện của ca sĩ nọ với Đônha Clara. Carđêniô cũng thuật lại cho Đôrôtêa biết việc bốn người hầu của cha người ca sĩ nọ tới quán trọ tìm. Chàng nói khá to cho Clara nghe thấy. Nghe xong, Clara xiết bao kinh hoàng, nếu Đôrôtêa không đỡ kịp ắt nàng đã ngã ra đất. Carđêniô bảo Đôrôtêa đưa Clara về buồng nghỉ, để chàng liệu cách giải quyết.

Bốn kỵ sĩ đi tìm Đôn Luix đã vào cả trong quán trọ; họ xúm quanh chàng và thuyết phục chàng trở về nhà ngay để cha chàng khỏi buồn phiền. Người con trai trả lời dứt khoát là không thể làm việc đó chừng nào chưa giải quyết xong một việc phương hại tới tính mệnh, danh dự và cả linh hồn của mình. Bốn người hầu càng ra sức thúc ép chàng, nói rằng sẽ không khi nào trở về tay không, rằng họ sẽ đưa chàng về dù chàng muốn hay không muốn.

- Các anh sẽ không làm được việc đó, Đôn Luix nói, trừ phi các anh đưa về nhà một cái xác. Dù bằng cách nào chăng nữa, các anh cũng chỉ đưa được tôi về sau khi tôi đã chết.

Cuộc tranh luận khiến mọi người trong quán đổ xô tới, trong số đó có Carđêniô, Đôn Phernanđô cùng các bạn của chàng, ông bồi thẩm, Cha xứ, bác phó cạo Nicôlax; cả Đôn Kihôtê cũng

tới vì chàng cảm thấy không cần thiết phải canh gác lâu đài

nữa. Đã được biết chuyện riêng của Đôn Luix, Carđêniô hỏi

bốn kỵ sĩ nguyên nhân gì khiến họ thúc bách chàng như vậy;

một người đáp:

- Vì chúng tôi muốn cứu sống cha cậu. Sự vắng mặt của cậu

đang đe dọa tính mạng của ông cụ.

Đôn Luix ngắt lời:

- Không được đem chuyện riêng của ta ra kể ở đây. Ta có

toàn quyền hành động và ta sẽ trở về nhà nếu ta muốn, bằng

không thì không một người nào trong bọn anh bắt ta về được.

- Lẽ phải sẽ bắt cậu về, một kỵ sĩ đáp; và nếu như cậu không

có đủ lẽ phải thì chúng tôi sẽ có đủ để đưa cậu về vì chúng tôi

tới đây với nhiệm vụ đó.

- Chúng ta cần phải biết gốc rễ câu chuyện này, ông bồi thẩm

lên tiếng.

Kỵ sĩ nhận ra ông bồi thẩm là hàng xóm, bèn nói:

- Thưa ngài bồi thẩm, ngài không nhận ra cậu ấy sao? Cậu đây

là con trai người láng giềng của ngài, đã bỏ nhà ra đi. Như ngài

thấy đấy, cậu ta ăn mặc thật lố lăng, không hợp với tư cách của

mình chút nào.

Ông bồi thẩm nhìn kỹ người con trai và đã nhận ra; ông ôm lấy

chàng và hỏi:

- Cậu Đôn Luix, sao lại làm trò trẻ con thế này? Hay là có

những nguyên nhân ghê gớm nào thúc đẩy cậu tới đây, trong bộ

y phục hoàn toàn không tương xứng với tư cách của cậu như

vậy?

Người con trai rơm rớm nước mắt, nghẹn ngào không nói nên lời. Thấy vậy, ông bồi thẩm bảo bốn kỵ sĩ hãy bình tĩnh, rồi mọi việc sẽ ổn thỏa. Ông cầm tay Đôn Luix dắt ra một chỗ riêng rồi hỏi lý do vì sao bỏ nhà ra đi. Vừa hay lúc đó có tiếng la hét ầm ĩ ở cửa quán trọ. Số là có hai ông khách ngủ đêm, nhân lúc mọi người còn đang mải xem bốn kỵ sĩ đi tìm gì, định chuồn thẳng quỵt tiền trọ; nhưng chủ quán vốn chăm lo việc của mình hơn việc người, đã kịp giữ lại vừa lúc họ ra tới cửa và lên tiếng đòi tiền; vì bác quá nặng lời xỉ vả ý đồ xấu xa của họ nên họ đã giở quả đấm ra để đối đáp. Bị đánh túi bụi, bác chủ quán khốn nạn đành phải kêu la cầu cứu. Vợ và con gái chủ quán chỉ thấy Đôn Kihôtê là người rảnh tay có thể ra cứu nguy cho chủ quán được; cô con gái bèn nói với chàng:

- Ngài hiệp sĩ ơi, tôi cầu cứu tới lòng dũng cảm mà Chúa đã ban cho ngài; xin ngài hãy giải nguy cho người cha khốn khổ của tôi đang bị hai kẻ xấu xa đánh đập túi bụi.

Đôn Kihôtê thủng thẳng đáp một cách rất thản nhiên:

- Tiểu thư xinh đẹp, ta không thể đáp ứng lời thỉnh cầu của nàng trong lúc này vì ta không được phép can thiệp vào bất kỳ chuyện phiêu lưu gì khác chừng nào ta chưa giải quyết xong một việc mà ta đã hứa thực hiện. Nhưng điều ta có thể làm được để phụng sự nàng là ta khuyên nàng chạy lại thưa với cha nàng hãy chiến đấu hết sức mình, cố gắng cầm cự trong lúc ta xin phép công chúa Micômicôna cho ta tới cứu nguy; nếu công chúa ưng thuận, nàng có thể chắc chắn là ta sẽ giải thoát cho

cha nàng.

Cô hầu Maritornêx cũng có mặt tại đây; nghe Đôn Kihôtê nói vậy, cô kêu lên:

- Lạy Chúa, con là kẻ có tội! Trước khi ngài xin được cái phép mà ngài hỏi, ông chủ tôi đã sang bên kia thế giới rồi.

- Tiểu thư hãy giúp tôi xin được phép đó, Đôn Kihôtê đáp lại. Một khi đã được phép thì dù ông ta có sang bên kia thế giới rồi cũng chẳng hề chi. Tôi sẽ kéo ông ta ra khỏi thế giới bên kia dù cho thế giới bên này phản đối, hoặc ít nhất tôi sẽ trừng trị đích đáng những kẻ đã đưa ông ta sang thế giới bên kia khiến cho nàng phải hài lòng hả hê.

Nói rồi, Đôn Kihôtê tới quỳ trước mặt Đôrôtêa; bằng những lời lẽ của các hiệp sĩ giang hồ, chàng xin công chúa cho phép chàng ra cứu chủ nhân lâu đài đang gặp bước gian nguy. Công chúa vui vẻ nhận lời và thế là chàng hiệp sĩ, tay ôm khiên, tay nắm gươm, xông ngay ra phía cửa sổ ở đó hai người khách trọ vẫn đang đánh đập chủ quán. Vừa tới nơi, Đôn Kihôtê bỗng đứng ngây người, mặc cho Maritornêx và vợ chủ quán rối rít hỏi lý do và thúc giục chàng hãy ra tay cứu chủ quán; chàng đáp:

- Sở dĩ tôi dừng lại vì không được phép cầm gươm đánh nhau với những kẻ hạ lưu. Hãy gọi giám mã Xantrô của tôi lại đây; trận đánh trả thù này chính là công việc của hắn.

Chuyện này xảy ra ngay ở cửa quán trọ, những quả thụi, quả tống cứ nhè vào người chủ quán mà giáng xuống khiến

Maritornêx, vợ và con gái chủ quán tức điên người; họ vừa thất vọng về sự hèn nhát của Đôn Kihôtê, vừa thương cho chủ, chồng và cha mình bị đòn đau.

Nhưng ta hãy để chủ quán đấy vì sẽ có người tới cứu bác ta, và dù không thế chăng nữa thì kẻ nào liều lĩnh làm một việc quá sức mình, kẻ đó phải chịu đựng không được kêu ca gì hết. Bây giờ, chúng ta hãy lùi trở lại năm chục bước để xem Đôn Luix trả lời ông bồi thẩm ra sao (trước đó ông bồi thẩm gọi riêng Đôn Luix ra một chỗ và có hỏi nguyên nhân vì sao chàng bỏ nhà ra đi, ăn mặc tồi tàn như vậy). Người con trai nắm chặt hai tay ông bồi thẩm như thể có một nỗi đau đớn ghê gớm đang thắt chặt tim chàng lại, vừa khóc nức nở vừa nói:

- Thưa ngài, con không biết nói gì khác, chỉ xin thưa rằng từ ngày trời kia muốn như vậy và cũng do sự lân cận giữa hai nhà khiến con nhìn thấy Đônha Clara của con - lệnh ái của ngài và tình nương của con -, từ giờ phút đó con đã coi nàng là chủ nhân của lòng con. Thưa chủ nhân và phụ thân của con, nếu ngài không phản đối, ngay trong ngày hôm nay nàng sẽ là vợ con. Vì nàng con đã bỏ nhà ra đi, vì nàng con đã khoác bộ áo quần này để theo nàng khắp chốn khắp nơi, như mũi tên đuổi theo mục tiêu, như người thủy thủ hướng theo phương bắc. Nàng mới chỉ biết tấm lòng của con qua tiếng khóc và những giọt lệ mà nàng nghe thấy và nhìn thấy từ xa. Ngài đã biết cha mẹ con giàu có và danh giá, còn con là người kế thừa duy nhất. Nếu ngài nghĩ rằng những điều đó làm ngài hài lòng khiến ngài có thể quyết định mang lại hạnh phúc cho con, xin hãy nhận

ngay con là con ngài. Nếu như cha con có những dự định khác và không hài lòng về niềm hạnh phúc mà con đã tự tìm ra, thời gian cũng sẽ có đủ sức mạnh để làm thay đổi những ý muốn của con người như làm thay đổi mọi vật trên đời.
Nghe chàng trai nói, ông bồi thẩm vừa bối rối, vừa khâm phục, khâm phục vì thấy Đôn Luix đã giãi bày tâm tình một cách khéo léo ý nhị, bối rối vì không biết xử trí ra sao trước một sự việc quá bất ngờ. Ông chỉ khuyên Đôn Luix hãy bình tâm, về phần ông, sẽ bảo đám gia nhân không đưa chàng về nhà vội để có thời gian nghĩ ra một giải pháp tốt đẹp cho cả mọi người.
Đôn Luix hôn lấy hôn để đôi bàn tay của ông bồi thẩm; những giọt nước mắt của chàng làm ướt đẫm tay ông khiến cho một trái tim bằng đá cũng phải xúc động. Vốn là một con người khôn ngoan, ông bồi thẩm hiểu biết rằng một cuộc hôn nhân như vậy sẽ rất có lợi cho con gái mình; tuy nhiên ông muốn rằng, nếu có thể, phải làm việc đó với sự đồng tình của cha Đôn Luix vì ông biết là ông này có ý định gây dựng cho con trai trở thành một người có chức quyền.
Lúc này hai người khách trọ đã làm lành với chủ quán, Đôn Kihôtê chẳng phải dọa dẫm thách thức gì cả mà chỉ dùng lời hay lẽ thiệt thuyết phục khiến hai người khách phải trả đủ số tiền cho chủ quán; đám gia nhân của Đôn Luix cũng đang chờ cuộc trao đổi giữa cậu chủ và ông bồi thẩm kết thúc để xem chủ mình quyết định ra sao, bỗng đâu ma dẫn lối quỷ đưa đường, giữa lúc đó có một người bước vào trong quán: đó là

ông thợ cạo đã bị Đôn Kihôtê tước đoạt chiếc mũ sắt của Mambrinô và bị Xantrô Panxa đổi bộ yên lừa cũ lấy bộ yên mới. Đang khi dắt lừa vào chuồng, ông chợt nhìn thấy Xantrô Panxa lúi húi sửa sang bộ yên lừa; nhận ra bộ yên của mình, ông túm lấy Xantrô và nói:

- Ông kẻ cắp ơi, ta tóm được ông rồi! Phải trả lại cho ta cái chậu cạo râu, bộ yên lừa cùng tất cả phụ tùng mà ông đã lấy cắp của ta!

Bất thình lình bị tấn công và nghe chửi, Xantrô một tay nắm bộ yên, tay kia thoi luôn một quả vào mặt ông thợ cạo khiến hai hàm răng ông tóe máu ra. Tuy vậy ông thợ cạo vẫn không buông Xantrô và bộ yên mà còn kêu ầm lên khiến mọi người trong quán trọ đổ xô tới; ông hét:

- Ôi đức vua ơi! Ôi công lý ơi! Chỉ vì tôi lấy lại của cải của tôi mà tên kẻ cắp, tên cướp đường này muốn giết tôi đây!

- Đồ nói láo, Xantrô đáp; ta không phải là quân cướp đường; ông chủ Đôn Kihôtê của ta đã chiếm được những chiến lợi phẩm này trong một cuộc chiến đấu hợp lệ đấy chứ!

Đôn Kihôtê đã tới; nhìn giám mã của mình lúc thủ lúc công một cách rất tài tình, chàng lấy làm hài lòng lắm. Bây giờ chàng mới nhận thấy Xantrô là một người hữu ích, và chàng định bụng hễ có dịp sẽ phong tước hiệp sĩ cho bác, nghĩ rằng việc đó chỉ có lợi cho hiệp sĩ đạo. Trong lúc hai bên xô xát, ông thợ cạo có nói một câu như sau:

- Thưa các ngài, bộ yên này thuộc về tôi cũng như tôi sống hay chết là tùy thuộc vào Chúa; bởi vậy tôi nhận ra nó ngay như thể

chính tôi đã đẻ ra nó vậy. Con lừa của tôi còn ở trong chuồng kia, nó không để yên cho tôi nói dối đâu. Xin hãy ướm thử bộ yên lên lưng nó, nếu không vừa khít thì tôi xin chịu tiếng xấu xa. Ngoài ra, hôm họ lấy bộ yên này, họ còn lấy cả của tôi một cái chậu cạo râu mới tinh, chưa dùng mở hàng, đáng giá một đồng tiền vàng.

Đến đây thì Đôn Kihôtê không thể không trả lời được; chàng xen vào giữa hai người, can họ ra, đặt bộ yên xuống đất rành mạch rõ ràng cho mọi người thấy sự thật, chàng nói:

- Các ngài sẽ nhận thấy một cách rõ rệt và hiển nhiên sự nhầm lẫn của anh giám mã này vì anh ta gọi là chậu cạo râu một vật đã, đang và sẽ là chiếc mũ sắt của Mambrinô mà tôi đã chiếm được trong một trận giao tranh hợp lệ và đã làm chủ một cách chính đáng hợp pháp. Về bộ yên, tôi không có ý kiến; chỉ xin nói rằng giám mã Xantrô của tôi có xin phép tôi tước bộ yên ngựa của anh chàng thất trận hèn nhát này để sửa sang cho con ngựa của hắn; tôi đã đồng ý cho hắn lấy, còn về phần chuyện yên ngựa hóa thành yên lừa, tôi chỉ có thể giải thích theo cách thông thường tức là những sự biến hóa như vậy thường hay xảy ra trong nghề hiệp sĩ. Để chứng minh cho lời tôi nói, Xantrô con ta hãy mang lại đây chiếc mũ sắt mà anh chàng này gọi là chậu cạo râu.

- Chết thôi, Xantrô nói, nếu thầy trò ta không còn bằng chứng gì khác để thanh minh cho việc làm của mình thì nguy to rồi vì chiếc mũ sắt của lão Malinô chính là chậu cạo râu cũng như bộ

yên ngựa của anh chàng này là yên lừa vậy!

- Ta bảo sao thì cứ thế mà làm, Đôn Kihôtê nói; không phải tất cả mọi sự ở trong lâu đài này đều bị phù phép cả đâu.

Xantrô chạy đi lấy chậu cạo râu mang lại; Đôn Kihôtê đỡ lấy bằng hai tay và nói:

- Xin các ngài hãy nhìn xem; tên giám mã này quả là trâng tráo khi nó bảo cái này là chậu cạo râu chứ không phải là mũ sắt; tôi xin viện cả dòng hiệp sĩ trong đó có tôi để thề rằng đây chính là chiếc mũ sắt mà tôi đã chiếm được và nó vẫn nguyên vẹn như cũ, không mảy may suy suyển.

- Đúng như vậy, Xantrô nói chen vào, vì từ ngày ông chủ tôi chiếm được chiếc mũ sắt tới giờ, ngài chỉ đánh nhau có một trận khi ngài giải thoát cho đám phạm nhân vô phúc bị gông xiềng. Nếu cái của này không phải là chậu - mũ sắt thì ông chủ tôi đã khốn khổ rồi, vì lúc đó đá ném vào ngài như mưa.

Chương XLV

CÂU CHUYỆN RẮC RỐI VỀ CHIẾC MŨ SẮT CỦA MAMBRINÔ VÀ BỘ YÊN LỪA ĐÃ ĐƯỢC GIẢI ĐÁP VÀ NHỮNG SỰ VIỆC KHÁC CÙNG SÁNG TỎ

Ông thợ cạo bèn hỏi mọi người:

- Các ngài nghĩ sao về những ý kiến của hai vị này? Họ vẫn khăng khăng rằng đây không phải là chậu cạo râu mà là mũ sắt cơ.

- Nếu có kẻ nào nói ngược lại, Đôn Kihôtê đáp, ta sẽ tỏ cho biết là hắn nói láo nếu hắn là hiệp sĩ, còn nếu hắn là giám mã, ta sẽ chứng minh là hắn nói láo một ngàn lần.

Bác phó cạo Nicôlax chứng kiến cuộc cãi lộn từ đầu tới giờ. Đã biết tính nết điên rồ của Đôn Kihôtê, bác muốn kích chàng lên và trêu chàng một mẻ để mua vui cho mọi người, bác bèn bảo ông thợ cạo nọ:

- Ông thợ cạo ơi, tôi xin thưa với ông là tôi cũng làm nghề như ông; tôi đã có bằng cắt tóc trên hai chục năm nay và tôi biết rất rõ những đồ nghề cắt tóc không sót một cái nào; hơn nữa hồi còn trẻ, đã có thời kỳ tôi đi lính và tôi cũng biết phân biệt các loại mũ sắt cùng tất cả những vật liên quan tới nghề võ tức là các loại vũ khí của binh lính. Trừ phi ai có cao kiến hơn, tôi cứ theo lẽ phải mà nói rằng vật ở trước mắt chúng ta mà ngài hiệp sĩ đang cầm trong tay không những không phải là chậu cạo râu mà còn khác xa như màu trắng khác màu đen, như sự thật khác sự dối trá. Tôi xin nói thêm: tuy nó là mũ sắt nhưng không phải là một mũ sắt hoàn chỉnh.

- Quả có thế, Đôn Kihôtê nói, vì nó còn thiếu một phần nữa tức là phần che cằm.

Cha xứ nắm được ý đồ của ông bạn phó cạo, bèn nói:

- Đúng vậy.

Carđêniô, Đôn Phernanđô và các bạn của chàng cũng công nhận điều đó. Nếu như ông bồi thẩm không mải suy nghĩ về chuyện Đôn Luix, chắc ngài cũng sẽ góp phần vào cho thêm vui, nhưng vì ông còn đang bận óc về những chuyện quan trọng hơn nên ông ít để ý tới trò đùa của mọi người.

Ông thợ cạo bị trêu kêu lên:

- Lạy Chúa, làm sao những con người lương thiện như vậy lại có thể nói rằng cái này không phải là chậu cạo râu mà là mũ sắt! Các nhà thông thái ở đại học viện chắc cũng phải sửng sốt. Thôi đủ rồi: nếu cái chậu cạo râu là mũ sắt như ông này vừa nói thì bộ yên lừa cũng là yên ngựa mất thôi.
- Theo tôi, nó giống bộ yên lừa, Đôn Kihôtê đáp; nhưng tôi đã nói là tôi không can thiệp vào chuyện này.
- Dù là yên lừa hay yên ngựa, Cha xứ nói, ngài Đôn Kihôtê cho ý kiến cũng không thừa vì trong những vấn đề về hiệp sĩ đạo, tất cả chúng tôi đều bái phục ngài.
- Lạy Chúa! Đôn Kihôtê nói, quả thật, thưa các ngài, ở trong lâu đài này có rất nhiều chuyện lạ lùng hết sức. Hai lần tôi nghỉ tại đây đều có chuyện, thành thử có ai hỏi tôi về tình hình ở đây, tôi cũng không dám khẳng định một điều gì vì tôi cho rằng mọi việc xảy ra trong nhà này đều có bàn tay phù phép của pháp sư. Lần trước tôi đã bị một pháp sư Môrô ở đây quấy nhiễu và Xantrô cũng bị tay chân của hắn ta làm cho điêu đứng; đêm qua, cánh tay này của tôi lại bị treo lên gần hai tiếng đồng hồ mà cũng chẳng hiểu nguyên nhân vì đâu tôi phải chịu một tai họa như vậy. Bởi thế, nếu tôi phát biểu ý kiến trong một tình huống rối ren như bây giờ tức là phát biểu liều. Về chiếc mũ sắt mà người ta bảo là chậu cạo râu, tôi đã trả lời rồi; còn về việc tuyên bố rằng cái này là yên lừa hay yên ngựa, tôi không dám quyết định dứt khoát, xin để các ngài sáng suốt cho ý kiến; có thể vì các ngài không được phong tước hiệp sĩ như tôi nên các ngài không bị ảnh hưởng của yêu thuật và được tự do suy nghĩ,

do đó có thể nhận xét những sự việc xảy ra trong lâu đài này trên thực tế có thật chứ không qua màn khói yêu thuật như tôi.

- Đúng như vậy, Đôn Phernanđô đáp; ngài Đôn Kihôtê nói chí phải. Việc này để chúng tôi giải quyết; để cho việc làm có cơ sở, tôi xin từng người kín đáo cho tôi biết ý kiến, sau đó tôi sẽ báo cáo kết quả thật đầy đủ rõ ràng.

Đối với những ai biết tính nết của Đôn Kihôtê, đây là một dịp để cười thỏa thích; nhưng những người khác lại nghĩ rằng chuyện này ấm ớ nhất trên đời, đặc biệt là bốn người hầu của Đôn Luix, bản thân Đôn Luix và ba người khách ngẫu nhiên vừa tới quán trọ, nom giống những người lính cảnh sát của đội Xanta Ermanđát (mà cũng đúng họ là cảnh sát thật). Có một người đau khổ nhất, đó là ông thợ cạo. Nhìn cái chậu cạo râu của mình lúc này hóa thành chiếc mũ sắt của Mambrinô, ông ta nghĩ rằng bộ yên lừa chắc chắn cũng sẽ biến hóa thành một bộ yên ngựa đắt tiền. Trong khi đó, mọi người cười vang nhìn Đôn Phernanđô đi hỏi ý kiến khắp lượt; chàng ghé vào tai từng người để hỏi và xem người đó trả lời ra sao: cái vật quý giá kia đã gây ra một cuộc tranh giành xô xát dữ dội là yên lừa hay yên ngựa? Sau khi đi lấy xong ý kiến của những người đã biết tính nết của Đôn Kihôtê, Đôn Phernanđô cất cao giọng nói:

- Ông bạn thợ cạo ơi, tôi mệt cả người vì phải đi lấy bao nhiêu ý kiến. Tất cả những người mà tôi đã hỏi để làm sáng tỏ điều tôi muốn biết đều trả lời như sau: nói rằng đây là bộ yên lừa là xằng bậy, đây chính là yên ngựa, không những vậy mà còn là

yên ngựa giống nữa kia. Ông nên chịu đi thì hơn; dù cho ông và cả con lừa của ông phiền lòng, đây vẫn là yên ngựa chứ không phải yên lừa; những lý lẽ chứng minh của ông không vững chút nào đâu.

Ông thợ cạo đáng thương nói:

- Tôi xin chịu mất chỗ ở trên thiên đàng nếu tất cả các ngài không nhầm, và mong rằng trước Thượng đế, linh hồn tôi cũng được minh bạch rõ ràng như bộ yên lừa mà các ngài cãi là yên ngựa. Nhưng thôi, luật lệ là như vậy... tôi không tranh cãi nữa. Quả thật tôi không say: họa chăng tôi chỉ có tội là từ sáng chưa ăn uống gì.

Những câu nói ngây thơ của ông thợ cạo cũng lại làm cho mọi người buồn cười như những hành động ngông cuồng của Đôn Kihôtê. Đáp lời ông ta, chàng hiệp sĩ giang hồ nói:

- Tốt hơn hết là của ai người ấy cầm; Chúa đã ban cho ai cái gì thì thánh Pêđrô cũng phải ưng thuận.

Một trong bốn người hầu của Đôn Luix lên tiếng:

- Nếu đây không phải là chuyện đùa, cố tình bày ra, tôi không thể nào tin được rằng những con người thông minh sáng láng như các ngài lại dám nói và khẳng định rằng những vật này không phải là chậu cạo râu và yên lừa. Nhưng vì thấy các ngài vẫn cả quyết như vậy nên tôi đoán chừng có điều uẩn khúc chi đây khiến các ngài cứ khăng khăng giữ một ý kiến quá trái ngược với một sự thật đã được thể nghiệm. Tôi xin thề là (anh ta nói toạc ra) tất cả những người đang sống trên đời này cũng không làm cho tôi hiểu ngược rằng những vật này không phải là

chậu cạo râu và yên lừa.

- Có thể đây là yên lừa cái, Cha xứ nói.

- Vấn đề không phải ở chỗ đó, người hầu đáp, mà cần phân

biệt xem có phải là yên lừa hay không như các ngài nói.

Một trong những người lính cảnh sát mới tới quán trọ đã được

chứng kiến cuộc đấu khẩu, nổi khùng nói:

- Đúng là yên lừa rồi, cũng như bố tôi là bố tôi vậy! Ai đã hoặc

sẽ nói ngược lại hẳn phải say rượu!

- Tên súc sinh kia! Mi nói láo! Đôn Kihôtê quát.

Nói đoạn, chàng vung ngọn giáo đang cầm trong tay giáng một

đòn khủng khiếp xuống đầu người lính cảnh sát; cũng may anh

này tránh được, nếu không ắt ngã lăn ra đất; ngọn giáo quật

xuống đất gãy tan. Thấy đồng đội bị hành hung, những người

cảnh sát kia lên tiếng cầu cứu vị tiên sư của đội Xanta

Ermanđát.

Chủ quán, vốn cũng là cảnh sát viên 1, chạy đi kiếm gậy và

gươm rồi đứng về phe những đồng nghiệp của mình; bốn người

hầu của Đôn Luix vây quanh chủ, sợ chàng nhân lúc rối ren tẩu

mất; thấy tình hình lung tung, ông thợ cạo định cầm luôn bộ yên

lừa nhưng Xantrô cũng không chịu thua; Đôn Kihôtê rút gươm

xông vào đám cảnh sát; Đôn Luix quát gia nhân buông mình ra

để tới cứu nguy cho Đôn Kihôtê lúc này đang được Carđêniô

và Đôn Phernanđô hỗ trợ; Cha xứ hò hét; vợ chủ quán kêu

gào; con gái chủ quán buồn phiền; Maritornêx khóc lóc;

Đôrôtêa hoang mang; Luxinđa hồi hộp; còn Đônha Clara thì

bất tỉnh nhân sự. Ông thợ cạo đánh Xantrô; Xantrô choảng ông thợ cạo; Đôn Luix bị một người hầu của mình giữ cánh tay cho khỏi chạy, tức quá chàng tống ngay một quả làm anh hầu tóe máu răng; ông bồi thẩm xông vào bênh Đôn Luix; Đôn Phernanđô vật ngã một người lính cảnh sát xuống đất, cứ hai chân thúc mãi vào người hắn; chủ quán lại ra sức cầu cứu vị tiên sư của đội Xanta Ermanđát. Một cảnh đại náo diễn ra trong quán trọ với những tiếng khóc, tiếng kêu, tiếng thét, những nỗi lo âu, sợ hãi, bất hạnh, những nhát gươm, những quả thụi vào mặt, gậy gộc phang vào người, những miếng đá hậu và những cảnh đổ máu. Giữa lúc hỗn loạn rối mù, bỗng đâu Đôn Kihôtê tưởng như mình đang chứng kiến sự bất hòa trong quân ngũ của vua Agramantê thời xưa; chàng thét như sấm vang:

- Muốn sống mọi người hãy dừng tay lại, tra gươm vào vỏ, bớt giận và nghe tôi nói.

Tiếng chàng hiệp sĩ oang oang khiến mọi người đều ngừng cả lại; Đôn Kihôtê nói tiếp:

- Thưa các ngài, tôi đã bảo mà, lâu đài này bị yêu ma phù phép và có cả một bầy quỷ sống ở trong đó. Để chứng minh, tôi muốn các ngài tận mắt thấy rằng cuộc xung đột hiện nay cũng giống như sự bất hòa xưa kia trong nội bộ của Agramantê. Này nhé, chỗ này người ta đánh nhau vì thanh gươm, chỗ kia vì con ngựa, chỗ nọ vì con đại bàng hay chiếc mũ sắt, tất cả đều đánh nhau, không ai chịu ai. Nào, mời ngài bồi thẩm và Cha xứ lại đây; một người hãy làm vua Agramantê và một người làm vua Xôbrinô để hòa giải cho chúng tôi. Có Đấng Tối cao

chứng giám, thật là một điều vô cùng xấu xa một khi những con người danh giá như chúng ta đây chém giết nhau vì những lý do quá nhỏ nhặt như vậy.
Những người lính cảnh sát chẳng hiểu Đôn Kihôtê nói gì, lại vừa bị Cacđêniô, Đôn Phernanđô và các bạn của chàng đánh đau, hầm hè không chịu; ông thợ cạo tán thành vì trong cuộc ẩu đả, bộ râu của ông bị vặt trụi và bộ yên lừa cũng tan tành; Xantrô vốn là nô bộc trung thành nên thoạt nghe chủ nói đã tuân theo ngay; bốn người hầu của Đôn Luix đứng yên vì thấy đánh nhau cũng chẳng lợi lộc gì cho họ; riêng chủ quán khăng khăng muốn đánh nữa để trừng trị thái độ láo xược của tên điên rồ đi đến đâu gây rối đến đó. Cuối cùng, cảnh huyên náo tạm dịu đi, và trong đầu óc của Đôn Kihôtê, bộ yên lừa vẫn là bộ yên ngựa cho tới ngày phán xét, chậu cạo râu là mũ sắt và quán trọ là lâu đài.
Thế là tình hình trở lại yên ổn và nhờ có ông bồi thẩm và Cha xứ khuyên giải, mọi người đã làm lành với nhau. Lúc này đám gia nhân của Đôn Luix lại thúc giục chàng quay trở về nhà cùng với họ; trong lúc hai bên còn đang giằng co, ông bồi thẩm kể lại cho Đôn Phernanđô, Cacđêniô và Cha xứ những lời lẽ mà Đôn Luix đã nói với mình, rồi ông hỏi họ nên xử trí ra sao. Sau khi bàn bạc, Đôn Phernanđô gặp đám gia nhân của Đôn Luix; chàng cho họ biết mình là ai và nói ý định của mình là đưa cậu chủ của họ về nhà hầu tước anh trai mình ở Anđaluxia, tại đó cậu sẽ được tiếp đãi một cách xứng đáng với cương vị của cậu,

vì rõ ràng Đôn Luix không muốn trở về nhà gặp cha ngay dù cho họ phanh thây xé xác chàng. Sau khi đã biết chức tước của Đôn Phernanđô và quyết tâm của Đôn Luix, đám gia nhân quyết định để ba người trong bọn họ trở về thuật lại tình hình với cha Đôn Luix, còn một người ở lại theo hầu đồng thời theo dõi chàng cho tới khi ba người kia quay lại hoặc tới khi có lệnh mới của cha chàng. Thế là cuộc loạn đả đã được dẹp yên nhờ vào uy quyền của Agramantê và sự khôn ngoan của vua Xôbrinô. Nhưng con quỷ kia - kẻ thù của sự hòa hợp - cay cú và tẽn tò vì thấy đã cố bày ra một chuyện rắc rối như vậy mà không thu được kết quả bao nhiêu, lại muốn gây ra một vụ ẩu đả lộn xộn khác.

Sau khi được biết những người vừa đánh nhau với mình là con nhà quyền quý, những người lính cảnh sát rút khỏi vòng chiến vì thấy rằng dù có thắng hay bại cũng vẫn phải chịu phần thiệt. Rủi sao viên cảnh sát vừa bị Đôn Phernanđô đấm đá túi bụi sực nhớ ra rằng trong số những trát bắt người y mang theo có một tờ trát của đội Xanta Ermanđát ra lệnh bắt Đôn Kihôtê vì chàng đã giải thoát cho đám phạm nhân trước đây (quả thật, điều lo sợ của Xantrô khi trước là rất đúng). Để xem nhận dạng tả trong tờ trát có khớp với con người Đôn Kihôtê không, anh ta rút ở trong ngực một cuốn giấy và lấy tờ trát bắt chàng hiệp sĩ giở ra đọc. Vì chưa thạo, anh ta phải đọc rất chậm, xong mỗi chữ lại đưa mắt nhìn Đôn Kihôtê để so với bộ mặt của chàng, cuối cùng phát hiện ra chàng đúng là người phải bắt như ghi trong tờ trát. Sau khi đã chắc chắn rồi, anh ta cuộn cả tập lại,

tay trái cầm tờ trát, tay phải túm chặt cổ áo Đôn Kihôtê làm chàng nghẹt thở, mồm hét to:
- Hãy giúp đội Xanta Ermanđát một tay! Để mọi người thấy rằng điều yêu cầu của tôi là đúng, xin xem tờ trát đây trong đó có ghi là phải bắt tên cướp đường này.
Cha xứ đỡ lấy tờ trát đọc thì thấy người lính cảnh sát nói đúng và nhận dạng ghi trong đó khớp với mặt mũi của Đôn Kihôtê. Thấy mình bị một kẻ súc sinh đối xử không ra gì, chàng hiệp sĩ nổi giận đùng đùng, tất cả các khớp xương trong người chàng kêu răng rắc, hai tay chàng ra sức thít chặt cổ viên cảnh sát; cũng may đồng đội của anh ta tới cứu, nếu không chắc anh đã toi mạng một khi Đôn Kihôtê không nhả tay ra. Chủ quán cũng vội tới giải vây vì tất nhiên bác phải bênh những người đồng nghiệp. Vợ chủ quán thấy chồng lại tham chiến, vội kêu ầm lên; Maritornêx và con gái chủ quán cũng cất giọng hòa theo, cầu cứu Thượng đế và những người có mặt trong quán trọ. Trước cảnh tượng đó, Xantrô nói:
- Chúa bất diệt! Ông chủ tôi nói rất đúng là lâu đài này có yêu ma vì quả thật không thể sống yên ổn một giờ nào ở đây được.
Đôn Phernanđô can hai người và gỡ tay họ ra khiến cả hai đều thở phào vì hai bên đều ghì nhau rất chặt, bên này túm cổ áo bên kia, bên kia chịt họng bên này. Tuy thế, những người lính cảnh sát vẫn đòi bắt Đôn Kihôtê bằng được; họ yêu cầu mọi người hãy làm tròn bổn phận với đức vua và vị tiên sư của đội Xanta Ermanđát, cùng hợp lực trói chàng lại và trao cho họ.

Họ cầu cứu đức vua và vị tiên sư của họ hãy tiếp tay cho họ bắt được tên đạo tặc, tên cướp đường. Nghe họ nói, Đôn Kihôtê chỉ cười rồi, rất ung dung, chàng đáp:

- Lại đây, hỡi những kẻ thô bạo và xấu xa kia! Mang lại tự do cho kẻ bị gông xiềng, giải thoát cho người tù tội, cứu vớt kẻ khốn nạn, nâng đỡ người bị ngã, cưu mang người hoạn nạn mà bảo là cướp đường ư? Quân ti tiện kia, vì đầu óc của các người nhỏ nhen hèn hạ cho nên trời kia không để cho các người hiểu được giá trị của hiệp sĩ đạo hoặc thấy được tội lỗi và sự dốt nát của mình vì đã dám coi thường không những sự tồn tại mà cả cái bóng của người hiệp sĩ giang hồ. Nào lại đây, lũ kẻ cắp có tổ chức kia! Các người không phải là cảnh sát gì hết mà là một bọn cướp đường được Xanta Ermanđát cho phép. Hãy nghe ta hỏi: tên ngu xuẩn nào đã ký trát bắt một hiệp sĩ trứ danh như ta? Kẻ nào không biết rằng các hiệp sĩ giang hồ không phải tuân thủ một luật pháp nào cả? Kẻ nào không biết rằng luật lệ của họ là thanh gươm, quy tắc của họ là lòng dũng cảm, phương châm của họ là ý chí? Ta nhắc lại: tên ngu xuẩn nào không biết rằng không một nhà quý tộc nào được hưởng nhiều quyền ưu tiên và miễn trừ như một hiệp sĩ giang hồ một khi chàng đã được phong tước và bước chân vào nghề hiệp sĩ gian khổ? Có hiệp sĩ giang hồ nào phải nộp thuế tài sản, thuế hàng hóa, thuế cưới vua, thuế lãnh địa, thuế đường, thuế đò không? Có người thợ may nào đòi chàng tiền công may không? Có chủ nhân lâu đài nào đón chàng vào nghỉ tại lâu đài của mình rồi sau đó hỏi tiền trọ không? Có nhà vua nào không

mời chàng ngồi dự yến tiệc cùng bàn không? Có tiểu thư nào không say mê chàng và không trao xương gửi thịt cho chàng không? Và cuối cùng, có hiệp sĩ giang hồ nào ở trên đời này đã, đang hoặc sẽ không có đủ can đảm để một mình phang bốn trăm gậy cho bốn trăm tên lính cảnh sát dám đương đầu với chàng không?

Chương XLVI

CÂU CHUYỆN LY KỲ CỦA NHỮNG NGƯỜI LÍNH CẢNH SÁT VÀ TÍNH NẾT CỰC KỲ DỮ TỢN CỦA CHÀNG HIỆP SĨ ĐÔN KIHÔTÊ

Trong lúc Đôn Kihôtê nói, Cha xứ giảng giải cho những người lính cảnh sát hiểu rằng chàng là một người mất trí như những hành động và lời nói của chàng đã chứng minh; ông khuyên họ nên kết thúc sự việc tại đây vì dù có bắt được chàng đưa đi, sau đó họ cũng sẽ phải thả ngay vì chàng điên. Người lính cảnh sát cầm trát đáp rằng anh ta không có nhiệm vụ xét xem Đôn Kihôtê có điên hay không mà chỉ thi hành lệnh cấp trên, và một khi bắt xong rồi thì ai muốn thả tới ba trăm lần cũng mặc. Cha xứ nói:

- Dù vậy, lần này anh không nên bắt chàng; vả chăng theo tôi hiểu, chàng cũng chẳng để cho ai bắt đâu.

Trước những lời nói chí phải của Cha xứ và trước những hành động quá điên rồ của Đôn Kihôtê (quả thật, nếu những người lính cảnh sát không biết rằng Đôn Kihôtê mất trí, chắc là họ cũng sẽ phát điên phát rồ), những người lính cảnh sát đành phải

nhượng bộ; không những thế, họ còn đứng ra dàn xếp cho ông thợ cạo và Xantrô lúc này vẫn đang hầm hè nhau. Với cương vị là những người của công lý, họ đứng ra làm trọng tài xét xử và cuối cùng, đôi bên cũng tạm thỏa mãn, tuy không thật hoàn toàn; theo quyết định, hai bên phải đổi cho nhau bộ yên lừa nhưng giữ lại dây tròng. Về chiếc mũ sắt của Mambrinô, Cha xứ lẳng lặng đền cho ông thợ cạo tám đồng rêal, không cho Đôn Kihôtê biết, và ông này trao lại một tờ biên lai, hứa từ nay về sau mãi mãi không bao giờ nhắc tới chuyện đó nữa. Thế là hai chuyện xích mích lớn nhất và quan trọng nhất đã được giải quyết; vấn đề tồn tại là làm thế nào cho đám gia nhân của Đôn Luix đồng ý cử ba người trong bọn họ quay trở về còn một người đi theo chủ đến nơi mà Đôn Phernanđô sẽ dẫn tới 1. Tới đây, vận rủi đã qua, vận may đã đến giải ách cho đôi tình nhân và những con người dũng cảm ở trong quán trọ khiến mọi việc đều kết thúc tốt đẹp đối với tất cả mọi người: đám gia nhân nhất nhất làm theo ý của Đôn Luix. Đônha Clara vô cùng mừng rỡ, và cứ nhìn nét mặt nàng lúc đó cũng đoán được trong lòng nàng đang tưng bừng hớn hở. Dôraiđa không hiểu hết tình hình xảy ra, nhưng qua thái độ của từng người, đặc biệt là của người yêu mà nàng vẫn luôn luôn theo dõi bằng đôi mắt và cả tấm lòng, nàng cũng từng lúc tỏ ra âu sầu hoặc mừng rỡ. Nhìn thấy Cha xứ trao tiền cho ông thợ cạo, chủ quán bèn đòi tiền trọ của Đôn Kihôtê cùng tiền bồi thường những bao rượu bị chọc thủng và rượu bị đổ, thề rằng Rôxinantê và con lừa của Xantrô sẽ không ra khỏi quán trọ nếu trước đó không được trả đủ số

tiền, không thiếu một xu. Cha xứ lại phải lấy lời giảng giải, còn Đôn Phernanđô thì xuất tiền túi ra mặc dù ông bồi thẩm cũng sẵn lòng nhận trả hộ. Thế là mọi người đều hòa thuận với nhau; quang cảnh quán trọ không còn giống cảnh bất hòa trong nội bộ của vua Agramantê như Đôn Kihôtê đã tả mà trái lại, đượm một không khí thái bình êm ả như ở dưới thời hoàng đế La Mã Ốctaviô xưa. Mọi người đều nghĩ rằng sở dĩ được như vậy là nhờ có sự thiện chí và tài hùng biện của Cha xứ cũng như tính tình hào phóng vô song của Đôn Phernanđô.

Thấy mình và giám mã đều đã thoát ra khỏi những chuyện rắc rối, Đôn Kihôtê nghĩ rằng đã đến lúc phải tiếp tục cuộc hành trình để kết thúc cuộc phiêu lưu vĩ đại dành riêng cho chàng. Thế là, với cả một sự quyết tâm, chàng đến quỳ trước mặt Đôrôtêa. Thấy vậy, Đôrôtêa vội ngăn lại, không cho phép chàng nói chừng nào chàng chưa đứng dậy. Tuân theo lời công chúa Micômicôna, Đôn Kihôtê đứng lên nói:

- Thưa công chúa xinh đẹp, tục ngữ có câu rằng: cần mẫn là mẹ của hạnh phúc, và trong rất nhiều chuyện quan trọng, kinh nghiệm cho thấy rằng sự sốt sắng của người điều đình khiến cho một việc tưởng đâu khó thành cũng đi tới kết quả mỹ mãn. Trong chiến tranh, chân lý đó biểu hiện rõ ràng hơn ở đâu hết vì một hành động chớp nhoáng chặn đứng được ý đồ của kẻ địch và mang lại thắng lợi trước khi đối phương kịp trở tay. Tôi nói vậy, thưa công chúa cao quý, vì tôi trộm nghĩ rằng sự có mặt của chúng ta ở trong tòa lâu đài này không mang lại lợi ích gì và

còn có thể hại lớn khiến có một ngày chúng ta sẽ phải ân hận.

Ai biết đâu rằng nhờ có những tên do thám hoạt động khôn

khéo và kín đáo, tên khổng lồ thù địch của nàng biết được là

tôi sẽ tới tiêu diệt hắn, và hắn đã lợi dụng thời gian này để cố

thủ trong một lâu đài hay một thành trì kiên cố nào khiến cho

sự cần mẫn và sức mạnh của cánh tay không mệt mỏi của tôi

trở nên kém hiệu quả. Bởi vậy, thưa công chúa, ta hãy nhanh

tay ngăn chặn những âm mưu của hắn và mau mau lên đường

nắm lấy thời cơ tốt đẹp; nàng mong mỏi đạt được nguyện vọng

bao nhiêu thì tôi cũng mong mỏi được chạm trán với kẻ thù của

nàng bấy nhiêu.

Nói tới đó, Đôn Kihôtê ngừng lại, bình tĩnh chờ nàng công chúa

xinh đẹp trả lời. Bằng một dáng vẻ đài các rất phù hợp với kiểu

cách của Đôn Kihôtê, công chúa đáp:

- Thưa hiệp sĩ, thiếp xin cảm ơn chàng đã tỏ lòng muốn giúp đỡ

thiếp trong cơn đại hoạn nạn này; chàng quả xứng đáng là một

trang hiệp sĩ vì người hiệp sĩ luôn luôn quan tâm bênh vực trẻ

mồ côi và những kẻ khốn cùng. Cầu trời cho điều mong ước

của chàng cũng như của thiếp được toại nguyện để chàng thấy

rằng trên đời này có những người đàn bà không vô ơn. Nào, ta

hãy khởi hành ngay tức khắc vì ý muốn của thiếp không ngoài ý

muốn của chàng; thiếp xin để tùy chàng định liệu cho thiếp.

Một khi thiếp đã nhờ vả chàng che chở tính mạng và trông cậy

vào hai cánh tay của chàng để khôi phục lại giang sơn cho thì

thiếp không thể đi ngược lại những mệnh lệnh sáng suốt của

chàng.

- Nếu vậy thì phải hành động ngay, Đôn Kihôtê nói; khi một nàng công chúa đã tự hạ mình như vậy, ta không muốn bỏ lỡ cơ hội nâng nàng lên và đặt nàng vào chiếc ngai mà nàng được quyền thừa kế. Hãy khởi hành tức khắc vì lòng mong muốn ra đi đang thôi thúc ta. Như người ta thường nói, chậm trễ là nguy hiểm. Dù có kẻ nào ở trên trời hay dưới địa ngục cũng không làm cho ta nhụt lòng nản chí. Xantrô đâu, hãy đóng yên cương cho con Rôxinantê của ta, con lừa của mi và con ngựa của công chúa. Chúng ta hãy từ biệt chủ nhân lâu đài cùng các vị có mặt ở đây và hãy lên đường ngay tức khắc.

Vì đã được chứng kiến mọi chuyện xảy ra, Xantrô lắc đầu quầy quậy, nói:

- Ngài ơi, nói xin lỗi các bà có mặt tại đây, việc này còn tai hại nhiều hơn ta tưởng cơ!

- Tên súc sinh kia, liệu có tai hại nào ở trên đời này xúc phạm đến thanh danh của ta được không?

- Nếu ngài nổi nóng, Xantrô đáp, tôi sẽ ngậm miệng không nói những điều mà một giám mã và một người đầy tớ trung thành có nhiệm vụ phải nói với chủ mình.

- Muốn nói gì cứ nói, Đôn Kihôtê bảo Xantrô, miễn là những lời nói của mi không nhằm mục đích làm cho ta sợ hãi. Nếu mi sợ thì mi cứ làm theo bản tính của mi, còn nếu ta không sợ thì ta cứ làm theo bản tính của ta.

- Lạy Chúa, con là kẻ có tội! Xantrô nói. Thưa ngài, vấn đề không phải như vậy; số là tôi biết một cách chắc chắn và có

chứng cớ rằng cái bà tự xưng là hoàng hậu đại vương quốc Micômicôn kia cũng không hơn gì mẹ tôi cả. Nếu quả như lời bà ấy nói thì hà tất bà ấy cứ phải hôn vụng hôn trộm một anh chàng cùng bọn ở trong các xó xỉnh, sau lưng người khác làm gì.

Những lời nói của Xantrô làm Đôrôtêa đỏ mặt vì quả thật đôi lúc Đôn Phernanđô chồng nàng đã vụng trộm sử dụng đôi môi để hưởng một chút món phần thưởng mà chàng xứng đáng được nhận (Xantrô bắt gặp và bác cảm thấy hành động của Đôrôtêa là hành động của một con người lẳng lơ chứ không phải của bà hoàng một vương quốc lớn). Đôrôtêa không biết trả lời ra sao, đành phải để cho Xantrô nói tiếp; bác giám mã nói:

- Thưa ngài, tôi nói vậy vì nếu thầy trò ta phải mỏi gối chồn chân, sống những đêm vất vả và những ngày còn khổ cực hơn để cho con người nhởn nhơ kia phỗng tay trên công lao của mình thì hà tất tôi phải vội vàng đi đóng yên cương cho con Rôxinantê, con lừa của tôi và con ngựa của bà hoàng làm gì, thà rằng ta cứ ngồi yên một chỗ mà chén còn hơn, việc ai người ấy lo.

Ôi lạy Chúa! Nỗi tức giận của Đôn Kihôtê mới ghê gớm làm sao khi chàng nghe giám mã của mình thốt ra những lời hỗn hào như vậy! Ghê gớm đến nỗi giọng chàng trở nên dồn dập, lưỡi ríu lại, hai mắt nảy lửa; chàng thét lớn:

- Tên đê tiện, súc sinh, xấu xa, hỗn xược, ngu xuẩn, xằng bậy, càn rỡ, ngạo mạn, độc mồm độc miệng kia! Mi dám nói những

lời như vậy trước mặt ta và trước những phu nhân quyền quý

này ư? Đầu óc tối mù của mi dám nghĩ ra những chuyện xấu xa

liều lĩnh như vậy ư? Hãy bước đi cho khuất mắt ta, hỡi con

quái vật của tạo hóa, kho chứa chấp những điều dối giả, giảo

quyệt, gian ngoan, kẻ bày đặt những chuyện xấu xa, vụng dại,

kẻ thù của sự đúng mực cần phải có đối với các vị vua chúa!

Bước ngay đi, chớ đứng trước mặt ta nếu không mi sẽ phải

chịu đựng tất cả nỗi tức giận của ta.

Trong lúc nói, Đôn Kihôtê cau mày, phồng má, mắt đảo ngược

đảo xuôi, chân phải giậm mạnh xuống đất, chứng tỏ rằng nỗi

tức giận đang sôi sục trong lòng chàng. Trước những lời nói và

thái độ giận dữ của chủ, Xantrô sợ run, chỉ mong sao đất ở

dưới chân nẻ ra kéo bác xuống; bác chỉ còn một cách là rút lui

để né tránh sự tức giận của chủ. Đã biết tính tình của Đôn

Kihôtê, nàng Đôrôtêa khôn ngoan vội lên tiếng để làm nguôi

cơn giận của chàng, nàng nói:

- Thưa hiệp sĩ Mặt Buồn, xin chàng chớ nổi giận vì những lời lẽ

vụng dại của người giám mã trung thành của chàng. Chắc anh

ta không dám nói bâng quơ đâu, vả chăng ta không thể nghi

ngờ một con người có suy xét và có đạo như anh ta lại nói sai

cho ai. Bởi vậy, ta có thể nghĩ một cách chắc chắn được rằng

mọi chuyện xảy ra trong lâu đài này đều do yêu ma phù phép

như chàng đã nói, và có thể là Xantrô đã nhìn sự việc qua con

đường yêu thuật đó nên mới có những lời xúc phạm tới thanh

danh của thiếp.

- Có Thượng đế chứng giám, Đôn Kihôtê nói, tôi xin thề là công chúa đã giải đáp đúng. Đúng là có một sự việc đã bị yêu thuật xuyên tạc và đã hiện ra trước mắt tên Xantrô tội lỗi này khiến cho y không thể nào nhìn khác được. Tôi rất hiểu là tên khốn khổ đó xưa nay có thiện tâm và hiền lành, không biết nói sai cho ai.

- Đúng như vậy và sẽ mãi mãi đúng như vậy, Đôn Phernanđô nói. Vì thế, thưa ngài Đôn Kihôtê, xin hãy tha lỗi cho anh ta và cho anh ta được trở về hầu hạ ngài kẻo lại có những sự việc khác làm anh ta mất trí một lần nữa.

Sau khi Đôn Kihôtê tuyên bố tha tội cho Xantrô, Cha xứ đi gọi bác về; Xantrô khúm núm tới quỳ trước mặt chủ và xin chủ đưa tay ra. Đôn Kihôtê chìa tay cho Xantrô hôn rồi chúc phúc cho giám mã, chàng nói:

- Xantrô con ta, bây giờ chắc con đã thấy là đúng những điều ta đã nhiều lần nói với con rằng mọi chuyện trong lâu đài này đều xảy ra qua con đường yêu thuật.

- Con tin rồi, Xantrô đáp, trừ câu chuyện về cái khăn trải giường mà con nghĩ là đã xảy ra qua con đường thông thường.

- Chớ nghĩ thế, Đôn Kihôtê nói, vì nếu chuyện đó có thật thì ta đã trả thù cho con lúc ấy và ngay cả lúc này; nhưng ta không làm được việc đó lúc ấy cũng như lúc này vì ta không biết trừng trị ai để rửa nhục cho con.

Thấy mọi người muốn biết chuyện chiếc khăn trải giường ra sao, chủ quán bèn kể lại đầu đuôi việc Xantrô Panxa bị tung bổng lên trời 2 khiến họ được một mẻ cười và Xantrô càng

thêm bực bội. Đôn Kihôtê lại phải cam đoan với giám mã của mình rằng đó là chuyện yêu thuật; tuy nhiên, Xantrô không đến nỗi quá ngây thơ và bác vẫn tin rằng việc bác bị tung lên trời là sự thật đã được chứng minh, do những người bằng xương bằng thịt gây ra chứ không có yêu thuật và ma quái tưởng tượng nào cả như chủ bác đã nghĩ và khẳng định.

Đám khách thượng lưu đã nghỉ tại quán trọ được hai ngày và thấy đã đến lúc phải ra đi. Họ bàn cách để Cha xứ và bác phó cạo đưa Đôn Kihôtê về quê chữa chạy bệnh điên cho chàng theo ý muốn của hai người, không phải phiền tới Đôrôtêa và Đôn Phernanđô, và cũng không phải bày trò giải thoát cho công chúa Micômicôna nữa. Nhân có một chiếc xe bò đi qua, họ thương lượng nhờ người đánh xe chở Đôn Kihôtê theo cách sau đây: họ lấy những thanh gỗ đóng một chiếc cũi đủ rộng rãi cho Đôn Kihôtê ngồi trong đó một cách thoải mái, rồi theo lệnh và ý đồ của Cha xứ, Đôn Phernanđô, các bạn chàng, đám gia nhân của Đôn Luix và những người lính cảnh sát cùng chủ quán bịt kín mặt, cải trang mỗi người một kiểu để Đôn Kihôtê tưởng rằng họ không phải là những nhân vật mà chàng đã gặp ở trong lâu đài: xong đâu đấy, họ rón rén bước vào phòng Đôn Kihôtê lúc này đang ngủ lấy lại sức sau những chuyện rắc rối vừa qua. Đôn Kihôtê ngủ rất thoải mái, không hề ngờ tới chuyện sẽ xảy ra. Bọn người tiến tới giữ chặt lấy chàng rồi trói ghì chân tay lại; giật mình tỉnh dậy, Đôn Kihôtê không sao cựa quậy được, chỉ còn biết kinh ngạc sửng sốt trước những bộ mặt vô cùng kỳ quái. Với một trí tưởng tượng ngông cuồng sẵn có, chàng nghĩ

rằng tất cả những kẻ ở trước mặt mình là loài yêu quái của tòa lâu đài đã bị ma ám này và không còn nghi ngờ gì nữa, chàng cũng đã bị phù phép vì không sao nhúc nhích và chống cự được. Sự việc xảy ra đúng như dự tính của Cha xứ, tác giả của mưu kế này. Trong số những người có mặt, riêng Xantrô vẫn tỉnh táo và vẫn ăn mặc bình thường; tuy cũng mắc bệnh na ná như chủ, bác vẫn nhận được mặt những người cải trang, nhưng bác không nói năng gì, chờ xem câu chuyện tấn công và bắt bớ ông chủ mình kết thúc ra sao. Đôn Kihôtê cũng lặng yên chờ coi số phận của mình xoay vần đến đâu. Người ta mang chiếc cũi tới, nhốt chàng vào rồi đóng chặt then, không sao phá ra được. Xong xuôi, họ vác cũi lên vai khiêng đi. Vừa ra khỏi buồng, bỗng đâu vang lên một tiếng nói mà bác phó cạo cố làm ra vẻ rùng rợn (đây là bác phó Nicôlax chứ không phải ông thợ cạo có bộ yên lừa):

- Hỡi hiệp sĩ Mặt Buồn! Ngươi chớ nên buồn phiền về sự giam cầm này vì có như vậy ngươi mới sớm hoàn thành cuộc phiêu lưu mạo hiểm mà lòng dũng cảm của ngươi đã dành cho ngươi. Rồi đây, cuộc phiêu lưu sẽ kết thúc một khi con sư tử hung dữ xứ Mantra sum vầy với con bồ câu trắng làng Tôbôxô sau khi cả hai đã kính cẩn cúi đôi vầng trán hiên ngang dưới cái ách êm ái của một cuộc hôn nhân. Và cuộc sum họp có một không hai đó sẽ làm nảy nở dưới vòm trời này những sư tử con dũng mãnh có những móng vuốt sắc nhọn cũng giống như cha dũng cảm của chúng. Việc đó sẽ xảy ra trước khi Apôlô - vị thần

đuổi bắt nữ thần trốn chạy 3 -, trong cuộc vận hành tự nhiên và thần tốc của mình, đi hết hai vòng quanh mười hai cung chói lọi. Còn ngươi, hỡi giám mã cao quý và ngoan ngoãn, có gươm đeo thắt lưng, có bộ râu đáng kính và đôi lỗ mũi nhạy cảm! Chớ nên phiền lòng nản chí vì thấy người ta nhốt một trang hào kiệt của giới hiệp sĩ giang hồ vào trong cũi và khiêng đi ngay trước mắt ngươi. Với sự sắp đặt của hóa công kia, chẳng bao lâu ngươi sẽ được quyền cao chức trọng khiến ngươi sẽ không nhận ra mình nữa, và những lời hứa hẹn của chủ ngươi sẽ không phải là những lời nói suông. Nhân danh nữ pháp sư Mentirôniana, ta cam đoan với ngươi rằng công sá của ngươi sẽ được trả đầy đủ như rồi ngươi sẽ thấy. Hãy theo gót chàng hiệp sĩ dũng cảm đang bị yêu thuật phù phép vì ngươi cần đi tới chỗ nghỉ đã định cho cả hai thầy trò. Ta không được phép nói thêm, Chúa sẽ phù hộ các người. Thôi, ta trở về nơi mà chỉ riêng ta biết.

Tới đoạn kết thúc lời tiên tri, tiếng bác phó cạo khi lên bổng lúc xuống trầm khiến ngay những người trong cuộc tưởng đâu cũng phải tin vào những điều nghe thấy.

Nghe xong lời phán, Đôn Kihôtê cũng thấy xuôi xuôi. Chàng suy luận về từng điểm và hiểu được hết ý. Theo lời hứa hẹn của nhà tiên tri, chàng sẽ sum vầy với nàng Đulxinêa làng Tôbôxô yêu quý bằng một cuộc thiên duyên xứng đáng, và từ trong bụng người đàn bà mắn đẻ ấy sẽ nảy sinh ra những sư tử con, tức là những đứa con trai của chàng, làm cho xứ Mantra đời đời rạng rỡ. Đinh ninh là thế, chàng buông một tiếng thở dài, cất

cao giọng nói:

- Dù người là ai chăng nữa, người cũng đã nói về ta những điều thật tốt lành. Ta nhờ người nhân danh ta cầu vị pháp sư hãy quan tâm đến ta, đừng bắt ta phải chết mòn trong chốn lao tù này, để ta còn nhìn thấy những lời hứa hẹn quá ư tốt đẹp trên đây trở thành sự thật. Nếu được như vậy, những nỗi khổ cực của lao tù đối với ta sẽ là niềm vinh quang, những dây xích quấn quanh mình ta là điều an ủi, tấm ván mà họ đặt ta nằm lên chẳng phải là một chiến trường gian khổ, trái lại nó là một chiếc giường cưới mềm mại và êm ái. Còn về việc giám mã Xantrô Panxa của ta có đi theo chăm sóc ta hay không, ta tin vào lòng tốt và nết ăn ở của y, nghĩ rằng y không bỏ rơi ta dù ta gặp vận may hay rủi. Nếu số phận của y hoặc số phận của ta không ra gì khiến ta không thể ban cho y một hòn đảo hoặc một bổng lộc gì tương đương như ta đã hứa, ít ra y cũng không mất khoản công sá vì ta đã làm di chúc trong đó ta có ghi rõ những thứ dành riêng cho y, căn cứ vào khả năng của ta chứ không căn cứ vào công lao to lớn của y.

Xantrô Panxa cúi rạp người vái một cách rất cung kính rồi hôn luôn cả hai tay của chủ - số là hôn một tay không được vì cả hai tay của Đôn Kihôtê bị trói chập vào nhau.

Bầy yêu quái khiêng chiếc cũi lên vai và đặt lên xe bò.

Chương XLVII

CÂU CHUYỆN LẠ LÙNG VỀ CHÀNG HIỆP SĨ ĐÔN KIHÔTÊ XỨ MANTRA BỊ PHÙ PHÉP, CÙNG NHỮNG

CHUYỆN LY KỲ KHÁC
Thấy mình bị nhốt vào cũi và đặt lên xe bò, Đôn Kihôtê nói:

- Ta đã đọc nhiều sách viết rất nghiêm túc về các hiệp sĩ giang hồ, nhưng ta chưa hề đọc, nhìn hoặc nghe thấy nói có hiệp sĩ nào bị phù phép và bị những con vật lười biếng và lề mề đưa đi một cách chậm chạp như thế này. Thông thường, người ta đưa các hiệp sĩ đi một cách nhẹ nhàng trên không trung, có một đám mây đen hoặc một chiếc xe phóng hỏa bao phủ khắp người, hay là cho họ cưỡi quái ưng mã hoặc một con vật gì tương tự. Thế mà giờ đây người ta đưa ta đi bằng một chiếc xe bò! Trời ơi! Thật là nhục nhã! Nhưng có thể nghề hiệp sĩ và những chuyện yêu thuật đời nay đi theo một con đường khác xưa rồi. Cũng có thể vì ta là hiệp sĩ mới trên đời này và là người đầu tiên phục hồi nghề hiệp sĩ giang hồ đã bị lãng quên cho nên pháp luật bây giờ cũng khác và cách thức đưa những người bị phù phép đi bây giờ cũng khác, Xantrô con ta thấy thế nào?
- Tôi chẳng thấy thế nào cả, Xantrô đáp, tôi có đọc nhiều kinh giang hồ như ngài đâu. Tuy nhiên, tôi dám cam đoan và thề rằng những bóng ma ở chung quanh ta không được lương thiện lắm.
- Lương thiện ư? Đôn Kihôtê kêu lên. Mẹ ơi! Làm sao có thể lương thiện được một khi chúng là loài yêu ma hiện thành những hình thù quỷ quái tới đây làm chuyện này và đưa ta vào cảnh ngộ này! Nếu ngươi muốn biết sự thật, hãy lấy tay sờ nắn vào người chúng; ngươi sẽ thấy rằng thân hình của chúng toàn là không khí cả, chỉ có cái vỏ bề ngoài thôi.

- Lạy Chúa, tôi sờ rồi. Có một con yêu nhanh như con thoi, da dẻ đỏ hồng; nó còn một đặc tính khác hẳn các con yêu quái khác. Người ta bảo rằng loài yêu quái sặc mùi diêm sinh, trái lại con yêu này có mùi long diên, cách xa nửa dặm vẫn ngửi thấy. Xantrô đang nói về Đôn Phernanđô; quả thật một con người sang trọng như chàng ắt phải tỏa ra mùi thơm như Xantrô vừa tả.

- Anh bạn Xantrô chớ lấy thế làm lạ, Đôn Kihôtê bảo. Ta nói cho mà biết rằng lũ yêu ma tinh ranh lắm đấy. Dù người chúng có mùi cũng không ai ngửi thấy gì đâu vì chúng là loài yêu ma và dù có ngửi được thì cũng không thấy ở người chúng mùi gì thơm tho đâu mà chỉ toàn những mùi thối tha xú uế. Nguyên nhân là vì đi tới đâu chúng cũng chỉ gieo rắc những cảnh địa ngục và mang lại đau khổ, bởi thế cho nên chúng không thể có mùi thơm được vì hương thơm làm con người ta khoan khoái dễ chịu. Nếu như ngươi cảm thấy con yêu có mùi long diên, đó là vì ngươi nhầm hoặc là con yêu nọ đánh lừa để ngươi không nhận ra nó là con yêu.

Nghe chủ và tớ bàn bạc với nhau như vậy, Đôn Phernanđô và Carđêniô sợ Xantrô phát hiện ra mưu kế của họ vì thấy bác đã đi sát vào vấn đề rồi, bèn quyết định lên đường sớm. Họ gọi riêng chủ quán ra một chỗ, bảo đóng ngay yên cho con Rôxinantê và con lừa của Xantrô; chủ quán thi hành tức khắc. Trong lúc đó, Cha xứ đã nhờ được những người lính cảnh sát hộ tống Đôn Kihôtê về quê nhà, hứa sẽ trả công cho họ tính

theo số ngày đi đường. Carđêniô treo khiên và mũ sắt của Đôn Kihôtê vào cốt yên ngựa, mỗi bên một chiếc; chàng ra hiệu cho Xantrô leo lên lừa cầm cương con Rôxinantê dắt đi theo, rồi bố trí mỗi người lính cảnh sát cầm súng hỏa mai đi một bên xe. Trước khi xe chuyển bánh, vợ chủ quán, con gái và cô hầu Maritornêx chạy ra tiễn chân Đôn Kihôtê, vờ khóc lóc xót thương cho nỗi bất hạnh của chàng; Đôn Kihôtê bảo họ:

- Xin các quý phu nhân chớ khóc lóc làm chi, tất cả những bất hạnh này đều là tất nhiên đối với những người làm nghề nghiệp như tôi. Và nếu những tai họa đó không đến với tôi thì tôi cũng không thể tự coi mình là một hiệp sĩ giang hồ trứ danh được. Những hiệp sĩ vô danh tiểu tốt không bao giờ gặp những trường hợp tương tự như thế này bởi chưng thiên hạ có để ý tới họ đâu. Chỉ có những hiệp sĩ dũng cảm mới được nhắc nhở tới; họ bị nhiều ông hoàng bà chúa và các hiệp sĩ khác ghen đức ghen tài vẫn tìm cách hãm hại những người ngay thẳng bằng những mưu ma chước quỷ. Tuy nhiên, đạo đức là một sức mạnh vô địch cho nên dù có các phép yêu thuật của kẻ phát minh đầu tiên là Dôrôaxtêx, bản thân sức mạnh của đạo đức vẫn thắng được tất cả và tỏa ánh sáng lên khắp mặt đất như mặt trời tỏa ánh sáng trong vũ trụ. Xin chư vị phu nhân tha lỗi cho tôi nếu vì sơ suất tôi đã có điều gì xúc phạm; quả thật tôi không bao giờ cố tình làm điều đó đối với bất cứ ai; chư vị hãy cầu Chúa giải thoát cho tôi khỏi cảnh lao tù này mà một tên pháp sư độc bụng nào đó đã gây ra cho tôi. Một khi được trở lại tự do, tôi sẽ không quên những công ơn mà các vị đã dành

cho tôi trong thời gian tôi nghỉ tại lâu đài này; tôi sẽ đền ơn, phụng sự và hậu tạ các vị một cách xứng đáng.

Trong lúc các nữ chủ nhân lâu đài trò chuyện với Đôn Kihôtê, Cha xứ và bác phó cạo chia tay với Đôn Phernanđô và các bạn của chàng, với viên đại úy và ông bồi thẩm, với tất cả các cô gái lúc này đều vui vẻ, đặc biệt với Đôrôtêa và Luxinđa. Mọi người ôm nhau thắm thiết, hứa sẽ báo tin tức cho nhau. Đôn Phernanđô đưa địa chỉ cho Cha xứ, dặn phải viết thư báo cho biết tình hình của Đôn Kihôtê vì không có gì làm cho chàng vui thích hơn là được biết tin đó; chàng cũng hứa sẽ báo cho Cha xứ biết những điều mà chàng nghĩ là có thể làm cho Cha xứ vui thích, những tin tức về hôn lễ của chàng và lễ làm phép thông công của Dôraiđa, về chuyện riêng của Đôn Luix và về việc Luxinđa trở về nhà cha mẹ. Cha xứ hứa sẽ làm đúng yêu cầu của Đôn Phernanđô, không sai một ly. Họ lại ôm nhau hôn hít và một lần nữa lại hứa hẹn sẽ thực hiện những yêu cầu của nhau. Chủ quán tới đưa cho Cha xứ một tập truyện; bác nói là đã tìm thấy trong lần lót chiếc hòm đựng tập Truyện anh chàng hiếu kỳ khờ dại, và vì chủ nhân của nó không trở lại đòi nên bác cho tất, bác không biết đọc nên chẳng giữ làm chi. Cha xứ cám ơn chủ quán rồi mở ra xem thì thấy trên đầu tập truyện có ghi: Truyện Rincônêtê và Cortađiiô; ông đoán là tiểu thuyết. Vì đã được thưởng thức Truyện anh chàng hiếu kỳ khờ dại, ông đoán rằng tập này cũng phải lý thú vì có thể cả hai tập truyện đều do một tác giả viết; ông bèn cất đi, định bụng khi nào có

dịp sẽ đọc.

Cha xứ và ông bạn là bác phó cạo leo lên lưng lừa (hai người vẫn đeo mặt nạ để Đôn Kihôtê không nhận ra ngay được) rồi ra đi theo chiếc xe bò. Cả đoàn theo thứ tự sau đây: đi đầu là chiếc xe bò do chủ xe điều khiển, hai bên có hai người lính cảnh sát mang súng như tả ở trên, tiếp đến Xantrô Panxa ngồi trên mình lừa tay cầm cương dắt con Rôxinantê, cuối cùng là Cha xứ và bác phó cạo cưỡi trên những con lừa lực lưỡng, mặt bịt kín như đã kể, đi một cách nghiêm trang và ung dung theo bước chân chậm chạp của những con bò kéo. Đôn Kihôtê ngồi trong cũi, hai tay bị trói chặt vào nhau, chân duỗi thẳng, lưng tựa vào chấn song; chàng ngồi yên lặng và nhẫn nại, tưởng đâu một pho tượng đá chứ không phải một người bằng xương bằng thịt. Thủng thẳng và lặng lẽ, cả đoàn đi được hai dặm đường thì tới một thung lũng. Thấy có chỗ thuận tiện cho bò nghỉ ăn cỏ, người đánh xe nói với Cha xứ cho dừng lại, nhưng bác phó cạo lại có ý kiến là nên đi thêm quãng nữa vì bác biết ở bên kia dốc trước mặt còn một thung lũng khác có nhiều cỏ, nghỉ ngơi tốt hơn chỗ họ đang muốn nghỉ. Ý kiến của bác phó được tán thành và mọi người tiếp tục đi.

Lúc này Cha xứ quay đầu lại thì thấy phía sau lưng có sáu, bảy người áo quần chỉnh tề bảnh bao, đang phi tới. Họ sắp đuổi kịp vì lừa của họ là lừa của thầy tu, không nhẩn nha thủng thẳng như bò kéo xe, vả chăng họ muốn sớm tới quán trọ cách đó chưa đầy một dặm để còn nghỉ trưa. Thế là đám người nhanh nhẹn đã đuổi kịp đám người lề mề; khi đi ngang, hai bên chào

hỏi nhau rất lễ phép. Một người trong đám mới tới - đó là một thầy tu ở Tôlêđô phụ trách đám này - nhìn thấy chiếc xe bò, những người lính cảnh sát, Xantrô, Rôxinantê, Cha xứ, bác phó cạo và nhất là thấy Đôn Kihôtê bị nhốt trong cũi, ông ta không thể không lên tiếng hỏi vì sao đưa một người đi như vậy, mặc dù ông đã trông thấy phù hiệu của những người lính cảnh sát và đoán ra rằng đó là một tên kẻ cướp xấu xa hoặc một kẻ tội phạm để trao cho đội Xanta Ermanđát trừng trị. Một người lính cảnh sát thấy ông thầy tu hỏi, bèn đáp:

- Thưa ngài, chúng tôi xin để ông hiệp sĩ ấy nói lý do vì sao bị đưa đi như thế này bởi vì chúng tôi không biết gì cả.

Nghe thấy vậy, Đôn Kihôtê lên tiếng:

- Thưa các ngài hiệp sĩ, chẳng hay các ngài có am hiểu những chuyện về nghề hiệp sĩ giang hồ không? Nếu có, tôi xin thổ lộ những nỗi bất hạnh của tôi, bằng không thì tôi không hơi đâu mất công nói ra làm gì.

Thấy đám người mới tới bắt chuyện với hiệp sĩ Đôn Kihôtê xứ Mantra, Cha xứ và bác phó cạo vội tiến đến để liệu lời đối đáp cho khỏi lộ mưu kế.

Nghe Đôn Kihôtê hỏi, ông thầy tu đáp:

- Người anh em, quả thật tôi còn biết nhiều về những sách kiếm hiệp hơn cả những sách lý luận của giáo sư Viiapanđô. Bởi vậy, nếu chỉ là vấn đề đó thì chắc chắn ngài có thể thổ lộ với tôi những điều ngài muốn nói.

- Nếu vậy thì được, Đôn Kihôtê đáp. Thưa hiệp sĩ, tôi xin thưa

để ngài rõ rằng tôi bị những tên pháp sư xấu bụng xấu dạ dùng yêu thuật lừa nhốt tôi vào trong chiếc cũi này. Xưa nay tài đức thường bị những kẻ xấu xa ghét bỏ hơn là được những người tử tế ái mộ. Tôi là một hiệp sĩ giang hồ, tôi không thuộc loại người bị thần Thanh danh lãng quên không làm cho rạng rỡ muôn đời; trái lại tôi đứng trong hàng ngũ những hiệp sĩ được vị thần đó ghi tên tuổi vào trong ngôi đền của sự bất diệt, dù cho có sự ghen ghét, dù cho có sự chống đối của bao nhiêu đạo sĩ xứ Perxia, của bao nhiêu kẻ theo đạo Bà-la-môn ở Ấn Độ và bao nhiêu kẻ theo triết lý Lõa thần tiên ở Êtiôpia 1; và những tên tuổi đó sẽ là khuôn vàng thước ngọc để cho các hiệp sĩ giang hồ của các thế kỷ sau đây nhìn thấy bước đường phải noi theo nếu họ muốn đạt tới đỉnh cao vinh quang của nghề võ.

Cha xứ vội nói chen vào:

- Ngài Đôn Kihôtê xứ Mantra nói đúng đấy. Ông ta bị phù phép đưa đi trên chiếc xe này không phải vì mắc lỗi lầm gì mà do ý đồ xấu xa của những kẻ ghen đức, ghét tài. Thưa ngài, nếu đã có lúc nào ngài được nghe danh, đây chính là hiệp sĩ Mặt Buồn mà những chiến công hiển hách và những hành động dũng cảm sẽ được ghi vào bảng đồng bia đá dù cho lòng ghen ghét và những mưu ma chước quỷ tìm cách bôi nhọ xóa nhòa.

Nghe người bị nhốt trong cũi và kẻ đứng bên ngoài nói năng theo kiểu cách như vậy, ông thầy tu vội làm dấu vì quá sửng sốt, chẳng hiểu đầu đuôi câu chuyện ra sao; những người đi theo ông cũng đều lấy làm ngạc nhiên.

Xantrô từ nãy tới giờ cũng có mặt tại đấy, bèn đặt lại vấn đề

cho đúng chỗ, bác nói:

- Thưa các ngài, dù các ngài yêu hay ghét tôi vì những điều tôi nói ra đây, việc ông chủ Đôn Kihôtê của tôi bị phù phép cũng giống như mẹ tôi bị phù phép mà thôi. Ông ta vẫn có đủ sự suy xét, ông ta vẫn ăn, vẫn uống, vẫn làm mọi việc cần thiết cho bản thân như mọi người, như ông ta đã làm ngày hôm qua trước khi bị nhốt cũi. Sự việc là như vậy. Làm sao người ta lại muốn tôi phải tin rằng ông ta bị phù phép? Tôi có nghe rất nhiều người nói rằng những kẻ bị phù phép không ăn, không ngủ, không nói; đằng này, nếu không có ai ngăn cản, ông chủ tôi còn có thể nói nhiều hơn ba mươi quan biện lý.

Bác quay về phía Cha xứ và nói tiếp:

- Cha xứ ơi! Ngài tưởng tôi không nhận ra ngài ư? Ngài tưởng tôi không nhìn thấu và không đoán được rằng những phép yêu thuật mới lạ này nhằm mục đích gì ư? Tôi nói cho ngài biết rằng tôi đã nhận ra ngài dù ngài bịt kín mặt, và tôi cũng đã hiểu ngài rồi mặc dù ngài cố che giấu những mưu mô của ngài. Tóm lại, ở đâu có sự ghen ghét thì ở đó tài đức không sống nổi, và ở đâu có sự hẹp hòi thì cũng không thể có sự rộng lượng. Dù cho ma quỷ có làm gì chăng nữa, nếu ngài không dính vào chuyện này thì giờ đây ông chủ tôi đã cưới công chúa Micômicôna rồi và xoàng ra tôi cũng đã là bá tước vì rằng với tấm lòng tốt của ông chủ tôi là ngài Mặt Buồn và với công lao to lớn của tôi, không thể nào có chuyện khác được! Nhưng đúng như thiên hạ thường nói, bánh xe của thần May Rủi quay nhanh hơn bánh xe

của cối xay và những kẻ hôm qua vừa lên voi, hôm nay đã xuống chó. Tôi thương hại cho vợ và các con tôi; đáng lẽ phải được thấy cha chúng trở về nhà với chức thống đốc hoặc phó vương một hòn đảo hay một vương quốc nào đó thì trái lại các con tôi thấy tôi vẫn chỉ là một anh coi ngựa mà thôi. Thưa Cha xứ, ngài là bậc cha chú và những điều tôi vừa nói chỉ nhằm mục đích kêu gọi ngài lưu tâm tới ông chủ tôi đang phải chịu cực khổ. Ngài hãy liệu đấy kẻo một khi sang bên kia thế giới, Chúa sẽ chất vấn ngài về việc ông chủ tôi bị giam giữ và sẽ kết tội ngài vì trong suốt thời gian bị cầm tù, ông chủ Đôn Kihôtê của tôi không ra tay cứu khốn phò nguy được cho ai.

Nghe thấy vậy, bác phó cạo bèn nói:

- Thật là chuyện ấm ớ! Xantrô, vậy ra anh cũng một giuộc với chủ anh ư? Lạy Chúa, anh quả là đáng bị nhốt chung một cũi với chủ và đáng bị phù phép như ông ta vì anh cũng giống tính hiệp sĩ giang hồ của ông ta. Anh đã phỗng mũi vì những lời hứa hẹn của ông ta và hòn đảo mà anh ao ước đã ăn sâu vào đầu óc anh một cách tai hại.

- Tôi chẳng phỗng mũi vì ai cả, Xantrô đáp; tôi là một người không chịu để ai làm cho phỗng mũi, dù là đức vua. Tôi tuy nghèo nhưng có đạo gốc và tôi không nhờ vả gì ai cả. Tôi chỉ ao ước một hòn đảo trong lúc khối kẻ mong muốn những điều tồi tệ hơn thế cơ. Ở đời muốn biết kẻ hay người dở thì cứ nhìn hành động của họ sẽ rõ. Tôi đã làm người thì cũng có thể làm giáo hoàng được, và lại càng làm được thống đốc một hòn đảo, nhất là ông chủ tôi có thể chiếm được nhiều đến nỗi không

có đủ người để trao cho. Ông phó cạo ơi, hãy liệu giữ mồm vì biết cạo râu chưa đủ để bàn chuyện này đâu; hai vấn đề khác nhau lắm đấy. Tôi nói vậy bởi vì chúng ta đã biết nhau cả, đừng bịp tôi làm gì. Về chuyện ông chủ tôi bị phù phép, chỉ có Chúa biết sự thật; thôi, hãy xếp nó lại kẻo bới ra chỉ thêm dở.

Bác phó cạo không muốn trả lời Xantrô sợ anh giám mã này cứ dây cà ra dây muống làm lộ hết mưu kế mà bác và Cha xứ đang cố tìm cách che giấu. Cũng vì lý do đó, Cha xứ kéo thầy tu đi vượt lên phía trước, hứa sẽ nói rõ những điều bí mật về con người bị nhốt cũi cùng các chuyện lý thú khác. Ông thầy tu và đám người theo hầu bèn đi lên trước, chăm chú nghe tất cả những điều Cha xứ kể về tính tình, cuộc đời, bệnh điên rồ và những tập quán của Đôn Kihôtê. Bằng những lời ngắn gọn, ông kể lai lịch bệnh điên của chàng, những việc chàng đã làm cho tới khi bị nhốt cũi, mưu kế của ông và bác phó cạo để đưa chàng về quê tìm cách chữa bệnh điên cho chàng. Câu chuyện ly kỳ của Đôn Kihôtê làm ông thầy tu và những người hầu của ông ngạc nhiên lắm; nghe xong, thầy tu nói:

- Thưa Cha xứ, quả thật tôi nhận thấy rằng những cuốn sách mà người ta gọi là kiếm hiệp có hại cho nước nhà. Trong những lúc nhàn rỗi và bị một ham thích sai lầm lôi cuốn, tôi cũng có đọc hầu hết những cuốn sách kiếm hiệp đã được xuất bản, nhưng tôi không sao đọc được từ đầu đến cuối bởi vì tôi cho rằng dù nhiều hay ít, các sách đó cũng giống nhau, không cuốn nào hơn cuốn nào. Theo ý tôi, thứ văn chương đó thuộc loại

hoang đường và vô lý, chỉ để giải trí chứ không có tính chất giáo dục, trái với loại ngụ ngôn vừa giải trí vừa giáo dục. Những cuốn sách đó nhằm mục đích chính là giải trí nhưng lại đầy rẫy những chuyện nhảm nhí thì làm sao đạt được mục đích đề ra. Tâm hồn trở nên sảng khoái trước cái đẹp, cái hài hòa mà con người ta nhìn hoặc cảm thấy qua những sự vật hiện ra trước mắt hoặc qua những ý nghĩ nảy ra trong tư tưởng; tất cả những cái gì xấu xí đồi bại đều không làm cho ta hài lòng. Thử hỏi có gì hay ho và làm gì có sự liên quan giữa một đoạn này hay một đoạn nọ với toàn bộ câu chuyện khi một cuốn sách hay một truyện hoang đường kể rằng một chàng trai mười sáu tuổi đầu chém một nhát đứt đôi một tên khổng lồ to như cái tháp, như thể chém bùn vậy; lại nữa, người ta tả một trận giao chiến giữa một bên là một triệu người và một bên chỉ có một hiệp sĩ, nhân vật chính của câu chuyện, và dù muốn hay không, ta cũng bắt buộc phải hiểu là anh chàng hiệp sĩ đó giành được thắng lợi với sự dũng mãnh của cánh tay mình. Ta nghĩ gì khi thấy một bà hoàng dễ dàng cho một hiệp sĩ giang hồ không quen biết ôm vào lòng? Liệu có bộ óc nào, nếu không u mê dốt nát, thấy thích thú khi sách kể rằng có một tòa tháp đồ sộ chở đầy hiệp sĩ, bơi vun vút trên mặt biển như một con thuyền thuận gió, buổi tối hôm trước còn ở Lômbarđia, sáng sớm hôm sau đã tới đất của Prextê Huan ở châu Mỹ hoặc một nơi nào khác mà ngay Tôlômêô và Marcô Pôlô cũng chưa tìm ra hoặc nhìn thấy không? Nếu người ta trả lời tôi rằng tác giả những cuốn sách đó viết truyện hoang đường nên không cần phải chú

ý tới những chi tiết về sự thật, tôi sẽ đối đáp lại rằng một truyện hoang đường sẽ càng lý thú một khi nó giống như một câu chuyện thật và nó lại càng lý thú một khi người đọc cảm thấy những sự việc nêu trong sách có vẻ có thật và có thể xảy ra được. Phải viết làm sao cho những truyện hoang đường ăn khớp với sự suy xét của độc giả, biến những cái không thể có thành những cái có thể có, gọt giũa những chuyện quái gở để người đọc cảm thấy hồi hộp, thích thú, thán phục và thỏa mãn. Người viết không thể đạt tới những điểm nêu trên đây nếu không tìm tòi những câu chuyện có lý, giống như thật, những yếu tố mang lại sự hoàn thiện hoàn mỹ cho tác phẩm của mình. Tôi chưa nhìn thấy một quyển kiếm hiệp nào hợp thành một thể hoàn chỉnh với đầy đủ các phần, phần giữa khớp với phần đầu, phần cuối khớp với phần đầu và phần giữa, trái lại chỉ thấy những đoạn văn lủng củng không ăn ý với nhau, như thể tác giả muốn đẻ ra một quái thai chứ không phải một hình thể cân đối. Đã vậy, bút pháp lại thô thiển, những chiến công thì khó tin, những truyện tình ái thì dâm ô, những phép xã giao lố lăng, những trận giao chiến dài dằng dặc, những lời lẽ ngớ ngẩn, những cuộc du hành phi lý, tóm lại những cuốn sách đó viết thiếu kỹ xảo, thiếu tế nhị và đáng phải trục xuất khỏi một nước Kitô giáo như những vật vô dụng.

Cha xứ chăm chú nghe ông thầy tu lý luận, cảm thấy ông ta là một người hiểu biết và những điều ông ta nói đều đúng. Cha tỏ ý tán thành những ý kiến của ông, nói rằng mình cũng căm thù

những cuốn sách kiếm hiệp nên đã đốt nhiều cuốn của Đôn Kihôtê; ông kể việc lục soát kho sách của chàng hiệp sĩ, những cuốn bị kết tội hỏa thiêu và những cuốn được lưu lại; thầy tu nghe xong cười mãi rồi nói:

- Tuy tôi phê phán những cuốn sách đó hết lời nhưng tôi thấy chúng cũng có mặt tốt vì đó là một đề tài cho những bộ óc giỏi giang có thể tung hoành, một lĩnh vực bao la cho nhà văn múa bút, tả những cảnh đắm tàu, những cơn bão táp, những cuộc gặp gỡ và đọ sức, tả một viên đại úy dũng cảm với tất cả những đức tính cần có, khôn ngoan đoán trước được mưu mô của kẻ địch, có tài hùng biện thuyết phục binh lính, chín chắn trong lời nói, nhanh nhẹn trong hành động, kiên nhẫn khi chờ đợi, dũng cảm khi tấn công; lại cũng có thể tả một sự việc bi thảm, một chuyện vui bất ngờ, một phu nhân tuyệt đẹp, chung thủy, ý tứ và khôn ngoan, một hiệp sĩ Ki-tô giáo dũng cảm và mưu trí, một kẻ ngu xuẩn nói khoác một tấc đến trời, một ông hoàng phong nhã, anh dũng và đáng yêu, lòng trung thành của những thần dân lương thiện, sự cao sang và tính hào phóng của các vị lãnh chúa. Nhà văn đồng thời phải là nhà chiêm tinh học, nhà vũ trụ học, nhạc sĩ, một người am hiểu những vấn đề của quốc gia, và nếu cần, có khi còn là pháp sư nữa. Có khi phải tả những mưu mẹo của Ulixê, lòng hiếu thảo của Ênêax, sự dũng cảm của Akilêx, những bất hạnh của Êchtor, sự phản trắc của Xinôn, tình bằng hữu của Ơrialô, tính hào phóng của Alêhanđrô, lòng can đảm của Xêdar, lòng nhân thứ và trung thực của Trahanô, lòng trung thành của Dôpirô, tính thận trọng

của Catôn, tập trung những điểm đó vào một người hoặc gán cho nhiều người khác nhau để tạo ra những nhân vật nổi danh. Một khi đẻ ra được một tác phẩm với một bút pháp điêu luyện và một trí sáng tạo tài tình khiến người đọc tưởng như chuyện thật, vậy là tác giả đã dệt ra một tấm vải bằng nhiều sợi chỉ bền đẹp, và tác phẩm hoàn chỉnh đó đã đạt tới đỉnh cao của văn học tức là vừa giáo dục vừa giải trí như tôi nói ở trên. Quả thật, phạm vi rộng rãi của loại sách kiếm hiệp cho phép tác giả sử dụng nhiều thể văn như anh hùng ca, trữ tình, bi ai, hài hước, vận dụng tất cả những nét duyên dáng đáng yêu của văn vần và văn xuôi vì trong thể anh hùng ca dùng được cả loại văn xuôi lẫn văn vần.

Chương XLVIII

THẦY TU TIẾP TỤC LUẬN VỀ SÁCH KIẾM HIỆP VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ KHÁC VỚI MỘT HIỂU BIẾT UYÊN THÂM

- Thật đúng như ngài nói, Cha xứ đáp; và chính vì thế mà những kẻ cho tới nay đã soạn ra những cuốn sách như vậy càng đáng khiển trách. Họ bất chấp lẽ phải, nghệ thuật và luật lệ là những điều có thể hướng dẫn họ sáng tác và làm cho họ trở thành nổi danh trong lĩnh vực văn xuôi như hai ông hoàng của thơ ca Hy Lạp và La tinh đã nổi danh trong lĩnh vực văn vần.

- Tuy nhiên, ông thầy tu nói, tôi cũng có ý định viết một cuốn sách kiếm hiệp trong đó có tất cả những điểm tôi vừa nêu trên đây, và nếu phải nói thật, tôi đã viết được hơn một trăm tờ. Và để xem sự đánh giá của tôi có chính xác hay không, tôi đã đưa

cho những người thông thái giỏi giang ham đọc loại sách đó, rồi lại đưa cho cả những kẻ dốt nát xưa nay chỉ thích nghe những chuyện vô lý; kết quả là tất cả đều tán thưởng. Mặc dù vậy, tôi cũng không viết nốt, nghĩ rằng mình làm một việc xa lạ với nghề nghiệp của mình; vả lại trên đời này người ngu nhiều hơn người khôn nên tôi không muốn chịu sự nhận xét vụng về của những kẻ phàm phu xưa nay thường đọc loại sách này, mặc dù những lời khen của số ít người khôn còn giá trị hơn những lời chê của số đông người dại. Nhưng có một điều chủ yếu đã khiến đôi tay và cả bộ óc của tôi không muốn hoàn thành cuốn sách, đó là một suy nghĩ mà bản thân tôi đã rút ra từ những vở kịch đương thời; suy nghĩ đó như sau: tất cả hoặc hầu hết những vở kịch đang được trình diễn - kể cả những vở hư cấu và những vở dựa theo lịch sử - được những kẻ tầm thường thích thú hâm mộ mặc dù những vở đó chỉ nêu lên những chuyện vô lý, không đầu không đuôi, không đáng được ca ngợi; mặt khác các tác giả và diễn viên của những vở kịch đó nói rằng cần phải đưa ra như vậy mới hợp khẩu vị của đa số công chúng vì rằng những vở kịch soạn theo đúng quy tắc và yêu cầu của nghệ thuật chỉ được dăm ba người sành sỏi tán thưởng còn số đông không hiểu nổi cái hay của nó; rồi họ nói rằng cần dựa vào số đông để kiếm tiền nuôi miệng hơn là dựa vào sự tán thưởng của thiểu số. Như vậy thì cuốn sách của tôi sẽ phải chịu số phận hẩm hiu mặc dù tôi nhọc lòng làm theo đúng quy tắc của nghệ thuật, chẳng khác nào công dã tràng. Đôi lúc tôi có tìm cách thuyết

phục các diễn viên, nói rằng họ đã nghĩ nhầm, rằng chỉ có diễn những vở kịch được biên soạn công phu mới lôi cuốn được nhiều người và mới nổi danh; thế nhưng họ vẫn khư khư giữ ý kiến, không một lý lẽ hay chân lý nào làm thay đổi được. Tôi nhớ có một hôm tôi nói với một trong số những anh chàng cứng đầu cứng cổ này như sau: "Ngài nhớ chăng? Cách đây vài năm, ở Tây Ban Nha người ta đưa lên sân khấu ba vở kịch do một kịch gia nổi tiếng soạn; đó là những vở rất hay làm cho khán giả - kể cả những kẻ phàm phu và những người sành sỏi - đều phải thán phục, vui thích và ngạc nhiên; ba vở kịch đó đã mang lại cho các diễn viên nhiều tiền hơn cả ba mươi vở hay nhất được trình diễn sau này". Anh ta đáp: "Chắc là ngài muốn nói tới các vở La Ixabêla, La Philix và La Aléchxanđra". "Đúng vậy, tôi nói; ngài xem đấy, những vở kịch này tôn trọng các quy tắc của nghệ thuật, do đó đã thành công và làm đẹp lòng mọi người. Lỗi không phải ở khán giả tầm thường chỉ đòi hỏi những chuyện vô lý mà ở nhà soạn kịch không biết đưa ra những cái gì tốt đẹp hơn. Ta không thấy có điều gì phi lý trong những vở Sự vô ơn bị trừng phạt, La Numanxia, Người bán hàng si tình, Kẻ thù có hảo tâm hoặc những vở kịch khác do những kịch gia có tài soạn ra, những vở đã mang lại tiếng tăm cho tác giả và tiền tài cho diễn viên". Tôi còn nói nhiều nữa khiến anh ta có phần lúng túng; tuy nhiên anh ta chưa thật tin để có thể rời bỏ những ý nghĩ sai lầm của mình.

Cha xứ nói:

- Thưa ngài, vấn đề ngài vừa đề cập tới đã dấy lên trong con

người tôi một mối ác cảm sẵn có đối với những vở kịch đương thời cũng như tôi đã có ác cảm với những quyển sách kiếm hiệp. Theo Tuliô 1, kịch phải là tấm gương của cuộc sống, bài học về phẩm hạnh, hình ảnh của chân lý; trái lại những vở kịch được trình diễn hiện nay là những tấm gương của sự phi lý, bài học về sự bậy bạ, hình ảnh của sự dâm ô. Còn gì vô lý hơn trong vấn đề chúng ta đang bàn đây khi vở kịch đưa ra ở cảnh một, hồi một, một đứa bé mới lọt lòng mẹ, thế mà sang cảnh hai nó đã trở thành một người lớn có râu ria đàng hoàng! Còn gì vô lý hơn là diễn tả một ông già hùng dũng, một chàng trai tráng hèn nhát, một anh hầu có tài hùng biện, một thị đồng chuyên làm cố vấn, một ông vua thô lỗ cục mịch và một nàng công chúa giỏi nghề rửa bát đĩa! Bây giờ lại nói tới việc tôn trọng quy tắc đồng nhất về thời gian trong khi đưa ra những sự kiện khác nhau: tôi đã được xem một vở kịch trong đó ngày thứ nhất mở đầu ở châu Âu, ngày thứ hai diễn ra ở châu Á, ngày thứ ba kết thúc ở châu Phi, và nếu như có bốn ngày thì ngày thứ tư sẽ kết thúc ở châu Mỹ, và như vậy là ở khắp bốn phương trên trái đất. Nếu điều chủ yếu trong kịch là nhắc lại một cách chính xác sự kiện lịch sử thì làm sao có thể thỏa mãn được một khán giả trung bình khi một sự việc xảy ra dưới thời vua Pêpiô hay Carlômácnô mà nhân vật chính trong đó lại là hoàng đế Êracliô cầm cây thánh giá đi vào thành Hêruxalên hoặc là Gôđôphrê đê Buiôn, người đã chiếm được Thánh mộ, những sự kiện cách xa nhau hàng bao nhiêu năm. Còn nếu như

kịch là hư cấu thì làm sao có thể đưa lên sân khấu những sự thật lịch sử hoặc những sự việc xảy ra với nhân vật này hay nhân vật nọ ở những thời kỳ khác nhau, nhất là khi người soạn kịch không biết sắp xếp cho vở kịch của mình có vẻ thật mà lại mắc phải những sai lầm hiển nhiên, không tha thứ được. Điều tai hại là có những kẻ ngu xuẩn cho rằng đó mới là hoàn thiện hoàn mỹ, còn như làm trái lại là đi tìm những chuyện không đâu. Lại nói đến sân khấu thánh tích mới càng tệ hại! Người ta bịa ra không biết bao nhiêu phép màu, bao nhiêu sự việc hư cấu không nghe được, người ta gán những phép màu của vị thánh này cho vị thánh khác. Ngay trong sân khấu nhân gian, người ta cũng đưa vào những phép màu, căn cứ vào ý nghĩ chủ quan của mình cho rằng ở một đoạn nào đó cần có phép màu hoặc một xảo thuật sân khấu, như họ thường nói, để cho những khán giả ngốc nghếch hâm mộ tới xem. Tất cả những điều đó có phương hại đến sự thật, làm giảm giá trị của lịch sử và làm nhục cho những nhà sáng tác kịch ở Tây Ban Nha. Một khi xem những vở kịch đầy rẫy những chuyện phi lý của ta, những kịch gia nước ngoài xưa nay vẫn tôn trọng những quy tắc về soạn kịch, sẽ bảo chúng ta là một lũ người man rợ ngu xuẩn. Có người nói: "Trong những quốc gia có tổ chức, người ta cho phép công diễn các vở kịch nhằm mục đích chính là mua vui cho dân chúng bằng những cuộc giải trí lành mạnh và tránh cho họ những hành vi bất thiện do nhàn cư gây ra; một khi vở kịch nào - dù tốt hay xấu - cũng đạt được mục đích đó thì hà tất phải đặt ra những luật lệ quy tắc và buộc những kịch gia và

diễn viên phải tuân thủ làm chi vì rằng như đã nói ở trên, bất cứ vở kịch nào cũng đạt được mục đích đề ra kia mà". Cách bào chữa như vậy không ổn và tôi xin trả lời rằng: những vở kịch tốt sẽ đạt được mục đích cao hơn những vở xấu rất nhiều, không gì so sánh nổi; sau khi xem một vở kịch soạn có nghệ thuật và bố cục chặt chẽ, khán giả ra về sẽ lấy làm thích thú về những đoạn hay, học hỏi được những điều tốt, suy nghĩ về những sự việc nêu ra, trở nên tế nhị vì những lời đối thoại, hiểu biết thêm về cảnh đời đen bạc, được rèn luyện vì những gương tốt, biết căm ghét những thói hư tật xấu và yêu quý những phẩm chất tốt đẹp; một vở kịch tốt cần gợi lên được những tư tưởng đó ở người xem, dù là người ngu đần dốt nát. Một vở kịch có đầy đủ những yếu tố đó nhất định làm cho khán giả vui thích, tiêu khiển, thỏa mãn hơn là một vở kịch thiếu những yếu tố đó như tình trạng của hầu hết những vở kịch đang được trình diễn trước công chúng. Ta không thể đổ tội cho nhà viết kịch được vì có nhiều người thấy rất rõ rằng họ làm như vậy là sai lầm và biết rằng mình phải làm như thế nào là đúng. Nhưng họ nói - và họ nói có lý - rằng kịch đã trở thành món hàng bán rao và những người diễn sẽ không mua nếu như không đúng yêu cầu; thế là nhà viết kịch phải viết theo yêu cầu của người diễn kịch là người trả tiền. Để chứng minh điều này, xin hãy xem những vở của một kịch gia có kỳ tài ở trong nước 2. Ông ta đã soạn ra rất nhiều vở rất trau chuốt, duyên dáng với những lời thơ rất thanh tao, những câu đối thoại tế nhị, những câu châm ngôn răn

đời và một văn phong sắc sảo khiến danh tiếng của ông lừng vang khắp năm châu bốn biển. Thế nhưng chỉ vì muốn cho hợp khẩu vị của những người trình diễn mà có rất nhiều vở kịch của ông đã không đạt tới sự hoàn thiện mong muốn. Có những kịch gia khác sáng tác mà không suy nghĩ về việc mình làm thành thử sau khi trình diễn, các diễn viên phải lánh mặt đi trốn sợ bị trừng trị bởi chưng có nhiều lần họ đã bị khiển trách vì đưa ra những điều có phương hại đến thanh danh của một vài ông vua và một vài dòng họ quý phái. Tất cả những chuyện không hay như vậy và còn nhiều chuyện khác nữa sẽ chấm dứt một khi trong triều có một người thông thái giỏi giang soát lại các vở kịch trước khi đưa ra trình diễn, không những các vở diễn ở kinh đô mà tất cả các vở người ta muốn diễn trong khắp nước Tây Ban Nha. Một khi vị giám khảo đó không phê chuẩn, ký tên và đóng triện vào các vở kịch thì các nhà chức trách địa phương không được cho phép trình diễn. Có làm như thế thì những người diễn kịch mới quan tâm gửi các vở kịch tới cho triều đình duyệt và sau đó họ mới trình diễn được yên ổn. Các nhà soạn kịch cũng sẽ làm ăn thận trọng hơn vì biết rằng tác phẩm của họ sẽ phải qua một sự sát hạch chặt chẽ. Làm như vậy sẽ có những vở kịch tốt và sẽ đạt được mục đích đề ra tức là vừa tiêu khiển cho công chúng, vừa đem lại tiếng tăm cho những người sáng tác ở Tây Ban Nha, vừa có lợi và bảo đảm sự an toàn cho các diễn viên khiến họ không phải lo bị khiển trách. Nếu người ta giao cho vị giám khảo này hoặc cử một vị khác kiểm duyệt những cuốn sách kiếm hiệp mới viết, chắc

chắn ta sẽ thấy xuất bản một số sách thật hoàn hảo như ngài nói, và những cuốn đó sẽ là một kho tàng quý giá chứa đựng những áng văn chương hùng hồn làm giàu cho ngôn ngữ nước nhà, làm lu mờ những tác phẩm cũ và mang lại một sự tiêu khiển lành mạnh không những cho đám người nhàn cư mà còn cho cả những kẻ lắm công nhiều việc, là vì một cây cung không thể giương căng mãi được và sức con người cũng có hạn không thể chịu đựng mãi sự căng thẳng nếu không được bù đắp bằng một giải trí lành mạnh.

Thầy tu và Cha xứ còn đang đàm luận thì bác phó cạo tiến lại gần nói với Cha xứ:

- Thưa ngài cử, như tôi đã nói, chỗ này rất tốt cho chúng ta nghỉ trưa và cho những con bò kéo tha hồ gặm cỏ tươi.

- Tôi cũng thấy thế, Cha xứ đáp.

Thấy Cha xứ có ý định nghỉ chân tại thung lũng này và trước cảnh vật ngoạn mục như đang đón chào, ông thầy tu cũng muốn dừng lại một lát, vừa để ngắm cảnh đẹp vừa để chuyện trò thêm với Cha xứ mà ông bắt đầu có cảm tình, đồng thời để biết rõ hơn về những chiến công của Đôn Kihôtê. Ông bèn bảo đám gia nhân đến chỗ quán trọ (đường đi tới quán trọ cũng không còn xa bao nhiêu) kiếm cái ăn mang về cho tất cả mọi người vì ông quyết định nghỉ trưa tại đây. Một người hầu đáp là con la chở lương thực (nó đi trước và có lẽ đã tới quán trọ) còn mang đủ lương ăn cho nên chỉ cần lại quán trọ mua lúa đại mạch cho súc vật thôi. Thầy tu bảo:

- Nếu vậy các người hãy dắt lừa tới quán trọ và đưa con la về đây.
Trong khi đó, Xantrô thấy có thể nói chuyện riêng với chủ, không sợ bị Cha xứ và bác phó cạo quấy rầy - quả thật bác không tin hai người, - bèn tiến lại gần chiếc cũi trong đó nhốt Đôn Kihôtê; bác nói với chủ:
- Thưa ngài, để lương tâm tôi được thanh thản, tôi muốn nói rõ về việc ngài bị phù phép: hai con người bịt mặt đi cùng chính là Cha xứ làng ta và bác phó cạo; tôi nghĩ rằng họ đã bày mưu tính kế đưa ngài đi như thế này vì họ ghen tức thấy ngài lập được những chiến công vang dội và tỏ ra hơn họ. Nếu ta công nhận sự thật đó tức là không phải ngài bị phù phép mà bị đánh lừa. Để chứng minh điều tôi nói, tôi muốn hỏi ngài một câu và tôi chắc rằng câu trả lời của ngài sẽ đúng như điều tôi nghĩ: nếu ngài trả lời đúng như vậy tức là ngài đã nắm được mưu mô của họ và thấy rằng mình không phải bị phù phép mà bị loạn trí.
- Xantrô con ta muốn hỏi gì cũng được, Đôn Kihôtê đáp; ta sẽ trả lời cho con vui lòng. Còn như con bảo rằng hai người cùng đi với chúng ta là Cha xứ và bác phó cạo, những người đồng hương quen thuộc của chúng ta, rất có thể là con tưởng tượng ra như vậy nhưng chớ nên bao giờ nghĩ rằng việc đó có thật. Con phải nghĩ và hiểu rằng nếu chúng giống Cha xứ và bác phó cạo như con vừa nói, điều đó có nghĩa là lũ yêu ma đã đội lốt hai người. Xưa nay bọn pháp sư có thể thay hình đổi dạng một khi chúng muốn, cho nên chúng đã hóa thành hai ông bạn của ta khiến cho con nghĩ ra như vậy và bị lúng túng trong mê cung

không sao ra thoát dù có sợi dây của Têxêô chỉ đường 3.

Chúng còn làm ra thế để cho đầu óc ta u mê không biết tai họa từ đâu tới. Này nhé, một mặt con nói rằng Cha xứ và bác phó cạo ở làng ta nhốt ta vào cũi mang đi, mặt khác ta biết rằng sức người không phải là vô hạn nên không thể nhốt ta vào cũi được, vậy thì con làm thế nào cho ta nói khác và nghĩ khác một khi ta vẫn thấy rằng việc phù phép này còn ghê gớm hơn những chuyện phù phép khác mà ta đã đọc trong những cuốn sách viết về các hiệp sĩ giang hồ bị phù phép? Bởi thế, con cứ việc nghĩ rằng chúng là Cha xứ và bác phó cạo cũng như ta là người Thổ Nhĩ Kỳ vậy. Bây giờ định hỏi gì thì hỏi đi, ta sẵn sàng trả lời dù cho con hỏi từ giờ tới ngày mai.

- Lạy Chúa! Xantrô gào lên; lẽ nào bộ óc của ngài lại rắn chắc và mất hết cả tủy đến nỗi ngài không thấy rằng điều tôi nói là hoàn toàn có thật, và sở dĩ ngài bị giam cầm khốn khổ khốn nạn thế này là do âm mưu xảo trá chứ không phải tại yêu thuật! Đã vậy, tôi sẽ chứng minh rõ hơn rằng ngài không bị phù phép. Mong rằng Chúa sẽ cứu vớt ngài thoát khỏi tai vạ này và ngài sẽ chóng được sống yên ổn trong đôi cánh tay bà chủ Đulxinêa của tôi.

- Thôi, đừng cầu nguyện nữa, Đôn Kihôtê nói: muốn hỏi gì thì cứ hỏi đi; ta đã nói là ta sẽ trả lời thật nghiêm túc mà.

- Tôi cũng mong như vậy, Xantrô nói; điều tôi muốn biết là xin ngài nói tất cả sự thật, không thêm bớt, như người ta có thể chờ đợi được ở cửa miệng những người làm nghề võ và mang

danh hiệp sĩ giang hồ như ngài...

- Ta hứa sẽ không nói sai bất cứ một điều gì, Đôn Kihôtê đáp. Thôi, hỏi đi; quả thật những lời khen ngợi, cầu nguyện, rào trước đón sau của anh làm ta mệt cả người.

- Tôi tin vào tấm lòng tốt và sự thành thật của ông chủ tôi và điều này rất cần thiết trong câu chuyện ta đang bàn. Bây giờ tôi xin cung kính hỏi ngài một câu: từ lúc ngài bị nhốt vào cũi - nói như ngài là từ lúc thấy mình bị yêu ma phù phép nhốt vào cũi - ngài có thấy muốn đi đại thủy tiểu thủy không?

- Xantrô, ta chẳng hiểu đi thủy là gì cả; hãy nói rõ hơn nếu muốn ta trả lời chính xác.

- Có lẽ ngài không hiểu đi đại thủy, tiểu thủy là gì? Trẻ con mới cai sữa cũng đã biết điều đó. Xin thưa rằng tôi muốn hỏi ngài có lúc nào muốn làm một việc mà con người ta không thể đừng được không?

- Hiểu rồi! Có chứ, có nhiều lúc và ngay cả lúc này đây! Hãy cứu ta khỏi cơn nguy khốn kẻo ta vãi ra rồi!

Chương XLIX

CUỘC ĐÀM THOẠI LÝ THÚ GIỮA XANTRÔ PANXA VỚI ÔNG CHỦ ĐÔN KIHÔTÊ

- A! Xantrô reo lên. Thế là ngài chịu tôi rồi. Đó chính là điều tôi thiết tha muốn biết cũng như tôi thiết tha với cuộc đời vậy. Liệu ngài có thể bác bỏ một điều người ta thường nói mỗi khi thấy ai mặt ủ mày chau không? Người ta nói như sau: "Chẳng hiểu anh chàng ấy có chuyện gì mà ăn không ăn, uống không uống, ngủ không ngủ, hỏi một đằng trả lời một nẻo, như thể bị

ma ám vậy". Từ đấy ta có thể kết luận rằng những người nào không ăn, không uống, không ngủ, không giải quyết những nhu cầu tự nhiên của cơ thể là những người bị phù phép; còn những người không bị phù phép là những người cũng có những nhu cầu như ngài có, cũng ăn khi được cho ăn, cũng uống khi được cho uống, cũng trả lời khi được hỏi.

- Xantrô, anh nói đúng đấy, Đôn Kihôtê đáp; tuy nhiên ta đã nói với anh là có nhiều cách phù phép; có thể là với thời gian, mọi sự đều thay đổi và ngày nay những người bị phù phép cũng làm mọi việc như ta làm mặc dù trước kia họ không làm như thế. Bởi vậy, ta không thể cưỡng lại những tập quán của từng thời gian và cũng không thể lý luận này nọ được. Ta biết và tin chắc rằng ta bị phù phép; như thế cũng đủ để lương tâm ta được thanh thản vì quả thật lòng ta sẽ rất bứt rứt một khi ta nghĩ rằng ta không bị phù phép mà phải nằm co trong chiếc cũi này, không cứu giúp được gì cho những kẻ hoạn nạn khốn cùng giờ đây đang rất cần tới sự bênh vực che chở của ta.

- Mặc dù ngài tin như vậy, Xantrô đáp, tôi nghĩ rằng nếu ngài thoát khỏi cảnh tù đày này thì vẫn tốt hơn và có lợi hơn; tôi sẽ hết sức giúp đỡ ngài và nếu cần, sẽ tự tay giải thoát cho ngài để ngài liệu thúc con Rôxinantê lên đường vì trông nó buồn rầu ủ rũ như thể cũng bị phù phép vậy; sau đó thầy trò ta lại đi tìm kiếm những cuộc phiêu lưu mới. Nếu như công không thành danh không toại, ta vẫn có đủ thời giờ để trở về với chiếc cũi này; lấy danh nghĩa là một giám mã trung thành, tôi xin thề sẽ tự

giam mình chung một cũi với ngài nếu như thầy trò ta không thành công vì số phận ngài quá hẩm hiu và vì đầu óc tôi quá tối tăm.

- Người anh em Xantrô, Đôn Kihôtê nói, ta vui lòng làm theo ý anh. Khi nào anh thấy có điều kiện để giải thoát cho ta, ta sẽ nhất nhất tuân theo. Nhưng rồi anh sẽ thấy mình nhầm trong việc đánh giá nỗi bất hạnh của ta.

Chàng hiệp sĩ giang hồ và bác giám mã đau khổ còn đang bàn bạc thì đã tới thung lũng; Cha xứ, thầy tu và bác phó cạo đã xuống ngựa chờ sẵn tại đó. Người chủ xe thả bò cho chúng được tự do trên bãi cỏ xanh mượt. Nơi đây thật là mát mẻ tốt tươi khiến ai cũng muốn hưởng, chẳng riêng những người bị phù phép như Đôn Kihôtê mà cả những anh chàng khôn ngoan láu lỉnh như Xantrô. Để thực hiện ý đồ của mình, bác giám mã xin với Cha xứ cho phép chủ mình được ra khỏi cũi một lát, viện cớ rằng nếu không thả chàng ra thì cũi sẽ không được sạch sẽ và không xứng đáng với cương vị của một hiệp sĩ danh giá như chủ bác. Hiểu ý, Cha xứ đáp là ông vui lòng làm theo yêu cầu của bác nếu như ông không phải lo rằng Đôn Kihôtê sẽ làm bậy và đi mất hút một khi được tự do.

- Tôi xin đứng ra bảo lãnh, Xantrô đáp.

- Tôi cũng vậy, ông thầy tu tiếp theo, nhất là nếu ông ta lấy danh dự hiệp sĩ hứa sẽ không đi khỏi nơi đây một khi chưa có sự đồng ý của chúng ta.

Đôn Kihôtê từ nãy vẫn lắng tai nghe, bèn lên tiếng:

- Tôi xin hứa. Vả chăng, một người bị phù phép như tôi không

được tự do hành động theo ý muốn; khi một pháp sư đã phù phép người nào, y có thể bắt người đó ở lì một chỗ trong ba thế kỷ liền, và dù người đó có trốn đi đâu thì cũng sớm bị lôi về. Cho nên các người có thể thả tôi ra được; điều đó chỉ càng có lợi cho mọi người vì nếu không, tôi xin thưa là tôi sẽ làm khổ lỗ mũi các người trừ phi các người chạy xa nơi này.
Ông thầy tu cầm lấy tay chàng (nói đúng hơn là ông cầm cả hai tay chàng vì người ta đã trói chặt vào nhau); sau khi đã hứa hẹn thề thốt, Đôn Kihôtê được thả lỏng; thấy được ra khỏi cũi, chàng vô cùng sung sướng và việc đầu tiên của chàng là vươn vai duỗi cánh. Sau đó, chàng lại gần con Rôxinantê, lấy tay vỗ nhẹ vào mông nó hai cái rồi nói:
- Hỡi tinh hoa của loài tuấn mã, ta vẫn tin tưởng vào Chúa và Đức Mẹ. Chẳng bao lâu nữa, hai ta sẽ đạt được điều mong ước; mi sẽ được phụng sự chủ mi, còn ta sẽ được cưỡi lên lưng mi đi làm nhiệm vụ, nhờ có nhiệm vụ đó mà Chúa đã cho ta làm người.
Nói xong, Đôn Kihôtê cùng với Xantrô lảng ra một chỗ xa; khi trở lại, chàng cảm thấy người nhẹ nhàng, trong bụng càng muốn thực hiện những ý kiến của giám mã.
Ông thầy tu nhìn chàng và lấy làm ngạc nhiên về sự điên rồ kỳ lạ của chàng; ông càng ngạc nhiên thấy chàng tỏ ra có trí tuệ trong khi nói năng đối đáp, thế mà hễ bàn đến những vấn đề kiếm hiệp là đâm ra nói lung tung. Động lòng trắc ẩn, trong lúc mọi người còn ngồi trên thảm cỏ xanh mượt chờ con la mang

lương ăn quay về, ông nói với Đôn Kihôtê:

- Thưa nhà quý tộc, có lẽ nào những cuốn sách kiếm hiệp nhạt nhẽo và buồn tẻ kia sai khiến được ngài và làm cho ngài mất trí đến nỗi ngài tin tưởng vào việc mình bị phù phép cùng những sự việc khác tương tự rất xa sự thật, khác nào sự dối trá khác xa chân lý! Có lẽ nào đầu óc con người ta tin được rằng ở trên đời này có muôn vàn chàng Amađix cùng hàng xâu hàng xốc những trang hiệp sĩ giang hồ trứ danh! Có lẽ nào lại có nhiều những người như hoàng đế Trapixônđa hay như Phêlixmartê đê Ircania, những con tuấn mã cho vua chúa cưỡi, những tiểu thư hiệp sĩ giang hồ, những con mãnh xà cùng những quái vật khác, những tên khổng lồ, những cuộc phiêu lưu mạo hiểm kỳ quái, những phép yêu ma, những trận giao chiến, những cuộc chạm trán khủng khiếp, những bộ y phục lố lăng, những nàng công chúa si tình, những anh giám mã trở thành bá tước, những chú lùn lém lỉnh, những bức thư tình, những câu tán tỉnh, những cô gái dũng cảm và cuối cùng là những truyện viển vông như ta thường thấy trong các sách kiếm hiệp! Riêng tôi xin nói rằng mỗi khi đọc những cuốn sách đó, tôi cũng cảm thấy có phần thích thú nếu như đầu óc tôi không nghĩ rằng tất cả những điều kể ra là bịa đặt bậy bạ; nhưng một khi nhận rõ sự thật, tôi sẵn sàng quẳng cuốn sách kiếm hiệp hay nhất vào tường hoặc vào lửa nếu như có đống lửa bên cạnh. Những cuốn sách đó đáng phải chịu tội như vậy bởi vì chúng chứa đựng những điều dối giả vượt ra ngoài quy luật thông thường và cũng bởi vì chúng tạo ra những môn phái mới và cảnh sống mới khiến cho những

kẻ phàm phu tục tử tin vào những chuyện bậy bạ và coi đó là thật. Không những thế, loại sách đó còn dám trắng trợn làm hư hỏng cả bộ óc của các nhà quý tộc giỏi giang và danh giá như ta đã thấy chúng làm hại ngài đến nỗi người ta buộc lòng phải nhốt ngài vào cũi và dùng xe bò chở đi như chở một con sư tử hay con hổ từ nơi này sang nơi khác cho mọi người xem để kiếm tiền. Ngài Đôn Kihôtê ạ, cần phải lo thân và quay về với lẽ phải mà trời đã phú cho ngài, và phải biết sử dụng khả năng to lớn của trí tuệ vào việc đọc những loại sách khác vừa mang lại sự bổ ích cho tâm hồn, vừa làm tăng phẩm giá con người của ngài. Còn nếu như ngài vẫn có khuynh hướng muốn đọc loại sách nói về những chiến công của các hiệp sĩ giang hồ, xin hãy đọc Thánh kinh trong đó có những sự thật vĩ đại và những hành động vừa dũng cảm vừa có thật. Luxitania có Viriatô, La Mã có Xêdar, Cartagô có Anibal, Hy Lạp có Alêhanđrô, Caxtiia có bá tước Phernan Gônxalô, Valenxia có vị Đầu lãnh, Anđaluxia có Gônxalô Phernanđêx, Êxtrêmađura có Điêgô Garxia đê Parađêx, Hêrêx có Garxi Pêrêx đê Vargax, Têlêđô có Garxilaxô, Xêviia có Đôn Manuel đê Lêôn; những chuyện về chiến công của họ khiến cho những bộ óc siêu việt nhất cũng phải thích thú, khâm phục và học tập. Thưa ngài Đôn Kihôtê, loại sách đó mới thật xứng đáng với trí thông minh rộng lớn của ngài, khiến cho ngài trở thành một con người nắm vững lịch sử, biết yêu những phẩm chất tốt đẹp, biết quý những cái hay, dũng cảm mà không mạo hiểm, thận trọng mà không hèn

nhát, vừa làm đẹp lòng Chúa, vừa có lợi cho bản thân, vừa làm danh giá cho xứ Mantra là nơi chôn rau cắt rốn của ngài, theo chỗ tôi được biết.

Đôn Kihôtê chăm chú nghe thầy tu nói; khi thấy ông ta nói xong, chàng nhìn ông hồi lâu rồi mới lên tiếng:

- Thưa nhà quý tộc, hình như những lời ngài vừa nói ra nhằm mục đích làm cho tôi hiểu rằng những trang hiệp sĩ giang hồ không hề tồn tại trên đời này và tất cả những cuốn sách kiếm hiệp đều là bịa đặt, độc hại và vô ích đối với quốc gia, rằng tôi đã sai lầm vì đọc loại sách đó, càng sai vì tin là có thật và lại càng sai hơn nữa vì đã theo lời sách dạy đi làm nghề hiệp sĩ giang hồ gian khổ, chứng cớ là ngài phủ nhận sự tồn tại của hai hiệp sĩ Amađix nước Gôlơ và nước Hy Lạp cùng tất cả các hiệp sĩ khác có tên trong sách.

- Tất cả đều đúng như ngài vừa nói, theo nghĩa đen từng chữ, thầy tu đáp.

Đôn Kihôtê tiếp tục:

- Ngài còn nói thêm rằng những cuốn sách đó rất có hại cho tôi vì chúng đã làm tôi loạn óc và đưa tôi vào cũi, rằng tôi cần phải sửa sai thay đổi loại sách và đọc những chuyện có thật, vừa giải trí vừa bổ ích.

- Đúng vậy, thầy tu đáp.

Đôn Kihôtê vặn lại:

- Thế nhưng riêng tôi thấy rằng kẻ loạn óc và bị phù phép chính là ngài bởi chưng ngài đã có những lời lẽ bất kính đối với một vấn đề đã được công chúng hoan nghênh và công nhận là có

thật, và kẻ nào phủ nhận điều đó - như ngài chẳng hạn - đáng phải chịu nhục hình mà ngài dành cho những cuốn sách đã làm ngài bực mình khi đọc. Bảo người ta phải nghĩ rằng Amađix và tất cả các hiệp sĩ giang hồ có tên tuổi ghi trong sách là chuyện bịa đặt có khác nào muốn chứng minh rằng mặt trời không chiếu sáng, rằng băng đá không giá lạnh, rằng quả đất không chứa đựng loài người. Thử hỏi có bộ óc nào trên đời này làm cho chúng ta tin được rằng không có câu chuyện về công chúa Phlôripêx và chàng Ghi đê Borgônha cũng như không có câu chuyện về chàng Phiêrabrax ở cầu Mantiblê dưới thời Carlômácnô không? Đó là những sự thật rành rành cũng như lúc này đây là ban ngày vậy. Nếu những chuyện đó là bịa đặt thì cũng phải coi như là bịa đặt những chuyện về Écthor, Akilêx, cuộc chiến tranh ở thành Trôia, mười hai vị đình thần nước Pháp, về vua Artux ở Anh-cát-lợi giờ đây vẫn bị hóa phép thành một con quạ trong lúc thần dân vẫn ngóng chờ ngài trở lại ngôi báu. Nói như vậy thì cũng sẽ dám nói rằng chuyện hiệp sĩ Guarinô Mexkinô và chuyện Chiếc Đĩa Thánh là bịa đặt, rằng những cuộc tình duyên của chàng Đôn Trixtan với công chúa Ixêô và của hiệp sĩ Lanxarôtê với hoàng hậu Hinêbra là hư cấu mặc dù có người còn nhớ mang máng đã nhìn thấy bà bảo mẫu Kintanhôna 1, người chuốc rượu khéo nhất nước Anh-cát-lợi. Sự việc đúng như vậy vì tôi nhớ hồi còn nhỏ, bà nội tôi thường nói với tôi mỗi khi thấy một bà bảo mẫu đội khăn ngay ngắn: "Cháu ơi, trông bà này giống như bà bảo mẫu

Kintanhôna". Từ đó, tôi kết luận rằng bà tôi có quen bà
Kintanhôna hoặc ít ra cũng đã được nhìn bức chân dung nào
đó của bà ta. Thử hỏi ai là người có thể phủ nhận được câu
chuyện về chàng Pierêx và nàng Magalôna xinh đẹp và bảo đó
là chuyện bịa đặt vì rằng ngày nay người ta vẫn thấy trưng bày
ở trong phòng vũ khí nhà vua một cái chốt to hơn các ách xe
bò mà trước đây vẫn dùng để mở máy con ngựa gỗ cho chàng
Pierêx cưỡi trên mây; bên cạnh cái chốt đó vẫn còn cái ghế của
Babiêca; ở Rônxenvaiêx cũng vẫn còn chiếc tù và của Rolđan,
to như một cái xà lớn. Do đó, ta có thể kết luận rằng mười hai
vị đình thần, chàng Pierêx, vị Đầu lãnh cũng như các hiệp sĩ
giang hồ khác đều là những nhân vật thật; Theo lời thiên hạ, đó
là những người đi tìm kiếm những cuộc phiêu lưu mạo hiểm.
Nếu không thế thì phải phủ nhận hiệp sĩ giang hồ dũng ở
Luxitania tên là Huan đê Merlô, chuyến đi của chàng tới
Borgônha, hai cuộc giao chiến của chàng ở tỉnh Rax với lãnh
chúa nổi tiếng Sarni (còn gọi là ngài Pierêx) và ở tỉnh Baxilêa
với ngài Enrikê đê Rêmextan, hai trận đã mang lại cho chàng
thắng lợi và tiếng tăm lừng lẫy; phải phủ nhận cả những cuộc
phiêu lưu mạo hiểm và những trận đọ sức ở Borgônha của hai
hiệp sĩ Tây Ban Nha dũng cảm tên là Pêđrô Barba và Gutierê
Kihađa (vị này có quan hệ họ hàng bên nội với tôi) đã đánh bại
các con trai của bá tước Xan Pôlô. Nếu vậy thì hãy phủ nhận
chuyện chàng Đôn Phernanđô đê Ghêvara đi tìm kiếm những
cuộc phiêu lưu mạo hiểm ở Đức, tại đó chàng đã giao chiến với
ngài Horhê, hiệp sĩ của dòng họ công tước Áo-đại-lợi; hãy coi

là chuyện phiếm những trận đấu thương của Xuêrô đê
Kinhônêx, những lời thách thức của ngài Luix đê Phalxêx đối
với Đôn Gônxalô đê Guxman, hiệp sĩ ở Caxtiia, cũng như bao
chiến công của các hiệp sĩ Ki-tô giáo khác ở trong và ngoài
nước; đó là những chuyện có thật và tôi xin nhắc lại rằng kẻ
nào phủ nhận những chuyện đó là một kẻ thiếu lý trí và suy xét.
Nghe Đôn Kihôtê thuyết trình, ông thầy tu không khỏi ngạc
nhiên thấy chàng lẫn lộn giữa cái thật và cái giả, nhất là lại thấy
chàng rất am hiểu về tất cả những vấn đề có liên quan đến nghề
hiệp sĩ giang hồ của chàng; ông đáp:
- Thưa ngài Đôn Kihôtê, tôi không thể phủ nhận được rằng
những điều ngài vừa nói có những câu đúng, đặc biệt là những
chuyện về các hiệp sĩ Tây Ban Nha; tôi cũng xin công nhận là
có mười hai vị đình thần Pháp, nhưng tôi không tin rằng họ đã
làm được tất cả mọi việc như tổng giám mục Turpin tả. Sự thật
thì họ là những hiệp sĩ được các ông vua Pháp chọn lọc và
phong cho là đình thần hoặc còn gọi là những người đồng đẳng
bởi vì những người này đều ngang nhau về đạo đức, phẩm chất
và lòng dũng cảm; và dù họ không có những đức tính đó thì
cũng phải cố gắng đạt tới. Đó là một tổ chức cũng giống như
những tổ chức Xantiagô hay Calatrava ngày nay, và các thành
viên của nó phải được coi là những hiệp sĩ dũng cảm và thuộc
dòng dõi trâm anh. Cũng như ngày nay ta nói hiệp sĩ Xan Huan
hay hiệp sĩ Alcantara, thời ấy người ta nói hiệp sĩ của tổ chức
mười hai người đồng đẳng vì một số người được chọn vào tổ

chức đó gồm mười hai vị ngang tài ngang sức nhau. Vị Đầu lãnh và hiệp sĩ Bernarđô đel Carpiô đều là những nhân vật thật nhưng về những chiến công của họ như thiên hạ đồn, tôi cho là phóng đại. Ngài có nhắc tới cái chốt ở con ngựa gỗ của bá tước Pierêx bày trong phòng vũ khí nhà vua, bên cạnh chiếc ghế của Babiêca; về điểm này, tôi xin nhận khuyết điểm là ngu dốt hoặc kém mắt nên chỉ nhìn thấy ghế mà không thấy chốt mặc dù nó rất to như ngài đã tả.

- Chắc chắn là cái chốt có bày ở trong phòng đó, Đôn Kihôtê đáp; người ta còn nói rõ rằng nó được đặt trong một cái bao bằng da thuộc để tránh ẩm mốc.

- Có thể là như vậy, thầy tu nói; về phần tôi là nhà tu hành, tôi xin nói là tôi không nhớ là đã nhìn thấy cái chốt. Nhưng dù tôi công nhận rằng cái chốt có bày ở phòng vũ khí, không phải vì thế mà tôi buộc phải tin vào những chuyện của các chàng Amađix cùng một xâu một xốc các hiệp sĩ khác; và cũng không có lý gì một người như ngài, có danh giá, có đủ mọi đức tính, có trí tuệ, lại tin vào những chuyện điên rồ kể trong những cuốn sách kiếm hiệp nhảm nhí.

Chương L

CUỘC TRANH LUẬN LÝ THÚ GIỮA ĐÔN KIHÔTÊ VÀ ÔNG THẦY TU, CÙNG NHỮNG SỰ VIỆC KHÁC

- Được, Đôn Kihôtê nói. Một khi những cuốn sách được in ra sau khi đã có phép của nhà vua và sự phê chuẩn của các vị giám khảo, được mọi người đọc và khen ngợi - người lớn cũng như trẻ con, người giàu cũng như kẻ nghèo, người có chữ cũng

như kẻ vô học, người bình dân cũng như nhà quý tộc, tóm lại, mọi hạng người có những vị trí và hoàn cảnh khác nhau - làm sao những cuốn sách đó có thể chứa đựng những điều bịa đặt nhất là trong đó có những chi tiết thật như nêu tên cha mẹ, quê quán, họ hàng, tuổi tác của các hiệp sĩ, những chiến công và nơi lập chiến công của họ một cách rành mạch rạch ròi! Thôi, ngài hãy im đi và không nên thốt ra những lời phỉ báng như vậy, nếu ngài là người khôn thì hãy nghe lời tôi khuyên, nếu không xin cứ đọc những cuốn sách đó rồi sẽ thấy thích thú. Thử hỏi còn gì thú vị hơn là được nhìn thấy hiện ra trước chúng ta, ngay tại đây và lúc này, một cái hồ lớn nước nóng sôi trong đó lúc nhúc các loài rắn, rắn nước, thằn lằn, cùng rất nhiều thú vật hung dữ và khủng khiếp; rồi từ giữa hồ vọng lên một tiếng nói buồn thảm: "Dù người là ai, hỡi hiệp sĩ đang đứng nhìn hồ nước đáng sợ này, nếu người muốn hưởng hạnh phúc nằm dưới mặt nước đen ngòm và nóng bỏng, hãy tỏ ra một người can đảm và hãy nhảy xuống. Nếu người không dám làm việc đó thì sẽ không xứng đáng được nhìn thấy những kỳ quan trong bảy tòa lâu đài của bảy bà tiên chìm dưới đáy hồ tối tăm". Tiếng nói rùng rợn vừa dứt, chàng hiệp sĩ không suy tính gì hết, chẳng quản nguy hiểm đang chờ và cũng không trút bớt đống vũ khí nặng nề trên vai, nhảy ào xuống giữa dòng nước đang sôi, miệng cầu nguyện Chúa và tình nương của mình; trong lúc còn đang bàng hoàng ngơ ngác, chàng đã nhìn thấy mình đứng giữa một vườn hoa tuyệt đẹp, ngay cảnh thiên đường cũng không

thấm vào đâu. Chàng cảm thấy bầu trời ở đó trong trẻo hơn và mặt trời cũng sáng tỏ hơn; trước mắt chàng là một khu rừng tĩnh mịch, cây cối xanh tươi và sum suê nom thật ngoạn mục; bên tai chàng réo rắt tiếng hót véo von và hồn nhiên của muôn vàn con chim nhỏ lông cánh sặc sỡ đang bay chuyền từ cành này sang cành nọ; đây có một con suối nhỏ, nước mát và trong như pha lê lỏng, lòng suối đầy cát nhỏ mịn và sỏi trắng tinh khác nào một tấm thảm dát vàng và nạm ngọc quý; kia có một bể nước xây bằng đá vân nhiều màu và đá cẩm mài nhẵn; xa nữa có một bể khác xây theo lối tự nhiên bằng vỏ sò và vỏ ốc trắng ngà xen lẫn những miếng pha lê bóng bẩy và những viên giả ngọc bích, một công trình nghệ thuật làm giả thiên nhiên nhưng lại có phần đẹp mắt hơn. Rồi bỗng đâu chàng nhìn thấy ở phía trước một thành trì hay một toà lâu đài nguy nga tráng lệ, tường xây bằng vàng khối, khe tường bằng kim cương, cửa bằng ngọc; kiến trúc của tòa lâu đài lại càng kỳ diệu và còn giá trị hơn cả những vật liệu để xây mặc dù đó là kim cương, là thạch lựu ngọc, hồng ngọc, trân châu, vàng và bích ngọc. Sau khi đã chứng kiến những cảnh đó rồi, còn gì khoái mắt hơn khi thấy từ trong cổng lâu đài bước ra những tiểu thư khoác trên người những bộ xiêm áo sang trọng, nếu tả ra đây như sách vẫn thường tả thì sẽ không bao giờ hết lời. Rồi một trong những cô gái đó - dáng chừng cô ta là người có vai vế nhất - cầm tay chàng hiệp sĩ gan dạ đã dám nhảy xuống hồ nước sôi và lẳng lặng dắt chàng vào trong lâu đài, cởi hết quần áo chàng ra như một đứa trẻ sơ sinh, tắm cho chàng bằng nước ấm, xoa dầu

thơm lên khắp người chàng rồi mặc cho chàng một chiếc sơ-mi thơm phức bằng vải rất mịn; một cô gái khác tới quàng lên vai chàng một chiếc khăn trị giá tối thiểu bằng cả một thành phố hoặc hơn thế nữa. Còn gì thú vị hơn khi ta nghe kể rằng sau đó chàng hiệp sĩ được đưa sang một phòng khác có những bàn tiệc bày biện rất linh đình khiến chàng phải kinh ngạc; người ta giội vào tay chàng một chất nước bằng long diên hương và hoa thơm và đặt chàng ngồi lên một chiếc ghế bằng ngà; rồi những cô gái mời chàng vào tiệc với một vẻ yên lặng kỳ lạ. Họ bưng ra các món ăn khác nhau, món nào cũng rất ngon lành khiến bụng muốn ăn mà tay không biết chọn món nào. Trong lúc đang yến tiệc, nhã nhạc nổi lên mà không biết từ đâu vọng tới. Bữa tiệc xong xuôi và bàn tiệc đã được dọn dẹp, chàng hiệp sĩ tựa lưng vào ghế và có lẽ còn đang xỉa răng theo thường lệ, bỗng đâu từ ngoài cửa có một tiểu thư xinh đẹp hơn tất cả các cô gái nọ bước vào phòng, ngồi xuống bên chàng và bắt đầu giới thiệu về tòa lâu đài, về việc nàng đã bị phù phép cùng những sự việc khác khiến chàng hiệp sĩ không khỏi sửng sốt và ngay độc giả cũng phải thích thú khi đọc cuốn sách viết về cuộc đời chàng. Tôi không cần dài dòng làm gì vì ta có thể kết luận rằng bất cứ đoạn nào trong bất cứ cuốn sách kiếm hiệp nào cũng mang lại sự thích thú và ngạc nhiên cho bất cứ độc giả nào. Xin ngài hãy nghe tôi; như tôi đã nói, ngài hãy đọc những cuốn sách đó, rồi ngài sẽ thấy mọi ưu phiền tiêu tan và tính tình ngài sẽ trở lên vui vẻ nếu như xưa nay ngài là một con người

bẩn tính. Riêng tôi xin nói rằng từ khi trở thành hiệp sĩ giang hồ, tôi trở nên dũng cảm, lễ phép, phóng khoáng, cao thượng, rộng rãi, lịch sự, gan dạ, nhu mì, kiên nhẫn, chịu đựng được gian khổ, tù đày và những phép yêu ma. Và tuy tôi mới bị bỏ cũi như một thằng điên, tôi nghĩ rằng với cánh tay dũng mãnh của tôi, với sự phù hộ của Thượng đế và nếu số phận của tôi không oan trái, chỉ trong ít ngày nữa tôi sẽ được trị vì một vương quốc và khi đó tôi sẽ có thể tỏ rõ lòng biết ơn và tính rộng rãi sẵn có trong lòng tôi. Thưa ngài, đúng là kẻ nghèo hèn không có cách nào bày tỏ đức tính rộng rãi với bất cứ ai tuy rằng bản tính anh ta rất rộng rãi. Một sự biết ơn chỉ được biểu hiện bằng ý nghĩ, đó là sự biết ơn chết cũng như lòng tin mà không có hành động là lòng tin chết. Bởi vậy, tôi cầu mong vận may sớm tạo cơ hội cho tôi trở thành hoàng đế để tôi được bày tỏ tấm lòng, làm những điều tốt cho bạn hữu, đặc biệt cho giám mã Xantrô Panxa của tôi, một con người tuyệt diệu trên đời; tôi muốn phong cho anh ta chức bá tước mà tôi đã hứa từ lâu, chỉ e anh ta không đủ tài cán để cai trị lãnh địa của mình mà thôi.

Nghe những lời chủ vừa thốt ra, Xantrô vội nói:

- Thưa ngài Đôn Kihôtê, xin ngài gắng phong cho tôi làm bá tước một lãnh địa mà ngài đã nhiều lần hứa hẹn và tôi cũng đã nhọc lòng trông chờ. Tôi xin hứa với ngài rằng tôi sẽ có đủ tài cán để cai trị. Còn nếu như tôi không cáng đáng nổi, tôi được nghe nói rằng ở trên đời này có những người lính canh và chăm nom đất đai của các lãnh chúa, mỗi năm nộp cho chủ đất một khoản lợi tức nhất định, và thế là các vị lãnh chúa cứ ngồi dãi

thẻ mà thu tô, chẳng phải lo lắng tới những chuyện khác. Tôi cũng sẽ làm như vậy; tôi xin kiếu hết mọi việc, không phải bận tâm gì cả, và tôi sẽ ngồi hưởng địa tô như một ngài công tước, mặc sự đời.

Ông thầy tu nói:

- Người anh em Xantrô, ngồi dãi thẻ thu tô thì được, nhưng một lãnh chúa vẫn phải lo về phần tư pháp trong phạm vi lãnh thổ của mình, do đó cần có tài và bộ óc sáng suốt, nhất là phải có thiện chí xét xử công minh, thiếu nguyên tắc cơ bản đó thì phương pháp sẽ sai và mục đích cũng không đạt. Cho nên Chúa thường chỉ phù hộ những người ngu si nhưng lương thiện chứ không phù hộ những kẻ khôn ngoan nhưng gian giảo.

- Tôi không biết những triết lý đó, Xantrô Panxa đáp; tôi chỉ biết rằng tôi mong sớm được phong bá tước và sớm biết cách quản lý đất đai của mình. Tôi cũng có óc như mọi người và thân hình tôi cũng to béo chẳng kém gì người nào đẫy đà nhất; và tôi cũng có thể làm vua cai trị đất đai của tôi như bất cứ ông vua nào; và một khi làm vua, tôi muốn làm gì cũng được; và một khi muốn làm gì cũng được, tôi sẽ làm theo ý tôi; và một khi làm theo ý tôi, tôi sẽ được thỏa mãn; và một người được thỏa mãn không còn gì để mong ước nữa; và một khi không còn gì để mong ước nữa thì hết chuyện để nói. Nào, hãy trao đất đai cho tôi và hãy nói với nhau: "Hẹn nhìn lại nhau" như anh mù này nói với anh mù khác.

- Xantrô, những triết lý đó không dở như anh nói đâu; quả thật

trong vấn đề phong bá tước cho anh còn nhiều điều cần phải bàn.

Đôn Kihôtê nói xen vào:

- Tôi không thấy có điều gì cần phải bàn nữa vì tôi chỉ noi gương hiệp sĩ vĩ đại Amađix nước Gôlơ mà thôi; chàng đã phong cho giám mã chức bá tước đảo Phirmê. Bởi vậy, tôi có thể yên tâm phong chức bá tước cho Xantrô Panxa, một trong những giám mã ưu tú nhất mà một hiệp sĩ giang hồ đã có.

Ông thầy tu lấy làm kinh ngạc về những lời lẽ ngông cuồng nhưng nghe ra lại có lý của Đôn Kihôtê, về chuyện Hiệp sĩ bên hồ mà chàng vừa kể, về những ý nghĩ sai lầm mà chính bản thân ông cũng bị ảnh hưởng khi đọc những chuyện viển vông trong các sách kiếm hiệp, và ông cũng rất ngạc nhiên thấy Xantrô Panxa quá ngây thơ mong ước chức bá tước mà chủ đã hứa phong cho. Lúc này, đám gia nhân của ông thầy tu từ quán trọ trở về cùng với con la chở lương thực. Họ trải một tấm thảm lên đám cỏ non làm bàn, rồi mỗi người kiếm một chỗ có bóng mát lặng lẽ ngồi ăn để khỏi ảnh hưởng tới vẻ đẹp của cảnh vật thiên nhiên. Mọi người còn đang ăn bỗng đâu có tiếng động mạnh và tiếng chuông loong coong trong đám bụi cây bên cạnh, rồi từ trong đó xuất hiện một con dê cái xinh xắn, toàn thân có khoang đen, trắng và nâu, theo sau là một chàng chăn dê vừa đi vừa gọi con dê quay trở về đàn bằng những lời chỉ có chàng và con vật hiểu được. Con dê sợ hãi cuống cuồng tới chỗ mọi người đang ngồi và dừng lại như cầu cứu họ. Chàng chăn dê chạy lại nắm lấy đôi sừng rồi, như thể con vật nghe

hiểu những lời của mình, chàng nói với nó:
- Dê khoang hay nhảy ơi, tại sao mấy ngày nay mi cứ tập tễnh như vậy? Con ta ơi, con sói nào làm con sợ hãi?Mi không nói cho ta biết được sao, hỡi dê xinh đẹp? Phải chăng mi là dê cái nên không chịu ngồi yên một chỗ? Tính nết của mi và của tất cả những con dê mà mi bắt chước thật đáng chê trách! Hãy quay trở về, hỡi bạn của ta! Nếu sống trong chuồng và bên cạnh bạn bè, mi không thoải mái, ít ra mi cũng được yên ổn hơn. Mi là con dê đầu đàn mà cứ chạy nhảy lung tung thế này thì làm sao dắt dẫn những con khác được?
Những lời nói của chàng chăn dê làm mọi người phải chú ý, đặc biệt là ông thầy tu; ông bảo chàng:
- Xin người anh em hãy nguôi giận và chớ vội bắt con dê này quay về với đàn của nó làm chi. Vì nó là con cái như anh vừa nói nên nó phải tuân theo bản năng của nó, dù có ngăn cấm cũng thế thôi. Hãy ăn một miếng, uống một ngụm với chúng tôi, nỗi tức giận của anh sẽ dịu đi và con dê này sẽ được nghỉ một chút trong thời gian đó.
Vừa nói, ông thầy tu vừa đưa cho chàng chăn dê một miếng thăn thỏ nguội cắm vào mũi dao. Trong bụng đã nguôi, chàng chăn dê cảm ơn đỡ lấy, rồi vừa ăn vừa uống, chàng nói:
- Tôi không muốn để các ngài phải nghĩ rằng tôi là một kẻ ngốc nghếch vì đã nói với con vật này những lời lẽ nghiêm trang như vậy. Quả thật những điều tôi vừa thốt ra chứa đựng một bí ẩn bên trong. Tôi tuy quê mùa nhưng không đến nỗi không biết

cách đối xử với người và với súc vật.

- Tôi tin như vậy, Cha xứ nói; kinh nghiệm cho tôi thấy rằng núi non sinh ra sĩ phu, và những túp lều của người chăn cừu là nơi nương thân của các nhà triết học.

Chàng chăn dê đáp lại:

- Thưa ngài, ít ra những túp lều đó cũng là nơi trú ngụ của những kẻ đã tỉnh ngộ. Để các ngài tin vào sự thật đó và được sờ tận tay nhìn tận mắt, nếu như các ngài không phật ý và sẵn sàng bớt chút thời giờ lắng tai nghe, tôi xin kể hầu một câu chuyện có thật mặc dù không ai bảo tôi kể; câu chuyện đó chứng minh lời nói của ngài đây (anh ta chỉ vào Cha xứ) cũng như lời nói của tôi.

Nghe xong, Đôn Kihôtê bảo chàng chăn dê:

- Xem ra câu chuyện này có một cái gì phảng phất như những chuyện kiếm hiệp; bởi vậy tôi sẽ rất vui lòng nghe anh bạn kể và tất cả các ngài đây cũng sẽ rất vui lòng vì họ là những người hiểu biết và thích những câu chuyện ly kỳ mang lại cho người nghe những cảm giác hồi hộp và thú vị như tôi tin rằng câu chuyện của anh sẽ mang lại. Anh bạn hãy bắt đầu, tất cả chúng tôi xin nghe.

- Tôi xin rút khỏi cuộc, Xantrô nói, và tôi mang ra suối chiếc bánh nhân thịt này để có đủ lương ăn trong ba ngày liền. Ông chủ Đôn Kihôtê của tôi thường nói với tôi rằng giám mã của hiệp sĩ giang hồ phải ăn no căng bụng khi có dịp được ăn vì luôn luôn gặp phải trường hợp bất ngờ bị lạc giữa rừng sâu năm sáu ngày chưa ra khỏi; nếu bụng không no hoặc túi hai ngăn

không đầy ắp thì anh giám mã sẽ phải nằm lại trong rừng như đã xảy ra nhiều lần, và da thịt sẽ đét lại như xác ướp.

- Xantrô, anh khi nào cũng nắm đằng chuôi, Đôn Kihôtê nói; thôi được, muốn đi thì cứ việc đi và ăn được bao nhiêu cứ việc ăn. Ta no bụng rồi, bây giờ chỉ cần bồi bổ tinh thần thôi và ta sẽ làm việc đó bằng cách nghe chàng trai kể chuyện.

- Tất cả bọn tôi cũng cần bồi bổ tinh thần, thầy tu nói. Rồi ông yêu cầu chàng chăn dê kể cho mọi người nghe câu chuyện mà chàng đã hứa. Một tay vẫn nắm sừng dê, chàng chăn dê lấy tay kia vỗ nhẹ hai cái vào sườn con vật và bảo:

- Dê khoang, hãy tựa vào người ta mà ngủ; chúng ta còn đủ thời giờ để trở về chuồng trại.

Hình như con dê nghe hiểu vì khi thấy chủ ngồi xuống, nó ngoan ngoãn nằm ngay bên cạnh, nhìn vào mặt chàng trai như tỏ ra chăm chú nghe chàng kể chuyện. Câu chuyện của chàng chăn dê bắt đầu như sau:

Chương LI

CHÀNG CHĂN DÊ KỂ CHUYỆN CHO NHỮNG NGƯỜI ÁP GIẢI ĐÔN KIHÔTÊ

Cách thung lũng này ba dặm có một làng nhỏ nhưng trù phú nhất trong khắp vùng. Trong làng có một nông gia được mọi người rất kính trọng, và tuy rằng sự kính trọng bắt nguồn từ sự giàu sang, ông ta được kính trọng vì đạo đức hơn vì tiền tài. Thế nhưng, điều làm cho ông sung sướng nhất, như ông thường nói, là đã sinh được một người con gái nhan sắc tuyệt vời,

thông minh hiếm có, vừa đẹp người vừa đẹp nết, khiến ai nom thấy cũng phải ngạc nhiên vì tạo hóa và thiên nhiên đã dành cho nàng nhiều điều tốt lành như vậy. Hồi còn nhỏ nàng đã xinh, càng lớn càng xinh, và đến tuổi mười sáu thì tuyệt đẹp. Tiếng đồn về nhan sắc của nàng lan tới khắp các xóm làng lân cận, lan tới cả các tỉnh xa, tới tận cung đình nhà vua và tới tai khắp bàn dân thiên hạ khiến mọi người từ mọi nơi kéo tới chiêm ngưỡng như thể ta chiêm ngưỡng một của quý hoặc một cảnh tượng màu nhiệm nào vậy. Cha nàng giữ con gái rất nghiêm ngặt và nàng cũng biết giữ thân vì quả thật không có cái khóa nào giữ một người con gái tốt hơn đức hạnh của chính người con gái đó.

Của cải của người cha và sắc đẹp của người con gái khiến cho rất nhiều chàng trai trong làng ngoài xóm muốn hỏi làm vợ. Vì nắm trong tay một của quý như vậy nên người cha đâm ra khó xử, không biết nhận lời ai trong số rất nhiều đám tới hỏi. Trong số đó có tôi. Tôi có nhiều hy vọng thành công vì cha cô đã biết tôi là người cùng làng, lại con nhà gia thế, đang tuổi thanh xuân, có của và cũng không kém phần thông minh. Một chàng trai khác cùng làng và cũng có đủ những ưu điểm như tôi cũng đến hỏi nàng làm vợ. Việc này khiến cha nàng trở nên do dự vì ông ta thấy rằng gả con gái cho anh nào cũng đều tốt cả. Để giải quyết lúng túng này, ông quyết định nói cho Lêanđra biết (đó là tên cô gái xinh đẹp đã làm tôi đau khổ); ông bảo nàng rằng cả hai đám đều tốt như nhau cho nên ông muốn để con gái yêu được tùy ý lựa chọn. Thật là một gương tốt đáng để cho các

ông bố khác noi theo khi họ định cưới vợ gả chồng cho con cái; tôi không muốn nói rằng bố mẹ cứ để mặc cho con cái lựa chọn lung tung, trái lại họ phải giới thiệu những đám tử tế để con cái được tùy ý lựa chọn. Tôi không biết Lêanđra ưng người nào, chỉ biết rằng sau đó cha nàng đã gặp hai người chúng tôi, nói rằng nàng còn ít tuổi và còn dùng những lời lẽ chung chung khác khiến cho bố con ông ta không bị ràng buộc gì mà chúng tôi cũng chẳng phật lòng. Đối thủ của tôi tên là Anxelmô, tôi là Ơhêniô; tôi cần nói rõ như vậy để các ngài dễ theo dõi các nhân vật trong câu chuyện bi thảm đang kể ra đây, một câu chuyện kết thúc một cách đáng buồn.

Vào thời gian đó có một anh chàng trở về làng, tên hắn là Vixentê đê la Rôca, con trai một nông phu nghèo trong làng. Hắn là nhà binh, đã qua Ý-đại-lợi và nhiều nơi khác. Năm hắn mười hai tuổi, có một ông đại úy cùng một đại đội qua làng và bắt hắn đem đi; mười hai năm sau, hắn trở về làng trong bộ quân phục rực rỡ, trên người đầy những đồ trang sức bằng pha lê và dây dợ bằng kim loại. Nay hắn đóng bộ này, mai lại bộ khác. Nhưng tất cả những của hào nhoáng đó chỉ là đồ tập tàng thôi. Người dân quê vốn tinh nghịch, và vì họ rỗi rãi nên càng tinh nghịch; họ đã ghi lại tỉ mỉ những bộ quần áo hắn mặc và những đồ trang sức hắn đeo trên người và cuối cùng phát hiện ra rằng hắn chỉ có ba bộ màu sắc khác nhau cộng với một số dây nịt và bít tất. Tuy nhiên hắn khéo thay đổi cách ăn mặc thành thử nếu như không ghi tỉ mỉ, người ta sẽ tưởng hắn có tới

trên mười bộ y phục và trên hai chục bộ lông gắn ở ngù mũ.

Vấn đề trang phục của hắn mà tôi nêu ra đây không phải là vô ích và thừa đâu vì những bộ quần áo đó đóng một vai trò quan trọng trong toàn bộ câu chuyện này.

Hắn hay ra ngồi ở một bãi trống trong làng, trên một chiếc ghế đá ở dưới một cây bạch dương lớn, và chúng tôi há to mồm lắng nghe hắn kể về các trận chiến thắng. Không nơi nào trên trái đất hắn không đặt chân tới, không có trận nào hắn không dự; số người Môrô bị hắn giết còn nhiều hơn cả số dân của hai xứ Maruêcôx và Tunêx. Theo lời hắn kể thì hắn đã dự nhiều trận độc chiến hơn cả Gantê và Luna, hơn cả Điêgô Garxia đê Parêđêx và hàng ngàn dũng sĩ khác mà hắn đã đọc tên ra; và trong tất cả các trận đó, hắn đều thắng mà không mất giọt máu nào. Rồi hắn chỉ vào những vết sẹo tuy chẳng ai nhận ra, khoe rằng mình đã bị trúng đạn trong các cuộc giao chiến hoặc trong khi làm nhiệm vụ. Với một sự láo xược chưa từng thấy, hắn gọi những người bằng vai và cả những người quen biết hắn là thằng nọ thằng kia; hắn còn nói rằng chính cánh tay của hắn mới là cha hắn, rằng hắn trở nên quý tộc là do công lao của hắn, rằng với tư cách là một người lính, hắn không thua kém gì đức vua.

Ngoài thái độ ngông nghênh đó, hắn biết âm nhạc đôi chút, và cũng tập tọng chơi đàn ghi-ta (người ta bảo là hắn bắt đàn nói thì đúng hơn). Tài của hắn chưa hết: hắn còn là thi sĩ nữa; trong làng có bất cứ một chuyện nhỏ nhặt gì, hắn cũng làm thành một bài thơ dài tới một dặm rưỡi.

Thế mà chàng quân nhân tôi vừa tả, chàng Vixentê đê la Rôca,

con người dũng cảm, lịch thiệp, biết nhạc lại biết cả làm thơ, đã được Lêanđra để ý qua nhiều lần nàng từ trên cửa sổ nhìn xuống bãi. Những bộ y phục thêu kim tuyến choáng lộn của hắn làm nàng say đắm; những bài thơ do hắn soạn ra làm nàng mê mẩn tâm thần; những chiến công hắn khoe là đã lập nên lọt tới tai nàng. Cuối cùng, ma xui quỷ khiến làm sao, Lêanđra yêu Vixentê trước khi tên này nảy ra ý định tán tỉnh nàng. Trong những chuyện yêu đương, không có gì thuận lợi hơn một khi người đàn bà ngỏ ý trước, và chính vì vậy mà Lêanđra và Vixentê đã dễ dàng thỏa thuận với nhau. Lêanđra đã thực hiện ý định của mình trước khi một vài anh trong số những đám cầu hôn phát hiện ra: nàng rời bỏ ngôi nhà của người cha yêu quý (mẹ nàng đã mất từ lâu) và đi khỏi làng cùng với Vixentê, kẻ đã giành được thắng lợi to lớn nhất trong tất cả những thắng lợi mà hắn đã tự gán cho mình.
Cả làng sửng sốt và ai biết tin đó cũng phải kinh ngạc. Tôi cũng rất ngạc nhiên, Anxelmô thì bàng hoàng, cha nàng buồn xỉu, họ hàng của nàng bẽ mặt, công lý được cầu cứu và đội lính cảnh sát sẵn sằng hành động. Người ta lùng sục các nẻo đường, các khu rừng và ba ngày sau thì tìm thấy cô gái Lêanđra đỏng đảnh trong một hang núi, trên mình có độc chiếc áo lót, bao nhiêu tiền nong và đồ tư trang quý giá mang theo bị lột sạch. Người ta đưa nàng về nhà trình diện người cha đáng thương; khi hỏi về tai họa đã đến với nàng, nàng nói toạc ra rằng Vixentê đê la Rôca đã lừa dối, hứa sẽ lấy nàng làm vợ, bảo nàng đi khỏi nhà cha rồi hắn sẽ đưa tới Napôlêx, một tỉnh trù phú và ăn chơi

nhất trần gian; nhẹ dạ cả tin, nàng đã làm y lời, lấy cắp một số của cải của cha và theo hắn ngay cái đêm bỏ nhà ra đi; hắn dẫn nàng vào sâu trong núi và nhốt trong hang cho tới khi mọi người tìm thấy. Lêanđra còn kể thêm rằng hắn không làm nhục nàng nhưng đã lấy hết của cải rồi chuồn thẳng bỏ mặc nàng trong hang. Mọi người nghe xong lại càng ngạc nhiên. Thưa các ngài, quả thật cũng khó tin được rằng tên Vixentê đã tự kiềm chế được mình. Tuy nhiên Lêanđra một mực nói thế khiến người cha đau khổ cũng thấy yên tâm; ông không tiếc số của cải đã bị mang đi vì cái quý nhất ở con gái ông vẫn nguyên vẹn, nếu mất đi rồi thì không bao giờ hòng lấy lại được. Ngay hôm Lêanđra trở về nhà, cha nàng đưa đi biệt tích; ông nhốt nàng trong một nhà tu kín ở một tỉnh gần đó, hy vọng rằng thời gian sẽ làm phai nhạt dần dư luận không hay về con gái mình. Đối với những người không quan tâm tới việc Lêanđra tốt hay xấu, dư luận chung cho rằng nàng cũng đáng được tha thứ vì tuổi còn non; nhưng những ai đã biết nàng là một con người khôn ngoan và thông minh lại không nghĩ rằng nàng sai lầm vì dại dột mà vì đàn bà xưa nay nhẹ dạ và thông thường có thiên hướng hư hỏng xấu xa.

Sau khi Lêanđra bị nhốt trong nhà tu, Anxelmô có mắt cũng như mù vì chàng không có gì thích thú đáng nhìn nữa; đôi mắt tôi cũng mờ đi, không ánh sáng nào làm cho thấy một vật gì tốt đẹp cả. Vắng Lêanđra, nỗi buồn của chúng tôi càng tăng và sức chịu đựng càng giảm. Chúng tôi nguyền rủa những bộ y

phục hào nhoáng của Vixentê và oán trách sự bất cẩn của cha Lêanđra. Cuối cùng, Anxelmô và tôi bàn nhau bỏ làng vào ở trong thung lũng này, chàng mang theo một đàn cừu lớn, tôi một đàn dê để chăn. Chúng tôi sống giữa cỏ cây cho khuây khỏa nỗi buồn đau; có lúc cả hai chúng tôi cùng ca ngợi hoặc chê trách cô nàng Lêanđra xinh đẹp, có lúc chúng tôi than thở kêu trời thấu cho nỗi lòng khổ đau. Có rất nhiều chàng trai đã từng yêu Lêanđra cũng bắt chước chúng tôi vào sống trong vùng núi âm u này và làm nghề như chúng tôi. Cả cái thung lũng này đầy những chàng chăn cừu chăn dê cùng những chuồng trại, nom chẳng khác gì miền Arcađia ở Hy Lạp; đâu đâu cũng thấy vang lên tiếng gọi nàng Lêanđra xinh đẹp. Có anh nguyền rủa nàng là đỏng đảnh, thay lòng đổi dạ, không chung tình; có anh kết tội nàng là dễ dãi, nhẹ dạ; anh này tha thứ, anh kia lên án và xỉ vả; có anh ca ngợi sắc đẹp của nàng, anh khác lại chê trách tính tình của nàng; tóm lại, anh nào cũng trách móc nàng nhưng cũng vẫn yêu nàng. Tất cả đều hóa điên hóa dại đến mức có anh trách nàng là kiêu ngạo mặc dù chưa hề nói với nàng một lời; có anh than phiền là bị cơn ghen giày vò mặc dù nàng không hề nhận lời với ai (như tôi đã kể ở trên, mãi tới khi phát hiện ra sai lầm của Lêanđra, người ta mới biết ý định của nàng). Trong các hốc đá, bên bờ suối, dưới bóng cây, đâu đâu cũng có những chàng chăn cừu đứng ngồi than thở với trời đất nỗi bất hạnh của mình. Tên của Lêanđra vang vọng khắp mọi nơi: Lêanđra vang trong núi, Lêanđra thì thầm bên suối, Lêanđra làm chúng tôi hồi hộp, sung sướng, hy vọng mà không

tin tưởng, lo sợ mà không biết mình lo sợ điều gì. Trong số tất cả đám người điên loạn ấy, riêng có một người tỏ ra tỉnh táo hơn cả, đó là Anxelmô, đối thủ của tôi. Tuy có nhiều điều để than phiền, trách móc, anh ta chỉ than phiền về sự vắng mặt của người yêu. Vốn giỏi thổi sáo và làm thơ, anh vừa thổi vừa ngâm thơ để nói lên nỗi đau khổ. Tôi làm cách khác, theo tôi, dễ làm và đúng hơn: tôi trách móc đàn bà nhẹ dạ, bất trắc, hai lòng, hứa suông, thề hão, thiếu chín chắn trong suy nghĩ cũng như trong ý đồ. Thưa các ngài, chính vì vậy mà khi bước chân tới đây, tôi đã nói với con dê cái này những lời mà các ngài đã nghe thấy. Vì nó là dê cái nên tôi không quý nó lắm mặc dù đó là con dê hay nhất đàn. Đấy là đầu đuôi câu chuyện mà tôi đã hứa kể hầu các ngài. Nếu tôi đã kể mất nhiều thời giờ, tôi cũng sẽ dành nhiều thời giờ để phụng sự các ngài. Chuồng trại của tôi gần đây, có sữa tươi, phó-mát rất ngon cùng nhiều trái quả chín mọng, vừa ngon mắt vừa ngon miệng.

Chương LII

CUỘC ẨU ĐẢ GIỮA ĐÔN KIHÔTÊ VÀ CHÀNG CHĂN DÊ, CÙNG CÂU CHUYỆN LY KỲ CỦA CÁC THẦY TU KHỔ HẠNH MÀ CHÀNG HIỆP SĨ ĐÃ KẾT THÚC TỐT ĐẸP BẰNG MỒ HÔI NƯỚC MẮT CỦA MÌNH

Câu chuyện của chàng chăn dê làm cho tất cả đám thính giả đều thích thú, nhất là ông thầy tu. Với một sự quan sát tỉ mỉ, ông ta nhận thấy rằng lối kể chuyện của chàng chăn dê chứng tỏ anh ta hoàn toàn không phải là một con người thô lỗ mà phải

là một triều thần giỏi giang; ông công nhận rằng Cha xứ rất có lý khi nói rằng núi non sản sinh ra sĩ phu. Mọi người đều ngỏ ý muốn giúp đỡ Ơhêniô; Đôn Kihôtê tỏ ra sốt sắng nhất, chàng nói:

- Người anh em chăn dê ơi, quả tình nếu tôi có khả năng làm một cuộc phiêu lưu mạo hiểm mới, tôi sẽ lên đường ngay lập tức thì để giải quyết tốt việc này cho anh. Tôi sẽ giải thoát nàng Lêandra khỏi nhà tu kín (chắc chắn nàng miễn cưỡng vào đó) dù cho ni viện trưởng và bao kẻ khác chống lại, và tôi sẽ trao nàng tận tay anh để anh muốn làm gì tùy ý miễn là anh tôn trọng luật lệ của hiệp sĩ đạo cấm không được có hành động gì xúc phạm tới bất cứ một công nương nào. Với sự phù hộ của Chúa chúng ta, tôi tin rằng một pháp sư độc ác dù tài nghệ cao cường đến mấy cũng sẽ bị một pháp sư thiện tâm hơn trừng trị. Bởi thế, tôi xin hứa sẽ ủng hộ và giúp đỡ anh vì nghề nghiệp của tôi buộc tôi phải cứu vớt những kẻ hoạn nạn cô đơn.

Nhìn Đôn Kihôtê, chàng chăn dê lấy làm ngạc nhiên trước bộ mã và diện mạo xấu xa của chàng hiệp sĩ, bèn hỏi bác phó cạo ngồi bên:

- Thưa ngài, chẳng hay người này là ai mà diện mạo lời lẽ lạ lùng như vậy?

Bác phó cạo đáp:

- Còn ai nữa ngoài hiệp sĩ trứ danh Đôn Kihôtê xứ Mantra, con người chuyên đi uốn nắn những điều sai trái, đả phá những sự bất công, chỗ dựa của các cô gái yếu đuối, nỗi kinh hoàng của lũ khổng lồ và kẻ chiến thắng trong chiến trận.

Chàng chăn dê nói:

- Ngài giới thiệu ông ta đúng như sách tả các hiệp sĩ giang hồ đi làm những công việc này. Riêng tôi nghĩ rằng một là ngài nói đùa cho vui, hai là trong đầu ông bạn hiền đây có những khoang rỗng tuếch.

- Mi là một tên đại súc sinh, Đôn Kihôtê hét to, chính mi là kẻ rỗng tuếch và hèn nhát; đầu ta còn to và đầy hơn cả cái bụng con đĩ mẹ đã đẻ ra mi.

Nói rồi, chàng vớ một chiếc bánh mì ở bên cạnh và ném rất mạnh vào giữa mặt chàng chăn dê làm mũi anh này bẹp gí. Vốn không biết đùa, lại thấy mình bị đánh đau, anh chàng chăn dê quên cả tấm thảm trên có thức ăn, quên cả những chiếc khăn ăn, quên luôn cả những người đang ngồi ăn, nhảy bổ lên người Đôn Kihôtê, hai tay thít chặt cổ chàng. Vừa lúc đó, Xantrô Panxa xông tới nếu không thì chắc chắn anh chăn dê đã làm cho Đôn Kihôtê tắc thở; bác giám mã túm hai vai chàng ta rồi ném vào giữa bàn ăn, đĩa cốc vỡ tan rơi loảng xoảng ra đất.

Được giải vây, Đôn Kihôtê lao lên người chàng chăn dê; mặt mày đầm đìa máu me, lại bị Xantrô đánh nhừ tử, anh này quờ quạng tìm dao để trả thù bằng một cuộc lưu huyết; ông thầy tu và Cha xứ vội ngăn lại. Trong khi đó, bác phó cạo giúp cho anh chăn dê ngồi được lên người Đôn Kihôtê, và thế là chàng hiệp sĩ khốn khổ bị ăn no đòn, mặt mày cũng đầy máu như đối phương. Ông thầy tu và Cha xứ cười vang, các người lính cảnh sát thích quá nhảy cỡn, mọi người đứng ngoài xuỵt ầm lên như

ta xuỵt chó khi thấy chúng cắn nhau. Riêng Xantrô đứng nhìn

một cách tuyệt vọng vì bác bị một người hầu của ông thầy tu

giữ chặt không sao gỡ ra được để chạy lại cứu chủ.

Trong lúc mọi người còn đang mê mải say sưa xem hai đối thủ

cấu xé nhau, bỗng đâu vọng lại một tiếng kêu buồn thảm khiến

họ phải quay mặt về phía đó. Người tỏ ra xúc động nhất vì

tiếng kêu là Đôn Kihôtê lúc này vẫn đang miễn cưỡng chịu nằm

dưới chàng chăn dê, quá nửa thân người nhừ tử vì đòn; chàng

nói:

- Người anh em quỷ sứ ơi, ta gọi anh như vậy vì anh không thể

là một cái gì khác được; anh đã tỏ ra dũng cảm hơn ta và đã

khuất phục được ta; giờ đây ta yêu cầu ngưng chiến trong vòng

một tiếng đồng hồ. Ta ngờ rằng tiếng kèn thảm thiết của chúng

ta vừa nghe thấy kêu gọi ta đi giải quyết một cuộc phiêu lưu

mạo hiểm nào đây.

Chàng chăn dê lúc này cũng đã mệt phờ vì đánh người và bị

người đánh, buông ngay chàng hiệp sĩ ra. Đôn Kihôtê đứng

dậy quay mặt về phía có tiếng kèn thì vừa hay nhìn thấy có một

đoàn người từ trên sườn đồi đi xuống, toàn thân mặc đồ trắng

như kiểu các thầy tu khổ hạnh.

Số là năm đó, những đám mây không chịu nhả sương xuống

mặt đất và khắp vùng dân chúng tổ chức rước xách, cầu đảo

xin Thượng đế mở rộng đôi bàn tay bác ái mưa xuống cho. Vì

vậy mà dân ở một làng lân cận đã tổ chức một đám rước tới

một ngôi đền dựng bên sườn một quả đồi trong thung lũng này.

Đây không phải là lần đầu tiên Đôn Kihôtê trông thấy những

bộ y phục lạ lùng của các thầy tu khổ hạnh; nhưng chàng không nhớ những chuyện cũ mà lại tưởng đây là một cuộc phiêu lưu mạo hiểm nào dành riêng cho một hiệp sĩ giang hồ như chàng. Đã vậy, đám rước lại mang theo một bức viền tang khiến chàng đinh ninh là có một phu nhân quyền quý nào đây đang bị những tên súc sinh ngu xuẩn và láo xược bắt đem đi. Nghĩ vậy, chàng nhanh nhẹn chạy tới chỗ con Rôxinantê đang gặm cỏ, tháo chiếc khiên buộc ở cốt yên, đóng cương vào tử tế, bảo Xantrô đưa cho thanh kiếm rồi nhảy phốc lên ngựa, tay ôm khiên, mồm thét to:

- Hỡi đám người dũng cảm kia, giờ đây các người sẽ nhận ra rằng sự có mặt của những kẻ hành nghề hiệp sĩ giang hồ trên đời này là vô cùng quan trọng; giờ đây, khi các người thấy ta giải thoát cho phu nhân kia, các người sẽ phải quý trọng các hiệp sĩ giang hồ.

Vì không có đinh thúc ngựa, chàng phải dùng đùi thúc con Rôxinantê đi nước kiệu (đọc suốt câu chuyện có thật này, không hề thấy kể rằng con Rôxinantê phi nước đại bao giờ) lao tới trước mặt đám thầy tu khổ hạnh. Cha xứ, ông thầy tu và bác phó cạo không sao ngăn lại được; Xantrô kêu ầm lên:

- Ngài đi đâu vậy, hỡi ngài Đôn Kihôtê? Con quỷ nào đã nhập vào người ngài khiến ngài dám chống cả tín ngưỡng như vậy? Rõ khổ tôi chưa! Ngài phải biết đây là các thầy tu khổ hạnh đi rước, còn bà phu nhân người ta khiêng trên kiệu là hình Đức Mẹ đồng trinh đáng kính đấy. Xin ngài hãy suy nghĩ về hành

động của mình kẻo lần này người ta sẽ bảo rằng ngài chẳng hiểu gì hết.

Xantrô tốn công vô ích vì chủ bác cương quyết xông tới đám người khoác áo choàng trắng và giải thoát cho phu nhân để tang nên không nghe thấy gì; vả lại chàng có nghe thấy cũng chẳng quay đầu dù đó là lệnh vua. Đến nơi, chàng ghìm ngựa lại (quả thật lúc này con Rôxinantê cũng muốn nghỉ chân một chút), hổn hển nói bằng giọng the thé:

- Có lẽ các người chẳng phải thiện nhân nên mới che mặt như vậy. Hãy giỏng tai ra nghe ta nói.

Những người khiêng ảnh dừng lại trước; một trong bốn nhà tu hành đang đọc kinh cầu đảo, nhìn thấy diện mạo kỳ lạ của Đôn Kihôtê, hình thù gầy gò của con Rôxinantê cùng những hành động nực cười khác của chàng hiệp sĩ, bèn đáp:

- Người anh em muốn nói gì xin hãy nói nhanh lên kẻo những người khiêng ảnh đây sắp rách thịt rồi; chúng tôi không thể và cũng không được dừng lại nghe bất cứ ai nói nếu không nói ít lời.

- Ta chỉ nói một lời, Đôn Kihôtê đáp; hãy giải phóng ngay cho phu nhân xinh đẹp này. Những giọt nước mắt và vẻ mặt buồn rầu của bà ta chứng tỏ các ngươi đã cưỡng bức đưa bà ta đi và rõ ràng đã có hành động xúc phạm tới bà ta. Ta sinh ra đời để uốn nắn những sự sai trái, và ta sẽ không để cho các người tiến lên một bước nếu các người không trả lại tự do mà bà ta mong muốn và xứng đáng được hưởng.

Nghe những lời lẽ của Đôn Kihôtê, mọi người đều nghĩ là

chàng điên và họ phá lên cười khiến Đôn Kihôtê nổi khùng; chẳng nói chẳng rằng, chàng rút gươm xông tới bức ảnh. Một trong những người khiêng bèn bỏ ảnh chạy tới trước mặt Đôn Kihôtê, giơ chiếc đòn lên đỡ (chiếc đòn này vẫn dùng để chống khung ảnh mỗi khi đám rước dừng lại); Đôn Kihôtê chém một nhát đứt đôi; còn lại một nửa chiếc đòn trong tay, bác phu khiêng ảnh nện thẳng cánh vào vai bên phía tay cầm gươm của Đôn Kihôtê khiến tay cầm khiên của chàng không sao đỡ được ngón đòn chí tử đó; đau quá, chàng hiệp sĩ lăn ra đất. Xantrô Panxa đang lật đật chạy đằng sau, thấy chủ ngã bèn kêu van kẻ đánh người hãy dừng tay lại vì chủ bác là một hiệp sĩ xấu số bị phù phép, xưa nay chưa hề làm hại ai cả. Tên súc sinh nọ bèn dừng tay, không phải vì nể lời Xantrô mà vì thấy chân tay chàng không động đậy nữa. Tưởng đã đánh chết Đôn Kihôtê, y vội gài gấu áo vào thắt lưng rồi lủi mất như một con hoẵng. Lúc này, những người trong đoàn của Đôn Kihôtê vội chạy tới chỗ chàng; những người đi rước thấy trong số đó có cả lính cảnh sát đeo cung nỏ, sợ có chuyện chẳng lành xảy ra, bèn đứng vây quanh bức ảnh, xắn quần xắn áo, người cầm roi kẻ vớ cây đèn sáp, chờ đợi cuộc tấn công với quyết tâm tự bảo vệ và thậm chí, nếu có thể, đánh trả lại những người đang xông tới. May sao sự việc đã diễn ra tốt lành hơn: tưởng Đôn Kihôtê chết, Xantrô cứ ôm lấy chủ mà khóc lóc thảm thiết, nom thật tức cười, trong khi đó thì một Cha xứ đi theo đám rước nhận ra Cha xứ ở đoàn Đôn Kihôtê; hai bên hỏi han nhau và thế là

nỗi lo lắng của hai đoàn cũng tiêu tan. Cha xứ nọ kể cho Cha xứ kia nghe về Đôn Kihôtê. Sau khi rõ chuyện, đám thầy tu khổ hạnh vội chạy lại xem chàng hiệp sĩ khốn nạn còn sống hay chết thì thấy Xantrô Panxa nước mắt vòng quanh than thở như sau:

- Ôi, tinh hoa của ngành hiệp sĩ! Chỉ vì một nhát gậy mà người ta đã kết thúc những năm tháng tốt đẹp của cuộc đời chàng. Ôi, niềm tự hào của dòng họ, vinh quang của xứ Mantra và của cả trái đất! Vắng người, trái đất này sẽ đầy rẫy những kẻ bất lương vì chúng có thể làm những việc xấu xa mà không lo bị trừng trị. Ôi, con người phóng khoáng hơn cả hoàng đế Alêhanđrô! Tôi mới đi theo hầu hạ người được có tám tháng trời mà người đã ban cho tôi một hòn đảo nằm giữa biển khơi! Ôi con người nhũn nhặn đối với những kẻ kiêu ngạo và cứng rắn đối với người hèn mọn 1, gian nguy không lùi bước, biết nhẫn nhục, biết yêu mà không vụ lợi, biết làm theo người hay, căm ghét kẻ dở, kẻ thù của những tên xấu xa đê tiện, và cuối cùng là một hiệp sĩ giang hồ trứ danh tức là không còn gì để nói nữa!

Những tiếng kêu khóc của Xantrô làm Đôn Kihôtê hồi tỉnh và câu đầu tiên chàng thốt lên là:

- Hỡi nàng Đulxinêa vô cùng dịu hiền, kẻ sống xa cách nàng đang phải chịu những nỗi bất hạnh to lớn. Anh bạn Xantrô, hãy đỡ ta lên chiếc xe bị phù phép vì ta không còn đủ sức ngồi lên yên con Rôxinantê; một bên vai ta gãy vụn ra rồi.

- Thưa ngài, tôi rất vui lòng làm việc đó, Xantrô đáp, và thầy

trò ta sẽ trở về làng cùng với những con người tốt bụng này; sau đó ta chuẩn bị một cuộc xuất hành thứ ba, và mong rằng cuộc xuất hành đó sẽ mang lại lợi ích và tiếng tăm cho thầy trò ta.

- Anh nói chí lý đấy, Đôn Kihôtê nói; tốt hơn là ta hãy để cho ảnh hưởng xấu xa của những ngôi sao chiếu mệnh qua đi đã.

Ông thầy tu, Cha xứ và bác phó cạo bảo Đôn Kihôtê rằng nếu chàng làm đúng lời thì rất hay. Sau khi đã cười no vì những lời lẽ ngớ ngẩn của Xantrô Panxa, họ lại nhốt Đôn Kihôtê lên xe như trước. Đám rước tiếp tục lên đường; chàng chăn dê từ giã mọi người; những viên lính cảnh sát không muốn đi tiếp và Cha xứ trả tiền công cho họ; ông thầy tu yêu cầu Cha xứ một khi về làng sẽ báo tin cho biết kết quả bệnh tình của Đôn Kihôtê có giảm hay không, rồi ông xin phép tiếp tục cuộc hành trình. Thế là họ chia tay nhau, mỗi người đi một hướng, còn lại Cha xứ, bác phó cạo, Đôn Kihôtê, Xantrô Panxa và con Rôxinantê từ nãy vẫn đứng nhìn mọi việc xảy ra với một sự nhẫn nại không thua gì chủ.

Người chủ xe buộc bò vào ách xe, đặt Đôn Kihôtê lên một đống cỏ khô rồi lại thủng thẳng đánh xe đi theo con đường Cha xứ chỉ dẫn. Sáu ngày sau thì về tới làng của Đôn Kihôtê, vào giữa buổi trưa. Hôm ấy lại đúng ngày chủ nhật, dân làng kéo ra bãi chơi; thấy chiếc xe bò của Đôn Kihôtê đi ngang qua bãi, mọi người xúm lại xem trong xe có gì. Khi nhìn thấy người đồng hương ở bên trong, cả làng đều sửng sốt. Một chú bé chạy đi

báo cho bà quản gia và cháu gái của Đôn Kihôtê biết rằng chủ và cậu của họ đã về, người gầy đét, da vàng ệnh, nằm dài trên một đống cỏ khô trong xe bò. Nghe bà quản gia và cô cháu gái kêu gào, ai cũng phải động lòng thương xót, họ tự vả vào mặt rồi lại ra sức nguyền rủa những quyển sách kiếm hiệp đáng ghét. Khi Đôn Kihôtê bước vào nhà, những tiếng kêu gào, những cái vả, những lời nguyền rủa lại tiếp tục.

Nghe tin Đôn Kihôtê về, vợ Xantrô Panxa lật đật chạy sang vì bác đã biết chồng mình đi theo làm giám mã cho chàng hiệp sĩ. Thoạt nhìn thấy Xantrô, bác hỏi ngay về sức khỏe con lừa. Xantrô đáp là con lừa còn khỏe hơn cả chủ nó.

- Xin cảm tạ Thượng đế đã phù hộ cho con, bác nói. Bây giờ thầy nó hãy cho tôi biết đi làm giám mã như vậy thì được những bổng lộc gì? Có mang được váy sống gì cho tôi và giày dép gì cho các con không?

- Chả mang được những thứ đó đâu, bu nó ạ, nhưng tôi mang được về những thứ khác nặng hơn và có giá trị hơn cơ 2.

- Vậy thì thích lắm nhỉ, vợ Xantrô nói; nào, thầy nó hãy đưa những thứ nặng nề và giá trị đó ra đây xem nào. Tôi muốn được nhìn tận mắt cho thỏa nỗi lòng vì trong những thế kỷ thầy nó vắng nhà, tôi buồn rũ cả người, chán hết mọi sự.

- Về nhà tôi sẽ đưa cho bu nó xem. Bây giờ bu nó hãy vui lên. Nếu trời cho thầy trò chúng tôi ra đi tìm kiếm những chuyện phiêu lưu mạo hiểm một lần nữa, bu nó sẽ thấy tôi chẳng bao lâu sẽ trở thành bá tước hay thống đốc một hải đảo không thuộc loại xoàng mà phải vào loại nhất chứ không chơi đâu.

- Lạy trời giúp cho thầy nó vì quả thật vợ chồng ta rất cần đến thứ đó. Nhưng tôi hỏi thầy nó này: hải đảo là cái gì? Tôi chẳng hiểu ra sao cả.

- Mật ong đâu phải để cho lừa ăn, Xantrô đáp; đến lúc đó thì khắc biết, bu nó ạ, và rồi bu nó sẽ lấy làm lạ được nghe lũ thần dân gọi mình là lệnh bà.

- Thầy nó nói gì vậy? Thế nào là lệnh bà, hải đảo và thần dân? Huana Panxa lại hỏi (Đó là tên vợ Xantrô; hai người không có họ hàng gì với nhau nhưng theo tục lệ xứ Mantra, người vợ mang tên họ của chồng).

- Thôi Huana, không cần vội biết những chuyện đó làm gì; miễn là tôi nói thật, thế cũng đủ rồi, đừng hỏi nữa. Chỉ cần biết sơ sơ rằng trên đời này không có gì thú vị hơn làm giám mã cho một hiệp sĩ giang hồ chuyên đi tìm kiếm chuyện phiêu lưu mạo hiểm. Thực ra không phải là mọi chuyện đều kết thúc tốt đẹp như mình mong muốn đâu vì trong một trăm chuyện xảy ra thì có đến chín mươi chín chuyện ngang trái. Tôi biết như vậy là do kinh nghiệm bản thân vì có lần tôi bị tung lên vật xuống, lần khác bị đánh nhừ tử; tuy thế, đi tìm những chuyện phiêu lưu vẫn là một điều thú vị, khi trèo đèo, lúc sục sạo trong rừng sâu, khi leo vách đá, lúc thăm lâu đài, rồi lại còn được thỏa chí ngủ đỗ trong các quán trọ mà không phải trả một đồng xu nhỏ.

Trong lúc vợ chồng Xantrô Panxa hàn huyên với nhau thì bà quản gia và cô cháu gái chăm sóc cho Đôn Kihôtê; họ cởi quần áo chàng ra và đặt lên chiếc giường cũ. Đôn Kihôtê nhìn hai

người, đôi mắt ngơ ngác, vẫn không biết mình đang ở đâu. Cha xứ dặn cô cháu gái phải hết sức chăm sóc ông cậu và luôn đề phòng chàng trốn khỏi nhà một lần nữa; ông cũng kể lại những khó khăn mà ông đã phải vượt qua để đưa được chàng về nhà. Hai người đàn bà lại tru tréo ầm lên, lại nguyền rủa những quyển sách kiếm hiệp, cầu Chúa dìm xuống đáy vực thẳm những kẻ đã bày đặt ra những chuyện dối giả bậy bạ như vậy. Cuối cùng, họ tỏ ra lo lắng, chỉ sợ lại mất ông chủ và ông cậu một khi sức khỏe của Đôn Kihôtê hồi phục đôi chút. Quả thật sự việc đã diễn ra đúng như họ nghĩ.

Song mặc dù tác giả cuốn sách này đã ra công mày mò sưu tầm những chiến công của Đôn Kihôtê trong chuyến xuất hành lần thứ ba, ông cũng không tìm được dấu tích gì dù chỉ là những điều ghi lại trên giấy. Tuy nhiên, trong ký ức của dân chúng xứ Mantra, tiếng tăm đồn đại còn lưu rằng Đôn Kihôtê đã bỏ nhà ra đi lần thứ ba và đã tới Đaragôda, tại đó chàng đã tham dự những trận đấu thương nổi tiếng và đã có những hành động xứng đáng với lòng dũng cảm và trí thông minh của mình. Về phần cuối đời của chàng, tác giả không tìm được tài liệu gì và chắc là sẽ không bao giờ tìm ra nếu như không có may mắn được một cụ y sư trao lại cho một chiếc hòm bằng chì. Theo lời cụ kể lại, cụ đã tìm thấy chiếc hòm đó ở dưới nền đổ nát của một ngôi đền khi người ta xây dựng lại. Trong hòm có một tập giấy ghi những bài thơ Tây Ban Nha viết bằng chữ gô-tích 3, kể lại nhiều chiến công của Đôn Kihôtê, tả nhan sắc của nàng Đulxinêa làng Tôbôxô, hình dạng con Rôxinantê, lòng

trung thành của Xantrô Panxa và mộ phần của chàng hiệp sĩ, ngoài ra còn có một số câu thơ ghi trên mộ chí cùng những lời ca tụng cuộc đời và tính tình của chàng. Tác giả đáng tin cậy của câu chuyện mới lạ này đã ghi lại đây tất cả những câu chữ còn đọc được. Để đền bù cho công lao khó nhọc tìm kiếm tất cả các thư tịch xứ Mantra ngõ hầu đưa ra ánh sáng câu chuyện này, tác giả chỉ yêu cầu các bạn cũng đọc với một sự tin tưởng như những kẻ thức thời thường tin vào những cuốn sách kiếm hiệp đang thịnh hành khắp năm châu. Được vậy, tác giả sẽ coi như đã được trả công một cách thỏa đáng và sẽ mạnh dạn tìm kiếm những câu chuyện khác; nếu những câu chuyện đó thiếu phần chân thực, ít ra nó cũng không kém phần sáng tạo và lý thú như câu chuyện này.

Dưới đây là những dòng chữ đầu tiên ghi trong tập giấy tìm thấy ở chiếc hòm bằng chì:

Các viện sĩ Viện Hàn lâm Argamaxiia xứ Mantra viết về cuộc đời và cái chết của hiệp sĩ dũng cảm Đôn Kihôtê xứ Mantra.
El Mônicôngô
Viện sĩ Viện hàn lâm Argamaxiia
Ghi trên mộ chí của Đôn Kihôtê
Cái đầu điên dại làm rạng rỡ xứ Mantra bằng muôn ngàn chiến công hiển hách; bộ óc quay cuồng như chong chóng, không chịu một chỗ đứng yên;
Cánh tay dũng mãnh vươn tới năm châu bốn biển; một nguồn thi hứng vô tận, những vần thơ tuyệt diệu khắc biển đồng;
Yêu chung thủy, dũng cảm vô song, chàng bỏ xa Amadix, xem khinh Galaor và bắt Bêlianix cúi mặt;
Khách giang hồ rong ruổi trên lưng tuấn mã Rôxinantê, giờ đây yên nghỉ dưới phiến đá lạnh lẽo này.

El Paniaguađô
Viện sĩ Viện hàn lâm Argamaxiia
Ca ngợi Đulxinêa làng Tôbôxô
Mặt to, vai rộng, tưởng mạo nam nhi, đó là Đulxinêa, bà hoàng

Tôbôxô, tình nương của Đôn Kihôtê vĩ đại.
Vì nàng, chàng đã vượt Hắc Sơn, đồng Môntiel khét tiếng, tới

bình nguyên Aranhuêx đầy hoa thơm cỏ lạ; âu cũng do

Rôxinantê mà chàng chồn chân mỏi gối.
Ác nghiệt thay ngôi sao chiếu mệnh giai nhân xứ Mantra và

chàng hiệp sĩ vô địch!
Nàng đã từ giã cõi trần giữa lúc đầu xanh tuổi trẻ, và dù danh

thơm ghi bảng đồng bia đá, chàng cũng không tránh khỏi sợi

dây oan nghiệt của tình yêu, hờn giận và dối lừa.
El Caprichôxô
Viện sĩ xuất sắc Viện hàn lâm Argamaxiia,
Ca ngợi Rôxinantê, tuấn mã của hiệp sĩ Đôn Kihôtê xứ Mantra
Trên chiếc ngai nạm kim cương oai hùng còn in dấu tích bao

lần huyết chiến, chàng hiệp sĩ đầy bầu máu nóng xứ Mantra

phất cao ngọn cờ với lòng quả cảm phi thường.
Chàng treo vũ khí và ngọn giáo sắc bén từng chém, giết, phanh

thây quân thù. Chiến công kỳ diệu! Chàng hiệp sĩ đời nay mang

một phong cách mới mẻ.
Thuở xưa nước Gôlơ kiêu hãnh vì Amađix, và những người kế

nghiệp chàng đã mang lại bao chiến thắng huy hoàng và tiếng

tăm lừng lẫy cho Hy Lạp;
Ngày nay triều đình Bêlôna phải tuyên dương Đôn Kihôtê, và

xứ Mantra oanh liệt còn kiêu hãnh vì chàng hơn cả hai nước Hy

Lạp và Gôlơ.
Công trạng của chàng mãi mãi không rơi vào lãng quên vì lòng

dũng cảm của Rôxinantê còn vượt xa những chiến mã

Briiađôrô và Baiarđô.
El Burlađor
Viện sĩ Viện hàn lâm Argamaxiia
Tặng Xantrô Panxa
Bé người mà chí lớn, chính là Xantrô Panxa, kỳ diệu thay! Một

giám mã giản dị và chất phác nhất trần gian, tôi xin thề và

chứng nhận.
Thiếu một chút, Xantrô Panxa thành bá tước nếu như bác

không là nạn nhân những xúc phạm láo xược của thế kỷ lừa lọc

này khiến một con lừa cũng không thoát.
Người giám mã hiền lành cưỡi con lừa đó (xin phép nói đùa

một chút), lẽo đẽo theo chân con ngựa Rôxinantê nhu mì và

chủ nó.
Ôi, hy vọng hão huyền của người đời! Ngươi hứa hẹn bao điều

tốt đẹp nhưng cuối cùng chỉ là bóng đen, mây khói, giấc mơ mà

thôi!
El Cachiđiablô
Viện sĩ Viện hàn lâm Argamaxiia

Ghi trên mộ chí của Đôn Kihôtê
Tại đây yên nghỉ chàng hiệp sĩ bất hạnh từng bị đòn nhừ tử;

trên lưng Rôxinantê, từng lang thang khắp chốn khắp nơi.
Cùng yên nghỉ bên chàng có Xantrô Panxa, con người khờ dại,

giám mã trung thành nhất trong hàng giám mã.
El Tikitốc
Viện sĩ Viện Hàn lâm Argamaxiia
Ghi trên mộ chí của Đulxinêa làng Tôbôxô
Nơi yên nghỉ Đulxinêa; cái chết khủng khiếp và xấu xa đã biến

tấm thân ngà ngọc của nàng thành tro bụi.
Nàng vốn dòng trâm anh thế phiệt và cũng có dáng dấp một

phu nhân đài các;
Nàng là ngọn lửa của Đôn Kihôtê vĩ đại, và là niềm vinh quang

của xứ sở quê hương.

Trên đây là những bài thơ còn đọc được; những bài khác bị

côn trùng gặm nhấm, đã được trao lại cho một viện sĩ nghiên

cứu tìm tòi. Có tin là sau bao ngày đêm lao tâm khổ tâm khổ

tứ, ông này đã hoàn thành nhiệm vụ và ông định cho ra mắt

độc giả những bài thơ đó trong khi chờ đợi chuyến xuất hành

thứ ba của Đôn Kihôtê.
PHẦN THỨ HAI
Chương I

Nói về cách cư xử của Cha xứ và bác phó cạo trước bệnh

trạng của Đôn Kihôte
Trong phần hai của cuốn truyện này, hiền sĩ Amêtê Bênêhenli

kể về của xuất hành thứ ba của Đôn Kihôtê như sau: suốt gần

một tháng trời, Cha xứ và bác phó cạo không gặp mặt chàng

hiệp sĩ, cốt để cho chàng khỏi nhớ lại những chuyện đã qua.

Tuy nhiên, hai người không quên tìm cô cháu gái và bà quản gia

của Đôn Kihôtê, dặn dò họ phải lo bồi dưỡng chàng, cho ăn

những món bổ tim và bổ óc vì rõ ràng hai bộ phận đó đã gây

ra mọi tai họa cho chàng. Cô cháu gái và bà quản gia nói rằng

họ đã làm như vậy và sẽ tiếp tục làm nữa, với tất cả lòng mong

muốn và sự chăm chút, vì họ nhận xét thấy chủ họ đôi lúc tỏ ra

hoàn toàn minh mẫn. Nghe thấy vậy, Cha xứ và bác phó cạo

lấy làm hài lòng lắm, nghĩ rằng mình đã hành động đúng khi

dùng xe bò đưa chàng hiệp sĩ bị phù phép về nhà, như đã kể

trong chương cuối cùng phần thứ nhất của câu chuyện dài và

chính xác này. Hai người bèn quyết định đi đến thăm chàng

xem bệnh tình của chàng có thuyên giảm không, mặc dù họ

nghĩ rằng điều đó hầu như không xảy ra được. Họ thống nhất

với nhau tuyệt đối không đả động đến vấn đề hiệp sĩ giang hồ

để tránh làm tuột những mũi khâu vết thương lúc này chưa lành

hẳn.

Tới nơi, thấy chàng đang ngồi trên giường một mình, mặc một

cái áo ngắn bằng vải thô màu xanh, đầu đội mũ màu mua ở

Tôlêđô; người chàng khô đét, chẳng khác da thịt một cái xác ướp. Đôn Kihôtê tiếp đón Cha xứ và bác phó cạo rất niềm nở. Khi hai người hỏi thăm sức khỏe, chàng trả lời đâu ra đấy, lời lẽ rất văn hoa. Trong câu chuyện, ba người bàn tới vấn đề quốc gia đại sự. họ phê phán sự lạm quyền này, lên án sự lạm quyền nọ, cải cách tập quán này, hủy bỏ tập quán kia, mỗi người trở thành một nhà lập pháp mới, một Liguốcgô tái sinh hay một Xôlôn hiện đại 1, và trên cái đà ấy, họ cải tổ luôn quốc gia, như thể họ đưa cả cái quốc gia đó vào lò luyện rồi rút ra một quốc gia mới khác hẳn cái cũ. Đôn Kihôtê phát biểu về các vấn đề một cách rất thông minh khiến cho hai vị giám khảo đều nghĩ rằng chàng hoàn toàn bình phục và tỉnh táo, không còn phải nghi ngờ gì nữa.

Cô cháu gái và bà quản gia cũng có mặt. Thấy Đôn Kihôtê nói năng sáng láng làm vậy, họ không ngớt lời cảm tạ Thượng đế. Đột nhiên Cha xứ từ bỏ ý định lúc trước là không đả động tới vấn đề hiệp sĩ giang hồ; ông muốn thử đến cùng xem Đôn Kihôtê đã khỏi thật hay chưa. Thế là, chuyện này sang chuyện khác, ông thuật lại một vài tin tức truyền đi từ kinh đô, trong đó có tin chắc chắn bọn Thổ Nhĩ Kỳ đã điều động xuống phía nam một hạm đội mạnh, không rõ ý định của chúng ra sao và không rõ cơn phong ba bão táp đó sẽ trút xuống đâu. Trước một sự đe dọa như vậy, khiến chúng ta hầu như năm nào cũng phải đề phòng, tất cả các nước theo đạo Kitô đã phải cầm sắn vũ khí, và Đức vua đã ra lệnh tăng cường bờ biển Napôlex,

Xixilia và đảo Malta . Nghe xong, Đôn Kihôtê đáp:

- Bằng việc phòng thủ kịp thời các lãnh thổ của mình, Đức Vua

đã hành động như một vị tứ rất thận trọng, tránh né bị kẻ địch

đánh bất ngờ; nếu như người ta chấp nhận ý kiến của tôi, tôi sẽ

khuyên người ta nên áp dụng một biện pháp phòng ngừa mà

chắc là lúc này đây người ta chưa hề nghĩ tới.
Thoạt nghe như vậy, Cha xứ bụng bảo dạ: "Tội nghiệp cho

Đôn Kihôtê, cầu Chúa cứu vớt ngươi; ta tưởng đâu ngươi đang

từ đỉnh cao của sự điên rồ gieo mình xuống vực thẳm của sự

giản đơn vậy. Cùng một ý nghĩ với Cha xứ, bác phó cạo liền

hỏi Đôn Kihôtê là biện pháp phòng ngừa mà chàng cho là hay

ho đó là như thế nào, hay giống như các mưu kế lẩn thẩn mà

người ta thường hiến cho các vị vương hầu.

- Thưa ông phó húi, mưu kế của tôi không lẩn thẩn mà khôn

ngoan kia.

- Tôi không định nói như vậy, bác phó cạo thanh minh; số là

kinh nghiệm cho thấy rằng tất cả hay hầu hết những mưu kế

dâng lên Đức Vua hoặc là không thể thực hiện được, hoặc là

dớ dẩn, có hại cho người và cho nước nhà.

- Thế nhưng mưu kế của tôi lại không phải là không thể thực

hiện được, cũng không dớ dẩn mà dễ nhất, hay nhất, hiếm nhất,

gọn nhất mà một mưu sĩ có thể nghĩ ra được.

- Ngài Đôn Kihôtê hãy nói xem nào, Cha xứ bảo.

- Tôi không muốn nói ra bây giờ, Đôn Kihôtê đáp, kẻo ngày

mai mưu kế của tôi lại tới các vị quân sư, rồi người ta cướp

mất công lao của tôi.

- Về phần tôi, bác phó cạo nói, bây giờ cũng như sau này,

trước Chúa, tôi xin thề không nói với bất kỳ ai, không nói với

bất kỳ một người nào trên trái đất này điều mà ngài sẽ tiết lộ ra

đây; câu thề này tôi đã học được trong lời nói đầu cuốn truyện

của một cha xứ, trong đó ông ta tâu với Đức Vua tên kẻ cắp

đã lấy của ông ta một trăm đôbla 2 và con la cái nhanh nhẹn.

- Tôi không biết truyện đó, song tôi biết là lời thề có vẻ nghiêm

túc, do đó tôi nghĩ rằng ông phó cạo là người đứng đắn.

- Dù ông phó không đứng đắn, Cha xứ nói, tôi cũng xin bảo

lãnh cho ông ta và đảm bảo rằng trong trường hợp này, ông ta

sẽ không nói nhiều hơn một người can đảm, nếu không, sẽ phải

chịu nộp phạt.

- Thưa Cha, thế ai đứng ra bảo lãnh cho Cha? Đôn Kihôtê hỏi.

- Nghề nghiệp của tôi, tức là giữ bí mật, Cha xứ đáp.

- Có gì đâu, Đôn Kihôtê nói; chỉ cần Đức Vua xuống chiếu vời

vào họp trong triều một ngày nào đó tất cả các hiệp sĩ giang hồ

rong ruổi khắp đất nước Tây Ban Nha. Dù chỉ có nửa tá hiệp

sĩ đến dự, một người trong số đó cũng đủ đập tan sức mạnh

của bọn Thổ Nhĩ Kỳ. Các vị hãy nghe tôi nói và hãy đồng ý với

tôi. Đâu phải là một điều gì mới mẻ khi một hiệp sĩ giang hồ

dẹp tan một đạo quân gồm hai vạn tên như thể chúng chỉ có cái

cổ hoặc chúng là người mã vậy. Nếu không thế, tại sao bao

nhiêu chuyện chứa đầy những sự việc diệu kỳ? Lúc này đây chỉ

cần có sự có mặt của hiệp sĩ trứ danh Đôn Bêlianix - một việc

chỉ có hại cho tôi chứ không cho ai khác, - hoặc một trong rất

nhiều hiệp sĩ của dòng họ Amađix nước Gôlơ. Nếu bây giờ có

một trong những vị này sống lại và đứng ra đương đầu với bọ Thổ, chắc chắn kẻ địch sẽ gặp nguy khốn. Nhưng Thượng đế sẽ thương đến dân chúng và sẽ cử ra một người nào đó, nếu người này không được tài giỏi như hiệp sĩ giang hồ xưa kia thì ít nhất cũng không kém họ về lòng dũng cảm. Mong Chúa hiểu lòng tôi, tôi chỉ nói thế thôi.

Nghe tới đây, cô cháu gái thốt lên:

- Ôi! Trời hại tôi nếu ông cậu tôi muốn trở lại nghề hiệp sĩ giang hồ.

Đôn Kihôtê đáp:

- Ta phải chết như một hiệp sĩ giang hồ. Thà cho bọn Thổ cứ việc kéo quân lên phía Bắc hoặc xuống phía Nam , dù cho chúng có binh hùng tướng mạnh, ta nhắc lại là ta mong Chúa hiểu lòng ta.

Lúc này, bác phó cạo lên tiếng:

- Xin các ngài cho phép tôi kể một câu chuyện ngắn xảy ra ở tỉnh Xêviia. Câu chuyện rất khớp với hoàn cảnh lúc này, nên muốn kể ra đây.

Đôn Kihôtê đồng ý. Cha xứ, cô cháu gái và bà quản gia có vẻ muốn nghe.

Bác phó cạo cao hứng kể:

- Trong nhà thương điên ở Xêviia, có một anh chàng bị nhốt vào đó vì bệnh mất trí. Anh chàng này tốt nghiệp khoa tôn pháp 3 ở Ôxuna, song dù có tốt nghiệp ở trường đại học Xalamanca, theo dư luận của số đông, anh ta vẫn cứ điên. Sau mấy năm tĩnh dưỡng, anh chàng cứ nghĩ mình đã trở lại sáng

suốt và minh mẫn, và, với ý nghĩ đó, anh ta viết thư cho Đức Tổng giám mục. Bằng câu chữ hợp lý, anh ta khẩn khoản xin cha cứu anh thoát ra khỏi cảnh sống cơ cực. Bệnh của anh đã hồi phục, chẳng qua gia đình muốn chiếm đoạt tài sản của anh nên đã nhốt anh vào nhà thương điên và mong anh điên cho tới khi chết, mặc dù sự thật khác hẳn. Tin vào những lá thư với lời lẽ ý tứ khôn ngoan, Đức Tổng giám mục mới phái đến một giáo sĩ hỏi ông giám đốc nhà thương xem những điều chàng cử nhân viết cho ông có thật hay không, sau đó sẽ nói chuyện với anh, nếu anh tỏ ra tỉnh táo thì cho ra khỏi nhà thương và trả lại tự do. Giáo sĩ này tới nhà thương và được ông giám đốc cho biết là anh chàng này vẫn còn điên, nhiều lúc nói năng như một người rất tỉnh, khi tỉnh khôn ngoan bao nhiêu thì khi điên lú lẫn bấy nhiêu, cứ nói chuyện với anh ta khắc rõ. Giáo sĩ muốn thí nghiệm xem sao, bèn gặp anh chàng điên, nói chuyện với anh ta hơn một tiếng đồng hồ. Trong hơn một tiếng đó, chàng điên không hề thề thốt ra một lời nào quàng xiên mà trái lại, nói năng đâu ra đấy khiến ông ta không thể không nghĩ rằng anh ta có trí khôn như mọi người. Trong câu chuyện, chàng điên nói rằng ông giám đốc nhận quà cáp nên đã chơi xấu, bảo anh lúc điên lúc tỉnh. Nguyên nhân tai hại gây ra sự bất hạnh này là tài sản kếch xù của anh, kẻ thù của anh muốn được hưởng tài sản đó nên đã làm cho mọi người tưởng lầm và không tin rằng Thượng đế đã rủ lòng thương khiến anh từ một con vật trở lại làm người. Nói tóm lại, theo lời anh nói, ông giám đốc là một kẻ

đáng nghi, gia đình anh là những người hám lợi và độc ác, còn anh thì hoàn toàn có lý. Giáo sĩ bèn quyết định dẫn anh tới chỗ ngài Đức Tổng giám mục để ngài nhìn tận mắt, sờ tận tay của sự việc này. Với ý nghĩ đó, ông đề nghị giám đốc cho trả lại quần áo mà chàng đã mặc trước khi vào nhà thương. Ông giám đốc nhắc giáo sĩ coi chừng việc mình làm vì chàng cử vẫn còn điên dại, không có điều gì phải nghi ngờ cả. Mặc cho giám đốc can ngăn, giáo sĩ vẫn không từ bỏ ý định đưa chàng cử đi.
Giám đốc đành phải tuân theo vì biết đó là ý định của Đức Tổng giám mục. Thế là chàng cử xin phép giáo sĩ cho đi chào các bạn điên của chàng, ông này ngỏ ý muốn đi cùng để thăm những người điên trong nhà thương. Thế là hai người cùng một số người khác có mặt tại đó cùng đi. Tới một chuồng nhốt một người bị mắc bệnh điên khùng - lúc này đang tỉnh, không quấy phá - chàng cử nói:
- Người anh em của tôi ơi, anh có muốn dặn dò gì không? Tôi trở về nhà đây. Thượng đế đầy lòng từ bị bác ái đã trả lại trí khôn cho tôi, mặc dù tôi không xứng đáng được hưởng. Tôi đã khỏi bệnh và tỉnh táo. Đối với quyền lực của Chúa, không có việc gì là không thể làm được. Tôi đã đặt hết hy vọng và tin tưởng vào Người. Một khi Người đã đưa tôi trở lại trạng thái ban đầu, Người cũng sẽ làm như vậy đối với anh nếu anh đặt niềm tin vào Người. Tôi sẽ lo gửi quà bánh vào, anh cứ ăn tự nhiên. Vì đã qua cảnh đó, tôi nghĩ rằng tất cả các bệnh điên rồ của chúng ta đều do bụng rỗng và đầu óc không khí. Anh hãy can đảm lên . Mềm yếu trước đau khổ là hủy hoại sức khỏe và

đi mau tới cái chết.

Có một bệnh nhân ở chuồng đối diện với anh chàng điên khùng, nghe được hết những lời chàng cử nói. Đang nằm tô hô trên một chiếc chiếu cũ, hắn cùng dậy lớn tiếng hỏi ai là người đã khỏi bệnh điên và được ra khỏi nhà thương. Chàng cử đáp:

- Người anh em, tôi là người được ra khỏi nhà thương; tôi không cần phải ở đây nữa và tôi hết lòng cảm tạ Thượng đế đã phù hộ cho tôi.

- Ông cử ơi, hãy liệu mồm, liệu miệng, bệnh nhân điên nói, tôi e quỷ nó lừa ông đấy. Xếp bộ giò lại và ở yên trong chuồng khỏi mất công đi ra rồi lại trở vào.

- Tôi biết chứ, chàng cử nói, tôi đã khỏi bệnh và không việc gì phải ở trong này nữa.

- Ông đã khỏi bệnh ư? Bệnh nhân điên lại nói, thôi mời ông đi đi. Trước thần Hupiter mà tôi thay quyền trên trái đất này, tôi xin thề chỉ riêng tôi cho ông ra khỏi nhà thương ngày hôm nay và coi ông là có trí khôn, thánh Xêviia sẽ bị tôi trừng trị, và sự trừng trị đó khủng khiếp đến nỗi người đời sẽ nhớ mãi trong các thế kỷ sau này, amen. Anh chàng cử quèn ngu xuẩn kia không biết rằng ta có thể làm được việc đó ư? Như ta đã nói, ta là Hupiter sấm vang. Ta có trong tay những tia chớp rực lửa mà tôi có thể thường dùng để uy hiếp và phá hủy trái đất. Nhưng ta chỉ trừng phạt cái đô thị dốt nát này bằng hình thức sau đây: trong suốt ba năm, kể từ lúc ta tuyên bố trừng phạt này, ta không làm mưa xuống Xêviia và các vùng lân cận: Mi

thì tự do, lành mạnh, tỉnh táo, còn ta thì điên rồ, bệnh hoạn, bị trói buộc ư? Nếu thế, thà ta tự thắt cổ chết còn hơn sống mà làm mưa.

Mọi người xung quanh đều chú ý nghe những lời quát tháo của bệnh nhân điên; riêng anh chàng cử cứ quay về phía giáo sĩ, nắm tay áo ông và nói:

- Xin ngài đừng phiền lòng và quan tâm tới những lời tên điên rồ này vừa nói. Nếu hắn là Hupiter xuống làm mưa, tôi, Nếptunô, cha của thần nước, sẽ làm ra mưa khi tôi muốn và khi cần thiết.

Giáo sĩ đáp lại:

- Thưa ngài Nếptunô, ta không nên chọc tức ngài Hupiter; xin ngài cứ ở lại nhà thương, một ngày nào đó thuận tiện và rỗi rãi hơn, chúng tôi sẽ trở lại thăm ngài.

Ông giám đốc nhà thương và những người khác phá lên cười làm giáo sĩ đỏ cả mặt. Người ta lột quần áo chàng cử ra, chàng nằm lại nhà thương và thế là hết chuyện.

- Ông phó cạo, Đôn Kihôtê nói, phải chăng câu chuyện đó rất khớp với hoàn cảnh lúc này khiến ông không thể không kể ra đây? Hừ, ông phó húi ơi, ông phó húi ơi! Kẻ nào không nhìn qua được một cái lưới rây bột, kẻ đó không thấy gì hết. Có lẽ nào ông không biết rằng so sánh giữa trí tuệ với trí tuệ, giữa lòng can đảm với can đảm, giữa sắc đẹp với sắc đẹp, giữa dòng dõi này với dòng dõi khác đều đáng ghét và không phải là thủy thần Nếptunô, và tôi cũng không cầu mong ai coi tôi là giỏi giang một khi tôi không giỏi giang. Song, tôi ra sức làm cho

thiên hạ thấy được sai lầm là không làm sống lại thời đại hạnh phúc khi hiệp sĩ đạo còn hưng thịnh. Nhưng thời đại suy tàn của chúng ta không xứng đáng được hưởng hạnh phúc to lớn như những thời đại đã qua lâu. Thuở ấy, các hiệp sĩ giang hồ gánh vác trên vai trách nhiệm giữ gìn các vương quốc, bảo vệ các tiểu thư, cứu vớt trẻ mồ côi, trừng trị những tên ngạo mạn, ban thưởng cho kẻ nghèo hèn. Những đồ trang phục bằng gấm vóc và các hàng vải đắt tiền khác mà hầu hết các hiệp sĩ đời nay khoác trên người phát ra những tiếng sột soạt át cả tiếng áo giáp của họ. Đâu còn hiệp sĩ nào ngủ giữa cánh đồng, chịu đựng mọi sự khắc nghiệt của thiên nhiên, trang bị suốt từ đầu đến chân bằng mọi thứ vũ khí. Đâu còn ai chân không rời khỏi bàn đạp, tựa mình vào ngọn thương, cố đánh lừa giấc ngủ như những hiệp sĩ giang hồ thời xưa. Đâu còn ai lặn lội trong rừng, trên núi, tới bãi biển hoang dã, sóng cả gió to, nhìn thấy trên bờ có một chiếc thuyền không chèo, không buồm, không cột, không dây, vội lao xuống với một lòng dũng cảm phi thường, phó mặc tấm thân cho những đợt sóng dữ trên biển tung lên vật xuống; thế rồi, trong lúc còn đang chống đỡ với cơn phong ba bão táp, bỗng đâu đã thấy mình cập bến cách xa nơi xuất phát trên ba ngàn dặm: lên bờ - một nơi xa lạ - gặp những chuyện không chỉ đáng ghi trên giấy mà còn phải khắc vào biển đồng bia đá. Những thời này, lười biếng thắng siêng năng, nhàn rỗi thắng cần mẫn, phi nghĩa thắng chính nghĩa, ngạo mạn thắng dũng cảm và lý thuyết thắng thực hành. Nghề vô chỉ tồn tại và

phát triển rực rỡ trong thời đại hoàng kim, giữa những hiệp sĩ giang hồ. Nếu không, thử hỏi, anh dũng cảm và chính trực hơn Amađix nước Gôlơ? Ai khôn ngoan hơn Palmêria nước Anh Cát Lợi? Ai dễ dãi, nhẹ nhàng hơn Tiranđê Blancô? Ai lịch sự hơn Lixuactê nước Hy Lạp? Ai bị đâm nhiều và đâm nhiều hơn Đôn Bêlianix? Ai dũng mãnh hơn Piêrôn nước Gôlơ? Ai xông xáo hơn Phêlixmartêđô Ircania? Ai thành khẩn hơn Explandian? Ai mạo hiểm hơn Đôn Xirôhiliô đê Traxia? Ai can đảm hơn Rôđamôntê? Ai thận trọng hơn Xôbrinô? Ai quả cảm hơn Râynalđôx? Ai vô địch hơn Rolđan? Ai thanh lịch hơn Ruhêrô, ông tổ của các vị công tước xứ Pherara ngày nay, treo Turpin viết trong cuốn Vũ trụ học. Thưa Cha xứ, tất cả những hiệp sĩ kể trên cùng bao nhiêu người khác nữa mà tôi có thể kể ra đây là những trang hiệp sĩ giang hồ thuở trước, ánh sáng và vinh quang của hiệp sĩ đạo. Tôi muốn tiến cử những hiệp sĩ đó, hoặc những người tương tự. Nếu như vây, Đức Vua sẽ hài lòng và sẽ đỡ tốn kém nhiều, vì bọn Thổ Nhĩ Kỳ chỉ còn khoanh tay mà đứng nhìn. Dù rằng ông giáo sĩ không cho tôi ra, tôi cũng chẳng chịu ở trong nhà thương, nếu Hupiter không làm mưa xuống, như ông phó cạo vừa nói, tôi đây sẽ làm ra mưa lúc nào tôi muốn. Tôi nói vậy để ngài Châu Cạo Râu biết rằng tôi đã hiểu ý ngài.

Bác phó cạo nói:

- Thưa ngài Đôn Kihôtê, quả tình tôi không định nói thế. Cầu Chúa phù hộ cho tôi vì ý đồ của tôi là tốt. Ngài chớ nên phật lòng.

- Phật lòng hay không phật lòng cũng mặc tôi, Đôn Kihôtê đáp.

Lúc này, Cha xứ mới lên tiếng:

- Nghe ngài Đôn Kihôtê nói, tôi nảy ra thắc mắc, và mặc dù từ nãy giờ tôi hầu như chưa nói gì hết, tôi không muốn thắc mắc đó giày vò lương tâm tôi.

- Cha xứ là người có thẩm quyền bàn nhiều chuyện, Đôn Kihôtê đáp, cho nên ngài có thể nói lên điều thắc mắc của ngài và không nên để lương tâm bị cắn rứt.

Cha xứ bèn nói:

- Được ngài cho phép, tôi xin thưa rằng điều tôi thắc mắc là không thể nào tin được rằng tất cả cái đám hiệp sĩ giang hồ mà ngài Đôn Kihôtê vừa nhắc tới là có thật và thực sự là những người bằng xương bằng thịt trên đời này. Trái lại, tôi nghĩ tất cả những điều đó đều là chuyện tưởng tượng, hoang đường, dối trá, mê hoặc mà người kể thì tỉnh hay, nói đúng hơn, nửa tỉnh nửa mê.

- Đây là một sai lầm mà nhiều người mắc phải, Đôn Kihôtê đáp. Họ không tin rằng có những hiệp sĩ như vậy trên đời này. Rất nhiều lần, trước công chúng và trong nhiều trường hợp, tôi đã cố gắng đưa sự nhầm lẫn hầu như phổ biến này ra ánh sáng của sự thật; có lúc tôi không đạt được ý muốn, có lúc đạt được khi tôi biết dựa vào sự thật, một sự thật hiển nhiên đến nỗi tôi muốn nói rằng chính mắt tôi đã nhìn thấy Amađix nước Gôlơ, một con người có thân hình cao to, mặt trắng, râu tuy đen

nhưng chững chạc, mắt vừa dịu dàng vừa nghiêm nghị, nói

năng ngắn gọn, ít khi nổi nóng và chóng nguôi giận. Cũng như

tôi đã tả hình dáng chàng Amađix, tôi nghĩ là tôi có thể tả ra

đây tất cả những hiệp sĩ giang hồ trong các sách vở trên đời

này. Căn cứ vào những điều trong sách, những chiến công và

tính tình của các hiệp sĩ đó, và bằng những suy nghĩ chín chắn,

ta có thể đoán được khuôn mặt, màu da và hình dáng của họ.

Bác phó cạo nói:

- Thưa ngài Đôn Kihôtê, theo ngài tên khổng lồ Morgantê cao

tới mức nào?

Đôn Kihôtê đáp:

- Có những ý kiến khác nhau nói rằng có hoặc không có người

khổng lồ trên đời này. Thế nhưng Thánh kinh - một quyển sách

không sai một nguyên tử về sự thật - chứng minh rằng có người

khổng lồ và kể rằng khổng lồ Gôliax mình cao bảy tầm rưỡi,

tức là cao quá khổ. Trên đảo Xixilia, người ta tìm thấy những

bộ xương đùi và xương vai rất to chứng tỏ rằng chủ nhân của

nó phải là những người khổng lồ cao như những tòa tháp lớn.

Đó là một sự thật đã được chứng minh bằng hình học. Tuy

nhiên, tôi cũng không dám nói chắc về tầm vóc của Morgantê,

mặc dù tôi nghĩ rằng tên khổng lồ này cũng không cao to lắm.

Sở dĩ tôi nghĩ vậy vì trong sách có ghi rõ những hoạt động của

y và nói rằng y hay ngủ dưới mái nhà, một khi có nhà chứa

được y, chứng tỏ tầm vóc của y không đến nỗi quá khổ.

i theo cậu trai Mêđôrô dịu dàng và bỏ chàng Rolđan cục mịch.

- Đúng vậy, Cha xứ nói.

Thích nghe những lời lẽ ngông cuồng của Đôn Kihôtê, của lại hỏi chàng về mặt mũi của Râynalđôx đê Môntalban, của Rolđan và của mười hai vị đình thần nước Pháp, vì tất cả họ đều là hiệp sĩ giang hồ.

- Về Râynalđôx, tôi dám chắc mặt chàng to ngang, da dẻ hồng hào, mặt lồi và đảo nhanh, tính tình hay giận hay hờn, giao du với lũ súc sinh vô lại. Về Rolđan - mà sách còn gọi là Kôtôlanđô hoặc Orlanđô, - tôi nghĩ và khẳng định là người tầm thước, vai nở, chân đi hơi vòng kiềng, nước da nâu, râu hung đỏ, người đầy lông, mắt gườm gườm, tuy ít lời nhưng lại rất lịch thiệp và có giáo dục.

- Theo ngài tả thì Rolđan không được hào hoa phong nhã lắm, Cha xứ nói, cho nên không lấy gì làm lạ là nàng Anbêlica xinh đẹp chê và bỏ rơi chàng để đi theo cậu trai Mêđôrô dịu dàng và bỏ chàng Rolđan cục mịch.

Đôn Kihôtê đáp:

- Thưa cha, Anbêlica là một cô gái trụy lạc, bê tha, tính khí thất thường, nổi tiếng trên đời này về sắc đẹp nhưng lại có nhiều hành vi ngông cuồng; ả chê bai các vị vương tôn công tử, các chàng trai dũng cảm và ý nhị để đi theo một tên thị đồng tốt mã nhưng nghèo xác xơ, nhớ có lòng chung thủy đối với bạn bè mà còn được người đời biết tới. Sau khi ả dại dột hiến thân cho tên Mêđôrô này, một điều không tốt đẹp cho lắm, thi sĩ nổi danh Arriôxtô đã không dám và không muốn ca ngợi sắc đẹp của ả nữa và phải chấm dứt bằng hai câu thơ:

Nàng lên ngôi báu ra sao

Một người khác kể tiếp vào hay hơn.
Hai câu trên đây chẳng khác một lời tiên đoán, vì người ta còn gọi thi nhân là vatê nghĩa là thầy bói 4. Quả nhiên sau đó một thi sĩ miền nam Anđaluxin đã làm ra một bài thơ khóc than những giọt nước mắt của Anbêlica, và thi sĩ số một miền Caxtiia đã ca ngợi sắc đẹp của ả.

- Thưa ngài Đôn Kihôtê, bác phó cạo hỏi, ngoài những thi sĩ ca ngợi Anbêlica, ngài có biết ai làm thơ châm biếm nàng không?

- Tôi nghĩ rằng nếu Xancripantê hay Rolđan biết làm thơ, Đôn Kihôtê đáp, họ sẽ đả kích cô ả. Theo lẽ tự nhiên, các thi sĩ làm thơ trào phúng để trả thù một khi bị tình nhân, dù là tình nhân tưởng tượng hay có thật hoặc bị những cô nàng mà họ tôn thờ là chủ nhân tâm hồn ghét bỏ họ, một sự trả thù không xứng đáng với những tấm lòng rộng lượng. Tuy nhiên, cho tới nay tôi chưa hề thấy có một câu thơ nào xúc phạm Anbêlica, con người đã làm đảo lộn hoàn cầu.

- Kỳ diệu thay! Cha xứ nói.

Đến đây, bỗng nhiên nghe tiếng bà quản gia và cô cháu gái tru tréo ngoài sân - họ đã bỏ ra ngoài từ lúc nào - ba người bèn chạy ra.

Chương II

Nói về cuộc đấu khẩu nổi tiếng giữa Xantrô Panxa với cô cháu gái và bà quản gia của Đôn Kihôtê cùng những sự việc lý thú khác

Truyện kể rằng Đôn Kihôtê, Cha xứ và bác phó cạo nghe có tiếng ồn ào ở bên ngoài. Số là cô cháu gái và bà quản gia đang

đấu khẩu với Xantrô, một bên nằng nặc đòi vào gặp Đôn

Kihôtê, một bên cấm cửa không cho.

- Tên cầu bơ cầu bất này muốn vào nhà ta làm gì? Thôi mời

ông anh về nhà đi. Chính ông anh đã lôi kéo, rủ rê, đưa ông

chủ ta tới những nơi hang cùng ngõ hẻm.

Xantrô đáp lại:

- Mụ quản gia quỷ sứ kia, kẻ bị rủ rê, lôi kéo, bị đưa đến

những nơi hang cùng ngõ hẻm chính là tôi chứ không phải ông

chủ mụ đâu. Chính ông ta đưa tôi đi khắp hoàn cầu đấy. Các

người đánh giá sai một nửa rồi. Chính ông ta dụ dỗ, lôi kéo tôi

bỏ nhà bỏ cửa bằng cách hứa cho tôi một hòn đảo mà nay tôi

vẫn chờ.

- Mong sao những hòn đảo chết tiệt đó đè chết ngươi đi, tên

Xantrô đáng nguyền rủa kia! Cô cháu gái nói. Mà hòn đảo là

cái gì kia chứ? Có phải là của ăn được không, tên phàm ăn

kia?

- Không phải là của để ăn, Xantrô đáp lại, mà là để cai trị và

quản lý, còn hơn cả bốn thành thị và bốn vị thị trưởng hợp lại

kia.

- Dù thế nào đi nữa, bà quản gia nói, mi cũng không được vào

trong này, hỡi cái túi chứa đầy gian ác kia! Hãy về cai trị cái

nhà mi và cày mảnh đất của mi, đừng có tơ tưởng đến đảo to

đảo nhỏ nữa.

Nghe ba người đấu khẩu, Cha xứ và bác phó cạo lấy làm

khoái trá lắm. Trái lại, Đôn Kihôtê chỉ lo Xantrô dốc hết ruột

gan đâm nói hớ, để lộ những điều bất lợi cho mình, bèn lên

tiếng gọi bác, bắt cô cháu gái và bà quản gia không được nói nữa và để cho bác vào.Xantrô bước vào nhà, Cha xứ và bác phó cạo cáo từ ra về, trong lòng thất vọng về bệnh trạng của Đôn Kihôtê vì thấy đầu óc chàng vẫn đầy rẫy những ý nghĩ ngông cuồng và những chuyện hiệp sĩ ngay ngô. Cha xứ nói với bác phó:

- Đấy, rồi bác xem, đến một lúc nào đó, chàng quý tộc của chúng ta sẽ lại ra đi, sống cuộc đời nay đây mai đó.

- Tôi cũng tin là như vậy, bác phó cạo đáp; tuy nhiên, sự điên rồ cuộc chàng hiệp sĩ không đáng ngạc nhiên bằng sự ngây thơ của anh giám mã. Anh ta tin một cách lạ lùng sẽ được hòn đảo, và tôi cho rằng có giảng giải thế nào đi chăng nữa cũng không lôi được hòn đảo ấy ra khỏi óc anh ta đâu.

- Chúa cứu vớt họ, Cha xứ nói. Ta hãy chờ xem những sự ngông cuồng của chàng hiệp sĩ và anh giám mã sẽ đi tới đâu. Tưởng như cả hai người cùng dập theo một khuôn vậy, và nếu như không có những hành vi ngây ngô của tớ phối hợp thì sự điên rồ của chủ không đáng một đồng xèng.

- Đúng thế, bác phó cạo nói. Tuy nhiên, tôi muốn biết lúc này hai người đang bàn bạc với nhau chuyện gì.

Cha xứ đáp:

- Tôi tin là sau đây cô cháu gái và bà quản gia sẽ kể lại cho chúng ta nghe. Họ chẳng chịu bỏ qua việc này đâu.

Trong khi đó, Đôn Kihôtê trở về phòng cùng với Xantrô. Khi chỉ có hai người, chàng nói với giám mã như sau:

- Anh Xantrô, ta rất phiền lòng vì anh đã nói rằng chính ta là người đã lôi anh ra khỏi túp lều của anh mặc dù anh biết rằng chính ta cũng chẳng ngồi trong nhà ta; chúng ta đã cùng bỏ nhà và cùng đi với nhau khắp chốn khắp nơi. Cả hai chúng ta cùng chung một số phận, cùng chịu một sự may rủi. Nếu như anh có bị một lần tung lên vật xuống thì ta bị đòn nhừ tử hàng trăm lần, đấy là điểm ta hơn anh.

- Điều này đúng thôi, Xantrô đáp, vì ngài nói rằng các hiệp sĩ giang hồ gặp nhiều rủi do hơn những giám mã của họ.

- Xantrô, anh nhầm rồi, Đôn Kihôtê nói. Phương ngôn có câu: quando caput dolet... 1, vân vân.

- Tôi chỉ biết tiếng mẹ đẻ thôi, Xantrô đáp.

- Ta muốn nói, khi cái đầu đau, toàn thân cũng đau. Một khi ta là chủ anh thì ta là cái đầu của anh, còn anh là cái thân của ta vì anh là đầy tớ của ta. Bởi lẽ đó, khi ta đau, tất nhiên anh phải đau, và khi anh đau ta cũng đau.

- Chắc là phải như vậy, Xantrô nói, thế nhưng khi người ta tung tôi lên - tức là tung cái thân lên - thì cái đầu của tôi lại ở bên kia bức tường, nhìn tôi bay bổng trên trời mà không hề cảm thấy đau đớn gì 2. Một khi thân đã phải chịu đau cái đau của đầu thì đầu cũng phải chịu đau cái đau của thân chứ.

- Phải chăng anh muốn nói rằng ta không cảm thấy đau đớn gì khi anh bị một bọn người tung lên trời? Nếu anh định nói vậy thì đừng nói nữa và chớ nghĩ như thế nữa, bởi vì lúc đó ta cảm thấy tinh thần của ta còn đau đớn hơn cả thể xác của anh.

Nhưng thôi, lúc này hãy tạm gác chuyện đó sang một bên, sẽ

có lúc chúng ta đánh giá lại cho thật đúng. Bây giờ, anh bạn Xantrô hãy trả lời ta: Trong vùng này, người ta nói gì về ta? Kẻ thứ dân, các nhà quý tộc, các hiệp sĩ có ý kiến về ta ra sao? Họ nói gì về lòng dũng cảm, về những chiến công và phong thái lịch thiệp của ta? Họ bàn bạc những gì khi thấy ta có ý định làm sống lại và trao trả cho thiên hạ hiệp sĩ đạo đã bị lãng quên? Xantrô, cuối cùng ta muốn anh nói lại những gì anh đã nghe thấy xung quanh những vấn đề trên. Và anh nói thật đúng, hay cũng không nói hơn, dở cũng không nói kém. Người đầy tớ trung thành phải cho chủ biết đúng sự thật, không vì xu nịnh mà nói tăng lên, cũng không vì xu nịnh hão huyền mà nói bớt đi. Xantrô, ta báo cho mà biết: nếu các ông hoàng bà chúa được nghe tận tai sự thật trần trụi, không ngụy trang bằng những lời lẽ phỉnh nịnh, các thế kỷ khác sẽ không sao bì kịp thế kỷ này, và các thời đại khác đều là thiết khí cả. Riêng thời đại của chúng ta mới là hoàng kim. Xantrô, anh phải làm theo lời răn đó, phải thực bụng nói cho ta nghe sự thật về những điều ta vừa hỏi mà anh nắm được.

- Thưa ngài, tôi rất vui lòng làm việc đó, Xantrô đáp, với điều kiện ngài không nổi khùng trong lúc nghe, vì tôi muốn nói toạc ra, thấy sao nói vậy, không che đậy gì hết.

- Tuyệt nhiên ta sẽ không nổi khùng, Đôn Kihôtê đáp, Xantrô, anh có thể nói một cách tự do không phải quanh co chút nào.

- Điều thứ nhất tôi muốn nói là kẻ thứ dân cho là ngài điên rồ đến tột độ, còn tôi ngốc nghếch của không kém. Các nhà quý

tộc nói rằng ngài không hề biết thân biết phận, tự tôn là Đôn 3 và tự gán cho mình là hiệp sĩ, hiệp sĩ mà chỉ có bốn gốc nho và vài chục mẫu ruộng quèn, ăn chẳng đủ no, mặc chẳng đủ ấm. Còn các hiệp sĩ thì nói rằng họ không muốn chơi với các nhà quý tộc, nhất là có những vị chỉ đáng xách dép, quen đánh giầy bằng muội và vá bít tất đen bằng mụn xanh.

- Điều đó không can hệ đến ta, Đôn Kihôtê nói, vì quần áo ta luôn tề chỉnh, không bao giờ vá, rách thì có thể nhưng do vũ khí chứ không phải vì thời gian.

Xantrô nói tiếp:

- Về lòng dũng cảm, phong thái lịch thiệp, những chiến công và ý định của ngài, có những ý kiến khác nhau. Người nói: "Điên nhưng ý nhị"; kẻ bảo: "Dũng cảm nhưng đen đủi"; lại có người bảo: "Lịch thiệp nhưng không hợp thời", và họ bàn ra tán vào, moi móc nhưng cái xấu của ngài và của tôi.

- Anh Xantrô này, Đôn Kihôtê nói, người có đạo đức cao ở đâu cũng bị ghét bỏ. Rất ít hoặc không có ai trong số những danh nhân trước đây không bị những kẻ độc mồm nói xấu. Huliô Xêxar, một vị tướng cực kỳ dũng cảm và thận trọng, mang tiếng là một con người nhiều tham vọng, y phục và phẩm hạnh có phần không được sạch sẽ, trong sạch. Alêhanđrô, được mệnh danh là Vĩ đại vì những chiến công của mình, bị chê trách là một kẻ đam mê rượu chè. Về Êrculêx, con người đã lập được nhiều kỳ công, bị thiên hạ gán cho tội háo sắc và nhu nhược. Về Đôn Galaor, anh của Amađix nước Gôlơ, người ta đồn là tính tình quá hay gây gổ, còn em chàng thì lại mau nước

mắt. Anh Xantrô ạ, trong khi người tốt phải chịu biết bao điều vu khống, những lời nói xấu về ta có thể bỏ ngoài tai nếu như không còn gì ngoài những điều anh đã kể.

- Ấy chết, bây giờ tôi mới nói phần chính! Xantrô kêu lên.

- Sao, còn nữa ư? Đôn Kihôtê hỏi lại.

- Còn khúc đuôi mới khiếp, Xantrô nói. Những điều tôi vừa kể ra chưa thấm vào đâu; nhưng nếu ngài muốn biết hết những lời nói xấu về ngài, lát nữa tôi sẽ dẫn lại đây một số người có thể kể cho ngài thật tường tận, không thiếu một chữ. Số là tối qua, con trai ông Bartôlômê Caraxcô trở về làng. Cậu ta học ở Xalamanca, vừa đỗ tú tài. Tôi đến chào và được cậu nói cho biết là cuộc đời của ngài đã được viết thành sách, với tên là Đôn Kihôtê, nhà quý tộc tài ba xứ Mantra, rằng trong sách có nói tới tôi và gọi đích danh Xantrô Panxa, tới bà Đulxinêa làng Tôbôxô cùng nhiều chuyện khác mà chỉ có thầy trò ta biết thôi. Nghe xong, tôi phát sợ phải làm dấu, không hiểu vì sao sử gia viết sách lại có thể biết được.

Đôn Kihôtê nói:

- Xantrô, ta đảm bảo với anh tác giả viết về cuộc đời chúng ta phải là một pháp sư. Đối với những người này, một khi họ đã muốn viết về ai thì không có cái gì mà họ không biết.

- Đúng là một pháp sư rồi, Xantrô nói, vì theo lời cậu tú Xanxôn Caraxcô - tên người con trai tôi vừa nói ở trên, - tác giả quyển sách đó là Xiđê Amêtê Bêrenhêna.

- Đó là tên một người Môrô, Đôn Kihôtê đáp.

- Chắc thế, Xantrô nói, vì tôi nghe hầu hết người Môrô đều thích ăn cà.

- Xantrô, anh nhầm đấy thôi, Đôn Kihôtê nói; tiếng Ả Rập Xiđê là biệt danh và có nghĩa là hiền sĩ.

- Có lẽ, Xantrô nói, nhưng nếu ngài muốn tôi dẫn cậu ta đến đây, tôi sẽ đi tìm ngay.

- Anh bạn ấy sẽ làm cho ta vui thích, Đôn Kihôtê nói; điều anh vừa tiết lộ khiến ta hồi hộp, và ta sẽ ăn không biết ngon chừng nào chưa được nghe hết chuyện.

- Nếu vậy, tôi xin đi tìm cậu ta, Xantrô đáp.

Rồi bác giã từ chủ đi tìm cậu tú. Chỉ một lát sau, bác đã trở lại cùng với Xanxôn Caraxcô, và một cuộc hội đàm vô cùng lý thú diễn ra giữa ba người.

Chương II

Nói về cuộc đấu khẩu nổi tiếng giữa Xantrô Panxa với cô cháu gái và bà quản gia của Đôn Kihôtê cùng những sự việc lý thú khác

Truyện kể rằng Đôn Kihôtê, Cha xứ và bác phó cạo nghe có tiếng ồn ào ở bên ngoài. Số là cô cháu gái và bà quản gia đang đấu khẩu với Xantrô, một bên nằng nặc đòi vào gặp Đôn Kihôtê, một bên cấm cửa không cho.

- Tên cầu bơ cầu bất này muốn vào nhà ta làm gì? Thôi mời ông anh về nhà đi. Chính ông anh đã lôi kéo, rủ rê, đưa ông chủ ta tới những nơi hang cùng ngõ hẻm.

Xantrô đáp lại:

- Mụ quản gia quỷ sứ kia, kẻ bị rủ rê, lôi kéo, bị đưa đến những nơi hang cùng ngõ hẻm chính là tôi chứ không phải ông chủ mụ đâu. Chính ông ta đưa tôi đi khắp hoàn cầu đấy. Các người đánh giá sai một nửa rồi. Chính ông ta dụ dỗ, lôi kéo tôi bỏ nhà bỏ cửa bằng cách hứa cho tôi một hòn đảo mà nay tôi vẫn chờ.

- Mong sao những hòn đảo chết tiệt đó đè chết ngươi đi, tên Xantrô đáng nguyền rủa kia! Cô cháu gái nói. Mà hòn đảo là cái gì kia chứ? Có phải là của ăn được không, tên phàm ăn kia?

- Không phải là của để ăn, Xantrô đáp lại, mà là để cai trị và quản lý, còn hơn cả bốn thành thị và bốn vị thị trưởng hợp lại kia.

- Dù thế nào đi nữa, bà quản gia nói, mi cũng không được vào trong này, hỡi cái túi chứa đầy gian ác kia! Hãy về cai trị cái nhà mi và cày mảnh đất của mi, đừng có tơ tưởng đến đảo to đảo nhỏ nữa.

Nghe ba người đấu khẩu, Cha xứ và bác phó cạo lấy làm khoái trá lắm. Trái lại, Đôn Kihôtê chỉ lo Xantrô dốc hết ruột gan đâm nói hớ, để lộ những điều bất lợi cho mình, bèn lên tiếng gọi bác, bắt cô cháu gái và bà quản gia không được nói nữa và để cho bác vào.Xantrô bước vào nhà, Cha xứ và bác phó cạo cáo từ ra về, trong lòng thất vọng về bệnh trạng của Đôn Kihôtê vì thấy đầu óc chàng vẫn đầy rẫy những ý nghĩ ngông cuồng và những chuyện hiệp sĩ ngay ngô. Cha xứ nói với bác phó:

- Đấy, rồi bác xem, đến một lúc nào đó, chàng quý tộc của chúng ta sẽ lại ra đi, sống cuộc đời nay đây mai đó.

- Tôi cũng tin là như vậy, bác phó cạo đáp; tuy nhiên, sự điên rồ cuộc chàng hiệp sĩ không đáng ngạc nhiên bằng sự ngây thơ của anh giám mã. Anh ta tin một cách lạ lùng sẽ được hòn đảo, và tôi cho rằng có giảng giải thế nào đi chăng nữa cũng không lôi được hòn đảo ấy ra khỏi óc anh ta đâu.

- Chúa cứu vớt họ, Cha xứ nói. Ta hãy chờ xem những sự ngông cuồng của chàng hiệp sĩ và anh giám mã sẽ đi tới đâu. Tưởng như cả hai người cùng dập theo một khuôn vậy, và nếu như không có những hành vi ngây ngô của tớ phối hợp thì sự điên rồ của chủ không đáng một đồng xèng.

- Đúng thế, bác phó cạo nói. Tuy nhiên, tôi muốn biết lúc này hai người đang bàn bạc với nhau chuyện gì.

Cha xứ đáp:

- Tôi tin là sau đây cô cháu gái và bà quản gia sẽ kể lại cho chúng ta nghe. Họ chẳng chịu bỏ qua việc này đâu.

Trong khi đó, Đôn Kihôtê trở về phòng cùng với Xantrô. Khi chỉ có hai người, chàng nói với giám mã như sau:

- Anh Xantrô, ta rất phiền lòng vì anh đã nói rằng chính ta là người đã lôi anh ra khỏi túp lều của anh mặc dù anh biết rằng chính ta cũng chẳng ngồi trong nhà ta; chúng ta đã cùng bỏ nhà và cùng đi với nhau khắp chốn khắp nơi. Cả hai chúng ta cùng chung một số phận, cùng chịu một sự may rủi. Nếu như anh có bị một lần tung lên vật xuống thì ta bị đòn nhừ tử hàng trăm lần,

đấy là điểm ta hơn anh.

- Điều này đúng thôi, Xantrô đáp, vì ngài nói rằng các hiệp sĩ giang hồ gặp nhiều rủi do hơn những giám mã của họ.

- Xantrô, anh nhầm rồi, Đôn Kihôtê nói. Phương ngôn có câu: quando caput dolet... 1, vân vân.

- Tôi chỉ biết tiếng mẹ đẻ thôi, Xantrô đáp.

- Ta muốn nói, khi cái đầu đau, toàn thân cũng đau. Một khi ta là chủ anh thì ta là cái đầu của anh, còn anh là cái thân của ta vì anh là đầy tớ của ta. Bởi lẽ đó, khi ta đau, tất nhiên anh phải đau, và khi anh đau ta cũng đau.

- Chắc là phải như vậy, Xantrô nói, thế nhưng khi người ta tung tôi lên - tức là tung cái thân lên - thì cái đầu của tôi lại ở bên kia bức tường, nhìn tôi bay bổng trên trời mà không hề cảm thấy đau đớn gì 2. Một khi thân đã phải chịu đau cái đau của đầu thì đầu cũng phải chịu đau cái đau của thân chứ.

- Phải chăng anh muốn nói rằng ta không cảm thấy đau đớn gì khi anh bị một bọn người tung lên trời? Nếu anh định nói vậy thì đừng nói nữa và chớ nghĩ như thế nữa, bởi vì lúc đó ta cảm thấy tinh thần của ta còn đau đớn hơn cả thể xác của anh.

Nhưng thôi, lúc này hãy tạm gác chuyện đó sang một bên, sẽ có lúc chúng ta đánh giá lại cho thật đúng. Bây giờ, anh bạn Xantrô hãy trả lời ta: Trong vùng này, người ta nói gì về ta? Kẻ thứ dân, các nhà quý tộc, các hiệp sĩ có ý kiến về ta ra sao? Họ nói gì về lòng dũng cảm, về những chiến công và phong thái lịch thiệp của ta? Họ bàn bạc những gì khi thấy ta có ý định làm sống lại và trao trả cho thiên hạ hiệp sĩ đạo đã bị lãng quên?

Xantrô, cuối cùng ta muốn anh nói lại những gì anh đã nghe thấy xung quanh những vấn đề trên. Và anh nói thật đúng, hay cũng không nói hơn, dở cũng không nói kém. Người đầy tớ trung thành phải cho chủ biết đúng sự thật, không vì xu nịnh mà nói tăng lên, cũng không vì xu nịnh hão huyền mà nói bớt đi. Xantrô, ta báo cho mà biết: nếu các ông hoàng bà chúa được nghe tận tai sự thật trần trụi, không ngụy trang bằng những lời lẽ phỉnh nịnh, các thế kỷ khác sẽ không sao bì kịp thế kỷ này, và các thời đại khác đều là thiết khí cả. Riêng thời đại của chúng ta mới là hoàng kim. Xantrô, anh phải làm theo lời răn đó, phải thực bụng nói cho ta nghe sự thật về những điều ta vừa hỏi mà anh nắm được.

- Thưa ngài, tôi rất vui lòng làm việc đó, Xantrô đáp, với điều kiện ngài không nổi khùng trong lúc nghe, vì tôi muốn nói toạc ra, thấy sao nói vậy, không che đậy gì hết.

- Tuyệt nhiên ta sẽ không nổi khùng, Đôn Kihôtê đáp, Xantrô, anh có thể nói một cách tự do không phải quanh co chút nào.

- Điều thứ nhất tôi muốn nói là kẻ thứ dân cho là ngài điên rồ đến tột độ, còn tôi ngốc nghếch của không kém. Các nhà quý tộc nói rằng ngài không hề biết thân biết phận, tự tôn là Đôn 3 và tự gán cho mình là hiệp sĩ, hiệp sĩ mà chỉ có bốn gốc nho và vài chục mẫu ruộng quèn, ăn chẳng đủ no, mặc chẳng đủ ấm. Còn các hiệp sĩ thì nói rằng họ không muốn chơi với các nhà quý tộc, nhất là có những vị chỉ đáng xách dép, quen đánh giầy bằng muội và vá bít tất đen bằng mụn xanh.

- Điều đó không can hệ đến ta, Đôn Kihôtê nói, vì quần áo ta luôn tề chỉnh, không bao giờ vá, rách thì có thể nhưng do vũ khí chứ không phải vì thời gian.

Xantrô nói tiếp:

- Về lòng dũng cảm, phong thái lịch thiệp, những chiến công và ý định của ngài, có những ý kiến khác nhau. Người nói: "Điên nhưng ý nhị"; kẻ bảo: "Dũng cảm nhưng đen đủi"; lại có người bảo: "Lịch thiệp nhưng không hợp thời", và họ bàn ra tán vào, moi móc nhưng cái xấu của ngài và của tôi.

- Anh Xantrô này, Đôn Kihôtê nói, người có đạo đức cao ở đâu cũng bị ghét bỏ. Rất ít hoặc không có ai trong số những danh nhân trước đây không bị những kẻ độc mồm nói xấu. Huliô Xêxar, một vị tướng cực kỳ dũng cảm và thận trọng, mang tiếng là một con người nhiều tham vọng, y phục và phẩm hạnh có phần không được sạch sẽ, trong sạch. Alêhanđrô, được mệnh danh là Vĩ đại vì những chiến công của mình, bị chê trách là một kẻ đam mê rượu chè. Về Êrculêx, con người đã lập được nhiều kỳ công, bị thiên hạ gán cho tội háo sắc và nhu nhược. Về Đôn Galaor, anh của Amađix nước Gôlơ, người ta đồn là tính tình quá hay gây gổ, còn em chàng thì lại mau nước mắt. Anh Xantrô ạ, trong khi người tốt phải chịu biết bao điều vu khống, những lời nói xấu về ta có thể bỏ ngoài tai nếu như không còn gì ngoài những điều anh đã kể.

- Ấy chết, bây giờ tôi mới nói phần chính! Xantrô kêu lên.
- Sao, còn nữa ư? Đôn Kihôtê hỏi lại.
- Còn khúc đuôi mới khiếp, Xantrô nói. Những điều tôi vừa kể ra chưa thấm vào đâu; nhưng nếu ngài muốn biết hết những lời

nói xấu về ngài, lát nữa tôi sẽ dẫn lại đây một số người có thể

kể cho ngài thật tường tận, không thiếu một chữ. Số là tối qua,

con trai ông Bartôlômê Caraxcô trở về làng. Cậu ta học ở

Xalamanca, vừa đỗ tú tài. Tôi đến chào và được cậu nói cho

biết là cuộc đời của ngài đã được viết thành sách, với tên là

Đôn Kihôtê, nhà quý tộc tài ba xứ Mantra, rằng trong sách có

nói tới tôi và gọi đích danh Xantrô Panxa, tới bà Đulxinêa làng

Tôbôxô cùng nhiều chuyện khác mà chỉ có thầy trò ta biết thôi.

Nghe xong, tôi phát sợ phải làm dấu, không hiểu vì sao sử gia

viết sách lại có thể biết được.
Đôn Kihôtê nói:
- Xantrô, ta đảm bảo với anh tác giả viết về cuộc đời chúng ta

phải là một pháp sư. Đối với những người này, một khi họ đã

muốn viết về ai thì không có cái gì mà họ không biết.

- Đúng là một pháp sư rồi, Xantrô nói, vì theo lời cậu tú

Xanxôn Caraxcô - tên người con trai tôi vừa nói ở trên, - tác

giả quyển sách đó là Xiđê Amêtê Bêrenhêna.
- Đó là tên một người Môrô, Đôn Kihôtê đáp.
- Chắc thế, Xantrô nói, vì tôi nghe hầu hết người Môrô đều

thích ăn cà.
- Xantrô, anh nhầm đấy thôi, Đôn Kihôtê nói; tiếng Ả Rập

Xiđê là biệt danh và có nghĩa là hiền sĩ.

- Có lẽ, Xantrô nói, nhưng nếu ngài muốn tôi dẫn cậu ta đến

đây, tôi sẽ đi tìm ngay.
- Anh bạn ấy sẽ làm cho ta vui thích, Đôn Kihôtê nói; điều anh

vừa tiết lộ khiến ta hồi hộp, và ta sẽ ăn không biết ngon chừng

nào chưa được nghe hết chuyện.
- Nếu vậy, tôi xin đi tìm cậu ta, Xantrô đáp.
Rồi bác giã từ chủ đi tìm cậu tú. Chỉ một lát sau, bác đã trở lại

cùng với Xanxôn Caraxcô, và một cuộc hội đàm vô cùng lý thú diễn ra giữa ba người.

Chương III

Nói về cuộc đàm thoại tức cười giữa Đôn Kihôtê, Xantrô Panxa và cậu Tú Xanxôn Caraxcô

Trong khi chờ mong cậu Tú Caraxcô tới cho nghe những chuyện về mình ghi trong sách như Xantrô vừa cho biết, Đôn Kihôtê trầm ngâm suy nghĩ. Chàng không thể nào tin được rằng cuốn sách đó đã ra đời. Một khi lưỡi gươm của chàng chưa ráo máu những kẻ thù bị chàng giết, làm sao có thể in thành sách những chiến công lớn lao mà chàng đã giành được trong suốt cuộc đời hiệp sĩ của mình. Tuy nhiên, chàng cho rằng có một pháp sư nào đó, vì yêu hay ghét chàng, dùng pháp thuật in thành sách để đề cao và nâng những chiến công lên trên những chiến công lừng lẫy nhất của ngành hiệp sĩ giang hồ - nếu pháp sư đó là bạn, - hoặc lu mờ và hạ thấp những chiến công đó xuống dưới những hành động xấu xa nhất của một tên giám mã thấp hèn - nếu pháp sư đó là thù.

"Tuy nhiên, Đôn Kihôtê tự nhủ, chưa có ai viết về những chiến công của các giám mã, và nếu cuốn sách về hiệp sĩ giang hồ này có thật, chắc nó phải hùng hồn, xuất chúng, danh tiếng, tuyệt diệu và chính xác". Nghĩ vậy, chàng thấy yên tâm đôi chút. Nhưng rồi chàng lại băn khoăn khi nghĩ rằng tác giả người Môrô vì mang tên Xiđê, mà đối với dân Môrô thì không thể hy vọng có sự thật vì bọn họ đều là những kẻ lừa lọc, dối trá và hay bóp méo sự việc. Chàng lo ngại người ta viết về mối tình của chàng một cách tục tĩu, làm tổn hại tới tấm lòng trong trắng

của nàng Đulxinêa làng Tôbôxô; chàng muốn người ta viết về mối tình chung thủy của chàng đối với nàng, nó khiến chàng đã coi khinh các bà hoàng bà chúa cùng các công nương và kiềm chế được những ham muốn của con người. Còn đang nghĩ quanh quẩn thì Xantrô và Caraxcô tới. Đôn Kihôtê đón tiếp Caraxcô rất lịch sự.

Tuy mang tên Xanxôn 1, cậu Tú không to lớn lắm nhưng lại rất tinh nghịch, nước da tai tái mà rất thông minh, tuổi trạc hai mươi tư, mặt tròn, mũi tẹt, mồm rộng, rõ ràng một anh chàng láu tôm láu cá, thích trêu chọc. Ta hãy xem đây thì biết: thoạt thấy Đôn Kihôtê, cậu ta quỳ ngay xuống trước mặt, mồm nói:

- Xin ngài Đôn Kihôtê xứ Mantra cao cả đưa tay cho tôi hôn. Với bộ phẩm phục mà tôi đang khoác trên người - mặc dù tôi mới chỉ có bốn phẩm chức đầu - tôi dám nói rằng ngài là một trong những hiệp sĩ giang hồ lừng danh nhất từ trước kia cho tới mãi sau đây trên quả địa cầu này. Quý hóa thay hiền sĩ Amêtê Bênêhêli đã viết ra cây chuyện về những chiến công của ngài, càng quý hóa con người hiếm có đã dịch cuốn sách đó từ tiếng Ả Rập sang tiếng Tây Ban Nha tầm thường của chúng ta.

Đôn Kihôtê đỡ cậu Tú dậy và nói:

- Vậy ra cuốn sách về cuộc đời tôi có thật do một pháp sư Môrô soạn ư?

- Thưa ngài, hẳn là có thật, Xanxôn đáp. Tôi biết chắc là tới hôm nay đã in được trên mười hai ngàn cuốn sách đó, nếu không, xin hãy hỏi Bồ Đào Nha, Barxêlôna và Valenxia là những nơi đã in. Lại có tin rằng Ambêrex 2 cũng đang in. Riêng

tôi nghĩ rằng không có nước nào không dịch, vì cuốn sách đó

được dịch ra các thứ tiếng.
Nghe đến đây, Đôn Kihôtê nói:
- Một trong những điều làm cho một con người có đạo đức

cao cả hài lòng nhất là thấy mình được nổi danh trong thiên hạ

và được ghi tên tuổi vào sử sách. Tôi nói là được nổi danh, vì

nếu ngược lại thì thà chết còn hơn.

- Nếu vấn đề là tiếng tăm và nổi danh, cậu Tú nói, tôi dám

chắc ngài là người đứng đầu trong cả đám hiệp sĩ giang hồ, vì

rằng người Môrô viết cuốn sách đó bằng tiếng Ả Rập cũng như

người Kitô giáo dịch ra tiếng Tây Ban Nha đều cố gắng tả

đúng sự thật vẻ duyên dáng của ngài, tinh thần dũng cảm trước

gian nguy, lòng kiên trì trong hoạn nạn, tinh thần chịu đựng

những nỗi bất hạnh và những đau đớn về thể xác, mối tình

thanh khiết và mực thước giữa ngài và bà Đônha Đulxinêa làng

Tôbôxô.
Nghe thấy vậy, Xantrô Panxa bảo:

- Tôi chưa hề nghe thấy gọi bà Đulxinêa là Đônha mà chỉ gọi là

bà Đulxinêa làng Tôbôxô thôi. Về điểm này, sách viết sai đấy.

- Điều ấy không quan trọng, Caraxcô đáp.
- Tất nhiên là không quan trọng, Đôn Kihôtê tiếp lời. Thế

nhưng, xin ông Tú cho hay, trong cuốn sách đó, người ta nói

nhiều tới thành tích nào của tôi?

- Về điểm này, cậu Tú đáp, có nhiều ý kiến khác nhau cũng

như có nhiều nhận thức khác nhau. Có người nhắc tới những

chiếc cối xay gió mà ngài tưởng là những Briarêô 3 và những

tên khổng lồ; có người lại nhắc tới chuyện những cái chày nện

dạ 4; người này thích tả hai đạo quân sau đó biến thành hai đàn

cừu 5; kẻ khác thích chuyện khiêng người chết đi chôn ở

Xêgôvia 6; có người nói chuyện phóng thích cho đám tội nhân

hay hơn cả 7; lại có người cho rằng không có gì hay bằng câu

chuyện về hai ông thầy tu khổng lồ dòng thánh Bênitô và cuộc

đấu võ với chàng hiệp sĩ dũng cảm ở tỉnh Vixcaia 8.
Xantrô nói chen vào:

- Xin cậu Tú cho biết trong sách có nói tới đám lái la ở Iangca

khi thấy chú Rôxinantê của chúng ta định chơi ngông không 9?

- Ông pháp sư không bỏ sót chuyện nào trong lọ mực, Xanxôn

đáp. Ông ta nói hết, thuật lại hết, kể cả chuyện Xantrô nhào lộn

trong cái khăn trải giường 10.

- Tôi không nhào lộn trong cái khăn trải giường mà lên trời mặc

dù tôi chẳng muốn tí nào, Xantrô nói.

- Theo tôi nghĩ, Đôn Kihôtê nói, cuộc đời người ta có thăng, có

trầm, nhất là cuộc đời các hiệp sĩ không bao giờ vẹn toàn cả.
- Tuy nhiên, cậu Tú đáp lại, có những bạn đọc muốn rằng tác

giả và dịch giả cuốn sách đó đừng nhắc quá nhiều tới những

trận đòn mà ngài Đôn Kihôtê phải chịu đựng trong những cuộc

đọ sức.
- Việc đó có thật, Xantrô nói.

- Muốn cho công bằng thì không nên nhắc tới làm gì, Đôn

Kihôtê nói. Hà tất phải viết những chuyện không làm thay đổi

hoặc giảm sút sự chính xác của cuốn sách mà lại có hại cho

nhân vật chính ở trong truyện. Chắc Ênêax không quá hiếu thảo

như Virhiliô đã tả, cũng như Ôđixê không quá thận trọng như

dưới ngòi bút của Ômêrô.
- Đúng vậy, Xanxôn nói, tuy nhiên làm thơ khác với viết sử; khi

kể hoặc ca ngợi một sự việc, nhà thơ không nhất thiết phải nói đúng sự thật mà có thể lý tưởng hóa, còn sử gia khi viết không được lý tưởng hóa mà phải trung thực, không thêm bớt một điều gì.

- Nếu ông tác giả Môrô này viết đúng sự thật, Xantrô đáp, chắc chắn là trong số những roi đòn của ông chủ tôi có cả phần của tôi, vì mỗi khi hai vai ông chủ tôi bị đòn thì khắp người tôi cũng ăn đòn. Nhưng ta không nên lấy thế làm lạ vì, như ông chủ tôi đã bảo, khi cái đầu đau đớn thì toàn thân cũng phải đau.

Đồ quỷ quái, Đôn Kihôtê nói. Khi anh muốn, anh cũng có trí nhớ đấy.

- Dù tôi muốn quên những ngọn roi vọt đi chăng nữa, vết tích còn in trên xương sườn sẽ còn luôn nhắc nhở tôi, Xantrô nói.

- Im đi Xantrô, Đôn Kihôtê bảo; chớ ngắt lời ông Tú. Xin ông Tú bỏ qua và hãy nói tiếp những điều về tôi trong cuốn sách đó.

- Về tôi nữa, Xantrô nói, vì nghe đồn tôi cũng là một trong những dân vật chính của cuốn sách.

- Nhân vật chứ, không phải dân vật, anh bạn Xantrô ạ, Xanxôn chữa.

- Lại thêm một ông hay bắt bẻ chữ nghĩa! Xantrô nói. Nếu vậy, xin mời; cứ thế kể hết đời cũng không hết.

- Trời hại tôi nếu bác không phải là nhân vật thứ hai trong sách, cậu Tú đáp. Có người thích nghe bác nói còn hơn nghe nhân vật chính cơ. Lại có người nói rằng bác quá nhẹ dạ khi nghĩ rằng chắc chắn được cai trị một hòn đảo mà ngài Đôn Kihôtê đây sẽ trao cho.

- Ta không nên bi quan, Đôn Kihôtê bảo. Xantrô càng có tuổi càng giàu kinh nghiệm và sẽ có đủ năng lực cộng với sự khôn

khéo để cai trị hòn đảo mà lúc này anh ta chưa làm chủ.

- Lạy Chúa, Xantrô nói, tôi ngần này tuổi đầu còn chưa được cai trị một hòn đảo thì chắc đến khi bằng tuổi Matuxalêm 11 cũng chưa được đâu. Có điều tai hại là cái hòn đảo ấy ở đâu, tôi cũng chẳng biết nữa. Riêng tôi chẳng thiếu đầu óc để cai trị nó.

- Xantrô, hãy nhờ Chúa phù hộ cho, Đôn Kihôtê nói. Mọi việc rồi sẽ tốt lành, có khi vượt qua cả lòng mong mỏi của anh. Lá trên cây không rung động nếu Chúa không muốn.

- Đúng vậy thay, cậu Tú nói; nếu Chúa muốn, Xantrô sẽ có cả ngàn hòn đảo để cai trị, nói chi một hòn.

- Tôi thấy vùng này có khối thống đốc không với tới gót giày của tôi, Xantrô nói. Ấy thế mà họ cũng được kêu bằng lãnh chúa và cũng được ăn bằng đĩa bạc đấy.

- Những vị đó không làm thống đốc ở đảo mà ở những nơi dễ cai trị, Xanxôn đáp. Làm thống đốc ở đảo, ít ra cũng phải biết văn phạm.

- Tôi chẳng biết văn phạm, Xantrô nói. Nhưng thôi, ta hãy xếp những vấn đề đó lại và để Chúa định liệu cho; Người sẽ đưa tôi đến một nơi, ở đó tôi phục vụ người tốt nhất. Bây giờ, tôi xin thưa với ông Tú Xanxôn Caraxcô rằng tôi vô cùng khoái trá thấy rằng tác giả đã không làm nhàm tai độc giả khi viết về tôi. Tôi xin lấy danh dự của một giám mã mà nói rằng nếu ông ta nói ra những điều không đúng về một người có đạo gốc như một đây, tôi sẽ gào to tới mức thằng điếc cũng phải nghe thấy.

- Họa là bác có tài thánh, Xanxôn nói.

- Tài thánh hay không, mặc tôi, Xantrô nói; con người ta phải

thận trọng khi nói hoặc viết về một nhân vật nào, đừng có viết lung tung, không suy nghĩ.

- Một trong những khuyết điểm của tác giả là đã lồng vào cuốn sách Truyện anh chàng hiếu kỳ khờ dại, cậu Tú nói. Không phải là chuyện đó dở hoặc kể không hay mà là đặt không đúng chỗ và không ăn nhập gì với cuộc đời của ngài Đôn Kihôtê.

- Tôi đánh cuộc là thằng chó đẻ ấy kể rặt những chuyện đầu Ngô mình Sở, Xantrô nói.

Đôn Kihôtê có ý kiến:

- Tôi cho rằng kẻ viết sách về tôi không giỏi giang gì mà là một tên ba hoa, ngu xuẩn, viết mà chẳng biết mình viết gì, được tới đâu hay tới đó, giống như Orbahêna, họa sĩ tỉnh Ubêđa vậy. Khi có người hỏi vẽ gì, ông ta đáp: "Để xem giống cái gì". Có lần ông ta vẽ một con gà trống, trông chẳng ra gà, phải ghi thêm bằng chữ Gôtích 12 ở dưới bức vẽ: "Đây là con gà trống". Chắc rằng cuốn sách viết về tôi cũng vậy, cần phải có thuyết minh mới hiểu nổi.

- Không phải thế đâu, Xanxôn đáp; sách kể rành mạch, không có gì là khó hiểu cả. Trẻ con cũng giở ra xem, con trai con gái đều đọc, người lớn xem tới đâu hiểu tới đó, ông già bà cả tấm tắc khen. Tóm lại, mọi người, mọi lớp đều đọc, đều biết, đều ham, đến nỗi trông thấy một con ngựa gầy nào là người ta lại bảo: "Đây là Rôxinantê". Thích đọc nhất là các chú thị đồng, tại nơi tiền sảnh của các lãnh chúa đều có cuốn Đôn Kihôtê; người này vừa đặt cuốn sách xuống, người khác đã cầm lên ngay; người hỏi mượn, người giằng lấy. Thật là một cuốn sách giải trí

và vô hại nhất từ xưa tới giờ vì trong đó không hề thấy một lời nói dối trá hoặc một ý tưởng xằng bậy nào.

- Không viết như vậy tức là không viết sự thật, Đôn Kihôtê nói, mà chỉ viết những lời dối giả. Những sử gia nào không tôn trọng sự thật đáng phải chịu tội chết thiêu như những kẻ làm bạc giả. Tôi cũng không biết tại sao tác giả đi tìm những chuyện đâu đâu trong lúc có bao nhiêu điều đáng viết về tôi. Chắc ông ta muốn làm theo câu phương ngôn: "Cứ ăn rơm và cỏ khô cũng no bụng" chứ gì? Thực ra, chỉ cần giới thiệu những ý nghĩ, những lời than thở, những giọt nước mắt, những mong ước tốt đẹp và những cuộc đọ sức của tôi cũng đã được một pho sách lớn bằng tất cả những tác phẩm của TôXantrôađô gộp lại.

Thưa ông Tú, theo tôi hiểu, muốn viết sử và sách, bất kỳ loại nào, cần phải có một suy xét kỹ lưỡng và một tri thức già giặn. Những bộ óc lớn mới biết nói năng, viết lách một cách ý nhị. Trong một vở kịch, khó nhất là vai thằng ngốc, ai nghĩ rằng đóng vai đó đơn giản sẽ thất bại. Lịch sử là một cái gì đó thiêng liêng vì nó đòi hỏi sự thật, và ở đâu có sự thật ở đó có Chúa. Ấy thế mà có những kẻ viết sách một cách bừa bãi, cẩu thả.

- Một cuốn sách dở đến đâu cũng chứa đựng một chút gì hay ho, cậu Tú nói.

- Tất nhiên, Đôn Kihôtê đáp, thế những có nhiều người xứng đáng được nổi danh vì những tập bản thảo của mình bỗng dưng bị lu mờ khi đưa in những tập sách đó.

- Là vì người ta có thể đọc kỹ những sách đã xuất bản,

Xanxôn nói, do đó dễ nhìn thấy những thiếu sót, và tác giả càng có tiếng tăm thì người đọc càng khắt khe. Những người nổi danh vì tài, những nhà thơ lớn, những sử gia danh tiếng thường phải chịu sự ghen ghét của những người lấy việc nhận xét các tác phẩm của người khác làm thú vui duy nhất, trong khi bản thân họ không đẻ ra được một cái gì.

- Điều đó không lạ, Đôn Kihôtê nói, vì có nhiều nhà thần học lên bục giảng thì tồi nhưng lại rất giỏi phát hiện ra sai sót của những người giảng thay cho họ.

- Tất cả những điều ngài nói đều đúng, Caraxcô nói, song tôi mong muốn các nhà phê bình đó rộng lượng hơn và bớt khắt khe, đừng quá chú trọng tới những thiếu sót vụn vặt trong khi nhận xét một tác phẩm chói lọi như mặt trời. Ômêrô 13 cũng có lúc nhầm lẫn, nhưng phải thấy rằng ông đã cố giữ được tỉnh táo để hạn chế tối đa những thiếu sót trong tác phẩm của mình. Và cũng có thể những điểm họ cho là dở lại giống như những nốt ruồi, đôi khi làm tôn vẻ đẹp của khuôn mặt lên. Cho nên người làm một cuốn sách gặp nhiều may rủi vì không tài nào biên soạn cho vừa lòng mọi độc giả được.

- Chắc là người viết về tôi chỉ làm vừa lòng một số ít người thôi, Đôn Kihôtê nói.

- Trái lại thì đúng hơn, Xanxôn nói. Không sao kể xiết những người yêu thích cuốn sách đó. Cũng có một số người chê trách trí nhớ của tác giả vì ông quên không nêu rõ tên kẻ cắp đã lấy trộm lừa của Xantrô, đoạn trên vừa bảo Xantrô bị mất trộm, đoạn dưới đã thấy bác cưỡi con lừa đó, không hiểu tìm thấy nó

lúc nào. Người ta còn nói tác giả quên không cho biết Xantrô đã sử dụng ra sao khoản một trăm đồng tiền vàng bắt được trong cái rương trên núi Môrêna, và ông không hề nhắc lại chuyện đó. Nhiều người muốn biết bác ta đã dùng số tiền làm gì, tiêu pha những món gi, vì đó là một trong những điểm chủ yếu cần nêu.

Xantrô đáp:

- Thưa ngài Xanxôn, bây giờ không phải lúc để tôi kể lể, tính toán tiền nong. Tôi đang đau bụng, nếu không có hai ngụm rượu lâu năm để chữa chạy thì tôi chỉ còn bộ xương. Rượu có sẵn ở nhà, bu cháu đang chờ kia, ăn xong tôi sẽ trở lại đây và làm thỏa mãn ngài cũng như tất cả những ai muốn hỏi, từ chuyện mất con lừa cho đến việc chi tiêu một trăm đồng tiền vàng.

Rồi không chờ ai trả lời và cũng không thèm nói thêm câu nào, bác trở về nhà.

Đôn Kihôtê khẩn khoản mời cậu Tú ở lại xơi bữa cơm nhạt với chàng. Cậu Tú nhận lời ngồi lại. Bữa ăn có thêm đôi chim câu nhỏ; hai người vừa ăn vừa bàn chuyện kiếm hiệp, có vẻ tâm đắc lắm. Xong bữa, họ làm giấc ngủ trưa. Lát sau, Xantrô quay trở lại và cuộc đàm thoại tiếp diễn.

Chương IV

Xantrô Panxa giải đáp những câu hỏi thắc mắc của cậu Tú Xanxôn Caraxcô, cùng những chuyện đáng biết và đáng kể ra đây

Xantrô Panxa trở lại nhà Đôn Kihôtê và tiếp tục cuộc nói

chuyện, bác bảo:

- Ngài Xanxôn có ý muốn biết ai lấy trộm con lừa của tôi, như thế nào và lúc nào. tôi xin trả lời: sau khi xảy ra chuyện không may với đám tội nhân và chuyện khiêng xác người chết đến Xêgôvia, ngay đêm đó, thầy trò tôi rút vào núi Môrêna để trốn tránh đội cảnh sát Xanta Ermanđát. Tới một khu rừng rậm, ông chủ tôi ngồi tựa người vào ngọn giáo, tôi ngã mình trên lưng con lừa, mệt mỏi và đau dừ sau những trận đọ sức đã qua, rồi cả hai ngủ như thể nằm trên bốn chiếc đệm nhồi lông chim vậy. Riêng tôi ngủ như chết, giá có ai lại gần chống bốn đầu gậy vào bốn góc chiếc yên tôi đang cưỡi rồi kéo con lừa ra, tôi cũng chẳng hay.

- Việc đó dễ làm và không phải điều gì mới mẻ, Đôn Kihôtê nói. Xacripantê cũng đã gặp trường hợp này trong trận hãm thành Albraca khi tên trộm khét tiếng Brunêlô dùng cách đó kéo con ngựa ra khỏi đùi chàng.

Xantrô kể tiếp:

- Trời sáng, tôi mới cựa mình thì ngã vật xuống đất vì không có gậy đỡ. Tôi tìm lừa những chẳng thấy. Nước mắt tôi ứa ra và tôi kêu khóc thảm thiết, nếu tác giả cuốn sách không kể lại tức là đã bỏ mất đoạn hay. Sau bao nhiêu ngày tôi chẳng nhớ, khi đi hầu công chúa Micômicôna, tôi đã bắt gặp con lừa của tôi. Người cưỡi nó là tên Hinêx đê Paxamôntê trong bộ quần áo bôhêmiêng, tên đại gian đại ác đã được thầy trò tôi giải thoát khỏi xiềng xích.

- Đoạn này không có gì sai cả, cậu Tú nói; tácgiả chỉ sai khi viết rằng Xantrô cưỡi con lừa đó khi bác chưa tìm thấy nó.

- Cái đó thì tôi chịu, không biết trả lời ra sao, Xantrô đáp. Chắc ông sử gia nhầm, hoặc giả nhà in sơ suất.

- Chắc chắn như vậy, Xanxôn nói. Thế còn khoản một trăm đồng tiền vàng, bác đã sử dụng ra sao? Có tiêu pha hết không?

- Tôi tiêu cho bản thân, cho vợ, cho con tôi. Nhờ có món tiền đó mà vợ tôi đã bền gan chờ trong khi tôi đi khắp các nẻo đường hầu hạ ông chủ Đôn Kihôtê của tôi. Nếu sau một thời gian dài như vậy, tôi trở về nhà không có nén bạc, không có lừa, chắc chắn tôi sẽ gặp chuyện chẳng lành. Nào còn hỏi gì nữa không? Dù Đức Vua ở đây, tôi cũng sẵn sàng trả lời. Đừng ai dính dáng gì vào công việc của tôi, tôi mang gì về nhà, tôi tiêu gì, mặc tôi. Nếu những roi đòn mà tôi phải chịu đựng trong những chuyến đi có thể tính trả bằng tiền, thêm một trăm đồng vàng cũng chưa đủ chi phí cho một phần nửa số roi đòn đâu, dù chỉ tính bốn xu một roi. Ai nấy hãy tự xét mình trước, đừng nghĩ trắng thành đen, đen thành trắng. Con người ta mỗi người có một tính nết, chán vạn kẻ còn tồi tệ hơn cơ.

- Tôi sẽ nhắc tác giả đừng quên những lời bác Xantrô vừa nói một khi tái bản cuốn sách, để cho tác phẩm tăng thêm phần giá trị, Xanxôn nói.

- Thưa ông Tú, chẳng hay còn điểm gì cần phải sửa trong cuốn sách đó nữa không? Đôn Kihôtê hỏi.

- Chắc còn, Xanxôn đáp, nhưng không quan trọng như những điểm vừa nêu ra.

- Thế tác giả có hứa ra phần hai không? Đôn Kihôtê hỏi.

- Có hứa, Xanxôn đáp; nhưng ông ta nói là chưa tìm thấy phần này và cũng không biết ai giữ. Cho nên chúng ta chưa biết chắc chắn phần sau có ra hay không. Vì lẽ đó và vì nhiều người nói rằng: "Phần hai bao giờ cũng dở", "Những điều đã viết về Đôn Kihôtê đủ rồi", người ta sẽ ngờ rằng không có phần thứ hai. Tuy nhiên, những người vui nhộn lại nói: "Hãy kể thêm những mẩu truyện về Đôn Kihôtê; Đôn Kihôtê hãy hành động đi, Xantrô nói đi, dù thế nào chúng tôi vẫn thích...".

- Tác giả định thế nào?

- Ông ta đang khẩn trương tìm kiếm phần hai. Xanxôn đáp, khi nào thấy sẽ đưa đi in ngay. Ông ta ham kiếm món lợi nhuận do cuốn sách mang lại hơn là những lời khen.

Nghe thấy vậy, Xantrô liền nói:

- Tác giả hám tiền ư? Thế thì làm sao sách có thể hay được! Ông ta sẽ làm ẩu, làm ẩu, giống như thợ may trước ngày lễ Phục sinh vậy. Những công việc làm vội vàng không khi nào đạt tới sự hoàn hảo mong muốn đâu. Ông tác giả Môrô nào đó hãy để tâm vào việc làm của mình, tôi và ông chủ tôi sẽ cũng cấp ngay và đầy đủ cả đống chuyện phiêu lưu và bao nhiêu sự việc khác khiến ông ta không những soạn xong phần thứ hai mà còn có thể soạn tới phần thứ một trăm. Dễ thường ông ta cho rằng thầy trò chúng tôi ngủ trên đệm rơm chắc. Cứ tưởng sung sướng lắm đây, biết đâu gian khổ quá chừng. Có điều tôi muốn nói là nếu như ông chủ tôi nghe lời tôi khuyên nhủ, lúc

này đây thầy trò tôi đang rong ruổi trên các cánh đồng, đi trả thù cho những ai bị xúc phạm và uốn nắn những sai trái theo phong tục tập quán của các hiệp sĩ giang hồ danh tiếng.

Xantrô nói chưa dứt lời bỗng nghe đâu con Rôxinantê hí vang. Đôn Kihôtê coi đó là điềm đại cát, và chàng quyết định trong ba bốn ngày tới sẽ làm một cuộc xuất hành mới. Chàng ngỏ ý trước với cậu Tú và yêu cầu cậu cho ý kiến nên đến nơi nào trước. Cậu Tú đáp: "Theo ý tôi, ngài nên đến tỉnh Xaragôxa ở vương quốc Aragôn. Trong ít bữa nữa, tại đó sẽ tổ chức hội đấu thương rất long trọng nhân ngày lễ thánh Horhê. Ngài sẽ trở nên lừng danh vì nếu ngài đánh bại tất cả các hiệp sĩ của vương quốc này tức là ngài đã đánh bại tất cả các hiệp sĩ trên đời". Cậu ca ngợi quyết định vô cùng thỏa đáng và dũng cảm của Đôn Kihôtê, căn dặn chàng phải thận trọng hơn mỗi khi lao vào chốn gian nguy,bởi vì cuộc đời chàng không thuộc về chàng mà thuộc về tất cả những ai cần tới sự cứu trợ của chàng trong cơn hoạn nạn.

Nghe tới đây, Xantrô nói với Xanxôn:

- Tôi cũng thường chê trách ông chủ tôi điều này. Có khi ngài đánh cả một trăm người có vũ khí như thằng bé tham ăn đánh nửa tá dưa hấu vậy. Đánh nhau có lúc tiến, lúc thoái, đâu phải lúc nào cũng hô: "Cầu thánh Điêgô đóng chặt nước Tây Ban Nha" 1. Hơn nữa, nếu tôi nhớ không nhầm, hình như chính ông chủ tôi nói rằng sự dũng cảm đứng giữa hèn nhát thái quá và mạo hiểm thái quá. Nếu quả như vậy, tôi không muốn ông chủ tôi chạy trốn một cách vô lý hoặc xông lên một cách điên

rồ. Và tôi cũng xin lưu ý ông chủ tôi rằng nếu muốn tôi đi cùng thì phải với điều kiện sau đây: đánh nhau hoàn toàn là việc của ngài, tôi chăm lo ăn uống, tắm giặt cho ngài, muốn sao được vậy. Còn như nghĩ rằng tôi cũng phải tuốt gươm ra, dù để đấu với bọn súc sinh vô lại có vũ khí, tức là đòi hỏi tôi làm một việc quá sức. Thưa ông Xanxôn, tôi không cầu được tiếng là dũng cảm mà chỉ muốn là người giám mã tài giỏi nhất và trung thành nhất của một hiệp sĩ giang hồ. Và nếu ông chủ Đôn Kihôtê của tôi có nghĩ tới công lao hầu hạ và ban cho tôi một trong số rất nhiều hòn đảo mà ta sẽ gặp - như ngài thường nói, - tôi xin đội ơn. Còn nếu ngài không cho, tôi vẫn sống được trên đời này. Con người ta không nên sống nhờ vào kẻ khác, chỉ nên nhờ vào Chúa thôi. Vả chăng, bánh mì củ cải thường dân cũng ngon chẳng kém bánh mì của thống đốc trên những hòn đảo đó , lại bị quỷ nó ngáng chân, ngã dúi dụi, gẫy cả răng. Tôi sinh ra là Xantrô, tôi muốn lúc chết vẫn là Xantrô. Tuy nhiên, nếu không phải cầu cạnh khó nhọc gì nhiều, lại được trời ban cho một hòn đảo hoặc một món gì tương tự, tôi không dại dột chối từ. Người ta thường có câu: "Khi ai cho con bò, kiếm ngay thừng buộc nó lại" và "Khi điều lành tới, hãy cất vào nhà".

- Người anh em nói năng như một giáo sư đại học vậy, Caraxcô nói. Hãy tin tưởng vào Chúa và vào ngài Đôn Kihôtê đây; ngài sẽ ban cho cả một vương quốc chứ chẳng phải một hòn đảo đâu.

- Vương quốc hay hòn đảo đều được cả, Xantrô đáp. Xin

thưa với ngài Caraxcô: nếu ông chủ tôi cho tôi một vương quốc, ông không vứt nó cho một cái túi thủng đâu. Tôi đã tự bắt mạch và nhìn thấy còn đủ sức để cai trị các vương quốc và các hòn đảo. Tôi đã nhiều lần nói thế với ông chủ tôi.

- Xantrô hãy coi chừng, Caraxcô nói. Chức tước làm thay đổi tính nết con người ta. Một khi làm thống đốc, có thể bác sẽ không nhận người mẹ sinh ra bác nữa đâu.

- Điều đó xảy ra với những kẻ xấu xa, Xantrô đáp, nhưng không thể đến với những người có lòng và có đạo gốc như tôi. Không tin ư! Hãy thử xem tôi có ăn ở bất nhân bạc ác với ai không?

- Hãy để Chúa làm việc đó, Đôn Kihôtê nói; Người sẽ cho biết khi nào anh trở thành thống đốc. Ta tưởng như đã thấy được trước mặt rồi đấy.

Nói rồi, chàng hiệp sĩ hỏi cậu Tú có biết làm thơ không, nếu có, xin hãy giúp một vài câu thơ để chàng ngâm trong lúc từ biệt nàng Đulxinêa làng Tôbôxô; chàng muốn rằng mỗi câu thơ bắt đầu bằng một chữ của tên nàng, khi hoàn thành bài thơ, chắp các chữ đầu mỗi câu thơ sẽ thành tên: "Đulxinêa làng Tôbôxô". Cậu Tú đáp: "Tôi không nằm trong số những nhà thơ nổi danh ở Tây Ban Nha - vì người ta đồn là cả nước chỉ có ba người rưỡi giỏi thơ, - nhưng cũng xin làm bài thơ đó. Tuy nhiên, việc này khó lắm vì tên mỹ nhân gồm mười bảy chữ, nếu làm bốn đoạn, mỗi đoạn bốn câu sẽ thừa một chữ, nếu làm mỗi đoạn năm câu lại thiếu ba chữ. Nhưng thôi được, tôi sẽ tìm cách ẩn một chữ khiến cho tên Đulxinêa làng Tôbôxô ăn khớp

với mười sáu câu thơ.

- Làm như vậy phải thôi, Đôn Kihôtê bảo, vì một khi không nhận ra tên của mình trong thơ, không một người đàn bà nào lại nghĩ rằng bài thơ đó dành riêng cho mình.

Sau khi đã thỏa thuận với nhau về bài thơ, và ngày xuất hành - tức tám ngày sau - Đôn Kihôtê dặn cậu Tú phải giữ kín việc này, không cho ai biết, nhất là Cha xứ, bác phó cạo Nicôlax, cô cháu gái và bà quản gia, để họ không cản trở những quyết định dũng cảm và đáng ca ngợi của chàng. Caraxcô hứa sẽ làm đúng như vậy. Trước khi ra về, cậu còn dặn Đôn Kihôtê khi nào có dịp nhớ báo cho biết tình hình tốt xấu ra sao, sau đó hai người chia tay nhau, Xantrô cũng đi chuẩn bị cho chuyến xuất hành sắp tới.

Chương V

Nói về cuộc trò chuyện hay ho lý thú giữa Xantrô Panxa và vợ bác là Têrêxa Panxa cùng những sự việc khác đáng ghi nhớ.

Khi làm tới chương năm này, dịch giả cho rằng cuốn sách có sự giả mạo vì thấy trong đó Xantrô Panxa có những lời lẽ không phù hợp với trí tuệ cằn cỗi của bác, nói những điều quá tinh tế mà ông nghĩ rằng bác không thể nào biết được. Tuy nhiên, làm đúng chức trách của mình, ông tiếp tục dịch như sau:

Xantrô trở về nhà, mặt mày hớn hở vui mừng, cách xa một tầm nỏ bác gái cũng nhận ra khiến bác không thể không hỏi chồng:

- Thầy Xantrô nó ơi, có điều gì mà thầy trở về vui vẻ thế?

Xantrô đáp:

- Bu nó ạ, nếu đó là ý Chúa, tôi vui lòng từ bỏ niềm vui này.
- Tôi chả hiểu thầy nó nói gi cả, và tôi cũng chả biết ý tứ thầy nó ra sao, mà lại bảo là vui lòng từ bỏ niềm vui nếu đó là ý Chúa. Đần độn như tôi đây cũng chả thấy ai muốn khổ vào thân bao giờ.
- Têrêxa hãy nghe tôi nói; tôi vui vì tôi đã quyết định trở lại hầu hạ ông chủ Đôn Kihôtê. Ông chủ muốn đi lần thứ ba tìm kiếm những chuyện phiêu lưu, và tôi sẽ đi cùng ông. Tôi ra đi vì cảnh nhà bấn bách và cũng vì nuôi một hy vọng; hy vọng làm tôi sung sướng khi nghĩ rằng có thể kiếm được một trăm đồng tiền vàng nữa như số tiền ta đã tiêu; tuy thế, tôi cũng thấy buồn vì phải xa bu nó và các con. Giá như Chúa cho tôi được sống êm ấm ở nhà, mưa không tới mặt, nắng chẳng tới đầu, đừng bắt tôi phải mang thân vào những nơi hang cùng ngõ hẻm - điều mà ngài có thể làm được dễ dàng, miễn là ngài muốn, - hiển nhiên là niềm vui sướng của tôi càng tăng thêm nhiều. Phải xa bu nó, tôi nửa buồn nửa vui. Vì thế nên tôi nói rằng tôi vui lòng từ bỏ vui sướng này nếu đó là ý Chúa.
- Này thầy nó ơi, nhưng từ ngày ra nhập hiệp sĩ giang hồ, thầy nó nói năng quanh co quá, chẳng ai hiểu nổi.
- Chúa hiểu cho tôi là đủ rồi, bu nó ạ; Người hiểu hết mọi chuyện. Nhưng thôi, xếp việc đó lại. Bây giờ, bu nó hãy chăm sóc con lừa trong ba ngày liền để nó có đủ sức xông pha trận mạc, hãy cho nó ăn gấp đôi và tìm cho tôi bộ yên cương cùng những phụ tùng khác vì thấy rằng thầy trò tôi không đi ăn cưới

mà đi khắp hoàn cầu nói chuyện phải trái với những tên khổng lồ, những loài yêu quái, tai phải nghe những tiếng rít, tiếng gầm, tiếng rống, tiếng gào. Tuy nhiên, tất cả những cái đó đều không đáng kể nếu như không phải chạm trán với bọn lái la và những tên pháp sư Môrô.

- Thầy nó ạ, tôi nghĩ rằng làm giám mã giang hồ cũng phải sẩy vẩy mới kiếm được miếng ăn. Vì vậy, tôi cầu xin Đức Chúa trời phù hộ cho thầy nó sớm thoát khỏi cảnh này.

- Tôi nói cho bu nó biết là nếu tôi không nghĩ rằng chỉ nay mai sẽ trở thành thống đốc một hòn đảo, tôi sẽ chết ngay bây giờ.

- Thầy nó đừng nói như thế. Con gà có nhọt ở lưỡi mà vẫn sống. Dù cho quỷ tha đi hết những hòn đảo trên đời này, thầy nó vẫn sống được, không làm thống đốc, thầy nó vẫn từ trong bụng mẹ mà ra, không làm thống đốc, thầy nó vẫn sống cho tới ngày nay, và không làm thống đốc, thầy nó vẫn sẽ xuống hố hoặc sẽ bị người ta khiêng xuống hố khi nào trời bắt tội. Thiên hạ có khối người không làm thống đốc mà vẫn sống và vẫn được tính trong dân số. Loại nước chấm ngon nhất trên đời là cái đói, mà người nghèo thì không thiếu, cho nên họ ăn bao giờ cũng ngon miệng. Thế nhưng, thầy nó ạ, nếu may ra thầy nó trở thành thống đốc, chớ quên tôi và các con nhé. Phải nhớ rằng thằng Xanchicô nhà ta đã tròn mười lăm tôi đầu và đã đến lúc đi học nếu như chú nó là tu viện trưởng muốn nó gia nhập giáo hội. Lại còn con gái chúng ta là Mari Xanta nữa. Phải lo cho nó sống được một khi gả chồng cho nó. Tôi ngờ ngợ là nó muốn lấy chồng cũng như thầy nó muốn làm thống đốc vậy. Thôi thì

con gái có chồng, dù xấu tốt, còn hơn đi theo trai.

- Bu nó ạ, nếu Chúa cho tôi một chức gì, như thống đốc chẳng hạn,chắc chắn tôi sẽ gả con Mari Xanta vào nơi quyền quý cao sang, cao tới mức người ta phải thưa nó là lệnh bà.

- Chớ, chớ, thầy nó ạ. Tốt nhất là phải tìm nơi bằng vai phải lứa mà gả chồng cho nó; còn như bắt nó bỏ guốc xỏ chân vào giày, bỏ váy ngắn bằng dạ nâu để mặc váy lồng dài thườn thượt bằng tơ lụa, không gọi tên nó trống không là Marica mà phải thưa phu nhân này, bà lớn nọ, con bé sẽ chẳng theo nổi đâu, và mỗi bước đi nó sẽ vấp, để lộ hết chân tẩy ra thôi.

- Mụ lẩm cẩm im mồm đi. Chỉ hai ba năm sau, nó sẽ ra dáng một mệnh phụ đài các ngay. Bằng không cũng chẳng hề gì. Nó cứ làm bà lớn đi, rồi muốn ra sao thì ra.

- Thầy nó phải biết thân biết phận mình, đừng với tay quá cao. Phải nhớ câu phương ngôn: "Hãy chùi mũi con ông hàng xóm và coi nó như con cái trong nhà" 1. Gả con Mari nhà ta cho ông bá tước hay ông quý tộc để rồi bị họ nhiếc móc, xỉ vả là con nhà hạ lưu, bố cu mẹ đĩ thì thật đẹp mặt! Thôi, tôi chả nghe thầy nó đâu. Tôi nuôi con gái tôi khôn lớn không phải để cho người ta mắng chửi nó. Trong làng có thằng Lôpê Tôchô, con ông Huan Tôchô; trông nó rắn rỏi, khỏe mạnh, lại là chỗ quen biết cả. Tôi thấy cu cậu để mắt tới con bé nhà ta đấy. Chỗ bằng vai phải lứa, con Mari lấy nó thật đẹp đôi và vợ chồng ta cũng được gần nó. Thế là cả nhà, cha mẹ, con cháu, dâu rể đoàn tụ, bình an dưới sự che chở của Chúa. Chớ cho nó vào

làm dâu những nơi lầu hồng gác tía làm gì kẻo rồi người ta chẳng hiểu nó và bản thân nó cũng chẳng hiểu mình ra sao nữa.

- Mụ vợ ngu xuẩn kia, tại sao mụ cứ định ngăn cấm ta kiếm cho con gái một tấm chồng danh giá để rồi mai sau những đứa cháu ta được gọi là Đức ông. Têrêxa, nghe ta bảo đây: ta vẫn thấy các cụ ta nói rằng kẻ nào gặp may mắn mà không biết hưởng thì không được phàn nàn một khi điều may qua đi mất. Lúc này, vận may gõ cửa nhà ta, nếu đóng lại là ngu. Gió lành đang thổi, hãy để gió đưa bay bổng lên cao.

Ở đoạn trên của như dưới đây, Xantrô nói năng khôn ngoan như vậy cho nên dịch giả cuốn sách nghĩ rằng chương này ắt là giả mạo.

Xantrô nói tiếp:

- Con mụ đần độn kia, nếu ta được cai trị một vùng nào bở ăn, khiến ra thoát khỏi cảnh chân lấm tay bùn này, như vậy không tốt hay sao? Rồi ta sẽ tha hồ kén chồng cho con Mari Xanta, và mụ sẽ được người ta gọi là Đônha Têrêxa Panxa, vào nhà thờ ngồi trên thảm đệm len, mặc cho những mụ quý tộc khác trong vùng lườm nguýt. Không tốt à. Nếu thế thì cuộc đời mụ cũng sẽ chỉ như bây giờ, không tăng không giảm, giống hệt một bức hình trên thảm mà thôi. Nhưng không bàn cãi nữa, dù mụ muốn nói gi, con Xanchica cũng phải trở thành bá tước phu nhân.

- Thầy nó nói năng phải nghĩ chứ. Tôi e rằng chức bá tước phu nhân sẽ mang lại tai họa cho con gái tôi. Thầy nó muốn làm gì thì tùy, muốn nó trở thành công nương hay công chúa, tôi cũng

mặc. Tôi chỉ xin nói rằng tôi không muốn và không tán thành việc đó. Thầy nó ạ, tôi luôn luôn muốn có bình đẳng, không thích lên mặt rởm. Tên rửa tội của tôi là Têrêxa, không hơn cũng không kém, không tô điểm thêm bằng chữ đôn hay đônha. Bố nhà tôi tên là Caxcahô, đúng lý ra, phải gọi tên tôi là Têrêxa Caxcahô, nhưng vì tôi làm bạn với thầy nó nên người ta gọi tôi là Têrêxa Panxa. Phép tắc nhà vua như vậy, không theo cũng chẳng được. Tôi vui lòng mang tên đó, chẳng cần thêm chữ đôn lên đầu làm gì cho nặng mình, mang chả nổi. Tôi cũng chả muốn để cho thiên hạ nói mỗi khi thấy tôi ăn mặc theo kiểu các bà bá tước hay thống đốc: "Trông con mẹ xề ra vẻ chưa! Mới hôm qua, chị ả còn gò lưng ra kéo sợi đay, đi lễ nhà thờ còn phải lấy gấu váy che đầu vì không có khăn vuông, ấy thế mà bây giờ cũng váy lồng, cũng trâm cài đầu, mặt vênh vác lên. Tưởng người ta không biết đấy hẳn?". Nếu Chúa muốn cho tôi có đủ cả thất quan hay ngũ quan, hoặc còn đủ những giác quan mà tôi có, tôi sẽ không để cho thiên hạ dè bỉu tôi như thế. Thầy nó cứ việc đi làm thống đốc mà lên mặt với tôi. Có linh hồn mẹ tôi chứng giám, tôi và con gái tôi sẽ không rời một bước khỏi làng này đâu. Đàn bà cấm cung đàn bà đứng đắn, con gái hay làm con gái nết na. Thôi, thầy nó đi mà tìm kiếm những chuyện phiêu lưu cùng với ông chủ Đôn Kihôtê, mặc cho mẹ con tôi ở nhà rau cháo lần hồi. Ơn nhờ Chúa, mẹ con tôi ở hiền gặp lành. Mà tôi cũng chả biết ai đã gọi ông chủ thầy nó là Đôn vì cha ông nhà ông ta có chức phận gì đâu.

Xantrô đối đáp lại:

- Ta nói cho mà biết, mụ có phúc lắm đấy. Lạy Chúa, mụ kể lể dây cà dây muống, chẳng có đầu xuôi đuôi ngược gì cả. Thử hỏi ông Caxcahô, những cái trâm cài đầu, những câu phương ngôn và thái độ hợm hĩnh có liên quan gì tới những điều ta nói? Lại đây, con mụ đần độn, dốt nát kia (ta phải gọi mụ như vậy vì mụ không hiểu điều ta nói và lại chẳng muốn sung sướng). Nếu ta bảo mụ rằng con gái ta gieo mình từ trên tháp cao xuống, hoặc giả nó giao du bừa bãi như mụ Uruca lẳng lơ thì mụ không theo ta là đúng. Nhưng nếu trong khoảnh khắc ta áp lên lưng nó chức đôn và chức lãnh chúa, ta lôi nó ra khỏi đống rơm và đặt nó vào chốn cao sang, trên một cái bệ trải toàn đệm nhung, tại sao mụ không tán thành và không làm theo ý muốn của ta?

- Thầy nó có biết tại sao không? Tại vì phương ngôn có câu: Y phục phải xứng người, không có tài đức mà đòi ăn mặc đẹp chỉ tổ lòi cái đuôi ra. Thiên hạ không nhìn kẻ nghèo mà chỉ để ý tới nhà giàu; nếu người giàu có một mai trở nên nghèo khổ, những kẻ xấu mồm sẽ không ngớt xì xào, dị nghị, mà những kẻ xấu mồm thì có cả đống, như đàn ong vậy.

- Mụ Têrêxa kia, hãy lắng nghe ta nói vì có lẽ cả đời mụ chưa được nghe những lời như vậy bao giờ. Những lời ta sắp nói ra đây không phải là của ta mà là của cha truyền đạo trong tuần chay vừa qua tại làng ta. Nếu ta nhớ không nhầm, cha đã nói rằng tất cả sự vật hiện tại mà ta đang nhìn thấy, in vào trí nhớ của ta một cách sâu sắc hơn những sự vật đã qua.

Một lần nữa, lời nói trên đây của Xantrô khiến người dịch
chương này là giả vì nó vượt quá sức của bác.
Xantrô nói tiếp:
- Vì vậy, khi ta nhìn thấy một người nào đó ăn mặc sang trọng
đẹp đẽ, có kẻ hầu người hạ. ta cảm thấy người đó buộc ta phải
kính trọng, và mặc dù trí nhớ của ta nhắc ta rằng người đó có
một quá khứ không hay - hoặc là gia cảnh nghèo hèn, hoặc là
gốc gác xấu xa, - ta cũng chẳng hề quan tâm vì đó là chuyện
cũ. Điều mà ta quan tâm là sự việc đang diễn ra trước mắt. Và
nếu một người gặp may mắn, từ chốn bùn lầy nước đọng (đây
là lời của cha truyền giáo) đạt tới đỉnh cao của phú quý, lại tỏ ra
niềm nở, hào phóng, lịch thiệp với mọi người, không kèn cựa
với các nhà quý tộc dòng dõi, mụ có thể tin rằng không một ai
nhớ tới chuyện cũ của người đó nữa; trái lại, thiên hạ sẽ nhìn
vào hiện tại mà kính trọng, trừ những kẻ ghen ghét, quen thói
rèm pha bất cứ một sự phú quý nào.
- Tôi chả hiểu thầy nó nói gì cả. Thầy nó muốn làm gì thì tùy,
nhưng đừng mang những bài diễn thuyết hùng hồn ra bổ đầu tôi
nữa. Và nếu thầy nó kiết tâm làm những điều đã nói...
- Quyết tâm chứ không phải kiết tâm, Xantrô bẻ.
- Thầy nó đừng cãi với tôi, Têrêxa đáp lại. Tôi nói Chúa nghe
cũng thuận tai, chẳng như thầy nó đâu. Thôi, nếu thầy nó vẫn
cứ khăng khăng muốn làm thống đốc thì hãy cho thằng con của
thầy đi theo để mà dạy nó cách cai trị. Con trai phải theo và
học nghề của bố.

- Khi nào tôi làm thống đốc, tôi sẽ nhờ bưu vụ đưa nó đến chỗ tôi và tôi sẽ gửi tiền về cho bu nó. Tôi sẽ không thiếu tiền, vì một khi thống đốc không có tiền, sẽ không thiếu kẻ cho vay. Bu nó sẽ lo may mặc cho con, sao cho che đậy được cái gốc tích của nó và làm cho nó ra dáng con một vị thống đốc.

- Cứ gửi tiền về, tôi sẽ may cho nó vô số quần áo.

- Thế ta thỏa thuận với nhau là con gái chúng ta sẽ trở thành bá tước phu nhân nhé.

- Khi nào tôi thấy nó làm bá tước phu nhân, tôi sẽ đưa nó đi chôn, Têrêxa đáp. Nhưng thôi, tôi nhắc lại là tùy thầy nó muốn làm gì cũng được; đàn bà chúng tôi sinh ra để nghe lời chồng, dù chồng mình ngu đần.

Nói rồi bác khóc hu hu như thể đã nhìn thấy con gái mình chết và bị đưa đi chôn vậy. Xantrô lựa lời khuyên giải vợ, nói rằng bác sẽ cố gắng thu xếp cho con Xanchica trở thành nữ bá tước trong thời gian chậm nhất.

Tới đây kết thúc cuộc trò chuyện. Xantrô trở lại gặp Đôn Kihôtê và chuẩn bị cuộc xuất hành

Chương VI

Nói về những chuyện xảy ra giữa Đôn Kihôtê với cô cháu gái và bà quản gia, một trong những chương quan trọng nhất của toàn bộ pho sách

Trong lúc diễn ra cuộc đàm thoại tức cười giữa Xantrô Panxa và vợ bác là Têrêxa Caxcahô như kể trên, cô cháu gái và bà quản gia của Đôn Kihôtê có nhiều việc phải làm. Quá nhiều dấu hiệu, hai người đoán là cậu và chủ họ muốn trốn ra

khỏi nhà lần thứ ba và trở lại nghề hiệp sĩ giang hồ mà họ nguyền rủa. Họ cố gắng tìm mọi cách để cho chàng từ bỏ ý nghĩ xấu xa đó, song chỉ như truyền giáo trên bãi sa mạc, quai búa vào sắt nguội mà thôi. Trong lúc chuyện trò với chủ, bà quản gia có nói một câu như sau:

- Thưa ông chủ, nếu quả thật ngài không chịu ngồi yên ở nhà và không từ bỏ ý định lang thang khắp núi đồi để tìm kiếm những chuyện phiêu lưu mà tôi gọi là những chuyện oan trái, tôi sẽ phải kêu gào Chúa và Đức Vua tìm phương cứu chữa cho.

Đôn Kihôtê đáp lại:

- Bà quản gia, trước những lời kêu gào của bà, ta không biết Chúa sẽ trả lời ra sao và ta cũng chẳng hay nhà vua sẽ trả lời ra sao; ta chỉ biết nếu ta là vua, ta sẽ không trả lời cả đống những yêu cầu phi lý nhận được hàng ngày. Một ông vua có nhiều công việc, và một trong những việc chính là phải nghe mọi người và trả lời họ. Vì vậy, ta không muốn làm bận lòng nhà vua bằng những chuyện riêng của ta.

- Xin ngài cho biết trong triều có hiệp sĩ không ạ? Bà quản gia hỏi.

- Có chứ, Đôn Kihôtê đáp, có nhiều chứ. Cần phải có để làm tôn uy quyền và phô trương thanh thế của các vua chúa.

- Vậy sao ngài không làm một chân hiệp sĩ hầu hạ nhà vua trong triều?

- Bà nên biết rằng không phải tất cả các hiệp sĩ đều có thể là triều thần, Đôn Kihôtê đáp, và không phải tất cả các triều thần đều có hoặc phải là hiệp sĩ giang hồ. Trên đời này có đủ loại.

Và mặc dù tất cả chúng tôi là hiệp sĩ, có sự khác biệt giữa những hiệp sĩ này và những hiệp sĩ kia. Các triều thần không rời khỏi nhà họ hoặc không bước ra khỏi ngưỡng cửa cung đình; họ ngao du khắp thiên hạ trên một tấm bản đồ, không mất một đồng xu nhỏ, không phải chịu nóng lạnh, đói khát; còn những hiệp sĩ giang hồ thực thụ như chúng tôi phải đi đo trái đất bằng đôi chân của mình, chịu nóng, chịu rét, dầm mưa dãi nắng, chịu mọi sự khắc nghiệt của thiên nhiên, đêm cũng như ngày; không phải chúng tôi có những kẻ thù tưởng tượng mà là bằng xương bằng thịt, và trước mọi gian nguy, trong mọi trường hợp, chúng tôi xông lên tấn công chúng không cần để ý đến những chuyện vụn vặt hoặc những luật lệ đấu võ như ngọn giáo hoặc lưỡi gươm của địch thủ có quá ngắn hay không, kẻ địch có giấu trong người bùa phép gì không, chọn khoảng đất nào cho khỏi bị mặt trời chiếu vào mặt, cùng bao nhiêu thủ tục tương tự khác mà chỉ có ta biết, còn bà thì chẳng hay. Bà cần biết thêm rằng một hiệp sĩ giang hồ giỏi giang không hề run sợ dù đứng trước mười tên khổng lồ cao đến nỗi đầu chúng không những chạm mà còn vượt trên các đám mây, chân mỗi đứa là hai tòa tháp lớn, tay là những cột buồm to và chắc, mắt như phiến đá cối xay và đỏ rực như lò nung thủy tinh. Trái lại, với một thái độ bình tĩnh và một trái tim dũng cảm, người hiệp sĩ xông lên tấn công chúng và nếu có thể, đánh cho chúng thất điên bát đảo trong chớp mắt, mặc dù người ta đồn rằng vũ khí của chúng là những cái vỏ của một loài ốc rắn chắc như kim cương, là

những thanh đao bằng thép hoa hoặc những quả chùy sắt đầu bọc thép mà người ta thường nhìn thấy. Bà quản gia này, ta nói vậy để bà thấy được sự khác biệt giữa hai loại hiệp sĩ, và đúng là không có vua chúa nào không quý trọng các hiệp sĩ giang hồ, loại người đáng quý trọng nhất vì, như chúng ta đã đọc sách về họ, có hiệp sĩ đã cứu không những một mà nhiều vương quốc.

- Ôi, cậu ơi! Cô cháu gái kêu lên. Xin cậu hãy nhớ rằng tất cả những điều cậu vừa nói về các hiệp sĩ giang hồ đều là hoang đường dối giả, và những cuốn sách kiếm hiệp, nếu không bị đốt, đáng phải khoác áo xambênitô 1 hoặc mang một dấu hiệu gì chứng tỏ đó là một vật xấu xa, có hại đến thuần phong mỹ tục.

- Có chúa chứng giám, Đôn Kihôtê kêu lên, nếu mày không phải là cháu ruột ta và con gái của chị ruột ta, ta sẽ trừng trị thích đáng những lời mày vừa nói ra, khiến cho bàn dân thiên hạ đều biết tới. Một con bé chưa biết sử dụng thành thạo mười hai cái trục dệt đăng ten mà dám mở mồm phê phán sách viết về hiệp sĩ giang hồ ư? Ngài Amađix sẽ nói ra sao khi nghe những lời như vậy? Nhưng thôi, chắc chắn chàng sẽ tha thứ cho vì thuở sinh thời, chàng là một hiệp sĩ khiêm nhường và phong nhã nhất, lại hay che chở các cô tiểu thư. Nhưng có thể có các hiệp sĩ khác nghe thấy và điều đấy bất lợi cho mày đấy. Không phải tất cả các hiệp sĩ đều lịch thiệp và có giáo dục và cũng có những kẻ bất nhã và thô bạo. Và cũng không phải cứ mang danh hiệp sĩ là vẹn toàn đâu; có những hiệp sĩ chân chất, có những hiệp sĩ giả; mặc dù tất cả họ đều là hiệp sĩ nhưng

không phải tất cả đã chịu sự thử thách của thực tế. Có những người địa vị thấp hèn cố ngoi lên để trở thành hiệp sĩ, cũng có những hiệp sĩ cao sang cố tình làm cho mình trở nên thấp hèn, một đằng tự nâng mình lên bằng lòng ham muốn hoặc bằng phẩm hạnh, một đằng tự hạ mình xuống do mềm yếu hoặc do thói hư tật xấu. Cần phải vận dụng sự hiểu biết tinh tế của mình để phân biệt hai loại hiệp sĩ này, tuy giống nhau về danh nghĩa những rất khác nhau về hành động.

- Lạy Chúa, cô cháu gái nói. Cậu biết rất rộng và nếu cần, chắc chắn cậu có thể bước lên bục hoặc ra giữa phố để truyền giáo. Tuy nhiên, cậu rơi vào một sự mù quáng quá lớn và một sự điên rồ quá hiển nhiên khiến cậu tự cho là dũng cảm mặc dù đã già, là có sức mặc dù đã yếu, là có thể uốn nắn những sai trái mặc dù tuổi đã cao, và nhất là cậu tự cho mình là hiệp sĩ mặc dù không phải như vậy, bởi vì nếu các nhà quý tộc có thể trở thành hiệp sĩ, quy luật đó không áp dụng đối với những người quý tộc nghèo.

- Cháu nói đúng lắm, Đôn Kihôtê đáp, và ta có thể dẫn ra đây những chuyện về dòng giống khiến cháu phải ngạc nhiên; song, ta không nói để khỏi lẫn lộn giữa thần và nhân. Hai bạn hãy chú ý nghe ta nói đây: có thể thâu tóm tất cả các dòng họ trên đời này và chia thành bốn loại: loại thứ nhất gồm các dòng họ từ thấp hèn đã phát triển dần lên, cuối cùng đạt tới địa vị cao sang; loại thứ hai gồm những dòng họ vốn dĩ quyền quý và giữ vững được địa vị đó như lúc ban đầu; loại thứ ba là những

dòng họ ra đời bằng sự cao sang những kết thúc theo hình chóp, giống như kim tự tháp (loại này tự teo dần tới mức hầu như chẳng còn gì, giống như chân với đỉnh kim tự tháp vậy); loại thứ tư chiếm số đông, gồm những dòng họ có gốc gác bình thường, không phát triển, cũng không có tiếng tăm gì, là những dòng họ bình dân hoặc thường dân. Nói về dòng họ thứ nhất, từ chỗ thấp hèn leo đến địa vị cao sang ngày nay, ta có thể đơn cử dòng họ Thổ Nhĩ Kỳ, từ một kẻ chăn cừu thấp hèn đạt tới đỉnh cao như ngày nay ta đã chứng kiến. Về loại thứ hai gồm những dòng họ vốn dĩ quyền quý và giữ nguyên trạng địa vị đó, có thể kể ra đây ví dụ của rất nhiều người được thừa hưởng ngôi vua chúa và tiếp tục giữ vững địa vị đó, không tăng cũng không giảm, sống yên ổn trong lãnh thổ của mình. Về những dòng họ ra đời trong sự cao sang và kết thúc theo hình chóp có hàng ngàn ví dụ: dòng họ Pharaôn và Tôlômêô ở Ai Cập; dòng họ Xêdar ở Rôma cũng cả đống (nếu ta có thể dùng được từ này), vua chúa ở Mêđi, Axiri, Ba Tư, Hy Lạp, Barbari, tất thảy các dòng họ quyền quý đó đều kết thúc theo hình chóp tới mức bản thân họ cũng như ông cha họ hầu như không còn để lại dấu vết gì, ngày nay ta không tìm đâu được một người trong số con cháu của họ hoặc giả nếu có thì chỉ giữ một địa vị thấp hèn trong xã hội. Về những dòng họ bình dân, ta muốn nói rằng họ chỉ góp phần làm gia tăng dân số, ngoài ra không có danh vọng gì và cũng không có gì đẻ ca ngợi. Các con ngốc nghếch của ta ơi, từ những điều ta vừa nói, ta muốn các con rút ra kết luận là rất dễ có sự lẫn lộn giữa các dòng họ, vì chỉ có dòng họ nào

đức độ, giàu sang và rộng rãi mới được coi là quyền quý, danh giá. Ta nói tới đức độ, giàu sang và rộng rãi vì nhà quyền quý mà xấu sẽ trở thành một nhà quyền quý xấu; người giàu không thảo sẽ trở thành một kẻ ăn mày keo kiệt; người có tiền cứ giữ khư khư thì không sung sướng gì, phải tiêu và biết tiêu, không tiêu bừa bãi. Người hiệp sĩ nghèo chỉ có một cách để tỏ ra mình là hiệp sĩ, đó là tỏ ra đức độ, nhã nhặn, nền nếp, lịch thiệp, lễ phép, ân cần, không kiêu căng, không ngạo mạn, không gièm pha, nhất là có lòng từ thiện vì một người sẵn lòng cho kẻ nghèo hai xu cũng rộng rãi không kém một kẻ vừa bố thí vừa khua chiêng gõ trống. Một người có đức tính như vậy thì dù không quen biết, ai cũng phải công nhận là người đó xuất thân quý tộc, và thật kỳ lạ nếu không phải như thế. Xưa nay, những lời khen ngợi vẫn là phần thưởng cho đạo đức, và có những con người có đức không thể không được ca ngợi. Các con ạ, có hai con đường để người ta trở nên giàu có và nổi tiếng: một là con đường văn chương, hai là con đường võ bị. Ta giỏi võ hơn văn; ta thiên về nghề võ vì sinh ra có sao Martê 2 chiếu mạng. Vì vậy ta bắt buộc phải đi theo con đường đó, dù ai nói ngả nói nghiêng. Các con sẽ phí công vô ích nếu muốn thuyết phục ta từ bỏ một việc làm mà trời muốn, số phận ra lệnh, lẽ phải yêu cầu, hơn thế nữa, đó là ý của ta. Vì ta biết những công việc của hiệp sĩ giang hồ nên ta nhìn thấy những sự tích vô biên mà nghề đó mang lại. Ta cũng biết rằng, con đường đi tới đạo đức rất hẹp, còn con đường đi tới thói hư tật

xấu thì rộng thênh thang. Hai con đường dẫn tới hai mục đích khác hẳn nhau. Con đường quang quẻ của thói hư tật xấu dẫn tới chỗ chết, còn con đường khổ ai của đạo đức dẫn tới sự sống, một sự sống không bao giờ kết thúc, vô tận. Và, như một nhà thơ lớn của Tây Ban Nha chúng ta đã nói:

Bằng những con đường gập ghềnh
Ta lần tới đỉnh cao của bất diệt
Không ngả nghiêng, không nao núng...

- Rõ khổ tôi chưa, ông cậu tôi còn là thi sĩ nữa ư? Cô cháu gái kêu lên. Việc gì ngài cũng biết, việc gì ngài cũng làm được. Tôi đánh cuộc là nếu ngài muốn làm thợ nề, ngài có thể xây nhà dễ dàng như xây chuồng chim vậy.

Đôn Kihôtê đáp:

- Ta cam đoan với cháu gái ta rằng nếu những ý nghĩ hào hiệp đó không thu hút hết tâm trí ta, chắc chắn không có việc gì ta không làm được, không có vật quý gì tay ta không tạo ra, đặc biệt là chuồng chim và tăm xỉa răng.

Lúc này có người gọi ngoài cổng. Trong nhà hỏi ai thì thấy tiếng Xantrô Panxa đáp: "Tôi đây". Vừa nhận ra Xantrô Panxa, bà quản gia vội lánh đi nơi khác vì bà ghét cay ghét đắng, không muốn nhìn mặt. Cô cháu gái mở cổng. Đôn Kihôtê tay bắt mặt mừng ra đón Xantrô và đưa vào phòng riêng, tại đó diễn ra một cuộc trao đổi khác lý thú không kém cuộc trao đổi vừa qua.

Chương VII

Nói về cuộc trao đổi của Đôn Kihôtê với giám mã của chàng, cũng như những sự việc hay ho khác

Thấy Xantrô Panxa và ông chủ kéo nhau vào phòng riêng, bà

quản gia biết ngay họ bàn bạc với nhau chuyện gì. Bà đoán là qua cuộc trao đổi này, họ sẽ quyết định cuộc xuất hành lần thứ ba. Trong lòng buồn rầu, bà mặc áo đi tìm cậu Tú Xanxôn Caraxcô, nghĩ rằng cậu có tài ăn nói, lại mới kết bạn với Đôn Kihôtê, chắc có thể thuyết phục chủ mình từ bỏ ý định điên rồ đó được. Đến nơi, thấy cậu dạo mát trong sân nhà, bà bèn phủ phục dưới chân, thở hổn hển, nét mặt ủ rũ. Thấy bà có vẻ rầu rĩ, hốt hoảng, Caraxcô cất tiếng hỏi:

- Sao thế, bà quản gia? Có chuyện gì mà trông bà như người mất hồn vậy?

- Thưa ngài Xanxôn, không có chuyện gì cả. Chẳng là ông chủ tôi đi... chắc chắn ông ta đi.

- Thế ông ta đi bằng đường nào? Trong người ông ta có bộ phận nào bị dập gãy không? Xanxôn hỏi.

- Thưa không, bà quản gia đáp. Ông ta đi bằng con đường của sự điên rồ. Thưa ông Tú kính mến, tôi muốn nói ra là ông định ra đi một lần nữa, tức lần thứ ba, đi khắp thiên hạ để tìm kiếm cái mà ông ta gọi là những chuyện phiêu lưu mạo hiểm. Tôi cũng chẳng hiểu ông ta gọi thế nghĩa là gì. Lần thứ nhất, ông ta trở về nhà nằm vắt ngang lưng một con lừa, mình mẩy giập nát vì những trận đòn. Lần thứ hai, ông ta trở về trên một chiếc xe bò, bị nhốt trong một cái cũi mà vẫn tưởng mình bị phù phép. Trông ông ta thiểu não đến nỗi mẹ đẻ ông ta chắc cũng chả nhận ra: người gày đét, da vàng ệch, mắt sâu hoắm. Tôi lại phải bỏ ra hơn sáu trăm quả trứng để tẩm bổ cho ông ta lại sức.

Chúa và mọi người đều biết; cả đàn gà của tôi cũng biết, chúng không cho phép tôi nói dối đâu.

- Tôi tin như vậy, cậu Tú nói: những con gà của bà rất hay, rất béo và rất ngon, có phải chết chúng cũng không nói sai đâu. Nhưng bà quản gia này, còn việc gì nữa không? Ngoài điều lo lắng của bà về ngài Đôn Kihôtê, có chuyện gì chẳng lành nữa không?

- Thưa ngài, không ạ, bà quản gia đáp.

- Nếu vậy, bà chớ lo phiền làm chi, cậu Tú nói. Hãy vui vẻ trở về nhà chuẩn bị cho tôi một bữa ăn nóng sốt. Trong khi đi đường, bà hãy đọc kinh Xanta Apôlônia, nếu bà thuộc. Tôi sẽ đến ngay và bà sẽ được nhìn thấy những điều kỳ lạ.

- Rõ khổ tôi chưa! Bà quản gia kêu lên. Ngài bảo tôi đọc bài kinh Xanta Apôlônia ư? Nếu ông chủ tôi đau răng mới đọc bài đó chứ, đằng này ông ta lại đau đầu kia.

- Bà quản gia ạ, chẳng lẽ tôi lại không biết tôi nói gì sao! Thôi, bà cứ về đi, đừng tranh cãi với tôi làm gì vì bà đã biết rằng tôi đỗ tú tài ở Xalamanca tức là nhất về khoa ăn nói đấy.

Thế là bà quản gia trở về nhà còn cậu Tú đi tìm ngay Cha xứ để bàn bạc những việc sau này sẽ có dịp nhắc lại.

Sách kể một cách chính xác và trung thực rằng trong khi Đôn Kihôtê và Xantrô tại buồng riêng, họ đã bàn với nhau như sau:

- Thưa ngài, Xantrô nói với chủ, tôi đã làm cho vợ tôi phải lồng ý để tôi đi với ngài đến nơi nào ngài muốn đưa tôi tới.

- Xantrô phải nói đồng ý mới đúng, lồng ý là sai, Đôn Kihôtê bảo.

- Nếu tôi nhớ không nhầm, Xantrô đáp, có một đôi lần tôi đã

xin ngài đừng bắt bẻ tôi về chữ nghĩa một khi ngài hiểu được

điều tôi muốn nói, còn nếu ngài không hiểu thì cứ bảo tôi:

"Xantrô hoặc thằng quỷ kia, ta không hiểu mi nói gì cả", nếu khi

tôi vẫn không giải thích được rõ hơn, thì khi ấy ngài hãy bắt bẻ.

Tôi là một con người rất phù thiện...

- Xantrô, ta không hiểu phù thiện nghĩa là gì cả, anh định nói

thế nào? Đôn Kihôtê hỏi.

- Phù thiện nghĩa là phù thiện ấy mà, Xantrô đáp.

- Ta lại càng không hiểu, Đôn Kihôtê nói.

- Nếu ngài không hiểu thì tôi cũng chịu, chỉ biết nói thế thôi, có

Chúa biết cho tôi, Xantrô đáp.

- À, ta hiểu rồi, Đôn Kihôtê nói, anh muốn nói anh là một

người rất phục thiện, nhu mì, ngoan ngoãn, bảo sao nghe vậy,

bảo gì làm nấy.

- Tôi đánh cuộc là ngay từ đầu ngài đã hiểu tôi định nói gì,

nhưng ngài muốn làm cho tôi sốt ruột để thốt ra hai trăm câu

ngớ ngẩn.

- Có thể như vậy, Đôn Kihôtê nói. Nhưng thôi, Têrêxa bảo

sao?

- Têrêxa bảo tôi làm việc gì phải suy tính kỹ càng đừng nói

thừa, không làm hai việc khác nhau cùng một lúc, làm việc gì

phải ăn chắc. Lời khuyên của đàn bà thường ngắn ngủi, xong

kẻ nào không nghe là dại.

- Ta cũng nghĩ vậy, Đôn Kihôtê bảo. Anh bạn Xantrô hãy tiếp

tục. Sao ngày hôm nay, anh nói năng khôn ngoan thế.

- Thưa ngài, ngài biết rõ hơn tôi, tất cả chúng ta đều phải chết, nay ở, mai đi, già cũng chóng chết mà trẻ cũng chóng chết, không ai trên đời này có thể tự cho phép mình sống một khi Chúa đã định, cái chết không nghe ai cả, và khi nó tới gõ cửa cuộc sống của chúng ta, bao giờ nó cũng vội vàng. Theo lời đồn của công chúng của như những lời giảng của các vị giáo sư, những lời van xin, quyền lực, vua chúa hay tất cả các giáo chủ đều không ngăn nổi.

- Tất cả những điều anh nói đều đúng, Đôn Kihôtê đáp, song ta không hiểu anh định đi tới đâu.

- Đi tới điều sau đây, xin ngài nói rõ khoản tiền công hàng tháng ngài sẽ trả cho tôi trong thời gian hầu hạ ngài là cố định, rằng số tiền đó sẽ được trích vào tài sản của ngài. Tôi không muốn nhận được tiền thưởng vì có khi chậm, có khi ít, có khi chẳng bao giờ được. Với số tiền công hàng tháng, tôi sẽ liệu tiêu cho đủ. Tóm lại, tôi muốn biết số tiền kiếm được là bao nhiêu, dù ít hay nhiều, ở đời, có bột mới gột nên hồ, tích tiểu thành đại, được đồng nào hay đồng ấy, không mất đi đâu cả. Quả thật, nếu ngài ban cho tôi hòn đảo mà ngài đã hứa (điều mà tôi không tin tưởng gì), tôi sẽ không quên ơn và vui lòng để cho người ta tính số tiền lời hàng năm của hòn đảo đó và khấu hao vào tiền công của tôi theo tỷ lệ.

- Ta hiểu rồi, Đôn Kihôtê đáp, ta đi guốc vào óc anh rồi đấy. Anh sử dụng những câu phương ngôn tục ngữ như những mũi tên để bắn vào đích vậy. Xantrô, hãy nghe đây, ta vui lòng quy

định công xá cho anh nếu như anh tìm được trong các sách kiếm hiệp và chỉ cho ta một ví dụ nào hé ra rằng các giám mã hàng tháng hoặc hàng năm nhận được một khoản tiền công cố định. Riêng ta đã đọc hết hoặc gần hết các cuốn sách kiếm hiệp, song ta không hề nhận thấy có hiệp sĩ giang hồ nào quy định rõ công xá cho giám mã của mình cả. Ta chỉ biết tất cả các giám mã đều được khen thưởng vì công hầu hạ của họ. Việc này thường đến bất kỳ. Khi chủ họ gặp vận thì tất nhiên họ được ban cho một hòn đảo hoặc một món quà tương tự, xoàng xoàng ra cũng là một chức quyền quý. Xantrô, nếu anh vui lòng hầu hạ ta vì hy vọng về những món thưởng đó thì tốt lắm, còn nếu như nghĩ rằng ta phải phá bỏ luật lệ của hiệp sĩ đạo thì là điều không thể xảy ra được. Bởi vậy, anh bạn Xantrô của ta hãy quay về nhà và nói rõ ý kiến của ta với Têrêxa. Nếu vợ anh và anh vui lòng nhận điều kiện đó thì được; nếu không chúng ta chỉ là bạn như trước thôi. Chuồng chim bồ câu sẵn mồi thì sẽ có nhiều chim. Con ơi, con phải biết rằng thà sống trong hy vọng còn hơn sống trong bần hàn, thả con săn sắt bắt con cá sộp. Xantrô, ta nói năng kiểu cách này để anh thấy rằng ta cũng có thể tuôn ra hàng tràng những câu phương ngôn tục ngữ như anh. Cuối cùng, ta muốn nói với anh rằng, nếu anh không muốn đi theo ta với điều kiện đó và đi tìm vận may như ta, cầu Chúa phụ hộ cho anh và hóa anh thành Thánh. Ta không thiếu những giám mã dễ bảo hơn và sốt sắng hơn, lại không vụng về và ba hoa như anh đâu.

Trước những lời lẽ cứng rắn của chủ, Xantrô thấy trời đất tối sầm, tim thắt lại, vì bác đinh ninh rằng chủ bác không thể nào lên đường nếu bác không đi cùng. Bác còn đang do dự băn khoăn bỗng đâu thấy Xanxôn Caraxcô, bà quản gia và cô cháu gái bước vào. Số là ba người muốn biết bác đã nói những gì để thuyết phục chủ bác từ bỏ ý định tìm kiếm những chuyện phiêu lưu. Chàng Xanxôn láu lỉnh tiến lên ôm Đôn Kihôtê như lần đầu rồi cất cao giọng nói:

- Ôi! Tinh hoa của ngành hiệp sĩ giang hồ! Ôi, ánh sáng chói lọi của nghề võ! Ôi, vinh dự và tấm gương của dân tộc Tây Ban Nha! Lạy Chúa toàn năng, cầu cho kẻ nào hoặc những kẻ nào có ý định ngăn cản cuộc xuất hành thứ ba của ngài sẽ bị lúng túng và không bao giờ thực hiện được những điều họ tha thiết mong muốn.

Quay lại bà quản gia, chàng bảo:

- Bà quản gia chẳng cần phải đọc kinh Xanta Apôlônia làm chi nữa. Tôi biết là thánh thần đã quyết định để ngài Đôn Kihôtê thực hiện ý đồ cao cả và mới mẻ của ngài, và tôi sẽ nghiêm khắc kết án lương tâm tôi nếu như tôi không thuyết phục và không buộc nổi hiệp sĩ không được giam hãm lâu hơn nữa sức mạnh của một cánh tay dũng cảm và lòng nhân từ của một tâm hồn cao cả, vì chậm ngày nào thì kẻ yếu còn bị ức hiếp, trẻ mồ côi không nơi nương tựa, các tiểu thư còn bị làm nhục, các bà quả phụ không được chư chở, đàn bà có chồng thiếu sự giúp đỡ, và còn bao nhiêu điều khác nữa liên quan và phụ thuộc chặt chẽ vào hiệp sĩ đạo. Ôi, ngài Đôn Kihôtê của tôi! Con

người đẹp đẽ và dũng cảm, xin đại nhân hãy lên đường ngay hôm nay, chớ để đến ngày mai. Nếu ngài còn yêu cầu gì nữa để thực hiện việc đó, tôi xin đem cả con người tôi và tài sản để cung phụng ngài; và nếu cần phải làm giám mã để hầu hạ ngài, tôi coi đó là niềm hạnh phúc vô biên.

Cậu Tú dứt lời, Đôn Kihôtê quay lại bảo Xantrô:

- Xantrô kia, ta đã bảo anh là ta không thiếu giám mã đấy ư? Hãy nhìn xem ai làm giám mã cho ta; chính là ông Tú Xanxôn Caraxcô phi thường, con người vui nhộn trên sân các trường đại học ở Xalamanca, con người mạnh khỏe, nhanh nhẹn, ít nói, chịu được nóng lạnh, đói khát, có mọi đức tính để làm giám mã cho một hiệp sĩ giang hồ. Được một giám mã như vậy thì thật hợp ý ta, song trời kia không cho phép ta hủy hoại cột trụ của nền khoa học và văn học, một bậc xuất chúng trên nền nghệ thuật nước nhà. Thôi, chàng Xanxôn hãy ở lại để làm rạng rỡ cho tổ quốc và cho cha mẹ già. Đối với ta, giám mã nào cũng được cả một khi Xantrô không thèm đi với ta.

- Có chứ, Xantrô xúc động đáp, nước mắt vòng quanh. Thưa ông chủ, tôi không quen nói câu: "Qua cầu cất nhịp"; tôi không thuộc dòng bạc ác bất nhân; mọi người, nhất là dân làng, đều biết họ Panxa nhà tôi. Hơn nữa, qua những hạnh động và lời nói đầy thiện chí của ngài, tôi hiểu rõ ý định tốt đẹp của ngài đối với tôi; sở dĩ tôi kỳ kèo bớt một thêm hai đồng lương là để chiều lòng vợ tôi mà thôi. Một khi bắt ai làm theo ý mình, mụ ép người ta chặt hơn cả đóng đai một cái thùng vậy. Thế

nhưng, đàn ông vẫn là đàn ông, đàn bà vẫn là đàn bà. Một khi không thể chối cãi được là ở đâu tôi cũng vẫn là đàn ông, cho nên tôi phải làm đàn ông ở ngay trong nhà tôi, ai phản đối cũng mặc. Thôi, xin ngài hãy làm phần chúc thư có kèm phần bổ sung để không ai phá bỏ được, rồi ta lên đường ngay để ông Xanxôn khỏi phiền lòng vì ông đã nói rằng lương tâm ông lệnh cho ông phải thuyết phục bằng được để ngài ra đi lần thứ ba. Một lần nữa, tôi xin theo hầu ngài, nguyện làm một giám mã trung thành hơn tất cả các giám mã của các hiệp sĩ giang hồ thời xưa và thời nay.

Trước cung cách nói năng của Xantrô Panxa, cậu Tú lấy làm ngạc nhiên vì tuy đã đọc cuốn sách thứ nhất viết về bác, cậu không thể ngờ bác lại có duyên đến thế như người ta tả. Tuy nhiên, khi nghe bác nói tới câu chúc thư có kèm phần bổ sung để không ai phá bỏ được - đáng lẽ phải nói rằng chúc thư có kèm phần bổ sung để không ai phế bỏ được, - cậu mới tin những điều đã đọc và mới khẳng định rằng bác là một trong những kẻ ngốc nghếch của thời đại chúng ta, bụng bảo dạ là trên đời này chưa từng có cặp thầy trò nào điên rồ như Đôn Kihôtê và Xantrô Panxa vậy. Cuối cùng, Đôn Kihôtê và Xantrô Panxa ôm hôn nhau thắm thiết. Theo ý kiến và được sự thỏa thuận của chàng Caraxcô vĩ đại - lúc này Đôn Kihôtê coi chàng là một nhà tiên tri, - ba ngày nữa sẽ xuất hành. Trong thời gian đó, phải chuẩn bị những thứ cần thiết cho chuyến đi và tìm một cái mũ sắt có vành mà Đôn Kihôtê khăng khăng muốn mang theo. Cậu Xanxôn hứa sẽ tìm được vì cậu biết một

người bạn có cái mũ đó và sẽ không từ chối, tuy rằng mũ gỉ đen chứ không sáng bóng.
Bà quản gia và cô cháu gái không tiếc lời nguyền rủa cậu Tú. Họ rứt tóc, cào mặt, giống như những người đàn bà khóc thuê trong các đám ma; họ khóc than cho chuyến đi như chủ và cậu của họ đã chết. Sở dĩ Xanxôn thuyết phục Đôn Kihôtê ra đi lần thứ ba là cốt để thực hiện một ý đồ mà cậu đã bàn bạc trao đổi với Cha xứ và bác phó cạo, sau này sẽ kể.
Trong ba ngày, Đôn Kihôtê và Xantrô Panxa chuẩn bị đầy đủ những thứ cần thiết cho chuyến đi. Vào một buổi chập tối, sau khi Xantrô Panxa đã dỗ dành vợ cũng như Đôn Kihôtê đã an ủi bà quản gia và cô cháu gái, hai người lẳng lặng lên đường đi Tôbôxô. Riêng cậu Tú được chứng kiến vì cậu muốn tiễn họ nửa dặm đường. Đôn Kihôtê cưỡi con Rôxinantê trung thành của mình, Xantrô cưỡi con lừa xưa. Bác đeo chiếc túi hai ngăn chứa đầy những vật dụng cần thiết, còn số tiền của Đôn Kihôtê để chi tiêu dọc đường thì bác cất trong túi. Rồi Xanxôn ôm hôn Đôn Kihôtê và dặn chàng báo tin về, nếu tin vui sẽ để chia sẻ niềm vui, nếu tin buồn sẽ để chia sẽ nỗi buồn, vì đó là luật lệ của tình bằng hữu. Đôn Kihôtê hứa sẽ làm. Xanxôn quay về làng, còn hai thầy trò nhằm hướng thành vĩ đại thẳng tiến 1.

Chương VIII

Đôn Kihôtê đã gặp những chuyện gì trên đường đi thăm tình nương là Đulxinêa làng Tôbôxô?

Amêtê Bênêhenli mở đầu chương tám này bằng câu: "Cảm ơn thánh Ala toàn năng!" và nhắc đi nhắc lại ba lần. Ông giải thích

sỡ dĩ thốt lên những lời cảm tạ đó vì ông nhìn thấy Đôn Kihôtê và Xantrô lên đường, và độc giả cuốn sách lý thú của ông có thể tin tưởng được rằng từ đây trở đi bắt đầu những công tích của Đôn Kihôtê cũng như những câu nói đậm đà của bác giám mã. Ông yêu cầu độc giả hãy quên những chiến công mà nhà quý tộc đã giành được trên cánh đồng Môntiel 1 và hãy chú ý tới những chiến công tương lai mà chàng sẽ lập trên con đường đi tới Tôbôxô. Kể ra, yêu cầu của ông cũng không quá cao so với điều ông hứa hẹn. Ông kể tiếp như sau:

Lúc này, trên con đường chỉ còn lại Đôn Kihôtê và Xantrô Panxa. Cậu Tú Xanxôn Caraxcô vửa đi khỏi thì con Rôxinantê bắt đầu hí vang và con lừa cũng lên tiếng khiến chàng hiệp sĩ và bác giám mã coi là điềm vô cùng tốt lành. Nói của đáng tội, tiếng kêu và tiếng thở dài của con lừa to hơn tiếng hí của con ngựa khiến cho Xantrô kết luân rằng vận may của bác phải lớn hơn của chủ. Không hiểu có phải bác căn cứ vào khoa chiêm tinh học mà bác nắm được không, sách không nói rõ điều này. Chỉ biết mỗi khi bác vấp hoặc ngã, người ta lại nghe thấy bác lẩm bẩm: "Thà đừng bước ra khỏi nhà vì một lần vấp ngã chỉ tổ rách giày và gẫy xương sườn". Tuy ngốc nghếch, bác nói câu đó không đến nỗi sai lầm.

Lúc này, Đôn Kihôtê bảo bác:

- Anh bạn Xantrô ạ, chúng ta càng đi thì trời càng tối, tối quá mức cần thiết khiến chúng ta không thể nhìn thấy Tôbôxô vào đầu ngày mai được. Tôi quyết tâm tới đó trước khi lao vào một

cuộc phiêu lưu mới để xin nàng Đulxinêa vô song ban phúc và cho phép ta ra đi. Sau khi được phép của nàng, ta nghĩ và tin chắc sẽ giải quyết một cách tốt lành mọi cuộc phiêu lưu mạo hiểm vì không có gì trên đời này làm cho một hiệp sĩ giang hồ trở nên dũng cảm hơn sự chở che của tình nương.

- Tôi cũng nghĩ như vậy, Xantrô đáp; tuy nhiên, tôi thấy ngài khó có thể nói chuyện được với bà ta hoặc gặp được bà ta ở nơi nào thuận tiện để nhận lời chúc phúc trừ phi bà ta leo lên bức tường ở sân nuôi gà vịt để ban phúc cho ngài. Chính tại đây, lần đầu tiên tôi gặp bà ta khi tôi đem đến bức thư kể những hành động ngớ ngẩn và điên rồ của ngài trong núi Môrêna sâu thẳm.

- Xantrô, sao anh dám nói là đã gặp con người kiều diễm, xinh đẹp ấy ở sân nuôi gà vịt, một con người mà bao nhiêu lời ca ngợi cũng không đủ? Chắc hẳn phải gặp nàng trong hành lang và sân trước của một tòa lâu đài nguy nga tráng lệ.

- Có thể như vậy, Xantrô đáp. Tuy nhiên, nếu tôi không thiếu trí nhớ, tôi cảm thấy đó là sân nuôi gà vịt.

- Xantrô, ta lên đường thôi, Đôn Kihôtê bảo; miễn là ta gặp được nàng, dù ở sân nuôi gà vịt hay trong vườn hoa. Chỉ cần sắc đẹp của nàng rọi một ánh hào quang vào mặt ta cũng đủ soi sáng trí tuệ và khích lệ trái tim ta, khiến ta trở thành một con người trí dũng vô song.

Xantrô đáp:

- Quả thật khi tôi nhìn thấy ánh hào quang của bà Đulxinêa làng Tôbôxô, tôi chẳng thấy nó rực rỡ gì lắm để có thể tỏa ra những

tia sáng cả. Có thể là lúc đó lệnh bà đang sàng thóc, bụi mù như mây đen ám cả mặt.

- Sao, anh Xantrô, anh vẫn một mực nghĩ, tin và nói rằng nàng Đulxinêa của ta sàng thóc ư? Đó là một công việc và một nghề hoàn toàn xa lạ đối với những yếu nhân sinh ra trên đời để làm những việc khác, đứng cách xa một tầm nỏ cũng thấy được tính chất quan trọng của những công việc đó. Ôi, Xantrô, anh quên mất rồi những câu thơ của một thi sĩ miêu tả công việc của bốn nữ thần ở động pha lê, khi họ từ lòng sông Tahô đáng yêu nhô đầu lên và ngồi xuống thảm cỏ xanh dệt những tấm vải quý bằng vàng, bằng lụa, bằng ngọc. Chắc là khi anh gặp tình nương của ta, anh cũng thấy cảnh đó, trừ phi có một pháp sư xấu xa đem lòng ghen ghét, biến tất cả những cái gì hay của ta thành dở. Chính vì vậy mà ta e rằng cuốn sách in viết về những chiến công của ta, tác giả - nếu như là một pháp sư thâm thù ta - sẽ đưa ra những câu chuyện bịa đặt, trong một nghìn chuyện giả mới có một chuyện thật, hoặc kể lại sự việc lạc đề làm mất liên tục của toàn bộ câu chuyện. Ôi, ghen ghét, nguồn gốc gây nên bao tai họa, sâu mọt đục khoét những đức tính của con người! Anh Xantrô, tật xấu nói chung chứa đựng một cái đáng yêu, riêng tật ghen ghét chỉ đem lại kinh tởm, hiềm thù và tức giận.

- Tôi cũng nghĩ như ngài, Xantrô nói, và tôi đoán rằng trong cuốn sách mà cậu Tú bảo là có thấy người ta viết về ngài và tôi, người ta đem tôi ra bêu giếu hết lời. Lấy danh dự của một

người quân tử, tôi không hề nói xấu một pháp sư nào, và tôi cũng chẳng có cái gì để thiên hạ phải tức tối. Thực tình, tôi cũng vào loại ranh ma, xỏ lá ba que cũng được, song tất cả những cái đó được che đậy dưới bộ mặt chất phác thật thà, không chút giả dối của tôi. Một khi tôi giữ vững lòng tin sắt đá và chân thành vào Chúa và tin vào tất cả những gì mà giáo hội công giáo Rôma tin, một khi tôi là kẻ tử thù của bọn Do thái, chắc các sử gia sẽ thương tới tôi và nói tốt về tôi. Nhưng thôi, tùy họ muốn nói gì cũng được, tôi sinh ra trần trụi và cũng chẳng được gì; cứ biết là tôi có tên tuổi trong sách và sách đó được chuyển từ tay người này sang tay người khác khắp thế gian, ngoài ra họ muốn gì về tôi, tôi cũng chẳng quan tâm.

- Thế thì cũng giống như câu chuyện một thi sĩ nổi danh thời nay. Ông ta làm một bài thơ châm biếm các mệnh phụ trong triều; trong bài thơ đó, ông ta không nêu tên một bà mà người ta không biết có phải là mệnh phụ hay không. Không thấy nhắc tới mình trong bài thơ, bà ta bèn phàn nàn với nhà thơ, nói rằng: "Ông coi tôi như thế nào mà không liệt tôi vào hàng những mệnh phụ kia. Xin hãy kéo dài thơ ra để nói về tôi. Nếu không, hãy coi chừng". Nhà thơ phải thêm một đoạn nữa, trong đó ông ta châm biếm bà ta một cách sâu cay; riêng bà ta lấy làm hài lòng vì thấy mình được nổi tiếng, mặc dù tiếng xấu. Lại có một chuyện tương tự, kể một anh chàng chăn cừu muốn cho tên tuổi mình được sống mãi trong các thế kỷ tương lai, đã châm lửa đốt ngôi đền nổi tiếng thờ nữ thần Điana, một trong bảy kỳ quan thế giới; và mặc dù có lệnh cấm không ai được

nhắc tới tên chàng đó - hoặc bằng miệng, hoặc nhắc trên giấy - để cho anh ta không đạt được nguyện vọng, người ta vẫn biết tên anh chàng là Erôxtratô. Lại có một chuyện khác cũng giống như chuyện bà mệnh phụ nọ, đó là chuyện đại đế Carlô thứ năm ở Rôma. Một hôm, hoàng đế muốn thăm ngôi đền Rôtunđa nổi tiếng. Thời trước, người ta gọi là đền thờ các vị thần, còn ngày nay gọi là đến thờ các vị thánh. Trong số những ngôi đền do người dị giáo lập nên, đó là công trình còn nguyên vẹn nhất nói lên tất cả tính chất vĩ đại của những người xây dựng nó. Ngôi đền Rôtunđa trông như trái cam bổ đôi, rộng mênh mông, bên trong rất sáng sủa, mặc dù ánh sáng chỉ lọt qua một khung cửa sổ, hay nói đúng hơn, một cái cửa mắt bò ở trên nóc. Từ trên cái cửa tròn đó, hoàng đế nhìn xuống ngôi đền. Một triều thần La Mã đứng bên cạnh giới thiệu những đường nét tinh xảo của công trình kiến trúc vĩ đại và tuyệt vời này. Khi hai người rời khỏi ngôi đền, viên quan mới thưa với hoàng đế: "Muôn tâu bệ hạ, một nghìn lần thần đã nảy ra ý định ôm chặt lấy thánh thể và gieo mình từ trên cửa sổ mắt bò xuống đất để được mãi mãi nổi tiếng trên đời". Hoàng đế đáp: "Trẫm cảm ơn ngươi đã không thực hiện ý nghĩ tai hại đó. Từ nay trở đi, trẫm sẽ không để cho ngươi có dịp nào khác thử thách lòng trung thành của mình nữa, bởi thế trẫm truyền từ nay ngươi không bao giờ được nói với trẫm và đứng bên cạnh trẫm". Nói rồi, nhà vua ban thưởng cho viên quan. Xantrô, qua những điều kể trên, ta muốn nói rằng, lòng ham danh vọng của

con người thật vô cùng mãnh liệt. Anh có biết ai đã đẩy chàng Ôraxiô mình đầy vũ khí từ trên cầu xuống sông Tibrê sâu thẳm không? Ai đã thiêu cháy tay và bàn tay của Muxiô? Ai đã thúc đẩy Curxiô lao mình xuống vực sâu nóng bỏng ngay giữa thành Rôma? Ai, mặc dù nhìn thấy điềm không lành, đã thúc giục Huliô Xêxar vượt sông Rubicôn? Lại còn những ví dụ gần đây hơn. Ai đánh đắm chiến thuyền của các chiến binh dũng cảm Tây Ban Nha ở Tân thế giới do ngài Cortêx chỉ huy khiến cho họ thất điên bát đảo? Tất cả những sự việc kinh thiên động địa ấy cùng bao nhiêu những chuyện khác, đã, đang và sẽ là kết quả của lòng ham danh vọng mà người đời coi là phần thưởng quý giá đưa họ tới chỗ bất diệt mà họ xứng đáng được hưởng. Thế nhưng, những người Kitô giáo và những hiệp sĩ giang hồ như chúng ta không ham muốn những hư danh mỏng manh của thời hiện tại. Chúng ta muốn vươn tới vinh quang của những thế kỷ tương lai, một vinh quang vĩnh cửu trên cõi đời thanh khiết. Danh vọng, dù bền lâu đến mấy, cũng sẽ tiêu tan cùng thế giới này, một thế giới không tồn tại mãi mãi. Bởi vậy, anh Xantrô ạ, chúng ta không được hành động ngoài khuôn khổ quy định của tôn giáo mà chúng ta đang theo. Chúng ta phải diệt bỏ tính kiêu ngạo bằng cách trừ bỏ bọn khổng lồ, chúng ta phải khắc phục tính ghen ghét bằng tấm lòng độ lượng và cao thượng, nỗi tức giận bằng sự kiềm chế và thư thái của tâm hồn, tính ham ăn ít ngủ bằng ăn ít và thức nhiều, tính dâm đãng bằng lòng chung thủy với con người ta tôn thờ là nữ chủ nhân của linh hồn ta, và cuối cùng, người ta khắc phục tính lười biếng bằng cách đi

khắp thiên hạ tìm những cơ hội khiến cho chúng ta - những

người Kitô ngoan đạo - trở thành những hiệp sĩ nổi danh.

Xantrô, đó là những biện pháp đạt tới đỉnh cao của vinh quang,

kết quả của một sự nổi danh chính đáng.

- Tất nhiên những điều ngài vừa nói, tôi đều hiểu hết, Xantrô

đáp. Tuy nhiên, tôi mong ngài giả đáp cho một thắc mắc mới

nảy ra trong đầu óc tôi.

- Xantrô, chắc anh định nói giải đáp, Đôn Kihôtê bảo. Được,

cứ nói, ta biết tới đâu sẽ trả lời tới đó.

- Xin hỏi ngài, Xantrô tiếp tục, các ông Huliô, Agôxtô cùng tất

cả các hiệp sĩ có công mà ngài vừa kể ra không còn sống ở

trên đời này nữa, vậy bây giờ họ ở đâu?

- Chắc chắn là những người dị giáo ở dưới địa ngục, Đôn

Kihôtê đáp; còn những người Kitô giáo ngoan đạo ở nơi luyện

tội hoặc ở trên thiên đàng.

- Tốt lắm, Xantrô nói, song ta cần biết một điều sau đây: phía

trước những ngôi mộ trong đó nằm những ông tai to mặt lớn có

đặt những cây đèn bằng bạc không? Và trên bức tường những

nhà thờ các ông có bày biện gậy, khăn liệm, trâm và mắt bằng

sáp ong không? Nếu không có những thứ đó thì bày cái gì?

Đôn Kihôtê đáp:

- Những phần mộ của người dị giáo đa số là những ngôi đền

nguy nga. Di hài của Huliô Xêxar được đặt trên một kim tự

tháp bằng đá rất to mà ngày nay ở Rôma người ta gọi là đỉnh

nhọn Xan Pêđrô. Mộ của hoàng đế Ađrianô là một tòa lâu đài

to bằng cả một cái làng, tên gọi trước kia là Môlêx Ađriani, nay là lâu đài Xantanhel ở Rôma. Hoàng hậu Artêmixa xây cho đức ông chồng là nhà vua Maoxôlêô một ngôi mộ được coi là một trong bảy kỳ quan của thế giới. Nhưng tất cả những ngôi mộ của người dị giáo đều không có bày khăn liệm hoặc những cúng vật khác, chứng tỏ những người nằm trong đó đã hóa thánh.

- Đến đây, tôi xin hỏi thêm: trong hai việc là làm sống lại một người chết và giết một tên khổng lồ, việc nào tốt hơn? Xantrô hỏi vặn.

- Câu trả lời ở trong tầm tay, Đôn Kihôtê đáp, làm người chết sống lại tốt hơn chứ.

- Thế là ngài thua tôi rồi nhé! Xantrô reo lên. Như vậy tức là những ai làm cho người chết sống lại, người mù nhìn thấy ánh sáng, người què cứng chân, mạnh tay, người ốm trở lại khỏe mạnh, những ai khi chết có thắp đèn sáng trên ngôi mộ của mình, những người đó còn nổi tiếng trong thế kỷ này và các thế kỷ sau hơn cả tất cả các hoàng đế dị giáo và các ông hiệp sĩ giang hồ trên đời này.

- Ta cũng công nhận sự thật đó, Đôn Kihôtê nói.

Xantrô lại tiếp:

- Như vậy là thi hài và di hài của các vị thánh được hưởng tiếng tăm và mọi sự ưu tiên ưu đãi. Được giáo hội chấp thuận và cho phép, mộ của các vị đó cũng có đèn bằng bạc, nến cây, khâm liệm, gậy, hình vẽ, tóc, mắt và chân bằng sáp khiến cho danh tiếng của họ càng nổi lên và người đời càng thêm ngưỡng mộ.

Vua chúa cũng khiêng thi hài hoặc hài cốt của các vị đó, hôn từng khúc xương và đem về trang trí trong phòng cầu nguyện cũng như bàn thờ của mình.

- Xantrô, tất cả những điều anh nói, anh định đi đến kết luận gì? Đôn Kihôtê hỏi.

- Tôi định nói rằng, thầy trò ta phải làm sao trở thành thánh để được nổi danh một cách nhanh chóng hơn, Xantrô đáp. Xin ngài biết cho rằng, hôm qua hoặc hôm kia (có thể nói như vậy vì câu chuyện mới xảy ra được ít bữa nay), có hai thầy tu khổ hạnh được phong thánh hoặc á thánh. Mọi người coi như một niềm hạnh phúc lớn khi được hôn và sờ vào những xiềng sắt mà hai vị đã buộc quanh người để tự làm nhục thể. Theo lời đồn, những dây xiềng đó được tôn sùng hơn cả thanh gươm to của Rôlđan bày trong phòng vũ khí của Đức vua chúng ta. Bởi vậy, thưa ngài, thà làm một thầy tu bình thường của bất kỳ dòng thánh náo còn hơn làm một hiệp sĩ giang hồ dũng cảm. Chịu hai tá roi phạt còn được Chúa thương hơn là đâm hai ngàn ngọn giáo vào những tên khổng lồ và những con quái vật.

- Đúng thế đấy, Đôn Kihôtê đáp; tuy nhiên chúng ta không thể làm thầy tu hết được, và Chúa còn nhiều con đường khác để dẫn con người tới cõi trời. Hiệp sĩ đạo cũng là một tôn giáo và có những hiệp sĩ-thánh trên thiên đường.

- Phải, Xantrô đáp; nhưng tôi nghe nói trên trời có nhiều thầy tu hơn hiệp sĩ giang hồ.

- Đúng, Đôn Kihôtê nói; vì rằng số nhà tu đông hơn số hiệp sĩ.

- Có nhiều nhà giang hồ đấy chứ, Xantrô vặn lại.

- Nhiều đấy, song có ít người xứng danh là hiệp sĩ.

Với những câu đàm thoại như vậy hoặc tương tự, đêm hôm đó và cả ngày hôm sau trôi qua, không có chuyện gì đáng kể, khiến Đôn Kihôtê phiền lòng lắm. Ngày hôm sau nữa, vào lúc sẩm tối, hai người nhìn thấy thành Tôbôxô vĩ đại. Đôn Kihôtê khấp khởi mừng thầm, còn Xantrô thì buồn ủ rũ. Số là bác không biết nhà Đulxinêa ở đâu. Cũng như chủ bác, cả đời bác chưa nhìn thấy nàng bao giờ, thành thử cả hai thầy trò đều bồn chồn tấc dạ, một người vì mong gặp mặt, người kia vì chưa gặp bao giờ. Xantrô không thể tưởng tượng nổi mình sẽ ăn nói ra sao đây một khi chủ bảo đi tìm nhà Đulxinêa. Cuối cùng, Đôn Kihôtê chờ đợi, họ nghỉ chân dưới một khóm cây sồi mọc ở bên ngoài thành Tôbôxô. Giờ hành động đã điểm, hai người vào thành, tại đó họ gặp hết chuyện này đến chuyện khác.

Chương IX

Chương này nói gì, hãy xem sẽ rõ

Đúng vào lúc nửa đêm, hoặc trước sau chút ít, Đôn Kihôtê và Xantrô rời khỏi lùm cây và tiến vào làng Tôbôxô. Trong làng im phăng phắc vì dân làng - như người ta thường nói - đang ngủ thẳng cẳng. Đêm hôm đó, bầu trời mờ sáng. Riêng Xantrô chỉ muốn trời tối như bưng để có lý do biện bạch một khi bị chủ nhân khiển trách. Tiếng chó sủa khắp nơi làm điếc tai Đôn Kihôtê và khiến cho lòng dạ Xantrô bồn chồn. Thỉnh thoảng có tiếng lừa kêu, lợn éc, mèo gào. Trong đêm khuya tĩnh mịch, những âm thanh tĩnh mịch vang lên, nghe rõ mồn một. Chàng

hiệp sĩ si tình coi đó là điềm gở, tuy nhiên, chàng vẫn bảo Xantrô:

- Xantrô, con hãy dẫn ta đến lâu đài của bà Đulxinêa! Có lẽ lúc này nàng còn thức.

- Chết nỗi, tôi phải dẫn ngài tới lâu đài nào cơ? Xantrô kêu lên. Nơi tôi gặp lệnh bà chỉ là một ngôi nhà lụp xụp.

- Nếu vậy, Đôn Kihôtê bảo, chắc là khi đó nàng lui về một phòng nhỏ trong lâu đài để vui chơi với đám thị nữ theo cách của các mệnh phụ và các nàng công chúa cao quý.

- Thưa ngài, Xantrô nói, ngài cứ khăng khăng gọi cái nhà bà Đulxinêa là lâu đài, tôi cũng đành chịu. Song, liệu giờ này, cổng còn mở không? Và ta có nên đập cửa thình thình để bên trong nghe thấy và ra mở không? Tôi e làm vậy sẽ náo động cả làng. Chả nhẽ ta làm những việc như anh chàng đã có hai vợ, đến gõ cửa vào nhà vợ bé của mình bất kể giờ giấc, dù là đêm hôm khuya khoắt sao?

- Hãy mau đi tìm lâu đài đã, Đôn Kihôtê bảo, sau đó ta sẽ bảo anh phải làm gì. Xantrô này, hoặc là ta nhìn không rõ, hoặc là cái khối đen lù lù trước mặt kia chính là lâu đài của nàng Đulxinêa.

- Nếu vậy, xin ngài dẫn đường, may ra sẽ đúng, Xantrô đáp; riêng tôi, dù nhìn thấy tận mắt và sờ tận tay, tôi cũng chỉ tin đó là lâu đài như tôi tin lúc này đang là ban ngày thôi.

Đôn Kihôtê dẫn đường. Đi được khoảng hai trăm bước tới cái khối đen lù lù mới nhận ra đó là một tòa tháp lớn, không phải

lâu đài gì hết mà đó là nhà thờ của làng. Chàng hiệp sĩ bảo:

- Xantrô, chúng ta tới một cái nhà thờ.

- Tôi thấy rồi, Xantrô đáp. Mong sao thầy trò ta không gặp cả mộ của chúng ta nữa. Giờ này mà đi vào các bãi tha ma là điềm không tốt, nhất là tôi có nói với ngài - nếu tôi nhớ không sai - rằng nhà của bà ta trong một cái ngõ cụt.

- Trời hại mi, thằng ngốc kia! Đôn Kihôtê quát. Mi có thấy ở đâu có những lâu đài và cung điện xây dựng trong ngõ cụt không?

- Thưa ngài, đất nào phong tục nầy, Xantrô đáp. Có lẽ ở làng Tôbôxô đây, người ta thường xây lâu đài cung điện trong ngõ cụt. Bởi vậy, xin ngài để tôi đi tìm một trong số các phố phường và các ngõ hẻm. Có lẽ tôi sẽ gặp trong một xó xỉnh nào đấy cái lâu đài đáng vứt cho chó nhá đó vì nó đã làm cho chúng ta vất vả long đong.

- Xantrô, khi đả động tới những vấn đề liên quan đến tình nương của ta, phải nói năng cung kính, Đôn Kihôtê bảo, không được nói năng lung tung và cũng đừng vì chán nản mà bỏ cuộc.

- Từ nay, tôi xin giữ mồm giữ miệng, Xantrô nói, song làm sao tôi có thể nhịn được một khi giữa đêm tối như thế này, ngài cứ muốn tôi phải nhận ra và tìm thấy cái nhà mà tôi mới nhìn thấy một lần trong khi ngài đã thấy hàng nghìn lần mà vẫn không tìm thấy nó.

- Xantrô, đừng làm cho ta thất vọng, Đôn Kihôtê bảo. Lại đây, tên tà đạo kia. Ta đã chẳng nói với mi hàng trăm nghìn lần rằng cả đời ta chưa hề gặp nàng Đulxinêa tuyệt vời sao? Rằng ta

chưa hề bước qua ngưỡng cửa lâu đài của nàng sao? Rằng ta mới chỉ nghe đồn đại về nhan sắc và trí tuệ vô song của nàng mà đã say mê đó sao?

- Bây giờ tôi mới nghe ra, Xantrô đáp, và tôi xin thưa lại như sau: nếu ngài chưa nhìn thấy bà ta bao giờ thì tôi cũng vậy.

- Không thể như thế được, Đôn Kihôtê nói, vì khi thuật lại lời nàng phúc đáp thư mà ta sai mi đem đến cho nàng, mi nói với ta rằng mi đã nhìn thấy nàng đang sàng thóc cơ mà?

- Xin ngài đừng nhắc tới chuyện đó nữa, Xantrô đáp. Tôi xin nói để ngài biết rằng cuộc gặp gỡ giữa tôi và bà Đulxinêa cùng lời phúc đáp của bà mà tôi đem về cho ngài cũng chỉ là chuyện đồn đại mà thôi. Tôi mà biết được bà Đulxinêa là ai thì có khác gì bảo tôi giơ nắm đấm ra đấm ông trời.

- Xantrô, Xantrô, Đôn Kihôtê nói, có lúc nên bông đùa nhưng có lúc bông đùa thành vô duyên. Không phải vì ta nói rằng ta chưa hề nhìn thấy và nói chuyện với nữ chủ nhân linh hồn của ta mà mi nói rằng mi chưa hề nhìn thấy và nói chuyện với nàng một khi không phải thế, như mi tự biết đấy.

Hai thầy trò còn đang bàn tới đó, bỗng đâu thấy có một người đánh hai con la đi tới. Nghe thấy lưỡi cày kéo lê trên mặt đất, họ đoán là một người thợ cày dậy sớm để đi làm đồng. Quả thật như vậy. Bác thợ cày vừa đi vừa hát một bản tình ca trong đó có câu:

Quân Pháp kia, tại đèo Rônxêxvaiêx,
Các người bị đánh tơi bời...

Nghe thấy vậy, Đôn Kihôtê kêu lên:

- Ta xin chết ngay bây giờ nếu như đêm nay chúng ta gặp điều gì lành. Xantrô, anh có nghe thấy tên nhà quê kia nói gì không?

- Có, tôi có nghe thấy, Xantrô đáp, nhưng trận đánh nhau ở đèo Rônxêxvaiêx dính dáng gì đến công việc của mình. Ví thử bác ta hát bài Calainôx thì cũng vậy thôi, không ảnh hưởng gì đến ta hết, dù ta gặp may hay rủi.

Lúc này, bác thợ cày đi tới; Đôn Kihôtê lên tiếng hỏi:

- Cầu Chúa ban phước lành cho ông bạn. Chẳng hay ông bạn có biết lâu đài của công chúa tuyệt thế Đulxinêa làng Tôbôxô ở đâu không?

Bác thợ cày đáp:

- Thưa ngài, tôi không phải người làng này; tôi mới đến đây mấy hôm nay làm ruộng cho một điền chủ giàu có, ở ngôi nhà trước mặt có cha xứ và người trông coi đồ thánh. Cả hai đều có thể giới thiệu với ngài về bà công chúa đó vì họ có danh sách tất cả dân làng Tôbôxô. Theo tôi biết, trong làng này không có công chúa nào cả mà chỉ có nhiều bà lớn rất sang trọng, bà nào cũng có thể là công chúa trong nhà mình được.

- Ông bạn ạ, Đôn Kihôtê nói, nếu vậy chắc trong số đó có người tôi vừa hỏi thăm.

- Cũng có thể, bác thợ cày đáp. Nhưng thôi, xin chào ngài, trời sáng rồi.

Nói xong, bác giơ roi thúc hai con la, không chờ Đôn Kihôtê hỏi thêm câu nào khác.

Thấy chủ có vẻ phân vân không được vui, Xantrô bảo:

- Thưa ngài, trời mỗi lúc một sáng, ta không nên phơi mặt ra giữa đường giữa chợ như thế này, tốt hơn hết là hãy rút ra ngoài thành, ngài tạm lánh vào một khu rừng nhỏ nào đấy, còn tôi sẽ quay trở lại Tôbôxô giữa ban ngày ban mặt. Tôi sẽ không chừa một ngóc ngách nào để tìm cho được ngôi nhà, lâu đài hoặc cung điện của lệnh bà. Tôi sẽ rất khổ tâm nếu không tìm được. Một khi tìm thấy, tôi sẽ thưa chuyện với bà và nói rằng ngài ở đây chờ bà ra lệnh cho được yết kiến mà không tổn hại đến danh dự và tiếng tăm của bà.
- Xantrô, anh đã gói trọn một nghìn ý kiến trong những câu nói ngắn gọn. Ta cảm ơn anh và vui lòng chấp nhận lời khuyên của anh. Nào, con hãy đi tìm nơi nào cho ta trú tạm chân và, như con nói, con sẽ quay trở lại Tôbôxô để tìm, gặp và nói với tình nương của ta, một con người lịch thiệp và tế nhị mà ta trân trọng hơn cả những ơn huệ diệu kỳ.
Xantrô lo sao dụ được Đôn Kihôtê ra khỏi làng vì sợ chàng phát hiện ra câu trả lời của Đulxinêa mà trước kia bác mang về cho chủ ở trên núi Môrêna chỉ là trò bịp. Thế là bác ba chân bốn cẳng đưa chủ rời làng. Đi được hai dặm đường thấy có một khu rừng nhỏ, Đôn Kihôtê tạm trú ở đó, còn Xantrô trở lại Tôbôxô tìm nàng Đulxinêa. Trong khi thực hiện sứ mệnh của mình, bác đã gặp những chuyện đáng được độc giả chú ý và tin là có thật.

Chương X

Xantrô dùng mưu phù phép Đulxinêa, cùng những sự việc khác

vừa buồn cười, vừa có thật
Khi tới chương mười của pho sách lớn này, tác giả nói rằng ông có ý muốn bỏ qua, e rằng độc giả không tin, vì những hành động điên rồ của Đôn Kihôtê lên tới mức tột cùng của những hành động điên rồ nhất mà người đời có thể tưởng tượng được, thậm chí còn vượt xa trên hai tầm nỏ. Tuy nhiên, dù e ngại như vậy, ông vẫn ghi lại đúng như chàng đã làm, không thêm, không bớt một nguyên tử của sự thật, không sợ ai chê trách mình nói bịa. Ông làm như vậy là đúng vì chân lý dù mong manh đến đâu cũng không thể xóa nhòa được và vẫn nổi lên trên sự giả dối, giống như dầu nổi trên mặt nước vậy. Ông kể tiếp như sau:

Đôn Kihôtê tạm nghỉ trong khu rừng nhỏ và ra lệnh cho Xantrô trở lại Tôbôxô. Chàng yêu cầu giám mã chỉ được quay trở về sau khi đã bày tỏ ý kiến của chàng với Đulxinêa, cầu xin nàng cho kẻ hiệp sĩ nô lệ được thắng lợi vẻ vang trong sự nghiệp khó khăn mà chàng sắp phải gánh vác, Xantrô hứa sẽ làm đúng lệnh của chủ và mang về một câu trả lời tốt lành y như lần trước

1.

- Con đi đi, Đôn Kihôtê bảo, và chớ bối rối khi đứng trước một nhan sắc chói lọi như ánh mặt trời. Con thật là giám mã tốt nhất trên đời này. Phải có trí nhớ tốt để ghi lại mọi sự việc xảy ra: nàng đã đón tiếp con như thế nào; nàng có thay đổi sắc mặt trong lúc con trình bày ý kiến của ta không; nếu nàng ngồi trên bệ cao dành cho các bà quyền quý, con phải để ý xem nàng có nhấp nhổm trên đệm không; nếu nàng nhắc đi nhắc lại hai ba lần câu trả lời, phải chú ý xem câu sau gay gắt hay dịu dàng hơn

câu trước; nàng có đưa tay lên vuốt tóc không, mặc dù tóc nàng không rối; nói tóm lại, con hãy quan sát mọi hành động, cử chỉ của nàng vì nếu con kể lại đầy đủ, ta sẽ đoán được những ý nghĩ thầm kín trong con tim nàng trước tấm chân tình của ta. Xantrô, nếu con chưa biết thì con phải biết rằng trong tình yêu, những hành động và cử chỉ bên ngoài của các cặp tình nhân nói lên một cách chính xác những ý nghĩ của nội tâm. Bạn hãy đi đi; chúc bạn gặp may mắn hơn ta và mang về đây một thắng lợi lớn mà trong cảnh cô đơn cay đắng này, ta mong đợi và lo ngại không đạt được.

- Tôi xin đi và trở về sớm, Xantrô đáp. Ông chủ của tôi ơi, xin ngài hãy vui lên cho tim ngài nở nang ra vì chắc lúc này nó chỉ bé bằng hạt dẻ. Ngài nên biết rằng con người ta thường nói là trái tim vững vàng đập tan vận rủi, có tiếng chẳng có miếng 2. Người ta còn nói: khi không chẳng đợi chẳng chờ, thỏ rừng trong bụi bất ngờ thò ra. Tôi nói vậy vì rằng nếu đêm qua thầy trò ta tìm mãi không thấy cung điện của bà chủ, có khi giữa ban ngày ban mặt, nó thình lình hiện ra trước mắt tôi.

- Xantrô, Đôn Kihôtê nói, những câu tục ngữ của anh quả là hợp với công việc chúng ta đang bàn, khiến ta không còn phải cầu xin Chúa ban cho một hạnh phúc lớn hơn nữa.

Nghe xong, Xantrô quay lưng, giơ roi quất lừa. trong khu rừng nhỏ chỉ còn Đôn Kihôtê ngồi trên lưng ngựa, chân tựa vào bàn đạp, người tựa vào ngọn giáo, lòng buồn rầu trăm mối vấn vương. Nhưng ta hãy để chàng ở đó và hãy đi theo Xantrô Panxa lúc này đang băn khoăn suy nghĩ từ sau khi từ biệt chủ

ra đi. Vừa ra khỏi rừng sồi, bác quay đầu lại, nhìn không thấy bóng dáng Đôn Kihôtê đâu nữa, bền xuống lừa, ngồi bên một gốc cây sồi, bắt đầu nói chuyện một mình như sau: "Nào ông bạn Xantrô, ta muốn biết ông đi đâu bây giờ? Phải chăng ông đi tìm con lừa bị mất? - Không đâu. Vậy thì ông đi tìm cái gì? - Nói để mà nói, tôi đi tìm một nàng công chúa, tìm sắc đẹp chói lọi như ánh mặt trời và tìm cả mặt trời. - Vậy ông đi tìm cái đó ở đâu? - Ở trong thành Tôbôxô vĩ đại chứ còn ở đâu nữa! - Thế thì ông đi tìm công chúa cho ai? - Cho hiệp sĩ trứ danh Đôn Kihôtê xứ Mantra, con người chuyên bênh vực kẻ hèn yếu, ai khát cho ăn, ai đói cho uống 3. Tất cả những cái đó đều rất tốt, song ông Xantrô có biết nhà công chúa ở đâu không? - Ông chủ tôi bảo rằng nơi ở của công chúa phải là một cung điện hoặc một tòa lâu đài tráng lệ. - Vậy chẳng hay ông đã gặp bà lần nào chưa? - Cả chủ tôi lẫn tôi đều chưa hề gặp. - Thế nếu dân chúng ở Tôbôxô biết rằng ông định tới đó để dụ dỗ các nàng công chúa và quấy quả các bà mệnh phụ, nếu họ lấy gậy phang vào xương sườn và đánh ông nhừ tử, liệu ông có nghĩ là họ làm đúng không? - Quả thật, họ làm như vậy rất đúng một khi họ không nghĩ rằng tôi chỉ là sứ giả, mà sứ giả thì không có lỗi gì hết. - Ông Xantrô, ông đừng tin vào điều đó vì người dân Mantra này tuy tốt bụng nhưng rất hung và không chịu để cho ai trêu chọc đâu. Lạy Chúa! Nếu họ đoán được ra ý đồ của ông, tôi cam đoan ông sẽ gặp chuyện chẳng lành. - Thế thì tôi xin lạy cả nón! Mặc xác chủ tôi! Tôi chả đi tìm bà

ba chận hộ người khác đâu. Đi tìm Đulxinêa ở Tôbôxô, khác nào đáy biển mò kim. Ma quỷ nó nhập vào người tôi trong chuyện này đây".

Xantrô tự nói với mình như vậy và rút ra kết luận như sau, bác nói: "Thôi được, mọi chuyện trên đời đều có thuốc chữa, trừ cái chết. Dù muốn hay không, mọi người chúng ta đều phải chui qua cái ách của thần chết một khi cuộc đời kết thúc. Trong cả nghìn trường hợp, ta thấy rõ chủ ta quá điên rồ, còn ta cũng chẳng kém, thậm chí còn ngu ngốc hơn vì ta đã đi theo hầu hạ ông ta. Tục ngữ có câu: "Ngưu tầm ngưu, mã tầm mã", "Gần mực thì đen, gần đèn thì rạng", thật chẳng sai chút nào. Một khi chủ ta điên rồ tới mức trông gà hóa cuốc, trắng nghĩ ra đen, đen nghĩ là trắng, cối xay gió thành người khổng lồ, con la của thầy tu thành lạc đà, đàn cừu thành đạo quân địch, cùng bao nhiêu những chuyện khác tương tự, khó gì ta chẳng làm cho ông ta tin rằng bất cứ cô gái quê nào đấy chính là bà Đulxinêa. Nếu ông ta không tin, mình sẽ thề; nếu ông ta cũng thề, mình sẽ gấp đôi, nếu ông ta khăng khăng mình cũng một mực khăng khăng, nhất định không chịu thua, muốn ra sao thì ra. Mình cứ khăng khăng thì lần sau ông ta mới không dám sai mình đi làm những việc như vậy nữa vì chẳng thấy ăn bổng lộc gì. Chưa biết chừng ông ta lại nghĩ rằng có một pháp sư xấu xa nào đó trong số những tên mà ông ta bảo là vẫn thù ghét ông ta, đã thay đổi mặt mũi của bà Đulxinêa để làm hại ông ta.

Nghĩ vậy, Xantrô Panxa càng cảm thấy lòng thanh thản, coi như sứ mệnh của mình đã hoàn thành. Bác ngồi nán lại đến tận

chiều để Đôn Kihôtê tưởng rằng trong thời gian đó bác phải đi và trở về. Khi bác đứng dậy để leo lên con lừa thì may mắn làm sao, có ba cô thợ cày cưỡi ba con lừa từ phía Tôbôxô đi tới. Chỗ này, tác giả không nói rõ lừa cái hay lừa đực. Tuy nhiên có nhiều phần là lừa cái vì đàn bà nông thôn thường cưỡi lừa cái; tuy nhiên điều đó không quan trọng lắm, thiết tưởng không cần phải mất thời gian xác minh làm gì. Nhìn thấy ba cô thợ cày, Xantrô ba chân bốn cẳng trở về tìm Đôn Kihôtê lúc này đang thở dài than vãn mối tình si.

Thấy bác về, Đôn Kihôtê vội hỏi:

- Có tin gì đấy, Xantrô? Ta đánh dấu hôm nay bằng đá trắng hay đá đen?

- Tốt hơn hết là ngài đánh dấu bằng son như bảng niêm yết danh sách các ông tiến sĩ ở các trường đại học cho người xem bảng được rõ, Xantrô đáp.

- Vậy anh mang về những tin tốt lành, Đôn Kihôtê nói.

- Rất tốt lành, Xantrô đáp. Ngài chỉ việc thúc conRôxinantê phi ra giữa đồng thì sẽ nhìn thấy phu nhân Đulxinêa làng Tôbôxô đang cùng hai thị nữ tới gặp ngài.

- Lạy Chúa, Đôn Kihôtê kêu lên, anh bạn Xantrô nói gì vậy? Xin chớ đánh lừa ta, và cũng đừng lấy cái vui giả tạo để làm khuây khỏa nỗi buồn phiền thực sự của ta.

- Tôi đánh lừa ngài thì được cái gì cơ chứ, Xantrô đáp, nhất là ngài sắp biết được sự thật rồi. Xin ngài hãy thúc ngựa đi theo tôi, rồi ngài sẽ thấy công chúa của chúng ta ăn mặc trang điểm

đúng như một bà công chúa vậy. Bà có hai thị nữ đeo đầy

ngọc ngà châu báu, mặc toàn những hàng gấm nhiễu thượng

hảo hạng, rực cả một góc trời. Tóc họ xõa xuống vai giống như

những tia mặt trời lung linh trước gió. Tuyệt nhất là họ cưỡi ba

con ngựa quý nom vô cùng đẹp mắt. Thật là những giai nhân

tuyệt thế. Không tìm đâu hơn, nhất là công chúa Đulxinêa, bà

chủ tôi, ai nom cũng phải mê mẩn tâm thần.

- Xantrô con, ta đi nào, Đôn Kihôtê bảo; và dễ thường con

người đã có công mang về cho ta những tin vui bất ngờ này, ta

hứa sẽ cho con món chiến lợi phẩm mà ta sẽ giành được trong

cuộc phiêu lưu sắp tới; nếu con chưa bằng lòng, ta sẽ thêm cả

lứa đẻ năm nay của ba con ngựa cái của ta nữa. Hẳn con biết

chúng sắp đẻ trên cánh đồng cỏ làng ta.

- Tôi chỉ xin nhận lứa đẻ của ba con ngựa cái thôi, Xantrô đáp,

vì chiến lợi phẩm của cuộc phiêu lưu đầu tiên chắc gì đã tốt.

Lúc này, hai thầy trò ra khỏi khu rừng thì vừa gặp ba cô gái

quê đi tới. Đôn Kihôtê giương mắt nhìn suốt dọc con đường đi

Tôbôxô song chỉ thấy có ba cô này thôi, chàng bối rối hỏi

Xantrô:

- Anh có bảo các bà ấy đợi bên ngoài thành không?

- Sao lại ở bên ngoài thành? Xantrô đáp. Họa chăng mắt ngài ở

đằng sau gáy nên mới không nhìn thấy các bà đang đi tới, rực

rỡ như mặt trời giữa ngọ.

- Ta chỉ thấy có ba ả thợ cày cưỡi ba con lừa thôi, Đôn Kihôtê

nói.

- Chúa cứu thoát con khỏi quỷ dữ! Xantrô kêu lên. Làm sao

ngài có thể trông ba con ngựa cái trắng như tuyết thành ba con lừa được? Nếu quả thật như vậy, tôi xin vặt trụi hết bộ râu này.

- Anh bạn ạ, Đôn Kihôtê bảo Xantrô, ta cam đoan với anh rằng đúng là lừa đực hoặc cái, cũng như ta là Đôn Kihôtê và anh là Xantrô Panxa vậy, ít nhất, ta cũng nhìn thấy thế.

- Thôi ngài đừng nói nữa, Xantrô bảo, hãy giụi mắt và đến bái yết chủ nhân của linh hồn ngài đi. Bà đã tới rồi đấy.

Nói rồi, bác tiến lên trước để đón ba cô gái quê; bác nhảy xuống đất, chạy xuống nắm cổ lừa của một cô gái, quỳ hai gối xuống đất rồi nói:

- Kính thưa hoàng hậu, công chúa, xin nàng hãy vui lòng gia ơn tiếp đãi hiệp sĩ nô lệ của nàng đang đứng như phỗng đá, lòng dạ bồn chồn, tim ngừng đập trước sự hiện diện rực rỡ của nàng. Tôi là giám mã Xantrô Panxa, chàng là hiệp sĩ khốn khổ Đôn Kihôtê xứ Mantra, còn có tên là hiệp sĩ Mặt buồn.

Lúc này, Đôn Kihôtê đã quỳ xuống bên cạnh Xantrô; chàng ngơ ngác và bối rối nhìn con người mà Xantrô gọi là hoàng hậu, công nương. Trước mắt chàng là một cô gái nhà quê, diện mạo chẳng lấy gì làm đẹp đẽ cho lắm, mặt béo phị, mũi tẹt dính; khiến chàng hết sức kinh ngạc mà không dám hé răng. Ba cô thợ cày cũng không kém phần kinh ngạc khi thấy có hai người đàn ông coi bộ lạ lùng như vậy quỳ gối giữa đường ngăn một cô trong số bọn họ lại. Để phá tan sự im lặng, cô này cau có nói:

- Rõ tội nợ chưa! Tránh ra cho người ta đi nào, đang vội đây.

- Ôi! Công chúa, công nương thập toàn của thành Tôbôxô!
Xantrô nói! Sao! Tấm lòng hào hiệp của nàng không rung động trước cột trụ của ngành hiệp sĩ giang hồ đang quỳ gối trước dung nhan tuyệt vời ư?
- Này, con lừa cái kia, chị đập vào mặt cho bây giờ! Gớm chưa, các ông tướng lại định trêu gái quê này đấy! Tưởng các chị không biết trả miếng hẳn? Muốn yên lành, xê ra cho các chị đi.
- Thôi đứng dậy, Đôn Kihôtê bảo Xantrô; rõ ràng thần May rủi chưa buông tha ta và đã chặn hết các con đường có thể mang lại cho tâm hồn yếu đuối của ta một niềm sung sướng nào. Còn nàng, hỡi con người đức hạnh cực kỳ, kiều diễm tuyệt vời trên thế gian, phương thuốc duy nhất cho trái tim khô héo thờ phụng nàng! Nếu như có một tên pháp sư tinh quái có thể theo đuổi riêng ta và che lấp đôi mắt ta bằng những đám mây đen và những màng mộng khiến ta đứng trước dung nhan tuyệt thế của nàng chỉ nhìn thấy hình dáng một cô thợ cày nghèo khổ, và nếu như hắn không thay đổi hình dạng của ta thành một con quái vật khiến nàng phát kinh tởm, xin nàng hãy nhìn ta bằng đôi mắt dịu hiền và tình tứ. Như nàng đã thấy, vì ta mang lòng ngưỡng mộ nàng mà đã tự hạ mình quy phục và quỳ gối trước hình hài xấu xí của nàng.
- Thôi đi, bố già ơi! Cô gái quê đáp, tôi chỉ quen nghe những lời cục mịch thôi. Nào, làm ơn tránh đường cho chúng tôi đi.
Xantrô nhảy tránh sang một bên cho họ đi, bác lấy làm hài lòng vì đã rút ra khỏi thế bí một cách tốt đẹp. Thoát nợ, cô gái quê

bị Xantrô gán cho là Đulxinêa vội thúc lừa bằng cái đầu nhọn và phi thẳng ra đồng. Cảm thấy đầu gậy thúc mạnh hơn thường lệ, con vật lồng lên, vật luônĐulxinêa xuống đất. Thấy vậy, Đôn Kihôtê chạy lại đỡ nàng dậy; Xantrô cũng tới nâng bộ yên bị tuột xuống dưới bụng con vật và ghì chặt lại. Thấy Đôn Kihôtê định bế mình lên bộ yên lúc này đã trở về vị trí cũ, nàng Đulxinêa bị phù phép, đứng phắt dậy và, để miễn cho chàng khỏi phải làm việc đó, nàng lùi lại mấy bước để lấy đà rồi, hai tay túm chặt mông con lừa, nhảy phắt lên yên nhẹ nhàng như chim ưng, hai chân quặp lấy mình con vật như đàn ông vậy.
- Thánh thật! Bà chủ tôi nhanh như cắt, các kị sĩ cừ khôi ở Corđôba hay Mêhicô cũng phải tôn làm thầy. Thoắt cái là bà nhảy phốc lên yên và chẳng cần đinh thúc, bà bắt con ngựa quý phi nhanh như ngựa vằn; hai cô thị nữ của bà cũng chẳng chịu lép, phi như gió.
Quả thật, khi Đulxinêa nhảy lên ngựa, hai cô liền dượt theo như tên bắn, quá nửa dặm vẫn chưa quay đầu lại. Đôn Kihôtê nhìn cho đến khi họ mất hút mới quay lại bảo giám mã:
- Xantrô, anh nhìn thấy lũ pháp sư thù ghét ta chưa? Xem đây, chúng độc ác và căm thù ta đến mức không cho ta có hạnh phúc được nhìn khuôn mặt thật tình nương của ta. Quả thật ta sinh ra để tượng trưng cho sự đau khổ và để làm mục tiêu cho những mũi tên rủi ro nhằm vào. Xantrô, anh phải biết rằng lũ phản trắc đó không chỉ làm biến dạng nàng Đulxinêa của ta mà còn hóa nàng thành một con người hạ lưu xấu xí, như cô nhà

quê nọ; không những thế, chúng còn làm mất ở nàng một nét riêng biệt của các mệnh phụ quyền quý, đó là mùi hương vì rằng các bà này luôn luôn sống giữa hoa thơm cỏ lạ. Xantrô, ta nói như vậy khi ta tới đỡ nàng Đulxinêa lên cái mà anh gọi là ngựa quý (dưới mắt ta, nó chỉ là một con lừa), có mùi tỏi xông lên làm ta phải nhức đầu và quặn đau từng khúc ruột.

- Lũ súc sinh, Xantrô kêu lên, lũ pháp sư xấu xa và độc bụng kia! Mong sao chúng bay bị xâu cả vào một xiên như người ta xâu cá mòi vậy. Phải, lũ chúng bay khôn ngoan lắm, giỏi giang lắm và cũng gây nhiều tai họa lắm. Quân vô lại kia! Biến đôi mắt ngọc của bà chủ ta thành những mấu cây sồi điển điển, biến mái tóc vàng của bà thành những sợi lông đuôi bò đỏ hoe, biến những đường nét tuyệt đẹp thành xấu xí, như vậy chưa đủ sao? Nỡ nào chúng bay xúc phạm tới cả hương thơm trên người bà? Ít ra, khi ngửi thấy mùi thơm đó, người ta còn có thể đoán được con người thật nấp dưới cái vỏ xấu xí bên ngoài. Riêng ta thấy bà chẳng những không xấu xí mà rất đẹp là đằng khác, đã vậy, ở trên mép phải của bà có một nốt ruồi với bảy tám sợi lông vàng nom hệt như những sợi tơ vàng, dài tới hơn một gang tay, khiến bà đã đẹp lại càng xinh.

- Căn cứ vào sự đối xứng giữa mặt và thân thể người ta, Đôn Kihôtê nói, chắc là Đulxinêa còn có một nốt ruồi ở đùi cùng một bên với nốt ruồi ở mặt; tuy nhiên, lông mọc trên nốt ruồi không quá dài như anh tả đâu.

- Tôi có thể thưa với ngài là quả thật những sợi lông đó rất dài.

- Anh bạn ạ. Đôn Kihôtê bảo, ta tin lời anh vì rằng tất cả những

cái gì tạo hóa đã ban cho nàng đều hoàn thiện hoàn mĩ cả; bởi thế, nếu nàng có một trăm nốt ruồi như anh đã tả đi chăng nữa, đó sẽ là những mặt trăng và những ngôi sao sáng lạn. Nhưng này, Xantrô, khi anh xếp lại bộ yên nom như yên lừa, anh có biết đó là loại yên nào không, yên thấp bằng da hay yên thường dùng cho đàn bà?

- Đó là loại yên cao, cốt bằng sắt, ngoài phủ một tấm vải trị giá bằng cả một nửa vương quốc, nom rất sang trọng, Xantrô đáp.

- Sao ta chẳng nhìn thấy gì cả! Đôn Kihôtê kêu lên. Thôi, ta nhắc lại và sẽ nhắc lại một nghìn lần rằng ta là con người bất hạnh nhất trên đời.

Bác giám mã quỷ quyệt phải cố bấm bụng nén cười trước những lời lẽ ngớ ngẩn của ông chủ bị lừa một cách tinh vi như vậy. Hai thầy trò tiếp tục bàn bạc hồi lâu rồi, người nhảy phắt lên ngựa, kẻ leo lên lừa, họ tiếp tục đi Xaragôxa, hy vọng tới đúng vào dịp thành phố nổi tiếng này mở hội hàng năm. Thế nhưng, trước khi tới đó, hai người còn gặp nhiều chuyện quan trọng khác đáng ghi nhớ và đáng đọc như ta sẽ thấy.

Chương XI

Nói về cuộc gặp gỡ giữa chàng Đôn Kihôtê dũng cảm với cỗ xe của triều đình thần Chết

Đi đường, Đôn Kihôtê tỏ ra rất tư lự. Nghĩ tới lũ pháp sư định chơi khăm biến nàng Đulxinêa của chàng thành một cô nhà quê xấu xí, chàng không biết sẽ làm cách nào để cho nàng trở lại nguyên hình. Đầu óc vẫn còn vấn vương những ý nghĩ đó, tay

chàng buông cương ngựa lúc nào không hay. Được thả lỏng, Rôxinantê đi một bước lại thả lỏng một bước để gặm cỏ non mọc đầy đồng.

Còn đang mải mê suy nghĩ, bỗng đâu tiếng của Xantrô Panxa vang lên làm chàng sực tỉnh:

- Thưa ngài, súc vật không biết buồn, chỉ con người ta mới biết buồn, song nếu như con người ta quá ư buồn phiền thì sẽ trở thành loài vật. Xin ngài hãy bình tâm lại và nắm chắc dây cương con Rôxinantê. Hãy trở lại tỉnh táo, sáng suốt và tỏ ra cả quyết cho đáng mặt một hiệp sĩ giang hồ. Thế là cái quái gì? Cớ sao phải ngã lòng! Chúng ta đang ở Tây Ban Nha chứ có đang ở bên Pháp đâu! Thà để cho quỷ xa tăng tha hết các bà trên đời này đi, vì rằng sức khỏe của hiệp sĩ giang hồ còn quý hơn mọi sự phù phép và mọi sự thay hình đổi dạng.

- Im đi, Xantrô, Đôn Kihôtê đáp lại bằng một giọng không êm ái lắm. Ta bảo anh im mồm đi và không được xúc phạm tới người bị phù phép. Chính ta đây đã gây ra cho nàng nỗi bất hạnh rủi ro này; chỉ vì kẻ xấu ghen ghét nên nàng đã gặp điều không may.

- Tôi cũng nghĩ vậy, Xantrô nói, có ai nhìn thấy nàng trước kia và nhìn thấy nàng ngày hôm nay mà không đau lòng không?

- Xantrô, anh có đủ thẩm quyền để nói câu đó; Đôn Kihôtê bảo; anh đã được nhìn thấy dung nhan nguyên vẹn của nàng vì khi đó anh chưa bị pháp thuật làm cho rối mắt và nàng cũng chưa thay hình đổi dạng. Sức mạnh độc hại của pháp thuật chỉ nhằm đả vào ta và đôi mắt ta mà thôi. Tuy nhiên, Xantrô ạ, có

điều làm ta suy nghĩ, đó là anh đã tả không đúng về sắc đẹp của nàng vì nếu ta nhớ không nhầm, anh đã bảo rằng nàng có đôi mắt hại trai. Mắt giống hạt trai là mắt cá hồng chứ không phải mắt đàn bà. Theo ta, mắt nàng Đulxinêa phải là mắt bồ câu màu ngọc bích, với đôi lông mày hình cầu vồng; hãy chuyển những hạt trai đó từ đôi mắt sang hàm răng, vì chắc chắn anh đã nhầm với mắt nàng.
- Có thể lắm, Xantrô đáp, vì nhan sắc của bà đã làm tôi rối mắt cũng như hình thù xấu xí của bà đã làm ngài rối trí. Nhưng thôi, ta hãy nhờ Thượng đế phù hộ cho; Người nhìn thấu mọi việc xảy ra trên cõi khổ ải này của chúng ta, nơi mà hầu như việc gì cũng xen vào sự xấu xa, giả dối, lọc lừa. Thưa ngài, có một điều làm tôi băn khoăn suy nghĩ hơn cả là không hiểu ta sẽ làm ăn ra sao một khi ngài đánh bại một tên khổng lồ hoặc một hiệp sĩ và bắt chúng đến trình diện trước dung nhan của bà Đulxinêa. Tên khổng lồ hoặc anh hiệp sĩ khốn khổ bại trận kia tìm đâu cho thấy bà. Tôi tưởng tượng nhìn thấy họ đi lang thang khắp thành Tôbôxô như những thằng ngốc để đi tìm bà chủ Đulxinêa của tôi, và dù chúng có gặp bà ở giữa đường cũng chẳng nhận ra, khác nào chúng gặp bố tôi vậy.
- Xantrô ạ, có lẽ phép thuật không ảnh hưởng tới những tên khổng lồ và những hiệp sĩ bại trận, và một khi chúng đến trình diện, chắc chắn sẽ nhận ra nàng Đulxinêa. Khi nào ta đánh bại được một hay hai địch thủ đầu tiên, ta sẽ bắt chúng đi tìm nàng để xem chúng có nhận ra không, sau đó chúng phải trở về đây

báo cáo cho ta tình hình diễn biến.

- Thưa ngài, tôi thấy ý kiến của ngài rất hay. Bằng mẹo đó, thầy trò ta sẽ đạt ý muốn. Nếu như bà ta chỉ thay hình đổi dạng trước mặt ngài tức là chỉ riêng ngài phải chịu nỗi bất hạnh. Bà Đulxinêa khỏe mạnh và yêu đời, thầy trò ta cứ yên trí đi tìm những chuyện phiêu lưu mạo hiểm, mặc cho thời gian giải quyết mọi chuyện, vì đó là phương tiện hiệu nghiệm nhất để dẹp tan mọi ưu phiền.

Đôn Kihôtê đang định lên tiếng trả lời Xantrô Panxa, bỗng đâu có một cỗ xe xuất hiện ngay phía trước, trên xe chất đầy những nhân vật kỳ lạ mà trí tưởng tượng có thể hình dung được. Đánh xe và điều khiển lừa kéo là một con quỷ xấu xí, xe để trần, chẳng có vải liếp che mui. Nhân vật thứ nhất xuất hiện trước mặt Đôn Kihôtê là thần Chết có bộ mặt người; một bên là thiên thần mang đôi cánh to vẽ sơn; một bên là một vị hoàng đế đội vương miện nom như thể bằng vàng; dưới chân thần Chết là thần Cupiđô 1 không đeo dải bịt mắt nhưng có mang cung, tên và ống tên; lại có một hiệp sĩ mình đầy vũ khí, đầu đội chiếc mũ lông sặc sỡ thay cho mũ sắt; ngoài ra còn có một số nhân vật với y phục và hình thù khác nhau. Cảnh tượng bất kỳ này không làm cho Đôn Kihôtê bối rối và Xantrô lo sợ. Nhưng chàng hiệp sĩ lại thấy mừng, nghĩ rằng mình đã gặp được một chuyện phiêu lưu mạo hiểm mới nào đây. Với ý nghĩ đó và với tinh thần sẵn sàng lao vào mọi hiểm nghèo, chàng chặn cỗ xe lại, đùng đùng thét lớn:

- Tên phu xe hay con quỷ kia, dù mi là ai cũng phải khai ngay

cho ta biết mi làm gì, ở đâu, cả đám trên xe là ai. Xe pháo gì mà trông cứ như thuyền của Carôn 2 vậy.

Con quỷ 3 dừng xe lại, từ tốn đáp:

- Thưa ngài, chúng tôi là những con hát gánh Angulô el Malô. Sáng nay, nhân tuần tám ngày kinh Thánh thể, chúng tôi có diễn vở Triều đình thần Chết tại một làng ở đằng sau quả đồi kia; chiều này, chúng tôi diễn lại vở kịch đó tại làng phía trước mặt đây. Để đỡ tốn công phải hóa trang lại trên đường đi, chúng tôi cứ để nguyên áo quần biểu diễn. Anh chàng trai trẻ kia sắm vai thần Chết, một anh khác sắm vai thiên thần, bà vợ ông bầu gánh hát kia là hoàng hậu, một người khác là lính, ông này là hoàng đế, còn tôi thủ vai con quỷ. Tôi là một trong những vai chính của vở kịch và trong gánh hát này, thường sắm những vai chính. Nếu ngài muốn biết gì thêm về chúng tôi, xin cứ hỏi, tôi sẽ trả lời đầy đủ. Việc gì tôi cũng biết, tôi là quỷ mà.

- Lấy danh dự của một hiệp sĩ giang hồ, Đôn Kihôtê nói, khi nhìn thấy cỗ xe, tôi cứ nghĩ mình gặp một chuyện phiêu lưu ghê gớm lắm đây. Lúc này, tôi muốn nói rằng cần phải sờ sự vật tận tay mới biết là mình đã nhầm. Thôi, chào những con người lương thiện, chúc các bạn vui vẻ tham gia ngày hội. Nếu các bạn thấy tôi có thể giúp ích gì cho các bạn, xin cứ bảo, tôi rất vui lòng vì hồi còn nhỏ, tôi rất thích chơi trò hóa trang và thời niên thiếu, tôi cũng rất mê xem kịch.

Hai bên còn đang trao đổi, run rủi sao có một diễn viên trong gánh hát đi tới; anh chàng này ăn mặc rất ngộ nghĩnh, chuông

khánh đầy người, tay cầm một cái gậy có ba quả bong bóng bò to phồng treo lơ lửng trên đầu. Khi tới trước mặt Đôn Kihôtê, anh ta vừa nhẩy nhót vừa vung gậy múa tít, ba quả bóng bỗng đập chan chát xuống đất, chuông khánh rung lên. Trước cảnh tượng hãi hùng đó, con Rôxinantê phát hoảng, chồm lên khiến Đôn Kihôtê không sao ghìm được, thế là nó băng qua cánh đồng với một sự lẹ làng mà ta không hi vọng ở một thân hình xương xẩu như vậy. Thấy chủ có nguy cơ sắp ngã, Xantrô từ trên lưng lừa nhảy vội xuống, ba chân bốn cẳng chạy theo để cứu, tới nơi thì Đôn Kihôtê đã nằm kềnh dưới đất cùng với con ngựa. Âu cũng là kết quả tự nhiên với những hành động hăng hái và táo bạo của Rôxinantê.

Xantrô vừa đặt chân xuống đất để đi cứu Đôn Kihôtê, chú hề múa bong bóng bèn nhảy tót lên lưng con lừa, cứ nhè ba quả bong bóng vào người nó mà quật. Con vật, sợ hơn là đau, phi như bay về phía làng sắp mở hội. Nhìn đi thấy con lừa của mình đang biến mất, ngoảnh lại thấy ông chủ đang nằm dưới đất, Xantrô không biết giải quyết vấn đề nào trước. Nhưng vốn là một giám mã trung thành, một nô bộc có nghĩa tình của bác đối với chủ đã thắng tình thương con lừa, tuy rằng mỗi khi thấy quả bong bóng bay lên trời rồi lại ập xuống mông nó, bác cảm thấy đau lòng xót dạ muốn chết, mong sao những ngón đòn đó nhè vào con ngươi mình còn hơn nhè vào sợi lông đuôi bé nhỏ của con vật. Lòng buồn rười rượi, bác lại chỗ Đôn Kihôtê nằm thì thấy tình trạng của chủ bị đát quá sức tưởng tượng; bác đỡ chàng leo lên con Rôxinantê và bảo:

- Thưa ngài, con quỷ đem mất lừa đi rồi.

- Quỷ nào? Đôn Kihôtê hỏi.

- Con quỷ có những cái bong bóng ấy mà, Xantrô đáp.

- Thế thì ta sẽ đòi lại, Đôn Kihôtê bảo, dù nó mang con lừa đi trốn trong những hầm sâu kín nhất của địa ngục, Xantrô, hãy theo ta. Xe của chúng đi chậm và ta sẽ đền bù sự mất mát của anh bằng những con la kéo chiếc xe đó.

- Ngài ơi, ngài chả cần phải ra tay làm việc đó, Xantrô nói; xin ngài hãy nguôi giận vì tôi thấy hình như con quỷ đã thả lừa ra, và con vật đang quay đầu về chuồng.

Quả thật như vậy; nguyên nhân là con quỷ cũng ngã theo con lừa, bắt chước Đôn Kihôtê và Rôxinantê. Và thế là con quỷ phải cuốc bộ đến làng, còn con lừa quay về với chủ nó.

- Dù sao cũng phải trừng trị sự láo xược của con quỷ này bằng cách hỏi tội một trong số những tên ở trên xe, dù kẻ đó là hoàng đế, Đôn Kihôtê nói.

- Thôi xin ngài từ bỏ ý định ấy đi, Xantrô nói, và hãy nghe lời tôi đây: không bao giờ nên tranh cãi với đám con hát vì chúng được ưu đãi lắm. Tôi đã thấy có đứa bị bắt vì giết hai mạng người, thế mà rồi nó lại được tha bổng, chẳng mất xu nào cả. Ngài phải biết rằng bọn họ là những người mang lại sự vui nhộn cho nên ai cũng quý trọng, ai cũng che chở, giúp đỡ, yêu mến. Nếu họ thuộc những gánh hát lớn được phép của Đức vua thì còn hơn thế nữa, trông người nào ăn mặc, nói năng cũng như ông hoàng bà chúa cả.

- Mặc, Đôn Kihôtê nói, ta không thể để con quỷ nhả nhớt kia

tự do chế giễu ta dù cho cả loài người bênh vực nó.

Nói rồi, chàng đuổi theo cỗ xe lúc này đã đi gần tới làng; tới

nơi, chàng lớn tiếng thét:

- Dừng lại, chờ lấy, hỡi đám tiện dân nhả nhớt kia, để ta dạy

cho các người cách đối xử với những con lừa và những con vật

dành cho các giám mã của các hiệp sĩ giang hồ cưỡi.

Đôn Kihôtê thét rất to khiến mọi người trên xe đều nghe rõ.

Trước lời lẽ hung hăng của Đôn Kihôtê, bọn này đoán biết

được ý đồ của chàng. Lập tức, họ nhảy xuống đất, trước tiên

là thần Chết, theo sau là hoàng đế, rồi đến con quỷ đánh xe và

thiên thần, kể cả hoàng hậu và thần ái tình, tất cả lăm lăm cầm

đá dàn thành thế trận, sẵn sàng đón tiếp Đôn Kihôtê bằng

những viên đá nhọn hoắt. Nhìn tư thế hiên ngang của đội kỵ

binh này, người nào người nấy giơ tay cao sắp sửa lăn những

viên đá vào mình, Đôn Kihôtê ghì chặt cương con Rôxinantê lại

để nghĩ cách tấn công nào đỡ nguy hiểm nhất cho bản thân.

Vào lúc đó, Xantrô tới; thấy chủ sắp xông vào đội quân hàng

ngũ tề chỉnh, bác nói:

- Ông chủ ơi, làm một việc như vậy thật là quá điên rồ. Xin

ngài hãy nghĩ rằng không có một thứ vũ khí tự vệ nào trên đời

này có thể chống lại được những hòn đá lớn, đá nhỏ kia đâu,

trừ phi rúc vào một quả chuông bằng đồng. Ngài nên nghĩ thêm

rằng một người chọi với cả đạo quân gồm có thần Chết, lại có

cả hoàng đế tham gia và các thiên thần tốt cũng như xấu phù

trợ thì không phải là can đảm mà là liều lĩnh. Nếu như những lý

do đó không đủ để ngài dừng tay lại, xin ngài biết cho rằng trong tất cả đám này, dù họ có vẻ vua, chúa, hoàng đế thật, song không có ai là hiệp sĩ giang hồ cả.

- Xantrô, anh đã đưa ra lý do vững chắc khiến ta có thể và phải thay đổi quyết định không thể lay chuyển của ta, Đôn Kihôtê bảo. Như ta đã nhiều lần nói với anh, ta không thể và không được rút gươm đánh một kẻ không phải là hiệp sĩ. Đấy là việc của anh nếu như anh muốn báo thù cho con lừa bị xúc phạm. Còn ta, ta sẽ đứng ngoài ủng hộ anh bằng những câu nói và lời khuyên bổ ích.

- Có gì mà phải báo thù, Xantrô đáp; một con chiên ngoan đạo không trả thù khi bị xúc phạm; không những thế, tôi sẽ điều đình với con lừa để cho tôi giải quyết việc xúc phạm này theo ý muốn của tôi, tức là sống yên lành những ngày mà Chúa cho tôi được sống.

- Ôi, Xantrô, anh thật hiền lành, khôn ngoan, mộ đạo và trung thực. Nếu anh đã quyết định như vậy thì thôi; ta không đếm xỉa gì đến lũ ma quái này nữa. Thầy trò ta hãy lên đường đi tìm những chuyện phiêu lưu mạo hiểm hay ho hơn. Ta cảm thấy đất này không thiếu những chuyện kỳ lạ đâu.

Nói rồi, Đôn Kihôtê quay ngựa, Xantrô thu hồi con lừa của mình. Thần Chết và cả đội kỵ binh đặc biệt cũng lên xe tiếp tục của hành trình. Và thế là cuộc gặp gỡ rùng rợn với cỗ xe thần Chết đã kết thúc một cách tốt đẹp nhờ có lời khuyên bổ ích của Xantrô Panxa. Nhưng hôm sau, Đôn Kihôtê lại gặp một hiệp sĩ giang hồ si tình, chuyện này cũng hồi hộp không kém

chuyện trên.

Chương XII

Nói về cuộc gặp mặt kỳ lạ giữa chàng Đôn Kihôtê dũng cảm và hiệp sĩ Gương sáng anh hùng

Đêm hôm xảy ra cuộc gặp gỡ với thần Chết, Đôn Kihôtê và giám mã nghỉ chân dưới một khóm cây cao um tùm. Nghe lời Xantrô khuyên, chàng hiệp sĩ ăn thức ăn dự trữ do con lừa mang theo. Giữa bữa ăn, Xantrô nói với chủ:

- Thưa ngài, tôi quả là ngốc nên mới nhận món quà chiến lợi phẩm mà ngài đã giành được trong cuộc phiêu lưu đầu tiên, nhận lứa đẻ của ba con lừa mới đúng vì rằng con chim con trong tay còn hơn con quạ bay trên trời.

Đôn Kihôtê đáp lại:

- Xantrô, nếu anh cứ chiến đấu theo ý ta, ít ra trong số chiến lợi phẩm cũng có chiếc vương miện bằng vàng của hoàng hậu và đôi cánh vẽ sơn của Cupiđô mà ta sẽ vặt ngược và trao tận tay anh.

- Những vương trượng và vương miện của các vị hoàng đế trên sân khấu chẳng cần làm bằng những chất liệu quý; đó là đồ giả, hào nhoáng bên ngoài, cũng như vở kịch vậy.

- Nhân nói đến kịch, ta muốn rằng anh phải quý trọng nó, từ đó phải quý trọng những người diễn kịch và soạn kịch vì rằng tất cả những người đó đều làm lợi cho nước nhà. Họ đặt một tấm gương trước mặt chúng ta để ta soi từng bước đi, và trong gương hiện lên mọi hoạt động của cuộc sống rõ mồn một. Để

tả chân con người thật của chúng ta và con người mà chúng ta phải vươn tới, không gì bằng kịch và các diễn viên kịch. Không ư? Nghe ta nói đây: chắc anh đã xem diễn một vở kịch trong đó các vị vua, chúa, hoàng đế, giáo trưởng, các bà mệnh phụ cùng bao nhiêu nhân vật khác rồi chứ? Người đóng vai ăn chơi đàng điếm, kẻ đóng vai bịp bợm, lọc lừa, anh này làm người bán hàng, anh kia làm lính, có anh đóng vai một kẻ khờ dại ăn người, anh khác sắm vai si tình. Và khi diễn xong vở kịch, trút bỏ quần áo ra, mọi diễn viên đều như nhau cả.

- Có, tôi xem rồi, Xantrô đáp.

- Trong cuộc đời cũng vậy, Đôn Kihôtê nói tiếp. Có những người làm vua, có những người làm giáo trưởng, tóm lại, có đủ các nhân vật như ta thường thấy trong kịch. Họ khác nhau ở tấm áo manh quần. Thế nhưng, cuối cùng, khi cuộc đời họ kết thức, trước cái chết, họ phải trút bỏ áo quần ra và dưới mồ, ai cũng như ai cả thôi.

- Ngài so sánh như vậy thì tuyệt, Xantrô nói, tuy nhiên điều đó không mới mẻ gì với tôi vì tôi đã từng nghe nhiều lần, cũng giống như ta đánh cờ vậy; khi đang chơi, mỗi quân cờ có vai trò riêng nhưng khi ván cờ kết thúc, người ta lại xáo trộn các quân cờ rồi nhét vào một cái túi như thể người ta chôn người chết xuống dưới đất vậy.

- Xantrô, mỗi ngày anh lại bớt dại đi và khôn hơn lên, Đôn Kihôtê bảo.

- Đúng vậy, tôi lây cái khôn của ngài đấy, Xantrô đáp. Những mảnh đất khô cằn được chăm bón tốt sẽ đâm hoa kết

quả. Tôi muốn nói rằng những câu phát biểu của ngài là phân bón rắc trên mảnh đất khô cằn của trí tuệ của tôi; thời gian vun trồng mảnh đất đó là thời gian tôi hầu hạ ngài và sống bên ngài, và tôi hi vọng sẽ được thu hoạch những trái cây thơm ngọt, đi đúng theo hướng dạy dỗ ưu việt mà ngài đã dành cho bộ óc rỗng tuyếch của tôi.

Nghe những lời phát biểu kiểu cách của Xantrô, Đôn Kihôtê không nín được cười mặc dù chàng cảm thấy Xantrô có những tiến bộ thật như bác tự nhận vì có lúc chàng phải ngạc nhiên khi nghe bác nói. Tuy vậy, mỗi khi Xantrô định nói năng kiểu cách theo lối các thí sinh đi thi, bác thường bị vấp, và khi nghe bác nói xong, người ta cảm thấy bác đã lao từ đỉnh cao của sự ngớ ngẩn xuống vực thẳm của sự dốt nát. Thế nhưng lời nói của bác trở nên đậm đà có duyên khi bác dùng những câu tục ngữ, dù hợp hay không hợp, như người ta đã nhận thấy trong khi đọc cuốn sách này.

Hai người nói chuyện với nhau gần hết đêm cho tới lúc Xantrô muốn "hạ những bức rèm của đôi mắt" như bác thường nói khi muốn đi ngủ. Bác liền tháo yên lừa cho con vật được tự do gặm cỏ mọc đầy đồng. Rôxinantê vẫn mang bộ yên trên mình vì Đôn Kihôtê cấm ngặt không được tháo ra chừng nào cả hai thầy trò còn đang trong tình trạng chiến đấu và không ngủ dưới mái nhà, theo lệ xưa do các hiệp sĩ giang hồ vẫn quy định và thực hiện. Tháo yên ngựa treo vào cốt yên thì được, nhưng tháo ra, chớ! Xantrô làm đúng như vậy, và thế là con

Rôxinantê cũng được hưởng tự do như con lừa. Tình bạn giữa con Rôxinantê và con lừa khăng khít có một cho nên nghe đâu theo truyền thống gia đình, tác giả cuốn truyện có thật này đã dành riêng mấy chương để viết về mối tình đó; tuy nhiên, để đảm bảo tính nghiêm túc của cuốn sách này, ông đã không cho vào đây. Song đôi lúc, ông sơ xuất không làm đúng ý định của mình và đã viết như sau: hai con vật xích lại gần nhau và gãi cho nhau chán chê mê mỏi, rồi Rôxinantê ghếch cổ mình lên cổ lừa (cổ Rôxinantê vươn dài tới gần một thước); cả hai con cứ chăm chăm xuống đất như thể chúng vẫn quen đứng như vậy suốt ba ngày liền, hoặc ít nhất trong suốt thời gian không ai động đến chúng, hay kiếm ăn trong suốt thời gian mà cái bụng không buộc chúng phải đi kiếm ăn. Người ta đồn là tác giả đã ví tính thân thiện của Rôxinantê và con lừa với Nixô và Ôrialô, với Pilađêx và Orextêx. Nếu quả như vậy, ta có thể thấy tình bạn giữa hai con vật nhu mì cũng bền vững biết bao, đáng để cho mọi người khâm phục và cho những ai không biết giữ gìn tình bằng hữu phải hổ thẹn vì người ta thường nói:

"Bạn bè là cái nợ nần
Bề ngoài thơn thớt, ngấm ngầm gươm đao".

Có người lại nói:

"Chớ tin cái vỏ bề ngoài...".

Ta cũng đừng cho rằng tác giả đi lệch khi đem so sánh tình bạn của những con vật này với tình bạn của con người vì rằng loài người đã được xúc vật chỉ bảo dạy dỗ cho nhiều điều quan trọng; con cò có tinh thần tương trợ, con chó có nghĩa, con hạc

cảnh giác cao, con kiến lo xa, con voi ngay thẳng, con ngựa trung thành.

Cuối cùng, Xantrô ngủ bên gốc một cây sồi điển điển, còn Đôn Kihôtê ngủ bên gốc một cây sồi. Chàng hiệp sĩ vừa chợp mắt được một lát, bỗng đâu có tiếng động sau lưng khiến chàng sực tỉnh, chàng đứng phắt dậy, vừa nhìn vừa nghe tiếng động phát ra từ đâu thì thấy có hai người cưỡi ngựa đi tới, rồi một trong hai người đó gieo mình từ trên yên xuống đất và nói với người kia:

- Anh bạn ơi, hãy xuống ngựa và tháo dây cương ra. Ta cảm thấy nơi đây có nhiều cỏ cho chúng và có đủ sự yên lặng quạnh hiu cần thiết cho ta nghĩ tới tình nương của ta.

Vừa nói, người đó đã nằm vật ra đất khiến cho vũ khí trên người chàng va vào nhau kêu loảng xoảng. Trước cảnh tượng ấy, Đôn Kihôtê biết ngay là một hiệp sĩ giang hồ; chàng bèn lại chỗ Xantrô ngủ, lay mỏi tay bác mới tỉnh, khẽ bảo:

- Người anh em Xantrô ơi, chúng ta gặp chuyện phiêu lưu rồi.

- Cầu Chúa đem đến cho thầy trò ta một chuyện tốt lành, Xantrô nói. Thưa ông chủ, thế cái bà phiêu lưu ấy đâu?

- Còn đâu nữa! Đôn Kihôtê đáp. Quay mặt lại nhìn, anh sẽ thấy có một hiệp sĩ giang hồ nằm dài dưới đất mà ta đồ chừng có một chuyện không vui lắm vì thấy chàng gieo mình từ trên ngựa xuống và nằm lăn ra, nét mặt rầu rĩ, vũ khí trên người kêu loảng xoảng.

- Thế ngài thấy có cái gì mà bảo là chuyện phiêu lưu?

Xantrô hỏi.

- Ta không định nói rằng đã có chuyện phiêu lưu mà đây là giai đoạn mở đầu, Đôn Kihôtê đáp. Những chuyện phiêu lưu đều bắt đầu như vậy. Nhưng, nghe kìa, hình như chàng đang lên dây một cái đàn tì bà hay lục huyền cầm thì phải, chàng lại khạc nhổ và đằng hắng, chắc là chuẩn bị hát một bài gì đó.

- Quả có thể, Xantrô nói, chắc hẳn đây là một hiệp sĩ si tình.

- Hiệp sĩ nào chẳng si tình, Đôn Kihôtê bảo. Thôi ta hãy nghe xem sao, nếu chàng hát, ta có thể qua lời ca tiếng hát mà dự đoán được tâm tư của chàng vì rằng những điều suy nghĩ trong lòng thường được bộc lộ qua lời nói.

Xantrô chưa kịp bẻ lại chủ thì đã nghe tiếng hát của hiệp sĩ Sơn Lâm vang lên, không hay lắm cũng chẳng dở lắm. Hai thầy trò lắng tai nghe thì thấy chàng hát như sau:

"Nàng đã vạch ra cho ta con đường đi theo ý muốn của nàng; ta hứa sẽ làm đẹp lòng nàng vì ý muốn của nàng là ý muốn của ta".

"Nếu nàng muốn ta phải chết ôm theo mối hận trong lòng, xin hãy coi ta đã qua đời; còn nếu nàng muốn ta nói lên nỗi hận lòng này, ta sẽ nhờ Tình yêu giãi tỏ hộ ta".

"Trải qua bao thử thách, ta đã trở thành sáp mềm hoặc đá rắn, và trước những luật lệ của tình yêu, ta xin cúi đầu khuất phục".

"Mềm hay rắn, ta xin dâng nàng trái tim để tùy nàng cắt gọt ghi khắc, và ta sẽ giữ nó trọn đời".

Hiệp sĩ Sơn Lâm kết thúc bài hát bằng hai tiếng "than ôi", tưởng như rứt từ đáy lòng. Lát sau, chàng cất giọng bi ai não ruột, than rằng:

- Ôi, con người xinh đẹp nhất đời cũng như bạc bẽo nhất đời! Hỡi nàng Caxilđêa đê Valđalia cao quý, nỡ lòng nào nàng để cho kẻ hiệp sĩ nô lệ của nàng chết dần chết mòn vì phải sống cuộc đời lang thang, nhọc nhằn, cơ cực! Nàng chưa hài lòng sao? Vì ta mà tất cả các hiệp sĩ ở Navara, Lêôn, Tartêxiđê, Caxtiia, và cuối cùng, các hiệp sĩ xứ Mantra phải công nhận nàng là người xinh đẹp nhất trên đời.

Nghe tới đó, Đôn Kihôtê phải đối:

- Làm gì có chuyện ấy. Chính ta là người Mantra và ta không hề, không phải và không thể công nhận một điều gây phương hại đến sắc đẹp của tình nương của ta. Xantrô, anh thấy đấy, chàng hiệp sĩ kia nói láo. Nhưng, hãy nghe đã, chắc là chàng còn nói gì nữa.

- Nhất định rồi, Xantrô bảo; cứ cung cách này, ông ta còn than vãn cả tháng liền.

Thế nhưng không; thoáng nghe có tiếng người nói ở gần, hiệp sĩ Sơn Lâm ngừng thở than và đứng dậy cất tiếng từ tốn hỏi:

- Ai đó? Những con người nào đấy? Phải chăng là những con người sung sướng hay những kẻ khốn khổ?

- Những kẻ khốn khổ, Đôn Kihôtê đáp.

- Nếu vậy, xin hãy đến đây với tôi, hiệp sĩ Sơn Lâm nói. Các ngài là hiện thân của sự buồn rầu, đau khổ.

Nghe câu trả lời vừa tế nhị, vừa nhã nhặn, Đôn Kihôtê bèn tiến lại; Xantrô cũng làm theo chủ.

Hiệp sĩ buồn rầu nắm cánh tay Đôn Kihôtê nói:

- Xin mời hiệp sĩ ngồi xuống, chỉ cần nhìn thấy ngài ở nơi đây cũng biết ngài là hiệp khách và là một trong những người theo nghề hiệp sĩ giang hồ, vì rằng cảnh hoang vắng âm u xưa nay là bầu bạn, là giường ngủ, là nơi trú ngụ của họ.

Đôn Kihôtê đáp lại:

- Vâng, tôi là hiệp sĩ và làm cái nghề mà ngài vừa nói. Lòng tôi tràn ngập đau thương buồn tủi, song không phải vì thế mà không xót thương nỗi bất hạnh của người khác. Nghe ngài hát lúc nãy, tôi hiểu rằng nỗi bất hạnh của ngài thuộc lĩnh vực tình yêu, tôi muốn nói rằng nó bắt nguồn từ mối tình của ngài đối với người đẹp đã phụ bạc ngài mà ngài đã nhắc tôi qua những lời than vãn.

Nhìn hai chàng ngồi trò chuyện sát bên nhau trên nền đất rắn đanh, có vẻ tâm đầu ý hợp lắm, không ai ngờ sáng hôm sau họ lại có thể đánh nhau vỡ đầu xẻ tai được.

Lúc này, hiệp sĩ Sơn Lâm hỏi Đôn Kihôtê:

- Thưa ngài hiệp sĩ, phải chăng ngài đang yêu?

- Than ôi, đúng như vậy, Đôn Kihôtê đáp, tuy rằng những đau khổ phát sinh từ nhiều ý nghĩ tốt lành phải được coi là điều tốt chứ không phải điều xấu.

- Quả thật như vậy, hiệp sĩ Sơn Lâm nói, nếu như một khi bị hắt hủi, ta không mất lý trí và lẽ phải. Sự hắt hủi quá mức giống

như trả thù vậy.

- Tôi không hề bị tình nương hắt hủi, Đôn Kihôtê đáp.

Xantrô đứng bên cạnh chủ, nói thêm:

- Chắc chắn là không vì bà chủ tôi hiền như một con cừu cái và mềm mại hơn cả mỡ bò.

- Anh này là giám mã của ngài đấy ư? - Hiệp sĩ Sơn Lâm hỏi.

- Thưa phải, Đôn Kihôtê đáp.

- Tôi chưa bao giờ thấy có giám mã nào dám nói leo vào câu chuyện của chủ, hiệp sĩ Sơn Lâm bảo; giám mã của tôi đây to lớn như hộ pháp, thế mà không ai thấy anh ta hé môi khi tôi nói chuyện cả.

- Đúng là tôi nói đấy, Xantrô đáp, và tôi có thể nói trước mặt người khác nữa. Nhưng thôi, xếp chuyện đó lại, bới ra làm gì?

Anh giám mã của hiệp sĩ Sơn Lâm nắm cánh tay Xantrô, bảo:

- Thôi, bọn giám mã chúng mình hãy đi kiếm chỗ nào để có thể nói chuyện với nhau thoải mái, mặc hai ông chủ kể lể với nhau những chuyện tình duyên của họ. Chắc chắn đến sáng họ cũng chưa dứt đâu.

- Hay lắm, Xantrô nói; rồi tôi sẽ cho bác biết tôi là người như thế nào, để bác xem tôi có thua kém gì những giám mã hay nói nhất hay không.

Rồi hai người bỏ đi chỗ khác; và trong lúc chủ họ đang đàm đạo với nhau rất nghiêm túc, hai giám mã trò chuyện với nhau

rất vui vẻ.

Chương XIII

Kể tiếp về hiệp sĩ Sơn Lâm và cuộc đối thoại lý thú, độc đáo

và tình cảm giữa hai giám mã
Thế là hiệp sĩ ngồi một nơi, giám mã đi một nẻo, giám mã kể

cho nhau về thân thế của mình, còn hiệp sĩ kể cho nhau về

những cuộc tình duyên của họ. Sách kể trước câu chuyên giữa

hai người hầu rồi sau mới kể câu chuyện giữa hai ông chủ, như

sau: khi cách xa chủ một quãng, giám mã của chàng Sơn Lâm

bảo Xantrô:

- Thưa ngài, cuộc đời của chúng ta, những giám mã của hiệp sĩ

giang hồ, thật là gian truân vì chúng ta phải đổi mồ hôi lấy

miếng ăn. Quả thật đây là một trong những nỗi khổ cực mà

Chúa bắt ông cha ta phải chịu.

- Cũng có thể nói rằng chúng ta phải đổi cái nghề rét ghê người

lấy miếng ăn, Xantrô tố thêm. Thử hỏi ai phải chịu nóng chịu

lạnh hơn các giám mã của ngành hiệp sĩ giang hồ? Ví thử kiếm

được miếng ăn thì còn khá vì ăn làm dịu nỗi khổ đau, đằng này,

có khi một hai ngày liền chẳng có gì cho đỡ đói lòng, chỉ ăn gió

mà thôi.

- Ta có thể chịu đựng được tất cả những cái đó nếu có hi vọng

được thưởng, giám mã của Sơn Lâm nói, vì nếu chủ ta là một

hiệp sĩ giang hồ không quá vong ân, chỉ trong một thời gian

ngắn, ít ra ta sẽ được phong chức thống đốc một hòn đảo xinh

đẹp hoặc làm bá tước của một vùng lãnh địa trù phú nào đó.

Xantrô nói:

- Tôi đã nói với ông chủ tôi rằng tôi chỉ cai trị một hòn đảo là đủ rồi, nhưng ông ta lại quá tốt bụng và rộng rãi, hứa đi hứa lại với tôi rất nhiều lần.

- Đối với tôi, một chức tư giáo cũng đủ để trả công, giám mã của Sơn Lâm nói, ông chủ của tôi đã hứa với tôi điều đó rồi.

- Chắc ông chủ của ngài là hiệp sĩ của giáo hội nên mới thưởng những thứ đó cho các giám mã trung thành của mình, Xantrô nói. Ông chủ của tôi không đi tu; tôi nhớ có những người khôn ngoan nhưng, theo tôi, xấu bụng muốn khuyên ông chủ trở thành tổng giám mục, song ông chủ chỉ muốn làm hoàng đế. Quả thật, khi ấy tôi cũng run, chỉ lo ông chủ gia nhập giáo hội vì như vậy tôi chẳng kiếm chác được gì. Xin nói để ngài biết rằng tuy tôi cũng giống mọi người song làm nhà tu lại rất vụng.

- Nếu vậy thì ngài nhầm to rồi, giám mã của Sơn Lâm nói, vì rằng không phải các hòn đảo đều ngon ăn cả đâu. Có những nơi hoang tàn, xơ xác, tiêu điều, còn ở những nơi khang trang sầm uất cũng có bao nhiêu chuyện rắc rối phiền hà trút lên đầu kẻ nào vô phúc đặt chân tới. Điều tốt hơn hết đối với chúng ta, những kẻ làm cái nghề tôi tớ chết tiệt này, là trở về nhà, giết thời giờ bằng những công việc nhẹ nhàng như đi săn hay câu cá. Sao, có giám mã nào trên đời nghèo đến nỗi không có một chú ngựa con, một cặp chó săn và một chiếc cần câu để giải trí ngay trong làng mình?

- Tất cả những cái đó tôi không thiếu, Xantrô đáp; quả thật tôi không có ngựa nhưng lại có một con lừa đáng giá gấp đôi con

ngựa của chủ tôi cơ. Chúa cứ bắt tôi gặp điều rủi trong ngày lễ Phục sinh sắp tới nếu tôi đổi con lừa lấy con ngựa của ông ta, dù có các thêm cho tôi hai tạ lúa mạch đi chăng nữa. Còn ngài muốn đánh giá con xám của tôi thế nào, cái đó tùy - sở dĩ tôi gọi là con xám vì lông nó màu xám. Tôi cũng chẳng thiếu chó săn vì vùng quê tôi rất sẵn, và đi săn càng thêm thú vị mỗi khi ta dùng chó của người khác.

Giám mã của Sơn Lâm nói:

- Thưa ngài giám mã, quả thật tôi nhất quyết không theo những hành động ngông cuồng của các ngài hiệp sĩ này nữa và sẽ trở về làng nuôi dạy con cái; tôi có ba đứa con xinh đẹp như những viên ngọc phương Đông vậy.

- Tôi cũng có hai đứa con có thể đem ra trình diện giáo hoàng được, Xantrô nói, đặc biệt là đứa con gái mà tôi đang dạy làm bá tước, nếu Chúa phù hộ cho, mặc dù mẹ nó không muốn.

- Thế bà phu nhân mà ngài đang dạy cho làm bá tước năm nay bao nhiêu tuổi? - giám mã của Sơn Lâm hỏi.

- Mười lăm tuổi, hoặc hơn kém hai tuổi, Xantrô đáp; nhưng nó cao như một cây sào, tươi trẻ như sáng tháng tư và lực lưỡng như phu khuân vác.

- Với những đặc tính đó, không những nó làm bá tước mà còn làm nữ thần rừng xanh nữa, giám mã của Sơn Lâm nói. Thật là con nhà quỷ sứ, chắc con ranh đó phải có một sức khỏe phi thường!

Xantrô hơi cáu, đáp lại:

- Nó chẳng phải quỷ sứ, mẹ nó cũng chẳng phải quỷ sứ và,

nhờ ơn Chúa, hai mẹ con nó sẽ không phải làm quỷ sứ chừng nào tôi còn sống trên đời này. Ngài hãy giữ mồm giữ miệng một chút. Một người sống bên cạnh hiệp sĩ giang hồ - hiện thân của sự lễ độ - mà nói năng như vậy, xem ra không được thích hợp lắm.

- Ồ, ngài giám mã chẳng hiểu thế nào là lời khen cả! Giám mã của Sơn Lâm thanh minh. Sao, ngài không biết rằng khi có một hiệp sĩ đâm nhát giáo trúng con bò ở trường đấu, hoặc khi có ai làm điều gì hay ho, người ta thường nói: "Con nhà quỷ sứ, tài quá!". Cứ tưởng như một lời chê nhưng đấy chính thức lại là một câu khen đấy. Và nếu con cái ngài không có những hành động đáng để thiên hạ tặng cho cha mẹ chúng những lời khen như vậy, tôi khuyên ngài hãy từ chúng nó đi.

- Nếu thế, tôi từ thật, Xantrô đáp; và ngài có lý do để gọi tôi, con cái tôi và vợ tôi là quỷ sứ vì tất cả những điều các con tôi nói và làm đều rất xứng đáng được hưởng những lời khen ngợi như vậy. Ôi, cầu mong Chúa đừng bắt tội tôi phải xa chúng nó cũng như đừng bắt tôi phải làm cái nghề giám mã nguy hiểm này nữa; chẳng qua tại tôi hám của nên mới đâm đầu vào vì chuyến trước tôi bắt được một cái túi đựng một trăm đồng tiền vàng ở trong núi Môrêna. Con quỷ nó nhử tôi khiến tôi nhìn đâu cũng thấy tiền, tưởng chừng như đi một bước là vớ là vồ được, là mang luôn về nhà, là làm ra lời ra lãi, là sống như một ông hoàng. Mỗi khi nghĩ như vậy, tôi dễ dàng vượt qua mọi khó khăn cùng ông chủ ngốc nghếch của tôi mà tôi biết chắc là

một thằng điên chứ chẳng phải hiệp sĩ nào hết.

- Chính vì vậy người ta mới thường bảo rằng tham thì thâm.

giám mã của Sơn Lâm nói. Bây giờ lại nói tới các ông chủ của

chúng ta: quả thật trên đời này không có ai điên bằng ông chủ

nhà tôi. Ông ta thuộc loại người cứ hay mua việc vào mình; và

vì muốn chữa cho một hiệp sĩ bị mất trí mà ông ta hóa điên, cứ

đi tìm kiếm một vật mà tôi e một khi tìm thấy, ông ta sẽ phải hối

hận.

- Có phải ông ta mê gái không? Xantrô hỏi.

- Phải, giám mã của hiệp sĩ Sơn Lâm đáp. Ông ta mê một bà

Caxilđêa đê Valđalia nào đó, một người đàn bà sống sượng

nhất trên trái đất này; song, không phải bà ta chỉ có một tội là

sống sượng mà trong bụng bà ta chứa đựng những điều xấu xa

hơn, như ta sẽ thấy nay mai.

Xantrô bảo:

- Không có con đường nào bằng phẳng, không mấp mô đâu; ở

đời này, chẳng ai không có nỗi khổ tâm cả, và người khôn thì

ít, kẻ dại thì nhiều. Song, nếu quả như người ta thường nói gặp

được người cùng cảnh thì nỗi khổ của mình cũng vơi đi, tôi có

thể tìm thấy ở ngài một sự an ủi vì ngài có một ông chủ cũng

điên rồ như ông chủ của tôi.

- Điên rồ những dũng cảm, giám mã của Sơn Lâm đáp, và lại

quỷ quyệt hơn cả điên rồ và dũng cảm.

- Ông chủ của tôi không thế, Xantrô bảo; tôi xin nói là ông ta

không quỷ quyệt chút nào mà hiền như đất; ông ta không biết

làm hại ai, chỉ làm tốt cho mọi người, thật là một con người tốt

bụng. Giá như có đứa trẻ nào bảo ông ta rằng giữa trưa là đêm, ông ta cũng tin ngay. Tôi yêu, tôi quý ông cũng chỉ vì cái nết hiền lành đó, và tôi không nghĩ tới việc bỏ rơi ông dù cho ông có những hành động ngông cuồng đến mấy đi chăng nữa.

Giám mã của Sơn Lâm lại bảo:

- Tuy nhiên, ông bạn ạ, nếu anh mù lại dắt anh mù, có ngày cả hai cùng lăn xuống hố mất. Tốt hơn hết là ta hãy rút lui có trật tự, trở về nhà ta. Không phải bao giờ đi tìm kiếm những chuyện phiêu lưu cũng gặp hay cả đâu.

Trong lúc nói chuyện, Xantrô cứ nhổ vặt, nước bọt quánh đặc; bác giám mã tốt bụng của Sơn Lâm nhận thấy bèn bảo:

- Từ nãy tới giờ, ta nói nhiều nên lưỡi như muốn dính chặt vào hàm; tôi có mang theo một thứ thuốc có thể làm cho lưỡi bong ra; thứ thuốc đó treo ở cốt yên của con ngựa tôi, chắc chắn là thần hiệu.

Nói rồi, bác đứng dậy, một lát sau bác quay trở lại với một bao rượu lớn bằng da dê và một cái bánh nhân thịt dài tới quá nửa thước, nói không ngoa vì bánh làm bằng cả một con thỏ trắng, to đến nỗi Xantrô cầm lên cứ tưởng là làm bằng cả một con dê bố chứ không phải một con dê con, bác bèn hỏi:

- Ngài mang theo cả cái này ư?

- Thế ngài cho tôi là người thế nào? Giám mã của Sơn Lâm vặn lại. Tôi đâu phải là một anh giám mã tầm thường? Lương ăn chất trên con ngựa của tôi còn nhiều hơn của một viên tướng ra trận cơ.

Chẳng phải mời mọc, Xantrô ăn luôn; gặp lúc tối trời, bác nuốt những miếng to như quả đấm, bác bảo:

- Ngài quả là một giám mã trung thực và hợp pháp 1, một giám mã hoàn hảo, cao quý và vĩ đại như bữa tiệc này đã chứng minh, một bữa tiệc tưởng đâu do phù phép mà có. Trái lại, tôi vừa nghèo túng, vừa đen đủi, trong túi hai ngăn mang theo đây chỉ có một ít pho mát rắn đến nỗi có thể đập vỡ đầu một tên khổng lồ, kèm theo 4 tá trái cây và chừng ấy hạt dẻ. Số là ông chủ tôi chẳng giàu có gì, lại chỉ khư khư giữ ý kiến và tuân theo luật lệ nói rằng các hiệp sĩ giang hồ chỉ cần ăn quả khô và cỏ đồng mà sống.

- Nói thật với ông anh, dạ dày của tôi không phải để chứa cây gai, cũng không phải cây lê dại hay rễ cây rừng, giám mã của Sơn Lâm nói. Mặc những ông chủ của chúng ta cùng với những ý kiến và luật lệ giang hồ của họ; họ muốn gì, tùy ý. Chỉ biết là tôi đây mang theo thịt nguội và cái bao rượu treo ở cốt yên; tôi yêu, tôi quý nó, chẳng mấy khi tôi không ôm nó vào lòng mà hôn mà hít.

Nói rồi, bác đặt bao rượu vào tay Xantrô; bác giám mã của Đôn Kihôtê nhấc bổng bao rượu dốc vào mồm, mặt ngửa lên trời ngắm sao suốt mười lăm phút đồng hồ. Uống xong, bác ngả đầu vào vai, xuýt xoa:

- Quỷ sứ, ngon thật!

Thấy Xantrô thốt lên hai chữ quỷ sứ, giám mã của Sơn Lâm nói:

- Làm sao ngài khen thứ rượu này mà lại gọi nó là quỷ sứ?

- Tôi xin nói... tôi thú thực... tôi biết chắc rằng gọi một người nào đó là quỷ sứ không phải là xỉ nhục một khi ta có ý định khen ngợi người đó. Nhưng thôi, xin hỏi, vì người quá cố mà ngài yêu quý nhất, xin cho biết rượu này có phải ở thành Rêal không?

- Giỏi lắm, sành lăm! Quả thật không thể ở nơi khác được, rượu để mấy năm rồi đấy.

- Việc này đối với tôi có gì là khó, Xantrô nói. Tưởng tôi không phân biệt nổi rượu của ngài thuộc loại gì ư? Thưa giám mã, xin nói để ngài rõ, trời phú cho tôi một biệt tài là thử rượu, ngửi là biết ngay rượu gì, làm ở đâu, làm bao giờ, mùi vị ra sao, cùng tất cả những tình huống đã xảy ra. Nhưng ngài đừng lấy thế làm lạ vì dòng họ nhà tôi có hai vị rất tài nếm rượu, bao năm nổi tiếng ở xứ Mantra. Xin kể ra đây một chuyện cũ để chứng minh: một hôm, người ta đưa cho hai vị nếm thử rượu ở một cái thùng, yêu cầu cho biết tình trạng, phẩm chất của rượu tốt xấu ra sao. Một vị lấy đầu lưỡi nếm, vị kia chỉ cần đưa lên mũi ngửi. Vị thứ nhất bảo rằng trong rượu có mùi sắt, vị thứ hai bảo rõ mùi da hơn. Người chủ nói rằng thùng sạch, rượu không pha phách gì để có mùi sắt và da được. Mặc dù vậy, hai vị nếm rượu nổi tiếng vẫn giữ nguyên ý kiến. Sau một thời gian, bán hết rượu, đem thùng ra cọ, thì thấy bên trong có một chiếc chìa khóa nhỏ đeo vào dây bằng da. Tôi kể câu chuyện để ngài thấy rằng, một người thuộc dòng dõi đó hẳn có thể có ý kiến về một vấn đề tương tự.

- Chính vì vậy mà tôi muốn nói một điều: ta đừng tìm kiếm những chuyện phiêu lưu mạo hiểm nữa; chớ nên thả mồi bắt bóng và trở về dưới mái nhà tranh. Chúa sẽ phù hộ cho chúng ta nếu Người muốn.

- Tôi sẽ theo hầu ông chủ tôi cho tới khi ông ta đến Xaragôxa, sau đó sẽ hay.

Hai bác giám mã của chúng ta vừa trò chuyện vừa uống rượu tràn cung mây, và lúc này, giấc ngủ là cần thiết để giữ chặt lưỡi và làm dịu cơn khát của họ - làm cho hết khát thì chịu. Và thế là, cả hai ôm lấy cái bao rượu gần cạn khô, mồm còn đầy thức ăn nhai dở, lăn ra ngủ. Bây giờ, ta hãy mặc họ nằm đấy để kể những chuyện xảy ra giữa hiệp sĩ Sơn Lâm và hiệp sĩ Mặt Buồn.

Chương XIV

Kể tiếp chuyện phiêu lưu mạo hiểm của hiệp sĩ Gương Sáng 1

Trong cuộc đàm thoại dài dòng giữa Đôn Kihôtê và hiệp sĩ Sơn Lâm, sách kể chàng này đã nói với chàng kia như sau:

Cuối cùng, thưa ngài hiệp sĩ Đôn Kihôtê, tôi muốn kể ra đây để ngài rõ về số mệnh hoặc đúng hơn, do sự lựa chọn của tôi, tôi đã yêu nàng Caxilđêa đê Valđalia vô song. Tôi coi nàng là vô song vì trên đời này không có người đàn bà nào có một thân hình cao lớn, một phẩm hạnh và một sắc đẹp tuyệt vời như nàng. Vậy mà nàng Caxilđêa đó, con người mà tôi đang kể, đã đền bù những ý nghĩ tốt đẹp và những ước vọng thanh tao của tôi bằng cách bắt tôi phải làm những việc nguy hiểm, giống như dì ghẻ của chàng Erculêx vậy. Mỗi khi tôi làm xong một việc, nàng lại hứa hẹn là sau khi làm xong việc sắp tới, tôi sẽ đạt được nguyện vọng và cứ thế tôi phải làm liên miên hết việc này

đến việc khác, không biết khi nào kết thúc để những ước mong chính đáng của tôi được thực hiện. Một lần, nàng bảo tôi phải đi đánh nhau với mụ khổng lồ nổi tiếng ở thành Xêviia là Hiranđa, mụ này gan góc và khỏe vì toàn thân bằng đồng, tuy đứng lì một chỗ nhưng lại là người đàn bà hay thay đổi nhất trên đời 2. Tôi tới nơi, gặp mụ và đánh thắng, và tôi bắt mụ phải đứng yên mặc dù trong hơn một tuần lễ, gió bấc thổi liên tục. Cũng có lần, nàng bắt tôi phải đi cân những con bò mộng bằng đá cổ ở Ghixanđô, một công việc chỉ dành cho phu phen chứ không phải cho hiệp sĩ. Một lần khác, nàng bắt tôi phải chui xuống vực Cabra, một công việc cực kỳ nguy hiểm, để cho nàng biết trong lòng vực tối tăm và sâu thẳm đó có gì. Tôi đãbắt mụ Hiralđa phải đứng yên, tôi đã cản những con bò mộng ở Ghixanđô, tôi đã lao xuống vực và làm sáng tỏ những bí ẩn chứa trong lòng nó. Vậy mà tôi cứ nuôi hi vọng hão, còn nàng thì cứ tiếp tục bắt tôi phải làm hết việc này đến việc khác mà không đoái hoài tới tôi. Cuối cùng, gần đây nhất, nàng yêu cầu tôi phải đi khắp các tỉnh thành ở Tây Ban Nha để bắt tất cả các hiệp sĩ giang hồ trong nước phải công nhận rằng nàng là người đẹp nhất trong số các mĩ nhân đang sống, còn tôi là hiệp sĩ dũng cảm nhất và si tình nhất thế gian. Thực hiện yêu cầu của nàng, tôi đi nhiều nơi trên đất nước và đã thắng nhiều hiệp sĩ cả gan nói trái ý tôi. Nhưng điều làm tôi tự hào nhất là tôi đã đánh bại hiệp sĩ Đôn Kihôtê ở xứ Mantra trong một trận đấu tay đôi và bắt chàng ta phải công nhận với tôi nàng Caxilđêa của tôi

xinh đẹp hơn nàng Đulxinêa của chàng; chỉ với một chiến thắng này, tôi nghĩ tôi đã đánh bại tất cả các hiệp sĩ trên đời vì chàng Đôn Kihôtê mà tôi vừa nói ở trên đã thắng tất cả các hiệp sĩ khác; một khi tôi đánh bại được chàng ta tức là vinh quang, tiếng tăm và danh dự của chàng chuyển sang tôi cả rồi. Người thắng trận càng thêm vinh dự một khi kẻ bại trận là người nổi danh. Như vậy là tiếng đồn về vô vàn những chiến công của chàng Đôn Kihôtê cuối cùng thuộc về tôi.
Nghe hiệp sĩ Sơn Lâm nói, Đôn Kihôtê lấy làm ngạc nhiên lắm. Đầu lưỡi chàng ngứa ngáy và một ngàn lần chàng muốn nói thẳng vào mặt người đối thoại là nói láo; xong chàng cố gắng tự kiềm chế để bắt hiệp sĩ Sơn Lâm phải tự công nhận điều nói láo, chàng bình tĩnh bảo:
- Thưa ngài hiệp sĩ, dù ngài thắng hầu hết các hiệp sĩ giang hồ ở Tây Ban Nha, thậm chí tất cả các hiệp sĩ trên trái đất này, tôi cũng không có ý kiến gì; nhưng nếu nói rằng ngài đã đánh bại Đôn Kihôtê xứ Mantra thì tôi hơi ngờ. Có lẽ một người nào đó giống chàng ta chăng, tuy rằng những người giống chàng không phải là nhiều.
- Sao lại không? Chàng Sơn Lâm cãi. Có trời cao chứng giám, tôi đã đọ sức với Đôn Kihôtê, đánh bại và bắt phải quy phục. Chàng ta người cao lêu nghêu, mặt mày quắt queo, tay chân khẳng khiu, tóc rậm, mũi khoằm và hơi gồ, râu mép rậm đen và cụp. Chàng ra trận với biệt hiệu là Hiệp sĩ Mặt Buồn, mang theo một giám mã là một nông phu tên là Xantrô Panxa. Chàng cưỡi con tuấn mã lừng danh là Rôxinantê và cuối cùng, chàng có một tình nương tên là nàng Đulxinêa ở Tôbôxô, tên thật

trước kia là Alđônxa Lôrenxô, cũng giống như tình nương của tôi tên thật là Caxiiđa, và sinh trưởng ở Anđaluxia nên tôi đặt tên là Caxilđêa đê Valđalia. Nếu ngần ấy chứng cứ chưa đủ để đảm bảo lời tôi nói, thanh kiếm của tôi đây sẽ đánh tan mọi nghi ngờ.
- Xin ngài hiệp sĩ hãy bình tâm lại, Đôn Kihôtê nói, và hãy lắng nghe những điều tôi sắp nói với ngài. Xin ngài biết cho rằng chàng Đôn Kihôtê mà ngài vừa nói tới là bạn chí thiết trên đời này của tôi, đến mức có thể nói rằng tôi coi chàng như chính bản thân tôi vậy. Theo như ngài tả về chàng một cách chính xác và cụ thể, tôi bắt buộc phải tin rằng ngài đã đánh bại con người đó. Mặt khác, tôi biết chắc chắn không thể là chàng được; có lẽ một pháp sư nào đó (chàng bị nhiều pháp sư thù ghét, trong đó đặc biệt một tên luôn luôn tìm cách hãm hại) đã đội lốt chàng, cố tình thua trận để làm mai một tiếng tăm lừng lẫy mà chàng giành được bằng nhiều chiến công hiển hách. Để chứng minh điều này, tôi cũng xin thưa để ngài rõ rằng mới cách đây chưa quá ba hôm, bọn pháp sư thù địch của Đôn Kihôtê đã phù phép biến thân hình kiều diễm của nàng Đulxinêa ở Tôbôxô thành một cô gái quê cục mịch, xấu xí; chắc hẳn chúng đã thay hình đổi dạng chàng Đôn Kihôtê như vậy đó. Còn nếu như tất cả những điều này không đủ làm ngài tin vào sự thật mà tôi vừa nói thì đích thân Đôn Kihôtê đây sẽ bảo vệ sự thật bằng vũ khí, cưỡi ngựa hay đi chân, hoặc theo cách nào hợp với ngài.
Dứt lời, chàng đứng phắt dậy, tay nắm gươm, chờ xem hiệp sĩ Sơn Lâm quyết định ra sao. Chàng Sơn Lâm bình tĩnh đáp lại:

- Một con nợ sòng phẳng không ngại viết giấy cam đoan, thưa ngài Đôn Kihôtê. Kẻ đã thắng được ngài khi ngài bị thay hình đổi dạng cũng có hy vọng sẽ thắng ngài khi ngài trở lại nguyên hình. Song, các hiệp sĩ không lập chiến công trong đêm tối như bọn kẻ cướp lưu manh, vì điều đó không hay ho gì. Chúng ta nên chờ đến sáng và hành động giữa thanh thiên bạch nhật. Điều kiện của trận đánh là kẻ bại sẽ phải theo ý muốn của người thắng, phải làm bất cứ việc gì người thắng trận bảo làm, miễn là việc đó chấp nhận được đối với hiệp sĩ.
- Tôi hoàn toàn tán thành điều kiện và cách giải quyết của ngài, Đôn Kihôtê đáp.

Nói rồi, hai chàng đến tìm giám mã thì thấy họ đang nằm gáy trong tư thế ban đầu, khi mới ngủ. Hai chàng đánh thức họ dậy và bảo chuẩn bị sẵn sàng vì khi mặt trời lên, hai chàng sẽ gặp nhau trong một trận chiến đấu ác liệt và gay go. Nghe tin, Xantrô vừa kinh ngạc vừa lo cho tính mạng của chủ vì bác đã được nghe giám mã của hiệp sĩ Sơn Lâm kể về những hành động dũng cảm của chủ mình. Tuy nhiên, cả hai giám mã đều lẳng lặng đi tìm ngựa. ba con ngựa và một con lừa đã ngửi hít nhau chán chê lúc này đang túm tụm vào một chỗ.
Vừa đi, giám mã của Sơn Lâm bảo Xantrô:
- Ông anh nên biết rằng theo tục lệ của các chiến binh Anđaluxia, trong một cuộc đánh nhau, những người đi cổ động không khoanh tay ngồi yên trong khi hai người kia đọ sức. Tôi nói vậy để báo cho ông anh biết rằng trong khi hai ông chủ của chúng ta múa võ, chúng ta cũng phải quần nhau cật lực đấy.
- Thưa ngài giám mã, Xantrô đáp, tục lệ có thể có trong đám anh chị mà ngài vừa kể ra, song tôi nghĩ giữa các giám mã của

hiệp sĩ giang hồ thì không có đâu. Vả chăng, tôi chưa hề nghe thấy ông chủ tôi nói tới tục lệ đó mặc dù ông ta thuộc lòng tất cả các luật lệ của hiệp sĩ đạo. Và dù luật lệ có quy định rõ ràng các giám mã phải đánh nhau trong khi chủ họ đánh nhau, tôi cũng không theo; thà tôi làm một người giám mã ôn hòa và chịu phạt vì tôi chắc rằng tiền phạt không quá giá tiền hai cân sáp; tôi vui lòng trả món tiền đó, vì biết rằng nó còn ít hơn tiền bông băng sẽ phải chi để bó cái đầu mà tôi cầm bằng như đã toạc làm đôi rồi. Còn một lý do nữa khiến tôi không thể đánh nhau được là tôi không có gươm vì cả đời tôi không mang.

- Tôi có cách, giám mã của hiệp sĩ Sơn Lâm bảo; tôi có mang theo đây hai cái bao tải to bằng nhau. Ngài cầm một cái, tôi một cái, ta sẽ đánh nhau bằng bao tải, bằng vũ khí giống nhau.

- Hay đấy, Xantrô nói, vì như vậy sẽ chẳng ai đánh ai bị thương mà chỉ phủi bụi cho nhau thôi.

- Không phải thế đâu, giám mã của Sơn Lâm bảo; để cho gió không thổi bay, ta nhét vào trong bao tải nửa tá đá cuội thật tròn trặn, nhẵn nhụi, to bằng nhau. Bằng cách đó, ta có thể quật bao tải vào người nhau mà không đau đớn gì cả.

- Chết tôi thôi, Xantrô kêu lên; nghe ngài nói, cứ tưởng như ngài nhồi da mềm hay bông tơ vào bao tải để không bị vỡ đầu tan xương vậy. Nhưng thôi, dù có nhồi kén tằm vào thì, thưa ngài, tôi cũng xin kiếu. Mặc cho các ông chủ của chúng ta đánh nhau, ta cứ việc đánh chén cho qua ngày. Hãy để thời gian lo cái chết của chúng ta, chẳng cần phải thúc đẩy nó đến trước thời hạn và kết liễu quá sớm làm gì.

Giám mã của Sơn Lâm không nghe, bảo:

- Dù thế nào, ta cũng phải quần nhau nửa tiếng.
- Không, Xantrô đáp; tôi không thể quá bất nhã và vô ơn đánh bại một người đã cho tôi ăn uống no say, dù là đánh khẽ. Đã vậy, không giận dữ, không thù hằn, ai nỡ thượng cẳng chân, hạ cẳng tay với nhau!
- Về điểm này, tôi có cách giải quyết rất hay, giám mã của Sơn Lâm nói; trước khi ta đánh nhau, tôi sẽ từ từ tiến lại gần ngài và cho ngài ba bốn cái bạt tai khiến cho ngài quay lơ dưới chân tôi. Thế là tôi sẽ đánh thức sự tức giận của ngài dù xưa nay nó vẫn ngủ im như chết.
- Tôi có cách khác không thua cách giải quyết của ngài đâu, Xantrô đáp; tôi sẽ kiếm một cái gậy và trước khi ngài đến gần để đánh thức sự tức giận của tôi, tôi sẽ ru ngủ sự tức giận của ngài bằng những miếng đòn khiến cho nó chỉ có thể thức dậy ở thế giới bên kia, ở đó người ta đều biết tôi không phải là con người ai muốn vượt mặt cũng được. Con người ta phải thận trọng khi làm một việc gì, khôn ngoan nhất là hãy để cho sự tức giận ngủ yên vì không ai hiểu hết lòng dạ của ai, thường thì khi đi cắt lông cừu lại bị gọt hết lông. Chúa mong bình an và không ưa những chuyện xô xát. Nếu như một con mèo bị nhốt, dồn ép đến cùng, cũng có thể trở thành một con sư tử, ai biết được một con người như tôi sẽ trở thành cái gì. Cho nên, kể từ lúc này, tôi xin báo để ngài biết rằng ngài sẽ phải gánh lấy mọi hậu quả tai hại của cuộc đọ sức giữa đôi ta.
- Tốt lắm, giám mã của hiệp sĩ Sơn Lâm đáp, Chúa sẽ mang lại trời sáng, và chúng ta sẽ tỉnh táo hơn.
Lú này, muôn ngàn giống chim lông sặc sỡ cất tiếng trên cành cây; tiếng hót ríu rít vui nhộn của chúng như đón chào nàng

bình minh tươi mát đang phô bày bộ mặt xinh đẹp của mình trên lan can phía Đông; nàng rũ bộ tóc để rơi hàng ngàn vạn giọt nước trong như viên ngọc, và cỏ cây được tắm những giọt rượu ngào ngạt đó tưởng như mang trên mình muôn ngàn viên ngọc lung linh; những cây liễu tiết ra một chất nước thơm tho, các dòng suối reo cười, rừng cây mừng vui và những cánh đồng đâm hoa kết quả. Nhưng trời vừa sáng để có thể nhìn và phân biệt được mọi vật thì cảnh đầu tiên hiện ra trước mắt Xantrô Panxa là cái mũi của giám mã hiệp sĩ Sơn Lâm; nó to đến nỗi bóng nó trùm lên gần kín thân hình chủ nó. Quả thật, thiên hạ đồn rằng cái mũi đó to quá khổ, ở giữa gồ, đầy mụn cơm, màu da tai tái như màu cà tím, cụp xuống mồm đến ngón tay. Khuôn khổ, màu sắc, mụn cơm và hình dáng của cái mũi làm cho bộ mặt trông rất gớm ghiếc, Xantrô nhìn thấy run bắn cả chân tay giống như một đứa trẻ bị động kinh vậy. Bác nghĩ bụng thà chịu hai trăm cái tát còn hơn đánh nhau với con quái vật này. Đôn Kihôtê đưa mắt nhìn đối thủ của mình thì thấy chàng ta đã đội mũ sắt và hạ vành xuống, thành thử không rõ mặt mũi ra sao, chỉ thấy chân tay chắc mập tuy tầm vóc không được cao lớn lắm. Chàng khoác lên mình, trùm lên vũ khí một cái áo choàng như dệt bằng sợi vàng, lấp lánh những mặt gương nhỏ và tròn như mặt trăng, trông thật oai phong lẫm liệt; mũ chàng phất phơ những sợi lông chim màu lục, vàng và trắng; ngọn giáo tựa vào thân cây, vừa to vừa dài, đầu bịt sắt dài trên một gang tay.

Đôn Kihôtê nhận xét rất kỹ, không bỏ sót một chi tiết nào;

chàng đoán chừng hiệp sĩ này có sức khỏe phi thường. Nhưng chàng lại không vì thế mà chùn bước như bác giám mã nhát gan; trái lại, chàng đĩnh đạc bảo hiệp sĩ Gương Sáng:

- Thưa hiệp sĩ, nếu như ngài không vì quá nóng vội giao chiến mà đâm ra bất nhã, xin hãy vì phép lịch sự kéo cao vành mũ lên một chút cho tôi xem dung mạo có tương xứng với dáng vẻ oai phong của ngài không.

Hiệp sĩ Gương Sáng đáp lại:

- Dù thắng hay bại trong cuộc giao tranh này, ngài cũng có đủ thời gian để nhìn mặt tôi. Sở dĩ lúc này đây, tôi không đáp ứng được điều mong muốn của ngài vì nghĩ rằng sẽ xúc phạm tới nàng Caxilđêa đê Valđalia xinh đẹp; nếu tôi nhấc vành mũ lên tức là tôi kéo dài thời gian buộc ngài phải công nhận điều mà tôi yêu cầu 3.

- Vậy trong khi ta lên ngựa, Đôn Kihôtê nói, hẳn ngài có thể cho biết tôi có phải là chàng Đôn Kihôtê mà ngài bảo là đã đánh bại không.

Hiệp sĩ Gương Sáng đáp:

- Về điểm này, tôi xin trả lời ngài là ngài giống chàng hiệp sĩ bị tôi đánh bại như hai quả trứng vậy. Song, vì ngài bảo rằng ngài luôn luôn bị lũ pháp sư hãm hại cho nên tôi không dám quả quyết rằng ngài chính là chàng ta.

- Thôi thôi, Đôn Kihôtê bảo, bây giờ tôi càng tin rằng ngài đã nhầm và để ngài thấy rõ điều đó, giám mã đâu! Dắt ngựa lại đây, chỉ trong khoảnh khắc còn ngắn hơn thời gian kéo vành mũ lên, nếu được Chúa, tình nương và cánh tay nàng ủng hộ, tôi sẽ biết rõ mặt ngài và ngài sẽ thấy rằng tôi không phải là

chàng Đôn Kihôtê bại trận như ngài đã tưởng.

Tới đây, hai bên không nói năng gì nữa và cùng nhảy lên ngựa đi một quãng, mỗi người một phía, lấy đủ cự ly quy định trước khi quay đầu lại xông vào nhau. Đôn Kihôtê mới đi được chừng hai chục bước, bỗng hiệp sĩ Gương Sáng gọi giật lại, hai bên cùng dừng ngựa, hiệp sĩ Gương Sáng bảo:

- Xin ngài hiệp sĩ nhớ cho rằng điều kiện của cuộc giao tranh này là: như tôi đã nói, kẻ thua phải tuân theo ý muốn của người thắng.

- Tôi nhớ rồi, Đôn Kihôtê đáp; miễn là kẻ thắng không bắt người thua làm điều gì vượt ra ngoài giới hạn của hiệp sĩ đạo.

- Đúng lắm, hiệp sĩ Gương Sáng nói.

Lúc này, Đôn Kihôtê chợt nhận thấy cái mũi kỳ lạ của bác giám mã nọ; chàng ngạc nhiên không kém Xantrô, ngỡ là một con quái vật hoặc một con người nào đó không có trên trái đất này. Thấy chủ phi ngựa ra xa, Xantrô không muốn đứng lại một mình với anh chàng mũi to; bác nghĩ bụng, chỉ cần hắn ta húc mũi vào mình cũng đủ kết thúc trận đánh, mình sẽ lăn kềnh ra đất vì miếng đòn hoặc vì sợ hãi. Nghĩ vậy, bác liền chạy theo chủ, tay nắm sợi dây buộc bàn đạp, miệng nói:

- Ông chủ ơi! Trước khi ngài quay ngựa lại để đánh nhau, xin hãy giúp tôi leo lên cây sồi điền điển kia đã; từ trên đó, tôi có thể thấy rõ hơn cuộc gặp gỡ hào hùng giữa ngài và hiệp sĩ nọ dưới đất.

- Xantrô, Đôn Kihôtê bảo, ta lại nghĩ là anh muốn trèo lên bục

cao xem trận đấu bò mà không sơ nguy hiểm gì cả.

- Xin thú thật là cái mũi quá khổ của anh chàng giám mã kia làm tôi hãi vô cùng, khiến tôi không dám đứng gần hắn ta nữa. Xantrô nói.

- Cái mũi đó quả là to, Đôn Kihôtê bảo, và nếu không phải là ta, nó cũng sẽ khiến ta phải kinh hoàng. Thôi, lại đây, ta sẽ giúp cho mà trèo lên.

Trong lúc Đôn Kihôtê dừng lại để giúp Xantrô trèo lên cây điển điển, hiệp sĩ Gương Sáng vẫn tiếp tục đi ngựa và lấy đà đủ cự ly cần thiết giữa hai người; tưởng Đôn Kihôtê cũng làm như mình, chẳng cần chờ kèn thổi hoặc một hiệu lệnh nào khác, chàng quay ngựa lại (trông con ngựa cũng chẳng nhanh nhẹn gì hơn con Rôxinantê), tuy con vật chỉ chạy long tong nước kiệu, xông vào địch thủ. Chợt thấy Đôn Kihôtê còn đang bận đỡ Xantrô trèo lên cây, chàng vội ghìm cương dừng lại; con vật mừng rơn vì lúc này nó không còn sức nhúc nhích nữa. Cảm thấy đối phương đang phi như bay lại phía mình, Đôn Kihôtê thúc mạnh đinh vào hai bên sườn gầy guộc của con Rôxinantê khiến nó lồng lên. Sách kể lại rằng, đây là lần đầu tiên thấy nó phi nước đại đôi chút vì mọi lần trước, nó chỉ đi nước kiệu thôi. Với một khí thế chưa từng thấy, Đôn Kihôtê xông thẳng tới hiệp sĩ Gương Sáng lúc này đang ra sức thúc đinh vào mạng sườn con ngựa mà nó cứ ì ra chỗ cũ không tiến lên được một bước nào. Đôn Kihôtê tấn công trong một tình huống thật là thuận lợi vì đối phương của chàng còn đang vướng vít con ngựa không sao giơ được ngọn giáo lên. Song chàng cũng chẳng cần

để ý tới chi tiết đó, cứ xăm xăm xông tới, phang luôn một đòn mạnh đến nỗi hiệp sĩ Sơn Lâm ngã vật ra phía sau, nhào qua mông ngựa, lăn xuống đất. Bị cái ngã như trời giáng, chàng nằm như chết, chân tay bất động.

Chàng Sơn Lâm vừa ngã ngựa, Xantrô liền từ trên cây tụt xuống tiến lại chỗ chủ. Đôn Kihôtê cũng đã xuống ngựa và đi tới chỗ đối thủ, tháo dải buộc mũ cho chàng ta để xem đã chết chưa hoặc nếu còn sống để cho chàng dễ thở, chợt đâu nhìn thấy... Ai có thể kể lại chàng đã nhìn thấy gì mà không làm cho người nghe phải kinh ngạc hoảng hồn. Sách kể lại chàng đã nhìn thấy đúng khuôn mặt, diện mạo, chân dung, hình dạng, dáng dấp cậu Tú Xanxôn Caraxcô; trước cảnh tượng đó, chàng cất tiếng gọi to:

- Xantrô, lại đây mà xem; con sẽ không tin vào chính mắt mình nữa! Nhanh lên, con sẽ thấy khả năng vô tận của pháp thuật và lũ pháp sư, phù thủy.

Xantrô chạy lại, nhìn thấy mặt cậu Tú Caraxcô, vội làm dấu thánh và đọc kinh liên hồi. Trong khi đó, chàng hiệp sĩ bị đánh ngã vẫn nằm thẳng cẳng. Xantrô bèn bảo Đôn Kihôtê:

- Thưa ngài, tôi có ý kiến là ngài cứ tọng lưỡi gươm vào mồm cái tên có bộ mặt giống cậu Tú Xanxôn Caraxcô này; làm như vậy, ngài có thể trừ khử được một trong những tên pháp sư thù địch.

- Anh nói phải đấy, Đôn Kihôtê bảo, vì càng bớt thù càng tốt.

- Chàng vừa rút gươm lại để thực hiện lời khuyên của Xantrô,

giám mã của hiệp sĩ Sơn Lâm vội tiến tới, lên tiếng nói (lúc này, cái mũi to làm xấu bộ mặt của bác đã biến đi đâu mất):

- Xin hãy coi chừng việc làm của ngài, kẻ nằm dưới chân ngài chính là ông Tú Xanxôn Caraxcô , bạn của ngài, còn tôi là giám mã của ông ta.

Không thấy cái mũi gớm ghiếc của bác giám mã nọ, Xantrô hỏi:

- Thế mũi đâu rồi?

Đáp:

- Đây, ở trong cái túi này.

Nói rồi, bác ta thò tay vào trong túi bên phải lấy ra một cái mũi giả bằng bìa cứng phết sơn, như đã tả ở trên. Xantrô nhìn chằm chằm vào mặt bác ta, bỗng thốt lên một tiếng kêu kinh ngạc:

- Lạy thánh Maria! Có phải bác Tômê Xêxial, hàng xóm nhà tôi đấy không?

- Chứ còn ai nữa, bác giám mã mất mũi đáp. Chính tôi là Tômê Xêxial đây, ông bạn Xantrô Panxa ạ. Rồi tôi sẽ kể cho nghe câu chuyện ngoắt ngoéo quanh co đưa tôi đến chốn này. Bây giờ, chỉ cầu xin ông chủ bác đừng hành hạ, đánh đập, sát hại hiệp sĩ Gương Sáng nằm dưới chân ông ta vì không nghi ngờ gì nữa, chính là ông Tú Xanxôn Caraxcô liều lĩnh và dại dột, người đồng hương của chúng ta đó.

Lúc này, hiệp sĩ Gương Sáng đã hồi tỉnh. Thấy vậy, Đôn Kihôtê gí mũi gươm tuốt trần vào mặt chàng và bảo:

- Hỡi hiệp sĩ, ông phải chết nếu không công nhận rằng nàng Đulxinêa thành Tôbôxô vô song hơn hẳn nàng Caxilđêa đê Valđalia của ông về nhan sắc, còn nếu sau trận đọ sức này và

cái ngã vừa rồi, ông vẫn còn sống thì ông phải hứa tới thành Tôbôxô thưa với tình nương của tôi rằng ông phải đến trình diện nàng tùy nàng định đoạt số phận cho. Nếu nàng cho ông được tự do, ông phải quay lại tìm tôi để báo cáo về cuộc gặp gỡ đó. Tiếng tăm của những chiến công của tôi sẽ chỉ đường giúp ông tìm thấy tôi. Yêu cầu này hoàn toàn phù hợp với những Đôn Kihôtê đề ra trước trận đánh và không vượt quá giới hạn của hiệp sĩ đạo.

Hiệp sĩ ngã ngựa đáp:

- Tôi xin công nhận rằng chiếc giầy rách và bẩn của bà Đulxinêa thành Tôbôxô còn quý giá hơn bộ tóc tuy sạch nhưng rối bù của nàng Caxilđêa. Tôi xin hứa tới trình diện trước mặt bà rồi sẽ quay trở lại gặp ngài báo cáo tường tận mọi việc theo yêu cầu của ngài.

Đôn Kihôtê nói thêm:

- Ông còn phải công nhận và tin rằng chàng hiệp sĩ bị ông đánh bại trước kia không phải và không thể là Đôn Kihôtê xứ Mantra mà chỉ là một kẻ nào đó giống chàng; cũng như tôi, tôi công nhận và tin rằng ông không phải là ông Tú Xanxôn Caraxcô mà là một kẻ nào khác giống như ông ta thôi. Bọn pháp sư thù địch của tôi đã hóa phép làm cho kẻ nào đó giống ông ta như đúc để làm dịu cơn thịnh nộ của tôi và để tôi bớt say sưa với vinh quang chiến thắng.

Hiệp sĩ bị đòn thưa:

- Tôi công nhận, nghĩ và tin rồi, cũng như ngài công nhận, nghĩ và tin. Bây giờ, xin ngài làm ơn cho tôi được đứng dậy. Cái ngã

vừa rồi khá đau xong may ra tôi cũng còn đủ sức.

Đôn Kihôtê và Tômê Xêxial nâng hiệp sĩ Gương Sáng dậy, còn

Xantrô thì cứ nhìn dán mắt vào bác giám mã, hỏi câu nào cũng

thấy trả lời trôi chảy chứng tỏ đích thị là Tômê Xêxial. Tuy

nhiên, những lời của chủ nói rằng bọn pháp sư đã biến hóa bộ

mặt của hiệp sĩ Gương Sáng thành bộ mặt của ông Tú Xanxôn

Caraxcô vẫn in sâu trong trí óc bác, khiến bác không tin vào

sự thật đang diễn ra trước mắt; tóm lại, cả thầy và trò đều lú

lẫn ruột gan. Cùng với giám mã Tômê Xêxial, hiệp sĩ Gương

Sáng đen đủi rầu rĩ đi tìm nơi băng bó bộ xương sườn bị gãy,

còn Đôn Kihôtê và Xantrô lên đường tiếp tục đi Xaragôxa. Ta

tạm gác câu chuyện này ở đây để nói về lại lịch chàng hiệp sĩ

Gương Sáng và bác giám mã có cái mũi quá khổ.
Chương XV

Nói về lai lịch hiệp sĩ Gương Sáng và giám mã của chàng
Đôn Kihôtê ra đi, lòng đầy hân hoan tự hào, nghĩ mình đã

thắng một hiệp sĩ vô cùng dũng cảm là hiệp sĩ Gương Sáng. Tin

tưởng vào lời hứa hẹn của hiệp sĩ này, chàng chắc mẩm sẽ biết

tình nương của mình còn bị phù phép nữa không, vì bắt buộc

chàng hiệp sĩ bại trận phải quay trở về - nếu không thì không

còn là hiệp sĩ nữa - báo cáo cho chàng biết về cuộc gặp gỡ với

nàng. Đôn Kihôtê nghĩ như vậy, song hiệp sĩ Gương Sáng lại

không nghĩ thế vì lúc này chàng chỉ mong sao kiếm chỗ để rịt

vết thương, như đã nói ở trên kia. Sách kể rằng, trước khi

khuyên Đôn Kihôtê trở lại tiếp tục hành nghề hiệp sĩ mà chàng

đã bỏ bẵng một thời gian, cậu Tú Xanxôn Caraxcô đã bàn bạc

với Cha xứ và bác phó cạo tìm cách giam chân Đôn Kihôtê ở

nhà, không cho những cuộc phiêu lưu hão huyền làm đảo lộn cuộc sống của chàng. Trong cuộc thảo luận, tất cả cùng nhất trí với ý kiến của Caraxcô là cứ để Đôn Kihôtê ra đi vì chắc chắn không thể giữ được chàng, sau đó Xanxôn Caraxcô sẽ tìm gặp trên đường và tuyên chiến (không thiếu gì lý do), sẽ đánh bại chàng (việc này cũng không khó) sau khi hai bên đã thỏa thuận với nhau là kẻ bại trận phải tuân theo ý muốn của người thắng trận; một khi Đôn Kihôtê thua, cậu Tú sẽ bắt chàng phải quay về làng, nằm lì trong nhà một vài năm cho tới khi có lệnh mới, điều mà chắc chắn chàng hiệp sĩ Đôn Kihôtê bại trận sẽ thi hành để không làm trái luật lệ của hiệp sĩ đạo; cũng có thể trong thời gian cấm cung ở nhà, chàng sẽ quên dần những ý nghĩ ngông cuồng, hoặc giả mọi người sẽ tìm được một phương thuốc hiệu nghiệm chữa bệnh điên cho chàng.

Caraxcô nhận làm việc đó và bác Tômê Xêxial, láng giềng của Xantrô Panxa, một con người vui tính và nhanh nhẹn, nhận đi theo làm giám mã. Xanxôn Caraxcô mang vũ khí vào người, Tômê Xêxial đeo một cái mũi giả bằng bìa cứng - như đã nói ở trên - để ông hàng xóm của mình không nhận ra khi giáp mặt nhau. Rồi hai người lần theo đường đi của Đôn Kihôtê, nhanh chút nữa thì được chứng kiến câu chuyện cỗ xe của thần Chết; cuối cùng, họ gặp thầy trò Đôn Kihôtê trong rừng, ở đó xảy ra những chuyện như độc giả đã thấy. Và nếu Đôn Kihôtê không có những ý nghĩ điên rồ tưởng rằng cậu Tú không phải là cậu Tú, chắc thầy Tú nhà ta sẽ chẳng bao giờ đỗ bằng cử nhân

nữa; rõ thật là đi bắt chim mà chẳng thấy tổ chim đâu.

Thấy chuyến đi kết thúc một cách bị đát, tính một đằng quàng một nẻo, bác Tômê Xêxial bảo cậu Tú:

- Thưa ngài Xanxôn Caraxcô, quả là đáng đời cho bọn ta, xưa nay, nói thì dễ nhưng làm thì khó. Đôn Kihôtê điên, còn chúng ta tỉnh, vậy mà chàng ra đi lành lặn và tươi tỉnh, còn ngài thì vừa đau vừa buồn. Thử hỏi, giữa một người điên thật và một người làm ra điên, ai điên hơn ai?

Nghe thấy vậy, Xanxôn đáp:

- Sự khác biệt giữa hai người đó là người điên thật mãi mãi vẫn điên, còn người làm ra điên sẽ hết điên khi nào mình muốn.

Tômê Xêxial nói:

- Như vậy là tôi đã tự ý làm ra điên khi nhận làm giám mã cho ngài; còn bây giờ, tôi tự ý không muốn làm ra điên nữa và tôi muốn trở về nhà.

- Cái đó tùy bác, Xanxôn nói, xong đừng nghĩ rằng tôi cũng trở về nhà chừng nào chưa cho Đôn Kihôtê ăn đòn. Lần tới đây, tôi sẽ đi tìm lão với ý định không phải chữa bệnh điên cho lão nữa mà sẽ trả thù; xương sườn tôi đang nhức nhối khiến tôi không thể nói năng ngọt ngào với lão nữa đâu.

Vừa đi vừa trò chuyện, hai người tới một làng nọ, tại đây, may sao tìm được một ông thầy bó xương để chữa chạy cho Xanxôn đen đủi. Cuối cùng, Tômê Xêxial từ biệt ra về, còn cậu Tú ở lại mưu chuyện báo thù. Sách sẽ có dịp nói về cậu; bây giờ, ta hãy quay trở lại với chàng Đôn Kihôtê ngộ nghĩnh

Chương XVI

Nói về chuyện xảy ra giữa Đôn Kihôtê và một hiệp sĩ phong nhã xứ Mantra

Lòng hân hoan tự hào - như đã nói ở trên - Đôn Kihôtê tiếp tục của hành trình. Sau chiến thắng vừa qua, chàng nghĩ trên đời chỉ có mình là hiệp sĩ giang hồ dũng cảm nhất thời đại này, tưởng đâu bao nhiêu chuyện phiêu lưu sắp tới cũng sẽ được giải quyết một cách tốt đẹp cả. Chàng xem thường pháp thuật của lũ pháp sư ;chàng cũng chẳng còn nhớ tới những roi đòn phải chịu trong quá trình hành nghề hiệp sĩ, tới những viên đá quăng vào người khiến chàng bị gẫy mất nửa hàm răng, tới đám tội nhân vô ơn bạc nghĩa, tới trận mưa roi của đám lái la liều lĩnh 1, bụng bảo dạ "Nếu ta có cách nào hoặc có phép gì để giải mê cho tình nương Đulxinêa của ta, ta sẽ chẳng cần ao ước những hạnh phúc lớn nhất mà một hiệp sĩ giang hồ may mắn nhất trong các thế kỷ trước đã đạt hoặc có thể đạt được". Còn đang mải mê với những suy nghĩ đó, bỗng đâu nghe tiếng Xantrô nói:

- Lạ thật thưa ngài, mãi tới bây giờ, trước mắt tôi vẫn hiện lên cái mũi khủng khiếp to đùng của lão Tômê Xêxial.

- Xantrô, chẳng lẽ anh vẫn tin rằng hiệp sĩ Gương Sáng là ông Tú Caraxcô, còn giám mã của chàng là lão hàng xóm Tômê Xêxial của anh sao?

- Tôi chẳng biết nói thế nào cả, chỉ biết là lão ta kể vanh vách về nhà cửa, vợ con tôi, không ai có thể nói được như thế; khuôn mặt, nếu bỏ cái mũi đi, thì đúng là Tômê Xêxial mà tôi vẫn thường gặp ở làng vì nhà lão kề ngay sát nách, còn giọng

nói thì cũng y hệt.

- Xantrô, phải tỉnh táo một chút chứ, Đôn Kihôtê bảo. Nào, thử hỏi vì lẽ gì ông Tú Xanxôn Caraxcô lại đóng vai hiệp sĩ giang hồ, mang cả vũ khí tấn công lẫn phòng ngự, đi tìm ta để đánh nhau cơ chứ! Phải chăng ta là kẻ thù của ông ta? Có bao giờ ta gây thù chuốc oán với ông ta không? Ta có phải là địch thủ của ông ta đâu và ông ta có theo nghề võ đâu mà phải ghen ghét với những chiến công lừng lẫy của ta?

Xantrô đáp:

- Thưa ngài, còn biết nói sao nữa khi ông hiệp sĩ thì giống hệt cậu Tú Xanxôn Caraxcô; còn giám mã của ông ta cũng giống y như đúc lão hàng xóm Tômê Xêxial của tôi! Nếu đây là phù phép như ngài nói, liệu họ có giống hai người khác trên đời này nữa không?

Đôn Kihôtê đáp:

- Tất cả đều là mưu ma chước quỷ của lũ pháp sư muốn hãm hại ta đấy thôi. Chúng đoán biết ta sẽ thắng trong trận này nên đã biến hóa chàng hiệp sĩ bại trận kia thành ông Tú bạn ta; tình bạn đã hạn chế lưỡi gươm của ta và sức mạnh của cánh tay ta, làm dịu sự phẫn nộ chính đáng của con tim ta, khiến cho ta đã tha tội chết cho kẻ dối giả định kết liễu đời ta. Ôi! Xantrô, bản thân anh đã từng nhìn thấy những sự việc rành rành để chứng minh đó sao! Lũ pháp sư có thể thay đổi dễ dàng mặt mũi con người ta, biến đẹp thành xấu, xấu hóa đẹp; mới cách đây chưa tới hai ngày, chính mắt anh đã từng nhìn thấy nhan sắc kiều

diễm của nàng Đulxinêa vô song trong lúc ta chỉ nhìn thấy một cô gái quê cục mịch, xấu xí, hạ lưu, mắt mũi kèm nhèm, mồm miệng hôi hám. Nếu tên pháp sư xấu xa kia dám làm một công việc tày trời như vậy, ngọng thì hắn chẳng làm thay đổi hình dạng chàng Xanxôn Caraxcô và anh hàng xóm của anh để tước đoạt của ta vinh quang của thắng lợi. Mặc dù vậy, ta cũng tự hào vì đã chiến thắng kẻ thù, dù nó đội lốt ai cũng vậy.
- Chỉ có trời mới biết được sự thật của mọi việc, Xantrô đáp. Những lý lẽ viển vông của Đôn Kihôtê không thuyết phục được bác, vì bác biết rất rõ nàng Đulxinêa thay hình đổi dạng là do mưu mô của bác; tuy nhiên, bác cũng chẳng cãi làm chi, sợ nói lộ ra hết âm mưu.
Thầy trò đang bàn chuyện hão huyền bỗng đâu có một người đi cùng đường, từ phía sau tiến đến. Khách lạ cưỡi một con ngựa chấm đen trắng trông rất đẹp mắt, mình khoác một tấm áo dạ màu xanh viền nhung màu da thú, đầu đội mũ cũng bằng thứ nhung đó. Chàng mang một thanh gươm cong của người Môrô, dải đeo màu xanh và vàng; đôi ủng đóng cũng công phu như chiếc dải đeo gươm vậy; đinh thúc ngựa không mạ vàng mà phết một nước sơn xanh thật mịn, thật bóng, thật hài hòa với toàn bộ trang phục, nom còn đẹp mắt hơn bằng vàng nguyên chất. Khi đi ngang mặt thầy trò Đôn Kihôtê, người khách lễ phép chào rồi thúc ngựa định vượt. Thấy vậy, Đôn Kihôtê lên tiếng:
- Thưa quý khách, nếu ngài đi cùng đường với chúng tôi và không có việc gì gấp, tôi sẽ rất hân hạnh được hầu chuyện ngài.

Khách cưỡi ngựa đáp lại:

- Quả thật, tôi sẽ không đi nhanh như vậy nếu không vì sợ con ngựa cái của tôi làm cho con ngựa đực của ngài động tình.

- Xin ngài cứ việc ghì cương con ngựa cái của ngài lại, Xantrô bảo, vì con ngựa đực của chủ tôi ngoan ngoãn nết na nhất trên đời. Trong trường hợp thế này, không bao giờ nó làm điều gì bậy bạ, trừ một lần nó không tự kiềm chế nổi khiến ông chủ tôi và tôi phải trả giá gấp bảy lần. Tôi xin nhắc lại là ngài cứ đi chậm dù có bưng con cái đến tận miệng nó, chắc chắn nó cũng chẳng ngó ngàng.

Người khách lạ ghìm dây cương, lấy làm ngạc nhiên về hình thù, mặt mũi của Đôn Kihôtê - lúc này chàng hiệp sĩ của chúng ta để đầu trần, mũ sắt đeo lủng lẳng ở đầu cốt yên con lừa của Xantrô. Nếu như khách áo xanh chăm chú quan sát Đôn Kihôtê thì chàng hiệp sĩ quan sát lại còn chăm chú hơn, nghĩ rằng đây phải là một nhân vật khác thường. Khách trạc ngũ tuần, tóc chỏm bạc, mũi khoằm, đôi mắt nửa vui, nửa nghiêm, tóm lại, y phục và phong thái tỏ ra là một con người có phẩm hạnh. Nhìn chàng Đôn Kihôtê xứ Mantra, ông ta ngạc nhiên, bụng bảo dạ chưa hề thấy có một người nào bộ dạng lạ lùng đến vậy, cổ thì ngẳng, người cao lêu đêu, mặt gầy nhom và vàng ệch, vũ khí đeo đầy người, cử chỉ, áo quần... thật là một bức chân dung lâu lắm không thấy xuất hiện trên trái đất này.

Thấy khách trố mắt nhìn mình, Đôn Kihôtê đoán được ý muốn của ông ta. Vốn lịch thiệp và thích làm đẹp lòng mọi người,

không để khách hỏi, chàng đi trước ý định và nói:

- Tôi không lấy làm lạ một khi ngài tỏ vẻ ngạc nhiên trước hình dáng kỳ lạ, khác người của tôi; song, ngài sẽ hết sức kinh ngạc khi tôi thưa với ngài rằng tôi là một trong những hiệp sĩ đi tìm kiếm những chuyện phiêu lưu mạo hiểm, như thiên hạ thường nói. Tôi bỏ quê hương, bỏ tiền của, bỏ cả cuộc sống êm ấm, phó mặc số phận cho thần May rủi dẫn đi. Tôi muốn làm sống lại ngành hiệp sĩ giang hồ đã chết từ lâu; đã bao lâu nay có lúc vấp ngã rồi lại dậy, tôi đã thực hiện được một phần lớn nguyện vọng của mình; tức là cứu vớt gái góa, bênh vực gái tân, giúp đỡ gái có chồng, trẻ côi cút và vị thành niên, một công việc dành riêng cho các hiệp sĩ giang hồ, với những chiến công anh dũng, liên tiếp và hợp ý Chúa, tôi xứng đáng được giới thiệu trên sách ở hầu hết các nước trên thế giới, Người ta đã im ba mươi nghìn cuốn sách nói về cuộc đời tôi và còn định in ba mươi triệu lần nữa nếu trời không ngăn lại. Để tóm lại trong vài câu ngắn, hoặc chỉ một câu, xin thưa rằng tôi là Đôn Kihôtê xứ Mantra, còn có tên là hiệp sĩ Mặt Buồn. Mình tự khen mình là một hành động hạ thấp phẩm giá, song tôi nghĩ rằng tôi bắt buộc phải làm một khi không ai nói ra cho. Bởi vậy, thưa ngài quý tộc, con ngựa này, ngọn giáo này, tấm khiên này, người giám mã này, tất cả những vũ khí này, nước da vàng vọt này, thân hình gày còm này sẽ không khiến ngài phải ngạc nhiên nữa sau khi biết tôi là ai và làm nghề gì.

Đôn Kihôtê chưa dứt câu, nhà quý tộc áo xanh lặng đi như không nói nên lời; hồi lâu, ông ta mới cất tiếng:

- Thưa ngài hiệp sĩ, trước vẻ kinh ngạc của tôi, ngài đã nhìn thấu tấm lòng tôi, song ngài vẫn không làm cho tôi hết ngạc nhiên kể từ lúc tôi gặp ngài tới giờ. Như ngài đã nói, tôi sẽ hết sức ngạc nhiên một khi biết ngài là ai. Sự thật không phải thế, trái lại, từ lúc biết rõ ngài rồi, tôi lại càng ngạc nhiên. Làm sao có thể có các hiệp sĩ giang hồ ở đời này, và làm gì có sách viết về những hành động kiếm hiệp có thật cơ chứ. Tôi không thể tin được rằng ở đời này có những người đứng ra giúp đỡ gái góa, bênh vực gái tân, che chở gái có chồng, cứu vớt trẻ côi cút; tôi sẽ không bao giờ tin điều đó nếu tôi không nhìn thấy ngài tận mắt hôm nay. Xin cảm tạ Thượng đế. Cuốn sách in viết về những chiến công cao cả và có thật của ngài sẽ đánh bạt những cuốn sách viết về các hiệp sĩ giang hồ nhan nhản trên đời, đã làm hỏng thuần phong mỹ tục và làm hại những cuốn sách hay.

- Những sách viết về các hiệp sĩ giang hồ có thật hay không, điều đó còn phải bàn nhiều, Đôn Kihôtê nói.

- Liệu có ai nghĩ rằng những cuốn sách đó không bịa không? Khách áo xanh hỏi.

- Có tôi, Đôn Kihôtê đáp, nhưng thôi, xin đừng bàn chuyện đó nữa. Nếu như chúng ta còn đi cùng đường với nhau, tôi hy vọng Chúa sẽ làm cho ngài hiểu rằng ngài đã hành động sai trái, đi theo khuynh hướng của những kẻ coi loại sách đó là bịa.

Nghe đến đây, khách áo xanh đâm ra ngờ rằng Đôn Kihôtê hẳn phải là kẻ mất trí, và ông chờ đợi những câu tương tự để

xác minh nhận xét của mình. Trước khi bàn tới chuyện khác,

Đôn Kihôtê yêu cầu khách áo xanh:

- Tôi đã giới thiệu với ngài về thân thế, cuộc đời của tôi rồi; bây giờ, xin hãy cho biết ngài là ai.

- Thưa ngài hiệp sĩ Mặt Buồn, khách áo xanh đáp, tôi là một người quý tộc; quê tôi là nơi mà chúng ta sẽ tới và dùng cơm trong ngày hôm nay, nếu Chúa cho phép; về của cải, tôi thuộc loại trung lưu; tên tôi là Đôn Điêgô đê Miranđa. Tôi sống với vợ, với các con và bè bạn. Thú vui của tôi là săn bắn và câu, song tôi không nuôi chim ưng và chó săn mà chỉ có một con chim mồi dễ bảo và một con chồn đen xông xáo, tôi có sáu tá sách tiếng Tây Ban Nha và tiếng Latinh, toàn là sách truyện và sách kinh, còn loại sách kiếm hiệp chưa lọt qua ngưỡng cửa nhà tôi. Tôi thích đọc truyện hơn sách kinh, miễn đó là những truyện giải trí lành mạnh, lời lẽ chau chuốt, tình tiết éo le, hấp dẫn, Phải nói loại sách này rất hiếm ở Tây Ban Nha. Đôi khi tôi ăn thết ở nhà hàng xóm, bạn bè, thường khi tôi mời họ. Tôi ăn uống tinh khiết và đầy đủ; tôi không thích gièm pha và cũng không thích nghe lời gièm pha; tôi không nhòm ngó của đời của ai và cũng không xoi mói của đời của người khác. Hàng ngày, tôi đi lễ và phân phát của cải của tôi cho người nghèo, không khoe khoang những việc làm từ thiện để tránh cho mình tính đạo đức giả và tính kiêu căng, những kẻ thù có thể dễ dàng luồn lọt vào một trái tim khiêm nhường nhất. Tôi cố gắng dàn xếp những mối bất hòa; tôi sùng kính Đức mẹ và luôn luôn tin vào lòng từ bi vô tận của Chúa.

Từ nãy, Xantrô vẫn lắng nghe nhà quý tộc kể về cuộc đời và việc làm hàng ngày của ông. Bác cho rằng đó là một cuộc sống lành mạnh và nề nếp, người nào có một cuộc sống như vậy ắt phải làm nên những điều kỳ diệu. Đang ngồi trên lưng lừa, bác tụt xuống đất, chạy tới nắm bàn đạp bên phải của nhà quý tộc, rồi với một vẻ thành kính, mắt rưng rưng như muốn khóc, bác hôn lấy hôn để bàn chân ông ta. Trước cảnh tượng đó, nhà quý tộc hỏi:

- Người anh em làm gì vậy? Những cái hôn đó nghĩa là thế nào?

- Hãy để cho tôi hôn, Xantrô đáp, vì hình như ngài là vị thánh đầu tiên cưỡi con ngựa mà tôi được gặp trong suốt cả cuộc đời tôi.

- Ta không phải là thánh mà là kẻ có nhiều tội, nhà quý tộc đáp, chính người anh em mới là thánh. Với tính tình chất phác như vậy, người anh em hẳn phải là thiện nhân.

Xantrô trở về vị trí cũ, trên lưng lừa. Hành động vừa rồi của bác làm cho Đôn Kihôtê đang trầm ngâm suy nghĩ cũng bật lên cười và một lần nữa khiến Đôn Điêgô phải kinh ngạc. Lúc này, Đôn Kihôtê hỏi thăm nhà quý tộc có mấy mụn con, chàng bảo:

- Các triết gia xưa không hiểu gì về Chúa cả; một trong những điều họ coi là hạnh phúc lớn nhất là có nhiều của cải thiên nhiên, có nhiều tiền bạc, có nhiều bạn bè và nhiều đứa con ngoan.

- Thưa ngài Đôn Kihôtê, nhà quý tộc đáp, tôi có một con trai,

nhưng tôi nghĩ rằng thà không có nó còn sung sướng hơn.

Không phải nó hư hỏng gì, song nó không được như ý mình.

Năm nay nó mười tám tuổi, đã học sáu năm tiếng Latinh và Hy

Lạp ở Xalamanca, khi tôi muốn cho nó học những môn khác,

nó cứ khăng khăng đi vào môn thơ (nếu ta có thể coi thơ là

một môn học), không tài nào làm cho nó thích môn Luật mà tôi

muốn nó theo, hoặc môn thần học là bà chúa của các môn, ý

tôi muốn nó trở thành niềm vinh quang của dòng họ, bởi vì

chúng ta sống trong một thế kỷ mà các vị vua chúa đánh giá

cao các văn nhân có đức - có tài mà không có đức khác nào

viên ngọc trong đống phân. Thế nhưng suốt ngày nó chỉ mải mê

nghiên cứu xem câu thơ nào trong tập Iliađa của Ômêrô hay

hay dở, một bài thơ trào phúng nào đó của Marxial có nặng lời

không, phải hiểu thế nào cho đúng một câu thơ của Virhiliô.

Tóm lại, nó chỉ làm bạn với các tập sách của các nhà thơ đó

hoặc Oaxiô, Perxiô. Huvênal, Tibulô, ngoài ra chẳng để ý tới

các nhà thơ khác. Nó quá thờ ơ với thơ mới vừa qua, ở

Xalamanca, người ta gửi về cho nó bốn câu thơ, đâu như đầu

đề một cuộc thi thơ, vậy mà nó lúng túng mãi không làm nổi

một bài giôxa 2 để dự thi.

Nghe xong, Đôn Kihôtê đáp:

- Thưa ngài, con cái là những khúc ruột của cha mẹ. Bởi vậy,

dù chúng tốt hay xấu, ta cũng phải thương yêu chúng như linh

hồn mang lại cuộc sống cho ta. Bậc phụ mẫu phải dìu dắt

chúng từ bé đi vào con đường của đạo đức, của những điều

hay lẽ phải, của thuần phong mỹ tục để một khi lớn lên, chúng

là nơi nương tựa cho cha mẹ già và là niềm vinh quang cho hậu thế. Theo thiển ý, bắt chúng phải theo học môn này hay môn khác là không đúng, tuy rằng ta cũng cần phải khuyên bảo chúng; và nếu không phải cần học để kiếm gạo một khi chúng sinh trưởng trong một gia đình khá giả, tôi nghĩ cứ để cho chúng theo học môn nào chúng thích. Tuy Thơ mang lại cảm khoái nhiều hơn lợi ích thực tê, song nó không thuộc những môn làm mất phẩm giá kẻ nào theo đuổi nó. Thưa ngài quý tộc, theo tôi, thơ giống như một thiếu nữ mơn mởn đương tơ được chăm sóc những thiếu nữ khác - tức là những môn học khác - chăm sóc, bồi đắp, chải chuốt, tô điểm cho. Thơ muốn hay phải được các môn học khác hỗ trợ và, ngược lại, nó cũng làm tôn các môn này lên. Song, cô thiếu nữ đó không thích bị sai khiến, kéo lê trên khắp phố phường, phô bày ở các ngã tư hoặc các xó xỉnh lâu đài. Thơ có những đặc tính tuyệt vời, người nào biết cách xử lý biến hóa nó thành vàng nguyên chất vô giá. Phải dìu dắt nó, không để cho nó chạy theo thể loại trào phúng xấu xa hoặc côtênô 3 rẻ tiền. Những thể loại có giá trị là những bản anh hùng ca, những vở bị kịch làm cho người đọc phải rơi lụy, những hài kịch vui nhộn và sáng tạo. Thơ không dành cho những kẻ vô lại hoặc phàm phu tục tử vì họ không hiểu nổi và không thấy được những giá trị chứa đựng trong nó. Ở đây, xin ngài đừng nghĩ rằng tôi coi phàm tục là những đám bần dân, hạ đẳng; trái lại, tất cả những ai, dù là vua chúa, không hiểu biết về thơ đều có thể liệt vào những kẻ phàm phu

tục tử. Và một người nào làm thơ với tất cả những tiêu chuẩn mà tôi vừa kể ra, sẽ được lừng danh ở khắp các nước văn minh. Nếu như ngài nói, con ngài không thích làm thơ bằng tiếng Tây Ban Nha, tôi cho rằng ý nghĩ đó không đúng. Ômêrô vĩ đại không làm thơ bằng tiếng Latinh vì ông là người Hy Lạp, Virhiliô cũng không viết bằng tiếng Hy Lạp vì ông là người Latinh.Tóm lại, các thi hào xưa đều viết bằng thứ tiếng hòa lẫn trong sữa mẹ chứ không dùng tiếng ngoại quốc để diễn đạt những ý tưởng cao đẹp của mình. Từ đó, ta có thể suy rộng ra đối với tất cả các nhà thơ trên thế giới; ta không nên xem thường một nhà thơ Đức hoặc một nhà thơ Tây Ban Nha vì họ viết bằng tiếng mẹ đẻ, thậm chí một nhà thơ sinh trưởng tại một tỉnh nào đó viết bằng tiếng địa phương. Theo tôi hiểu, thưa ngài, cậu con trai của ngài không hẳn đã không thích làm thơ bằng tiến Tây Ban Nha mà chỉ ác cảm với những ông thợ thơ không có kiến thức cần thiết để khêu gợi, bồi đắp và nâng cao năng khiếu của mình. Nghĩ vậy cũng có thể là ngộ nhận vì người ta cho rằng làm thơ là bẩm sinh, tức là đứa trẻ từ trong bụng mẹ lọt lòng đã là thi sĩ và, với thiên khiếu đó, chẳng cần suy nghĩ tìm tòi làm gì, cũng làm được thơ. Xin nói thêm là một thi sĩ bẩm sinh, lại có kỹ năng, vượt xa một thi sĩ có kỹ năng nhưng lại không có thiên khiếu; lý do là kỹ năng không thể thắng được thiên khiếu mà chỉ có thể nâng cao thiên khiếu. Thiên khiếu cộng với kỹ năng, kỹ năng hòa với thiên khiêu sẽ tỏ ra một thi sĩ hoàn toàn thiện mỹ. Thưa ngài quý tộc, để kết luận cho cậu chuyện của tôi, xin ngài hãy để cậu con trai của ngài đi theo

con đường mà ngôi sao bản mệnh của cậu đã vạch ra. Một khi là một người học trò xuất sắc, lại vượt qua một cách trơn tru bước mở đầu của môn học tức là môn ngữ văn, với những tri thức đã tiếp thu được, cậu sẽ leo tới đỉnh cao của sự nghiệp văn chương, mà văn chương lại rất cần thiết cho một hiệp sĩ theo nghề cung kiếm, vì nó bồi dưỡng, tô điểm và nâng cao con người của chàng lên, cũng như mũ tế đối với giám mục và áo thụng đối với các luật gia giỏi giang. Nếu con trai của ngài làm thơ trào phúng đả vào danh dự của người khác thì hãy nên quở trách, trừng phạt và hủy những bài thơ ấy đi; nhưng nếu cậu làm thơ để lên án những thói hư tật xấu như Ônaxiô xưa kia đã làm một cách tế nhị, xin hãy khen ngợi. Thi sĩ được phép đã phá sự ghen ghét và nêu lên trong những câu thơ của mình thói xấu của những kẻ có tính đố kỵ, miễn là không chỉ đích danh người nào. Có những thi sĩ đáng phải đưa đi đày ở đảo Pôntô vì đã đả phá một tính xấu. Nếu nhà thơ sống lành mạng, thơ ông ta cũng lành mạnh; ngòi bút là tiếng nói của tâm hồn, những ý nghĩ trong tâm hồn được thể hiện thành những vần thơ. Những con người thận trọng, nghiêm túc, đức độ lại giỏi thơ đều được các vị vua chúa kính trọng, đãi ngộ, thậm chí được tặng vòng hoa kết bằng những lá cây chịu được sét đánh 4, không một ai được xúc phạm tới những người đội trên đầu vòng hoa đó của vua ban cho.

Trước những lời lẽ của Đôn Kihôtê, nhà quý tộc áo xanh không khỏi sửng sốt, và ý nghĩ cho rằng chàng là một kẻ mất trí

cũng tiêu tan dần trong đầu óc ông. Xantrô không thích nghe chủ nói, giữa đường bỏ đi tìm những người chăn cừu vắt sữa gần đó để kiếm ít sữa ăn. Trái lại, nhà quý tộc áo xanh rất thích thú bài diễn văn đầy trí tuệ của Đôn Kihôtê; ông đang định bàn tiếp, chợt Đôn Kihôtê ngẩng đầu lên thấy một cỗ xe trưng cờ hiệu của nhà vua đi tới. Nghĩ rằng phải có một chuyện phiêu lưu mạo hiểm mới là gì đây, chàng lớn tiếng gọi Xantrô đem mũ sắt lại. Nghe tiếng gọi, Xantrô rời bỏ đám người chăn cừu, tất tưởi thúc lừa đi đến với chủ lúc này đang sắp gặp một chuyện phiêu lưu cực kỳ rùng rợn.

Chương XVII

Sự kết thúc tốt lành của câu chuyện những con sư tử trong đó lòng dũng cảm tuyệt vời của Đôn Kihôtê đạt tới đỉnh cao tột cùng

Sách kể rằng khi thấy Đôn Kihôtê gọi Xantrô mang mũ sắt lại, bác giám mã đang mải mua phó mát của những người chăn cừu. Bị dồn vào thế bí vì bị chủ gọi gấp quá, bác lúng túng chẳng biết để phó mát vào đâu; không muốn bị mất toi vì đã trót trả tiền rồi, bác liền nhét luôn vào cái mũ sắt rồi, vừa ôm chặt cái của quý đó, bác chạy lại xem chủ bảo gì. Tới nơi, Đôn Kihôtê bảo:

- Anh bạn hãy đưa cho ta cái mũ sắt này. Hoặc là ta ít am hiểu những chuyện phiêu lưu, hoặc là điều mà ta vừa phát hiện ra là một chuyện phiêu lưu khiến ta phải chuẩn bị vũ khí.

Nghe thấy vậy, nhà quý tộc áo xanh nhìn khắp xung quanh song chỉ thấy một cỗ xe đi lại, trên cắm hai, ba lá cờ nhỏ; đồ

chừng chiếc xe đó chở tiền cho vua, ông nói cho Đôn Kihôtê biết, song chàng hiệp sĩ không tin vì đầu óc luôn nghĩ rằng mọi sự việc đối với chàng đều là những chuyện phiêu lưu mạo hiểm cả, chàng bảo nhà quý tộc:

- Người nào chuẩn bị tốt cho một trận đánh tức là đã thắng một nửa, tôi chuẩn bị trước cũng chẳng mất gì. Kinh nghiệm cho thấy tôi có những kẻ thù hữu hình và kẻ thù vô hình, và tôi cũng không biết chúng tấn công ở đâu, lúc nào, dưới hình thức nào.

Quay lại Xantrô, Đôn Kihôtê hỏi cái mũ sắt. Không biết làm thế nào để lấy phó mát ra, bác giám mã đành cứ thế đưa cho chủ. Đôn Kihôtê vớ lấy mũ, chẳng cần nhìn xem bên trong có gì không, đội ngay lên đầu. Bị ép quá chặt, những miếng pho mát tan ra thành nước, chảy ròng ròng xuống mặt mũi râu ria Đôn Kihôtê, chàng thất kinh hỏi giám mã:

- Xantrô, cái gì thế này? Phải chăng sọ ta nhũn hoặc óc ta tan, hoặc mồ hôi ta toát ra từ đầu đến chân? Nếu ta toát mồ hôi thì nhất định không phải vì sợ hãi, mặc dù ta biết chắc cuộc phiêu lưu này sẽ khủng khiếp. Hãy đưa cho ta cái gì để lau mồ hôi che lấp cả mặt ta rồi.

Chẳng nói chẳng rằng, Xantrô đưa cho Đôn Kihôtê chiếc khăn tay, thầm cảm tạ Chúa vì chủ đã không phát hiện ra. Đôn Kihôtê lau mặt xong bèn bỏ mũ ra xem bên trong có cái gì khiến chàng thấy đầu mát lạnh và khi nhìn thấy một đống lầy nhầy màu trắng, chàng đưa lên mũi ngửi và nói:

- Có tình nương của ta là nàng Đulxinêa làng Tôbôxô, mi đã bỏ

pho mát vào đây, hỡi tên giám mã phản phúc, vô lại, xấu xa kia!

Rất thản nhiên, Xantrô vờ vĩnh đáp:

- Nếu là pho mát, xin hãy đưa cho tôi ăn nào; nhưng thôi, hãy để cho quỷ xứ nó ăn vì chỉ có nó bỏ vào thôi. Tôi lại dám làm bẩn mũ sắt của ngài ư? Sao ngài bắt nọn giỏi thế? Quả thật, thưa ngài, Chúa cũng chỉ cho tôi rằng tôi cũng bị những tên pháp sư hãm hại vì tôi là thủ hạ thân tín của ngài, và chúng bỏ những thứ nhơ bẩn vào mũ ngài để ngài nổi giận ghè nát xương sườn của tôi ra như ngài vẫn thường làm. Nhưng lần này, chắc là chúng không thành công đâu; và tôi tin rằng với bộ óc sáng suốt, ông chủ sẽ nhận thấy tôi chẳng có pho mát, chẳng có sữa, chẳng có gì hết. Vả chăng, nếu có, tôi sẽ bỏ vào bụng chứ không bỏ vào mũ sắt làm gì.

- Có thể lắm, Đôn Kihôtê nói.

Được chứng kiến sự việc từ đầu đến cuối, nhà quý tộc áo xanh lấy làm ngạc nhiên lắm, nhất là thấy Đôn Kihôtê, sau khi chùi đầu, mặt, râu, mũ, lại đội chiếc mũ đó ngay lên đầu, chân ghi bàn đạp, tay rút gươm, tay nắm ngọn giáo, miệng nói:

- Bây giờ thì ta đã sẵn sàng đánh nhau với cả quỷ Satăng, muốn ra sao thì ra.

Lúc đó, cỗ xe trưng cờ đã tới; đi theo xe chỉ có một người đánh xe trên lưng la và một người nữa ở đầu xe. Đôn Kihôtê lại gần và nói:

- Những người anh em đi đâu vậy, xe gì đấy? Trong xe chở gì

và những lá cờ này là thế nào?

Người đánh xe đáp:

- Xe tôi chở một đôi sư tử của ngài thống đốc Ồan gửi về triều dâng Đức vua; sư tử nhốt trong cũi, những lá cờ trên xe là cờ nhà vua để dân chúng biết là xe chở hàng của Người.

- Sư tử có to không, Đôn Kihôtê hỏi.

- To lắm, người ngồi trên xe đáp, chưa từng thấy có sư tử nào ở châu Phi sang ta mà lại to như vậy. Tôi là người coi sư tử, tôi đã từng áp tải nhiều sư tử nhưng những con sư tử như thế này thì chưa. Có một đực và một cái, on đực nhốt trong cũi ở đầu xe, con cái trong cũi ở cuối xe. Lúc này chúng đang đói vì từ sáng tới giờ chưa được ăn gì. Thôi, xin ngài tránh ra, chúng tôi phải đi gấp để đến nơi còn cho chúng ăn.

Đôn Kihôtê nhếch mép nói:

- Các ngài pháp sư gửi đến cho ta những con sư tử mới nhỏ làm sap! Lại vào lúc chúng đang đói nữa. Được, các ngài sẽ thấy ta không phải là con người sợ sư tử. Anh coi sư tử ư? Hãy xuống xe và mở cũi lùa chúng ra. Tại đây, giữa cánh đồng này, ta sẽ cho chúng biết tay Đôn Kihôtê xứ Mantra, mặc dù chúng được lũ pháp sư phái đến đây.

- Thôi, thôi, nhà quý tộc áo xanh thẫm bảo, chàng hiệp sĩ của chúng ta lộ nguyên hình rồi. Pho mát làm sọ chàng mềm nhũn và óc chàng chín dừ.

Xantrô lại trước mặt ông ta và bảo:

- Thưa ngài, xin ngài hãy vì chúa làm cách nào ngăn ông chủ Đôn Kihôtê của tôi đừng đánh nhau với lũ sư tử này; nếu ông

ta làm việc đó, chúng sẽ xé nhỏ cả bọn chúng ta mất thôi.

Nhà quý tộc nói:

- Ông chủ của anh điên rồ lắm khiến anh lo và nghĩ rằng ông ấy sẽ đánh nhau với những con sư tử dữ tợn như vậy?

- Ông ấy không điên nhưng tợn lắm, Xantrô đáp.

- Để ta bảo ông ấy chớ nên liều lĩnh như vậy, nhà quý tộc nói.

Rồi ông lại gần Đôn Kihôtê lúc này đang giục người coi sư tử mở cũi, ông nói:

- Thưa ngài, các hiệp sĩ giang hồ chỉ nên làm những cuộc phiêu lưu mang lại cho mình sự thành công chứ không phải sự thất bại. Dũng cảm đi đến liều lĩnh không phải là dũng cảm mà là điên rồ, huống chi những con sư tử này không hề chống đối ngài, thậm chí chúng không dám nghĩ tới điều đó. Đây là lễ vật dâng lên Đức vua, ta chớ nên giữ lại hoặc cản đường làm gì.

- Thôi đi, ngài quý tộc, Đôn Kihôtê đáp; ngài hãy lo chăm sóc con chim mồi dễ bảo và con chồn đen xông xáo của ngài thì hơn, mặc ai lo việc nấy. Đây là việc của tôi, tôi biết rõ những chú sư tử này có dành riêng cho tôi hay không.

Rồi quay lại người coi sư tử, chàng bảo:

- Ông tướng kia, liệu hồn; nếu không mở cũi ra, ngọn giáo này sẽ khâu chặt ông vào cũi xe bây giờ.

Thấy ông ngáo ộp vũ trang này cứ khăng khăng đòi mở, người đánh xe nói:

- Ngài ôi, xin ngài làm lúc làm đức cho tôi tháo hai con la và đưa chúng đến nơi an toàn trước khi mở cũi kẻo sư tử ăn thịt

chúng thì tôi hết đời; cả vốn liếng nhà tôi chỉ có chiếc xe và hai con la này thôi.

- Ôi, con người kém tin tưởng, Đôn Kihôtê nói; thôi được, hãy xuống xe và tháo la ra, muốn làm gì thì cứ làm rồi ngươi sẽ thấy mình đã làm một việc vô ích, quá cẩn thận.

Người đánh xe nhảy xuống đất, tháo vội hai con la; trong khi đó, người coi sư tử nói to:

- Xin tất cả các vị có mặt tại đây làm chứng cho tôi là tôi bị bắt ép phải mở cũi thả sư tử ra; tôi tuyên bố với ông hiệp sĩ là ông phải bồi thường mọi thiệt hại do những con thú này gây ra, kể cả tiền lương và các quyền lợi khác của tôi. Nào, các vị hãy tìm chỗ ẩn nấp trước khi tôi mở; riêng tôi chắc chắn không bị chúng ăn thịt đâu.

Nhà quý tộc áo xanh lại một lần nữa khuyên can Đôn Kihôtê đừng làm chuyện điên rồ như vậy, nhưng làm thế chẳng khác gì thách thức cả Thượng đế. Đôn Kihôtê đáp là chàng rất có ý thức về hành động của mình. Nhà quý tộc bảo:

- Ngài coi chừng đấy, tôi biết chắc ngài nhầm rồi.

- Thôi, Đôn Kihôtê nói, nếu ngài không muốn chứng kiến một sự việc mà ngài cho là bi đát, xin hãy quất con ngựa cái lấm chấm đen trắng của ngài và tìm đường ẩn nấp đi.

Nghe thấy vậy, Xantrô nước mắt vòng quanh, van xin chủ hãy từ bỏ việc làm nguy hiểm đó vì nếu đem so sánh thì câu chuyện về những chiếc cối xay gió, câu chuyện rùng rợn về cái chày nện dạ 1 cùng tất cả những chuyện phiêu lưu mạo hiểm mà chàng đã gặp từ trước tới giờ chỉ bằng hạt bụi, bác bảo:

- Xin ngài hãy coi chừng vì trong chuyện này chẳng có phù phép phù tắc gì hết. Qua chấn song và khe cũi, tôi nhìn thấy rõ một cái vuốt sư tử, và tôi kết luận rằng một con sư tử có cái vuốt như vậy ắt phải to hơn quả núi.

- Thôi đi, Đôn Kihôtê đáp, sự sợ hãi còn làm cho anh tưởng con sư tử đó to hơn cả nửa trái đất nữa kia. Xantrô, tránh ra và mặc ta. Nếu ta chết ở đây, hãy nhớ tới điều thỏa thuận trước kia là anh đi gặp nàng Đulxinêa cho ta; ta nói thế thôi.

Đôn Kihôtê còn nói nhiều những câu tương tự khiến mọi người hết hy vọng chàng từ bỏ ý định ngông cuồng. Nhà quý tộc áo xanh muốn dùng vũ lực ngăn cản Đôn Kihôtê song không có đủ vũ khí trong tay, và chăng, ông thấy đánh nhau với tên điên này là dại (lúc này, ông đã thấy Đôn Kihôtê hoàn toàn điên rồ). Trong lúc chàng hiệp sĩ dọa nạt, giục giã người coi sư tử, nhà quý tộc áo xanh vội thúc ngựa, Xantrô vội thúc lừa, người đánh xe cũng vội thúc la, cả ba cố lánh xa cỗ xe chừng nào hay chừng ấy trước khi lũ sư tử ra khỏi cũi. Xantrô khóc hu hu vì bác cầm chắc phen này chủ bác sẽ phải chết dưới nanh vuốt của hai con ác thú; bác nguyền rủa số phận, nguyền rủa giờ phút bác quyết định trở lại theo hầu Đôn Kihôtê; tuy nhiên, bác không vì mải than khóc mà quên quất con lừa chạy rõ xa cỗ xe. Thấy mọi người đã tản ra, người coi sư tử nhắc lại những yêu cầu đã nêu trên kia. Đôn Kihôtê đáp:

- Biết rồi, xong hà tất phải đặt những yêu cầu đó ra làm gì vì không cần thiết, nào, nhanh tay lên.

Trong lúc người coi sư tử loay hoay mở cũi thứ nhất, Đôn Kihôtê suy tính xem nên chiến đấu trên ngựa hay dưới đất, rằng Rôxinantê sẽ hoảng sợ khi giáp mặt sư tử. Thế là chàng xuống ngựa, vứt giáo, tay ôm khiên, tay ôm gươm rồi, với một sự dũng cảm tuyệt vời, từ từ tiến đến trước cỗ xe, mồm ra sức cầu nguyện, trước cầu Chúa, sau cầu tình nương Đulxinêa phù hộ cho. Cũng xin thưa với độc giả rằng khi viết tới đây, tác giả của câu chuyện có thật này thốt lên kêu: "Ôi, tả sao xiết sức mạnh và lòng dũng cảm của chàng Đôn Kihôtê xứ Mantra, tấm gương cho mọi hiệp sĩ trên đời soi mình, Đôn Manuel đê Lêôn tái sinh, niềm vinh dự của các hiệp sĩ Tây Ban Nha 2. Ta phải dùng những lời lẽ nào để nói lên chiến công kinh hồn này? Ta phải giải thích ra sao để các thế kỷ sau tin vào câu chuyện này? Làm sao tìm được những lời ca ngời xứng đáng mặc dù ta sẽ ca ngợi hết lời? Không ngựa, một thân một mình, với một lòng dũng cảm tuyệt vời, với thanh gươm không phải gươm Con Chó 3, với tấm khiên bằng thép gỉ và đục, chàng hiên ngang đứng chờ hai co sư tử dữ tợn nhất mà rừng châu Phi sản sinh ra. Hỡi con người dũng cảm xứ Mantra, chính những hành động của chàng sẽ là bài ca về chàng, ta chẳng cần nhắc tới làm chi nữa vì không đủ lời ca tụng". Đến đây, tác giả dứt lời tán dương và nối tiếp câu chuyện bị đứt đoạn, ông kể như sau:
Thấy Đôn Kihôtê đã vào tư thế sẵn sàng chiến đấu, lại tự xét không thể thả con sư tử đực ra - e chàng hiệp sĩ táo tợn kia nổi nóng lên thì tai vạ, - người coi thú bèn mở toang cũi thứ nhất trong đó có con sư tử vừa to một cách ghê gớm, vừa dữ tợn

như đã kể trên. Việc đầu tiên của con thú là đi đi lại lại trong cũi nhốt, duỗi đuôi, vuốt và vươn mình, rồi nó há mồm chậm chạp ngáp, lưỡi thè ra tới gần hai gang để dụi mắt và liếm mặt; xong đâu đấy, nó thò đầu ra khỏi cũi, đưa đôi mắt đỏ ngầu như hai hòn than ngó ngó nghiêng nghiêng khiến kẻ nào to gan nhất cũng phải hồn xiêu phách lạc. Riêng Đôn Kihôtê vẫn chăm chú quan sát, chỉ mong nó lao ra khỏi xe là xông vào băm nó ra từng mảnh.

Tính điên rồ của Đôn Kihôtê thật quá quắt như vậy đó. Song chú sư tử tỏ ra độ lượng và nhã nhặn hơn là hung dữ, chẳng thèm chấp những trò thách thức trẻ con. Sau khi ngó ngang ngó dọc, chú quay lưng lại, chổng cả phần hậu môn vào mặt Đôn Kihôtê, ung dung trở thẳng vào cũi nằm dài. Thấy thế, Đôn Kihôtê lệnh cho người coi sư tử phải vào quất chọc con vật nhảy khỏi cũi.

- Tôi chịu thôi, người coi thú đáp, ví nếu tôi chọc tức nó, tôi sẽ là người đầu tiên bị nó xé xác ra. Ngài hiệp sĩ ơi, ngài chớ nên đòi hỏi gì nữa; nếu nói về lòng dũng cảm thì hành động của ngài không chê vào đâu được, xin đừng cầu may một lần nữa làm gì. Tôi đã mở cũi sư tử, ra hay không là tùy nó; nếu nó không ra, suốt cả ngày nó cũng sẽ chẳng ra. Bằng việc làm vừa rồi, ngài đã tỏ lòng dũng cảm của mình. Theo tôi hiểu, một đối thủ dũng cảm không phải làm một việc gì hơn nữa một khi thách thức địch thủ của mình và sẵn sàng chiến đấu, nếu kẻ địch không nhận lời tức là phải gánh lấy sự nhục nhã, còn người

thách thức được coi như đã thắng trận.

- Sự thật là thế, Đôn Kihôtê nói; thôi, anh bạn hãy đóng cũi lại và bằng cách nào tốt nhất, hãy nhận thực những hành động của ta mà anh được chứng kiến như: anh đã mở cũi ra sao, ta đứng chờ như thế nào, rồi con sư tử không ra, ta lại chờ như thế nào, rồi nó vẫn không ra và quay lại vào cũi nằm. Đúng, ta không thể làm gì hơn nữa. Xéo đi, hỡi pháp thuật ma quái! Chúa phù hộ cho lẽ phải, chân lý và hiệp sĩ đạo chân chính! Nào, hãy đóng cũi vào để ta gọi những kẻ chạy trốn lại đây nghe anh bạn kể về chiến công này.

Người coi thú đóng cũi; Đôn Kihôtê móc vào đầu ngọn giáo chiếc khăn tay mà chàng dùng để lau khi phó mát chảy xuống mặt như mưa, rồi chàng cất tiếng gọi những kẻ theo đuôi nhà quý tộc áo xanh vừa chạy trốn vừa ngoái cổ lại nhìn. Xantrô là người đầu tiên thấy tín hiệu của chiếc khăn tay trắng, bác nói:

- Tôi xin chết nếu không phải ông chủ tôi thắng lũ ác thú; ông ấy vẫy khăn trắng kia kìa.

Mọi người dừng lại và nhận ra rằng kẻ đang vẫy khăn trắng chính là Đôn Kihôtê. Bớt sợ, họ dần dần tiến lại phía chàng thì nghe đúng tiếng Đôn Kihôtê gọi. Khi họ về tới cỗ xe, Đôn Kihôtê bảo người đánh xe:

- Người anh em hãy buộc là vào xe và tiếp tục của hành trình. Xantrô, thưởng hai đồng tiền vàng cho người đánh xe và người coi sư tử đã vì ta mà dừng xe lại.

- Tôi xin vui lòng đưa cho họ, Xantrô đáp. Song, những con sư tử thì sao? Chúng sống hay chết?

Đỡ lời Đôn Kihôtêm người coi thú chậm rãi tỉ mỉ kể lại đoạn kết thúc trận đánh, vừa thêm giấm thêm ớt cho nổi bật tinh thần dũng cảm của Đôn Kihôtê. "Nhìn thấy ngài Đôn Kihôtê, bác ta kể, con sư tử hồn vía lên mây, không dám xổ ra mặc dù tôi đã mở cũi khá lâu; ngài hiệp sĩ bắt tôi phải chọc cho nó ra; tôi bảo là dùng vũ lực để buộc nó ra có khác gì thách thức Thượng đế; cực chẳng đã, ngài bảo tôi phải đóng cũi lại".

- Xantrô, anh thấy thế nào? Đôn Kihôtê hỏi. Liệu có phép thuật nào thắng nổi lòng dũng cảm chân chính không? Lũ pháp sư có thể tước mất của ta vận may, song không thể tước được cái chí phấn đấu và lòng dũng cảm của ta.

Xantrô đưa hai đồng tiền vàng cho hai người đi theo xe, người đánh xe buộc la vào xe, người coi sư tử hôn tay Đôn Kihôtê, cảm ơn chàng đã thưởng tiền, hứa sẽ kể với Đức vua chiến công anh dũng này khi về triều.

- Nếu Đức vua có hỏi ai đã lập chiến công đó, hãy trả lời là Hiệp sĩ Sư tử. Ta muốn từ nay về sau, cái tên Hiệp sĩ Mặt Buồn mà ta đã mang từ nay sẽ đổi thành cái tên đó. Đây là tục lệ của các hiệp sĩ giang hồ ngày trước; họ thay đổi tên tuổi khi nào họ thích hoặc khi có dịp.

Tới đây, cỗ xe tiếp tục lên đường, Đôn Kihôtê, Xantrô và nhà quý tộc áo xanh cùng tiếp tục cuộc hành trình.

Trong suốt thời gian đó, Đôn Điêgô đê Miranđa chẳng nói chẳng rằng, chỉ chăm chú quan sát cử chỉ và lời lẽ của Đôn Kihôtê, nghĩ rằng đó là một con người tinh khôn mắc bệnh điên hoặc một anh chàng điên có trí tuệ. Ông không hề biết phần

thứ nhất cuốn sách viết về Đôn Kihôtê; phải chăng được đọc cuốn sách đó, chắc chắn ông sẽ ngạc nhiên trước những hành động và lời nói của chàng một khi biết rõ bệnh điên của chàng. Chính vì không biết như vậy nên ông nghĩ là Đôn Kihôtê có lúc tỉnh lúc điên, vì rằng lời lẽ thì rành rọt, mạch lạc, mà hành động thì ngông cuồng, liều lĩnh, rồ dại. Ông nghĩ bụng: "Đôi một cái mũ sắt chứa đầy pho mát lên đầu mà tưởng là lũ pháp sư đập nát óc mình, thử hỏi có sự điên rồ nào lớn hơn thế không? Định đánh nhau với cả sư tử, có sự ngông cuồng liều lĩnh nào lớn hơn thế không?".

Còn đang mải mê suy nghĩ và tự hỏi mình như vậy, nhà quý tộc áo xanh chợt tỉnh khi nghe tiếng Đôn Kihôtê gọi:

- Thưa ngài , Đôn Điêgô đê Miranđa, chắc hẳn ngài cho tôi là một kẻ ngông cuồng rồ dại. Nghĩ như vậy kể ra cũng đúng vì những việc làm của tôi không chứng minh được điều gì khác hơn. Tuy nhiên, tôi muốn lưu ý ngài rằng tôi không quá điên rồ, ngu ngốc như ngài tưởng qua những biểu hiện bên ngoài của tôi. Thật là đẹp mắt và dũng cảm khi một hiệp sĩ đâm trúng ngọn giáo vào một con bò mộng ngay trước mặt nhà vua, giữa đấu trường rộng lớn; thật là đẹp mắt khi một hiệp sĩ mang vũ khí sáng choang diễu qua khán đài có các mệnh phụ ngồi trên, trước khi lao vào những trận đua tài sôi nổi; thật là đẹp mắt khi các hiệp sĩ đua tài trong các cuộc biểu dương võ nghệ để mua vui cho các vị vua và làm vẻ vang cho triều đình. Song, đẹp mặt hơn cả là cảnh một hiệp sĩ băng mình qua những nơi hoang

vu cô quạnh, qua những nẻo đường, rừng rú, núi non, đi tìm

kiếm và giải quyết một cách tốt đẹp nhất những chuyện phiêu

lưu mạo hiểm hòng giành lấy cho mình tiếng thơm lừng lẫy

muôn thuở. Theo tôi, một hiệp sĩ giang hồ cứu vớt một quả phụ

ở nơi hoang vắng còn đẹp hơn một hiệp sĩ cung đình tán tỉnh

một tiểu thư giữa chốn thị thành. Mỗi loại hiệp sĩ có những

công việc riêng biệt; hiệp sĩ cung đình phục vụ các bà phu nhân,

khoác lên mình những bộ chế phục để tăng thêm vẻ tôn nghiêm

của hoàng cung, mở tiệc linh đình để thết đãi các nhà quý tộc

nghèo, tham gia những cuộc đấu thương, dự những cuộc đua

sức đua tài, tỏ ra cao quý, hào phóng, sang trọng và nhất là mộ

đạo, và thế là đã làm trọn nhiệm vụ của mình. Trái lại, hiệp sĩ

giang hồ phải đi tới cùng trời cuối đất, dấn thân vào những mê

cung quanh co nhất, luôn luôn đương đầu với những việc làm

quá sức, chống chọi lại những tia mặt trời nóng bỏng mùa hè,

chịu đựng gió tuyết khắc nghiệt của mùa đông giữa nơi hoang

vắng; sư tử không làm cho sợ hãi, quái vật không làm cho kinh

hoàng; tóm lại, tìm kiếm, chiến đấu và bao giờ cũng thắng lợi,

đó là những công việc chủ yếu của chàng. Số mệnh đã muốn

tôi có chân trong giới hiệp sĩ giang hồ, cho nên tôi không thể

làm ngơ trước những việc tôi cảm thấy là thuộc lĩnh vực hoạt

động của tôi. Bởi vậy, đương đầu với lũ sư tử như tôi vừa làm

là công việc trực tiếp của tôi dù tôi biết làm như vậy là quá liều

lĩnh; song, thà rằng người dũng cảm tiến bước tới chỗ liều lĩnh

còn hơn lùi bước tới chỗ hèn nhát. Cũng như một người hoang

toàng dễ làm ra vẻ hào phóng hơn một anh bủn xỉn, kẻ liều lĩnh

dễ trở thành một con người dũng cảm thực sự. Ngài Đôn Điêgô, xin hãy tin lời tôi: Khi gặp một chuyện phiêu lưu mạo hiểm, thà rằng làm quá mức còn hơn làm chưa tới mức vì nghe câu: "Hiệp sĩ này liều lĩnh" xuôi tai hơn câu: "Hiệp sĩ này nhát gan".

Đôn Điêgô đáp:

- Thưa ngài Đôn Kihôtê, xin thưa rằng với tất cả những gì ngài đã nói và làm đều thật chí lý, và tôi tin tưởng rằng nếu như những luật lệ của ngành hiệp sĩ giang hồ mai một đi, người ta sẽ tìm lại được trong trái tim của ngài kho lưu trữ chắc chắn nhất. Nhưng thôi, ta hãy nhanh chân kẻo muộn rồi. Về tới nhà tôi, ngài sẽ nghỉ ngơi vì sau cuộc phiêu lưu vừa qua, nếu ngài không mệt thân thì cũng mệt óc, mà thông thường mệt óc làm cho thân cũng mệt.

- Thưa ngài Đôn Điêgô, tôi coi lời mời của ngài là một ưu đãi và một ân huệ lớn đối với tôi, Đôn Kihôtê nói.

Rồi cả hai thúc ngựa phi nhanh hơn trước, vào khoảng hai giờ trưa thì về đến nhà Đôn Điêgô mà Đôn Kihôtê gọi là Hiệp sĩ Áo xanh.

Chương XVIII

Chuyện xảy ra đối với Đôn Kihôtê trong lâu đài - hay ngôi nhà - của hiệp sĩ áo xanh cùng những sự việc lý thú khác

Ngôi nhà của Đôn Điêgô đê Miranđa rộng thênh thang như thường gặp ở nông thôn, phía trên cổng ra vào là hình những vũ khí khắc vào đá tảng, hầm rượu nằm sâu dưới sân nhà, bên

trên có nhiều vỏ xếp vòng tròn. Những chiếc vò này làm tại Tôbôxô khiến Đôn Kihôtê chạnh nhớ tới nàng Đulxinêa bị lũ pháp sư làm cho thay hình đổi dạng. Thế là chàng cất tiếng thở dài và, chẳng giữ mồm giữ miệng, cũng chẳng biết sợ ai bên cạnh, than rằng: "Ôi! Vật thân thương khiến ta trông thấy thêm đau lòng! Song, nếu hợp ý Chúa, các ngươi sẽ mang lại cho ta niềm vui và hạnh phúc. Ôi! Vò đất của Tôbôxô đã nhắc ta nhớ tới nỗi niềm đắng cay êm dịu".

Những lời than thở của Đôn Kihôtê đã lọt vào tai cậu thư sinh, thi sĩ, con trai của Đôn Điêgô, cùng với mẹ ra đón khách, nhìn hình dáng kỳ lạ của chàng hiệp sĩ, cả hai mẹ con lấy làm kinh ngạc lắm lắm. Đôn Kihôtê xuống ngựa, rất lịch thiệp tiến về phía bà chủ nhà để hôn tay, Đôn Điêgô bảo vợ:

- Mình hãy đón tiếp ngài Đôn Kihôtê xứ Mantra đây với tất cả sự ân cần sẵn có. Người đứng trước mặt mình là một hiệp sĩ giang hồ dũng cảm và phong nhã nhất thế gian.

Phu nhân Đôn Điêgô, tên thật là Đônha Crixtina, tỏ ra rất thân mật và lịch sự với khách, còn Đôn Kihôtê cũng đáp lại bằng những lời lẽ thật tế nhị, tao nhã. Trong lúc trò chuyện với cậu thư sinh, chàng cũng có thái độ như vậy khiến cậu cảm thấy khách mới tới là con người lịch thiệp, trí tuệ.

Tới đây, tác giả tả tỉ mỉ ngôi nhà của Đôn Điêgô với tất cả những vật dụng thường có trong nhà ở của nhà quý tộc giàu thôn quê. Dịch giả cuốn sách này thiết tưởng không cần phải nhắc tới những chi tiết đó vì nó không đi vào nội dung chính của câu chuyện, một chuyện hấp dẫn vì tính chính xác chứ

không vì những chuyện lạc đề nhạt nhẽo.

Người ta đưa Đôn Kihôtê vào một căn phòng, Xantrô tháo hết vũ khí và áo giáp ra cho chủ rồi mặc vào người chàng một chiếc quần ống phồng và một tấm áo ngắn bằng da mai be bét gỉ ở vũ khí thòi ra, cổ áo ngắn theo kiểu học trò, không hồ cứng và cũng chẳng viền đăng ten, giầy đánh xi tử tế. Gươm của chàng đeo lủng lẳng vào một cái dải bằng da hải báo chứ không thắt ngang lưng vì nghe đâu chàng đau thận đã bao năm nay. Trước khi khoác lên vai tấm áo choàng bằng dạ nâu, chàng còn phải giội lên đầu tới năm. sáu xô nước (về số lượng xô nước, mỗi người nói một phách), thế mà nước vẫn nhờ nhờ màu sữa, cũng chỉ tại Xantrô tham ăn uống rước pho mát về thành thử trắng cả đầu óc mặt mũi chủ. Sau khi thắng bộ vào, Đôn Kihôtê khoan thai, đĩnh đạc bước sang phòng bên, ở đó cậu thư sinh đã chờ sẵn để hầu chuyện trong lúc gia nhân bày tiệc. Đối với một quý khách như vậy, tất nhiên phu nhân Đônha Crixtina cũng muốn tỏ rằng mình biết tiếp đãi những ai lui tới nhà.

Trong lúc Đôn Kihôtê thay quần áo, Đôn Lôrenxô - tên cậu con trai của Đôn Điêgô - hỏi cha:

- Chẳng hay ông hiệp sĩ mà cha đưa về nhà ta là người như thế nào? Được biết tên tuổi hình dạng, lại được nghe giới thiệu ông ta là hiệp sĩ giang hồ, con và mẹ lấy làm lạ lắm.

- Biết nói gì với con bây giờ, Đôn Điêgô đáp, ta chỉ có thể nói rằng ta đã thấy con người đó làm những việc điên rồ nhất đời

và thốt ra những lời lẽ khôn ngoan làm át cả những hành động trên. Con hãy nói chuyện với ông ta và bắt mạch xem ông ta giỏi giang đến đâu; hãy mang tài trí ra tìm hiểu xem ông ta khôn ngoan hay điên dại, mặc dù ta nghĩ rằng đây là một người điên rồ chứ chẳng phải tỉnh táo gì.

Sau đó, như đã kể ở trên, Đôn Lôrenxô đi gặp Đôn Kihôtê.

Trong câu chuyện, Đôn Kihôtê bảo Đôn Lôrenxô:

- Ngài Đôn Điêgô đê Miranđa, cha anh, đã giới thiệu với tôi về tài năng và trí tuệ hiếm có của anh, đặc biệt, anh là một thi sĩ lớn.

- Dạ, thi sĩ thì có thể, song tôi không dám nghĩ là lớn. Quả thật, tôi có phần nào mê thơ và thích đọc những nhà thơ hay, nhưng không tới mức để cha tôi tặng cho danh từ lớn.

- Khá khen cho tính khiêm tốn của anh, Đôn Kihôtê nói, vì không có thi sĩ nào không tự phụ và không tưởng mình là thi sĩ số một trên đời.

- Không quy tắc nào không có ngoại lệ, Đôn Lôrenxô đáp, và cũng có người giỏi thơ nhưng không nghĩ mình là thi sĩ.

- Ít thôi, Đôn Kihôtê nói. Bây giờ anh hãy cho tôi biết anh đang làm bài thơ gì khiến anh phải bận tâm suy nghĩ. Tôi thấy cha anh bảo thế. Nếu là thơ glôxa thì tôi cũng am hiểu đôi chút và tôi vui lòng được nghe. Nếu đây là một cuộc thi thơ, anh hãy cố chiếm giải nhì vì giải nhất bao giờ cũng ưu tiên giành cho người nào có cương vị trong xã hội; chính giải nhì mới là giải thực sự, giải ba là giải nhì, còn giải nhất lại thành giải ba. Đó là cách chấm thi cử nhân ở các trường đại học. Dù sao, người

được giải nhất vẫn oai hơn.

Đôn Lôrenxô bụng bảo dạ: "Cho tới lúc này, tôi không thể bảo là ngài điên được; hãy tiếp tục xem sao", cậu nói:

- Hình như trước kia ngài có được ăn học, chẳng hay ngài học những môn gì?

- Môn Hiệp sĩ giang hồ, Đôn Kihôtê đáp; đó là một môn học không kém thơ, thậm chí còn hơn hai ngón tay nữa kia.

- Tôi không hề biết tới môn học đó, Đôn Lôrenxô bảo, và cho tới giờ cũng chưa hề nghe ai nói.

Đôn Kihôtê đáp:

- Đó là môn học bao gồm tất cả hoặc hầu hết những môn khác trên đời. Muốn trở thành hiệp sĩ giang hồ, phải trở thành luật gia và biệt những luật lệ của công lý để trao cho mỗi người những gì thuộc về họ; phải là nhà thần học để bảo vệ một cách rành mạch rõ ràng các quy tắc của đạo kitô bất cứ ở đâu yêu cầu; phải là thầy thuốc, đặc biệt, phải biết các cây thuốc, một khi ở nơi hoang vu vắng vẻ, có thể phân biệt được các cây cỏ có công dụng hàn gắn vết thương vì hiệp sĩ giang hồ không đi tìm kiếm người chữa chạy những vết thương đó; phải là nhà chiêm tinh học để có thể nhìn sao mà đoán được giờ ban đêm, biết mình đang ở miền nào, xứ nào; phải là nhà toán học vì mỗi bước đi đều cần tới, chưa kể còn phải có tất cả những đức tính chủ yếu của con người như đức tin, lòng nhân ái, tính lạc quan, lòng chung thủy, vân vân... Đi vào chi tiết, hiệp sĩ giang hồ phải giỏi như lời thiên hạ đồn về tài bơi lội của người cá Nicôlao 1,

phải biết bịt móng ngựa và đóng yên cương. Trở lại vấn đề nói trên, chàng phải có niềm tin vào Thượng đế và tình nương, phải trong sạch trong ý nghĩ, đứng đắn trong lời nói, phải phóng khoáng trong công việc, dũng cảm trong hành động, chịu được gian khổ, từ thiện với kẻ bần hàn và cuối cùng, phải giữ gìn chân lý dù phải hy sinh cả tính mạng để bảo vệ nó. Một hiệp sĩ giang hồ thực thụ phải có tất cả những điều kiện lớn nhỏ. Bây giờ, liệu anh có nghĩ rằng môn Hiệp sĩ giang hồ là lẩm cẩm không, liệu môn học đó có thua kém những môn khó nhất dạy ở các trường luyện võ và các trường học khác không?

- Nếu đúng như vậy, tôi dám chắc môn học đó vượt trên tất cả những môn học khác, Đôn Lôrenxô nói.

- Sao lại "nếu đúng như vậy"? Đôn Kihôtê hỏi vặn.

- Điều tôi muốn nói là tôi không tin có những hiệp sĩ giang hồ với đầy đủ đức tính đó, trước kia cũng như bây giờ, Đôn Lôrenxô đáp.

- Tôi đã nhiều lần nói những điều mà bây giờ tôi phải nhắc lại, Đôn Kihôtê bảo. Thiên hạ hầu hết cho rằng trên đời này không có hiệp sĩ giang hồ. Một khi Thượng đế không muốn cho họ hiểu rõ sự thật là trên đời này có hiệp sĩ giang hồ - trước kia cũng như bây giờ - thì có giải thích cũng vô ích mà thôi. Kinh nghiệm đã nhiều lần chỉ cho tôi thấy điều này. Song tôi không chịu để anh cũng có ý nghĩ sai lầm như thiên hạ. Điều tôi muốn làm là cầu Chúa cho anh hết lầm lẫn và hiểu ra rằng sự tồn tại của các hiệp sĩ giang hồ trong các thế kỷ qua thật có lợi và cần thiết, và nếu như ngày nay họ vẫn còn tồn tại thì thật là điều

hữu ích. Tiếc là giờ đây, ta chỉ thấy đầy rẫy những thói quen xấu như lười biếng, nhàn rỗi, tham lam, rượu chè.

- Ông khách đi quá đà rồi, Đôn Lôrenxô tự bảo; tuy vậy, phải nhận thấy đây là một người điên khác thường, và ta sẽ là một thằng ngốc nếu không có suy nghĩ như ông ta.

Câu chuyện đến đây tạm ngừng vì chủ nhà mời khách vào bàn ăn. Đôn Điêgô hỏi con đã rút ra được kết luận gì cụ thể về tính tình ông khách, Đôn Lôrenxô đáp:

- Bao nhiêu thầy thuốc và thơ lại giỏi giang trên đời cũng chẳng rút ra được kết luận gì vì trường hợp này quá phức tạp. Ông ta điên chỉ từng lúc, lúc khác lại tỏ ra sáng suốt.

Mọi người ngồi vào bàn. Theo thường lệ mỗi khi thết khách, bữa ăn thật là linh đình, đúng như Đôn Điêgô đã tả trong khi đi đường; vừa tinh khiết, phong phú, vừa ngon lành. Nhưng điều làm cho Đôn Kihôtê hài lòng nhất là trong nhà im phăng phắc, in như một tu viện dòng thánh Brunô vậy. Sau khi ăn xong, cầu kinh và vẩy nước vào tay, Đôn Kihôtê khẩn khoản yêu cầu Đôn Lôrenxô đọc cho những câu thơ cậu làm để dự thi, cậu thư sinh đáp:

- Để làm khác những nhà thơ hay chối nguây nguẩy khi có ai yêu cầu đọc và, ngược lại, gào rõ to khi không ai mời, tôi xin đọc bài glôxa mà tôi không hy vọng giật được giải, làm luyện bút thôi.

Đôn Kihôtê hỏi:

- Một ông bạn giỏi thơ của tôi đã phát biểu là không nên ép

làm thơ glôxa vì rằng, theo ông ta, bài thơ sẽ không đạt yêu cầu

mà thường đi lạc đề; hơn thế nữa, luật thơ glôxa rất chặt chẽ

như: không đặt câu hỏi, không dũng những chữ nó, đã nói, tôi

sẽ nói, không chuyển động từ thành danh từ, không thay đổi ý

tứ; ấy là chưa kể những điều quy định khắt khe khác bó tay

nhà thơ lại. Hẳn anh hiểu điều này.

Đôn Lôrenxô đáp lại:

- Thưa ngài Đôn Kihôtê, quả tình tôi muốn đưa ngài vào bẫy

mà không được vì ngài đã tuột khỏi tay tôi như con lươn vậy.

- Tôi không hiểu anh định nói gì khi bảo tôi đã tuột khỏi tay

anh.

- Rồi ngài sẽ hiểu, bây giờ xin hãy nghe bốn câu thơ đầu đề và

bài thơ tôi soạn theo:
Nếu quá khứ trở thành hiện tại
Ta chẳng còn mong ước nào hơn
Thời gian kia chỉ dừng chân lại
Ta còn hy vọng ở ngày mai
Glôxa

Vạn vật đổi thay, và niềm hạnh phúc mà có thời ta may mắn

được hưởng, không bao giờ trả lại, dù trong một phút giây. Hỡi

số mệnh, đã bao thế kỷ qua ta quỳ gối dưới chân người, hãy

trả lại cho ta những ngày tươi đẹp. Sung sướng thay nếu quá

khứ trở thành hiện tại.
Chẳng màng công danh, phú quý, thành đạt, hiển vinh, chỉ cần

sao niềm mong ước day dứt lòng ta trở thành sự thật. Số mệnh

ơi, hãy đưa ta về với quá khứ để làm dụi ngọn lửa đang bùng

cháy trong ta; nếu hạnh phúc hiện ra trước mặt, ta chẳng còn

mong ước nào hơn.
Có ai đáp ứng được đòi hỏi của ta. Kéo thời gian quay về

những ngày đã qua, điều mà không quyền lực nào trên thế gian

này làm được. Thời gian trôi, bay. nhẹ lướt, không quay về với

quá khứ. Và thật sai lầm nếu nghĩ rằng thời gian kiađang dừng

chân lại.
Sống khắc khoải lo sợ, chờ mong, khác nào chết, thà chết ngay

để giải thoát nỗi đau buồn; ta vui lòng đón chờ cái chết. Song,

bình tâm lại, ta còn sống vì ta còn hy vọng ở ngày mai.

Đôn Lôrenxô đọc hết bài thơ, Đôn Kihôtê đứng phắt dậy, nắm

chặt tay phải của cậu, nói như gào:

- Hời chàng trai tài giỏi, có cao xanh chứng giám, chàng là thi

nhân số một trên thế gian này, không những xứng đáng được

nhận vọng nguyệt quế của Chiprê mà cả các viện hàn lâm ở

Atêna cũng như cả viện hàn lâm ngày nay ở Paclônia,

Xalamanca! Nếu các ngài giám khảo không trao giải nhất cho

chàng, cầu trời cho những mũi tên của thần Apôlô xuyên qua

người họ và các thi thần không bao giờ bước qua ngưỡng cửa

nhà họ. Xin hãy đọc thêm một bài thơ hay vì tôi muốn đánh giá

một cách toàn diện tài năng của chàng.

Chẳng phải bàn cũng thấy những lời ca tụng của Đôn Kihôtê

Đôn Lôrenxô hởi lòng hởi dạ, mặc dù cậu cũng biết chàng hiệp

sĩ này loạn trí. Ôi! Sức mạnh của lời khen. Ai có thể lường

được khả năng to lớn của Người. Đôn Lôrenxô cũng phải chấp

nhận chân lý này vì chàng đã đáp ứng yêu cầu của Đôn Kihôtê

và đọc tiếp bài thơ nói về cuộc tình duyên bi thảm của chàng

Piramô và nàng Tixbê 2.

Xônêtô
Người thiếu nữ xinh đẹp tách đôi bức tường - người thiếu nữ

ấy đã làm rung động con tim chàng Piramô hào hiệp. - Tình yêu

từ Chiprê tới, bước thẳng vào khe hở nhỏ hẹp kỳ diệu.
Nơi đây, yên lặng bao trùm, tiếng nói không thể lọt qua một kẽ

hở nhỏ như vậy, song tình cảm của đôi trai gái vẫn lọt được.

Xưa nay, tình yêu thường biến những việc khó khăn nhất thành

dễ dàng.
Điều mong ước đi quá xa, và những bước đi của người trinh nữ

bất cẩn dẫn cả hai tới cõi chết.
Ôi, tình cảnh éo le! Một lưỡi gươm đã kết liệu cuộc đời đôi tình

nhân, một nấm mồ chôn vùi hình hài họ, và ký ức đã làm họ

sống lại.

Nghe xong bài thơ xônêtô, Đôn Kihôtê reo lên:

- Xin cảm tạ Thượng đế! Tôi đã tìm thấy ở anh một thi sĩ vẹn

toàn nhất trong đám thi sĩ vẹn toàn trên đời này. Chính bài

xônêtô, bài thơ tình của anh đã khiến tôi nghĩ như vậy.

Trong 4 ngày nghỉ chơi tại nhà Đôn Điêgô, Đôn Kihôtê được

tiếp đãi rất trọng thể. Sau đó, chàng xin phép chủ nhà ra đi,

chàng nói: "Tôi xin đa tạ sự tiếp đãi nồng hậu mà tôi được

hưởng ở đây. Song, thiết tưởng người hiệp sĩ giang hồ không

nên dành nhiều thời gian cho sự nhàn rỗi và tiệc tùng. Bởi vậy,

tôi muốn lên đường làm nhiệm vụ, đi tìm kiếm những chuyện

phiêu lưu mạo hiểm mà tôi nghe nói vùng này đầy rẫy. Đó cũng

là một cách giết thời giờ trong lúc chờ đợi hội đấu thương ở

Xaragôxa, mục đích chính chuyến xuất hành của tôi. Trước

tiên, tôi phải xuống hang Môntêxixôx mà dân chúng trong vùng

đồn là chứa nhiều điều kỳ lạ; tôi cũng sẽ tìm hiểu nguồn gốc

của bảy hồ nước mà người ta thường gọi là hồ Ruiđêra".

Đôn Điêgô và con trai tán thưởng quyết định cao đẹp của chàng; họ bảo chàng cần thứ gì trong nhà thì cứ lấy tự nhiên, rằng họ rất vui lòng làm theo ý muốn của chàng, rằng lòng dũng cảm và nghề nghiệp vinh quang của chàng khiến họ có trách nhiệm phải phục vụ. Tới ngày lên đường, Đôn Kihôtê vui mừng bao nhiêu thì Xantrô Panxa buồn phiền bấy nhiêu vì bác đang được sống phè phỡn trong sự sung túc của gia đình Đôn Điêgô, không muốn trở lại cảnh đói khổ thường gặp phải trong những nơi rừng núi hoang vu, với túi lương ăn nghèo nàn ít ỏi; tuy buồn phiền song bác cũng không quên nhét đầy túi tất cả những thứ bác cho là cần thiết nhất. Giờ chia tay, Đôn Kihôtê bảo cậu Đôn Lôrenxô:

- Không biết tôi đã nói với anh điều này chưa, dù có nói rồi thì tôi cũng xin nhắc lại: nếu anh muốn rút ngắn đường đi và giảm bớt gian khổ để vươn tới đỉnh cao vòi vọi của danh vọng, anh chỉ cần từ bỏ con đường của Thi ca có phần nào gian khổ mà hãy đi theo con đường vô cùng gian khổ của Hiệp sĩ giang hồ, thế là đủ cho anh trở thành hoàng đế trong khoảnh khắc.

Với những lời lẽ đó, Đôn Kihôtê đã tới bậc thang cuối cùng của sự điên rồ, nhất là khi chàng nói thêm:

- Nào ai đoán được ta có ý định đem theo chàng Đôn Lôrenxô để dạy cho chàng biết khoan dung đối với kẻ nghèo hèn và nghiêm khắc đối với những tên ngạo mạn, những đức tính gắn liền với nghề nghiệp của ta. Song, vì chàng còn non trẻ và không thể bỏ dở việc học hành, ta chỉ có lời nhắn nhủ như sau:

một nhà thơ chỉ có thể trở thành nổi tiếng nếu lắng nghe ý kiến của dân chúng hơn là ý kiến bản thân. Không có cha mẹ nào cho con mình là xấu, và điều sai lầm này càng hay xảy ra khi họ đánh giá khía cạnh trí tuệ của đứa con.

Một lần nữa, hai cha con Đôn Điêgô lại phải ngạc nhiên về những câu nói xen lẫn khôn ngoan và ngớ ngẩn của Đôn Kihôtê cũng như về quyết tâm của chàng đi tìm những câu chuyện phiêu lưu bất hạnh, mục đích cuối cùng của những hoài bão mà chàng theo đuổi. Chủ và khách còn mời chào, dặn dò nhau mãi không dứt; cuối cùng, được bà chủ đáng yêu của lâu đài cho phép, Đôn Kihôtê và Xantrô lên đường, thầy cưỡi Rôxinantê, trò cưỡi lừa.

Chương XIX

Kể về chàng chăn cừu si tình, cùng những chuyện khác thật là lý thú

Đôn Kihôtê mới đi ra khỏi làng của Đôn Điêgô được một quãng, bỗng đâu gặp hai người nom có thể là thầy tu hoặc sinh viên 1 và hai bác nông phu, cả bốn người đều cưỡi lừa. Một trong hai anh chàng sinh viên nọ mang tay nải xanh, bên trong hình như có vải trắng và hai đôi bít tất chân bằng vải len thô; chàng thứ hai có một đôi kiếm nhụt 2 mới tinh, còn nguyên núm ở đầu. Hai bác nông phu mang những thứ khác, cứ nhìn cũng biết họ mua ở ngoại tỉnh đem về nhà dùng. Cả hai chàng sinh viên lẫn hai bác nông phu đều ngạc nhiên như bất cứ ai lần đầu tiên trông thấy Đôn Kihôtê, và họ đều nóng lòng muốn biết con người dị dạng, khác thường đó là ai. Đôn Kihôtê cất tiếng chào

và khi biết họ đi cùng đường, chàng ngỏ ý muốn nhập bọn, yêu cầu họ đi chậm lại vì lừa của họ đi nhanh hơn ngựa của chàng. Để buộc họ phải nhận lời, chàng tự giới thiệu vắn tắt nghề nghiệp là hiệp sĩ giang hồ tìm kiếm những chuyện phiêu lưu mạo hiểm trên khắp thiên hạ, tên gọi Đôn Kihôtê xứ Mantra, biệt hiệu là Hiệp sĩ Sư tử. Hai bác nông phu cứ như thể đang nghe tiếng Hy Lạp hay tiếng nói riêng của người mù vậy, còn hai chàng sinh viên biết ngay đầu óc của Đôn Kihôtê có sự lộn xộn; tuy ngạc nhiên, họ vẫn tỏ ra kính trọng, một anh nói:

- Nếu ngài hiệp sĩ không chủ động đi hướng nào như thói thường của những người tìm kiếm chuyện phiêu lưu mạo hiểm, xin hãy đi theo chúng tôi; ngài sẽ được mục kích một trong những đám cưới linh đình nhất, sang trọng nhất từ trước tới giờ ở xứ Mantra và các vùng xung quanh cách xa hàng ngàn dặm.

Đôn Kihôtê hỏi có phải đám cưới ông hoàng nào không.

- Không phải, chàng sinh viên đáp, đây là đám cưới của một nông phu với một thôn nữ. Chàng là người giàu nhất thế gian, còn nàng là người đẹp nhất trần ai. Lễ cưới sẽ được cử hành một cách độc đáo chưa từng thấy, trên một đồng cỏ cạnh làng, cô dâu mà người ta gọi rất đúng là Kitêria Xinh đẹp; chú rể tên là Camachô giàu có. Nàng mười tám tuổi, chàng đôi mươi, hai bên môn đăng hậu đối, tuy có kẻ xoi mói, thuộc tất cả tung tích các dòng họ trên đời, bảo rằng dòng họ của nàng Kitêria Xinh đẹp còn danh giá hơn dòng họ Camachô. Song điều đó chẳng hề chi vì của cải đủ sức mạnh bịt hết những lỗ hổng. Vốn tính

hào phóng, Camachô cho lấy cành cây lấp kín cả cánh đồng khiến mặt trời khó lòng tới thăm được thảm cỏ xanh ở mặt đất. Chàng còn soạn ra những điệu múa kiếm, múa chuông vì trong làng có nhiều người rất thành thạo. Về điệu múa đập tay vào giày thì khỏi phải nói vì chàng cho gọi rất nhiều con tới. Song, theo tôi nghĩ, tất cả những điều kể trên cùng những điều khác mà tôi không nhắc tới ở đây cũng sẽ không đáng ghi nhớ bằng những việc mà chàng Baxiliô sẽ làm trong lễ cưới. Chàng Baxiliô này là một anh chăn cừu cùng làng với nàng Kitêria, hai nhà cách nhau có bức tường. Và tình yêu lại có dịp nhắc nhở người đời mối tình xưa của Piramô và Tixbê. Số là Baxiliô đem lòng yêu thương Kitêria từ khi còn nhỏ, và Kitêria cũng đáp lại tấm lòng của Baxiliô bằng những biểu hiện rất trong trắng. Trong lúc nhàn rỗi, dân làng hay bàn tán về mối tình của đôi trẻ Baxiliô và Kitêria. Thấy con gái ngày một khôn lớn, cha của Kitêria ngăn không cho Baxiliô lui tới nhà mình như trước nữa, và để tránh những sự rầy rà, phiền phức, ông quyết định gả con gái cho chàng Camachô nhà giàu, nghĩ rằng chẳng tội gì gả cho Baxiliô, vì anh này nghèo xác xơ, lại chẳng được ăn thừa kế gì của cha mẹ. Công bằng mà nói thì Baxiliô là chàng trai nhanh nhẹn có một, rất giỏi ném lao, đánh vật và tung cầu, chạy nhanh như hoẵng, nhảy nhẹ như dê và chơi ném ky thì tuyệt; anh hát hay như sơn ca, và anh chơi đàn tục huyền tưởng như đàn biết nói vậy; đặc biệt, anh đánh kiếm không thua gì tay kiếm cừ khôi nhất.

Từ nãy tới giờ, Xantrô Panxa vẫn ngồi nghe, không nói năng gì,

lúc này, bác mới lên tiếng:

- Giá mà vợ tôi biết chuyện này nhỉ! Bà chỉ muốn cho trên đời những cặp vợ chồng phải bằng vai phải lứa, nói theo đúng câu phương ngôn rằng: "Nồi đồng thì úp vung đồng". Mong sao cậu Baxiliô mà tôi có cảm tình, lấy được phu nhân Kitêria. Thật đáng nguyền rủa cho kẻ nào trên thế giới này hay thế giới bên kia cấm duyên những đôi lứa yêu nhau.

Đôn Kihôtê nói:

- Nếu tất cả những ai yêu nhau đều phải lấy được nhau thì cha mẹ đã mất hết quyền kén chọn và quyết định cho con mình lấy ai và lấy lúc nào. Nếu các cô gái được phép kén chồng theo ý muốn, cô sẽ lấy cả người hầu của cha mình, cô sẽ lấy một kẻ qua đường nom ra vẻ hiên ngang hùng dũng song chỉ là một tên giết người chuyên nghiệp. Tình yêu dễ làm cho đôi mắt của lý trí trở nên mù quáng, mà lý trí lại rất cần thiết trong mọi sự lựa chọn. Trong một cuộc hôn nhân, sự lựa chọn rất dễ có nguy cơ bị lệch lạc, cần phải hết sức thận trọng và có sự giúp đỡ đặc biệt của Trời mới chọn được đúng nơi đúng chỗ. Tại sao một người phải du hành suốt cuộc đời cho tới lúc chết lại không làm như vậy, nhất là khi một bạn đồng hành của mình nằm cùng giường, ăn cùng bàn và đi theo mình khắp mọi nơi như trường hợp vợ chồng? Vợ không phải là thứ hàng hóa mua đi bán lại được. Hôn nhân là một biến cố trong cả cuộc đời, không thể vãn hồi được; đó là một sợi dây, một khi tròng vào cổ thì không thể gỡ nổi, trừ phi có cái liềm của thần Chết chặt đứt nó

ra. Và vấn đề này, tôi có thể nói thêm nhiều nữa, song tôi dừng lại ở đây vì muốn biết thầy cử có kể gì thêm về câu chuyện của chàng Baxiliô nữa không.

Chàng sinh viên mà Đôn Kihôtê vừa gọi là thầy Cử đáp:

- Tôi chỉ muốn kể thêm rằng từ lúc Baxiliô biết tin Kitêria Xinh đẹp sẽ kết duyên cùng Camachô Giàu có, không thấy anh ta cười bao giờ hoặc nói ra câu nào khôn cả. Anh ta đi lang thang cả ngày, nét mặt tư lự âu sầu, mồm nói lẩm bẩm, rõ ra người mất trí. Anh ta ăn kém, ngủ kém, chỉ toàn ăn hoa quả, và nếu có ngủ thì ngủ ngay giữa đồng, nằm lăn ra đất như một con vật. Có lúc anh ta nhìn lên trời, có lúc mắt dán xuống đất, mải mê, say sưa, trông như pho tượng khoác áo, khi có gió, áo bay tung còn tượng vẫn đứng im. Nhìn anh ta bộc lộ những tình cảm sôi nổi trong lòng, tất cả những ai quen biết đều lo ngại rằng câu trả lời có của Kitêria Xinh đẹp trong buổi hôn lễ ngày mai sẽ là bản tuyên cáo tử hình đối với anh.

- Chúa sẽ thu xếp ổn thỏa mọi việc, Xantrô nói. Người sinh tai ương thì lại sinh thuốc giải tai ương; ai mà biết được ngày mai ra sao; từ giờ tới ngày mai còn nhiều tiếng đồng hồ, thế mà chỉ trong vòng một tiếng, thậm chí một lát thôi, nhà có thể đổ; tôi thấy trời vừa mưa vừa nắng, có khi người vừa đi nằm còn mạnh khỏe, hôm sau đã cứng đờ. Thử hỏi có ai dám khoe đã đóng được một cái đinh vào bánh xe của thần May rủi không? Hẳn là không. Giữa hai tiếng có và không của cô dâu, tôi chẳng dám đặt mũi kim vào vì không vừa 3. Kitêria hãy thật lòng thật dạ yêu thương cậu Baxiliô đi, rồi tôi sẽ tặng cho cậu

ta một bồ may mắn; tôi nghe nói tình yêu đeo kính, nhìn đồng thành vàng, nghèo thành giàu, gỉ mắt thành hạt trai.
- Có im đi không, tên Xantrô đáng nguyền rủa kia! Đôn Kihôtê hét lên. Mỗi khi mi thốt ra những câu phương ngôn tục ngữ là chẳng ai hiểu gì cả, trừ tên phản bội Huđa 4. Quỷ tha ma bắt mi! Con vật kia, thử hỏi mi biết thế nào là đinh, bánh xe cùng bao nhiêu chuyện khác.
- Ôi, nếu không ai hiểu tôi, Xantrô đáp, tất nhiên là những câu tục ngữ của tôi sẽ bị coi là nhảm nhí. Nhưng không sao, đã có tôi hiểu tôi và tôi biết những điều tôi vừa nói ra không bậy bạ chút nào. Vả chăng, thưa ông chủ, ngài muốn giáng sát những lời nói và cả việc làm của tôi cơ mà.
- Giám sát chứ không phải giáng sát, Đôn Kihôtê nói. Chúa trừng phạt mi, vì mi đã làm hư cái đẹp của ngôn ngữ.
- Xin ngài đừng trách tôi, Xantrô đáp. Ngài biết rằng tôi không được nuôi dạy trong triều và cũng không được học ở Xalamanca nên chẳng biết thêm hay bớt chữ trong khi nói năng. Lạy Chúa! Ta cũng chẳng cần nên bắt người dân Xayôgô phải nói như người Tôlêđô; vả chăng, cũng có người dân Tôlêđô nói năng chẳng gẫy gọn, phép tắc gì đâu.
- Đúng như vậy, thầy Cử nói; tuy đều là dân Tôlêđô, song những người ở khu Tênêriax và Xôđôcôver 5 không thể nói năng lịch sự hơn những người suốt ngày dạo chơi ở tu viện Nhà Thờ Lớn 6. Những triều thần lịch duyệt sử dụng một ngôn ngữ trong sáng, chọn lọc và hoa mỹ dù cho họ sinh trưởng ở

Manhađahonđa; tôi phải nói lịch duyệt làm cho ngôn ngữ trở

nên trong sáng. Thưa các ngài, tôi có theo học môn tôn pháp ở

Xalamanca và tôi dám tự khoe đôi chút vì biết trình bày ý kiến

của mình bằng những lời lẽ rõ ràng, cụ thể và có nghĩa.

Sinh viên thứ hai lên tiếng:

- Nếu anh không tự khoe múa kiếm còn giỏi hơn sử dụng ngôn

ngữ, chắc anh đã thi đỗ đầu bảng chứ không đội sổ.

- Anh Tú liệu đấy, thầy Cử nói; ý kiến của anh bảo rằng giỏi

đấu kiếm là vô bổ thật vô cùng sai lầm.

- Đối với tôi, đây cũng không phải là ý kiến riêng mà là một

chân lý vô cùng vững chắc, Corchuêlô - tức anh Tú - nói. Nếu

anh muốn chứng minh bằng hành động thì đây là cơ hội tốt vì

anh có mang theo kiếm. Với sức mạnh và không ít lòng dũng

cảm, tôi phải khiến anh công nhận rằng tôi không nhầm. Nào,

hãy xuống đất và giơ hết những đường kiếm tài tình của anh ra;

bằng tài sức thô thiển trời phú cho, tôi sẽ cho anh nhìn thấy sao

giữa ban ngày ban mặt vì tôi dám chắc không ai trên đời này

không bị tôi đánh ngã.

- Anh chạy dài hay không, thầy Cử giỏi kiếm đáp, tôi chẳng

cần biết; song, chỉ cần một lần hụt chân cũng đủ cho người ta

đào hố chôn anh ngay tại nơi bước hụt, ý tôi muốn nói anh sẽ

chết vì một đường kiếm lợi hại.

- Để xem, Corchuêlô đáp lại.

Nói rồi, anh ta nhảy phắt xuống đất, rút thanh kiếm đeo trên

mình của thầy Cử.

- Khoan đã, Đôn Kihôtê vội lên tiếng, tôi muốn là chủ tọa của

đấu kiếm và là người xét xử vấn đề này, một vấn đề đã bao lần tranh cãi mà vẫn chưa ra lẽ.
Rồi chàng nhảy xuống ngựa, nắm chắc ngọn giáo, đứng vào vị trí ở giữa hai bên. Lúc này, thầy Cử đang tiến lại gần Corchuêlô với một vẻ ung dung và những bước chân chắc chắn, còn Corchuêlô thì hùng hùng hổ hổ, mắt như nảy lửa. Hai bác nông phu ngồi trên lưng lừa quan sát cuộc chiến đấu một mất một còn này. Corchuêlô vung kiếm tới tấp, lúc đâm, lúc chém, lúc bổ, lúc phạt, như bão táp mưa sa, còn đang xông xáo như một con sư tử điên, bỗng đâu một mũi kiếm của đối phương gí trúng miệng chặn đứng lại, buộc anh ta phải hôn mũi kiếm như hôn một thánh vật, mặc dù không với tất cả tấm lòng thành kính như hôn một thánh vật thật. Cuối cùng, thầy Cử đâm trúng tất cả các khuy áo của Corchuêlô, chém rách bươm tà áo và hai lần hất tung mũ của anh ta, quần cho mệt nhoài. Vừa thẹn, vừa tức, anh chàng này cầm đốc kiếm, dùng hết sức bình sinh lăng lên trời khiến một trong hai bác nông phu, vốn là thơ lại, đã ghi vào biên bản là lưỡi kiếm đã bay xa ba phần tư dặm. Biên bản đó là một bằng chứng cho ta thấy nghệ thuật đã thắng sức mạnh.
Corchuêlô mệt phờ, ngồi bệt xuống đất, thấy vậy Xantrô lại gần, nói:
- Thưa ngài Tú, nếu thật ngài nghe lời tôi khuyên, từ nay về sau ngài không nên thách đấu kiếm mà chỉ nên đấu vật và ném lao vì ngài có sức lực. Tôi nghe nói những tay được gọi là giỏi

kiếm có thể xuyên kiếm qua lỗ kim.

- Tôi lấy làm sung sướng vì đã không phải trả giá đắt,

Corchuêlô nói. Kinh nghiệm vừa qua cho tôi thấy rõ sự thật mà

trước đây tôi hoàn toàn không biết.

Nói xong, anh ta đứng dậy ôm thầy Cử; cả hai người làm lành

với nhau, còn thân thiết hơn trước. Sợ muộn, họ lên đường

ngay để sớm trở về làng của Kitêria - tức làng của họ - chẳng

chờ bác nông phu - thơ lại nọ còn mải đi tìm thanh kiếm.

Trên đoạn đường còn lại, thầy Cử giới thiệu những ưu điểm

của môn đấu kiếm bằng những lời lẽ cụ thể và những động tác

dứt khoát khiến mọi người đều thấy lợi ích của vũ thuật này,

riêng Corchuêlô phải chịu từ bỏ ý kiến bảo thủ của mình.

Lúc này, trời đã tối; từ xa, họ như thấy có một khoảng trời đầy

sao phía trước làng, đồng thời vọng lại những âm thanh du

dương của nhiều nhạc cụ như sáo, trống con, đàn cầm, chũm

chọe, trống chuông 7. Khi tới gần thì thấy trên những thân cây

do tay người mới trồng ở đầu làng có treo vô số những ngọn

nến, gió thổi nhẹ không làm rung lá cây nên đèn không tắt. Các

nhạc công là đầu trò của đám cưới; từng tốp, từng tốp một họ

đi lại trên mảnh đất vui tươi này, người nhảy múa, kẻ ca hát, kẻ

chơi một trong các nhạc cụ kể trên. Một không khí hoan lạc

tràn ngập khắp cánh đồng. Một toán đông người đang bận bắc

sàn để ngày hôm sau khán giả được xem thoải mái những trò

vui và nhảy múa sẽ diễn ra tại nơi đây dành riêng cho lễ thành

hôn của chàng Camachô giàu có và lễ tang của chàng Baxiliô.

Mặc cho bác nông phu và thầy Tú mời chào, Đôn Kihôtê

không muốn vào làng, viện lý do rằng các hiệp sĩ giang hồ xưa nay vẫn quen ngủ ngoài đồng hoặc trong rừng chứ không ngủ trong nhà, dù là mái nhà lợp vàng (với lý do đó, chàng nghĩ rằng quá đủ rồi). Và thế là chàng rẽ đường khác, đi ngược ý muốn của Xantrô lúc này đang tiếc rẻ cảnh no ấm mà bác được hưởng tại ngôi nhà - hay lâu đài - của Đôn Điêgô.

Chương XX

Đám cưới chàng Camachô giàu có và câu chuyện về chàng Baxiliô nghèo khó

Bình minh. Mặt trời chói chang vừa tỏa những tia nắng sấy khô những hạt sương long lanh như ngọc thì Đôn Kihôtê vùng dậy để xua đuổi sự lười biếng và lên tiếng gọi giám mã Xantrô, chợt thấy bác còn đang ngáy, chàng bèn đứng dậy và nói:

- Ôi, con người sung sướng nhất trên trái đất này! Anh ngủ thanh thản, không phải ghen ghét ai và cũng chẳng bị ai ghen ghét, không bị lũ pháp sư hãm hại và cũng chẳng bị pháp thuật quấy rầy. Ta nhắc lại và còn nhắc lại một trăm lần nữa: hay ngủ đi, hỡi con người không bị sự ghen tuông của tình nương day dứt làm con trằn trọc, không bị thức giấc bởi những lo lắng về công nợ hoặc về bữa ăn ngày hôm sau của mình và gia đình nghèo khổ bé nhỏ của mình. Tham vọng không làm cho băn khoăn, hư vinh trên đời không làm cho bận tâm bởi những ước muốn của anh chỉ giới hạn trong việc chăm lo con lừa mà thôi, còn chính bản thân anh lại do ta chăm sóc âu cũng là trách nhiệm mà tạo hóa và tập quán trao cho các ông chủ để tạo thế

cân bằng. Tớ thì ngủ trong khi chủ thao thức nghĩ cách nuôi dưỡng ban thưởng cho người hầu. Nhìn bầu trời sắc chì không đem lại giọt sương cho đất đai, người hầu không hề lo phiền, trái lại, chủ lo vì trong khi trời làm đói kém, mất mùa, ông ta vẫn phải nuôi kẻ hầu hạ mình trong lúc phong đăng hỏa cốc.

Đôn Kihôtê cứ việc nói, Xantrô chẳng trả lời vì bác còn đang ngái ngủ, và bác chưa dậy ngay đâu nếu Đôn Kihôtê không lấy mũi giáo thúc bác lên. Còn ngái ngủ, bác quay mặt nhìn tứ bề rồi nói:

- Nếu tôi không nhầm, từ phía lùm cây kia xông lên một mùi thơm ngậy của mỡ thỏ quay chứ không phải của cây trường thọ hay cây bách lý hương.

- Im mồm đi, đồ háu ăn, Đôn Kihôtê bảo. Dậy! Chúng ta sẽ đi dự đám cưới để xem anh chàng Baxiliô bị hắt hủi kia hành động ra sao.

- Anh ta muốn làm gì cũng mặc, Xantrô đáp. Nếu không nghèo, chắc anh ta đã lấy Kitêria rồi. Không đồng xu dính túi thì đừng hòng cưới xin. Thưa ngài, tôi cho rằng kẻ nghèo phải biết an phận, đừng có tơ tưởng hão huyền. Tôi đánh cuộc một cánh tay rằng Camachô có thể nhốt Baxiliô trong một cái túi đầy tiền vàng. Nếu như vậy - chắc chắn như vậy thôi, - Kitêria có là đồ ngốc mới chê châu báu ngọc ngà mà Camachô đã và sẽ tặng để đi lấy anh chàng Baxiliô giỏi ném lao và đấu kiếm vì có ném lao giỏi, đấu kiếm tài thì cũng chẳng có ai mời vào quán thưởng cho cốc rượu nào. Tài hoa mà không có tiền thì tài hoa làm gì. Song tài hoa mà rủng rỉnh tiền thì tôi cũng muốn tài hoa.

Muốn xây nhà vững chắc phải có nền vững chãi, và nền vững chãi nhất trên đời là tiền.

- Thôi, hãy kết thúc bài diễn văn của anh đi, Đôn Kihôtê bảo; nếu cứ tiếp tục để anh nhai đi nhai lại cái bài đó, anh sẽ không có thời gian để ăn và ngủ nữa đâu vì anh sẽ nói suốt.

- Nếu ngài có trí nhớ tôi, Xantrô cãi, chắc ngài còn nhớ những chương trong bản giao ước làm khi thầy trò ta xuất hành lần này. Một trong những chương đó có ghi là tôi được phép nói tha hồ một khi không động chạm tới ai hoặc tới uy tín của ngài; cho tới nay, tôi nghĩ rằng mình không vi phạm chương đó.

- Ta chẳng hề nhớ chương đó, Đôn Kihôtê nói, song dù ghi như vậy, ta cũng yêu cầu anh thôi nói và đi theo ta. Những tiếng nhạc mà chúng ta nghe thấy tối hôm qua đã lại vang lên trong thung lũng, chắc chắn lễ cưới sẽ được tiến hành trong buổi sáng mát mẻ để tránh oi bức buổi chiều.

Theo lệnh chủ, Xantrô thắng yên cho Rôxinantê và con lừa, cả hai thầy trò leo lên rồi từ từ đi đến đám cưới. Cảnh tượng đầu tiên đập vào mắt Xantrô là cả một con bò xiên vào thân cây tiểu du, lò nướng và một đống củi cao như núi; xung quanh lò đặt sáu cái nồi - chắc những cái nồi này không làm bằng khuôn thường vì chúng to bằng sáu cái thùng, mỗi cái chứa đủ thịt của cả một lò sát sinh; - trong nồi lọt thỏm những con cừu để nguyên chưa pha, nom như chim câu vậy; trên cây cơ man nào là thỏ đã lột da và gà đã làm lông, chờ cho vào nồi; vô số chim muông săn bắn được cũng treo trên cây để hong cho khỏi ôi.

Xantrô đếm được trên sáu chục bao rượu, mỗi bao đựng trên ba chục lít, chứa đầy rượu hảo hạng; bánh mì trắng tinh xếp từng đống như đống lúa trên sân; pho mát xếp như gạch đống thành một bức tường dày; hai chảo dầu, to hơn chảo thợ nhuộm, dùng để rán bánh, khi bánh chín, người ta xúc ra bằng hai cái xẻng lớn rồi đổ vào chảo mật ong ở bên cạnh. Có trên năm chục nhà bếp, cả nam lẫn nữ, người nào cũng ăn mặc sạch sẽ, chăm chỉ, mặt mày hớn hở. trong bụng con bò nhồi một tá lợn sữa cho món bò nướng thêm thơm ngon. Đồ gia vị có đủ loại, không phải mua hàng cân mà hàng yến, đựng trong hòm lớn. Tóm lại, những đồ chuẩn bị cho đám cưới tuy quê mùa mộc mạc những rất phong phú, đủ cung phụng cho cả một đạo quân.
Xantrô Panxa nhìn không chán mắt, cái gì cũng thích. Đầu tiên là những nồi hầm làm bác say mê, và bác sẽ rất vui lòng được thưởng thức một bát; những bao rượu rất hấp dẫn, và cả món bánh hoa quả trong chảo nữa - gọi là chảo nhưng thật ra đó là những chiếc vạc lớn. Cuối cùng, cầm lòng không đậu và cũng chẳng biết làm cách nào khác, bác tiến lại gần một anh đầu bếp, dùng những lời lẽ ngọt xớt của một kẻ đói bụng tán ăn, xin được phép nhúng một miếng bánh mì vào nồi. Anh đầu bếp đáp:
- Ông anh ơi, nhờ có chàng Camachô Giàu có, hôm nay không phải ngày cho cái đói hoành hành. Hãy xuống lừa và đi tìm quanh đây một cái môi để vớt một hai con ra ra mà ăn cho thỏa thích.

- Chả thấy có cái nào cả, Xantrô đáp.

- Hãy chờ một chút, đầu bếp nói; chuyện vặt thôi, có gì mà phải làm khách! Nói rồi, anh ta lấy chảo vục vào một cái nồi, vớt ra ba gà mái và hai ngỗng, bảo Xantrô:

- Anh bạn hãy tạm lót dạ bằng cái bọt nước hầm này 1 trong khi chờ đợi ăn cỗ.

- Nhưng tôi không có gì đựng, Xantrô nói.

- Vậy thì mang cả chảo, cả môi đi cũng chẳng sao vì Camachô giàu lắm, chỉ cần vui thôi.

Trong khi Xantrô mải xin ăn, Đôn Kihôtê đứng nhìn một toán mười hai chàng trai nông phu quần áo bảnh bao đang đi tới; họ cưỡi những con ngựa cái rất đẹp có mang những bộ yên cương đắt tiền và đeo rất nhiều nhạc xung quanh ức. Tới nơi, họ nhất tề phi như bay trên đồng cỏ và cùng reo to:

- Camachô và Kitêria muôn năm! Chàng giàu có bao nhiêu, nàng xinh đẹp bấy nhiêu, nàng xinh đẹp tuyệt trần.

Nghe thấy vậy, Đôn Kihôtê tự bảo:

- Rõ là mấy anh này chưa trông thấy mặt nàng Đulxinêa ở Tôbôxô của ta; ví thử được trông thấy, chắc chắn họ chẳng quá lời khen ngợi Kitêria như vậy.

Lát sau, từ bốn phía kéo đến nhiều đội múa khác, trong đó có một đội múa kiếm gồm hai mươi bốn chàng trai trẻ, khỏe, mặc đồ vải mỏng trắng toát, đầu buộc khăn lụa mịn sặc sỡ. Một người trong toán cưỡi ngựa hỏi đội trưởng múa kiếm - một chàng trai nhanh nhẹn:

- Trong đội anh có ai bị thương không?
- Ơn Chúa, cho tới giờ, chưa có ai bị thương cả, đội trưởng đội múa kiếm đáp; chúng tôi đều mạnh khỏe.
Nói rồi, anh ta nhập vào đội múa của mình, vừa đi vừa dùng những đường kiếm hết sức tài tình khiến Đôn Kihôtê, vốn sành sỏi môn này, cũng phải chịu là tay kiếm giỏi.
Một cảnh tượng nữa cũng làm Đôn Kihôtê thích thú, đó là sự xuất hiện của một đám thiếu nữ rất xinh, rất trẻ, tuổi sàn sàn bằng nhau - không dưới mười bốn, tóc nửa tết nửa xõa, màu vàng óng ánh không thua gì ánh nắng mặt trời. đầu đội những vòng hoa nhài, hồng, mồng gà, kim ngân. Đám thiếu nữ đó do một lão ông và một lão bà dẫn đầu, cả hai nom vẻ đạo mạo, tuy đã cao tuổi song còn nhanh nhẹn, vững vàng. Theo nhịp tiếng kèn mục tử, các cô gái có đôi mắt trong sáng và đôi chân lẹ làng tỏ ra là những vũ nữ tài giỏi nhất thế gian.
Tiếp đó là một đội múa khác mà người ta thường gọi là múa có lời. Đội này gồm tám nữ thần đi thành hàng dọc: một hàng do thần Cupiđô 2 dẫn đầu, hàng kia do thần Phúc lợi; thần Cupiđô mang đôi cánh, cung và ống tên, thần Phúc lợi mặc một bộ đồ sặc sỡ dệt bằng tơ và chỉ vàng. Bốn nữ thần đi theo thần Ái tình đeo trên lưng một tấm biển trắng có ghi tên bằng chữ to. Tên thần thứ nhất là "Thi ca", nữ thần thứ hai là "Ý nhị", nữ thần thứ ba là "Thế gia", nữ thần thứ tư là "Dũng cảm". Bốn nữ thần theo sau thần Phúc lợi cũng vậy: "Hào phóng" là tên nữ thần đi đầu, "Bổng lộc" là tên nữ thần thứ hai, "Bảo vật" là tên nữ thần thứ ba, còn nữ thần cuối cùng là "An hưởng". Dẫn đầu đoàn

múa có bốn người khiêng một tòa lâu đài bằng gỗ, họ mặc

quần áo tết bằng lá cây trường xuân đằng và bằng gai nhuộm

xanh, hóa trang thành bốn chú mọi, nom như thật, suýt nữa làm

cho Xantrô chết khiếp. Bốn mặt lâu đài có ghi: "Bất khả xâm

phạm". Đội múa có bốn nhạc công đánh trống và thổi sáo rất

hay.

Thần Cupiđô mở đầu, biểu diễn hai động tác múa, ngước mắt

lên, giương cung nhằm vào một thiếu nữ đang đứng dựa tường

trên một lâu đài và nói với cô nàng rằng:

"Ta là chúa tể muôn loài trên không trung, mặt đất và biển cả

cùng tất thảy những gì nằm sâu trong vực thẳm hãi hùng.
Ta không hề biết sợ, ta muốn gì được nấy dù ta đòi hỏi những

điều không thể làm được; mọi sự trên đời do ta điều khiển, xếp

đặt, định đoạt".

Dứt lời, thần Cupiđô bắn một phát tên lên rồi trở về chỗ. Tiếp

theo, thần Phúc lợi cũng đi hai động tác múa; những người đánh

trống dừng tay, thần Phúc lợi hướng về phía cô gái trên lâu đài

và nói:

"Ta tài giỏi hơn thần ái tình dù cho thần ái tình chỉ lối ta đi; ta

thuộc dòng giống ưu việt, danh tiếng nhất mà tạo hóa sinh ra

trên trái đất này.
Ta là thần Phúc lợi, vì ta mà bao nhiêu người hư hỏng, song

thiếu ta mọi việc khó thành. Thần phúc lợi này xin mãi mãi

phụng sự nàng, amen".

Thần Phúc lợi rút lui, thần Thi ca tiến ra, cũng đi mấy bước,

ngước mắt nhìn người phụ nữ trên tường cao rồi nói:

"Nương tử ơi, với những ý nghĩ tốt đẹp, cao thượng và trang

nghiêm, thần Thi ca dịu dàng này dâng nàng tấm linh hồn phủ

bằng cả ngàn bài thơ.
Nếu nàng không phật ý vì ta quá sốt sắng, ta sẽ dùng lời thơ để

ca tụng số phận của nàng, một số phận mà nhiều cô gái mong

ước".

Thần Thi ca tránh sang một bên, thần Hào phóng tiến ra, dạo

mấy bước rồi cất tiếng:

"Người ta bảo rằng hào phóng không phải là hoang toàng,

không phải là biểu thị của thờ ơ, lạnh nhạt.
Song, để làm đẹp ý nàng, ta muốn làm một kẻ hoang toàng; tuy

đó là tật xấu nhưng là tật xấu đáng yêu của một kẻ si tình muốn

bày tỏ bằng những tặng vật dâng nàng".

Lần lượt, các nữ thần của hai tốp ra mắt khán giả, múa, đọc

thơ rồi rút lui; thơ thì có bài hay bài dở, Đôn Kihôtê chỉ nhớ

mấy bài trên mặc dù trí nhớ của chàng rất tốt. Sau đó, hai tốp

cùng ra múa, lúc hợp lúc tản, thật nhẹ nhàng uyển chuyển, mỗi

khi lượn qua trước mặt tòa lâu đài, thần Ái tình lại bắn mấy

phát tên lên, còn thần Phúc lợi thì tung những quả cầu vàng.

Sau khi múa một hồi lâu, thần Phúc lợi rút ra một cái túi bằng

da mèo vẫn nom có vẻ đầy tiền, quăng mạnh vào tòa lâu đài

khiến các thanh ván rung và đổ lả tả, chỉ còn cô gái đứng chơ

vơ. Thần Phúc lợi và bốn nữ thần bèn tiến lại tròng vào cổ cô

ta một dây xích bằng vàng, làm ra vẻ định bắt mang đi. Lập

tức, thần Ái tình và cả tốp xông ra như muốn giữ cô ta lại. Tất

cả các động tác của cả hai tốp đều theo nhịp trống, rất khớp.

Rồi các chú mọi đứng ra dàn hòa đôi bên, nhanh chóng dựng

những tấm ván và cô gái trở vào trong lâu đài. Vở múa kết thúc, người xem tán thưởng nhiệt liệt.

Đôn Kihôtê hỏi một nữ thần xem ai đã soạn và dựng vở múa này, nữ thần đáp: "Đó là một nhà tu hành trong làng, ông ta có tài sáng tác những điệu múa như vậy".

Đôn Kihôtê nói:

- Tôi cam đoan rằng cái anh chàng tú tài hay nhà tu hành này có thiện cảm với Camachô hơn Baxiliô, và chắc anh ta giễu thiên hạ giỏi hơn đọc kinh. Anh ta khéo lồng vào vở múa những tài mọn của Baxiliô cùng sự giàu sang của Camachô.

Nghe chủ nói vậy, Xantrô Panxa bảo:

- Tôi đứng về phía Đức vua, tôi bênh Camachô.

- Xantrô, hiển nhiên mi phải là một kẻ xấu xa, cùng một giuộc với những ai chỉ biết phù nịnh.

- Tôi biết mình cùng một giuộc với những ai, Xantrô đáp, chỉ biết rằng không đời nào tôi vớt được trong nồi của Baxiliô món bọt nước hầm tuyệt vời này như tôi đã vớt được trong nồi của Camachô.

Nói rồi, bác giơ cao cái chảo đầy gà, ngỗng, cầm một con, ăn với một vẻ đắc chí và ngon lành; bác bảo:

- Baxiliô nghèo thì phải chịu thiệt, con người ta càng có nhiều của càng đáng quý và càng đáng quý lại càng có nhiều của. Ngày trước, bà tôi vẫn bảo rằng trên đời này chỉ có hai hạng người, hạng người có của và hạng người không của, và bà tôi đứng về phía người có của. Thời buổi này, thưa ông chủ Đôn

Kihôtê, thiên hạ chuộng người có của hơn có tài; một con lừa

đeo đầy vàng còn hơn một con ngựa mang bộ yên thường. Bởi

thế, tôi xin nhắc lại là tôi về phe Camachô vì rằng bọt nước

hầm trong nồi của anh ta là ngỗng, là gà, là thỏ rừng, còn bọt

nước hầm trong nồi của Baxiliô chỉ là nước lã mà thôi.

- Xantrô, mi diễn thuyết xong chưa, Đôn Kihôtê hỏi.

- Tôi xin kết thúc ở đây vì thấy ngài có vẻ không thích nghe,

Xantrô đáp; quả thật nếu không phải vì lý do đó thì tôi đã

chuẩn bị nói trong ba ngày rồi.

- Lạy Chúa, mong sao ta được nhìn thấy mi cấm khẩu trước

khi ta nhắm mắt, Đôn Kihôtê nói.

- Cứ cái đà này thì trước khi ngài chết, tôi đã ăn đất rồi,

Xantrô đáp, và khi đó, có lẽ tôi sẽ câm bặt không nói nửa lời

cho tới ngày tận cùng của trái đất hoặc ít nhất, cho tới ngày

phán xét cuối cùng.

- Ôi, Xantrô! Dù có vậy đi chăng nữa, sự câm lặng của mi

cũng không bù lại được những lời mi đã nói, đang nói và sẽ còn

nói chừng nào mi còn sống. Vả chăng, theo lẽ tự nhiên, ngày

chết của ta phải đến trước ngày chết của mi, cho nên ta không

bao giờ hy vọng nhìn thấy mi câm, nói quá đi, kể cả khi mi

uống rượu hay ngủ.

- Thật tình, thưa ngài, ta không thể nào tin vào mụ thần Chết

xương xẩu 3 được; mụ ăn thịt cà cừu non lẫn cừu già. Tôi có

nghe Cha xứ nói rằng mụ vào cả những tòa tháp thâm nghiêm

của vua chúa lẫn những túp lều hèn mọn của người nghèo. Mụ

ưa thích dùng thức ăn cứng rắn hơn mềm dẻo, mụ không khách

khí chút nào, cái gì cũng ăn, việc gì cũng làm và nhét đầy túi mọi hạng người, mọi lứa tuổi, mọi tần lớp. Thợ gặt còn ngủ trưa, mụ thì gặt bất kể lúc nào, gặt cả cỏ khô lẫn cỏ xanh; hình như mụ không nhai mà nuốt chửng các con mồi vì mụ đói cào đói cấu, không bao giờ no; và mặc dù mụ không có bụng, người ta nghĩ rằng mụ mắc bệnh thủy thũng 4 và thèm khát muốn uống cạn cuộc sống của con người ta như uống một vò nước tươi mát vậy.

- Xantrô, anh thốt ra những lời thật khôn ngoan, song nói đến đó thôi kẻo hết khôn lại dồn đến dại đấy. Quả thật những điều anh nói về thần Chết - tuy bằng những danh từ quê kệch - chẳng khác gì những điều mà một nhà truyền giáo giỏi giang có thể nói được. Ta nói thật, anh có năng khiếu, nếu lại có kiến thức nữa thì có thể xách một cái bục trong tay mà đi khắp thế gian đăng đàn thuyết giáo như ai đấy.

- Ai sống lâu thì thuyết giáo giỏi, Xantrô đáp, riêng tôi, tôi chẳng biết lý thuyết nào cả.

- Anh cũng chẳng cần tới, Đôn Kihôtê nói. Có một điều ta không hiểu nổi: người ta thường bảo có biết kính sợ Chúa mới trở thành người hiểu biết; anh sợ một con thằn lằn hơn sợ Chúa, vậy mà sao biết nhiều chuyện thế?

- Thưa ông chủ, ngài hãy bình luận những hành động kiếm hiệp của ngài thì hơn, Xantrô đáp; đừng nên xen vào bình phẩm người khác nhút nhát hay dũng cảm; tôi cũng kinh sợ Chúa như mọi người khác trong làng. Thôi, ngài hãy để tôi thanh toán

món bọt nước hầm này, những cái khác đều là chuyện nhảm nhí mà ta sẽ phải trả giá ở thế giới bên kia.

Dứt lời, bác tiếp tục tấn công chảo gà, ngỗng một cách hết sức ngon lành khiến Đôn Kihôtê đâm thèm, và chắc chắn chàng sẽ hỗ trợ cho giám mã của mình nếu không có một sự việc ngăn lại, một sự việc không thể không kể lại dưới đây.

Chương XXI

Kể tiếp về đám cưới của chàng Camachô cùng những sự việc lý thú khác

Đôn Kihôtê và Xantrô còn đang trò chuyện như kể ở chương trên, bỗng đâu có tiếng ồn ào náo nhiệt, thì ra đám nông phu cưỡi ngựa đang vừa reo hò vừa phi như bay đi đón cô dâu chú rể. Camachô và Kitêria tiến vào giữa cảnh tưng bừng đàn nhạc múa ca; đi theo sau hai người có Cha xứ, bà con hai họ và những nhân vật tai to mặt lớn trong vùng, ai nấy quần áo bảnh bao. Xantrô nói:

- Phải công nhận cô dâu không quê mùa một chút nào mà diện như bà hoàng bà chúa vậy. Trông kìa, sợi dây đeo cổ hẳn phải là san hô quý, và cái áo màu xanh viền xa-tanh trắng kia phải bằng nhung tơ hảo hạng. Hãy nhìn đôi tay đeo những chiếc nhẫn bằng huyền kia. Lại còn những chiếc vòng nữa chứ! Tôi cứ xin đi bằng đầu nếu không phải là vòng vàng, vàng nguyên chất, có gắn ngọc trai trắng như sữa đặc, mỗi viên trị giá bằng một con mắt người. Cha mẹ ơi, bộ tóc mới đẹp làm sao! Nếu không phải là tóc giả, cả đời tôi chưa từng nhìn thấy bộ tóc nào dài và vàng hơn. Thử xem có ai dám chê dáng người cô ta

không! thật chẳng khác gì một cây chà là biết đi, còn đồ trang sức cài trên tóc và đeo ở cổ thì như những chùm quả chà là chíu chít trên cây vậy. Tôi xin thề rằng cô ta xinh gái có một, thật đáng mặt cô dâu.

Nghe những lời khen quê mùa cục mịch của Xantrô Panxa. Đôn Kihôtê không nín được cười tuy trong bụng cũng phải công nhận rằng ngoài tình nương của mình là nàng Đulxinêa làng Tôbôxô, chàng chưa hề thấy có một người đàn bà nào xinh đẹp hơn. Sắc mặt Kitêria có phần hơi nhợt nhạt, có lẽ vì cả đêm hôm trước cô dâu còn bận chuẩn bị cho lễ cưới hôm sau. Cả đoàn đi lại trong một cái sân khấu có trải thảm kết hoa ở một góc cánh đồng, tại đây sẽ tiến hành hôn lễ và sau đó, xem biểu diễn ca múa cùng những trò vui khác. Mọi người tới nơi bỗng nghe phía sau có tiếng kêu to:

- Khoan đã, không đi đâu mà vội, hỡi những con người vô tình kia!

Nghe tiếng kêu, tất cả mọi người quay đầu lại thì thấy có một người mặc áo choàng đen điểm những mảnh lụa hồng hình ngọn lửa, đang đi tới, trên đầu mang một vòng tang kết bằng lá trắc bá, tay cầm một cây gậy lớn; đến gần chút nữa, mọi người đều nhận ra đó là chàng Baxiliô Xinh trai. Ai nấy đều hồi hộp, không hiểu những điều chàng vừa thốt ra sẽ dẫn đến kết quả gì, lo lắng cho sự có mặt của chàng lúc này sẽ đưa đến chuyện chẳng lành.

Baxiliô tới nơi có vẻ mệt nhọc, thở hổn hển, chàng đến trước

mặt cô dâu chú rể, cắm phập cây gậy có đầu bịt sắt xuống đất, mặt biến sắc, mắt nhìn thẳng vào Kitêria, nói bằng giọng khàn khàn run run:

- Hỡi Kitêria phụ bạc, hẳn nàng biết rằng theo luật thiêng liêng mà chúng ta đều tôn trọng, chừng nào ta còn sống thì nàng không được lấy ai khác; nàng cũng chẳng lạ gì bấy lâu nay, ta đã bỏ cả thì giờ và sức lực ra những mong có được một cuộc sống khá giả hơn, và ta không hề làm điều gì hại đến thanh danh của nàng. Vậy mà nàng đã phụ bạc tấm lòng ta, trao vật sở hữu của ta cho kẻ khác, một kẻ nhờ có của cải mà được hưởng cả giàu sang lẫn hạnh phúc. Đã vậy, ta muốn đem lại cho kẻ đó hạnh phúc trọn vẹn (ta không nghĩ kẻ đó xứng đáng được hưởng, chẳng qua do trời ban mà thôi); ta sẽ tự tay tước bỏ những gì phá hoại hay cản trở hạnh phúc của kẻ đó bằng cách kết liễu cuộc đời ta. Cầu cho Camachô giàu sang sống muôn đời hạnh phúc và Kitêria bạc tình, Baxiliô nghèo khổ phải chết, sự nghèo khổ đã bẻ gẫy đôi cánh hạnh phúc của chàng và dẫn chàng xuống mồ.

Dứt lời, Baxiliô nắm cây gậy rút mạnh, nửa chiếc gậy vẫn cắm chặt xuống đất, nửa kia rời ra để lộ một thanh gươm ngắn bên trong (thì ra cây gậy là bao gươm); chàng cắm phần đốc gươm xuống đất rồi nhanh như chớp lao mình thẳng vào mũi gươm.

Lưỡi gươm xuyên qua người, trồi ra sau lưng tới một nửa, đầu mũi gươm máu chảy ròng ròng; chàng Baxiliô ngã vật ra đất, máu me đầm đìa, bị chính lưỡi gươm của mình đâm vào.

Bạn bè của Baxiliô vội đến cứu, xót thương cảnh bần hàn và

nỗi bất hạnh của chàng, Đôn Kihôtê cũng bỏ cả Rôxinantê chạy lại, cầm tay chàng lên thì thấy chàng chưa tắt thở. Mọi người định rút gươm nhưng Cha xứ có ý kiến không nên chừng nào chưa rửa tội cho chàng vì nếu rút ra chàng sẽ chết liền. Lúc này, Baxiliô đã hơi tỉnh; bằng một giọng thảm thiết, chàng phều phào nói:

- Hỡi Kitêria tàn nhẫn, nếu nàng vui lòng trao tay cho ta và nhận là vợ ta trong giây phút sinh ly này, ta nghĩ rằng hành động liều lĩnh của ta có thể tha thứ được, vì với việc làm đó, ta đã đạt được mong muốn là trở thành chồng nàng.

Nghe thấy vậy, Cha xứ khuyên chàng hãy lo tới hạnh phúc vĩnh cửu của linh hồn hơn là những khoái lạc và nhục thể và hãy thành khẩn xin lỗi chúa về những tội lỗi và hành động tuyệt vọng của mình. Baxiliô đáp lại là sẽ không khi nào chịu rửa tội nếu trước đó Kitêria không nhận là vợ chàng, rằng điều đó sẽ thúc đẩy và giúp chàng đủ sức để thú tội.

Nghe những lời của kẻ hoạn nạn, Đôn Kihôtê lớn tiếng phát biểu rằng yêu cầu của Baxiliô rất chính đáng, rất hợp lý và cũng rất dễ thực hiện, nếu Camachô đón Kitêria - quả phụ của Baxiliô dũng cảm - về làm vợ thì điều đó cũng chẳng xấu mặt nào, có khác chi chàng đón Kitêria từ tay bố đẻ của nàng.

Chàng nói tiếp:

- Vấn đề ở đây chỉ nói một chữ có mà thôi, bởi chưng giường cưới của cuộc hôn lễ này là nấm mồ.

Từ nãy, Camachô vẫn đứng nghe, lòng dạ bồi hồi, bối rối,

không biết xử trí ra sao. Trong khi đó, bạn hữu của Baxiliô nhao nhao lên yêu cầu chàng đồng ý cho Kitêria nhận làm vợ Baxiliô để linh hồn Baxiliô được thanh thoát giã từ cõi đời, cuối cùng, phần vì xúc động, phần vì bị thúc bách, Camachô lên tiếng:

- Nếu Kitêria muốn làm việc đó, tôi cũng không phản đối vì điều này chỉ làm chậm đôi chút việc cử hành hôn lễ của tôi mà thôi.

Mọi người lại tới trước mặt Kitêria van xin, khóc lóc hoặc dùng những lời lẽ chí tình thuyết phục nàng trao tay cho chàng Baxiliô khốn khổ, song Kitêria cứ trơ như đá, im như tượng, như thể không biết, không thể, không muốn trả lời, và chắc nàng cứ đừng ì ra vậy mãi nếu Cha xứ không lên tiếng bảo: "Nàng định làm điều gì thì hãy quyết định nhanh lên kẻo Baxiliô sắp hồn lìa khỏi xác rồi, chẳng còn thời giờ chần chừ nữa đâu". Thế là chẳng nói chẳng rằng với một vẻ bối rối, buồn rầu, ngơ ngác, nàng Kitêria Xinh đẹp tiến lại gần Baxiliô lúc này mắt đã lờ đờ, hơi thở ngắn và gấp, mồm lẩm bẩm nhắc tên Kitêria; điều đó chứng tỏ chàng muốn chết như một kẻ dị giáo chứ không phải một tín đồ Kitô giáo. Tới nơi, Kitêria quỳ xuống, không nói mà chỉ ra hiệu bảo Baxiliô đưa tay cho mình. Baxiliô mở mắt nhìn nàng chăm chú và nói:

- Ôi, Kitêria, nàng đã động lòng trắc ẩn, song tình thương của nàng giờ đây lại là con dao kết liễu đời ta, và ta không còn sức để hưởng hạnh phúc mà nàng đem đến cho ta lúc này khi nàng nhận ta làm chồng, và ta cũng không còn đủ sức để dẹp nỗi

đau đớn đang nhanh chóng che lấp đôi mắt ta bằng bóng đen khủng khiếp của cái chết! Ta chỉ cầu xin nàng một điều, ôi, ngôi sao bất hạnh của ta! Là trong lúc nàng bảo ta trao tay cho nàng và trao tay nàng cho ta, xin hãy vì nghĩa vụ để lừa dối ta một lần nữa. Nàng hãy công khai nhận rằng nàng đã trao tay cho ta như trao tay cho người chồng chính thức, không vì một sự ép buộc nào cả; trong giây phút này, nàng không nên lừa dối ta hoặc đóng kịch đối với một kẻ luôn luôn chung tình vì nàng.

- Không một sức mạnh nào có thể ép buộc được ý chí của em; bởi vậy, với tất cả sự tỉnh táo trong đầu óc, em xin trao tay cho chàng, coi chàng là chồng chính thức, và em cũng xin cầm bàn tay mà chàng tự ý trao cho em nếu như tai ương mà chàng đã tự chuốc lấy trong cơn tuyệt vọng không làm rối trí chàng.

- Ta xin trao tay cho nàng, Baxiliô đáp; ta không hề rối trí, trái lại, đầu óc ta tỉnh táo như trời kia đã ban cho ta; bởi vậy, ta nhận là chồng nàng.

- Em cũng xin nhận là vợ chàng, Kitêria nói, dù chàng còn sống được nhiều năm nữa hay dù người ta cướp chàng khỏi tay em để đem đi chôn.

- Anh chàng này bị thương nặng mà sao còn nói khỏe thế, Xantrô Panxa nhận xét. Bảo anh ta đừng có tán tỉnh nữa và hãy lo cho linh hồn của mình thì hơn. Xem chừng anh ta còn sống dai chứ chưa chết đâu.

Trong lúc Baxiliô và Kitêria nắm tay nhau, Cha xứ bùi ngùi xúc động làm lễ giáng phúc cho hai người và cầu trời dành cho linh

hồn của tân lang một nơi an nghỉ tốt lành. Lễ giáng phúc vừa kết thúc, Baxiliô đứng phắt lên lanh lẹn chưa từng thấy và rút phắt lưỡi gươm đang cắm trên người. Tất cả đều sửng sốt, một vài người ngây thơ và ít suy nghĩ reo lên:

- Phép mầu! Phép mầu!

Baxiliô giải thích:

- Không phải phép mầu mà là kỹ xảo mà thôi.

Cha xứ bàng hoàng hoảng hốt chạy lại đưa cả hai tay sờ nắn vết thương trên người Baxiliô thì thấy lưỡi gươm không đâm vào thịt và sườn chàng mà lại xuyên qua một cái ống sắt chứa đầy máu được bố trí rất khéo ở bên sườn, sau này mới được biết là máu được pha chế cho khỏi đông. Cha xứ, Camachô và tất cả mọi người đều cảm thấy bị lỡm. Riêng cô dâu không tỏ vẻ khó chịu về trò đùa này, không những thế, khi thấy có ý kiến nói rằng cuộc hôn lễ này có tính chất bịp bơm nên vô giá trị, nàng đã đáp lại là sẵn sàng nhận làm vợ Baxiliô một lần nữa, do đó mà mọi người đều cho rằng cô cậu đã mưu mô với nhau bày ra chuyện này. Camachô và bè bạn của chàng tức điên, muốn trả thù ngay và có nhiều người đã rút gươm xông lại chỗ Baxiliô, đồng thời số đông bạn bè của Baxiliô cũng đã vung gươm lên bảo vệ chàng. Đôn Kihôtê cũng nhảy lên ngựa xông vào; thấy chàng lăm lăm ngọn giáo, khiên che kín thân, mọi người đều giạt ra. Xantrô chưa hề thấy có cảnh nào mà vui nhộn đến thế, bác bèn nén mình bên những chiếc nồi đã cung cấp cho bác món bọt nước hầm tuyệt vời, nghĩ rằng nơi đây là thánh địa, ai cũng phải kiêng nể. Đôn Kihôtê cất cao giọng nói:

- Dừng tay lại, các ngài hãy dừng tay lại! Thật phi lý nếu như các ngài trả thù sự xúc phạm do tình yêu gây ra cho ta. Phải biết rằng tình yêu cũng giống như chiến tranh. Cũng như trong chiến tranh, dùng mưu để đánh bại kẻ thù là chính đáng và thông thường trong cuộc đọ sức giành giật tình yêu, những hành động dối trá lừa lọc hòng đạt tới mục đích mong muốn đều không đáng chê trách miễn là không làm tổn thương đến danh dự của người mình yêu. Do sự sắp xếp có lý có tình của con tạo, Kitêria thuộc về Baxiliô và Baxiliô cũng đã thuộc về Kitêria. Camachô có nhiều của cải, bất cứ lúc nào, ở đâu và bằng bất cứ cách gì, chàng vẫn có thể dùng tiền tài để đạt được ý muốn. Baxiliô không có gì khác ngoài con cừu bé nhỏ này, dù ai quyền thế đến đâu cũng không ai cướp được của chàng. Khi Chúa xe kết hai người, không ai có thể chia lìa họ được, và kẻ nào có ý định đó trước tiên phải nếm một đòn của ngọn giáo này.

Dứt lời, chàng vung mạnh ngọn giáo lên với một vẻ rất thành thạo khiến cho những ai chưa từng biết chàng đều phải khiếp đảm. Đối với Camachô, thái độ lạnh nhạt vừa rồi của đã hằn sâu vào trí óc khiến chàng quên phắt con người đó; đã vậy, Cha xứ, một con người khôn ngoan và có thiện ý - lại đem lời hay lẽ thiệt giảng giải cho khiến Camachô và phe cánh của chàng cũng nguôi giận, chứng cớ là họ đã tra gươm vào vỏ và chê trách tính nhẹ dạ của Kitêria hơn là trò bịp của Baxiliô. Camachô còn phát biểu là nếu Kitêria đã yêu Baxiliô khi còn

con gái, chắc chắn nàng cũng yêu chồng sau khi cưới, riêng chàng phải cảm tạ Thượng đế, vì may sao, Người không trao Kitêria cho chàng.

Thế là nỗi tức giận của Camachô cùng bè cánh của chàng nguôi đi và bạn hữu của Baxiliô cũng trở nên bình tĩnh. Để tỏ ra mình không thù oán và để tâm cuộc bày trò của Baxiliô, chàng Camachô Giàu có muốn rằng cuộc vui cứ tiếp diễn như thể chàng vẫn tổ chức lễ cưới vậy. Tuy nhiên, Baxiliô, vợ chàng và bè bạn của chàng không muốn dự và quay về làng của Baxiliô. Cho hay, những kẻ nghèo khó nhưng có đức có tài cũng được người ta trọng vọng giúp đỡ như những kẻ giàu sang được kẻ khác xun xoe nịnh bợ. Họ mời cả Đôn Kihôtê về, coi chàng là một con người quân tử. Riêng Xantrô buồn nẫu cả ruột vì thấy không được ăn bữa cỗ linh đình của Camachô và dự các đám hội hè còn mở đến tận khuya. Mỏi mệt và buồn bã, bác đành theo chân chủ lúc này đã nhập với bọn Baxiliô, tuy đã phải bỏ lại sau lưng những nồi hầm béo ngậy nhưng vẫn ôm theo hình ảnh của chúng trong lòng; bác chỉ mang theo được cái chảo trong đó có món bọt hầm đã gần hết, tượng trưng cho sự giàu sang phú quý đã tiêu tan. Tiếc ngẩn tiếc ngơ, tuy bụng vẫn còn no, bác quất con lừa theo vết chân con Rôxinantê.

Chương XXII

Nói về cuộc phiêu lưu trong hang Môntêxinôx, ở trung tâm xứ Mantra mà hiệp sĩ dũng cảm Đôn Kihôtê xứ Mantra đã kết thúc một cách tốt đẹp

Để tỏ lòng biết ơn con người đã đứng ra bênh vực cho hạnh

phúc của mình, đôi vợ chồng mới cưới đón tiếp Đôn Kihôtê rất nồng hậu, linh đình. Họ coi chàng là một người vừa dũng cảm vừa giỏi giang, vì chàng như một vị tướng tài và là một nhà hùng biện. Trong ba ngày liền, Xantrô ta cũng được ăn uống phè phỡn. Theo Baxiliô kể lại, kế hoạch giả tảng dùng gươm tự sát không được báo trước cho nàng Kitêria xinh đẹp biết mà là mưu kế riêng của chàng nhằm đạt được kết quả như ta đã thấy; Baxiliô cho biết thêm chàng có phổ biến kế hoạch đó cho một vài người bạn để khi cần thiết, họ giúp một tay trong việc thực hiện trò lừa.

- Ta không thể và cũng không nên coi những việc làm nhằm mục đích tốt đẹp là trò lừa, Đôn Kihôtê nói. Yêu nhau mà lấy được nhau là đạt được mục đích tốt đẹp nhất. Song, phải coi chừng vì kẻ thù lớn nhất của tình yêu là sự đói khổ và túng thiếu triền miên. Tình yêu mang lại niềm sung sướng, vui thú, nhất là khi ta được làm chủ con người ta yêu; kẻ thù trực diện và công khai của tình yêu là thiếu thốn, nghèo nàn. Tôi nói vậy là có ý muốn nhắn nhủ ngài Baxiliô hãy xếp lại những tài mọn của ngài vì nó chỉ mang lại cho ngài danh tiếng chứ không làm ra tiền bạc, hãy lo làm giàu bằng những cách chính đáng và khôn khéo, với người khôn ngoan chăm chỉ thì không thiếu gì cách. Đối với một người nghèo lương thiện (nếu một người nghèo có thể vẫn lương thiện), có một người vợ đẹp khác nào vật quý, nếu bị người khác lấy mất tức là mất luôn cả danh dự. Một người đàn bà đẹp và nết na sống chung thủy với một người

chồng nghèo, xứng đáng được tặng vòng nguyệt quế và vòng lá kè tiêu biểu cho sự thắng lợi. Sắc đẹp tự nó đã gợi nên sự ham muốn trong lòng người, và những con đại bàng cùng những loài chim hiếm sẵn sàng lao vào miếng mồi ngon dùng để bẫy chúng. Nhưng nếu sắc đẹp lại đi đôi với nghèo khổ và bần cùng thì cả những con quạ, diều hâu và những loài tầm thường khác cũng bâu vào; và người đàn bà nào đứng vững trước ngần ấy cuộc tấn công đáng được coi là niềm vinh quang của chồng mình. Hỡi chàng Baxiliô khôn ngoan, có một hiền nhân nào đó đã phát biểu rằng trên đời này chỉ có một người đàn bà nết na, và ông ta khuyên các ông chồng hãy nghĩ và tin rằng người đàn bà nết na nhất đó chính là vợ mình, như thế sẽ được sống hạnh phúc. Tôi chưa lấy vợ và cho tới bây giờ, tôi cũng chưa hề nghĩ tới việc đó, tuy nhiên tôi có thể góp ý cho người nào hỏi tôi về cách kén chọn một người đàn bà để lấy làm vợ. Trước tiên, tôi khuyên người đó phải quan tâm tới tiếng tăm hơn là của cải bởi chưng một người đàn bà đức hạnh được thiên hạ tôn sùng không chỉ vì đức hạnh mà còn vì thái độ bên ngoài nữa; thường thì những cử chỉ suồng sã, phóng túng còn làm tổn thương tới danh dự của người đàn bà hơn là những lỗi lầm bên trong. Nếu ta đưa về nhà một người đàn bà nết na, ta có thể dễ dàng giữ gìn được, thậm chí bồi dưỡng cho họ càng thêm nết na, nhưng nếu ta rước một người đàn bà xấu nết về thì sẽ mất nhiều công sức uốn nắn vì rằng chuyển từ thái cực này sang thái cực kia không phải là việc dễ làm. Tôi không bảo là không thể làm được, song tôi thấy khó đấy.

Nghe chủ phát biểu, Xantrô lẩm bẩm một mình:

- Mỗi khi mình nói những chuyện đứng đắn nghiêm túc, ông chủ mình thường bảo mình có thể xách một cái bục trong tay đi khắp thế gian đăng đàn thuyết giáo như ai; mình cũng nói lại là mỗi khi ông ta tuôn ra những lời phát biểu và những câu khuyên nhủ, không những ông ta có thể xách một cái bục trong tay mà cả hai cái bằng một ngón tay và đi khắp nơi thuyết giáo liên tục. Quỷ thật, một con người biết nhiều như thế mà lại đi làm hiệp sĩ giang hồ. Mình cứ nghĩ bụng rằng ông ta chỉ biết những chuyện liên quan tới nghề hiệp sĩ mà thôi, ngờ đâu có chuyện gì ông ta không xiên được cái nĩa nào.

Đôn Kihôtê thoáng nghe Xantrô lẩm bẩm mấy câu đó bèn hỏi:

- Xantrô, anh lẩm bẩm gì vậy?

- Tôi chẳng nói gì và cũng chẳng lẩm bẩm gì cả, Xantrô đáp. Tôi chỉ tự nhủ rằng tôi tiếc không được nghe những lời ngài vừa nói ở đây trước khi tôi lấy vợ, lúc này, ở đây, tôi muốn nói: "Tự do thật đáng quý".

- Xantrô, Têrêxa của anh xấu lắm sao? Đôn Kihôtê hỏi.

- Không xấu lắm nhưng cũng chẳng tốt lắm, Xantrô đáp; ít nhất mụ ta cũng không được tốt như tôi mong muốn.

- Xantrô, anh nói xấu vợ như thế là không tốt, Đôn Kihôtê bảo, vì vợ anh là mẹ của các con anh.

- Chúng tôi chẳng nợ nần gì nhau cả, Xantrô đáp; hứng lên, mụ cũng nói tôi chẳng ra gì, nhất là khi lên cơn ghen; những lúc ấy, quỷ Sa tăng cũng không chịu nổi.

Trong ba ngày nghỉ ngơi tại ngôi nhà vợ chồng Baxiliô, thầy trò Đôn Kihôtê được tiếp đãi, hầu hạ như những ông hoàng. Sau đó, Đôn Kihôtê nhờ thầy Cử giỏi kiếm tìm cho một người dẫn đường cho chàng tới hang Môntêxinôx vì chàng rất muốn nhìn tận mắt để xác minh xem những kỳ quan mà dân chúng quanh vùng đồn đại có thật hay không. Thầy Cử đáp sẽ giới thiệu chú em họ - một sinh viên hiếu học và ham đọc sách kiếm hiệp, - chú em này sẽ rất vui lòng dân chàng tới cửa hang và còn đưa đi xem những hồ nước ở Ruiđêra nổi tiếng khắp xứ Mantra và khắp cả nước Tây Ban Nha nữa. Thầy Cử nói tiếp: "Ngài sẽ có người hầu chuyện tâm đắc, vì chú em tôi viết soạn ra sách để in và để tặng các ông hoàng, bà chúa". Lát sau, chú em thầy Cử tới, cưỡi một con lừa chửa, yên lừa trải một tấm thảm sặc sỡ. Xantrô đóng yên cho Rôxinantê và lừa của mình, nhét đầy lương ăn vào cái túi hai ngăn (chú em của thầy Cử cũng mang theo một cái túi hai ngăn đầy ắp), rồi cả ba người cùng cầu Chúa ban phước lành, chào từ biệt chủ nhà và lên đường, hướng về phía hang Mantra nổi tiếng.

Đi đường, Đôn Kihôtê hỏi Chú em làm công việc gì, học hành môn gì, có nghề nghiệp gì. Chú em đáp:

- Nghề nghiệp của tôi là nghiên cứu chủ nghĩa cổ điển; công việc của tôi là viết sách để in, những sách này rất bổ ích, đồng thời giải trí cho mọi người đọc trong nước. Một trong những cuốn sách đó tên là Sách về trang phục, trong đó tôi giới thiệu bảy trăm linh ba kiểu với đầy đủ màu sắc, số liệu, tiêu ngữ; các hiệp sĩ cung đình có thể chọn trong số đó kiểu nào vừa ý để đi

dự hội hè đình đám, khỏi phải cầu cạnh ai và cũng khỏi phải moi óc ra - như người ta thường nói - để tìm được kiểu nào cho phù hợp ý muốn. Có những kiểu cho anh hay ghen, cho người bị khinh miệt, cho kẻ bị bỏ rơi, rất thích hợp với từng người. Tôi còn viết một cuốn khác mà tôi định đặt tên là Những biến hóa hay Ôviđiô Tây Ban Nha; đây là một sáng tác mới lạ, trong đó bắt chước lối văn hài hước của Ôviđiô, mô tả pho tượng Hiralđa ở Xêviia, Thiên thần Malđalêna, Cổng nước Vêxinghêra ở Corđôba, những con bò mộng ở Ghixanđô, núi Môrêna, những con suối Lêganitôx và Lavapiêx ở Mađrid, kể cả suối Piôho, Canhô Đôrađô và Priôra, với những lời giải thích bóng bẩy xa xôi, vừa vui vừa lạ, lại bổ ích. Còn cuốn sách nữa mà tôi đặt tên cho là Bổ sung cho Virhiliô Pôliđôrô 1 nói về những phát minh trên đời. Đó là một cuốn có tầm uyên thâm và nghiên cứu sâu vì trong đó tôi xem xét và giải thích một cách dí dỏm những vấn đề quan trọng mà Pôliđôrô đã bỏ qua; ví dụ như ông ta quên không nói ai là người đầu tiên xức thuốc mỡ có thủy ngân để chữa bệnh phong tình. Tôi đã giải thích tỉ mỉ, rõ ràng sau khi nghiên cứu ý kiến của hai mươi nhăm tác giả. Ngài thấy tôi làm việc đó có hay không và một cuốn sách như vậy có bổ ích cho thiên hạ không?

Xantrô từ nãy vẫn lắng nghe Chú em nói, bèn lên tiếng:

- Cầu Chúa mang lại may mắn cho ngài trong việc in sách. Xin hỏi: Ngài có biết - chắc chắn là có vì chuyện gì ngài cũng biết cả - ai là người đầu tiên gãi đầu không? Tôi cho người đó phải

là cha Ađam của chúng ta.

- Chắc là thế - Chú em đáp, vì không nghi ngờ gì hết, Ađam có đầu, có tóc và là người đầu tiên sinh ra trên trái đất này, hẳn cũng có lúc gãi đầu chứ.

- Tôi cũng nghĩ như vậy, Xantrô nói; bây giờ, xin hỏi: ai là người đầu tiên trên đời làm trò leo dây múa rối?

- Người anh em ạ, quả tình tôi chưa thể trả lời ngay được mà còn phải nghiên cứu đã, Chú em đáp. Tôi sẽ tìm tòi khi nào trở lại với đống sách của tôi và tôi sẽ thỏa mãn người anh em trong lần gặp gỡ sau vì chắc chắn đây chưa phải là cuộc gặp gỡ cuối cùng.

- Thôi, ngài ạ, Xantrô nói, ngài khỏi phải nhọc lòng vì tôi đã tìm ra câu trả lời cho câu tôi vừa hỏi rồi. Xin thưa rằng người đầu tiên trên đời leo dây múa rối là Luxiphe vì khi bị ném từ trên trời, con quỷ đã vừa bay vừa múa lao xuống vực thẳm.

- Anh bạn nói phải, Chú em bảo.

Đôn Kihôtê có ý kiến:

- Xantrô, câu hỏi này cũng như câu trả lời không phải của anh, hẳn anh nghe ai nói đấy thôi.

- Ngài đừng nói thế, Xantrô cãi; quả thật nếu tôi định hỏi và trả lời thì từ bây giờ đến mai cũng không hết. Để hỏi những câu ngớ ngẩn và đáp những câu ngốc nghếch, tôi đâu cần phải đi tìm sự giúp đỡ của ông hàng xóm.

- Xantrô, anh nói nhiều hơn anh biết, Đôn Kihôtê bảo; có những người ra sức xác minh mọi chuyện, nhưng một khi đã được khám phá, xác minh, những chuyện đó chẳng giúp ích

được gì cho trí tuệ cả.

Mải vui câu chuyện, ba người đi hết cả ngày hôm đó; đêm đó, họ nghỉ chân lại một làng nhỏ. Chú em bảo Đôn Kihôtê là từ đây tới hang Môntêxinôx không quá hai dặm đường, nếu chàng quyết tâm thì cần phải kiếm dây thừng buộc vào người để tụt xuống hang sâu. Đôn Kihôtê đáp rằng dù xuống vực thẳm, chàng cũng phải đến tận nơi xem sao. Họ mua khoảng một trăm sải thừng và tới khoảng hai giờ trưa hôm sau thì tới nơi. Miệng hang rộng nhưng bị cây cối ken dày đặc kín mít. Ba người nhảy xuống đất, Chú em và Xantrô lấy thừng buộc ngang người Đôn Kihôtê. Trong khi buộc, Xantrô nói với chủ:

- Ông chủ ơi, xin hãy coi chừng việc làm của mình. Đừng nên chôn sống cuộc đời mình và tự treo mình như người ta treo một cái vò nước xuống giếng để ngâm cho lạnh vậy. Ngài chẳng có phận sự gì để xem xét cái hang này mà tôi chắc rằng còn khủng khiếp hơn cả một ngục sâu.

- Buộc đi, đừng nói nữa, Đôn Kihôtê đáp. Anh bạn Xantrô kia, một việc như thế này đúng là dành riêng cho ta.

Chú em lên tiếng:

- Thưa ngài Đôn Kihôtê, xin ngài quan sát bằng cả trăm con mắt xem trong hang có những gì vì có thể có những điều mà tôi ghi được vào cuốn Những biến hóa của tôi.

- Cứ yên trí, Xantrô Panxa bảo, cái trống đang ở trong tay người biết sử dụng đấy.

Lúc này, thừng đã buộc xong (không phải buộc vào cái áo giáp

của Đôn Kihôtê mà là buộc vào cái áo ngắn của chàng), Đôn Kihôtê bảo:
- Chúng ta khờ quá, không kiếm lấy một quả chuông nhỏ để buộc vào dây thừng bên người tôi, chuông reo sẽ báo hiệu là tôi vẫn đang xuống hang và còn sống. Nhưng thôi, bây giờ không kịp nữa rồi, xin Thượng đế soi đường chỉ lối.
Dứt lời, Đôn Kihôtê quỳ xuống đất, ngước mắt lên trời lẩm nhẩm đọc một bài kinh cầu chúc phù hộ cho chàng đạt được kết quả mĩ mãn trong cuộc phiêu lưu mới đầy nguy hiểm này. Xong rồi, chàng cất giọng:
- Hỡi nàng Đulxinêa làng Tôbôxô cao cả, vô song, chủ nhân của mọi hành động, cử chỉ của ta! Nếu như những lời cầu khẩn van xin của kẻ tình nhân này có phúc lọt tới tai nàng, trước sắc đẹp phi thường của nàng, ta xin nàng hãy lắng nghe. Những lời cầu khẩn của ta không có gì khác là van xin nàng đừng từ chối, ủng hộ, giúp đỡ ta trong giờ phút vô cùng khẩn thiết này. Ta đang đứng trước vực thẳm và sắp sửa lao mình giấn thân vào với mục đích duy nhất là để thiên hạ biết rằng nếu nàng ủng hộ ta, không có việc gì ta không dám đương đầu và không giải quyết được.
Nói rồi, chàng tiến lại cửa hang thì thấy không thể vào gần được và cũng không tụt xuống được trừ phi dùng sức của đôi tay hoặc dao phạt. Chàng bèn rút gươm chặt những bụi cây ở cửa hang; thấy có tiếng động, hàng đàn quạ ào ào bay vụt ra khỏi hang, vật luôn Đôn Kihôtê ra đất, nếu chàng cũng mê tín như xưa nay chàng vẫn là một tín đồ Kitô giáo ngoan đạo, ắt

chàng sẽ coi đó là điềm gở và không giấn mình vào một nơi như vậy.

Cuối cùng, chàng đứng dậy, thấy không có quạ hoặc chim đêm nào khác bay ra - vừa rồi có cả dơi lẫn quạ, - bèn nắm lấy sợi dây thừng do Chú em và Xantrô đưa cho rồi biến mất trong lòng hang khủng khiếp. Lúc chàng sắp sửa xuống hang, Xantrô cầu phúc cho chủ và làm dấu tới một ngàn lần, bác nói:

- Cầu Chúa cùng Đức mẹ và Tam vị nhất thể đưa đường chỉ lối cho ngài, tinh hoa và bọt bèo của giới hiệp sĩ giang hồ! Nào, xuống đi, con người huyênh hoang nhất đời, có trái tim thép và đôi tay đồng. Một lần nữa, với ánh sáng của cuộc đời này mà ngài đã từ bỏ để giấu mình vào hang tối 2.

Chú em chúc tụng Đôn Kihôtê những lời tương tự.

Đôn Kihôtê vừa tụt xuống hang vừa yêu cầu tiếp tục thả dây thừng và hai người cứ từ từ hạ dây xuống; tiếng chàng vọng lên như qua một đường ống. Rồi không nghe thấy gì nữa. Lúc này, hai người ngồi trên đã thả hết cả một trăm sải dây, họ định kéo chàng lên vì không còn dây để thả tiếp. Tuy nhiên, họ cố chờ chừng nửa tiếng rồi mới kéo dây thì thấy nhẹ tay khiến họ nghĩ rằng Đôn Kihôtê đã ở lại dưới hang. Thế là Xantrô òa lên khóc thảm thiết và hối hả kéo dây xem mình có tưởng nhầm không. Kéo lên được khoảng trên tám mươi sải, thấy nặng tay, hai người mừng quýnh. Chỉ còn mươi sải thì thấy rõ Đôn Kihôtê, Xantrô bèn nói vọng xuống:

- Mừng ông chủ đã trở về, chúng tôi cứ nghĩ ngài ở lại dưới đó

để làm bố già.

Chẳng thấy Đôn Kihôtê nói gì. Khi kéo chàng lên khỏi miệng hang thì thấy mắt chàng nhắm nghiền, đang ngủ. Họ đặt chàng xuống đất, tháo dây ra mà chàng vẫn không tỉnh. Hai người phải lay đi lay lại mãi chàng mới mở mắt, duỗi chân tay như vừa qua một giấc ngủ say sưa, ngơ ngác nhìn ngang nhìn ngửa rồi nói:

- Cầu Chúa tha lỗi cho các bạn vì các bạn đã làm mất đi của ta một cuộc sống thú vị và một cảnh tượng ngoạn mục nhất mà chưa một người nào biết tới. Quả thật bây giờ ta mới hiểu rằng mọi lạc thú trên đời thoáng qua như ảo ảnh và giấc mơ hoặc tàn lụi đi như hoa đồng cỏ nội mà thôi. Hỡi Môntêxinôx bất hạnh! Hỡi Đuranđartê mình đầy thương tật! Hỡi Bêlêrma bạc phận! Hỡi Goađiana đa sầu và đa cảm! Hỡi những cô gái đáng thương đã làm dâng nước hồ Ruiđêra bằng những giọt lệ của những đôi mắt xinh đẹp.

Đôn Kihôtê nói với một giọng rất đau xót, như thể những lời nói rứt từ trong ruột ra vậy. Chú em và Xantrô chăm chú nghe. Khi chàng nói xong, hai người khẩn khoản đề nghi chàng giải thích rõ và nói cho biết chàng đã nhìn thấy những cái gì trong địa ngục đó.

- Sao lại gọi là địa ngục? Đôn Kihôtê vặn; không được gọi như thế vì không đúng đâu, rồi các bạn sẽ thấy.

Chàng yêu cầu cho ăn vì đã đói bụng quá. Họ trải tấm thảm lên bãi cỏ xanh, lấy lương thực ở cái túi hai ngăn, rồi cả ba ngồi ăn rất vui vẻ, thân mật. Sau khi tấm thảm đã được cuộn lại, hiệp sĩ

Đôn Kihôtê xứ Mantra nói:

- Các con hãy ngồi yên và lắng tai nghe.

Chương XXIII

Chàng Đôn Kihôtê xuất chúng kể lại những chuyện kỳ lạ mà chàng đã gặp trong hang Môntêxinôx sâu thẳm, những chuyện phi thường không thể có, tưởng đâu cuộc phiêu lưu này là chuyện bịa

Lúc này là bốn giờ chiều. Mặt trời ẩn sau những đám mây, tỏa xuống một ánh sáng dịu và những tia nắng nhạt; trong không khí mát mẻ, thoải mái, Đôn Kihôtê đã kể cho các thính giả trứ danh 1 của mình những điều đã trông thấy trong hang Môntêxinôx, chàng mở đầu như sau:

Dưới miệng hang chừng mười ba, mười bốn đầu người, về phía tay phải có một cái hốc lớn có thể chứa được cả một cỗ xe lớn với la kéo. Qua một khe hở nào đó trên mặt đất, một tia sáng yếu ớt chiếu vào trong. Ta chợt nhìn thấy cái hốc đó vào lúc người đã thấy mệt và khó chịu vì cứ phải treo mình vào một sợi dây mà tụt xuống một nơi tối tăm vô định; thế là ta bèn ghé vào nghỉ chân. Lúc ấy, ta có kêu rằng các bạn đừng hạ dây nữa chừng nào ta chưa yêu cầu, nhưng chắc không ai nghe thấy nên vẫn tiếp tục thả xuống; ta bèn xếp lại thành vành rế rồi ngồi lên, trong bụng đang phân vân không biết làm thế nào để xuống tận đáy hang nếu không có ai giúp đỡ. Còn đang suy nghĩ mông lung, bỗng ta buồn ngủ lăn ra, rồi ta thấy mình tỉnh dậy, không hiểu vì sao và thấy mình đang ở trên một cánh đồng cỏ đẹp

nhất, thú vị nhất mà tạo hóa có thể bày ra hoặc trí tưởng tượng phong phú nhất của con người có thể nghĩ ra được. Ta mở to mắt, giụi đi giụi lại, thấy mình không ngủ mà rõ ràng đang tỉnh; ta lại lấy tay sờ đầu, sờ ngực xem đích thị mình có phải ở nơi đó hay là ma quỷ nào nhập vào người. Sau khi đã sờ, đã cảm giác, đã suy xét, ta vẫn thấy mình như lúc này vậy. Rồi trước mặt hiện lên một tòa lâu đài nguy nga, tưởng như thể bằng pha lê trong suốt; hai cánh cổng lớn mở toang, từ bên trong bước ra một ông già đạo mạo, mình khoác một tấm áo choàng dài lê thê bằng nỉ tím, vai và ngực trùm một tấm khăn choàng bằng xa tanh, đầu đội mũ nhung đen, râu bạc phơ dài quá thắt lưng.
Ông ta không mang vũ khí mà chỉ cầm một tràng hạt, hạt nhỏ cũng hơn trái hồ đào, còn to thì bằng quả trứng đà điểu. Thái độ, dáng đi, vẻ trang nghiêm và toàn thân con người ông khiến người ta vừa kinh ngạc vừa kính trọng. Việc đầu tiên khi ông gặp ta là ôm chầm lấy ta, rồi bảo: "Hỡi chàng hiệp sĩ Đôn Kihôtê xứ Mantra, đã bao lâu nay mong chàng tới để loan tin cho thiên hạ biết trong hang sâu tên gọi Môntêxinôx này có chứa đựng những gì; đây là một hành động oanh liệt dành cho trái tim vô địch và lòng dũng cảm phi thường của chàng. Mời quý khách hãy đi theo tôi; tôi muốn giới thiệu với ngài những kỳ công trong tòa lâu đài bằng pha lê này mà tôi là người cai quản vĩnh viễn vì tôi chính là Môntêxinôx; tên tôi đã trở thành tên cái hang này.
Nghe ông ta tự xưng là Môntêxinôx, ta vội nói: "Chẳng hay câu chuyện đồn đại ở trên trần về lão trượng có thật hay không?

Người ta kể rằng lời thỉnh cầu của Đuranđartê lúc lâm chung,
lão trượng đã dùng một con dao to bản lôi quả tim của chàng
ra khỏi lồng ngực mang về cho Bêlerma 2 ". Ông già
Môntêxinôx đáp là đúng như vậy, trừ chi tiết về con dao vì con
dao này không to bản và cũng không nhỏ mà là loại dao găm
mỏng lưỡi, nhọn như dùi thợ giày.

Nghe thấy vậy, Xantrô bảo:

- Con dao găm đó chắc là của Ramôn đê Ôxê 3 ở Xêviia.

- Ta không rõ, Đôn Kihôtê đáp, nhưng chắc không phải vì
Ramôn đê Ôxê là chuyện mới, còn chuyện Rônxêxvaiêx - nơi
xảy ra sự việc thương tâm này - cách đây bao nhiêu năm rồi.
Dù sao, điều nhận xét của anh cũng không quan trọng gì và
không làm giảm sự chính xác của câu chuyện ta đang kể.

- Đúng vậy, Chú em nói, xin ngài Đôn Kihôtê hãy kể tiếp, tôi
đang nghe một cách vô cùng hào hứng.

- Tôi cũng đang kể với một vẻ hào hứng không kém, Đôn
Kihôtê đáp. Xin tiếp tục, ông già Môntêxinôx đáng kính mời ta
vào tòa lâu đài bằng pha lê và dẫn đến một căn phòng thấp mát
lạnh xây toàn bằng đá trắng; trong phòng, trên một cái bệ cẩm
thạch hay vân thạch như ta thường thấy ở các ngôi mộ khác,
mà bằng xương bằng thịt hẳn hoi. Tay phải của chàng (một bàn
tay lưa thưa lông và gân guốc, chứng tỏ chủ nhân của nó phải
là một người lực lưỡng) đặt trên phía trái tim. Ta thấy kinh ngạc
nhìn hiệp sĩ này nằm trên bệ, không phải để hỏi, Môntêxinôx
bảo: "Đây là anh bạn Đuranđartê của tôi, từng là tinh hoa của

các hiệp sĩ si tình và dũng cảm. Tên pháp sư người Pháp Merlin đã dùng thuật giam chàng ở đây cùng với tôi và bao nam nữ khác. Thiên hạ đồn rằng tên Merlin này là con đẻ của quỷ sứ, riêng tôi cho rằng hắn không phải con của quỷ mà hắn còn tinh hơn cả quỷ. Không ai biết bằng cách nào và vì sao hắn phù phép chúng tôi; thời gian sẽ trả lời và tôi nghĩ là sẽ không lâu nữa. Điều làm tôi ngạc nhiên là tôi đã nhìn rõ mồn một - như lúc này đây là ban ngày - thấy chàng Đuranđartê tắt thở trong tay tôi, rồi sau khi chàng chết, chính tay tôi đã moi tim chàng ra, một quả tim phải nặng tới một cân. Theo những nhà bác học, kẻ nào tim to, kẻ đó dũng cảm hơn người tim bé. Một khi chàng đã chết hẳn, làm sao chàng đôi lúc vẫn than thở như còn sống vậy?". Môntêxinôx vừa dứt lời, chàng Đuranđartê bất hạnh thốt lên một tiếng kêu to rồi nói: "Ôi, anh Môntêxinôx của tôi! Đây là lời thỉnh cầu cuối cùng khi hồn tôi đã lìa khỏi xác, hãy dùng dao to bản hoặc dao nhọn moi trái tim trong lồng ngực của tôi rồi mang tới cho nàng Bêlerma".
Nghe thấy vậy, Đôn Kihôtê kể tiếp, ông già Môntêxinôx đáng kính quỳ xuống trước chàng hiệp sĩ đáng thương, rưng rưng nước mắt nói: "Rồi, em Đuranđartê chí thiết của ta, ta đã làm theo lời thỉnh cầu của em trong cái ngày xấu đã mang bất hạnh đến cho chúng ta; ta đã rất khéo léo moi trái tim của em ra khỏi lồng ngực, không để sót một phần nhỏ nào, ta đã lau sạch bằng một chiếc khăn tay viền đăng ten và đã đem ngay sang nước Pháp sau khi đã vùi sâu thi hài em xuống lòng đất. Ta đã khóc em nhiều, và những giọt nước mắt của ta đã đủ để rửa sạch

máu ở đôi bàn tay đã luồn vào lồng ngực em. Để có thêm bằng chứng, ta xin nói với chú em rằng tới một làng đầu tiên sau khi rời khỏi đèo Rônxêxvaiêx, ta đã bỏ một dúm muối vào quả tim của em cho nó khỏi có mùi, nếu không còn tươi thì ít nhất cũng còn nguyên vẹn khi trao cho phu nhân Bêlerma mà lão pháp sư Merlin đã dùng pháp thuật giam ở đây bao năm trời cùng với em, ta - giám mã Goađiana của em, bà quản gia Ruiđêra cùng bày người con gái và hai cháu gái của bà, chưa kể bao nhiêu bạn bè quen thuộc của năm trăm năm đã trôi qua, song không một ai trong chúng ta qua đời; riêng bà Ruiđêra cùng các con cháu của bà, vì quá khóc than nên Merlin đã mủi lòng biến họ thành những hồ nước mà ngày nay trên trần, ở xứ Mantra, người ta gọi là hồ Ruiđêra; bảy hồ (tức là bảy cô con gái nhà Ruiđêra), thuộc quyền của vua Tây Ban Nha, còn hai hồ (tức là hai cô cháu), thuộc quyền của các hiệp sĩ dòng thánh Huam. Vì quá thương cảm nỗi bất hạnh của em, giám mã Goađiana biến thành một con sông là sông Goađiana; khi con sông này nhô ra khỏi mặt đất và nhìn thấy mặt trời của một thế giới khác, nó buồn phiền vì đã bỏ em ở đây nên lại luồn sâu vào lòng đất; song, theo lẽ tự nhiên, nó không thể đổi chiều được nên đôi lúc nó lại hiện lên trên mặt đất để mặt trời và mọi người trông thấy nó. nước ở hồ Ruiđêra cùng nhiều hồ khác đổ vào sông Goađiana khiến nó chảy vào một con sông lớn khi chảy vào Bồ Đào Nha. Tuy nhiên, khi chảy qua nơi nào đi chăng nữa, nó cũng tỏ ra buồn phiền nhớ nhung; dòng nước của nó chẳng nuôi

những loài cá ngon, hiếm mà chỉ có những con cá rẻ tiền, vô vị, khác hẳn những con cá ở sông Taho vàng óng. Em ơi! Những điều ta vừa nói, ta đã nói với em bao lần song em không trả lời nên ta nghĩ rằng em không tin ta hoặc không thèm nghe những gì ta nói; chỉ có trời biết ta buồn phiền tới chừng nào. Hôm nay, ta mang đến cho em một tin mới, tuy không làm nhẹ nỗi đau của em song cũng không làm nó tăng lên. Em hãy mở cả hai mắt ra mà nhìn, trước mặt em là hiệp sĩ vĩ đại Đôn Kihôtê xứ Mantra, con người được pháp sư Merlin tiên đóan nhiều điều tốt lành; con người ấy, với những khả năng to lớn hơn những hiệp sĩ của các thế kỷ trước, đã làm sống lại trong ngày nay ngành hiệp sĩ giang hồ đã bị lãng quên. Với tài năng và sự giúp đỡ của chàng, chúng ta có thể được giải phép vì xưa nay, những chiến công vĩ đại thường dành cho những con người vĩ đại". "Dù không được như vậy, anh chàng Đuranđartê đáp lại bằng một giọng yếu ớt, anh ơi, dù không được như vậy, cứ chịu khó chia bài" 4. Rồi chàng trở người nằm nghiêng, lặng im như trước, không thèm nói câu nào.

Vừa lúc đó, ta nghe có những tiếng kêu khóc, kèm theo là những tiếng rên rỉ, thổn thức não ruột. Ta quay nhìn qua, nhìn lại bức tường bằng pha lê thì thấy ở phòng bên có một đám thiếu nữ xinh đẹp tuyệt trần đang đi thành hai hàng, tất cả mặc đồ tang, đầu đội khăn trắng kiểu Thổ Nhĩ Kỳ. Đi sau cùng là một người đàn bà có dáng vẻ trang nghiêm, rõ ràng là một mệnh phụ, bà ta cũng mặc áo đen, ngòai khoác một tấm áo choàng trắng rộng và kéo lê dưới đất, khăn đội đầu to gấp đôi

tấm khăn to nhất của các cô gái nọ. Bà ta có đôi lông mày giao nhau, mũi hơi tẹt, miệng rộng, môi đỏ; thỉnh thoảng bà ta để lộ một hàm răng thưa và không đều nhưng trắng như hạnh nhân bóc vỏ. Người đàn bà đó nâng một chiếc khăn tay mỏng trong đó ta nhận ra một quả tim ướp đã khô quắt. Ông già Môntêxinôx cho ta hay rằng đám thiếu nữ đi rước là thị nữ của Đuranđartê và Bêlerma. Một tuần, bà cùng đám thị nữ đó đi rước bốn ngày; họ vừa đi vừa hát, nói đúng hơn, họ rên rỉ những bài bi ca ai oán trước thi thể và trái tim đáng thương của chàng Đuranđartê. Mantra bảo ta: "Nếu ngài cảm thấy rằng nàng Bêlerma có phần kém sắc hoặc không được xinh đẹp như lời đồn đại, đó là nàng đã phải sống trong những đêm sầu thảm và những ngày còn sầu thảm hơn trong tình trạng bị phù phép, chứng cớ là mắt nàng có hai quầng to và nước da vàng vọt. Nước da đó và đôi mắt đó không phải do bệnh khó ở thông thường hàng tháng của phụ nữ vì đã bao tháng nay, thậm chí đã bao năm nay, nàng không biết tới bệnh đó nữa; đó là quả tim thường xuyên trên tay nàng đã làm cho nàng đau lòng và gợi lên trong ký ức nỗi bất hạnh của người tình xấu số. Nếu không vì lý do đó, vị tất nàng Đulxinêa làng Tôbôxô vĩ đại đã sánh kịp về nhan sắc mặc dù đã nghe khắp vùng này và khắp cả thế giới ca tụng". Nghe thấy vậy, ta vội nói: "Thôi, thôi, ngài Đôn Môntêxinôx, ngài hãy kể chuyện của ngài thôi; hẳn ngài cũng biết mọi so sánh đều đáng ghét và ngài không nên đem so người này với người kia mà chỉ nên biết rằng nàng Đulxinêa

làng Tôbôxô vô song không giống nàng Bêlerma, có thế thôi".

Môntêxinôx đáp: "Xin ngài Đôn Kihôtê thứ lỗi cho; thú thật tôi

đã sơ suất khi nói rằng vị tất nàng Đulxinêa sánh kịp nàng

Bêlerma. Chỉ cần tôi ngờ ngợ rằng ngài là hiệp sĩ của nàng, tôi

thà tự cắn lưỡi còn hơn là đem nàng ra so sánh, dù là so sánh

với ông trời". Lời nói của ông già Môntêxinôx khiến ta hởi lòng

hởi dạ trút hết nỗi bực tức khi thấy ông ta so sánh tình nương

của ta và nàng Bêlerma.

Xantrô bảo:

- Tôi lấy làm lạ là sao ngài không nhảy lên người lão khọm già

ấy mà giần cho tan xương và vặt cho trụi không còn sợi râu nào

nữa.

- Không nên, anh bạn Xantrô ạ, Đôn Kihôtê đáp; làm thế

không hay ho gì vì tất cả chúng ta đều phải tôn trọng người già

dù họ không phải là hiệp sĩ, còn đối với người già là hiệp sĩ và

đang bị phù phép, ta càng phải tôn trọng. Có điều chắc chắn là

trong những câu hỏi và đáp giữa hai người, chẳng ai chịu lép ai

đâu.

Chú em lên tiếng:

- Thưa ngài Đôn Kihôtê, tôi không hiểu bằng cách nào mà

trong một thời gian ngắn ở dưới hang, ngài lại mục kích được

nhiều việc và nói được nhiều chuyện thế.

- Tôi xuống đó được bao lâu, Đôn Kihôtê hỏi.

- Già một tiếng đồng hồ, Xantrô đáp.

- Không thể thế được, Đôn Kihôtê cãi, vì ta đã nhìn thấy mặt

trời lặn rồi mọc, tất cả ba lần; như vậy, về phần ta, ta đã sống

ba ngày ở nơi xa xôi khuất mắt người trần.

- Chắc là ông chủ tôi nói đúng, Xantrô bảo, vì tất cả những chuyện xảy ra với ngài đều có những bàn tay pháp sư phù phép. Nếu đối với chúng tôi, thời gian của ngài ở dưới hang là một tiếng thôi thì đối với ngài, nó phải là ba ngày cộng với ba đêm.

- Chắc vậy, Đôn Kihôtê đáp.

- Thưa ngài, chẳng hay ngài có ăn uống gì trong suốt thời gian ấy không? Chú em hỏi.

- Tôi không ăn một miếng nào cả, Đôn Kihôtê đáp; tôi không thấy đói và cũng không nghĩ tới chuyện đó.

- Thế những người bị phù phép có ăn không? Chú em lại hỏi.

- Họ không ăn và cũng không đi đại tiện, Đôn Kihôtê đáp. Tuy nhiên, thấy nói rằng móng tay, móng chân, râu và tóc họ vẫn mọc.

- Những người bị phù phép có ngủ không, thưa ngài? Xantrô hỏi.

- Tất nhiên là không, Đôn Kihôtê đáp; ít nhất là trong ba ngày ta sống với họ, không ai chợp mắt, kể cả ta.

Xantrô nói:

- Câu tục ngữ: gần mực thì đen, gần đèn thì rạng áp dụng vào đây quả thật hợp! Ngài giao du với những kẻ bị phù phép, không ăn không ngủ, vậy thì có gì lạ nếu ngài không ăn, không ngủ lúc gần họ. Nhưng thôi, ông chủ hãy tha lỗi cho, xin thưa là nếu tôi tin một chút nào vào tất cả những điều ngài đã nói thì

Thượng đế (tôi định nói là quỷ sứ) cứ bắt tôi đi.

- Sao lại không tin, Chú em vặn lại, chả nhẽ ngài Đôn Kihôtê

lại nói dối ư? Dù có muốn, ngài cũng không thể trong một thời

gian ngắn bày ra cả triệu câu chuyện bịa như vậy được.

- Tôi không nghĩ rằng ông chủ tôi nói dối, Xantrô đáp.

- Nếu vậy, anh nghĩ gì? Đôn Kihôtê hỏi.

- Tôi nghĩ rằng lão Merlin hoặc những lão pháp sư đã phù

phép bọn người mà ngài vừa gặp và nói chuyện ở dưới hang,

chính lũ pháp sư đó đã nhồi vào đầu óc ngài tất cả những

chuyện nhảm nhí mà ngài vừa kể hoặc sắp kể tiếp.

- Xantrô, lẽ nào lại như vậy, Đôn Kihôtê nói. Không phải thế

đâu vì những điều ta vừa kể, ta đã nhìn tận mắt, sờ tận tay. Anh

sẽ ăn nói làm sao bây giờ nếu ta kể cho anh rằng, trong bao

điều kỳ lạ mà Môntêxinôx đã cho ta xem (ta sẽ kể dần trên

đường đi vì lúc này không thích hợp), ông ta chỉ cho ta ba cô

gái quê vừa đi vừa nhảy nhót như những con dê trên những

cánh đồng xanh tốt; ta nhận ra một trong ba cô là nàng

Đulxinêa làng Tôbôxô. Ta hỏi Môntêxinôx có biết ba người đó

không, ông ta bảo không biết vì họ mới xuất hiện trên cánh

đồng được ít lâu nay những chắc phải là những phu nhân quyền

quý bị phù phép; ông ta bảo ta không nên lấy làm ngạc nhiên vì

trong hang còn nhiều phu nhân của các thế kỷ trước cũng như

thế kỷ này bị phù phép dưới nhiều hình thức kỳ dị, trong đó có

hoàng hậu Hinêbra và thị nữ Kintanhôra chuốc rượu cho hiệp

sĩ Lanxarôtê khi chàng từ Brêtanha tới.

Nghe chủ nói, Xantrô ngỡ rằng mình sắp hóa rồ hoặc sẽ cười

lăn ra mà chết vì bác chẳng lạ gì câu chuyện bịp bợm về nàng Đulxinêa bị phù phép mà chính bác là pháp sư và cũng là người chứng kiến. Tin chắc chủ mình mất trí hoàn toàn, bác nói:
- Ông chủ quý mến của tôi ơi, ngài đã đi đến một thế giới khác vào một giờ hung và vô phúc gặp phải Môntêxinôx nên đã bị lão ta làm cho lú lẫn mất rồi. Trước khi xuống hang, đầu óc ngài còn tỉnh táo như Chúa đã ban cho, ngài nói năng khôn ngoan, chí lý chứ đâu có như bây giờ, nói toàn những chuyện nhảm nhí nhất mà người ta có thể bày đặt ra được.
- Ta biết tính anh rồi nên không để tâm những lời anh nói, Đôn Kihôtê đáp.
- Tôi cũng chẳng để tâm đến những lời của ngài, Xantrô đối đáp. Ngài có đánh tôi, giết tôi vì những điều tôi đã hoặc định nói, tôi cũng đành nếu ngài không sửa lại câu nói của ngài. Thôi, thế là thầy trò ta đã làm lành với nhau; bây giờ, xin hỏi ngài, làm thế nào và bằng cách nào mà ngài nhận ra bà chủ tôi? Khi nói chuyện với bà, ngài hỏi câu gì và bà trả lời ra sao?
- Ta nhận ra nàng ở bộ y phục nàng đã mặc khi anh dẫn nàng tới gặp ta trước kia, Đôn Kihôtê đáp. Ta hỏi nhưng nàng không nói năng gì mà quay ngoắt chạy trốn nhanh đến nỗi tên bắn không kịp. Ta định đuổi theo nhưng Môntêxinôx khuyên ta không nên tốn công vô ích, vả chăng lúc đó đã đến giờ ta rời khỏi hang. Trong tất cả những gì ta trông thấy, điều làm ta đau lòng nhất là khi ta nói chuyện với Môntêxinôx, một trong hai cô gái đi cùng với nàng Đulxinêa bất hạnh lẻn lại gần ta, đôi mắt

đầy lệ, khẽ nói bằng một giọng bối rối: " Bà chủ Đulxinêa làng Tôbôxô của tôi xin hôn tay ngài và xin ngài cho biết tình hình sức khỏe. Vì đang gặp cơn túng quẫn, bà chủ tôi khẩn khoản xin ngài vui lòng cho giật sáu đồng rêal hoặc có bao nhiêu cho vay bấy nhiêu.Bà chủ tôi cầm đỡ cái váy bằng sợi bông tôi mang theo đây và hứa sẽ hoàn lại trong thời gian ngắn". Thấy chuyện lạ quá, ta quay sang hỏi ngài Môntêxinôx: " Thưa ngài Môntêxinôx, chẳng lẽ những nhà quyền quý bị phù phép cũng túng quẫn ư?". Ông ta đáp: "Thưa ngài Đôn Kihôtê xứ Mantra, hãy tin rằng cái mà thiên hạ gọi là sự túng thiếu có mặt khắp chốn khắp nơi, không tha một ai, kể cả những người bị phù phép; một khi bà Đulxinêa làng Tôbôxô cho người đến hỏi vay ngài sáu rêal với một vật đảm bảo chắc chắn như vậy, xin ngài cứ đưa, hẳn bà ta đang gặp khó khăn lớn". Ta đáp: "Tôi không cần vật bảo đảm và cũng không cho vay đủ số tiền nàng hỏi vì chỉ còn bốn rêal". Rồi ta đưa tiền (số tiền mà Xantrô đưa hôm nọ để bố thí cho kẻ nghèo dọc đường) và nói với cô gái: "Cô bạn hãy về thưa với bà chủ rằng nỗi khó khăn của nàng làm ta buồn phiền tận đáy lòng và ta muốn làm một Phucar 5 để cứu vớt nàng. Ta mong nàng biết cho rằng ta không thể và không được phép có sức khỏe một khi không được nhìn thấy dung nhan kiều diễm và không được nghe những lời nói tế nhị của nàng, và ta khẩn khoản cầu xin nàng vui lòng cho hiệp sĩ lang thang hèn mọn này được hầu chuyện. Cô hãy nói thêm rằng một lúc nào đó, không chờ không đợi, nàng sẽ được tin rằng ta đã thề, giống như hầu tước Đê Mantua đã thề trả thù cho cháu

ngoại ngài là Balđôvinôx khi thằng cháu sắp tắt thở trên một ngọn núi; ngài đã thề là ăn không cần trải bàn và còn làm nhiều chuyện khác nữa chừng nào chưa báo được thù cho cháu. Ta cũng sẽ không nghỉ ngơi và sẽ đi hết bảy phần trái đất, đi nhiều hơn cả hoàng tử Đôn Pêđrô nước Bồ Đào Nha, chừng nào ta chưa giải được phép cho nàng". Cô ta đáp: "Ngài làm được việc đó cùng nhiều việc khác nữa là nhờ có bà chủ tôi đấy". Rồi cô ta cầm bốn đồng rêal, không cúi chào mà lại nhảy lộn một vòng, cao đến hơn hai thước.

Nghe thấy vậy, Xantrô gào lên:

- Ôi, lạy Chúa, chẳng lẽ lại có chuyện tuyệt vời đến thế xảy ra trên đời này ư? Chẳng lẽ lũ pháp sư và phép thuật của chúng lợi hại đến nỗi có thể biến người sáng láng như chủ ta thành người điên rồ ư? Ngài ôi, vì Chúa, xin ngài hãy nhìn lại; vì danh dự, xin hãy trở về với con người thật của ngài, đừng tin những chuyện nhảm nhí khiến cho ngài mụ mẫm, mất cả trí khôn.

- Xantrô, vì anh quá yêu ta nên mới nói thế, Đôn Kihôtê bảo, và vì anh không từng trải nên nghĩ rằng việc gì khó là không thể làm được. Nhưng thôi, như ta nói, ta sẽ kể một số chuyện nữa mà ta được chứng kiến ở dưới hang khiến anh sẽ tin những điều ta nói là sự thật, không phải bàn cãi gì hết.

Chương XXIV

Cả ngàn chi tiết vô lý nhưng cần thiết để hiểu thấu đáo pho sách vĩ đại này

Người dịch pho sách lớn này từ nguyên bản do hiền sĩ

Amêtê Bênenhêli soạn, nói rằng tới chương về cuộc phiêu lưu dưới hang Môntêxinôx, ông ta thấy ở lề sách có những dòng chữ sau đây do chính tay ngài Amêtê ghi:

"Tôi không thể hiểu và cũng không thể tin được rằng tất cả những điều kể ở chương trên lại có thể xảy đến đối với chàng Đôn Kihôtê dũng cảm. Lý do là cho tới nay, tất cả những chuyện phiêu lưu của chàng hiệp sĩ đều có thể xảy ra và đều có thật, riêng chuyện về hang Môntêxinôx thì tôi thấy không có căn cứ gì để coi là có vì nó vượt ra ngoài giới hạn của sự thật. Tuy nhiên, tôi không thể nghĩ rằng Đôn Kihôtê nói dối vì chàng là nhà quý tộc chân chính nhất và là hiệp sĩ cao cả nhất của thời đại, dù có bị cả ngàn mũi tên xuyên vào người cũng không thể nói dối. Mặt khác, tôi thấy rằng chàng kể câu chuyện này với tất cả các tình huống đã diễn ra, vậy thì chàng không thể trong một thời gian ngắn bày đặt ra cả một mớ chuyện hoang đường như vậy. Còn nếu đây là chuyện bịa thì lỗi không chỉ tại tôi chỉ biết ghi chép, không kết luận đó là bịa hay thật. Bạn đọc, bạn là người thận trọng xin để tùy bạn nhận xét vì tôi không có nhiệm vụ nào khác và cũng không thể làm gì hơn. Tuy nhiên, người ta biết chắc rằng lúc sắp qua đời, Đôn Kihôtê có rút lui ý kiến và nói rằng chàng đã bịa ra câu chuyện này vì thấy nó phù hợp với những cuộc phiêu lưu mà chàng đã đọc trong đống sách của chàng.

Đến đây, tác giả Amêtê kể tiếp:

Chú em lấy làm ngạc nhiên trước những lời lẽ hỗn hào của Xantrô cũng như trước thái độ kiên nhẫn của chủ bác giám mã;

chú cho rằng sở dĩ Đôn Kihôtê tỏ ra vui vẻ dễ tính như vậy là vì chàng vừa được gặp mặt tình nương Đulxinêa làng Tôbôxô - mặc dù nàng đã bị phù phép - nếu không thế, chắc chắn Xantrô đã bị dừ đòn vì những lời nói vừa rồi; quả thật, chú thấy Xantrô ăn nói xấc láo với chủ. Chú bảo:

- Thưa ngài Đôn Kihôtê xứ Mantra, Tôi đi với ngài chuyến này thật là bổ ích vì tôi đã thu hoạch được bốn điều. Thứ nhất là được làm quen với ngài mà tôi coi là đại hạnh. Thứ hai, được biết trong hang Môntêxinôx có những gì, cũng như sự biến hóa của con sông Goađiana và những hồ nước Ruiđêra, chi tiết bổ ích cho cuốn Ôđiviô Tây Ban Nha mà tôi đang soạn. Thứ ba là biết được sự xuất hiện lâu đời của những lá bài - ít nhất là từ thời hoàng đế Carlô Macnô - căn cứ vào những lời của Đuranđartê vì như lời ngài đã kể, khi nghe xong bài diễn thuyết tràng giang đại hải của Môntêxinôx, chàng đã tỉnh lại và nói: "Cứ chịu khó chia bài"; chắc hẳn chàng không học được lối nói này sau khi đã bị phù phép mà phải là trước đó, khi chàng còn ở Pháp, dưới thời hoàng đế Carlô Macnô; điều xác minh này rất có ích cho một cuốn sách nữa mà tôi đang soạn mang tên Bổ sung cho Virhiliô Pôliđôrô, về những phát minh thời cổ xưa. Theo tôi, Virhiliô đã quên không nhắc tới sự phát minh ra những lá bài trong sách của ông ta, và tôi sẽ nhắc tới trong cuốn của tôi; vấn đề này sẽ có một tầm quan trọng lớn lao, nhất là tôi lại dẫn chứng lời của một nhân vật chân chính và nghiêm túc như ngài Đuranđartê. Thứ tư là biết chắc chắn về cội nguồn

con sông Goađiana mà cho tới nay thiên hạ chưa biết.

- Ngài nói phải, Đôn Kihôtê bảo, song tôi xin hỏi: một khi Chúa phù hộ cho ngài được phép in những cuốn sách đó (điều mà tôi không chắc), ngài sẽ tặng cho ai?

- Ở Tây Ban Nha có nhiều nhà quyền quý để tặng, Chú em đáp.

- Không nhiều đâu, Đôn Kihôtê nói; không phải vì họ không xứng đáng mà vì họ không muốn nhận, sợ phải mang ơn tác giả là người đã bỏ công sức và có ý tặng sách cho mình. Tôi biết có một ông hoàng có thể khắc phục được điểm thiếu sót này của các vị kia; ông ta có rất nhiều ưu điểm, nếu tôi kể ra, chắc chắn sẽ khiến cho những trái tim hào hiệp phát ghen. Nhưng thôi, ta hãy bàn vấn đề này vào một dịp khác thuận tiện hơn, bây giờ ta hãy đi tìm nơi nghỉ chân đêm nay đã.

Chú em bảo:

- Cách đây không xa có một tu viện do một ẩn sĩ trông coi; đồn rằng ông ta trước kia đi lính, có tiếng là người ngoan đạo, lịch thiệp và nhân từ. Bên cạnh nhà tu có một căn nhà nhỏ do chính tay ông ta dựng lên, tuy hẹp nhưng cũng có thể đón khách được.

- Chẳng hay ông ẩn sĩ đó có gà không?

- Ít ẩn sĩ không có gà, Đôn Kihôtê đáp, vì các ẩn sĩ thời nay không giống như các ẩn sĩ thời trước kia sống trên những bãi sa mạc ở Ai Cập, chỉ mặc lá cỏ và ăn rễ cây. Đừng nghĩ là tôi muốn khen người này và chê người khác, tôi chỉ muốn nói rằng sự khổ hạnhcủa các nhà tu ngày nay không chặt chẽ và khắc

khổ như ngày trước, song cũng không vì thế mà họ không tốt; tôi nghĩ về họ như vậy đó. Và một khi xảy ra chuyện không hay, kẻ đạo đức đóng vai mô phạm ít gây tác hại hơn là công khai làm bậy.

Còn đang trò chuyện, bỗng thấy có một người đi tới, chân bước vội vã, vừa đi vừa cầm cây sào quất một con la chở đầy giáo mác. Khi đi qua trước mặt Đôn Kihôtê, người đó cúi đầu chào rồi đi thẳng. Đôn Kihôtê bảo:

- Người anh em hãy dừng chân lại một chút nào, hình như hơi nhanh đấy, con la không theo kịp đâu.

- Tôi không thể dừng lại được, người kia đáp; ngày mai phải dùng tới những vũ khí mà ngài thấy tôi mang theo đây. Bởi vậy, tôi không thể đứng lại được, xin chào ngài. Nếu ngài muốn biết tôi chở đống vũ khí này làm gì, xin thưa là đêm nay tôi ngủ tại quán trọ phía bên trên tu viện; nếu ngài cùng đường, ngài sẽ gặp lại tôi tại đó và tôi sẽ kể cho nghe những chuyện lạ lùng. Thôi xin chào ngài một lần nữa.

Nói rồi, người đó giơ roi thúc con la đi gấp khiến Đôn Kihôtê không kịp hỏi xem những chuyện lạ lùng bác định kể là chuyện gì. Vốn tính tò mò, lại hay muốn biết những điều mới lạ, Đôn Kihôtê ra lệnh lên đường ngay và sẽ nghỉ đêm tại quán trọ, không nghỉ tại tu viện như ý kiến Chú em nữa.

Cả ba người lên đường thẳng tiến về phía quán trọ, xẩm tối tới nơi. Trên đường đi, Chú em đề nghị tạt vào tu viện kiếm rượu uống chơi. Nghe Chú em nói, Xantrô vội hướng luôn con

lừa về phía đó, theo sau là Đôn Kihôtê và Chú em. Nhưng do vận đen của Xantrô xui khiến - ẩn sĩ đi vắng - một ả coi nhà tu 1 bảo họ như vậy. Ba người hỏi có rượu ngon đắt tiền không; ả đáp là ông chủ không có, nếu muốn nước lã rẻ tiền thì ả mang đến cho.

- Nếu muốn uống nước lã thì trên đường thiếu gì giếng, tha hồ mà uống, Xantrô đáp. Ôi, đám cưới của Camachô, ngôi nhà sung túc của Đôn Điêgô, ta còn phải luyến tiếc các ngươi bao nhiêu lần nữa.

Rời tu viện, ba người thẳng về phía quán trọ, mới được một quãng, thấy phía trước có một chàng trai lững thững đi trên đường, lát sau, ba người đuổi kịp. Anh ta vác trên vai thanh gươm treo lủng lẳng một cái bọc dáng chừng đựng quần áo - hình như quần, áo khoác và vài ba chiếc sơmi, - trên người mặc một chiếc áo ngắn bằng nhung có những lát xa tanh, sơ mi khoác ngoài, đi bít tất lụa và giầy vuông kiểu cung đình. Anh ta trạc mười tám, đôi mươi, nét mặt tươi tỉnh, dáng điệu nhanh nhẹn. Vừa đi, anh ta vừa hát những bài dân ca cho quên mệt nhọc. Khi ba người đi ngang, anh ta vừa kết thúc một bài ca mà Chú em thuộc ngay, bài hát như sau:

Túng tiền nên phải ra đi
Túi mà rủng rỉnh thiết gì binh đao

Đôn Kihôtê là người đầu tiên lên tiếng hỏi:

- Hỡi chàng trẻ bảnh trai, trông anh thật nhẹ nhàng thảnh thơi. Anh đi đâu vậy? Nếu không có gì phiền, hãy cho chúng tôi được biết.

Chàng trai đáp:

- Tôi nhẹ nhành thảnh thơi là do nóng nực và nghèo túng. Tôi đi đâu ư? Tôi đi đánh giặc.

- Sao lại nghèo túng? Đôn Kihôtê hỏi. Do nóng nực thì có thể.

- Thưa ngài, chàng trai đáp, tôi có mang trong bọc vài chiếc quần nhung để mặc cùng với tấm áo ngắn này; nếu mặc đi đường, sợ hỏng, vào tỉnh không có quần diện, mà tiền thì không có để mua. Vì thế để được thoáng mát, tôi cứ mặc thế này cho tới khi gặp các đại đội bộ binh đóng cách đây khoảng mười hai dặm để nhập ngũ. Khi đó, tôi sẽ được trang bị đầy đủ để đi tới bến tàu, nghe nói là ở Cartahêna. Tôi muốn thờ phụng Đức vua và muốn phục vụ Người trong chiến tranh chứ không muốn hầu hạ những kẻ ngu xuẩn trong triều nữa.

- Nhưng chắc ngài cũng đã được hưởng lương cao bổng hậu chứ? Chú em hỏi.

Chàng trai đáp:

- Nếu như tôi phụng sự một viên đại thần hoặc một nhân vật quan trọng nào, chắc chắn là có rồi. Phục vụ những ông chủ tốt mới được như vậy; từ thân phận tôi đòi, ta có thể trở thành thiếu úy, đại úy hoặc được hưởng bổng lộc kha khá. Khốn thay, tôi chỉ những kẻ chạy theo địa vị và hãnh tiến, trả lương chết đói, hồ cứng một cái cổ áo đã hết nửa tiền. Họa chăng có phép mầu thì số phận một gã thị đồng mới khấm khá lên đôi chút.

- Xin hỏi anh bạn, Đôn Kihôtê lên tiếng, có lẽ nào trong

những năm phục vụ thiên hạ, anh bạn không được cấp một bộ chế phục 2?

- Họ có cho tôi hai bộ, gã thị đồng đáp, song cũng giống như với kẻ phá giới trước kia làm lễ thề nguyền, người ta tước quần áo tu hành và trả lại quần áo cũ, những ông chủ của tôi, - sau khi đã giải quyết xong công việc trong triều - trở về nhà trả lại cho tôi bộ quần áo cũ và thu hồi những bộ chế phục mà họ đã cấp cho, chỉ vì họ sính phô trương hình thức.

- Thật là bủn xỉn, Đôn Kihôtê kêu lên; tuy nhiên anh bạn hãy mừng là đã rời bỏ cung đình với một ý định hay ho như vậy. Trên đời này không có gì danh giá và lợi ích hơn là trước tiên phụng sự Chúa, sau đến Đức vua của chúng ta, đặc biệt bằng nghề võ; như tôi đã nói, nếu nghề này không mang lại lắm tiền bạc hơn nghề văn, ít ra nó cũng mang lại nhiều vinh quang hơn. Mặc dù nghề văn đào tạo ra nhiều quan lại đại thần hơn nghề võ, quan võ vẫn có một cái gì đó trội hơn quan văn, cái gì đó chính là vẻ uy nghi hùng tráng khiến ông quan võ vượt lên trên tất cả những người khác. Tôi muốn anh nhớ kỹ điều tôi sắp nói ra đây, điều này rất có lợi, khiến cho mọi công việc của anh trở nên nhẹ nhàng; đừng bao giờ nghĩ tới chuyện chẳng lành có thể xảy đến. Xấu nhất là chết, nhưng nếu chết vinh thì chết lại đẹp nhất. Có lần người ta hỏi Huliô Xêdar, vị hoàng đế La Mã dũng cảm, cái chết nào đẹp nhất, ông đáp: "Chết mà không nghĩ tới, chết đột ngột, chết không biết trước". Mặc dù câu trả lời này là của một kẻ dị giáo, không hề biết tới Chúa, nhưng

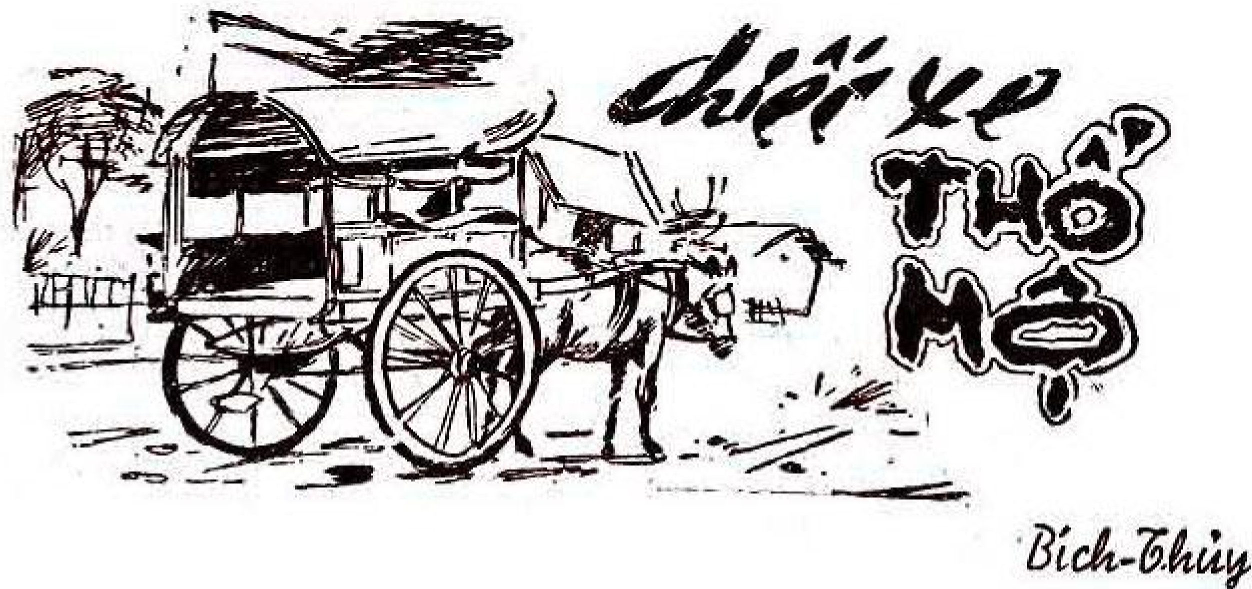
ông ta đã nói đúng vì chết như vậy là không bị một tình cảm nào chi phối. Giả sử anh bị chết trong cuộc giao tranh đầu tiên, hoặc bị trúng đạn hoặc bị trúng mìn, điều đó có gì quan trọng đâu nào. Chết cũng vẫn là chết, và thế là xong. Theo Têrenxiô, người lính thà chết ngoài mặt trận còn hơn sống trong lẩn trốn. Và người quân nhân càng chấp hành tốt mệnh lệnh của cấp trên và những người chỉ huy càng được nổi tiếng. Con nên nhớ rằng đối với người lính, thuốc súng thơm hơn xạ hương, và nếu ta trọn đời theo đuổi nghề nghiệp vinh quang đó thì đến đầu bạc răng long, mình đầy thương tích, dù què cụt, ta vẫn được tiếng thơm, không một sự nghèo túng nào có thể làm phai nhạt. Vả chăng, đã có lệnh nuôi dưỡng chăm sóc những quân nhân già và phế binh. Thật chẳng hay ho gì nếu người ta đối xử với họ như những kẻ vẫn thường trả tự do cho nô lệ da đen một khi người này già yếu, kiệt sức: bị đuổi ra khỏi nhà chủ dưới danh nghĩa được giải phóng, họ trở thành nô lệ của sự đói nghèo, và chỉ cái chết mới giải phóng được họ mà thôi. Tôi nói thế thôi, bây giờ anh bạn hãy leo lên ngồi trên mông con ngựa của tôi. Ta cùng đi đến quán trọ rồi cùng ăn với nhau một bữa; sáng mai, anh sẽ tiếp tục lên đường. Chúa sẽ phù hộ cho anh gặp may mắn, cần gì được nấy.

Gã thị đồng từ chối không ngồi mông ngựa nhưng nhận lời cùng ăn một bữa với Đôn Kihôtê tại quán trọ. Người ta đồn rằng, nghe chủ nói xong, Xantrô đã lẩm bẩm một mình như sau: "Ông chủ của mình thật kỳ lạ! Có lẽ nào một con người vừa thốt ra những câu chí lý như vậy lại bảo là đã nhìn thấy những

chuyện nhảm nhí đến mức không thể tưởng tượng được dưới hang Môntêxinôx! Thôi cũng đành vậy, mặc cho ông ấy nói".

Xẩm tối, họ tới quán trọ. Thấy chủ không gọi là lâu đài như mọi lần mà gọi đích danh là lữ quán, Xantrô lấy làm mừng lắm. Vừa bước vào, Đôn Kihôtê hỏi ngay chủ quán về người chở giáo mác; chủ quán đáp là bác ta đang buộc la trong chuồng. Chú em và Xantrô cũng dắt lừa vào buộc trong chuồng, dành cho Rôxinantê cái máng ăn và chỗ nghỉ tốt nhất

--------------------HẾT-------------------



Bích Thủy

Chiếc Xe Thổ Mộ

TỦ SÁCH TUỔI HOA

LOẠI HOA XANH: tình cảm nhẹ nhàng (gia đình, bạn bè)

Phần 1

Chương 1

Bình chúm môi huýt sáo và rồi lại nghêu ngao điệp khúc một bài ca:

- *Ngựa phi, ngựa phi đường xa.*

Vừa hát, Bình vừa luôn tay làm việc. Bình bận đánh bóng bộ giây cương treo ở trước tầu ngựa. Hai cánh tay Bình đã mỏi rời . Tuy vậy Bình vẫn cố miết cho những sợi giây da thật bóng láng . Bình huýt sáo, rồi hát, không phải để thêm phấn khởi trong khi làm việc mà chính là vì lúc ấy lòng anh vui sướng thật tình.

Buổi trưa vào cuối mùa mưa trời oi bức lạ . Bình quệt tay ngang trán vẩy những giọt mồ hôi trên trán, thầm nhủ :

- Mình phải làm cho xong việc để chiều nay ông nội có thì giờ nghỉ ngơi . Nghỉ được nhiều nội sẽ chóng bình phục …

Bình rất hãnh diện về công việc đang làm. Bộ giây cương treo trước tầu ngựa đã lên nước bóng láng . Gần đó, phía bên trái, chiếc xe thổ mộ cũng đã được lau chùi cẩn thận nằm dưới bóng râm mát của cây trứng cá . Chỉ còn có con Long mã nữa là xong. Long mã là tên của con ngựa . Nó cũng cần tắm rửa sạch sẽ .

Bình mỉm cười khi nghĩ đến con ngựa . Nó đứng trong tầu, khuất sau mấy gióng gỗ, mớ lông đuôi nhịp nhàng phe phẩy .

Bình nói với nó:

- Chờ một lát nữa nghe !

Long mã quay đầu lại hí nhẹ một tiếng, rồi vục mõm vào đống cỏ tươi trong góc chuồng .

Bình lui lại ngắm bộ giây cương tỏ vẻ mãn nguyện :

- Tốt lắm rồi . Đẹp như mới vậy . Chắc nội sẽ phải ngạc nhiên lắm .

Rồi xách một xô nước đầy, Bình bước vào trong tầu ngựa . Chỉ không đầy mười phút con Long mã được tắm chải sạch sẽ . Con ngựa hiền lành đứng yên, để mặc cho Bình cọ rửa .

Con Long mã già rồi . Nó đã 28 tuổi ngựa ! Tuy vậy nó vẫn còn giữ được phong độ của loài ngựa đua : Cao, thon, bộ da nâu sậm đã hơi nhăn vì các thăn thịt không còn săn sái như hồi còn sung sức . Nhưng bộ gió nó vẫn còn, nhất là đôi mắt vẫn còn giữ nguyên vẻ tinh nhanh .

Tắm rửa xong cho con ngựa, Bình thở phào nhẹ nhõm . Anh vươn vai, làm một vài động tác co rãn chân tay cho đỡ mỏi thì bỗng nghe có tiếng gọi ở ngoài đường .

- Anh Bình ! Anh Bình ơI !

Bình giật mình, thầm nghĩ :

- Tiếng Thảo gọi ! Có chuyện gì vậy kìa !

Tiếng gọi càng khẩn cấp hơn :

- Anh Bình ! Mau lên anh Bình !

Tiếp đến tiếng đập tay liên hồi . Tấm tôn mỏng bưng kín cánh cổng vang lên thình thình như tiếng trống . Bình chạy bay ra kéo chốt cổng .

Cánh cổng vừa hé, một cô bé đã chạy xô vào .

Bình vội hỏi :

- Gì thế ?

Cô bé thở hào hển :

- Nguy quá . Em tưởng không chạy kịp chứ . Đóng cổng lại đi anh Bình !

Nhưng Bình không đóng cổng . Hắn bước hẳn ra ngoài xem có chuyện gì . Trên đường, cách đó vài chục bước một thiếu niên mập ú, trạc tuổi Bình, vào khoảng mười ba mười bốn, trán thấp, mặt no tròn, đang đứng chống tay vào cạnh sườn cười ngặt nghẽo với hai đứa đồng bọn đứng phía sau .

- À, thằng Tân mập ! Lại nó nữa !

Cô bé run rẩy tiếp :

- Tụi nó rượt em chạy trối chết . Thằng Tân mập định giựt của em cái gói này .

Thảo chỉ vào gói giấy cô ôm trên ngực . Thằng Tân mà bạn bè kêu là Tân mập, con của chú “Hai hàng thịt” hễ gặp Thảo là tìm cách chọc ghẹo . Bình phải can thiệp nhiều lần . Lần này Bình cũng lại nhảy ra đứng chắn giữa đường, mím môi nắm chặt hai tay . Thấy Bình nhảy ra với dáng điệu quyết liệt, bọn thằng Tân mập quay đầu lủi mất .

Giờ này, vào buổi chiều thứ bảy, đường xóm vắng teo . Ở Ngã ba ông Tạ, hồi ấy nhà cửa chưa đông đúc như bây giờ . Lối vào nhà ông Tạ - một ông Thày nổi tiếng về những vị thuốc lá rẻ tiền - chỉ thưa thớt ít chục căn nhà mái thấp, ẩn khuất sau những hàng giậu găng . Ngoài mặt phố lèo tèo dăm ba tiệm buôn nho nhỏ : tiệm cà phê hủ tíu của chú Hói, tiệm chạp phô của thiếm Sồi, tiệm bán thịt của chú Hai, tiệm tạp hóa của bà Cai Khương, v.v… còn lại là những mảnh vườn nho nhỏ, có cây ăn trái, của các gia đình cần lao vùng ngoại ô .

Bình đứng ngóng ở giữa đường . Bóng anh đổ dài dưới ánh nắng .

Bên tiệm chú Hói vài người đàn ông ngồi chân co chân ruỗi, yên lặng nhìn một con chó nhảy quẫng rình đuổi con mèo thập thò ở giậu găng . Cảnh vật bình lặng đó vẳng lên tiếng náo động xa xôi từ thủ đô vọng về …

Thấy bọn thằng Tân mập không trở lại nữa, Bình quay vào đóng cổng lại . Anh bảo Thảo :

- Thảo thấy chưa ? Chúng nó dông hết rồi . Sợ gì chúng nó !

Thảo nhìn Bình với con mắt cảm phục :

- Cám ơn anh . Hồi nãy không có anh, em sợ quá …

Đôi trẻ suýt soát tuổi nhau . Bình lớn hơn, rắn rỏi với nước da ngăm đen, tóc húi ngắn gương mặt bầu và đôi mắt lộ vẻ thông minh cả quyết . Thảo, trái lại là một cô gái mảnh khảnh, mái tóc huyền buông xõa ngang vai, trên gương mặt thanh tú nổi bật cặp mắt đen to như mắt nai tơ . Thảo mồ côi cha lẫn mẹ cũng như Bình, và sống với bà ngoại.

- Áo của anh đây .

Thảo mở cái gói mà hồi nãy thằng Tân mập đuổi theo định giật . Gói giấy bọc chiếc áo sơ-mi cụt tay đã được giặt ủi sạch sẽ .

Thảo chỉ vào chỗ sờn ở cổ áo, tiếp :

- Cổ áo anh sắp rách rồi . Để lần sau, bà ngoại em sẽ thay cho . Em đem áo vô nhà cho anh nhé .

Bình ngăn Thảo lại :

- Khoan đã . Nội anh đang ngủ .

- Ông còn đau không anh ? Hình như sáng nay ông thày chích có đến mà ?

- Ừ . Ông ấy đi chích cho người ta . Qua đây ông ấy có ghé thăm nội . Nhưng nội chỉ còn mệt mỏi xoàng thôi .

- Thế mai, anh với nội có lên Saigon không ?

- Có chứ . Mai Thảo cùng đi nhé ?

- Thảo chưa xin phép ngoại . Nhưng chắc ngoại sẽ bằng lòng .

Đôi trẻ tiến về phía chuồng ngựa . Thảo nhìn chiếc xe thổ mộ bên gốc trứng cá trầm trồ :

- Chà, chiếc xe đẹp quá . Anh mới lau chùi lại đó hả ?

Bình hãnh diện gật đầu :

- Ừ, sạch bóng như mới ấy Thảo nhỉ ?

Thảo vuốt ve bộ giây cương liến láu :

- Cả cái này nữa . Mai dong ra bến chắc được đông khách chiếu cố lắm .

Giọng Bình đầy tin tưởng :

- Chắc rồi !

- Nhưng chỉ sợ nội anh còn mệt . Ông phải mạnh đã mới làm việc được …

- Ừ .

- Cầu cho nội khỏe để năm nay anh có thể đi dự trại hè .

- Nhưng nếu nội không khỏe thì Bình không đi .

Nét mặt Bình thoáng buồn . Anh thủ thỉ tâm sự :

- Như Thảo biết đấy, đã hai tháng nay nội đau phải nghỉ nhà, tiền bạc trong nhà vì thế cạn dần. Bình hy vọng kỳ này khỏe lại, nội sẽ lại kiếm tiền được . Bằng không Bình phải ở lại vơi nội, chứ lòng dạ nào mà đi chơi !

Thảo gật đầu :

- Em hiểu .

Thảo không có phương tiện để dự trại hè do ban xã hội của lớp học bình dân tổ chức . Thảo không đi và cũng chẳng muốn đi . Nhưng Thảo mong cho Bình được đi . Thấy Bình vui là Thảo thấy thỏa mãn .

Bình như chợt nhớ ra điều gì, vội đổi giọng :

- Giờ cũng muộn rồi . Chắc nội đã dậy . Tụi mình vào trong nhà đi .

Và anh tiếp :

- Thảo cất hộ chiếc áo cho Bình . Rồi Bình cho xem cái này hay lắm !

- Cái gì hay ?

- Về con Long mã …

- Con ngựa í à ?

- Ừ . Hôm qua tình cờ lục trong ngăn bàn của nội, Bình bắt gặp một bức hình…

Cả hai vừa đi vừa trò chuyện . Bình chợt dừng lại, che tay lên vành tai nghe ngóng .

Thảo ngạc nhiên hỏi :

- Gì thế anh ?

- Suỵt ! Nghe coi !

Thảo bắt chước, lắng nghe :

- Hình như có ai đang nói chuyện với nội anh .

- Hìn như thế . Mà ai vậy kìa ?

Đôi trẻ rẽ qua mảnh vườn nhỏ, phía sau nhà, định vô nhà bằng lối sau: Tới cửa bếp, Bình ngăn Thảo lại và cả hai đứng yên nghe ngóng.

Chương 2

Tiếng nói từ trong bếp vọng ra . Bình cau mày thầm bảo Thảo :

- Lão Mạnh, Thảo ạ !

Thảo đáp nhẹ :

- Đúng rồi . Làm sao đây anh ?

Thảo biết cuộc hội kiến giữa ông Mạnh với ông nội Bình tất sẽ gay cấn có thể đưa tới chuyện không hay . Nội khu xóm này ai cũng biết ông Mạnh cả . Ông ta giàu, có nhiều xe xích lô, xe ba gác cho thuê, và là hàng xóm kế cận với ông nội Bình .

Bất giác Thảo đưa mắt nhìn vào phía giậu găng ngăn đôi khu đất của ông Mạnh với mảnh vườn bé nhỏ Thảo đang đứng . Bên kia hàng giậu có mấy dãy mái lợp tôn, làm chỗ chứa và sửa chữa xe . Khoảng giữa là một ngôi nhà gạch, nhà ở của ông Mạnh . Phía ngoài cùng quay mặt ra đường cái, là cửa hàng của ông Hai hàng thịt, em rể của ông.

Nhìn sang cơ ngơi của ông Mạnh, Thảo nhớ ngay ra đã có lần ông Mạnh ngỏ ý đòi mua mảnh vườn của ông nội Bình . Mua không phải để trồng trọt, mà muốn mở rộng thêm phạm vi nghề nghiệp của ông ta .

Thảo nhắc lại câu vừa hỏi :

- Làm sao bây giờ, anh Bình ?

Bình gắt :

- Im để nghe coi đã, sao hỏi hoài vậy !

Mặt Bình tái mét làm Thảo cũng hoảng sợ . Cô bé biết ông nội Bình không khi nào chịu bán mảnh vườn đó cho ông Mạnh . Có lẽ tại xe xích lô và xe thổ mộ thuộc hai loại khác nhau, và hai giới khác nhau . Ông Mạnh trước khi là chủ xe là một người thợ máy . Còn ông nội Bình trước khi chạy xe thổ mộ đã là một tay đua tuyệt phích . Xe xích lô, nhất là xích lô máy bây giờ lại đang thịnh hành, có cơ hội đè bẹp giới xe thổ mộ. Nên chi ông nội Bình vẫn hằn học từ chối mỗi lần ông Mạnh đề nghị mua nốt mảnh vườn bên này . Ông coi đó là một sự lấn áp của giới xích lô . Có lần, ông đã nói với Bình có cả mặt Thảo, rằng mảnh vườn đó, bán cho ai thì được, chớ không khi nào chịu bán cho ông Mạnh !

Đôi trẻ vẫn đứng yên lắng nghe những lời lẽ qua lại từ bên trong vẳng ra .

Lần này ông nội Bình lớn tiếng nói :

- Tôi đã nói là không bán sao ông còn cứ quấy rầy tôi ? Bộ ông tưởng tôi thay đổi ý kiến rồi sao ? Ông vừa hỏi tôi mới cách đây mươi ngày mà !

Tiếng ông Mạnh trả lời :

- Kìa, cụ Lâm – Lâm là tên ông nội của Bình - cụ nên bình tĩnh một chút chớ . Bữa nọ tôi có thấy ông Thày chích ghé đây …

- Thì sao ?

- Tôi sợ cụ bị đau lại, và có thể phải đi nằm bệnh viện …

- Hả ? Cái gì mà bệnh viện … gì mà đau lại ? …

- Nội xóm này ai cũng đồn thế đó . Hồi nãy gặp thằng Tân con chú Hai hàng thịt, nó cũng nói với tôi như vậy . Dầu sao, theo tôi nghĩ thì cụ cũng có tuổi rồi . Già yếu như cụ chuyện đau yếu là thường chứ ! Bởi vậy cụ nên suy tính cho kỹ . Tôi có sẵn tiền đây . Nếu cụ bằng lòng bán cho tôi mảnh vườn của cụ, tôi xin trả liền bằng tiền mặt .

Sau lời rào đón của ông Mạnh, im lặng kéo dài một cách nặng nề . Rồi tiếng cụ Lâm gay gắt vang lên :

- Này ông Mạnh, tôi bảo thật cho ông biết: ông làm rộn tôi nhiều rồi . Không bao giờ tôi nhường lại cho ông một tấc đất nào cả, dù tôi có đau yếu, có phải vào nằm bệnh viện đi nữa. Ông nghe rõ chưa !

- Cụ nghĩ kỹ lại đi, kẻo sau lại tiếc đấy cụ Lâm à !

- Không hối tiếc gì cả . Ông cút đi !

- Ấy ấy, cụ làm gì mà dữ thế !

Thảo sợ hãi bảo Bình :

- Nguy quá ! Khéo họ đập lộn nhau mất .

Bình chưa kịp xông vào thì cụ Lâm, mặt đỏ gay, đã xô ông Mạnh ra tới cửa .

Bình vội kêu :

- Nội ! Nội !

Ông Mạnh bị cụ Lâm xô đẩy, lính quýnh lùi bước . Cụ Lâm quá giận mắt trợn tròn quát tháo :

- Cút ngay ! Cút ! Cút !

Tuy còn vạm vỡ sức lực hơn cụ Lâm, nhưng ông Mạnh không khỏi lúng túng trước cơn phẫn nộ của ông già . Mặt ông tái xanh, cố gắng gỡ hai tay của cụ Lâm nắm chặt trên bâu áo, ông bị cụ Lâm đẩy ra tới vườn mới vùng ra được, liền vội vàng bỏ chạy. Vượt qua hàng rào găng, tới phần đất của mình, ông Mạnh mới quay lại chỉ mặt cụ Lâm hăm he:

- Giỏi thật. Rồi lão già biết tay tao . Sau này có quì lạy xin bán, đây cũng chẳng thèm !

Cụ Lâm đứng lại ở giữa vườn, người còn run vì tức giận . Rồi đầu óc bỗng nhiên choáng váng, cụ xỉu người đứng tựa vào một thân cây .

Bình như tỉnh cơn sửng sốt trước sự việc xảy ra, vội chạy đến, vừa kịp đỡ cho cụ Lâm khỏi ngã . Anh lo ngại gọi Thảo, và cả hai hợp lực dìu cụ vô nhà .

Bình đặt ông nội ngồi lên ghế, trong khi Thảo rót một ly nước đem tới, đặt lên miệng cụ Lâm .

Nhấp uống từng ngụm nước nhỏ, cụ Lâm lấy lại được bình tĩnh, hơi thở điều hòa trở lại cụ gật đầu bảo Thảo .

- Con Tún đó hả ! Thôi, cám ơn cháu .

Tún là tên tục của Thảo . Hồi còn nhỏ, mẹ Thảo vẫn âu yếm gọi con bằng cái tên đó . Bây giờ chỉ còn bà ngoại và ông nội Bình gọi Thảo bằng cái tên ấy .

Bình quỳ xuống cạnh ông trách móc :

- Nội giận làm chi cho mệt vậy nội .

Cụ Lâm vung tay nói :

- Cháu thấy ông đuổi nó không ? Lần sau cho kẹo hắn cũng không dám sang đây nữa …

Bình nhận thấy tay ông nội còn run . Từ hôm bị bệnh tới nay, tay cụ Lâm vẫn run như thế . Cơn giận vừa rồi càng làm tay cụ run hơn .

Để trấn tĩnh ông nội, Bình nói lảng sang chuyện khác . Anh kể cho nội nghe lúc ông cụ nghĩ trưa, anh đã lau chùi chiếc xe, đánh bóng bộ cương, và tắm rửa con Long mã.

Nghe nhắc đến tên con Long mã, cụ Lâm nhếch mép cười . Cụ quí con Long mã lắm . Nó gắn liền với đời cụ, và cụ mến thương nó như mến thương Bình vậy .

Bình toan hỏi ông, xem đến mai chủ nhật, ông có dong xe kiếm mối như đã trù định không . Nhưng anh chỉ nói:

- Nội ăn một chút cho khỏe nhé .

Anh chỉ tay ra ngoài cửa tiếp:

- Trời sắp tối rồi nội ạ .

Cụ Lâm lắc đầu:

- Không, nội không ăn vì không thấy đói . Nội chỉ muốn nằm nghỉ và ngủ sớm.

Bình đỡ ông nội lại giường, để ông nằm xuống, đoạn khép cửa sổ, rồi vẫy Thảo đi ra .

Xuống tới bếp, cả hai đều im lặng, nét mặt buồn thiu . Bình lo ngại cho ngày mai, vì không chắc gì nội có thể đánh xe đi được . Ông nội Bình còn yếu quá . Và như vậy thì Bình chẳng còn hy vọng gì đi trại hè nữa .

Thảo ngập ngừng nói:

- Hồi nãy anh có bảo với Thảo là …

- Gì nhỉ ?

- Về truyện con Long mã đó …

- À phải ! Hồi nãy Bình lạc quan nên vui miệng bảo thế, chứ bây giờ … Nhưng Thảo cứ ở đây, để Bình lấy xuống cho mà coi .

Một lát Bình đem xuống tờ báo, mầu giấy đã vàng .

Thảo hỏi :

- Giấy gì đó anh ?

- Tờ phụ trương của Báo Gió Nam.

- Có gì trong ấy thế ?

Bình mở rộng tờ phụ trương, chỉ vào một tấm hình :

- Hình con Long mã, chụp lúc nội đang giắt nó vào trường đua . Người đội mũ kết mặc đồ chẽn ngồi trên ngựa là ba anh đó .

Thảo mở to mắt nhìn bức hình, rồi đọc những dòng chú thích bên dưới :

“Con Long mà từng đoạt giải Quốc Khánh 1957, giải Mùa Xuân 1957 và liên tiếp nhiều giải khác, nay lại chiếm giải Trung Thu 1958 …”

Thảo không thể hình dung ra được con Long mã phi như tên bắn giữa những tiếng hoan hô cuồng nhiệt của hàng ngàn khán giả ở trường đua . Cô bé chỉ nhìn sững bức hình và nói :

- Con Long mã giỏi quá anh nhỉ !

Bình gập tờ phụ trương lại, tiếp:

- Trung Thu năm ấy sau khi chiếm giải, con Long mã giải nghệ, vì không có nài cưỡi .

- Tại sao ?

- Vì ba Bình không may mắc bạo bệnh chết luôn trong tháng đó . Tin ba mất cũng có đăng ở mục Trường Đua . Ba mất ngày 25 tháng 8 … Mọi năm ông nội Bình vẫn làm giỗ ba vào ngày này . Nhưng vài năm gần đây, nội già yếu, lại thêm thời buổi khó khăn …

Thảo ngắt lời :

- Năm nay anh tính làm giỗ ba anh hả ?

- Ừ . Bình đã tính rồi . Nếu ông nội khỏe lại, đi xe kiếm tiền được Bình sẽ dành ra một số tiền để tới ngày đó mua ít rượu thịt mời mấy bà con lối xóm …

Thảo xoa tay:

- Nếu anh làm giỗ, chắc nội bằng lòng lắm .

Bình gật đầu:

- Hẳn rồi ! Nhưng bây giờ thì ý định ấy phải bỏ đi Thảo ạ . Vì còn có việc khác lo hơn .

- Tiếc nhỉ !

- Tiếc . Nhưng biết sao được .

Ngoài vườn tàng cây trứng cá mang sắc lá hoàng hôn đang đổi màu sắp chìm vào bóng tối . Thảo nói :

- Sắp tối rồi . Thảo phải về thôi .

- Liệu ngày mai, anh có đi nữa không ?

- Nếu nội khỏe thì đi . Khoảng chín giờ sáng Thảo cứ chờ sẵn ở trước cửa nhé .

Thảo bước hẳn ra đường :

- Thôi, Thảo về nhé !

Bình giơ tay chào lại, và trước khi khép cánh cổng anh còn nói với ra:

- Cám ơn Thảo đã giặt ủi hộ Bình cái áo !

Chương 3

Sáng hôm sau, vào khoảng 8 giờ những khách ngồi ăn điểm tâm ở tiệm chú Hói chợt thấy cánh cổng bên nhà cụ Lâm mở rộng . Bình nép mình sát giậu găng cho con Long mã tiến ra . Con Long mã nom thật oai vệ . Bộ lông của nó đã được Bình chải chuốt, óng đỏ dưới ánh nắng dịu . Trên đầu của nó được trang điểm thêm một chùm lông trĩ đứng ngộ nghĩnh giữa hai chiếc tai vểnh nhọn, nom như chiếc mão của một võ tướng thời xưa !

Thấy con Long mã tỏ vẻ nóng nảy, đập vó xuống đất bồm bộp, cụ Lâm ghìm dây cương gắt nhẹ :

- Khoan, chờ một chút nữa đã !

Hôm nay y phục của cụ Lâm rất tề chỉnh . Bên ngoài chiếc áo bà ba, cụ còn khoác thêm chiếc áo bành tô màu vàng . Trông cụ có vẻ thư thái khỏe mạnh . Duy hai tay của cụ vẫn còn hơi run khi nắm giây cương . Tuy vậy, sáng nay, khi Bình đánh thức cụ dậy và lo lắng hỏi:

- Bửa nay nội thấy trong mình thế nào ?

Cụ Lâm bước xuống giường mau mắn trả lời:

- Nội thấy khỏe lắm.

Nghe ông nói, Bình ôm lấy ông sung sướng muốn phát khóc . Anh mừng nhất là cụ Lâm hầu như đã quên cuộc cãi vã với ông Mạnh tối hôm trước .

Lúc này ngồi trên xe, cụ Lâm phởn phơ như người tìm được lẽ sống . Chiếc xe thổ mộ và con ngựa là hai thứ gắn liền với cuộc sống thường nhật của cụ .

Bình chờ cho ông nội dong xe ra ngoài đường, khép chặt cổng lại, mới nhảy lên ngồi bên:

- Xong rồi, nội! Ông cháu mình đi thôi .

Cụ Lâm giật giây cương . Con Long mã hí lên mừng rỡ rồi mau mắn bước đi .

Người trong xóm gặp cụ Lâm ngồi trên xe đều ngó sửng tỏ ý ngạc nhiên:

- Mạnh rồi à, cụ Lâm ?

- Bữa nay bác Hai đi xe được rồi hả ?

Với ai cụ Lâm cũng niềm nở đáp lại:

- Dạ, cám ơn bà con !

Cả vùng này, từ ngã ba ông Tạ trở vô, không ai là không biết cụ Lâm . Cụ được tiếng là người chất phác, nói năng giảo hoạt, hay lớn tiếng khi bàn cãi nhưng không mấy khi thù giận ai . Hồi còn khỏe mạnh mỗi lần ra ngồi quán chú Hói bọn trẻ con đứng ngoài cứ hếch mũi lên nghe chuyện của "bác Hai" và cả quán rộn ràng tiếng cười vui . Ngót hai mươi năm chạy xe thổ mộ, con đường từ chợ Chí Hòa lên chợ Bến Thành và từ đó đi về các ngả ngoại ô cụ Lâm gặp không thiếu gì truyện để kể lại với bà con . Mấy năm gần đây nghề chạy xe thổ mộ coi mòi không khá vì các loại xe gắn máy cạnh tranh .

Tuy nhiên cảm tình của lối xóm thật là đậm đà . Ai muốn đi đâu xa, phải lên chợ hay lên phố đều muốn nhờ xe của cụ . Duy chỉ có ông Mạnh là không ưa cụ Lâm . Điều ấy ai cũng biết, vì ông Mạnh vốn dòm ngó mảnh vườn của cụ Lâm mà không được . Nghe tin cụ Lâm khỏe mạnh chạy xe trở lại, ông Mạnh chỉ cười nhạt . Cả chú Hai "hàng thịt", ba thằng Tân, vì là em rể của ông Mạnh nên vì quyền lợi cũng chẳng ưa gì cụ .

Ngồi bên ông nội, Bình sung sướng ra mặt . Hôm nay Bình mặc chiếc áo sơ-mi trắng Thảo giặt ủi cho hôm trước, mái tóc chải gọn làm vừng trán thêm sáng sủa và đôi gò má ửng hồng vì xúc động . Từ chiều tới giờ lòng Bình nôn nao với biết bao hy vọng !

Con Long mã dẻo chân chạy nước kiệu, có vẻ mãn nguyện sau những ngày tù túng . Nó chạy như cuồng cẳng, không theo trật tự nào cả .

Cụ Lâm liền bảo Bình:

- Nội cầm cương chưa được . Có lẽ nội còn yếu, chưa đủ mạnh . Với lại cháu coi, tay nội còn run …

Bình vội nói:

- Nội để con cầm thế cho . Nội còn yếu là phải chớ đâu có gì lạ . Nội cứ đưa cương đây cho con rồi nội ngồi bên chỉ vẽ thêm .

Cụ Lâm gật đầu:

- Phải đó, cháu cầm thế cho nội đi .

Con Long mã như cảm thấy dây cương được đổi sang tay Bình nên nó cũng bớt hăng hơn trước. Chạy được một quãng, Bình chợt thấy Thảo đứng vẩy gọi bên vệ đường. Anh ghìm cương lại:

- Lên đi Thảo . Sao trễ thế ?

Thảo leo lên, ngồi giữa Bình và cụ Lâm . Cô cho biết sở dĩ đến trễ là vì ngoại cô còn sai ra chợ mua sắm mấy thứ . Bình không chú ý mấy đến lời nói của Thảo vì còn mãi lo giữ giây cương .

Con Long mã thủng thẳng tiến bước sắp vượt lên ngã ba đường, nơi tiếp giáp con hương lộ với đường cái quan đi thẳng vào thành phố .

Xe vừa quẹo lên khỏi ngã ba, Bình bỗng nhác thấy một bóng hình quen thuộc đứng trên vỉa hè, bóng thằng Tân mập, con chú Hai Hàng Thịt . Thằng Tân cười ngượng ngịu và giơ tay vẫy .

Bình lưỡng lự giây lát rồi cũng đỗ xe lại hỏi :

- Mày muốn gì ?

- Tao muốn lên chơi với thằng bạn ở Chí Hoà . Mầy cho tao đi nhờ một quãng được không ?

Đường lên thành phố phải đi ngang qua chợ Chí Hòa . Bình tuy không ưa gì thằng Tân, vì chỉ mới chiều qua đã có chuyện đụng độ với nó … Nhưng hôm nay, lòng tràn ngập vui sướng, Bình sẵn sàng quên hết mọi xích mích . Với lại, chắc Thảo cũng không phản đối một sự giúp đỡ, nên Bình bảo :

- Leo lên phía sau mà ngồi .

Thằng Tân leo ngay lên ngồi như một hành khách . Mặt phố thưa thớt lúc ấy không mấy nhộn nhịp, nhất là vào ngày Chúa nhật. Chỉ có cửa hàng chú Hai hàng thịt là mở rộng cửa . Chú Hai người tròn quay, đôi gò má bóng nhẫy như thoa mỡ đứng chống nạnh ở giữa cửa nhìn ra . Thường vào giờ nầy hễ cửa hàng chú mở thì xe của cụ Lâm cũng đi qua để lên chợ . Và mỗi lần cứ thấy chiếc thổ mộ qua cửa, chú Hai lại ưỡn ngực trêu chọc :

- Hế hế … Cho vào Đề-bô, cho vào Đề-bô …

“Đề-bô” là nơi chứa những đồ phế thải của thành phố và cũng là nơi giam giữ những xe cộ trái luật hoặc các chướng ngại vật mà các thầy cảnh binh đi tuần bắt gặp .

Chú Hai hàng thịt, như ai nấy đều biết, là em rể của ông Mạnh . Chú có láng nuôi heo, lại tậu được cả xe gắn máy để đi khi có việc nên chú tỏ vẻ khinh rẻ chiếc xe thổ mộ cọc cạch của cụ Lâm . Thường khi buông lời nhạo báng : “Cho vào Đề-bô ! Cho vào Đề-bô!” cụ Lâm vẫn thản nhiên cho xe đi thẳng không thèm chấp . Nhưng đôi khi bực mình, cụ cũng ngoái đầu ra đáp lại :

- Ê Hai, chú cũng chẳng khác gì anh rể của chú, ngu như heo vậy .

Sáng hôm ấy, vừa nghe tiếng vó ngựa ngoài đường chú Hai quay ra đứng phưỡn bụng chờ nói câu chế riễu mọi lần, nhưng vừa thấy thằng Tân mập, con chú, đang ngồi chễm chệ trên xe thì miệng chú tròn vo lại vì ngạc nhiên . Bình và cụ Lâm nháy nhau thích thú . Mấy phút sau xe ngừng ở Chí Hòa cho Tân xuống rồi thẳng đường tới ngã tư Lê Văn Duyệt, nơi cụ Lâm vẫn có thói quen đậu lại trước một quán nước . Nắng tháng bảy đã bắt đầu chói chang oi bức . Cụ Lâm lẩm bẩm:

- Trời này không khéo sắp có mưa đây .

Rồi nhìn hai bên dãy phố đầu cửa ô dẫn vào thành phố cụ vui vẻ bảo :

- Bữa nay kiếm được bao nhiêu tiền nội cho cháu hết, Bình ạ . Như vậy cháu có thêm tiền để dự trại hè với anh em .

Nghe ông nội nói Bình thấy tim nhảy mừng trong ngực . Anh giả bộ phản đối:

- Nhưng mà, nội …

Cụ Lâm ngắt ngang:

- Nội đã quyết định rồi . Nội thưởng cho cháu đó .

Nói đoạn cụ Lâm móc túi lấy thuốc lá ra hút .

Cũng như mọi sáng Chúa nhật, đô thành bớt nhộn nhịp hơn mọi ngày thường . Tuy vậy xe cộ vẫn chạy nườm nượp . Bình cho xe ngừng trước quán nước .

- Cháu xuống xem lại chốt xe và dây cương nội nhé .

- Ừ, mọi khi nghỉ đợi khách ở đây nội cũng vẫn xuống kiểm điểm lại một lượt .

Bình khều nhẹ Thảo :

- Xuống đi .

Hai đứa kéo nhau ra phía sau xe . Bình thì thào :

- Thảo có nghe nội anh vừa nói đó không ?

- Có .

- Như vậy là Bình có tiền làm giỗ ba rồi !

Nhưng tiếng cụ Lâm đã giục:

- Xong chưa các cháu ? Chờ đây coi bộ vắng khách đa . Mình đi loanh quanh một chút .

Bình cho xe chạy . Cụ Lâm chỉ tay về phía trước nói:

- Cháu có thấy rạp chiếu bóng ở đằng kia không ?

- Dạ thấy . Rạp Nam Quang phải không nội ?

- Phải đó . Cháu cho xe tới và ngừng bên mé Chợ Đũi . Trước chợ có bảng xe buýt đậu. Cháu nhớ tránh xa xa một chút .

Bình làm theo lời ông dặn . Con Long mã vừa dừng chân, Thảo đã trỏ tay bảo Bình:

- Coi kìa …

Cụ Lâm và Bình đều nhìn theo hướng trỏ của Thảo .

Một chiếc xe buýt đang đỗ trước hè chợ cho hành khách lên xuống . Nhưng Thảo không phải muốn trỏ chiếc xe buýt mà là một nhóm bốn người, ba trai một gái đang đứng lóng ngóng gần đó .

Cô gái trạc độ 18, 20, suối tóc buông sõa ngang lưng, chiếc áo dài màu thiên thanh bó sát lấy khổ người óng ả . Ba người thanh niên suýt soát tuổi nhau đứng bên những hành lý cồng kềnh mà thoạt trông người ta cũng biết được là những nhạc cụ .

Cả bốn người đang năn nỉ người bán vé xe buýt trong lúc người ngày cố phân trần:

- Tôi rất tiếc là không thể được . Hành lý của mấy cô cậu như thế làm sao mà chở . Hơn nữa, mấy cô cậu cũng thấy đó, hành khách ngồi chật hết chỗ rồi .

Cô gái cố nài :

- Ông làm ơn giúp chúng tôi . Chúng tôi cần đi chuyến này mới kịp .

Người bán vé lắc đầu:

- Xin cô cảm phiền, giả như không có những hành lý cồng kềnh kia thì tôi mời cô cậu lên xe ngay .

Nói đoạn người ấy thổi còi và chiếc xe buýt rồ máy chạy luôn như muốn cướp lại thời gian đã mất .

Người hiếu kỳ ở quanh chợ bu lại . Ba thanh niên và cô gái đứng ngẩn ngơ trên hè, nét mặt lộ vẻ bối rối . Cô gái thất vọng buông mình ngồi bệt xuống chiếc vali với dáng điệu chán nản .

Ngồi trên xe thổ mộ, cụ Lâm, Bình và Thảo chăm chú theo rõi tấn kịch . Mấy ông cháu chợt thấy cô gái ôm mặt khóc và ba chàng thanh niên kia xúm lại dỗ dành .

Bình buộc miệng nói:

- Nội à, hay mình giúp bọn họ đi .

Cụ Lâm gật đầu:

- Nôi cũng nghĩ thế . Nhưng biết họ có chịu đi thứ xe của mình không ?

Bình đáp:

- Chắc chịu mà nội . Mình cứ lại nói với họ xem sao .

Vừa nói Bình vừa buộc dây cương vào bên thành xe rồi nhảy xuống đất . Thảo và cụ Lâm cũng lục tục xuống theo .

Chương 4

Lúc ấy bọn người hiếu kỳ vây quanh đã đông, có đến vài chục người . Họ xúm lại tò mò, mà cũng có ý sẵn sàng giúp đỡ nữa. Một người bàn:

- Hành lý cồng kềnh thế này đòi chất lên xe buýt sao được . Kêu cái tắc-xi mà đi chứ !

Một bà mặc chiếc áo hoa sặc sỡ nói giọng phẫn nộ :

- Xí, ba lão xe buýt và tắc-xi chỉ kiếm chuyện khó dễ hoài . Xe chở lấy tiền chớ bộ đi không sao !

Nhiều tiếng phân trần:

- Không phải thế đâu . Họ không chở được vì những hành lý kềnh càng này .

Bà mặc áo hoa nhìn đống hành lý dị dạng hỏi mấy thanh niên:

- Mấy em mang những thứ này đi đâu đây ?

Từ nãy ba thanh niên đứng vây quanh cô gái như để che chở cho nàng . Thiếu nữ vẫn cứ khóc nức nở làm ho bối rối thêm . Nghe người đàn bà

hỏi cô gái mới ngẩng đầu lên nói:

- Chúng tôi ở ngoài Trung vô đây được mấy hôm nay . Lần đầu tiên chúng tôi tới Sàigòn mà toàn gặp chuyện không may !

- Chuyện gì không may vậy em?

Cụ Lâm, Bình và Thảo từ nãy đã len được vào đứng nghe những mẩu đối đáp giữa người đàn bà và cô gái . Cô nói:

- Dạ, thưa chúng tôi là ban nhạc Hương Giang, gồm có bốn anh em . Tôi là Thuý Liễu, còn các anh em tôi đây là Mạnh Cường, Chí Dũng và Việt Hùng . Tôi giữ phần ca hát, còn anh em tôi chơi đờn .

Thiếu nữ buồn rầu tiếp:

- Chúng tôi đã trình diễn khắp nơi ở miền Trung, hết Huế, đến Nha Trang rồi Đà Nẵng … Mới đây nghe tin ở Sàigòn có tổ chức buổi tuyển lựa ca sĩ để hát tại Đài Phát thanh Quốc gia nên chúng tôi đáp xe hỏa vô đây .

- Rồi mấy em không được tuyển chọn ?

Thiếu nữ lắc đầu :

- Dạ, chúng tôi đã kịp dự thi đâu ! Chuyến xe hoả chở chúng tôi bị nghẽn ở Tháp Chàm hết một ngày nên khi tới nơi thì cuộc thi tuyển đã xong rồi .

Thiếu nữ thở dài :

- Chuyện không may của chúng tôi là thế đó .

Thanh niên tên Mạnh Cường nghiêng mình nói nhỏ với cô gái:

- Chưa hết đâu Thúy Liễu ạ, vì anh em mình còn phải liệu sao cho kịp chuyến tàu trở về nhà nữa . Bằng không thì …

Thúy Liễu lúc lắc mái tóc dài, chán nản:

- Thì cứ việc ngủ ngoài vỉa hè đêm nay vậy .

Đám khán giả có tiếng xì xào thương hại . Thúy Liễu ứa nước mắt tiếp:

- Chúng tôi chỉ còn đủ tiền tầu ra Huế . Mà ở Sàigòn chúng tôi lại không quen ai để xin tá túc cả .

Người đàn bà mặc áo hoa hỏi:

- Mấy giờ thì có chuyến tàu đi Huế ?

- Mười giờ rưỡi .

Một người đàn ông giơ tay xem giờ nói:

- Nếu vậy chỉ còn có nửa tiếng nữa thôi .

Thúy Liễu than:

- Thế mới khổ. Chúng tôi chờ đây từ sớm mà không xe nào chịu chở chúng tôi cả.

Việt Hùng, người em trai ít tuổi nhất từ đầu vẫn im lặng, bấy giờ mới nói:

- Thôi, chúng mình đi bộ ra ga vậy .

Đám khán giả xôn xao:

- Đi bộ sao kịp!

- Với lại còn những hành lý lỉnh kỉnh kia khuân vác gì nổi ?

Bình xúc cảm vô cùng . Anh nắm chặt tay cụ Lâm nói khẽ:

- Nội à, tội nghiệp những người này quá . Họ sẽ lâm vào cảnh lỡ độ nếu chẳng may họ hụt chuyến tàu . Mình phải giúp họ mới được .

Cụ Lâm tán thành:

- Phải đó cháu . Để nội nói với họ .

Ho khan vài tiếng để hắng giọng, cụ Lâm tiến lại trước mặt Thúy Liễu nói:

- Chắc cô em và mấy cậu đây đang lâm vào thế kẹt …

Cả đám người hiếu kỳ đều lắng nghe xem ông già này muốn gì . Cụ Lâm tiếp:

- Nên tôi thành thật muốn giúp các em . Tôi có phương tiện để chuyên chở, tuy không lấy gì làm …

Đột nhiên cụ Lâm thấy lúng túng khi muốn nói đến cái xe xưa cũ của mình . Bình phải tiếp lời:

- Con Long mã của nội em chạy lanh lắm!

Thúy Liễu nhìn gương mặt chất phác của cụ Lâm rồi lại nhìn sang đôi mắt mở rộng đen nhánh của Bình . Nàng cảm thấy yên tâm, nên hỏi:

- Long mã là con gì hả em ?

- Là con ngựa cô ạ !

- Nhưng … con ngựa của em thì chở sao hết được cả ban nhạc của chị ?

Vài tiếng cười nổi lên trong đám người đứng xem . Cụ Lâm sốt sắng giải thích :

- Dĩ nhiên là được cô Thúy Liễu ạ, vì con ngựa của chúng tôi có kéo theo chiếc xe đàng sau có thể chở hết từng này hành lý và mấy em nữa . Xe và ngựa đỗ sẵn ở kia!

Nghe nói, vòng người rãn ra để hở một lối nhìn cho bốn anh em ban nhạc Hương Giang thấy chiếc xe thổ mộ và con Long mã ngoan ngoãn đứng đợi bên vỉa hè .

Vừa nhìn thấy chiếc xe, Thúy Liễu đứng ngay dậy thành thực nói:

- May quá! Xin cám ơn lòng tốt của cụ . Cụ thật là cứu tinh của chúng tôi đấy .

Mấy anh em trai của Thúy Liễu cũng mừng rỡ nói:

- Cám ơn, cám ơn cụ rất nhiều .

Cụ Lâm đỏ mặt lên vì hãnh diện . Cụ rút chiếc đồng hồ trái quýt trong túi áo bành tô ra coi:

- Chỉ còn 30 phút nữa là tàu chạy . Mấy cô cậu đem hành lý ra xe thôi .

Thúy Liễu nhắc vali lên . Quanh nàng mọi người reo cười như mừng hộ cho anh em nàng . Họ tranh nhau mang hành lý ra xe .

Bình vui vẻ leo lên xe sửa soạn dây cương . Thảo cũng đã ngồi bên cạnh Bình . Cụ Lâm còn đứng chờ cho Thúy Liễu lên nốt. Nàng vừa vén tà áo đặt chân lên chiếc bàn đạp phía sau xe thì trong đám đông có tiếng nói:

- Cô Thúy Liễu, cho chúng tôi nghe giọng ca của cô đi !

Lời đề nghị ấy được nhiều người hưởng ứng.

- Phải đấy, cô Thúy Liễu ca cho chúng tôi nghe một bài !

Thúy Liễu sửng sốt quay lại . Nàng mỉm cười và như còn lưỡng lự . Nàng hỏi cụ Lâm:

- Liệu có kịp không cụ ?

- Độ năm phút thôi, thì còn kịp .

Năm phút không đủ trình diễn một bài ca, nhưng Thúy Liễu thiệt tình không muốn để những người vừa tỏ thiện cảm với anh em nàng buồn lòng . Nàng ra dấu cho các anh em trai đệm nhạc, rồi nàng cất tiếng hát:

Về miền Trung,

Miền Thùy dương bóng dừa ngàn thông,

thuyền ngược xuôi suốt một dòng sông dài …

Ôi, quê hương xứ dân gầy, ôi, bông lúa …

…………

Giọng ca của Thúy Liễu thật phong phú, trầm và ấm . Đám đông tụ lại càng nhiều im lặng đứng nghe như miên man trong lời ca dịu ngọt của xứ Thùy dương cát trắng .

Vừa dứt tiếng ngân của điệp khúc thứ nhất, cụ Lâm như sực tỉnh vội nắm tay Thúy Liễu:

- Thôi đủ rồi, mời cô lên xe đi cho kịp.

Nhiều tiếng tiếc rẻ hô:

- Bít, bít, nữa đi, Thúy Liễu !

Nhưng cũng nhiều giọng biết điều hơn át đi:

- Thôi, phải để cho cô ấy đi cho kịp chuyến tầu chứ !

Thúy Liễu phác một cử chỉ cáo lỗi, trèo lên xe .

Giữa lúc ấy, một ông đứng tuổi y phục sang trọng đeo kính trắng, rẽ đám đông đến gần lịch sự nói:

- Thưa cô, xin cô vui lòng cho tôi nghe lại một đoạn cô vừa hát được chăng ?

Lập tức tiếng phản đối nổi lên tứ phía:

- Không được, không được!

- Phải để cho cô ấy đi, kẻo lỡ chuyến tàu

Và có đến mấy chục bàn tay lôi ngược ông ta trở lại giữa trận cười vui nhộn .

Cụ Lâm dục Thúy Liễu:

- Thôi mau lên cô .

Thúy Liễu trèo lên ngồi giữa các anh em nàng .

Bình cũng kéo ông nội lên ngồi rồi giật cương cho ngựa chạy .

Đám khán giả hò reo:

- Hoan hô ban nhạc Hương Giang!

- Chào Thúy Liễu!

- Chúc Thúy Liễu gặp nhiều may mắn !

Thúy Liễu giơ tay vẫy:

- Xin kính chào cô bác .

Bình hỏi cụ Lâm:

- Ra thẳng ga chứ nội .

- Chớ còn đi đâu nữa !

Cụ Lâm rút đồng hồ ra coi lại, tiếp:

- Chết cha, đã mười giờ hơn rồi . Chỉ còn có hai mươi phút nữa thôi . Sợ không kịp quá .

Bình quả quyết:

- Thế nào cũng kịp mà nội . Nội quên con Long mã đã từng chạy đua rồi sao .

Quả nhiên con Long mã như hiểu rỏ thời gian gấp rút chạy rất nhanh . Anh em Thúy Liễu nghe ông cháu cụ Lâm nói với nhau không khỏi nôn nao trong lòng . Thúy Liễu bặt thiệp nói:

- Xin cụ chớ lo buồn . Nếu chẳng may không kịp thì cũng đành vậy thôi . Như thế này là cụ đã quá tốt với chúng tôi rồi .

Cụ Lâm khẳng khái nói:

- Mấy em cũng quí hóa lắm . Tôi cam đoan với mấy em là chúng ta thế nào cũng tới kịp trước giờ tầu chạy . Miễn trời đừng nổi cơn dông bất tử lúc này .

Rồi cụ bảo Bình:

- Cháu cứ cho xe chạy thẳng, qua ngã tư Phan Đình Phùng lên Ngã sáu thì quẹo tuốt đến ga .

Quay lại phía anh em Thúy Liễu cụ nói:

- Cũng may ngày hôm nay là ngày chủ nhật đường vắng người, xe mình có thể chạy nhanh không sợ vướng trở gì .

Khi chiếc xe thổ mộ của cụ Lâm vừa đỗ lại trước ga xe lửa thì cơn mưa tháng bảy đột ngột đổ xuống tầm tã . Bình nhảy xuống cùng cụ Lâm và Thảo giúp anh em Thúy Liễu đem hành lý vào ga . Bình chợt choá mắt vì hai ánh điện chớp mà thoạt đầu anh tưởng rằng luồng chớp của cơn mưa . Sau đó anh mới để ý giữa đám hành khách đông đảo trong ga có hai người đeo máy ảnh ấy định chụp ai thì người em trai của Thúy Liễu đã lấy được vé tầu chạy tới . Giây phút chia tay đã tới . Cụ Lâm nói:

- Còn vừa đúng 8 phút nữa thì tàu chạy .

Việt Hùng đưa vé cho Thúy Liễu cùng với số tiền lẻ còn lại . Thúy Liễu cầm số tiền đưa cả cho cụ Lâm nói:

- Tất cả chúng tôi chỉ còn có bấy nhiêu, xin cụ vui lòng nhận cho, chúng tôi chẳng bao giờ quên sự giúp đỡ của cụ .

Cụ Lâm đẩy tay Thúy Liễu về, từ tốn đáp:

- Tôi chỉ giúp không cho mấy em thôi . Thấy mấy em đi kịp tàu về xứ là tôi vui rồi .

Vừa lúc ấy người đàn ông sang trọng đeo kính trắng lại tiến đến:

- Thưa cô, hồi nãy tôi đã được hân hạnh gặp cô ở Chợ Đũi, hẳn cô còn nhớ . Tôi muốn …

Cụ Lâm nhận ra người đàn ông đã yêu cầu Thúy Liễu hát lại bài ca nàng vừa hát ở chợ Đũi, nên quắc mắt can thiệp:

- Cô ấy không có thì giờ . Ông đừng lẵng nhẵng quấy rầy .

Nghe cụ Lâm lớn tiếng nạt nộ ông kia đành lủi đi chỗ khác .

Thúy Liễu từ giã :

- Xin chào cụ . Mà quên tôi chưa được biết quí danh và địa chỉ của cụ . Hy vọng một ngày kia trở lại Sàigòn chúng tôi sẽ có dịp lại thăm .

Cụ Lâm cho nàng biết tên và địa chỉ . Thúy Liễu quay sang Bình .

- Còn em nữa, tên em là gì ?

- Em tên Bình, cháu ruột của nội em đây .

Thúy Liễu ôm lấy vai Bình:

- Em giỏi lắm . Em cầm cương xe thật là số dzách. Nếu không có em chắc chị hụt chuyến tàu này rồi . Chị phải thưởng cho em mới được . Để tới Huế rồi chị sẽ gửi quà cho em nhé . Em thích quà gì nào ?

Bình ấp úng:

- Dạ em không biết .

- Ngoài chị có mè xửng này, thanh trà này, hai thứ đó chị sẽ gửi cho em. Có cả nem chua nữa . Thứ này thì để nội em nhắm rượu . Cụ đã dùng nem chua xứ Huế khi nào chưa cụ Lâm ?

Cụ Lâm mỉm cười:

- À dà, bày vẽ làm gì cô …

Mấy anh em trai Thúy Liễu đã chuyển được hành lý vào sân ga, vẫy gọi .

Thúy Liễu lúc ấy mới vỗ vai Bình, tát nhẹ má Thảo, chắp tay xá cụ Lâm, rồi mới bỏ chạy lên tầu .

Chương 5

Sau vụ đưa anh em Thúy Liễu ra ga xe lửa kịp giờ tàu chạy, cụ Lâm tỏ vẻ mãn nguyện vô cùng. Tuy nhiên, khi ở nhà ga bước ra, nhìn trời mưa

tầm tã, cụ nhún vai nói:

- Trời mưa hoài, ác hại quá . Các cháu mau lên xe lấy bạt che hai bên cho khỏi ướt đi .

Lần này cụ Lâm tự cầm lấy giây cương vì nhận thấy con Long mã sau một cuốc chạy vội vừa rồi, chân nó có hơi khập khiễng .

Bình hỏi ông:

- Mưa lớn thế này, làm sao đây nội ?

Cụ Lâm đáp:

- Đi về thôi cháu ạ .

Bình giật mình:

- Ủa, sao đã về ?

Cụ Lâm quay lại nhìn cháu mỉm cười ái ngại:

- Ừ, về, chứ mưa như thế này còn làm ăn chi được .

Bình muốn phản đối, nhưng lại ngồi im . Anh biết nội anh có lý . Trong lúc trời mưa chẳng ai muốn leo lên xe thổ mộ vừa gò bó vừa ướt át . Nếu cần phải xê dịch, họ leo lên xe tắc-xi hay xích lô máy . Hơn nữa, Bình không thể nói rõ lý do tại sao anh muốn nấn ná đón khách kiếm thêm tiền ngày hôm nay . Anh thầm trách ông nội vừa rồi đã làm mặt bảnh khi từ chối số tiền Thúy Liễu trả công . Vì, không có tiền … thì Bình không làm giỗ ba được như đã dự tính với Thảo .

Bình có cảm giác như vừa rớt từ trên cao xuống, như vừa tỉnh một giấc mộng .

Trong lúc cụ Lâm lúi húi nắm chân con Long mã xem vì sao mà nó đi khập khiễng, Bình thẫn thờ nói nhỏ với Thảo :

- Bữa giỗ thế là tiêu rồi !

Thảo đã nhìn Bình với cặp mắt đen láy và buồn rầu đáp lại:

- Đành đến bữa khác vậy .

Nhưng Bình nói:

- Bữa khác còn nói làm chi nữa . Ngày giỗ, mỗi năm chỉ có một lần thôi chứ !

° ° °

Đường về như dài thêm ra . Con Long mã mệt nhọc chỉ đi bước một . Mưa tuy đã ngớt nhưng bầu trời vẫn còn nặng chĩu mây đen .

Ba ông cháu cụ Lâm đều ướt cả, và chẳng ai buồn nói lời nào . Mãi khi tới Hòa Hưng, Thảo mới lên tiếng :

- Ông cho cháu xuống đây thôi . Cháu về kẻo ngoại cháu mong .

Cụ Lâm hãm xe cho Thảo xuống . Cô bé lấy tay che đầu chạy vụt đi . Con Long mã lại đủng đỉnh tiến bước . Trời vẫn còn u ám, chiếc xe chạy lọc cọc, lắc lư làm cụ Lâm nặng mắt muốn ngủ . Bình vẫn chán ngán ngồi im .

Bỗng nhiên có tiếng la lớn:

- Cho vào Đề-bô ! Cho vào Đề-bô !

Tiếng la đó đủ để cụ Lâm bừng tỉnh . Cụ càu nhàu :

- Hừ lại thằng khốn nạn ! Thằng Hai hàng thịt !

Bình nhìn sang hè phố, thấy chú Hai, thím hai và thằng Tân mập đứng trước cửa tiệm . Chú Hai vừa giơ chân múa tay vừa chế riễu chiếc xe thổ mộ, trong lúc thằng Tân ôm bụng cười ngặt nghẽo .

Cụ Lâm thản nhiên cho xe đi thẳng chỉ bĩu môi tỏ vẻ khinh bỉ . Nhưng khi xe vừa ngang qua cửa hàng thịt, cụ bỗng thấy chú Hai trượt chân ngã oạch trên hè . Cái ngã đau lắm vì tấm thân đồ sộ của chú Hai gieo nặng trên gạch, bốn vó chổng cả lên trời . Vợ chú và thằng Tân cố nâng chú dậy, nhưng không sao nổi . Chú Hai cứ nằm chình ình ra đó rên rỉ đau đớn . Thím Hai vốn là người đàn bà vào loại mồm loa mép giải nên tay ngoắc cụ Lâm miệng gọi:

- Này, ngưng lại !

Cụ Lâm ghì dây cương:

- Muốn gì đó thím Hai ?

- Muốn gì à ? Chồng tôi ngã là lỗi tại ông đó !

- Ủa, con mẹ này nói năng mới hàm hồ chớ . Chồng thím ngã là tại nó đứng không vững chứ mắc mớ gì lại đổ lỗi cho tôi ?

Thím Hai hét:

- Tôi bảo tại ông đó ! Xời ơi, ngã một cái đau điếng mà . Chưa biết có làm sao không đây . Ông phải chở chồng tôi đi bác sĩ .

Nghe thím Hai nói cụ Lâm muốn nổi sùng . Cụ không ưa ai nói với cụ bằng cái giọng trịch thượng ấy . Nhưng một ý tinh nghịch lóe lên, cụ giả bộ tỉnh khô:

- Được rồi để tôi chở chồng thím đi . Mà chắc không sao đâu . Chỉ giập cái bàn tọa sơ sơ thôi .

Quay sang Bình cụ Lâm nói:

- Nào, xuống đỡ với ông một tay cháu .

Không đầy vài phút, chú Hai đã được xốc nách dìu lên xe . Thím Hai và thằng Tân mập cũng lên theo .

Sau khi nói nhỏ với Bình, cụ Lâm cho quay xe trở lại, xe tới ngã sáu Lê văn Duyệt cụ Lâm quẹo sang đường Yên Đỗ đỗ trước một công thự, rồi cùng Bình dìu xuống. Chú Hai người mềm oặt như bún để mặc ông cháu Bình dìu đi . Chú được đặt ngồi trên thềm cửa ngay bên dưới tấm biển đồng của công thự . Thím Hai hỏi:

- Đây là đâu ? Phải nhà ông bác sĩ không ?

Cụ Lâm cười:

- Phải, ông trong đó cũng là bác sĩ . Thím vào xin gặp ông đi .

Thím Hai ngó cặp mắt ranh mãnh của cụ Lâm, hồ nghi bảo con:

- Tân, mày đọc bảng coi nhà ông bác sĩ nào đó ?

Lúc ấy thằng Tân mới kịp nhìn lên tấm biển đồng :

- Đây là ty Thú y má à .

Thím Hai trợn tròn đôi mắt, nói văng cả bọt mép:

- Sao lại đưa chồng tôi tới đây . Bộ chồng tôi là giống vật sao mà đưa tới ty thú y để chữa ?

Cụ Lâm cười giả lả :

- Chồng thím phải để ông bác sĩ này chữa mới hạp . Hơn nữa chắc chú Hai cũng muốn thế vì sau sân Thú y là Đề-bô đó . Hồi nãy chú ấy thấy xe tôi chẳng vừa ngoắc vừa bảo : Vào Đề-bô, vào Đề-bô là gì ? Bởi vậy tôi mới đưa chú ấy tới đây để nhờ ông thú y coi dùm . Nếu như ông ấy chữa không được thì thím đưa ngay chú ấy vào Đề-bô luôn cho xong .

Nói mấy câu ấy xong cụ Lâm cười khà khà kéo Bình ra xe giật cương đi thẳng . Bình không nhịn được cười bảo ông:

- Nội chơi họ một vố hay quá .

Cụ Lâm nheo mắt :

- Cười người hôm trước hôm sau người cười mà cháu . Nội muốn cho thằng Hai một bài học, đừng có lên mặt khi dễ ông cháu mình .

Thằng Tân mập chạy theo, nắm tay đấm không khí .

- Được há, rồi bay biết tay tụi tao .

Cụ Lâm nháy Bình:

- Cháu nghe không ? Thằng đó cũng lớn miệng như cha nó vậy .

Bình dẩu môi:

- Ồ thằng đó là thằng hèn nhất ở Ngã ba Ông Tạ đó nội !

Xe về nhà thì đã quá trưa . Mưa đã tạnh hẳn . Những đám mây đen trôi dồn về phía chân trời .

Cụ Lâm dong xe vào trong vườn, thở ra:

- Ngày hôm nay gặp thật lắm chuyện .

Nghe ông nói với giọng mệt nhọc, Bình vội an ủi:

- Lắm chuyện thật nhưng cũng vui chứ nội . Mà thôi nội đi thay quần áo và nằm nghỉ, để xe và ngựa đó cháu lo cho .

Chương 6

Cụ Lâm vào nhà rồi, Bình săng sái quanh chiếc xe thổ mộ . Anh tháo dây cương, dây nịt cho con Long mã, dắt nó lại trước của chuồng rồi quận nắm rơm khô chà sát thật mạnh khắp mình cho nó . Đoạn anh để no tự do nhai cỏ, rồi mải miết lau chùi cái xe . Xong mọi công việc thì trời đã gần chiều . Bình ra giếng múc nước tắm rửa và nghĩ đến việc sửa soạn bữa cơm chiều cho hai ông cháu . Anh vào nhà bếp, xoa tay lẩm bẩm:

- Mình hãy đi nhóm lửa, đun nước pha cho nội bình trà cái đã, rồi thổi cơm là vừa .

Nhưng khi Bình mở cửa lên nhà trên định lấy chiếc ấm thì anh bỗng giật mình suýt đụng nhằm một bóng người cũng toan mở cửa đi xuống . Bóng người ấy chính là Thảo . Bình hỏi :

- Thảo tới hồi nào và làm gì trên ấy ?

Thảo thảng thốt đưa tay lên bịt miệng . Cô bé có vẻ luống cuống lo ngại .

- Suỵt, anh khẽ chứ .

- Chuyện gì mà phải nói khẽ ! Nội đâu ?

- Nôi anh đang ngủ .

- Rồi sao ? Thảo đang làm cái gì mà có vẻ bí mật thế ?

- Thảo đang làm cái này . Nhưng anh không được rầy Thảo kia .

- Chuyện gì mà rầy Thảo chứ ?

- Anh phải hứa trước đi đã .

- Ừ, Bình hứa .

Thảo nắm tay Bình lôi lên nhà, chỉ cái bàn kê ở giữa phòng . Bình đứng sững người ra :

- Thảo … Chính Thảo làm đấy à ?

Thảo nhẹ nhàng gật đầu:

- Dạ .. Thảo làm đó .

Bình tiến lại gần . Trên bàn có bầy một chai rượu đế, hai con vịt quay thơm phức mùi mỡ và mùi húng lìu, một đĩa lòng lợn đầy tú hụ có rắc lá húng thơm nom thật ngon lành . Bên cạnh chai rượu còn có một bao nhang bằng giấy đỏ .

Bình ngây ngất nhìn những thứ đó và nghe bên tai tiến nói nhỏ nhẹ của Thảo:

- Em sửa soạn để anh làm giỗ cho ba anh đó .

Bình hoan hỉ:

- Thảo thật chu đáo và tốt quá .

Rồi anh hỏi:

- Nhưng tại sao Thảo lại làm thế ?

- Thì tại anh muốn làm giỗ … cho nên …

- Nội anh đã biết chưa ?

- Chưa, anh à . Ông đang nghỉ trong buồng, chắc là đang ngủ mệt .

Từ nãy, Bình chỉ mải nhìn trên bàn, bỗng nhớ trực một điều nên quay lại hỏi Thảo:

- Tiền đâu mà Thảo mua những thức này đây ?

Như để tránh câu hỏi trên, Thảo nói liến láu một mạch :

- Hồi trưa, lúc xuống xe . Thảo chạy ngay về nhà, kiếm cái lẵng ra chợ mua các thứ . Vịt quay thì mua ở hàng chú Hói, rồi mang tất cả về đây . Thảo thấy anh và nội anh về nên núp kín một chỗ, chờ nội anh vô buồng nằm nghỉ mới bày tất cả các thứ lên bàn, đang toan xuống bếp nhóm lửa để đun nước thì gặp anh …

Bình nhẹ gắt :

- Thảo, anh hỏi tiền đâu Thảo mua những thứ này sao Thảo không trả lời . Thảo mua chịu phải không ?

Thảo cãi:

- Không phải .

- Thế Thảo lấy tiền đâu ? Thảo phải cho Bình biết .

Thảo cúi đầu đáp:

- Thảo bổ ống, lấy tiền để dành . Còn ngoại Thảo nấu thêm cho nồi xôi đậu, Thảo còn để dưới bếp .

Nghe Thảo nói, Bình đâm nổi giận ngang. Anh muốn bảo Thảo đem tất cả những thức đó về . Nhưng anh lại sợ Thảo sẽ tủi thân, và phụ tấm lòng tốt của Thảo . Nên Bình chỉ lặng lẽ nhìn Thảo rồi nói:

- Để rồi Bình sẽ trả tiền lại cho Thảo .

- Nhưng Thảo chưa cần tiền . Lúc nào anh có anh trả cho Thảo cũng được mà, gấp gì đâu.

Bình bướng bỉnh lắc đầu:

- Bình sẽ trả ngay . Mai mốt là Bình trả .

Rồi nhìn lại trên bàn, Bình nói:

- Như thế này đã đủ làm giỗ chưa Thảo nhỉ ?

- Chưa, để Thảo xuống bếp đơm mấy đĩa xôi lên đã . Rồi anh thắp nhang …

- Ừ há, mà lấy gì để cặm nhang đây ?

Thảo tỏ vẻ thành thạo :

- Anh đi kiếm một cái tô, hay một cái ly đổ gạo vào mà cặm .

Bình kiếm được một cái ly đựng gạo thì Thảo cũng bày xong mấy đĩa xôi . Thảo nói:

- Xong rồi anh thắp nhang đi .

Bình run tay rút mấy nén nhang trong bao . Thảo quẹt diêm cho Bình châm :

- Anh vái rồi khấn đi .

Khói nhang bay lên nghi ngút trên tay Bình tạo cho không khí trong gian phòng một vẻ thiêng liêng . Bình cầm nhang đứng lặng trân, cổ nghẹn đi vì cảm xúc. Anh ngượng ngập bảo Thảo:

- Khấn thế nào Thảo nhỉ ?

- Thì khấn ba anh về chứng dám cho bữa giỗ hôm nay . Anh nhớ khấn cả má anh nữa để hai ông bà cùng hưởng luôn .

Nói rồi Thảo quay vội mặt đi, lệ tràn khóe mắt . Thảo chạnh nghĩ tới cha mẹ của mình . Bình không quay lại, nhưng cũng biết là Thảo đang khóc . Tự nhiên nước mắt Bình cũng muốn ứa ra . Chừng Thảo quay lại thấy Bình vẫn cầm nhang đứng đó liền giục:

- Kìa, anh khấn đi chứ .

Bình nuốt nước miếng giơ cao nén nhang:

- Ba, hôm nay con làm giỗ ba, mời ba … và cả má nữa … về chứng giám cho con . Con …

Nói tới đó nước mắt Bình trào ra không kịp ngăn lại nữa . Anh vội cắm nén nhang vào ly gạo rồi đứng quệt nước mắt . Vừa lúc ấy cửa buồng bên cạnh kẹt mở . Cụ Lâm bước ra sửng sốt nhìn hai đứa:

- Ủa, hai đứa bây làm gì đó ? Mà sao lại có nhang khói và … và …

Bình cố gắng mỉm cười, miệng còn méo sệch:

- Con làm giỗ ba con . Nội quên bữa nay là …

Cụ Lâm vỗ trán tỏ vẻ ân hận:

- Ờ, ờ . Vậy mà ông quên chớ .

Nhìn gương mặt còn lem nước của hai đứa trẻ đứng trước mâm cỗ giỗ của con trai mình, Cụ Lâm không dằn được cơn xúc động . Cụ khụt khịt mũi bảo Bình:

- Tính làm giỗ ba cháu, sao không cho ông hay ? Chắc là con Tún lo hộ phải không?

Vừa nói cụ Lâm vừa kéo Bình và Thảo lại bên, đặt một tay trên vai Bình một tay vuốt tóc Thảo:

- Con Tún, mày ngoan lắm . Còn cháu Bình ông thấy cháu có hiếu như vầy ông cũng mừng.

Giọng cụ nghẹn đi, đôi mắt đăm đăm nhìn làn nhang tỏa trên mâm cỗ giỗ và chạnh nhớ đến người con trai đã khuất .

Lần này thì chính cụ Lâm muốn khóc . Cụ phải cắn chặt vành môi, cúi mặt nhìn xuống . Rồi khi ngửng lên, cụ làm bộ giả lả:

- Chà, bữa giỗ các cháu làm linh đình quá . Con Tún hãy về mời ngoại cháu sang đây . Còn thằng Bình qua mời các bà con lối xóm tới nhậu cho vui đi cháu !

Chương 7

Bữa cỗ giỗ tàn vào khoảng 9 giờ tối . Mấy bà con thân thuộc được mời tới dự đã no say, hể hả, chếnh choáng ra về . Riêng Thảo còn nán lại . Cô bé thu dọn đỡ những bát đĩa lỏng chỏng trên bàn và tính đem đi rửa . Nhưng cụ Lâm ngăn lại:

- Thôi, dọn sơ thế được rồi cháu . Để đó mai hẵng hay . Bây giờ cháu về nhà đi kẻo muộn.

Bình cũng đon đả:

- Để anh đưa Thảo tới đầu đường .

Khi Bình quay về thì cụ Lâm đã vào buồng nằm.

Cụ dặn cháu:

- Nội ngủ đây . Cháu nhớ coi lại của ngõ cho kỹ, và cả con Long mã nữa nhé .

Bình vâng lời cầm đèn ra vườn, đảo mắt nhìn quanh một lượt . Trong đêm tối không thấy bóng con Long mã đâu cả . Hàng giậu găng ngăn mảnh vườn nhà Bình với khu đất nhà ông Mạnh vạch một vệt dài đen tối .

Bình đoán con Long mã đã vào chuồng, nên xách đèn tới . Dưới vừng ánh sáng vàng của ngọn đèn dầu Bình nhận thấy con Long mã không đứng nhai cỏ như mọi bận . Tối nay nó nằm ẹp dưới đất thở dốc lên từng hồi . Bộ lông nó ướt đẫm mồ hôi, những đường gân máu nổi phồng lên dưới lớp da bụng .

Bình đặt cái đèn lên một gióng gỗ, quỳ xuống nâng đầu con Long mã lên :

- Mày làm sao thế, hả ?

Con Long mã dương cặp mắt lờ đờ nhìn Bình, đầu nó nghẹo đi, khiến Bình hoảng sợ . Anh đứng vụt lên, nhảy ba bước vào nhà, gọi ầm ỉ:

- Nội, con Long mã bệnh rồi . Nội xuống mau lên . Cháu sợ nó chết mất .

Cụ Lâm vừa cởi áo chưa kịp ngả lưng xuống giường, giật mình hỏi:

- Cháu nói sao ? Con Long mã đau à ?

- Dạ, nó đau . Nội xuống mau đi .

Nhìn vẻ hoảng hốt của Bình, cụ Lâm khoác vội lại cái áo rồi cả hai tất tả chạy xuống chuồng ngựa .

Chỉ thoáng thấy con Long mã nằm run rẩy, bốn chân co quắp, cụ Lâm cũng hiểu ngay được tình thế, lẩm bẩm:

- Nếu không có thú y chích huyết ra cho nó thì chỉ trong vòng nửa tiếng nữa là …

Cụ đứng lên bảo Bình:

- Cháu chạy đi tìm ông Ánh cho nội . May ra ông ấy có cách cứu kịp .

Ông Ánh là một tay chuyên nuôi và luyện ngựa đua . Những con ngựa đoạt giải trong trường đua Phú Thọ, đa số được ông tập luyện . Các chủ ngựa và các tay máu mê cá ngựa đều biết tiếng ông .

Bình cũng không lạ gì ông Ánh . Ông ở đầu xóm trong, cách nhà Bình chừng non cây số . Nghe đến tên ông Ánh, Bình không chần chờ gì cả . Anh đi liền ra cổng phóng mình vào trong đêm . Mới được một quãng, Bình chợt nghe tiếng Thảo gọi:

- Anh Bình, anh chạy đi đâu thế ?

Thì ra Bình đã qua cửa nhà Thảo mà không để ý . Thảo cũng mới về tới, thấy Bình cắm cổ chạy qua nên ngạc nhiên hỏi . Không thấy Bình trả lời, cô liền đuổi theo sau . Đuổi kịp Bình, Thảo gặng hỏi:

- Anh Bình, có chuyện gì nói cho Thảo biết với !

Bình vẫn vừa chạy vừa nói:

- Con Long mã … nó sắp chết … Bình đi tìm ông Ánh đến chữa cho nó đây .

Nghe con Long mã sắp chết, Thảo cũng hoảng hốt không kém . Cô thốt kêu:

- Trời !

Và cố gắng chạy theo Bình . Hai người không nói gì với nhau nữa, ngậm hơi để chạy. Chỉ còn một khúc rẽ nữa thì tới nhà ông Ánh . Bỗng có tiếng còi huýt lên bên vệ đường . Bình quay đầu nhìn sang .

Thằng Tân mập không biết đi đâu về, hai tay móc hờ vào túi quần theo dáng điệu của các anh chị trên màn ảnh khi cần làm ra bộ bình tỉnh . Hắn lừng khừng hỏi:

- Ê, chạy đi đâu đó ? Bộ nhà tụi bây bị cháy hay sao chớ !

Bình không thèm đáp, cứ cắm đầu chạy miết . Nhưng Thảo chậm lại, trả lời hắn vài câu . Hắn nhún vai nói:

- Ông Ánh, ổng làm gì có nhà . Tao mới vừa gặp ông đi tới nhà chú năm Sừng đây mà .

Chú năm Sừng là một tay dô kề nhiều kinh nghiệm . Tên chú gắn liền với những con ngựa đoạt giải ở trường đua, nên việc ông Ánh tới lui nhà chú Năm không có gì lạ .

Thảo liền đuổi theo Bình cho anh biết điều Tân vừa nói . Tuy không tin tưởng ở Tân, Bình cũng nghe theo .

Không lưỡng lự, Bình vượt qua lối rẽ vào nhà ông Ánh, để chạy thẳng đến nhà chú Năm Sừng .

Đến nơi, thấy nhà chú Năm đóng kín cửa, Bình đã chột dạ . Chú đã ngủ rồi, hay chú đi chơi đâu với ông Ánh? Dù sao, Bình cũng cứ gõ cửa . Gõ tới hai lần, mới nghe giọng ngái ngủ của chú Năm hỏi ra:

- Ai đó ?

- Dạ em !

Chú Năm gắt:

- Mà mày là thằng nào ?

- Thưa là Bình, cháu của Hai Lâm .

Chú Năm mở cửa, nhìn Bình:

- Gì đó ?

- Em đi tìm ông Ánh . Ông có đây không chú ?

Chú Năm đổ quạu:

- Ông không có đây . Vậy mà đêm hôm, tụi bây cũng đến phá giấc ngủ của người ta .

Thảo tiến lên:

- Xin lỗi chú Năm vậy … Tại con ngựa của ông nội anh Bình bị đau nên tụi em đi kiếm ông Ánh tới cấp cứu dùm …

Nhưng Bình đã nắm tay Thảo lôi đi . Anh không có thì giờ để phân trần vì tính mệnh con Long mã cần hơn cả . Bình không phiền gì chú Năm đã bẳn gắt vì bị phá giấc ngủ, cho bằng giận thằng Tân mập . Anh bậm môi, nghĩ :

- Đáng lý mình phải đề phòng nó mới phải . Thế là bị thằng khốn ấy lừa một vố !

Bình kéo Thảo quay trở lại . Thảo hỏi:

- Chạy đi đâu bây giờ, anh ?

- Đến nhà ông Ánh chớ còn đi đâu nữa!

Lần này Bình được bà Ánh ra mở cửa . Bà cho biết ông Ánh vừa mới đi khỏi .

Thấy Bình sững người khi hay tin ông Ánh vắng nhà, bà Ánh tiếp:

- Ổng chỉ vừa mới đi cách đây năm phút thôi . Giá các cháu tới sớm hơn chút nữa thì gặp rồi . Mà hai cháu kiếm ông có chuyện chi ?

Bình đáp:

- Dạ thưa bác, nội cháu có chút việc cần nhờ đến bác trai . Vậy khi nào bác trai về, xin bác nói dùm, là đằng cụ Lâm mời bác đến ngay cho .

Bình lo lắng tiếp:

- Mà thưa bác, bác biết chừng nào bác trai về không ?

- Ờ không chừng cháu à . Có thể là chỉ độ nửa giờ thôi .

Nửa giờ nữa cũng quá trễ mất rồi ! Bình và Thảo câm lặng quay về, lòng se thắt vì lo lắng . Hai đứa không còn nhớ rõ đã đi hay đã chạy . Chỉ biết khi về gần tới nhà thì thằng Tân mập vẫn còn lảng vảng đứng đợi . Chắc nó muốn biết kết quả sự xí gạt của nó ra sao, nên vừa thấy Bình với Thảo, nó cười hỏi:

- Tụi bây có gặp ông Ánh chưa ?

Bình giận uất người . Anh nhảy chồm tới và dù thằng Tân mập to con hơn, nó cũng bị Bình xô ngã và đè lên người thụi xuống .

Thảo hoảng hốt chạy lại can:

- Anh Bình ! Thôi đi, anh Bình!

Cô bé nắm được giây lưng Bình cố sức kéo ngược lại .

Thằng Tân mập nhân cơ hội đó đã vùng dậy được và bỏ chạy nhưng vẫn lớn miệng hăm he chửi rủa .

Bình vẫn còn run vì giận . Thảo biết rằng không nên nói gì nhiều lúc bấy giờ . Cô chỉ nhẹ nhàng nắm tay Bình dắt anh về nhà .

Bình đi thẳng ngay vào chuồng ngựa . Cụ Lâm vừa thấy mặt cháu đã hỏi:

- Thế nào, cháu ?

Bình thở dài:

- Ông Ánh không có ở nhà nội à . Có lẽ phải nửa giờ nữa ông mới về tới .

Cụ Lâm thẫn thờ nhắc lại:

- Nửa giờ nữa ! Không chắc có còn kịp …

Bình đến gần con Long mã . Con ngựa thấy Bình cố ngóc cổ lên nhìn như có ý nói:

“Cậu với tôi, chúng ta đã từng thân thiết với nhau biết bao nhiêu”

Rồi nó gục đầu xuống, thở từng hơi thoi thóp . Bình vuốt ve nó, nước mắt chảy tràn trề . Anh biết nó sẽ chết, và giận mình không có cách nào cưú thoát nó được . Anh quay lại nhìn ông nội, muốn nói với ông mà nỗi tiếc thương dâng lên nghẹn họng không thốt ra lời .

Cụ Lâm như đoán được Bình muốn nói gì, nên cụ mếu máo nói:

- Vô phương rồi cháu ạ . Nó chết mất … Nó đang hấp hối đấy …

Cụ bụm tay che mặt và quay ra, như không muốn nhìn con vật thân yêu trong giây phút tử biệt .

Thảo đứng cách Bình vài thước, dòng lệ chảy dài trên má, lặng nhìn Bình nghẹn ngào vuốt ve con Long mã cho đến khi hơi thở của nó lịm tắt .

Chương 8

Con Long mã chết đã được hơn một tuần!

Cuộc sống trong gia đình cụ Lâm, cũng đổi khác . Bình phải bỏ cuộc cắm trại với các bạn, nhưng không vì thế mà buồn . Anh tự nhủ, như một người lớn, rằng: “Vận đen rồi cũng có lúc qua đi”. Con Long mã đã chết rồi, có tiếc thương cũng không thể làm nó sống lại được . Điều đáng lo bây giờ là cụ Lâm . Mới một tuần lễ, mà cụ Lâm nom khác hẳn đi . Trước kia, cụ luôn luôn vui vẻ, hay nói những lời bông đùa, thì bây giờ cụ lầm lì, buồn bã, cằn cỗi như già thêm mười tuổi nữa . Mất con Long mã, cụ Lâm mất hẳn lẽ sống . Cụ không còn ngựa để chạy xe nữa !

Bà con lối xóm nhiều người có lòng tốt hiểu biết hoàn cảnh của cụ muốn giúp đỡ nhưng cụ Lâm tự ái không nhận . Cụ không muốn mang nợ . Hơn nữa, kiếm ra được con ngựa chạy xe đâu phải chuyện dễ . Ít nhất cũng phải có năm sáu ngàn đồng mới tậu nổi . Mà số tiền đó, đối với cụ, là cả một vấn đề nan giải .

Bởi vậy cụ Lâm cứ ngồi lặng cả ngày, nghiền ngẫm nỗi ưu tư của mình . Thấy ông nội biếng ăn, ít nói, Bình rất buồn . Anh không biết phải an ủi ông cách nào, và đâm ra khổ sở thấy mình trở nên vô dụng .

Chiều đến, để khuây khỏa nỗi bực dọc, cụ Lâm chống gậy ra khỏi nhà, đi lang thang quanh xóm . Bình cứ phải theo rõi phía xa xa để canh chừng cho ông . Anh thầm bảo : “Tội nghiệp nội! Mình phải đề phòng những bất trắc kẻo còn gặp xui xẻo nữa thì khốn !”

Một chiều, vào buổi hoàng hôn nhập nhoạng, Bình cũng đi theo coi chừng cho ông . Cụ Lâm theo thói quen lửng thửng ra chỗ sạp báo quen ở đầu phố . Bình theo ông cách một quãng xa, chợt thấy trên vỉa hè đối diện có một nhóm ba người: chú Hai hàng thịt, thằng Tân mập con chú, và ông Mạnh, đang tụm nhau bàn tán .

Điều làm Bình nghi ngờ là khi vừa thấy bóng cụ Lâm đi bên này hè phố, họ tản vội đi, chỉ để chú Hai hàng thịt đứng lại .

Bình tự hỏi : “Họ đang mưu mô gì đây ?” Quả nhiên, khi cụ Lâm bước xuống hè băng qua đường, để sang sạp báo đầu hè bên kia, thì chú Hai cũng tiến tới, tươi cười, vồn vập chào đón cụ Lâm . Chẳng biết chú nói những gì mà thoạt đầu cụ Lâm còn tỏ vẻ lưỡng lự, nhưng rồi … Bình lạ quá thấy cụ chìa tay ra cho chú Hai nắm như một đôi bạn thâm giao lâu ngày mới gặp .

Bình tưởng đâu mình mơ ngủ . Anh nghĩ : “Có lẽ nào chú Hai lại bắt bồ với ông mình . Chắc là chú có mưu mô gì đây ! Mình phải khám phá ra mới được !”

Nghĩ thế Bình tìm ra được một kế . Anh đi lại sạp báo mua tờ Tin Sớm, tờ báo cụ Lâm vẫn quen đọc . Rồi đem tờ báo đó lại . Bình sẽ vờ nói: “cháu vừa đi qua sạp báo, bà bán báo gửi cho ông đây .”

Như vậy Bình sẽ có cớ đến gần hai đối thủ xem họ nói những chuyện gì .

Để cho có vẻ tự nhiên, Bình mở tờ Tin Sớm ra coi những giòng chữ Tít và hình ảnh thời sự đăng nơi trang nhất, và bỗng sững người lại .

Một bức hình … phía cuối trang báo … chụp Thúy Liễu đang từ trên xe thổ mộ bước xuống theo sau là các anh em trai của nàng . Trên xe có cả Bình, cụ Lâm và Thảo nữa !

Bình đọc nhanh dòng chữ ghi ở dưới:

“Những nghệ sĩ tài ba .”

Anh gật gù : “Đúng lắm ! Ban nhạc Hương Giang đáng là một ban nhạc tài ba !”

Rồi Bình tò mò đọc tiếp xuống dưới bài : “Từ ở xứ Thùy Dương cát trắng vô Sàigòn …”

Nhưng đọc tới đó Bình đã giật mình quay lại . Thảo vỗ vai Bình nói nhỏ:

- Em có chuyện này quan hệ nói với anh.

Cô bé vượt lên đứng trước mặt Bình như buộc anh phải đứng lại .

- Anh hãy nghe Thảo nói cái đã . Anh biết chú Hai sẽ làm gì nội anh không ?

- Tối nay chú ấy tính mời nội anh đó .

- Mời nội anh ? Mà mời đi đâu ?

- Tới tiệm cà phê chú Hói .

Thấy Bình tỏ vẻ ngạc nhiên, Thảo tiếp:

- Em nghe anh Lực anh ấy nói thế . Anh biết anh Lực chứ ? Anh chăn ngựa cho ông Ánh đó và là anh họ của em . Anh cho biết là chú Hai hàng thịt tính chơi nội anh một vố thật nặng .

- Vố gì ?

- Chú ấy định mời nội anh nhậu thật say . Nhưng rồi chú ấy lại đổi ý .

- Càng hay vì nội anh có uống rượu bao giờ đâu . Ổng chỉ uống nước trà thôi .

- Bởi thế, nên chú Hai mới tính lén bỏ thuốc ngủ vào nước trà cho nội anh uống . Rồi đem bỏ nội anh vào sân Đề-bô, cho nội anh ngủ đó một đêm .

Âm mưu của chú Hai làm Bình run lên vì tức giận . Thì ra chú Hai đang xởi lởi với ông nội Bình chỉ cốt để trả thù thôi, mà trả thù một cách ác độc nữa !

Bình muốn chạy ngay lại chỗ chú Hai và nội anh đang đứng để gạt hai người ra . Nhưng Thảo đã níu anh lại:

- Còn việc này nữa . Đó là …

Bình gỡ tay Thảo ra:

- Thôi, hãy để lúc khác !

- Không việc này cũng cần nữa .

Nhưng Bình đã cắm đầu chạy . Tuy vậy mà vẫn không kịp . Cụ Lâm và chú Hai đã chia tay nhau mỗi người đi về một ngả . Cụ Lâm quên hẳn việc ra sạp báo, đang quay trở về nhà .

Bình đứng khựng lại . Anh vụt nhớ đến tính nết bướng bỉnh của cụ Lâm . Nói với cụ bây giờ chưa chắc gì cụ nghe, mà có khi cụ còn mắng cho nữa …

Bình đành quay lại hỏi Thảo:

- Anh Lực có nói cho Thảo biết chừng nào thì chú Hai mời nội Bình để lừa nội vào bẫy không ?

- Chiều nay thôi .

Thảo muốn nói thêm:

- Anh Bình, còn cái việc kia nữa, để Thảo nói anh nghe …

Nhưng Bình gạt ngang:

- Thong thả đã . Việc nào đó để sau hãy hay .

Như để dịu cơn bực tức, anh vò nát tờ Tin Sớm trong tay, rồi ngồi bệt xuống vỉa hè, lẩm bẩm :

- Phải làm cách nào ngăn nội đừng để nội đi với chú Hai ra hàng chú Hói mới được!

Thảo hỏi :

- Vậy anh tính làm sao ?

- Bình sẽ có cách, nhưng chưa thể nói rõ cho Thảo hay được . Nếu Thảo có rảnh thì về nhà với Bình .

Thảo nhận lời ngay . Cả hai về đến nhà thấy cụ Lâm hớn hở ra mặt . Cụ thuật cho Bình nghe cuộc gặp gỡ với chú Hai hàng thịt vừa rồi . Và cụ tiếp:

- Nội nghĩ mình không nên mua thù chuốc oán mãi, nên tối nay nội đã nhận lời ra quán chú Hói uống nước với chú Hai . Tội nghiệp, chú ấy cũng buồn: Thím Hai mê đi xem hát cải lương, còn thằng Tân chẳng mấy khi có mặt ở nhà !

Bình làm bộ thản nhiên hỏi:

- Chú Hai hẹn nội mấy giờ thì ra quán ?

- Tám giờ . Cháu dọn cơm ăn đi, lát nữa nội ra quán ngồi chơi, có lẽ khuya mới về. Cháu cứ đóng cửa sớm mà ngủ cho khỏe .

Đến tám giờ, cụ Lâm vừa ra khỏi cổng thì Bình với Thảo cũng theo luôn.

Ra ngoài đường, Bình cho Thảo biết kế hoạch:

- Bình tính thế này . Chú Hai có láng heo ở miệt ngã tư Bảy Hiền . Bình sẽ tìm cách nói cho chú Hai biết là láng của chú đang bị cháy … Như vậy chú sẽ nhảy lên xe máy phóng về dưới …

Thảo lo lắng hỏi:

- Chừng đến khi chú ấy biết bị lừa thì sao ?

- Thì thây kệ chú ấy chứ, ăn nhằm gì đến mình . Cần chú nhỡ hẹn không ra được quán chú Hói với ông nội Bình thôi .

- Mà làm cách nào báo cho chú Hai cái tin ấy ?

Bình ngẩn người :

- Ừ nhỉ . Nhờ ai bây giờ được . Hay tụi mình đến .

Thảo dãy nảy:

- Í, không được đâu . Nếu biết bị lừa, chú ấy sẽ rầy rà mình . Với lại chưa chắc gì chú ấy tin mình ngay . Chú ấy sẽ hỏi mình xuống láng heo của chú hồi nào mà biết ?

Bình cụt hứng im lặng . Anh bực tức không tìm ra cách nào để ngăn được nội anh khỏi rơi vào cạm bẫy của chú Hai .

Chiều đã sẫm tối . Đèn trong các nhà lần lượt bật sáng . Hai đứa lặng lẽ bước những bước vô định . Chợt Thảo dừng chân chỉ tay bảo Bình:

- Kìa anh Bình … Chú Hai, chú ấy còn ở nhà, chưa ra quán …

Chương 9

Bình nhìn theo hướng trỏ của Thảo, mới nhận ra mình đã đến trước cửa tiệm chú Hai mà không hay . Chú đang đóng cửa tiệm, trên người chỉ mặc có manh áo lót và chiếc quần sà lỏn . Chắc chú đang sửa soạn thay quần áo để ra quán chú Hói .

Bình vội vã kéo Thảo đứng nép vào mé tường, mỉm cười bảo thầm:

- May quá, chú ấy chưa đi . Bình sẽ lẻn vô trong nhà, rồi tùy cơ ứng biến .

Ý định liều lĩnh của Bình làm Thảo thấy ớn . Cô rụt rè nói:

- Vô trong nhà chú ấy, nhỡ lớ ngớ chú ấy tóm được thì khốn …

- Không sao đâu . Hồi còn thân với thằng Tân, Bình vẫn vô nhà nó chơi nên thuộc hết ngóc ngách . Với lại, giờ này chú Hai chỉ có một mình ở nhà . Thím ấy đã đi coi hát, còn thằng Tân mập chắc cũng dông luôn rồi .

Nói đoạn Bình kéo Thảo lộn lại phía cửa sau . Cửa chưa đóng, có lẽ là không cần thiết, vì cửa này thông sang khu đất nhà ông Mạnh . Bình rón rén mở cửa lẻn vào . Qua một mảnh đất dùng làm sân chứa những rác ruởi trong nhà, thì tới căn bếp . Bình và Thảo núp ở đây ngóng lên nhà trên . Từ bếp lên nhà trên còn cách một cái sân gạch, có bể nước, nhà tắm . Chú Hai hát ông ổng ở nhà trên . Nghe chú hát tức cười quá, giá lúc khác thì Bình và Thảo đã lăn ra mà cười . Chắc chú vui lắm nên mới hát lăng nhăng như thế . Nghe tiếng hát, Bình biết chú đang ở đâu .

Tiếng hát đi từ trên nhà xuống sân rồi lại từ sân lên nhà . Bình hé nhìn, thì ra chú đang sửa soạn để tắm . Chú đem quần áo máng sẵn lên sợi giây thép ở sân . Xong xuôi, chú vô nhà tắm, dội nước ào ào .

Hồi mới lẻn vào nhà chú Hai, Bình chưa biết sẽ làm gì . Nhưng bây giờ Bình thấy ngay cơ hội . Không kịp đắn đo gì hơn, anh kéo Thảo rời chỗ núp lén rút bộ quần áo chú Hai đã máng sẵn chờ tắm xong sẽ mặc, mang lên nhà . Bình còn nhớ cái tủ áo của gia đình chú Hai, mà hồi trước, thằng Tân đã khoe mua những mấy ngàn đồng ở Sàigòn . Chiếc tủ ấy còn mở hé một cánh và còn tòn teng chùm chìa khóa nơi ổ . Bình nhét luôn bộ quần áo của chú Hai vào tủ, khóa lại rồi rút chùm chìa khoá ra, chuồi luôn xuống dưới gậm giường .

Xong công việc đó Bình kéo Thảo nhón chân chạy xuống bếp thoát ra ngoài .

Thảo chưa từng trải qua một cuộc mạo hiểm lạ lùng như thế bao giờ . Qua hành động chớp nhoáng của Bình, cô hiểu ngay ý định của anh . Nhưng vì quá xúc động, Thảo tưởng muốn nghẹt hơi . Cô bé phải đứng lại một lát để thở mới hoàn hồn .

Bên trong sân, có tiếng chú Hai mở cửa nhà tắm, tiếng chú càu nhàu sửng sốt khi không thấy bộ quần áo và tiếp đến bước chân hoảng hốt, xục sạo của chú đi tìm .

Rời khỏi nhà chú Hai một quãng xa, Bình mới ôm bụng cười ngặt nghẽo:

- Xong rồi . Thế là chú Hai chỉ còn có nước ở trần ra ngoài quán chú Hói !

Thảo vẫn chưa hết cơn hồi hộp . Cô nín cười để thụi cho Bình hai cái, và trách :

- Anh thiệt là … ác ôn vậy đó ! Làm Thảo sợ muốn đứng tim luôn . Mà còn chú Hai, anh giấu chìa khóa tủ đi, chú ấy làm sao có quần áo để mặc !

Bình cười thích thú:

- Cho chú ấy ở trần một tối . Phải sáng mai moi móc hết mọi chỗ mới tìm ra chùm chìa khóa được . Chú ấy định cho nội Bình ngủ ngoài Đề-bô thì Bình cho chú ấy ngủ trần một đêm vậy mà !

Hai đứa lảng vảng đến trước tiệm cà phê chú Hói . Chiếc đồng hồ treo trong tiệm kim đã quá chín giờ . Cụ Lâm cũng vừa rời tiệm đi ra . Cụ trở về nhà, đầu gậy chống xuống đường lộp cộp .

Bình đoán ông nội đang giận lắm . Chắc ông cụ cho chú Hai khi dễ cụ, hẹn rồi không ra, để bắt cụ phải chờ và ngồi cười ở nhà .

Bình theo rõi bước đi hẳn học của ông, sẽ bảo Thảo:

- Bây giờ Bình phải gặp nội để nói cho nội rõ đầu đuôi . Tụi mình tạm chia tay, đến mai gặp lại nhé .

Thảo gật đầu . Nhưng khi cô bé vừa toan quay đi thì Bình đã vội cản:

- Khoan đã Thảo!

- Gì nữa anh ?

- Hồi nãy Thảo có nói còn việc quan hệ nữa . Việc ấy là việc gì vậy ?

Thảo cười:

- Ừ nhỉ . Tí nữa thì quên . Việc ấy cũng là do anh Lực em cho biết . Ảnh nói nội anh cần phải có một con ngựa thì mới chạy xe được .

- Dĩ nhiên rồi . Anh đang lo nếu nội không chạy được xe thì lấy gì sinh sống đây !

- Bởi thế mới phải kiếm . Mà anh Lực, ảnh mách ông Ánh muốn bán bớt đi một con ngựa đã hỏng nước rút, không còn chạy đua được nữa, chỉ dùng vào việc kéo xe được thôi .

Bình chộp lấy vai Thảo lắc mạnh, khiến cô bé phải nhăn mặt :

- Có thật không Thảo . Có thật ông Ánh muốn bán một con ngựa không ?

- Thiệt mà !

Mắt Bình sáng lên . Anh nghĩ ngay đến việc phải đi gặp ông Ánh, khẩn nài ông, xin ông bán cho con ngựa đó với giá phải chăng, và trả góp làm nhiều kỳ . Bình phải mua được con ngựa ấy để hai ông cháu kiếm sống, dù phải hy sinh chắt bóp để trả nợ. Có được con ngựa rồi, thì mọi việc sẽ êm xuôi hết …

Bình chỉ còn thắc mắc có một điều: ông Ánh có những ba con ngựa đua, một con màu gụ, một con màu vàng đất, và một con màu nâu . Trong ba con đó không biết ông thải con nào ?

Bình hỏi:

- Thảo biết ông Ánh định bán con nào không ? Con Xích Thố, con Quận chúa, hay … con Phi long ?

Thảo mở rộng đôi mắt, rồi nhăn nhó lắc đầu .

- Thảo không nhớ nữa . Anh Lực có nói tên con ngựa đó, mà tại anh không chịu nghe Thảo nói ngay, để mãi tới bây giờ, Thảo quên tiệt mất rồi .

Bình gắt:

- Mới đó mà đã quên rồi . Thảo cố nhớ lại coi …

Thảo nhẩm trong miệng:

- Con Xích Thố, con Quận Chúa … con Phi Long … Thảo chịu không nhớ được con nào nữa . Bình đừng giận Thảo nhé . Tại hồi nãy …

- Còn tại gì nữa!

- Thì tại hồi nãy ở nhà chú Hai đó, Thảo sợ quá nên quên luôn !

Bình bỗng thấy thương hại Thảo . Anh thở dài bảo:

- Thôi vậy . Hay chúng mình đến gặp ông Ánh hỏi ông ấy xem ?

- Nhưng giờ này mình đến làm rộn người ta đâu được !

Anh không nhớ mới tuần trước đây, mình tới gõ cửa nhà chú Năm Sừng, lúc con Long mã đau, bị chú ấy rầy rà đó sao !

- Hay mình đi gặp anh Lực vậy ?

Thảo tán thành:

- Phải đó, mình nên gặp ảnh, chắc giờ này ảnh có nhà .

- Anh ấy ở đâu ?

- Ở nhà ông Ánh !

Bình lại lùng nhìn Thảo:

- Coi, Thảo vừa nói là không nên tới quấy rối ông ta, bây giờ lại mò tới đó, rồi làm sao ?

Thảo cười:

- Nhưng anh Lực không phải là ông Ánh . Ảnh là anh của Thảo … với lại anh ở phía sau vườn gần chỗ nuôi ngựa nhà ông Ánh nên mình có thể leo rào qua được .

Bình nghe có lý nên cùng Thảo chạy đi tìm Lực . Hai đứa nối bóng nhau chạy miết vào xóm trong như đêm hôm nào chạy nhờ cấp cứu cho con Long mã. Đường xóm vắng hoe, bóng chúng đổ dài nhấp nhô trên mặt đường loáng ánh trăng . Bỗng Thảo thốt kêu:

- Coi chừng !

Bình ngừng lại . Anh cũng vừa nhác thấy bóng một người từ đầu kia đi lại . Bóng đó chính là thằng Tân . Nó đi chơi về, vừa đi vừa nhảy lên bứt những cành lá chĩa thấp ra ngoài lộ .

Bình kéo Thảo nấp vào một bụi cây . Anh không muốn gặp thằng Tân và muốn tránh mọi đụng độ trong lúc này .

Bước chân của thằng Tân vang lên trong đêm thanh vắng nghe xa dần . Bình mới ló đầu ra:

- Nó đi rồi , may nó không nhìn thấy tụi mình .

Hai đứa ra khỏi chỗ nấp, nóng lòng chạy đi ngay, không kịp ngoái cổ lại nên không hay biết gì về việc thằng Tân đang rình . Nó sờ tay lên bẹo cằm tự hỏi:

- Chúng nó chạy đi đâu vậy cà ?

Và rồi nó lén theo sau hai đứa .

Trong khi ấy Bìn và Thảo chạy vòng qua rào nhà ông Ánh để tới phía sau chuồng ngựa . Thảo tìm được một lỗ rào thưa, toan chui vào thì bỗng reo lên mừng rỡ, Bình ngạc nhiên hỏi:

- Gì đó, Thảo ?

- À, em nhớ ra rồi !

- Nhớ gì chớ ?

- Nhớ ra tên con ngựa ông Ánh muốn bán . Nó cũng có tên Long như con Long mã của mình vậy ..

- Nếu thế chắc là con Phi Long rồi ?

- Ừ phải, đúng con Phi Long đó anh !

Bình biết con Phi Long . Nó là con ngựa màu nâu . Con này có thể là ông Ánh sẽ bán rẻ và rất hợp để dùng vào việc kéo xe . Bình mừng quá, cụng nhẹ vào đầu Thảo một cái, cười bảo :

- Có thế mà không chịu nhớ ngay, làm chạy một bữa hụt hơi . Thôi, bây giờ khỏi phải gặp anh Lực nữa . Chúng mình về thôi .

Trên đường về Bình quyết định:

- Sáng mai, Bình sẽ đến gặp ông Ánh .

Thảo sốt sắng:

- Phải đó . Mà anh phải đến thật sớm, kẻo có người khác mua mất .

- Bình sẽ đến vào lúc 7 giờ sáng, được không ?

- Được . Giờ ấy chắc chưa ai đến .

Về đến trước tiệm cà phê chú Hói thì hai đứa chia tay . Chiếc đồng hồ treo trong tiệm chỉ đúng 10 giờ khuya .

Bình hăm hở trở về nhà . Anh muốn nói ngay cho ông nội biết rõ sự việc . Nhưng trong nhà đã tắt đèn . Bình lắng tai nghe rõ tiếng ngáy đều hòa của ông liền lặng lẽ trở về giường mình, thầm nghĩ:

“Thôi cứ để cho nội ngủ . Sáng mai, trước khi đến gặp ông Ánh, mình sẽ nói cho nội biết cũng được .”

Bình định tâm ngủ ngay, để sáng mai dậy sớm, nhưng hy vọng có dịp may mua được con ngựa tốt, giá rẻ làm Bình trằn trọc mãi .

Và khi Bình thiếp ngủ được thì đã quá nửa đêm .

Chương 10

Thảo đứng đợi ở góc rào nhà ông Ánh từ lúc trời mới sáng tỏ . Những người phải sinh hoạt trên thành phố đều đã hấp tấp ra đi . Cô bé nóng ruột đón một anh học trò đạp xe ngang qua hỏi:

- Anh ơi, mấy giờ rồi, anh ?

Anh học trò không quay đầu lại, đáp:

- Bảy rưỡi!

Thảo ngóng lên đầu đường, băn khoăn không hiểu sao tới giờ này mà Bình chưa tới . Bình đổi ý định rồi chăng ?

Không, Bình không đổi ý . Nhưng giờ này Bình mới chợt vùng thức dậy . Đêm qua vì thao thức mãi, đến khi thiếp đi được thì Bình ngủ mệt một giấc tới sáng . Tỉnh dậy Bình hoảng hốt rửa mặt, mặc quần áo rồi toan đánh thức cụ Lâm dậy . Nhưng Bình lại thôi sợ mất thời gian giảng giải cho ông rõ . Anh phóng ra đường, chạy một mạch lại nhà ông Ánh . Đằng xa Bình đã dơ tay vẫy Thảo, cô bé nói rỗi :

- Em tưởng anh không tới chứ !

Bình vừa thở vừa đáp:

- Tại Bình ngủ quên đi . Có trễ quá không Thảo ?

- Em không biết, may ra còn kịp.

- Ông Ánh đã dậy chưa ?

- Ổng dậy lâu rồi, ông đang ở trong sân đó .

Bình ngước qua rào nhìn vào sân . Ông Ánh có vẻ còn trẻ với dáng người vạm vỡ nhanh nhẹn, ông đứng ở giữa sân, vừa ra lệnh cho các người phụ dịch vừa quất nhè nhẹ chiếc roi cầm nơi tay .

Hai đứa qua cổng vào trong sân . Mấy con ngựa được dẫn từ trong chuồng ra, đập vó bồm bộp, và hí vang bên cạnh những anh nài hò hét cười nói .

Tới gần ông Ánh, Thảo dục Bình:

- Ổng đó, anh nói với ông đi .

Bình rụt rè đứng im . Mọi khi Bình rất hoạt bát, xông xáo, nhưng lần này trước một việc hệ trọng phải giải quyết, anh đâm ra hoảng sợ .

Thảo đoán được nỗi lúng túng của Bình và khi thấy ông Ánh cắt đặt xong công việc, đang quay gót trở vào nhà, liền vội vã chạy theo:

- Thưa bác … Thưa bác !

Nghe tiếng gọi, ông Ánh không cần quay lại, chỉ hỏi:

- Thảo đó hả . Mày tìm bác có chuyện gì vậy ?

Thảo chỉ sang Bình nói:

- Thưa bác, anh Bình cháu muốn thưa với bác về ông nội của anh ấy .

- Ông nội hắn à ? Ai thế nhỉ ?

- Dạ, là ông Hai Lâm . Bác biết ông Hai Lâm chứ ạ ?

- Biết .

Ông Ánh liếc nhìn Bình và vẫn bước nhanh .

Ông bảo Bình trước khi đẩy cửa vào nhà :

- Các cháu chơi ngoài này, để bác tiếp thân chủ của bác một lát đã nhé . Xong bác sẽ nói chuyện với các cháu sau .

Bình và Thảo đành vâng theo, đứng nép bên cửa sổ nhìn vào . Trong nhà có ba bốn ông khách đang ngồi đợi, Bình chợt nhận thấy có cả ông Mạnh ở đó . Ông là người đầu tiên đứng lên chào hỏi ông Ánh và theo ông tới bàn giấy nói chuyện . Độ mươi phút sau, ông ta trở ra, không để ý tới Bình và Thảo đứng co ro bên ngoài .

Tiếp xong mấy ông khách còn lại, đều là những chủ ngựa đua đến nhờ ông huấn luyện, ông Ánh bước ra mỉm cười nhìn Bình:

- Nào, nội cháu có việc gì cần đến bác thế ?

Bình trình bày tự sự, bày tỏ ý định cho ông Ánh nghe . Ông vỗ tay xuống đùi tỏ vẻ ân hận:

- Chà, bác rất muốn giúp cho nội cháu, mà ngặt cháu đến trễ quá !

Bình điếng người ấp úng:

- Trễ là sao thưa bác ?

- Nghĩa là … Giá cháu tới sớm độ nửa tiếng thì bác đã không bán con Phi Long cho ông Mạnh. Ông ấy mới ở đây ra .

Nói đoạn ông Ánh chỉ tay xuống phía chuồng ngựa :

- Kia kìa, ông ấy dang kiếm con Phi Long để đem nó đi đó .

Thảo mếu máo:

- Thưa bác, ông Mạnh thì mua ngựa làm gì ? Anh Bình mới cần để ông cháu anh ấy chạy xe chứ !

Ông Ánh chép miệng:

- Bác cũng biết thế nên bác rất tiếc. Hiềm vì bác đã làm giấy bán cho ông ấy rồi . Mà ông ấy mua con Phi Long để làm gì bác cũng không biết nữa .

Bình không kịp nghĩ ngợi gì, cũng quên cả cám ơn ông Ánh đã tiếp đãi mình niềm nở, anh chạy luôn xuống chuồng ngựa . Thảo chạy theo anh. Hai đứa leo vào trong tàu, đến bên con Phi Long . Con ngựa già ngoảnh đầu nhìn . Thảo vuốt ve con Phi Long trong lúc Bình vo nắm cỏ đút vào mõm nó .

Con ngựa thật thuần và rất vừa tuổi để kéo xe thổ mộ . Chưa chi Bình đã thấy mến nó, và càng ngẩn ngơ tiếc rẻ . Chợt có tiếng quát:

- Ê, tụi bay làm gì trong đó !

Ông Mạnh đã tìm được người dẫn đến nhận con ngựa ông mua . Thấy Bình và Thảo đang lúi húi trong tàu, ông quắc mắt nạt nộ:

- Tụi bay định làm gì con ngựa đó . Tao mua nó rồi đó nghe hông . Tụi bay mó vào nó tao uýnh què giò bây giờ .

Bình nén giận bình tĩnh đáp:

- Tôi biết là ông đã mua được con ngựa này rồi nên tính hỏi ông để chuộc lại .

- Mày mà dám nói chuyện mua bán hả !

- Dạ, dám chớ . Vì … vì đó là ý kiến của nội tôi . Như ông bằng lòng thì nội tôi sẽ chồng trước cho ông một nửa tiền . Còn bao nhiêu thì …

Ông Mạnh nhìn Bình cười ngặt nghẽo:

- Không được . Con ngựa này tao mua để bán lại cho các chú, vừa có lời lại vừa để ông cháu mày hết đường kiếm ăn …

Bình chưa ghét ai cho bằng ông Mạnh lúc bấy giờ . Gía lớn tuổi và ngang sức với ông ta, chắc Bình đã sấn tới “chơi nhau” với ông một phen cho đáng đời con người từng là kẻ thù của nội anh, từng mưu toan chiếm đoạt mảnh vườn của ông cháu anh .

Nghĩ đến mảnh vườn, Bình chợt lóe lên một tia sáng . Phải rồi tại sao Bình lại không nghĩ đến mảnh vườn nhỉ .

Bình chỉ sợ ông nội không chịu nhất là cụ Lâm lại chưa được biết gì về ý định của anh cả . Tuy vậy Bình cũng cứ buột miệng nói:

- Trước đây ông vẫn muốn mua lại của nội tôi miếng vườn, nếu ông còn ham miếng vườn ấy thì …

Ông Mạnh nhìn Bình gật gù :

- Ừ phải . Tao quên mất mảnh vườn ấy !

Bình tiếp:

- Ông có thể đổi con Phi Long lấy một mảnh vườn của nội tôi .

Lần này ông Mạnh im lặng suy tính khá lâu, rồi mới mỉm cười nói:

- Tao chịu đổi con ngựa này lấy hết cả mảnh vườn đó, chịu không ?

- Hết cả vườn ?

Giọng Bình nghẹn đi như bị sợi dây thắt ngang cổ . Ông Mạnh lạnh lùng nói:

- Phải, tất cả vườn, chỉ chừa lại cho ông cháu mày căn nhà với cái sân trước mà thôi . Tao người lớn, nói một là một, hai là hai . Mày tính sao thì trả lời đi .

Bình muốn đá văng tất cả . Nhưng con ngựa lại là lẽ sống của hai ông cháu, nên ngập ngừng giây lát Bình cả quyết :

- Được rồi, ông làm ơn về nhà với tôi đi .

Chương 11

Thế là cá đã cắn câu . Ông Mạnh bằng lòng theo Bình về nhà . Nhưng óc con buôn hay tính toán, nên ông giao hẹn:

- Được rồi, song tao buộc phải có chữ ký của nội mày . Tao sẽ làm hai bản văn tự . Tao giữ một bản, nội mày giữ một để làm bằng .

Bình hy vọng sẽ gặp ông nội ở nhà . Anh lo lắng không biết cụ Lâm sẽ phản ứng ra sao khi biết rõ sự đổi chác mà cụ chưa cho phép .

Nhưng cụ Lâm vắng nhà . Có lẽ cụ sang chơi bên hàng xóm hay đi đâu đó .

Bình kéo ghế mời ông Mạnh ngồi, và nhờ Thảo vào phòng kiếm hai tờ giấy và bình mực mang ra .

Ông Mạnh xoa tay mãn nguyện đó nhận hai tờ giấy học trò Thảo đặt lên bàn, và cầm bút viết luôn bản giao kèo . Bình đọc theo những giòng ông viết trên giấy :

“Chúng tôi là Hai Lâm, làm nghề chở xe thổ mộ, và Nguyễn Mạnh chủ xưởng xe xích lô máy cùng ngụ tại Ngã ba ông Tạ, đồng thỏa thuận:

Ông Hai Lâm đem toàn thể khu vườn của ông, chỉ trừ lại có diện tích căn nhà đang ở và mảnh sân phía trước, để đổi lấy một con ngựa tên Phi Long của ông Nguyễn Mạnh.

Ông Nguyễn Mạnh bằng lòng trao con ngựa Phi Long cho ông Hai Lâm để đổi lấy khu vườn kể trên”

Không lưỡng lự, ông Mạnh đề ngày tháng rồi ký tên vào hai tờ giấy do chính tay ông viết . Ông bảo Bình:

- Đó, tao ký rồi . Chỉ còn thiếu chữ ký của nội mầy nữa thôi .

Vừa lúc ấy Bình nghe tiếng kẹt cửa . Ông Mạnh khoan khoái tiếp:

- Có lẽ nội mầy về đó .

Cụ Lâm về thật . Cụ còn nán lại ở dưới bếp nhóm củi đun nước chỉ gọi với lên nhà trên :

- Bình à ?

- Dạ .

- À, cháu đã về đó hả . Tao tưởng mầy đi đâu mất từ hồi hôm rồi chứ !

Rồi cụ vui vẻ tiếp:

- Bình này, nội vừa thấy có con ngựa đứng gặm cỏ ở ngoài hàng rào nhà mình !

Trên này Bình đứng lặng trân, lo lắng nhìn Thảo . Giọng cụ Lâm vẫn vang lên:

- Gần đấy lại có chiếc xe máy của lão Mạnh nữa . Không biết thằng chả dựng xe đó đi đâu ?

Vẫn không thấy Bình nói gì, cụ Lâm lấy làm lạ mở cửa đi lên, tay còn cầm một khúc củi:

- Sao không nghe mầy nói gì vậy Bình ?

Nhưng cụ Lâm kinh ngạc ngưng lại ở ngưỡng cửa . Cụ không ngờ lại thấy ông Mạnh, một ông Mạnh tươi cười đang ngồi ở trước bàn .

Cụ Lâm hết nhìn Bình đến Thảo, như để chờ đợi lời giải thích . Bình hoảng người thầm nghĩ : “Chết rồi ! Không khéo hỏng mất !” Và Bình sẵn sàng len vào giữa hai người để can ngăn một cuộc xô xát .

Cụ Lâm giơ thanh củi điểm vào mặt ông Mạnh quát:

- Thằng chó chết kia, ngồi làm gì đó hả !

Ông Mạnh ngạc nhiên về lối đón tiếp của cụ Lâm, cũng đứng phắt lên, trừng mắt nhìn Bình:

- Nội mày chưa biết gì về việc này sao ? Hay nội mày lú lẫn mất rồi !

Bình vội nói:

- Nội à, chính cháu mời ông Mạnh tới đây đó .

- Hả ? Cháu mời à !

- Dạ …

- Mà mày mời nó tới đây làm gì ?

- Xin nội nghe cháu nói đã …

Và không để cụ Lâm nạt nộ thêm nữa, Bình kể hết mọi việc cho ông nghe . Để kết luận, anh nhấn mạnh:

- Cháu lo toan việc này cũng chỉ vì nội …

- Ai khiến mầy lo !

- Và cả cho cháu nữa chứ . Ông cháu mình chẳng phải là một ư nội ?

Mặt cụ Lâm đỏ gay gắt . Cụ nhìn khắp lượt như có ý nói : “Tụi bây muốn nhạo tao há ! Tao còn đủ sức lo mà !”

Bình cố gắng đương đầu với cơn giận của ông, rụt rè tiếp:

- Ông Mạnh chỉ chờ nội ký vào bản giao kèo này để ông ấy đem ra quận thị thực là mọi việc xong xuôi hết .

Cụ Lâm liếc đọc tờ giấy trên bàn . Cụ đập tay giận dữ thêm :

- Cả mảnh vườn của tao đổi lấy một con ngựa ! Sao mày to gan và ngu dại thế hở Bình ?

Cụ ôm đầu lảo đảo bước lại phía cửa sổ đứng ngắm mảnh vườn một lát rồi quay lại:

- Tại sao không lấy nốt cả cái nhà nầy nữa, hả ! Hừ, con ngựa ! Tao quí ngựa, cần ngựa thật, nhưng đừng bắt bí tao . Tao không ký gì hết !

Bình tới gần ông năn nỉ:

- Nội, cháu biết nội rất đau lòng, nội tiếc mảnh vườn … Nhưng …

- Còn nhưng gì nữa hả ?

- Nội nghĩ lại coi, cháu tưởng đây cũng là một dịp may cho mình . Nên cháu mới …

- Mày còn tính chuyện ngu dại gì nữa đó ?

- Nội coi kìa, con ngựa đang đứng ngoài rào đó . Nó là con Phi Long, con ngựa đua của ông Ánh, mà ông Mạnh mới mua lại được . Nội biết con

Phi Long chớ ?

Cụ Lâm có nghe tên con Phi Long . Nhưng cụ không ngờ nó là con ngựa mà hồi nãy cụ thấy đứng ngoài hàng rào . Cụ quay nhìn ra cửa sổ lần nữa . Rồi chẳng nói năng gì, lật đật bước ra vườn .

Ông Mạnh ngơ ngẫn hỏi Bình:

- Nội mày đi đâu vậy ?

Ông cắn môi và tiếp:

- Nếu nội mày không chịu, thì thôi, tao cũng không cần !

Nhưng cụ Lâm đã quay trở vào . Cụ vừa ra vườn ngắm nghía con ngựa . Tuy vậy, cụ vẫn chưa thể nào dứt khoát được …

Rốt cuộc, cụ thở dài, bước lại bên bàn, cầm bút ký lên một mảnh giấy . Ông Mạnh chỉ chờ có thế . Ông vội nắm lấy tờ giấy đút vào túi, cười nói bả lả vài câu, nhưng cụ Lâm không thèm trả lời .

Chừng ông Mạnh ra khỏi nhà rồi cụ mới chỉ vào tờ giao kèo còn lại trên bàn, bảo Bình:

- Mày xé tờ giấy đó đi cho nội .

Bình ngạc nhiên:

- Tờ đó của mình mà ! Sao lại xé đi ?

- Tao bảo xé là xé . Và từ nay đừng nhắc đến chuyện này nữa .

Bình vâng lời ông, vừa xé tờ giấy vừa hỏi:

- Nội đã thấy con Phi Long chưa ?

- Rồi .

- Con ngựa đẹp chứ nội ?

- Ừ .

Từ nãy tới giờ cụ Lâm vẫn lầm lì gắt gỏng . Lúc này cụ mới xởi lời lại, hất cầm bảo Bình:

- Mày phải đem nó vô chuồng tắm rửa sạch sẽ, rồi cho nó uống nước, lấy ít cám cho nó ăn !

Bình mừng rỡ đáp:

- Dạ, cháu sẽ lo cho nó ngay tức thời .

Thảo cũng mừng rỡ không kém , cô bé nhanh nhẹn mở cửa bước ra, dẫn đầu cả hai ông cháu Bình . Cả ba xúm lại quanh con Phi Long, cười nói, cọ rửa tíu tít .

Chỉ một lát sau con ngựa đã sạch bóng, được dắt tới cạnh gốc cây trứng cá phơi nắng và thảnh thơi ăn uống .

Con Phi Long tuy đã ngót hai mươi tuổi ngựa, nhưng vẫn còn dáng dấp khỏe mạnh . Ánh nắng chiếu loáng trên bộ lông mượt màu nâu của nó; bốn vó luôn cào đập xuống đất, làm rung động những thăn thịt còn rắn chắc .

Cụ Lâm vừa vuốt ve con ngựa vừa nựng:

- Coi mày bảnh lắm, còn có đường lắm đấy, con ạ !

Bình lợi dụng ngay lúc ông đang vui, nói:

- Bữa nay còn sớm . Hay ông cháu mình thắng nó vào xe rồi dong lên Sàigòn kiếm khách ? Mình cũng nên gỡ gạc bù lại những ngày chơi không chứ nội !

Cụ Lâm nở rộng nụ cười:

- Cháu nói phải lắm . Nội cũng đang ngứa ngáy muốn chạy thử một vòng đây .

Lập tức con Phi Long được thắng bộ dây cương và mắc vào xe . Cụ Lâm lui lại vài bước ngắm nghía cỗ xe và con ngựa rồi gật gù mãn nguyện:

- Khá lắm, khá lắm … Trông chẳng kém gì con Long mã vậy !

° ° °

Khi chiếc xe thổ mộ của cụ Lâm vừa ra khỏi cổng, hai ông cháu Bình và Thảo đều không khỏi ngạc nhiên thấy ngoài phố bà con lối xóm đã tụ tập đủ mặt . Chẳng hiểu ông Mạnh đã loan tin ra sao mà hầu hết mọi người đều hay biết cụ Lâm vừa có con ngựa mới.

Chú Ba thợ giày, bà Huệ, Thím Bỉnh, chú Sáu Năng thợ nhà in, vợ chồng bác Cai thợ hồ, và nhiều người khác nữa, đang đứng bàn tán cười nói, mừng rỡ cho cụ Lâm . Vừa thấy chiếc xe đi tới họ reo lên:

- Mừng cụ Lâm nhé !

- Chà, có ngựa chạy xe rồi . Mừng hén !

Cụ Lâm gì cương lại vui vẻ cám ơn mọi người, thuật việc Bình kiếm được con ngựa này ra sao, và khoe những đức tính của con Phi Long mà cụ chỉ mới lờ mờ phỏng đoán .

Bỗng có tiếng nói ngắt ngang lời cụ Lâm:

- Xí, chỉ nói dóc . Con ngựa này chẳng đáng một xu nhỏ !

Chương 12

Cụ Lâm chau mày, đảo mắt kiếm xem ai đã dám ngắt ngang lời cụ . Cụ nhận ngay ra thằng Tân . Nó đứng sau mọi người, nghển cổ lên nhắc lại :

- Phải, con ngựa đó không đáng một xu !

Thằng Tân vừa mới gặp bác nó là ông Mạnh sáng nay . Chính nó đã nghe lóm được những lời bàn bạc của Bình và Thảo về con ngựa của ông Ánh và hai cha con nó đã xui ông Mạnh mua tranh để báo thù cụ Lâm . Không ngờ mua được rồi, ông Mạnh lại lợi dụng cơ hội để đổi lấy mảnh vườn mà ông hằng ao ước . Ông Mạnh tuy được lợi, nhưng cha con thằng Tân thấy con ngựa về tay cụ Lâm vẫn tỏ ý không bằng lòng . Chú Hai hàng thịt, cha thằng Tân, đã trách móc người anh rể:

- Cần gì bác phải đổi ngựa lấy mảnh vườn ấy . Cứ để vài tháng nữa, không có ngựa chạy xe xem lão ta có phải bán rẻ mảnh vườn ấy cho mình không ! Ông cháu nó mạt đến nơi rồi mà .

Ông Mạnh, có lẽ để vui lòng chú Hai đã nói chống chế:

- Ồ, con ngựa đó có về lão ta cũng không ích gì . Ông Ánh bán lại cho tôi với giá rẻ mạt, chỉ tính theo cân thịt, thì chắc hẳn nó phải vô dụng rồi !

Nghe được những lời đó nên khi thằng Tân thấy mọi người trầm trồ khen ngợi con ngựa, liền chêm vào một câu cho bõ ghét .

Cụ Lâm quát thằng Tân:

- Mày biết gì mà chõ mồm vào ?

Thằng Tân thủng thỉnh đáp:

- Sao tôi không biết ! Ông Ánh bán cho bác tôi con ngựa này vì nó trở chứng rồi . Nó có bệnh …

- Bệnh gì ?

Thằng Tân hơi cuống . Nó toan khai láo ra một bệnh, nhưng lại không biết giống ngựa thường mắc bệnh gì . Nhân nó bị bệnh suyễn, gặp những hôm thời tiết thay đổi, hơi thở của nó khò khè thật khó chịu nên nó đáp liều:

- Bệnh suyễn !

Không ngờ nghe thằng Tân nói, cụ Lâm tái mặt lại . Cụ là người rất rành về ngựa . Cụ biết một con ngựa đã mắc bệnh suyễn là kể như bỏ đi không làm gì được . Nó không thể chạy nổi một quãng ngắn vì hụt hơi . Nên cụ gặng thêm:

- Thiệt nó mắc bệnh suyễn không ? Ai bảo với mày là nó mắc bệnh suyễn ?

Thấy vẻ nao núng của cụ Lâm, thằng Tân thích chí trộ thêm :

- Thiệt mà ! Tôi đâu có nói láo, chính bác tôi nói thế !

Cụ Lâm trợn tròn đôi mắt :

- Thằng cha Mạnh lưu manh thật . Không lẽ tôi mất mảnh vườn để đổi lấy một con ngựa vô dụng hay sao !

Bình nói nhỏ với ông :

- Nội đừng có tin, nó nói láo đấy .

Mọi người lúc ấy đã vây quanh con ngựa, bàn tán xôn xao . Có tiếng bất bình nói:

- Không thể thế được . Họ đã lường gạt mình phải đi thưa chớ !

Bác Cai thợ hồ cũng tiếp lời:

- Vào địa vị tôi là cụ Lâm, tôi phải đi gặp ngay lão Mạnh hỏi cho ra ngô ra khoai mới được. Chứ bị ức thế này ai mà chịu nổi !

Bà Huệ đanh đá phụ họa:

- Phải ! Phải đi gặp cha Mạnh, và lôi cả thằng cháu hắn đến !

Cụ Lâm nghe mọi ý kiến, nhưng rồi cụ ra dấu xin ai nấy hãy bình tĩnh:

- Con ngựa này như bà con đều biết, tôi đã phải đem mảnh vườn của tôi ra đổi lấy nó . Để biết chắc tôi có bị người ta lường gạt hay là thằng Tân này nói láo, tốt hơn hết tôi tưởng nên cho nó chạy thử một vòng để biết thực hư rồi sẽ xử trí cho ra lẽ sau .

Nói đoạn, cụ Lâm giật dây cương . Đám người tán thành ngay ý kiến đó, mở lối cho xe chạy .

Thấy ông quẹo xe sang lối khác, Bình ngạc nhiên hỏi:

- Ủa, sao nội không lên Sàigòn ?

Cụ Lâm đáp:

- Mình làm một vòng về quê chơi cháu ạ .

Nói đoạn cụ quất roi thúc giục con Phi Long tiến bước . Bình háo hức muốn được cầm cương, nên vờ nói:

- Tay nội bữa nay coi bộ khá rồi, không run mấy nữa .

Cụ Lâm biết thóp, mỉm cười bảo:

- Mày muốn cầm cương hả ? Để nội thử qua cho biết con ngựa này ra sao rồi nội trao cương cho cháu .

Qua hết đường làng, xe rẽ lên hương lộ số 5 . Đường này vắng vẻ hai bên có những cây gai đứng thẳng tắp .

Con Phi Long nhịp bước rất đều .

Cụ Lâm không giấu nổi vẻ hân hoan:

- Các cháu coi, nó kiệu thật hay, và không thấy thở mạnh chút nào . Con ngựa này chắc chắn không bị suyễn như thằng Tân nói . Nhưng để cho chắc ý, cho nó chạy phi thử coi . Đây nội nhường cương cho cháu . Nhớ cẩn thận nghe Bình !

Bình nhoẻn cười đỡ lấy dây cương với cây roi . Anh quất gió nghe “vút” một cái, và lập tức con Phi Long đổi bước kiệu sang phi . Bốn vó nó đập … clắc, clắc, clắc, trên mặt đường, mỗi lúc một nhanh dần … nhanh đến nỗi Bình đâm hoảng :

- Sao nó chạy dữ thần vậy nội!

Nhưng cụ Lâm vỗ tay trên đùi trầm trồ:

- Hay! Chạy thế mới phải là ngựa chứ !

Thảo bám chặt vào thành xe, mặt hơi tái vì sợ . Còn Bình thấy vẻ hân hoan của ông nội nên cũng yên tâm, cười thích thú, trong lúc cụ Lâm cứ luôn miệng khen ngợi .

- Con ngựa này chạy hay thật !

Con hương lộ dài tít tắp như một giải lụa trải giữa những cánh đồng ngập nước, những nương vườn xanh ngắt bát ngát đến chân mây .

Cụ Lâm nhắc chừng Bình:

- Thôi chạy thử thế đủ rồi . Không nên làm cho ngựa mệt quá, cháu ạ . Ta quay về là vừa .

Bình đang ham, cố nài:

- Thích quá! Cho cháu chạy thêm một quãng nữa đi nội!

Nhưng Bình vừa nói xong bỗng nghe có tiếng động cơ rú lên ở phía sau .

Thảo quay đầu nhìn thốt kêu:

- Ủa, ông Mạnh !

Cụ Lâm cũng nói:

- Ừ, thằng cha Mạnh thật . Nó phóng đi đâu vậy kìa ?

Ông Mạnh gò mình trên chiếc xe gắn máy, phóng vượt qua chiếc xe thổ mộ, rồi thay vì đi thẳng, đột nhiên hãm lại đứng chắn ngang đường .

Bình phải ghì vội dây cương, con Phi Long choải người ghìm bốn cẳng lại, bốn móng sắt xiết xuống mặt đường kêu ken két mới tránh khỏi tai nạn .

Cụ Lâm nét mặt kinh hoàng đổi sang tức giận, giật lấy chiếc roi Bình cầm nơi tay và như tìm lại được sức lực hồi còn trai trẻ, nhảy phắt xuống đất . Cùng lúc ấy, ông Mạnh cũng đã dựng xe bên vệ cỏ, lôi ra tờ giấy, tờ giao kèo đổi ngựa …

Cụ Lâm hầm hè:

- Bộ chú điên hay sao chớ ? Chú làm cái gì kỳ vậy ? Một suýt nữa nếu không hãm kịp, thì chú gây ra tai nạn rồi .

- Cũng tại ông phóng chạy nên tôi mới phải đuổi theo ngăn lại . Hồi nãy tôi có nhắn thằng Tân đến bảo với ông rằng việc đổi chác này chưa xong. Nhưng ông không nghe, ông phóng chạy . Chính ông điên chớ đâu phải tôi điên !

- Thế là thế nào ? Hồi nãy tôi có gặp thằng cháu của chú . Nó không nói những lời chú nói, mà còn mách rằng chú lừa tôi, đôi cho tôi con ngựa bị bệnh suyễn .

Ông Mạnh trợn mắt :

- Thằng khốn đó, rồi nó biết tay tôi .

Ngồi trên xe Bình thở dài bảo Thảo:

- Bình biết thằng Tân là một thằng chuyên môn dối trá . Nó lại gây thêm rắc rối gì nữa đây !

Ông Mạnh to tiếng tiếp:

- Bây giờ gặp ông đây tôi nói cho ông biết: tôi lấy lại con ngựa .

Cụ Lâm sững người, ngơ ngác nhìn ông Mạnh . Rồi cụ nhảy lại đứng trước đầu con Phi Long như để bảo vệ nó .

- Chú nói gì lạ vậy ? Chú lấy cớ gì đòi lại con ngựa này ? Thế còn miếng vườn của tôi thì sao ?

- Vườn của ông vẫn đó . Còn con ngựa của tôi, ông cho nó chạy theo cái mửng này, tôi sợ nó què mất . Mà cái giấy này – ông Mạnh chìa tấm giấy – đâu đã xong !

- Tại sao chưa xong ?

- Chưa xong vì không hợp lệ . Tôi đã đem ra quận, nhưng người ta bảo phải có hai bên đương sự ký kết trước mặt quận và mỗi bên phải có hai người chứng mới xong . Trong khi chưa hợp thức giấy tờ, tôi không thể để ông hành hạ ngựa của tôi được .

Cụ Lâm đăm chiêu nhìn ông Mạnh, trầm giọng nói:

- Này chú Mạnh, tôi biết chú lừa bịp tôi khi đổi cho tôi con ngựa này, miếng vườn của tôi đáng giá gấp năm lần con Phi Long kia . Nhưng tôi đã ưng thuận rồi, mà một lời nói của tôi như đanh đóng cột . Tôi giữ con Phi Long vì tôi cũng mến nó rồi .

- Mặc kệ ông, tôi lấy lại con ngựa . Ông phải tháo nó ra khỏi xe cho tôi đem nó về.

Nói đoạn ông Mạnh nhét mảnh giấy vào túi, bước lại phía chiếc xe cổ mộ toan tháo dây cương .

Cụ Lâm lui lại, dơ ngọn roi điểm vào mặt ông Mạnh:

- Tôi nói cho chú hay, chú sờ vào con ngựa là không được với tôi nghe !

Ông Mạnh cũng không chịu thua, nhảy sấn tới dằng lấy cây roi . Cụ Lâm săn tay áo quát:

- À, chú muốn ăn thua với tôi hả !

Thấy cuộc xô xát khó tránh khỏi, Bình nhảy vội xuống đất . Thảo sợ hãi ôm mặt khóc .

Cướp được roi, ông Mạnh giơ lên toan quất vào cụ Lâm … thì chợt có tiếng còi xe hơi vang lên inh ỏi .

Một chiếc tắc-xi sịch đến . Trên xe có những bàn tay thò ra xua, vẫy như ngăn cản như mừng gọi . Rồi người trên xe tông xuống, cười nói nhốn nháo .

Thoạt nhìn đám người đó, Bình chợt nghe tim đập mạnh trong lồng ngực . Anh sửng sốt kêu :

- Thúy Liễu!

Bình tưởng đâu mình mơ ngủ! Nhưng không, Bình không nhầm vì cả Thảo cũng thốt lên mừng rỡ:

- Ban nhạc Hương Giang !

Ban nhạc Hương Giang lần này xuất hiện mới có hai người: Thúy Liễu và Việt Cường . Cùng ngồi xe với họ là hai khuôn mặt quan thuộc ở Ngã ba ông Tạ: chú Sáu nhà in và bà Huệ .

Cả bốn người đều xuống xe một lượt . Bà Huệ te tái chỉ cụ Lâm :

- Cụ ấy đó rồi ! Cả lão Mạnh nữa!

Thúy Liễu tiến lại, nắm lấy hai tay cụ Lâm mừng rỡ:

- Chào cụ, chào hai em ! May quá, chúng tôi đến kịp . Mấy bà con ở Ngã ba ông Tạ có kể lại cho chúng tôi biết hết mọi chuyện .

Nàng quay lại phía ông Mạnh, đang đứng ngẩn người bối rối, nói:

- Chắc ông là ông Mạnh ? Tôi chưa được hân hạnh gặp ông, nhưng bà con ở Ngã ba ông Tạ đã cho tôi biết nhiều về ông rồi . Theo tôi ông xử sự như thế là không tốt ông ạ . Sao ông nỡ đòi lại con Phi Long của cụ Lâm ? Đó, ông thấy chưa, tôi biết cả tên con ngựa này nữa mà !

Ông Mạnh sượng sùng nhìn Thúy Liễu . Nàng cất tiếng cười trong trẻo, rồi điềm đạm tiếp:

- Ông chẳng nên nhẫn tâm lợi dụng tình cảnh của cụ Lâm để bắt bí cụ ấy như thế ông Mạnh ạ . Ai lại đòi chiếm cả miếng vườn của người ta để đổi lấy một con ngựa bao giờ !

- Ồ, miếng vườn đó đáng gì đâu . Với lại, chuyện chưa xong, quận chưa chịu thị thực … và thằng cháu tôi nó lại …

- Thằng cháu ông nếu nó có lỗi, ông nên lôi cổ nó ra, đét cho nó ít chục roi . Nhưng thôi, tôi xin đề nghị với ông một điều . Mong ông nhận lời để khỏi bị lương tâm ám ảnh …

Ông Mạnh sửng cồ, cự lại:

- Tôi không khiến cô dạy khôn tôi . Tôi cũng chẳng mượn cô lo cho lương tâm tôi … Cô đừng có giở cái giọng đó …

Nhưng Thúy Liễu rành rẽ tiếp:

- Nhân tiện có hai bà con đây - chỉ chú Sáu Nhà in và bà Huệ - làm chứng, tôi xin thay mặt cụ Lâm mua lại con ngựa này với giá gấp đôi ông đã mua . Như thế ông cũng lời lắm rồi . Còn miếng vườn của cụ Lâm thì trả lại cụ ấy .

Rồi không đợi ông Mạnh trả lời, Thúy Liễu bảo người anh trai của nàng:

- Anh Cường, lấy cho em năm ngàn đồng để trả tiền ngựa cho ông Mạnh .

Cụ Lâm và Bình kinh ngạc nhìn anh em Thúy Liễu, không hiểu được tại sao mới mấy hôm trước đây họ cạn hết tiền túi, mà bây giờ, lại có nhiều tiền đến thế …

Việt Cường mở bóp đếm năm sấp giấy bạc đưa cho ông Mạnh . Ông này lưỡng lự suy tính giây lát, rồi cầm lấy tiền cười nhạt:

- Thật, tôi cũng vì nể … mà nhận …

Vẫn với dáng điệu lanh lợi, bặt thiệp, lần này Thúy Liễu hướng về cụ Lâm nói :

- Riêng về phần cụ, tôi cũng xin cụ vui lòng chấp thuận cho điều này: tôi biết ông Mạnh lâu nay vẫn ước ao có thêm ít thước vườn của cụ cho miếng đất của ông ấy hiện có thêm vuông vắn . Vậy xin cụ cũng nên xén ra chút đỉnh nhường lại ông ấy cho đẹp lòng cả đôi bên, khỏi có sự bất hoà nữa .

Cụ Lâm vui vẻ đáp:

- Dạ, tôi xin sẵn lòng nghe lời cô .

Thúy Liễu mừng rỡ reo:

- Đấy, ông Mạnh nghe rõ chưa . Cụ Lâm bằng lòng nhường đất cho ông rồi đó . Thế là êm đẹp cả nhé !

Nàng quay lại cụ Lâm tiếp:

- Việc đó xong rồi . Bây giờ phải kể đến chuyện của chúng tôi . Hôm đi nhờ xe cụ ra ga, chúng tôi thất vọng quá . Nhưng không ngờ tới đấy lại gặp cái ông đã để ý đến chúng tôi lúc còn đứng chờ xe ở chợi Đũi .

Bình thốt nói:

- À, cái ông đeo kiếng trắng phải không cô ?

- Đúng rồi em ạ ! Ông ấy chính là ông Phạm Thanh, một ông bầu tên tuổi . Hôm đó ông nghe chị hát, liền theo ra ga và chụp hình ban Hương Giang đang ngồi trên xe thổ mộ của em .

- Em có thấy bức hình đó trên báo Tin Sớm .

- Và trên nhiều tờ khác nữa ! Tóm lại, hôm đó chúng tôi đã tưởng lên tàu trở ra Trung … Ai ngờ mới tới sân ga thì ông Phạm Thanh đã chờ sẵn, điều đình ký với chúng tôi một giao kèo trình diễn đại nhạc hội dân ca tại rạp Thống Nhất .

Cả cụ Lâm lẫn Bình đều hân hoan:

- Rạp Thống Nhất ! Nếu vậy là mãn nguyện quá rồi ?

- Vâng, nhưng phải sang tháng sau mới có Đại Nhạc hội . Trong khi chờ đợi, ông Phạm Thanh sẽ tổ chức giới thiệu ban Hương Giang tại các rạp khác ở Đô Thành và các tỉnh lân cận .

Cụ Lâm xoa tay:

- Vậy còn tuyệt nữa!

- Nhưng đến khi sửa soạn thì chúng tôi lại quên mất địa chỉ của cụ . Hôm ở ga xe lửa vội quá chúng tôi quên khuấy đi mất, không biết nhét mảnh giấy ghi chỗ ở của cụ vào đâu ! Mãi hôm nay mới hỏi thăm thấy nhà cụ . Thật hên cho chúng tôi quá .

Cụ Lâm cảm động cười xã giao:

- Mà cũng hên cho ông cháu tôi nữa .

Thúy Liễu tiếp:

- Thực tình chúng tôi cần đến cụ nhiều hơn . Trước hết là vấn đề cư ngụ . Chúng tôi muốn chọn một nơi yên tĩnh, khoảng khoát để có thể luyện tập thêm . Sau nữa ông Phạm Thanh có buộc một điều trong giao kèo là mỗi lần trình diễn ở đâu, ban Hương Giang phải đi bằng xe thổ mộ tới, đúng như lúc ông khám phá ra chúng tôi và chụp hình giới thiệu với khán giả .

Chú Năm nhà in gật gù nói theo giọng nhà báo:

- Quả là một sáng kiến ngộ nghĩnh …

Thúy Liễu gật đầu:

- Vâng có thể nói là sáng kiến ấy sẽ làm chúng tôi nổi tiếng . Nhưng cụ Lâm, cụ có vui lòng giúp chúng tôi không ?

Cụ Lâm sốt sắng đáp:

- Ồ, nếu được thế còn gì bằng !

Bình cũng hớn hở nói:

- Như vậy em sẽ được theo đi khắp nơi mà ban nhạc Hương Giang trình diễn .

Thấy Thảo đứng tần ngần vì từ nãy không được nhắc đến . Thúy Liễu lại bên vuốt ve:

- Còn Thảo nữa, em có bằng lòng cho ban Hương Giang tạm trú ít ngày ở ngã ba ông Tạ không ?

Thảo tươi nét mặt:

- Dạ có chứ . Thỉnh thoảng lúc nào rảnh, em sẽ sang chơi với cô, nghe cô hát! Nhưng còn hai anh kia nữa đâu cô Thúy Liễu nhỉ ?

Bình trực nhớ ra:

- À, hai anh Mạnh Hùng và Dũng Cường …

Thúy Liễu nói:

- Hai anh ấy đang ngồi chờ trong vườn nhà em với đống hành lý …

Cụ Lâm thúc giục:

- Nếu vậy xin mọi người lên xe, chúng ta hãy trở về thôi .

Bà Huệ cười toe toét:

- Ừ há ! Về tiếp đón ban nhạc Hương Giang . Ở đây mọi việc xong xuôi cả rồi mà!

Bình nhảy lên xe thổ mộ cùng với anh em Thúy Liễu và Thảo . Con Phi Long nhẹ nhàng quay xe trở lại . Bình phởn phơ nhấp nhổm trên ghế, chiếc roi trên tay như đánh nhịp với tiếng vó ngựa gõ đều đặn trên mặt đường . Anh chúm môi huýt gió điệu sáo quen thuộc . Thảo mỉm cười, hài lòng thấy Bình vui, trong lúc Thúy Liễu nghe điệu sáo của Bình cũng cất giọng phụ họa:

- *Ngựa phi, ngựa phi đường xa …*

Trên kia, chiếc tắc-xi chở cụ Lâm ngồi với chú Sáu nhà in và bà Huệ lấp loáng dưới bóng những cây gạo đứng xếp hàng tắm nắng hai bên vệ cỏ .

Và, liền sau đó là chiếc xe gắn máy của ông Mạnh, động cơ nổ ròn như một chuỗi cười hân hoan .

Phần 2

Chương 1

Bình bước lên cầu, đứng vịn tay trên lan can ngó về phía tả ngạn sông Đồng Nai. Tầm mắt của Bình bao gồm một khoảng trời đẹp như bức tranh thủy mạc, trong đó có những ruộng vườn xanh biếc, lơ thơ vài chòm xóm nằm dải ven bờ sông. Nền trời trong sáng điểm vài sợi mây trắng soi bóng trên giòng nước chảy lững lờ.

Bình vừa từ các xóm ven sông đó đi lên. Anh đứng lại ở mạn cầu vừa để nghỉ chân, vừa để nhìn lại những mái lá ẩn hiện dưới vòm cây với nỗi bồi hồi luyến tiếc trước khi từ giã quê ngoại.

Đã một tháng nay Bình về chơi nhà ngoại. Bà ngoại của Bình rất thương đứa cháu mồ côi, muốn lưu Bình ở lại lâu hơn nữa. Nhưng Bình chỉ có nán được một tháng, rồi thoái thác xin bà cho trở về Saigon. Hình ảnh bà ngoại lọm khọm theo tiễn cháu ra ngoài cổng vườn và chống gậy đứng nhìn theo làm Bình bùi ngùi. Tình ngoại mang nhiều máu mẹ, vẫn dễ gây nhiều xúc cảm thiết tha êm ái. Bình tần ngần đứng lại trên cầu. Khóm vườn xanh lá bên giòng sông hiền hòa như muốn cầm chân Bình lại. Nhưng Bình biết anh không thể sống hoài ở đấy với ngoại, với các cậu các dì được. Bình phải trở về Saigon, về Ngã ba ông Tạ. Anh sinh trưởng ở cái Ngã Ba này, bây giờ lớn rồi, dù có lưu luyến quê ngoại cũng không thể quen với công việc đồng áng được. Sinh hoạt của Bình là ở thành phố và Bình lớn lên ở Ngã ba ông Tạ, cho nên tương lai của Bình cũng ràng buộc vào khu ngoại ô đó.

Ngã Ba ông Tạ, cùng như Bình, trưởng thành theo thời gian đã thay đổi khác xưa. Cái ngã ba này trước đây vài ba năm, hồi Bình còn chạy xe thổ mộ với cụ Lâm chỉ là một xóm nhà thưa thớt với những đất vườn khoảng khoát, bây giờ đã trở thành phố xá ngang dọc. Sự thay đổi chóng vánh đó là do một biến cố lịch sử tạo nên : Cuộc di cư tránh nạn của đồng bào miền Bắc. Những bàn tay tháo vát của người di cư đã thay đổi bộ mặt và nếp sinh hoạt của cái ngã ba này thành một vùng ngoại ô sầm uất.

Thời gian qua, cùng với biến cố của thời cuộc kể trên, đời sống của Bình cũng thay đổi. Cụ Lâm không còn nữa. Cụ đã qua đời, êm ái nhắm mắt giữa những bà con thân thuộc, trong số có thêm những khuôn mặt của các người bạn mới, được cụ tiếp đãi giúp đỡ khi họ mới di cư.

Sau cụ Lâm đến lượt bà ngoại của Thảo. Những người già thường rủ nhau về thế giới bên kia cho có bạn. Họ nhắm mắt từ giã cõi đời một cách đột ngột, để lại tiếc thương cho con cháu. Bình, Thảo, lần lượt người khóc ngoại người khóc nội, và cùng trở nên đơn côi ở trên đời.

Những kỷ niệm đó lướt qua trí óc Bình, triền miên như giòng sông quê ngoại đang lửng lờ trôi dưới chân cầu. Bình thấy tiếc thời kỳ xa xưa đó, thời còn trẻ dại sống bên ông nội. Bây giờ thì Bình cũng như Thảo tuy chưa đứa nào tới tuổi trưởng thành - Bình mới 17 và Thảo 16 - nhưng

hoàn cảnh đã ném họ vào cuộc đời rồi, phải tự mưu sinh lấy, phải làm chủ lấy đời mình.

Nghĩ đến Thảo, cô bạn gái hiền dịu trung thành thuở nhỏ, Bình thấy thêm phấn chấn. Anh hít một hơi dài không khí trong lành của quê ngoại, như muốn thu thêm sinh lực vào mạch sống, rồi hăng hái vượt sang đầu cầu bên kia.

Bình nóng lòng trở về Ngã ba ông Tạ. Đã một tháng nay Bình chưa gặp Thảo. Cô bé từ ngày mất ngoại đã về ở với một người chú mở tiệm giặt ủi và phụ giúp vào công việc của gia đình chú, không được mấy lúc thảnh thơi như khi còn ở với bà ngoại. Hai đứa tuy không còn nhiều thì giờ rảnh rỗi để gặp nhau thường xuyên, nhưng vẫn thăm nom an ủi nhau khi có dịp.

Đầu cầu bên này là bến xe, một thứ bến tạm nghỉ của hai chiều xuôi ngược. Bình đi lại bến chờ đáp xe về Saigon. Bến còn vắng, vì các xe trên Đà-lạt chưa xuống. Vài chiếc xe từ Saigon lên chỉ ghé lại ít phút nhặt thêm hành khách rồi đi luôn. Thấy còn rộng thì giờ Bình lửng thửng dạo một vòng quanh bến. Ngang qua một gốc cây gần mạn cầu Bình chợt thấy có đứa bé vào khoảng một hai tuổi đang ngồi nghịch đất và tiếng gọi yếu ớt từ dưới chân cầu vẳng lên :

- Hạnh !

Nghe tiếng gọi đứa nhỏ ngẩng đầu lên, thấy Bình nó sợ hãi òa khóc. Dưới chân cầu, một người đàn bà yếu ớt, bệnh hoạn đang nằm co quắp, trên tay còn cầm một chiếc tả lót ướt sũng nước mà có lẽ bà ta vừa đem xuống ven sông để giặt. Nhìn người thiếu phụ, Bình cũng biết là bà ta sắp chết. Hình như người đàn bà đau ốm đã lâu ngày, thêm đói khổ hành hạ nên chút sinh lực còn lại không chống chỏi nổi với sương gió đang sắp tàn lụi đi. Bình đã từng được chứng kiến bao cảnh hấp hối rồi. Từ ba má Bình, đến ông nội và cả con ngựa Long mã nữa, nên khi thấy đôi mắt của người đàn bà dại đi, đôi bàn tay run run quờ quoạng, anh vội chạy xuống cúi hỏi :

- Bà làm sao ?

Người đàn bà mấp máy đôi môi :

- Tôi chết mất... Làm ơn nuôi hộ con gái tôi… Tên nó là Hạnh... Tội nghiệp !…

Chỉ nói được bấy nhiêu, người đàn bà đờ ra, thều thào gọi :

- Con ơi ! Hạnh ơi ! ...

Bình chạy lại gốc cây nhắc bổng bé Hạnh lên. Nhưng khi đem nó tới bên mẹ nó thì bà ta đã tắt thở.

Bình tái người ôm chặt lấy bé Hạnh. Anh leo lên vệ đường và không nghĩ ngợi anh cắm cổ chạy như ma đuổi. Bình muốn đi báo cho người cảnh binh gác ở đầu cầu rõ. Nhưng chạy gần tới nơi anh lại đổi ý. Giọng khẩn thiết của người đàn bà xấu số như còn van nài bên tai :

- Làm ơn nuôi hộ con gái tôi... Con ơi ! Hạnh ơi...

Bình đặt bé Hạnh xuống vệ cỏ, ngồi xuống cạnh nó để suy nghĩ. Bé Hạnh ngồi yên chăm chăm nhìn vào mặt người bảo vệ nó. Thực tình khuôn

mặt xương xương với đôi vai gầy và quần áo xốc xếch của Bình nom chẳng có vẻ gì là hấp dẫn cả. Nhưng trong đôi mắt mở rộng của Bình ánh ngời sự hiền từ, đại lượng khiến bé Hạnh cảm thấy yên tâm, chìa tay đòi bế.

Đôi bàn tay bé bỏng của Hạnh với dáng điệu thơ ngây của nó làm Bình thấy nghẹn ngào. Anh đỡ lấy nó, nghĩ đến người mẹ khốn khổ của nó đã từ giã nó để bước vào cõi chết. Tình cảnh của bé Hạnh thật bi thảm, khiến Bình nhớ đến thời thơ ấu của chính mình. Anh cũng là một trẻ mồ côi. Nhưng còn tốt phước được ông nội săn sóc cho tới khi khôn lớn, còn bé Hạnh mới bằng này tuổi đầu đã mất hết cả. Định mệnh đưa đứa bé tới với Bình, thật là trớ trêu. Bồng bé Hạnh trên tay anh không biết phải tính sao bây giờ.

Được bồng, bé Hạnh rúc vào ngực Bình. Nhưng có lẽ không tìm thấy hơi sữa mẹ, bé méo sệch miệng khóc. Bình dỗ dành nó, và anh cũng quyết định luôn :

- Im đi mà. Để rồi anh lo cho cưng !...

Vừa lúc ấy mấy chiếc xe hàng từ bên kia cầu chạy sang, đảo vào bến đón khách. Bình ôm bé Hạnh chọn một xe ít người leo lên. Ngồi yên chỗ anh kín đáo đưa mắt nhìn về phía chân cầu. Một người đàn bà quẩy đôi thùng đang đi xuống ven sông. Bình yên lòng vì biết rằng xác người đàn bà xấu số kia sẽ được phát giác và được chôn cất tử tế. Anh thở dài thầm nói với vong linh người quá cố :

- Thế cũng xong ! Tôi sẽ chăm sóc cho bé Hạnh... và nhận nó làm em, như lời bà trăng trối. Nhưng xin phù hộ cho chúng tôi...

° ° °

Khi quyết định nhận nuôi bé Hạnh, Bình chỉ nghe theo tiếng nói của lương tri, chớ không nghĩ đến những phiền phức cho một anh con trai vụng về phải nuôi nấng một đứa trẻ.

Bé Hạnh đã làm Bình lúng túng ngay từ lúc ngồi trên xe. Suốt lộ trình nó cứ khóc đòi bú. Mới đầu Bình đánh lừa nó bằng cách nhét ngón tay vào miệng nó. Bé mút chùn chụt, rồi thấy không có gì nó nhả ra khóc ré lên, làm mấy bà hành khách cùng chuyến xe hoài nghi nhìn Bình. Một người hỏi :

- Em cậu đấy à ?

Bình phải làm bộ tỉnh táo đáp :

- Dạ.

- Con nhỏ mới độ hai tuổi chứ mấy. Nó đói đấy mà.

- Dạ cũng sắp tới bữa của nó rồi.

- Sao không cho nó ăn đi ?

Bình ngồi yên, sượng trân cả người và bực mình không muốn nói năng gì hết. Cũng may bé Hạnh khóc mệt rồi ngủ. Yên được một lát, Bình bỗng cảm thấy một giòng nước âm ấm chảy xuôi theo ống quần. Thì ra bé Hạnh "tè dầm" ! Bực quá Bình chỉ muốn vứt nó đi. Anh đâm ra hối hận, bỗng dưng gánh lấy trách nhiệm vào người. Nhưng nhìn gương mặt thơ dại của nó đang yên tâm say ngủ, anh lại thấy thương hại. Bình cắn chặt môi, ngồi yên chịu đựng cho tới khi xe đến Saigon.

Chương 2

Chân tay Bình mỏi rời khi về tới Ngã ba ông Tạ. Phố xá nhộn nhịp và không khí hầm hập của ngày đầu mùa mưa càng làm anh mệt thêm, nhất là trên tay còn phải bồng bé Hạnh.

Bình xô cửa bước vào nhà, thở phào nhẹ nhõm. Căn nhà của cụ Lâm khi xưa, nay là nhà của Bình, đã thay đổi khác trước nhiều. Vườn tược rộng rãi lúc trước nay đã nhường chỗ cho những căn nhà mới sát vách nhau. Bình đặt bé Hạnh xuống đất, ngơ ngác nhìn quanh :

- Ủa, bác Cả đi đâu rồi ?

Từ ngày cụ Lâm mất, Bình vẫn lưu bác Cả ở lại phía nhà ngoài. Bình chỉ giữ có phòng bên trong để ở thôi. Ông Cả là một phế binh người miền Bắc di cư vào đây có một mình. Ông không có vợ con gì cả, và tuy chân trái ông bị tật do một viên đạn làm gãy xương khiến ông đi hơi khập khiễng ông vẫn còn sinh sống được bằng đôi tay tháo vát.

Chợt có tiếng cười ròn tự bên ngoài vào :

- Bình đã về đấy à ? Gớm đi biệt cả tháng làm tao nhớ quá. Mà này, đứa nhỏ nào kia?

Bình quay lại, mừng rỡ thấy ông Cả :

- Dạ, cháu mới về đây ! Bác vẫn mạnh giỏi chớ ?

Ông Cả tiến lại gần bé Hạnh, đang bò lổm ngổm dưới đất vui vẻ hỏi :

- Cậu nhặt đâu được bé gái này về thế ? Hình như nó đang đói Bình ạ.

- Vâng, bác có gì cho nó ăn không ?

- Biết cho nó ăn gì bây giờ ! Tuổi nó chưa ăn được cơm, phải cho ăn bột hay ăn sữa.

- Nhà có bột gì không bác ?

- Không. Mà phải bột gạo mới được.

- Còn sữa ?

Ông Cả cười :

- Cũng không nữa. Hồi ông nội cháu còn thỉnh thoảng ông mới uống một ly sữa. Chứ còn tao với mày, bộ không có răng hay bị đau dạ dày sao mà có tích sẵn sữa trong nhà ? Nhưng thôi, để bác chạy ra quán mua tạm cho nó một ly đã.

Bé Hạnh uống ly sữa ông Hai đem về một cách ngon lành. No nê rồi nó lăn ra ngủ. Bình đặt nó lên giường, rồi thuật cho ông Cả rõ trường hợp của bé Hạnh. Anh kết luận :

- Cháu cũng chả hiểu tại sao cháu lại làm thế. Nhưng bây giờ thì việc đã rồi. Cháu đã đem bé Hạnh về đây...

Ông Cả phác một cử chỉ mà Bình không đoán được ý nghĩa. Nhưng cứ nhìn những vết nhăn ở đuôi mắt và nụ cười nhếch mép trên gương mặt đôn hậu của ông, Bình cũng biết ông tán đồng hành động của mình.

Ông Cả nói :

- Ừ thì cũng phải vậy chớ sao. Mà cậu đã tính gì chưa ?

- Tính gì bác ?

Ông Cả chỉ vào bé Hạnh :

- Thì tính chuyện thiết thực. Có thêm con nhỏ đó cậu cũng phải lo chớ. Định nuôi nó bằng nước lã hay sao. Cậu đã có việc gì làm chưa ?

- Dạ chưa, cháu mới về tới nhà mà bác. Nhưng cháu chắc cũng không khó. Cháu sẽ nhờ các bạn cháu tìm hộ.

Đôi mắt Bình tối lại khi nghĩ đến vấn đề sinh kế. Ngày cụ Lâm mất, Bình đã bán chiếc xe thổ mộ và con ngựa đi rồi. Bán để lo ma chay cho ông. Bình cũng không ham cái nghề đó nữa. Bây giờ Bình làm đủ mọi việc, tới đâu hay đó, miễn có đủ cơm ăn áo mặc. Nay lại có thêm bé Hạnh nữa nên anh cũng hơi lo.

Thấy Bình có vẻ đăm chiêu lại thỉnh thoảng liếc nhìn bé Hạnh đang nằm ngủ, ông Cả cười nói :

- Nói vậy chứ Trời sinh voi sinh cỏ ! Ông Trời ông ấy đã run rủi cho con nhỏ này gặp cậu thì bác cháu mình lo cho nó. Nó không có mẹ, nhưng từ nay nó có một người bố và một người anh. Cậu chịu không ?

Lời nói của ông Cả làm Bình như trút đi một gánh nặng. Anh cười toét miệng :

- Dạ như vậy được lắm.

Ông Cả cũng cười, bước lại chỗ bé Hạnh nằm ngủ, vuốt ve mái tóc mềm mại của nó, và ông nhận thấy sự hiện diện của bé Hạnh làm cho căn

nhà có vẻ tươi sáng ấm cúng thêm lên.

° ° °

Khi bé Hạnh thức dậy nó được ông Cả lẫn Bình chuyền tay bế và bảo nhau tắm rửa cho nó. Bình múc đầy chậu nước, thả bé Hạnh ngồi vào. Con bé mới đầu còn vùng vẫy khóc oe oe, nhưng sau lại thích thú mắm môi đập nước tung toé cả vào hai bác cháu. Bình vụng về kỳ cọ cho nó, và cứ lúng túng xoay quanh chậu nước. Anh thở dài bảo ông Cả :

- Người nó nhỏ xíu và mềm oặt, khó tắm rửa quá bác à.

- Ấy, con nít xương nó như xương gà. Cậu cẩn thận kéo tuột tay làm ngã nó đấy nhé.

Tắm cho bé Hạnh xong thì cả hai bác cháu cũng đều ướt rượt, mà nền nhà cũng lênh láng nước. Đến khi nhắc nó ra khỏi chậu, ông Cả mới vỗ trán cười khì :

- Chết cha rồi ! Quần áo đâu cho nó mặc đây ? Không lẽ mặc lại chiếc áo bẩn của nó.

Bình cũng sững người ra :

- Ừ hé !

Anh chạy vào trong buồng kiếm được chiếc áo thun của anh đem ra :

- Cho nó mặc đỡ cái này được không bác ?

Ông Cả gật đầu :

- Tạm vậy. Nhưng phải buộc cao hai cái quai lên !

Bé Hạnh được tròng chiếc áo thung vào người. Ông Cả và Bình cười ngặt nghẽo vì nom nó buồn cười quá. Chiếc áo thõng thượt chùm kín cả chân. Bình trao bé Hạnh cho ông Cả nói :

- Để cháu đi mua cho nó hộp sữa.

- Có tiền chưa ?

- Dạ còn ! Chắc đủ mua.

- Kiếm sữa hiệu con chim ấy nhé. Nghe mấy bà nuôi con bảo sữa ấy tốt.

Bình hấp tấp ra cửa. Anh không khỏi cười thầm về ông Cả và mình đang chơi cái trò nuôi trẻ, cũng hí hửng, chăm bặp như mấy đứa nhỏ chơi búp bê vậy.

Ra khỏi nhà được mấy bước, Bình chạm trán với Huệ, con gái lớn của Chú Sáu Năng, đang đứng hóng ở trước cửa - Huệ vẫn có cảm tình với Bình, nhưng Bình lại không ưa Huệ. Anh ghét mớ tóc bù xù, đôi má bánh đúc, và tính nết tò mò hay mách lẻo của Huệ.

Mới thấy Bình, Huệ đã đon đả :

- Ủa, Anh Bình. Anh mới về đó hả ?

Bình rảo bước đáp cộc lốc :

- Ừ.

- Anh đi đâu gấp thế ?

- Mua sữa !

Huệ nói vói theo :

- Không tiệm nào còn sữa bán cho anh đâu. Anh có đi mỏi cẳng cũng không mua được.

Bình ngưng lại lưỡng lự, và Huệ thừa dịp chạy đến gần.

- Anh cần mua sữa thật à ?

Bình cáu kỉnh nhìn Huệ nhưng cũng miễn cưỡng đáp :

- Ừ. Biết đâu có bán không ?

- Tụi gian thương cho người đi vét sạch hết rồi. Nhưng nếu anh cần thì Huệ kiếm cho.

Bình móc túi lấy tiền :

- Nếu vậy, mua hộ cho một hộp đi.

Huệ săng sái chạy đi, và chỉ một lát sau đã cầm hộp sữa trở lại :

- Em phải chuộc lại của cô em đấy. Anh mua sữa làm gì ? Chắc anh nuôi mèo phải không ?

Bình quay đi không trả lời. Huệ đành cho rằng Bình xin được con mèo ở quê lên, cần phải cho nó ăn sữa.

Thế là Huệ chạy ngay lại tiệm giặt ủi tìm Thảo, vừa gặp lúc Thảo xách giỏ đi ra.

Huệ te tái :

- Này, Thảo ơi...

Thảo nhìn Huệ với ánh mắt diễu cợt. Đã lâu Thảo không gặp Bình, nên cô đứng lại nghe chuyện Huệ cho đỡ buồn.

- Thảo biết không…

- Thì có chuyện gì hỏi đại đi mà. Bộ mày mới khám phá ra một thứ thuốc xịt tóc, hay mới mua được con gà ba chân ?

Huệ không để ý đến lời châm chọc của Thảo :

- Đố mày biết tao vừa gặp ai đấy. Đoán được tao cho là giỏi !

Dĩ nhiên Thảo nghĩ ngay đến Bình. Nhưng Thảo biết Bình đang ở dưới quê ngoại, nên cau mày bảo :

- Tao biết mày gặp ai mà đoán ?

Huệ nhìn thẳng vào mắt Thảo để xem phản ứng :

- Anh Bình đó !

Thảo đỏ mặt :

- Mày nói láo. Anh ấy ở dưới quê cơ mà.

- Nhưng tao mới gặp anh ấy tức thời đây. Anh ấy nhờ tao mua sữa về cho mèo ăn.

- Hả ? Anh Bình nuôi mèo hồi nào. Mày chỉ bày đặt !

Huệ cười khẩy :

- Mày nổi nóng rồi ! Tại hắn về mà không cho mày hay, lại gặp tao trước chớ gì !

Thảo không dằn được tức giận, nhổ nước bọt xuống đất tỏ vẻ khinh bỉ rồi bỏ đi. Huệ cười mãn nguyện :

- Hắn đã về đây, mà hắn đâu có thèm hỏi han gì đến mày đâu !

Thảo rảo bước cho kịp thời gian đã mất, chiếc giỏ xách vùng vằng nơi tay. Cô nghiến răng :

- Con quỉ chỉ nói láo. Nhất định là anh Bình chưa về !

Nhưng dù Thảo cố ý tin rằng Bình chưa về, cô vẫn không khỏi nghi ngờ.

Để biết rõ thực hư, sau khi lo xong công việc, Thảo vòng đến phố Bình ở. Nàng nhận thấy cửa sổ phòng Bình mở rộng, và chậu lan Thảo tặng Bình được đặt trên khung gỗ.

Thảo thầm nghĩ : "Anh ấy đã về thật" và đôi mắt huyền của Thảo chớp chớp cho khỏi trào lệ ra.

Buồn rầu Thảo quay trở về. Trước khi tạm biệt, Bình đã hứa khi ở quê lên sẽ đến thăm Thảo ngay. Vậy mà chẳng biết sao Bình lại lánh mặt. Chắc là Bình không còn nhớ đến Thảo, không coi Thảo ra gì nữa rồi.

Càng nghĩ, Thảo càng uất hận. Nàng nghẹn ngào lẩm bẩm :

- Tức thật...

Và nàng tự nhủ thầm :

- Từ nay trở đi nhất định không thèm gặp Bình nữa !

Chương 3

Mấy ngày đầu ở quê ngoại lên, Bình không rảnh được phút nào đến thăm Thảo. Anh vừa phải lo kiếm việc làm, vừa phải săn sóc bé Hạnh.

Ông Cả cũng bận vào việc của ông. Ông biết nghề thợ mộc, chuyên đóng các thứ vật dụng như bàn ghế, giường, tủ v.v... Những lúc Bình vắng nhà bé Hạnh quanh quẩn gần chỗ ông làm việc, chơi với những mẩu gỗ vụn hoặc những miếng vỏ bào.

Còn Bình, tuy ở Ngã ba ông Tạ không thiếu gì việc nhưng anh không thích làm gần ở nhà, vì cảm thấy mất tự do và còn bực mình với sự tò mò thọc mạch của Huệ. Đáng nhẽ Bình làm ngay cho chú Sáu Năng. Chú mới lập một nhà in nho nhỏ chuyên in nhãn hàng, toa thuốc đang cần người. Nhưng nghĩ lúc bị Huệ theo đuổi quấy rầy, anh đành từ chối để vào làm tại một lò đúc nhôm bên Khánh Hội.

Đường đi làm đã xa, công việc trong xưởng khá vất vả song anh nghĩ đến bé Hạnh, đến món tiền sữa, tiền quần áo của nó, Bình lại cố gắng.

Chiều thứ bảy cuối tuần, Bình lĩnh lương, hí hửng nhét tiền vào túi phóng vội về nhà. Bé Hạnh nằm ngủ trên bộ ván. Ông Cả đi đâu vắng và bên vách ngang chỗ bé Hạnh nằm có ghim một mảnh giấy :

"Bé Hạnh mới ngủ. Nhớ về nhà ăn cơm chiều."

Bình với ông Cả tuy sống chung nhưng không cùng ăn với nhau. Buổi trưa Bình ở lại xưởng làm, ăn uống qua quít bằng một ổ bánh mì, hoặc cơm đĩa ngoài quán. Cả hai đều tự do không làm phiền nhau. Nhưng hôm nay đặc biệt ông Cả đã dặn ăn cơm ở nhà, Bình thấy cũng nên làm vui lòng ông bạn già. Anh chạy ra chợ mua một mớ lòng lợn, vì anh biết ông Cả rất thích món này.

Bữa cơm chiều có vẻ thịnh soạn và ấm cúng. Ông Cả nấu một nồi thịt bò kho thơm phức, thêm đĩa lòng của Bình và vài đồng rượu để bác cháu đưa cay với nhau.

Ăn xong Bình phấn khởi nói :

- Cháu vừa mới lãnh lương nên tính chạy ra phố mua sắm qua loa cho bé Hạnh.

Ông Cả nheo mắt cười :

- Cậu định mua những gì ?

- Dạ, kiếm cho nó vài cái áo cái quần để nó thay đổi. Bác đi với cháu nhé ?

- Rồi ai trông Bé Hạnh ? Bỏ nó một mình ở nhà sao được !

- Ừ nhỉ !

- Với lại bác còn phải đóng cho xong cái tủ của người ta. Cậu liệu lấy một mình cũng được chứ gì.

Bình thấy ngại, nhưng rồi chợt nhớ đến Thảo, mặt anh tươi ngay lên. Anh định đến rủ Thảo cùng đi để nhờ mua hộ. Vừa đi Bình vừa huýt sáo, thầm nghĩ :

- Mong rằng Thảo có nhà và đừng giận mình tới thăm trễ.

Trước khi bước vào tiệm giặt ủi, Bình kéo lại vạt áo và móc túi lấy lược chải qua mái tóc. Trong tiệm chỉ có mình người thiếm của Thảo. Bà ta tiếp Bình không niềm nở lắm, lạnh nhạt bảo :

- Hổng biết nó đi đâu, và bao giờ nó về nữa.

Bình thất vọng gặng hỏi :

- Thảo có nhắn gì cháu không ?

Bà thím đáp cụt ngủn :

- Không.

Bình toan nổi cáu, nhưng nghĩ rằng Thảo sẽ phải gánh chịu hậu quả, nên anh nén lòng cúi chào đi ra.

Cụt hứng, Bình chán nản thả bước vào một cửa hàng tạp hóa. Thiếu Thảo lúc này Bình thấy bơ vơ lạ. Anh như lạc hướng giữa những món hàng bày bán, và rụt rè trước tủ hàng quần áo trẻ con, tưởng như bao nhiêu con mắt đều đổ dồn về phía mình. Một cô bán hàng tiến đến :

- Anh mua gì ?

Bình chỉ vào một mẫu áo bầy trong tủ kính.

Cô gái ranh mãnh hỏi :

- Áo trẻ con hả, cỡ bao lớn ?

- Chừng hơn một tuổi. "Nó" cao tới bắp vế của tôi.

Cô bán hàng che tay cười :

- À, vậy thì lấy áo số 3 là vừa. Anh cần gì nữa không ?

Bình không muốn ai cười và chế riễu mình cả, lạnh lùng dằn mạnh :

- Còn, cho tôi mấy cái quần nịt cùng số ấy nữa.

Khi trả tiền và nhận gói hàng xong, Bình bỗng cảm thấy hãnh diện, hết cả ngượng ngập. Để tỏ ra mình đàng hoàng, anh đến bên quầy bán các thứ mỹ phẩm chọn mua cho Thảo một ống kem đánh răng :

- Đã lâu mình chưa có gì đề tặng Thảo. Răng Thảo lại trắng, đều, có thứ kem này chắc cô ta ưng ý lắm.

Rất vừa ý về sự lựa chọn của mình, Bình phấn khởi quay trở lại tiệm giặt ủi tìm Thảo, lòng tự nhủ :

- Nếu Thảo chưa về, mình sẽ gửi lại gói quà để Thảo biết mình đã ở quê lên.

Nhưng lần này Thảo có nhà, và may hơn nữa lại chỉ có một mình trong tiệm. Bình gõ nhẹ vào cửa :

- Mạnh giỏi chứ Thảo ?

Thảo đang đứng ủi, giật mình ngửng lên, sắc mặt bỗng nhiên bừng đỏ. Đôi mắt của Thảo thoáng nhìn Bình với ánh giận hờn, rồi cúi ngay xuống.

Cô đứng lặng câm như mãi chăm chú vào công việc không nghe thấy lời chào hỏi mừng rỡ của Bình. Thái độ của Thảo khiến Bình lúng túng.

- Thảo giận Bình đấy à ! Chắc tại...

Thảo vùng vằng :

- Chẳng tại sao cả. Và tôi cũng không giận gì ai hết.

- Thảo !

- Tôi không muốn gặp anh nữa.

- Thảo hãy nghe Bình nói đã nào.

- Tôi không cần nghe !

Đến lượt Bình đỏ mặt :

- Thực hả, không muốn gặp tôi nữa hén !

- Tôi ghét anh lắm. Anh về đi.

Bình bốc giận, run cả giọng :

- À được. Đã thế tôi về.

Anh bước ra đi thẳng không nói lời gì nữa.

Thảo nhắm mắt lại, lẩm bẩm :

- Thế là xong !

Cô chạy vào nhà trong leo lên gác xép, nơi ở riêng của mình, giật mạnh tấm hình của Bình treo trên vách xuống ném vào ngăn kéo bàn.

Nước mắt Thảo ứa ra, cùng với nỗi buồn mênh mang pha trộn thứ cảm giác vừa uất hận vừa nuối tiếc.

° ° °

Trở ra đường, Bình nhún vai lẩm bẩm :

- Cái thứ người gì kỳ cục ! Mới trễ tới "trình diện" đã làm mặt giận rồi. Mà sao Thảo hay được mình đã về nhỉ ? Chẳng biết giận lẫy độ bao lâu đây ? Ồ, chắc chỉ vài ngày thôi chớ gì.

Tuy nghĩ vậy, nhưng trong thâm tâm Bình áy náy không yên. Thảo giữ một vai trò quan trọng trong đời Bình. Từ nhỏ hai đứa đã thân nhau, quyến luyến nhau như hai anh em. Bây giờ, đối với Bình, Thảo là nguồn an ủi độc nhất.

Anh thầm bảo :

- Mình sẽ viết cho Thảo mấy chữ để Thảo hiểu và đừng giận nữa.

Trước khi về nhà Bình tạt vào hiệu sách, mua một tập giấy, định đến tối yên vắng sẽ viết cho Thảo. Sau đó Bình tính nhẩm số tiền còn lại. Anh vỗ túi :

- Thôi, tiêu pha thế này đủ rồi. Còn phải để dành xài cho tới tuần lương sau, kẻo có bữa nhịn đói thì khổ !

Bé Hạnh đón Bình với những tiếng reo cười làm anh tạm quên nỗi buồn về Thảo. Anh mở gói quần áo ra :

- Nào, để anh mặc áo mới cho cưng nghe. Coi anh mua có đẹp không này ?

Ông Cả ngừng việc, đứng ngắm bé Hạnh mặc áo mới mỉm cười khen :

- Chà, con nhỏ có áo mới nom xinh tệ.

- Cháu tính sắm sửa dần cho nó có đủ quần áo thay hằng ngày. Trong buồng cháu có một cái thùng gỗ, bác sửa cho nó làm cái tủ đựng nhá.

- Dễ mà, đem ra đây tao làm ngay cho.

Trong lúc ông Cả bận biến chế cái thùng gỗ thành tủ chứa đồ cho bé Hạnh, Bình bồng bé vào buồng riêng cho nó chơi. Anh mở cánh cửa sổ nhìn ra một mặt phố có những mái nhà cái cao cái thấp đang úa vàng dưới ánh hoàng hôn. Những mái nhà này đối với Bình là hình bóng của thời quá khứ, có cái lợp ngói màu đỏ đã xanh rêu, có cái mọc cỏ trên máng xối, già nua cũ kỹ giữa những mái tôn, mái phíp mới được dựng lên. Bình bỗng nhớ đến lớp người đã khuất, đến cụ Lâm, đến bà ngoại Thảo, rồi đến lớp người hiện tại đang góp sức biến đổi bộ mặt của Ngã ba ông Tạ.

Bé Hạnh bò đến chân Bình đập đập vào ống quần của anh. Bình cúi xuống xoa đầu nó :

- Bé ngoan nhé. Rồi anh sẽ làm việc nuôi bé. Bé sẽ có quần áo đẹp mặc và khi nào bé lớn anh đưa bé đi chơi sở thú.

Nói với bé Hạnh, Bình lại nhớ ngay đến Thảo. Anh bỏ bé Hạnh đó, ra bàn lấy giấy viết thư cho Thảo.

Viết lách đối với Bình là một việc khó nhọc. Anh hươi bút, dậm chân mấy lượt mới viết được mấy dòng. Thư Bình viết như sau :

Thảo mến

Bình biết là Thảo giận Bình, vì bữa ở quê lên Bình đã không lại thăm Thảo ngay. Tại Bình có việc bận quá. Bình muốn kể cho Thảo nghe hết mọi chuyện. Vậy Thảo trả lời cho Bình nhé.

BÌNH

Viết xong, Bình ngửng đầu lên bỗng nhăn mặt kêu trời ! Bé Hạnh vớ được ống kem đánh răng dành cho Thảo nghịch làm sao mà dính be bét cùng người.

Bình vội giằng lấy thì ống kem đã bị rách nát, nên nhăn nhó :

- Khổ quá, mày làm hại tao rồi !

Lau chùi cho bé Hạnh xong. Bình cầm vỏ ống kem rách ném ra đường mà lòng thấy xót xa. Anh than :

- Thật uổng quá, Thảo ơi !

° ° °

Lá thư của Bình không có hồi âm. Bình không biết Thảo nghĩ ra sao, chỉ giận sơ sơ hay ghét mình thực sự, nên tuy muốn gặp Thảo mà Bình ngại ngùng không dám lại tiệm giặt. Tuy không đến, Bình vẫn giữ trọn vẹn cảm tình đối với Thảo, mong được trò chuyện cởi mở với cô bạn gái.

Hôm sau sáng chúa nhật, trời thật đẹp. Bình nghĩ đến buổi vui chơi với chúng bạn ngoài bãi đá bóng mà thấy ngứa ngáy cả chân tay. Nhưng hôm nay lại là phiên Bình phải giữ bé Hạnh. Ngày thường trong tuần, ông Cả đã phải giữ nó rồi. Chẳng lẽ ngày chủ nhật, Bình được nghỉ ở nhà, lại không trông đỡ cho ông rảnh rang nghỉ ngơi đôi chút. Bé Hạnh đang chập chững tập đi. Nó ngã luôn, mỗi lần ngã lại òa lên khóc, nên chăn nó quả là mệt.

Thấy Bình cứ quanh ra quanh vào, ông Cả hất hàm hỏi :

- Trời tốt thế này, không đi chơi à Bình ?

- Dạ không. Bác đi đâu không ?

- Chân tao khập khễnh thế này, đi đâu cũng ngại, chỉ thích ở nhà. Cậu có muốn đi chơi cứ đi. Để con Hạnh đấy, bác trông cho.

- Nhưng bác đã phải coi nó cả tuần rồi. Bữa nay đến lượt cháu coi đỡ cho bác.

- Thôi, cứ đi mà chơi với các bạn. Bác ở không cũng buồn, để bác hủ hỉ với nó cho vui.

Ông Cả nói thật tình. Hơn bốn mươi tuổi đầu, vì cái tật ở chân, ông mới phải sống quanh quẩn một chỗ. Trước kia trong đời quân ngũ, ông đã không tính chuyện lập gia đình chỉ mãi vui với cuộc sống tập thể. Bây giờ ở chung với Bình, ông mến Bình, thương Bé Hạnh, coi căn nhà này như gia đình của ông. Bình mừng rỡ :

- Thật nha bác ?

Ông Cả cười :

- Muốn đi chơi bỏ mẹ đi còn hỏi mãi. Thôi "dông" cho rồi cậu !

Bình nhắc bổng bé Hạnh đặt vào tay ông Cả, hớn hở nhảy chân sáo ra đường. Anh nghĩ đến Thảo, mong được gặp Thảo ở ngoài bãi đá bóng, vì Thảo biết chủ nhật nào Bình cũng ra đây chơi với các bạn.

Sân bóng là bãi cỏ rộng gần đường cái vào thành phố. Các bạn của Bình đã có đủ mặt ngoài bãi. Nhìn quanh không thấy bóng Thảo, Bình ấm ức nhảy vào sân, chơi với các bạn như điên.

Giờ nghỉ Bình tìm Giang, một bạn thân nhất đi uống nước mía. Giang người phục phịch cao lớn nhưng tính tình hiền hòa như con gái. Giang vỗ vai Bình :

- Sao bồ về quê lâu thế, tưởng bắt rễ ở dưới đó rồi !

Bình đùa lại bạn :

- Tớ tính ở lại làm vườn luôn, nhưng nhớ cái "bản mặt" của cậu, và nhớ Ngã ba ông Tạ quá xá, mới phải mò lên.

Giang làm thợ máy trong một xưởng sửa chữa xe hơi, quanh năm ngửi toàn mùi dầu mỡ, nên anh nói :

- Ờ… phải tớ thì tớ ở lại làm vườn có lẽ khỏe hơn.

- Nhưng cậu không phải là tớ, nên cậu chẳng biết mốc xái gì.

Giang thộn mặt. Bình cười trêu bạn :

- Tại mày ngu quá nên không giống tao.

Giang cung tay phùng mang :

- À, thằng láo quá. Bảo tao ngu hả !

Bình gật :

- Ừa !

Hai đứa xông vào vật lộn trên sân cỏ. Vừa lúc ấy chị em Huệ đi qua. Bình vội buông tay bảo bạn :

- Thôi, đùa thế đủ rồi. Con Huệ kìa. Để tao lên hỏi nó cái này.

Giang lồm cồm đứng lên chạy theo. Bình lên mé đường ngăn Huệ lại :

- Ê, có thấy Thảo đâu không ?

Nghe Bình hỏi đến Thảo, Huệ tỏ vẻ bực tức :

- Hổng biết !

Nói rồi Huệ vùng vằng đi luôn. Con Lan, đứa em gái của Huệ nán lại phía sau mách nhỏ Bình :

- Hôm nọ chị Huệ bị chị Thảo tát cho đấy.

- Cho đáng đời !

Giọng giận dữ của Bình làm Lan hoảng sợ bỏ chạy theo chị. Giang biết rõ sự thân thiết giữa Thảo với Bình nên nói :

- Tao dám chắc con Huệ đã chơi xấu vụ gì rồi đây.

- Để tao hỏi cho biết, mày cứ ở đây đi, chờ tao.

Chị em Huệ đứng đợi xe buýt ở trạm xe gần đấy. Bình đến, sừng sộ hỏi Huệ :

- Giữa cô và Thảo, có xảy ra chuyện gì thế ?

Huệ giương cặp mắt bối rối nhìn Bình rồi cúi mặt đứng yên.

Con Lan ra vẻ bênh chị :

- Tại chị Thảo tát chị Huệ chứ !

- Vì sao cô bị Thảo tát. Cô đã nói gì với Thảo, hả ?

- Tôi chỉ bảo là anh nuôi mèo... mà nó tát tôi.

- Cô nói với Thảo hồi nào ?

- Bữa tôi mua hộ anh hộp sữa đó.

Bình hiểu ngay vì lẽ gì bị Thảo giận. Anh dậm chân nói :

- Hèn chi !

Và chỉ vào mặt Huệ anh hằn học thốt :

- Đồ khỉ !

Rồi Bình quay xuống bãi với Giang, mặt buồn thiu.

Buổi chiều, ông Cả thấy Bình trở về với nét mặt rầu rầu, ông không hỏi han gì cả chỉ trao bé Hạnh cho anh. Bình tươi tỉnh lại dần, cười khúc khích vì bé Hạnh cứ nhè mũi anh mà ngoạm. Ông Cả bảo :

- Cậu thử đặt nó xuống đất mà xem.

Ông rút trong túi ra một củ cà rốt có buộc sợi dây đưa ra dứ dứ trước mặt bé Hạnh. Bé nhổm người đứng lên, hai tay chới với về phía củ cà rốt đỏ và vừa nghiêng ngả bước những bước chập chửng, vừa cất tiếng bi ba bi bô.

Bình hoan hỉ kêu :

- Ồ, nó đi được rồi.

Như để cổ võ cho bé Hạnh, anh vỗ tay đôm đốp đánh nhịp bước đi của nó.

Đang vui bỗng có tiếng đập cửa liên hồi. Ông Cả sẳng giọng nói lớn :

- Ai đập cửa nhà người ta như đập trống trận thế hả ?

Người bên ngoài đáp :

- Tui đây !

Nghe giọng nói, ông Cả hơi chột dạ :

- Bà Ba đó hả ?

- Phải.

Rồi bà xô cửa bước vào.

Bà Ba được cả xóm gọi đùa là bà Ba Béo - bọn trẻ tinh nghịch còn thêm : ... bán bánh bèo, bị bắt bỏ bót... ba bốn bận ! - vì người bà mập mạp, tròn quay. Ông Cả đôi khi gặp bà qua cửa, nổi máu ba gai của một vị cựu chiến binh thường lẩy kiều để trêu bà. Tỉ dụ như :

Người đâu nhan sắc dễ coi

Thoạt trông những tưởng... cái thùng tô-nô

Ông giảng nghĩa cho Bình nghe rằng : tô-nô là cái thùng rượu. Rồi hai bác cháu cười với nhau.

Nhưng bà Ba rất xuề xòa. Bà không bao giờ giận ai bao giờ. Chỉ phải cái bà nói rất nhiều. Gặp ai là bà nói liên tu bất tận. Bởi thế khi bà xô cửa bước vào, cả hai bác cháu Bình đều ngán, ngẩn mặt nhìn nhau.

Chương 4

Mới xô cửa bước vào, bà Ba đã sững người đứng nhìn : ông Cả, cặp kính lão hất ngược trên trán, đang lúc lắc củ cà rốt trên đầu một đứa bé để dứ nó với theo và bước những bước chập chững, trong lúc Bình vừa theo đỡ đứa bé vừa vỗ tay khuyến khích.

Bà thốt kêu :

- Trời đất quỉ thần ơi ! Cái gì mà chộn rộn thế hả ? Sao lại có cả con nhỏ này nữa ?

Bé Hạnh hốt hoảng nhìn tấm thân đồ sộ của bà Ba đứng án ngữ nơi cửa sợ hãi ôm vội lấy chân Bình.

Ông Cả hạ cặp kính xuống :

- Chào bà Ba, mời bà vào trong này !

Bình khó chịu vì bị bà Ba phá đám, lặng lẽ vuốt mái tóc bé Hạnh và tính bồng nó vào trong nhà.

Ông Cả xởi lời tiếp :

- Cháu bé này là của cậu Bình mới đem về !

Đôi mắt bà Ba trợn tròn, tay đặt lên ngực như cố trấn giữ cảm xúc :

- Ủa, té ra nó là… của thằng Bình à ? Cháu lấy vợ hồi nào mà cả Ngã Ba này không ai hay biết gì hết ?

Ông Cả lắc đầu :

- Không phải !...

Nhưng bà Ba đã mở "máy" nói rồi. Bà cướp lời :

- Thế nó đem đâu về đứa nhỏ này đây ?

Ông Cả thở dài, cố giảng giải :

- Cậu Bình thấy nó mồ côi, nên nhận nó làm em nuôi đấy.

Bà Ba cười :

- Thế mà tôi cứ tưởng…

Bình cau mày bực bội :

- Thím sao ăn nói tầm bậy quá, không suy xét gì hết, cháu mới bây lớn mà tưởng cái gì !

Bà Ba vênh mặt :

- Chớ sao ! Mấy cô mấy cậu bây giờ cũng quá lắm...

Bình gắt :

- Nhưng cháu khác !

Bà Ba đấu dịu :

- Tao nghĩ sao nói vậy. Như cháu Bình không có thì thôi, đừng giận. Nhưng cháu cũng lớn tuổi rồi, nên lo làm ăn cho đàng hoàng đừng có theo đòi mấy đứa trắc nết...

Ông Cả cười hề hề. Ông biết tính Bình rất hiền lành ngay thẳng, nhưng cũng hay nổi cáu. Anh con trai mới lớn lên này tuy hiền mà cứng cỏi, kiểu ngựa non háo đá, nên không ưa ai chỉ trích mình, dù chỉ để khuyên lơn. Bởi vậy, muốn tránh cho Bình có thể văng ra một lời nói cộc cằn làm bà Ba sượng mặt, ông cười giảng hoà, và để lảng chuyện, ông vờ gọi bé Hạnh :

- Bé Hạnh lại đây nào !

Bé Hạnh từ nãy vẫn giương đôi mắt thỏ nhìn bà Ba vội vã bò lại phía ông Cả.

Nhưng bà Ba đã tranh đón lấy nó, nựng nịu nó trên tay. Bà đã từng bồng ẵm trẻ nhiều lần, biết cách dỗ dành chăm nom trẻ. Trong vòng tay của bà, bé Hạnh sung sướng toét miệng cười. Nhìn gương mặt dễ yêu của bé, bà Ba cảm thương cho số phận côi cút của nó, và cũng chạnh nghĩ đến cảnh hẩm hiu của mình.

Bà Ba góa chồng từ lâu. Hồi ông Ba còn sống, ông không cho bà được đứa con nào. Giá có một vài mụn con, cuộc đời goá bụa của bà cũng đỡ trống trải. Bồng bé Hạnh, bà thầm nghĩ : Ông Cả và Bình dù có chăm nom bé Hạnh cũng không sao bằng một người đàn bà. Trẻ thơ phải có bàn tay dịu hiền của người mẹ. Bà ước ao được thay thế vào chỗ trống đó, được đóng vai bà mẹ của bé Hạnh. Bà nựng bé Hạnh, vừa như hỏi dò ý ông Cả và Bình.

- Con nhỏ thiệt dễ ghét ! Ông Cả và cháu Bình có bằng lòng để tôi săn sóc nó hộ không ?

Bình chưa kịp phản đối, thì ông Cả vui vẻ, bảo :

- Ồ, nếu vậy thì bé Hạnh lại có thêm một người mẹ nữa rồi.

Bà Ba mừng rỡ rung tít bé Hạnh trên tay :

- Ừ ngoan nhé. Rồi bé sẽ được cả nhà cưng !

Nhưng Bình đã dằng lấy bé Hạnh, càu nhàu :

- Ối thôi, khỏi cần đi.

Bà Ba chưng hửng nhìn Bình ôm bé Hạnh vào trong nhà. Để bà Ba khỏi mất lòng vì thái độ thô lỗ của Bình, ông Cả khôn khéo hỏi lảng sang chuyện khác.

- Bà Ba qua chơi nhà chúng tôi, có chuyện gì không ?

Bà Ba cười gượng :

- Ờ thì… cũng có, nghe bên này cười nói om xòm nên tui qua hỏi thăm chơi. Biết bên này có thêm được con bé Hạnh, tôi cũng mừng. Nhà có trẻ vui lắm chớ, phải không ông ?

Ông Cả đưa đẩy :

- Dạ !

- Thôi tôi dìa nghe ông Cả. Khi nào rảnh tôi lại qua coi chừng con nhỏ dùm.

Ông Cả ân cần :

- Vâng, cảm ơn bà lắm.

Bà Ba ra rồi, ông Cả xoa tay lẩm bẩm :

- Bé Hạnh thật may, có thêm bà Ba chăm sóc nữa, cũng đỡ cho mình lắm.

Ở buồng trong, Bình ngồi xụ mặt nhìn bé Hạnh. Nó đùa mệt, nên đặt lên giường là lăn ra ngủ. Nhìn bé Hạnh xỡn xơ trong bộ áo mới, Bình cảm thấy tự hào và không khỏi có ý nghĩ ghen tức về lời đề nghị của bà Ba. Anh thầm nhủ :

- Bé Hạnh là của mình. Mình đủ sức nuôi nó, cần chi phải dính thêm bà Ba vô ?

Với ý nghĩ ghen tức đó, Bình buồn bã nhớ đến Thảo. Anh đứng tựa bên thành cửa sổ nhìn ra ngoài, lòng mênh mang trống trải.

Mọi khi gặp ngày chủ nhật nghỉ, bao giờ Thảo cũng ra bãi xem Bình đá banh với các bạn. Thảo ngồi dưới bóng cây bên vệ đường giữ hộ áo cho Bình và nhìn xuống bãi theo dõi một cách say sưa những đường banh được giao qua giao lại giữa hai phe. Mỗi lần Bình nhận được banh, Thảo lại hồi hộp, và khi Bình lừa đá được một cú lọt lưới thì Thảo cũng vỗ tay reo hò khiến cuộc chơi của Bình thêm phấn khởi.

Tan cuộc, Bình chạy lên ngồi nghỉ bên cạnh Thảo, mời Thảo giải khát với mình.

- Thảo uống nước mía nhé ?

- Không, Thảo ăn cà rem kia.

- Nếu thế Bình cũng ăn cà rem !

Bình chạy đi mua, cầm hai cây cà rem lạnh bốc hơi, chìa cho Thảo, rồi hai đứa vừa ăn vừa cười với nhau.

Bây giờ, Thảo không muốn gặp Bình nữa. Thảo giận Bình rồi. Mà trăm tội chỉ tại cái con Huệ lắm chuyện kia thôi.

Bình hằn học thầm nghĩ : "Con khốn nạn, thế nào cũng có ngày mình đánh cho nó một cái bạt tai !"

Phải chi Thảo đừng giận Bình thì lúc này vui biết mấy. Hai đứa cùng chung lo cho bé Hạnh. Thảo sẽ đóng vai chị gái, và có đủ thẩm quyền để ông Cả và Bình nghe theo trong việc chăm sóc bé Hạnh.

Đã có lần ông Cả nhắc đến Thảo, hỏi Bình tại sao không thấy Thảo tới chơi. Bình chỉ ậm ờ không biết trả lời thế nào.

Thẫn thờ, Bình nghĩ cách làm hòa với Thảo, tưởng tượng ra lúc Thảo gặp một tai nạn nào đó và anh tới vừa kịp để cứu, hoặc Bình bỗng nhiên trúng số, bỗng nhiên trở nên giàu có, bận quần áo bảnh bao, lái xe hơi tới trước cửa tiệm giặt đón Thảo đi chơi, hoặc nữa, anh được làm phi công và lái phi cơ cho rà sát mái nhà của Thảo, ném cho Thảo một bó hoa, khiến cho Thảo phải ngạc nhiên mà quên hết mọi giận hờn. Rồi Thảo sẽ lại ăn cà rem với Bình và hai đứa lại trò chuyện vui vẻ như xưa.

Bé Hạnh cựa mình đưa ngón tay vào miệng nút ngon lành rồi chợp ngủ. Bình toan tiếp nối những mộng tưởng bên cửa sổ, thì ông Cả ló đầu vào bảo :

- Đứng làm gì đấy Bình ? Ra ngoài này bác bảo.

Bình hỏi :

- Bà Ba về rồi hả bác ?

- Về rồi ! Bà ấy nói gì kệ bà ấy ! Mình biết mình thôi. Ra đây bác bàn với cháu điều này.

Bình theo ông Cả ra nhà ngoài, ông Cả chỉ ghế cho Bình ngồi đối diện với ông, đoạn hỏi :

- Cậu còn muốn làm cho xưởng nhôm bên Khánh Hội nữa thôi ?

Bình ngó sững ông Cả, hỏi :

- Để chi vậy bác ?

- Thì để bàn tính chuyện làm ăn. Bác bây giờ cũng có tuổi rồi, không làm nổi những việc nặng nhọc nữa. Đóng xong cái tủ này cho người ta, bác định thôi không nhận thêm nữa để làm việc khác. Nếu cháu thuận giúp bác một tay, bác cháu mình có thể sống được.

- Nhưng...

- Đừng từ chối vội. Hãy nghe bác nói đã. Cậu đừng quên là hiện giờ bác cháu mình có trách nhiệm phải lo cho cả bé Hạnh nữa, phải không nào ?

- Dạ… phải...

- Hồi nãy, thấy thái độ của cháu đối với bà Ba, bác cũng biết là cháu không muốn ai động đến bé Hạnh. Nhưng cháu nên nhớ, có ngày cháu phải nhờ đến bà ấy.

- Sao vậy ?

- Bởi vì dầu muốn hay không, bác cháu mình cũng không thạo việc nuôi trẻ bằng bà ấy được.

Bình cứng đầu :

- Để coi !

- Việc ấy sau rồi sẽ biết. Bây giờ nói tiếp chuyện làm ăn cái đã. Bác thấy cháu làm nhôm bên Khánh Hội vừa vất vả mà lương lậu cũng chẳng bao nhiêu phải không ?

- Dạ. Nên cháu cũng không ham lắm. Có việc khác tốt hơn, cháu sẽ thôi ngay.

- Vậy bác đề nghị với cháu : bác cháu mình hợp tác làm việc ở nhà.

Thấy Bình tỏ vẻ ngạc nhiên, ông Cả mỉm cười tiếp :

- Như bác vừa nói với cháu, dạo này bác không làm nổi những việc nặng nữa. Bác tính xoay nghề : làm đồ chơi bán cho trẻ con. Bác có quen mấy hiệu buôn trên phố, và họ cũng khuyến khích bác lắm, nhất là vào dịp tết Trung Thu và lễ Giáng Sinh. Phần cháu, cháu lo việc tiêu thụ đem hàng đi chào bán tại các tiệm tạp hóa, các chợ. Cháu tự do tổ chức việc tiêu thụ theo ý cháu, muốn đi giờ nào về giờ nào cũng được, miễn là giao được nhiều hàng thì thôi. Lời được bao nhiêu, bác cháu mình chia đôi.

Bình ngẩn ngơ hỏi :

- Thế tức là bác cháu mình "canh ty" với nhau ?

Ông Cả cười :

- Ừ, cháu bằng lòng chứ ?

Bình mừng rỡ gật đầu :

- Dạ bằng lòng.

- Vậy ngày mai chúng ta sẽ khởi công, còn bây giờ thì bác cháu mình hãy nghỉ cho khỏe.

° ° °

Mấy ngày đầu bắt tay vào việc mới Bình không thấy thích thú lắm. Việc chế tạo đồ chơi đòi hỏi nhiều công việc phức tạp. Trước hết là phải tìm kiếm nguyên liệu : thiếc, gỗ, dây kẽm, vỏ ốc, nút bấc v.v... trăm thứ tạp nhạp, mà Bình rất ghét. Cũng may có đủ nguyên liệu rồi thì công việc chế tạo lại trở nên hấp dẫn.

Gian nhà ngoài là nơi ông Cả dùng làm xưởng được dọn một góc cho bé Hạnh ngồi. Nó thảnh thơi nghịch phá trên mảnh chiếu với những mẩu gỗ vụn. Bình giúp ông Cả cưa, cắt, rắp nối những hình thù ngộ nghĩnh.

Ông Cả thật khéo tay và nhiều sáng kiến. Ông cho biết hồi còn trẻ, ông đã học được của người Nhật cách thức biến chế một khúc tre, một vỏ dừa, một con ốc, hay mấy cái lông chim thành những món đồ thật đẹp.

Bình phục ông Cả sát đất, và cố theo rõi việc làm tỉ mỉ của ông. Sau khi sơn phết tô điểm xong, hai bác cháu có một lô hàng mẫu. Bình làm một bản thống kê với giá tiền từng món, xếp cẩn thận các mẫu hàng vào một chiếc thùng giấy rồi đem lên phố đưa đến cho các tiệm buôn quen biết của ông Cả. Xem qua mẫu hàng, các ông bà chủ hiệu buôn đều mãn ý vì đồ chơi ông Cả làm ra đều ngộ nghĩnh lại rẻ tiền. Họ dặn Bình :

- Cậu bảo ông Cả làm cho tôi hai chục con "thỏ đánh trống" này !

- Tôi "còm măng" 50 con vịt cạp mỏ và 10 con ngựa kéo xe.

- Ồ, còn chú lính nhảy dù này ngộ quá, có cả dù đeo sau lưng. Thứ này phải cho tôi cả trăm mới được.

- Cậu về dặn ông Cả nhớ giao hàng trước Tết Trung Thu cho tôi nhé. Nếu bán được tôi sẽ đặt nhiều cho lễ Giáng Sinh.

Bình thấy phấn khởi lạ. Anh trở về với vẻ mặt kiêu hãnh, bảo ông Cả :

- Khá lắm, bác ơi ! Bác cháu mình có việc làm lu bù rồi. Chỉ còn lo sang đầu năm sau hàng sẽ bị ế thôi, vì lúc đó còn ai mua đồ chơi làm gì ?

Ông Cả cười :

- Cháu biết lo xa thế là phải. Đồ chơi bán có mùa, chỉ chạy nhất vào dịp Trung Thu và Giáng Sinh. Nhưng ngày thường vẫn còn bán lai rai được. Cháu cứ yên trí bác cháu mình sẽ khá mà.

Bình cũng cười, yên tâm vào nhà trong. Cứ sau mỗi ngày bận rộn, nhọc mệt, Bình lại muốn tìm cái thú đứng mơ mộng một mình bên cửa sổ. Anh nghĩ đến khi có tiền sẽ sắm thêm cho bé Hạnh chiếc áo đầm, với đôi giầy thật xinh xắn. Bình muốn nó được ăn mặc như một đứa trẻ con nhà giầu. Chỉ tiếc rằng Thảo chưa biết bé Hạnh, và Thảo vẫn cỏn giận Bình. Anh định bụng đến ngày mai, khi đi giao hàng, sẽ đạp xe qua tiệm giặt ngóng chừng Thảo xem sao. Lâu không gặp Thảo Bình thấy thiếu vắng lạ.

Ngày hôm sau như đã định, Bình lảng vảng đầu phố Thảo ở. Vừa may Thảo ở trong nhà bước ra đi về phía bến xe. Bình toan tiến lên nhưng anh sửng sốt đứng lại. Giang, bạn anh, đứng chờ sẵn ở bến xe, thấy Thảo đã vội chạy lại đón.

Bình không trông nhầm : Rõ ràng Thảo cùng đi với Giang lại bến xe. Bình cắn chặt môi :

- Chắc hai đứa hẹn nhau lên phố.

Và Bình ngao ngán với ý nghĩ : Thảo đã cắt đứt cảm tình với anh rồi.

Buồn rầu, Bình quay đi, và khi trở về nhà, anh đứng nhìn thật lâu tấm hình của Thảo, người bạn gái thời thơ ấu treo trên vách. Anh không hạ tấm hình xuống, xé đi, hay cất vào ngăn bàn ; Bình chỉ lặng lẽ, cầm mẩu bút chì vạch chéo lên hai đường và không lai vãng đến chỗ Thảo ở nữa.

Những ngày buồn tẻ thường hay nối tiếp nhau. Bé Hạnh đang khỏe mạnh bỗng nhiên bị cảm, và ho sù sụ. Bình phải bỏ hết công việc để săn sóc nó. Nhưng sau ba ngày thuốc men, nó vẫn nóng hầm hập và ho rũ từng cơn. Ông Cả lo ngại liền đi tìm bà Ba. Không đợi phải mời, bà Ba ôm sang một đống khăn bông với các thứ dầu nóng, thuốc ho, thuốc cảm.

Bà bảo Bình :

- Để nó đấy, tao lo cho. Con trẻ ươn mình là thường.

Bình cau có, nhường chỗ cho bà Ba đến bên Bé Hạnh. Chỉ mấy phút sau bé Hạnh được đánh dầu khắp người và ủ kín trong khăn bông. Con bé hầu như cảm thấy dễ chịu, ấm áp trong hơi hướng êm ái của người mẹ nên lim dim nhắm mắt.

Bà Ba nhẹ ru :

- *Ù… ơ… Lên non mới biết non cao,*

Nuôi con mới biết công lao mẹ già ...

Nghe những lời ru, bé Hạnh thiếp ngủ. Bà Ba đặt nhẹ nó xuống giường rồi nhón gót đi ra. Trước khi về bà nói :

- Con nhỏ này chỉ tại bị nhốt suốt ngày trong nhà nên không được khỏe. Phải để nó ra ngoài cho dạn nắng dạn gió mới được.

Bình quay mặt đi, tránh tia mắt của ông Cả nhìn mình. Hình như ông có ý bảo : "Đấy, cậu thấy chưa ? Trước sau gì rồi cũng có lúc phải nhờ tới bà Ba !" Nhưng ông không nói câu ấy, chỉ khoát tay bảo :

- Thôi, để cho nó ngủ yên. Ra làm việc.

Bình ngồi sơn phết mấy con vịt gỗ, ngẫm nghĩ không hiểu tại sao bé Hạnh bị cảm ho mà bà Ba lại bảo phải cho nó ra ngoài nơi thoáng khí.

Như đoán được ý nghĩ của Bình, ông Cả nói :

- Trẻ con nếu cứ để nó ở trong nhà, thiếu khí trời, ánh nắng, nó cớm người đi. Gặp thời tiết thay đổi là rất dễ bị ốm.

Bình ngẩn mặt nhìn ông Cả :

- Bác cháu mình bận cả ngày, có ai rãnh mà bồng nó rong chơi được đâu ?

- Dĩ nhiên, bác cháu mình thì chịu rồi. Họa may có bà Ba là giúp được. Nhưng chắc gì bà ấy nhận.

-Tại sao ?

Ông Cả mỉa mai :

- Còn tại sao nữa. Cậu cứ tự hỏi cậu xem. Với bộ tịch cau có và cách tiếp đãi lạnh nhạt của cậu, bà ấy không giận là may. Còn hòng gì bà ấy giúp !

Bình im lặng một lúc rồi thở dài mỉm cười gượng gạo :

- Bác nói có lý. Có lẽ cháu phải nhờ bà ấy mới xong.

Ông Cả nhún vai nói sang chuyện khác. Nhưng Bình lại thắc mắc :

- Không biết bà Ba có chịu nhận bồng bé Hạnh đi chơi mỗi ngày một lát không bác nhỉ ?

Có lẽ ông Cả không nỡ hành Bình nhiều hơn, nên ông nói :

- Cậu cứ thử nhờ bà ấy xem. Cốt cho bé Hạnh khỏe mạnh là tốt rồi.

Chiều hôm ấy vừa rảnh tay Bình đã chạy sang nhà bà Ba. Anh phải dẹp hết tự ái, cố gắng nói :

- Nhờ thím qua chăm nom cho bé Hạnh và thỉnh thoảng bồng nó dạo chơi một vòng.

Giọng nói của Bình lễ phép không ngạo mạn như mọi lần. Bình chỉ lo bà Ba từ chối. Nhưng không, nụ cười bà nở rộng, và bà cảm động nói :

- Ừ cháu cứ yên tâm. Thím sang ngay bây giờ.

Và bà cười lớn tiếng :

- Rồi cháu coi, bé Hạnh sẽ khỏe mạnh và chóng lớn như thổi.

Từ ngày đó, bé Hạnh lại có thêm một bà mẹ nuôi nữa...

Chương 5

Ba năm sau. Ba năm trôi qua từ ngày bà Ba nhận bồng bế bé Hạnh và chăm sóc cho nó. Ngã ba ông Tạ, theo thời gian, cũng có nhiều thay đổi.

Huệ, cô con gái lớn của chú Năm nhà in đã được 18 tuổi rồi. Cô vừa ở Đàlạt xuống. Ngót ba năm nay Huệ được chú Năm gửi lên học nghề may

với bà cô trên Đàlạt. Hôm nay Huệ mới về nhà, vì chú Năm cho rằng Huệ cũng đã lớn rồi.

Trên xe tắc xi bước xuống, Huệ không khỏi ngơ ngác nhìn ngã ba ông Tạ, với những cửa hiệu, những căn phố lầu mọc lên san sát. Nhiều ngôi nhà quen thuộc khi xưa cũng đã biến dạng đi chỉ còn nhận được có cái mái cũ. Giữa sự thay đổi hỗn tạp ấy, Huệ chợt nhớ đến Bình và tự hỏi : "không biết hắn có còn ở đây nữa không !" Huệ trực nhớ đến Bình, đến Thảo, vì cô vẫn chưa quên được mối hận xưa ! Cô bĩu môi tỏ ý miệt thị, thầm nghĩ : "Xí cái thằng chạy xe ngựa, với con đi giặt mướn ai mà thèm chơi !" Huệ tự cho mình sau thời gian xa cách, đã trở nên một cô gái khác, cách biệt lớp người bạn cũ.

Qua ngôi nhà của cụ Lâm khi xưa, Huệ ngạc nhiên ngừng lại. Mặt trước nhà đã được sửa thành cửa hàng có tủ kính, với tấm bảng hiệu đề rõ :

SẢN XUẤT CÁC THỨ ĐỒ CHƠI

Tò mò Huệ đứng dán mũi nhìn vào tủ kính. Ông Cả tưởng khách nào lạ, bước ra và thấy Huệ :

- Kìa Huệ ! Cháu mới về đấy à ?

Huệ vội sửa lại dáng điệu, đáp :

- Dạ thưa bác Cả, cháu mới về tới.

Ông Cả ngắm Huệ, gật gù :

- Chà, chóng nhớn thật. Mới ngày nào, mà bây giờ cháu đã thành một cô thiếu nữ rồi.

- Dạ.

- Lại mặc áo dài, và uốn tóc ngắn nữa hả !

Huệ cúi nhìn xuống đất e dè đáp :

- Dạ.

Ông Cả như bực mình về lối dạ nhịp của Huệ, nhún vai toan quay vào.

- Thôi, hôm khác rảnh, ghé chơi nghe cháu.

Huệ ngập ngừng hỏi :

- Thưa bác, còn anh Bình, vẫn ở đây chớ ?

- Còn chớ. Hắn là quản lý của bác mà.

Giữa lúc ấy, một bé gái kháu khỉnh khoảng năm tuổi bước ra nắm tay ông Cả :

- Ba vô xơi cơm, Má dọn xong rồi.

Huệ ngạc nhiên và toan cất tiếng thì em bé đã kéo ông Cả lôi vào. Huệ đành bỏ đi, lững thững trở về nhà, thầm nghĩ : Té ra Bình bây giờ đã khá rồi, có góp phần trong công việc làm ăn với ông Cả, đứng trông nom quán xuyến một xưởng sản xuất đồ chơi nữa !

° ° °

Những thắc mắc về Bình làm Huệ chỉ mong đến giờ em gái đi học về để hỏi cho rõ ràng hơn.

Buổi chiều, Hòa ở trường về gặp chị đã ngẩn người ra nhìn. Ba năm xa cách, Hòa đâm ra rụt rè trước vẻ tân thời của chị. Mái tóc cắt ngắn, lượt phấn mỏng trên mặt, và màu thuốc hồng trên ngón tay Huệ đã làm cho Hòa mơ hồ cảm thấy có sự cách biệt giữa hai chị em. Câu chuyện hàn huyên giữa Huệ với em không ngoài sự khoe khoang những hiểu biết về thời trang. Dĩ nhiên Huệ phải rành vì đó là trong phạm vi nghề nghiệp. Huệ học nghề may và có dịp tiếp xúc với nhiều thiếu nữ ưa chưng diện.

Hòa hỏi chị :

- Chị về ở nhà luôn chớ ?

- Thì ba má kêu tao về mà. Nhưng chắc tao không ở nhà lâu đâu.

- Bộ chị tính lên lại Đàlạt ?

- Không. Tao sẽ xin đi học đánh máy và anh văn...

- Để chi vậy ?

- Để làm việc bàn giấy. Biết đâu tao chẳng xin được một chân thư ký ở sở Mỹ nào đó!

Hòa ré lên cười :

- Chị mà làm thư ký ?

Huệ lừ mắt nhìn em :

- Chứ sao !

- Kỳ quá.

- Cái gì mà kỳ ? Bộ tao không làm thư ký được sao ?

Thấy chị gay gắt Hòa không dám nói thẳng ý nghĩ của mình, nhưng rất hồ nghi về học lực của chị. Hồi xưa, Huệ chưa học tới lớp Đệ Thất, thì đã bỏ dở. Hòa nói lảng đi :

- Em nói kỳ là tại ba má cho chị lên Đàlạt với cô để học nghề may chứ có cho chị đi học thư ký đâu.

- Nhưng tao không ưa làm thợ may. Cái nghề đó chán thấy mồ !

- A, cái đó còn tùy nơi ba nữa. Mới hôm qua ba có bàn với má mua cho chị cái máy khâu để làm vốn đó.

Huệ chỉ muốn táng cho em một cái. Nhưng Hòa cũng đã lớn rồi. Nó đã 14 tuổi, không thể vô cớ mà đánh nó được. Hơn nữa câu chuyện giữa hai chị em dù có làm Huệ phật ý, vẫn không phải lỗi tại Hòa. Cô đành dằn lòng hỏi sang chuyện khác :

- Hòa này, hồi sáng tao có đi ngang qua nhà ông Cả, thấy có mở cửa hiệu bán đồ chơi hả mày ?

Hòa vẫn còn nhớ vụ lộn xộn giữa Huệ với Bình nên lửng lơ đáp :

- Ừa.

- Có điều lạ là tao thấy nhà ông Cả có con bé con, không hiểu nó là con ai vậy ?

Hòa ngó lơ, đáp :

- Nhỏ đó của anh Bình...

Huệ đỏ bừng mặt, ấp úng hỏi :

- Hắn có vợ rồi à ?

- Chưa, nhưng ông Cả thì lấy bà Ba.

- Thế chắc con bé đó là con của ông Cả chứ sao mày lại bảo của anh Bình ?

- Hông phải nữa. Nó kìa nó vẫn sang chơi với em đó. Chị cứ hỏi nó thì biết.

Huệ nhìn ra quả thấy em bé bước vào. Nó chào Hòa :

- Chào chị Hòa. Chị mới đi học về.

Hòa cười :

- Chào chị Huệ nữa đi. Chị ấy là chị của chị đấy.

Em bé khoanh tay :

- Chào chị ạ !

Huệ kéo nó lại gần :

- Tên bé là gì ?

- Bé tên Hạnh.

- Hạnh con ai ?

- Con ba.

- Ba tên gì ?

- Tên là ông Cả.

- Chứ không phải tên Bình à ?

Bé Hạnh ngẫm nghĩ :

- Có.

- Nghĩa là bé có hai ba phải không ?

- Dạ.

- Ba Cả và ba Bình.

- Không, anh Bình chứ !

Hòa giải thích :

- Nó là con nuôi của hai người do anh Bình đem về.

Huệ thở dài :

- À !

Bé Hạnh khoe tiếp :

- Hạnh có cả má nữa. Một má thôi, nhưng mà to bằng hai má thường lận.

Hòa lại phải giải thích :

- Nó nói bà Ba đấy !

Huệ cười ròn :

- Má đó thì to con thật, bằng hai người là đúng lắm.

Thấy Huệ cười vui vẻ, bé Hạnh thêm lém lỉnh. Nó nhìn Huệ hỏi :

- Chị xức cái gì mà thơm thế ?

- Nước hoa. Em muốn bôi một xí không ?

- Có, nhưng bé sợ anh Bình không bằng lòng. Rồi đến chủ nhật không cho bé đi chơi sở Thú nữa.

Huệ vuốt ve mái tóc của bé Hạnh :

- Chắc Hạnh thương anh Bình lắm nhỉ ?

Hạnh gật đầu :

- Thương nhiều, thật nhiều...

Đột nhiên nó tuột khỏi vòng tay của Huệ, thản nhiên nói :

- Thôi Hạnh về đây. Chắc anh Bình cũng về rồi.

Nó ù té chạy ra, hấp tấp cũng như lúc mới vào. Huệ nhìn theo bé Hạnh bảo em :

- Con nhỏ dễ thương quá há mày !

Và cô chợt có ý nghĩ : "Giá có sẵn vải, cô sẽ may cho nó một cái áo thật xinh".

Chương 6

Tuy đã nhất quyết không gặp Thảo nữa song thỉnh thoảng có dịp Bình lại đạp xe qua tiệm giặt ủi, hy vọng thấy mặt Thảo. Nhưng chẳng những không gặp Thảo mà gần đây anh còn thấy mấy khuôn mặt lạ đứng ở cửa. Rồi một hôm tấm bảng hiệu cũ, có từ thời bà ngoại Thảo còn sống, được thay thế bằng tấm bảng mới. Bình hiểu ngay rằng Thảo và gia đình người chú đã dọn đi nơi khác. Từ đó anh hết còn hy vọng được nhìn lại cặp mắt đen mở rộng, suối tóc huyền của Thảo nữa. Để biết chắc chắn, anh vờ đem chiếc áo sơ-mi đến tiệm giặt mới nhờ ủi. Bà chủ tiệm cho Bình biết là ông chú của Thảo đã bán lại tiệm giặt cho bà để đi nơi khác làm ăn. Còn cô cháu gái thì không biết đi đâu. Bà thêm :

- Tôi có bảo cô em đó ở lại giúp tôi, nhưng cô từ chối, nói không muốn ở Ngã ba ông Tạ này nữa.

Bình thẫn thờ :

- Thế hả bà ! Thôi cảm ơn bà nhé.

Bình bước ra, lòng buồn tê tái, thầm trách : "Chỉ tại mình ! Phải chi hôm ở quê lên mình lại ngay cho Thảo biết thì hai đứa đã không giận nhau. Bây giờ gặp trường hợp này, Thảo đâm ra bơ vơ không nơi nương tựa, mình biết tìm Thảo ở đâu để an ủi bớt nỗi buồn khổ được ?"

Bình đi hỏi thăm lung tung nhưng không ai biết Thảo ở đâu, và cũng không ai gặp nữa.

Anh ra bãi đá bóng tìm Giang, nhưng Giang cũng không hay biết gì hơn. Bình thắc mắc :

- Tao tưởng mày biết, vì có một hôm tao thấy mầy với Thảo cùng chờ xe buýt lên phố.

Giang nhún vai đáp :

- Rồi sao ? Bữa đó hai đứa vô tình gặp cùng chuyến xe. Dọc đường Thảo không ngớt nói chuyện về mày. Nhưng sao mày nhìn tao kỳ cục vậy ?

Bình buồn bã lắc đầu :

- Bậy quá, thế mà tao cứ tưởng...

- Mày tưởng gì ?

- Thì mày cũng biết tính tao vụng về, lỗ mãng; hồi đó tao lại mắc kẹt vào việc của bé Hạnh, phải lo săn sóc cho nó...

- Cũng tại mày rắc rối chớ. Sao mày không đem bé Hạnh lại cho Thảo, có phải là êm thấm hơn không ?

- Tao chưa kịp nói với Thảo, thì con Huệ đã xía vô rồi. Nó làm tụi tao giận nhau và vì thế mà... Nhưng thôi mày có chịu giúp tao tìm Thảo không ?

- Được rồi, tao sẽ giúp mày. Mày đừng có rầu rầu cái mặt như thế nữa. Tao phải cố gắng tìm cho ra cô ta để khỏi mất một thằng bạn như mày.

Bình vỗ mạnh vai Giang :

- Mày cũng thật là một thằng bạn tốt đó Giang ạ.

Từ hôm đó, đôi bạn trước kia thân thiết nay càng thân thiết hơn. Mỗi chủ nhật, cả hai song song hai chiếc xe đạp rảo khắp phố phường, vào tận các hang cùng ngõ hẻm để tìm Thảo.

° ° °

Một buổi chiều gần ngày Tết Trung Thu, ông Cả và Bình đều vắng nhà, chỉ có mình Bé Hạnh ngồi chơi trông nhà thì Thảo tới. Cô dừng chân trước tủ kính ngắm nhìn các mẫu hàng bày bên trong. Thấy có bóng người, bé Hạnh ngửng lên, rồi bước ra chào :

- Chào cô ạ, cô muốn mua gì ?

Thảo lắc đầu :

- Chị đi qua đây, đứng lại xem một chút thôi.

Nàng vuốt má bé Hạnh mỉm cười :

- Em bằng lòng chứ ?

Bé Hạnh gật đầu :

- Dạ.

Giọng Thảo âm thầm như nói với chính mình :

- Trước kia, chị cũng có quen một người ở trong nhà này.

Bé Hạnh ngây thơ hỏi :

- Chị quen ai ?

Đôi gò má Thảo ửng hồng :

- Em biết anh Bình không ?

Bé Hạnh mở to đôi mắt.

- Biết chứ. Ảnh là anh của bé, và cưng bé lắm.

- Anh Bình vẫn ở đây à ?

- Dạ.

- Một mình thôi hay là…

- Với ba Cả và má của bé nữa.

Thảo nhắc bổng bé Hạnh lên hôn vào má nó, và dịu dàng nói :

- Em biết không, ba năm nay chị mới trở lại đây, và đã tưởng mọi sự đều thay đổi hết.

Hạnh không hiểu gì nên thản nhiên nói :

- Nếu chị quen anh Bình lần sau chị lại đây chơi nữa nhé.

- Để coi. Nhưng chắc chị không tới nữa.

Bé Hạnh dẩu môi không bằng lòng :

- Chị phải đến kia, không thôi bé ghét chị à.

Thảo đặt nó xuống :

- Chị quên hỏi tên em là gì nhỉ ?

- Hạnh. Còn chị tên gì ?

- Chị tên Thảo. Thôi chào Hạnh nhé, chị đi đây.

Thảo đẩy bé Hạnh vào trong nhà rồi rảo bước như chạy trốn. Nàng mỉm cười mà lòng buồn thấm thía. Được gặp bé Hạnh và biết Bình còn ở đây, Thảo thấy vui vui, nhưng nước mắt cũng muốn trào ra khi nhớ lại những kỷ niệm xưa, đến cụ Lâm và chiếc xe thổ mộ, đến những buổi rong chơi với Bình, cùng hương vị cây cà rem ngoài bãi đá bóng. Thảo rưng rưng thầm trách :

- Không hiểu sao mình còn lại đây làm gì nữa.

° ° °

Tối hôm ấy gia đình ông Cả dùng bữa cơm chiều một cách uể oải. Bà Ba có cãi vã với một mụ nào đó, còn tức tối ấm ức trong lòng. Ông Cả luôn luôn đặt tay lên mắt, với dáng điệu mệt mỏi, lo lắng. Bình thì sau một ngày vất vả cũng không có hứng để gợi truyện với ai. Sự im lặng uể oải đó lây sang bé Hạnh, khiến nó ngáp dài buồn ngủ.

Sau khi bưng dọn mâm cơm, bà Ba giục Hạnh đi ngủ. Bình đứng lên bồng nó vào giường, Bé Hạnh lúc ấy như chợt nhớ ra, nói :

- Hồi chiều Hạnh mới làm quen với một cô xinh lắm.

Bình hỏi :

- Ai thế ?

- Một cô có tóc dài tới đây nè - bé Hạnh chỉ tay ra sau lưng làm dấu.

- Thế hả ?

- Dạ. Mà mềm thật là mềm. Bé có sờ vào tóc cô ấy nữa.

Bình cười, vuốt má bé Hạnh :

- Thôi ngủ đi cô, tán xạo hoài !

Bé Hạnh lim dim ngủ, vẫn còn tiếp thêm :

- Cô ấy bảo có quen với anh Bình nữa.

Một ý nghĩ thoáng hiện làm Bình thảng thốt cúi xuống :

- Bé có hỏi tên cô ấy là gì không ?

- Có, mà bé quên mất rồi !

- Phải tên Thảo không ?

- Thảo ? À phải, tên cô ấy là Thảo.

Bà Ba bước vào, thấy bé Hạnh đã ngủ. Bà gạt Bình ra, đưa tay lên môi :

- Xuỵt ! Để cho nó ngủ.

Bình đứng lên. Té ra Thảo có đến ? Anh muốn hỏi lại bé Hạnh cho rõ thực hư nhưng ngại bà Ba cự nự nên bước thẳng ra cửa. Bên ngoài, khí đêm lành lạnh bao trùm lấy Bình. Lòng anh nao nức nỗi vui mừng khôn tả. Thảo đã tới ! Thảo đã thấy cửa tiệm của Bình và chắc Thảo cũng mừng cho Bình hiện đang sống trong hoàn cảnh khả quan. Nhưng nỗi vui của Bình tiêu tan dần khi anh tự hỏi : Liệu Thảo có quay trở lại nữa chẳng ? Hay nàng chỉ tò mò qua thăm xóm cũ ? Anh nắm chặt tay lẩm bẩm :

- Nhất định mình phải tìm gặp Thảo cho bằng được !

Trở vào phòng Bình nhìn thật lâu bức hình của Thảo, và thận trọng tẩy sạch vết chì mà trước đây anh đã vạch chéo lên trên.

Lúc anh sắp tắt đèn đi ngủ, thì ông Cả bước vào. Thấy nét mặt phờ phạc của ông, Bình hỏi :

- Bác sao thế ? Đau à ?

- Không, nhưng tao hơi lo.

Bình kéo ông ngồi xuống mép giường :

- Bác lo điều gì ?

- Bác sợ hai mắt của bác sắp bị lòa.

- Trời đất !

Giọng hoảng hốt của Bình làm ông Cả xúc động. Ông nắm lấy tay Bình :

- Ít lâu nay bác thấy mắt bác kém hẳn đi, không phân biệt nổi màu sắc nữa. Đến nỗi bé Hạnh thỉnh thoảng phải nhắc chừng cho bác nữa. Bác có đi thăm bác sĩ và họ bảo mắt bác có màng.

- Màng mộng ở mắt có thể chữa được mà bác. Hình như bây giờ người ta có cách cắt bỏ đi.

- Phải, họ cũng có bảo thế, nhưng phải chờ cho khi mắt lòa đi, mới cắt được.

Hiểu rõ tình trạng, Bình lo lắng nhìn ông Cả. Ông rầu rĩ tiếp :

- Cháu coi, bác bây giờ sắp trở nên vô dụng. Rồi đây, bác làm sao tiếp tục công việc được.

Bình sốt sắng nói :

- Chừng ấy cháu sẽ lo, sẽ cáng đáng thay bác. Bác cứ yên tâm. Lâu nay phụ việc với bác, cháu cũng đã quen công việc rồi.

- Đành thế cháu ạ, nhưng cái khéo léo là do trời ban cho. Cháu giúp bác các việc lặt vặt như sơn phét, cưa đục, ráp nối được thôi, chứ chế tạo ra một món đồ phải do chính tay bác mới được.

Lời ông Cả nói thật hợp lý mà Bình cũng hiểu như vậy, nhưng anh hăng hái nhận lấy tránh nhiệm vì lòng kính mến ông Cả, với tất cả sự can trường của tuổi trẻ. Anh cả quyết:

- Cháu sẽ cố gắng. Bác đừng lo chi hết. Cứ yên tâm ngủ đi.

Ông Cả đứng lên, nhếch một nụ cười :

- Ừ, bác đi ngủ đây. Cám ơn cháu nhiều lắm.

Tuy vậy, đêm ấy cả hai bác cháu đều trằn trọc thâu đêm.

Chương 7

Sáng dậy, bà Ba vừa đứng chải tóc ở hiên sau lẩm bẩm :

- Hình như lão già có giấu mình điều gì. Mình phải tra cho ra mới được !

Nghe bà Ba nói, Bé Hạnh đứng cạnh đó liền hỏi :

- Má nói ba Cả, hả ?

Bà Ba gục gặc cái đầu :

- Ừ, bộ ba mày có giấu tao cái gì đó !

- Mà ba giấu cái gì, ở đâu má ?

- Tao cũng đang muốn biết đây.

- Sao má không hỏi ba ?

Bà Ba thở dài yên lặng.

Thấy không được trả lời, bé Hạnh lửng thửng bò ra ngoài. Nó chợt nghe ngoài đường có tiếng rao trầm bổng như tiếng hát. Nó chạy ra coi, quả nhiên có một người đàn ông đang gân cổ lấy giọng rao bán kẹo với những vần điệu nhịp nhàng :

- Kẹo đi !

Kẹo này vừa dẻo vừa dai

Mùi thơm ngan ngát như mùi nước hoa.

Kẹo này mới nấu hôm qua

Ngoài bọc đường trắng trong lòng đậu rang.

Hỏi nhau kẹo ấy kẹo gì ?

Thưa rằng kẹo kéo : ngọt ngon, thơm bùi !

Giọng rao kẹo với cái giá bày trên vỉa hè quả là hấp dẫn...

Bé Hạnh mon men lại gần nhìn sững vào vuông vải thưa đậy trên giá.

Người đàn ông nháy mắt với nó :

- Mua kẹo không ?

Bé Hạnh dẩu môi lắc đầu :

- Bé không có tiền.

Người đàn ông nhìn bé Hạnh, chợt nhếch mép cười nham hiểm. Hắn nhìn trước sau, bảo nhỏ bé Hạnh :

- Mày muốn ăn thử một miếng không ?

Không chờ Bé Hạnh trả lời hắn véo một miếng kẹo dúi vào tay nó. Bé Hạnh cho vào miệng, cười toét :

- Kẹo ngon quá. Cám ơn chú nhé.

- Mày có thích ăn kẹo này nữa không ?

- Chú cho tôi hả ?

- Ừ, theo tao về nhà, tao cho.

- Nhà chú xa không ?

- Gần đây thôi. Tao sẽ cho một bọc kẹo thật lớn, tha hồ mà ăn.

Nói đoạn gã đàn ông xếp giá lại, ngoắc Hạnh đi theo.

Lúc ấy Huệ đứng trên lầu bất chợt nhìn thấy âm mưu gã bán kẹo. Cô chạy vội xuống nhà kêu em gái :

- Hòa, mày chạy đi báo cho anh Bình biết ngay là có người bắt mất bé Hạnh rồi.

Hòa đang đọc sách, nghe chị nói vội nhảy bổ ra ngoài. Huệ cũng chạy ra đường đuổi theo gã bán kẹo.

Đường phố lúc ấy khá nhộn nhịp, gã bán kẹo nắm tay Bé Hạnh lủi vào một ngõ hẻm làm Huệ không biết đường nào để theo.

Trong khi ấy Hòa đã tới nhà Bình. Cô tông cửa vào :

- Mau ! Bé Hạnh bị bắt cóc rồi.

Ông Cả bật dậy hoảng hốt :

- Hả ? Cháu nói gì ? Bé Hạnh bị bắt cóc à ?

- Dạ ! Chị cháu bảo cháu lại báo cho bác và anh Bình biết, còn chị cháu đang đuổi theo tên lưu manh đó.

Ông Cả hét :

- Bà nó đâu ! Con Hạnh bị bắt cóc rồi !

Bà Ba từ trong nhà nhào ra :

- Trời đất ! Ai bắt nó ? Bắt hồi nào ? Và đem nó đi đâu !

Cả ba người còn đang xôn xao thì một ông hàng xóm nghe hiểu sự tình đã mau mắn chạy sang với con chó của ông :

- Nghe nói bé Hạnh bị người ta bắt đem đi rồi phải không ? Thế cậu Bình đâu rồi ?

- Nó mới chạy ra phố, chưa về.

- Nếu vậy để tôi tìm cho. Bé Hạnh vẫn hay sang đùa nghịch với con chó của tôi. Nó quen hơi bé Hạnh, để tôi dắt nó đi thử xem.

Bà Ba mếu máo dục :

- Ông đi ngay dùm cho. Nếu chăng may… hu... hu...

Ông hàng xóm vội trấn tĩnh :

- Bà cứ yên tâm. Tôi sẽ tìm được bé Hạnh đem về.

Nói rồi ông dắt chó đi ngay, cùng với Hòa.

Tin Bé Hạnh bị bắt cóc lan đi khắp phố. Các người quen biết túa ra, vừa theo sau vừa bàn tán xôn xao.

Tới cuối phố họ gặp Huệ đang đứng ngẩn ngơ, phân vân chưa biết phải theo ngả nào. Trước những câu hỏi dồn dập, Huệ lắc đầu nói :

- Không biết hắn đem bé Hạnh đi lối nào. Đành phải đi trình quận cảnh sát thôi.

Ông hàng xóm, chủ con chó, nói :

- Cô cứ theo con chó này. Nó đánh hơi và sẽ tìm ra bé Hạnh. Để tôi đi báo cảnh sát cho.

Huệ nắm lấy sợi dây xích. Con chó dắt Huệ vào đúng ngõ hẻm gã bán kẹo đưa bé Hạnh đi, và tới trước một căn nhà nằm hẻo lánh trên một ruộng rau muống.

Huệ lưỡng lự ở trước cửa, tim đập hồi hộp. Con chó ngồi lại rít lên khe khẽ, Huệ chưa dám mạo hiểm xông vào, thì một bàn tay vươn ra kéo mạnh Huệ vào trong.

Một mụ đàn bà, nét mắt đanh ác đang ôm bé Hạnh trên lòng, thấy Huệ bị xô chúi nhủi vào nhà liền quắc mắt nhìn :

- Mày là con nào ? Tới đây làm gì ?

Gã bán kẹo cũng có mặt tại đó. Chính hắn đã kéo Huệ vào trong, và đang tiến lại gần Huệ với dáng điệu dễ sợ.

Vừa thấy Huệ bé Hạnh đã vùng ra khỏi lòng mụ đàn bà, khóc ré lên :

- Chị Huệ ! Đưa em về. Em không muốn ở đây đâu. Em về với anh Bình cơ !

Tiếng kêu của bé Hạnh làm Huệ trấn áp được sự bối rối lúc đầu. Cô hắng giọng nói :

- Tôi đi tìm con nhỏ này. Nó là em tôi...

Gã bán kẹo trừng mắt :

- Thật nó là em mày không ? Sao mày biết nó ở đây mà tìm ?

Bé Hạnh lúc ấy đã chạy tới bên Huệ. Ôm tấm hình hài bé nhỏ của nó trong vòng tay, Huệ càng thêm can đảm. Cô mạnh dạn đáp :

- Tôi tìm được em tôi ở đây nhờ có đem theo con chó. Chắc chắn nó sẽ còn đưa người nhà tôi tới liền bây giờ.

Nghe nói, mụ đàn bà và gã bán kẹo tái mặt nhìn nhau. Nhưng mụ đàn bà tỏ ra là tay gian xảo. Mụ vờ hỏi gã bán kẹo :

- Mày gặp con nhỏ đó đi lạc ở đâu vậy Sáu ?

- Nó bị lạc ở đầu hẻm, nên tôi dắt nó về cho chị, tính nhờ chị đem lại quận cảnh sát...

Mụ đàn bà cười khẩy, bảo Huệ :

- Đó thấy chưa ! Nhà có con nhỏ không lo giữ ! May mà gặp thằng Sáu đó, chớ không thì... Nhưng thôi, phải nó là em cô thì đem nó về liền đi. Tôi không ưa rắc rối...

Tuy biết rằng họ nói dối, Huệ cũng không mong gì hơn là được đem bé Hạnh đi ngay. Cô bế xốc bé Hạnh bước vội ra và như còn sợ bất trắc đe dọa, Huệ chạy thật nhanh, bất chấp cơn mưa đang đột ngột đổ xuống. Cũng may, ra khỏi ngõ hẻm Huệ nghe tiếng sủa mừng rỡ của con chó, và trên đường phố, Bình đang cúi rạp mình đạp xe đuổi theo.

Mới thấy Bình ở đằng xa, bé Hạnh đã kêu :

- Anh Bình ! Anh Bình !

Mặt Bình tái nhợt. Anh nhảy xuống xe đỡ lấy bé Hạnh, lặng lẽ ôm xiết nó trên ngực. Con bé Hạnh sung sướng vừa cười vừa khóc trên vòng tay quen thuộc của anh nuôi.

Cả ba quay trở về nhà. Huệ lặng lẽ dắt xe cho Bình. Mãi đến khi Bình hỏi :

- Đầu đuôi ra sao ?

Huệ mới thuật lại tường tận, từ lúc bé Hạnh bị dụ dỗ dẫn đi, tới lúc Huệ tìm được nhờ sự tinh khôn của con chó.

Nghe xong. Bình nói :

- May nhờ có Huệ tỉnh trí, không thôi chắc mất bé Hạnh rồi.

Huệ cảm thấy nhẹ nhõm vì lời nói đơn sơ ấy. Bình tiếp :

- Từ trước tới giờ tụi mình có điều xích mích nhau, nhưng chuyện cũ qua rồi, nên cho nó qua luôn nghen. Bây giờ tôi không còn oán giận gì Huệ mà còn cám ơn nữa.

Huệ im lặng. Cô muốn nói vài câu chân thành đáp lại nhưng khó nói nên lời.

Con chó của ông hàng xóm quả là một con vật tinh khôn. Nó đã dẫn những người chậm chân đi tới. Giữa tiếng reo mừng, bé Hạnh được chuyền từ tay Bình sang tay ông Cả, rồi tới bà Ba.

Về nhà, qua cơn xúc động, bé Hạnh có vẻ mệt mỏi, Bình đặt nó lên giường vỗ về cho nó ngủ. Anh căn dặn nó :

- Lần sau cưng không được ra đường theo ai lạ nữa nghe không.

Bé Hạnh chỉ gật đầu rồi thiếp ngủ.

Yên ắng rồi, bà Ba mới chợt nhớ tới việc bà thắc mắc khi sáng. Bà hỏi ông Cả :

- Ba con Hạnh, hình như ông có điều gì giấu tôi ?

Ông Cả phác một cử chỉ rồi bắt gặp cặp mắt soi mói của vợ, ông đành nói :

- Mắt tôi bị mờ nhiều.

- Sao không thay kiếng đi ?

- Không phải tại kính, mà tôi sợ sắp bị lòa.

Bà Ba rẫy nảy :

- Bậy ! Mắt ông lòa thế nào được !

Ông Cả nhắc cặp kính lão, chỉ vào đôi mắt mệt mỏi của mình :

- Hình như mắt tôi đã kéo màng rồi mà.

- Ai bảo ông thế ? Tôi có thấy màng mộng gì đâu ?

- Ông thầy chuyên môn chữa mắt bảo thế chứ ai !

- Tôi không tin. Tôi có ông cậu bị lòa. Tôi thấy mắt ông ấy khác kia, chứ có đâu được như mắt ông thế này.

- Màng nó kéo lên dần, rồi mới lòa chứ, đâu đã lòa ngay. Bởi thế mà tôi lo quá. Chừng ấy còn làm ăn gì được.

Bà Ba trách móc :

- Có việc to như thế mà ông giấu không cho tôi hay. Tôi là vợ ông, tôi cũng có bổn phận chung lo với ông chứ. Tôi có đần độn gì mà ông phải lo lấy một mình.

- Vậy bà có ý kiến gì không ?

- Thiếu gì ý kiến ở trong đầu tôi đây. Ví dụ như nếu không sản xuất ra đồ chơi, hoặc thứ đó bán không chạy nữa thì ta sẽ xoay ra cửa hàng bán tạp hóa kèm thêm các thứ bánh mứt nữa.

- Để bàn thử với cậu Bình xem.

- Cậu ấy đâu rồi ?

- Chắc còn ở trong nhà.

Ông Cả đứng lên vào gọi Bình. Ông cho Bình biết dự tính của bà Ba, nên Bình theo ra họp bàn cả ba người. Anh nói :

- Dạo này những thứ đồ chơi của mình làm ra bị các thứ ngoại quốc lấn áp nên cũng chỉ bán cầm chừng vậy thôi, nhưng không phải là không bán được. Tuy vậy, ý kiến của bác gái cũng hay lắm. Thời buổi cạnh tranh, mình cũng nên linh động trong việc làm ăn. Vả lại cháu tin ở tài khéo léo của bác gái...

Bà Ba hởi dạ hăng hái nói :

- Rồi cháu coi. Bánh mứt của bác làm ra sẽ nổi tiếng. Chừng đó cứ làm bán cất cho người ta cũng mệt rồi. Việc làm đồ chơi nếu còn bán được, bác trai và cháu cứ việc tiếp tục…

Ông Cả thở dài :

- Nhưng còn đôi mắt của tôi !

- Ối, tôi đã bảo ông không sao mà. Ông cứ lo quá vậy cho nó hại người đi.

Bình chưa kịp ngỏ lời trấn an ông Cả, thì cánh cửa bật mở. Hòa bước vào, vừa thở vừa nói :

- Má cháu sai sang hỏi hai bác có dầu nóng cho má cháu xin một ít ?

Bà Ba vội hỏi :

- Có, mà bên nhà cháu ai làm sao vậy ?

- Dạ, chị Huệ ! Chị ấy bị nóng lạnh đâm mê sảng cứ nói lảm nhảm trên giường.

Bà Ba hấp tấp đi kiếm ve dầu nóng :

- Để bác theo sang cạo gió cho. Chắc cháu Huệ bị nhiễm cảm rồi.

Bình ái ngại hỏi Hòa :

- Em cần gì nữa không ?

Hòa lắc đầu :

- Thôi, cảm ơn anh.

Bình theo Hòa ra tận cửa :

- Mong Huệ chóng khỏi. Tội nghiệp quá. Chỉ tại con bé Hạnh đó thôi.

° ° °

Đối với dân ở ngã ba ông Tạ, cửa hàng bác cháu Bình vẫn thường được họ nhắc nhở tới. Ngoài những món đồ chơi ngộ nghĩnh, bây giờ lại được bày thêm vào những thứ bánh mứt vừa đẹp mắt vừa ngon miệng.

Tin ông Cả bị kém mắt làm cho cả phố ái ngại và thoạt đầu các bà con quen biết đều muốn ủng hộ bằng cách mua bánh về ăn. Sau rồi những thứ đặc biệt của bà Ba làm ra như bánh men, bánh dừa, bánh quế được mọi người vừa khen ngợi vừa quảng cáo dùm, đã trở thành những món hàng được nhiều người biết đến.

Huệ sau cơn xúc động, và bị cảm sốt vì trúng nước, đã bình phục lại. Cô thường sang chơi, hoặc đưa các người quen trên Saigon sang mua bánh của bà Ba. Bình, dĩ nhiên, từ ngày Huệ mạnh dạn dám cứu thoát bé Hạnh khỏi tay bọn lưu manh, anh đã thay đổi cách đối xử đối với Huệ.

Phần Huệ, cô cũng suy nghĩ nhiều về lời nói của Bình hôm anh ta cùng Huệ ôm bé Hạnh về nhà : "Truyện cũ qua rồi, tôi không còn giận Huệ nữa

!"

Đúng ra Huệ không phải là một cô gái xấu tính. Vốn được cha mẹ chiều chuộng, nên Huệ có hơi kiêu kỳ đối với các bạn cùng xóm. Chuyện rắc rối giữa Bình và Thảo do cô gây ra cũng vì chút ít tự ái của tuổi trẻ mà thôi.

Hồi ấy thấy Bình chỉ quấn quít bên Thảo không thèm trả lời những câu hỏi của Huệ nên cô tìm cách phá đám chơi cho bõ ghét. Bây giờ nghĩ lại Huệ cũng thấy hối. Cô ước mong tìm gặp được Thảo để phân trần và làm hòa lại.

Hòa thường nhìn chị tự hỏi :

- Không hiểu tại sao từ bữa cứu thoát bé Hạnh, chị Huệ bỗng nhiên đổi tính nết, bớt gay gắt với mình, và cứ như người ở trên mây vậy !

Còn Bình, anh cũng tìm Giang để tâm sự, nói cho bạn biết nỗi lo lắng của anh về trường hợp ông Cả nếu chẳng may bị lòa thì cuộc sống của "tụi này" cũng có phần lúng túng.

Dĩ nhiên khi nói đến "tụi này" Bình không chỉ nghĩ đến riêng anh mà còn ám chỉ đến cả những người đang sống với anh dưới một mái nhà.

Giang chăm chú nghe rồi hỏi bạn :

- Nhưng có chắc là ông Cả sẽ bị lòa không ?

Bình nhún vai đáp :

- Không rõ, nhưng cũng chưa thể tin ông thầy đã xem mắt cho ông Cả được.

- Thế sao mày không đưa ông ấy đi khám một bác sĩ thử coi.

- Tao cũng tính vậy. Để mai tao sẽ đưa ông ấy đi.

Rồi Bình nhắc đến Thảo. Anh buồn rầu bảo bạn :

- Thảo như một bóng chim. Thực khó mà tìm lại được.

Đoạn Kết

Ông Cả vừa bước chân vào trong nhà đã cất tiếng gọi :

- Bà nó đâu rồi ?

Bà Ba chạy từ dưới bếp lên.

- Gì đó ông ?

Nét mặt rạng rỡ, ông Cả vui vẻ nói :

-Tôi vừa cùng cậu Bình ở nhà bác sĩ chữa mắt về đây.

- Thế có sao không ?

Ông Cả cười, thuật lại :

- Tôi vào cho ông bác sĩ khám và tôi hỏi : "Thưa bác sĩ có phải mắt tôi đang kéo màng không ?"

Bác sĩ nhìn tôi, hỏi :

- Ai bảo với ông thế ?

- Thưa, một ông thầy… chữa mắt.

- Láo !

Tôi ngẩn người, tưởng bị ông bác sĩ mắng, lên cự nự lại :

- Tôi lo mắt tôi kéo màng và sắp bị lòa nên đến nhờ bác sĩ chữa, sao bác sĩ lại mắng tôi ?

Chừng ấy, ông bác sĩ mới cười bảo :

- À, tôi có mắng ông đâu. Tôi nói cái người nào đó bảo ông sắp bị loà là láo toét. Mắt ông có sao đâu !

- Thực... thực mắt tôi không sao hả bác sĩ ?

- Không ! Mắt ông chỉ hơi bị tấy đỏ vì mệt mỏi. Tôi cho ông toa mua thuốc nhỏ, ông liệu cho cặp mắt nghỉ ngơi ít hôm là khỏi thôi. Hai mắt ông lại sáng như cặp đèn pha xe hơi vậy !

Bà Ba quay hỏi Bình :

- Có thực ổng nói như thế không, cậu Bình ?

Bình cười gật đầu. Bà Ba hết lo, cười toe toét :

- Đó, tui nói có sai đâu mà. Tui đã bảo mắt ông không có sao hết á...

Ông Cả cũng cười :

- Thôi đi bà ! Bà lại sắp mở máy nói bây giờ. Nói nhiều mệt đấy !

- Tui mà không được nói, còn mệt hơn. Cũng phải cho tui mừng với chớ !

- Mừng thì bà lo có cái gì nhậu một bữa đi.

- Rồi đâu có đó mà. Tôi sẽ làm thịt con gà để trưa nay ăn. Nhưng nói trước là không có rượu đâu nghen.

- Cũng phải có chút ít đưa cay chứ bà !

- Ậy không được ạ. Uống rượu nó bốc hỏa đau mắt đa !

Bình tủm tỉm cười về hạnh phúc của đôi vợ chồng già. Anh lảng vào trong nhà tìm bé Hạnh. Nó đang lấy cái khăn bông bọc chiếc gối nhỏ, ôm nựng nịu trên tay, bắt chước bà Ba khi ru nó ngủ :

- Ngủ đi bé !

Ầu ơ... Công cha như núi Thái sơn. Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra...

Bình cất tiếng hỏi :

- Chơi gì đó bé ?

Bé Hạnh giật mình, cười đáp :

- Bé chơi búp bế.

Bình như chợt nhớ ra đã quên chưa cho bé Hạnh một con búp bế nào, nên anh hỏi :

- Cưng muốn có một con búp bê hôn ?

- Có.

- Để mai mốt anh mua cho nhé.

Bé Hạnh lắc đầu :

- Anh Bình khỏi mua, Hạnh sắp có rồi…

- Ai cho Hạnh ? Chị Huệ hả ?

- Không, Anh Giang ! Ảnh hứa sẽ cho Hạnh một con.

Bình cảm thấy như mình thiếu sót một cơ hội được chiều chuộng bé Hạnh. Anh hỏi :

- Nếu anh Giang cho Hạnh búp bế rồi thì thôi. Hạnh có muốn gì nữa anh cho.

- Bé không muốn gì nữa. Nhưng chúa nhật này, anh cho Hạnh đi chợ Phiên nghe.

- À, chợ Phiên từ thiện ở vườn Tao đàn ấy phải không !

- Dạ.

- Mà sao bé biết hay vậy. Ai nói với bé là có chợ phiên ?

- Chị Huệ !

- Hôm ấy chị Huệ có đi không ?

- Có. Chị Huệ nè, chị Hòa nè, tụi mình nè, và cả anh Giang nữa nghe anh.

Bình cười.

- Ừ. Đi hết.

Bé Hạnh sung sướng ôm chặt lấy cổ Bình. Vòng tay thơ dại của nó làm Bình hởi dạ.

° ° °

Giang bước vào một cửa hiệu bán đủ các thứ hàng tạp hóa. Anh đảo mắt qua các quầy hàng để tìm mua một con búp bế vừa với túi tiền của mình. Gian hàng khá rộng lớn đông chật những người. Giang phải len vào đến gần cuối dãy tủ, nơi bày bán các thứ đồ chơi, mới tìm thấy một con búp bế, giá vừa phải, bằng nhựa. Anh còn đang ngẩn ngơ tìm người bán hàng thì một bàn tay vỗ nhẹ vào vai anh !

- Anh muốn mua gì, anh Giang ?

Giang quay lại, mặt anh bỗng đỏ bừng.

Thảo đang đứng trước mặt anh. Thảo mặc chiếc áo "lu" màu xanh nhạt của các cô bán hàng. Giang sửng sờ :

- Thảo ! Trời, Thảo ở đây à ?

Thảo tinh quái gật đầu :

- Thì Thảo đây chứ còn ai nữa. Gặp Thảo bán hàng ở đây, anh lạ làm sao ?

- Không, nhưng thật bất ngờ…

- Thôi anh mua gì, nói lẹ lên Thảo lấy cho, kẻo đông khách. Thảo còn phải tiếp người khác.

Giang chỉ con búp bế đứng trong góc tủ kính :

- Tôi mua con búp bế kia.

Thảo mở tủ lấy món hàng đưa cho Giang. Cô mỉm cười :

- Anh cần mua gì nữa không ?

Giang lắc đầu :

- Cảm ơn Thảo, tôi cần có thế thôi. Nhưng Thảo này, mình có gặp nhau lại được không ?

Nụ cười Thảo vụt tắt. Cô chợt nghĩ đến Bình.

- Phiếu trả tiền của anh đây. Anh ra ngoài két trả tiền.

Giang đỡ lấy mảnh giấy và nắm vội tay Thảo :

- Thảo hãy nghe tôi đã. Giòng giã ba năm nay Bình nó tìm Thảo hoài. Chiều mai chủ nhật tôi sẽ rủ nó đi chợ phiên Từ Thiện ở vườn Tao Đàn. Thảo cũng đến đấy nhé ?

Thảo quay mặt đi che bớt xúc động :

- Anh đừng cho anh Bình biết là đã gặp Thảo ở đây nhé.

- Nhưng mai Thảo phải đến chợ phiên nghen ?

Thảo đáp gọn :

- Để xem !

Rồi cô bỏ Giang đó chạy đi tiếp một người khách đang đợi.

Giang bước ra khỏi cửa hàng như vừa qua một giấc mơ. Anh muốn phóng ngay về Ngã ba ông Tạ gặp Bình nhưng nhớ đến lời dặn của Thảo lại thôi đành quay về nóng lòng chờ đến ngày mai.

° ° °

Chiều chúa nhật hôm sau cả gia đình chú Năm nhà in, gia đình ông Cả, với Giang, Bình và Bé Hạnh họp nhau ở bến xe lên vườn Tao Đàn. Ngồi trên xe bà Ba không ngớt nói chuyện. Bà hỏi người này, nói với người kia, như chưa bao giờ có một cuộc họp mặt đi chơi vui vẻ như vậy. Chú Năm thì mỉm cười bâng quơ trong lúc ông Cả hết đeo kính lên lại hạ xuống ngắm nghía cặp kính mới thay.

Giang ngồi lặng lẽ kín đáo ngắm Huệ và công nhận rằng khuôn mặt của Huệ nếu nhìn ngang cùng khá đẹp. Huệ hơi buồn vì Bình ngồi tận phía trên, tuy nhiên cô cũng mỉm cười với Giang để ngỏ ý cám ơn Giang đã có một cử chỉ săn sóc tới mình là phủi sạch mặt ghế cho Huệ ngồi xuống.

Xe đỗ ở trước cửa Chợ Phiên. Ông Cả tuyên bố :

- Hẹn nhau đến tám giờ tối thì về chuyến xe chót. Ai chậm chân rán đi bộ mà về đấy.

Tất cả đều đồng ý, và tản ra làm hai tốp. Bọn trẻ đi riêng với nhau. Bé Hạnh dắt Bình đi khắp mọi gian hàng, muốn xem, muốn thử hết mọi trò chơi.

Chỉ có Giang là bồn chồn luôn luôn ngó nhìn chung quanh như tìm kiếm, và hối thúc mọi người sớm rời sang khu hàng khác.

Tới chỗ đu quay Bình đặt bé Hạnh lên một con ngựa gỗ ; Hòa leo lên một con ngựa khác, còn Huệ thì rủ Giang ném vòng.

Còn lại có Bình đứng canh chừng bé Hạnh. Anh cười với nó mỗi lần vòng đu của nó lướt qua mặt anh. Đu chạy còn lâu. Quang cảnh chợ Phiên thật ồn ào vui nhộn, nhưng Bình thấy không ham thích như hồi còn Thảo. Hồi xưa, mỗi lần có chợ Phiên, anh vẫn cùng Thảo vào dự những trò chơi như thế này, Thảo ham nhất là xem trò môtô bay. Bây giờ, trò ấy cũng đang được quảng cáo ầm ĩ một góc bãi cỏ gần đấy. Anh tới gần Giang bảo bạn để ý dùm bé Hạnh, rồi lững thững lại phía đó và chợt chú mục vào chỗ mua vé. Một hình bóng mảnh mai, với suối tóc buông thả ngang vai và cặp mắt huyền mở rộng như còn đọng nước mắt ở vành mi đang đứng chờ mua vé.

Bình chạy lại :

- Thảo !

- Anh Bình...

Thảo nở một nụ cười và đưa tay quệt vội ngấn lệ :

- Anh Giang có dặn Thảo đến chợ Phiên, và Thảo đứng chờ ở đây vì biết chắc thế nào anh cũng tìm đến chỗ này.

Bình không nghe Thảo nói hết. Anh ngắm nhìn Thảo và đột nhiên thấy quang cảnh chợ Phiên như rạng rỡ hẳn lên. Anh hăm hở nói.

- Chúng mình vào xem nhé Thảo ?

Thảo gật đầu, mớ tóc sánh động trên vai, với dáng điệu ngoan ngoãn như thuở nào. Tất cả đều không có gì thay đổi.

Bình thấy phấn khởi lạ. Anh ưỡn ngực đi bên Thảo, và khi xem hết các màn trình diễn về môtô bay, anh dắt Thảo ra :

- Chúng mình đi tìm Giang. Anh dặn hắn coi dùm bé Hạnh.

Thảo cười :

- Đứa em nuôi của anh !

- Thảo biết chuyện rồi à ! Ai nói với Thảo ?

- Chính bé Hạnh nói.

- Thôi hãy tìm Giang đã, chuyện ấy chúng mình sẽ nói sau.

Hai người gặp Giang đứng một mình ở chỗ đu quay. Thấy Thảo, Giang vỗ tay mừng rỡ :

- Thảo đến là phải lắm. Hoan hô !

Bình lại dặn bạn :

- Tụi này còn đi chơi một vòng. Cậu bảo mọi người đừng chờ tớ nhé. Họ đâu cả rồi ?

- Họ rủ nhau đi xem quay số. Để tớ đi tìm họ...

Đến tám giờ, ông Cả và chú Năm đã đứng đợi ở cửa chợ Phiên. Rồi đến các bà mệt mỏi nhập bọn ; tiếp đến Giang bồng bé Hạnh ngủ gục trên vai và sau rốt là Hòa.

Giang trao bé Hạnh cho bà Ba, và cho biết anh còn đợi Huệ để đưa cô về sau.

Trong khi ấy, Thảo và Bình thả bộ trên hè phố. Họ im lặng đi bên nhau, lòng mở rộng đón nhận niềm hân hoan vô tả. Mãi lâu Bình mới nói :

- Ăn kem không Thảo ?

Thảo đáp :

- Có.

Bình ghé vào tiệm mua hai cây kem. Và xúc động qua rồi, anh mới nói cho Thảo nghe đầu đuôi câu chuyện từ ba năm về trước lúc gặp bé Hạnh ở dưới chân cầu, và đem bé về nuôi nấng ra sao.

Thảo chăm chú nghe, thỉnh thoảng lại ngước đôi mắt đen láy nhìn Bình. Khi Bình kể xong, Thảo vỗ nhẹ vào vai anh :

- Tội nghiệp bé Hạnh. Thảo cũng mến nó lắm.

- Vậy Thảo không còn giận Bình nữa chớ ?

Thảo hất mái tóc ra phía sau lưng, giọng cảm động :

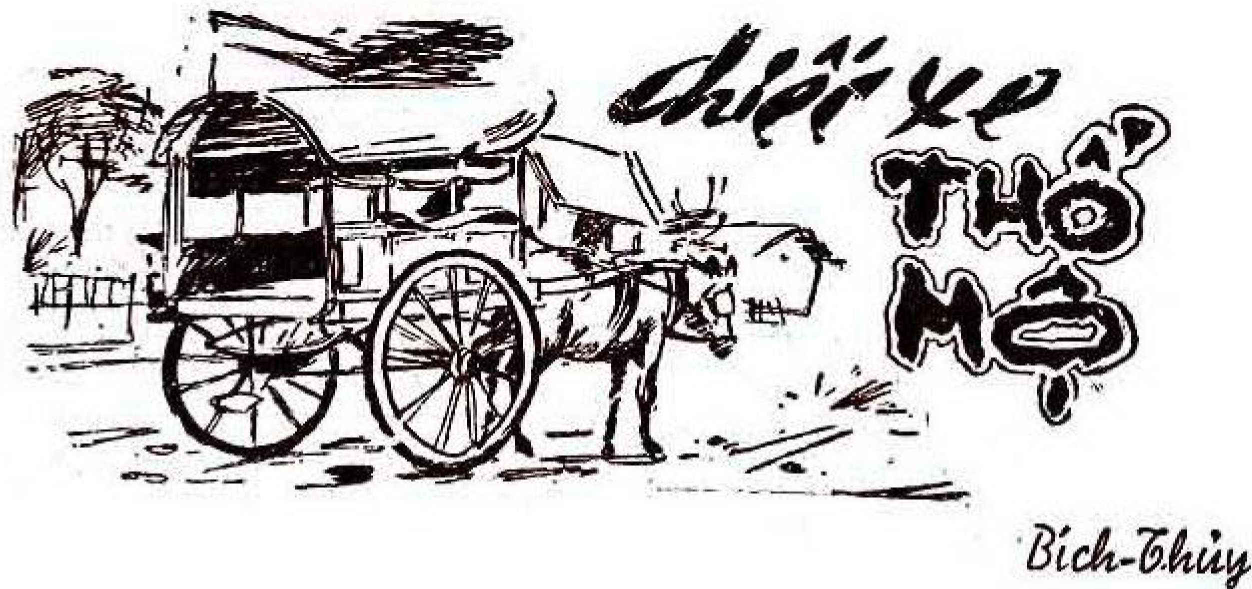
- Không. Thảo hết giận rồi. Nhưng kia...

- Sao hả Thảo ?

Thảo cười lớn :

- Cây kem ! Mải nói chuyện quên ăn, nó chảy hết còn có que không hà !

BÍCH THỦY



Bích Thủy

Chiếc Xe Thổ Mộ

TỦ SÁCH TUỔI HOA

LOẠI HOA XANH: tình cảm nhẹ nhàng (gia đình, bạn bè)

Phần 1

Chương 1

Bình chúm môi huýt sáo và rồi lại nghêu ngao điệp khúc một bài ca:

- *Ngựa phi, ngựa phi đường xa.*

Vừa hát, Bình vừa luôn tay làm việc. Bình bận đánh bóng bộ giây cương treo ở trước tầu ngựa. Hai cánh tay Bình đã mỏi rời . Tuy vậy Bình vẫn cố miết cho những sợi giây da thật bóng láng . Bình huýt sáo, rồi hát, không phải để thêm phấn khởi trong khi làm việc mà chính là vì lúc ấy lòng anh vui sướng thật tình.

Buổi trưa vào cuối mùa mưa trời oi bức lạ . Bình quệt tay ngang trán vẩy những giọt mồ hôi trên trán, thầm nhủ :

- Mình phải làm cho xong việc để chiều nay ông nội có thì giờ nghỉ ngơi . Nghỉ được nhiều nội sẽ chóng bình phục …

Bình rất hãnh diện về công việc đang làm. Bộ giây cương treo trước tầu ngựa đã lên nước bóng láng . Gần đó, phía bên trái, chiếc xe thổ mộ cũng đã được lau chùi cẩn thận nằm dưới bóng râm mát của cây trứng cá . Chỉ còn có con Long mã nữa là xong. Long mã là tên của con ngựa . Nó cũng cần tắm rửa sạch sẽ .

Bình mỉm cười khi nghĩ đến con ngựa . Nó đứng trong tầu, khuất sau mấy gióng gỗ, mớ lông đuôi nhịp nhàng phe phẩy .

Bình nói với nó:

- Chờ một lát nữa nghe !

Long mã quay đầu lại hí nhẹ một tiếng, rồi vục mõm vào đống cỏ tươi trong góc chuồng .

Bình lui lại ngắm bộ giây cương tỏ vẻ mãn nguyện :

- Tốt lắm rồi . Đẹp như mới vậy . Chắc nội sẽ phải ngạc nhiên lắm .

Rồi xách một xô nước đầy, Bình bước vào trong tầu ngựa . Chỉ không đầy mười phút con Long mã được tắm chải sạch sẽ . Con ngựa hiền lành đứng yên, để mặc cho Bình cọ rửa .

Con Long mã già rồi . Nó đã 28 tuổi ngựa ! Tuy vậy nó vẫn còn giữ được phong độ của loài ngựa đua : Cao, thon, bộ da nâu sậm đã hơi nhăn vì các thăn thịt không còn săn sái như hồi còn sung sức . Nhưng bộ gió nó vẫn còn, nhất là đôi mắt vẫn còn giữ nguyên vẻ tinh nhanh .

Tắm rửa xong cho con ngựa, Bình thở phào nhẹ nhõm . Anh vươn vai, làm một vài động tác co rãn chân tay cho đỡ mỏi thì bỗng nghe có tiếng gọi ở ngoài đường .

- Anh Bình ! Anh Bình ơI !

Bình giật mình, thầm nghĩ :

- Tiếng Thảo gọi ! Có chuyện gì vậy kìa !

Tiếng gọi càng khẩn cấp hơn :

- Anh Bình ! Mau lên anh Bình !

Tiếp đến tiếng đập tay liên hồi . Tấm tôn mỏng bưng kín cánh cổng vang lên thình thình như tiếng trống . Bình chạy bay ra kéo chốt cổng .

Cánh cổng vừa hé, một cô bé đã chạy xô vào .

Bình vội hỏi :

- Gì thế ?

Cô bé thở hào hển :

- Nguy quá . Em tưởng không chạy kịp chứ . Đóng cổng lại đi anh Bình !

Nhưng Bình không đóng cổng . Hắn bước hẳn ra ngoài xem có chuyện gì . Trên đường, cách đó vài chục bước một thiếu niên mập ú, trạc tuổi Bình, vào khoảng mười ba mười bốn, trán thấp, mặt no tròn, đang đứng chống tay vào cạnh sườn cười ngặt nghẽo với hai đứa đồng bọn đứng phía sau .

- À, thằng Tân mập ! Lại nó nữa !

Cô bé run rẩy tiếp :

- Tụi nó rượt em chạy trối chết . Thằng Tân mập định giựt của em cái gói này .

Thảo chỉ vào gói giấy cô ôm trên ngực . Thằng Tân mà bạn bè kêu là Tân mập, con của chú "Hai hàng thịt" hễ gặp Thảo là tìm cách chọc ghẹo . Bình phải can thiệp nhiều lần . Lần này Bình cũng lại nhảy ra đứng chắn giữa đường, mím môi nắm chặt hai tay . Thấy Bình nhảy ra với dáng điệu quyết liệt, bọn thằng Tân mập quay đầu lủi mất .

Giờ này, vào buổi chiều thứ bảy, đường xóm vắng teo . Ở Ngã ba ông Tạ, hồi ấy nhà cửa chưa đông đúc như bây giờ . Lối vào nhà ông Tạ - một ông Thày nổi tiếng về những vị thuốc lá rẻ tiền - chỉ thưa thớt ít chục căn nhà mái thấp, ẩn khuất sau những hàng giậu găng . Ngoài mặt phố lèo tèo dăm ba tiệm buôn nho nhỏ : tiệm cà phê hủ tíu của chú Hói, tiệm chạp phô của thiếm Sồi, tiệm bán thịt của chú Hai, tiệm tạp hóa của bà Cai Khương, v.v… còn lại là những mảnh vườn nho nhỏ, có cây ăn trái, của các gia đình cần lao vùng ngoại ô .

Bình đứng ngóng ở giữa đường . Bóng anh đổ dài dưới ánh nắng .

Bên tiệm chú Hói vài người đàn ông ngồi chân co chân ruỗi, yên lặng nhìn một con chó nhảy quẫng rình đuổi con mèo thập thò ở giậu găng . Cảnh vật bình lặng đó vẳng lên tiếng náo động xa xôi từ thủ đô vọng về …

Thấy bọn thằng Tân mập không trở lại nữa, Bình quay vào đóng cổng lại . Anh bảo Thảo :

- Thảo thấy chưa ? Chúng nó dông hết rồi . Sợ gì chúng nó !

Thảo nhìn Bình với con mắt cảm phục :

- Cám ơn anh . Hồi nãy không có anh, em sợ quá …

Đôi trẻ suýt soát tuổi nhau . Bình lớn hơn, rắn rỏi với nước da ngăm đen, tóc húi ngắn gương mặt bầu và đôi mắt lộ vẻ thông minh cả quyết . Thảo, trái lại là một cô gái mảnh khảnh, mái tóc huyền buông xõa ngang vai, trên gương mặt thanh tú nổi bật cặp mắt đen to như mắt nai tơ . Thảo mồ côi cha lẫn mẹ cũng như Bình, và sống với bà ngoại.

- Áo của anh đây .

Thảo mở cái gói mà hồi nãy thằng Tân mập đuổi theo định giật . Gói giấy bọc chiếc áo sơ-mi cụt tay đã được giặt ủi sạch sẽ .

Thảo chỉ vào chỗ sờn ở cổ áo, tiếp :

- Cổ áo anh sắp rách rồi . Để lần sau, bà ngoại em sẽ thay cho . Em đem áo vô nhà cho anh nhé .

Bình ngăn Thảo lại :

- Khoan đã . Nội anh đang ngủ .

- Ông còn đau không anh ? Hình như sáng nay ông thày chích có đến mà ?

- Ừ . Ông ấy đi chích cho người ta . Qua đây ông ấy có ghé thăm nội . Nhưng nội chỉ còn mệt mỏi xoàng thôi .

- Thế mai, anh với nội có lên Saigon không ?

- Có chứ . Mai Thảo cùng đi nhé ?

- Thảo chưa xin phép ngoại . Nhưng chắc ngoại sẽ bằng lòng .

Đôi trẻ tiến về phía chuồng ngựa . Thảo nhìn chiếc xe thổ mộ bên gốc trứng cá trầm trồ :

- Chà, chiếc xe đẹp quá . Anh mới lau chùi lại đó hả ?

Bình hãnh diện gật đầu :

- Ừ, sạch bóng như mới ấy Thảo nhỉ ?

Thảo vuốt ve bộ giây cương liến láu :

- Cả cái này nữa . Mai dong ra bến chắc được đông khách chiếu cố lắm .

Giọng Bình đầy tin tưởng :

- Chắc rồi !

- Nhưng chỉ sợ nội anh còn mệt . Ông phải mạnh đã mới làm việc được …

- Ừ .

- Cầu cho nội khỏe để năm nay anh có thể đi dự trại hè .

- Nhưng nếu nội không khỏe thì Bình không đi .

Nét mặt Bình thoáng buồn . Anh thủ thỉ tâm sự :

- Như Thảo biết đấy, đã hai tháng nay nội đau phải nghỉ nhà, tiền bạc trong nhà vì thế cạn dần. Bình hy vọng kỳ này khỏe lại, nội sẽ lại kiếm tiền được . Bằng không Bình phải ở lại vơi nội, chứ lòng dạ nào mà đi chơi !

Thảo gật đầu :

- Em hiểu .

Thảo không có phương tiện để dự trại hè do ban xã hội của lớp học bình dân tổ chức . Thảo không đi và cũng chẳng muốn đi . Nhưng Thảo mong cho Bình được đi . Thấy Bình vui là Thảo thấy thỏa mãn .

Bình như chợt nhớ ra điều gì, vội đổi giọng :

- Giờ cũng muộn rồi . Chắc nội đã dậy . Tụi mình vào trong nhà đi .

Và anh tiếp :

- Thảo cất hộ chiếc áo cho Bình . Rồi Bình cho xem cái này hay lắm !

- Cái gì hay ?

- Về con Long mã …

- Con ngựa í à ?

- Ừ . Hôm qua tình cờ lục trong ngăn bàn của nội, Bình bắt gặp một bức hình…

Cả hai vừa đi vừa trò chuyện . Bình chợt dừng lại, che tay lên vành tai nghe ngóng .

Thảo ngạc nhiên hỏi :

- Gì thế anh ?

- Suỵt ! Nghe coi !

Thảo bắt chước, lắng nghe :

- Hình như có ai đang nói chuyện với nội anh .

- Hìn như thế . Mà ai vậy kìa ?

Đôi trẻ rẽ qua mảnh vườn nhỏ, phía sau nhà, định vô nhà bằng lối sau: Tới cửa bếp, Bình ngăn Thảo lại và cả hai đứng yên nghe ngóng.

Chương 2

Tiếng nói từ trong bếp vọng ra . Bình cau mày thầm bảo Thảo :

- Lão Mạnh, Thảo ạ !

Thảo đáp nhẹ :

- Đúng rồi . Làm sao đây anh ?

Thảo biết cuộc hội kiến giữa ông Mạnh với ông nội Bình tất sẽ gay cấn có thể đưa tới chuyện không hay . Nội khu xóm này ai cũng biết ông Mạnh cả . Ông ta giàu, có nhiều xe xích lô, xe ba gác cho thuê, và là hàng xóm kế cận với ông nội Bình .

Bất giác Thảo đưa mắt nhìn vào phía giậu găng ngăn đôi khu đất của ông Mạnh với mảnh vườn bé nhỏ Thảo đang đứng . Bên kia hàng giậu có mấy dãy mái lợp tôn, làm chỗ chứa và sửa chữa xe . Khoảng giữa là một ngôi nhà gạch, nhà ở của ông Mạnh . Phía ngoài cùng quay mặt ra đường cái, là cửa hàng của ông Hai hàng thịt, em rể của ông.

Nhìn sang cơ ngơi của ông Mạnh, Thảo nhớ ngay ra đã có lần ông Mạnh ngỏ ý đòi mua mảnh vườn của ông nội Bình . Mua không phải để trồng trọt, mà muốn mở rộng thêm phạm vi nghề nghiệp của ông ta .

Thảo nhắc lại câu vừa hỏi :

- Làm sao bây giờ, anh Bình ?

Bình gắt :

- Im để nghe coi đã, sao hỏi hoài vậy !

Mặt Bình tái mét làm Thảo cũng hoảng sợ . Cô bé biết ông nội Bình không khi nào chịu bán mảnh vườn đó cho ông Mạnh . Có lẽ tại xe xích lô và xe thổ mộ thuộc hai loại khác nhau, và hai giới khác nhau . Ông Mạnh trước khi là chủ xe là một người thợ máy . Còn ông nội Bình trước khi chạy xe thổ mộ đã là một tay đua tuyệt phích . Xe xích lô, nhất là xích lô máy bây giờ lại đang thịnh hành, có cơ hội đè bẹp giới xe thổ mộ. Nên chi ông nội Bình vẫn hằn học từ chối mỗi lần ông Mạnh đề nghị mua nốt mảnh vườn bên này . Ông coi đó là một sự lấn áp của giới xích lô . Có lần, ông đã nói với Bình có cả mặt Thảo, rằng mảnh vườn đó, bán cho ai thì được, chớ không khi nào chịu bán cho ông Mạnh !

Đôi trẻ vẫn đứng yên lắng nghe những lời lẽ qua lại từ bên trong vẳng ra .

Lần này ông nội Bình lớn tiếng nói :

- Tôi đã nói là không bán sao ông còn cứ quấy rầy tôi ? Bộ ông tưởng tôi thay đổi ý kiến rồi sao ? Ông vừa hỏi tôi mới cách đây mươi ngày mà !

Tiếng ông Mạnh trả lời :

- Kìa, cụ Lâm – Lâm là tên ông nội của Bình - cụ nên bình tĩnh một chút chớ . Bữa nọ tôi có thấy ông Thày chích ghé đây …

- Thì sao ?

- Tôi sợ cụ bị đau lại, và có thể phải đi nằm bệnh viện …

- Hả ? Cái gì mà bệnh viện … gì mà đau lại ? …

- Nội xóm này ai cũng đồn thế đó . Hồi nãy gặp thằng Tân con chú Hai hàng thịt, nó cũng nói với tôi như vậy . Dầu sao, theo tôi nghĩ thì cụ cũng có tuổi rồi . Già yếu như cụ chuyện đau yếu là thường chứ ! Bởi vậy cụ nên suy tính cho kỹ . Tôi có sẵn tiền đây . Nếu cụ bằng lòng bán cho tôi mảnh vườn của cụ, tôi xin trả liền bằng tiền mặt .

Sau lời rào đón của ông Mạnh, im lặng kéo dài một cách nặng nề . Rồi tiếng cụ Lâm gay gắt vang lên :

- Này ông Mạnh, tôi bảo thật cho ông biết: ông làm rộn tôi nhiều rồi . Không bao giờ tôi nhường lại cho ông một tấc đất nào cả, dù tôi có đau yếu, có phải vào nằm bệnh viện đi nữa. Ông nghe rõ chưa !

- Cụ nghĩ kỹ lại đi, kẻo sau lại tiếc đấy cụ Lâm à !

- Không hối tiếc gì cả . Ông cút đi !

- Ấy ấy, cụ làm gì mà dữ thế !

Thảo sợ hãi bảo Bình :

- Nguy quá ! Khéo họ đập lộn nhau mất .

Bình chưa kịp xông vào thì cụ Lâm, mặt đỏ gay, đã xô ông Mạnh ra tới cửa .

Bình vội kêu :

- Nội ! Nội !

Ông Mạnh bị cụ Lâm xô đẩy, lính quýnh lùi bước . Cụ Lâm quá giận mắt trợn tròn quát tháo :

- Cút ngay ! Cút ! Cút !

Tuy còn vạm vỡ sức lực hơn cụ Lâm, nhưng ông Mạnh không khỏi lúng túng trước cơn phẫn nộ của ông già . Mặt ông tái xanh, cố gắng gỡ hai tay của cụ Lâm nắm chặt trên bâu áo, ông bị cụ Lâm đẩy ra tới vườn mới vùng ra được, liền vội vàng bỏ chạy. Vượt qua hàng rào găng, tới phần đất của mình, ông Mạnh mới quay lại chỉ mặt cụ Lâm hăm he:

- Giỏi thật. Rồi lão già biết tay tao . Sau này có quì lạy xin bán, đây cũng chẳng thèm !

Cụ Lâm đứng lại ở giữa vườn, người còn run vì tức giận . Rồi đầu óc bỗng nhiên choáng váng, cụ xỉu người đứng tựa vào một thân cây .

Bình như tỉnh cơn sửng sốt trước sự việc xảy ra, vội chạy đến, vừa kịp đỡ cho cụ Lâm khỏi ngã . Anh lo ngại gọi Thảo, và cả hai hợp lực dìu cụ vô nhà .

Bình đặt ông nội ngồi lên ghế, trong khi Thảo rót một ly nước đem tới, đặt lên miệng cụ Lâm .

Nhấp uống từng ngụm nước nhỏ, cụ Lâm lấy lại được bình tĩnh, hơi thở điều hòa trở lại cụ gật đầu bảo Thảo .

- Con Tún đó hả ! Thôi, cám ơn cháu .

Tún là tên tục của Thảo . Hồi còn nhỏ, mẹ Thảo vẫn âu yếm gọi con bằng cái tên đó . Bây giờ chỉ còn bà ngoại và ông nội Bình gọi Thảo bằng cái tên ấy .

Bình quỳ xuống cạnh ông trách móc :

- Nội giận làm chi cho mệt vậy nội .

Cụ Lâm vung tay nói :

- Cháu thấy ông đuổi nó không ? Lần sau cho kẹo hắn cũng không dám sang đây nữa …

Bình nhận thấy tay ông nội còn run . Từ hôm bị bệnh tới nay, tay cụ Lâm vẫn run như thế . Cơn giận vừa rồi càng làm tay cụ run hơn .

Để trấn tĩnh ông nội, Bình nói lảng sang chuyện khác . Anh kể cho nội nghe lúc ông cụ nghĩ trưa, anh đã lau chùi chiếc xe, đánh bóng bộ cương, và tắm rửa con Long mã.

Nghe nhắc đến tên con Long mã, cụ Lâm nhếch mép cười . Cụ quí con Long mã lắm . Nó gắn liền với đời cụ, và cụ mến thương nó như mến thương Bình vậy .

Bình toan hỏi ông, xem đến mai chủ nhật, ông có dong xe kiếm mối như đã trù định không . Nhưng anh chỉ nói:

- Nội ăn một chút cho khỏe nhé .

Anh chỉ tay ra ngoài cửa tiếp:

- Trời sắp tối rồi nội ạ .

Cụ Lâm lắc đầu:

- Không, nội không ăn vì không thấy đói . Nội chỉ muốn nằm nghỉ và ngủ sớm.

Bình đỡ ông nội lại giường, để ông nằm xuống, đoạn khép cửa sổ, rồi vẫy Thảo đi ra .

Xuống tới bếp, cả hai đều im lặng, nét mặt buồn thiu . Bình lo ngại cho ngày mai, vì không chắc gì nội có thể đánh xe đi được . Ông nội Bình còn yếu quá . Và như vậy thì Bình chẳng còn hy vọng gì đi trại hè nữa .

Thảo ngập ngừng nói:

- Hồi nãy anh có bảo với Thảo là …

- Gì nhỉ ?

- Về truyện con Long mã đó …

- À phải ! Hồi nãy Bình lạc quan nên vui miệng bảo thế, chứ bây giờ … Nhưng Thảo cứ ở đây, để Bình lấy xuống cho mà coi .

Một lát Bình đem xuống tờ báo, mầu giấy đã vàng .

Thảo hỏi :

- Giấy gì đó anh ?

- Tờ phụ trương của Báo Gió Nam.

- Có gì trong ấy thế ?

Bình mở rộng tờ phụ trương, chỉ vào một tấm hình :

- Hình con Long mã, chụp lúc nội đang giắt nó vào trường đua . Người đội mũ kết mặc đồ chẽn ngồi trên ngựa là ba anh đó .

Thảo mở to mắt nhìn bức hình, rồi đọc những dòng chú thích bên dưới :

“Con Long mà từng đoạt giải Quốc Khánh 1957, giải Mùa Xuân 1957 và liên tiếp nhiều giải khác, nay lại chiếm giải Trung Thu 1958 …”

Thảo không thể hình dung ra được con Long mã phi như tên bắn giữa những tiếng hoan hô cuồng nhiệt của hàng ngàn khán giả ở trường đua . Cô bé chỉ nhìn sững bức hình và nói :

- Con Long mã giỏi quá anh nhỉ !

Bình gập tờ phụ trương lại, tiếp:

- Trung Thu năm ấy sau khi chiếm giải, con Long mã giải nghệ, vì không có nài cưỡi .

- Tại sao ?

- Vì ba Bình không may mắc bạo bệnh chết luôn trong tháng đó . Tin ba mất cũng có đăng ở mục Trường Đua . Ba mất ngày 25 tháng 8 … Mọi năm ông nội Bình vẫn làm giỗ ba vào ngày này . Nhưng vài năm gần đây, nội già yếu, lại thêm thời buổi khó khăn …

Thảo ngắt lời :

- Năm nay anh tính làm giỗ ba anh hả ?

- Ừ . Bình đã tính rồi . Nếu ông nội khỏe lại, đi xe kiếm tiền được Bình sẽ dành ra một số tiền để tới ngày đó mua ít rượu thịt mời mấy bà con lối xóm …

Thảo xoa tay:

- Nếu anh làm giỗ, chắc nội bằng lòng lắm .

Bình gật đầu:

- Hẳn rồi ! Nhưng bây giờ thì ý định ấy phải bỏ đi Thảo ạ . Vì còn có việc khác lo hơn .

- Tiếc nhỉ !

- Tiếc . Nhưng biết sao được .

Ngoài vườn tàng cây trứng cá mang sắc lá hoàng hôn đang đổi màu sắp chìm vào bóng tối . Thảo nói :

- Sắp tối rồi . Thảo phải về thôi .

- Liệu ngày mai, anh có đi nữa không ?

- Nếu nội khỏe thì đi . Khoảng chín giờ sáng Thảo cứ chờ sẵn ở trước cửa nhé .

Thảo bước hẳn ra đường :

- Thôi, Thảo về nhé !

Bình giơ tay chào lại, và trước khi khép cánh cổng anh còn nói với ra:

- Cám ơn Thảo đã giặt ủi hộ Bình cái áo !

Chương 3

Sáng hôm sau, vào khoảng 8 giờ những khách ngồi ăn điểm tâm ở tiệm chú Hói chợt thấy cánh cổng bên nhà cụ Lâm mở rộng . Bình nép mình sát giậu găng cho con Long mã tiến ra . Con Long mã nom thật oai vệ . Bộ lông của nó đã được Bình chải chuốt, óng đỏ dưới ánh nắng dịu . Trên đầu của nó được trang điểm thêm một chùm lông trĩ đứng ngộ nghĩnh giữa hai chiếc tai vểnh nhọn, nom như chiếc mão của một võ tướng thời xưa !

Thấy con Long mã tỏ vẻ nóng nảy, đập vó xuống đất bồm bộp, cụ Lâm ghìm dây cương gắt nhẹ :

- Khoan, chờ một chút nữa đã !

Hôm nay y phục của cụ Lâm rất tề chỉnh . Bên ngoài chiếc áo bà ba, cụ còn khoác thêm chiếc áo bành tô màu vàng . Trông cụ có vẻ thư thái khỏe mạnh . Duy hai tay của cụ vẫn còn hơi run khi nắm giây cương . Tuy vậy, sáng nay, khi Bình đánh thức cụ dậy và lo lắng hỏi:

- Bửa nay nội thấy trong mình thế nào ?

Cụ Lâm bước xuống giường mau mắn trả lời:

- Nội thấy khỏe lắm.

Nghe ông nói, Bình ôm lấy ông sung sướng muốn phát khóc . Anh mừng nhất là cụ Lâm hầu như đã quên cuộc cãi vã với ông Mạnh tôi hôm trước .

Lúc này ngồi trên xe, cụ Lâm phởn phơ như người tìm được lẽ sống . Chiếc xe thổ mộ và con ngựa là hai thứ gắn liền với cuộc sống thường nhật của cụ .

Bình chờ cho ông nội dong xe ra ngoài đường, khép chặt cổng lại, mới nhảy lên ngồi bên:

- Xong rồi, nội! Ông cháu mình đi thôi .

Cụ Lâm giật giây cương . Con Long mã hí lên mừng rỡ rồi mau mắn bước đi .

Người trong xóm gặp cụ Lâm ngồi trên xe đều ngó sửng tỏ ý ngạc nhiên:

- Mạnh rồi à, cụ Lâm ?

- Bữa nay bác Hai đi xe được rồi hả ?

Với ai cụ Lâm cũng niềm nở đáp lại:

- Dạ, cám ơn bà con !

Cả vùng này, từ ngã ba ông Tạ trở vô, không ai là không biết cụ Lâm . Cụ được tiếng là người chất phác, nói năng giảo hoạt, hay lớn tiếng khi bàn cãi nhưng không mấy khi thù giận ai . Hồi còn khỏe mạnh mỗi lần ra ngồi quán chú Hói bọn trẻ con đứng ngoài cứ hếch mũi lên nghe chuyện của “bác Hai” và cả quán rộn ràng tiếng cười vui . Ngót hai mươi năm chạy xe thổ mộ, con đường từ chợ Chí Hòa lên chợ Bến Thành và từ đó đi về các ngả ngoại ô cụ Lâm gặp không thiếu gì truyện để kể lại với bà con . Mấy năm gần đây nghề chạy xe thổ mộ coi mòi không khá vì các loại xe gắn máy cạnh tranh .

Tuy nhiên cảm tình của lối xóm thật là đậm đà . Ai muốn đi đâu xa, phải lên chợ hay lên phố đều muốn nhờ xe của cụ . Duy chỉ có ông Mạnh là không ưa cụ Lâm . Điều ấy ai cũng biết, vì ông Mạnh vốn dòm ngó mảnh vườn của cụ Lâm mà không được . Nghe tin cụ Lâm khỏe mạnh chạy xe trở lại, ông Mạnh chỉ cười nhạt . Cả chú Hai “hàng thịt”, ba thằng Tân, vì là em rể của ông Mạnh nên vì quyền lợi cũng chẳng ưa gì cụ .

Ngồi bên ông nội, Bình sung sướng ra mặt . Hôm nay Bình mặc chiếc áo sơ-mi trắng Thảo giặt ủi cho hôm trước, mái tóc chải gọn làm vừng trán thêm sáng sủa và đôi gò má ửng hồng vì xúc động . Từ chiều tới giờ lòng Bình nôn nao với biết bao hy vọng !

Con Long mã dẻo chân chạy nước kiệu, có vẻ mãn nguyện sau những ngày tù túng . Nó chạy như cuồng cẳng, không theo trật tự nào cả .

Cụ Lâm liền bảo Bình:

- Nội cầm cương chưa được . Có lẽ nội còn yếu, chưa đủ mạnh . Với lại cháu coi, tay nội còn run …

Bình vội nói:

- Nội để con cầm thế cho . Nội còn yếu là phải chớ đâu có gì lạ . Nội cứ đưa cương đây cho con rồi nội ngồi bên chỉ vẽ thêm .

Cụ Lâm gật đầu:

- Phải đó, cháu cầm thế cho nội đi .

Con Long mã như cảm thấy dây cương được đổi sang tay Bình nên nó cũng bớt hăng hơn trước. Chạy được một quãng, Bình chợt thấy Thảo đứng vẩy gọi bên vệ đường. Anh ghìm cương lại:

- Lên đi Thảo . Sao trễ thế ?

Thảo leo lên, ngồi giữa Bình và cụ Lâm . Cô cho biết sở dĩ đến trễ là vì ngoại cô còn sai ra chợ mua sắm mấy thứ . Bình không chú ý mấy đến lời nói của Thảo vì còn mãi lo giữ giây cương .

Con Long mã thủng thẳng tiến bước sắp vượt lên ngã ba đường, nơi tiếp giáp con hương lộ với đường cái quan đi thẳng vào thành phố .

Xe vừa quẹo lên khỏi ngã ba, Bình bỗng nhác thấy một bóng hình quen thuộc đứng trên vỉa hè, bóng thằng Tân mập, con chú Hai Hàng Thịt . Thằng Tân cười ngượng ngịu và giơ tay vẫy .

Bình lưỡng lự giây lát rồi cũng đỗ xe lại hỏi :

- Mày muốn gì ?

- Tao muốn lên chơi với thằng bạn ở Chí Hoà . Mầy cho tao đi nhờ một quãng được không ?

Đường lên thành phố phải đi ngang qua chợ Chí Hòa . Bình tuy không ưa gì thằng Tân, vì chỉ mới chiều qua đã có chuyện đụng độ với nó … Nhưng hôm nay, lòng tràn ngập vui sướng, Bình sẵn sàng quên hết mọi xích mích . Với lại, chắc Thảo cũng không phản đối một sự giúp đỡ, nên Bình bảo :

- Leo lên phía sau mà ngồi .

Thằng Tân leo ngay lên ngồi như một hành khách . Mặt phố thưa thớt lúc ấy không mấy nhộn nhịp, nhất là vào ngày Chúa nhật. Chỉ có cửa hàng chú Hai hàng thịt là mở rộng cửa . Chú Hai người tròn quay, đôi gò má bóng nhẫy như thoa mỡ đứng chống nạnh ở giữa cửa nhìn ra . Thường vào giờ nầy hễ cửa hàng chú mở thì xe của cụ Lâm cũng đi qua để lên chợ . Và mỗi lần cứ thấy chiếc thổ mộ qua cửa, chú Hai lại ưỡn ngực trêu chọc :

- Hế hế … Cho vào Đề-bô, cho vào Đề-bô …

“Đề-bô” là nơi chứa những đồ phế thải của thành phố và cũng là nơi giam giữ những xe cộ trái luật hoặc các chướng ngại vật mà các thầy cảnh binh đi tuần bắt gặp .

Chú Hai hàng thịt, như ai nấy đều biết, là em rể của ông Mạnh . Chú có láng nuôi heo, lại tậu được cả xe gắn máy để đi khi có việc nên chú tỏ vẻ khinh rẻ chiếc xe thổ mộ cọc cạch của cụ Lâm . Thường khi buông lời nhạo báng : “Cho vào Đề-bô ! Cho vào Đề-bô!” cụ Lâm vẫn thản nhiên cho xe đi thẳng không thèm chấp . Nhưng đôi khi bực mình, cụ cũng ngoái đầu ra đáp lại :

- Ê Hai, chú cũng chẳng khác gì anh rể của chú, ngu như heo vậy .

Sáng hôm ấy, vừa nghe tiếng vó ngựa ngoài đường chú Hai quay ra đứng phưỡn bụng chờ nói câu chế riễu mọi lần, nhưng vừa thấy thằng Tân mập, con chú, đang ngồi chễm chệ trên xe thì miệng chú tròn vo lại vì ngạc nhiên . Bình và cụ Lâm nháy nhau thích thú . Mấy phút sau xe ngừng ở Chí Hòa cho Tân xuống rồi thẳng đường tới ngã tư Lê Văn Duyệt, nơi cụ Lâm vẫn có thói quen đậu lại trước một quán nước . Nắng tháng bảy đã bắt đầu chói chang oi bức . Cụ Lâm lẩm bẩm:

- Trời này không khéo sắp có mưa đây .

Rồi nhìn hai bên dãy phố đầu cửa ô dẫn vào thành phố cụ vui vẻ bảo :

- Bữa nay kiếm được bao nhiêu tiền nội cho cháu hết, Bình ạ . Như vậy cháu có thêm tiền để dự trại hè với anh em .

Nghe ông nội nói Bình thấy tim nhảy mừng trong ngực . Anh giả bộ phản đối:

- Nhưng mà, nội …

Cụ Lâm ngắt ngang:

- Nội đã quyết định rồi . Nội thưởng cho cháu đó .

Nói đoạn cụ Lâm móc túi lấy thuốc lá ra hút .

Cũng như mọi sáng Chúa nhật, đô thành bớt nhộn nhịp hơn mọi ngày thường . Tuy vậy xe cộ vẫn chạy nườm nượp . Bình cho xe ngừng trước quán nước .

- Cháu xuống xem lại chốt xe và dây cương nội nhé .

- Ừ, mọi khi nghỉ đợi khách ở đây nội cũng vẫn xuống kiểm điểm lại một lượt .

Bình khều nhẹ Thảo :

- Xuống đi .

Hai đứa kéo nhau ra phía sau xe . Bình thì thào :

- Thảo có nghe nội anh vừa nói đó không ?

- Có .

- Như vậy là Bình có tiền làm giỗ ba rồi !

Nhưng tiếng cụ Lâm đã giục:

- Xong chưa các cháu ? Chờ đây coi bộ vắng khách đa . Mình đi loanh quanh một chút .

Bình cho xe chạy . Cụ Lâm chỉ tay về phía trước nói:

- Cháu có thấy rạp chiếu bóng ở đằng kia không ?

- Dạ thấy . Rạp Nam Quang phải không nội ?

- Phải đó . Cháu cho xe tới và ngừng bên mé Chợ Đũi . Trước chợ có bảng xe buýt đậu. Cháu nhớ tránh xa xa một chút .

Bình làm theo lời ông dặn . Con Long mã vừa dừng chân, Thảo đã trỏ tay bảo Bình:

- Coi kìa …

Cụ Lâm và Bình đều nhìn theo hướng trỏ của Thảo .

Một chiếc xe buýt đang đỗ trước hè chợ cho hành khách lên xuống . Nhưng Thảo không phải muốn trỏ chiếc xe buýt mà là một nhóm bốn người, ba trai một gái đang đứng lóng ngóng gần đó .

Cô gái trạc độ 18, 20, suối tóc buông sõa ngang lưng, chiếc áo dài màu thiên thanh bó sát lấy khổ người óng ả . Ba người thanh niên suýt soát tuổi nhau đứng bên những hành lý cồng kềnh mà thoạt trông người ta cũng biết được là những nhạc cụ .

Cả bốn người đang năn nỉ người bán vé xe buýt trong lúc người ngày cố phân trần:

- Tôi rất tiếc là không thể được . Hành lý của mấy cô cậu như thế làm sao mà chở . Hơn nữa, mấy cô cậu cũng thấy đó, hành khách ngồi chật hết chỗ rồi .

Cô gái cố nài :

- Ông làm ơn giúp chúng tôi . Chúng tôi cần đi chuyến này mới kịp .

Người bán vé lắc đầu:

- Xin cô cảm phiền, giả như không có những hành lý cồng kềnh kia thì tôi mời cô cậu lên xe ngay .

Nói đoạn người ấy thổi còi và chiếc xe buýt rồ máy chạy luôn như muốn cướp lại thời gian đã mất .

Người hiếu kỳ ở quanh chợ bu lại . Ba thanh niên và cô gái đứng ngẩn ngơ trên hè, nét mặt lộ vẻ bối rối . Cô gái thất vọng buông mình ngồi bệt xuống chiếc vali với dáng điệu chán nản .

Ngồi trên xe thổ mộ, cụ Lâm, Bình và Thảo chăm chú theo rõi tấn kịch . Mấy ông cháu chợt thấy cô gái ôm mặt khóc và ba chàng thanh niên kia xúm lại dỗ dành .

Bình buộc miệng nói:

- Nội à, hay mình giúp bọn họ đi .

Cụ Lâm gật đầu:

- Nôi cũng nghĩ thế . Nhưng biết họ có chịu đi thứ xe của mình không ?

Bình đáp:

- Chắc chịu mà nội . Mình cứ lại nói với họ xem sao .

Vừa nói Bình vừa buộc dây cương vào bên thành xe rồi nhảy xuống đất . Thảo và cụ Lâm cũng lục tục xuống theo .

Chương 4

Lúc ấy bọn người hiếu kỳ vây quanh đã đông, có đến vài chục người . Họ xúm lại tò mò, mà cũng có ý sẵn sàng giúp đỡ nữa. Một người bàn:

- Hành lý cồng kềnh thế này đòi chất lên xe buýt sao được . Kêu cái tắc-xi mà đi chứ !

Một bà mặc chiếc áo hoa sặc sỡ nói giọng phẫn nộ :

- Xí, ba lão xe buýt và tắc-xi chỉ kiếm chuyện khó dễ hoài . Xe chở lấy tiền chớ bộ đi không sao !

Nhiều tiếng phân trần:

- Không phải thế đâu . Họ không chở được vì những hành lý kềnh càng này .

Bà mặc áo hoa nhìn đống hành lý dị dạng hỏi mấy thanh niên:

- Mấy em mang những thứ này đi đâu đây ?

Từ nãy ba thanh niên đứng vây quanh cô gái như để che chở cho nàng . Thiếu nữ vẫn cứ khóc nức nở làm ho bối rối thêm . Nghe người đàn bà

hỏi cô gái mới ngẩng đầu lên nói:

- Chúng tôi ở ngoài Trung vô đây được mấy hôm nay . Lần đầu tiên chúng tôi tới Sàigòn mà toàn gặp chuyện không may !

- Chuyện gì không may vậy em?

Cụ Lâm, Bình và Thảo từ nãy đã len được vào đứng nghe những mẩu đối đáp giữa người đàn bà và cô gái . Cô nói:

- Dạ, thưa chúng tôi là ban nhạc Hương Giang, gồm có bốn anh em . Tôi là Thuý Liễu, còn các anh em tôi đây là Mạnh Cường, Chí Dũng và Việt Hùng . Tôi giữ phần ca hát, còn anh em tôi chơi đờn .

Thiếu nữ buồn rầu tiếp:

- Chúng tôi đã trình diễn khắp nơi ở miền Trung, hết Huế, đến Nha Trang rồi Đà Nẵng … Mới đây nghe tin ở Sàigòn có tổ chức buổi tuyển lựa ca sĩ để hát tại Đài Phát thanh Quốc gia nên chúng tôi đáp xe hỏa vô đây .

- Rồi mấy em không được tuyển chọn ?

Thiếu nữ lắc đầu :

- Dạ, chúng tôi đã kịp dự thi đâu ! Chuyến xe hoả chở chúng tôi bị nghẽn ở Tháp Chàm hết một ngày nên khi tới nơi thì cuộc thi tuyển đã xong rồi .

Thiếu nữ thở dài :

- Chuyện không may của chúng tôi là thế đó .

Thanh niên tên Mạnh Cường nghiêng mình nói nhỏ với cô gái:

- Chưa hết đâu Thúy Liễu ạ, vì anh em mình còn phải liệu sao cho kịp chuyến tàu trở về nhà nữa . Bằng không thì …

Thúy Liễu lúc lắc mái tóc dài, chán nản:

- Thì cứ việc ngủ ngoài vỉa hè đêm nay vậy .

Đám khán giả có tiếng xì xào thương hại . Thúy Liễu ứa nước mắt tiếp:

- Chúng tôi chỉ còn đủ tiền tầu ra Huế . Mà ở Sàigòn chúng tôi lại không quen ai để xin tá túc cả .

Người đàn bà mặc áo hoa hỏi:

- Mấy giờ thì có chuyến tàu đi Huế ?

- Mười giờ rưỡi .

Một người đàn ông giơ tay xem giờ nói:

- Nếu vậy chỉ còn có nửa tiếng nữa thôi .

Thúy Liễu than:

- Thế mới khổ. Chúng tôi chờ đây từ sớm mà không xe nào chịu chở chúng tôi cả.

Việt Hùng, người em trai ít tuổi nhất từ đầu vẫn im lặng, bấy giờ mới nói:

- Thôi, chúng mình đi bộ ra ga vậy .

Đám khán giả xôn xao:

- Đi bộ sao kịp!

- Với lại còn những hành lý lỉnh kỉnh kia khuân vác gì nổi ?

Bình xúc cảm vô cùng . Anh nắm chặt tay cụ Lâm nói khẽ:

- Nội à, tội nghiệp những người này quá . Họ sẽ lâm vào cảnh lỡ độ nếu chẳng may họ hụt chuyến tàu . Mình phải giúp họ mới được .

Cụ Lâm tán thành:

- Phải đó cháu . Để nội nói với họ .

Ho khan vài tiếng để hắng giọng, cụ Lâm tiến lại trước mặt Thúy Liễu nói:

- Chắc cô em và mấy cậu đây đang lâm vào thế kẹt …

Cả đám người hiếu kỳ đều lắng nghe xem ông già này muốn gì . Cụ Lâm tiếp:

- Nên tôi thành thật muốn giúp các em . Tôi có phương tiện để chuyên chở, tuy không lấy gì làm …

Đột nhiên cụ Lâm thấy lúng túng khi muốn nói đến cái xe xưa cũ của mình . Bình phải tiếp lời:

- Con Long mã của nội em chạy lanh lắm!

Thúy Liễu nhìn gương mặt chất phác của cụ Lâm rồi lại nhìn sang đôi mắt mở rộng đen nhánh của Bình . Nàng cảm thấy yên tâm, nên hỏi:

- Long mã là con gì hả em ?

- Là con ngựa cô ạ !

- Nhưng … con ngựa của em thì chở sao hết được cả ban nhạc của chị ?

Vài tiếng cười nổi lên trong đám người đứng xem . Cụ Lâm sốt sắng giải thích :

- Dĩ nhiên là được cô Thúy Liễu ạ, vì con ngựa của chúng tôi có kéo theo chiếc xe đàng sau có thể chở hết từng này hành lý và mấy em nữa . Xe và ngựa đỗ sẵn ở kia!

Nghe nói, vòng người rãn ra để hở một lối nhìn cho bốn anh em ban nhạc Hương Giang thấy chiếc xe thổ mộ và con Long mã ngoan ngoãn đứng đợi bên vỉa hè .

Vừa nhìn thấy chiếc xe, Thúy Liễu đứng ngay dậy thành thực nói:

- May quá! Xin cám ơn lòng tốt của cụ . Cụ thật là cứu tinh của chúng tôi đấy .

Mấy anh em trai của Thúy Liễu cũng mừng rỡ nói:

- Cám ơn, cám ơn cụ rất nhiều .

Cụ Lâm đỏ mặt lên vì hãnh diện . Cụ rút chiếc đồng hồ trái quýt trong túi áo bành tô ra coi:

- Chỉ còn 30 phút nữa là tàu chạy . Mấy cô cậu đem hành lý ra xe thôi .

Thúy Liễu nhắc vali lên . Quanh nàng mọi người reo cười như mừng hộ cho anh em nàng . Họ tranh nhau mang hành lý ra xe .

Bình vui vẻ leo lên xe sửa soạn dây cương . Thảo cũng đã ngồi bên cạnh Bình . Cụ Lâm còn đứng chờ cho Thúy Liễu lên nốt. Nàng vừa vén tà áo đặt chân lên chiếc bàn đạp phía sau xe thì trong đám đông có tiếng nói:

- Cô Thúy Liễu, cho chúng tôi nghe giọng ca của cô đi !

Lời đề nghị ấy được nhiều người hưởng ứng.

- Phải đấy, cô Thúy Liễu ca cho chúng tôi nghe một bài !

Thúy Liễu sửng sốt quay lại . Nàng mỉm cười và như còn lưỡng lự . Nàng hỏi cụ Lâm:

- Liệu có kịp không cụ ?

- Độ năm phút thôi, thì còn kịp .

Năm phút không đủ trình diễn một bài ca, nhưng Thúy Liễu thiệt tình không muốn để những người vừa tỏ thiện cảm với anh em nàng buồn lòng . Nàng ra dấu cho các anh em trai đệm nhạc, rồi nàng cất tiếng hát:

Về miền Trung,

Miền Thùy dương bóng dừa ngàn thông,

thuyền ngược xuôi suốt một dòng sông dài …

Ôi, quê hương xứ dân gầy, ôi, bông lúa …

…………

Giọng ca của Thúy Liễu thật phong phú, trầm và ấm . Đám đông tụ lại càng nhiều im lặng đứng nghe như miên man trong lời ca dịu ngọt của xứ Thùy dương cát trắng .

Vừa dứt tiếng ngân của điệp khúc thứ nhất, cụ Lâm như sực tỉnh vội nắm tay Thúy Liễu:

- Thôi đủ rồi, mời cô lên xe đi cho kịp.

Nhiều tiếng tiếc rẻ hô:

- Bít, bít, nữa đi, Thúy Liễu !

Nhưng cũng nhiều giọng biết điều hơn át đi:

- Thôi, phải để cho cô ấy đi cho kịp chuyến tầu chứ !

Thúy Liễu phác một cử chỉ cáo lỗi, trèo lên xe .

Giữa lúc ấy, một ông đứng tuổi y phục sang trọng đeo kính trắng, rẽ đám đông đến gần lịch sự nói:

- Thưa cô, xin cô vui lòng cho tôi nghe lại một đoạn cô vừa hát được chăng ?

Lập tức tiếng phản đối nổi lên tứ phía:

- Không được, không được!

- Phải để cho cô ấy đi, kẻo lỡ chuyến tàụ

Và có đến mấy chục bàn tay lôi ngược ông ta trở lại giữa trận cười vui nhộn .

Cụ Lâm dục Thúy Liễu:

- Thôi mau lên cô .

Thúy Liễu trèo lên ngồi giữa các anh em nàng .

Bình cũng kéo ông nội lên ngồi rồi giật cương cho ngựa chạy .

Đám khán giả hò reo:

- Hoan hô ban nhạc Hương Giang!

- Chào Thúy Liễu!

- Chúc Thúy Liễu gặp nhiều may mắn !

Thúy Liễu giơ tay vẫy:

- Xin kính chào cô bác .

Bình hỏi cụ Lâm:

- Ra thẳng ga chứ nội .

- Chớ còn đi đâu nữa !

Cụ Lâm rút đồng hồ ra coi lại, tiếp:

- Chết cha, đã mười giờ hơn rồi . Chỉ còn có hai mươi phút nữa thôi . Sợ không kịp quá .

Bình quả quyết:

- Thế nào cũng kịp mà nội . Nội quên con Long mã đã từng chạy đua rồi sao .

Quả nhiên con Long mã như hiểu rỏ thời gian gấp rút chạy rất nhanh . Anh em Thúy Liễu nghe ông cháu cụ Lâm nói với nhau không khỏi nôn nao trong lòng . Thúy Liễu bặt thiệp nói:

- Xin cụ chớ lo buồn . Nếu chẳng may không kịp thì cũng đành vậy thôi . Như thế này là cụ đã quá tốt với chúng tôi rồi .

Cụ Lâm khẳng khái nói:

- Mấy em cũng quí hóa lắm . Tôi cam đoan với mấy em là chúng ta thế nào cũng tới kịp trước giờ tầu chạy . Miễn trời đừng nổi cơn dông bất tử lúc này .

Rồi cụ bảo Bình:

- Cháu cứ cho xe chạy thẳng, qua ngã tư Phan Đình Phùng lên Ngã sáu thì quẹo tuốt đến ga .

Quay lại phía anh em Thúy Liễu cụ nói:

- Cũng may ngày hôm nay là ngày chủ nhật đường vắng người, xe mình có thể chạy nhanh không sợ vướng trở gì .

Khi chiếc xe thổ mộ của cụ Lâm vừa đỗ lại trước ga xe lửa thì cơn mưa tháng bảy đột ngột đổ xuống tầm tã . Bình nhảy xuống cùng cụ Lâm và Thảo giúp anh em Thúy Liễu đem hành lý vào ga . Bình chợt choá mắt vì hai ánh điện chớp mà thoạt đầu anh tưởng rằng luồng chớp của cơn mưa . Sau đó anh mới để ý giữa đám hành khách đông đảo trong ga có hai người đeo máy ảnh ấy định chụp ai thì người em trai của Thúy Liễu đã lấy được vé tầu chạy tới . Giây phút chia tay đã tới . Cụ Lâm nói:

- Còn vừa đúng 8 phút nữa thì tàu chạy .

Việt Hùng đưa vé cho Thúy Liễu cùng với số tiền lẻ còn lại . Thúy Liễu cầm số tiền đưa cả cho cụ Lâm nói:

- Tất cả chúng tôi chỉ còn có bấy nhiêu, xin cụ vui lòng nhận cho, chúng tôi chẳng bao giờ quên sự giúp đỡ của cụ .

Cụ Lâm đẩy tay Thúy Liễu về, từ tốn đáp:

- Tôi chỉ giúp không cho mấy em thôi . Thấy mấy em đi kịp tàu về xứ là tôi vui rồi .

Vừa lúc ấy người đàn ông sang trọng đeo kính trắng lại tiến đến:

- Thưa cô, hồi nãy tôi đã được hân hạnh gặp cô ở Chợ Đũi, hẳn cô còn nhớ . Tôi muốn …

Cụ Lâm nhận ra người đàn ông đã yêu cầu Thúy Liễu hát lại bài ca nàng vừa hát ở chợ Đũi, nên quắc mắt can thiệp:

- Cô ấy không có thì giờ . Ông đừng lẵng nhẵng quấy rầy .

Nghe cụ Lâm lớn tiếng nạt nộ ông kia đành lủi đi chỗ khác .

Thúy Liễu từ giã :

- Xin chào cụ . Mà quên tôi chưa được biết quí danh và địa chỉ của cụ . Hy vọng một ngày kia trở lại Sàigòn chúng tôi sẽ có dịp lại thăm .

Cụ Lâm cho nàng biết tên và địa chỉ . Thúy Liễu quay sang Bình .

- Còn em nữa, tên em là gì ?

- Em tên Bình, cháu ruột của nội em đây .

Thúy Liễu ôm lấy vai Bình:

- Em giỏi lắm . Em cầm cương xe thật là số dzách. Nếu không có em chắc chị hụt chuyến tàu này rồi . Chị phải thưởng cho em mới được . Để tới Huế rồi chị sẽ gửi quà cho em nhé . Em thích quà gì nào ?

Bình ấp úng:

- Dạ em không biết .

- Ngoài chị có mè xửng này, thanh trà này, hai thứ đó chị sẽ gửi cho em. Có cả nem chua nữa . Thứ này thì để nội em nhắm rượu . Cụ đã dùng nem chua xứ Huế khi nào chưa cụ Lâm ?

Cụ Lâm mỉm cười:

- À dà, bày vẽ làm gì cô …

Mấy anh em trai Thúy Liễu đã chuyển được hành lý vào sân ga, vẫy gọi .

Thúy Liễu lúc ấy mới vỗ vai Bình, tát nhẹ má Thảo, chắp tay xá cụ Lâm, rồi mới bỏ chạy lên tầu .

Chương 5

Sau vụ đưa anh em Thúy Liễu ra ga xe lửa kịp giờ tàu chạy, cụ Lâm tỏ vẻ mãn nguyện vô cùng. Tuy nhiên, khi ở nhà ga bước ra, nhìn trời mưa

tầm tã, cụ nhún vai nói:

- Trời mưa hoài, ác hại quá . Các cháu mau lên xe lấy bạt che hai bên cho khỏi ướt đi .

Lần này cụ Lâm tự cầm lấy giây cương vì nhận thấy con Long mã sau một cuốc chạy vội vừa rồi, chân nó có hơi khập khiễng .

Bình hỏi ông:

- Mưa lớn thế này, làm sao đây nội ?

Cụ Lâm đáp:

- Đi về thôi cháu ạ .

Bình giật mình:

- Ủa, sao đã về ?

Cụ Lâm quay lại nhìn cháu mỉm cười ái ngại:

- Ừ, về, chứ mưa như thế này còn làm ăn chi được .

Bình muốn phản đối, nhưng lại ngồi im . Anh biết nội anh có lý . Trong lúc trời mưa chẳng ai muốn leo lên xe thổ mộ vừa gò bó vừa ướt át . Nếu cần phải xê dịch, họ leo lên xe tắc-xi hay xích lô máy . Hơn nữa, Bình không thể nói rõ lý do tại sao anh muốn nấn ná đón khách kiếm thêm tiền ngày hôm nay . Anh thầm trách ông nội vừa rồi đã làm mặt bảnh khi từ chối số tiền Thúy Liễu trả công . Vì, không có tiền … thì Bình không làm giỗ ba được như đã dự tính với Thảo .

Bình có cảm giác như vừa rớt từ trên cao xuống, như vừa tỉnh một giấc mộng .

Trong lúc cụ Lâm lúi húi nắm chân con Long mã xem vì sao mà nó đi khập khiễng, Bình thẫn thờ nói nhỏ với Thảo :

- Bữa giỗ thế là tiêu rồi !

Thảo đã nhìn Bình với cặp mắt đen láy và buồn rầu đáp lại:

- Đành đến bữa khác vậy .

Nhưng Bình nói:

- Bữa khác còn nói làm chi nữa . Ngày giỗ, mỗi năm chỉ có một lần thôi chứ !

° ° °

Đường về như dài thêm ra . Con Long mã mệt nhọc chỉ đi bước một . Mưa tuy đã ngớt nhưng bầu trời vẫn còn nặng chĩu mây đen .

Ba ông cháu cụ Lâm đều ướt cả, và chẳng ai buồn nói lời nào . Mãi khi tới Hòa Hưng, Thảo mới lên tiếng :

- Ông cho cháu xuống đây thôi . Cháu về kẻo ngoại cháu mong .

Cụ Lâm hãm xe cho Thảo xuống . Cô bé lấy tay che đầu chạy vụt đi . Con Long mã lại đủng đỉnh tiến bước . Trời vẫn còn u ám, chiếc xe chạy lọc cọc, lắc lư làm cụ Lâm nặng mắt muốn ngủ . Bình vẫn chán ngán ngồi im .

Bỗng nhiên có tiếng la lớn:

- Cho vào Đề-bô ! Cho vào Đề-bô !

Tiếng la đó đủ để cụ Lâm bừng tỉnh . Cụ càu nhàu :

- Hừ lại thằng khốn nạn ! Thằng Hai hàng thịt !

Bình nhìn sang hè phố, thấy chú Hai, thím hai và thằng Tân mập đứng trước cửa tiệm . Chú Hai vừa giơ chân múa tay vừa chế riễu chiếc xe thổ mộ, trong lúc thằng Tân ôm bụng cười ngặt nghẽo .

Cụ Lâm thản nhiên cho xe đi thẳng chỉ bĩu môi tỏ vẻ khinh bỉ . Nhưng khi xe vừa ngang qua cửa hàng thịt, cụ bỗng thấy chú Hai trượt chân ngã oạch trên hè . Cái ngã đau lắm vì tấm thân đồ sộ của chú Hai gieo nặng trên gạch, bốn vó chổng cả lên trời . Vợ chú và thằng Tân cố nâng chú dậy, nhưng không sao nổi . Chú Hai cứ nằm chình ình ra đó rên rỉ đau đớn . Thím Hai vốn là người đàn bà vào loại mồm loa mép giải nên tay ngoắc cụ Lâm miệng gọi:

- Này, ngưng lại !

Cụ Lâm ghì dây cương:

- Muốn gì đó thím Hai ?

- Muốn gì à ? Chồng tôi ngã là lỗi tại ông đó !

- Ủa, con mẹ này nói năng mới hàm hồ chớ . Chồng thím ngã là tại nó đứng không vững chứ mắc mớ gì lại đổ lỗi cho tôi ?

Thím Hai hét:

- Tôi bảo tại ông đó ! Xời ơi, ngã một cái đau điếng mà . Chưa biết có làm sao không đây . Ông phải chở chồng tôi đi bác sĩ .

Nghe thím Hai nói cụ Lâm muốn nổi sùng . Cụ không ưa ai nói với cụ bằng cái giọng trịch thượng ấy . Nhưng một ý tinh nghịch lóe lên, cụ giả bộ tỉnh khô:

- Được rồi để tôi chở chồng thím đi . Mà chắc không sao đâu . Chỉ giập cái bàn tọa sơ sơ thôi .

Quay sang Bình cụ Lâm nói:

- Nào, xuống đỡ với ông một tay cháu .

Không đầy vài phút, chú Hai đã được xốc nách dìu lên xe . Thím Hai và thằng Tân mập cũng lên theo .

Sau khi nói nhỏ với Bình, cụ Lâm cho quay xe trở lại, xe tới ngã sáu Lê văn Duyệt cụ Lâm quẹo sang đường Yên Đỗ đỗ trước một công thự, rồi cùng Bình dìu xuống. Chú Hai người mềm oặt như bún để mặc ông cháu Bình dìu đi . Chú được đặt ngồi trên thềm cửa ngay bên dưới tấm biển đồng của công thự . Thím Hai hỏi:

- Đây là đâu ? Phải nhà ông bác sĩ không ?

Cụ Lâm cười:

- Phải, ông trong đó cũng là bác sĩ . Thím vào xin gặp ông đi .

Thím Hai ngó cặp mắt ranh mãnh của cụ Lâm, hồ nghi bảo con:

- Tân, mày đọc bảng coi nhà ông bác sĩ nào đó ?

Lúc ấy thằng Tân mới kịp nhìn lên tấm biển đồng :

- Đây là ty Thú y má à .

Thím Hai trợn tròn đôi mắt, nói văng cả bọt mép:

- Sao lại đưa chồng tôi tới đây . Bộ chồng tôi là giống vật sao mà đưa tới ty thú y để chữa ?

Cụ Lâm cười giả lả :

- Chồng thím phải để ông bác sĩ này chữa mới hạp . Hơn nữa chắc chú Hai cũng muốn thế vì sau sân Thú y là Đề-bô đó . Hồi nãy chú ấy thấy xe tôi chẳng vừa ngoác vừa bảo : Vào Đề-bô, vào Đề-bô là gì ? Bởi vậy tôi mới đưa chú ấy tới đây để nhờ ông thú y coi dùm . Nếu như ông ấy chữa không được thì thím đưa ngay chú ấy vào Đề-bô luôn cho xong .

Nói mấy câu ấy xong cụ Lâm cười khà khà kéo Bình ra xe giật cương đi thẳng . Bình không nhịn được cười bảo ông:

- Nội chơi họ một vố hay quá .

Cụ Lâm nheo mắt :

- Cười người hôm trước hôm sau người cười mà cháu . Nội muốn cho thằng Hai một bài học, đừng có lên mặt khi dễ ông cháu mình .

Thằng Tân mập chạy theo, nắm tay đấm không khí .

- Được há, rồi bay biết tay tụi tao .

Cụ Lâm nháy Bình:

- Cháu nghe không ? Thằng đó cũng lớn miệng như cha nó vậy .

Bình dẩu môi:

- Ồ thằng đó là thằng hèn nhất ở Ngã ba Ông Tạ đó nội !

Xe về nhà thì đã quá trưa . Mưa đã tạnh hẳn . Những đám mây đen trôi dồn về phía chân trời .

Cụ Lâm dong xe vào trong vườn, thở ra:

- Ngày hôm nay gặp thật lắm chuyện .

Nghe ông nói với giọng mệt nhọc, Bình vội an ủi:

- Lắm chuyện thật nhưng cũng vui chứ nội . Mà thôi nội đi thay quần áo và nằm nghỉ, để xe và ngựa đó cháu lo cho .

Chương 6

Cụ Lâm vào nhà rồi, Bình săng sái quanh chiếc xe thổ mộ . Anh tháo dây cương, dây nịt cho con Long mã, dắt nó lại trước của chuồng rồi quận nắm rơm khô chà sát thật mạnh khắp mình cho nó . Đoạn anh để no tự do nhai cỏ, rồi mải miết lau chùi cái xe . Xong mọi công việc thì trời đã gần chiều . Bình ra giếng múc nước tắm rửa và nghĩ đến việc sửa soạn bữa cơm chiều cho hai ông cháu . Anh vào nhà bếp, xoa tay lẩm bẩm:

- Mình hãy đi nhóm lửa, đun nước pha cho nội bình trà cái đã, rồi thổi cơm là vừa .

Nhưng khi Bình mở cửa lên nhà trên định lấy chiếc ấm thì anh bỗng giật mình suýt đụng nhằm một bóng người cũng toan mở cửa đi xuống . Bóng người ấy chính là Thảo . Bình hỏi :

- Thảo tới hồi nào và làm gì trên ấy ?

Thảo thảng thốt đưa tay lên bịt miệng . Cô bé có vẻ luống cuống lo ngại .

- Suỵt, anh khẽ chứ .

- Chuyện gì mà phải nói khẽ ! Nội đâu ?

- Nôi anh đang ngủ .

- Rồi sao ? Thảo đang làm cái gì mà có vẻ bí mật thế ?

- Thảo đang làm cái này . Nhưng anh không được rầy Thảo kia .

- Chuyện gì mà rầy Thảo chứ ?

- Anh phải hứa trước đi đã .

- Ừ, Bình hứa .

Thảo nắm tay Bình lôi lên nhà, chỉ cái bàn kê ở giữa phòng . Bình đứng sững người ra :

- Thảo … Chính Thảo làm đấy à ?

Thảo nhẹ nhàng gật đầu:

- Dạ .. Thảo làm đó .

Bình tiến lại gần . Trên bàn có bầy một chai rượu đế, hai con vịt quay thơm phức mùi mỡ và mùi húng lìu, một đĩa lòng lợn đầy tú hụ có rắc lá húng thơm nom thật ngon lành . Bên cạnh chai rượu còn có một bao nhang bằng giấy đỏ .

Bình ngây ngất nhìn những thứ đó và nghe bên tai tiến nói nhỏ nhẹ của Thảo:

- Em sửa soạn để anh làm giỗ cho ba anh đó .

Bình hoan hỉ:

- Thảo thật chu đáo và tốt quá .

Rồi anh hỏi:

- Nhưng tại sao Thảo lại làm thế ?

- Thì tại anh muốn làm giỗ … cho nên …

- Nội anh đã biết chưa ?

- Chưa, anh à . Ông đang nghỉ trong buồng, chắc là đang ngủ mệt .

Từ nãy, Bình chỉ mải nhìn trên bàn, bỗng nhớ trực một điều nên quay lại hỏi Thảo:

- Tiền đâu mà Thảo mua những thức này đây ?

Như để tránh câu hỏi trên, Thảo nói liến láu một mạch :

- Hồi trưa, lúc xuống xe . Thảo chạy ngay về nhà, kiếm cái lẵng ra chợ mua các thứ . Vịt quay thì mua ở hàng chú Hói, rồi mang tất cả về đây . Thảo thấy anh và nội anh về nên núp kín một chỗ, chờ nội anh vô buồng nằm nghỉ mới bày tất cả các thứ lên bàn, đang toan xuống bếp nhóm lửa để đun nước thì gặp anh …

Bình nhẹ gắt :

- Thảo, anh hỏi tiền đâu Thảo mua những thứ này sao Thảo không trả lời . Thảo mua chịu phải không ?

Thảo cãi:

- Không phải .

- Thế Thảo lấy tiền đâu ? Thảo phải cho Bình biết .

Thảo cúi đầu đáp:

- Thảo bổ ống, lấy tiền để dành . Còn ngoại Thảo nấu thêm cho nồi xôi đậu, Thảo còn để dưới bếp .

Nghe Thảo nói, Bình đâm nổi giận ngang. Anh muốn bảo Thảo đem tất cả những thức đó về . Nhưng anh lại sợ Thảo sẽ tủi thân, và phụ tấm lòng tốt của Thảo . Nên Bình chỉ lặng lẽ nhìn Thảo rồi nói:

- Để rồi Bình sẽ trả tiền lại cho Thảo .

- Nhưng Thảo chưa cần tiền . Lúc nào anh có anh trả cho Thảo cũng được mà, gấp gì đâu.

Bình bướng bỉnh lắc đầu:

- Bình sẽ trả ngay . Mai mốt là Bình trả .

Rồi nhìn lại trên bàn, Bình nói:

- Như thế này đã đủ làm giỗ chưa Thảo nhỉ ?

- Chưa, để Thảo xuống bếp đơm mấy đĩa xôi lên đã . Rồi anh thắp nhang …

- Ừ há, mà lấy gì để cặm nhang đây ?

Thảo tỏ vẻ thành thạo :

- Anh đi kiếm một cái tô, hay một cái ly đổ gạo vào mà cặm .

Bình kiếm được một cái ly đựng gạo thì Thảo cũng bày xong mấy đĩa xôi . Thảo nói:

- Xong rồi anh thắp nhang đi .

Bình run tay rút mấy nén nhang trong bao . Thảo quẹt diêm cho Bình châm :

- Anh vái rồi khấn đi .

Khói nhang bay lên nghi ngút trên tay Bình tạo cho không khí trong gian phòng một vẻ thiêng liêng . Bình cầm nhang đứng lặng trân, cổ nghẹn đi vì cảm xúc. Anh ngượng ngập bảo Thảo:

- Khấn thế nào Thảo nhỉ ?

- Thì khấn ba anh về chứng dám cho bữa giỗ hôm nay . Anh nhớ khấn cả má anh nữa để hai ông bà cùng hưởng luôn .

Nói rồi Thảo quay vội mặt đi, lệ tràn khóe mắt . Thảo chạnh nghĩ tới cha mẹ của mình . Bình không quay lại, nhưng cũng biết là Thảo đang khóc . Tự nhiên nước mắt Bình cũng muốn ứa ra . Chừng Thảo quay lại thấy Bình vẫn cầm nhang đứng đó liền giục:

- Kìa, anh khấn đi chứ .

Bình nuốt nước miếng giơ cao nén nhang:

- Ba, hôm nay con làm giỗ ba, mời ba … và cả má nữa … về chứng giám cho con . Con …

Nói tới đó nước mắt Bình trào ra không kịp ngăn lại nữa . Anh vội cắm nén nhang vào ly gạo rồi đứng quệt nước mắt . Vừa lúc ấy cửa buồng bên cạnh kẹt mở . Cụ Lâm bước ra sửng sốt nhìn hai đứa:

- Ủa, hai đứa bây làm gì đó ? Mà sao lại có nhang khói và … và …

Bình cố gắng mỉm cười, miệng còn méo sệch:

- Con làm giỗ ba con . Nội quên bữa nay là …

Cụ Lâm vỗ trán tỏ vẻ ân hận:

- Ờ, ờ . Vậy mà ông quên chớ .

Nhìn gương mặt còn lem nước của hai đứa trẻ đứng trước mâm cỗ giỗ của con trai mình, Cụ Lâm không dằn được cơn xúc động . Cụ khụt khịt mũi bảo Bình:

- Tính làm giỗ ba cháu, sao không cho ông hay ? Chắc là con Tún lo hộ phải không?

Vừa nói cụ Lâm vừa kéo Bình và Thảo lại bên, đặt một tay trên vai Bình một tay vuốt tóc Thảo:

- Con Tún, mày ngoan lắm . Còn cháu Bình ông thấy cháu có hiếu như vầy ông cũng mừng.

Giọng cụ nghẹn đi, đôi mắt đăm đăm nhìn làn nhang tỏa trên mâm cỗ giỗ và chạnh nhớ đến người con trai đã khuất .

Lần này thì chính cụ Lâm muốn khóc . Cụ phải cắn chặt vành môi, cúi mặt nhìn xuống . Rồi khi ngửng lên, cụ làm bộ giả lả:

- Chà, bữa giỗ các cháu làm linh đình quá . Con Tún hãy về mời ngoại cháu sang đây . Còn thằng Bình qua mời các bà con lối xóm tới nhậu cho vui đi cháu !

Chương 7

Bữa cỗ giỗ tàn vào khoảng 9 giờ tối . Mấy bà con thân thuộc được mời tới dự đã no say, hể hả, chếnh choáng ra về . Riêng Thảo còn nán lại . Cô bé thu dọn đỡ những bát đĩa lỏng chỏng trên bàn và tính đem đi rửa . Nhưng cụ Lâm ngăn lại:

- Thôi, dọn sơ thế được rồi cháu . Để đó mai hẵng hay . Bây giờ cháu về nhà đi kẻo muộn.

Bình cũng đon đả:

- Để anh đưa Thảo tới đầu đường .

Khi Bình quay về thì cụ Lâm đã vào buồng nằm.

Cụ dặn cháu:

- Nội ngủ đây . Cháu nhớ coi lại của ngõ cho kỹ, và cả con Long mã nữa nhé .

Bình vâng lời cầm đèn ra vườn, đảo mắt nhìn quanh một lượt . Trong đêm tối không thấy bóng con Long mã đâu cả . Hàng giậu găng ngăn mảnh vườn nhà Bình với khu đất nhà ông Mạnh vạch một vệt dài đen tối .

Bình đoán con Long mã đã vào chuồng, nên xách đèn tới . Dưới vừng ánh sáng vàng của ngọn đèn dầu Bình nhận thấy con Long mã không đứng nhai cỏ như mọi bận . Tối nay nó nằm ẹp dưới đất thở dốc lên từng hồi . Bộ lông nó ướt đẫm mồ hôi, những đường gân máu nổi phồng lên dưới lớp da bụng .

Bình đặt cái đèn lên một gióng gỗ, quỳ xuống nâng đầu con Long mã lên :

- Mày làm sao thế, hả ?

Con Long mã dương cặp mắt lờ đờ nhìn Bình, đầu nó nghẹo đi, khiến Bình hoảng sợ . Anh đứng vụt lên, nhảy ba bước vào nhà, gọi ầm ỉ:

- Nội, con Long mã bệnh rồi . Nội xuống mau lên . Cháu sợ nó chết mất .

Cụ Lâm vừa cởi áo chưa kịp ngả lưng xuống giường, giật mình hỏi:

- Cháu nói sao ? Con Long mã đau à ?

- Dạ, nó đau . Nội xuống mau đi .

Nhìn vẻ hoảng hốt của Bình, cụ Lâm khoác vội lại cái áo rồi cả hai tất tả chạy xuống chuồng ngựa .

Chỉ thoáng thấy con Long mã nằm run rẩy, bốn chân co quắp, cụ Lâm cũng hiểu ngay được tình thế, lẩm bẩm:

- Nếu không có thú y chích huyết ra cho nó thì chỉ trong vòng nửa tiếng nữa là …

Cụ đứng lên bảo Bình:

- Cháu chạy đi tìm ông Ánh cho nội . May ra ông ấy có cách cứu kịp .

Ông Ánh là một tay chuyên nuôi và luyện ngựa đua . Những con ngựa đoạt giải trong trường đua Phú Thọ, đa số được ông tập luyện . Các chủ ngựa và các tay máu mê cá ngựa đều biết tiếng ông .

Bình cũng không lạ gì ông Ánh . Ông ở đầu xóm trong, cách nhà Bình chừng non cây số . Nghe đến tên ông Ánh, Bình không chần chờ gì cả . Anh đi liền ra cổng phóng mình vào trong đêm . Mới được một quãng, Bình chợt nghe tiếng Thảo gọi:

- Anh Bình, anh chạy đi đâu thế ?

Thì ra Bình đã qua cửa nhà Thảo mà không để ý . Thảo cũng mới về tới, thấy Bình cắm cổ chạy qua nên ngạc nhiên hỏi . Không thấy Bình trả lời, cô liền đuổi theo sau . Đuổi kịp Bình, Thảo gặng hỏi:

- Anh Bình, có chuyện gì nói cho Thảo biết với !

Bình vẫn vừa chạy vừa nói:

- Con Long mã … nó sắp chết … Bình đi tìm ông Ánh đến chữa cho nó đây .

Nghe con Long mã sắp chết, Thảo cũng hoảng hốt không kém . Cô thốt kêu:

- Trời !

Và cố gắng chạy theo Bình . Hai người không nói gì với nhau nữa, ngậm hơi để chạy. Chỉ còn một khúc rẽ nữa thì tới nhà ông Ánh . Bỗng có tiếng còi huýt lên bên vệ đường . Bình quay đầu nhìn sang .

Thằng Tân mập không biết đi đâu về, hai tay móc hờ vào túi quần theo dáng điệu của các anh chị trên màn ảnh khi cần làm ra bộ bình tỉnh . Hắn lừng khừng hỏi:

- Ê, chạy đi đâu đó ? Bộ nhà tụi bây bị cháy hay sao chớ !

Bình không thèm đáp, cứ cắm đầu chạy miết . Nhưng Thảo chậm lại, trả lời hắn vài câu . Hắn nhún vai nói:

- Ông Ánh, ổng làm gì có nhà . Tao mới vừa gặp ông đi tới nhà chú năm Sừng đây mà .

Chú năm Sừng là một tay dô kề nhiều kinh nghiệm . Tên chú gắn liền với những con ngựa đoạt giải ở trường đua, nên việc ông Ánh tới lui nhà chú Năm không có gì lạ .

Thảo liền đuổi theo Bình cho anh biết điều Tân vừa nói . Tuy không tin tưởng ở Tân, Bình cũng nghe theo .

Không lưỡng lự, Bình vượt qua lối rẽ vào nhà ông Ánh, để chạy thẳng đến nhà chú Năm Sừng .

Đến nơi, thấy nhà chú Năm đóng kín cửa, Bình đã chột dạ . Chú đã ngủ rồi, hay chú đi chơi đâu với ông Ánh? Dù sao, Bình cũng cứ gõ cửa . Gõ tới hai lần, mới nghe giọng ngái ngủ của chú Năm hỏi ra:

- Ai đó ?

- Dạ em !

Chú Năm gắt:

- Mà mày là thằng nào ?

- Thưa là Bình, cháu của Hai Lâm .

Chú Năm mở cửa, nhìn Bình:

- Gì đó ?

- Em đi tìm ông Ánh . Ông có đây không chú ?

Chú Năm đổ quạu:

- Ông không có đây . Vậy mà đêm hôm, tụi bây cũng đến phá giấc ngủ của người ta .

Thảo tiến lên:

- Xin lỗi chú Năm vậy … Tại con ngựa của ông nội anh Bình bị đau nên tụi em đi kiếm ông Ánh tới cấp cứu dùm …

Nhưng Bình đã nắm tay Thảo lôi đi . Anh không có thì giờ để phân trần vì tính mệnh con Long mã cần hơn cả . Bình không phiền gì chú Năm đã bẳn gắt vì bị phá giấc ngủ, cho bằng giận thằng Tân mập . Anh bậm môi, nghĩ :

- Đáng lý mình phải đề phòng nó mới phải . Thế là bị thằng khốn ấy lừa một vố !

Bình kéo Thảo quay trở lại . Thảo hỏi:

- Chạy đi đâu bây giờ, anh ?

- Đến nhà ông Ánh chớ còn đi đâu nữa!

Lần này Bình được bà Ánh ra mở cửa . Bà cho biết ông Ánh vừa mới đi khỏi .

Thấy Bình sững người khi hay tin ông Ánh vắng nhà, bà Ánh tiếp:

- Ổng chỉ vừa mới đi cách đây năm phút thôi . Giá các cháu tới sớm hơn chút nữa thì gặp rồi . Mà hai cháu kiếm ông có chuyện chi ?

Bình đáp:

- Dạ thưa bác, nội cháu có chút việc cần nhờ đến bác trai . Vậy khi nào bác trai về, xin bác nói dùm, là đằng cụ Lâm mời bác đến ngay cho .

Bình lo lắng tiếp:

- Mà thưa bác, bác biết chừng nào bác trai về không ?

- Ờ không chừng cháu à . Có thể là chỉ độ nửa giờ thôi .

Nửa giờ nữa cũng quá trễ mất rồi ! Bình và Thảo câm lặng quay về, lòng se thắt vì lo lắng . Hai đứa không còn nhớ rõ đã đi hay đã chạy . Chỉ biết khi về gần tới nhà thì thằng Tân mập vẫn còn lảng vảng đứng đợi . Chắc nó muốn biết kết quả sự xí gạt của nó ra sao, nên vừa thấy Bình với Thảo, nó cười hỏi:

- Tụi bây có gặp ông Ánh chưa ?

Bình giận uất người . Anh nhảy chồm tới và dù thằng Tân mập to con hơn, nó cũng bị Bình xô ngã và đè lên người thụi xuống .

Thảo hoảng hốt chạy lại can:

- Anh Bình ! Thôi đi, anh Bình!

Cô bé nắm được giây lưng Bình cố sức kéo ngược lại .

Thằng Tân mập nhân cơ hội đó đã vùng dậy được và bỏ chạy nhưng vẫn lớn miệng hăm he chửi rủa .

Bình vẫn còn run vì giận . Thảo biết rằng không nên nói gì nhiều lúc bấy giờ . Cô chỉ nhẹ nhàng nắm tay Bình dắt anh về nhà .

Bình đi thẳng ngay vào chuồng ngựa . Cụ Lâm vừa thấy mặt cháu đã hỏi:

- Thế nào, cháu ?

Bình thở dài:

- Ông Ánh không có ở nhà nội à . Có lẽ phải nửa giờ nữa ông mới về tới .

Cụ Lâm thẫn thờ nhắc lại:

- Nửa giờ nữa ! Không chắc có còn kịp …

Bình đến gần con Long mã . Con ngựa thấy Bình cố ngóc cổ lên nhìn như có ý nói:

“Cậu với tôi, chúng ta đã từng thân thiết với nhau biết bao nhiêu”

Rồi nó gục đầu xuống, thở từng hơi thoi thóp . Bình vuốt ve nó, nước mắt chảy tràn trề . Anh biết nó sẽ chết, và giận mình không có cách nào cứu thoát nó được . Anh quay lại nhìn ông nội, muốn nói với ông mà nỗi tiếc thương dâng lên nghẹn họng không thốt ra lời .

Cụ Lâm như đoán được Bình muốn nói gì, nên cụ mếu máo nói:

- Vô phương rồi cháu ạ . Nó chết mất … Nó đang hấp hối đấy …

Cụ bụm tay che mặt và quay ra, như không muốn nhìn con vật thân yêu trong giây phút tử biệt .

Thảo đứng cách Bình vài thước, dòng lệ chảy dài trên má, lặng nhìn Bình nghẹn ngào vuốt ve con Long mã cho đến khi hơi thở của nó lịm tắt .

Chương 8

Con Long mã chết đã được hơn một tuần!

Cuộc sống trong gia đình cụ Lâm, cũng đổi khác . Bình phải bỏ cuộc cắm trại với các bạn, nhưng không vì thế mà buồn . Anh tự nhủ, như một người lớn, rằng: “Vận đen rồi cũng có lúc qua đi”. Con Long mã đã chết rồi, có tiếc thương cũng không thể làm nó sống lại được . Điều đáng lo bây giờ là cụ Lâm . Mới một tuần lễ, mà cụ Lâm nom khác hẳn đi . Trước kia, cụ luôn luôn vui vẻ, hay nói những lời bông đùa, thì bây giờ cụ lầm lì, buồn bã, cằn cỗi như già thêm mười tuổi nữa . Mất con Long mã, cụ Lâm mất hẳn lẽ sống . Cụ không còn ngựa để chạy xe nữa !

Bà con lối xóm nhiều người có lòng tốt hiểu biết hoàn cảnh của cụ muốn giúp đỡ nhưng cụ Lâm tự ái không nhận . Cụ không muốn mang nợ . Hơn nữa, kiếm ra được con ngựa chạy xe đâu phải chuyện dễ . Ít nhất cũng phải có năm sáu ngàn đồng mới tậu nổi . Mà số tiền đó, đối với cụ, là cả một vấn đề nan giải .

Bởi vậy cụ Lâm cứ ngồi lặng cả ngày, nghiền ngẫm nỗi ưu tư của mình . Thấy ông nội biếng ăn, ít nói, Bình rất buồn . Anh không biết phải an ủi ông cách nào, và đâm ra khổ sở thấy mình trở nên vô dụng .

Chiều đến, để khuây khỏa nỗi bực dọc, cụ Lâm chống gậy ra khỏi nhà, đi lang thang quanh xóm . Bình cứ phải theo rõi phía xa xa để canh chừng cho ông . Anh thầm bảo : “Tội nghiệp nội! Mình phải đề phòng những bất trắc kẻo còn gặp xui xẻo nữa thì khốn !”

Một chiều, vào buổi hoàng hôn nhập nhoạng, Bình cũng đi theo coi chừng cho ông . Cụ Lâm theo thói quen lửng thửng ra chỗ sạp báo quen ở đầu phố . Bình theo ông cách một quãng xa, chợt thấy trên vỉa hè đối diện có một nhóm ba người: chú Hai hàng thịt, thằng Tân mập con chú, và ông Mạnh, đang tụm nhau bàn tán .

Điều làm Bình nghi ngờ là khi vừa thấy bóng cụ Lâm đi bên này hè phố, họ tản vội đi, chỉ để chú Hai hàng thịt đứng lại .

Bình tự hỏi : “Họ đang mưu mô gì đây ?” Quả nhiên, khi cụ Lâm bước xuống hè băng qua đường, để sang sạp báo đầu hè bên kia, thì chú Hai cũng tiến tới, tươi cười, vồn vập chào đón cụ Lâm . Chẳng biết chú nói những gì mà thoạt đầu cụ Lâm còn tỏ vẻ lưỡng lự, nhưng rồi … Bình lạ quá thấy cụ chìa tay ra cho chú Hai nắm như một đôi bạn thâm giao lâu ngày mới gặp .

Bình tưởng đâu mình mơ ngủ . Anh nghĩ : “Có lẽ nào chú Hai lại bắt bồ với ông mình . Chắc là chú có mưu mô gì đây ! Mình phải khám phá ra mới được !”

Nghĩ thế Bình tìm ra được một kế . Anh đi lại sạp báo mua tờ Tin Sớm, tờ báo cụ Lâm vẫn quen đọc . Rồi đem tờ báo đó lại . Bình sẽ vờ nói: “cháu vừa đi qua sạp báo, bà bán báo gửi cho ông đây .”

Như vậy Bình sẽ có cớ đến gần hai đối thủ xem họ nói những chuyện gì .

Để cho có vẻ tự nhiên, Bình mở tờ Tin Sớm ra coi những giòng chữ Tít và hình ảnh thời sự đăng nơi trang nhất, và bỗng sững người lại .

Một bức hình … phía cuối trang báo … chụp Thúy Liễu đang từ trên xe thổ mộ bước xuống theo sau là các anh em trai của nàng . Trên xe có cả Bình, cụ Lâm và Thảo nữa !

Bình đọc nhanh dòng chữ ghi ở dưới:

“Những nghệ sĩ tài ba .”

Anh gật gù : “Đúng lắm ! Ban nhạc Hương Giang đáng là một ban nhạc tài ba !”

Rồi Bình tò mò đọc tiếp xuống dưới bài : “Từ ở xứ Thùy Dương cát trắng vô Sàigòn …”

Nhưng đọc tới đó Bình đã giật mình quay lại . Thảo vỗ vai Bình nói nhỏ:

- Em có chuyện này quan hệ nói với anh.

Cô bé vượt lên đứng trước mặt Bình như buộc anh phải đứng lại .

- Anh hãy nghe Thảo nói cái đã . Anh biết chú Hai sẽ làm gì nội anh không ?

- Tối nay chú ấy tính mời nội anh đó .

- Mời nội anh ? Mà mời đi đâu ?

- Tới tiệm cà phê chú Hói .

Thấy Bình tỏ vẻ ngạc nhiên, Thảo tiếp:

- Em nghe anh Lực anh ấy nói thế . Anh biết anh Lực chứ ? Anh chăn ngựa cho ông Ánh đó và là anh họ của em . Anh cho biết là chú Hai hàng thịt tính chơi nội anh một vố thật nặng .

- Vố gì ?

- Chú ấy định mời nội anh nhậu thật say . Nhưng rồi chú ấy lại đổi ý .

- Càng hay vì nội anh có uống rượu bao giờ đâu . Ông chỉ uống nước trà thôi .

- Bởi thế, nên chú Hai mới tính lén bỏ thuốc ngủ vào nước trà cho nội anh uống . Rồi đem bỏ nội anh vào sân Đề-bô, cho nội anh ngủ đó một đêm .

Âm mưu của chú Hai làm Bình run lên vì tức giận . Thì ra chú Hai đang xởi lởi với ông nội Bình chỉ cốt để trả thù thôi, mà trả thù một cách ác độc nữa !

Bình muốn chạy ngay lại chỗ chú Hai và nội anh đang đứng để gạt hai người ra . Nhưng Thảo đã níu anh lại:

- Còn việc này nữa . Đó là …

Bình gỡ tay Thảo ra:

- Thôi, hãy để lúc khác !

- Không việc này cũng cần nữa .

Nhưng Bình đã cắm đầu chạy . Tuy vậy mà vẫn không kịp . Cụ Lâm và chú Hai đã chia tay nhau mỗi người đi về một ngả . Cụ Lâm quên hẳn việc ra sạp báo, đang quay trở về nhà .

Bình đứng khựng lại . Anh vụt nhớ đến tính nết bướng bỉnh của cụ Lâm . Nói với cụ bây giờ chưa chắc gì cụ nghe, mà có khi cụ còn mắng cho nữa …

Bình đành quay lại hỏi Thảo:

- Anh Lực có nói cho Thảo biết chừng nào thì chú Hai mời nội Bình để lừa nội vào bẫy không ?

- Chiều nay thôi .

Thảo muốn nói thêm:

- Anh Bình, còn cái việc kia nữa, để Thảo nói anh nghe …

Nhưng Bình gạt ngang:

- Thong thả đã . Việc nào đó để sau hãy hay .

Như để dịu cơn bực tức, anh vò nát tờ Tin Sớm trong tay, rồi ngồi bệt xuống vỉa hè, lẩm bẩm :

- Phải làm cách nào ngăn nội đừng để nội đi với chú Hai ra hàng chú Hói mới được!

Thảo hỏi :

- Vậy anh tính làm sao ?

- Bình sẽ có cách, nhưng chưa thể nói rõ cho Thảo hay được . Nếu Thảo có rảnh thì về nhà với Bình .

Thảo nhận lời ngay . Cả hai về đến nhà thấy cụ Lâm hớn hở ra mặt . Cụ thuật cho Bình nghe cuộc gặp gỡ với chú Hai hàng thịt vừa rồi . Và cụ tiếp:

- Nội nghĩ mình không nên mua thù chuốc oán mãi, nên tối nay nội đã nhận lời ra quán chú Hói uống nước với chú Hai . Tội nghiệp, chú ấy cũng buồn: Thím Hai mê đi xem hát cải lương, còn thằng Tân chẳng mấy khi có mặt ở nhà !

Bình làm bộ thản nhiên hỏi:

- Chú Hai hẹn nội mấy giờ thì ra quán ?

- Tám giờ . Cháu dọn cơm ăn đi, lát nữa nội ra quán ngồi chơi, có lẽ khuya mới về. Cháu cứ đóng cửa sớm mà ngủ cho khỏe .

Đến tám giờ, cụ Lâm vừa ra khỏi cổng thì Bình với Thảo cũng theo luôn.

Ra ngoài đường, Bình cho Thảo biết kế hoạch:

- Bình tính thế này . Chú Hai có láng heo ở miệt ngã tư Bảy Hiền . Bình sẽ tìm cách nói cho chú Hai biết là láng của chú đang bị cháy … Như vậy chú sẽ nhảy lên xe máy phóng về dưới …

Thảo lo lắng hỏi:

- Chừng đến khi chú ấy biết bị lừa thì sao ?

- Thì thây kệ chú ấy chứ, ăn nhằm gì đến mình . Cần chú nhỡ hẹn không ra được quán chú Hói với ông nội Bình thôi .

- Mà làm cách nào báo cho chú Hai cái tin ấy ?

Bình ngẩn người :

- Ừ nhỉ . Nhờ ai bây giờ được . Hay tụi mình đến .

Thảo dãy nảy:

- Í, không được đâu . Nếu biết bị lừa, chú ấy sẽ rầy rà mình . Với lại chưa chắc gì chú ấy tin mình ngay . Chú ấy sẽ hỏi mình xuống láng heo của chú hồi nào mà biết ?

Bình cụt hứng im lặng . Anh bực tức không tìm ra cách nào để ngăn được nội anh khỏi rơi vào cạm bẫy của chú Hai .

Chiều đã sẫm tối . Đèn trong các nhà lần lượt bật sáng . Hai đứa lặng lẽ bước những bước vô định . Chợt Thảo dừng chân chỉ tay bảo Bình:

- Kìa anh Bình … Chú Hai, chú ấy còn ở nhà, chưa ra quán …

Chương 9

Bình nhìn theo hướng trỏ của Thảo, mới nhận ra mình đã đến trước cửa tiệm chú Hai mà không hay . Chú đang đóng cửa tiệm, trên người chỉ mặc có manh áo lót và chiếc quần sà lỏn . Chắc chú đang sửa soạn thay quần áo để ra quán chú Hói .

Bình vội vã kéo Thảo đứng nép vào mé tường, mỉm cười bảo thầm:

- May quá, chú ấy chưa đi . Bình sẽ lẻn vô trong nhà, rồi tùy cơ ứng biến .

Ý định liều lĩnh của Bình làm Thảo thấy ớn . Cô rụt rè nói:

- Vô trong nhà chú ấy, nhỡ lớ ngớ chú ấy tóm được thì khốn …

- Không sao đâu . Hồi còn thân với thằng Tân, Bình vẫn vô nhà nó chơi nên thuộc hết ngóc ngách . Với lại, giờ này chú Hai chỉ có một mình ở nhà . Thím ấy đã đi coi hát, còn thằng Tân mập chắc cũng dông luôn rồi .

Nói đoạn Bình kéo Thảo lộn lại phía cửa sau . Cửa chưa đóng, có lẽ là không cần thiết, vì cửa này thông sang khu đất nhà ông Mạnh . Bình rón rén mở cửa lẻn vào . Qua một mảnh đất dùng làm sân chứa những rác rưởi trong nhà, thì tới căn bếp . Bình và Thảo núp ở đây ngóng lên nhà trên . Từ bếp lên nhà trên còn cách một cái sân gạch, có bể nước, nhà tắm . Chú Hai hát ông ổng ở nhà trên . Nghe chú hát tức cười quá, giá lúc khác thì Bình và Thảo đã lăn ra mà cười . Chắc chú vui lắm nên mới hát lăng nhăng như thế . Nghe tiếng hát, Bình biết chú đang ở đâu .

Tiếng hát đi từ trên nhà xuống sân rồi lại từ sân lên nhà . Bình hé nhìn, thì ra chú đang sửa soạn để tắm . Chú đem quần áo máng sẵn lên sợi giây thép ở sân . Xong xuôi, chú vô nhà tắm, dội nước ào ào .

Hồi mới lẻn vào nhà chú Hai, Bình chưa biết sẽ làm gì . Nhưng bây giờ Bình thấy ngay cơ hội . Không kịp đắn đo gì hơn, anh kéo Thảo rời chỗ núp lén rút bộ quần áo chú Hai đã máng sẵn chờ tắm xong sẽ mặc, mang lên nhà . Bình còn nhớ cái tủ áo của gia đình chú Hai, mà hồi trước, thằng Tân đã khoe mua những mấy ngàn đồng ở Sàigòn . Chiếc tủ ấy còn mở hé một cánh và còn tòn teng chùm chìa khóa nơi ổ . Bình nhét luôn bộ quần áo của chú Hai vào tủ, khóa lại rồi rút chùm chìa khoá ra, chuồi luôn xuống dưới gậm giường .

Xong công việc đó Bình kéo Thảo nhón chân chạy xuống bếp thoát ra ngoài .

Thảo chưa từng trải qua một cuộc mạo hiểm lạ lùng như thế bao giờ . Qua hành động chớp nhoáng của Bình, cô hiểu ngay ý định của anh . Nhưng vì quá xúc động, Thảo tưởng muốn nghẹt hơi . Cô bé phải đứng lại một lát để thở mới hoàn hồn .

Bên trong sân, có tiếng chú Hai mở cửa nhà tắm, tiếng chú càu nhàu sửng sốt khi không thấy bộ quần áo và tiếp đến bước chân hoảng hốt, xục sạo của chú đi tìm .

Rời khỏi nhà chú Hai một quãng xa, Bình mới ôm bụng cười ngặt nghẽo:

- Xong rồi . Thế là chú Hai chỉ còn có nước ở trần ra ngoài quán chú Hói !

Thảo vẫn chưa hết cơn hồi hộp . Cô nín cười để thụi cho Bình hai cái, và trách :

- Anh thiệt là … ác ôn vậy đó ! Làm Thảo sợ muốn đứng tim luôn . Mà còn chú Hai, anh giấu chìa khóa tủ đi, chú ấy làm sao có quần áo để mặc !

Bình cười thích thú:

- Cho chú ấy ở trần một tối . Phải sáng mai moi móc hết mọi chỗ mới tìm ra chùm chìa khóa được . Chú ấy định cho nội Bình ngủ ngoài Đề-bô thì Bình cho chú ấy ngủ trần một đêm vậy mà !

Hai đứa lảng vảng đến trước tiệm cà phê chú Hói . Chiếc đồng hồ treo trong tiệm kim đã quá chín giờ . Cụ Lâm cũng vừa rời tiệm đi ra . Cụ trở về nhà, đầu gậy chống xuống đường lộp cộp .

Bình đoán ông nội đang giận lắm . Chắc ông cụ cho chú Hai khi dễ cụ, hẹn rồi không ra, để bắt cụ phải chờ và ngồi cười ở nhà .

Bình theo rõi bước đi hằn học của ông, sẽ bảo Thảo:

- Bây giờ Bình phải gặp nội để nói cho nội rõ đầu đuôi . Tụi mình tạm chia tay, đến mai gặp lại nhé .

Thảo gật đầu . Nhưng khi cô bé vừa toan quay đi thì Bình đã vội cản:

- Khoan đã Thảo!

- Gì nữa anh ?

- Hồi nãy Thảo có nói còn việc quan hệ nữa . Việc ấy là việc gì vậy ?

Thảo cười:

- Ừ nhỉ . Tí nữa thì quên . Việc ấy cũng là do anh Lực em cho biết . Ảnh nói nội anh cần phải có một con ngựa thì mới chạy xe được .

- Dĩ nhiên rồi . Anh đang lo nếu nội không chạy được xe thì lấy gì sinh sống đây !

- Bởi thế mới phải kiếm . Mà anh Lực, ảnh mách ông Ánh muốn bán bớt đi một con ngựa đã hỏng nước rút, không còn chạy đua được nữa, chỉ dùng vào việc kéo xe được thôi .

Bình chộp lấy vai Thảo lắc mạnh, khiến cô bé phải nhăn mặt :

- Có thật không Thảo . Có thật ông Ánh muốn bán một con ngựa không ?

- Thiệt mà !

Mắt Bình sáng lên . Anh nghĩ ngay đến việc phải đi gặp ông Ánh, khẩn nài ông, xin ông bán cho con ngựa đó với giá phải chăng, và trả góp làm nhiều kỳ . Bình phải mua được con ngựa ấy để hai ông cháu kiếm sống, dù phải hy sinh chắt bóp để trả nợ. Có được con ngựa rồi, thì mọi việc sẽ êm xuôi hết …

Bình chỉ còn thắc mắc có một điều: ông Ánh có những ba con ngựa đua, một con màu gụ, một con màu vàng đất, và một con màu nâu . Trong ba con đó không biết ông thải con nào ?

Bình hỏi:

- Thảo biết ông Ánh định bán con nào không ? Con Xích Thố, con Quận chúa, hay … con Phi long ?

Thảo mở rộng đôi mắt, rồi nhăn nhó lắc đầu .

- Thảo không nhớ nữa . Anh Lực có nói tên con ngựa đó, mà tại anh không chịu nghe Thảo nói ngay, để mãi tới bây giờ, Thảo quên tiệt mất rồi .

Bình gắt:

- Mới đó mà đã quên rồi . Thảo cố nhớ lại coi …

Thảo nhẩm trong miệng:

- Con Xích Thố, con Quận Chúa … con Phi Long … Thảo chịu không nhớ được con nào nữa . Bình đừng giận Thảo nhé . Tại hồi nãy …

- Còn tại gì nữa!

- Thì tại hồi nãy ở nhà chú Hai đó, Thảo sợ quá nên quên luôn !

Bình bỗng thấy thương hại Thảo . Anh thở dài bảo:

- Thôi vậy . Hay chúng mình đến gặp ông Ánh hỏi ông ấy xem ?

- Nhưng giờ này mình đến làm rộn người ta đâu được !

Anh không nhớ mới tuần trước đây, mình tới gõ cửa nhà chú Năm Sừng, lúc con Long mã đau, bị chú ấy rầy rà đó sao !

- Hay mình đi gặp anh Lực vậy ?

Thảo tán thành:

- Phải đó, mình nên gặp ảnh, chắc giờ này ảnh có nhà .

- Anh ấy ở đâu ?

- Ở nhà ông Ánh !

Bình lại lùng nhìn Thảo:

- Coi, Thảo vừa nói là không nên tới quấy rối ông ta, bây giờ lại mò tới đó, rồi làm sao ?

Thảo cười:

- Nhưng anh Lực không phải là ông Ánh . Ảnh là anh của Thảo … với lại anh ở phía sau vườn gần chỗ nuôi ngựa nhà ông Ánh nên mình có thể leo rào qua được .

Bình nghe có lý nên cùng Thảo chạy đi tìm Lực . Hai đứa nối bóng nhau chạy miết vào xóm trong như đêm hôm nào chạy nhờ cấp cứu cho con Long mã. Đường xóm vắng hoe, bóng chúng đổ dài nhấp nhô trên mặt đường loáng ánh trăng . Bỗng Thảo thốt kêu:

- Coi chừng !

Bình ngừng lại . Anh cũng vừa nhác thấy bóng một người từ đầu kia đi lại . Bóng đó chính là thằng Tân . Nó đi chơi về, vừa đi vừa nhảy lên bứt những cành lá chĩa thấp ra ngoài lộ .

Bình kéo Thảo nấp vào một bụi cây . Anh không muốn gặp thằng Tân và muốn tránh mọi đụng độ trong lúc này .

Bước chân của thằng Tân vang lên trong đêm thanh vắng nghe xa dần . Bình mới ló đầu ra:

- Nó đi rồi , may nó không nhìn thấy tụi mình .

Hai đứa ra khỏi chỗ nấp, nóng lòng chạy đi ngay, không kịp ngoái cổ lại nên không hay biết gì về việc thằng Tân đang rình . Nó sờ tay lên bẹo cằm tự hỏi:

- Chúng nó chạy đi đâu vậy cà ?

Và rồi nó lén theo sau hai đứa .

Trong khi ấy Bìn và Thảo chạy vòng qua rào nhà ông Ánh để tới phía sau chuồng ngựa . Thảo tìm được một lỗ rào thưa, toan chui vào thì bỗng reo lên mừng rỡ, Bình ngạc nhiên hỏi:

- Gì đó, Thảo ?

- À, em nhớ ra rồi !

- Nhớ gì chớ ?

- Nhớ ra tên con ngựa ông Ánh muốn bán . Nó cũng có tên Long như con Long mã của mình vậy ..

- Nếu thế chắc là con Phi Long rồi ?

- Ừ phải, đúng con Phi Long đó anh !

Bình biết con Phi Long . Nó là con ngựa màu nâu . Con này có thể là ông Ánh sẽ bán rẻ và rất hợp để dùng vào việc kéo xe . Bình mừng quá, cụng nhẹ vào đầu Thảo một cái, cười bảo :

- Có thế mà không chịu nhớ ngay, làm chạy một bữa hụt hơi . Thôi, bây giờ khỏi phải gặp anh Lực nữa . Chúng mình về thôi .

Trên đường về Bình quyết định:

- Sáng mai, Bình sẽ đến gặp ông Ánh .

Thảo sốt sắng:

- Phải đó . Mà anh phải đến thật sớm, kẻo có người khác mua mất .

- Bình sẽ đến vào lúc 7 giờ sáng, được không ?

- Được . Giờ ấy chắc chưa ai đến .

Về đến trước tiệm cà phê chú Hói thì hai đứa chia tay . Chiếc đồng hồ treo trong tiệm chỉ đúng 10 giờ khuya .

Bình hăm hở trở về nhà . Anh muốn nói ngay cho ông nội biết rõ sự việc . Nhưng trong nhà đã tắt đèn . Bình lắng tai nghe rõ tiếng ngáy đều hòa của ông liền lặng lẽ trở về giường mình, thầm nghĩ:

“Thôi cứ để cho nội ngủ . Sáng mai, trước khi đến gặp ông Ánh, mình sẽ nói cho nội biết cũng được .”

Bình định tâm ngủ ngay, để sáng mai dậy sớm, nhưng hy vọng có dịp may mua được con ngựa tốt, giá rẻ làm Bình trằn trọc mãi .

Và khi Bình thiếp ngủ được thì đã quá nửa đêm .

Chương 10

Thảo đứng đợi ở góc rào nhà ông Ánh từ lúc trời mới sáng tỏ . Những người phải sinh hoạt trên thành phố đều đã hấp tấp ra đi . Cô bé nóng ruột đón một anh học trò đạp xe ngang qua hỏi:

- Anh ơi, mấy giờ rồi, anh ?

Anh học trò không quay đầu lại, đáp:

- Bảy rưỡi!

Thảo ngóng lên đầu đường, băn khoăn không hiểu sao tới giờ này mà Bình chưa tới . Bình đổi ý định rồi chăng ?

Không, Bình không đổi ý . Nhưng giờ này Bình mới chợt vùng thức dậy . Đêm qua vì thao thức mãi, đến khi thiếp đi được thì Bình ngủ mệt một giấc tới sáng . Tỉnh dậy Bình hoảng hốt rửa mặt, mặc quần áo rồi toan đánh thức cụ Lâm dậy . Nhưng Bình lại thôi sợ mất thời gian giảng giải cho ông rõ . Anh phóng ra đường, chạy một mạch lại nhà ông Ánh . Đằng xa Bình đã dơ tay vẫy Thảo, cô bé nói rỗi :

- Em tưởng anh không tới chứ !

Bình vừa thở vừa đáp:

- Tại Bình ngủ quên đi . Có trễ quá không Thảo ?

- Em không biết, may ra còn kịp.

- Ông Ánh đã dậy chưa ?

- Ổng dậy lâu rồi, ông đang ở trong sân đó .

Bình ngược qua rào nhìn vào sân . Ông Ánh có vẻ còn trẻ với dáng người vạm vỡ nhanh nhẹn, ông đứng ở giữa sân, vừa ra lệnh cho các người phụ dịch vừa quất nhè nhẹ chiếc roi cầm nơi tay .

Hai đứa qua cổng vào trong sân . Mấy con ngựa được dẫn từ trong chuồng ra, đập vó bồm bộp, và hí vang bên cạnh những anh nài hò hét cười nói .

Tới gần ông Ánh, Thảo dục Bình:

- Ổng đó, anh nói với ông đi .

Bình rụt rè đứng im . Mọi khi Bình rất hoạt bát, xông xáo, nhưng lần này trước một việc hệ trọng phải giải quyết, anh đâm ra hoảng sợ .

Thảo đoán được nỗi lúng túng của Bình và khi thấy ông Ánh cắt đặt xong công việc, đang quay gót trở vào nhà, liền vội vã chạy theo:

- Thưa bác … Thưa bác !

Nghe tiếng gọi, ông Ánh không cần quay lại, chỉ hỏi:

- Thảo đó hả . Mày tìm bác có chuyện gì vậy ?

Thảo chỉ sang Bình nói:

- Thưa bác, anh Bình cháu muốn thưa với bác về ông nội của anh ấy .

- Ông nội hắn à ? Ai thế nhỉ ?

- Dạ, là ông Hai Lâm . Bác biết ông Hai Lâm chứ ạ ?

- Biết .

Ông Ánh liếc nhìn Bình và vẫn bước nhanh .

Ông bảo Bình trước khi đẩy cửa vào nhà :

- Các cháu chơi ngoài này, để bác tiếp thân chủ của bác một lát đã nhé . Xong bác sẽ nói chuyện với các cháu sau .

Bình và Thảo đành vâng theo, đứng nép bên cửa sổ nhìn vào . Trong nhà có ba bốn ông khách đang ngồi đợi, Bình chợt nhận thấy có cả ông Mạnh ở đó . Ông là người đầu tiên đứng lên chào hỏi ông Ánh và theo ông tới bàn giấy nói chuyện . Độ mươi phút sau, ông ta trở ra, không để ý tới Bình và Thảo đứng co ro bên ngoài .

Tiếp xong mấy ông khách còn lại, đều là những chủ ngựa đua đến nhờ ông huấn luyện, ông Ánh bước ra mỉm cười nhìn Bình:

- Nào, nội cháu có việc gì cần đến bác thế ?

Bình trình bày tự sự, bày tỏ ý định cho ông Ánh nghe . Ông vỗ tay xuống đùi tỏ vẻ ân hận:

- Chà, bác rất muốn giúp cho nội cháu, mà ngặt cháu đến trễ quá !

Bình điếng người ấp úng:

- Trễ là sao thưa bác ?

- Nghĩa là … Giá cháu tới sớm độ nửa tiếng thì bác đã không bán con Phi Long cho ông Mạnh. Ông ấy mới ở đây ra .

Nói đoạn ông Ánh chỉ tay xuống phía chuồng ngựa :

- Kia kìa, ông ấy dang kiếm con Phi Long để đem nó đi đó .

Thảo mếu máo:

- Thưa bác, ông Mạnh thì mua ngựa làm gì ? Anh Bình mới cần để ông cháu anh ấy chạy xe chứ !

Ông Ánh chép miệng:

- Bác cũng biết thế nên bác rất tiếc. Hiềm vì bác đã làm giấy bán cho ông ấy rồi . Mà ông ấy mua con Phi Long để làm gì bác cũng không biết nữa .

Bình không kịp nghĩ ngợi gì, cũng quên cả cám ơn ông Ánh đã tiếp đãi mình niềm nở, anh chạy luôn xuống chuồng ngựa . Thảo chạy theo anh. Hai đứa leo vào trong tàu, đến bên con Phi Long . Con ngựa già ngoảnh đầu nhìn . Thảo vuốt ve con Phi Long trong lúc Bình vo nắm cỏ đút vào mõm nó .

Con ngựa thật thuần và rất vừa tuổi để kéo xe thổ mộ . Chưa chi Bình đã thấy mến nó, và càng ngẩn ngơ tiếc rẻ . Chợt có tiếng quát:

- Ê, tụi bay làm gì trong đó !

Ông Mạnh đã tìm được người dẫn đến nhận con ngựa ông mua . Thấy Bình và Thảo đang lúi húi trong tàu, ông quắc mắt nạt nộ:

- Tụi bay định làm gì con ngựa đó . Tao mua nó rồi đó nghe hông . Tụi bay mó vào nó tao uýnh què giò bây giờ .

Bình nén giận bình tĩnh đáp:

- Tôi biết là ông đã mua được con ngựa này rồi nên tính hỏi ông để chuộc lại .

- Mày mà dám nói chuyện mua bán hả !

- Dạ, dám chớ . Vì … vì đó là ý kiến của nội tôi . Như ông bằng lòng thì nội tôi sẽ chồng trước cho ông một nửa tiền . Còn bao nhiêu thì …

Ông Mạnh nhìn Bình cười ngặt nghẽo:

- Không được . Con ngựa này tao mua để bán lại cho các chú, vừa có lời lại vừa để ông cháu mày hết đường kiếm ăn …

Bình chưa ghét ai cho bằng ông Mạnh lúc bấy giờ . Gía lớn tuổi và ngang sức với ông ta, chắc Bình đã sấn tới “chơi nhau” với ông một phen cho đáng đời con người từng là kẻ thù của nội anh, từng mưu toan chiếm đoạt mảnh vườn của ông cháu anh .

Nghĩ đến mảnh vườn, Bình chợt lóe lên một tia sáng . Phải rồi tại sao Bình lại không nghĩ đến mảnh vườn nhỉ .

Bình chỉ sợ ông nội không chịu nhất là cụ Lâm lại chưa được biết gì về ý định của anh cả . Tuy vậy Bình cũng cứ buột miệng nói:

- Trước đây ông vẫn muốn mua lại của nội tôi miếng vườn, nếu ông còn ham miếng vườn ấy thì …

Ông Mạnh nhìn Bình gật gù :

- Ừ phải . Tao quên mất mảnh vườn ấy !

Bình tiếp:

- Ông có thể đổi con Phi Long lấy một mảnh vườn của nội tôi .

Lần này ông Mạnh im lặng suy tính khá lâu, rồi mới mỉm cười nói:

- Tao chịu đổi con ngựa này lấy hết cả mảnh vườn đó, chịu không ?

- Hết cả vườn ?

Giọng Bình nghẹn đi như bị sợi dây thắt ngang cổ . Ông Mạnh lạnh lùng nói:

- Phải, tất cả vườn, chỉ chừa lại cho ông cháu mày căn nhà với cái sân trước mà thôi . Tao người lớn, nói một là một, hai là hai . Mày tính sao thì trả lời đi .

Bình muốn đá văng tất cả . Nhưng con ngựa lại là lẽ sống của hai ông cháu, nên ngập ngừng giây lát Bình cả quyết :

- Được rồi, ông làm ơn về nhà với tôi đi .

Chương 11

Thế là cá đã cắn câu . Ông Mạnh bằng lòng theo Bình về nhà . Nhưng óc con buôn hay tính toán, nên ông giao hẹn:

- Được rồi, song tao buộc phải có chữ ký của nội mày . Tao sẽ làm hai bản văn tự . Tao giữ một bản, nội mày giữ một để làm bằng .

Bình hy vọng sẽ gặp ông nội ở nhà . Anh lo lắng không biết cụ Lâm sẽ phản ứng ra sao khi biết rõ sự đổi chác mà cụ chưa cho phép .

Nhưng cụ Lâm vắng nhà . Có lẽ cụ sang chơi bên hàng xóm hay đi đâu đó .

Bình kéo ghế mời ông Mạnh ngồi, và nhờ Thảo vào phòng kiếm hai tờ giấy và bình mực mang ra .

Ông Mạnh xoa tay mãn nguyện đó nhận hai tờ giấy học trò Thảo đặt lên bàn, và cầm bút viết luôn bản giao kèo . Bình đọc theo những giòng ông viết trên giấy :

“Chúng tôi là Hai Lâm, làm nghề chở xe thổ mộ, và Nguyễn Mạnh chủ xưởng xe xích lô máy cùng ngụ tại Ngã ba ông Tạ, đồng thỏa thuận:

Ông Hai Lâm đem toàn thể khu vườn của ông, chỉ trừ lại có diện tích căn nhà đang ở và mảnh sân phía trước, để đổi lấy một con ngựa tên Phi Long của ông Nguyễn Mạnh.

Ông Nguyễn Mạnh bằng lòng trao con ngựa Phi Long cho ông Hai Lâm để đổi lấy khu vườn kể trên”

Không lưỡng lự, ông Mạnh đề ngày tháng rồi ký tên vào hai tờ giấy do chính tay ông viết . Ông bảo Bình:

- Đó, tao ký rồi . Chỉ còn thiếu chữ ký của nội mầy nữa thôi .

Vừa lúc ấy Bình nghe tiếng kẹt cửa . Ông Mạnh khoan khoái tiếp:

- Có lẽ nội mầy về đó .

Cụ Lâm về thật . Cụ còn nán lại ở dưới bếp nhóm củi đun nước chỉ gọi với lên nhà trên :

- Bình à ?

- Dạ .

- À, cháu đã về đó hả . Tao tưởng mầy đi đâu mất từ hồi hôm rồi chứ !

Rồi cụ vui vẻ tiếp:

- Bình này, nội vừa thấy có con ngựa đứng gặm cỏ ở ngoài hàng rào nhà mình !

Trên này Bình đứng lặng trân, lo lắng nhìn Thảo . Giọng cụ Lâm vẫn vang lên:

- Gần đấy lại có chiếc xe máy của lão Mạnh nữa . Không biết thằng chả dựng xe đó đi đâu ?

Vẫn không thấy Bình nói gì, cụ Lâm lấy làm lạ mở cửa đi lên, tay còn cầm một khúc củi:

- Sao không nghe mầy nói gì vậy Bình ?

Nhưng cụ Lâm kinh ngạc ngưng lại ở ngưỡng cửa . Cụ không ngờ lại thấy ông Mạnh, một ông Mạnh tươi cười đang ngồi ở trước bàn .

Cụ Lâm hết nhìn Bình đến Thảo, như để chờ đợi lời giải thích . Bình hoảng người thầm nghĩ : “Chết rồi ! Không khéo hỏng mất !” Và Bình sẵn sàng len vào giữa hai người để can ngăn một cuộc xô xát .

Cụ Lâm giơ thanh củi điểm vào mặt ông Mạnh quát:

- Thằng chó chết kia, ngồi làm gì đó hả !

Ông Mạnh ngạc nhiên về lối đón tiếp của cụ Lâm, cũng đứng phắt lên, trừng mắt nhìn Bình:

- Nội mày chưa biết gì về việc này sao ? Hay nội mày lú lẫn mất rồi !

Bình vội nói:

- Nội à, chính cháu mời ông Mạnh tới đây đó .

- Hả ? Cháu mời à !

- Dạ …

- Mà mày mời nó tới đây làm gì ?

- Xin nội nghe cháu nói đã …

Và không để cụ Lâm nạt nộ thêm nữa, Bình kể hết mọi việc cho ông nghe . Để kết luận, anh nhấn mạnh:

- Cháu lo toan việc này cũng chỉ vì nội …

- Ai khiến mầy lo !

- Và cả cho cháu nữa chứ . Ông cháu mình chẳng phải là một ư nội ?

Mặt cụ Lâm đỏ gay gắt . Cụ nhìn khắp lượt như có ý nói : “Tụi bây muốn nhạo tao há ! Tao còn đủ sức lo mà !”

Bình cố gắng đương đầu với cơn giận của ông, rụt rè tiếp:

- Ông Mạnh chỉ chờ nội ký vào bản giao kèo này để ông ấy đem ra quận thị thực là mọi việc xong xuôi hết .

Cụ Lâm liếc đọc tờ giấy trên bàn . Cụ đập tay giận dữ thêm :

- Cả mảnh vườn của tao đổi lấy một con ngựa ! Sao mày to gan và ngu dại thế hở Bình ?

Cụ ôm đầu lảo đảo bước lại phía cửa sổ đứng ngắm mảnh vườn một lát rồi quay lại:

- Tại sao không lấy nốt cả cái nhà nầy nữa, hả ! Hừ, con ngựa ! Tao quí ngựa, cần ngựa thật, nhưng đừng bắt bí tao . Tao không ký gì hết !

Bình tới gần ông năn nỉ:

- Nội, cháu biết nội rất đau lòng, nội tiếc mảnh vườn … Nhưng …

- Còn nhưng gì nữa hả ?

- Nội nghĩ lại coi, cháu tưởng đây cũng là một dịp may cho mình . Nên cháu mới …

- Mày còn tính chuyện ngu dại gì nữa đó ?

- Nội coi kìa, con ngựa đang đứng ngoài rào đó . Nó là con Phi Long, con ngựa đua của ông Ánh, mà ông Mạnh mới mua lại được . Nội biết con

Phi Long chớ ?

Cụ Lâm có nghe tên con Phi Long . Nhưng cụ không ngờ nó là con ngựa mà hồi nãy cụ thấy đứng ngoài hàng rào . Cụ quay nhìn ra cửa sổ lần nữa . Rồi chẳng nói năng gì, lật đật bước ra vườn .

Ông Mạnh ngơ ngẫn hỏi Bình:

- Nội mày đi đâu vậy ?

Ông cắn môi và tiếp:

- Nếu nội mày không chịu, thì thôi, tao cũng không cần !

Nhưng cụ Lâm đã quay trở vào . Cụ vừa ra vườn ngắm nghía con ngựa . Tuy vậy, cụ vẫn chưa thể nào dứt khoát được …

Rốt cuộc, cụ thở dài, bước lại bên bàn, cầm bút ký lên một mảnh giấy . Ông Mạnh chỉ chờ có thế . Ông vội nắm lấy tờ giấy đút vào túi, cười nói bả lả vài câu, nhưng cụ Lâm không thèm trả lời .

Chừng ông Mạnh ra khỏi nhà rồi cụ mới chỉ vào tờ giao kèo còn lại trên bàn, bảo Bình:

- Mày xé tờ giấy đó đi cho nội .

Bình ngạc nhiên:

- Tờ đó của mình mà ! Sao lại xé đi ?

- Tao bảo xé là xé . Và từ nay đừng nhắc đến chuyện này nữa .

Bình vâng lời ông, vừa xé tờ giấy vừa hỏi:

- Nội đã thấy con Phi Long chưa ?

- Rồi .

- Con ngựa đẹp chứ nội ?

- Ừ .

Từ nãy tới giờ cụ Lâm vẫn lầm lì gắt gỏng . Lúc này cụ mới xởi lởi lại, hất cằm bảo Bình:

- Mày phải đem nó vô chuồng tắm rửa sạch sẽ, rồi cho nó uống nước, lấy ít cám cho nó ăn !

Bình mừng rỡ đáp:

- Dạ, cháu sẽ lo cho nó ngay tức thời .

Thảo cũng mừng rỡ không kém , cô bé nhanh nhẹn mở cửa bước ra, dẫn đầu cả hai ông cháu Bình . Cả ba xúm lại quanh con Phi Long, cười nói, cọ rửa tíu tít .

Chỉ một lát sau con ngựa đã sạch bóng, được dắt tới cạnh gốc cây trứng cá phơi nắng và thảnh thơi ăn uống .

Con Phi Long tuy đã ngót hai mươi tuổi ngựa, nhưng vẫn còn dáng dấp khỏe mạnh . Ánh nắng chiếu loáng trên bộ lông mượt màu nâu của nó; bốn vó luôn cào đập xuống đất, làm rung động những thăn thịt còn rắn chắc .

Cụ Lâm vừa vuốt ve con ngựa vừa nựng:

- Coi mày bảnh lắm, còn có đường lắm đấy, con ạ !

Bình lợi dụng ngay lúc ông đang vui, nói:

- Bữa nay còn sớm . Hay ông cháu mình thắng nó vào xe rồi dong lên Sàigòn kiếm khách ? Mình cũng nên gỡ gạc bù lại những ngày chơi không chứ nội !

Cụ Lâm nở rộng nụ cười:

- Cháu nói phải lắm . Nội cũng đang ngứa ngáy muốn chạy thử một vòng đây .

Lập tức con Phi Long được thắng bộ dây cương và mắc vào xe . Cụ Lâm lui lại vài bước ngắm nghía cỗ xe và con ngựa rồi gật gù mãn nguyện:

- Khá lắm, khá lắm … Trông chẳng kém gì con Long mã vậy !

° ° °

Khi chiếc xe thổ mộ của cụ Lâm vừa ra khỏi cổng, hai ông cháu Bình và Thảo đều không khỏi ngạc nhiên thấy ngoài phố bà con lối xóm đã tụ tập đủ mặt . Chẳng hiểu ông Mạnh đã loan tin ra sao mà hầu hết mọi người đều hay biết cụ Lâm vừa có con ngựa mới.

Chú Ba thợ giày, bà Huệ, Thím Bỉnh, chú Sáu Năng thợ nhà in, vợ chồng bác Cai thợ hồ, và nhiều người khác nữa, đang đứng bàn tán cười nói, mừng rỡ cho cụ Lâm . Vừa thấy chiếc xe đi tới họ reo lên:

- Mừng cụ Lâm nhé !

- Chà, có ngựa chạy xe rồi . Mừng hén !

Cụ Lâm gì cương lại vui vẻ cám ơn mọi người, thuật việc Bình kiếm được con ngựa này ra sao, và khoe những đức tính của con Phi Long mà cụ chỉ mới lờ mờ phỏng đoán .

Bỗng có tiếng nói ngắt ngang lời cụ Lâm:

- Xí, chỉ nói dóc . Con ngựa này chẳng đáng một xu nhỏ !

Chương 12

Cụ Lâm chau mày, đảo mắt kiếm xem ai đã dám ngắt ngang lời cụ . Cụ nhận ngay ra thằng Tân . Nó đứng sau mọi người, nghển cổ lên nhắc lại :

- Phải, con ngựa đó không đáng một xu !

Thằng Tân vừa mới gặp bác nó là ông Mạnh sáng nay . Chính nó đã nghe lóm được những lời bàn bạc của Bình và Thảo về con ngựa của ông Ánh và hai cha con nó đã xui ông Mạnh mua tranh để báo thù cụ Lâm . Không ngờ mua được rồi, ông Mạnh lại lợi dụng cơ hội để đổi lấy mảnh vườn mà ông hằng ao ước . Ông Mạnh tuy được lợi, nhưng cha con thằng Tân thấy con ngựa về tay cụ Lâm vẫn tỏ ý không bằng lòng . Chú Hai hàng thịt, cha thằng Tân, đã trách móc người anh rể:

- Cần gì bác phải đổi ngựa lấy mảnh vườn ấy . Cứ để vài tháng nữa, không có ngựa chạy xe xem lão ta có phải bán rẻ mảnh vườn ấy cho mình không ! Ông cháu nó mạt đến nơi rồi mà .

Ông Mạnh, có lẽ để vui lòng chú Hai đã nói chống chế:

- Ồ, con ngựa đó có về lão ta cũng không ích gì . Ông Ánh bán lại cho tôi với giá rẻ mạt, chỉ tính theo cân thịt, thì chắc hẳn nó phải vô dụng rồi !

Nghe được những lời đó nên khi thằng Tân thấy mọi người trầm trồ khen ngợi con ngựa, liền chêm vào một câu cho bõ ghét .

Cụ Lâm quát thằng Tân:

- Mày biết gì mà chõ mồm vào ?

Thằng Tân thủng thỉnh đáp:

- Sao tôi không biết ! Ông Ánh bán cho bác tôi con ngựa này vì nó trở chứng rồi . Nó có bệnh …

- Bệnh gì ?

Thằng Tân hơi cuống . Nó toan khai láo ra một bệnh, nhưng lại không biết giống ngựa thường mắc bệnh gì . Nhân nó bị bệnh suyễn, gặp những hôm thời tiết thay đổi, hơi thở của nó khò khè thật khó chịu nên nó đáp liều:

- Bệnh suyễn !

Không ngờ nghe thằng Tân nói, cụ Lâm tái mặt lại . Cụ là người rất rành về ngựa . Cụ biết một con ngựa đã mắc bệnh suyễn là kể như bỏ đi không làm gì được . Nó không thể chạy nổi một quãng ngắn vì hụt hơi . Nên cụ gặng thêm:

- Thiệt nó mắc bệnh suyễn không ? Ai bảo với mày là nó mắc bệnh suyễn ?

Thấy vẻ nao núng của cụ Lâm, thằng Tân thích chí trộ thêm :

- Thiệt mà ! Tôi đâu có nói láo, chính bác tôi nói thế !

Cụ Lâm trợn tròn đôi mắt :

- Thằng cha Mạnh lưu manh thật . Không lẽ tôi mất mảnh vườn để đổi lấy một con ngựa vô dụng hay sao !

Bình nói nhỏ với ông :

- Nội đừng có tin, nó nói láo đấy .

Mọi người lúc ấy đã vây quanh con ngựa, bàn tán xôn xao . Có tiếng bất bình nói:

- Không thể thế được . Họ đã lường gạt mình phải đi thưa chớ !

Bác Cai thợ hồ cũng tiếp lời:

- Vào địa vị tôi là cụ Lâm, tôi phải đi gặp ngay lão Mạnh hỏi cho ra ngô ra khoai mới được. Chứ bị ức thế này ai mà chịu nổi !

Bà Huệ đanh đá phụ họa:

- Phải ! Phải đi gặp cha Mạnh, và lôi cả thằng cháu hắn đến !

Cụ Lâm nghe mọi ý kiến, nhưng rồi cụ ra dấu xin ai nấy hãy bình tĩnh:

- Con ngựa này như bà con đều biết, tôi đã phải đem mảnh vườn của tôi ra đổi lấy nó . Để biết chắc tôi có bị người ta lường gạt hay là thằng Tân này nói láo, tốt hơn hết tôi tưởng nên cho nó chạy thử một vòng để biết thực hư rồi sẽ xử trí cho ra lẽ sau .

Nói đoạn, cụ Lâm giật dây cương . Đám người tán thành ngay ý kiến đó, mở lối cho xe chạy .

Thấy ông quẹo xe sang lối khác, Bình ngạc nhiên hỏi:

- Ủa, sao nội không lên Sàigòn ?

Cụ Lâm đáp:

- Mình làm một vòng về quê chơi cháu ạ .

Nói đoạn cụ quất roi thúc giục con Phi Long tiến bước . Bình háo hức muốn được cầm cương, nên vờ nói:

- Tay nội bữa nay coi bộ khá rồi, không run mấy nữa .

Cụ Lâm biết thóp, mỉm cười bảo:

- Mày muốn cầm cương hả ? Để nội thử qua cho biết con ngựa này ra sao rồi nội trao cương cho cháu .

Qua hết đường làng, xe rẽ lên hương lộ số 5 . Đường này vắng vẻ hai bên có những cây gai đứng thẳng tắp .

Con Phi Long nhịp bước rất đều .

Cụ Lâm không giấu nổi vẻ hân hoan:

- Các cháu coi, nó kiệu thật hay, và không thấy thở mạnh chút nào . Con ngựa này chắc chắn không bị suyễn như thằng Tân nói . Nhưng để cho chắc ý, cho nó chạy phi thử coi . Đây nội nhường cương cho cháu . Nhớ cẩn thận nghe Bình !

Bình nhoẻn cười đỡ lấy dây cương với cây roi . Anh quất gió nghe “vút” một cái, và lập tức con Phi Long đổi bước kiệu sang phi . Bốn vó nó đập … clắc, clắc, clắc, trên mặt đường, mỗi lúc một nhanh dần … nhanh đến nỗi Bình đâm hoảng :

- Sao nó chạy dữ thần vậy nội!

Nhưng cụ Lâm vỗ tay trên đùi trầm trồ:

- Hay! Chạy thế mới phải là ngựa chứ !

Thảo bám chặt vào thành xe, mặt hơi tái vì sợ . Còn Bình thấy vẻ hân hoan của ông nội nên cũng yên tâm, cười thích thú, trong lúc cụ Lâm cứ luôn miệng khen ngợi .

- Con ngựa này chạy hay thật !

Con hương lộ dài tít tắp như một giải lụa trải giữa những cánh đồng ngập nước, những nương vườn xanh ngắt bát ngát đến chân mây .

Cụ Lâm nhắc chừng Bình:

- Thôi chạy thử thế đủ rồi . Không nên làm cho ngựa mệt quá, cháu ạ . Ta quay về là vừa .

Bình đang ham, cố nài:

- Thích quá! Cho cháu chạy thêm một quãng nữa đi nội!

Nhưng Bình vừa nói xong bỗng nghe có tiếng động cơ rú lên ở phía sau .

Thảo quay đầu nhìn thốt kêu:

- Ủa, ông Mạnh !

Cụ Lâm cũng nói:

- Ừ, thằng cha Mạnh thật . Nó phóng đi đâu vậy kìa ?

Ông Mạnh gò mình trên chiếc xe gắn máy, phóng vượt qua chiếc xe thổ mộ, rồi thay vì đi thẳng, đột nhiên hãm lại đứng chắn ngang đường .

Bình phải ghì vội dây cương, con Phi Long choải người ghìm bốn cẳng lại, bốn móng sắt xiết xuống mặt đường kêu ken két mới tránh khỏi tai nạn .

Cụ Lâm nét mặt kinh hoàng đổi sang tức giận, giật lấy chiếc roi Bình cầm nơi tay và như tìm lại được sức lực hồi còn trai trẻ, nhảy phắt xuống đất . Cùng lúc ấy, ông Mạnh cũng đã dựng xe bên vệ cỏ, lôi ra tờ giấy, tờ giao kèo đổi ngựa …

Cụ Lâm hầm hè:

- Bộ chú điên hay sao chớ ? Chú làm cái gì kỳ vậy ? Một suýt nữa nếu không hãm kịp, thì chú gây ra tai nạn rồi .

- Cũng tại ông phóng chạy nên tôi mới phải đuổi theo ngăn lại . Hồi nãy tôi có nhắn thằng Tân đến bảo với ông rằng việc đổi chác này chưa xong. Nhưng ông không nghe, ông phóng chạy . Chính ông điên chớ đâu phải tôi điên !

- Thế là thế nào ? Hồi nãy tôi có gặp thằng cháu của chú . Nó không nói những lời chú nói, mà còn mách rằng chú lừa tôi, đôi cho tôi con ngựa bị bệnh suyễn .

Ông Mạnh trợn mắt :

- Thằng khốn đó, rồi nó biết tay tôi .

Ngồi trên xe Bình thở dài bảo Thảo:

- Bình biết thằng Tân là một thằng chuyên môn dối trá . Nó lại gây thêm rắc rối gì nữa đây !

Ông Mạnh to tiếng tiếp:

- Bây giờ gặp ông đây tôi nói cho ông biết: tôi lấy lại con ngựa .

Cụ Lâm sững người, ngơ ngác nhìn ông Mạnh . Rồi cụ nhảy lại đứng trước đầu con Phi Long như để bảo vệ nó .

- Chú nói gì lạ vậy ? Chú lấy cớ gì đòi lại con ngựa này ? Thế còn miếng vườn của tôi thì sao ?

- Vườn của ông vẫn đó . Còn con ngựa của tôi, ông cho nó chạy theo cái mửng này, tôi sợ nó què mất . Mà cái giấy này – ông Mạnh chìa tấm giấy – đâu đã xong !

- Tại sao chưa xong ?

- Chưa xong vì không hợp lệ . Tôi đã đem ra quận, nhưng người ta bảo phải có hai bên đương sự ký kết trước mặt quận và mỗi bên phải có hai người chứng mới xong . Trong khi chưa hợp thức giấy tờ, tôi không thể để ông hành hạ ngựa của tôi được .

Cụ Lâm đăm chiêu nhìn ông Mạnh, trầm giọng nói:

- Này chú Mạnh, tôi biết chú lừa bịp tôi khi đổi cho tôi con ngựa này, miếng vườn của tôi đáng giá gấp năm lần con Phi Long kia . Nhưng tôi đã ưng thuận rồi, mà một lời nói của tôi như đanh đóng cột . Tôi giữ con Phi Long vì tôi cũng mến nó rồi .

- Mặc kệ ông, tôi lấy lại con ngựa . Ông phải tháo nó ra khỏi xe cho tôi đem nó về.

Nói đoạn ông Mạnh nhét mảnh giấy vào túi, bước lại phía chiếc xe cổ mộ toan tháo dây cương .

Cụ Lâm lui lại, dơ ngọn roi điểm vào mặt ông Mạnh:

- Tôi nói cho chú hay, chú sờ vào con ngựa là không được với tôi nghe !

Ông Mạnh cũng không chịu thua, nhảy sấn tới dằng lấy cây roi . Cụ Lâm săn tay áo quát:

- À, chú muốn ăn thua với tôi hả !

Thấy cuộc xô xát khó tránh khỏi, Bình nhảy vội xuống đất . Thảo sợ hãi ôm mặt khóc .

Cướp được roi, ông Mạnh giơ lên toan quất vào cụ Lâm … thì chợt có tiếng còi xe hơi vang lên inh ỏi .

Một chiếc tắc-xi sịch đến . Trên xe có những bàn tay thò ra xua, vẫy như ngăn cản như mừng gọi . Rồi người trên xe tông xuống, cười nói nhốn nháo .

Thoạt nhìn đám người đó, Bình chợt nghe tim đập mạnh trong lồng ngực . Anh sửng sốt kêu :

- Thúy Liễu!

Bình tưởng đâu mình mơ ngủ! Nhưng không, Bình không nhầm vì cả Thảo cũng thốt lên mừng rỡ:

- Ban nhạc Hương Giang !

Ban nhạc Hương Giang lần này xuất hiện mới có hai người: Thúy Liễu và Việt Cường . Cùng ngồi xe với họ là hai khuôn mặt quan thuộc ở Ngã ba ông Tạ: chú Sáu nhà in và bà Huệ .

Cả bốn người đều xuống xe một lượt . Bà Huệ te tái chỉ cụ Lâm :

- Cụ ấy đó rồi ! Cả lão Mạnh nữa!

Thúy Liễu tiến lại, nắm lấy hai tay cụ Lâm mừng rỡ:

- Chào cụ, chào hai em ! May quá, chúng tôi đến kịp . Mấy bà con ở Ngã ba ông Tạ có kể lại cho chúng tôi biết hết mọi chuyện .

Nàng quay lại phía ông Mạnh, đang đứng ngẩn người bối rối, nói:

- Chắc ông là ông Mạnh ? Tôi chưa được hân hạnh gặp ông, nhưng bà con ở Ngã ba ông Tạ đã cho tôi biết nhiều về ông rồi . Theo tôi ông xử sự như thế là không tốt ông ạ . Sao ông nỡ đòi lại con Phi Long của cụ Lâm ? Đó, ông thấy chưa, tôi biết cả tên con ngựa này nữa mà !

Ông Mạnh sượng sùng nhìn Thúy Liễu . Nàng cất tiếng cười trong trẻo, rồi điềm đạm tiếp:

- Ông chẳng nên nhẫn tâm lợi dụng tình cảnh của cụ Lâm để bắt bí cụ ấy như thế ông Mạnh ạ . Ai lại đòi chiếm cả miếng vườn của người ta để đổi lấy một con ngựa bao giờ !

- Ồ, miếng vườn đó đáng gì đâu . Với lại, chuyện chưa xong, quận chưa chịu thị thực … và thằng cháu tôi nó lại …

- Thằng cháu ông nếu nó có lỗi, ông nên lôi cổ nó ra, đét cho nó ít chục roi . Nhưng thôi, tôi xin đề nghị với ông một điều . Mong ông nhận lời để khỏi bị lương tâm ám ảnh …

Ông Mạnh sửng cồ, cự lại:

- Tôi không khiến cô dạy khôn tôi . Tôi cũng chẳng mượn cô lo cho lương tâm tôi … Cô đừng có giở cái giọng đó …

Nhưng Thúy Liễu rành rẽ tiếp:

- Nhân tiện có hai bà con đây - chỉ chú Sáu Nhà in và bà Huệ - làm chứng, tôi xin thay mặt cụ Lâm mua lại con ngựa này với giá gấp đôi ông đã mua . Như thế ông cũng lời lắm rồi . Còn miếng vườn của cụ Lâm thì trả lại cụ ấy .

Rồi không đợi ông Mạnh trả lời, Thúy Liễu bảo người anh trai của nàng:

- Anh Cường, lấy cho em năm ngàn đồng để trả tiền ngựa cho ông Mạnh .

Cụ Lâm và Bình kinh ngạc nhìn anh em Thúy Liễu, không hiểu được tại sao mới mấy hôm trước đây họ cạn hết tiền túi, mà bây giờ, lại có nhiều tiền đến thế …

Việt Cường mở bóp đếm năm sấp giấy bạc đưa cho ông Mạnh . Ông này lưỡng lự suy tính giây lát, rồi cầm lấy tiền cười nhạt:

- Thật, tôi cũng vì nể … mà nhận …

Vẫn với dáng điệu lanh lợi, bặt thiệp, lần này Thúy Liễu hướng về cụ Lâm nói :

- Riêng về phần cụ, tôi cũng xin cụ vui lòng chấp thuận cho điều này: tôi biết ông Mạnh lâu nay vẫn ước ao có thêm ít thước vườn của cụ cho miếng đất của ông ấy hiện có thêm vuông vắn . Vậy xin cụ cũng nên xén ra chút đỉnh nhường lại ông ấy cho đẹp lòng cả đôi bên, khỏi có sự bất hoà nữa .

Cụ Lâm vui vẻ đáp:

- Dạ, tôi xin sẵn lòng nghe lời cô .

Thúy Liễu mừng rỡ reo:

- Đấy, ông Mạnh nghe rõ chưa . Cụ Lâm bằng lòng nhường đất cho ông rồi đó . Thế là êm đẹp cả nhé !

Nàng quay lại cụ Lâm tiếp:

- Việc đó xong rồi . Bây giờ phải kể đến chuyện của chúng tôi . Hôm đi nhờ xe cụ ra ga, chúng tôi thất vọng quá . Nhưng không ngờ tới đấy lại gặp cái ông đã để ý đến chúng tôi lúc còn đứng chờ xe ở chợi Đũi .

Bình thốt nói:

- À, cái ông đeo kiếng trắng phải không cô ?

- Đúng rồi em ạ ! Ông ấy chính là ông Phạm Thanh, một ông bầu tên tuổi . Hôm đó ông nghe chị hát, liền theo ra ga và chụp hình ban Hương Giang đang ngồi trên xe thổ mộ của em .

- Em có thấy bức hình đó trên báo Tin Sớm .

- Và trên nhiều tờ khác nữa ! Tóm lại, hôm đó chúng tôi đã tưởng lên tàu trở ra Trung … Ai ngờ mới tới sân ga thì ông Phạm Thanh đã chờ sẵn, điều đình ký với chúng tôi một giao kèo trình diễn đại nhạc hội dân ca tại rạp Thống Nhất .

Cả cụ Lâm lẫn Bình đều hân hoan:

- Rạp Thống Nhất ! Nếu vậy là mãn nguyện quá rồi ?

- Vâng, nhưng phải sang tháng sau mới có Đại Nhạc hội . Trong khi chờ đợi, ông Phạm Thanh sẽ tổ chức giới thiệu ban Hương Giang tại các rạp khác ở Đô Thành và các tỉnh lân cận .

Cụ Lâm xoa tay:

- Vậy còn tuyệt nữa!

- Nhưng đến khi sửa soạn thì chúng tôi lại quên mất địa chỉ của cụ . Hôm ở ga xe lửa vội quá chúng tôi quên khuấy đi mất, không biết nhét mảnh giấy ghi chỗ ở của cụ vào đâu ! Mãi hôm nay mới hỏi thăm thấy nhà cụ . Thật hên cho chúng tôi quá .

Cụ Lâm cảm động cười xã giao:

- Mà cũng hên cho ông cháu tôi nữa .

Thúy Liễu tiếp:

- Thực tình chúng tôi cần đến cụ nhiều hơn . Trước hết là vấn đề cư ngụ . Chúng tôi muốn chọn một nơi yên tĩnh, khoảng khoát để có thể luyện tập thêm . Sau nữa ông Phạm Thanh có buộc một điều trong giao kèo là mỗi lần trình diễn ở đâu, ban Hương Giang phải đi bằng xe thổ mộ tới, đúng như lúc ông khám phá ra chúng tôi và chụp hình giới thiệu với khán giả .

Chú Năm nhà in gật gù nói theo giọng nhà báo:

- Quả là một sáng kiến ngộ nghĩnh …

Thúy Liễu gật đầu:

- Vâng có thể nói là sáng kiến ấy sẽ làm chúng tôi nổi tiếng . Nhưng cụ Lâm, cụ có vui lòng giúp chúng tôi không ?

Cụ Lâm sốt sắng đáp:

- Ồ, nếu được thế còn gì bằng !

Bình cũng hớn hở nói:

- Như vậy em sẽ được theo đi khắp nơi mà ban nhạc Hương Giang trình diễn .

Thấy Thảo đứng tần ngần vì từ nãy không được nhắc đến . Thúy Liễu lại bên vuốt ve:

- Còn Thảo nữa, em có bằng lòng cho ban Hương Giang tạm trú ít ngày ở ngã ba ông Tạ không ?

Thảo tươi nét mặt:

- Dạ có chứ . Thỉnh thoảng lúc nào rảnh, em sẽ sang chơi với cô, nghe cô hát! Nhưng còn hai anh kia nữa đâu cô Thúy Liễu nhỉ ?

Bình trực nhớ ra:

- À, hai anh Mạnh Hùng và Dũng Cường …

Thúy Liễu nói:

- Hai anh ấy đang ngồi chờ trong vườn nhà em với đống hành lý …

Cụ Lâm thúc giục:

- Nếu vậy xin mọi người lên xe, chúng ta hãy trở về thôi .

Bà Huệ cười toe toét:

- Ừ há ! Về tiếp đón ban nhạc Hương Giang . Ở đây mọi việc xong xuôi cả rồi mà!

Bình nhảy lên xe thổ mộ cùng với anh em Thúy Liễu và Thảo . Con Phi Long nhẹ nhàng quay xe trở lại . Bình phởn phơ nhấp nhổm trên ghế, chiếc roi trên tay như đánh nhịp với tiếng vó ngựa gõ đều đặn trên mặt đường . Anh chúm môi huýt gió điệu sáo quen thuộc . Thảo mỉm cười, hài lòng thấy Bình vui, trong lúc Thúy Liễu nghe điệu sáo của Bình cũng cất giọng phụ họa:

- *Ngựa phi, ngựa phi đường xa …*

Trên kia, chiếc tắc-xi chở cụ Lâm ngồi với chú Sáu nhà in và bà Huệ lấp loáng dưới bóng những cây gạo đứng xếp hàng tắm nắng hai bên vệ cỏ .

Và, liền sau đó là chiếc xe gắn máy của ông Mạnh, động cơ nổ ròn như một chuỗi cười hân hoan .

Phần 2

Chương 1

Bình bước lên cầu, đứng vịn tay trên lan can ngó về phía tả ngạn sông Đồng Nai. Tầm mắt của Bình bao gồm một khoảng trời đẹp như bức tranh thủy mạc, trong đó có những ruộng vườn xanh biếc, lơ thơ vài chòm xóm nằm dải ven bờ sông. Nền trời trong sáng điểm vài sợi mây trắng soi bóng trên giòng nước chảy lững lờ.

Bình vừa từ các xóm ven sông đó đi lên. Anh đứng lại ở mạn cầu vừa để nghỉ chân, vừa để nhìn lại những mái lá ẩn hiện dưới vòm cây với nỗi bồi hồi luyến tiếc trước khi từ giã quê ngoại.

Đã một tháng nay Bình về chơi nhà ngoại. Bà ngoại của Bình rất thương đứa cháu mồ côi, muốn lưu Bình ở lại lâu hơn nữa. Nhưng Bình chỉ có nán được một tháng, rồi thoái thác xin bà cho trở về Saigon. Hình ảnh bà ngoại lọm khọm theo tiễn cháu ra ngoài cổng vườn và chống gậy đứng nhìn theo làm Bình bùi ngùi. Tình ngoại mang nhiều máu mẹ, vẫn dễ gây nhiều xúc cảm thiết tha êm ái. Bình tần ngần đứng lại trên cầu. Khóm vườn xanh lá bên giòng sông hiền hòa như muốn cầm chân Bình lại. Nhưng Bình biết anh không thể sống hoài ở đấy với ngoại, với các cậu các dì được. Bình phải trở về Saigon, về Ngã ba ông Tạ. Anh sinh trưởng ở cái Ngã Ba này, bây giờ lớn rồi, dù có lưu luyến quê ngoại cũng không thể quen với công việc đồng áng được. Sinh hoạt của Bình là ở thành phố và Bình lớn lên ở Ngã ba ông Tạ, cho nên tương lai của Bình cũng ràng buộc vào khu ngoại ô đó.

Ngã Ba ông Tạ, cùng như Bình, trưởng thành theo thời gian đã thay đổi khác xưa. Cái ngã ba này trước đây vài ba năm, hồi Bình còn chạy xe thổ mộ với cụ Lâm chỉ là một xóm nhà thưa thớt với những đất vườn khoảng khoát, bây giờ đã trở thành phố xá ngang dọc. Sự thay đổi chóng vánh đó là do một biến cố lịch sử tạo nên : Cuộc di cư tránh nạn của đồng bào miền Bắc. Những bàn tay tháo vát của người di cư đã thay đổi bộ mặt và nếp sinh hoạt của cái ngã ba này thành một vùng ngoại ô sầm uất.

Thời gian qua, cùng với biến cố của thời cuộc kể trên, đời sống của Bình cũng thay đổi. Cụ Lâm không còn nữa. Cụ đã qua đời, êm ái nhắm mắt giữa những bà con thân thuộc, trong số có thêm những khuôn mặt của các người bạn mới, được cụ tiếp đãi giúp đỡ khi họ mới di cư.

Sau cụ Lâm đến lượt bà ngoại của Thảo. Những người già thường rủ nhau về thế giới bên kia cho có bạn. Họ nhắm mắt từ giã cõi đời một cách đột ngột, để lại tiếc thương cho con cháu. Bình, Thảo, lần lượt người khóc ngoại người khóc nội, và cùng trở nên đơn côi ở trên đời.

Những kỷ niệm đó lướt qua trí óc Bình, triền miên như giòng sông quê ngoại đang lửng lờ trôi dưới chân cầu. Bình thấy tiếc thời kỳ xa xưa đó, thời còn trẻ dại sống bên ông nội. Bây giờ thì Bình cũng như Thảo tuy chưa đứa nào tới tuổi trưởng thành - Bình mới 17 và Thảo 16 - nhưng

hoàn cảnh đã ném họ vào cuộc đời rồi, phải tự mưu sinh lấy, phải làm chủ lấy đời mình.

Nghĩ đến Thảo, cô bạn gái hiền dịu trung thành thuở nhỏ, Bình thấy thêm phấn chấn. Anh hít một hơi dài không khí trong lành của quê ngoại, như muốn thu thêm sinh lực vào mạch sống, rồi hăng hái vượt sang đầu cầu bên kia.

Bình nóng lòng trở về Ngã ba ông Tạ. Đã một tháng nay Bình chưa gặp Thảo. Cô bé từ ngày mất ngoại đã về ở với một người chú mở tiệm giặt ủi và phụ giúp vào công việc của gia đình chú, không được mấy lúc thảnh thơi như khi còn ở với bà ngoại. Hai đứa tuy không còn nhiều thì giờ rảnh rỗi để gặp nhau thường xuyên, nhưng vẫn thăm nom an ủi nhau khi có dịp.

Đầu cầu bên này là bến xe, một thứ bến tạm nghỉ của hai chiều xuôi ngược. Bình đi lại bến chờ đáp xe về Saigon. Bến còn vắng, vì các xe trên Đà-lạt chưa xuống. Vài chiếc xe từ Saigon lên chỉ ghé lại ít phút nhặt thêm hành khách rồi đi luôn. Thấy còn rộng thì giờ Bình lửng thửng dạo một vòng quanh bến. Ngang qua một gốc cây gần mạn cầu Bình chợt thấy có đứa bé vào khoảng một hai tuổi đang ngồi nghịch đất và tiếng gọi yếu ớt từ dưới chân cầu vẳng lên :

- Hạnh !

Nghe tiếng gọi đứa nhỏ ngẩng đầu lên, thấy Bình nó sợ hãi òa khóc. Dưới chân cầu, một người đàn bà yếu ớt, bệnh hoạn đang nằm co quắp, trên tay còn cầm một chiếc tả lót ướt sũng nước mà có lẽ bà ta vừa đem xuống ven sông để giặt. Nhìn người thiếu phụ, Bình cũng biết là bà ta sắp chết. Hình như người đàn bà đau ốm đã lâu ngày, thêm đói khổ hành hạ nên chút sinh lực còn lại không chống chỏi nổi với sương gió đang sắp tàn lụi đi. Bình đã từng được chứng kiến bao cảnh hấp hối rồi. Từ ba má Bình, đến ông nội và cả con ngựa Long mã nữa, nên khi thấy đôi mắt của người đàn bà dại đi, đôi bàn tay run run quờ quoạng, anh vội chạy xuống cúi hỏi :

- Bà làm sao ?

Người đàn bà mấp máy đôi môi :

- Tôi chết mất... Làm ơn nuôi hộ con gái tôi… Tên nó là Hạnh... Tội nghiệp !…

Chỉ nói được bấy nhiêu, người đàn bà đờ ra, thều thào gọi :

- Con ơi ! Hạnh ơi ! ...

Bình chạy lại gốc cây nhắc bổng bé Hạnh lên. Nhưng khi đem nó tới bên mẹ nó thì bà ta đã tắt thở.

Bình tái người ôm chặt lấy bé Hạnh. Anh leo lên vệ đường và không nghĩ ngợi anh cắm cổ chạy như ma đuổi. Bình muốn đi báo cho người cảnh binh gác ở đầu cầu rõ. Nhưng chạy gần tới nơi anh lại đổi ý. Giọng khẩn thiết của người đàn bà xấu số như còn van nài bên tai :

- Làm ơn nuôi hộ con gái tôi... Con ơi ! Hạnh ơi...

Bình đặt bé Hạnh xuống vệ cỏ, ngồi xuống cạnh nó để suy nghĩ. Bé Hạnh ngồi yên chăm chăm nhìn vào mặt người bảo vệ nó. Thực tình khuôn

mặt xương xương với đôi vai gầy và quần áo xốc xếch của Bình nom chẳng có vẻ gì là hấp dẫn cả. Nhưng trong đôi mắt mở rộng của Bình ánh ngời sự hiền từ, đại lượng khiến bé Hạnh cảm thấy yên tâm, chìa tay đòi bế.

Đôi bàn tay bé bỏng của Hạnh với dáng điệu thơ ngây của nó làm Bình thấy nghẹn ngào. Anh đỡ lấy nó, nghĩ đến người mẹ khốn khổ của nó đã từ giã nó để bước vào cõi chết. Tình cảnh của bé Hạnh thật bi thảm, khiến Bình nhớ đến thời thơ ấu của chính mình. Anh cũng là một trẻ mồ côi. Nhưng còn tốt phước được ông nội săn sóc cho tới khi khôn lớn, còn bé Hạnh mới bằng này tuổi đầu đã mất hết cả. Định mệnh đưa đứa bé tới với Bình, thật là trớ trêu. Bồng bé Hạnh trên tay anh không biết phải tính sao bây giờ.

Được bồng, bé Hạnh rúc vào ngực Bình. Nhưng có lẽ không tìm thấy hơi sữa mẹ, bé méo sệch miệng khóc. Bình dỗ dành nó, và anh cũng quyết định luôn :

- Im đi mà. Để rồi anh lo cho cưng !...

Vừa lúc ấy mấy chiếc xe hàng từ bên kia cầu chạy sang, đảo vào bến đón khách. Bình ôm bé Hạnh chọn một xe ít người leo lên. Ngồi yên chỗ anh kín đáo đưa mắt nhìn về phía chân cầu. Một người đàn bà quẩy đôi thùng đang đi xuống ven sông. Bình yên lòng vì biết rằng xác người đàn bà xấu số kia sẽ được phát giác và được chôn cất tử tế. Anh thở dài thầm nói với vong linh người quá cố :

- Thế cũng xong ! Tôi sẽ chăm sóc cho bé Hạnh... và nhận nó làm em, như lời bà trăng trối. Nhưng xin phù hộ cho chúng tôi...

° ° °

Khi quyết định nhận nuôi bé Hạnh, Bình chỉ nghe theo tiếng nói của lương tri, chớ không nghĩ đến những phiền phức cho một anh con trai vụng về phải nuôi nấng một đứa trẻ.

Bé Hạnh đã làm Bình lúng túng ngay từ lúc ngồi trên xe. Suốt lộ trình nó cứ khóc đòi bú. Mới đầu Bình đánh lừa nó bằng cách nhét ngón tay vào miệng nó. Bé mút chùn chụt, rồi thấy không có gì nó nhả ra khóc ré lên, làm mấy bà hành khách cùng chuyến xe hoài nghi nhìn Bình. Một người hỏi :

- Em cậu đấy à ?

Bình phải làm bộ tỉnh táo đáp :

- Dạ.

- Con nhỏ mới độ hai tuổi chứ mấy. Nó đói đấy mà.

- Dạ cũng sắp tới bữa của nó rồi.

- Sao không cho nó ăn đi ?

Bình ngồi yên, sượng trân cả người và bực mình không muốn nói năng gì hết. Cũng may bé Hạnh khóc mệt rồi ngủ. Yên được một lát, Bình bỗng cảm thấy một giòng nước âm ấm chảy xuôi theo ống quần. Thì ra bé Hạnh "tè dầm" ! Bực quá Bình chỉ muốn vứt nó đi. Anh đâm ra hối hận, bỗng dưng gánh lấy trách nhiệm vào người. Nhưng nhìn gương mặt thơ dại của nó đang yên tâm say ngủ, anh lại thấy thương hại. Bình cắn chặt môi, ngồi yên chịu đựng cho tới khi xe đến Saigon.

Chương 2

Chân tay Bình mỏi rời khi về tới Ngã ba ông Tạ. Phố xá nhộn nhịp và không khí hầm hập của ngày đầu mùa mưa càng làm anh mệt thêm, nhất là trên tay còn phải bồng bé Hạnh.

Bình xô cửa bước vào nhà, thở phào nhẹ nhõm. Căn nhà của cụ Lâm khi xưa, nay là nhà của Bình, đã thay đổi khác trước nhiều. Vườn tược rộng rãi lúc trước nay đã nhường chỗ cho những căn nhà mới sát vách nhau. Bình đặt bé Hạnh xuống đất, ngơ ngác nhìn quanh :

- Ủa, bác Cả đi đâu rồi ?

Từ ngày cụ Lâm mất, Bình vẫn lưu bác Cả ở lại phía nhà ngoài. Bình chỉ giữ có phòng bên trong để ở thôi. Ông Cả là một phế binh người miền Bắc di cư vào đây có một mình. Ông không có vợ con gì cả, và tuy chân trái ông bị tật do một viên đạn làm gãy xương khiến ông đi hơi khập khiễng ông vẫn còn sinh sống được bằng đôi tay tháo vát.

Chợt có tiếng cười ròn tự bên ngoài vào :

- Bình đã về đấy à ? Gớm đi biệt cả tháng làm tao nhớ quá. Mà này, đứa nhỏ nào kia?

Bình quay lại, mừng rỡ thấy ông Cả :

- Dạ, cháu mới về đây ! Bác vẫn mạnh giỏi chớ ?

Ông Cả tiến lại gần bé Hạnh, đang bò lổm ngổm dưới đất vui vẻ hỏi :

- Cậu nhặt đâu được bé gái này về thế ? Hình như nó đang đói Bình ạ.

- Vâng, bác có gì cho nó ăn không ?

- Biết cho nó ăn gì bây giờ ! Tuổi nó chưa ăn được cơm, phải cho ăn bột hay ăn sữa.

- Nhà có bột gì không bác ?

- Không. Mà phải bột gạo mới được.

- Còn sữa ?

Ông Cả cười :

- Cũng không nữa. Hồi ông nội cháu còn thỉnh thoảng ông mới uống một ly sữa. Chứ còn tao với mày, bộ không có răng hay bị đau dạ dày sao mà có tích sẵn sữa trong nhà ? Nhưng thôi, để bác chạy ra quán mua tạm cho nó một ly đã.

Bé Hạnh uống ly sữa ông Hai đem về một cách ngon lành. No nê rồi nó lăn ra ngủ. Bình đặt nó lên giường, rồi thuật cho ông Cả rõ trường hợp của bé Hạnh. Anh kết luận :

- Cháu cũng chả hiểu tại sao cháu lại làm thế. Nhưng bây giờ thì việc đã rồi. Cháu đã đem bé Hạnh về đây...

Ông Cả phác một cử chỉ mà Bình không đoán được ý nghĩa. Nhưng cứ nhìn những vết nhăn ở đuôi mắt và nụ cười nhếch mép trên gương mặt đôn hậu của ông, Bình cũng biết ông tán đồng hành động của mình.

Ông Cả nói :

- Ừ thì cũng phải vậy chớ sao. Mà cậu đã tính gì chưa ?

- Tính gì bác ?

Ông Cả chỉ vào bé Hạnh :

- Thì tính chuyện thiết thực. Có thêm con nhỏ đó cậu cũng phải lo chớ. Định nuôi nó bằng nước lã hay sao. Cậu đã có việc gì làm chưa ?

- Dạ chưa, cháu mới về tới nhà mà bác. Nhưng cháu chắc cũng không khó. Cháu sẽ nhờ các bạn cháu tìm hộ.

Đôi mắt Bình tối lại khi nghĩ đến vấn đề sinh kế. Ngày cụ Lâm mất, Bình đã bán chiếc xe thổ mộ và con ngựa đi rồi. Bán để lo ma chay cho ông. Bình cũng không ham cái nghề đó nữa. Bây giờ Bình làm đủ mọi việc, tới đâu hay đó, miễn có đủ cơm ăn áo mặc. Nay lại có thêm bé Hạnh nữa nên anh cũng hơi lo.

Thấy Bình có vẻ đăm chiêu lại thỉnh thoảng liếc nhìn bé Hạnh đang nằm ngủ, ông Cả cười nói :

- Nói vậy chứ Trời sinh voi sinh cỏ ! Ông Trời ông ấy đã run rủi cho con nhỏ này gặp cậu thì bác cháu mình lo cho nó. Nó không có mẹ, nhưng từ nay nó có một người bố và một người anh. Cậu chịu không ?

Lời nói của ông Cả làm Bình như trút đi một gánh nặng. Anh cười toét miệng :

- Dạ như vậy được lắm.

Ông Cả cũng cười, bước lại chỗ bé Hạnh nằm ngủ, vuốt ve mái tóc mềm mại của nó, và ông nhận thấy sự hiện diện của bé Hạnh làm cho căn

nhà có vẻ tươi sáng ấm cúng thêm lên.

° ° °

Khi bé Hạnh thức dậy nó được ông Cả lẫn Bình chuyền tay bế và bảo nhau tắm rửa cho nó. Bình múc đầy chậu nước, thả bé Hạnh ngồi vào. Con bé mới đầu còn vùng vẫy khóc oe oe, nhưng sau lại thích thú mắm môi đập nước tung toé cả vào hai bác cháu. Bình vụng về kỳ cọ cho nó, và cứ lúng túng xoay quanh chậu nước. Anh thở dài bảo ông Cả :

- Người nó nhỏ xíu và mềm oặt, khó tắm rửa quá bác à.

- Ấy, con nít xương nó như xương gà. Cậu cẩn thận kéo tuột tay làm ngã nó đấy nhé.

Tắm cho bé Hạnh xong thì cả hai bác cháu cũng đều ướt rượt, mà nền nhà cũng lênh láng nước. Đến khi nhắc nó ra khỏi chậu, ông Cả mới vỗ trán cười khì :

- Chết cha rồi ! Quần áo đâu cho nó mặc đây ? Không lẽ mặc lại chiếc áo bẩn của nó.

Bình cũng sững người ra :

- Ừ hé !

Anh chạy vào trong buồng kiếm được chiếc áo thun của anh đem ra :

- Cho nó mặc đỡ cái này được không bác ?

Ông Cả gật đầu :

- Tạm vậy. Nhưng phải buộc cao hai cái quai lên !

Bé Hạnh được tròng chiếc áo thung vào người. Ông Cả và Bình cười ngặt nghẽo vì nom nó buồn cười quá. Chiếc áo thõng thượt chùm kín cả chân. Bình trao bé Hạnh cho ông Cả nói :

- Để cháu đi mua cho nó hộp sữa.

- Có tiền chưa ?

- Dạ còn ! Chắc đủ mua.

- Kiếm sữa hiệu con chim ấy nhé. Nghe mấy bà nuôi con bảo sữa ấy tốt.

Bình hấp tấp ra cửa. Anh không khỏi cười thầm về ông Cả và mình đang chơi cái trò nuôi trẻ, cũng hí hửng, chăm bặp như mấy đứa nhỏ chơi búp bê vậy.

Ra khỏi nhà được mấy bước, Bình chạm trán với Huệ, con gái lớn của Chú Sáu Năng, đang đứng hóng ở trước cửa - Huệ vẫn có cảm tình với Bình, nhưng Bình lại không ưa Huệ. Anh ghét mớ tóc bù xù, đôi má bánh đúc, và tính nết tò mò hay mách lẻo của Huệ.

Mới thấy Bình, Huệ đã đon đả :

- Ủa, Anh Bình. Anh mới về đó hả ?

Bình rảo bước đáp cộc lốc :

- Ừ.

- Anh đi đâu gấp thế ?

- Mua sữa !

Huệ nói vói theo :

- Không tiệm nào còn sữa bán cho anh đâu. Anh có đi mỏi cẳng cũng không mua được.

Bình ngưng lại lưỡng lự, và Huệ thừa dịp chạy đến gần.

- Anh cần mua sữa thật à ?

Bình cáu kỉnh nhìn Huệ nhưng cũng miễn cưỡng đáp :

- Ừ. Biết đâu có bán không ?

- Tụi gian thương cho người đi vét sạch hết rồi. Nhưng nếu anh cần thì Huệ kiếm cho.

Bình móc túi lấy tiền :

- Nếu vậy, mua hộ cho một hộp đi.

Huệ săng sái chạy đi, và chỉ một lát sau đã cầm hộp sữa trở lại :

- Em phải chuộc lại của cô em đấy. Anh mua sữa làm gì ? Chắc anh nuôi mèo phải không ?

Bình quay đi không trả lời. Huệ đành cho rằng Bình xin được con mèo ở quê lên, cần phải cho nó ăn sữa.

Thế là Huệ chạy ngay lại tiệm giặt ủi tìm Thảo, vừa gặp lúc Thảo xách giỏ đi ra.

Huệ te tái :

- Này, Thảo ơi...

Thảo nhìn Huệ với ánh mắt diễu cợt. Đã lâu Thảo không gặp Bình, nên cô đứng lại nghe chuyện Huệ cho đỡ buồn.

- Thảo biết không…

- Thì có chuyện gì hỏi đại đi mà. Bộ mày mới khám phá ra một thứ thuốc xịt tóc, hay mới mua được con gà ba chân ?

Huệ không để ý đến lời châm chọc của Thảo :

- Đố mày biết tao vừa gặp ai đấy. Đoán được tao cho là giỏi !

Dĩ nhiên Thảo nghĩ ngay đến Bình. Nhưng Thảo biết Bình đang ở dưới quê ngoại, nên cau mày bảo :

- Tao biết mày gặp ai mà đoán ?

Huệ nhìn thẳng vào mắt Thảo để xem phản ứng :

- Anh Bình đó !

Thảo đỏ mặt :

- Mày nói láo. Anh ấy ở dưới quê cơ mà.

- Nhưng tao mới gặp anh ấy tức thời đây. Anh ấy nhờ tao mua sữa về cho mèo ăn.

- Hả ? Anh Bình nuôi mèo hồi nào. Mày chỉ bày đặt !

Huệ cười khẩy :

- Mày nổi nóng rồi ! Tại hắn về mà không cho mày hay, lại gặp tao trước chớ gì !

Thảo không dằn được tức giận, nhổ nước bọt xuống đất tỏ vẻ khinh bỉ rồi bỏ đi. Huệ cười mãn nguyện :

- Hắn đã về đây, mà hắn đâu có thèm hỏi han gì đến mày đâu !

Thảo rảo bước cho kịp thời gian đã mất, chiếc giỏ xách vùng vằng nơi tay. Cô nghiến răng :

- Con quỉ chỉ nói láo. Nhất định là anh Bình chưa về !

Nhưng dù Thảo cố ý tin rằng Bình chưa về, cô vẫn không khỏi nghi ngờ.

Để biết rõ thực hư, sau khi lo xong công việc, Thảo vòng đến phố Bình ở. Nàng nhận thấy cửa sổ phòng Bình mở rộng, và chậu lan Thảo tặng Bình được đặt trên khung gỗ.

Thảo thầm nghĩ : "Anh ấy đã về thật" và đôi mắt huyền của Thảo chớp chớp cho khỏi trào lệ ra.

Buồn rầu Thảo quay trở về. Trước khi tạm biệt, Bình đã hứa khi ở quê lên sẽ đến thăm Thảo ngay. Vậy mà chẳng biết sao Bình lại lánh mặt. Chắc là Bình không còn nhớ đến Thảo, không coi Thảo ra gì nữa rồi.

Càng nghĩ, Thảo càng uất hận. Nàng nghẹn ngào lẩm bẩm :

- Tức thật...

Và nàng tự nhủ thầm :

- Từ nay trở đi nhất định không thèm gặp Bình nữa !

Chương 3

Mấy ngày đầu ở quê ngoại lên, Bình không rảnh được phút nào đến thăm Thảo. Anh vừa phải lo kiếm việc làm, vừa phải săn sóc bé Hạnh.

Ông Cả cũng bận vào việc của ông. Ông biết nghề thợ mộc, chuyên đóng các thứ vật dụng như bàn ghế, giường, tủ v.v... Những lúc Bình vắng nhà bé Hạnh quanh quẩn gần chỗ ông làm việc, chơi với những mẩu gỗ vụn hoặc những miếng vỏ bào.

Còn Bình, tuy ở Ngã ba ông Tạ không thiếu gì việc nhưng anh không thích làm gần ở nhà, vì cảm thấy mất tự do và còn bực mình với sự tò mò thọc mạch của Huệ. Đáng nhẽ Bình làm ngay cho chú Sáu Năng. Chú mới lập một nhà in nho nhỏ chuyên in nhãn hàng, toa thuốc đang cần người. Nhưng nghĩ lúc bị Huệ theo đuổi quấy rầy, anh đành từ chối để vào làm tại một lò đúc nhôm bên Khánh Hội.

Đường đi làm đã xa, công việc trong xưởng khá vất vả song anh nghĩ đến bé Hạnh, đến món tiền sữa, tiền quần áo của nó, Bình lại cố gắng.

Chiều thứ bảy cuối tuần, Bình lĩnh lương, hí hửng nhét tiền vào túi phóng vội về nhà. Bé Hạnh nằm ngủ trên bộ ván. Ông Cả đi đâu vắng và bên vách ngang chỗ bé Hạnh nằm có ghim một mảnh giấy :

"Bé Hạnh mới ngủ. Nhớ về nhà ăn cơm chiều."

Bình với ông Cả tuy sống chung nhưng không cùng ăn với nhau. Buổi trưa Bình ở lại xưởng làm, ăn uống qua quít bằng một ổ bánh mì, hoặc cơm đĩa ngoài quán. Cả hai đều tự do không làm phiền nhau. Nhưng hôm nay đặc biệt ông Cả đã dặn ăn cơm ở nhà, Bình thấy cũng nên làm vui lòng ông bạn già. Anh chạy ra chợ mua một mớ lòng lợn, vì anh biết ông Cả rất thích món này.

Bữa cơm chiều có vẻ thịnh soạn và ấm cúng. Ông Cả nấu một nồi thịt bò kho thơm phức, thêm đĩa lòng của Bình và vài đồng rượu để bác cháu đưa cay với nhau.

Ăn xong Bình phấn khởi nói :

- Cháu vừa mới lãnh lương nên tính chạy ra phố mua sắm qua loa cho bé Hạnh.

Ông Cả nheo mắt cười :

- Cậu định mua những gì ?

- Dạ, kiếm cho nó vài cái áo cái quần để nó thay đổi. Bác đi với cháu nhé ?

- Rồi ai trông Bé Hạnh ? Bỏ nó một mình ở nhà sao được !

- Ừ nhỉ !

- Với lại bác còn phải đóng cho xong cái tủ của người ta. Cậu liệu lấy một mình cũng được chứ gì.

Bình thấy ngại, nhưng rồi chợt nhớ đến Thảo, mặt anh tươi ngay lên. Anh định đến rủ Thảo cùng đi để nhờ mua hộ. Vừa đi Bình vừa huýt sáo, thầm nghĩ :

- Mong rằng Thảo có nhà và đừng giận mình tới thăm trễ.

Trước khi bước vào tiệm giặt ủi, Bình kéo lại vạt áo và móc túi lấy lược chải qua mái tóc. Trong tiệm chỉ có mình người thiếm của Thảo. Bà ta tiếp Bình không niềm nở lắm, lạnh nhạt bảo :

- Hổng biết nó đi đâu, và bao giờ nó về nữa.

Bình thất vọng gặng hỏi :

- Thảo có nhắn gì cháu không ?

Bà thím đáp cụt ngủn :

- Không.

Bình toan nổi cáu, nhưng nghĩ rằng Thảo sẽ phải gánh chịu hậu quả, nên anh nén lòng cúi chào đi ra.

Cụt hứng, Bình chán nản thả bước vào một cửa hàng tạp hóa. Thiếu Thảo lúc này Bình thấy bơ vơ lạ. Anh như lạc hướng giữa những món hàng bày bán, và rụt rè trước tủ hàng quần áo trẻ con, tưởng như bao nhiêu con mắt đều đổ dồn về phía mình. Một cô bán hàng tiến đến :

- Anh mua gì ?

Bình chỉ vào một mẫu áo bầy trong tủ kính.

Cô gái ranh mãnh hỏi :

- Áo trẻ con hả, cỡ bao lớn ?

- Chừng hơn một tuổi. "Nó" cao tới bắp vế của tôi.

Cô bán hàng che tay cười :

- À, vậy thì lấy áo số 3 là vừa. Anh cần gì nữa không ?

Bình không muốn ai cười và chế riễu mình cả, lạnh lùng dằn mạnh :

- Còn, cho tôi mấy cái quần nịt cùng số ấy nữa.

Khi trả tiền và nhận gói hàng xong, Bình bỗng cảm thấy hãnh diện, hết cả ngượng ngập. Để tỏ ra mình đàng hoàng, anh đến bên quầy bán các thứ mỹ phẩm chọn mua cho Thảo một ống kem đánh răng :

- Đã lâu mình chưa có gì đề tặng Thảo. Răng Thảo lại trắng, đều, có thứ kem này chắc cô ta ưng ý lắm.

Rất vừa ý về sự lựa chọn của mình, Bình phấn khởi quay trở lại tiệm giặt ủi tìm Thảo, lòng tự nhủ :

- Nếu Thảo chưa về, mình sẽ gửi lại gói quà để Thảo biết mình đã ở quê lên.

Nhưng lần này Thảo có nhà, và may hơn nữa lại chỉ có một mình trong tiệm. Bình gõ nhẹ vào cửa :

- Mạnh giỏi chứ Thảo ?

Thảo đang đứng ủi, giật mình ngửng lên, sắc mặt bỗng nhiên bừng đỏ. Đôi mắt của Thảo thoáng nhìn Bình với ánh giận hờn, rồi cúi ngay xuống.

Cô đứng lặng câm như mãi chăm chú vào công việc không nghe thấy lời chào hỏi mừng rỡ của Bình. Thái độ của Thảo khiến Bình lúng túng.

- Thảo giận Bình đấy à ! Chắc tại...

Thảo vùng vằng :

- Chẳng tại sao cả. Và tôi cũng không giận gì ai hết.

- Thảo !

- Tôi không muốn gặp anh nữa.

- Thảo hãy nghe Bình nói đã nào.

- Tôi không cần nghe !

Đến lượt Bình đỏ mặt :

- Thực hả, không muốn gặp tôi nữa hén !

- Tôi ghét anh lắm. Anh về đi.

Bình bốc giận, run cả giọng :

- À được. Đã thế tôi về.

Anh bước ra đi thẳng không nói lời gì nữa.

Thảo nhắm mắt lại, lẩm bẩm :

- Thế là xong !

Cô chạy vào nhà trong leo lên gác xép, nơi ở riêng của mình, giật mạnh tấm hình của Bình treo trên vách xuống ném vào ngăn kéo bàn.

Nước mắt Thảo ứa ra, cùng với nỗi buồn mênh mang pha trộn thứ cảm giác vừa uất hận vừa nuối tiếc.

° ° °

Trở ra đường, Bình nhún vai lẩm bẩm :

- Cái thứ người gì kỳ cục ! Mới trễ tới "trình diện" đã làm mặt giận rồi. Mà sao Thảo hay được mình đã về nhỉ ? Chẳng biết giận lẫy độ bao lâu đây ? Ồ, chắc chỉ vài ngày thôi chớ gì.

Tuy nghĩ vậy, nhưng trong thâm tâm Bình áy náy không yên. Thảo giữ một vai trò quan trọng trong đời Bình. Từ nhỏ hai đứa đã thân nhau, quyến luyến nhau như hai anh em. Bây giờ, đối với Bình, Thảo là nguồn an ủi độc nhất.

Anh thầm bảo :

- Mình sẽ viết cho Thảo mấy chữ để Thảo hiểu và đừng giận nữa.

Trước khi về nhà Bình tạt vào hiệu sách, mua một tập giấy, định đến tối yên vắng sẽ viết cho Thảo. Sau đó Bình tính nhẩm số tiền còn lại. Anh vỗ túi :

- Thôi, tiêu pha thế này đủ rồi. Còn phải để dành xài cho tới tuần lương sau, kẻo có bữa nhịn đói thì khổ !

Bé Hạnh đón Bình với những tiếng reo cười làm anh tạm quên nỗi buồn về Thảo. Anh mở gói quần áo ra :

- Nào, để anh mặc áo mới cho cưng nghe. Coi anh mua có đẹp không này ?

Ông Cả ngừng việc, đứng ngắm bé Hạnh mặc áo mới mỉm cười khen :

- Chà, con nhỏ có áo mới nom xinh tệ.

- Cháu tính sắm sửa dần cho nó có đủ quần áo thay hằng ngày. Trong buồng cháu có một cái thùng gỗ, bác sửa cho nó làm cái tủ đựng nhá.

- Dễ mà, đem ra đây tao làm ngay cho.

Trong lúc ông Cả bận biến chế cái thùng gỗ thành tủ chứa đồ cho bé Hạnh, Bình bồng bé vào buồng riêng cho nó chơi. Anh mở cánh cửa sổ nhìn ra một mặt phố có những mái nhà cái cao cái thấp đang úa vàng dưới ánh hoàng hôn. Những mái nhà này đối với Bình là hình bóng của thời quá khứ, có cái lợp ngói màu đỏ đã xanh rêu, có cái mọc cỏ trên máng xối, già nua cũ kỹ giữa những mái tôn, mái phíp mới được dựng lên. Bình bỗng nhớ đến lớp người đã khuất, đến cụ Lâm, đến bà ngoại Thảo, rồi đến lớp người hiện tại đang góp sức biến đổi bộ mặt của Ngã ba ông Tạ.

Bé Hạnh bò đến chân Bình đập đập vào ống quần của anh. Bình cúi xuống xoa đầu nó :

- Bé ngoan nhé. Rồi anh sẽ làm việc nuôi bé. Bé sẽ có quần áo đẹp mặc và khi nào bé lớn anh đưa bé đi chơi sở thú.

Nói với bé Hạnh, Bình lại nhớ ngay đến Thảo. Anh bỏ bé Hạnh đó, ra bàn lấy giấy viết thư cho Thảo.

Viết lách đối với Bình là một việc khó nhọc. Anh hươi bút, dậm chân mấy lượt mới viết được mấy dòng. Thư Bình viết như sau :

Thảo mến

Bình biết là Thảo giận Bình, vì bữa ở quê lên Bình đã không lại thăm Thảo ngay. Tại Bình có việc bận quá. Bình muốn kể cho Thảo nghe hết mọi chuyện. Vậy Thảo trả lời cho Bình nhé.

BÌNH

Viết xong, Bình ngửng đầu lên bỗng nhăn mặt kêu trời ! Bé Hạnh vớ được ống kem đánh răng dành cho Thảo nghịch làm sao mà dính be bét cùng người.

Bình vội giằng lấy thì ống kem đã bị rách nát, nên nhăn nhó :

- Khổ quá, mày làm hại tao rồi !

Lau chùi cho bé Hạnh xong. Bình cầm vỏ ống kem rách ném ra đường mà lòng thấy xót xa. Anh than :

- Thật uổng quá, Thảo ơi !

° ° °

Lá thư của Bình không có hồi âm. Bình không biết Thảo nghĩ ra sao, chỉ giận sơ sơ hay ghét mình thực sự, nên tuy muốn gặp Thảo mà Bình ngại ngùng không dám lại tiệm giặt. Tuy không đến, Bình vẫn giữ trọn vẹn cảm tình đối với Thảo, mong được trò chuyện cởi mở với cô bạn gái.

Hôm sau sáng chúa nhật, trời thật đẹp. Bình nghĩ đến buổi vui chơi với chúng bạn ngoài bãi đá bóng mà thấy ngứa ngáy cả chân tay. Nhưng hôm nay lại là phiên Bình phải giữ bé Hạnh. Ngày thường trong tuần, ông Cả đã phải giữ nó rồi. Chẳng lẽ ngày chủ nhật, Bình được nghỉ ở nhà, lại không trông đỡ cho ông rảnh rang nghỉ ngơi đôi chút. Bé Hạnh đang chập chững tập đi. Nó ngã luôn, mỗi lần ngã lại òa lên khóc, nên chăn nó quả là mệt.

Thấy Bình cứ quanh ra quanh vào, ông Cả hất hàm hỏi :

- Trời tốt thế này, không đi chơi à Bình ?

- Dạ không. Bác đi đâu không ?

- Chân tao khập khễnh thế này, đi đâu cũng ngại, chỉ thích ở nhà. Cậu có muốn đi chơi cứ đi. Để con Hạnh đấy, bác trông cho.

- Nhưng bác đã phải coi nó cả tuần rồi. Bữa nay đến lượt cháu coi đỡ cho bác.

- Thôi, cứ đi mà chơi với các bạn. Bác ở không cũng buồn, để bác hủ hỉ với nó cho vui.

Ông Cả nói thật tình. Hơn bốn mươi tuổi đầu, vì cái tật ở chân, ông mới phải sống quanh quẩn một chỗ. Trước kia trong đời quân ngũ, ông đã không tính chuyện lập gia đình chỉ mãi vui với cuộc sống tập thể. Bây giờ ở chung với Bình, ông mến Bình, thương Bé Hạnh, coi căn nhà này như gia đình của ông. Bình mừng rỡ :

- Thật nha bác ?

Ông Cả cười :

- Muốn đi chơi bỏ mẹ đi còn hỏi mãi. Thôi "dông" cho rồi cậu !

Bình nhắc bổng bé Hạnh đặt vào tay ông Cả, hớn hở nhảy chân sáo ra đường. Anh nghĩ đến Thảo, mong được gặp Thảo ở ngoài bãi đá bóng, vì Thảo biết chủ nhật nào Bình cũng ra đây chơi với các bạn.

Sân bóng là bãi cỏ rộng gần đường cái vào thành phố. Các bạn của Bình đã có đủ mặt ngoài bãi. Nhìn quanh không thấy bóng Thảo, Bình ấm ức nhảy vào sân, chơi với các bạn như điên.

Giờ nghỉ Bình tìm Giang, một bạn thân nhất đi uống nước mía. Giang người phục phịch cao lớn nhưng tính tình hiền hòa như con gái. Giang vỗ vai Bình :

- Sao bồ về quê lâu thế, tưởng bắt rễ ở dưới đó rồi !

Bình đùa lại bạn :

- Tớ tính ở lại làm vườn luôn, nhưng nhớ cái "bản mặt" của cậu, và nhớ Ngã ba ông Tạ quá xá, mới phải mò lên.

Giang làm thợ máy trong một xưởng sửa chữa xe hơi, quanh năm ngửi toàn mùi dầu mỡ, nên anh nói :

- Ờ… phải tớ thì tớ ở lại làm vườn có lẽ khỏe hơn.

- Nhưng cậu không phải là tớ, nên cậu chẳng biết mốc xái gì.

Giang thộn mặt. Bình cười trêu bạn :

- Tại mày ngu quá nên không giống tao.

Giang cung tay phùng mang :

- À, thằng láo quá. Bảo tao ngu hả !

Bình gật :

- Ừa !

Hai đứa xông vào vật lộn trên sân cỏ. Vừa lúc ấy chị em Huệ đi qua. Bình vội buông tay bảo bạn :

- Thôi, đùa thế đủ rồi. Con Huệ kìa. Để tao lên hỏi nó cái này.

Giang lồm cồm đứng lên chạy theo. Bình lên mé đường ngăn Huệ lại :

- Ê, có thấy Thảo đâu không ?

Nghe Bình hỏi đến Thảo, Huệ tỏ vẻ bực tức :

- Hổng biết !

Nói rồi Huệ vùng vằng đi luôn. Con Lan, đứa em gái của Huệ nán lại phía sau mách nhỏ Bình :

- Hôm nọ chị Huệ bị chị Thảo tát cho đấy.

- Cho đáng đời !

Giọng giận dữ của Bình làm Lan hoảng sợ bỏ chạy theo chị. Giang biết rõ sự thân thiết giữa Thảo với Bình nên nói :

- Tao dám chắc con Huệ đã chơi xấu vụ gì rồi đây.

- Để tao hỏi cho biết, mày cứ ở đây đi, chờ tao.

Chị em Huệ đứng đợi xe buýt ở trạm xe gần đấy. Bình đến, sừng sộ hỏi Huệ :

- Giữa cô và Thảo, có xảy ra chuyện gì thế ?

Huệ giương cặp mắt bối rối nhìn Bình rồi cúi mặt đứng yên.

Con Lan ra vẻ bênh chị :

- Tại chị Thảo tát chị Huệ chứ !

- Vì sao cô bị Thảo tát. Cô đã nói gì với Thảo, hả ?

- Tôi chỉ bảo là anh nuôi mèo... mà nó tát tôi.

- Cô nói với Thảo hồi nào ?

- Bữa tôi mua hộ anh hộp sữa đó.

Bình hiểu ngay vì lẽ gì bị Thảo giận. Anh dậm chân nói :

- Hèn chi !

Và chỉ vào mặt Huệ anh hằn học thốt :

- Đồ khỉ !

Rồi Bình quay xuống bãi với Giang, mặt buồn thiu.

Buổi chiều, ông Cả thấy Bình trở về với nét mặt rầu rầu, ông không hỏi han gì cả chỉ trao bé Hạnh cho anh. Bình tươi tỉnh lại dần, cười khúc khích vì bé Hạnh cứ nhè mũi anh mà ngoạm. Ông Cả bảo :

- Cậu thử đặt nó xuống đất mà xem.

Ông rút trong túi ra một củ cà rốt có buộc sợi dây đưa ra dứ dứ trước mặt bé Hạnh. Bé nhổm người đứng lên, hai tay chới với về phía củ cà rốt đỏ và vừa nghiêng ngả bước những bước chập chửng, vừa cất tiếng bi ba bi bô.

Bình hoan hỉ kêu :

- Ồ, nó đi được rồi.

Như để cổ võ cho bé Hạnh, anh vỗ tay đôm đốp đánh nhịp bước đi của nó.

Đang vui bỗng có tiếng đập cửa liên hồi. Ông Cả sẳng giọng nói lớn :

- Ai đập cửa nhà người ta như đập trống trận thế hả ?

Người bên ngoài đáp :

- Tui đây !

Nghe giọng nói, ông Cả hơi chột dạ :

- Bà Ba đó hả ?

- Phải.

Rồi bà xô cửa bước vào.

Bà Ba được cả xóm gọi đùa là bà Ba Béo - bọn trẻ tinh nghịch còn thêm : ... bán bánh bèo, bị bắt bỏ bót... ba bốn bận ! - vì người bà mập mạp, tròn quay. Ông Cả đôi khi gặp bà qua cửa, nổi máu ba gai của một vị cựu chiến binh thường lảy kiều để trêu bà. Tỉ dụ như :

Người đâu nhan sắc dễ coi

Thoạt trông những tưởng... cái thùng tô-nô

Ông giảng nghĩa cho Bình nghe rằng : tô-nô là cái thùng rượu. Rồi hai bác cháu cười với nhau.

Nhưng bà Ba rất xuề xòa. Bà không bao giờ giận ai bao giờ. Chỉ phải cái bà nói rất nhiều. Gặp ai là bà nói liên tu bất tận. Bởi thế khi bà xô cửa bước vào, cả hai bác cháu Bình đều ngán, ngẩn mặt nhìn nhau.

Chương 4

Mới xô cửa bước vào, bà Ba đã sững người đứng nhìn : ông Cả, cặp kính lão hất ngược trên trán, đang lúc lắc củ cà rốt trên đầu một đứa bé để dứ nó với theo và bước những bước chập chững, trong lúc Bình vừa theo đỡ đứa bé vừa vỗ tay khuyến khích.

Bà thốt kêu :

- Trời đất quỉ thần ơi ! Cái gì mà chộn rộn thế hả ? Sao lại có cả con nhỏ này nữa ?

Bé Hạnh hốt hoảng nhìn tấm thân đồ sộ của bà Ba đứng án ngữ nơi cửa sợ hãi ôm vội lấy chân Bình.

Ông Cả hạ cặp kính xuống :

- Chào bà Ba, mời bà vào trong này !

Bình khó chịu vì bị bà Ba phá đám, lặng lẽ vuốt mái tóc bé Hạnh và tính bồng nó vào trong nhà.

Ông Cả xởi lời tiếp :

- Cháu bé này là của cậu Bình mới đem về !

Đôi mắt bà Ba trợn tròn, tay đặt lên ngực như cố trấn giữ cảm xúc :

- Ủa, té ra nó là… của thằng Bình à ? Cháu lấy vợ hồi nào mà cả Ngã Ba này không ai hay biết gì hết ?

Ông Cả lắc đầu :

- Không phải !...

Nhưng bà Ba đã mở "máy" nói rồi. Bà cướp lời :

- Thế nó đem đâu về đứa nhỏ này đây ?

Ông Cả thở dài, cố giảng giải :

- Cậu Bình thấy nó mồ côi, nên nhận nó làm em nuôi đấy.

Bà Ba cười :

- Thế mà tôi cứ tưởng…

Bình cau mày bực bội :

- Thím sao ăn nói tầm bậy quá, không suy xét gì hết, cháu mới bây lớn mà tưởng cái gì !

Bà Ba vênh mặt :

- Chớ sao ! Mấy cô mấy cậu bây giờ cũng quá lắm...

Bình gắt :

- Nhưng cháu khác !

Bà Ba đấu dịu :

- Tao nghĩ sao nói vậy. Như cháu Bình không có thì thôi, đừng giận. Nhưng cháu cũng lớn tuổi rồi, nên lo làm ăn cho đàng hoàng đừng có theo đòi mấy đứa trắc nết...

Ông Cả cười hề hề. Ông biết tính Bình rất hiền lành ngay thẳng, nhưng cũng hay nổi cáu. Anh con trai mới lớn lên này tuy hiền mà cứng cỏi, kiểu ngựa non háo đá, nên không ưa ai chỉ trích mình, dù chỉ để khuyên lơn. Bởi vậy, muốn tránh cho Bình có thể văng ra một lời nói cộc cằn làm bà Ba sượng mặt, ông cười giảng hoà, và để lảng chuyện, ông vờ gọi bé Hạnh :

- Bé Hạnh lại đây nào !

Bé Hạnh từ nãy vẫn giương đôi mắt thỏ nhìn bà Ba vội vã bò lại phía ông Cả.

Nhưng bà Ba đã tranh đón lấy nó, nựng nịu nó trên tay. Bà đã từng bồng ẵm trẻ nhiều lần, biết cách dỗ dành chăm nom trẻ. Trong vòng tay của bà, bé Hạnh sung sướng toét miệng cười. Nhìn gương mặt dễ yêu của bé, bà Ba cảm thương cho số phận côi cút của nó, và cũng chạnh nghĩ đến cảnh hẩm hiu của mình.

Bà Ba góa chồng từ lâu. Hồi ông Ba còn sống, ông không cho bà được đứa con nào. Giá có một vài mụn con, cuộc đời goá bụa của bà cũng đỡ trống trải. Bồng bé Hạnh, bà thầm nghĩ : Ông Cả và Bình dù có chăm nom bé Hạnh cũng không sao bằng một người đàn bà. Trẻ thơ phải có bàn tay dịu hiền của người mẹ. Bà ước ao được thay thế vào chỗ trống đó, được đóng vai bà mẹ của bé Hạnh. Bà nựng bé Hạnh, vừa như hỏi dò ý ông Cả và Bình.

- Con nhỏ thiệt dễ ghét ! Ông Cả và cháu Bình có bằng lòng để tôi săn sóc nó hộ không ?

Bình chưa kịp phản đối, thì ông Cả vui vẻ, bảo :

- Ồ, nếu vậy thì bé Hạnh lại có thêm một người mẹ nữa rồi.

Bà Ba mừng rỡ rung tít bé Hạnh trên tay :

- Ừ ngoan nhé. Rồi bé sẽ được cả nhà cưng !

Nhưng Bình đã dằng lấy bé Hạnh, càu nhàu :

- Ối thôi, khỏi cần đi.

Bà Ba chưng hửng nhìn Bình ôm bé Hạnh vào trong nhà. Để bà Ba khỏi mất lòng vì thái độ thô lỗ của Bình, ông Cả khôn khéo hỏi lảng sang chuyện khác.

- Bà Ba qua chơi nhà chúng tôi, có chuyện gì không ?

Bà Ba cười gượng :

- Ờ thì… cũng có, nghe bên này cười nói om xòm nên tui qua hỏi thăm chơi. Biết bên này có thêm được con bé Hạnh, tôi cũng mừng. Nhà có trẻ vui lắm chớ, phải không ông ?

Ông Cả đưa đẩy :

- Dạ !

- Thôi tôi dìa nghe ông Cả. Khi nào rảnh tôi lại qua coi chừng con nhỏ dùm.

Ông Cả ân cần :

- Vâng, cảm ơn bà lắm.

Bà Ba ra rồi, ông Cả xoa tay lẩm bẩm :

- Bé Hạnh thật may, có thêm bà Ba chăm sóc nữa, cũng đỡ cho mình lắm.

Ở buồng trong, Bình ngồi xụ mặt nhìn bé Hạnh. Nó đùa mệt, nên đặt lên giường là lăn ra ngủ. Nhìn bé Hạnh xỡn xơ trong bộ áo mới, Bình cảm thấy tự hào và không khỏi có ý nghĩ ghen tức về lời đề nghị của bà Ba. Anh thầm nhủ :

- Bé Hạnh là của mình. Mình đủ sức nuôi nó, cần chi phải dính thêm bà Ba vô ?

Với ý nghĩ ghen tức đó, Bình buồn bã nhớ đến Thảo. Anh đứng tựa bên thành cửa sổ nhìn ra ngoài, lòng mênh mang trống trải.

Mọi khi gặp ngày chủ nhật nghỉ, bao giờ Thảo cũng ra bãi xem Bình đá banh với các bạn. Thảo ngồi dưới bóng cây bên vệ đường giữ hộ áo cho Bình và nhìn xuống bãi theo dõi một cách say sưa những đường banh được giao qua giao lại giữa hai phe. Mỗi lần Bình nhận được banh, Thảo lại hồi hộp, và khi Bình lừa đá được một cú lọt lưới thì Thảo cũng vỗ tay reo hò khiến cuộc chơi của Bình thêm phấn khởi.

Tan cuộc, Bình chạy lên ngồi nghỉ bên cạnh Thảo, mời Thảo giải khát với mình.

- Thảo uống nước mía nhé ?

- Không, Thảo ăn cà rem kia.

- Nếu thế Bình cũng ăn cà rem !

Bình chạy đi mua, cầm hai cây cà rem lạnh bốc hơi, chìa cho Thảo, rồi hai đứa vừa ăn vừa cười với nhau.

Bây giờ, Thảo không muốn gặp Bình nữa. Thảo giận Bình rồi. Mà trăm tội chỉ tại cái con Huệ lắm chuyện kia thôi.

Bình hằn học thầm nghĩ : "Con khốn nạn, thế nào cũng có ngày mình đánh cho nó một cái bạt tai !"

Phải chi Thảo đừng giận Bình thì lúc này vui biết mấy. Hai đứa cùng chung lo cho bé Hạnh. Thảo sẽ đóng vai chị gái, và có đủ thẩm quyền để ông Cả và Bình nghe theo trong việc chăm sóc bé Hạnh.

Đã có lần ông Cả nhắc đến Thảo, hỏi Bình tại sao không thấy Thảo tới chơi. Bình chỉ ậm ờ không biết trả lời thế nào.

Thẫn thờ, Bình nghĩ cách làm hòa với Thảo, tưởng tượng ra lúc Thảo gặp một tai nạn nào đó và anh tới vừa kịp để cứu, hoặc Bình bỗng nhiên trúng số, bỗng nhiên trở nên giàu có, bận quần áo bảnh bao, lái xe hơi tới trước cửa tiệm giặt đón Thảo đi chơi, hoặc nữa, anh được làm phi công và lái phi cơ cho rà sát mái nhà của Thảo, ném cho Thảo một bó hoa, khiến cho Thảo phải ngạc nhiên mà quên hết mọi giận hờn. Rồi Thảo sẽ lại ăn cà rem với Bình và hai đứa lại trò chuyện vui vẻ như xưa.

Bé Hạnh cựa mình đưa ngón tay vào miệng nút ngon lành rồi chợp ngủ. Bình toan tiếp nối những mộng tưởng bên cửa sổ, thì ông Cả ló đầu vào bảo :

- Đứng làm gì đấy Bình ? Ra ngoài này bác bảo.

Bình hỏi :

- Bà Ba về rồi hả bác ?

- Về rồi ! Bà ấy nói gì kệ bà ấy ! Mình biết mình thôi. Ra đây bác bàn với cháu điều này.

Bình theo ông Cả ra nhà ngoài, ông Cả chỉ ghế cho Bình ngồi đối diện với ông, đoạn hỏi :

- Cậu còn muốn làm cho xưởng nhôm bên Khánh Hội nữa thôi ?

Bình ngó sững ông Cả, hỏi :

- Để chi vậy bác ?

- Thì để bàn tính chuyện làm ăn. Bác bây giờ cũng có tuổi rồi, không làm nổi những việc nặng nhọc nữa. Đóng xong cái tủ này cho người ta, bác định thôi không nhận thêm nữa để làm việc khác. Nếu cháu thuận giúp bác một tay, bác cháu mình có thể sống được.

- Nhưng...

- Đừng từ chối vội. Hãy nghe bác nói đã. Cậu đừng quên là hiện giờ bác cháu mình có trách nhiệm phải lo cho cả bé Hạnh nữa, phải không nào ?

- Dạ… phải...

- Hồi nãy, thấy thái độ của cháu đối với bà Ba, bác cũng biết là cháu không muốn ai động đến bé Hạnh. Nhưng cháu nên nhớ, có ngày cháu phải nhờ đến bà ấy.

- Sao vậy ?

- Bởi vì dầu muốn hay không, bác cháu mình cũng không thạo việc nuôi trẻ bằng bà ấy được.

Bình cứng đầu :

- Để coi !

- Việc ấy sau rồi sẽ biết. Bây giờ nói tiếp chuyện làm ăn cái đã. Bác thấy cháu làm nhôm bên Khánh Hội vừa vất vả mà lương lậu cũng chẳng bao nhiêu phải không ?

- Dạ. Nên cháu cũng không ham lắm. Có việc khác tốt hơn, cháu sẽ thôi ngay.

- Vậy bác đề nghị với cháu : bác cháu mình hợp tác làm việc ở nhà.

Thấy Bình tỏ vẻ ngạc nhiên, ông Cả mỉm cười tiếp :

- Như bác vừa nói với cháu, dạo này bác không làm nổi những việc nặng nữa. Bác tính xoay nghề : làm đồ chơi bán cho trẻ con. Bác có quen mấy hiệu buôn trên phố, và họ cũng khuyến khích bác lắm, nhất là vào dịp tết Trung Thu và lễ Giáng Sinh. Phần cháu, cháu lo việc tiêu thụ đem hàng đi chào bán tại các tiệm tạp hóa, các chợ. Cháu tự do tổ chức việc tiêu thụ theo ý cháu, muốn đi giờ nào về giờ nào cũng được, miễn là giao được nhiều hàng thì thôi. Lời được bao nhiêu, bác cháu mình chia đôi.

Bình ngẩn ngơ hỏi :

- Thế tức là bác cháu mình "canh ty" với nhau ?

Ông Cả cười :

- Ừ, cháu bằng lòng chứ ?

Bình mừng rỡ gật đầu :

- Dạ bằng lòng.

- Vậy ngày mai chúng ta sẽ khởi công, còn bây giờ thì bác cháu mình hãy nghỉ cho khỏe.

° ° °

Mấy ngày đầu bắt tay vào việc mới Bình không thấy thích thú lắm. Việc chế tạo đồ chơi đòi hỏi nhiều công việc phức tạp. Trước hết là phải tìm kiếm nguyên liệu : thiếc, gỗ, dây kẽm, vỏ ốc, nút bấc v.v... trăm thứ tạp nhạp, mà Bình rất ghét. Cũng may có đủ nguyên liệu rồi thì công việc chế tạo lại trở nên hấp dẫn.

Gian nhà ngoài là nơi ông Cả dùng làm xưởng được dọn một góc cho bé Hạnh ngồi. Nó thảnh thơi nghịch phá trên mảnh chiếu với những mẩu gỗ vụn. Bình giúp ông Cả cưa, cắt, rắp nối những hình thù ngộ nghĩnh.

Ông Cả thật khéo tay và nhiều sáng kiến. Ông cho biết hồi còn trẻ, ông đã học được của người Nhật cách thức biến chế một khúc tre, một vỏ dừa, một con ốc, hay mấy cái lông chim thành những món đồ thật đẹp.

Bình phục ông Cả sát đất, và cố theo rõi việc làm tỉ mỉ của ông. Sau khi sơn phết tô điểm xong, hai bác cháu có một lô hàng mẫu. Bình làm một bản thống kê với giá tiền từng món, xếp cẩn thận các mẫu hàng vào một chiếc thùng giấy rồi đem lên phố đưa đến cho các tiệm buôn quen biết của ông Cả. Xem qua mẫu hàng, các ông bà chủ hiệu buôn đều mãn ý vì đồ chơi ông Cả làm ra đều ngộ nghĩnh lại rẻ tiền. Họ dặn Bình :

- Cậu bảo ông Cả làm cho tôi hai chục con "thỏ đánh trống" này !

- Tôi "còm măng" 50 con vịt cạp mỏ và 10 con ngựa kéo xe.

- Ồ, còn chú lính nhảy dù này ngộ quá, có cả dù đeo sau lưng. Thứ này phải cho tôi cả trăm mới được.

- Cậu về dặn ông Cả nhớ giao hàng trước Tết Trung Thu cho tôi nhé. Nếu bán được tôi sẽ đặt nhiều cho lễ Giáng Sinh.

Bình thấy phấn khởi lạ. Anh trở về với vẻ mặt kiêu hãnh, bảo ông Cả :

- Khá lắm, bác ơi ! Bác cháu mình có việc làm lu bù rồi. Chỉ còn lo sang đầu năm sau hàng sẽ bị ế thôi, vì lúc đó còn ai mua đồ chơi làm gì ?

Ông Cả cười :

- Cháu biết lo xa thế là phải. Đồ chơi bán có mùa, chỉ chạy nhất vào dịp Trung Thu và Giáng Sinh. Nhưng ngày thường vẫn còn bán lai rai được. Cháu cứ yên trí bác cháu mình sẽ khá mà.

Bình cũng cười, yên tâm vào nhà trong. Cứ sau mỗi ngày bận rộn, nhọc mệt, Bình lại muốn tìm cái thú đứng mơ mộng một mình bên cửa sổ. Anh nghĩ đến khi có tiền sẽ sắm thêm cho bé Hạnh chiếc áo đầm, với đôi giầy thật xinh xắn. Bình muốn nó được ăn mặc như một đứa trẻ con nhà giầu. Chỉ tiếc rằng Thảo chưa biết bé Hạnh, và Thảo vẫn cỏn giận Bình. Anh định bụng đến ngày mai, khi đi giao hàng, sẽ đạp xe qua tiệm giặt ngóng chừng Thảo xem sao. Lâu không gặp Thảo Bình thấy thiếu vắng lạ.

Ngày hôm sau như đã định, Bình lảng vảng đầu phố Thảo ở. Vừa may Thảo ở trong nhà bước ra đi về phía bến xe. Bình toan tiến lên nhưng anh sửng sốt đứng lại. Giang, bạn anh, đứng chờ sẵn ở bến xe, thấy Thảo đã vội chạy lại đón.

Bình không trông nhầm : Rõ ràng Thảo cùng đi với Giang lại bến xe. Bình cắn chặt môi :

- Chắc hai đứa hẹn nhau lên phố.

Và Bình ngao ngán với ý nghĩ : Thảo đã cắt đứt cảm tình với anh rồi.

Buồn rầu, Bình quay đi, và khi trở về nhà, anh đứng nhìn thật lâu tấm hình của Thảo, người bạn gái thời thơ ấu treo trên vách. Anh không hạ tấm hình xuống, xé đi, hay cất vào ngăn bàn ; Bình chỉ lặng lẽ, cầm mẩu bút chì vạch chéo lên hai đường và không lai vãng đến chỗ Thảo ở nữa.

Những ngày buồn tẻ thường hay nối tiếp nhau. Bé Hạnh đang khỏe mạnh bỗng nhiên bị cảm, và ho sù sụ. Bình phải bỏ hết công việc để săn sóc nó. Nhưng sau ba ngày thuốc men, nó vẫn nóng hầm hập và ho rũ từng cơn. Ông Cả lo ngại liền đi tìm bà Ba. Không đợi phải mời, bà Ba ôm sang một đống khăn bông với các thứ dầu nóng, thuốc ho, thuốc cảm.

Bà bảo Bình :

- Để nó đấy, tao lo cho. Con trẻ ươn mình là thường.

Bình cau có, nhường chỗ cho bà Ba đến bên Bé Hạnh. Chỉ mấy phút sau bé Hạnh được đánh dầu khắp người và ủ kín trong khăn bông. Con bé hầu như cảm thấy dễ chịu, ấm áp trong hơi hướng êm ái của người mẹ nên lim dim nhắm mắt.

Bà Ba nhẹ ru :

- *Ù… ơ… Lên non mới biết non cao,*

Nuôi con mới biết công lao mẹ già ...

Nghe những lời ru, bé Hạnh thiếp ngủ. Bà Ba đặt nhẹ nó xuống giường rồi nhón gót đi ra. Trước khi về bà nói :

- Con nhỏ này chỉ tại bị nhốt suốt ngày trong nhà nên không được khỏe. Phải để nó ra ngoài cho dạn nắng dạn gió mới được.

Bình quay mặt đi, tránh tia mắt của ông Cả nhìn mình. Hình như ông có ý bảo : "Đấy, cậu thấy chưa ? Trước sau gì rồi cũng có lúc phải nhờ tới bà Ba !" Nhưng ông không nói câu ấy, chỉ khoát tay bảo :

- Thôi, để cho nó ngủ yên. Ra làm việc.

Bình ngồi sơn phết mấy con vịt gỗ, ngẫm nghĩ không hiểu tại sao bé Hạnh bị cảm ho mà bà Ba lại bảo phải cho nó ra ngoài nơi thoáng khí.

Như đoán được ý nghĩ của Bình, ông Cả nói :

- Trẻ con nếu cứ để nó ở trong nhà, thiếu khí trời, ánh nắng, nó cớm người đi. Gặp thời tiết thay đổi là rất dễ bị ốm.

Bình ngẩn mặt nhìn ông Cả :

- Bác cháu mình bận cả ngày, có ai rãnh mà bồng nó rong chơi được đâu ?

- Dĩ nhiên, bác cháu mình thì chịu rồi. Họa may có bà Ba là giúp được. Nhưng chắc gì bà ấy nhận.

-Tại sao ?

Ông Cả mỉa mai :

- Còn tại sao nữa. Cậu cứ tự hỏi cậu xem. Với bộ tịch cau có và cách tiếp đãi lạnh nhạt của cậu, bà ấy không giận là may. Còn hòng gì bà ấy giúp !

Bình im lặng một lúc rồi thở dài mỉm cười gượng gạo :

- Bác nói có lý. Có lẽ cháu phải nhờ bà ấy mới xong.

Ông Cả nhún vai nói sang chuyện khác. Nhưng Bình lại thắc mắc :

- Không biết bà Ba có chịu nhận bồng bé Hạnh đi chơi mỗi ngày một lát không bác nhỉ ?

Có lẽ ông Cả không nỡ hành Bình nhiều hơn, nên ông nói :

- Cậu cứ thử nhờ bà ấy xem. Cốt cho bé Hạnh khỏe mạnh là tốt rồi.

Chiều hôm ấy vừa rảnh tay Bình đã chạy sang nhà bà Ba. Anh phải dẹp hết tự ái, cố gắng nói :

- Nhờ thím qua chăm nom cho bé Hạnh và thỉnh thoảng bồng nó dạo chơi một vòng.

Giọng nói của Bình lễ phép không ngạo mạn như mọi lần. Bình chỉ lo bà Ba từ chối. Nhưng không, nụ cười bà nở rộng, và bà cảm động nói :

- Ừ cháu cứ yên tâm. Thím sang ngay bây giờ.

Và bà cười lớn tiếng :

- Rồi cháu coi, bé Hạnh sẽ khỏe mạnh và chóng lớn như thổi.

Từ ngày đó, bé Hạnh lại có thêm một bà mẹ nuôi nữa...

Chương 5

Ba năm sau. Ba năm trôi qua từ ngày bà Ba nhận bồng bế bé Hạnh và chăm sóc cho nó. Ngã ba ông Tạ, theo thời gian, cũng có nhiều thay đổi.

Huệ, cô con gái lớn của chú Năm nhà in đã được 18 tuổi rồi. Cô vừa ở Đàlạt xuống. Ngót ba năm nay Huệ được chú Năm gửi lên học nghề may

với bà cô trên Đàlạt. Hôm nay Huệ mới về nhà, vì chú Năm cho rằng Huệ cũng đã lớn rồi.

Trên xe tắc xi bước xuống, Huệ không khỏi ngơ ngác nhìn ngã ba ông Tạ, với những cửa hiệu, những căn phố lầu mọc lên san sát. Nhiều ngôi nhà quen thuộc khi xưa cũng đã biến dạng đi chỉ còn nhận được có cái mái cũ. Giữa sự thay đổi hỗn tạp ấy, Huệ chợt nhớ đến Bình và tự hỏi : "không biết hắn có còn ở đây nữa không !" Huệ trực nhớ đến Bình, đến Thảo, vì cô vẫn chưa quên được mối hận xưa ! Cô bĩu môi tỏ ý miệt thị, thầm nghĩ : "Xí cái thằng chạy xe ngựa, với con đi giặt mướn ai mà thèm chơi !" Huệ tự cho mình sau thời gian xa cách, đã trở nên một cô gái khác, cách biệt lớp người bạn cũ.

Qua ngôi nhà của cụ Lâm khi xưa, Huệ ngạc nhiên ngừng lại. Mặt trước nhà đã được sửa thành cửa hàng có tủ kính, với tấm bảng hiệu đề rõ :

SẢN XUẤT CÁC THỨ ĐỒ CHƠI

Tò mò Huệ đứng dán mũi nhìn vào tủ kính. Ông Cả tưởng khách nào lạ, bước ra và thấy Huệ :

- Kìa Huệ ! Cháu mới về đấy à ?

Huệ vội sửa lại dáng điệu, đáp :

- Dạ thưa bác Cả, cháu mới về tới.

Ông Cả ngắm Huệ, gật gù :

- Chà, chóng nhớn thật. Mới ngày nào, mà bây giờ cháu đã thành một cô thiếu nữ rồi.

- Dạ.

- Lại mặc áo dài, và uốn tóc ngắn nữa hả !

Huệ cúi nhìn xuống đất e dè đáp :

- Dạ.

Ông Cả như bực mình về lối dạ nhịp của Huệ, nhún vai toan quay vào.

- Thôi, hôm khác rảnh, ghé chơi nghe cháu.

Huệ ngập ngừng hỏi :

- Thưa bác, còn anh Bình, vẫn ở đây chớ ?

- Còn chớ. Hắn là quản lý của bác mà.

Giữa lúc ấy, một bé gái kháu khỉnh khoảng năm tuổi bước ra nắm tay ông Cả :

- Ba vô xơi cơm, Má dọn xong rồi.

Huệ ngạc nhiên và toan cất tiếng thì em bé đã kéo ông Cả lôi vào. Huệ đành bỏ đi, lững thững trở về nhà, thầm nghĩ : Té ra Bình bây giờ đã khá rồi, có góp phần trong công việc làm ăn với ông Cả, đứng trông nom quán xuyến một xưởng sản xuất đồ chơi nữa !

° ° °

Những thắc mắc về Bình làm Huệ chỉ mong đến giờ em gái đi học về để hỏi cho rõ ràng hơn.

Buổi chiều, Hòa ở trường về gặp chị đã ngẩn người ra nhìn. Ba năm xa cách, Hòa đâm ra rụt rè trước vẻ tân thời của chị. Mái tóc cắt ngắn, lượt phấn mỏng trên mặt, và màu thuốc hồng trên ngón tay Huệ đã làm cho Hòa mơ hồ cảm thấy có sự cách biệt giữa hai chị em. Câu chuyện hàn huyên giữa Huệ với em không ngoài sự khoe khoang những hiểu biết về thời trang. Dĩ nhiên Huệ phải rành vì đó là trong phạm vi nghề nghiệp. Huệ học nghề may và có dịp tiếp xúc với nhiều thiếu nữ ưa chưng diện.

Hòa hỏi chị :

- Chị về ở nhà luôn chớ ?

- Thì ba má kêu tao về mà. Nhưng chắc tao không ở nhà lâu đâu.

- Bộ chị tính lên lại Đàlạt ?

- Không. Tao sẽ xin đi học đánh máy và anh văn...

- Để chi vậy ?

- Để làm việc bàn giấy. Biết đâu tao chẳng xin được một chân thư ký ở sở Mỹ nào đó!

Hòa ré lên cười :

- Chị mà làm thư ký ?

Huệ lừ mắt nhìn em :

- Chứ sao !

- Kỳ quá.

- Cái gì mà kỳ ? Bộ tao không làm thư ký được sao ?

Thấy chị gay gắt Hòa không dám nói thẳng ý nghĩ của mình, nhưng rất hồ nghi về học lực của chị. Hồi xưa, Huệ chưa học tới lớp Đệ Thất, thì đã bỏ dở. Hòa nói lảng đi :

- Em nói kỳ là tại ba má cho chị lên Đàlạt với cô để học nghề may chứ có cho chị đi học thư ký đâu.

- Nhưng tao không ưa làm thợ may. Cái nghề đó chán thấy mồ !

- A, cái đó còn tùy nơi ba nữa. Mới hôm qua ba có bàn với má mua cho chị cái máy khâu để làm vốn đó.

Huệ chỉ muốn táng cho em một cái. Nhưng Hòa cũng đã lớn rồi. Nó đã 14 tuổi, không thể vô cớ mà đánh nó được. Hơn nữa câu chuyện giữa hai chị em dù có làm Huệ phật ý, vẫn không phải lỗi tại Hòa. Cô đành dằn lòng hỏi sang chuyện khác :

- Hòa này, hồi sáng tao có đi ngang qua nhà ông Cả, thấy có mở cửa hiệu bán đồ chơi hả mày ?

Hòa vẫn còn nhớ vụ lộn xộn giữa Huệ với Bình nên lửng lơ đáp :

- Ừa.

- Có điều lạ là tao thấy nhà ông Cả có con bé con, không hiểu nó là con ai vậy ?

Hòa ngó lơ, đáp :

- Nhỏ đó của anh Bình...

Huệ đỏ bừng mặt, ấp úng hỏi :

- Hắn có vợ rồi à ?

- Chưa, nhưng ông Cả thì lấy bà Ba.

- Thế chắc con bé đó là con của ông Cả chứ sao mày lại bảo của anh Bình ?

- Hông phải nữa. Nó kìa nó vẫn sang chơi với em đó. Chị cứ hỏi nó thì biết.

Huệ nhìn ra quả thấy em bé bước vào. Nó chào Hòa :

- Chào chị Hòa. Chị mới đi học về.

Hòa cười :

- Chào chị Huệ nữa đi. Chị ấy là chị của chị đấy.

Em bé khoanh tay :

- Chào chị ạ !

Huệ kéo nó lại gần :

- Tên bé là gì ?

- Bé tên Hạnh.

- Hạnh con ai ?

- Con ba.

- Ba tên gì ?

- Tên là ông Cả.

- Chứ không phải tên Bình à ?

Bé Hạnh ngẫm nghĩ :

- Có.

- Nghĩa là bé có hai ba phải không ?

- Dạ.

- Ba Cả và ba Bình.

- Không, anh Bình chứ !

Hòa giải thích :

- Nó là con nuôi của hai người do anh Bình đem về.

Huệ thở dài :

- À !

Bé Hạnh khoe tiếp :

- Hạnh có cả má nữa. Một má thôi, nhưng mà to bằng hai má thường lận.

Hòa lại phải giải thích :

- Nó nói bà Ba đấy !

Huệ cười ròn :

- Má đó thì to con thật, bằng hai người là đúng lắm.

Thấy Huệ cười vui vẻ, bé Hạnh thêm lém lỉnh. Nó nhìn Huệ hỏi :

- Chị xức cái gì mà thơm thế ?

- Nước hoa. Em muốn bôi một xí không ?

- Có, nhưng bé sợ anh Bình không bằng lòng. Rồi đến chủ nhật không cho bé đi chơi sở Thú nữa.

Huệ vuốt ve mái tóc của bé Hạnh :

- Chắc Hạnh thương anh Bình lắm nhỉ ?

Hạnh gật đầu :

- Thương nhiều, thật nhiều...

Đột nhiên nó tuột khỏi vòng tay của Huệ, thản nhiên nói :

- Thôi Hạnh về đây. Chắc anh Bình cũng về rồi.

Nó ù té chạy ra, hấp tấp cũng như lúc mới vào. Huệ nhìn theo bé Hạnh bảo em :

- Con nhỏ dễ thương quá há mày !

Và cô chợt có ý nghĩ : "Giá có sẵn vải, cô sẽ may cho nó một cái áo thật xinh".

Chương 6

Tuy đã nhất quyết không gặp Thảo nữa song thỉnh thoảng có dịp Bình lại đạp xe qua tiệm giặt ủi, hy vọng thấy mặt Thảo. Nhưng chẳng những không gặp Thảo mà gần đây anh còn thấy mấy khuôn mặt lạ đứng ở cửa. Rồi một hôm tấm bảng hiệu cũ, có từ thời bà ngoại Thảo còn sống, được thay thế bằng tấm bảng mới. Bình hiểu ngay rằng Thảo và gia đình người chú đã dọn đi nơi khác. Từ đó anh hết còn hy vọng được nhìn lại cặp mắt đen mở rộng, suối tóc huyền của Thảo nữa. Để biết chắc chắn, anh vờ đem chiếc áo sơ-mi đến tiệm giặt mới nhờ ủi. Bà chủ tiệm cho Bình biết là ông chú của Thảo đã bán lại tiệm giặt cho bà để đi nơi khác làm ăn. Còn cô cháu gái thì không biết đi đâu. Bà thêm :

- Tôi có bảo cô em đó ở lại giúp tôi, nhưng cô từ chối, nói không muốn ở Ngã ba ông Tạ này nữa.

Bình thẫn thờ :

- Thế hả bà ! Thôi cảm ơn bà nhé.

Bình bước ra, lòng buồn tê tái, thầm trách : "Chỉ tại mình ! Phải chi hôm ở quê lên mình lại ngay cho Thảo biết thì hai đứa đã không giận nhau. Bây giờ gặp trường hợp này, Thảo đâm ra bơ vơ không nơi nương tựa, mình biết tìm Thảo ở đâu để an ủi bớt nỗi buồn khổ được ?"

Bình đi hỏi thăm lung tung nhưng không ai biết Thảo ở đâu, và cũng không ai gặp nữa.

Anh ra bãi đá bóng tìm Giang, nhưng Giang cũng không hay biết gì hơn. Bình thắc mắc :

- Tao tưởng mày biết, vì có một hôm tao thấy mầy với Thảo cùng chờ xe buýt lên phố.

Giang nhún vai đáp :

- Rồi sao ? Bữa đó hai đứa vô tình gặp cùng chuyến xe. Dọc đường Thảo không ngớt nói chuyện về mày. Nhưng sao mày nhìn tao kỳ cục vậy ?

Bình buồn bã lắc đầu :

- Bậy quá, thế mà tao cứ tưởng...

- Mày tưởng gì ?

- Thì mày cũng biết tính tao vụng về, lỗ mãng; hồi đó tao lại mắc kẹt vào việc của bé Hạnh, phải lo săn sóc cho nó...

- Cũng tại mày rắc rối chớ. Sao mày không đem bé Hạnh lại cho Thảo, có phải là êm thấm hơn không ?

- Tao chưa kịp nói với Thảo, thì con Huệ đã xía vô rồi. Nó làm tụi tao giận nhau và vì thế mà... Nhưng thôi mày có chịu giúp tao tìm Thảo không ?

- Được rồi, tao sẽ giúp mày. Mày đừng có rầu rầu cái mặt như thế nữa. Tao phải cố gắng tìm cho ra cô ta để khỏi mất một thằng bạn như mày.

Bình vỗ mạnh vai Giang :

- Mày cũng thật là một thằng bạn tốt đó Giang ạ.

Từ hôm đó, đôi bạn trước kia thân thiết nay càng thân thiết hơn. Mỗi chủ nhật, cả hai song song hai chiếc xe đạp rảo khắp phố phường, vào tận các hang cùng ngõ hẻm để tìm Thảo.

° ° °

Một buổi chiều gần ngày Tết Trung Thu, ông Cả và Bình đều vắng nhà, chỉ có mình Bé Hạnh ngồi chơi trông nhà thì Thảo tới. Cô dừng chân trước tủ kính ngắm nhìn các mẫu hàng bày bên trong. Thấy có bóng người, bé Hạnh ngửng lên, rồi bước ra chào :

- Chào cô ạ, cô muốn mua gì ?

Thảo lắc đầu :

- Chị đi qua đây, đứng lại xem một chút thôi.

Nàng vuốt má bé Hạnh mỉm cười :

- Em bằng lòng chứ ?

Bé Hạnh gật đầu :

- Dạ.

Giọng Thảo âm thầm như nói với chính mình :

- Trước kia, chị cũng có quen một người ở trong nhà này.

Bé Hạnh ngây thơ hỏi :

- Chị quen ai ?

Đôi gò má Thảo ửng hồng :

- Em biết anh Bình không ?

Bé Hạnh mở to đôi mắt.

- Biết chứ. Ảnh là anh của bé, và cưng bé lắm.

- Anh Bình vẫn ở đây à ?

- Dạ.

- Một mình thôi hay là…

- Với ba Cả và má của bé nữa.

Thảo nhắc bổng bé Hạnh lên hôn vào má nó, và dịu dàng nói :

- Em biết không, ba năm nay chị mới trở lại đây, và đã tưởng mọi sự đều thay đổi hết.

Hạnh không hiểu gì nên thản nhiên nói :

- Nếu chị quen anh Bình lần sau chị lại đây chơi nữa nhé.

- Để coi. Nhưng chắc chị không tới nữa.

Bé Hạnh dẩu môi không bằng lòng :

- Chị phải đến kia, không thôi bé ghét chị à.

Thảo đặt nó xuống :

- Chị quên hỏi tên em là gì nhỉ ?

- Hạnh. Còn chị tên gì ?

- Chị tên Thảo. Thôi chào Hạnh nhé, chị đi đây.

Thảo đẩy bé Hạnh vào trong nhà rồi rảo bước như chạy trốn. Nàng mỉm cười mà lòng buồn thấm thía. Được gặp bé Hạnh và biết Bình còn ở đây, Thảo thấy vui vui, nhưng nước mắt cũng muốn trào ra khi nhớ lại những kỷ niệm xưa, đến cụ Lâm và chiếc xe thổ mộ, đến những buổi rong chơi với Bình, cùng hương vị cây cà rem ngoài bãi đá bóng. Thảo rưng rưng thầm trách :

- Không hiểu sao mình còn lại đây làm gì nữa.

° ° °

Tối hôm ấy gia đình ông Cả dùng bữa cơm chiều một cách uể oải. Bà Ba có cãi vã với một mụ nào đó, còn tức tối ấm ức trong lòng. Ông Cả luôn luôn đặt tay lên mắt, với dáng điệu mệt mỏi, lo lắng. Bình thì sau một ngày vất vả cũng không có hứng để gợi truyện với ai. Sự im lặng uể oải đó lây sang bé Hạnh, khiến nó ngáp dài buồn ngủ.

Sau khi bưng dọn mâm cơm, bà Ba giục Hạnh đi ngủ. Bình đứng lên bồng nó vào giường, Bé Hạnh lúc ấy như chợt nhớ ra, nói :

- Hồi chiều Hạnh mới làm quen với một cô xinh lắm.

Bình hỏi :

- Ai thế ?

- Một cô có tóc dài tới đây nè - bé Hạnh chỉ tay ra sau lưng làm dấu.

- Thế hả ?

- Dạ. Mà mềm thật là mềm. Bé có sờ vào tóc cô ấy nữa.

Bình cười, vuốt má bé Hạnh :

- Thôi ngủ đi cô, tán xạo hoài !

Bé Hạnh lim dim ngủ, vẫn còn tiếp thêm :

- Cô ấy bảo có quen với anh Bình nữa.

Một ý nghĩ thoáng hiện làm Bình thảng thốt cúi xuống :

- Bé có hỏi tên cô ấy là gì không ?

- Có, mà bé quên mất rồi !

- Phải tên Thảo không ?

- Thảo ? À phải, tên cô ấy là Thảo.

Bà Ba bước vào, thấy bé Hạnh đã ngủ. Bà gạt Bình ra, đưa tay lên môi :

- Xuỵt ! Để cho nó ngủ.

Bình đứng lên. Té ra Thảo có đến ? Anh muốn hỏi lại bé Hạnh cho rõ thực hư nhưng ngại bà Ba cự nự nên bước thẳng ra cửa. Bên ngoài, khí đêm lành lạnh bao trùm lấy Bình. Lòng anh nao nức nỗi vui mừng khôn tả. Thảo đã tới ! Thảo đã thấy cửa tiệm của Bình và chắc Thảo cũng mừng cho Bình hiện đang sống trong hoàn cảnh khả quan. Nhưng nỗi vui của Bình tiêu tan dần khi anh tự hỏi : Liệu Thảo có quay trở lại nữa chẳng ? Hay nàng chỉ tò mò qua thăm xóm cũ ? Anh nắm chặt tay lẩm bẩm :

- Nhất định mình phải tìm gặp Thảo cho bằng được !

Trở vào phòng Bình nhìn thật lâu bức hình của Thảo, và thận trọng tẩy sạch vết chì mà trước đây anh đã vạch chéo lên trên.

Lúc anh sắp tắt đèn đi ngủ, thì ông Cả bước vào. Thấy nét mặt phờ phạc của ông, Bình hỏi :

- Bác sao thế ? Đau à ?

- Không, nhưng tao hơi lo.

Bình kéo ông ngồi xuống mép giường :

- Bác lo điều gì ?

- Bác sợ hai mắt của bác sắp bị lòa.

- Trời đất !

Giọng hoảng hốt của Bình làm ông Cả xúc động. Ông nắm lấy tay Bình :

- Ít lâu nay bác thấy mắt bác kém hẳn đi, không phân biệt nổi màu sắc nữa. Đến nỗi bé Hạnh thỉnh thoảng phải nhắc chừng cho bác nữa. Bác có đi thăm bác sĩ và họ bảo mắt bác có màng.

- Màng mộng ở mắt có thể chữa được mà bác. Hình như bây giờ người ta có cách cắt bỏ đi.

- Phải, họ cũng có bảo thế, nhưng phải chờ cho khi mắt lòa đi, mới cắt được.

Hiểu rõ tình trạng, Bình lo lắng nhìn ông Cả. Ông rầu rĩ tiếp :

- Cháu coi, bác bây giờ sắp trở nên vô dụng. Rồi đây, bác làm sao tiếp tục công việc được.

Bình sốt sắng nói :

- Chừng ấy cháu sẽ lo, sẽ cáng đáng thay bác. Bác cứ yên tâm. Lâu nay phụ việc với bác, cháu cũng đã quen công việc rồi.

- Đành thế cháu ạ, nhưng cái khéo léo là do trời ban cho. Cháu giúp bác các việc lặt vặt như sơn phét, cưa đục, ráp nối được thôi, chứ chế tạo ra một món đồ phải do chính tay bác mới được.

Lời ông Cả nói thật hợp lý mà Bình cũng hiểu như vậy, nhưng anh hăng hái nhận lấy tránh nhiệm vì lòng kính mến ông Cả, với tất cả sự can trường của tuổi trẻ. Anh cả quyết:

- Cháu sẽ cố gắng. Bác đừng lo chi hết. Cứ yên tâm ngủ đi.

Ông Cả đứng lên, nhếch một nụ cười :

- Ừ, bác đi ngủ đây. Cám ơn cháu nhiều lắm.

Tuy vậy, đêm ấy cả hai bác cháu đều trằn trọc thâu đêm.

Chương 7

Sáng dậy, bà Ba vừa đứng chải tóc ở hiên sau lẩm bẩm :

- Hình như lão già có giấu mình điều gì. Mình phải tra cho ra mới được !

Nghe bà Ba nói, Bé Hạnh đứng cạnh đó liền hỏi :

- Má nói ba Cả, hả ?

Bà Ba gục gặc cái đầu :

- Ừ, bộ ba mày có giấu tao cái gì đó !

- Mà ba giấu cái gì, ở đâu má ?

- Tao cũng đang muốn biết đây.

- Sao má không hỏi ba ?

Bà Ba thở dài yên lặng.

Thấy không được trả lời, bé Hạnh lửng thửng bò ra ngoài. Nó chợt nghe ngoài đường có tiếng rao trầm bổng như tiếng hát. Nó chạy ra coi, quả nhiên có một người đàn ông đang gân cổ lấy giọng rao bán kẹo với những vần điệu nhịp nhàng :

- Kẹo đi !

Kẹo này vừa dẻo vừa dai

Mùi thơm ngan ngát như mùi nước hoa.

Kẹo này mới nấu hôm qua

Ngoài bọc đường trắng trong lòng đậu rang.

Hỏi nhau kẹo ấy kẹo gì ?

Thưa rằng kẹo kéo : ngọt ngon, thơm bùi !

Giọng rao kẹo với cái giá bày trên vỉa hè quả là hấp dẫn...

Bé Hạnh mon men lại gần nhìn sững vào vuông vải thưa đậy trên giá.

Người đàn ông nháy mắt với nó :

- Mua kẹo không ?

Bé Hạnh dẩu môi lắc đầu :

- Bé không có tiền.

Người đàn ông nhìn bé Hạnh, chợt nhếch mép cười nham hiểm. Hắn nhìn trước sau, bảo nhỏ bé Hạnh :

- Mày muốn ăn thử một miếng không ?

Không chờ Bé Hạnh trả lời hắn véo một miếng kẹo dúi vào tay nó. Bé Hạnh cho vào miệng, cười toét :

- Kẹo ngon quá. Cám ơn chú nhé.

- Mày có thích ăn kẹo này nữa không ?

- Chú cho tôi hả ?

- Ừ, theo tao về nhà, tao cho.

- Nhà chú xa không ?

- Gần đây thôi. Tao sẽ cho một bọc kẹo thật lớn, tha hồ mà ăn.

Nói đoạn gã đàn ông xếp giá lại, ngoắc Hạnh đi theo.

Lúc ấy Huệ đứng trên lầu bất chợt nhìn thấy âm mưu gã bán kẹo. Cô chạy vội xuống nhà kêu em gái :

- Hòa, mày chạy đi báo cho anh Bình biết ngay là có người bắt mất bé Hạnh rồi.

Hòa đang đọc sách, nghe chị nói vội nhảy bổ ra ngoài. Huệ cũng chạy ra đường đuổi theo gã bán kẹo.

Đường phố lúc ấy khá nhộn nhịp, gã bán kẹo nắm tay Bé Hạnh lủi vào một ngõ hẻm làm Huệ không biết đường nào để theo.

Trong khi ấy Hòa đã tới nhà Bình. Cô tông cửa vào :

- Mau ! Bé Hạnh bị bắt cóc rồi.

Ông Cả bật dậy hoảng hốt :

- Hả ? Cháu nói gì ? Bé Hạnh bị bắt cóc à ?

- Dạ ! Chị cháu bảo cháu lại báo cho bác và anh Bình biết, còn chị cháu đang đuổi theo tên lưu manh đó.

Ông Cả hét :

- Bà nó đâu ! Con Hạnh bị bắt cóc rồi !

Bà Ba từ trong nhà nhào ra :

- Trời đất ! Ai bắt nó ? Bắt hồi nào ? Và đem nó đi đâu !

Cả ba người còn đang xôn xao thì một ông hàng xóm nghe hiểu sự tình đã mau mắn chạy sang với con chó của ông :

- Nghe nói bé Hạnh bị người ta bắt đem đi rồi phải không ? Thế cậu Bình đâu rồi ?

- Nó mới chạy ra phố, chưa về.

- Nếu vậy để tôi tìm cho. Bé Hạnh vẫn hay sang đùa nghịch với con chó của tôi. Nó quen hơi bé Hạnh, để tôi dắt nó đi thử xem.

Bà Ba mếu máo dục :

- Ông đi ngay dùm cho. Nếu chăng may… hu... hu...

Ông hàng xóm vội trấn tĩnh :

- Bà cứ yên tâm. Tôi sẽ tìm được bé Hạnh đem về.

Nói rồi ông dắt chó đi ngay, cùng với Hòa.

Tin Bé Hạnh bị bắt cóc lan đi khắp phố. Các người quen biết túa ra, vừa theo sau vừa bàn tán xôn xao.

Tới cuối phố họ gặp Huệ đang đứng ngẩn ngơ, phân vân chưa biết phải theo ngả nào. Trước những câu hỏi dồn dập, Huệ lắc đầu nói :

- Không biết hắn đem bé Hạnh đi lối nào. Đành phải đi trình quận cảnh sát thôi.

Ông hàng xóm, chủ con chó, nói :

- Cô cứ theo con chó này. Nó đánh hơi và sẽ tìm ra bé Hạnh. Để tôi đi báo cảnh sát cho.

Huệ nắm lấy sợi dây xích. Con chó dắt Huệ vào đúng ngõ hẻm gã bán kẹo đưa bé Hạnh đi, và tới trước một căn nhà nằm hẻo lánh trên một ruộng rau muống.

Huệ lưỡng lự ở trước cửa, tim đập hồi hộp. Con chó ngồi lại rít lên khe khẽ, Huệ chưa dám mạo hiểm xông vào, thì một bàn tay vươn ra kéo mạnh Huệ vào trong.

Một mụ đàn bà, nét mắt đanh ác đang ôm bé Hạnh trên lòng, thấy Huệ bị xô chúi nhủi vào nhà liền quắc mắt nhìn :

- Mày là con nào ? Tới đây làm gì ?

Gã bán kẹo cũng có mặt tại đó. Chính hắn đã kéo Huệ vào trong, và đang tiến lại gần Huệ với dáng điệu dễ sợ.

Vừa thấy Huệ bé Hạnh đã vùng ra khỏi lòng mụ đàn bà, khóc ré lên :

- Chị Huệ ! Đưa em về. Em không muốn ở đây đâu. Em về với anh Bình cơ !

Tiếng kêu của bé Hạnh làm Huệ trấn áp được sự bối rối lúc đầu. Cô hắng giọng nói :

- Tôi đi tìm con nhỏ này. Nó là em tôi...

Gã bán kẹo trừng mắt :

- Thật nó là em mày không ? Sao mày biết nó ở đây mà tìm ?

Bé Hạnh lúc ấy đã chạy tới bên Huệ. Ôm tấm hình hài bé nhỏ của nó trong vòng tay, Huệ càng thêm can đảm. Cô mạnh dạn đáp :

- Tôi tìm được em tôi ở đây nhờ có đem theo con chó. Chắc chắn nó sẽ còn đưa người nhà tôi tới liền bây giờ.

Nghe nói, mụ đàn bà và gã bán kẹo tái mặt nhìn nhau. Nhưng mụ đàn bà tỏ ra là tay gian xảo. Mụ vờ hỏi gã bán kẹo :

- Mày gặp con nhỏ đó đi lạc ở đâu vậy Sáu ?

- Nó bị lạc ở đầu hẻm, nên tôi dắt nó về cho chị, tính nhờ chị đem lại quận cảnh sát...

Mụ đàn bà cười khẩy, bảo Huệ :

- Đó thấy chưa ! Nhà có con nhỏ không lo giữ ! May mà gặp thằng Sáu đó, chớ không thì... Nhưng thôi, phải nó là em cô thì đem nó về liền đi. Tôi không ưa rắc rối...

Tuy biết rằng họ nói dối, Huệ cũng không mong gì hơn là được đem bé Hạnh đi ngay. Cô bế xốc bé Hạnh bước vội ra và như còn sợ bất trắc đe dọa, Huệ chạy thật nhanh, bất chấp cơn mưa đang đột ngột đổ xuống. Cũng may, ra khỏi ngõ hẻm Huệ nghe tiếng sủa mừng rỡ của con chó, và trên đường phố, Bình đang cúi rạp mình đạp xe đuổi theo.

Mới thấy Bình ở đằng xa, bé Hạnh đã kêu :

- Anh Bình ! Anh Bình !

Mặt Bình tái nhợt. Anh nhảy xuống xe đỡ lấy bé Hạnh, lặng lẽ ôm xiết nó trên ngực. Con bé Hạnh sung sướng vừa cười vừa khóc trên vòng tay quen thuộc của anh nuôi.

Cả ba quay trở về nhà. Huệ lặng lẽ dắt xe cho Bình. Mãi đến khi Bình hỏi :

- Đầu đuôi ra sao ?

Huệ mới thuật lại tường tận, từ lúc bé Hạnh bị dụ dỗ dẫn đi, tới lúc Huệ tìm được nhờ sự tinh khôn của con chó.

Nghe xong. Bình nói :

- May nhờ có Huệ tỉnh trí, không thôi chắc mất bé Hạnh rồi.

Huệ cảm thấy nhẹ nhõm vì lời nói đơn sơ ấy. Bình tiếp :

- Từ trước tới giờ tụi mình có điều xích mích nhau, nhưng chuyện cũ qua rồi, nên cho nó qua luôn nghen. Bây giờ tôi không còn oán giận gì Huệ mà còn cám ơn nữa.

Huệ im lặng. Cô muốn nói vài câu chân thành đáp lại nhưng khó nói nên lời.

Con chó của ông hàng xóm quả là một con vật tinh khôn. Nó đã dẫn những người chậm chân đi tới. Giữa tiếng reo mừng, bé Hạnh được chuyền từ tay Bình sang tay ông Cả, rồi tới bà Ba.

Về nhà, qua cơn xúc động, bé Hạnh có vẻ mệt mỏi, Bình đặt nó lên giường vỗ về cho nó ngủ. Anh căn dặn nó :

- Lần sau cưng không được ra đường theo ai lạ nữa nghe không.

Bé Hạnh chỉ gật đầu rồi thiếp ngủ.

Yên ắng rồi, bà Ba mới chợt nhớ tới việc bà thắc mắc khi sáng. Bà hỏi ông Cả :

- Ba con Hạnh, hình như ông có điều gì giấu tôi ?

Ông Cả phác một cử chỉ rồi bắt gặp cặp mắt soi mói của vợ, ông đành nói :

- Mắt tôi bị mờ nhiều.

- Sao không thay kiếng đi ?

- Không phải tại kính, mà tôi sợ sắp bị lòa.

Bà Ba rẫy nảy :

- Bậy ! Mắt ông lòa thế nào được !

Ông Cả nhắc cặp kính lão, chỉ vào đôi mắt mệt mỏi của mình :

- Hình như mắt tôi đã kéo màng rồi mà.

- Ai bảo ông thế ? Tôi có thấy màng mộng gì đâu ?

- Ông thầy chuyên môn chữa mắt bảo thế chứ ai !

- Tôi không tin. Tôi có ông cậu bị lòa. Tôi thấy mắt ông ấy khác kia, chứ có đâu được như mắt ông thế này.

- Màng nó kéo lên dần, rồi mới lòa chứ, đâu đã lòa ngay. Bởi thế mà tôi lo quá. Chừng ấy còn làm ăn gì được.

Bà Ba trách móc :

- Có việc to như thế mà ông giấu không cho tôi hay. Tôi là vợ ông, tôi cũng có bổn phận chung lo với ông chứ. Tôi có đần độn gì mà ông phải lo lấy một mình.

- Vậy bà có ý kiến gì không ?

- Thiếu gì ý kiến ở trong đầu tôi đây. Ví dụ như nếu không sản xuất ra đồ chơi, hoặc thứ đó bán không chạy nữa thì ta sẽ xoay ra cửa hàng bán tạp hóa kèm thêm các thứ bánh mứt nữa.

- Để bàn thử với cậu Bình xem.

- Cậu ấy đâu rồi ?

- Chắc còn ở trong nhà.

Ông Cả đứng lên vào gọi Bình. Ông cho Bình biết dự tính của bà Ba, nên Bình theo ra họp bàn cả ba người. Anh nói :

- Dạo này những thứ đồ chơi của mình làm ra bị các thứ ngoại quốc lấn áp nên cũng chỉ bán cầm chừng vậy thôi, nhưng không phải là không bán được. Tuy vậy, ý kiến của bác gái cũng hay lắm. Thời buổi cạnh tranh, mình cũng nên linh động trong việc làm ăn. Vả lại cháu tin ở tài khéo léo của bác gái...

Bà Ba hởi dạ hăng hái nói :

- Rồi cháu coi. Bánh mứt của bác làm ra sẽ nổi tiếng. Chừng đó cứ làm bán cất cho người ta cũng mệt rồi. Việc làm đồ chơi nếu còn bán được, bác trai và cháu cứ việc tiếp tục…

Ông Cả thở dài :

- Nhưng còn đôi mắt của tôi !

- Ối, tôi đã bảo ông không sao mà. Ông cứ lo quá vậy cho nó hại người đi.

Bình chưa kịp ngỏ lời trấn an ông Cả, thì cánh cửa bật mở. Hòa bước vào, vừa thở vừa nói :

- Má cháu sai sang hỏi hai bác có dầu nóng cho má cháu xin một ít ?

Bà Ba vội hỏi :

- Có, mà bên nhà cháu ai làm sao vậy ?

- Dạ, chị Huệ ! Chị ấy bị nóng lạnh đâm mê sảng cứ nói lảm nhảm trên giường.

Bà Ba hấp tấp đi kiếm ve dầu nóng :

- Để bác theo sang cạo gió cho. Chắc cháu Huệ bị nhiễm cảm rồi.

Bình ái ngại hỏi Hòa :

- Em cần gì nữa không ?

Hòa lắc đầu :

- Thôi, cảm ơn anh.

Bình theo Hòa ra tận cửa :

- Mong Huệ chóng khỏi. Tội nghiệp quá. Chỉ tại con bé Hạnh đó thôi.

° ° °

Đối với dân ở ngã ba ông Tạ, cửa hàng bác cháu Bình vẫn thường được họ nhắc nhở tới. Ngoài những món đồ chơi ngộ nghĩnh, bây giờ lại được bày thêm vào những thứ bánh mứt vừa đẹp mắt vừa ngon miệng.

Tin ông Cả bị kém mắt làm cho cả phố ái ngại và thoạt đầu các bà con quen biết đều muốn ủng hộ bằng cách mua bánh về ăn. Sau rồi những thứ đặc biệt của bà Ba làm ra như bánh men, bánh dừa, bánh quế được mọi người vừa khen ngợi vừa quảng cáo dùm, đã trở thành những món hàng được nhiều người biết đến.

Huệ sau cơn xúc động, và bị cảm sốt vì trúng nước, đã bình phục lại. Cô thường sang chơi, hoặc đưa các người quen trên Saigon sang mua bánh của bà Ba. Bình, dĩ nhiên, từ ngày Huệ mạnh dạn dám cứu thoát bé Hạnh khỏi tay bọn lưu manh, anh đã thay đổi cách đối xử đối với Huệ.

Phần Huệ, cô cũng suy nghĩ nhiều về lời nói của Bình hôm anh ta cùng Huệ ôm bé Hạnh về nhà : "Truyện cũ qua rồi, tôi không còn giận Huệ nữa

!"

Đúng ra Huệ không phải là một cô gái xấu tính. Vốn được cha mẹ chiều chuộng, nên Huệ có hơi kiêu kỳ đối với các bạn cùng xóm. Chuyện rắc rối giữa Bình và Thảo do cô gây ra cũng vì chút ít tự ái của tuổi trẻ mà thôi.

Hồi ấy thấy Bình chỉ quấn quít bên Thảo không thèm trả lời những câu hỏi của Huệ nên cô tìm cách phá đám chơi cho bõ ghét. Bây giờ nghĩ lại Huệ cũng thấy hối. Cô ước mong tìm gặp được Thảo để phân trần và làm hòa lại.

Hòa thường nhìn chị tự hỏi :

- Không hiểu tại sao từ bữa cứu thoát bé Hạnh, chị Huệ bỗng nhiên đổi tính nết, bớt gay gắt với mình, và cứ như người ở trên mây vậy !

Còn Bình, anh cũng tìm Giang để tâm sự, nói cho bạn biết nỗi lo lắng của anh về trường hợp ông Cả nếu chẳng may bị lòa thì cuộc sống của "tụi này" cũng có phần lúng túng.

Dĩ nhiên khi nói đến "tụi này" Bình không chỉ nghĩ đến riêng anh mà còn ám chỉ đến cả những người đang sống với anh dưới một mái nhà.

Giang chăm chú nghe rồi hỏi bạn :

- Nhưng có chắc là ông Cả sẽ bị lòa không ?

Bình nhún vai đáp :

- Không rõ, nhưng cũng chưa thể tin ông thầy đã xem mắt cho ông Cả được.

- Thế sao mày không đưa ông ấy đi khám một bác sĩ thử coi.

- Tao cũng tính vậy. Để mai tao sẽ đưa ông ấy đi.

Rồi Bình nhắc đến Thảo. Anh buồn rầu bảo bạn :

- Thảo như một bóng chim. Thực khó mà tìm lại được.

Đoạn Kết

Ông Cả vừa bước chân vào trong nhà đã cất tiếng gọi :

- Bà nó đâu rồi ?

Bà Ba chạy từ dưới bếp lên.

- Gì đó ông ?

Nét mặt rạng rỡ, ông Cả vui vẻ nói :

-Tôi vừa cùng cậu Bình ở nhà bác sĩ chữa mắt về đây.

- Thế có sao không ?

Ông Cả cười, thuật lại :

- Tôi vào cho ông bác sĩ khám và tôi hỏi : "Thưa bác sĩ có phải mắt tôi đang kéo màng không ?"

Bác sĩ nhìn tôi, hỏi :

- Ai bảo với ông thế ?

- Thưa, một ông thầy… chữa mắt.

- Láo !

Tôi ngẩn người, tưởng bị ông bác sĩ mắng, lên cự nự lại :

- Tôi lo mắt tôi kéo màng và sắp bị lòa nên đến nhờ bác sĩ chữa, sao bác sĩ lại mắng tôi ?

Chừng ấy, ông bác sĩ mới cười bảo :

- À, tôi có mắng ông đâu. Tôi nói cái người nào đó bảo ông sắp bị loà là láo toét. Mắt ông có sao đâu !

- Thực... thực mắt tôi không sao hả bác sĩ ?

- Không ! Mắt ông chỉ hơi bị tấy đỏ vì mệt mỏi. Tôi cho ông toa mua thuốc nhỏ, ông liệu cho cặp mắt nghỉ ngơi ít hôm là khỏi thôi. Hai mắt ông lại sáng như cặp đèn pha xe hơi vậy !

Bà Ba quay hỏi Bình :

- Có thực ổng nói như thế không, cậu Bình ?

Bình cười gật đầu. Bà Ba hết lo, cười toe toét :

- Đó, tui nói có sai đâu mà. Tui đã bảo mắt ông không có sao hết á...

Ông Cả cũng cười :

- Thôi đi bà ! Bà lại sắp mở máy nói bây giờ. Nói nhiều mệt đấy !

- Tui mà không được nói, còn mệt hơn. Cũng phải cho tui mừng với chớ !

- Mừng thì bà lo có cái gì nhậu một bữa đi.

- Rồi đâu có đó mà. Tôi sẽ làm thịt con gà để trưa nay ăn. Nhưng nói trước là không có rượu đâu nghen.

- Cũng phải có chút ít đưa cay chứ bà !

- Ậy không được ạ. Uống rượu nó bốc hỏa đau mắt đa !

Bình tủm tỉm cười về hạnh phúc của đôi vợ chồng già. Anh lảng vào trong nhà tìm bé Hạnh. Nó đang lấy cái khăn bông bọc chiếc gối nhỏ, ôm nựng nịu trên tay, bắt chước bà Ba khi ru nó ngủ :

- Ngủ đi bé !

Ầu ơ... Công cha như núi Thái sơn. Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra...

Bình cất tiếng hỏi :

- Chơi gì đó bé ?

Bé Hạnh giật mình, cười đáp :

- Bé chơi búp bế.

Bình như chợt nhớ ra đã quên chưa cho bé Hạnh một con búp bế nào, nên anh hỏi :

- Cưng muốn có một con búp bê hôn ?

- Có.

- Để mai mốt anh mua cho nhé.

Bé Hạnh lắc đầu :

- Anh Bình khỏi mua, Hạnh sắp có rồi…

- Ai cho Hạnh ? Chị Huệ hả ?

- Không, Anh Giang ! Ảnh hứa sẽ cho Hạnh một con.

Bình cảm thấy như mình thiếu sót một cơ hội được chiều chuộng bé Hạnh. Anh hỏi :

- Nếu anh Giang cho Hạnh búp bế rồi thì thôi. Hạnh có muốn gì nữa anh cho.

- Bé không muốn gì nữa. Nhưng chúa nhật này, anh cho Hạnh đi chợ Phiên nghe.

- À, chợ Phiên từ thiện ở vườn Tao đàn ấy phải không !

- Dạ.

- Mà sao bé biết hay vậy. Ai nói với bé là có chợ phiên ?

- Chị Huệ !

- Hôm ấy chị Huệ có đi không ?

- Có. Chị Huệ nè, chị Hòa nè, tụi mình nè, và cả anh Giang nữa nghe anh.

Bình cười.

- Ừ. Đi hết.

Bé Hạnh sung sướng ôm chặt lấy cổ Bình. Vòng tay thơ dại của nó làm Bình hởi dạ.

° ° °

Giang bước vào một cửa hiệu bán đủ các thứ hàng tạp hóa. Anh đảo mắt qua các quầy hàng để tìm mua một con búp bế vừa với túi tiền của mình. Gian hàng khá rộng lớn đông chật những người. Giang phải len vào đến gần cuối dãy tủ, nơi bày bán các thứ đồ chơi, mới tìm thấy một con búp bế, giá vừa phải, bằng nhựa. Anh còn đang ngẩn ngơ tìm người bán hàng thì một bàn tay vỗ nhẹ vào vai anh !

- Anh muốn mua gì, anh Giang ?

Giang quay lại, mặt anh bỗng đỏ bừng.

Thảo đang đứng trước mặt anh. Thảo mặc chiếc áo "lu" màu xanh nhạt của các cô bán hàng. Giang sửng sờ :

- Thảo ! Trời, Thảo ở đây à ?

Thảo tinh quái gật đầu :

- Thì Thảo đây chứ còn ai nữa. Gặp Thảo bán hàng ở đây, anh lạ làm sao ?

- Không, nhưng thật bất ngờ…

- Thôi anh mua gì, nói lẹ lên Thảo lấy cho, kẻo đông khách. Thảo còn phải tiếp người khác.

Giang chỉ con búp bế đứng trong góc tủ kính :

- Tôi mua con búp bế kia.

Thảo mở tủ lấy món hàng đưa cho Giang. Cô mỉm cười :

- Anh cần mua gì nữa không ?

Giang lắc đầu :

- Cảm ơn Thảo, tôi cần có thế thôi. Nhưng Thảo này, mình có gặp nhau lại được không ?

Nụ cười Thảo vụt tắt. Cô chợt nghĩ đến Bình.

- Phiếu trả tiền của anh đây. Anh ra ngoài két trả tiền.

Giang đỡ lấy mảnh giấy và nắm vội tay Thảo :

- Thảo hãy nghe tôi đã. Giòng giã ba năm nay Bình nó tìm Thảo hoài. Chiều mai chủ nhật tôi sẽ rủ nó đi chợ phiên Từ Thiện ở vườn Tao Đàn. Thảo cũng đến đấy nhé ?

Thảo quay mặt đi che bớt xúc động :

- Anh đừng cho anh Bình biết là đã gặp Thảo ở đây nhé.

- Nhưng mai Thảo phải đến chợ phiên nghen ?

Thảo đáp gọn :

- Để xem !

Rồi cô bỏ Giang đó chạy đi tiếp một người khách đang đợi.

Giang bước ra khỏi cửa hàng như vừa qua một giấc mơ. Anh muốn phóng ngay về Ngã ba ông Tạ gặp Bình nhưng nhớ đến lời dặn của Thảo lại thôi đành quay về nóng lòng chờ đến ngày mai.

° ° °

Chiều chúa nhật hôm sau cả gia đình chú Năm nhà in, gia đình ông Cả, với Giang, Bình và Bé Hạnh họp nhau ở bến xe lên vườn Tao Đàn. Ngồi trên xe bà Ba không ngớt nói chuyện. Bà hỏi người này, nói với người kia, như chưa bao giờ có một cuộc họp mặt đi chơi vui vẻ như vậy. Chú Năm thì mỉm cười bâng quơ trong lúc ông Cả hết đeo kính lên lại hạ xuống ngắm nghía cặp kính mới thay.

Giang ngồi lặng lẽ kín đáo ngắm Huệ và công nhận rằng khuôn mặt của Huệ nếu nhìn ngang cùng khá đẹp. Huệ hơi buồn vì Bình ngồi tận phía trên, tuy nhiên cô cũng mỉm cười với Giang để ngỏ ý cám ơn Giang đã có một cử chỉ săn sóc tới mình là phủi sạch mặt ghế cho Huệ ngồi xuống.

Xe đỗ ở trước cửa Chợ Phiên. Ông Cả tuyên bố :

- Hẹn nhau đến tám giờ tối thì về chuyến xe chót. Ai chậm chân rán đi bộ mà về đấy.

Tất cả đều đồng ý, và tản ra làm hai tốp. Bọn trẻ đi riêng với nhau. Bé Hạnh dắt Bình đi khắp mọi gian hàng, muốn xem, muốn thử hết mọi trò chơi.

Chỉ có Giang là bồn chồn luôn luôn ngó nhìn chung quanh như tìm kiếm, và hối thúc mọi người sớm rời sang khu hàng khác.

Tới chỗ đu quay Bình đặt bé Hạnh lên một con ngựa gỗ ; Hòa leo lên một con ngựa khác, còn Huệ thì rủ Giang ném vòng.

Còn lại có Bình đứng canh chừng bé Hạnh. Anh cười với nó mỗi lần vòng đu của nó lướt qua mặt anh. Đu chạy còn lâu. Quang cảnh chợ Phiên thật ồn ào vui nhộn, nhưng Bình thấy không ham thích như hồi còn Thảo. Hồi xưa, mỗi lần có chợ Phiên, anh vẫn cùng Thảo vào dự những trò chơi như thế này, Thảo ham nhất là xem trò môtô bay. Bây giờ, trò ấy cũng đang được quảng cáo ầm ĩ một góc bãi cỏ gần đấy. Anh tới gần Giang bảo bạn để ý dùm bé Hạnh, rồi lững thững lại phía đó và chợt chú mục vào chỗ mua vé. Một hình bóng mảnh mai, với suối tóc buông thả ngang vai và cặp mắt huyền mở rộng như còn đọng nước mắt ở vành mi đang đứng chờ mua vé.

Bình chạy lại :

- Thảo !

- Anh Bình...

Thảo nở một nụ cười và đưa tay quệt vội ngấn lệ :

- Anh Giang có dặn Thảo đến chợ Phiên, và Thảo đứng chờ ở đây vì biết chắc thế nào anh cũng tìm đến chỗ này.

Bình không nghe Thảo nói hết. Anh ngắm nhìn Thảo và đột nhiên thấy quang cảnh chợ Phiên như rạng rỡ hẳn lên. Anh hăm hở nói.

- Chúng mình vào xem nhé Thảo ?

Thảo gật đầu, mớ tóc sánh động trên vai, với dáng điệu ngoan ngoãn như thuở nào. Tất cả đều không có gì thay đổi.

Bình thấy phấn khởi lạ. Anh ưỡn ngực đi bên Thảo, và khi xem hết các màn trình diễn về môtô bay, anh dắt Thảo ra :

- Chúng mình đi tìm Giang. Anh dặn hắn coi dùm bé Hạnh.

Thảo cười :

- Đứa em nuôi của anh !

- Thảo biết chuyện rồi à ! Ai nói với Thảo ?

- Chính bé Hạnh nói.

- Thôi hãy tìm Giang đã, chuyện ấy chúng mình sẽ nói sau.

Hai người gặp Giang đứng một mình ở chỗ đu quay. Thấy Thảo, Giang vỗ tay mừng rỡ :

- Thảo đến là phải lắm. Hoan hô !

Bình lại dặn bạn :

- Tụi này còn đi chơi một vòng. Cậu bảo mọi người đừng chờ tớ nhé. Họ đâu cả rồi ?

- Họ rủ nhau đi xem quay số. Để tớ đi tìm họ...

Đến tám giờ, ông Cả và chú Năm đã đứng đợi ở cửa chợ Phiên. Rồi đến các bà mệt mỏi nhập bọn ; tiếp đến Giang bồng bé Hạnh ngủ gục trên vai và sau rốt là Hòa.

Giang trao bé Hạnh cho bà Ba, và cho biết anh còn đợi Huệ để đưa cô về sau.

Trong khi ấy, Thảo và Bình thả bộ trên hè phố. Họ im lặng đi bên nhau, lòng mở rộng đón nhận niềm hân hoan vô tả. Mãi lâu Bình mới nói :

- Ăn kem không Thảo ?

Thảo đáp :

- Có.

Bình ghé vào tiệm mua hai cây kem. Và xúc động qua rồi, anh mới nói cho Thảo nghe đầu đuôi câu chuyện từ ba năm về trước lúc gặp bé Hạnh ở dưới chân cầu, và đem bé về nuôi nấng ra sao.

Thảo chăm chú nghe, thỉnh thoảng lại ngước đôi mắt đen láy nhìn Bình. Khi Bình kể xong, Thảo vỗ nhẹ vào vai anh :

- Tội nghiệp bé Hạnh. Thảo cũng mến nó lắm.

- Vậy Thảo không còn giận Bình nữa chớ ?

Thảo hất mái tóc ra phía sau lưng, giọng cảm động :

- Không. Thảo hết giận rồi. Nhưng kia...

- Sao hả Thảo ?

Thảo cười lớn :

- Cây kem ! Mải nói chuyện quên ăn, nó chảy hết còn có que không hà !

BÍCH THỦY